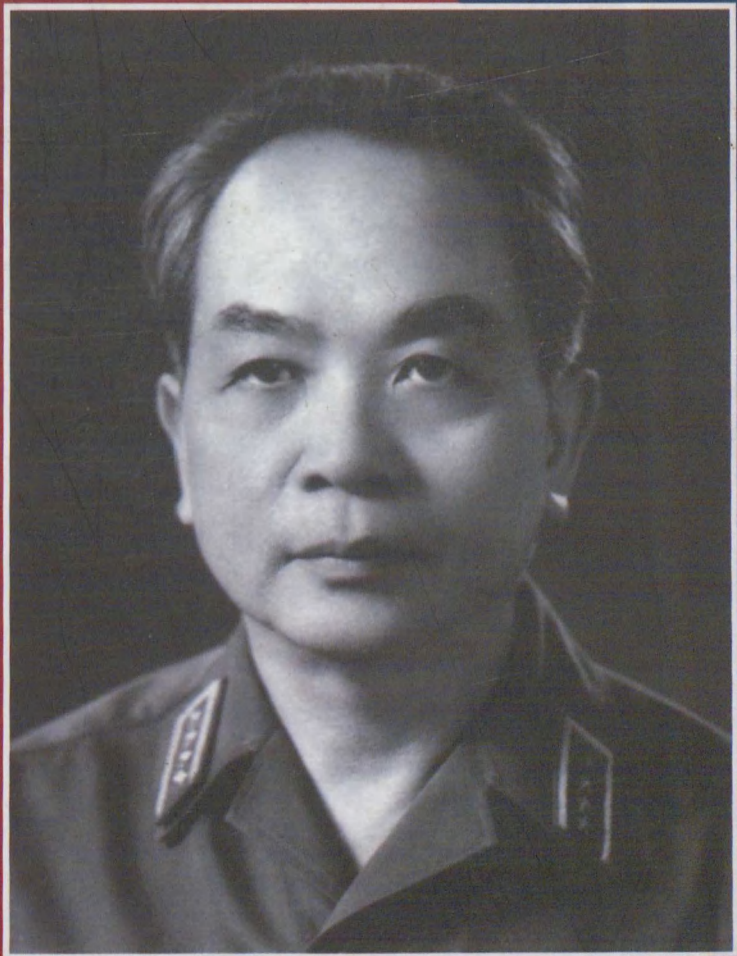


VL00003220



Đại tướng
VÕ NGUYỄN GIÁP
VỚI CUỘC KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

**Đại tướng
VÕ NGUYỄN GIÁP
với cuộc kháng chiến
CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**

Bản sao lưu trữ

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

Bản sao lưu trữ

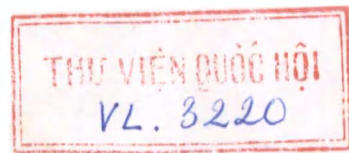
355 (V)09 + 9 (V)2

100 - 2005

QĐND - 2005

**Đại tướng
VÕ NGUYỄN GIÁP
với cuộc kháng chiến
CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**

Bản sao



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Hà Nội - 2005

**** Tổ chức công trình xuất bản:***

- Đại tá PHẠM QUANG ĐỊNH
- Đại tá PHẠM BÁ TOÀN
- Thượng tá NGUYỄN ĐỨC HÙNG
- Đại tá ĐỖ TẤT THẮNG
- Đại tá NGUYỄN DUY TƯỜNG
- Trung tá ĐẶNG VIỆT THỦY
- Thiếu tá BUI KIM DUNG

**** Sư tâm, tuyển chọn tác phẩm,
bài viết, bài nói và ảnh tư liệu:***

Đại tá ĐỖ TẤT THẮNG
với sự cộng tác của PHẠM THÚY NGÀ

Xin cảm ơn các đồng chí:

- Trung tướng, GS, TS ĐỖ TRÌNH, *nguyên Chánh văn phòng Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng;*
- Đại tá NGUYỄN VĂN HIẾU, *nguyên Chánh văn phòng Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng;*
- Thiếu tướng NGUYỄN HỮU LÊ, *nguyên Phó tham mưu trưởng Tổng cục Hậu cần;*
- Trung tướng, GS LÊ HỮU ĐỨC, *nguyên Cục trưởng Cục Tác chiến Bộ Tổng Tham mưu;*
- Đại tá NGUYỄN HUYÊN
- Đại tá, TS TRẦN ĐỘ, *nguyên cán bộ Cục Tác chiến Bộ Tổng Tham mưu*
- VÕ ĐIỆN BIÊN

đã nhiệt tình giúp đỡ trong việc hoàn thành công trình xuất bản này.



Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP

(Ảnh chụp năm 1974)

"Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!"

Chủ tịch
HỒ CHÍ MINH

Bản sắc lưu trữ

**"Vì độc lập, vì tự do
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào..."**

Chủ tịch
HỒ CHÍ MINH

Bản sao lưu trữ

MỞ ĐẦU

Với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", thực dân Pháp đã phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương, chấm dứt sự thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ sau gần một trăm năm đặt chân lên đất nước Việt Nam.

Cùng với Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa,... Điện Biên Phủ đã đánh dấu một chặng đường lịch sử vẻ vang của dân tộc ta. Đánh giá về chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Đây là cây cột mốc bằng vàng".

Trên báo chí phương Tây, đã xuất hiện một khẩu hiệu như là một chân lý: "Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ". Viết về Điện Biên Phủ, báo chí thường nhắc đến Tướng Giáp - tức Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Tổng Quân ủy, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trong thư khen ngợi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc đã chiến thắng ở Điện Biên Phủ, Bác nhắc nhở: "Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu". Khi từ chiến trường về căn cứ, Đại tướng đã đến lán chào Bác, Bác ôm Đại tướng và nói: Chúc chú thắng trận trở về, nhưng chúng ta còn phải đánh Mỹ. Cùng với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, Đại tướng Võ Nguyên Giáp bước vào cuộc kháng chiến chống

Mỹ, cứu nước. Là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, một nhà chiến lược, một nhà chỉ huy quân sự lỗi lạc, những năm đất nước có chiến tranh, với cương vị Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cùng Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ đạo công cuộc xây dựng hậu phương miền Bắc, xây dựng quân đội nhân dân cách mạng tiến lên chính quy, hiện đại và chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ ở hai miền Nam Bắc mà tiêu biểu là trận "Điện Biên Phủ trên không" 12 ngày đêm tháng 12 năm 1972; chỉ đạo các chiến dịch lớn ở miền Nam, trong đó có chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975.

Trong bộn bề công việc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn dành thời gian quý báu để viết một số tác phẩm, luận văn chính trị, quân sự... góp phần chỉ đạo quân và dân ta tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Có những tác phẩm Đại tướng đứng tên riêng, cũng có những tác phẩm ông viết chung với các đồng chí lãnh đạo khác của Đảng và quân đội. Dù đứng tên riêng hay viết chung, những tác phẩm, luận văn, bài viết, bài nói của Đại tướng đều tập trung vào những nội dung quan trọng hàng đầu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước như: ý chí chiến đấu, vai trò của tiền tuyến lớn miền Nam, vai trò chiến lược của hậu phương lớn miền Bắc, vai trò lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là của thanh niên trong các lực lượng vũ trang nhân dân, về nhiệm vụ của nền khoa học quân sự Việt Nam, vị trí chiến lược của chiến tranh nhân dân ở địa phương và của các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, về vai trò của đường lối quân sự của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân, của Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà chiến lược thiên tài - người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam... Đọc những tác phẩm, luận văn, bài viết, bài nói... của Đại tướng, người đọc nhận thấy ở ông một nhà chiến lược sâu sắc, một trái tim nồng ấm đối với Bác Hồ, với dân tộc Việt Nam, với Đảng Cộng

sản Việt Nam quang vinh và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân ta.

Sau chiến thắng lịch sử "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" 12 ngày đêm tháng 12 năm 1972, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn buộc phải ký với Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa Hiệp định Pa-ri (27-1-1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương; đất nước ta bước sang trang mới trong lịch sử với những vận hội mới, những thử thách mới. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cùng với Bộ thống soái của nước ta đề ra những quyết sách lớn, quyết tâm đi đến trận quyết chiến chiến lược cuối cùng, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước... Quá trình đó diễn ra như thế nào, vai trò lãnh đạo của Đảng, ý chí, trí tuệ, tài năng của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội... được Đại tướng nêu rõ trong hồi ức "Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng".

Nhân kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1944 - 22-12-2004) và 30 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975 - 30-4-2005), Nhà xuất bản Quân đội nhân dân đã sưu tầm, tuyển chọn một số ít trong số lượng đồ sộ những tác phẩm, bài viết, bài nói... của Đại tướng in thành tập sách "Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước". Chúng tôi hy vọng rằng, cùng với cuốn "Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ" xuất bản đầu năm 2004, cuốn "Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước" sẽ được bạn đọc trân trọng đón nhận, với những nhận thức mới, với cảm xúc mới về một vị đại tướng đã cống hiến tất cả sức lực, trí tuệ, tình cảm của mình cho hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc; từ đó càng thêm tự hào, càng tin tưởng vào Đảng Cộng sản Việt Nam, tin tưởng Bác Hồ, tin vào bản chất cách mạng của Quân đội nhân dân Việt Nam, tin vào tương lai tươi sáng của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Mặc dù bộ phận tổ chức công trình xuất bản đã có nhiều cố gắng, song cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến phê bình của các đồng chí và bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Bản sao lưu trữ

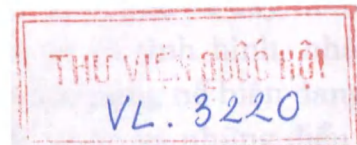
Phần thứ nhất

**MỘT SỐ TÁC PHẨM, BÀI VIẾT, BÀI NÓI
CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC***

* Để bạn đọc thuận tiện trong nghiên cứu, chúng tôi sắp xếp tác phẩm, bài viết, bài nói... theo trình tự thời gian (*những người tổ chức công trình xuất bản*).

NHÂN DÂN MIỀN NAM NHẤT ĐỊNH ĐÁNH THẮNG "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

*(Bài viết nhân dịp kỷ niệm 10 năm
ký kết Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, năm 1964)*



CÁCH đây mười năm, ngày 20 tháng 7 năm 1954, tiếp sau chiến thắng vĩ đại của quân đội và nhân dân ta trên mặt trận Điện Biên Phủ, Hiệp nghị Giơ-ne-vơ được ký kết, lập lại hoà bình ở Đông Dương, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam ta và hai nước bạn Cam-pu-chia và Lào.

Theo điều khoản của hiệp nghị thì đúng hai năm sau ngày đình chiến, cuộc tổng tuyển cử tự do phải được tiến hành khắp cả nước nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước ta. Và, để tạo nên mọi điều kiện thuận lợi cho công cuộc nói trên, quân đội mỗi bên tạm thời tập kết vào hai miền ở phía bắc và phía nam vĩ tuyến 17, chính quyền mỗi miền đều cam kết tôn trọng mọi quyền tự do dân chủ của nhân dân, đồng thời không được đưa vũ khí và nhân viên quân sự từ nước ngoài vào, không được tham gia các khối liên minh quân sự.

Từ khi Hiệp nghị Giơ-ne-vơ được ký kết đến nay, mười năm đã qua. Mười năm qua là mười năm nhân dân ta tiến hành thắng lợi cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc đã được hoàn toàn giải phóng. Trong lúc đó, mười năm qua cũng là mười năm đế quốc Mỹ và tay sai ra sức phá hoại nghiêm trọng Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, gây ra chiến tranh cướp nước và bán nước ở miền Nam nước ta. Tiếp theo chín năm anh dũng chiến đấu, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ nhất, 14 triệu đồng bào miền Nam lại tiếp tục đứng dậy tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ hai, chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, đòi độc lập, dân chủ, hoà bình và trung lập, đòi thực hiện Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Nhân dịp kỷ niệm mười năm ký kết Hiệp nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương và cũng là mười năm đấu tranh thống nhất của nhân dân ta trong cả nước, chúng ta hãy nhìn lại bước đường cách mạng đầy khó khăn, gian khổ và đầy thắng lợi vẻ vang mà nhân dân ta đã đi qua, cùng nhau nhận rõ tình hình, nhận rõ những thắng lợi to lớn đã thu được và nhiệm vụ hết sức nặng nề hiện đang đặt ra trước mắt chúng ta, nhận rõ những điều kiện khó khăn và những điều kiện

tất thắng, nhằm nêu cao hơn nữa chí căm thù và niềm tin tưởng ở thắng lợi, nêu cao hơn nữa quyết tâm và ý chí sắt đá của dân tộc Việt Nam anh hùng vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, không lùi bước trước bất kỳ hy sinh gian khổ nào, kiên quyết chiến đấu, kiên quyết tiến lên, đập tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai, giành lấy thắng lợi cuối cùng.

I

HIỆP nghị Giơ-ne-vơ đánh dấu thắng lợi to lớn của nhân dân ta, thắng lợi của chín năm kháng chiến lâu dài và gian khổ, của gần một trăm năm đấu tranh giải phóng dân tộc. Với thắng lợi đó, chúng ta đã bảo vệ được thành quả của Cách mạng tháng Tám trên miền Bắc nước ta, đưa cách mạng Việt Nam ở miền Bắc tiến lên giai đoạn xã hội chủ nghĩa. Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã trở nên nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Đông Nam Á.

Đối với đế quốc Pháp - Mỹ, thì Hiệp nghị Giơ-ne-vơ là một thất bại hết sức thảm hại. Nó đã kết thúc nền thống trị của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Đông Dương. Nó đã đánh bại âm mưu lúc bấy giờ của đế quốc Mỹ nhằm kéo dài và mở rộng chiến tranh để biến dân các nước Đông Dương thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Sau thất bại ở lục địa Trung Quốc và ở Triều Tiên, thất bại ở Việt Nam là thất bại nặng nề nhất của đế quốc Mỹ ở châu Á.

Trong những ngày nhân dân các nước Đông Dương thu được thắng lợi to lớn trên con đường kháng chiến anh dũng và gian khổ, quân đội viễn chinh Pháp bị nguy khốn trầm trọng, đế quốc Mỹ đã từng cố gắng rất nhiều để cứu vãn tình thế, nhưng cuối cùng bị buộc phải cùng kẻ đồng minh bại trận ngồi lại đàm phán để kết thúc chiến tranh. Chúng ta không lấy làm lạ và sự thật lịch sử ngày nay càng chứng tỏ rằng: ngay trong lúc tham gia cuộc đàm phán để đi đến một hiệp nghị, đế quốc Mỹ đã áp ủ âm mưu phá hoại hiệp nghị, nhằm hạn chế những thắng lợi của nhân dân các nước Đông Dương, hạn chế đến mức cao nhất những thất bại của chúng.

Hiệp nghị Giơ-ne-vơ chưa ráo mực thì đế quốc Mỹ đã lập nên khối quân sự xâm lược Đông Nam Á, ngang nhiên đặt miền Nam Việt Nam, Cam-pu-chia và Lào vào "khu vực bảo hộ" của khối đó. Âm mưu của chúng là ra sức củng cố những vị trí chiến lược của chúng ở Đông Nam Á, đồng thời dùng khối liên minh xâm lược mới này làm công cụ để tiếp tục thực hiện chính sách gây

chiến của chúng, ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc phát triển. Âm mưu của chúng rõ ràng là bất chấp những điều khoản của Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, tiếp tục chính sách xâm lược theo kiểu chủ nghĩa thực dân mới nhằm biến miền Nam Việt Nam, Cam-pu-chia và Lào thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Ý đồ đen tối và thâm độc đó đã biểu lộ rõ rệt trong những lời tuyên bố của chính phủ Mỹ cho rằng nền an toàn của Mỹ quyết định ở dọc vĩ tuyến 17 và ở biên giới Việt - Lào.

Trong âm mưu chiến lược mới của đế quốc Mỹ, miền Nam Việt Nam có một vị trí cực kỳ quan trọng. Chính vì vậy mà không bao lâu sau ngày đình chiến, Mỹ đã chấm dứt mọi viện trợ quân sự cho Pháp ở Đông Dương, thẳng tay hất cẳng Pháp ra khỏi miền Nam, đồng thời dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm hoàn toàn trung thành với chúng, hòng thông qua chính quyền tay sai đó để trấn áp cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào ta ở miền Nam, nhanh chóng biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, chia cắt lâu dài đất nước chúng ta.

Đế quốc Mỹ đã chà đạp lên mọi điều khoản của Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, công nhiên đưa vũ khí, đạn dược và dụng cụ chiến tranh vào miền Nam với một nhịp độ ngày càng tăng thêm, tăng nhân viên quân sự từ 200 tên khi chiến tranh chấm dứt lên đến 3.500 tên vào năm 1961. Chúng ráo riết tăng cường can thiệp về mọi mặt, gấp rút xây dựng cho chính quyền tay sai một quân đội chính quy có trang bị hiện đại; các lực lượng vũ trang phản cách mạng khác như bảo an, dân vệ, cảnh sát, công an cũng được tăng cường. Chúng ráo riết xây dựng và mở rộng các căn cứ quân sự ở miền Nam, xây đắp cả một hệ thống đường chiến lược, với một quy mô và những thiết bị không những chỉ nhằm đáp ứng với cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam mà còn nhằm phục vụ những nhu cầu quân sự lớn hơn của quân đội Mỹ ở Đông Nam Á.

Với sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ và để thực hiện chính sách thực dân kiểu mới của chúng, trong khi dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, đế quốc Mỹ đã phế truất Bảo Đại, tên bù nhìn của thực dân Pháp, thành lập trái phép ở miền Nam cái gọi là nước "Việt Nam cộng hòa". Chúng đã dùng những thủ đoạn đàn áp và lừa bịp để tiến hành tổng tuyển cử riêng lẻ; trong lúc đó thì ra lệnh đóng chặt giới tuyến quân sự tạm thời, cự tuyệt mọi quan hệ bình thường và mọi đề nghị hiệp thương với miền Bắc.

Mặc dù chiêu bài độc lập, dân chủ giả hiệu, mặc dù các chính sách lừa gạt khác như "cải cách điền địa", "chấn hưng kinh tế quốc dân", chính quyền Ngô Đình Diệm ngay từ khi mới ra đời đã lộ rõ bộ mặt bán nước buôn dân của nó và đã gặp phải sự phản đối mãnh liệt của toàn thể đồng bào ta ở miền Nam. Chính quyền Ngô Đình Diệm đã thi hành một chính sách phát-xít độc

tài cực kỳ dã man, tàn bạo, tiến hành hàng trăm chiến dịch càn quét với quân đội chính quy, gây ra hàng loạt vụ thảm sát, khắp nơi chúng đã lập nên nhà tù, trại giam để giam giữ, tra tấn những người yêu nước. Chúng đã dùng quốc sách "tố cộng", "diệt cộng" để đàn áp những người kháng chiến cũ, những người có con em tập kết ra Bắc, những ai tán thành độc lập, tự do, hoà bình thống nhất đất nước, tán thành Hiệp nghị Giơ-ne-vơ. Chúng tiêu diệt cả những tín đồ Phật giáo, Cao Đài, Hoà Hảo, thậm chí khủng bố cả những phần tử đã từng một lúc cộng tác đặc lực với chúng, khi những người đó tỏ ra không cúi đầu phục tùng chúng vô điều kiện.

Cuộc *chiến tranh một phía* nói trên bắt đầu từ năm 1954 đã trở nên cực kỳ tàn bạo trong những năm 1957-1959, sau khi Mỹ - Diệm đã tạm thời củng cố được hệ thống chính quyền và bộ máy quân sự của chúng. Vụ thảm sát Phú Lợi và luật 10/59 là những tiêu biểu của chính sách tàn sát khủng bố cực kỳ dã man đó. Với toà án quân sự đặc biệt, với nhà tù và máy chém, với những biện pháp trừng trị, đàn áp vô cùng tàn bạo, chúng tưởng rằng trong một thời gian ngắn có thể dìm trong biển máu phong trào yêu nước của đồng bào ta ở miền Nam, củng cố đặc quyền, đặc lợi của chúng, thực hiện giấc mộng "bình định miền Nam, lấp sông Bến Hải, tiến quân ra Bắc".

Chính sách chiến tranh và khủng bố của Mỹ - Diệm đã không thu được kết quả như chúng mong muốn. Ngược lại nó đã gây nên một sự công phẫn cao độ trong mọi tầng lớp đồng bào ta ở miền Nam. *Đồng bào ta đã nêu cao ngọn cờ độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình, dựa vào chính nghĩa và pháp lý của Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, tiến hành một cuộc đấu tranh chính trị bền bỉ và anh dũng chống lại kẻ thù.*

Khi Mỹ - Diệm trở mặt phá hoại Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, khắp nơi đã nổ ra những cuộc mít-tinh, biểu tình, đã vang lên những khẩu hiệu đòi chấm dứt khủng bố trả thù, nối lại quan hệ Nam - Bắc, tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Cuộc đấu tranh chính trị càng trở nên mãnh liệt khi Mỹ - Diệm tiến hành các trò bịp bợm đi sâu phá hoại độc lập, thống nhất như trưng cầu dân ý, bầu quốc hội riêng lẻ, v.v. Nó đã trở nên quyết liệt và đẫm máu trong các đợt chống chính sách "tố cộng", chống càn quét, bắn giết. Cuộc đấu tranh chính trị bất khuất đó, nhiều khi tiến hành ngay dưới mũi súng của kẻ thù, đã ngăn chặn và phá tan một phần những âm mưu nham hiểm của chúng; nó đã nêu cao chí khí quật cường của đồng bào ta, đặc biệt là đã làm thất bại chính sách "tố cộng, diệt cộng" mà địch đã nâng lên hàng "quốc sách" của chúng nhằm chia rẽ nhân dân miền Nam, tiêu diệt những người yêu nước, dập tắt phong trào cách mạng. Với nhiều hình thức phong phú, đấu tranh bằng lý lẽ, bằng pháp lý

của hiệp nghị, bằng lực lượng của quân chúng, đồng bào ta đã nêu cao tinh thần yêu nước và ý chí đoàn kết đấu tranh của mình, vạch trần bộ mặt độc tài bán nước của chính quyền Ngô Đình Diệm, làm cho chúng ngày càng cô lập, dồn chúng vào thế những kẻ bị lên án, bị buộc tội.

Trải qua năm năm đấu tranh chính trị gay go và quyết liệt, với tay không chống lại bạo lực của kẻ thù, đồng bào miền Nam đã chịu đựng biết bao đau thương và tổn thất. Nhưng đồng bào ta đã thắng.

Hàng ngàn xóm làng đã bị địch đốt phá; hàng chục vạn người bị giam cầm tra tấn, bắn giết trong các nhà tù và trại tập trung. Nhưng đau thương và tổn thất không hề làm nhụt chí khí chiến đấu, lòng yêu nước của nhân dân ta. Trái lại, qua cuộc đấu tranh chính trị quyết liệt, đồng bào ta đã được tôi luyện già dặn, đã nhận rõ sâu sắc bản chất phản cách mạng hết sức tàn bạo của đế quốc Mỹ và tay sai, đã thấy rõ chỗ yếu cơ bản không thể nào khắc phục của chúng, vì chúng là phi nghĩa, là xâm lược, là kẻ thù của nhân dân, của dân tộc.

Qua cuộc đấu tranh chính trị quyết liệt, đồng bào ta càng nhận rõ sâu sắc rằng *muốn đánh đổ kẻ thù, muốn thực hiện những nguyện vọng cơ bản của đông đảo nhân dân thì con đường duy nhất phải là con đường đấu tranh cách mạng*. Súng đạn, nhà tù, trại cải huấn, luật phát-xít của Mỹ - Diệm đã không sao khuất phục nổi, trái lại càng nung nấu tinh thần cách mạng của đồng bào ta. Năm năm liền, Mỹ - Diệm dùng chiến tranh thật sự để đánh vào nhân dân, nhưng tinh thần cách mạng của nhân dân vẫn giữ vững; ở nhiều địa phương rộng rãi, lực lượng cách mạng vẫn được duy trì.

*

* *

Thời gian cuối năm 1959 đầu năm 1960, phong trào "đồng khởi" đã đánh dấu một *bước phát triển mới của cách mạng miền Nam, đánh dấu thời kỳ cách mạng miền Nam chuyển sang tiến công quân địch. Cuộc đấu tranh chính trị bền bỉ trong nhiều năm nay lại được cuộc đấu tranh vũ trang phối hợp, càng trở nên mạnh mẽ và rộng rãi.*

Ngày 20 tháng 12 năm 1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, lãnh đạo cao trào cách mạng miền Nam tiến lên mạnh mẽ.

Khí thế cách mạng của quân chúng ở vùng châu thổ sông Cửu Long cũng như ở miền Tây Nguyên rộng lớn cuộn cuộn dâng lên như nước vỡ bờ. Thế kìm kẹp của địch bị phá tan từng mảng lớn; có địa phương, hai phần ba chính quyền cơ sở của địch bị tan rã, bọn ác ôn bị cô lập hoặc trừng trị; các

"khu trù mật" bị phá vỡ, gần 80% nhân dân trong đó được giải phóng. *Tình hình chính trị của chính quyền Mỹ - Diệm đã bước vào một thời kỳ khủng hoảng nghiêm trọng và triền miên.* Trước cao trào cách mạng mới của nhân dân, chúng đã nhận thấy âm mưu nhanh chóng "bình định" miền Nam, dùng miền Nam làm căn cứ để tiến công miền Bắc rõ ràng đã thất bại; chúng đành phải dồn tất cả mọi cố gắng để đối phó với những tiến triển mới của phong trào.

Để quốc Mỹ công nhiên tăng cường vũ trang can thiệp vào miền Nam nước ta. Tháng 5 năm 1961, phó tổng thống Mỹ Giôn-xơn và Ngô Đình Diệm ký kết *hiệp nghị quân sự tay đôi*; tiếp theo đó là sự ra đời của *kế hoạch Xta-lây - Tay-lo*; và việc thành lập bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn do tướng Ha-kin cầm đầu. *Để quốc Mỹ và tay sai quyết định gây ra cuộc "chiến tranh không tuyên bố" ở miền Nam, lấy miền Nam nước ta làm nơi thí nghiệm điển hình của cái mà chúng gọi là "chiến tranh đặc biệt" nhằm đàn áp phong trào giải phóng các dân tộc.*

Kế hoạch của cuộc "chiến tranh đặc biệt" nói trên, kế hoạch Xta-lây - Tay-lo, đại thể gồm ba giai đoạn: trước hết là "bình định" miền Nam và gây cơ sở gián điệp, biệt kích ở miền Bắc; tiếp đó là khôi phục kinh tế, tăng cường lực lượng quân sự tay sai ở miền Nam, đồng thời đẩy mạnh phá hoại ở miền Bắc; cuối cùng là tiến hành khai thác miền Nam về mặt kinh tế và tiến công ra Bắc.

Để thực hiện giai đoạn thứ nhất mà chúng coi là hết sức quan trọng, chúng đã đề ra một loạt biện pháp mới, trong đó có việc tăng cường quân số, cải tiến trang bị, nâng cao khả năng chiến đấu cho các lực lượng vũ trang tay sai và việc thực hiện quốc sách "áp chiến lược" nhằm từng bước tập trung và kiểm soát đại bộ phận dân cư. Để quốc Mỹ ra sức tăng thêm viện trợ các loại cho chính quyền Ngô Đình Diệm, trước hết là viện trợ quân sự. Và chúng cho rằng: trong vòng 18 tháng, nghĩa là vào cuối năm 1962, lực lượng quân sự phản động được tăng cường vượt bậc chắc chắn sẽ tiêu diệt được các lực lượng chính trị và vũ trang cách mạng của nhân dân; trong khi đó phần lớn 14 triệu đồng bào ta ở miền Nam đều bị tập trung vào các "áp chiến lược", kiểm soát một cách chặt chẽ; mọi quan hệ với các đội du kích sẽ bị cắt đứt; toàn bộ miền Nam do đó sẽ được "bình định"; giai đoạn thứ nhất của chúng sẽ được hoàn thành.

Âm mưu thâm độc mới của địch lúc đầu không khỏi gây ra những khó khăn mới cho đồng bào ta ở miền Nam. Với một tinh thần kiên quyết đấu tranh không gì lay chuyển, với một quyết tâm rất lớn đánh đổ kẻ thù của dân tộc, đồng bào ta đã tiếp tục tiến hành cuộc đấu tranh anh dũng nhằm

đập tan kế hoạch vũ trang can thiệp mới của đế quốc Mỹ. *Chống lại cuộc "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ - Diệm, nhân dân miền Nam, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đã phát động cuộc chiến tranh du kích rộng rãi và mạnh mẽ, một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài.* Bắt đầu đứng dậy kháng chiến, đồng bào ta ở miền Nam hầu như chỉ có hai bàn tay trắng, còn kẻ thù thì có ưu thế tuyệt đối về lực lượng vật chất. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta ở miền Nam đã diễn ra cực kỳ gay go, ác liệt, lấy chính nghĩa thắng xâm lược, lấy yếu đánh mạnh, lấy tinh thần anh dũng chống lại vũ khí hiện đại của địch. Lấy vũ khí địch để tự trang bị cho mình, quân và dân ta ở miền Nam đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phát triển lực lượng nhanh chóng, liên tiếp đánh bại kẻ thù, giành thắng lợi ngày càng to lớn.

Mỹ - Diệm coi biện pháp quân sự là biện pháp hàng đầu của chúng nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang và cơ sở chính trị của ta, Trải qua hai năm 1962 - 1963, quân và dân ta đã gây cho chúng nhiều thất bại về quân sự. Chiến thuật "trực thăng vận" và các loại vũ khí hiện đại, chất độc hóa học, v.v. đã không phát huy được tác dụng như chúng mong muốn, lại không tránh cho chúng khỏi tổn thất nặng nề. Hầu hết các cuộc càn quét lớn, nhỏ vào thôn xóm đều bị đánh lui hoặc bẻ gãy. Quân và dân miền Nam đã tiến công tiêu diệt nhiều đồn bốt của địch, giành thắng lợi trong nhiều trận công đồn diệt viện, đánh giao thông thủy bộ của địch. Đầu năm 1963, chiến thắng Ấp Bắc vang dội của Quân giải phóng và du kích Mỹ Tho đã nêu cao tinh thần chiến đấu vô cùng dũng cảm, gan dạ của các chiến sĩ ta và đã mở đầu một phong trào sôi nổi thi đua giết giặc lập công trong các lực lượng vũ trang yêu nước ở miền Nam. Trong ba năm chiến tranh du kích 1961 - 1963, quân và dân miền Nam đã tiêu diệt và làm tan rã hơn 25 vạn binh lính địch, trong đó có gần 1.500 tên Mỹ, bắn rơi và bắn hỏng hàng trăm máy bay địch, thu trên 3 vạn vũ khí các loại¹.

Quốc sách "áp chiến lược" là xương sống của "chiến tranh đặc biệt"; Mỹ - Diệm đã đặt rất nhiều hy vọng vào chủ trương này và huy động nhiều nhân tài, vật lực để thực hiện cho kỳ được. Chúng tưởng rằng trong một thời gian không lâu có thể thực hiện xong 17.000 "áp chiến lược", biến miền Nam thành một hệ thống trại giam khổng lồ. Nhưng, ngay từ lúc đầu, kế hoạch "áp chiến lược" đã vấp phải sự phản kháng kiên quyết của đồng bào ta. Việc dồn dân không dễ dàng như chúng muốn, tốc độ lập "áp chiến lược" càng ngày càng bị chậm lại. Một số "áp chiến lược" bị phá ngay từ lúc mới thành

1. Theo số liệu của Thông tấn xã Giải phóng.

lập hoặc phá đi phá lại nhiều lần, địch không tài nào củng cố được. Một số ấp sau khi bị phá đã biến thành làng chiến đấu, trở nên những pháo đài kiên cố của chiến tranh du kích. Con số cao nhất những "ấp chiến lược" đã được xây dựng, theo thống kê của chính quyền Ngô Đình Diệm, cũng chưa bao giờ vượt qua sáu, bảy nghìn.

Thành công phá tan "ấp chiến lược" trong điều kiện địch tập trung cao độ mọi cố gắng để thực hiện quốc sách này, đã nói lên khả năng vô cùng to lớn của cách mạng miền Nam trong việc làm phá sản bất cứ âm mưu tàn bạo và thâm độc nào của kẻ thù hòng giành giật và kiểm soát nhân dân.

Đi đôi và kết hợp với cuộc đấu tranh quân sự, phá "ấp chiến lược" là cuộc đấu tranh chính trị rộng lớn, mãnh liệt lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân. Lực lượng chính trị của quần chúng đã từng làm thất bại nhiều cuộc hành quân càn quét của địch, bảo vệ có kết quả tính mạng, tài sản của đồng bào ta. Lực lượng đó tiếp tục phá tan từng mảng chính quyền thôn xã, giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn, cô lập và tiêu diệt bọn ác ôn đầu sỏ, vận động và kêu gọi hàng vạn binh sĩ địch và nhân viên ngụy quyền trở về với nhân dân. Trong hai năm 1962 - 1963 đã có trên 50 triệu lượt người tham gia đấu tranh chính trị với các hình thức và mức độ khác nhau. Cuộc đấu tranh sôi nổi kéo dài sáu tháng cuối năm 1963 của các giới Phật tử, thanh niên, sinh viên, trí thức, đồng bào lao động ở các thành phố lớn nhỏ, đặc biệt là ở Huế và ở Sài Gòn - Chợ Lớn làm cho chế độ Mỹ - Diệm đã khủng hoảng càng thêm khủng hoảng.

Sau hai năm tiến hành cuộc "chiến tranh đặc biệt" với quy mô lớn, đế quốc Mỹ và tay sai đã gặp nhiều khó khăn và thất bại về quân sự cũng như về chính trị. Thời gian 18 tháng đã trôi qua. *Chiến lược nhanh chóng "bình định" miền Nam của chúng một lần nữa bị phá sản. Kế hoạch Xta-lây - Tay-lo bị thất bại nặng nề*, trước tinh thần đấu tranh anh dũng tuyệt vời của quân và dân ta ở miền Nam.

*

* *

Do "chiến tranh đặc biệt" bị thất bại liên tiếp, mâu thuẫn nội bộ giữa đế quốc Mỹ và tay sai càng trở nên gay gắt, vào cuối năm 1963 và đầu năm 1964 đế quốc Mỹ đã phải tiến hành liên *hai cuộc đảo chính* nhằm mục đích "thay ngựa giữa dòng", cứu vãn tình thế. Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu đã bị lật đổ và hạ sát đánh dấu một thất bại thảm hại của chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam. Tiếp đó, bè cánh Dương Văn Minh lại bị thay thế bằng bọn tay sai mới Khánh - Hoàn.

Trong suốt chín năm, anh em Diệm - Nhu đã từng làm tay sai đắc lực cho đế quốc Mỹ, bán nước hại dân và đã từng được Mỹ ca ngợi là những "chiến sĩ chống cộng số một" ở Đông Nam Á, là những "vĩ nhân lỗi lạc" của "thế giới tự do". Ngày nay, bị buộc phải lật đổ Diệm - Nhu, đang tay giết hại những tên đầy tớ trung thành, đế quốc Mỹ đã thú nhận sự thất bại nhục nhã của chính sách thuộc địa kiểu mới, sự phá sản của cái mà chúng gọi là "chiến tranh đặc biệt". Sự sụp đổ thảm hại của Diệm - Nhu đã làm xáo trộn hàng ngũ của chính quyền và quân đội tay sai, gây nên một tâm lý hoang mang chán nản trong bọn chúng. Nó không giải quyết được những mâu thuẫn đang chia sẻ nội bộ đế quốc Mỹ và bọn tay sai, lại làm cho những mâu thuẫn ấy trở nên gay gắt, phức tạp. Nó không củng cố được tinh thần suy kém của ngụy quân, ngụy quyền, ngược lại càng làm cho tinh thần của chúng thêm giảm sút.

Nhân dân ta ở miền Nam vào cuối năm 1963, và nhất là trong những tháng đầu năm 1964, đã ra sức lợi dụng những nhược điểm và lúng túng mới của địch, đẩy mạnh hoạt động về mọi mặt, giành được thắng lợi to lớn. Trong sáu tháng đầu năm nay quân và dân miền Nam đã đánh địch gần 1 vạn 4 nghìn trận, san bằng trên 400 đồn, bốt, đánh sập và bức rút trên 550 đồn khác, tiêu diệt và bắt sống 4 vạn 2 nghìn địch, trong đó có hơn 500 tên Mỹ, làm tan rã gần 3 vạn binh sĩ địch, thu 5.600 súng các loại, hàng triệu viên đạn và lựu đạn, bắn rơi 170 máy bay các loại, bắn hỏng trên 320 chiếc khác. Nhân dân ta từ vùng đồng bằng Nam Bộ, vùng rừng núi Tây Nguyên đến các miền ven biển Liên khu 5 đã nổi dậy phá hủn gần 2.000 "ấp chiến lược", mở rộng vùng giải phóng ở nhiều địa phương¹. Những con số nói trên chứng tỏ *cực diện của cuộc kháng chiến miền Nam đang đi vào một thời kỳ mới, so sánh lực lượng không ngừng thay đổi có lợi cho ta, không lợi cho địch.*

Trước tình hình đó, với bản chất cực kỳ phản động và hung bạo của nó, đế quốc Mỹ đương nhiên chưa cam tâm chịu thất bại mà vẫn tiếp tục cố gắng tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược. Chúng đã phải dần dần chuyển giọng nói đến chiến lược đánh lâu dài ở miền Nam. Chúng đặt ra kế hoạch chiến lược mới, *kế hoạch Giôn-xơn - Mắc Na-ma-ra* nhằm "bình định" miền Nam trong vòng hai năm 1964 - 1965. Kế hoạch mới này về căn bản không khác gì kế hoạch Xta-lây - Tay-lo đã bị thất bại. Nó chỉ mới ở chỗ đế quốc Mỹ tăng cường lực lượng, phương tiện chiến tranh với một cố gắng cao hơn, hòng tiến hành "chiến tranh đặc biệt" có kết quả hơn. Lực lượng quân đội tay sai được mở rộng đến 35 vạn quân đội chính quy, ngoài khoảng 20 vạn lực lượng

1. Theo những thống kê đầu tiên của Thông tấn xã *Giải phóng*.

dân vệ và thanh niên chiến đấu phản động; số lượng cố vấn và binh lính Mỹ được tăng lên đến 2 vạn 5 nghìn tên; không quân các loại tăng lên đến trên 700 chiếc; các loại vũ khí khác cũng đều được tăng cường. Viện trợ quân sự trong năm 1964 cũng được tăng từ 500 đến 625 triệu đô-la. Đây là một cố gắng chiến tranh khá lớn của đế quốc Mỹ. Chúng nhằm mục đích cải biến tình thế nguy khốn của quân đội tay sai, tập trung lực lượng "bình định" có trọng điểm những vùng bị du kích kiểm soát, trước hết đặt lại thế kìm kẹp của chúng trong tám tỉnh ở vùng châu thổ sông Cửu Long và ở một số địa phương ở miền Nam Trung Bộ.

Để thực hiện kế hoạch mới nói trên, đế quốc Mỹ đã phái tướng Tay-lo, chủ tịch hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ, sang làm đại sứ ở miền Nam. Với việc cử Tay-lo, đế quốc Mỹ đã tỏ ra hết sức ngoan cố, bám chặt lấy chính sách "ngoại giao cây súng" đã thất bại trong suốt mười năm nay ở miền Nam. Tay-lo chính là người đã đề xướng ra lý thuyết về "chiến tranh đặc biệt" đã đem thí nghiệm lần đầu tiên ở miền Nam và hiện đang phá sản trông thấy. Tay-lo cũng là người đã đề ra kế hoạch "bình định" miền Nam trong 18 tháng, nhưng hai lần 18 tháng đã qua mà kế hoạch đó vẫn chưa thực hiện được bước đầu và đã bị thay bởi một kế hoạch mới. Việc đế quốc Mỹ cử Tay-lo sang miền Nam làm cho chúng ta liên tưởng đến những viên "danh tướng" Pháp như Đờ Lát, Na-va đã được cử sang Đông Dương mỗi lần quân đội viễn chinh Pháp bị nguy khốn nghiêm trọng. Đồng bào ta ở miền Nam và Quân giải phóng miền Nam anh hùng, mặc dù còn phải chiến đấu lâu dài, gian khổ, nhưng chắc chắn sẽ dành cho Tay-lo hay bất cứ viên tướng tá xâm lược Mỹ nào khác số phận mà nhân dân ta đã dành cho những viên bại tướng Pháp trước đây.

II

TÌNH hình cuộc đấu tranh quyết liệt giữa ta và địch ở miền Nam trong mười năm qua đã diễn ra như sau:

Về phía địch, để đạt mục đích biến miền Nam thành căn cứ quân sự và thuộc địa của Mỹ, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã tiến hành chính sách khủng bố, đàn áp, tiến hành cuộc chiến tranh một phía trong nhiều năm, tiếp đó tiến tới một cuộc "chiến tranh đặc biệt" quy mô rộng lớn, trong đó sự can thiệp vũ trang của đế quốc Mỹ ngày càng được tăng cường.

Về phía ta, để thực hiện những nguyện vọng cơ bản của nhân dân: hoà bình, độc lập, dân chủ, tiến tới thống nhất đất nước, đồng bào ta ở miền Nam đã tiến hành một cuộc đấu tranh chính trị trong nhiều năm, tiếp đó tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, phát động cuộc kháng chiến thần thánh cứu nước chống lại "chiến tranh đặc biệt" của địch.

Trong mười năm qua, xã hội miền Nam nước ta đã trải qua những biến đổi sâu sắc và quan trọng.

Trong suốt thời kỳ Pháp thống trị, xã hội miền Nam cũng như cả nước ta vốn là một xã hội thuộc địa và nửa phong kiến. Sau Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, với sự xâm lược trở lại của quân đội thực dân Pháp, xã hội nước ta lúc bấy giờ một phần mang tính chất dân chủ nhân dân, một phần còn là thuộc địa và nửa phong kiến. Cuộc kháng chiến vĩ đại của toàn dân ta kết thúc với thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ. Căn cứ vào Hiệp nghị Giơ-ne-vơ và do sự can thiệp của đế quốc Mỹ vào miền Nam, nước ta tạm chia làm hai miền, với chế độ chính trị, xã hội khác nhau. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng hiện đang xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội. Còn miền Nam thì trở nên thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ, với tính chất của một xã hội thuộc địa và nửa phong kiến. Trải qua mười năm đấu tranh cách mạng, những sự thay đổi mới theo chiều hướng tiến lên của lịch sử lại xuất hiện: xã hội miền Nam ngày nay một phần vẫn là thuộc địa và nửa phong kiến, nhưng một phần khác, trong các vùng giải phóng ngày càng rộng lớn thêm lại mang tính chất mới: đồng bào ta ở đây được hưởng các quyền độc lập, dân chủ và tự do.

Bản thân tính chất xã hội như vậy đã chỉ rõ ở miền Nam hiện nay đang tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: một là mâu thuẫn giữa dân tộc ta ở miền Nam với bọn đế quốc Mỹ xâm lược; hai là mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam, mà phần lớn là nông dân, với giai cấp địa chủ phong kiến. Những mâu thuẫn cơ bản nói trên quyết định tính chất của cách mạng miền Nam là cách mạng dân tộc dân chủ, quyết định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Nam là phải đánh đổ chủ nghĩa đế quốc, hoàn thành độc lập dân tộc, đồng thời đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, hoàn thành dân chủ nhân dân.

Do sự câu kết giữa đế quốc Mỹ với các thế lực phản động trong nước, tình hình xã hội miền Nam hiện nay lại nổi bật lên một mâu thuẫn chủ yếu. Đó là mâu thuẫn giữa dân tộc, nhân dân ta ở miền Nam với đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai đại diện cho những thế lực thân Mỹ phản động nhất không những trong giai cấp địa chủ phong kiến, mà cả trong giai cấp tư sản mại bản quan liêu, được đế quốc Mỹ ra sức nuôi dưỡng. Mâu thuẫn chủ yếu này quyết

định *đối tượng cụ thể* và *nhiệm vụ trước mắt của cách mạng* ở miền Nam cũng như việc sắp xếp lực lượng hoàn thành nhiệm vụ cách mạng đó.

Hiện nay, toàn thể đồng bào ta ở miền Nam đang đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ, tiến hành cuộc chiến tranh yêu nước nhằm đánh đổ đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Chúng ta cần đi sâu phân tích đặc điểm của cuộc chiến tranh này, vì có nhận rõ những đặc điểm đó thì mới nhận rõ tính chất, mục tiêu cũng như các quy luật phát triển của cuộc chiến tranh giải phóng. Nhận rõ những đặc điểm đó, cách mạng miền Nam mới đề ra được một đường lối lãnh đạo đúng đắn nhằm đưa cuộc chiến tranh giải phóng đến thắng lợi cuối cùng.

Đặc điểm về địch.

Đối tượng của cuộc chiến tranh giải phóng ở miền Nam hiện nay là *đế quốc Mỹ* và *bè lũ tay sai*, đang ra sức thực hiện chủ nghĩa thực dân mới. Đó là một kẻ địch cực kỳ phản động và hung bạo, có nhiều chỗ mạnh về vật chất đồng thời rất yếu về chính trị, tinh thần.

Không bao lâu sau khi hoà bình được lập lại ở Đông Dương, đối tượng của cách mạng ở miền Nam đã thay đổi. Đế quốc Mỹ đã hất cẳng thực dân Pháp bại trận, nhảy vào miền Nam, dựng nên chính quyền Ngô Đình Diệm thân Mỹ. Đế quốc Mỹ không đặt bộ máy cai trị và dùng quân đội chiếm đóng ở miền Nam theo kiểu chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp; nhưng bằng chính sách can thiệp, bằng viện trợ quân sự và kinh tế, Mỹ đã khống chế miền Nam về mọi mặt.

Chủ nghĩa thực dân mới mà đế quốc Mỹ đang thực hành ở miền Nam là một sản phẩm của chủ nghĩa đế quốc trong thời đại hiện nay, lúc thế lực của chúng đang trên đà suy yếu. Trước ảnh hưởng lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, trước phong trào giải phóng dân tộc đang vùng lên như vũ bão ở nhiều nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh, bọn đế quốc không thể cai trị các thuộc địa theo phương thức cũ được nữa, các thế lực phản động bản xứ cũng run sợ lo lắng cho đặc quyền đặc lợi của mình. *Chủ nghĩa thực dân mới chính là sự cầu kết giữa bọn đế quốc bên ngoài với bộ phận tư sản mại bản, địa chủ phong kiến phản động trong nước, nhằm duy trì ách thống trị thực dân với những hình thức và phương pháp mới, đồng thời ngăn cản và chống lại phong trào giải phóng dân tộc và ảnh hưởng của phe xã hội chủ nghĩa.*

Chủ nghĩa thực dân mới về bản chất vẫn là sự biểu hiện tập trung của xu hướng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc: nô dịch các dân tộc nhỏ yếu, tìm kiếm và giành giật thị trường và nguyên liệu, áp bức và bóc lột đến cao độ

nhân dân các dân tộc đó. Thủ đoạn chủ yếu của nó vẫn là dựa vào bạo lực. Khác với chủ nghĩa thực dân cũ là chủ nghĩa thực dân mới thường thường *thực hiện chính sách nô dịch và sử dụng bạo lực trước hết không phải bằng cách trực tiếp mà bằng cách gián tiếp*, thông qua chính quyền và quân đội tay sai với bộ mặt nguy trang độc lập, dân chủ giả hiệu, dưới hình thức "viện trợ" hoặc "liên minh" về mọi mặt. Chủ nghĩa thực dân mới dùng mọi phương sách để che đậy bản chất xâm lược và bóc lột của mình, chính vì vậy mà càng có tính chất gian ngoan xảo quyệt, hòng làm cho các dân tộc mất cảnh giác. Đương nhiên do bản chất phản động của nó, khi cần thiết chủ nghĩa thực dân mới không loại trừ việc sử dụng những lực lượng quân sự để trực tiếp xâm lược các nước một cách trắng trợn. Ở miền Nam nước ta, sau khi đế quốc Pháp bị đánh bại, chủ nghĩa thực dân cũ đã phá sản hoàn toàn, đã bị chôn vùi theo hình ảnh của những viên toàn quyền, cao ủy hung ác và thâm độc cùng với hình ảnh của quân đội viễn chinh tàn bạo; dù đế quốc Mỹ có muốn đi nữa cũng không thể nào làm sống lại những cái thây ma rữa nát đó, chúng bắt buộc trước hết phải nấu mình dưới bộ mặt chủ nghĩa thực dân mới.

Chủ nghĩa thực dân mới trồng cây vào bè lũ tay sai làm công cụ để thực hiện chính sách của mình. Chỗ mạnh của nó một phần dựa vào khả năng về kinh tế và quân sự của nước đi xâm lược, nhưng mặt khác còn trực tiếp quyết định ở chỗ các thế lực phản động ở nơi bị xâm lược có cơ sở xã hội và kinh tế, chính trị mạnh hay không. Ở miền Nam nước ta, chính quyền tay sai của Mỹ đã sản sinh ra trong lúc nhân dân ta thắng, chủ nghĩa đế quốc thất bại, vì vậy, ngay từ đầu đã thiếu sức sống, mới ra đời đã mang nặng mầm mống mâu thuẫn nội bộ, khủng hoảng và chiến tranh. Cơ sở xã hội của nó rất mong manh: các giai cấp phong kiến, địa chủ và tư sản mại bản trong thời kỳ Pháp thống trị vốn không mạnh lắm, trải qua những năm cách mạng và kháng chiến lại bị suy yếu và phân hóa, đến lúc hoà bình được lập lại, một lần nữa lại bị chia sẻ do mâu thuẫn Mỹ - Pháp. Nhân dân cách mạng ở miền Nam thì trái lại có một trình độ giác ngộ chính trị rất cao, một sức mạnh đoàn kết rất lớn.

Trong tình hình đó, chính quyền tay sai của Mỹ không thể nào đứng vững được nếu không bám chặt vào quan thầy, làm tên đầy tớ ngoan ngoãn, vâng theo sự chỉ huy trực tiếp của đế quốc Mỹ từ việc lớn đến việc nhỏ. Trước cao trào cách mạng của nhân dân, nó bị buộc phải nhanh chóng đi vào con đường độc tài, phát-xít, ráo riết thi hành chính sách tăng cường binh bị, chuẩn bị chiến tranh của đế quốc Mỹ. Để tồn tại, nó bị buộc phải ngang nhiên tuyên bố chống lại Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, chống lại những nguyện vọng tha thiết nhất của nhân dân ta là hoà bình, độc lập,

dân chủ và thống nhất. Chính vì những lý do nói trên mà mặc dù đã có lúc Mỹ - Diệm nêu lên khẩu hiệu "đả thực", "bài phong", "diệt cộng", rêu rao bài xích các tệ nạn xã hội hoặc thực hiện một số cải cách mị dân, nhưng quần chúng đông đảo đã nhận thấy ngay sau cái áo thụng và vúi ấy bộ mặt của tên sen đầm quốc tế là đế quốc Mỹ, bộ mặt mấy đời làm chó săn của họ Ngô, cho nên càng kiên quyết đấu tranh chống lại chúng. Trải qua nhiều năm, chính quyền tay sai của Mỹ đã phải dùng chính sách bạo lực để đàn áp phong trào, dùng đặc quyền, đặc lợi để tạo nên một lớp người bán nước, hại dân mới; ra sức nắm chặt quân đội và cảnh sát, nắm chặt chính quyền các cấp, hòng mở rộng cơ sở xã hội của nó. Nhưng ngọn trào đấu tranh ngày càng rộng rãi và mãnh liệt của nhân dân ta, tiếp đến cuộc đảo chính lật đổ sự thống trị của gia đình họ Ngô đã làm cho đế quốc Mỹ gặp những thất bại nặng nề, hàng ngũ bọn tay sai không thể nào củng cố được nữa, càng không còn có khả năng mở rộng.

Chính sách của đế quốc Mỹ và tay sai là chính sách cướp nước và bán nước. Do đó cuộc chiến tranh một phía mà chúng gây ra từ năm 1954 cũng như cuộc "chiến tranh đặc biệt" gần đây đều nhằm một mục tiêu là đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân, nô dịch miền Nam nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Rõ ràng đó là một cuộc *chiến tranh phi nghĩa*, một cuộc *chiến tranh xâm lược*. Cho nên đứng về mục tiêu chính trị của nó, về bản chất của nó thì cuộc chiến tranh mà đế quốc Mỹ và tay sai đang tiến hành không có gì khác với cuộc chiến tranh xâm lược mà thực dân Pháp đã gây ra trước đây hòng bắt dân ta làm nô lệ cho chúng một lần nữa.

Đế quốc Mỹ đặt "chiến tranh đặc biệt" vào loại thứ ba trong chiến lược "phản ứng linh hoạt" của chúng, sau loại chiến tranh hạt nhân thế giới và chiến tranh cục bộ. Trước sự so sánh lực lượng trên thế giới đã thay đổi không lợi cho chúng, trước mắt còn gặp khó khăn trong việc gây ra chiến tranh lớn, đế quốc Mỹ mong giành được thắng lợi trong "chiến tranh hạn chế" với vũ khí thông thường, nhất là trong "chiến tranh đặc biệt", nhằm đàn áp phong trào giải phóng của các dân tộc nhỏ yếu. Bọn tướng tá của chúng đã đi sâu nghiên cứu đặc điểm của loại chiến tranh này, cho rằng vì mục đích của nó là chống lại chiến tranh dự kích, chiến tranh giải phóng của nhân dân, cho nên "chiến tranh đặc biệt" diễn ra trong phạm vi cả một nước, không có chiến tuyến cố định và thường ít huy động đến các binh đoàn lớn; mặt khác, cần phối hợp đầy đủ các hành động quân sự, chính trị, tâm lý và kinh tế. Những nét trên đây về phạm vi, quy mô hoặc đặc điểm cụ thể của "chiến tranh đặc biệt" hoàn toàn không làm thay đổi bản chất của nó: "*chiến tranh đặc biệt*" là *chiến tranh xâm lược*.

Đế quốc Mỹ, kẻ thù không đội trời chung của nhân dân miền Nam và của toàn dân tộc ta, là nước tư bản chủ nghĩa có nền công nghiệp hiện đại phát triển nhất, là tên đế quốc đầu sỏ hung ác nhất, lực lượng chính của chiến tranh và xâm lược, dinh lũy chính của thế lực phản động thế giới. Đó là một kẻ địch có tiềm lực lớn về kinh tế và quân sự, so với đế quốc Pháp trước kia thì khả năng về mọi mặt đều dồi dào hơn, nhiều tiền, lắm súng hơn, nhiều hàng hóa ế ẩm và vũ khí hiện đại thừa ứ trong các kho của chúng. Nhưng, chúng ta cần đánh giá lực lượng kẻ địch một cách cụ thể, phải biết nhìn chúng trong sự so sánh lực lượng chung trên thế giới, lại còn phải biết nhìn chúng trong phạm vi một khu vực, trong phạm vi cụ thể của miền Nam nước ta. Ngày nay trên thế giới, lực lượng quân sự và kinh tế của đế quốc Mỹ còn mạnh, nhưng so với lực lượng cách mạng đang phát triển trên toàn thế giới thì chúng lại ở vào thế yếu hơn trước. Hơn nữa, đế quốc Mỹ đang lâm vào tình trạng bốn phương đều phải chống đỡ, lực lượng phân tán khắp nơi. Chúng đã bị thất bại nặng nề ở Trung Quốc, Triều Tiên, Cu-ba, chúng đang bị thất bại ở Lào, miền Nam Việt Nam và gặp khó khăn ở nhiều nơi khác.

Ở miền Nam nước ta, hiện nay, đứng về chính trị mà nói thì đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ngày càng bị cô lập. Đứng về quân sự thì lực lượng quân sự của chúng hiện số lượng còn nhiều hơn so với ta, có trang bị vũ khí hiện đại, có khả năng cơ động mau lẹ. Tất cả những chỗ mạnh tạm thời đó của địch cần được chú ý đầy đủ, nhất là trong khi giải quyết các vấn đề về chiến đấu, chiến dịch. Tuy nhiên, tất cả những chỗ mạnh nói trên của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai quyết không thể nào bù đắp được chỗ yếu hết sức cơ bản của chúng, yếu về chính trị về tinh thần. Đó là cái yếu cơ bản của mọi kẻ thù của nhân dân, của mọi quân đội gây ra chiến tranh phản cách mạng nhất là trong thời đại hiện nay. Ở miền Nam nước ta thì cái yếu cơ bản đó của kẻ thù lại càng trầm trọng hơn do những nhược điểm của thế lực phản động ở miền Nam và do hình thức đặc biệt của chiến tranh xâm lược đang diễn ra ở đó.

a) Dù trong hình thức chiến tranh một phía trước đây, hay "chiến tranh đặc biệt" ngày nay, đế quốc Mỹ và tay sai vẫn đang tiến hành một cuộc chiến tranh phi nghĩa, cướp nước và bán nước, giày xéo lên quyền sống cơ bản của nhân dân ta, chà đạp lên những nguyện vọng sâu sắc của dân tộc ta. Vì vậy chúng đang gặp sức phản kháng quyết liệt của 14 triệu đồng bào ta ở miền Nam cũng như của nhân dân ta trong cả nước. Chúng đang phải đánh nhau với cả một dân tộc.

b) Theo kiểu "chiến tranh đặc biệt", lực lượng quân sự chủ yếu của chúng là quân đội tay sai. Nhưng tuy vậy đã số binh lính trong quân đội đó

đều là con em của các tầng lớp nhân dân lao động, do đó họ không thể cam tâm làm bia đỡ đạn để phục vụ lợi ích của quân thù. Trước cuộc đấu tranh mãnh liệt và những thắng lợi của nhân dân và Quân giải phóng, tâm lý chán ghét chiến tranh nhất định ngày càng phát triển trong hàng ngũ quân đội phản động. Tinh thần yêu nước của một bộ phận binh sĩ ngày càng đông nhất định sẽ đưa họ đến với những hành động phản chiến chống lại kẻ thù, trở về với hàng ngũ nhân dân. Hơn nữa, do cơ sở xã hội của các thế lực phản động đã suy yếu bởi những mâu thuẫn nội bộ gay gắt và phức tạp, cho nên quân địch càng ngày càng ít có điều kiện để củng cố quân đội và chính quyền của chúng; tinh thần của các nhân viên ngục quyền cũng như của các binh sĩ trong hàng ngũ ngục quân rõ ràng ngày càng giảm sút.

c) Để củng cố quân đội phản động, đế quốc Mỹ ngày càng tăng thêm cố vấn, nhân viên quân sự và cả một số đơn vị chiến đấu vào. Đưa thêm lực lượng quân sự của Mỹ vào miền Nam thì trước mắt có tác dụng nắm chặt hơn các lực lượng quân sự phản động tay sai. Nhưng, bản thân việc đưa thêm lực lượng quân sự của Mỹ vào miền Nam đối với Mỹ là một việc hết sức bị động về chính trị. Lực lượng quân sự của Mỹ càng tăng thêm thì tính chất "đặc biệt" của cuộc chiến tranh càng giảm bớt. Những thủ đoạn lừa bịp của chủ nghĩa thực dân kiểu mới càng mất tác dụng. Căm thù dân tộc của nhân dân ta càng tăng thêm, mâu thuẫn giữa cố vấn Mỹ với sĩ quan và binh sĩ tay sai càng trở nên nghiêm trọng. Đó là chưa nói đến những nhược điểm của binh lính Mỹ trong một cuộc chiến tranh chống du kích trên một chiến trường nhiệt đới như ở miền Nam. Ngay bọn tướng tá Mỹ cũng phải thú nhận rằng những nhược điểm đó đã hạn chế hiệu lực hoạt động của chúng rất nhiều.

Đặc điểm về ta.

Nhân dân ta ở miền Nam là lực lượng Thành đồng Tổ quốc, hiện đang tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng chống lại chiến tranh xâm lược kiểu mới của đế quốc Mỹ để giành độc lập, dân chủ, hoà bình và trung lập, tiến tới thống nhất Tổ quốc. *Lực lượng của nhân dân so với lực lượng của địch, về trang bị kỹ thuật thì tạm thời còn yếu hơn nhưng ngược lại về chính trị, về tinh thần thì lại rất mạnh.*

Miền Nam cũng như cả nước ta trước đây vốn là một xứ thuộc địa và nửa phong kiến, nền kinh tế nông nghiệp hết sức lạc hậu, lại bị khói lửa chiến tranh tàn phá trong bao nhiêu năm, đến khi hoà bình được lập lại cũng chưa kịp có thời gian để khôi phục sản xuất bình thường. Hơn nữa, từ năm 1954 thi hành nghiêm chỉnh các điều khoản của Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, quân đội ta đã tập kết ra Bắc và chính quyền cách mạng ở miền Nam không

còn như trước nữa. Chính trong những điều kiện nói trên, đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm đã phát động cuộc chiến tranh một phía nhằm dập tắt phong trào yêu nước, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Chúng đã đặt hy vọng vào tình trạng kinh tế kiệt quệ lúc bấy giờ, vào hoàn cảnh vô cùng khó khăn của nhân dân ta ở miền Nam không còn có lực lượng chính quyền nhân dân và quân đội nhân dân trực tiếp bảo vệ. Và chúng cho rằng nhân dân ta ở miền Nam không còn có con đường nào khác là phải chịu bó tay khuất phục trước lưỡi lê và máy chém của chúng.

Nhưng nhân dân ta ở miền Nam quả thật là nhân dân của một dân tộc anh hùng. Đồng bào ta sẵn có một *lực lượng tiềm tàng vô địch*, có một sức mạnh chính trị mà bè lũ đế quốc và phản động không sao hiểu nổi. Chúng đã đụng đầu với một nhân dân có một tinh thần cách mạng rất cao, có ưu thế rất lớn về chính trị. Tư tưởng cách mạng một khi đã đi sâu vào quần chúng nhân dân thì trở nên một sức mạnh vô địch. Trong chiến tranh cách mạng, ưu thế chính trị của nhân dân sẽ biến thành lực lượng vật chất, có tác dụng chuyển không thành có, chuyển yếu thành mạnh, khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi gian khổ, cuối cùng đi tới chiến thắng một kẻ địch lúc đầu mạnh gấp mấy lần. Thật vậy, nhân dân miền Nam là những người con ưu tú của dân tộc Việt Nam, một dân tộc đã có truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm, "thà chết không chịu làm nô lệ". Nhân dân miền Nam đã từng có truyền thống chống Pháp xâm lược, có khởi nghĩa Nam Kỳ, có khởi nghĩa Ba Tơ; trong những ngày tháng Tám oanh liệt đã từng vùng dậy cùng nhân dân cả nước đưa cách mạng đến thành công, dựng nên chính quyền nhân dân, đã được hưởng những quyền lợi chính trị và kinh tế do cách mạng đem lại, đã từng chiến đấu anh dũng góp phần rất lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc. Trải qua quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, nhân dân miền Nam đã có một trình độ chính trị và tổ chức rất cao, có nhiều kinh nghiệm về đấu tranh chính trị cũng như về đấu tranh vũ trang. Chính vì vậy mà trước một kẻ thù hết sức tàn bạo, phong trào cách mạng miền Nam vẫn ngang nhiên tồn tại và phát triển. Nhân dân miền Nam vốn sẵn có tinh thần và kinh nghiệm đấu tranh cách mạng, lại được sức mạnh của *chính nghĩa* động viên, cổ vũ, được những *mục tiêu đấu tranh cao cả* siết chặt hàng ngũ. Vì độc lập của Tổ quốc, vì ruộng đất của nông dân, vì những quyền tự do cơ bản của con người, vì hoà bình và thống nhất của Tổ quốc, nhân dân ta ở miền Nam từ lâu đã được tập hợp lại thành một khối đoàn kết chiến đấu hết sức lớn mạnh và vững chắc. Những lý tưởng cao cả dân tộc và dân chủ được Đảng ta truyền bá rộng khắp từ những năm ba mươi

trải qua cuộc đấu tranh cách mạng dân tộc dân chủ với biết bao hy sinh gian khổ, trải qua cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại, đã ăn sâu vào tim óc của quần chúng nhân dân. Chưa có độc lập, chưa có thống nhất, chưa có ruộng đất, chưa giành được những quyền sống cơ bản của con người thì nhân dân miền Nam quyết không thể ngừng chiến đấu. Cuộc kháng chiến toàn quốc kết thúc thắng lợi; Hiệp nghị Giơ-ne-vơ công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam; những điều khoản đó của hiệp nghị chưa thực hiện thì quyết không ngừng chiến đấu. Nhân dân miền Nam quyết nắm vững trong tay ngọn cờ dân tộc và dân chủ, phát cao lên mãi cho đến ngày thắng lợi.

Trong những năm kháng chiến trước đây, Hồ Chủ tịch thường nói: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công". Nhân dân miền Nam có một nhận thức sâu sắc đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là nguồn gốc của thắng lợi. Nếu kẻ địch tuy mạnh về vật chất, nhưng luôn luôn bị mâu thuẫn nội bộ xâu xé, thì nhân dân miền Nam ngược lại vốn có một *truyền thống đoàn kết rộng rãi*, xây dựng từ trong cuộc kháng chiến thân thánh lân thú nhất. Trong những năm đầu hoà bình mới được lập lại, tình hình đấu tranh hết sức khó khăn gian khổ, những người dân yêu nước miền Nam vẫn đoàn kết gắn bó với nhau. Tinh thần yêu nước thương nòi, lòng tự hào dân tộc, tình thương yêu đùm bọc lẫn nhau, vì những mục tiêu cách mạng chung, đó là sức mạnh đã làm cho đồng bào ta giữ vững và ra sức mở rộng khối đoàn kết. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam hiện nay đã lớn mạnh nhanh chóng và đã có một uy tín lớn lao như vậy trong nhân dân một phần quan trọng cũng là nhờ ở kinh nghiệm và truyền thống đoàn kết dân tộc trước đây và đã biết phát triển và áp dụng những kinh nghiệm đó trong điều kiện mới của lịch sử.

Nhân dân miền Nam lại được động viên, tổ chức theo một *đường lối chính trị đúng đắn, theo những phương châm và hình thức đấu tranh thích hợp*. Nhờ đó mà mặc dù kẻ địch tàn bạo đến đâu, mặc dù điều kiện đấu tranh khó khăn hiểm nghèo đến đâu, lực lượng chính trị và vũ trang của nhân dân vẫn ngày càng lớn mạnh. Quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam là quá trình phát triển từ đấu tranh chính trị lên đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang kết hợp chặt chẽ với nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Nhân dân miền Nam đã phát huy đến cao độ ưu thế chính trị của mình, sáng tạo ra phương châm đấu tranh đúng đắn và những hình thức đấu tranh vô cùng phong phú. Cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam về chính trị cũng như về quân sự hiện đang phát triển đến một trình độ khá cao, với tinh thần sáng tạo không ngừng của quần chúng, nhờ đó mà đã làm thất bại nhiều chính sách và thủ đoạn chính trị hiểm độc của

địch, làm thất bại những hình thức chiến thuật tối tân của chúng, giành lấy những thắng lợi liên tiếp ngày càng to lớn.

Cuộc chiến tranh cách mạng của đồng bào ta ở miền Nam lại đang tiến hành trong hoàn cảnh một nửa đất nước đã được giải phóng và đang tiến lên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. *Miền Bắc là niềm hy vọng, là nguồn động viên cổ vũ của người dân miền Nam*, nhất là trong những năm kẻ thù khủng bố đàn áp khốc liệt nhất. Miền Bắc giải phóng là niềm tự hào của cả dân tộc Việt Nam, là căn cứ cách mạng của cả nước, là cơ sở vững mạnh cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Đồng bào ta ở miền Nam luôn luôn thấy rõ đồng bào miền Bắc sát cánh với mình trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung, do đó càng vững lòng tin tưởng, vượt qua mọi khó khăn, kiên quyết tiến lên trên con đường đấu tranh và thắng lợi.

Trong những năm qua, nhân dân ta ở miền Nam đang đấu tranh chống một kẻ thù vô cùng dã man tàn bạo. Tính chất cực kỳ phản động, hung ác, vô nhân đạo của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai đã gây cho nhân dân ta nhiều khó khăn và tổn thất, nhưng mặt khác lại càng làm cho nhân dân nhận rõ bộ mặt của kẻ thù, càng khơi sâu chí căm thù của người dân miền Nam đối với bọn giặc cướp nước và bán nước. Trong chiến tranh, tinh thần chiến đấu và chí căm thù là một sức mạnh vô cùng to lớn. Điều đó cắt nghĩa vì sao máy bay trực thăng phản lực của Mỹ, xe lội nước bọc sắt, súng tiểu liên bắn cực nhanh, súng phun lửa, mìn tự động định hướng, chất độc hóa học, thuyền đổ bộ tối tân, v.v., bao nhiêu loại vũ khí hiện đại của đế quốc Mỹ đều không cứu được quân đội tay sai khỏi thất bại này đến thất bại khác.

Ngược lại, Quân giải phóng miền Nam với trang bị còn kém cỏi, nhưng sẵn có một tinh thần chiến đấu rất cao, được nhân dân thương yêu, đùm bọc và phối hợp chiến đấu, nên đã liên tiếp chiến thắng quân địch.

Hiện nay, chiến tranh cách mạng ở miền Nam còn gặp nhiều khó khăn gian khổ, nhưng với tinh thần chiến đấu anh dũng của mình, đồng bào ta ở miền Nam và Quân giải phóng miền Nam đã thu được những thắng lợi lớn và đã sáng tạo ra những nhân tố vững chắc có ý nghĩa chiến lược. Lực lượng chính trị của nhân dân ngày càng hùng hậu, lực lượng vũ trang cách mạng ngày càng lớn mạnh, địa bàn vùng giải phóng ngày càng rộng mở. Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, nhân dân ta ở miền Nam hiện đang tiến tới trên con đường chuyển yếu thành mạnh, và quá trình phát triển thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng ở miền Nam đang chứng tỏ một cách hùng hồn: trong đấu tranh cách mạng, trong chiến tranh, cuối cùng nhân tố quyết định là đường lối cách mạng đúng đắn và nhân tố con người, sức mạnh quyết định là sức mạnh của quần chúng nhân dân.

Đặc điểm về điều kiện quốc tế.

Cuộc "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ và tay sai và cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta ở miền Nam đang diễn ra trong *điều kiện quốc tế thuận lợi cho ta, không lợi cho địch.*

Mười năm qua trên thế giới đã xảy ra những biến đổi cách mạng vĩ đại, có lợi cho sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, tuy hiện đang gặp những khó khăn trong nội bộ nhưng vẫn ngày một lớn mạnh về mọi mặt, không ngừng phát huy tác dụng thành trì của cách mạng thế giới, của phong trào giải phóng dân tộc và của phong trào hoà bình thế giới. Đặc biệt trong khu vực châu Á, châu Phi, châu Mỹ la-tinh, phong trào giải phóng dân tộc đang phát triển rộng khắp, giáng những đòn mãnh liệt vào chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa và phong trào bảo vệ hoà bình cũng đang lên cao. Lực lượng tiên phong của thời đại là phong trào cộng sản quốc tế, mặc dù hiện nay đang có những sự bất đồng nghiêm trọng về đường lối, nhưng những sự bất đồng ấy là tạm thời, chắc chắn sẽ được thực tiễn của cách mạng thế giới giải quyết; hàng ngũ những người cộng sản chân chính trên thế giới sẽ càng đoàn kết chặt chẽ, lớn mạnh vượt bậc trong cuộc đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, chống lại mọi thứ chủ nghĩa cơ hội. Sự so sánh lực lượng trên thế giới chứng tỏ lực lượng cách mạng mạnh hơn lực lượng phản cách mạng, lực lượng hoà bình mạnh hơn lực lượng gây chiến. Thế ta đang lên, thế địch đang xuống. Điều kiện quốc tế nói trên căn bản thuận lợi cho cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta ở miền Nam, không lợi cho cuộc chiến tranh xâm lược kiểu "đặc biệt" của đế quốc Mỹ.

Gần đây trong khi đế quốc Mỹ ngày càng bị sa lầy ở miền Nam, chúng đã phải lên tiếng kêu gọi các bạn đồng minh của chúng giúp sức. Nhưng trừ một số bọn tay sai vốn đã bất lực như Thái Lan, Đài Loan, Nam Triều Tiên, v.v. lên tiếng hưởng ứng, còn phần lớn các nước đồng minh của Mỹ thì hoặc chỉ ủng hộ qua loa hoặc lạnh nhạt đánh bài lảng. Có chính phủ như Pháp thì tuyên bố dứt khoát là không tán thành chính sách tiếp tục vũ trang can thiệp của Mỹ ở Đông Dương mà lại đề ra chủ trương cân trung lập hóa các nước trong vùng Đông Nam Á. Đáng chú ý nhất là thái độ hững hờ của nhiều thành viên khối xâm lược Đông Nam Á và khối liên minh quân sự Bắc Đại Tây Dương trong thời gian gần đây; trong khi chính phủ Mỹ đưa ra đề nghị các nước có sự đóng góp nhằm giúp sức cho Mỹ cứu vãn tình hình ở miền Nam Việt Nam, thì lời đề nghị đó đã không thu được một kết quả thiết

thực nào. Trước kia, khi quân đội viễn chinh Pháp bị nguy khốn ở Đông Dương thì còn trông mong ở sự tiếp sức của Mỹ. Ngày nay, đế quốc Mỹ bị nguy khốn ở miền Nam Việt Nam thì khó lòng trông cậy ở sự tiếp sức của các bạn đồng minh, vì hiện chẳng mấy ai chịu "giây máu mà không được ăn phân". Và nếu trước đây trong khi tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên, đế quốc Mỹ đã lôi kéo được nhiều nước trong Liên hợp quốc về hòa với chính sách xâm lược của chúng, lại được các nước đế quốc lớn và một số nước khác giúp sức, thì ngày nay trong khi tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược kiểu "đặc biệt" ở miền Nam Việt Nam, *tình thế của Mỹ rõ ràng ngày càng cô lập*, không những trong dư luận của loài người tiến bộ, mà ngay trong hàng ngũ các bè bạn của chúng.

Về phía ta, thì *cuộc chiến tranh giải phóng chính nghĩa của nhân dân ta đang được sự đồng tình ủng hộ hết sức rộng rãi trên trường quốc tế*. Không những nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác hết lòng ủng hộ ta, mà nhân dân các nước dân tộc chủ nghĩa, nhân dân tiến bộ trên thế giới cũng đều lên tiếng đoàn kết với nhân dân ta. Nhân dân miền Nam đã được sự ủng hộ nhiệt liệt không những về tinh thần mà cả về vật chất, không những của các đoàn thể nhân dân mà của cả các chính phủ nhiều nước. Những ngày quốc tế đoàn kết với nhân dân miền Nam Việt Nam đã được tổ chức phổ biến khắp nơi. Từ tháng 12 năm 1961, trên 30 phái đoàn của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và của các tổ chức yêu nước trong Mặt trận đã đi thăm 19 nước ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ la-tinh và châu Âu. Các tổ chức của Mặt trận đã có chân trong nhiều tổ chức quốc tế. Ngày nay, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã có đại diện thường trực chính thức của mình ở một số nước xã hội chủ nghĩa và ở Cam-pu-chia, An-giê-ri, v.v. Gần đây, nhân dân Mỹ, trong đó có nhiều nhà trí thức, nhân sĩ, tu hành và cả một số nghị sĩ trong quốc hội cũng đã lên tiếng đòi chấm dứt cuộc chiến tranh bắn thủ do chính phủ Mỹ gây ra ở miền Nam Việt Nam. Có thể nói rằng trên trường quốc tế, cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào ta ở miền Nam đã được sự đồng tình ủng hộ rộng rãi và mạnh mẽ xưa nay chưa từng có trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta.

Chúng ta hết sức coi trọng sự đồng tình ủng hộ của các lực lượng hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới đối với cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào ta ở miền Nam và coi đó là một nhân tố rất quan trọng sẽ đưa nhân dân ta ở miền Nam đi đến thắng lợi cuối cùng.

Mặt khác, nếu so với tình hình nước ta trong những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, bốn phía đều bị những nước thù địch bao vây, thì

tình hình cuộc kháng chiến của nhân dân ta ở miền Nam hiện nay đang ở vào những điều kiện thuận lợi hơn nhiều. Miền Nam nước ta không những đang chiến đấu trong hoàn cảnh nửa nước đã được giải phóng như trên đã nói, mà lại tiếp giáp với những nước láng giềng bè bạn, với nước Lào đang chiến đấu anh dũng và thắng lợi chống đế quốc Mỹ và tay sai, với nước Cam-pu-chia đang đấu tranh chống âm mưu đen tối của đế quốc Mỹ nhằm bảo vệ nền trung lập tích cực của mình. Miền Nam lại được nối liền với phe xã hội chủ nghĩa rộng lớn. Miền Nam được coi là một khâu trọng yếu trong chiến lược Đông Nam Á của đế quốc Mỹ, nhưng miền Nam đồng thời cũng là một trung tâm của phong trào giải phóng của các dân tộc chống đế quốc Mỹ trong khu vực này. Các nước ở Đông Nam Á lại là những nước, ở đó, nhân dân đã từng đứng dậy tiến hành đấu tranh cách mạng để tự giải phóng. Đó cũng là một sự cố vũ quan trọng đối với đồng bào ta ở miền Nam.

III

NHƯ trên đã nói, trong mười năm qua ở miền Nam nước ta, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta đã phát triển từ đấu tranh chính trị lên đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang và ngày nay đã trở thành *cuộc chiến tranh giải phóng cứu nước của toàn dân ta, chống lại "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ và tay sai. Cuộc chiến tranh này là một cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính, lâu dài, gian khổ và cuối cùng nhất định thắng lợi, được tiến hành trong những điều kiện lịch sử mới.* Bên cạnh nội dung chính trị cơ bản, giống với nội dung chính trị cơ bản của cuộc chiến tranh yêu nước chống đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ trước đây thì cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta hiện nay ở miền Nam còn có những nét riêng biệt cụ thể của nó; vì kẻ thù không phải là chủ nghĩa thực dân cũ của đế quốc Pháp mà là chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ; vì trình độ giác ngộ và tổ chức của nhân dân ta ở miền Nam ngày nay có những tiến bộ rất lớn so với trước, vì điều kiện quốc tế ngày nay cũng thuận lợi hơn, vì hình thức chiến tranh do địch gây ra là chiến tranh xâm lược kiểu "đặc biệt" chứ không phải là chiến tranh xâm lược theo kiểu cổ điển.

Đây rõ ràng là một *cuộc chiến tranh toàn dân phát triển đến trình độ cao trong điều kiện mới của miền Nam.* Trước quyền lợi sống còn của dân tộc, trước nguy cơ nước mất, nhà tan, sinh mạng bị đe dọa, của cải bị cướp phá, 14 triệu đồng bào ta ở miền Nam không phân biệt già trẻ, trai gái, dân

tộc, tôn giáo, xu hướng chính trị, quyết không cam tâm chịu làm nô lệ, đã đoàn kết đứng lên chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai.

Có chiến tranh toàn dân là vì những *mục tiêu chính trị của cuộc chiến tranh giải phóng* là những mục tiêu chính nghĩa hết sức cao cả, là vì Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam có đường lối chính trị đúng đắn, động viên và tổ chức được toàn dân. Cương lĩnh của Mặt trận "*đấu tranh cho hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà*" đã phản ánh được những yêu cầu cơ bản và cấp thiết, những nguyện vọng sâu xa nhất của nhân dân miền Nam. Cương lĩnh đó đã đáp ứng được nhiệm vụ cách mạng trước mắt do tình hình xã hội miền Nam đặt ra.

Sở dĩ đế quốc Mỹ ra sức áp dụng phương thức chủ nghĩa thực dân mới, dựng nên cái gọi là nước "Việt Nam cộng hoà" có "độc lập" và "chủ quyền", là vì chúng muốn làm lu mờ mâu thuẫn cơ bản giữa dân tộc ta với bọn đế quốc xâm lược, chúng muốn cho chính quyền tay sai nấp sau chiêu bài dân tộc và chủ quyền giả hiệu hòng lừa gạt và tranh thủ quần chúng nhân dân. Thế nhưng, chính quyền Ngô Đình Diệm, đại diện cho những thế lực thân Mỹ phản động nhất trong giai cấp địa chủ phong kiến và giai cấp tư sản mại bản quan liêu, do điều kiện sản sinh và do những chính sách mà chúng đã thi hành từ đầu, đã không làm được việc lừa gạt mà đã lộ rõ ngay bộ mặt bán nước, buôn dân của nó.

Trước âm mưu thâm độc của chủ nghĩa thực dân mới và của chính quyền tay sai, chúng ta càng phải nêu cao ngọn cờ *dân tộc độc lập*. Chính vì vậy mà khẩu hiệu dân tộc độc lập, cũng như những điều cứu nước cấp thiết do Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đề ra, đã tập hợp được hết sức rộng rãi các lực lượng yêu nước và dân chủ trong một mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và tay sai, lấy liên minh công nông làm cơ sở. Dưới ngọn cờ dân tộc độc lập, không những quần chúng công nông cơ bản mà các tầng lớp tiểu tư sản trí thức, giai cấp tư sản dân tộc, các nhân sĩ yêu nước, đều một lòng đứng dậy chiến đấu chống kẻ thù chung. Đồng bào dân tộc ít người ở miền Nam đã nêu cao một tấm gương quật cường chói lọi. Các giáo phái phân lớn cũng tán thành cương lĩnh của Mặt trận; cho đến nhiều người thân Pháp trước đây và phần đông đồng bào công giáo di cư từ miền Bắc vào, ngày nay cũng có cảm tình với Mặt trận và đã tham gia cuộc đấu tranh cứu nước với những mức độ nhất định.

Trong cuộc cách mạng giải phóng của một xứ thuộc địa hoặc nửa thuộc địa và nửa phong kiến, vấn đề chống đế quốc và vấn đề chống phong kiến không thể tách rời nhau, *cách mạng dân tộc* và *cách mạng dân chủ không thể tách rời nhau*: bởi vì thực chất và nội dung của vấn đề dân tộc là vấn đề

nông dân; không đặt vấn đề dân chủ, không phát động được quần chúng nông dân đông đảo thì quyết không củng cố và tăng cường được mặt trận dân tộc thống nhất, không có liên minh công nông vững chắc làm cơ sở để phát triển mạnh mẽ các lực lượng yêu nước khác.

Trong điều kiện cụ thể của xã hội miền Nam, vấn đề *dân chủ* lại có một vị trí đặc biệt quan trọng. Đó là vì với chính sách "cải cách điền địa" giả hiệu, chính quyền tay sai của đế quốc Mỹ đã ra sức cướp giật ruộng đất đã được chia cho nông dân trong những năm kháng chiến; cái gọi là "cải cách điền địa" của chúng thực tế chỉ là cấp ít nhiều ruộng đất cho bọn tô tử trung thành. Chính vì vậy mà Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã nêu cao khẩu hiệu: "*Thực hiện giảm tô, tiến tới giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, làm cho người cày có ruộng*". Mười năm qua, nông dân miền Nam đã được chia trên 1 triệu 50 vạn héc-ta ruộng đất, gần gấp ba lần so với diện tích ruộng đất được chia trong thời kỳ kháng chiến trước đây. Số ruộng đất này phần lớn là của đế quốc và của bọn đại địa chủ phản động đã đi theo giặc. Việc đưa quyền lợi ruộng đất lại cho nông dân có một ý nghĩa cực kỳ to lớn, là vì chiến tranh nhân dân là chiến tranh cách mạng của quần chúng mà nông dân chiếm hơn 90%. Quần chúng nông dân ở miền Nam sẵn có tinh thần đấu tranh kiên cường, nay lại được cách mạng mang lại những quyền lợi thiết thân, đã được động viên và tổ chức thành một lực lượng hùng hậu của cuộc kháng chiến lâu dài.

Ở miền Nam Việt Nam, không những chính quyền tay sai cướp giật ruộng đất của nông dân mà còn hàng ngày xâm phạm đến tính mạng, tài sản của dân, rải chất độc hóa học, phá hoại sản xuất, bắt dân bỏ nhà cửa, xóm làng dồn vào các "ấp chiến lược". Ở thành thị thì chính sách kinh tế phụ thuộc vào đế quốc Mỹ đã gây sự phá sản của công thương nghiệp dân tộc, gây ra nạn thất nghiệp trầm trọng trong hàng ngũ nhân dân lao động. Đế quốc Mỹ dựng lên và nuôi dưỡng cả một giai cấp tư sản mại bản quan liêu mới, cực kỳ phản động, sống bám vào đế quốc Mỹ và dựa vào kinh tế chiến tranh. Lợi ích của giai cấp tư sản mại bản này gắn liền với đặc quyền đặc lợi của bọn đầu sỏ hung ác nhất trong ngụy quân, ngụy quyền. Chính vì vậy mà khẩu hiệu dân chủ trong cách mạng miền Nam còn có nội dung đòi *cải thiện dân sinh, đòi thi hành một chính sách kinh tế độc lập tự chủ*, chống lại chính sách xâm nhập và lũng đoạn kinh tế của đế quốc Mỹ và bọn tư sản mại bản quan liêu.

Vấn đề dân chủ lại còn có một nội dung chính trị cực kỳ quan trọng. Đó là vấn đề đòi thực hiện các quyền tự do dân chủ chống lại chế độ phát-xít, độc tài. Đế quốc Mỹ thường rêu rao cho chính quyền tay sai thi hành một chính sách "tự do"; chính quyền tay sai của chúng cũng đã từng ghi vào

"hiến pháp" các quyền "tự do dân chủ". Tuy vậy, trong thực tế chính quyền đó từ lúc đầu đã là một chính quyền độc tài phát-xít. Vì vậy mà những khẩu hiệu "*thực hiện chế độ dân chủ rộng rãi và tiến bộ*", bảo đảm các quyền tự do dân chủ, đòi thi hành điều 14C của Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, chống phân biệt đối xử với những người kháng chiến cũ, v.v. đã đáp ứng những yêu cầu cấp thiết của mọi tầng lớp nhân dân và có tác dụng động viên đông đảo nhân dân đứng dậy chống lại kẻ thù.

Hiện nay, nước ta đang tạm bị chia làm hai miền với chế độ xã hội khác nhau. Nhiệm vụ cách mạng trước mắt của nhân dân miền Nam là phải đánh đổ đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện độc lập và dân chủ. Quân chúng cơ bản đông đảo không những nhận rõ sự cấp thiết phải phấn đấu để thực hiện nhiệm vụ trước mắt nói trên mà nguyện vọng của họ còn là phát triển cuộc cách mạng đến những bước mới cao hơn, triệt để hơn. Trong lúc đó thì giai cấp tư sản dân tộc và một bộ phận trong các tầng lớp trung gian một mặt thì có tinh thần dân tộc chống Mỹ, mặt khác lại muốn bảo vệ lợi ích giai cấp mình. Để tập hợp tuyệt đại đa số nhân dân, Mặt trận đã đề ra những chính sách đối nội và đối ngoại thích hợp; đối nội thì chủ trương *khuyến khích công thương nghiệp dân tộc, phát triển kinh tế quốc dân*; đối ngoại thì chủ trương chính sách ngoại giao *hoà bình, trung lập*. Khẩu hiệu *trung lập* đã có tiếng vang rất lớn trong các tầng lớp trên ở miền Nam, có ảnh hưởng khá rộng trong sĩ quan, binh sĩ và nhân viên chính quyền của kẻ thù, ngoài nước lại đang được sự đồng tình ủng hộ hết sức rộng rãi. Chúng ta lại cần nhấn mạnh đến yêu cầu *hoà bình và tiến tới thống nhất nước nhà*. Vì hoà bình thật sự là nguyện vọng của mỗi một người dân miền Nam, nhất là miền Nam nước ta đã sống trong cảnh hai mươi năm chiến tranh liên tiếp. Vì thống nhất đất nước là nguyện vọng sâu xa của mỗi một người dân Việt Nam; nước Việt Nam ta từ xưa vốn là một, không thể chia cắt được.

Do mục tiêu đấu tranh chính nghĩa, phù hợp với những nguyện vọng cơ bản của quần chúng nhân dân, do cương lĩnh của mình đã đề ra được những mục tiêu đó, cho nên, có thể nói rằng ngày nay *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã tập hợp được phần rất lớn nhân dân ta ở miền Nam, động viên, tổ chức và lãnh đạo đông đảo ta đứng dậy tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng, cứu nước*. Rõ ràng, cuộc chiến tranh cứu nước, chống đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai mang cả tính chất dân tộc và tính chất giai cấp. Đó là *một cuộc chiến tranh nhân dân trong điều kiện lịch sử mới của miền Nam*.

*

* *

Cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân miền Nam nước ta là một *cuộc chiến tranh toàn diện, được tiến hành theo những phương châm và phương thức ngày càng sáng tạo, phong phú.*

Trong cuộc "chiến tranh đặc biệt" của chúng, địch đánh ta bằng biện pháp quân sự là chủ yếu, nhưng cũng nhấn mạnh đến hoạt động chính trị, "hoạt động công dân vụ" lừa gạt dân chúng, tích cực xâm nhập miền Nam về kinh tế, văn hóa, v.v. Cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta ở miền Nam cũng tiến hành về mọi mặt: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa.

a) Nhân dân Việt Nam ta vốn hết sức yêu chuộng hoà bình. Trước đây, trong những ngày đầu Cách mạng tháng Tám mới thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà mới thành lập, chúng ta đã ra sức tranh thủ hoà bình, ký kết hiệp định sơ bộ với chính phủ Pháp. Nhưng thực tiễn lịch sử đã chứng minh: chúng ta thì yêu chuộng hoà bình, đế quốc thực dân thì cố tình gây ra chiến tranh. Cuối cùng, để bảo vệ quyền sống còn của đất nước, toàn dân ta đã nhất tề đứng dậy dùng bạo lực cách mạng, dùng chiến tranh cách mạng mà chống lại bạo lực phản cách mạng, chống lại chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp được đế quốc Mỹ giúp sức. Và chúng ta đã thắng.

Năm 1954, sau khi Hiệp nghị Giơ-ne-vơ được ký kết, nhân dân ta từ Nam chí Bắc đều mong muốn hoà bình, ra sức củng cố và giữ vững hoà bình, chống lại mọi hành động phá hoại hiệp nghị ở miền Nam. Trong lúc đó đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai đã dùng bạo lực phản cách mạng để tàn sát, khủng bố đồng bào ta. Đồng bào ta ở miền Nam trong nhiều năm đã tiến hành một cuộc đấu tranh chính trị vô cùng anh dũng chống lại kẻ thù. Thực tiễn đấu tranh những năm đó một lần nữa lại chứng minh: *trước bạo lực phản cách mạng của kẻ địch, nhân dân nhất định phải dùng cách mạng bạo lực mà đối phó lại.*

Do kinh nghiệm xương máu bản thân, đồng bào ta ở miền Nam càng nhận rõ xu hướng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc và tay sai là xu hướng bạo lực, là xu hướng chiến tranh, do đó *con đường đúng đắn nhất của các dân tộc để tự giải phóng, là con đường cách mạng bạo lực, chiến tranh cách mạng.* Con đường cách mạng bạo lực rất phù hợp với đạo nghĩa, rất phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về đấu tranh giai cấp, về nhà nước và cách mạng. Chỉ có thông qua cách mạng bạo lực của quần chúng mới đánh đổ được đế quốc xâm lược và tay sai, đánh đổ được chính quyền phản động giành lấy chính quyền vào tay nhân dân. Đến khi đế quốc Mỹ tăng cường vũ trang can thiệp vào miền Nam thì cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta đã phát triển thành một cuộc chiến tranh nhân dân rộng rãi. Cuộc chiến tranh đó ngày càng thu được thắng lợi to lớn.

Kinh nghiệm đấu tranh cách mạng mấy chục năm nay của toàn dân ta cũng như mười năm nay của đồng bào ta ở miền Nam chứng tỏ rằng: cách mạng bạo lực, chiến tranh cách mạng là con đường đúng đắn của các dân tộc muốn vùng lên đập tan ách thống trị của đế quốc thực dân và tay sai; trong những điều kiện cụ thể nhất định, nó là khả năng hiện thực để tự giải phóng của các dân tộc.

b) Cách mạng bạo lực có thể được thực hiện bằng những lực lượng cách mạng khác nhau: lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, lực lượng vũ trang kết hợp với lực lượng chính trị. Căn cứ vào ưu thế tuyệt đối của ta về chính trị, vào chủ trương của địch là dùng cả thủ đoạn quân sự và chính trị để đàn áp cách mạng, ở miền Nam nhân dân ta đang dùng lực lượng vũ trang kết hợp với lực lượng chính trị để chiến đấu chống kẻ thù. Nhân dân miền Nam đã biết khai thác và phát triển những kinh nghiệm đấu tranh cách mạng quý báu của toàn dân ta từ trước đến nay. Việc sử dụng đúng đắn lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, kết hợp một cách sáng tạo lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, đã từng đưa dân tộc ta đến những thắng lợi rực rỡ.

Có thể nói rằng, một trong những đặc điểm nổi bật của chiến tranh cách mạng ở miền Nam, của tính chất toàn diện của cuộc chiến tranh đó, là nó đang *phát triển song song hai hình thức đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang trong một quá trình dài.*

Đấu tranh chính trị đóng một vai trò rất cơ bản vì chỗ mạnh căn bản của ta và chỗ yếu căn bản của địch là chính trị, vì địch có âm mưu dùng thủ đoạn chính trị để lừa gạt nhân dân, vì nhân dân miền Nam có một truyền thống đấu tranh chính trị rất kiên cường, có một trình độ giác ngộ chính trị và tổ chức rất cao.

Ở miền Nam nước ta, nhân dân ta đã từng được tôi luyện trong hàng chục năm đấu tranh chính trị và vũ trang, chính quyền và quân đội tay sai của đế quốc Mỹ lại rất yếu về chính trị, nên sức mạnh chính trị của quần chúng nhân dân lại có rất nhiều khả năng để phát huy đến cao độ, khơi sâu nhược điểm lớn của địch, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho đấu tranh vũ trang, giành lấy thắng lợi lớn về ta.

Đấu tranh vũ trang là hình thức cao của đấu tranh cách mạng, nó đang có một vai trò rất cơ bản và rất quan trọng. Vì địch đang dùng chiến tranh phản cách mạng để chống lại nhân dân, muốn đánh đổ nền thống trị của địch, thì nhất thiết phải tiêu diệt và làm tan rã lực lượng quân sự của chúng. Mặt khác có đấu tranh vũ trang hỗ trợ mới phát huy được uy thế chính trị của quần chúng. Đấu tranh vũ trang trong tình hình cụ thể của miền Nam cần phối hợp hết sức chặt chẽ với đấu tranh chính trị, đồng thời

phải nắm vững quy luật chiến tranh và phát huy chức năng của mình: tiêu diệt lực lượng quân sự của địch.

c) Ở miền Nam, từ trong hai ngọn trào đấu tranh rộng lớn nói trên đã hình thành và rèn luyện nên một lực lượng chính trị hết sức hùng hậu của quần chúng và một lực lượng vũ trang cách mạng ngày càng mạnh.

Đội quân chính trị của quần chúng bao gồm đủ cả trẻ, già, trai, gái có cơ sở ở khắp cả đồng bằng, rừng núi, nông thôn, thành thị. *Đội quân chính trị* ấy đã nổi dậy phá vỡ từng mảng chính quyền thôn xã của địch, phá tan hàng loạt "áp chiến lược", vận động hàng vạn binh lính ngụy trở về với nhân dân, chống bắt lính, bắt xâu, chống rải chất độc hóa học, chống đàn áp tôn giáo, chống đốt nhà đuổi dân, đòi bảo vệ tính mạng tài sản, đòi cải thiện dân sinh, thực hiện dân chủ, đòi trừng trị bọn tay chân của Ngô Đình Diệm, đòi đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam. *Đội quân chính trị* ấy có khi giữ thế hợp pháp trong đấu tranh, có khi tiến hành đấu tranh bất hợp pháp, có khi thì biến cái không hợp pháp thành cái hợp pháp, đầu rơi máu chảy không lùi bước, tay không vẫn tiến lên dùng lời lẽ yêu nước mà thuyết phục binh sĩ địch. Có ai quên được cảnh tượng của hàng vạn quần chúng nông dân chọc thủng hàng rào lưới lê tràn vào thành thị, làm rung động hệ phố với những tiếng hét căm thù. Có ai quên được hình ảnh người con gái Tây Nguyên lăn ra cản xe ủi đất của giặc phá làng bản để làm đường quân sự, hình ảnh chị phụ nữ Nam Bộ lấy thân mình chặn miệng súng đại bác của giặc không cho chúng bắn về thôn xóm.

Nếu công nhân, học sinh, sinh viên đã đóng vai trò xứng đáng trong đấu tranh chính trị ở thành thị thì các chị em phụ nữ nông dân đã luôn luôn có mặt trên hàng đầu xung kích ở quê hương xóm làng. Cũng *đội quân chính trị* ấy, khi nào tạm dừng đấu tranh trực diện với quân thù, thì trở về tăng gia lương thực, sản xuất vũ khí, trồng cây gây rừng, đào hầm, vót chông, rào làng chiến đấu, hoặc đi dân công vận tải, trinh sát, liên lạc giúp đỡ bộ đội đánh giặc.

Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam lúc đầu là những đội tự vệ, đội vũ trang tuyên truyền ra đời trong ngọn lửa của phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân. Tiếp đó, những đơn vị lớn hơn dần dần đã xuất hiện trên cơ sở phát triển rộng rãi dân quân du kích và chiến tranh du kích. Ngày nay ở miền Nam, lực lượng vũ trang của nhân dân đã trở nên lớn mạnh trông thấy và đã hình thành ba thứ quân cùng nhau phối hợp chặt chẽ trong tác chiến: *dân quân du kích, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực, Quân giải phóng miền Nam*, mặc dù còn non trẻ và phải chiến đấu trong những điều kiện cực kỳ khó khăn gian khổ, nhưng đã liên tiếp chiến thắng quân thù, đến nay

trình độ giác ngộ, điều kiện trang bị, khả năng cơ động, sức mạnh chiến đấu đều đã nâng cao. Về trang bị thì chủ yếu là dựa vào súng đạn lấy được của giặc, đội quân đó càng đánh càng mạnh và gắn bó mật thiết với nhân dân. Cũng như Quân đội nhân dân Việt Nam, Quân giải phóng miền Nam anh em không những là một quân đội chiến đấu anh dũng, mà còn là một đội quân công tác cừ, một đội quân sản xuất giỏi, tiêu diệt được nhiều địch ở mặt trận, tích cực tham gia việc tuyên truyền vận động trong nhân dân, tiến hành công tác vận động binh sĩ địch có kết quả, lại cần cù lao động, tăng gia tự túc ở những vùng tiếp tế khó khăn.

Đứng trước một kẻ địch có trang bị hiện đại, có khả năng cơ động mau lẹ, có phương tiện thông tin tình báo đầy đủ, nhưng tinh thần chiến đấu lại rất kém, Quân giải phóng miền Nam đã biết phân tích chỗ mạnh và chỗ yếu của địch, liên tiếp chiến đấu và chiến thắng quân địch, đã phối hợp với nhân dân phá "ấp chiến lược", chống lại thắng lợi những cuộc càn quét nhỏ và cả những cuộc càn quét lớn, đã từng dùng phục kích, tập kích tiêu diệt từng đại đội và từng tiểu đoàn địch, diệt điểm nhỏ, tiến lên diệt điểm tương đối lớn hoặc cả một chi khu. Giao thông thủy bộ của địch bị đánh phá; kho xăng, kho đạn của chúng bị đốt cháy, sân bay bị tập kích, tàu chiến bị đánh chìm, cố vấn Mỹ bị diệt ngay ở giữa Sài Gòn. Trong một thời gian không lâu, cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân ta ở miền Nam đã phát triển thành *một cuộc chiến tranh du kích tương đối rộng khắp, đạt đến một trình độ tương đối cao*. Có thể nói rằng tốc độ trưởng thành của cuộc chiến tranh du kích ở miền Nam ngày nay nhanh chóng hơn so với thời kỳ kháng chiến trước đây, trong những điều kiện chiến đấu khó khăn gian khổ hơn. Quân giải phóng miền Nam đã lập được biết bao chiến công oanh liệt. Trong quá trình chiến đấu gay go quyết liệt đã xuất hiện nhiều *tấm gương hy sinh bất diệt, dũng cảm tuyệt vời*, kế tục truyền thống vẻ vang của dân tộc, của cách mạng, của kháng chiến: Trừ Văn Thố lấy thân mình lấp lỗ châu mai, Mai Văn Thế chặt cánh tay mình tiếp tục chiến đấu, Nguyễn Việt Khải một mình hạ liền ba trực thăng, Lý Văn Sớ một mình bắn hỏng ba xe lội nước, tiểu đội Ấp Bắc nổi tiếng, du kích Long Trung bên bả chống càn 29 ngày đêm liền, v.v.

Quân giải phóng miền Nam đang anh dũng tiến lên trên con đường tiêu diệt quân đội tay sai của Mỹ, có cố vấn Mỹ trực tiếp chỉ huy. Quân giải phóng miền Nam mới xuất hiện trên mấy năm mà đã làm cho quân địch khiếp sợ và đã làm cho chúng dần dần hiểu rằng: trong tương lai không phải quân đội chúng tiêu diệt chúng ta mà chính Quân giải phóng miền Nam sẽ tiêu diệt chúng, đánh bại chúng. Quân giải phóng miền Nam anh hùng thật xứng đáng với đồng bào miền Nam, xứng đáng với Tổ quốc Việt Nam.

d) Qua những thắng lợi của đấu tranh chính trị và vũ trang, địa bàn *vùng giải phóng* ngày càng rộng lớn, chạy từ miền Tây Nguyên Trung Bộ đến các địa phương ở lưu vực sông Cửu Long. Công cuộc xây dựng vùng giải phóng về chính trị, kinh tế và văn hóa đã trở nên một công tác quan trọng và ngày càng quan trọng hơn nữa trong cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta ở miền Nam. Vùng giải phóng hiện nay đang ở trong hình thái bị chia cắt và xen kẽ với vùng kiểm soát của địch, hoặc được mở ra ở những nơi có địa thế hiểm trở, hoặc mở ra khắp các tỉnh đồng bằng trù phú đông dân, có nơi lấn vào gần các thị xã, thị trấn. Các vùng giải phóng không những là những vùng căn cứ vững chắc của chiến tranh du kích, mà còn đang được xây dựng trở thành tấm gương sáng về cuộc sống mới, chế độ mới, đối lập với cảnh u tối bị kìm kẹp ngạt thở ở vùng địch kiểm soát.

Đồng bào ta trong vùng giải phóng, dưới sự hướng dẫn của Mặt trận, rõ ràng là những người chủ của đất nước, đang ra sức quản lý và xây dựng đời sống của mình theo phương hướng tiến bộ. Các quyền tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng, tự do kinh doanh, quyền dân tộc bình đẳng đều được tôn trọng và thực hiện rộng rãi. Hoạt động văn hóa xã hội, giáo dục, y tế đều phát triển. Một nền văn nghệ yêu nước, lành mạnh có tính chất quần chúng đang góp phần động viên cuộc chiến đấu của toàn dân.

Ở đây, đồng bào ta đã thoát khỏi nạn vợ vét bóc lột của giặc, đang hằng hái tăng gia sản xuất, cải tiến cách làm ăn để nâng cao đời sống của mình, đồng thời đóng góp tích cực vào cuộc kháng chiến. Ở đây, các chính sách của Mặt trận về kinh tế, về ruộng đất, về tôn giáo, dân tộc, chính sách đối với tư sản và những người yêu nước khác, đối với ngoại kiều, chính sách đối với binh lính và sĩ quan ngụy trở về với nhân dân đều được đặt ra rõ ràng và ngày càng được hoàn thiện.

Vùng giải phóng hiện nay đã phát huy vai trò chiến lược của nó trong cuộc chiến tranh giải phóng và đã có nhiều ảnh hưởng tốt đối với nhân dân vùng địch kiểm soát, kể cả các thị xã. Vùng giải phóng chính là hình ảnh đầu tiên của miền Nam tự do, độc lập sau này; vùng giải phóng chắc chắn sẽ ngày càng được mở rộng và củng cố thêm, phát triển thành chế độ tương lai của cả miền Nam ta theo đà thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng.

Cuộc chiến tranh đó được tiến hành trong những điều kiện thuận lợi mới và *nhất định giành được thắng lợi cuối cùng*. Đó là một quy luật tất yếu.

*

* *

Cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta ở miền Nam chống "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ là *lâu dài, gian khổ, dựa vào sức mình là chính*.

Cuộc chiến tranh đó nhất định phải *lâu dài, gian khổ*; bởi vì lúc đầu lực lượng ta tuy rất mạnh về chính trị, nhưng còn yếu về vật chất; còn lực lượng của địch thì tuy rất yếu về chính trị, nhưng về vật chất thì còn mạnh hơn ta nhiều. Phải có thời gian, phải thông qua sự nỗ lực lâu dài và gian khổ, khắc phục nhiều khó khăn to lớn, theo một phương hướng đấu tranh đúng đắn thì mới làm cho so sánh lực lượng dần dần biến đổi, ta từ yếu chuyển thành mạnh, địch từ mạnh chuyển thành yếu. Chúng ta phải có sự chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng và tổ chức để kháng chiến lâu dài, trong những điều kiện hết sức gay go gian khổ, là vì kẻ thù của dân tộc và nhân dân ta, đế quốc Mỹ và tay sai, là một kẻ thù hết sức hung bạo và ngoan cố; vì đối với chúng miền Nam nước ta có một vị trí chiến lược khá quan trọng, chúng nhất định không dễ dàng lùi bước, trừ khi bị bắt buộc trước sức mạnh ngày càng lớn của nhân dân ta.

Trước đây, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, chúng ta đã từng nêu phương châm kháng chiến lâu dài. Ngày nay, cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta ở miền Nam cũng phải nắm vững phương châm kháng chiến lâu dài đó mới giành được thắng lợi. Chúng ta lại cần nhận rõ rằng ngày nay, đối với cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta ở miền Nam, điều kiện về mọi mặt có khác trước; nhân dân đã được rèn luyện và có nhiều kinh nghiệm, có một tinh thần anh dũng rất cao; kẻ địch có những nhược điểm rất lớn về chính trị; tình hình quốc tế đã phát triển căn bản có lợi cho ta; đường lối lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lại hết sức đúng đắn, có những phát triển sáng tạo, kết hợp được kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của nhân dân ta với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, với kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của các nước anh em. Do đó, trong khi nắm vững phương châm kháng chiến lâu dài, nhân dân ta ở miền Nam đồng thời cần có nhận thức sâu sắc đối với những điều kiện thuận lợi mới, có thể mới tin tưởng tiến lên, vững chắc và tích cực, đem hết nỗ lực chủ quan để khơi sâu đến tận gốc những nhược điểm của địch, phát huy và tạo nên những điều kiện mới, những thời cơ mới thuận lợi cho ta. Và bí quyết để khắc phục khó khăn, phát triển thắng lợi, làm cho thời gian luôn luôn có lợi cho nhân dân, cho cách mạng, là phải tích cực và khẩn trương xây dựng, giữ vững, bồi dưỡng lực lượng về mọi mặt, làm cho lực lượng ta về mọi mặt càng đánh càng mạnh, lực lượng địch càng đánh càng suy yếu.

Cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta ở miền Nam phải luôn luôn nêu cao tinh thần *dựa vào sức mình là chính*. Bởi vì đây là cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân không cam tâm làm nô lệ, vùng lên để tự giải phóng; bởi vì điều kiện khách quan bên ngoài dù có lợi đến đâu cũng

phải thông qua sự nỗ lực chủ quan bên trong mới phát huy được tác dụng. Vì vậy, vấn đề động viên và bồi dưỡng sức người, sức của ngay ở chiến trường để tiến hành kháng chiến là một vấn đề có ý nghĩa quyết định.

Ngày nay chúng ta có hoàn cảnh mới là miền Bắc giải phóng ngày càng vững mạnh, gắn liền với phe xã hội chủ nghĩa hùng cường là cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh cách mạng của cả nước; đó là thuận lợi rất lớn, rất cơ bản.

Sẵn có hậu phương lớn là miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nhân dân ta ở miền Nam lại càng phải cố gắng đến tột bậc, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, giành lấy thắng lợi lớn nhất cho cách mạng.

Trước đây, trong cuộc kháng chiến chống bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, đồng bào ta ở miền Nam đã từng nêu cao tấm gương dựa vào sức mình là chính, chỉ có vũ khí thô sơ và gậy tầm vông mà đã quyết tâm đứng dậy chống lại kẻ thù xâm lược. Ngày nay, trong cuộc chiến tranh giải phóng chống đế quốc Mỹ và tay sai, đồng bào ta một lần nữa lại từ hai bàn tay trắng làm nên sự nghiệp, từ chỗ không còn có chính quyền, không còn có quân đội mà đã quyết tâm đứng dậy chống lại kẻ thù hung bạo. Thực tiễn mười năm qua ở miền Nam đã hoàn toàn xác nhận sự đúng đắn của phương châm dựa vào sức mình là chính, xác nhận khả năng cách mạng trực tiếp, khả năng đấu tranh để tự giải phóng của nhân dân miền Nam anh hùng.

Cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta ở miền Nam là lâu dài, gian khổ nhưng *nhất định giành được thắng lợi cuối cùng*.

Trong cuộc kháng chiến vĩ đại trước đây, toàn dân ta, trong đó có đồng bào miền Nam, đã từng đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ của đế quốc Pháp có can thiệp Mỹ giúp sức. Trong cuộc chiến tranh cứu nước hiện nay, chúng ta đứng trước một kẻ thù mới, đế quốc Mỹ và tay sai, đang dùng một hình thức chiến tranh mới để chinh phục nước ta. Vấn đề đặt ra là: *ai sẽ thắng ở miền Nam?* Nhân dân ta ở miền Nam có đầy đủ khả năng để chiến thắng tên đế quốc đầu sỏ là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trong cuộc chiến tranh xâm lược kiểu "đặc biệt" của chúng hay không?

Không cần phải chờ đến lúc nhân dân miền Nam giành được thắng lợi cuối cùng, mà ngay từ bây giờ, trên cơ sở những thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược đã đạt được của cách mạng miền Nam, chúng ta đã có thể khẳng định rằng: *nhân dân miền Nam nhất định sẽ thắng, đế quốc Mỹ và tay sai nhất định sẽ thất bại nhục nhã*.

Đi sâu vào phân tích kỹ cái mà đế quốc Mỹ và tay sai gọi là "*chiến tranh đặc biệt*", nó đặc biệt ở chỗ nào? Khác với chủ nghĩa đế quốc Pháp trước đây, đế quốc Mỹ đang áp dụng ở miền Nam chủ nghĩa thực dân mới. Nếu về

chính trị và kinh tế, chủ nghĩa thực dân mới thông qua chính quyền tay sai để áp bức bóc lột nhân dân các nước thì khi cần tiến hành chiến tranh xâm lược, bọn chúng cũng cho rằng thượng sách là dùng quân đội phản động của bọn tay sai làm lực lượng chính, đế quốc Mỹ chỉ đóng vai trò chỉ đạo chiến tranh và cung cấp vũ khí, tiền bạc, còn nhân viên quân sự và quân đội của Mỹ thì chỉ đưa vào tham chiến ở một mức độ nhất định, càng ít càng tốt. Chỗ gian ngoan nguy hiểm của "chiến tranh đặc biệt" là nó che giấu bộ mặt xâm lược của bọn đế quốc, do đó có thể chia rẽ hàng ngũ của nhân dân, làm ảnh hưởng đến sự đoàn kết và chí khí chiến đấu của dân tộc. Còn chỗ yếu của "chiến tranh đặc biệt" là về bản chất nó vẫn là chiến tranh xâm lược, mặt khác tiền đồ của nó phụ thuộc rất nhiều vào sức mạnh của các thế lực phản động tay sai, của chính quyền và quân đội tay sai.

Theo ý nghĩa nói trên, thì thật ra, ngay sau ngày hoà bình mới được lập lại, đế quốc Mỹ đã tiến hành "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam. *Cuộc chiến tranh một phía* mà chính quyền Ngô Đình Diệm đã gây ra trong mấy năm trời, đánh phá hàng ngũ của nhân dân chính là một cuộc "chiến tranh đặc biệt" do đế quốc Mỹ chỉ đạo, tiến hành bằng xương máu của người Việt Nam, bằng vũ khí và đô-la của Mỹ, dưới sự chỉ đạo của Oa-sinh-ton và sự chỉ huy trực tiếp của một số nhân viên quân sự Mỹ lúc bấy giờ còn tương đối ít. Đúng về một mặt nào đó, cuộc "chiến tranh đặc biệt" lúc bấy giờ đã tiến hành trong những điều kiện tương đối thuận lợi cho chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ. Nhưng nhân dân miền Nam nhận rõ từ đầu bản chất xâm lược của chủ nghĩa thực dân dù nó là mới hay là cũ, vì vậy đã đứng lên kiên quyết tiến hành đấu tranh chính trị quyết liệt chống lại kẻ thù. Và cuộc đấu tranh đó, nhất là trong phong trào "đồng khởi" vào cuối năm 1959 và trong năm 1960, đã tiến công rất mạnh vào kẻ thù, thu được những thắng lợi to lớn, gây nên nguy cơ trầm trọng cho chính quyền tay sai của Mỹ. Chúng ta có thể coi sự nguy khốn nghiêm trọng bấy giờ của chế độ Ngô Đình Diệm là thất bại lần thứ nhất có tính chất chiến lược của cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ.

Đến khi đế quốc Mỹ công nhiên tăng cường vũ trang can thiệp, để ra kế hoạch Xta-lây - Tay-lo, chính thức nêu lên cái mà chúng gọi là "chiến tranh đặc biệt", thì một mặt, viện trợ và vũ khí Mỹ được đưa vào miền Nam nhiều hơn, cố vấn và binh lính Mỹ cũng tăng thêm. Do đó về vật chất, lực lượng quân sự tay sai đã tăng cường thêm; nhưng, mặt khác thì bộ mặt xâm lược của chủ nghĩa thực dân mới càng lộ rõ, lòng căm thù dân tộc và chí khí vùng lên đấu tranh của đồng bào ta ở miền Nam càng tăng thêm. Tình hình chính trị càng trở nên không có lợi cho địch, có lợi cho ta. Đó chính là một trong những nhân tố chủ yếu đã làm cho cuộc chiến tranh nhân dân ở miền Nam

phát triển cực kỳ nhanh chóng và mạnh mẽ, đưa kế hoạch Xta-lây - Tay-lo đến chỗ phá sản. Và *thất bại này cũng là một thất bại lớn có tính chất chiến lược lần thứ hai của cuộc chiến tranh xâm lược, thực dân kiểu mới, lúc này đã được gọi là "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ.*

Hiện nay, chúng đang tăng cường vũ trang can thiệp vào miền Nam, tăng cường viện trợ về mọi mặt, lại một lần nữa tăng thêm số lượng cố vấn quân sự và đơn vị chiến đấu Mỹ. Đây là một sự cố gắng chiến tranh khá lớn của đế quốc Mỹ, nó có thể gây cho đồng bào ta ở miền Nam những khó khăn mới. Nhưng mặt khác, do sự can thiệp ngày càng trắng trợn của đế quốc Mỹ, nên tính chất đặc biệt của cuộc chiến tranh xâm lược ngày càng mất tác dụng. Mặt trận đoàn kết toàn dân chống Mỹ do đó ngày càng mở rộng thêm, nội bộ của bọn tay sai ngày càng phân hóa. Thực tiễn đấu tranh 6 tháng vừa qua, như trên đã nói, chưa đưa lại cho đế quốc Mỹ và tay sai những kết quả gì mới mà ngược lại chỉ đưa lại cho chúng những thất bại và tổn thất ngày càng lớn hơn.

Bọn tướng tá Mỹ, khi bàn về chiến tranh đặc biệt thường nhấn mạnh cả mặt *quân sự, kinh tế, chính trị và tâm lý* của cuộc chiến tranh. Các giới cầm quyền Mỹ đã nhiều lần kết luận rằng sở dĩ chính quyền Diệm - Nhu đi đến thất bại là vì không tranh thủ được dân. Chúng đã từng đề ra cho bọn tay sai sự cần thiết phải tranh thủ được lòng dân. Nhưng phải chăng với chính sách đàn áp khủng bố, bán nước buôn dân, với chính sách lừa gạt, bịp bợm về tự do, độc lập giả hiệu, chúng có thể lấy được lòng dân ta? Do bản chất của chúng, đi ngược lại quyền lợi của nhân dân, chúng không thể nào tranh thủ được nhân dân. Toàn dân ta ở miền Nam một lòng, một dạ chống lại chúng. Vì vậy, những thủ đoạn chính trị của chiến tranh đặc biệt, của chiến tranh tâm lý đối với nhân dân miền Nam nhất định chỉ chuốc lấy thất bại.

Chiến tranh đặc biệt lại cần đến một *quân đội tay sai khá mạnh*, động về số lượng, có trang bị đầy đủ, có khả năng cơ động cao. Những cố gắng quân sự của đế quốc Mỹ đang nhằm xây dựng một quân đội phản động như vậy. Nhưng cuối cùng, do mục tiêu chính trị phi nghĩa của cuộc chiến tranh, cho nên những người lính Việt Nam đã tham gia hàng ngũ quân đội của chúng phần lớn đều không muốn chiến đấu giết hại đồng bào, tinh thần chiến đấu của họ ngày càng bị suy sụp.

Chiến tranh đặc biệt gần đây coi việc xây dựng *hệ thống áp chiến lược* là kinh nghiệm mới nhất và có hiệu lực nhất của chiến tranh phản cách mạng, chống nhân dân. Đế quốc Mỹ và tay sai đã tập trung nhân tài vật lực để xây dựng các áp chiến lược, nhằm thiết lập lại thể kìm kẹp đối với nhân dân, cắt đứt mọi quan hệ giữa nhân dân với Quân giải phóng. Nhưng một khi hàng

triệu nông dân đã đoàn kết đứng dậy thì không có chính sách khu trừ mật nào, không có "quốc sách" áp chiến lược nào có thể đè bẹp được chí khí đấu tranh kiên cường của họ. Ở miền Nam nước ta, sức mạnh đoàn kết chiến đấu của hàng triệu nông dân đồng đảo đã làm cho cả một hệ thống khổng lồ lũy cao, hào sâu của các áp chiến lược trở nên vô hiệu, đã phá banh hàng nghìn áp chiến lược kiên cố sau khi mới được xây dựng, biến hàng ngàn áp khác thành làng chiến đấu để chống lại kẻ thù. Thất bại của "quốc sách" áp chiến lược hiện đang tan vỡ từng mảng là một thất bại hết sức đau đớn của chiến tranh đặc biệt. Đế quốc Mỹ và tay sai gần đây đã gọi áp chiến lược bằng một tên mới là *ấp tân sinh*, nhưng chắc chắn sự thay đổi tên gọi đó sẽ không chút mảy may tăng cường hiệu lực của các áp chiến lược.

Rồi đây, đế quốc Mỹ còn âm mưu thâm độc gì nữa? Chúng đang nghĩ đến khả năng tăng cường quân đội Mỹ vào miền Nam, mở rộng chiến tranh đặc biệt thành *chiến tranh cục bộ*. Lúc đó, bộ mặt chủ nghĩa thực dân mới của chúng sẽ không còn nữa. Nhưng muốn làm như vậy, trong điều kiện cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta ở miền Nam đang trên đà thắng lợi, trong điều kiện quốc tế ngày nay, chắc chắn các giới cầm quyền Mỹ, kể cả bọn hiếu chiến nhất ở Lầu Năm Góc cũng phải cân nhắc đi lại nhiều lần, trước khi lao vào một cuộc chiến tranh phiêu lưu nguy hiểm như vậy. Chúng hẳn chưa quên rằng với một nửa triệu quân đội viễn chinh, đế quốc Pháp đã bị đánh bại ở Đông Dương; với 80 vạn quân, đế quốc Pháp lại bị đánh bại ở An-giê-ri; với trên một triệu quân, đế quốc Mỹ và tay sai đã bị đánh bại ở Triều Tiên. Nếu ngày nay đế quốc chúng dám gây ra chiến tranh cục bộ thì chắc chắn chúng càng bị thất bại nặng nề, nhục nhã.

Ai sẽ thắng ở miền Nam? Nhân dân miền Nam ta nhất định sẽ thắng, đế quốc Mỹ nhất định sẽ thất bại.

Qua 10 năm đấu tranh gay go gian khổ, nhân dân ta ở miền Nam đã giành được những thắng lợi có tính chiến lược. Lực lượng nhân dân trong vùng giải phóng ngày càng tăng, địa bàn vùng giải phóng ngày càng rộng lớn, lực lượng vũ trang cách mạng đã lớn mạnh nhanh chóng.

Nhân dân ta ở miền Nam có mục tiêu chiến đấu cao cả, có *chính nghĩa*. Đế quốc Mỹ và tay sai có đủ mọi thứ, không thiếu tiền bạc, không thiếu súng ống, nhưng chúng là bọn cướp nước và bán nước; chúng chỉ thiếu ngọn cờ dân tộc và dân chủ. Vì vậy nhân dân ta sẽ thắng, đế quốc Mỹ và tay sai sẽ thất bại.

Nhân dân ta đang tập hợp muôn triệu người như một trong hàng ngũ ngày càng rộng rãi của *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam*, còn đế quốc Mỹ và tay sai thì ngày càng bị nhân dân căm thù, oán ghét, cơ

sở xã hội bị thu hẹp, mâu thuẫn nội bộ ngày càng tăng. Vì vậy nhân dân ta sẽ thắng, đế quốc Mỹ và tay sai sẽ thất bại.

Nhân dân ta ở miền Nam có một đội quân cách mạng kiểu mới, một quân đội nhân dân, đó là *Quân giải phóng miền Nam* anh hùng, quân đội đó mặc dầu số lượng hiện còn ít hơn địch nhưng nó là một quân đội thép, có một tinh thần chiến đấu rất cao, từ nhân dân mà ra, vì Tổ quốc, nhân dân mà chiến đấu, được sự chăm sóc ủng hộ không bờ bến của toàn dân. Còn quân đội tay sai của địch thì mặc dầu số lượng nhiều nhưng tinh thần chiến đấu ngày càng giảm sút, tinh thần phản chiến đã nảy nở và có khả năng ngày càng phát triển. Vì vậy mà nhân dân ta sẽ thắng, đế quốc Mỹ và tay sai sẽ thất bại.

Cuộc chiến tranh giải phóng của đồng bào ta ở miền Nam hiện đang được sự *đồng tình ủng hộ* hết sức rộng rãi của cả loài người tiến bộ. Ngược lại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ hiện đang bị lên án khắp năm châu trên thế giới. Vì vậy nhân dân ta sẽ thắng, đế quốc Mỹ và tay sai sẽ thất bại.

Chúng ta lại biết rằng, trong chiến tranh, những điều kiện của hai bên về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, địa lý, chi viện quốc tế, v.v. mới chỉ tạo ra khả năng thắng bại, chứ bản thân nó chưa thể định đoạt thắng bại về bên nào. Muốn phân thắng bại, còn phải dựa vào sự nỗ lực chủ quan, dựa vào tính năng động tự giác của con người, nhất là trong việc chỉ đạo chiến tranh. Về mặt này thì chúng ta lấy làm phấn khởi thấy rằng *đường lối chính trị và quân sự của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là một đường lối rất chính xác*, nó là nguồn gốc của những thắng lợi to lớn của nhân dân ta ở miền Nam.

Miền Nam Việt Nam hiện nay là *tuyên một đầu sóng ngọn gió* chống nước đế quốc chủ nghĩa, đầu sỏ là đế quốc Mỹ.

Miền Nam là *người chiến sĩ xung kích* của phong trào giải phóng dân tộc trong thời đại hiện nay.

Đồng thời miền Nam Việt Nam cũng được coi là một trong những *bộ phận tích cực nhất của nhân loại* tiến bộ đang đấu tranh tích cực chống chính sách gây chiến để bảo vệ hoà bình trên thế giới.

Ở miền Nam nước ta, một lần nữa chân lý vĩ đại của thời đại lại được chứng minh: *trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù nhỏ yếu, khi đã đứng dậy theo một đường lối đúng đắn, kiên quyết chiến đấu cho độc lập và hoà bình, thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng quân đội hùng mạnh của bọn đế quốc cướp nước và bè lũ tay sai bán nước, đánh bại mọi âm mưu xâm lược của bọn đế quốc thực dân, dù chúng là chủ nghĩa thực dân cũ hay chủ nghĩa thực dân mới.*

Ý nghĩa quốc tế của cuộc chiến tranh giải phóng của đồng bào miền Nam chính là ở chỗ: *nêu tấm gương kiên quyết chiến đấu và chiến thắng chống đế quốc Mỹ của một dân tộc nhỏ yếu*, góp phần quán triệt thêm những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trên vấn đề cách mạng dân tộc dân chủ ở các nước thuộc địa, nửa thuộc địa và nửa phong kiến, khắc phục ảnh hưởng nguy hại của chủ nghĩa xét lại hiện đại trong phong trào giải phóng dân tộc.

Ý nghĩa to lớn của cuộc chiến tranh giải phóng của đồng bào ta ở miền Nam là ở chỗ: *chiến tranh cách mạng của nhân dân đánh bại được chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ*. Và chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ thí nghiệm ở miền Nam bị đánh bại có nghĩa là có thể sẽ bị đánh bại ở bất kỳ nơi nào trên thế giới.

Cuộc chiến tranh giải phóng vô cùng anh dũng của đồng bào ta ở miền Nam chứng tỏ rằng ở thời đại hiện nay, không phải chỉ có một phát hiện mới là vũ khí hạt nhân, mà còn có một sáng tạo mới hết sức vĩ đại của quần chúng nhân dân: đó là chiến tranh nhân dân phát triển đến cao độ chống lại chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc dưới bất cứ hình thức chủ nghĩa thực dân cũ hay chủ nghĩa thực dân mới. *Chiến tranh nhân dân là bách chiến bách thắng, là vô địch*.

IV

TRƯỚC nguy cơ bị thất bại nặng nề hơn nữa, bọn cầm quyền Mỹ đang ra sức tìm cách cứu vãn tình thế hiện nay của chúng ở miền Nam.

Chính giới và những nhân vật có thế lực ở Mỹ đã nêu ra nhiều ý kiến, bàn tính đến nhiều giải pháp khác nhau về quân sự, và cũng không loại trừ cả biện pháp chính trị. Điều đó đã phản ánh rõ rệt sự lúng túng và bế tắc của Mỹ sau mười năm can thiệp và xâm lược miền Nam nước ta.

Khi Hiệp nghị Giơ-ne-vơ được ký kết, với thanh thế và lực lượng mà Mỹ có lúc bấy giờ, hầu hết các văn quan võ tướng Mỹ đều một mực lạc quan, cho rằng miền Nam Việt Nam là một miếng mồi ngon dễ nuốt. Khi kế hoạch Xta-lây - Tay-lo ra đời, mặc dù có bi quan hơn năm sáu năm trước, nhưng các giới xâm lược Mỹ phần lớn vẫn còn tỏ ra khá tin tưởng ở cuộc chiến tranh đặc biệt bình định miền Nam Việt Nam trong vòng 18 tháng. Nhưng giờ đây, sau mười năm thất bại liên tiếp, đặc biệt là những thất bại

sâu cay trong ba năm vừa qua, không khí lạc quan tin tưởng đã không còn nữa; chúng bắt đầu cãi nhau và cãi nhau ngày càng hăng về nguyên nhân thất bại và biện pháp cứu chữa. Trong cuộc tranh cãi, chúng tìm thấy được một điểm nhất trí: đó là đã hết hy vọng thắng nhanh được ở miền Nam Việt Nam, nhưng chưa nhất trí tìm được một lối ra khỏi con đường hầm bế tắc hiện nay.

Trước mắt, do bản chất cực kỳ hiếu chiến và phản động của nó, chính phủ Giôn-xơn vẫn ra sức cố gắng dăm lao phải chạy theo lao, bám chặt lấy chính sách thực dân xâm lược của Mỹ ở miền Nam. Điều đó cũng dễ hiểu, nếu xét tới địa vị chiến lược của miền Nam đối với toàn bộ âm mưu gây chiến của Mỹ ở Đông Dương và Đông Nam Á, nếu xét tới ý nghĩa quan trọng của việc thí nghiệm lần đầu tiên ở miền Nam hình thức chiến tranh đặc biệt nhằm đàn áp phong trào độc lập của các dân tộc, Giôn-xơn đã từng nói đến quyết tâm của Mỹ ở lại miền Nam Việt Nam bằng bất cứ giá nào. Cho nên điều chắc chắn trước mắt là chính phủ Mỹ nhất định còn *tiếp tục tăng cường lực lượng cho cuộc chiến tranh đặc biệt* đang tiến hành dở dang, tiếp tục đẩy mạnh mọi hoạt động quân sự hơn nữa, nhằm củng cố tinh thần, ổn định nội bộ bọn tay sai đang hoang mang lục đục, cố gắng giành lấy một thắng lợi nhất định trước khi tìm ra một giải pháp nào khác.

Đi đôi với việc đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ sẽ *tăng cường hoạt động khiêu khích phá hoại miền Bắc* hơn nữa, hòng gây khó khăn thêm cho cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà của nhân dân cả nước ta. Bắt buộc phải tăng cường hoạt động khiêu khích phá hoại miền Bắc trong lúc này, nghĩa là trong lúc chúng đang sa lầy đến tận cổ ở miền Nam, điều đó chỉ nói lên thế bị động thảm hại của Mỹ. Chính vì Mỹ đang thua, nhân dân miền Nam ta đang thắng, mà Mỹ phải liều lĩnh giầy giụa như vậy. Tăng cường hoạt động khiêu khích phá hoại miền Bắc, nhất định đế quốc Mỹ chẳng dọa nạt được ai, mà chỉ càng chuốc thêm thất bại nhục nhã, chuốc thêm căm thù của toàn dân ta từ Nam chí Bắc. Hành động cản cản của chúng làm sao có thể ngăn cản được sự ủng hộ trước sau như một của nhân dân miền Bắc đối với cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam, làm sao có thể làm giảm được lòng tin tưởng sắt đá và tình cảm tha thiết của đồng bào miền Nam đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, căn cứ địa cách mạng chung của cả nước.

Vì nguy khốn ở miền Nam, đế quốc Mỹ còn âm mưu tăng cường can thiệp vũ trang vào Vương quốc Lào và uy hiếp nền trung lập của Vương quốc Cam-pu-chia, nhằm gây tình hình căng thẳng ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Chúng muốn dựa vào những hành động khiêu khích và phô trương lực lượng đó để che lấp những thất bại của Mỹ ở miền Nam, đánh lạc hướng dư luận thế giới đang nghiêm khắc lên án cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Để phục vụ cho những âm mưu chiến tranh đen tối đó của Mỹ, gần đây hàng ngàn nhân viên quân sự Mỹ, vũ khí đạn dược và phương tiện chiến tranh Mỹ, đã được chở thêm tới miền Nam Việt Nam. Đồng thời Mỹ đã tiến hành những cuộc điều động quân đội, tàu chiến Mỹ tới khu vực Đông Nam Á.

Chủ trương của Mỹ đổ thêm dầu vào lửa, tăng cường phá hoại hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á, đang đặt trước nhân dân ta ở miền Bắc những nhiệm vụ và yêu cầu rất nặng nề: *phải tăng cường bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công cuộc lao động hoà bình sáng tạo của nhân dân ta; phải quyết tâm ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam, đẩy mạnh cuộc đấu tranh vì sự nghiệp hoà bình thống nhất Tổ quốc; phải tăng cường đoàn kết và ủng hộ nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia trong công cuộc bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, chống đế quốc Mỹ can thiệp và xâm lược.* Nhiệm vụ đó rất nặng nề, yêu cầu đó rất cao. Nhưng với tinh thần cách mạng triệt để, với lòng yêu nước sâu sắc, với tinh thần quốc tế chân chính, nhất định chúng ta sẽ làm tròn trách nhiệm đó trước dân tộc, trước nhân dân thế giới.

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III đã nhấn mạnh: *"Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam ta là một, ý chí thống nhất Tổ quốc của nhân dân cả nước ta không bao giờ lay chuyển, cuối cùng chúng ta nhất định sẽ thắng lợi"*. Dưới ánh sáng của nghị quyết, chúng ta đều nhận thức rõ ràng: miền Bắc nước ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam nước ta đang tiến hành chiến tranh giải phóng, hai nhiệm vụ đó của hai miền có liên quan khăng khít với nhau, hỗ trợ lẫn nhau. Đồng bào miền Nam tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ hai để tự giải phóng cũng chính là nhằm ngăn chặn, phá tan âm mưu xâm lược cả nước ta của đế quốc Mỹ. Ngược lại, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoà bình ở miền Bắc, tăng cường lực lượng miền Bắc về mọi mặt chính trị, kinh tế, quốc phòng, chính là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam, đối với cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà. Suốt mười năm nay, phương hướng tư tưởng đó đã không ngừng động viên 16 triệu đồng bào miền Bắc hăng say lao động lập thành tích vẻ vang xây dựng đất nước; 14 triệu đồng bào miền Nam không tiếc một sự hy

sinh nào chiến đấu anh dũng giành lại và giữ vững từng tấc đất của Tổ quốc Việt Nam. *Nam Bắc một nhà, miền Nam là tiền tuyến, miền Bắc là hậu phương chính trị và tinh thần của Tổ quốc*: Miền Bắc có nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam, cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà. Ngày nay ở miền Bắc *phong trào kết nghĩa Bắc - Nam*, một biểu hiện sinh động của tình cảm Nam - Bắc một nhà, đã lan rộng khắp thôn xóm thị thành; những đợt *thi đua liên tiếp vì miền Nam ruột thịt, vì thống nhất đất nước*, đã đưa tới những hiệu suất lao động cao nhất. "*Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt*", lời kêu gọi tha thiết đó của Hồ Chủ tịch, lãnh tụ kính yêu của nhân dân cả nước, đang thôi thúc giục giã mỗi người chúng ta hành động.

Trước âm mưu tăng cường khiêu khích phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ và tay sai, nhân dân ta ở miền Bắc hãy *ra sức tăng cường củng cố quốc phòng, bảo vệ trị an, nâng cao hơn nữa tinh thần cảnh giác cách mạng và lòng căm thù địch*. Chúng ta cần nhận rõ: ra sức xây dựng miền Bắc phải đi đôi với ra sức bảo vệ miền Bắc. Mỗi người chúng ta ở miền Bắc luôn luôn nắm vững việc xây dựng kinh tế đầy mạnh sản xuất là nhiệm vụ trung tâm, đồng thời luôn luôn chú trọng kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, ra sức nâng cao công tác phòng thủ về mọi mặt, sẵn sàng đối phó với mọi hoạt động khiêu khích phá hoại của địch, sẵn sàng đập tan mọi hành động phiêu lưu của chúng. Trong thời gian qua, hầu hết bọn biệt kích của tay sai Mỹ ở miền Nam cũng như của giặc Tưởng do Mỹ chỉ huy lén lút đưa vào miền Bắc, đều đã bị quân dân ta vây bắt tiêu diệt gọn. Điều đó nói lên tinh thần cảnh giác cao và trình độ sẵn sàng chiến đấu sắc bén của quân dân miền Bắc. Chúng ta hãy phát huy ưu điểm đó để tiếp tục giáng cho đế quốc Mỹ và tay sai những đòn trừng phạt đích đáng hơn nữa, nếu chúng tiếp tục xâm phạm tới miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Các lực lượng vũ trang - quân đội nhân dân, công an nhân dân vũ trang, dân quân tự vệ - hãy nhận rõ trách nhiệm nặng nề của mình trong hoàn cảnh nước nhà hiện nay: miền Bắc xây dựng trong hoà bình, miền Nam đang tiến hành chiến tranh giải phóng; đế quốc Mỹ mười năm nay bị nhân dân miền Nam đánh cho thất bại nặng nề, nhưng vẫn chưa chịu rút ra những bài học cần thiết và hiện đang tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược trên một nửa đất nước ta. Trước khi nhân dân ta đi tới thắng lợi hoàn toàn, cuộc đấu tranh giữa nhân dân ta và đế quốc Mỹ còn tiếp tục diễn ra hết sức gay go gian khổ và phức tạp. Vì thế chúng ta hãy *nêu cao hơn nữa*

truyền thống quyết chiến quyết thắng, luôn luôn cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, đề cao tinh thần chấp hành mệnh lệnh, đoàn kết hiệp đồng chặt chẽ, dũng cảm tiêu diệt địch, quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ quân sự của Đảng và Chính phủ giao phó. Chúng ta hãy phát huy hơn nữa tinh thần sẵn sàng chiến đấu của quân đội cách mạng, nắm vững trong tay mọi vũ khí, khí tài quân sự, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ vùng trời vùng biển của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Chúng ta nhất định đánh bại mọi âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ.

Gần đây, đi đôi với việc tăng cường khiêu khích phá hoại miền Bắc, oanh tạc vùng giải phóng của nhân dân Lào, quấy rối biên giới Cam-pu-chia, bọn hiếu chiến Mỹ còn rêu rao sẽ oanh tạc nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, mở rộng chiến tranh ra miền Bắc. Chúng ta cảnh cáo đế quốc Mỹ: *"Nếu bọn hiếu chiến Mỹ phiêu lưu mạo hiểm động đến miền Bắc, thì đồng bào toàn quốc triệu người như một sẽ đứng lên đập tan cuộc xâm lược của chúng ở miền Bắc và đánh cho chúng hoàn toàn thất bại trên cả nước ta"*. Động đến miền Bắc là động đến một nước xã hội chủ nghĩa; nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhân dân Đông Nam Á, nhân dân tiến bộ toàn thế giới nhất định sẽ hết sức ủng hộ chúng ta.

Tuyên bố ngày 15 tháng 7 năm 1964 của Chính phủ ta đã chỉ rõ chỉ có một lối thoát duy nhất cho đế quốc Mỹ ở miền Nam là:

1. Chính phủ Mỹ phải tôn trọng chủ quyền độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, không can thiệp vào nội trị của Việt Nam.

2. Chính phủ Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, rút hết quân đội và vũ khí của Mỹ khỏi miền Nam, để công việc nội bộ của miền Nam do nhân dân miền Nam tự giải quyết lấy theo chương trình của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

3. Vấn đề hoà bình thống nhất nước Việt Nam là công việc của dân tộc Việt Nam, vấn đề đó sẽ được giải quyết theo tinh thần của bản cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chương trình của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Ngoài con đường đó ra, không còn con đường nào khác. Nếu đế quốc Mỹ tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, chúng nhất định sẽ bị nhân dân miền Nam đánh bại và cuối cùng sẽ bị đánh bại hoàn toàn. Nếu đế quốc Mỹ liều lĩnh mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, thì đó là một hành động tự sát đối với chúng.

Những thắng lợi của 10 năm hoà bình xây dựng ở miền Bắc đang làm nức lòng mỗi người chúng ta. *Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam nhất định sẽ thành công to lớn.*

Những thắng lợi của cách mạng miền Nam trong 10 năm qua đang động viên mạnh mẽ mỗi người chúng ta. *Sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam, hoà bình thống nhất Tổ quốc nhất định sẽ thành công rực rỡ.*

Không một lực lượng phản động nào trên thế giới ngày nay có thể ngăn chặn được 30 triệu đồng bào cả nước ta thực hiện nguyện vọng thiêng liêng của mình là *xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.*

Bản sao lưu trữ

**THƯ CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
GỬI CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC TẾ
GIÁM SÁT VÀ KIỂM SOÁT
Ở VIỆT NAM**

Bản sao lưu

**Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
kiêm Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam**

**GỬI : Đại sứ M.A. RABMAN - Chủ tịch Ủy ban Quốc tế
Giám sát và Kiểm soát ở Việt Nam**

TÔI trân trọng chuyển tới ông Chủ tịch Ủy ban Quốc tế Giám sát và Kiểm soát ở Việt Nam bản Tuyên bố ngày 6 tháng 8 năm 1964 của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa về việc chính phủ Mỹ ngang nhiên cho máy bay bắn phá và ném bom trên miền Bắc Việt Nam.

Những sự kiện xảy ra trong ngày 5 tháng 8 năm 1964 đã được Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa nêu rõ và đánh giá trong bản tuyên bố đó.

Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam thấy cần nhấn mạnh với Ủy ban Quốc tế rằng cuộc tiến công của phi cơ Mỹ theo lệnh của tổng thống Mỹ vào nhiều địa điểm thuộc miền Bắc Việt Nam là một hành động chiến tranh cực kỳ nghiêm trọng của chính phủ Mỹ đối với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Cái gọi là vụ tiến công lần thứ hai vào các khu trục hạm của Mỹ ở ngoài hải phận quốc tế trong đêm 4 tháng 8 năm 1964 chỉ là một câu chuyện hoàn toàn bịa đặt và do bọn hiếu chiến Mỹ cố ý dựng nên để lấy cớ tiến hành những hoạt động khiêu khích và xâm lược đối với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Thủ đoạn xảo quyệt đó của Mỹ còn nhằm tạo ra lý do cho Mỹ tăng cường với một mức độ hết sức nghiêm trọng lực lượng không quân và hải quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Cuộc bắn phá và ném bom của phi cơ Mỹ trên miền Bắc Việt Nam ngày 5 tháng 8 năm 1964 rõ ràng là một sự vi phạm hết sức trắng trợn Hiệp nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 về Việt Nam, làm tăng thêm nguy cơ mở rộng chiến tranh ở khu vực này.

Chính phủ Mỹ và tay sai phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi hậu quả nghiêm trọng của hành động chiến tranh trên đây của họ.

Nhân dân và Quân đội nhân dân Việt Nam sẵn sàng và kiên quyết đập tan mọi hành động khiêu khích và xâm lược mới của đế quốc Mỹ và tay sai đối với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Nhân danh Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi cực lực phản đối những hành động chiến tranh nói trên của chính phủ Mỹ và yêu cầu Ủy ban Quốc tế nghiêm khắc lên án những hành động vi phạm đó của chính phủ Mỹ và kiến nghị ngay cho chính phủ Mỹ phải lập tức chấm dứt mọi hành động khiêu khích, phá hoại nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của họ ở miền Nam Việt Nam, nghiêm chỉnh thi hành Hiệp nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 về Việt Nam.

Nhân dịp này, tôi gửi tới ông Chủ tịch và các vị trong Ủy ban Quốc tế lời chào kính trọng.

Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn Chủ tịch Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng. Người ngồi thứ hai, hàng thứ hai (từ trái sang) là Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

*Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bí thư Quân ủy
Trung ương đọc tham luận tại Đại hội Đảng
toàn quốc lần thứ III.*





Chủ tịch Hồ Chí Minh xem diễn tập trung đoàn chiến đấu tiên công. Cùng đi với Bác có Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh huấn thị tại Đại hội quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của các lực lượng vũ trang nhân dân, tháng 8 năm 1965.
Ngồi bên phải Bác là Đại tướng Võ Nguyên Giáp.*



*Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp cán bộ cao cấp toàn quân,
ngày 14 tháng 5 năm 1969.*



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trải tấm bản đồ lên sàn nhà cùng nhau bàn bạc về tình hình, dự kiến những chuyển biến và cách đánh sắp tới, trước khi Đại tướng Nguyễn Chí Thanh lên đường vào chiến trường miền Nam, năm 1967.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Đại tướng Nguyễn Chí Thanh nghiên cứu bản đồ tác chiến, trước khi Đại tướng Nguyễn Chí Thanh chuẩn bị vào chiến trường miền Nam, năm 1967.



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Thượng tướng Văn Tiến Dũng
duyet phương án đánh máy bay của Bộ tư lệnh Phòng không -
Không quân, tháng 12 năm 1972.*



*Chủ tịch Tôn Đức Thắng và Đại tướng Võ Nguyên Giáp
theo dõi máy bay địch trên màn ra-đa hiện sóng.*



Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội Trường Chinh dự lễ trao tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho Binh chủng Tên lửa. Đứng bên trái đồng chí Trường Chinh là Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm tiểu đoàn tên lửa 77, đơn vị bảo vệ Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 1972.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm bộ đội Trường Sơn, năm 1972. Cùng đi có Tư lệnh Đoàn 559 Đồng Sĩ Nguyên (bên phải) và Chính ủy Đoàn 559 Đặng Tính (bên trái).

Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Thiếu tướng Cao Văn Khánh, Tổng tham mưu phó thăm mặt trận Cửa Việt, năm 1973.





*Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (mở rộng)
từ ngày 18 tháng 12 năm 1974 đến ngày 8 tháng 1 năm 1975
thông qua lần cuối kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976.*



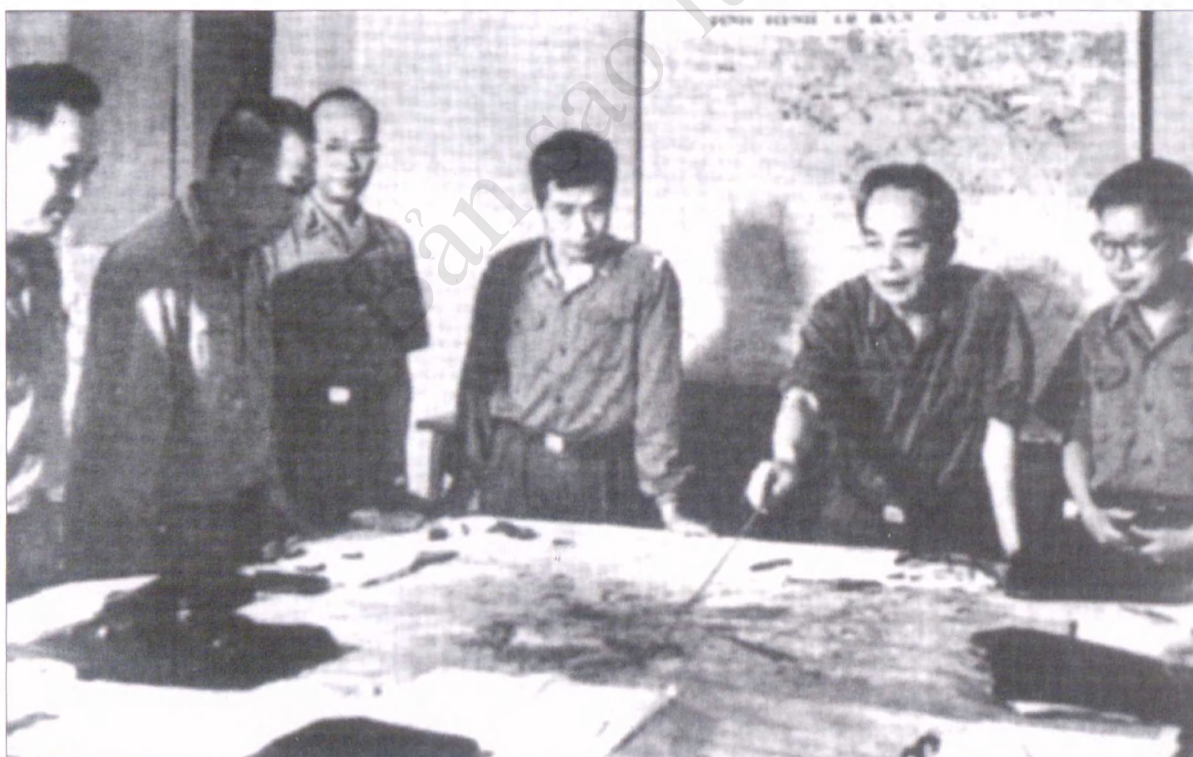
Ngày 9 tháng 10 năm 1974, Thường trực Quân ủy Trung ương họp bàn nhiệm vụ quân sự trong mùa Xuân năm 1975. Thực hiện bước một kế hoạch tác chiến chiến lược, Thường trực Quân ủy Trung ương quyết định mở chiến dịch tiến công địch ở Nam Tây Nguyên, mục tiêu chủ yếu là Buôn Ma Thuột.



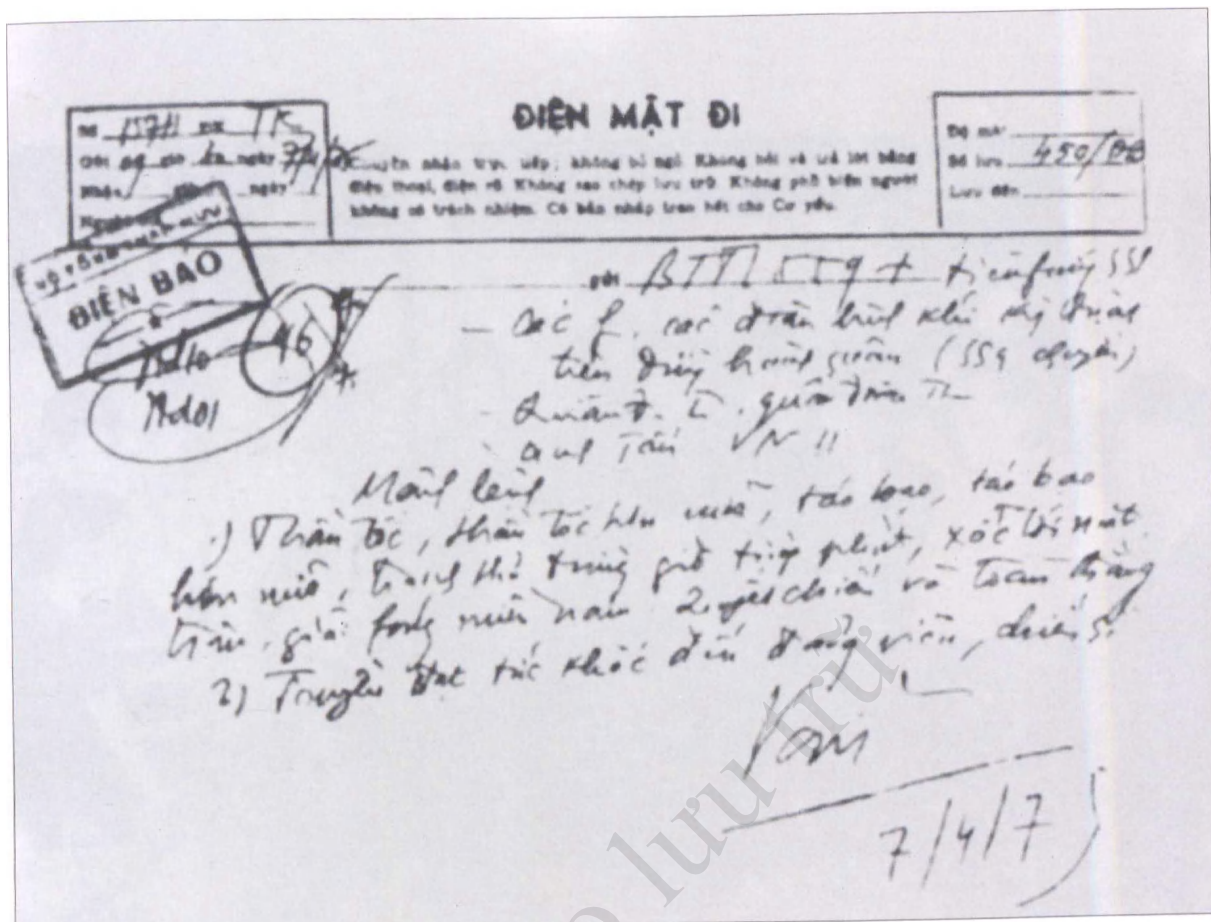
Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Đại tướng Văn Tiến Dũng trước giờ ra trận mùa Xuân năm 1975.



Hội nghị Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương (31-3-1975) thông qua kế hoạch tiến công tiêu diệt hang ổ cuối cùng của địch ở Sài Gòn - Gia Định.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bí thư Quân ủy Trung ương truyền đạt Nghị quyết của Bộ Chính trị mở chiến dịch Hồ Chí Minh cho các cơ quan của Tổng hành dinh, năm 1975 (từ trái sang phải: đại tá Lê Hữu Đức, Thượng tướng Hoàng Văn Thái, Thiếu tướng Vũ Xuân Chiêm, Trung tướng Song Hào, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Trung tướng Lê Quang Đạo).



▲ Điện chỉ đạo Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975, do Đại tướng Võ Nguyên Giáp ký.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng Thiếu tướng Tổng tham mưu phó Cao Văn Khánh (bên trái) và đại tá Cục trưởng Cục Tác chiến Lê Hữu Đức (bên phải) đang đọc các bức điện để chỉ đạo chiến dịch. ▼





Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh theo dõi và chỉ đạo chiến dịch (từ trái sang phải: Đỗ Văn Đức, Lê Ngọc Hiến, Trần Văn Trà, Đinh Đức Thiện, Văn Tiến Dũng, Lê Đức Thọ, Phạm Hùng; đứng phía sau: Lê Quang Hòa, Võ Quang Hồ và các đồng chí khác).



Đại tướng Võ Nguyên Giáp duyệt thông cáo cuối cùng về chiến thắng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam (từ trái sang phải: đại tá Lê Hữu Đức, Cục trưởng Cục Tác chiến; Thiếu tướng Cao Văn Khánh, Tổng tham mưu phó; Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Tổng tư lệnh; đại tá Nguyễn Trọng Yên, Cục trưởng Cục Tuyên huấn; thượng tá Phạm Chí Nhân, Cục phó Cục Tuyên huấn).



Đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn và Đại tướng Võ Nguyên Giáp vào thăm Sài Gòn - Gia Định và các tỉnh phía Nam sau ngày toàn thắng (ảnh chụp tại sân bay Tân Sơn Nhất, ngày 8 tháng 5 năm 1975).

**DIỄN TỪ CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
TẠI ĐẠI HỘI THI ĐUA
"QUYẾT TÂM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC"
CỦA CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

*(Diễn từ nhân kỷ niệm một năm đánh
thắng chiến tranh phá hoại của hải
quân và không quân Mỹ, năm 1965)*

*Thưa Đoàn chủ tịch,
Các đồng chí thân mến,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ nhất chiến thắng 5-8, Hội đồng Chính phủ đã quyết định tặng danh hiệu vẻ vang "Đơn vị Quyết thắng" cho 367 đơn vị trong bộ đội chủ lực, công an nhân dân vũ trang, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp chiến đấu chống Mỹ, cứu nước và xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng. Đó là một vinh dự lớn, một niềm phấn khởi vô hạn đối với toàn thể cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân. Chúng ta tỏ lòng biết ơn sâu sắc Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã luôn quan tâm săn sóc đến các lực lượng vũ trang chúng ta.

Thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, tôi nhiệt liệt chào mừng và khen ngợi các đại biểu đơn vị quyết thắng và nhờ các đồng chí chuyển lời thăm hỏi thân ái tới tất cả cán bộ, chiến sĩ và công nhân quốc phòng.

Đại hội thi đua "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" của các lực lượng vũ trang nhân dân ta họp giữa lúc nhân dân cả nước ta đang tiến hành cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước để bảo vệ nền độc lập tự do của mình và góp phần vào cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập, dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

11 năm qua, đế quốc Mỹ - kẻ thù không đội trời chung của nhân dân ta - đã gây ra cuộc chiến tranh xâm lược vô cùng tàn khốc chống lại đồng bào ta ở miền Nam.

Với truyền thống anh hùng của dân tộc, với một tinh thần đấu tranh anh dũng tuyệt vời, với một quyết tâm không gì lay chuyển nổi, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, quân và dân miền Nam anh hùng đã liên tiếp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đưa cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân ta ở miền Nam đến những thắng lợi hết sức to lớn.

Để cứu vãn tình hình nguy khốn của chúng ở miền Nam, đế quốc Mỹ ngoan cố tăng cường chiến tranh xâm lược ở miền Nam và liều lĩnh mở rộng cuộc chiến tranh bằng không quân ra miền Bắc. Quân và dân miền Bắc biến căm thù thành hành động đã giáng cho giặc Mỹ những đòn trừng phạt đích đáng: hơn 400 máy bay tối tân các loại của đế quốc Mỹ đã bị bắn rơi, nhiều phi công Mỹ bị tiêu diệt và bị bắt sống.

Đặc biệt ngày 28 tháng 7 vừa qua, trong lúc không quân của chúng vẫn tiếp tục ném bom bắn phá các vùng dân cư ở miền Bắc, tên trùm xâm lược Giôn-xơn đã ra lệnh đưa ngay sang miền Nam Việt Nam thêm 5 vạn quân Mỹ, nâng tổng số quân chiến đấu Mỹ ở miền Nam lên gần 13 vạn tên.

Làm như vậy, đế quốc Mỹ tưởng rằng với sức mạnh vật chất chúng có thể khuất phục được ý chí đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Nhưng đó chỉ là ảo tưởng điên rồ, là sự suy tính ngu xuẩn của bọn đế quốc thực dân. Dù đế quốc Mỹ có đưa mấy chục vạn quân vào miền Nam, có cho hàng trăm máy bay bắn phá miền Bắc, chúng cũng không uy hiếp được tinh thần quật cường bất khuất của nhân dân ta. Dù có phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hay lâu hơn nữa, dù hy sinh gian khổ như thế nào, nhân dân ta cũng quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng để bảo vệ quyền sống thiêng liêng của mình, để giành độc lập và thống nhất cho Tổ quốc.

Trong suốt mấy nghìn năm lịch sử, dân tộc Việt Nam ta chưa hề chịu khuất phục trước giặc ngoại xâm và đã chiến thắng nhiều kẻ thù hung ác. Ngày nay, hơn 30 triệu đồng bào ta với một lực lượng đã lớn mạnh hơn trước rất nhiều, đoàn kết chặt chẽ triệu người như một, kiên quyết đánh bại giặc Mỹ xâm lược. Nhất định thắng lợi sẽ về tay nhân dân ta.

Các đồng chí thân mến,

Cuộc chiến tranh xâm lược ngày càng mở rộng của đế quốc Mỹ đã đặt cả nước ta vào tình trạng chiến tranh, tuy mức độ chiến tranh ở hai miền có khác nhau. Trong bước ngoặt lịch sử này của dân tộc, nhân dân cả nước đang đứng trước nhiệm vụ lịch sử vĩ đại: chống Mỹ, cứu nước, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, tiến tới thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Nhân dân miền Nam anh hùng, dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đang liên tiếp chủ động tiến công địch, tiến lên giành những thắng lợi ngày càng to lớn.

Nhân dân miền Bắc đang hăng hái xây dựng và chiến đấu, quyết bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa - căn cứ địa cách mạng của cả nước, và hết lòng hết sức ủng hộ sự nghiệp cách mạng giải phóng của đồng bào miền Nam.

Dưới khẩu hiệu "Thi đua mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp cho đồng bào miền Nam ruột thịt", "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", một phong trào thi đua sôi nổi của đông đảo quần chúng đã nổi lên mạnh mẽ và đang lan rộng trong nhiều ngành, nhiều địa phương nhằm thực hiện những nhiệm vụ mà Trung ương Đảng và Chính phủ đã đề ra.

Trong cao trào đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, quân và dân ta đã tỏ rõ một tinh thần quyết chiến, quyết thắng rất cao. Những thành tích to lớn của các lực lượng vũ trang nhân dân trong chiến đấu chống Mỹ, những thành tích vẻ vang của anh chị em công nhân, nông dân, trí thức trong sản xuất và phục vụ chiến đấu, phong trào "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" của các lực lượng vũ trang nhân dân, phong trào "Ba sẵn sàng" của thanh niên, "Ba đảm đang" của phụ nữ, sự tham gia sôi nổi và nhiệt tình của đông đảo thanh niên vào các đội "thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước",... đó là bao nhiêu sự tích anh hùng vẻ vang, mà quân và dân ta đã làm nên để phục vụ Tổ quốc thân yêu.

Hiện nay đế quốc Mỹ đang tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta và mưu toan mở rộng chiến tranh xâm lược. Phong trào thi đua phải góp phần động viên toàn quân, toàn dân đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch, đồng thời tích cực chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng đánh bại chúng trong trường hợp chúng dám liều lĩnh mở rộng chiến tranh.

Lúc này hơn lúc nào hết, các lực lượng vũ trang nhân dân hãy phát huy truyền thống quyết chiến quyết thắng vẻ vang, nêu cao hơn nữa quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm để tiêu diệt địch, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho.

Hãy không ngừng nêu cao tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, khơi sâu chí căm thù giặc, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, thực hiện bằng được lời dạy của Hồ Chủ tịch: Trung với Đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

Toàn quân ta hãy noi theo những tấm gương sáng chói của các đơn vị "quyết thắng", đẩy mạnh chiến đấu và xây dựng, học tập tinh thần dũng cảm, những kinh nghiệm quý báu và tinh thần sáng tạo của Quân giải phóng miền Nam anh hùng.

Hãy nhắm thẳng vào đầu giặc mà đánh mạnh, đánh đến thắng lợi hoàn toàn.

Dưới ngọn cờ quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của Hồ Chủ tịch, các lực lượng vũ trang nhân dân ta hãy anh dũng tiến lên cùng với toàn dân giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

Chúc các đồng chí mạnh khoẻ và tiến bộ.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Bản sao lưu trữ

**PHÁT BIỂU VỚI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ
CÁC TRUNG ĐOÀN
KHÔNG QUÂN 921, 923
VÀ TRUNG ĐOÀN PHÁO CAO XẠ 218**

(Ngày 2 tháng 9 năm 1965)

Thư các đồng chí!

Hôm nay, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và nhân dịp bộ đội ta vừa bắn rơi chiếc máy bay thứ 500 của đế quốc Mỹ, tôi thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh đến thăm các đồng chí và chuyển đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng phòng không và không quân lời khen ngợi của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh.

Chúng ta rất phấn khởi là vừa rồi toàn thể các lực lượng vũ trang nhân dân đã được Hội đồng Chính phủ tuyên dương về những chiến công vẻ vang trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và Hồ Chủ tịch đã ký lệnh tặng thưởng cho các lực lượng phòng không và không quân huân chương Độc lập hạng nhất. Cũng trong dịp này, một số đơn vị khác trong quân đội và một số địa phương cũng được thưởng huân chương. Chúng ta hoan hô các địa phương và các đơn vị vừa được khen thưởng.

Trong ngày lịch sử này, nhân dân ta, quân đội ta, mỗi cán bộ, mỗi chiến sĩ, mỗi đảng viên đều phấn khởi nhìn lại quá trình 20 năm dưới chế độ dân chủ cộng hoà. Đó là một quá trình đấu tranh anh dũng và đầy thắng lợi vẻ vang của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch.

Trong lịch sử của một dân tộc, 20 năm không phải là một thời gian dài, nhưng 20 năm vừa qua là 20 năm đấu tranh oanh liệt và thắng lợi rất vẻ vang của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong buổi mít tinh hôm nay mà kể lại chuyện 20 năm qua thì có lẽ nói suốt đêm và cả ngày mai nữa cũng không hết. Tôi sẽ trình bày những điểm quan trọng một cách vắn tắt để các đồng chí rõ, nói vắn tắt để các đồng chí còn có thời gian đi làm nhiệm vụ.

Trước đây 20 năm, chưa có nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà mới được thành lập. Trong những ngày cách mạng còn trứng nước, bọn thực dân Pháp đã trở lại xâm lược nước ta. Đảng ta đã phát động cuộc kháng chiến thần thánh

chống thực dân Pháp kéo dài trong tám, chín năm. Cuộc kháng chiến đã kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ vĩ đại, giải phóng miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1954 đến nay, trải qua 10 năm xây dựng trong hoà bình, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân lao động ở miền Bắc khôi phục nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đem lại những thay đổi rất lớn trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa của nhân dân miền Bắc, làm cho lực lượng kinh tế và quốc phòng ở miền Bắc vững mạnh hơn trước rất nhiều. Với những thắng lợi to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã trở thành căn cứ địa của cả nước để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Gần đây, giặc Mỹ tăng cường chiến tranh xâm lược ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Trong tình hình đó, mọi người đều có suy nghĩ. Theo tôi, điều suy nghĩ đúng đắn nhất và cũng là điều chúng ta khẳng định là mặc dầu hàng ngày miền Bắc bị máy bay Mỹ bắn phá, nhưng ngày nay lực lượng cách mạng của cả nước ta đang lớn mạnh hơn bao giờ hết; chính là lúc nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đang thu được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác và giành thắng lợi to lớn.

Vì sao chúng ta có thể nói như vậy?

Nhìn lại 20 năm trước đây, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà mới thành lập, lực lượng chính trị và vũ trang của cách mạng còn non trẻ. Trong những năm kháng chiến, một phần đất đai của nước ta bị bọn xâm lược Pháp chiếm đóng, vùng tự do của ta bị thu hẹp một phần.

Ngày nay, miền Bắc đã được hoàn toàn giải phóng và đã được xây dựng trong 10 năm. Lực lượng kinh tế và khả năng quốc phòng mạnh hơn trước nhiều.

Chúng ta là người Việt Nam, dân tộc Việt Nam là một, nước Việt Nam là một, cho nên chúng ta nhìn tình hình Việt Nam không phải chỉ nhìn ở miền Bắc mà bao giờ cũng nhìn chung trong cả nước. Trong 10 năm qua, tình hình ở miền Nam như thế nào? Có thể nói rằng trong những năm từ 1954 đến 1958, 1959, tình hình cách mạng ở miền Nam rất khó khăn. Trong lúc đồng bào ta trong tay không có một tác sắt, thì đế quốc Mỹ và tay sai đã dùng lực lượng vũ trang phản động để khủng bố, chém giết đồng bào ta rất dã man. Chúng lập những trại tập trung để cô lập lực lượng cách mạng với nhân dân. Chúng đánh phá cơ sở của Đảng rất ác liệt. Có thể nói đó là những năm khó khăn nhất, đen tối nhất của phong trào cách mạng ở miền Nam. Trong những năm đó, mặc dầu ở miền Bắc hàng ngày không có bom rơi, đạn nổ, nhưng ở miền Nam đồng bào ta đã sống trong cảnh bị giết

chóc, đàn áp rất dã man. Lúc đó, bộ máy ngục quyền được củng cố từ trung ương đến địa phương, lực lượng ngục quân được tăng cường, đế quốc Mỹ và tay sai cho rằng công việc bình định miền Nam cơ bản đã xong, chúng tập trung ngục quân thành sư đoàn, quân đoàn để chuẩn bị "lấp sông Bến Hải, tiến quân ra Bắc".

Ngày nay, nhân dân miền Nam đã có Quân giải phóng miền Nam anh hùng, một quân đội cách mạng tuyệt đối trung thành với quyền lợi của nhân dân, càng đánh càng mạnh và đã lập được nhiều chiến công hết sức vẻ vang. Vùng giải phóng đã chiếm 4 phần 5 đất đai toàn miền Nam, gần 10 triệu đồng bào không còn phải sống dưới ách kìm kẹp của địch. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã đoàn kết được tuyệt đại đa số nhân dân miền Nam, có uy tín rất lớn ở trong nước và trên thế giới.

Vì vậy, ý kiến cho rằng, lúc này lực lượng của quân và dân miền Nam, quân và dân miền Bắc lớn mạnh hơn bao giờ hết, là một ý kiến đúng đắn. Có thể nói lúc này tình hình cách mạng Việt Nam tốt hơn bao giờ hết. Trong thực tế, chúng ta có gặp một số khó khăn, nhưng phải thấy rằng những khó khăn đó xuất hiện trong điều kiện địch đang thất bại, ta đang thắng lợi, đồng bào ta ở miền Nam cũng như miền Bắc đang chiến thắng.

Còn tình hình Lào như thế nào? Trước đây, nhân dân Lào cũng kháng chiến chống xâm lược và cũng ký Hiệp nghị Giơ-ne-vơ như Việt Nam. Đặc biệt là ở Lào đã hai lần ký Hiệp nghị Giơ-ne-vơ và có chính phủ liên hiệp. Nhưng đế quốc Mỹ và tay sai đã phản bội Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, lật đổ chính phủ liên hiệp, có lúc quân đội tay sai kiểm soát cả những vùng sát ngay biên giới Việt - Lào. Nhưng tình hình bây giờ đã đổi khác, 2/3 nước Lào đã được giải phóng, biên giới của ta giáp với vùng giải phóng của cách mạng Lào.

Bây giờ nói đến lực lượng vũ trang của ta. Có thể nói là tháng 8 năm 1945, Quân giải phóng được lệnh từ khu giải phóng tiến về Thái Nguyên, rồi sau đó về Thủ đô Hà Nội thì ta chỉ có mấy nghìn chiến sĩ, trang bị bằng nhiều thứ súng bộ binh. Lúc đó, cơ quan quân giới thống kê được 16 thứ súng trường: súng gióp 5, súng gióp 3, súng mút-cơ-tông, súng khai hậu, súng Nhật, súng Nga hoàng, v.v... Trải qua những năm kháng chiến, lực lượng vũ trang ta ngày càng lớn mạnh. Cho đến lúc đánh Điện Biên Phủ, lực lượng vũ trang ta đã có mấy sư đoàn, vài chục khẩu lựu pháo 105mm và 6 đại đội pháo cao xạ 37mm. Bây giờ quân đội ta đã mạnh hơn nhiều. Số lượng tăng, chất lượng cũng tăng. Trình độ giác ngộ chính trị của cán bộ, chiến sĩ được nâng cao. Lực lượng vũ trang có nhiều binh chủng, quân chủng. Riêng Quân chủng Phòng không - Không quân trong năm nay lớn mạnh vượt bậc... Hôm nay, ta họp ở đây để ôn lại quá khứ, và hết sức phấn khởi trước sự lớn mạnh của quân đội nhân dân và của nhân dân ta.

Quân đội nhân dân và Quân giải phóng miền Nam là anh em ruột thịt. Cho nên nói đến sự lớn mạnh của các lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam thì không thể không nói đến sự lớn mạnh của Quân giải phóng miền Nam. Quân giải phóng miền Nam, cách đây 4 năm, chỉ mới đánh bằng những đơn vị nhỏ, mới diệt được từng tiểu đội địch, có khi trung đội địch. Năm ngoái, các đồng chí đã diệt được từng đại đội, có khi tiểu đoàn địch. Gần đây, đã đánh tập trung khá lớn, tiêu diệt tương đối phổ biến từng tiểu đoàn địch, có trận diệt 2 tiểu đoàn, 3 tiểu đoàn, có trận diệt 4 tiểu đoàn địch như trận Ba Gia chẳng hạn. Quân giải phóng miền Nam đã lớn mạnh rất nhiều, nhanh hơn Quân đội nhân dân trong kháng chiến chống Pháp.

Đế quốc Mỹ hy vọng, với kế hoạch Xta-lây - Tay-lo, chúng có thể bình định miền Nam trong 18 tháng. Chúng ra sức tìm kẹp, tàn sát nhân dân, lập các "ấp chiến lược", biến miền Nam thành một nhà ngục khổng lồ. Các chiến thuật "trục thẳng vận", "thiết xa vận" của Mỹ đều được dùng để đánh phá nhân dân. Nhưng trận Ấp Bắc đã nổ ra; trong trận này, lực lượng Quân giải phóng chỉ có một đại đội địa phương và một tiểu đội du kích, đã đánh bại các cuộc tiến công bằng lực lượng lớn của địch, bắn rơi máy bay trực thăng, bắn cháy xe M.113 của chúng. Trận Ấp Bắc báo hiệu sự phá sản của chiến thuật mới của Mỹ và đánh dấu sự tiến bộ vượt bậc của Quân giải phóng. Trong trận Bình Giả, Quân giải phóng tiêu diệt 2 tiểu đoàn quân chính quy (1 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ, 1 tiểu đoàn quân biệt động) và 1 chi đoàn thiết vận xa là những đơn vị tinh nhuệ của quân ngụy ở không xa Sài Gòn. Trong năm nay, có trường hợp 1 tiểu đoàn Quân giải phóng đã diệt 1 tiểu đoàn quân ngụy. Tại sao như vậy? Vì quân ngụy tinh thần rất bạc nhược; một mặt chúng sợ chết, một mặt có một số không muốn chiến đấu, vì trong quân ngụy cũng có người hiểu rằng đi lính đánh nhau chỉ là đi làm bia đỡ đạn cho Mỹ và tay sai mà thôi.

Gần đây, Mỹ đưa quân ồ ạt vào miền Nam thì có người đặt câu hỏi: ta đánh quân ngụy thì được nhưng có đánh thắng được quân Mỹ không? Sự thật đã trả lời: trong quân ngụy có cố vấn Mỹ chỉ huy, nhưng ta đã đánh thắng chúng. Trong các trận Plây Cu, Biên Hoà, ta đã đánh vào căn cứ của Mỹ và đã thắng. Ở Đà Nẵng, tên tư lệnh đơn vị lính thủy đánh bộ Mỹ tuyên bố rằng Đà Nẵng được bố phòng rất cẩn mật, một con chuột cũng không vào lọt, nhưng ngày hôm sau Quân giải phóng đã vào tận sào huyệt của Mỹ để đánh chúng.

Trong trận Vạn Tường, địch huy động 5.000 lính thủy đánh bộ có máy bay và pháo binh yểm hộ để càn quét, đánh phá vùng xung quanh nơi đóng quân của chúng. Quân giải phóng đã tiêu diệt 500 tên và 27 xe tăng. Đó là một trận đánh giỏi. Các đồng chí trong Bộ Chính trị và trong Quân ủy Trung

ương coi trận này là trận Ấp Bắc đối với Mỹ. Ý nghĩa của trận Vạn Tường là: Quân giải phóng không những đánh bại được quân nguy có cố vấn Mỹ chỉ huy, không những đánh phá được những căn cứ của quân Mỹ bằng chiến thuật đặc công, mà còn có thể dùng bộ binh đánh bại được quân Mỹ với tất cả những vũ khí tối tân của chúng. Hoan hô trận Vạn Tường! Hoan hô các chiến sĩ Quân giải phóng! Thế là đi đôi với sự lớn mạnh của các lực lượng vũ trang ở miền Bắc thì các lực lượng vũ trang ở miền Nam cũng lớn mạnh nhanh chóng. Trên con đường đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, nhân dân miền Nam, Quân giải phóng miền Nam đã đi đầu. Chúng ta phải học tập gương anh hùng của Quân giải phóng miền Nam.

Miền Bắc chúng ta đang phải chống chiến tranh phá hoại của địch, các lực lượng phòng không và không quân, hải quân có vinh dự được đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ đó. Các đồng chí đã làm tốt nhiệm vụ, đã cùng toàn dân, toàn quân bắn rơi trên 500 máy bay Mỹ. Các đồng chí cần tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa. Năm nay, Quân chủng Phòng không - Không quân đã lớn mạnh nhanh chóng và lập được nhiều thành tích tốt. Nhưng chúng ta tuyệt đối không được thoả mãn, phải luôn luôn kiểm tra mình để tiến lên. Chúng ta không tự mãn, nhưng cũng cần thấy rằng các cán bộ, chiến sĩ pháo cao xạ đã nắm khá vững và khá nhanh đặc điểm của địch, biết phát huy tính năng vũ khí của mình, chiến đấu rất anh dũng và linh hoạt cho nên có nhiều sáng tạo và lập được nhiều thành tích. Hoan hô các cán bộ và chiến sĩ pháo cao xạ.

Tên lửa phòng không là một binh chủng rất hiện đại. Các đồng chí chúng ta mới học tập sử dụng nó trong một thời gian ngắn, nhưng do tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, cho nên học tập rất nhanh. Trong những trận đánh đầu tiên, các đơn vị tên lửa của chúng ta đã liên tiếp thu được thắng lợi, bắn rơi nhiều máy bay địch, làm cho địch khiếp sợ. Hoan hô các cán bộ và chiến sĩ tên lửa!

Bây giờ nói đến không quân trẻ tuổi của chúng ta. Địch nghĩ rằng, với những máy bay Mic 17 cũ kỹ, miền Bắc không thể đối phó nổi với những máy bay siêu âm hiện đại nhất của Mỹ. Nhưng với tinh thần quyết chiến quyết thắng, kết hợp với việc nắm vững và làm chủ kỹ thuật, không quân của chúng ta đã đánh thắng trận đầu, máy bay Mỹ đã bị bắn rơi. Hoan hô không quân trẻ tuổi của ta!

Các binh chủng Ra-đa, Thông tin, các đơn vị phục vụ khác cũng rất quan trọng. Đây là những binh chủng có nhiều khí tài hiện đại để phát hiện địch, để giúp vào việc chỉ huy. Hoan hô các cán bộ, chiến sĩ ra-đa, thông tin và các đơn vị phục vụ khác!

Pháo cao xạ trực tiếp bắn rơi máy bay địch. Tên lửa và không quân cũng vậy. Còn ra-đa, thông tin và các đơn vị khác thì phục vụ cho chiến đấu, góp phần vào chiến thắng, cho nên thành tích cũng lớn. Hoan hô các đồng chí một lần nữa. Chúc các đồng chí ngày càng vững vàng về chính trị, tinh thông về kỹ thuật hơn nữa.

Hôm nay, tôi nêu những thắng lợi trong những năm qua của nhân dân cả nước và nói với các đồng chí một điểm là, lúc này là lúc lực lượng cách mạng Việt Nam lớn mạnh hơn lúc nào hết, tình hình cách mạng tốt hơn lúc nào hết. Nhận rõ như vậy để chúng ta càng tăng thêm khí thế cách mạng trong chiến đấu, luôn luôn tiến lên, khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi gian khổ, luôn luôn tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng.

Nguyên nhân của thắng lợi đó là ở đâu? Đó là do đường lối cách mạng của Đảng ta đúng, đường lối quân sự Đảng ta đúng, nhiệm vụ, phương châm xây dựng quân đội nói chung và xây dựng quân chủng của các đồng chí là đúng. Cho nên trong thời gian sắp tới, muốn làm tròn nhiệm vụ hơn nữa thì phải nắm vững và quán triệt sâu sắc đường lối cách mạng của Đảng, đường lối quân sự của Đảng và xây dựng thật tốt quân chủng của các đồng chí.

*

* * *

Đế quốc Mỹ đang tăng cường chiến tranh phá hoại chủ yếu là bằng không quân đối với miền Bắc. Vì sao chúng làm chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc? Vừa rồi, tôi đã nói là bởi vì nó bị thua ở miền Nam. Trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, các kế hoạch của đế quốc Mỹ từ trước đến nay đều bị quân và dân ta đánh bại. Lúc đầu, chúng dùng quân sự để đánh, dùng chiến thuật "trục thẳng vận", "thiết xa vận" để đánh, dùng "áp chiến lược" để bắt dân vào vòng kim kẹp, nhưng kế hoạch đó bị thất bại. Chúng bàn tính cho rằng, có lẽ không phải chúng thua về quân sự mà là thua về chính trị, vì chúng cho rằng Ngô Đình Diệm bị dân oán ghét, cần phải đánh đổ Ngô Đình Diệm để lôi kéo nhân dân. Do đó, chúng thẳng tay giết hai anh em Ngô Đình Diệm để đi vào một kế hoạch mới, tăng thêm lực lượng quân sự, nhưng chú trọng về mặt chính trị hơn. Kết quả là 12 - 13 cuộc đảo chính nổ ra liên tiếp, bọn tay sai ghen ăn, bần giết lẫn nhau. Thế là về chính trị, chúng cũng hoàn toàn thất bại. Đồng thời, trong lúc đó về quân sự chúng cũng liên tiếp bị đánh đau. Năm 1964 cũng như năm 1965 đều là những năm chúng thất bại cả về quân sự và chính trị. Tay-lo sang, nhưng các chính phủ bù nhìn cũng cứ theo nhau đổ. Tay-lo sang, nhưng các trận càn quét lớn cũng bị bẻ gãy. Quân giải phóng thì ngày càng tiến lên. Chiến thắng Bình

Giã đã làm cho địch bàng hoàng. Chúng nhận định là chúng bị thất bại cả về chính trị và quân sự. Chúng tìm biện pháp mới để cứu vãn tình thế. Đó là dùng ưu thế không quân đánh phá miền Bắc, đưa ồ ạt quân Mỹ vào miền Nam, ra sức rêu rao cho cái gọi là "hoà bình thương lượng". Chúng nêu "hoà bình thương lượng" là để lừa bịp nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới, xoa dịu dư luận quần chúng, vì nhân dân thế giới và nhân dân Mỹ đều chống cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam. Tay-lo đi đến đâu người ta cũng quây lấy và bảo: "Tội ác anh làm ở Việt Nam như thế nào?" Có những người Mỹ chặn những chuyến tàu chở lính Mỹ sang Việt Nam. Thanh niên Mỹ không muốn đi lính sang Việt Nam, đã xé thẻ quân dịch. Có người đã tự thiêu để chống lại cuộc chiến tranh bẩn thỉu của Mỹ ở Việt Nam.

Đánh ra miền Bắc và tăng quân vào miền Nam, địch đã thu được kết quả gì? Sự thực là địch vẫn tiếp tục thất bại. Đánh ra miền Bắc, Mỹ nghĩ rằng nhân dân sẽ sợ "ưu thế không quân" của chúng, có thể khuất phục được nhân dân miền Bắc. Nhưng địch đã lầm. Nhân dân Việt Nam không bao giờ chịu khuất phục trước tiền tài, uy vũ. Nhân dân Việt Nam đã không chịu thua không quân Mỹ, trái lại đã giáng cho chúng những đòn đau.

Cả dân tộc ta đã đứng dậy nghe theo lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc, của Đảng. Nhân dân miền Bắc, triệu người như một, cùng với đồng bào miền Nam, đã đứng dậy kháng chiến. Từ Hữu Nghị Quan đến mũi Cà Mau, một cao trào chống Mỹ, cứu nước đã cuộn cuộn dâng lên, ngày càng mạnh mẽ.

Với 12 vạn quân hoặc nhiều hơn nữa, chắc chắn chúng không hề thay đổi được tình thế. Ở miền Nam, nhân dân ta đang sôi sục đứng dậy chống Mỹ, chiến tranh du kích lan rộng khắp nơi, Quân giải phóng đã lớn mạnh. Vấn đề ở đây là vấn đề so sánh lực lượng chính trị, quân sự giữa ta và địch, vấn đề quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta. Trước đây, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mới bắt đầu, quân Pháp chỉ có 2 - 3 vạn rồi đến 5 vạn, nhưng lực lượng ta còn yếu, nên nó vẫn lan rộng ra được. Về sau, lúc chúng có đến 49 vạn quân, nhưng vì ta đã mạnh lên, ta đã đánh bại chúng. Tóm lại, vấn đề là so sánh lực lượng, là quyết tâm chiến đấu của ta. Quyết tâm chiến đấu của đồng bào miền Nam và đồng bào miền Bắc đã biểu thị rõ hàng chục năm nay rồi, gần đây lại càng sôi sục. Điều đó chứng minh là nhân dân ta hoàn toàn có thể chiến thắng được giặc Mỹ. Chúng ta hoàn toàn có lý để nói rằng dù Mỹ có tăng lên mấy chục vạn quân cũng không giải quyết được vấn đề. Mỹ nhất định sẽ tiếp tục thất bại ở miền Nam cũng như ở miền Bắc. Mỹ càng tăng quân vào miền Nam, càng đánh phá miền Bắc thì nhân dân ta càng chống lại chúng quyết liệt, phong trào ủng hộ ta trên thế giới càng mạnh. Trung Quốc hết sức ủng hộ ta, Liên Xô hết sức ủng hộ ta, các nước xã hội chủ nghĩa hết sức ủng hộ ta. Đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta

đã được các nước xã hội chủ nghĩa nhiệt liệt ủng hộ. Ngày nay, hơn lúc nào hết, đế quốc Mỹ là kẻ bị cô lập nhất trên thế giới. Nhân dân ta ở miền Bắc quyết tâm chống Mỹ, nhân dân ta ở miền Nam quyết tâm chống Mỹ, nhân dân các nước trên thế giới, mà bộ phận quan trọng nhất là nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, cũng nổi lên chống Mỹ. Đế quốc Mỹ nhất định sẽ thất bại. Cho nên dù khó khăn gian khổ đến thế nào, chúng ta cũng giữ vững quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đến cùng. Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta rất quan trọng. Các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta càng phải nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, đã chiến thắng càng phải chiến đấu anh dũng hơn để giành những thắng lợi lớn hơn. Muốn làm được như vậy, toàn thể lực lượng vũ trang chúng ta càng phải *quán triệt đường lối cách mạng của Đảng, quán triệt quyết tâm của Trung ương Đảng* là đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong năm tới, chúng ta sẽ phải vượt qua nhiều hy sinh gian khổ, nhưng qua những hy sinh gian khổ đó, chúng ta sẽ giành được nhiều thắng lợi lớn.

Chúng ta nhất trí giữ vững quyết tâm, quán triệt quyết tâm và tích cực thực hiện quyết tâm của Trung ương.

Giữ vững quyết tâm, quán triệt quyết tâm, nêu cao quyết tâm của Trung ương nghĩa là khi thắng phải nêu cao quyết tâm, khi gặp khó khăn lại càng phải giữ vững quyết tâm. Vì vậy, những tư tưởng hữu khuynh tiêu cực cho rằng địch đánh miền Bắc là ta bị động, không thấy rằng vì bị thất bại ở miền Nam nên chúng mới đánh ra miền Bắc, chỉ thấy khó khăn của ta mà không thấy khó khăn của địch, là những tư tưởng sai lầm. Chúng ta phải kiên quyết khắc phục những tư tưởng này, quét sạch tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, xây dựng quyết tâm vững chắc để làm tròn nhiệm vụ lịch sử của dân tộc. Đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai là chúng ta phải *quán triệt đường lối quân sự của Đảng*. Đường lối quân sự của Đảng là đường lối chiến tranh nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân. Đế quốc Mỹ dùng chiến tranh phá hoại bằng không quân để đánh phá miền Bắc, ta sẽ lấy chiến tranh gì để chống lại? Lấy chiến tranh nhân dân để chống lại. Nếu đế quốc Mỹ mang lực quân đánh ra miền Bắc thì chúng ta cũng vẫn lấy chiến tranh nhân dân để chống lại. Thời gian tới, đế quốc Mỹ có khả năng tăng thêm quân vào miền Nam và đẩy mạnh thêm chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Nếu chúng mở rộng chiến tranh bằng lực quân ra miền Bắc thì trước mắt có gây cho ta một số khó khăn, nhưng đối với Mỹ khó khăn lại càng nhiều. Bây giờ mới đánh miền Nam mà địch đã phải đưa gần 20 vạn quân Mỹ và dùng 1/2 triệu quân ngụy, thế mà cũng không thắng. Muốn đánh miền Bắc thì ít nhất chúng phải có 1/2 triệu

quân Mỹ và khoảng 1/2 triệu quân ngụy nữa, nhưng vấn đề là chúng phải đánh nhau với nhân dân nên bao nhiêu quân cũng vẫn ít. Có thể chúng lấy cả quân Tưởng, quân Nam Triều Tiên, v.v... Quân Nam Triều Tiên mà điều đi nhiều thì cũng sợ cách mạng Triều Tiên. Quân Tưởng điều đi nhiều thì cũng ngại cách mạng Trung Quốc. Quân Thái Lan có lẽ không dám đánh. Nhưng chúng ta vẫn phải đề phòng.

Rồi đây, địch càng thất bại ở miền Nam thì càng tăng thêm quân vào miền Nam hơn nữa, càng tăng cường đánh phá miền Bắc bằng không quân hơn nữa. Có thể dùng hải quân bắn phá, đổ bộ những đơn vị nhỏ đánh một vùng nào ở ven biển rồi rút. Có thể thả biệt kích nhiều hơn, có thể kích động bọn phản động quấy rối, v.v... Chúng ta cần phải đề phòng âm mưu của địch tăng cường và mở rộng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.

Mặt khác, ta phải chuẩn bị và đề phòng chúng có thể gây chiến tranh xâm lược miền Bắc. Muốn chuẩn bị tốt thì trước mắt phải đánh bại chiến tranh phá hoại của địch, đồng thời tích cực tiến hành các công tác chuẩn bị cần thiết để đối phó với chiến tranh cục bộ mà điều trước tiên là phải quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân.

Ngay bây giờ đây, phải lấy chiến tranh nhân dân mà chống chiến tranh phá hoại của địch. Vì sao nói là chiến tranh nhân dân? Vì muốn đánh bại chiến tranh phá hoại thì không thể chỉ dùng lực lượng phòng không và không quân, mà cần phải có lực lượng của toàn quân và toàn dân. Chúng ta đã đề cập đến phong trào bắn máy bay của dân quân tự vệ, của các đơn vị bộ binh và của toàn quân, nhưng việc đó ta chưa tích cực lắm. Rồi đây, ta phải tích cực hơn nữa để đối phó và đập tan những chiến thuật mới của không quân địch. Dù máy bay địch bay cao hay bay thấp, ta cũng nhất định phát động phong trào cả ba thứ quân bắn nó. Ta chống không quân địch, đồng thời chống cả biệt kích nữa. Cho nên nói lấy chiến tranh nhân dân để chống chiến tranh phá hoại là không phải chỉ có lực lượng phòng không và không quân mà phải động viên cả ba thứ quân tham gia, toàn dân tham gia. Toàn dân tham gia trong việc giúp đỡ bộ đội, ủng hộ bộ đội, phối hợp với bộ đội đánh địch, giữ vững đường giao thông, giúp làm trận địa, tích cực thực hiện phòng không nhân dân v.v...

Chống chiến tranh phá hoại không chỉ về mặt quân sự mà còn các mặt khác nữa. Kinh tế phải xây dựng chuyển hướng thế nào cho thích hợp, để duy trì và đẩy mạnh sản xuất trong điều kiện mới, nhằm đáp ứng những yêu cầu chiến đấu của quân đội, những yêu cầu sinh hoạt của nhân dân và tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Nông nghiệp phải làm như thế nào, công nghiệp phải làm như thế nào, những cơ sở công nghiệp lớn

phải làm như thế nào, công nghiệp địa phương phải làm như thế nào, v.v... Đó là những vấn đề rất lớn mà Đảng và Nhà nước phải giải quyết. Toàn quân, toàn dân lại còn phải chống Mỹ trên mặt trận chính trị, tư tưởng nữa, chống luận điệu tuyên truyền lừa bịp của chúng, giữ vững quyết tâm, quán triệt quyết tâm để chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng.

Điều thứ ba tôi muốn nói là *nhiệm vụ của Quân chủng Phòng không - Không quân trong việc chống chiến tranh phá hoại* như thế nào.

Địch thả biệt kích thì dân quân tham gia đánh. Địch tập kích bờ bể thì hải quân tham gia đánh. Nhưng bây giờ địch dùng chủ yếu là không quân để đánh phá thì quân chủng các đồng chí có nhiệm vụ đi đầu trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại và phải cùng toàn quân, toàn dân tích cực chuẩn bị đề phòng chiến tranh cục bộ. Nhiệm vụ của các đồng chí rất nặng. Chiến tranh phá hoại miền Bắc là một bộ phận của cuộc chiến tranh của địch nhằm xâm chiếm miền Nam. Các cuộc ném bom và bắn phá của địch ở miền Bắc đều mang tính chất của những cuộc tập kích đường không có mức độ, có hạn, leo thang từng bước. Nếu xảy ra chiến tranh cục bộ thì địch có thể sử dụng không quân tập trung hơn, quy mô hơn. Như vậy nghĩa là toàn quân, nhất là Quân chủng Phòng không - Không quân phải có nhiệm vụ tích cực đánh địch bây giờ và đồng thời chuẩn bị, để sau này nếu có chiến tranh lớn thì đánh bại được các cuộc tập kích đường không quy mô lớn của địch. Hiện nay, địch tập kích đường không có hạn thì nhiệm vụ của ta là đánh bại các cuộc tập kích đường không có hạn của địch. Đó là nhiệm vụ trước mắt và cũng là chuẩn bị để làm nhiệm vụ lớn lao sau này. Nếu nhiệm vụ trước mắt không làm được tốt thì nhiệm vụ lâu dài cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại hiện nay, địch có lực lượng không quân mạnh, nhưng không phải với cái gọi là "ưu thế không quân" đó làm gì cũng được. Không quân Mỹ có nhiều máy bay hiện đại, nhưng nó cũng có nhiều nhược điểm, đặc biệt là tinh thần kém và lực lượng bị phân tán khắp nơi. Đế quốc Mỹ phải đối phó với rất nhiều mặt trận trên thế giới, ở đâu cũng có phong trào chống Mỹ. Vì vậy, tiềm lực quân sự nói chung và tiềm lực không quân nói riêng của Mỹ bị phân tán. Lực lượng không quân Mỹ dùng ở Việt Nam cũng bị phân tán trên hai chiến trường miền Nam và miền Bắc, địch không thể tập trung được toàn bộ lực lượng để đánh miền Bắc. Những nhược điểm của địch càng bộc lộ do sự lớn mạnh của ta. Nếu ta càng anh dũng, càng quyết tâm, càng nắm vững kỹ thuật, chiến thuật, càng sáng tạo thêm chiến thuật mới thì càng khoét sâu những nhược điểm đó. Quân chủng Phòng không - Không quân của ta càng lớn mạnh thì nhược điểm của địch càng bộc lộ. Ví dụ: trong thời gian vừa qua, có lúc máy bay địch đánh tương đối tập trung, bay độ cao vừa phải, pháo cao xạ ta bắn tương đối thuận lợi

nên bắn rơi khá nhiều máy bay địch, đặc biệt là ở cầu Hàm Rồng. Hoan hô các chiến sĩ giữ cầu Hàm Rồng! Sau đó, địch thay đổi chiến thuật, chuyển sang bay phân tán và bay cao, có lúc gây khó khăn cho ta. Nhưng không quân ta xuất trận, gần đây thì tên lửa ta xuất trận đánh tốt, nên địch bị tiêu diệt nhiều và chúng lại phải thay đổi chiến thuật. Mỗi lần thay đổi chiến thuật là một lần thất bại.

Hiện nay, địch dùng chiến thuật bay là, bay thấp, nhưng với tinh thần sáng tạo, chúng ta sẽ giải quyết được vấn đề bắn máy bay bay thấp. Hôm qua, tôi nói chuyện với các đồng chí ở Khu gang thép Thái Nguyên, các đồng chí nói là thiếu pháo cao xạ, tôi trả lời là đồng ý có thiếu một ít, nhưng các đồng chí cứ chăm lo mấy đội tự vệ cho tốt đi. Nếu tưởng rằng có tên lửa phòng không thì không cần đến mấy đội tự vệ là không đúng. Địch bay thấp cũng tốt. Bay thấp thì chúng không thoát được lưới lửa tầng thấp của dân quân, bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực. Điều đó chứng minh rằng phải tiếp tục quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng. Quân chủng Phòng không - Không quân là một quân chủng hiện đại, lại càng phải thấm nhuần tư tưởng đó. Kẻ địch mà chúng ta đang đánh là một kẻ địch có ưu thế vật chất và kỹ thuật, nhưng số lượng không phải tuyệt đối, kỹ thuật cũng không phải là tuyệt đối. Chúng là phi nghĩa, lực lượng của chúng bị phân tán, chúng có nhiều nhược điểm, do ta kiên quyết đánh nên nhược điểm đó lại càng bộc lộ.

Còn về ta, tuy trang bị và kỹ thuật có mặt kém địch, nhưng ta có ưu thế tuyệt đối về tinh thần. Trong tám, chín năm kháng chiến trước đây, quân xâm lược Pháp có mấy trăm máy bay, ta không có máy bay và pháo cao xạ, nhưng lúc đó ta cũng đề ra nhiệm vụ phòng không, dùng súng trường và súng liên thanh để bắn máy bay địch. Rồi đến chiến dịch Điện Biên Phủ, ta có 24 khẩu pháo cao xạ 37mm, đã bắn rơi nhiều máy bay địch, góp phần vào thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ vĩ đại. Nguyên nhân cũng dễ hiểu, bởi vì ta có quyết tâm, ta biết làm chủ vũ khí, ta nắm vững kỹ thuật. Nếu chỉ đơn thuần có 24 khẩu pháo cao xạ 37mm thì không thể bắn rơi được nhiều máy bay địch ở mặt trận Điện Biên Phủ. Nhưng 24 khẩu pháo cao xạ 37mm đã kết hợp tốt với hỏa lực của tất cả các vũ khí khác của bộ binh nên đã thu được kết quả tốt. Bây giờ ta có lực lượng phòng không tương đối mạnh; lực lượng phòng không tôi nói đây là lực lượng thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân, kết hợp với lực lượng phòng không của các quân khu, của các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ.

Ta có một lực lượng vật chất và kỹ thuật nhất định, trong đó có những kỹ thuật hiện đại. Tuy về số lượng hay về mặt nào đó ta còn kém địch, nhưng không phải là mặt nào cũng kém như trước. Ta lại có quyết tâm, có tinh

thần hy sinh chiến đấu, mà đó là cái quý nhất. Ta nói ta có con người cách mạng, có con người chiến sĩ quân đội nhân dân cách mạng; con người nói ở đây không tách rời con người làm chủ vũ khí, kỹ thuật. Con người đây là con người cách mạng, do cách mạng đào tạo, làm chủ được kỹ thuật, càng phát huy được kỹ thuật. Ta có một lực lượng quý như vậy đó! Vì vậy, các đồng chí phải căn cứ vào nhiệm vụ lớn lao của các đồng chí, của quân chúng các đồng chí, căn cứ vào đặc điểm của địch, nghiên cứu cho rõ tất cả những khả năng về tinh thần, về kỹ thuật của bộ đội ta, của lực lượng phòng không và không quân của ta, tích cực phát huy những khả năng đó lên. Nhiệm vụ đòi hỏi chúng ta phải xây dựng được tư tưởng chỉ đạo tác chiến thật đúng đắn, xây dựng Quân chủng Phòng không - Không quân thành một quân chủng gang thép, đánh bại không quân Mỹ.

Cứ theo nhiệm vụ như vậy, theo phương châm vừa chiến đấu vừa xây dựng mà tiến lên. Tư tưởng chiến thuật phải như thế nào, đó là điều mà mỗi người chúng ta phải suy nghĩ cho thật sâu sắc. Nếu địch bay tầng cao thì bắn thế nào, bay tầng thấp thì bắn thế nào, hiệp đồng tất cả các binh chủng trong quân chủng của các đồng chí như thế nào? Phải căn cứ vào tình hình cụ thể mà sáng tạo ra một lối đánh, một tư tưởng chiến thuật và một phương châm xây dựng của phòng không - không quân Việt Nam, bây giờ đã tương đối tốt rồi, nhưng càng ngày càng phải tốt hơn. Lịch sử của dân tộc ta đã chứng minh là dân tộc Việt Nam không bao giờ chịu khuất phục trước nạn ngoại xâm. Ta lại có sở trường lấy yếu thắng mạnh. Ta lấy yếu thắng mạnh từ thời Nguyễn Trãi, từ thời Lê Lợi. Rồi đến đánh Pháp cũng vậy. Lấy yếu đánh mạnh, tự lực mà đánh, thắng được bọn cường bạo. Tinh thần đó, truyền thống đó phải được phát huy đến cao độ trong nhân dân, trong Đảng, trong quân đội nói chung và trong Quân chủng Phòng không - Không quân nói riêng. Mong các đồng chí làm được nhiệm vụ đó, một nhiệm vụ lịch sử to lớn để góp phần vào việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của chúng ta.

Tôi nhắc lại là phải sáng tạo ra tư tưởng chiến thuật của phòng không - không quân của ta, sáng tạo ra phương châm xây dựng của phòng không và không quân của ta, vừa chiến đấu, vừa xây dựng, hết sức chú trọng tinh thần đoàn kết hiệp đồng, hiệp đồng giữa tất cả các binh chủng trong quân chủng các đồng chí, hiệp đồng giữa tất cả các lực lượng phòng không, hiệp đồng giữa quân và dân. Trong tư tưởng, phải hết sức chú trọng xây dựng quyết tâm chiến đấu thật cao và xây dựng tinh thần làm chủ kỹ thuật thật mạnh, hai cái đó không tách rời nhau được. Nói quyết tâm cao mà tác phong cứ lè mè, kiểm tra đôn đốc không tỉ mỉ, nắm không vững kỹ thuật, không phát hiện ra nhược điểm ở đâu, như thế thì không gọi là quyết tâm được.

Quyết tâm cao phải kết hợp với làm chủ kỹ thuật, với tổ chức chỉ huy giỏi, và nó biểu hiện ở chỗ bắn rơi nhiều máy bay Mỹ.

Phải chú trọng quản lý bộ đội thật tốt. Đối với toàn quân, vấn đề quản lý bộ đội là quan trọng, đối với quân chủng các đồng chí lại càng quan trọng. Phải làm sao cho mỗi cán bộ và chiến sĩ làm được nhiệm vụ chiến đấu của mình đến mức tốt nhất, đồng thời giữ sức khỏe tốt để làm nhiệm vụ. Người chỉ huy phải chăm lo đời sống của chiến sĩ, phải chú trọng quản lý tốt khí tài, trang bị và chấp hành tốt các quy định, chế độ. Đi đôi với việc quản lý tốt bộ đội, phải làm tốt tất cả các công tác bảo đảm chiến đấu, phải hết sức tiết kiệm đạn dược.

Tóm lại, một là, phải quán triệt đường lối chính trị của Đảng, đường lối cách mạng của Đảng, quyết tâm đánh, thắng giặc Mỹ xâm lược. Hai là, phải quán triệt đường lối quân sự của Đảng, đường lối chiến tranh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân ngay trong việc chống chiến tranh phá hoại của địch và tích cực chuẩn bị chống chiến tranh cục bộ. Ba là, căn cứ vào đường lối đó, căn cứ vào điều kiện địch, ta, mà từng bước tiến lên sáng tạo và xây dựng tư tưởng chiến thuật cách mạng. Làm sao mà xây dựng lực lượng phòng không và không quân cho thật thích hợp để hoàn thành được nhiệm vụ. *Phòng không và không quân Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại ưu thế không quân của Mỹ, cũng như nhân dân Việt Nam chúng ta, các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta nhất định có khả năng, hoàn toàn có khả năng đánh bại đế quốc Mỹ.* Các đồng chí có nhiệm vụ đi trước, đi tiên phong. Nếu các đồng chí làm tròn nhiệm vụ thì đó là cống hiến rất lớn đối với sự nghiệp chung của các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta, của toàn dân ta.

Ta đang trên đà thắng lợi. Địch đang xuống dốc. Ta không chủ quan nhưng hết sức lạc quan, hết sức tin tưởng. Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của toàn dân, các lực lượng vũ trang phải gánh vác nhiệm vụ nặng nề nhất. Trong tình hình địch tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc bằng không quân thì nhiệm vụ của phòng không và không quân là nhiệm vụ nặng nề nhất, vẻ vang nhất.

Các đồng chí có nhiệm vụ nêu lên tấm gương điển hình là với chủ nghĩa anh hùng cách mạng, với tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần triệt để cách mạng, biết sử dụng giỏi và sáng tạo các trang bị vật chất và kỹ thuật sẵn có, chúng ta hoàn toàn có khả năng đánh bại ưu thế không quân của đế quốc Mỹ.

Đó là nhiệm vụ rất lớn.

Hôm nay, tôi nói chuyện với các đồng chí như vậy. Mong các đồng chí nhớ mấy điểm tôi đã dặn. Chúc tất cả các đồng chí có mặt ở đây và toàn thể

các đồng chí cán bộ, chiến sĩ trong Quân chủng Phòng không - Không quân luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi, chính trị tư tưởng tốt, học tập tốt, kỷ luật tốt, bảo quản trang bị khí tài tốt, lập được nhiều chiến công to lớn hơn, góp phần vào nhiệm vụ lịch sử là đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đến mức cao nhất, góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Bản sao lưu trữ

**CẢ NƯỚC MỘT LÒNG
ĐẨY MẠNH CUỘC CHIẾN TRANH YÊU NƯỚC
VĨ ĐẠI, KIÊN QUYẾT ĐÁNH THẮNG
GIẶC MỸ XÂM LƯỢC**

*(Bài viết cho báo Nhân dân số ra
các ngày 16, 17 và 18 tháng 1
năm 1966)*

I. ĐẾ QUỐC MỸ ĐANG ĐIÊN CUỒNG ĐẨY CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC SANG MỘT GIAI ĐOẠN MỚI

Nhân dân Việt Nam hiện đang đứng trước một tình hình hết sức nghiêm trọng: đế quốc Mỹ bị thất bại nặng nề và liên tiếp đang điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược trên toàn bộ đất nước ta, ô ạt đưa trên 20 vạn quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam, đồng thời liêu lĩnh "leo thang" đánh phá miền Bắc nước ta.

Hành động xâm lược của đế quốc Mỹ rất trắng trợn. Cuối năm 1964, mấy tháng sau khi chúng gây ra sự kiện "vịnh Bắc Bộ" để hòng gỡ thế bí ở miền Nam, chúng đã có ở Nam Việt Nam khoảng 25.000 quân Mỹ dưới cái lốt "cố vấn". Đầu năm 1965, sau chiến thắng lớn của quân và dân miền Nam trong trận Bình Giả, Mỹ càng hoảng hốt tìm cách cứu vãn tình thế. Tháng 2 năm 1965, chúng cho không quân và hải quân mở đầu việc "leo thang" ra đánh phá miền Bắc một cách liên tục. Một tháng sau đó, lần đầu tiên, chúng cho các đơn vị lính thủy đánh bộ Mỹ đổ bộ lên Đà Nẵng. Ngày 10 tháng 3 năm 1965, hội đồng an ninh quốc gia Mỹ quyết định đẩy mạnh việc đưa quân Mỹ sang Nam Việt Nam.

Mặc dù có những cố gắng chiến tranh mới, giặc Mỹ vẫn không xoay chuyển được tình thế như chúng mong muốn. Trái lại, tình hình quân sự và chính trị của chúng ở miền Nam "từ xấu ngày càng trở nên tồi tệ". Nguy quân, nguy quyền đứng trước nguy cơ bị suy sụp và tan rã.

Ngoan cố đeo đuổi âm mưu xâm lược, vào giữa năm 1965, đế quốc Mỹ lại tiến thêm một bước cực kỳ nghiêm trọng: chúng tăng thêm lực lượng chiến đấu của quân đội Mỹ vào miền Nam trên quy mô lớn. Ngày 28 tháng 7 năm 1965, Giôn-xơn quyết định đưa thêm 5 vạn quân Mỹ sang Nam Việt Nam trong một thời gian ngắn. Tháng 9 năm 1965, số quân Mỹ ở Nam Việt Nam

đã lên gần 13 vạn; cuối năm 1965, số quân đó đã lên đến 185.000. Ngoài ra, còn có một sư đoàn lính Nam Triều Tiên và những đơn vị lính Úc và Tân Tây Lan. Đó là chưa kể lực lượng của Mỹ trên hạm đội 7 và những đơn vị không quân Mỹ đóng ở Thái Lan, Nhật Bản, Gu-am, v.v. thường xuyên được huy động vào cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Tính chung lại, hiện nay đế quốc Mỹ đang sử dụng trên chiến trường miền Nam Việt Nam một lực lượng lục quân trên 70 vạn quân, trong đó có hơn 20 vạn quân Mỹ và chủ hâu và hơn nửa triệu quân ngụy do Mỹ huấn luyện, trang bị và chỉ huy. Chúng đang ráo riết chuẩn bị để tiếp tục đưa thêm nhiều quân Mỹ sang Nam Việt Nam cho tới gấp rưỡi hoặc gấp đôi hiện nay, hoặc hơn nữa trong thời gian tới. Đi đôi với việc tăng quân, đế quốc Mỹ đã đẩy cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam và cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc đến mức ngày càng ác liệt, trực tiếp đe dọa một cách nghiêm trọng an ninh của nhân dân các nước Đông Dương.

Quân đội viễn chinh Mỹ đã xâm chiếm miền Nam nước ta, đang chà đạp và giết hại nhân dân ta; không quân Mỹ đang hằng ngày bắn phá miền Bắc nước ta, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta; đế quốc Mỹ đang gây ra trên đất nước ta những tội ác tày trời. Rõ ràng nhân dân cả nước ta, toàn thể dân tộc ta đang đứng trước nguy cơ còn mất của đất nước. Trước họa xâm lăng của giặc Mỹ, nhân dân ta trong cả nước cần phải nhận rõ tình hình, nhìn rõ âm mưu và hành động của kẻ thù, đẩy mạnh hơn nữa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tiến lên giành thắng lợi ngày càng lớn và đi tới thắng lợi hoàn toàn.

*

* * *

Vì sao giặc Mỹ ở *at* đưa quân viễn chinh sang trực tiếp xâm lược nước ta? Cuối tháng 7 năm 1965, sau khi bại tướng Tay-lo bị buộc phải từ chức, sau khi Mác Na-ma-ra từ Sài Gòn về Oa-sinh-tơn rồi rút kêu gào đưa gấp thêm nhiều quân Mỹ sang Nam Việt Nam, báo chí Mỹ cũng đã từng viết: "Lý do của sự tham chiến mới của Mỹ rất rõ ràng..., đó là vì quân đội Sài Gòn và chính phủ Sài Gòn đã thua trận". 50 vạn quân ngụy do Mỹ chỉ huy đã không thể đương đầu nổi với chiến tranh yêu nước của nhân dân ta: *chiến tranh yêu nước của nhân dân ta đã chiến thắng "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ. Việc Mỹ phải gấp rút đưa lực lượng lớn của quân viễn chinh Mỹ vào chiến trường Nam Việt Nam là một hành động cấp cứu không được chuẩn bị từ trước, là một hành động bị động về chiến lược, hòng cứu vãn tình thế ngày càng nguy khốn của bè lũ tay sai.*

Như chúng ta đã nhiều lần vạch rõ, dã tâm xâm lược của đế quốc Mỹ là biến Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự xâm lược của chúng. Nhưng, suốt trong 11 năm qua, quá trình thực hiện chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam nước ta cũng là cả một quá trình thất bại nặng nề và liên tiếp, đế quốc Mỹ ngày càng bị động và sa lầy.

Ở miền Nam nước ta cũng như ở nhiều khu vực khác trên thế giới, trước sự lớn mạnh của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc, để che giấu bản chất xâm lược của chúng, đế quốc Mỹ đã áp dụng *chủ nghĩa thực dân mới với chính sách và thủ đoạn quen thuộc*, mưu toan nô dịch dân tộc ta thông qua lực lượng tay sai, bằng chính sách viện trợ về quân sự và kinh tế. Trong cả giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1959, kể từ khi đưa Ngô Đình Diệm về Sài Gòn dựng lên cái quốc gia trò hề "Cộng hoà Việt Nam", đế quốc Mỹ đã tìm đủ mọi cách nhằm thi hành các biện pháp đó của chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Nhưng ngay từ đầu, nhân dân miền Nam đã bóc trần chân tướng của đế quốc Mỹ và tay sai, tiến hành một cuộc đấu tranh chính trị kiên cường chống lại bọn chúng, đòi thi hành đúng đắn Hiệp nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 về Việt Nam, đòi độc lập và tự do, đòi thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Đế quốc Mỹ và tay sai đã huy động các lực lượng ngụy quân, dùng những biện pháp quân sự rất tàn ác để đàn áp phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân, tiến hành một thứ "chiến tranh một phía" kéo dài ròng rã trong bốn, năm năm. Nhưng ngọn lửa yêu nước của nhân dân miền Nam không thể bị dập tắt. Trái lại, nhân dân miền Nam ngày càng anh dũng vùng lên; vào cuối năm 1959, phong trào cách mạng miền Nam đã chuyển sang thế tiến công, dùng đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, đánh bại chính sách "bình định" bằng vũ lực của Mỹ - Diệm. *Trước phong trào cách mạng dâng lên như vũ bão của hàng triệu nông dân vùng dậy khởi nghĩa từng phần, chính sách xâm lược bằng những thủ đoạn cổ truyền của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở Nam Việt Nam đã phá sản.*

Không từ bỏ dã tâm xâm lược miền Nam, đế quốc Mỹ đã phải chuyển sang công nhiên dùng những *thủ đoạn chiến tranh* để thực hiện mục đích của chúng.

Phải dùng chiến tranh để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới là một sự thất bại lớn đối với đế quốc Mỹ. Trong tình hình bị động đó, Mỹ vẫn cố gắng che giấu bộ mặt hung ác của chúng bằng cái gọi là chiến tranh không tuyên bố, bằng loại chiến tranh mà chúng gọi là "*chiến tranh đặc biệt*". Đó là loại chiến tranh mà nhiều nhà lý luận quân sự Mỹ cho là chưa phải chiến tranh thật sự đối với bản thân kẻ gây chiến. *Trên thực tế, đó là loại chiến tranh tiến hành bằng lực lượng phản động tay sai bản xứ, lực lượng ngụy quân và ngụy quyền, với vũ khí, trang bị và mọi phương diện chiến tranh do Mỹ cung cấp, theo kế*

hoạch của đế quốc Mỹ, theo sự chỉ huy của Mỹ, nhằm đàn áp cuộc đấu tranh cách mạng và tiêu diệt các lực lượng yêu nước ở miền Nam chúng ta.

Kế hoạch đầu tiên mà đế quốc Mỹ đặt ra cho chiến tranh ấy là kế hoạch *Xta-lây - Tay-lo*. Chúng cho rằng với lực lượng vật chất to lớn của chúng, chỉ trong vòng 18 tháng chúng có thể "bình định" toàn bộ miền Nam nước ta. Nhưng, chúng đã vấp phải sức kháng chiến vô cùng anh dũng của nhân dân miền Nam, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Kế hoạch *Xta-lây - Tay-lo* đã bị thất bại nặng nề và đã bị chôn vùi cùng với chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ một cách thảm hại ngày 1 tháng 11 năm 1963.

Sau năm 1964, đế quốc Mỹ đưa ra một kế hoạch chiến lược mới, *kế hoạch Giôn-xơn - Mắc Na-ma-ra* nhằm "bình định" miền Nam Việt Nam trong vòng hai năm. Một lần nữa, đế quốc Mỹ lại tăng cường phương tiện chiến tranh, tăng cường viện trợ quân sự và kinh tế, tăng thêm cố vấn Mỹ. Và chúng đã vội tuyên bố đến cuối năm 1965, sau khi giành được thắng lợi, các cố vấn Mỹ sẽ bắt đầu rút về nước. Trước nhân dân Mỹ và trước dư luận thế giới, đế quốc Mỹ vẫn cố làm cho người ta nghĩ rằng cuộc chiến tranh đó không phải là của Mỹ. Nhưng, cuộc kháng chiến cứu nước của Quân giải phóng và nhân dân ta ở miền Nam ngày càng lớn mạnh và ngày càng giành được những thắng lợi to lớn mà đỉnh cao lúc này là chiến thắng Bình Giã oanh liệt. Kế hoạch *Giôn-xơn - Mắc Na-ma-ra*, thực hiện chưa được bao lâu, cũng chịu chung một số phận bị phá sản như kế hoạch *Xta-lây - Tay-lo*.

Trước tình hình thất bại và nguy khốn đó, đế quốc Mỹ đã tiến thêm một bước trên con đường xâm lược phiêu lưu của chúng bằng cách *đẩy cuộc "chiến tranh đặc biệt" lên đến mức cao nhất* hòng cứu vãn chiến lược ấy trong một sự cố gắng bị động. Âm mưu của chúng nhằm:

1. Đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam nước ta bằng cách tăng cường các đơn vị chiến đấu của quân đội Mỹ và chư hầu, đồng thời ra sức củng cố ngụy quyền, củng cố và mở rộng ngụy quân, củng cố các lực lượng phản động tay sai để làm chỗ dựa và công cụ của chiến tranh xâm lược.

2. Mở rộng chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân ra miền Bắc nước ta, coi đó là một bộ phận của chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của chúng, nhằm uy hiếp miền Bắc, cứu vãn tình hình ở miền Nam.

3. Đi đôi với những hành động đẩy mạnh và mở rộng chiến tranh xâm lược nói trên, chúng tiến hành cái gọi là "cuộc tiến công ngoại giao và tâm lý", với những luận điệu lừa bịp về "giải pháp hoà bình", về "thương lượng không điều kiện" hòng lừa gạt dư luận và che lấp mưu đồ đen tối của chúng.

Nhưng đế quốc Mỹ không thể nào lay chuyển được quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ở hai miền, không thể nào làm giảm được sự ủng hộ hết lòng của nhân dân miền Bắc đối với cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân miền Nam, càng không thể ổn định được tình trạng khủng hoảng trầm trọng của ngụy quân, ngụy quyền.

Nhìn chung, ở miền Nam cũng như ở miền Bắc, đến giữa năm 1965, đế quốc Mỹ và tay sai đang vấp phải những thất bại lớn:

- Trước các cuộc tiến công liên tiếp của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, ngụy quân ngày càng lâm vào thế bị động, số lượng đơn vị tiểu đoàn ngụy quân bị tiêu diệt ngày càng tăng, tinh thần ngụy quân sa sút nghiêm trọng.

- Ngụy quyền Sài Gòn ngày càng thối ruỗng, qua 13 lần đảo chính đã trở nên hoàn toàn bất lực trong tay bọn tướng trẻ côn đồ "bất trị".

- Hệ thống "áp chiến lược" tiếp tục tan vỡ, phong trào nhân dân ở các thành thị tiếp tục lên cao. Trong thời gian này, sự vùng lên mạnh mẽ của quân và dân miền Trung và miền Nam Trung Bộ đã buộc địch phải bỏ dở một phần nào mưu đồ ưu tiên dồn lực lượng để "bình định" vùng châu thổ sông Cửu Long. Vùng nông thôn do đế quốc Mỹ và tay sai kiểm soát bị thu hẹp thêm nhiều. Vùng giải phóng đang tiếp tục mở rộng và đang được xây dựng thành hậu phương vững chắc của chiến tranh giải phóng.

- Trong cuộc chiến tranh "leo thang" đánh phá miền Bắc, đế quốc Mỹ chẳng những không thể làm nao núng quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, mà còn bị tổn thất nặng nề. Nhân dân miền Bắc càng căm thù đế quốc Mỹ, càng kiên quyết đẩy mạnh cao trào chống Mỹ, cứu nước, thi đua sản xuất và chiến đấu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam.

Tình hình trên đây tỏ rõ chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ phát triển đến mức cao nhất đã căn bản thất bại. Việc Giôn-xơn rút Tay-lo về hồi tháng 7, đồng thời hồi hả đưa thêm quân Mỹ sang Nam Việt Nam với một nhịp điệu khẩn trương hơn trước, tỏ rõ nổi hốt hoảng và thế bị động của đế quốc Mỹ trước thất bại ấy. Và, chính cũng do tình thế thất bại và bị động ấy mà chúng đã ráo riết xúc tiến những cố gắng chiến tranh theo một chiến lược mới nhằm xoay chuyển tình thế và giành lại quyền chủ động trên chiến trường miền Nam. Điều đó một lần nữa nói lên dã tâm xâm chiếm miền Nam của đế quốc Mỹ chưa hề thay đổi. Đến đây, bộ mặt xâm lược trắng tráo của giặc Mỹ đối với nước ta hoàn toàn bị lột trần. Đế quốc Mỹ đã vứt bỏ lớp mặt nạ cuối cùng của chúng và lộ nguyên hình một tên thực dân cướp nước.

*

* *

Với những hành động đưa quân đội viễn chinh Mỹ vào Nam Việt Nam trên quy mô lớn, đế quốc Mỹ đã đẩy cuộc chiến tranh xâm lược sang một giai đoạn mới. Đây không phải là bước chuyển bình thường từ kế hoạch chiến tranh này sang kế hoạch chiến tranh khác mà là một bước chuyển sang giai đoạn chiến lược mới của cuộc chiến tranh xâm lược. Đặc điểm chủ yếu của giai đoạn này là đế quốc Mỹ không phải chỉ lấy lực lượng vũ trang phản động tay sai - tức là ngụy quân - làm công cụ chủ yếu để tiến hành chiến tranh, mà còn đưa quân đội viễn chinh Mỹ trực tiếp xâm lược miền Nam, đồng thời tiếp tục mở rộng chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân đối với miền Bắc nước ta.

Nói một cách khác, trên chiến trường miền Nam Việt Nam, hiện nay, đế quốc Mỹ đang dùng cả quân đội viễn chinh Mỹ và quân đội ngụy làm hai lực lượng để tiến hành chiến tranh xâm lược. Quân đội viễn chinh Mỹ và quân ngụy đều có vai trò quan trọng, hỗ trợ cho nhau, phối hợp với nhau.

Quân Mỹ là lực lượng nòng cốt, vừa là chỗ dựa về quân sự của ngụy quân, ngụy quyền, vừa là lực lượng cơ động chủ yếu; vừa làm nhiệm vụ chiếm đóng những căn cứ chiến lược quan trọng, vừa làm nhiệm vụ dự bị chiến lược và chiến thuật, trực tiếp tham gia chiến đấu hòng tiêu diệt các lực lượng cách mạng của nhân dân ta trên chiến trường miền Nam.

Quân ngụy dựa vào quân Mỹ để tồn tại, củng cố và phát triển, vừa là lực lượng chiếm đóng và cơ động trên chiến trường, vừa là lực lượng chủ yếu để kìm kẹp và "binh định" nhân dân, đồng thời là chỗ dựa về chính trị của quân đội Mỹ.

Rõ ràng về mặt chiến lược quân sự, đế quốc Mỹ đã vượt ra khỏi khuôn khổ và quy mô của "chiến tranh đặc biệt". Tất nhiên, trong khi đẩy mạnh chiến tranh xâm lược theo chiến lược mới, mục đích của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam vẫn là tiếp tục thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Dù đưa bao nhiêu quân Mỹ sang, chúng cũng phải ra sức củng cố lực lượng phản động tay sai bản xứ, củng cố ngụy quân và ngụy quyền là những chỗ dựa về chính trị và quân sự cần thiết cho cuộc chiến tranh xâm lược thực dân của chúng. Chính trong quá trình xúc tiến kế hoạch chiến lược mới, bè lũ Giôn-xơn vẫn luôn mồm nhai đi nhai lại những luận điệu "bảo đảm cam kết", "tăng cường viện trợ", v.v. và càng ráo riết xúc tiến các biện pháp chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội hết sức gian xảo theo phương hướng chung của chủ nghĩa thực dân mới. Chúng vẫn duy trì danh nghĩa ngụy quyền, ra sức tăng cường ngụy quân; đi đôi với các thủ đoạn quân sự của chiến tranh xâm lược, chúng vẫn ráo riết xúc tiến các thủ đoạn chính trị của chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Do đó, tính chất cuộc chiến tranh của chúng trong giai

đoạn này cũng như trong giai đoạn trước vẫn là chiến tranh xâm lược nhằm thực hiện mục đích chính trị của chủ nghĩa thực dân mới, vẫn là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.

Cuộc chiến tranh mà đế quốc Mỹ đã gây ra và đang đeo đuổi ở nước ta với chiến trường chính là miền Nam nước ta, dù theo kế hoạch chiến lược nào, dù ở giai đoạn nào, cũng vẫn là nhằm xâm chiếm miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, cho nên về bản chất, cuộc chiến tranh đó vẫn là *chiến tranh xâm lược, phi nghĩa*. Nắm đúng bản chất của cuộc chiến tranh ấy, chúng ta thấy rõ rằng, dù diễn biến thế nào, nó cũng không sao tránh khỏi những mâu thuẫn cơ bản và sự thất bại tất yếu của chiến tranh xâm lược và của chủ nghĩa thực dân trong thời đại hiện nay, nhất là trong hoàn cảnh cụ thể của miền Nam nước ta. Đế quốc Mỹ càng ngoan cố đeo đuổi và đẩy mạnh cuộc chiến tranh ấy thì những mâu thuẫn ấy càng thêm gay gắt, tình thế của chúng càng thêm nguy khốn và thất bại cuối cùng của chúng càng thêm thảm hại, nhục nhã.

II. NHÂN DÂN TA NHẤT ĐỊNH ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC

Tình hình đế quốc Mỹ điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược trên cả nước ta đang đặt ra trước nhân dân ta, trước dân tộc ta, *nhiệm vụ cấp bách là phải động viên và đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại, kiên quyết chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc*. "Lúc này chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước", như Hồ Chủ tịch đã dạy.

Trải qua bao nhiêu năm đấu tranh cách mạng anh dũng và gian khổ, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhân dân ta đã làm cách mạng tháng Tám thành công, đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi, giải phóng một nửa đất nước, đưa miền Bắc vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, sự nghiệp đấu tranh cách mạng của toàn dân ta vẫn đang tiếp tục; chúng ta phải động viên lực lượng của cả nước, nhất định đánh bại đế quốc Mỹ và bẻ lũ tay sai để bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. *Bảo vệ miền Bắc*

là nhiệm vụ cách mạng của cả nước ta, vì miền Bắc xã hội chủ nghĩa là thành quả cách mạng to lớn của nhân dân ta, là căn cứ địa vững chắc của cách mạng Việt Nam trong cả nước. Hiện nay, đế quốc Mỹ đang mang quân trực tiếp xâm lược miền Nam nước ta; đánh bại đế quốc Mỹ trên chiến trường miền Nam không những là nhằm *giải phóng miền Nam* mà còn là để bảo vệ miền Bắc một cách tích cực. Chính vì vậy mà nhiệm vụ của nhân dân ta ở hai miền có quan hệ khăng khít với nhau. *Nhân dân miền Bắc* không những phải chiến đấu để đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, phải luôn luôn sẵn sàng để đối phó với địch và thắng địch trong trường hợp chúng gây ra chiến tranh cục bộ trong cả nước, mà còn phải hết lòng, hết sức làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam. *Nhân dân miền Nam* đã chiến đấu liên tiếp với một tinh thần anh dũng tuyệt vời trong suốt 20 năm, ngày nay càng phải ra sức đẩy mạnh chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, không những để giải phóng miền Nam mà còn để bảo vệ miền Bắc, xứng đáng với danh hiệu "Thành đồng Tổ quốc".

Sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là một sự nghiệp vĩ đại, *lâu dài, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi*. Trong cuộc kháng chiến lâu dài đó, nhân dân ta cần cố gắng với mức cao nhất để *tranh thủ thời gian giành những thắng lợi ngày càng to lớn*. Chúng ta hoàn toàn có khả năng làm như vậy, là vì chúng ta biết đánh giá đúng lực lượng và âm mưu của địch, chỗ mạnh và chỗ yếu của chúng; đồng thời chúng ta cũng biết đánh giá đúng lực lượng và khả năng to lớn của nhân dân ta ở cả hai miền. Chính trên cơ sở phân tích sự so sánh lực lượng giữa ta và địch một cách khách quan và khoa học mà chúng ta càng xác định và nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong bất cứ tình huống nào, đồng thời nhận rõ triển vọng của cuộc chiến tranh giải phóng cứu nước: cuối cùng địch nhất định thua, ta nhất định thắng.

Đế quốc Mỹ là tên sen đầm quốc tế, là tên đế quốc đầu sỏ, có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất trong phe đế quốc. Với sự trực tiếp tham gia chiến tranh xâm lược, chúng hy vọng rằng chúng có thể dựa vào sức mạnh vật chất của chúng để khắc phục được mọi khó khăn về lực lượng cũng như về chính trị, do đó mà có thể cứu vãn tình thế nguy khốn của chúng ở miền Nam. Với một đội quân viễn chinh khá lớn và rồi đây còn có thể tăng thêm, chúng mong tạo ra những chỗ mạnh mới trên chiến trường: *Một là*, tăng cường lực lượng quân sự nói chung, nhất là tăng cường lực lượng cơ động chiến lược, do đó mà làm thay đổi tình hình so sánh lực lượng theo phương hướng có lợi cho chúng; *hai là*, khống chế những vùng chiến lược quan trọng, lập nên những căn cứ vững chắc có thể dùng làm bàn đạp để mở những cuộc hành quân càn quét hoặc tiến công ra vùng giải phóng của ta; *ba là*, tăng

cường lực lượng không quân, phát huy ưu thế của chúng về không quân để tiêu hao lực lượng của ta và đánh phá sâu vào vùng giải phóng.

Âm mưu của chúng là ngăn cản sự sụp đổ của nguy quân, nguy quyền; mở những cuộc tiến công nhằm *tiêu diệt lực lượng cách mạng* miền Nam nhất là lực lượng vũ trang giải phóng; ra sức củng cố các vùng do chúng kiểm soát và từng bước *tiến hành việc "bình định"* có *trọng điểm*, đánh phá vùng giải phóng, giành lại một số vùng đã mất; tìm mọi cách để bao vây và *cô lập chiến trường miền Nam*; đồng thời *tăng cường chiến tranh phá hoại* đối với miền Bắc và tiếp tục những cuộc tiến công bịp bợm về "thương lượng hoà bình". Với một lực lượng trên 70 vạn quân và rồi đây có thể tăng thêm, đế quốc Mỹ mong thực hiện những âm mưu nói trên bằng những biện pháp quyết liệt và có hiệu lực hơn. Chúng cho rằng chúng có thể từng bước giành được thắng lợi về quân sự và chính trị, tạo nên một thế mạnh để có thể kết thúc chiến tranh bằng một giải pháp có lợi cho chúng, hoặc khi cần thì có thể kéo dài hoặc mở rộng chiến tranh xâm lược.

Dã tâm của đế quốc Mỹ rất lớn, âm mưu của chúng vô cùng thâm độc, các thủ đoạn quân sự và chính trị của chúng hết sức tàn bạo và xảo quyệt. Tuy nhiên, bên cạnh những chỗ mạnh có hạn của chúng về lực lượng vật chất, đế quốc Mỹ có những *chỗ yếu rất cơ bản* về cả chính trị và quân sự, về cả chiến lược và chiến thuật.

Trước hết, đế quốc Mỹ chẳng những là kẻ thù của nhân dân Việt Nam ta mà còn là *kẻ thù của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới*. Trong tình hình hiện nay, phe xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh, phong trào giải phóng dân tộc ngày càng lên cao, phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa và phong trào hoà bình và dân chủ ngày càng phát triển, các lực lượng đế quốc chủ nghĩa ngày càng suy yếu. Nhìn chung so sánh lực lượng trên thế giới, đế quốc Mỹ không phải ở vào thế mạnh, mà đang ở vào thế yếu, đế quốc Mỹ lại phải phân tán sức lực bị động đối phó khắp nơi. Chính vì vậy mà chúng không thể tăng quân vào miền Nam với bất kể số lượng nào mà không tính đến những khó khăn về mọi mặt của chúng trên thế giới, cũng như ở ngay nước Mỹ và ở trên chiến trường Việt Nam.

Bản thân việc đưa quân đội viễn chinh trực tiếp xâm lược nước ta cũng mang theo những *nhược điểm rất cơ bản* mà chúng không thể nào khắc phục được.

Một là, đế quốc Mỹ mang quân trực tiếp xâm lược nước ta thì *bộ mặt cướp nước của chúng càng bị phơi trần, bộ mặt bán nước của bọn tay sai càng lộ rõ, do đó mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và dân tộc ta càng trở nên gay gắt, quyết liệt*. Toàn dân ta càng căm thù bọn giặc cướp nước và bán nước,

càng đoàn kết rộng rãi và vững chắc trong hàng ngũ mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Tất cả các lực lượng yêu nước càng kiên quyết chiến đấu để cứu nước, cứu nhà. Không những thế, nhiều người trong vùng tạm bị địch kiểm soát, kể cả một số người trong hàng ngũ nguy quân, nguy quyền, trong các đảng phái và tổ chức do Mỹ và tay sai khống chế, lâu nay còn mơ hồ về bản chất và âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai, thì ngày nay cũng dần dần nhận rõ chân tướng cướp nước và bán nước của chúng, càng ngả về phía nhân dân và cùng nhân dân chống lại chúng.

Hai là, đế quốc Mỹ mang quân vào xâm lược nước ta trong hoàn cảnh chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của chúng đã căn bản phá sản, chiến tranh yêu nước của nhân dân ta đang phát triển với một khí thế rất mạnh, lực lượng vũ trang giải phóng đã lớn mạnh, vùng giải phóng đã bao gồm phần lớn số dân và đất đai của miền Nam. Chính vì vậy, dù chúng đưa vào mấy chục vạn quân, chúng cũng không thể tránh khỏi thế bị động về chiến lược, buộc chúng phải phân tán lực lượng trong phòng ngự cũng như trong tiến công, không thể dễ dàng giành lại chủ động như chúng mong muốn, mà trái lại có nhiều khả năng ngày càng sa lầy và thất bại.

Ba là, do thế bị động về chính trị và quân sự như trên đã nói, quân đội viễn chinh Mỹ dù có trang bị hiện đại đến đâu cũng không thể nào phát huy được sức chiến đấu của chúng, không thể nào tránh khỏi thất bại tất yếu của một đội quân xâm lược trước cả một dân tộc đã đứng dậy kiên quyết chiến đấu chống lại chúng. Do tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh, quân đội viễn chinh Mỹ chiến đấu không có lý tưởng, tinh thần chiến đấu thấp kém. Trên chiến trường miền Nam nước ta, chúng lại phải đương đầu với một cuộc chiến tranh nhân dân; chiến lược, chiến thuật theo quan điểm quân sự tư sản của chúng không thể nào đối phó được. Tổ chức, biện chế cũng như nội dung huấn luyện của quân đội Mỹ nói chung đều có phần nào không thích hợp để đối phó với cuộc chiến tranh cách mạng của toàn dân ta. Đó là chưa nói đến những khó khăn lớn mà chúng gặp phải do địa hình và thời tiết không quen thuộc, do nhu cầu rất lớn về tiếp tế và hậu cần.

Bốn là, đế quốc Mỹ đưa quân vào miền Nam là nhằm ngăn cản sự suy sụp của nguy quân, nguy quyền và tạo nên những điều kiện mới để củng cố và tăng cường lực lượng tay sai của chúng. Nhưng chúng trực tiếp xâm lược miền Nam nước ta chính vào lúc nguy quân, nguy quyền đang suy yếu nghiêm trọng. Trong tình hình đó quân Mỹ càng trực tiếp xâm lược, thì hàng ngũ nguy quân, nguy quyền càng bị cô lập và phân hóa, mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và bọn tay sai càng phát triển, những người có chút tinh thần dân tộc trong hàng ngũ nguy quân, nguy quyền ngày càng tỉnh ngộ và càng ngày càng có nhiều người trở về với nhân dân. Do đó, không những quân đội viễn

chinh Mỹ không thể nào cứu vãn được tình trạng nguy khốn của nguy quân; nguy quyền, mà ngược lại trước sức mạnh kháng chiến của nhân dân ta, nguy quân ngày càng bị tiêu diệt và tan rã, nguy quyền ngày càng đổ nát.

Năm là, đế quốc Mỹ gây ra chiến tranh ở miền Nam nước ta, càng ngày càng bị nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới kịch liệt lên án. Ngày nay, chúng lại công nhiên mang quân trực tiếp xâm lược miền Nam, dùng không quân đánh phá miền Bắc là một nước xã hội chủ nghĩa độc lập, có chủ quyền, đế quốc Mỹ càng vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ.

Những chỗ mạnh của đế quốc Mỹ là những chỗ mạnh có hạn; còn những chỗ yếu của chúng là những chỗ yếu cơ bản. Trong quá trình phát triển của cuộc chiến tranh xâm lược, những chỗ yếu đó sẽ ngày càng bộc lộ và khời sâu và nhất định sẽ đưa đế quốc Mỹ đến thất bại nhục nhã.

*

* *

Trên đây là nói chỗ mạnh và chỗ yếu của đế quốc Mỹ trong tình hình cụ thể chúng vừa mang mấy chục vạn quân vào miền Nam nước ta. Về phía ta thì chúng ta là một dân tộc đất không rộng lắm, người không đông lắm, nhưng đang đoàn kết đứng dậy, kiên quyết tiến hành cuộc chiến tranh yêu nước chính nghĩa, để bảo vệ quyền sống còn của mình, giành độc lập và hoà bình cho đất nước. Đứng trước một kẻ thù hung ác như đế quốc Mỹ, trong cuộc chiến tranh cách mạng quyết liệt và lâu dài, lực lượng chúng ta đã phát triển không ngừng và đã nhiều phen làm cho kẻ thù điêu đứng. Bên cạnh những chỗ kém về trang bị và kỹ thuật, về lực lượng kinh tế, chúng ta lại có ưu thế tuyệt đối về chính trị và tinh thần, có đường lối lãnh đạo đúng đắn, có sức mạnh đoàn kết của toàn dân, có chiến tranh nhân dân vô địch, lại có sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân cả thế giới. Do đó, chúng ta nhất định càng đánh càng thắng, càng đánh càng mạnh. Đó là những *nhân tố cơ bản* quyết định thắng lợi cuối cùng của nhân dân ta trong cuộc chiến tranh giải phóng thân thánh chống Mỹ, cứu nước; dù đế quốc Mỹ đưa vào mấy chục vạn quân đội viễn chinh, chúng cũng không thể nào làm thay đổi được quy luật của lịch sử là cuối cùng chúng nhất định thua, ta nhất định thắng.

Một là, chúng ta có *đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng*. Đường lối đó là biểu hiện tập trung của sự kết hợp tài tình và sáng tạo những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lê-nin với thực tiễn cụ thể của cách mạng nước ta. Đó là đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh một nước vốn là thuộc địa và nửa phong kiến.

Đường lối của Đảng ta đã từng được thử thách trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài và anh dũng của nhân dân ta và đã đưa cách mạng nước ta tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Dưới ngọn đuốc soi đường của đường lối đó, dân tộc Việt Nam ta là nước thuộc địa đầu tiên tự mình đứng lên đánh bại quân đội lớn mạnh của một nước đế quốc là đế quốc Pháp để tự giải phóng; miền Bắc nước ta lại là nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Đông Nam Á. Ngày nay dân tộc ta lại có vinh dự đi đầu trong công cuộc chiến đấu chống tên đế quốc đầu sỏ là đế quốc Mỹ. Đường lối đúng đắn nói trên lại là đường lối đấu tranh vũ trang cách mạng của một nước đất không rộng lắm, dân không nhiều lắm, đứng dậy chiến đấu và chiến thắng một kẻ thù mạnh gấp mấy lần; đó là đường lối chiến tranh nhân dân phát triển đến trình độ cao với một nội dung sáng tạo và phong phú chưa từng thấy trong lịch sử đấu tranh giải phóng của các dân tộc. Đường lối cách mạng đúng đắn là sự bảo đảm chắc chắn nhất cho thắng lợi cuối cùng của cuộc chiến tranh chính nghĩa chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Hai là, chúng ta có khối đoàn kết toàn dân chống Mỹ, cứu nước. Nam Bắc một lòng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai, thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Ý chí sắt đá đó là truyền thống quật cường chống ngoại xâm của cả dân tộc ta. Ý chí đó đã và đang đoàn kết nhân dân ta, triệu người như một, kiên quyết chiến đấu để bảo vệ đất nước giành độc lập, dân chủ, thống nhất và hoà bình.

Đồng bào ta ở miền Nam đã ra sức siết chặt hàng ngũ trong khối lửa của cuộc đấu tranh cách mạng, chiến đấu ròng rã trong suốt 20 năm trời, vượt qua muôn vàn khó khăn không hề lùi bước trước kẻ thù hung bạo, một mực kiên quyết tiến lên chiến đấu và chiến thắng. Ngày nay, nhân dân ta ở miền Nam đã có Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam với đường lối và cương lĩnh đúng đắn, với cơ sở tổ chức rộng khắp, với uy tín rất cao ở trong nước cũng như trên thế giới. Đồng bào ta ở miền Nam từ hai bàn tay trắng, từ những bàn chông và sừng ngựa trời đã xây dựng nên lực lượng vũ trang giải phóng lớn mạnh và anh hùng gồm đủ ba thứ quân, có tinh thần chiến đấu cao lại có chiến lược, chiến thuật giỏi, không những biết đánh du kích mà lại biết đánh tập trung, tiêu diệt những đơn vị ngày càng lớn của quân đội ngụy và cả quân đội Mỹ. Lực lượng vũ trang giải phóng anh hùng đã được phát triển khắp nơi và đang hoạt động ngày càng mạnh trên khắp các chiến trường của miền Nam từ bờ sông Bến Hải đến mũi Cà Mau, từ miền rừng núi Tây Nguyên đến vùng nông thôn đồng bằng và ngay gần cả các thành thị lớn. Vùng giải phóng ngày nay đã bao gồm phần lớn số dân và đất đai của miền Nam; các chính sách của Mặt trận đang được thực hiện

từng bước ở đó, cuộc sống mới dưới chế độ độc lập và dân chủ đang được xây dựng, trên thực tế vùng giải phóng đã trở nên hình ảnh của miền Nam hoàn toàn giải phóng ngày mai.

Trong lúc đó thì nhân dân miền Bắc nước ta đang vững bước tiến lên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội với một tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội rất cao, với một sự nhất trí về chính trị và tinh thần xưa nay chưa từng có. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa không những là nguồn động viên cổ vũ mà còn là *hậu phương vững chắc của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trong cả nước* với chế độ chính trị ưu việt, với lực lượng kinh tế và quốc phòng lớn mạnh. Đó là một điều kiện thuận lợi khác hẳn với hoàn cảnh của chúng ta trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Từ khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc thì quân và dân ta ở miền Bắc đã đứng lên kiên quyết chiến đấu và đã bước đầu làm thất bại chiến tranh phá hoại của địch. Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, nhân dân ta ở miền Bắc đã phát động một *cao trào chống Mỹ, cứu nước*, vừa xây dựng, vừa chiến đấu, chiến đấu anh dũng để bảo vệ miền Bắc, hết lòng hết sức ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, góp phần to lớn vào thắng lợi chung của cả nước.

Dân tộc Việt Nam ta vốn có truyền thống đoàn kết và đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm; nhưng nhìn lại quá trình mấy nghìn năm lịch sử của dân tộc cũng như bao nhiêu năm đấu tranh cách mạng gần đây, chưa bao giờ khối đoàn kết của toàn dân vững chắc và rộng rãi như ngày nay, chưa bao giờ ý chí quyết chiến, quyết thắng chống họa xâm lăng, bảo vệ đất nước được phát huy đến cao độ như ngày nay.

Ba là, chúng ta có *chiến tranh nhân dân* trăm trận trăm thắng và có kinh nghiệm lãnh đạo cuộc chiến tranh đó. Nếu nói rằng ngày nay trong lĩnh vực quân sự, ngoài phát minh lớn là vũ khí nguyên tử lại còn có một phát minh mới vĩ đại hơn là chiến tranh nhân dân thì quả thật nhân dân Việt Nam ta đã góp phần sáng tạo và nắm vững chiến tranh nhân dân, sáng tạo và nắm vững thứ vũ khí vô địch đó. Chiến tranh nhân dân ở nước ta đã phát triển trong điều kiện lịch sử chính trị và xã hội Việt Nam và đã đạt đến một trình độ rất cao với một nội dung sáng tạo hết sức phong phú.

Chiến tranh nhân dân ở nước ta phát triển theo các quy luật chung của chiến tranh cách mạng, nhưng đồng thời cũng theo những quy luật riêng biệt của xã hội Việt Nam, của chiến trường Việt Nam. Vì vậy, nó là một cuộc chiến tranh cách mạng toàn dân và toàn diện, lại là cuộc chiến tranh cách

mạng của một dân tộc nhỏ, của một nước đất không rộng lắm, người không đông lắm, với nền kinh tế chưa phát triển, dựa vào sức mạnh đoàn kết chiến đấu của toàn dân, và cuối cùng quật ngã một kẻ thù lúc đầu mạnh hơn mình gấp nhiều lần.

Chiến tranh nhân dân ở Việt Nam nói chung là một cuộc đấu tranh vũ trang cách mạng phát triển trên cơ sở cao trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân. Do đó mà sức mạnh vô tận của quần chúng cách mạng đã truyền vào lực lượng vũ trang cách mạng và làm cho lực lượng vũ trang đó có một khả năng chiến đấu và chiến thắng phi thường. Không những thế, đặc điểm nổi bật của chiến tranh nhân dân ở nước ta trong giai đoạn hiện nay là ngay trong chiến tranh, đấu tranh vũ trang vẫn kết hợp hết sức chặt chẽ với đấu tranh chính trị, hỗ trợ lẫn nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Do đó mà khẩu hiệu *động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, đánh giặc trên mọi mặt trận*, đã trở nên một thực tế vô cùng sinh động và anh dũng. Đấu tranh vũ trang ở miền Nam Việt Nam đã nảy nở trên cao trào đấu tranh chính trị, và dù là chiến tranh du kích hay chiến tranh tương đối chính quy, hoạt động của các lực lượng vũ trang bao giờ cũng quán triệt một phương châm là kết hợp hết sức chặt chẽ với đấu tranh chính trị - trước đây trong cuộc khởi nghĩa từng phần ở vùng nông thôn, cũng như tiếp đó trong phong trào phá "áp chiến lược", trước đây trong cuộc vùng dậy của hàng triệu nông dân ở Nam Bộ, cũng như gần đây trong cuộc vùng dậy của hàng triệu nông dân ở Nam Trung Bộ. Đấu tranh vũ trang ở miền Nam lại có một đặc điểm nữa là dù dưới hình thức chiến tranh du kích hay chiến tranh tương đối chính quy, nghệ thuật đấu tranh vũ trang cách mạng hoàn toàn có đầy đủ khả năng để giải quyết vấn đề chiến thắng một kẻ địch có trang bị hiện đại như quân đội Mỹ. Ở miền Nam, không những bộ đội chủ lực mà cả bộ đội địa phương và dân quân du kích đều có khả năng tiêu diệt quân Mỹ và quân ngụy, đánh bại các chiến thuật hiện đại nhất của chúng. Đây là một sự phát triển mới của nghệ thuật quân sự cách mạng mà nội dung chủ yếu là dựa vào con người là chính, dựa vào tinh thần yêu nước và tinh thần cách mạng là chính, nắm vững và phát huy mọi thứ vũ khí và kỹ thuật sẵn có để chiến thắng một kẻ địch có vũ khí, trang bị hiện đại hơn.

Chiến tranh nhân dân ở miền Bắc ngày nay cũng đang phát triển trong cuộc chiến đấu anh dũng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, phát động phong trào bắn máy bay Mỹ trong toàn quân và toàn dân, biến cả miền Bắc chúng ta thành một trận địa rộng lớn để chống lại và đánh bại cuộc tiến công bằng không quân của địch, làm cho không quân hiện đại của đế quốc Mỹ bị tổn thất nặng nề. Rồi đây, chúng còn có thể đánh phá ác liệt hơn, nhưng chúng quyết không thể cắt đứt được các đường giao thông quan trọng

của ta, không thể làm ngừng hoạt động sản xuất của nhân dân ta, càng không thể mảy may làm lay chuyển quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ miền Bắc, hết lòng hết sức ủng hộ miền Nam của nhân dân ta.

Chiến tranh nhân dân ở Việt Nam không những là sản phẩm của cuộc đấu tranh cách mạng kiên cường và bất khuất của nhân dân ta, nó còn là sản phẩm của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân cả thế giới trong thời đại hiện nay. Chiến tranh nhân dân đã đưa dân tộc ta đến thắng lợi rực rỡ trong cuộc đấu tranh cách mạng chống phát-xít Nhật, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, và ngày nay trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mang lại cho nhân dân ta những thắng lợi to lớn ở miền Nam cũng như ở miền Bắc. Dù đế quốc Mỹ tăng thêm quân đội viễn chinh đến mấy chục vạn, chiến tranh nhân dân vĩ đại của dân tộc Việt Nam cũng nhất định chiến thắng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

Bốn là, chúng ta có *sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ* hết lòng của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ. Cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta không những nhằm mục đích giải phóng nửa đất nước đang bị nô dịch, mà còn để bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh vĩ đại đó là tuyến đầu của cả loài người tiến bộ chống đế quốc Mỹ, là một sự cống hiến to lớn vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy mà các nước xã hội chủ nghĩa anh em đã hết lòng ủng hộ lập trường và đường lối chống Mỹ, cứu nước của Chính phủ ta và của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, hết lòng giúp đỡ nhân dân ta về mọi mặt để đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa, nhân dân các nước dân tộc độc lập cũng đứng về phía chúng ta, đồng tình và ủng hộ chúng ta. Trong các cuộc hội nghị quốc tế lớn, gần đây nhất trong Hội nghị ba châu hợp ở La Ha-van đều vang lên những tiếng nói đầy nhiệt tình cổ vũ mạnh mẽ cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam, nghiêm khắc lên án hành động xâm lược của đế quốc Mỹ. Ngay ở nước Mỹ, làn sóng đấu tranh của nhân dân Mỹ chống chính sách xâm lược Việt Nam của chính phủ Giôn-xơn cũng đang lôi cuốn những tầng lớp ngày càng rộng rãi, diễn ra dưới những hình thức cao như tự thiêu, đốt thẻ quân dịch, ngăn chặn việc chở binh lính sang Việt Nam..., phong trào đó đang lan tràn khắp nơi với một quy mô chưa từng có trong lịch sử của nước Mỹ. Chưa bao giờ trong lịch sử đấu tranh cách mạng của mình, nhân dân ta được sự đồng tình và ủng hộ quốc tế rộng rãi và mạnh mẽ như ngày nay.

Từ khi đế quốc Mỹ mang quân đội viễn chinh với quy mô lớn vào miền Nam nước ta, đồng thời tăng cường đánh phá miền Bắc bằng không quân thì

cực diện của cuộc chiến tranh trên chiến trường Việt Nam đã diễn biến như thế nào?

Toàn thể đồng bào ta cũng như cả loài người tiến bộ đều nhận rõ: đế quốc Mỹ trực tiếp xâm lược nước ta thì càng lộ rõ bộ mặt cướp nước của chúng, tính chất xâm lược và không chính nghĩa của cuộc chiến tranh do chúng gây ra hoàn toàn bị bóc trần trước dư luận thế giới. Chính nghĩa của cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào ta càng thêm rực sáng, ưu thế chính trị tuyệt đối của nhân dân càng thêm rõ rệt. Chính đế quốc Mỹ cũng thấy rằng mang quân trực tiếp xâm lược nước ta là một thất bại lớn cho chúng về chính trị. Tuy nhiên, chúng cho rằng với sức mạnh quân sự được tăng cường, với ưu thế về trang bị và kỹ thuật, chúng có thể bất chấp sự phản kháng của nhân dân thế giới, có thể chà đạp lên bất cứ nguyên tắc sơ đẳng nào của công pháp quốc tế đòi hỏi phải tôn trọng chủ quyền và độc lập của các dân tộc, chúng có thể khắc phục mọi khó khăn về chính trị và đạt đến mục đích cuối cùng của chúng là xâm lược miền Nam nước ta.

Vấn đề đặt ra là: đế quốc Mỹ là xâm lược phi nghĩa, nhân dân ta là chính nghĩa, thế thì cuối cùng ai sẽ thắng ai? Nhân dân ta sẽ thắng hay đế quốc Mỹ sẽ thắng? Trong suốt 11 năm nay, mỗi một lần đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu xâm lược mới thì vấn đề trên lại được đặt ra. Lịch sử cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân miền Nam anh hùng đã trả lời một cách hùng hồn: bất kỳ chúng dùng mưu ma chước quỷ gì, cuối cùng đế quốc Mỹ cũng nhất định bị đánh bại. Và quy luật cơ bản của cuộc đấu tranh yêu nước vĩ đại của đồng bào ta ở miền Nam qua các giai đoạn là: *đế quốc Mỹ và tay sai càng đi sâu vào âm mưu nô dịch miền Nam nước ta thì càng sa lầy và thất bại, còn nhân dân Việt Nam thì càng kiên quyết đấu tranh, càng giành được thắng lợi to lớn.*

Ngày nay, vấn đề ai sẽ thắng ở miền Nam lại được đặt ra một cách khẩn trương hơn bao giờ hết, vì trong tình hình hiện nay đã xuất hiện một nhân tố mới là đế quốc Mỹ mang vào miền Nam mấy chục vạn quân. Liệu rồi đây, với sự tăng quân ồ ạt của chúng, đế quốc Mỹ có thể xoay chuyển tình thế hay không? Liệu rồi đây, nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh chính nghĩa của mình, từ trước đến nay đã thu được nhiều thắng lợi lớn, nhưng ngày nay đứng trước sự trực tiếp xâm lược của một quân đội hiện đại như quân đội của đế quốc Mỹ, còn có khả năng để tiếp tục giành thắng lợi mới hay không? Có khả năng để đánh thắng quân đội viễn chinh Mỹ hay không?

Trên đây, chúng ta đã phân tích những chỗ mạnh và chỗ yếu, đánh giá lực lượng và khả năng của địch và của ta, để đi đến kết luận là cuối cùng địch nhất định thua, ta nhất định thắng: Đó là về mặt *lý luận*. Đế quốc Mỹ

mang quân đội viễn chinh lớn vào miền Nam đã mấy tháng nay, *thực tiễn cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trên chiến trường miền Nam đã làm sáng tỏ thêm vấn đề và đang chứng minh rằng những kết luận về lý luận nói trên là hoàn toàn chính xác.*

Nếu trước đây lúc mới đưa Ngô Đình Diệm lên cầm quyền và bắt đầu thực hiện kế hoạch Cô-lin, cũng như sau này khi mới đề ra kế hoạch Xta-lây - Tay-lo hoặc kế hoạch Giôn-xơn - Mắc Na-ma-ra, đế quốc Mỹ đều tỏ ra hết sức lạc quan và cho rằng mưu đồ đen tối của chúng nhất định thu được thắng lợi - thì ngày nay, khi mới bắt đầu đưa quân đội viễn chinh lớn vào miền Nam, chúng càng tin rằng chúng hoàn toàn có khả năng xoay chuyển được tình thế. Chúng cho rằng chỉ trong một thời gian ngắn, bộ mặt của cuộc chiến tranh xâm lược sẽ đổi mới; với các sư đoàn và lữ đoàn tinh nhuệ bậc nhất của chúng, với không quân chiến lược và chiến thuật của chúng, chúng nhất định có khả năng làm thay đổi được so sánh lực lượng, lập được những căn cứ phòng ngự vững chắc, mở được những trận tiến công kiên quyết, đẩy mạnh được công tác "bình định có trọng điểm", do đó mà không những ngăn cản được sự sụp đổ của ngụy quân, ngụy quyền mà còn có khả năng củng cố và tăng cường lực lượng phản động tay sai. Bọn tướng tá Lâu Năm Góc đã vội tuyên bố: "Lúc mang lực lượng chiến đấu lớn của Mỹ vào miền Nam, lúc đẩy mạnh cuộc chiến tranh, cũng chính là lúc có nhiều khả năng để kết thúc thắng lợi chiến tranh một cách nhanh chóng". Sau những hoạt động quân sự đầu tiên mà chưa vấp phải một sự đánh trả đáng kể, không khí lạc quan lại càng tăng thêm, các giới quân sự Mỹ đã vội vã tuyên bố rằng chúng đã chuyển sang thế chủ động và đã buộc Quân giải phóng miền Nam phải phân tán lực lượng, chỉ còn có thể chiến đấu với từng đơn vị nhỏ. Chúng còn rầm rộ chuẩn bị để sang mùa khô thì đẩy mạnh cuộc tiến công trên khắp các mặt trận nhằm giành lại một thế chủ động ngày càng vững chắc và dồn nhân dân miền Nam vào thế bị động ngày càng nghiêm trọng.

Nhưng, sự thật đã không diễn ra theo dự kiến và ý định của đế quốc Mỹ. Nhìn thế *chiến lược* chung trên chiến trường miền Nam thì hiện nay địch đang vận dụng chiến lược tiến công hay chiến lược phòng ngự? Đang theo đuổi chiến lược đánh nhanh thắng nhanh hay chiến lược đánh lâu dài? Về hoạt động trên các chiến trường thì chúng đang nặng về chiến trường ven biển, là nơi mà chúng có khả năng phát huy sức mạnh của các binh khí kỹ thuật hay là chiến trường nội địa, là nơi mà chúng đang hết sức sợ thất bại? Chúng đang nặng về chiến trường Nam Bộ, ở đó có trung tâm chính trị và kinh tế lớn hay chiến trường Tây Nguyên, là một vùng mà chúng cho là có vị trí chiến lược quan trọng? Về phối hợp với lực lượng ngụy quân thì chúng đang nặng về hành binh độc lập hay nặng về hành binh hỗn hợp? Đó là những vấn đề chiến

lược mà chính kẻ địch cũng không thể nào giải đáp được một cách rõ ràng, vì quân đội viễn chinh Mỹ về mặt chiến lược cũng đang tự dẫn mình vào "con đường hãm không có lối thoát". Nét nổi bật nhất của cục diện quân sự trong mấy tháng gần đây là lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam không những tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh du kích rộng rãi mà còn tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tác chiến tập trung. Nếu trong cả năm 1965, lực lượng vũ trang giải phóng đã tiêu diệt trên 20 vạn quân địch, trong đó có trên 50 đơn vị tiểu đoàn bị tiêu diệt gọn, thì chỉ tính từ khi quân đội viễn chinh lớn của đế quốc Mỹ đổ bộ vào miền Nam đã tham gia tác chiến, nhất là từ đầu tháng 10, sinh lực của địch bị tiêu diệt đã lên tới trên 10 vạn, trong đó có khoảng trên 20 tiểu đoàn bị tiêu diệt gọn, kể cả 5 tiểu đoàn bộ binh và một số đơn vị thiết giáp Mỹ. Sự thật danh thép đó chứng tỏ rằng: dù đế quốc Mỹ đưa vào mấy chục vạn quân, chúng cũng không thể nào thay đổi được tình thế; trước sự phát triển rộng khắp và mạnh mẽ của chiến tranh nhân dân, lực lượng của chúng không thể nào không bị phân tán trên khắp các chiến trường, không thể nào không lâm vào thế bị động phòng ngự, khó lòng mà giành lại được chủ động và phát huy sức chiến đấu của quân đội chúng. Nét nổi bật của cục diện quân sự trên chiến trường miền Nam là, không những từ chiến thắng Bình Giã lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đang phát triển thế tiến công một cách thắng lợi, mà ngay sau khi quân đội viễn chinh lớn của Mỹ được đưa vào, lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam cũng vẫn tiếp tục giữ vững quyền chủ động, tiếp tục phát triển thế tiến công với một quy mô ngày càng lớn. Cho nên Mác Na-ma-ra cũng như các tướng tá Mỹ đều đã phải tỏ rõ nỗi kinh hoàng của chúng trước những thất bại nặng nề của quân đội viễn chinh và chúng đã bắt đầu đổi giọng tuyên bố: "Cuộc chiến tranh ở Việt Nam sẽ lâu dài"; hoặc: "Hiện nay quân đội Mỹ có tiến công chăng cũng chỉ mới đủ sức tiến công để phòng ngự". Đó là chưa nói đến sự khủng hoảng về tinh thần của quân đội chúng, ra trận thì sợ đánh giáp lá cà, bị tiêu diệt thì bỏ thương binh, tử sĩ, rút quân thì vứt vũ khí, đạn dược, sợ rừng rậm, sợ nắng, sợ mưa, sợ sốt rét, sợ nhất là người lính Giải phóng và cả người dân thường Việt Nam, kể cả những bà cụ già hoặc những em bé Việt Nam, đến nỗi một tên tướng Mỹ khi nhận xét về quân đội viễn chinh Mỹ đã phải thốt ra câu: "Nuôi nó rất tốn, song sức chiến đấu của nó lại tồi". Đó là chưa nói đến những khó khăn lớn của chúng về hậu cần và tiếp tế, làm cho báo chí Mỹ phải viết: "Khi các đơn vị chiến đấu đầu tiên bắt đầu đổ bộ ở Nam Việt Nam theo kế hoạch mới của tổng thống Giôn-xơn thì cũng đã bắt đầu có những dấu hiệu rối loạn nghiêm trọng về mặt hậu cần"; sự rối loạn đó kéo dài theo quy mô ngày càng lớn nhất định làm cho khó khăn về kinh tế, tài chính của Mỹ, bệnh "chảy máu vàng" của Mỹ và tình trạng Mỹ bị chèn lấn trên thị trường quốc tế cũng ngày càng tăng.

Rõ ràng hiện nay đế quốc Mỹ đang hết sức lúng túng về chiến lược quân sự. Nhưng còn về *chiến thuật thì sao?* Mặc dù quân đội viễn chinh Mỹ mới độ sức với lực lượng vũ trang giải phóng chưa được bao lâu, Quân giải phóng đã tỏ ra hoàn toàn có khả năng đánh bại các chiến thuật của địch.

Trận Vạn Tường có thể coi là trận Ấp Bắc đối với quân đội viễn chinh Mỹ, Mỹ tập trung ưu thế binh lực, dùng quân đội tinh nhuệ có cơ giới, không quân, hải quân yểm hộ để tiến công một đơn vị của Quân giải phóng miền Nam; kết quả là Quân giải phóng không những không bị tiêu diệt mà lại chiến đấu cực kỳ gan dạ, tiêu diệt một bộ phận lớn sinh lực của quân Mỹ. Trận Vạn Tường mà bọn tướng tá Mỹ cho là có thể so sánh với những trận chiến đấu giáp lá cà ác liệt nhất trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, là một chiến thắng lớn của quân và dân miền Nam, nó báo hiệu thất bại về chiến thuật của quân đội viễn chinh Mỹ.

Tiếp đó là *Chu Lai, Đà Nẵng, Đất Cuốc, Bầu Bàng, Plây Me, Đồng Dương* và nhiều trận diệt Mỹ và diệt ngụy khác của Quân giải phóng miền Nam.

Các chiến công vang dội và đôn dập đó chứng tỏ rằng:

- Các căn cứ vững chãi nhất của quân đội Mỹ đều có thể bị đánh phá.

- Các đơn vị bộ binh tinh nhuệ nhất của đế quốc Mỹ như các đơn vị của sư đoàn bộ binh số 1 đều có thể bị tiêu diệt và bị tiêu diệt một hay nhiều tiểu đoàn trong một trận.

- Các đơn vị kỵ binh đường không tinh nhuệ nhất của đế quốc Mỹ như các đơn vị của sư đoàn kỵ binh đường không số 1 mà bộ trưởng bộ quốc phòng Mỹ đã không tiếc lời khoe khoang cũng đều có thể bị tiêu diệt.

- Các đơn vị quân ngụy mặc dù có sự hỗ trợ của quân đội viễn chinh Mỹ vẫn tiếp tục bị tiêu diệt, bị tiêu diệt không những từng tiểu đoàn mà từng chiến đoàn như ở Plây Me, mấy tiểu đoàn liền trong một trận như ở Đồng Dương, hoặc cả trung đoàn như ở Dầu Tiếng.

- Không những các đơn vị của quân đội Mỹ trong phòng ngự cũng như trong tiến công có thể bị bộ đội chủ lực của Quân giải phóng tiêu diệt mà ngay bộ đội địa phương và dân quân du kích cũng có đầy đủ khả năng tiêu hao và tiêu diệt chúng.

Các chiến công chói lọi nói trên diễn ra trong khi quân địch ra sức sử dụng các binh khí kỹ thuật, kể cả máy bay chiến lược B.52 đã xuất trận trên 100 lần, trong khi chúng dùng chất độc hóa học để phá hoại cây cối, mùa màng, và trong một số trận đã tỏ ra hết sức dã man, đã dùng hơi độc để chống lại ta. Các chiến công đó diễn ra song song với các chiến công to lớn

của quân và dân miền Bắc tiếp tục hạ uy thế của không quân hiện đại Mỹ, tiếp tục đánh bại chiến tranh phá hoại của chúng đối với miền Bắc nước ta.

Ý nghĩa của các chiến công diệt Mỹ và diệt ngụy nói trên là *lực lượng vũ trang giải phóng và nhân dân miền Nam anh hùng hoàn toàn có khả năng tiêu diệt những đơn vị tinh nhuệ nhất của quân đội viễn chinh Mỹ, tiếp tục phát triển thế chủ động, đẩy mạnh các cuộc tiến công trên khắp các chiến trường, giành lấy những thắng lợi ngày càng to lớn*. Ý nghĩa của các chiến công đó là: chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân có thể và nhất định đánh bại chiến lược, chiến thuật theo quan điểm quân sự tư sản mục nát của quân đội Mỹ. Ý nghĩa của các chiến công đó là: về lý luận cũng như về thực tiễn, *chiến tranh nhân dân của dân tộc Việt Nam anh hùng nhất định đánh bại chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ*.

Những thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở cả hai miền từ khi đế quốc Mỹ trực tiếp xâm lược miền Nam nước ta đang động viên và cổ vũ mạnh mẽ toàn dân ta và làm phấn khởi nức lòng bè bạn chúng ta ở khắp năm châu. Chúng ta không hề mảy may thoả mãn với những thắng lợi bước đầu đó. Chúng ta cũng tuyệt đối không hề chủ quan khinh địch, vì đế quốc Mỹ là một kẻ địch hung bạo và xảo quyệt, còn có tiềm lực quân sự, không những hết sức ngoan cố mà còn biết nhanh chóng rút kinh nghiệm để đề ra những thủ đoạn chiến đấu ác liệt và tàn bạo hơn. Nhưng, thực tiễn sinh động của cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước trong 11 năm nay đã làm cho nhân dân ta và các lực lượng vũ trang nhân dân ở cả hai miền tin tưởng vững chắc: *Chúng ta nhất định đánh thắng giặc Mỹ trong bất cứ tình huống nào*.

Những thất bại nặng nề của quân đội viễn chinh Mỹ trong khi mới xuất trận trên chiến trường Việt Nam đang gây ra cho đế quốc Mỹ và bọn tay sai rất nhiều khó khăn mới không những về quân sự mà cả về chính trị và kinh tế. Tình hình bọn ngụy quân, ngụy quyền không những không được củng cố mà càng thêm bi đát, không còn tin tưởng vào quân đội hiện đại của quan thầy của chúng. Phong trào chống chiến tranh ở Mỹ ngày càng phát triển, mâu thuẫn nội bộ trong giới cầm quyền Oa-sinh-ton cũng đang tăng thêm.

Trước tình hình đó, đế quốc Mỹ đang mưu toan đưa thêm lực lượng chiến đấu vào miền Nam, tăng số quân của quân đội viễn chinh Mỹ lên gấp rưỡi, gấp đôi hoặc nhiều hơn nữa. Chúng đang mưu toan đẩy mạnh chiến tranh phá hoại bằng không quân đối với miền Bắc nước ta, đồng thời đe dọa mở rộng chiến tranh sang lãnh thổ nước Lào và nước Cam-pu-chia trung lập. Tổng thống Mỹ Giôn-xơn nói đến việc tiến hành những "hành động cứng rắn" ở Việt Nam, bộ trưởng bộ ngoại giao Đin Ra-xơ cũng nhấn mạnh "quyết tâm không rút lui ở miền Nam" vì Mỹ phải giữ những "lời cam kết".

Cũng như trước đây, mỗi lần đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thì đế quốc Mỹ lại nói nhiều đến "thiện chí hoà bình" của chúng; lần này đi đôi với việc chuẩn bị những bước phiêu lưu quân sự mới, chính phủ Mỹ lại mở một chiến dịch lừa bịp về hoà bình trên quy mô lớn. Những "cố gắng hoà bình" của chính phủ Giôn-xơn chẳng qua là để xoa dịu dư luận trong và ngoài nước đang kịch liệt lên án chính sách xâm lược của chúng ở Việt Nam.

Nhưng dù đế quốc Mỹ tìm cách che đậy dã tâm của chúng bằng những lời lẽ tốt đẹp đến đâu, chúng cũng không thể nào lừa bịp được nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới. Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ không hề thay đổi. Chúng vẫn khăng khăng bám lấy miền Nam Việt Nam, chia cắt lâu dài nước Việt Nam. Chúng vẫn khăng khăng không chịu rút quân đội ra khỏi miền Nam, không chịu thừa nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam là người đại diện chân chính của nhân dân miền Nam Việt Nam; chúng lại ngang nhiên cho mình có quyền ném bom, bắn phá lãnh thổ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, một nước xã hội chủ nghĩa độc lập và có chủ quyền, lại còn đòi nhân dân Việt Nam phải trả giá cho việc ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam. Thực chất luận điệu "thương lượng không điều kiện" là để ép buộc nhân dân ta nhận những điều kiện của bọn xâm lược Mỹ.

Chúng ta cần nêu cao hơn nữa tinh thần cảnh giác đối với âm mưu thâm độc của địch. Chúng ta cần phải đẩy mạnh cuộc chiến tranh yêu nước của toàn dân, kiên quyết chiến đấu cho đến thắng lợi, dù đế quốc Mỹ tăng quân đội viễn chinh vào miền Nam đến mấy chục vạn, dù chúng "leo thang" đánh phá miền Bắc đến đâu. Nhân dân ta nhất định không lùi bước trước bất cứ một sự hy sinh phấn đấu lớn lao nào để giành lấy thắng lợi cuối cùng cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại.

III. MIỀN BẮC QUYẾT LÀM TRỌN NHIỆM VỤ VẺ VANG CỦA MÌNH TRONG SỰ NGHIỆP CHUNG CỦA CẢ NƯỚC

Trong sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của dân tộc, miền Bắc có một vị trí cực kỳ quan trọng; nhiệm vụ của miền Bắc hết sức nặng nề và vẻ vang.

Tổ quốc Việt Nam ta là một, dân tộc Việt Nam ta là một. Từ Nam chí Bắc, toàn thể nhân dân ta, tất cả mọi người Việt Nam yêu nước đang khép chặt hàng ngũ trong một mặt trận chống Mỹ, cứu nước ngày càng rộng rãi trên cơ sở liên minh công nông ngày càng vững chắc. Trong lúc đế quốc Mỹ

cực kỳ hung ác đang điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược đối với cả hai miền đất nước chúng ta, nhất định **Tổ quốc ta, dân tộc ta phải động viên lực lượng của cả nước để đánh bại chúng**. Điều đó đòi hỏi một sự cố gắng vượt bậc của dân tộc ta, một dũng khí rất lớn của toàn dân ta quyết chiến đấu và chiến thắng kẻ thù trong mọi tình huống, quyết giành thắng lợi ngày càng lớn và đi tới thắng lợi cuối cùng.

Trước những yêu cầu lớn lao đó, đồng bào miền Nam anh hùng đã nhận thức sâu sắc và kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ của mình. Trước khí thế hiên ngang và những bước tiến vững mạnh của 14 triệu đồng bào ruột thịt của chúng ta từ mũi Cà Mau đến bờ nam giới tuyến tạm thời, chúng ta vô cùng tự hào, tin tưởng và phấn khởi.

Trên miền Bắc, trước tình hình mới, nhiệm vụ của chúng ta, như Đảng ta đã đề ra, **vẫn là vừa sản xuất vừa chiến đấu, động viên sức người, sức của quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch ở miền Bắc, hết lòng hết sức ủng hộ cách mạng miền Nam**, đồng thời chuẩn bị đề phòng âm mưu của đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước ta.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã ra sức phấn đấu lập được nhiều thành tích to lớn về chiến đấu cũng như về sản xuất; về tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội với những chuyển hướng trong chủ trương và biện pháp cụ thể cho phù hợp với tình hình mới, cũng như về tăng cường cho công tác xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân, công tác phòng không nhân dân, công tác chuẩn bị hậu phương, xây dựng làng chiến đấu...; về phục vụ yêu cầu chiến đấu của lực lượng vũ trang, cũng như về phục vụ đời sống của nhân dân; về động viên nhân dân, nhất là đông đảo thanh niên tham gia quân đội, tham gia phong trào "ba sẵn sàng" và đông đảo phụ nữ tham gia phong trào "ba đảm đang", cũng như về bảo đảm giao thông vận tải và giữ gìn trật tự trị an, v.v.

Nhưng đó mới là những thành tích bước đầu, **Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước còn đề ra những yêu cầu khẩn trương và to lớn**, nhất là trong tình hình đế quốc Mỹ đã mang quân đội viễn chinh lớn trực tiếp xâm lược miền Nam nước ta và đang tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc với mức độ ngày càng ác liệt. Toàn dân và toàn quân ta phải có tinh thần vươn lên thật mạnh và thật kiên cường mới đáp ứng được các yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Cần nhận thức tình hình và nhiệm vụ đầy đủ và sâu sắc hơn nữa, tổ chức chiến đấu tốt hơn nữa để giành những thắng lợi ngày càng lớn hơn, đẩy mạnh mọi công tác sẵn sàng chiến đấu để có thể đánh bại địch trong mọi tình huống, tổ chức sản xuất tốt hơn, huy động và sử dụng sức người, sức của hợp lý hơn, v.v. Các lực lượng vũ trang nhân dân phải cùng toàn dân nêu cao hơn nữa tinh thần quyết chiến, quyết thắng, tỏ ra là một

đội quân gang thép của một dân tộc anh hùng, xứng đáng với Tổ quốc Việt Nam, xứng đáng với đồng bào miền Nam, kiên quyết chiến đấu và nhất định chiến thắng giặc Mỹ xâm lược. Nói tóm lại chúng ta *phải làm tất cả những gì cần làm để đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi.*

Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang và nặng nề của miền Bắc trong giai đoạn hiện nay, đi đôi với sự phát triển của cuộc chiến tranh giải phóng trên chiến trường miền Nam, miền Bắc chúng ta phải nêu cao hơn nữa ngọn cờ "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" trên mọi lĩnh vực, trong mọi ngành, mọi giới và ở mọi địa phương. Điều then chốt trước hết là các cấp lãnh đạo của Đảng phải tập trung sự chú ý tiến hành *công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng* cho sâu sắc và rộng khắp. Công tác đó phải nhằm làm cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nhận rõ âm mưu và khả năng của địch, tình hình và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam hiện nay ở cả hai miền, nâng cao nhiệt tình yêu nước và giác ngộ xã hội chủ nghĩa, quyết tâm chiến đấu để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, dù chiến tranh diễn ra trong tình huống nào cũng kiên quyết tiến lên, chiến đấu đến cùng, không sợ hy sinh, không sợ lâu dài gian khổ, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng.

Trên cơ sở làm đúng những yêu cầu của công tác giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng như trên, việc động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đòi hỏi *công tác tổ chức và lề lối làm việc* phải có sự chuyển hướng và cải tiến thật mạnh cho hợp với tình hình thời chiến. Có như thế mới đạt tới chỗ tập trung mọi cố gắng vào công cuộc xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng, động viên mọi lực lượng cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phát huy đến cao độ tinh thần tự lực cánh sinh, đồng thời sử dụng thật tốt sự viện trợ quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, bảo đảm cho toàn miền Bắc nói chung, cũng như từng tỉnh, thành, khu nói riêng càng ngày càng có cơ sở vững mạnh để ăn no, đánh thắng.

Trong cuộc sống hàng ngày, việc làm cho mọi người, mọi ngành, mọi nơi tự giác và tích cực góp phần nhiều nhất và tốt nhất vào chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân cũng như chống mọi hoạt động phá hoại khác của địch.

Là hậu phương lớn của Tổ quốc trong sự nghiệp thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước, miền Bắc phải luôn luôn ra sức thi đua "mỗi người làm việc bằng hai", *hết lòng hết sức ủng hộ cách mạng miền Nam về mọi mặt, góp phần hết sức to lớn và thiết thực làm cho lực lượng chống Mỹ, cứu nước của toàn dân tộc ta lớn mạnh một cách nhanh chóng và vững chắc, đủ sức để chiến đấu bền bỉ, đồng thời đủ sức để giành thắng lợi lớn khi có thời cơ thuận lợi.*

*

* *

Chủ nghĩa Giôn-xon là sự biểu hiện tập trung của chính sách xâm lược thực dân kiểu mới trắng trợn nhất, tham tàn nhất và hiểm độc nhất của đế quốc Mỹ. Chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong giai đoạn mới sẽ còn ác liệt hơn, đồng thời những mánh khoé bịp bợm của chúng cũng sẽ quý quýt hơn. Nhưng, nhân dân ta quyết không nao núng trước uy vũ của chúng, và cũng không chút mơ hồ trước những luận điệu giả nhân, giả nghĩa của chúng. Chúng ta kiên quyết chiến đấu, chúng ta nhất định đánh bại chúng.

Trong lịch sử nước nhà, dân tộc ta đã từng chiến đấu chống những quân xâm lược hung bạo nhất trong cả một thời đại và chúng ta đã chiến thắng.

Trong mấy chục năm gần đây, dưới sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch, nhân dân ta đã vùng lên chiến đấu để tự giải phóng. Nước Việt Nam đã là nước thuộc địa đầu tiên *đánh bại phát-xít Nhật, tiếp đó đánh bại quân đội xâm lược của đế quốc Pháp*. Ngày nay, dân tộc Việt Nam ta có vinh dự lớn là đang *dũng cảm tiến lên trên con đường chiến đấu chống quân đội xâm lược của đế quốc Mỹ*.

Chúng ta biết rõ chúng ta đang chiến đấu chống tên đế quốc đầu sỏ hung ác nhất, tàn bạo nhất trong thời đại hiện nay, chúng không những là kẻ thù không đội trời chung của dân tộc ta mà còn là kẻ thù số 1 của tất cả các dân tộc trên thế giới, của hoà bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta biết rõ cuộc chiến đấu của dân tộc ta là một cuộc chiến đấu đầy hy sinh, gian khổ, nhưng cũng đầy thắng lợi vẻ vang. Đây là *sự nghiệp vĩ đại nhất không những trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, mà cả trong lịch sử mấy nghìn năm chống ngoại xâm của dân tộc ta*. Sự nghiệp chính nghĩa đó đáp ứng những nguyện vọng thiêng liêng nhất của dân tộc ta, đồng thời đáp ứng những nguyện vọng của nhân dân cách mạng trên thế giới.

Chưa bao giờ truyền thống chiến đấu bất khuất và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc ta được phát huy mạnh mẽ như ngày nay. Chưa bao giờ nhiệt tình yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và lòng căm thù quân cướp nước sôi lên trong lòng nhân dân ta mãnh liệt như ngày nay. Cũng chưa bao giờ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta được cả loài người tiến bộ ủng hộ và cổ vũ như ngày nay.

Vì độc lập và hoà bình, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc, để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới, nhân dân Việt Nam anh hùng ở cả hai miền nhất định kiên quyết chiến đấu, chiến đấu đến cùng, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại đến thành công rực rỡ. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ nhất định thất bại. Thắng lợi cuối cùng nhất định về tay chúng ta.

**DƯỚI NGỌN CỜ VẺ VANG CỦA ĐẢNG
VÀ HỒ CHỦ TỊCH, THANH NIÊN CÁC LỰC
LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HÃY ANH
DŨNG TIẾN LÊN PHÁT HUY CAO ĐỘ
TRUYỀN THỐNG ANH HÙNG CỦA DÂN
TỘC, THI ĐUA LẬP CÔNG, QUYẾT TÂM
ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC**

*(In theo Hãy xứng đáng là thanh niên
anh hùng của dân tộc anh hùng, quân
đội anh hùng, Nxb Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1966)*

Các đồng chí,

Hôm nay, thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, tôi gửi đến Đại hội thanh niên Quyết thắng của toàn quân ta lời chào "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" và chúc đại hội thành công hết sức tốt đẹp.

Tôi rất phấn khởi được nói chuyện thân mật với các đồng chí đứng vào ngày 19 tháng 5, ngày sinh của Hồ Chủ tịch kính mến, vị lãnh tụ vĩ đại của toàn dân, toàn quân ta, của thanh niên ta, của dân tộc ta, của Đảng ta. Hồ Chủ tịch là hiện thân của tinh thần cách mạng triệt để, tinh thần đấu tranh bất khuất của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động Việt Nam và của dân tộc Việt Nam. Người là hiện thân của tinh thần yêu nước chân chính kết hợp với tinh thần quốc tế vô sản chân chính, là hiện thân của đường lối Mác-xít Lê-nin-nít đúng đắn của Đảng ta, của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta. Hồ Chủ tịch là người sáng lập Đảng ta, sáng lập và giáo dục quân đội ta, Người đã cùng Trung ương Đảng lãnh đạo toàn dân, toàn quân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và nhất định sẽ đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn.

Hồ Chủ tịch không những đã tham gia cách mạng từ lúc còn trẻ tuổi, mà tuổi càng cao thì tinh thần của Người càng trẻ, càng sáng suốt. Tôi chắc rằng Hồ Chủ tịch sẽ rất vui lòng khi biết Đại hội thanh niên Quyết thắng của toàn quân đang họp để bàn bạc làm thế nào thực hiện tốt lời dạy của Đảng và của Người, ra sức thi đua lập công đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chúng ta đồng thanh kính chúc Hồ Chủ tịch mạnh khỏe, sống lâu và hứa với Bác làm đúng những lời dạy của Người, xứng đáng là thanh niên của thế hệ Hồ Chí Minh, luôn luôn xung phong đi trước, lập nhiều chiến công vẻ vang để thiết thực mừng thọ Bác.

*

* *

Đại hội thanh niên Quyết thắng của chúng ta họp trong lúc này có một ý nghĩa rất lớn. Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh rất quan tâm và coi

trọng đại hội này. Đại hội họp đúng vào lúc dân tộc ta, quân đội ta đang đứng trước một nhiệm vụ lịch sử vĩ đại nhất, không những trong quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, mà còn cả trong mấy nghìn năm lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Đó là nhiệm vụ đoàn kết toàn dân, ra sức đánh thắng giặc Mỹ xâm lược để bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam thân yêu, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước chung của cả dân tộc, các lực lượng vũ trang nhân dân ta giữ một vai trò hết sức to lớn và vẻ vang. Trong hàng ngũ các lực lượng vũ trang nhân dân, phần lớn từ chiến sĩ đến cán bộ sơ cấp đều ở trong tuổi thanh niên. Anh chị em thanh niên trong bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ đang đem hết sức mình làm tròn mọi nhiệm vụ, góp phần to lớn cùng với toàn quân lập nên những chiến công oanh liệt.

Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh nhiệt liệt khen ngợi thanh niên các lực lượng vũ trang nhân dân và mong rằng trong đại hội này, các đồng chí sẽ học tập những thành tích, chiến công của thanh niên các đơn vị trong toàn quân, và sẽ quán triệt thêm một bước sâu sắc hơn nhiệm vụ vĩ đại đang đặt ra trước nhân dân ta, trước quân đội ta, trước thanh niên ta, để khi về đơn vị, các đồng chí sẽ nỗ lực vượt bậc cùng các bạn chiến đấu của mình đẩy mạnh phong trào thi đua lập công, xây dựng thật nhiều "Chi đoàn Quyết thắng", "Đơn vị Quyết thắng" và phấn đấu trở thành những "Chiến sĩ Quyết thắng", những anh hùng chiến đấu vẻ vang của quân đội ta.

I. NHÂN DÂN TA TRONG CẢ NƯỚC NHẤT ĐỊNH SẼ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ LỊCH SỬ VĨ ĐẠI CỦA MÌNH LÀ ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC

Vì sao nói hiện nay chúng ta đang đứng trước một nhiệm vụ cách mạng to lớn nhất, nặng nề nhất không những trong quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân ta mà còn trong suốt cả mấy nghìn năm lịch sử?

Đó là vì đế quốc Mỹ đang xâm lược miền Nam, phá hoại miền Bắc, đang ngăn cản bước tiến của cách mạng Việt Nam và đe dọa đến sự sống còn của Tổ quốc ta. Kẻ thù của nhân dân ta hiện nay là đế quốc Mỹ, tên đầu sỏ của chủ nghĩa đế quốc quốc tế, có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn nhất trong phe đế quốc, bản chất của chúng lại cực kỳ hung ác, phản

động. Với một bộ máy chiến tranh khổng lồ, chúng đã gây ra biết bao tội ác đối với nhân dân ta trong cả nước. Đế quốc Mỹ là một tên xâm lược khát máu nhất, tàn bạo nhất trong thời đại ngày nay, còn tàn bạo hơn cả Hít-le trong cơn giãy chết của hắn.

Đó là vì từ xưa đến giờ, chưa khi nào trên đất nước Việt Nam lại có tới trên dưới 80 vạn quân xâm lược và quân tay sai như hiện nay, chưa kể đế quốc Mỹ đang có âm mưu tăng thêm quân của chúng vào miền Nam trong thời gian sắp tới. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây, số quân địch kể cả Pháp và ngụy lúc cao nhất cũng chưa đến nửa triệu tên, nhưng lại phải hoạt động trên một chiến trường rộng lớn hơn hiện nay nhiều.

Đó là vì cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hiện nay đáp ứng những nguyện vọng thiêng liêng nhất và phù hợp với lợi ích cơ bản nhất của dân tộc ta. Trước họa xâm lăng của giặc Mỹ, chỉ có đứng lên chiến đấu và chiến đấu kiên quyết mới bảo vệ được miền Bắc xã hội chủ nghĩa, thành quả cách mạng vĩ đại của toàn dân ta và mới hoàn thành được cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đó là vì cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta hiện nay còn là một cống hiến rất lớn đối với sự nghiệp cách mạng thế giới. Suốt hơn 20 năm trời chiến đấu vì độc lập, tự do, miền Nam ta giương cao ngọn cờ hiệu triệu các dân tộc bị áp bức vùng lên đập đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới. Bằng những thắng lợi vẻ vang của mình, miền Bắc ta từ hơn một năm nay đang cho đế quốc Mỹ biết thế nào là hậu quả của hành động liều lĩnh dám đụng vào một nước độc lập và có chủ quyền, một quốc gia thành viên của phe xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ trước mắt của ta là chống Mỹ, cứu nước, là phải đánh bại trên dưới 1 triệu quân Mỹ, quân chư hầu và quân ngụy ở miền Nam, đập tan các cuộc tiến công ản cướp của không quân và hải quân Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại của chúng đối với miền Bắc, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu liều lĩnh mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Trong điều kiện một nước đất không rộng, với trên 30 triệu dân như nước ta, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược là một việc làm phi thường. Nhưng trải qua mấy nghìn năm chiến đấu để sống còn, dân tộc ta đã từng làm nên những sự tích phi thường như thế. Ngay trong quá trình dựng nước, chúng ta đã phải đương đầu với những đạo quân xâm lược rất mạnh. Chỉ nói riêng cuộc xâm lược của giặc Nguyên, một đội quân khét tiếng hung bạo và thiện chiến hồi thế kỷ thứ XIII, đã từng mở những cuộc viễn chinh xâm lược từ Đông sang Tây, từ Âu sang Á, thế mà ba lần sang đánh nước ta thì cũng ba lần bị dân tộc Việt Nam ta đánh bại.

Từ khi Đảng ta ra đời đến nay, trong một thời kỳ lịch sử tương đối ngắn, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vùng lên làm Cách mạng tháng Tám thành công, đánh bại phát-xít Nhật và tiếp đó tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh đánh bại thực dân Pháp xâm lược và bọn can thiệp Mỹ. Cũng như những chiến công oai hùng hiển hách của ông cha chúng ta, những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được dưới sự lãnh đạo của Đảng chính là những việc làm phi thường mà sử sách sẽ lưu truyền mãi mãi về sau.

Hôm qua, các đồng chí đã được nghe đồng chí Lê Duẩn chỉ rõ không phải đến bây giờ nhân dân ta mới đánh Mỹ, mà thực ra nhân dân ta đã đánh Mỹ từ hàng chục năm nay và cũng đã thắng chúng nhiều lần.

Đúng như vậy. Trong thời kỳ thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta, nhất là từ năm 1950 trở đi, chính đế quốc Mỹ là kẻ đã cung cấp súng đạn, tiền của cho Pháp để tàn sát nhân dân ta, xâm chiếm Tổ quốc ta. Hồi bấy giờ, có lúc Mỹ đã cung cấp cho Pháp từ 75 đến 80% ngân sách chiến tranh ở Đông Dương. Thế nhưng thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ đã không khuất phục nổi nhân dân Việt Nam. Chúng ta đã đánh thắng chúng trên các chiến trường từ Bắc đến Nam, đã giành được chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại, kết thúc thắng lợi 9 năm kháng chiến oanh liệt, giải phóng hoàn toàn một nửa đất nước. Như vậy là dưới sự lãnh đạo của Đảng, *nhân dân ta đã đánh bại đế quốc Mỹ trong âm mưu câu kết với thực dân Pháp xâm lược Việt Nam.*

Từ khi đế quốc Mỹ hất cẳng thực dân Pháp, trực tiếp xâm lược miền Nam, nhân dân ta cũng đã nhiều lần đánh thắng chúng.

Chúng ta đã thắng đế quốc Mỹ trong âm mưu thống trị miền Nam bằng các thủ đoạn cổ truyền của chính sách thực dân kiểu mới, dùng viện trợ kinh tế, quân sự thông qua hệ thống cố vấn Mỹ và tên tay sai Ngô Đình Diệm với 25 vạn quân nguy để biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự xâm lược của đế quốc Mỹ. Tuy lực lượng vũ trang của nhân dân miền Nam lúc đầu còn nhỏ bé, nhưng với ý chí bất khuất và lòng căm thù sâu sắc, dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đồng bào ta đã đứng lên khởi nghĩa ở nông thôn, giành lại chính quyền trong những vùng rộng lớn, đánh sụp chế độ phát-xít của Ngô Đình Diệm, tên tay sai gian hùng và đặc lực nhất của đế quốc Mỹ.

Nhân dân ta đã thắng đế quốc Mỹ trong lúc chúng dùng chiến lược "chiến tranh đặc biệt" để xâm lược miền Nam. Mặc dù chúng tăng số quân nguy lên 50 vạn tên, đưa vào miền Nam hơn 3 vạn cố vấn Mỹ cùng với các loại vũ khí, phương tiện hiện đại và mỗi năm hàng mấy trăm triệu đô-la, lập "áp chiến lược" để kìm kẹp, đàn áp phong trào cách mạng, gây ra cuộc chiến

tranh không tuyên bố, nhưng chúng cũng không thể tránh khỏi bị thất bại thảm hại. Chiến thắng Bình Giã (1-1965) và các trận thắng vang dội tiếp sau đó của quân và dân miền Nam đã đánh dấu sự thất bại về căn bản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ.

Lúng túng và bị động đến cực độ, đế quốc Mỹ vội vã đưa quân viễn chinh trên quy mô lớn vào xâm lược miền Nam. Chúng đặt hy vọng vào cái gọi là "kế hoạch phản công mùa khô", âm mưu tập trung lực lượng hùng cƯỚP lại quyền chủ động trên chiến trường, làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho Mỹ. Chúng đã cố gắng phối hợp các hoạt động quân sự và chính trị trong mùa khô để tìm và tiêu diệt chủ lực của Quân giải phóng, giành lại dân, cô lập chiến trường miền Nam, củng cố ngụy quân bạc nhược, và ngụy quyền thối nát.

Nhưng nhân dân ta đã đánh bại cuộc phản công lớn đầu tiên vào mùa khô 1965 - 1966 của bọn xâm lược Mỹ trên chiến trường miền Nam. Không những chúng không tiêu diệt được chủ lực của Quân giải phóng mà còn bị Quân giải phóng tiêu diệt một bộ phận sinh lực rất quan trọng gồm 4 vạn 3 nghìn quân Mỹ và trên 7 vạn quân tay sai. Quân giải phóng không những không bị tiêu diệt và phân tán mà còn lớn mạnh hơn, tập trung cao hơn, đánh thắng lớn hơn. Địch đã không thực hiện được mục đích giành dân, vùng giải phóng ở miền Nam ngày càng mở rộng. Phong trào đấu tranh ở các đô thị miền Nam chống Mỹ và tay sai ngày càng lên cao. Ngụy quân ngày càng mất sức chiến đấu, chia sẻ 5 bè 7 mối, cắn xé lẫn nhau. Ngụy quyền Thiệu - Kỳ trước mắt nhân dân miền Nam chỉ còn là những cái thây ma thối rữa. Thắng lợi đập tan "cuộc phản công mùa khô" của địch là một thắng lợi hết sức to lớn và toàn diện - mà chủ yếu là thắng lợi về quân sự của quân và dân ta ở miền Nam, bước đầu đánh thắng cuộc "chiến tranh cục bộ" của Mỹ ở vào thời kỳ đầu với 25 vạn quân Mỹ, mấy vạn quân chư hầu và trên dưới 50 vạn quân ngụy.

Ở miền Bắc, quân và dân ta đang đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân của đế quốc Mỹ hòng làm lay chuyển quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta, cô lập chiến trường miền Nam và củng cố tinh thần của ngụy quân và ngụy quyền tay sai. Đến nay, trên 1.000 máy bay Mỹ đã bị bắn rơi, nhiều giặc Mỹ lái máy bay đã bị tiêu diệt hoặc bắt sống, cái gọi là "uy thế của không lực Huê Kỳ" đã bị đập tan. Giặc Mỹ có gây cho ta một số khó khăn, tổn thất, nhưng quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta càng cao hơn bao giờ hết, đời sống kinh tế, văn hóa, các hoạt động sản xuất của miền Bắc vẫn tiếp tục ổn định, các đường giao thông huyết mạch vẫn thông suốt. Cũng chính trong thời gian đế quốc Mỹ đánh phá miền Bắc, miền Bắc càng phát huy cao độ tác dụng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Như vậy, trong vòng mấy chục năm qua, đế quốc Mỹ đã nhiều lần bị nhân dân ta đánh bại.

Đế quốc Mỹ không chỉ bị thua ở Việt Nam, mà từ cuộc chiến tranh thế giới lần thứ 2 đến nay, chúng cũng đã liên tiếp bị thất bại nhục nhã ở Trung Quốc, ở Triều Tiên, ở Cu-ba và nhiều nơi khác. Nhân dân Lào anh em, người láng giềng anh dũng của chúng ta cũng đã từng đánh thắng đế quốc Mỹ trong âm mưu phá hoại nền hoà bình trung lập của nước Lào, và đang anh dũng đánh thắng chúng trong âm mưu tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược.

Rõ ràng đế quốc Mỹ tuy nhiều tiền lắm của, có nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại, nhưng *chúng xuất hiện trên chiến trường Việt Nam như một tên chiến bại*. Cái bề ngoài hùng hổ của đế quốc Mỹ cũng như mọi luận điệu tuyên truyền lừa bịp, mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý giáo quyết đều không thể che đậy nổi những chỗ suy yếu cơ bản và những khó khăn chồng chất của chúng. Đối với nhân dân Việt Nam, có tinh thần yêu nước cao độ, có một ý chí đấu tranh bất khuất và được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, *đế quốc Mỹ chỉ là một tên xâm lược hoàn toàn có thể bị nhân dân ta đánh bại và nhất định sẽ bị nhân dân ta đánh bại*.

Lịch sử của dân tộc Việt Nam là lịch sử chiến đấu và chiến thắng của một dân tộc bất khuất, kiên cường. Chúng ta chưa bao giờ khuất phục trước bất cứ một kẻ địch ngoại xâm nào. Ngày nay, trước họa xâm lăng của giặc Mỹ, *tên hung nô của thế kỷ thứ XX, chúng ta càng kiên quyết chiến đấu, không hề nhượng chúng nửa bước ở miền Bắc cũng như ở miền Nam, dù có hy sinh gian khổ đến đâu cũng quyết thực hiện bằng được mục tiêu chiến đấu cao quý nhất của mình là độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc*.

II. CHIẾN LƯỢC, CHIẾN THUẬT CHIẾN TRANH NHÂN DÂN CỦA TA NHẤT ĐỊNH ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC, CHIẾN THUẬT CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

Các đồng chí,

Cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại của dân tộc Việt Nam ta cuối cùng nhất định đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Đó là vì nhân dân

ta có chính nghĩa sáng ngời, lại có lý luận cách mạng tiên phong của giai cấp vô sản dẫn lối đưa đường, có khối đại đoàn kết toàn dân, Nam Bắc một lòng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, có chiến tranh nhân dân vô địch và các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng, có sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ hết lòng của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới.

Ở đây tôi chỉ nói riêng về mặt chiến lược chiến thuật của địch và của ta để chứng minh rằng *chiến tranh nhân dân sáng tạo là một trong những nhân tố cơ bản nhất đưa cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân ta đến thắng lợi.*

Về phía địch:

Chiến lược của đế quốc Mỹ là chiến lược của chiến tranh xâm lược. Với chiến lược này, đế quốc Mỹ muốn dùng bạo lực phản cách mạng để đạt tới âm mưu của chúng là biến miền Nam nước ta thành thuộc địa và căn cứ quân sự xâm lược của Mỹ, ngăn chặn phong trào cách mạng đang sôi nổi ở Đông Nam Á. Nhưng chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ chỉ làm mâu thuẫn cơ bản nhất là mâu thuẫn giữa chúng và toàn thể nhân dân ta trở nên quyết liệt. Chúng đã vấp phải bạo lực cách mạng của cả dân tộc Việt Nam. Chúng đã vấp phải một dân tộc anh hùng chưa hề biết sợ bất cứ kẻ địch xâm lược nào, *một dân tộc dám hy sinh tất cả để bảo vệ đến cùng độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc.*

Trong thời đại ngày nay, chiến lược của chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ còn vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của cả loài người tiến bộ, làm cho chúng ngày càng bị cô lập trên thế giới.

Trước tinh thần quật khởi và sức mạnh chiến tranh nhân dân của đồng bào ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã phải ném hết thất bại này đến thất bại khác, liên tiếp bị động đối phó, luôn luôn bị buộc phải thay đổi thủ đoạn xâm lược trong tình thế thất bại ngày càng nặng nề hơn, và mỗi lần như vậy lại phạm thêm những sai lầm mới về chiến lược.

Hiện nay, sau khi chiến lược "chiến tranh đặc biệt" đã bị thất bại thảm hại, chúng đang thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam. Nhưng càng lao sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược, đưa quân đội Mỹ vào miền Nam, gây thêm nhiều tội ác man rợ, đế quốc Mỹ chỉ càng làm cho mâu thuẫn dân tộc giữa ta với chúng trở nên vô cùng gay gắt. Như vậy, làm sao chúng có thể cứu vãn được tình hình khi chiến tranh nhân dân của ta đã phát triển đến trình độ cao, khi nguy quân và nguy quyền Sài Gòn đang trên đà sụp đổ và nhân dân ta đang trên đà chiến thắng?

Bọn tướng tá Mỹ đang hết sức lúng túng giữa chủ trương chiến lược đánh nhanh và đánh lâu dài. Những thất bại liên tiếp trên các mặt trận ở miền Nam đã buộc chúng phải thừa nhận chiến lược đánh nhanh thắng nhanh lúc đầu của bọn xâm lược là không thể nào thực hiện được. Giôn-xơn và phe lũ gân đây đã phải nói "cuộc chiến tranh ở Việt Nam là lâu dài và khó khăn", chúng đang lao sâu vào một cuộc chiến tranh phi nghĩa kéo dài và ngày càng bất lợi cho chúng. Nhưng trên con đường xâm lược, đế quốc Mỹ còn phải đương đầu với những mối mâu thuẫn đầy rẫy, mâu thuẫn giữa cuộc phiêu lưu quân sự kéo dài ở một chiến trường cách xa nước Mỹ hàng vạn dặm với chiến lược toàn cầu của chúng, mâu thuẫn giữa bọn cầm quyền ngoan cố với quyền lợi của đại đa số nhân dân Mỹ.

Về mặt chỉ đạo chiến lược, ý kiến của bọn cầm đầu bộ máy chiến tranh của Mỹ cũng rất phân tán. Chúng muốn tập trung lực lượng để tấn công nhưng chiến tranh nhân dân của ta ở miền Nam đã buộc chúng phải phân tán để lo phòng ngự. Chúng đang tranh luận làm thế nào để giành lại được quyền chủ động đã mất? Nên đóng ở ven biển hay nên đóng sâu vào vùng rừng núi? Tăng thêm quân Mỹ vào miền Nam, mở rộng chiến tranh xâm lược hay đóng chốt ở một số địa điểm nào đó với số quân hiện nay để đi đến một giải pháp chính trị? Giôn-xơn đang phải điên đầu điều hoà giữa những ý kiến khác nhau về chủ trương chiến lược, nhưng dù hấn có tài thánh cũng không thể gỡ được tình thế của Mỹ ở miền Nam đang rối như một mớ bòng bong!

Thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ trong "cuộc phản công mùa khô" vừa qua đã chứng minh điều đó. Mặc dù tiến hành cái gọi là "chiến tranh trên hai mặt trận", "kết hợp các cuộc hành quân đánh phá ồ ạt với những kế hoạch chính trị, kinh tế mị dân, bọn Oét-mo-len, Ca-bốt Lốt cùng tay chân của chúng đã không thay đổi được mảy may cục diện chiến tranh ở miền Nam, mà còn phải đem tính mạng của hơn 4 vạn quân tinh nhuệ của Mỹ cùng với hơn 10 vạn quân ngự và chư hầu để đổi lấy không một cái gì khác hơn là một thế bị động, sa lầy nghiêm trọng hơn bao giờ hết.

Chiến lược của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam là một chiến lược chứa chất đầy mâu thuẫn không tài nào khắc phục được. Muốn giành lại chủ động, chiến lược đó từ lúc đầu đã lâm vào thế bị động; muốn thực hành tấn công, chiến lược đó từ lúc đầu đã bị buộc phải đi vào phòng ngự phân tán. Ra quân trong một thế chiến lược như vậy, bọn xâm lược Mỹ cố làm ra vẻ hùng hổ để che đậy sự tin tưởng đã quá ít ỏi của chúng. Nhưng càng đánh càng thất bại, đến nay cả những tên hiệu chiến khoác lác hung hăng nhất như Mác Na-ma-ra, Oét-mo-len cũng phải đổi giọng, từ chỗ chỉ nói "sáng sủa", "thuận lợi", đã phải nói nhiều đến "tăm tối", "khó khăn",

từ chỗ tướng chừng ngày một ngày hai có thể tiêu diệt được lực lượng cách mạng ở miền Nam đến chỗ không còn tin ở thắng lợi.

Chiến lược lúng túng, bị động của chiến tranh xâm lược tất yếu phải dẫn đến khủng hoảng và bế tắc về chiến thuật.

Trên chiến trường miền Nam, *bọn xâm lược Mỹ đã dùng những đơn vị lực lượng Mỹ có thiết giáp, pháo binh và không quân yểm hộ mở những cuộc tấn công lớn*. Mặc dù chúng huênh hoang về những đơn vị tinh nhuệ của Mỹ cùng những phương tiện chiến tranh hiện đại, nhưng trong các trận Bầu Bàng, Cầm Xe, Nhà Đỏ - Bông Trang và nhiều trận khác, địch đều đã liên tiếp bị thất bại, có trận chúng đã bị Quân giải phóng tiêu diệt gọn hàng hai tiểu đoàn quân Mỹ cùng với pháo binh và cơ giới. Chiến thuật này của địch quả có những nhược điểm rất lớn. Ở đây, chúng không được tự do thực hiện ý định tác chiến mà buộc phải chiến đấu trong những điều kiện bất lợi cho chúng, phải bị động hành động theo cách đánh của ta. Chính chúng đã tự dẫn xác ra ngoài để cho Quân giải phóng tiêu diệt; không quân và pháo binh của địch tuy mạnh, nhưng trước cách đánh tài giỏi của Quân giải phóng và trong điều kiện địa hình, thời tiết của chiến trường, không phải lúc nào cũng phát huy được tác dụng yểm trợ cho bộ binh của chúng một cách có hiệu quả; xe tăng, xe cơ giới của địch cũng đều có thể bị Quân giải phóng tiêu diệt.

Để quốc Mỹ còn có *chiến thuật dùng các đơn vị đổ bộ đường không Mỹ ở mức độ lớn*, tập kích tiêu diệt lực lượng ta. Chỗ mạnh duy nhất của chiến thuật này là có thể tranh thủ được yếu tố bất ngờ, trong một thời gian ngắn địch có thể cho máy bay trực thăng đổ bộ quân xuống vùng đã định. Nhưng địch làm sao có được thế bất ngờ trong lúc các lực lượng vũ trang giải phóng có nhân dân đùm bọc, có tai mắt ở khắp nơi. Và một khi chỗ mạnh nói trên không còn nữa thì bộ đội đổ bộ đường không của Mỹ chẳng qua chỉ còn là một bộ đội bộ binh, nhưng lại yếu hơn bộ binh thông thường nhiều, vì sự yểm hộ của cơ giới và pháo binh đều bị hạn chế rất lớn. Chiến thuật này căn bản không có gì mới so với những cái gọi là "trực thăng vận", "phượng hoàng bay"... của Mỹ, ngay đã bị Quân giải phóng đánh bại từ trước. Trên chiến trường Tây Nguyên và Liên khu 5, Quân giải phóng đã từng tiêu diệt hàng đại đội, tiểu đoàn quân Mỹ thuộc sư đoàn kỵ binh không vận "con cưng" của Mắc Na-ma-ra.

Chiến thuật dùng không quân ném bom, bắn phá, kể cả dùng máy bay ném bom chiến lược B.52 tàn phá vùng nông thôn, đánh sâu vào hậu phương của ta ở miền Nam cũng đã tỏ ra bất lực. Ai cũng biết không quân hoạt động có hiệu quả hay không là do tai mắt của cơ quan tình báo, nhưng ở miền Nam, đế quốc Mỹ có tai như điếc, có mắt như mù. Đồng bào và Quân giải

phóng miền Nam lại có nhiều kinh nghiệm phòng tránh và đánh trả máy bay địch, cho nên những cuộc đánh phá bờ bãi của không quân Mỹ chẳng qua chỉ đào sâu thêm vực thẳm căm thù giữa toàn thể dân tộc ta với bọn đế quốc Mỹ xâm lược.

Cái gọi là "*chiến thuật phòng ngự đóng chốt*" kết hợp với càn quét bình định vùng chung quanh các căn cứ Mỹ ở miền Nam cũng đã để lộ nhiều nhược điểm. Âm mưu nối liền "các giọt mực" lại với nhau đã không thực hiện được. Các căn cứ Mỹ ở miền Nam chỉ là những hòn đảo nhỏ chơ vơ trong biển lửa của chiến tranh nhân dân. Chiến thuật phòng ngự tiêu cực này đã nuốt mất khá nhiều quân để giữ các căn cứ, do đó giảm số quân cơ động của Mỹ xuống mức thấp. Mặc dù như vậy, địch cũng phải thừa nhận dù có bố trí nghiêm mật đến đâu cũng không ngăn nổi Quân giải phóng đánh phá, và mật độ càng dày đặc bao nhiêu thì khi bị đánh phá, thiệt hại của chúng càng nặng nề bấy nhiêu.

Tóm lại, *chiến lược của đế quốc Mỹ là chiến lược xâm lược của một cuộc chiến tranh phi nghĩa chống lại một dân tộc anh hùng, nên luôn luôn thất bại, lúng túng, bị động, chấp vạ, thủ đoạn này thất bại phải thay bằng thủ đoạn khác, càng ngoan cố càng thua đau và càng phạm sai lầm.*

Chiến thuật của quân đội Mỹ ở miền Nam cũng đang khủng hoảng và bế tắc. Đó là những thủ chiến thuật cũ rích, chỉ dựa đơn thuần vào uy lực của vũ khí và đều đã bị bẻ gãy trên chiến trường. Trước sức mạnh của chiến tranh nhân dân trên chiến trường miền Nam nước ta, chiến lược và chiến thuật của đế quốc Mỹ đã đưa chúng đến những thất bại thảm hại và nhất định sẽ đưa chúng đến thất bại hoàn toàn.

Về phía ta:

Chiến lược của chúng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay là chiến lược của chiến tranh nhân dân. Chiến lược đó dựa trên chính nghĩa của cuộc chiến tranh yêu nước chống ngoại xâm, dựa trên sức mạnh đoàn kết chiến đấu của toàn dân, dựa trên quyết tâm kháng chiến đến cùng của 31 triệu nhân dân Việt Nam vì độc lập dân tộc, dân chủ và thống nhất Tổ quốc.

Chiến lược đó đã phát huy cao độ ưu thế tuyệt đối về chính trị, tinh thần, tạo nên sức mạnh cơ bản nhất, quyết định nhất, đập bằng mọi trở ngại khó khăn, tiến lên đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Toàn dân ta đang vùng lên đánh giặc Mỹ với khí thế kiên cường "thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô

lệ". Ở miền Bắc cũng như ở miền Nam "... ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc"¹; tất cả mọi người không phân biệt già trẻ, gái, trai, từ nông thôn đến đô thị, từ rừng núi đến ven biển, từ miền ngược đến miền xuôi đều nhất tề xông lên đánh Mỹ, cứu nước.

Chiến lược chiến tranh nhân dân đã động viên nhân dân ta ở miền Nam phát huy cao độ lòng yêu nước và chí căm thù, dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đứng lên đấu tranh với địch *bằng đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị kết hợp chặt chẽ với nhau, tiến hành chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa cách mạng*. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ và tay sai phải đương đầu với một lực lượng vũ trang giải phóng ngày càng lớn mạnh, đồng thời phải đối phó với cả một đội quân chính trị hùng hậu trong một cuộc chiến tranh nhân dân phát triển đến mức độ cao chưa từng thấy.

Chiến lược chiến tranh nhân dân của ta là chiến lược đánh lâu dài, trải qua chiến đấu lâu dài mà xây dựng thế mạnh của mình, càng đánh càng mạnh, càng mạnh càng thắng, và cuối cùng nhất định thu được thắng lợi hoàn toàn. Quá trình chiến đấu lâu dài cũng là quá trình liên tục tấn công quân địch, tiêu hao, tiêu diệt lực lượng địch, bồi dưỡng lực lượng ta, đồng thời ra sức phát huy nỗ lực chủ quan, cố gắng đến mức cao nhất để sáng tạo thời cơ, tranh thủ thời gian giành được thắng lợi ngày càng to lớn.

Trên cơ sở ưu thế tuyệt đối về chính trị của ta so với địch, các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã vận dụng linh hoạt và sáng tạo nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân. Ba thứ quân đã phát triển nhanh chóng, triển khai trên khắp các chiến trường và phối hợp tác chiến chặt chẽ với nhau. *Các lực lượng du kích kết hợp với hệ thống làng chiến đấu*, bằng cách đánh xuất quỷ nhập thần, đã đánh bại đế quốc Mỹ và tay sai trong cuộc chiến đấu làng mạc đang diễn ra hàng ngày ở miền Nam, tiêu hao và tiêu diệt sinh lực của Mỹ, ngụy, bảo vệ quê hương, làng xóm. Bộ đội địa phương lớn mạnh không ngừng, nhờ có tinh thần dũng cảm, nhờ quen thuộc địa hình như lòng bàn tay, đã tiêu diệt gọn được từng đại đội, từng tiểu đoàn quân địch. Bộ đội chủ lực trưởng thành vượt bậc về số lượng và chất lượng, đang hình thành những quả đấm thép, cùng với các lực lượng vũ trang đánh bại mọi chiến lược, chiến thuật của quân thù.

Cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân miền Nam diễn ra trên các địa bàn *rừng núi, đồng bằng và đô thị*. Đây là một sáng tạo rất lớn, nhằm phát huy đầy đủ điều kiện nhân dân và điều kiện địa hình, làm cho kẻ thù bị đánh ở khắp nơi trong một cuộc chiến tranh không tiền tuyến, không hậu

1. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 12 năm 1946.

phương, ở mỗi địa bàn chúng phải đối phó với những cách đánh khác nhau và không tìm đâu ra một nơi gọi là "an toàn" được.

Cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân miền Nam lại *dựa chắc vào một hậu phương vững mạnh*. Hậu phương đó là vùng giải phóng ở miền Nam ngày càng được củng cố và mở rộng, là miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hậu phương lớn của cả nước. Nhưng hậu phương vững chắc nhất của chiến tranh nhân dân là ở trong lòng của cả 31 triệu nhân dân Việt Nam đang kiên quyết chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Tính chất chính nghĩa và mục tiêu cách mạng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã làm cho cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam có một tinh thần chiến đấu dũng cảm tuyệt vời, mưu trí sáng tạo, làm chủ và phát huy cao độ tác dụng của mọi vũ khí có trong tay, hạn chế tác dụng của các loại vũ khí kỹ thuật tối tân của địch, *tìm ra và vận dụng được nhiều phép đánh tài tình, muôn màu muôn vẻ*.

Mỗi một cách đánh của Quân giải phóng miền Nam đều được phát triển trên cơ sở trình độ giác ngộ cao của người dân yêu nước về quyền lợi dân tộc và quyền lợi giai cấp, trên tinh thần tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt của những người chiến sĩ cách mạng hai vai mang nặng nợ nước thù nhà. Chính cơ sở chính trị vững chắc đó là nguồn sức mạnh của tất cả mọi chiến thuật cách mạng của Quân giải phóng.

Tôi muốn lấy cách đánh bằng chông, mìn, cạm, bẫy của các chiến sĩ du kích miền Nam để chứng minh sức mạnh của chiến tranh nhân dân là to lớn như thế nào. Dùng hầm, bẫy thô sơ mà đánh thắng những tên lính Mỹ được trang bị hiện đại từ đầu đến chân, đó là một cách đánh hết sức tài tình, làm cho địch phải kinh hồn, bỏ vía. Ở đây, các chiến sĩ du kích đã nắm được chỗ yếu của địch và phát huy được hết chỗ mạnh của ta. Chỗ mạnh của ta là những chiến sĩ du kích đã được giác ngộ, kiên quyết tiêu diệt địch, bảo vệ nhân dân, quen thuộc địa phương và được sự ủng hộ triệt để của nhân dân. Nhờ đó mà người du kích đã bày ra thế trận chông, mìn, cạm, bẫy để tiêu diệt địch và giữ được hoàn toàn bí mật cho thế trận đó, đánh thẳng vào những tên lính xâm lược đi đánh chiếm nước người, lúc nào cũng nơm nớp hoang mang và đã tiêu diệt được chúng.

Tinh thần tích cực tiêu diệt địch đã thôi thúc các chiến sĩ du kích miền Nam tìm ra những phép đánh hết sức tài tình, đem tinh thần anh dũng hy sinh, biết dựa chắc vào nhân dân giác ngộ và căm thù giặc để thực hiện các phép đánh đó. Đã có những trận nhờ dựa vào nhân dân và lòng chiến đấu, các chiến sĩ du kích đã đánh bại những cuộc càn quét của hàng tiểu đoàn quân địch. Đã có trận, với một số mìn nhất định, nhưng với địa hình có lợi và giữ được yếu tố bất ngờ, một tiểu đội du kích đã diệt gọn cả một đại đội quân Mỹ.

Trong các trận đánh ở vùng Củ Chi (Nam Bộ), mấy nghìn quân Mỹ, chur hầu và nguy đã sa vào một hệ thống đường hầm bí hiểm và đã bị tổn thất lớn.

Trên chiến trường miền Nam, *Quân giải phóng đã từng đánh những trận lớn tiêu diệt địch ngay trong những lúc chúng mang quân đi tấn công hoặc càn quét.* Ở đây, nhân dân miền Nam là tai, là mắt của Quân giải phóng, chính nhân dân đã tạo điều kiện cho Quân giải phóng có thể tiêu diệt địch trong khi chúng sơ hở nhất. Ở đây, dân quân du kích và bộ đội địa phương đã được bố trí ở khắp nơi, luôn luôn sẵn sàng tiêu hao và tiêu diệt quân địch, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực đánh to, thắng lớn. Ở đây, tinh thần quả cảm, mưu trí của các chiến sĩ Quân giải phóng đã làm cho sức chiến đấu của các đơn vị bộ đội chủ lực ở miền Nam tăng lên gấp bội, tạo nên thế bất ngờ, tập kích vào đội hình của địch, hình thành những mũi thọc sâu, bao vây, chia cắt, đánh vỡ cái vỏ ngoài dày đặc của địch cấu tạo bằng xe tăng, xe bọc thép và các loại chướng ngại vật, tiêu diệt gọn từng đơn vị lớn bộ binh và cơ giới của địch, có khi tiêu diệt cả cơ quan chỉ huy của chúng trong những trận đánh hết sức nhanh. Ở đây, nghệ thuật đánh gần của Quân giải phóng đã áp đảo quân địch, hạn chế đến mức cao nhất tác dụng của máy bay và pháo binh địch, phát huy hết sức mạnh sát thương và phá hoại của mọi thứ vũ khí của ta, biến kẻ địch được trang bị đến tận răng thành những tấm bia sống để quân ta tiêu diệt.

Đây là những cách đánh mà quân Mỹ rất sợ, những cách đánh thần tốc của Quân giải phóng đã thắng địch giòn giã nhất, tiêu diệt địch gọn nhất và đảm bảo số thương vong của ta thấp nhất.

Tập kích vào các căn cứ của Mỹ cũng là một phép đánh sở trường của Quân giải phóng miền Nam. Trong các trận đánh ở Đà Nẵng, Chu Lai, trận đánh sân bay Tây Sơn Nhất và trong nhiều trận khác ở miền Nam, Quân giải phóng đã vào tận sào huyệt của địch gây cho chúng những thiệt hại hết sức nặng nề. Mặc dù mỗi nơi như vậy có tới hàng mấy vạn quân Mỹ đóng, hệ thống phòng thủ dày đặc, địch tưởng rằng một con chuột cũng không thể lọt qua, thế mà các chiến sĩ ta đã tỏ ra hết sức gan góc, mưu trí, xông vào căn cứ của địch như vào chỗ không người, sau khi tiêu diệt địch xong lại rút ra an toàn cả người và vũ khí.

Kết quả của những cuộc tấn công đó rất lớn. Có trận các chiến sĩ Quân giải phóng miền Nam đã phá huỷ hàng trăm máy bay, đốt cháy hàng chục triệu lít xăng, tiêu diệt hàng mấy trăm tên giặc Mỹ, thật chẳng khác nào chiến quả của một đội không quân chiến lược kỳ diệu của chiến tranh nhân dân. Trước cách đánh thần tình đó, chính bọn tướng tá Mỹ đã phải công khai thú nhận là "không có cách nào để phòng và ngăn chặn được". Nếu không có một cuộc chiến

tranh nhân dân phát triển đến mức độ rất cao, với những chiến sĩ dám hy sinh vì nhân dân, Tổ quốc, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, với một nhân dân căm thù và giác ngộ thì không thể có được phép đánh tuyệt vời như thế!

Quân giải phóng miền Nam thường *đánh vào các đô thị*, dùng lực lượng nhỏ mà giành được những thắng lợi hết sức vang dội, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của đồng bào đô thị, tiêu diệt nhiều sinh lực quan trọng của địch. Đặc biệt các trận đánh ở ngay giữa trung tâm Sài Gòn đã làm cho kẻ thù khiếp vía, cả nước nức lòng. Đánh được những trận như thế là nhờ các chiến sĩ Quân giải phóng miền Nam có một tinh thần quả cảm, mưu trí, dám hy sinh và quyết giành thắng lợi, là nhờ nắm vững tình hình địch, đề ra được những cách đánh đầy tinh thần dũng cảm và luôn luôn sáng tạo, những cách đánh bí mật, bất ngờ, có kế hoạch chu đáo nhưng lại biết xử trí hết sức linh hoạt trong các tình huống cụ thể.

Quân giải phóng miền Nam còn có nhiều cách đánh tài tình, như đánh tiêu diệt các vị trí địch, như kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang để phá áp chiến lược, kết hợp tác chiến với binh vận để tiêu diệt đồn bốt, phối hợp tác chiến với binh biến tiêu diệt từng đơn vị quan trọng như trung đoàn thiết giáp nguy ở Thủ Dầu Một, v.v... Thật là những cách đánh thiên hình vạn trạng, làm giàu thêm kho tàng khoa học và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Ở đây tôi chỉ nêu lên một số ví dụ để các đồng chí thấy rằng: *muốn thắng địch phải nắm vững quan điểm chiến tranh nhân dân, phải có tinh thần chiến đấu cao, lại phải có cách đánh tốt*. Tất nhiên, không có quyết tâm chiến đấu thì không thể tìm ra một cách đánh nào và cũng chẳng có cách đánh tốt nào có thể thực hiện được. Cho nên tìm tòi, sáng tạo ra những cách đánh có hiệu quả, chính cũng là biểu hiện cụ thể của trình độ giác ngộ chính trị của mỗi cán bộ, chiến sĩ. Trong chiến tranh, có khi đánh thắng nhiều trận mà không rút được kinh nghiệm tốt thì cũng không bằng đánh thắng một trận với một cách đánh hay, đánh bại được chiến thuật của địch, mở đường cho những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Tóm lại, *trên chiến trường miền Nam, chiến lược của ta là chiến lược đúng đắn và sáng tạo của chiến tranh nhân dân. Chiến lược đó dựa chắc vào sức mạnh tinh thần và vật chất ngày càng tăng của nhân dân và của các lực lượng vũ trang cách mạng, nên có một tinh thần tấn công liên tục, luôn luôn chủ động trong chiến thuật và từng bước chủ động trong chiến lược với mức độ ngày càng cao. Chiến lược đó phản ánh đầy đủ tinh thần triệt để cách mạng, kháng chiến đến cùng của nhân dân ta và lòng tin tưởng vững chắc ở thắng lợi.*

Trên chiến trường miền Nam, cách đánh của chúng ta là cách đánh của chiến tranh nhân dân, dựa vào tinh thần quyết chiến quyết thắng, vào tinh thần mưu trí sáng tạo của người cán bộ, chiến sĩ có trình độ giác ngộ cao, dựa vào tình đoàn kết chiến đấu giữa quân và dân với nghệ thuật quân sự ưu việt của các lực lượng vũ trang. Đây là những phép đánh rất cách mạng, rất độc đáo của nhân dân ta ở miền Nam trong một cuộc chiến tranh nhân dân phát triển đến mức cao chưa từng có.

Ở miền Bắc, quân và dân ta đang vận dụng một cách sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân chống lại cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân của đế quốc Mỹ. Quyết tâm của ta ngày càng cao, cách đánh giặc của ta ngày càng giỏi; chúng ta đã làm thất bại các mục đích xâm lược của địch, gây cho chúng những thiệt hại nặng nề, đập tan cái gọi là "uy thế của không lực Mỹ".

Liều lĩnh đánh phá miền Bắc chỉ là một hành động điên cuồng giãy giụa của đế quốc Mỹ hòng cứu vãn những thất bại thảm hại của chúng ở miền Nam. Đế quốc Mỹ tưởng có thể dùng bom đạn khuất phục được ý chí chiến đấu của nhân dân ta. Nhưng chúng đã phạm thêm một sai lầm nghiêm trọng. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa là thành quả cách mạng của cả nước. Đụng đến miền Bắc, đế quốc Mỹ tất yếu không thể tránh được những cơn phẫn nộ và những đòn sấm sét của quân và dân trên cả hai miền. Quân và dân miền Bắc đã giáng cho không quân và hải quân Mỹ những đòn trừng phạt đích đáng. Miền Bắc gọi, miền Nam trả lời bằng những chiến công diệt Mỹ, diệt ngụy hết sức giòn giã. Cả nước một lòng, nhân dân ta đang vùng lên kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Rõ ràng đế quốc Mỹ không thể cứu vãn được tình thế thất bại của chúng, mà càng leo thang phá hoại miền Bắc, càng đưa thêm quân Mỹ vào miền Nam, thì chúng càng phải chuốc lấy những thất bại nặng nề hơn bao giờ hết.

Ở miền Bắc, chúng ta đã phát động một cuộc chiến tranh nhân dân rộng lớn, trong đó toàn dân đánh máy bay Mỹ, toàn dân bắt giặc Mỹ lái máy bay. Với mọi thứ vũ khí có trong tay, lấy lực lượng phòng không làm nòng cốt, quân và dân ta đã tổ chức một lưới lửa bắn máy bay rất tốt, sử dụng được từ cây súng bộ binh thông thường đến các loại cao xạ, tên lửa phòng không và không quân hiện đại, đánh địch cả ngày lẫn đêm, cả tầm thấp lẫn tầm cao. Hỏa lực của ta đan thành một lưới trời, gây cho địch những tổn thất rất nặng.

Sau hơn một năm anh dũng chiến đấu, tích cực sản xuất, kiên quyết bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hết lòng hết sức ủng hộ cuộc kháng chiến yêu nước của đồng bào miền Nam, quân và dân ta đã lập được những chiến công rực rỡ.

Cần phải nhấn mạnh rằng cho đến nay, chúng ta đã giành được những thắng lợi to lớn trong việc chống chiến tranh phá hoại của địch là do các lực lượng vũ trang ta chiến đấu rất anh dũng, là do toàn dân ta đã tham gia đánh giặc Mỹ với một quyết tâm sắt đá, không hề lùi bước trước hy sinh, gian khổ, tạo điều kiện cho các lực lượng vũ trang tiêu diệt địch, làm tốt công tác phòng không nhân dân, tham gia bảo đảm giao thông vận tải, tích cực chuyển nền kinh tế nước ta từ thời bình sang thời chiến.

Trong khói lửa chiến đấu, miền Bắc đang tiếp tục phát huy tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; miền Bắc là hậu phương rộng lớn và ngày càng vững mạnh của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta.

Chính bọn xâm lược Mỹ cũng phải công nhận rằng, đánh phá miền Bắc bằng không quân, về căn bản chúng không đạt được mục đích. Chúng biện bạch rằng miền Bắc là một nước nông nghiệp, mục tiêu rất phân tán nên khó lòng mà chúng có thể thắng được trong một cuộc chiến tranh bằng không quân. Nhưng chúng đã không dám nói hết sự thật. Sự thật chủ yếu ở đây chính là: một khi bọn đế quốc dám liều lĩnh giày xéo lên những quyền sống thiêng liêng của một dân tộc anh hùng, thì chúng chỉ có thể chuốc lấy thất bại nhục nhã mà thôi.

Giặc Mỹ đã thua to trong kế hoạch "phản công mùa khô" của chúng. Hiện nay, chúng đang tìm cách cứu vãn tình hình, chuẩn bị tăng thêm quân vào miền Nam, chuẩn bị leo thang đánh phá miền Bắc điên cuồng hơn, ác liệt hơn trong thời gian tới. Nhân dân ta đang sẵn sàng hơn bao giờ hết, kiên quyết đem lửa căm thù đốt cháy những con thiêu thân Mỹ, bắt giặc Mỹ phải trả bằng một giá đắt nhất những tội ác do chúng gây ra.

Các đồng chí,

Trong các phần trên, tôi đã nói với các đồng chí về một số điểm trong chiến lược, chiến thuật của ta và của địch trên chiến trường Việt Nam hiện nay. Mỗi người dân Việt Nam đều có thể và cần phải hiểu chiến lược, chiến thuật để đánh thắng giặc Mỹ. Chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân không phải là một cái gì cao xa! Các đồng chí là những chiến sĩ thanh niên trong các lực lượng vũ trang càng phải hiểu chiến lược, chiến thuật, càng phải nắm vững cách đánh giặc của chiến tranh nhân dân. Các đồng chí lại phải nhận thức hết những cái mới trong sự phát triển của tình hình, trong so sánh lực lượng giữa ta và địch để tin tưởng mãnh liệt hơn và giành thắng lợi to lớn hơn.

Do đường lối lãnh đạo chiến tranh của ta là đúng đắn và sáng tạo, do chiến lược, chiến thuật của ta là chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân mà so sánh lực lượng giữa ta và địch đã không ngừng thay đổi theo phương hướng có lợi cho ta, không lợi cho địch, những chỗ mạnh của ta không ngừng phát triển nhanh chóng, đẩy địch đến một thế thất bại triển miên.

Về chính trị, ta đã mạnh hơn địch ngay từ đầu cuộc chiến tranh. Ta có chính nghĩa, có đường lối chính trị và quân sự đúng đắn, ta lại đã biến sức mạnh chính trị đó thành hành động chiến đấu của nhân dân, thành lực lượng vật chất không gì thắng nổi. Từ đó, dần dần cả về chính trị lẫn quân sự, nhân dân ta xây dựng thế mạnh của lực lượng chính trị và vũ trang của nhân dân ta ngày càng trưởng thành nhanh chóng.

Lấy ví dụ như trong thời kỳ nhân dân miền Nam, dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng, đã đứng lên khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, đập tan từng mảng thế kìm kẹp của địch. Như vậy là nhân dân ta đã mạnh hơn địch trong phạm vi những vùng nông thôn đã có khởi nghĩa đánh đổ chính quyền của địch, tuy rằng trong lúc đó, về toàn cục, nhân dân ta chưa mạnh hơn chúng. Thắng lợi trong việc phá áp chiến lược cũng nói lên sức mạnh mới của nhân dân ta ở miền Nam. Phá được hệ thống áp chiến lược của địch, lực lượng của nhân dân ta đã mạnh hơn địch trong những vùng có áp chiến lược bị sụp đổ.

Đồng bào và Quân giải phóng miền Nam đã đánh thắng chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ với 50 vạn quân nguy được trang bị đầy đủ và hơn 3 vạn cố vấn Mỹ. Như vậy là lực lượng của quân và dân ta ở miền Nam lúc bấy giờ đang tiến đến chỗ mạnh hơn lực lượng của địch. Đế quốc Mỹ mở "cuộc phản công mùa khô" để hồng xoay chuyển tình thế, nhưng chúng đã thất bại trong những mục tiêu chiến lược đã đề ra. Trái lại, lực lượng của nhân dân ta vẫn không ngừng lớn mạnh, thế làm chủ về chiến lược của ta trên toàn chiến trường miền Nam từ miền núi, đồng bằng đến đô thị vững chắc hơn bao giờ hết. Đi đôi với thắng lợi to lớn về quân sự và do ảnh hưởng trực tiếp của những thắng lợi đó, đồng bào các đô thị miền Nam đã vùng lên đấu tranh quyết liệt chống đế quốc Mỹ và tay sai. Như vậy rõ ràng lực lượng Quân giải phóng và đồng bào miền Nam đã lớn mạnh nhanh chóng, đủ sức đánh bại cuộc "phản công chiến lược mùa khô" của Mỹ trong thời kỳ đầu của cuộc "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam.

Cho nên nếu về mặt chiến lược, trong cả quá trình của cuộc kháng chiến, ta chủ trương lấy yếu đánh mạnh, lấy ít thắng nhiều, thì nhân dân

ta trên cả hai miền cũng đang lấy cái mạnh của mình quật thẳng vào những chỗ yếu của địch, luôn luôn ở thế chủ động tiến công và luôn luôn chiến thắng.

Về quân sự, nhân dân miền Nam đã có những bộ đội chủ lực mạnh, tiến lên đánh những trận ngày càng lớn, đã có những bộ đội địa phương được rèn luyện, đã có những tổ chức dân quân du kích khắp nơi. Trong lực lượng quân sự, số lượng là quan trọng, nhưng chất lượng còn quan trọng hơn. Chất của lực lượng vũ trang chủ yếu biểu hiện ở trình độ giác ngộ chính trị, ở tinh thần chiến đấu, ở tinh thần đoàn kết nội bộ và đoàn kết quân dân. Về mặt này, chúng ta hơn hẳn địch. Chất của lực lượng vũ trang còn biểu hiện ở trình độ kỹ thuật, chiến thuật và trình độ tổ chức chỉ huy. Về mặt này, cách đánh của ta cũng đã tỏ ra hơn hẳn cách đánh của địch. Chất của lực lượng vũ trang còn biểu hiện ở tính chất cơ động, ở sức tấn công của bộ đội. Về mặt này, trên chiến trường miền Nam, ta cũng hơn hẳn địch, vì tất cả các đơn vị Quân giải phóng đều là những đơn vị hoàn toàn cơ động, trong lúc đó thì phần lớn lực lượng Mỹ, chư hầu và ngụy đang bị thu hút vào nhiệm vụ chiếm đóng và phòng ngự.

So sánh lực lượng giữa ta và địch phải là một sự so sánh toàn diện, không những về quân sự mà cả về chính trị, không những về số lượng mà cả về chất lượng, không phải chỉ so sánh đơn thuần về lực mà còn phải so sánh cả về thế.

Thế mạnh trong chiến tranh không phải chỉ do số lượng binh lực giữa hai bên quyết định. Chính vì thế mà ngay bọn tướng tá Mỹ cũng phải tính toán cần phải có một tỉ lệ 25 so với 1 mới có thể đương đầu với một cuộc chiến tranh nhân dân. Trước sự lớn mạnh của lực lượng vũ trang giải phóng, địch đã tưởng rằng có thể giảm tỷ lệ xuống 10 so với 1 hoặc 5 so với 1 với điều kiện tăng thêm vũ khí hiện đại và các phương tiện chiến tranh. Và khi chúng nhận thấy tỉ lệ đó chỉ còn ở mức 3 so với 1 thì đối với chúng tình hình đã trở nên vô cùng nghiêm trọng. Thế mà hiện nay trên chiến trường miền Nam, tỉ lệ còn bất lợi nhiều hơn nữa đối với giặc Mỹ xâm lược.

Thế mạnh trong chiến tranh nhân dân không phải đơn thuần chỉ di yếu tố quân sự quyết định. Về mặt này, đế quốc Mỹ cũng đã dần dần thấy rõ, nên chúng không chỉ sợ những "mùa mưa quân sự" mà còn sợ những "mùa mưa chính trị", không chỉ lo lắng trước những thất bại trên chiến trường mà còn hết sức lo lắng trước sự suy sụp của tình hình chính trị của chúng ở miền Nam.

Sức mạnh của chúng ta là sức mạnh đoàn kết chiến đấu của 31 triệu đồng bào trong cả nước. Đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam, bắn phá miền

Bắc, chúng đã bị nhân dân ta trên cả hai miền đứng lên kiên quyết chống lại. Cho nên so sánh lực lượng không phải chỉ riêng trên chiến trường miền Nam, mà phải là so sánh lực lượng trên chiến trường của cả nước Việt Nam ta.

Lại còn phải so sánh lực lượng giữa địch và ta cả trên phạm vi thế giới. Đế quốc Mỹ có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn, nhưng chúng không thể mang toàn bộ sức lực của chúng vào xâm lược nước ta, vì chúng còn phải đối phó với lực lượng hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Trong điều kiện lịch sử của thời đại ngày nay, lực lượng của nhân dân cách mạng thế giới đã hơn hẳn lực lượng của chủ nghĩa đế quốc.

Sự so sánh lực lượng phải dựa trên một quan điểm phát triển biện chứng, thấy hết những chuyển biến và những bước nhảy vọt trong tình hình cụ thể giữa địch và ta mới có thể rút ra được những kết luận đúng đắn.

Qua thực tế trên chiến trường, chính bọn xâm lược Mỹ cũng phải thú nhận rằng chúng đang thua to, chúng đang phải đương đầu với một đội quân du kích vĩ đại nhất, với một đội quân thiện chiến vào bậc nhất trên thế giới. Tuy vậy, bọn xâm lược Mỹ vẫn chưa hết chủ quan trọng việc đánh giá lực lượng của nhân dân ta và lực lượng quân sự của chúng. Chúng sẽ còn tiếp tục phạm thêm những sai lầm mới và nhất định sẽ đi đến thất bại nặng nề hơn. Chiến lược chủ quan và sai lầm của chúng đã đưa chúng đến thất bại nặng nề với lực lượng 25 vạn quân Mỹ và hơn 50 vạn quân ngụy và chư hầu. Dù chúng ngoan cố tiếp tục leo thang trong cuộc chiến tranh xâm lược, dù chúng có đưa vào miền Nam 40 vạn, 50 vạn quân hay hơn nữa, chúng cũng nhất định sẽ bị nhân dân ta đánh bại hoàn toàn.

Sự phân tích khoa học chiến lược, chiến thuật và so sánh lực lượng giữa ta và địch cho phép kết luận rằng: *Chiến lược của chiến tranh nhân dân là tất thắng. Tư tưởng chủ đạo của chiến lược đó là chủ động tấn công, kiên quyết tấn công địch. Quyền chủ động trên chiến trường đang ở trong tay quân và dân ta. Năm vững nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, ta đang buộc địch phải đánh theo cách đánh của ta, đang điều động địch đến những nơi bất lợi nhất để tiêu diệt chúng.*

Nhân dân ta trong cả nước đang thừa thắng tiến lên. Dù đế quốc Mỹ có đưa vào miền Nam bao nhiêu quân xâm lược, có leo thang đánh phá miền Bắc ác liệt đến như thế nào, cuối cùng chúng cũng nhất định bị đánh bại. Với một khí thế tấn công rất mạnh, trên chiến trường nước ta, nhân dân ta đang tiến từ chỗ mạnh hơn địch về từng mặt đến chỗ mạnh hơn địch về thế và lực với một mức độ ngày càng cao.

Đế quốc Mỹ đã bị đánh bại trong kế hoạch phản công đầu tiên, nhất định chúng sẽ bị đánh bại trong kế hoạch phản công sắp tới và cuối cùng nhất định sẽ bị nhân dân ta đánh bại hoàn toàn.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUYẾT CHIẾN QUYẾT THẮNG, RA SỨC HỌC TẬP QUÂN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM ANH HÙNG, THANH NIÊN CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HÃY ANH DŨNG TIẾN LÊN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC

Các đồng chí,

Đối với người thanh niên trong thời đại ngày nay, không gì vinh dự bằng được đứng trong hàng ngũ một quân đội anh hùng như quân đội ta, xông lên đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Thanh niên trong các lực lượng vũ trang nhân dân, được Đảng giáo dục và rèn luyện, được hấp thụ truyền thống quyết chiến, quyết thắng, cho nên có quyết tâm rất lớn chiến đấu cho lý tưởng vĩ đại của mình là độc lập và thống nhất Tổ quốc, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta hiểu sâu sắc rằng không có gì quý bằng độc lập và tự do, rằng mỗi mảnh đất Việt Nam là một phần máu thịt của Tổ quốc. Một ngày mà đế quốc Mỹ còn âm mưu chà đạp lên quyền sống của dân tộc ta, còn giày xéo lên non sông gấm vóc của ta thì nhân dân ta, thanh niên ta còn kiên quyết chiến đấu tiêu diệt chúng.

Căm thù đến tận xương tuỷ giặc Mỹ cướp nước, toàn dân ta đang xóc tới trong một cuộc chiến đấu một mất một còn, trong đó các lực lượng vũ trang nhân dân, mà phần lớn là thanh niên, là lực lượng xung kích hùng mạnh nhất, tin cậy nhất.

Trên tuyến đầu chống Mỹ, cứu nước, các lực lượng vũ trang nhân dân đang trưởng thành nhanh chóng và chiến thắng vẻ vang. Nhưng chúng ta tuyệt đối không thoả mãn với thành tích đã đạt được, mà phải nỗ lực vượt bậc, làm hết sức mình để nâng cao hơn nữa chất lượng của quân đội, làm cho sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang tăng lên gấp 5 lần, 10 lần hay hơn

nữa, làm cho quân đội ta trở thành một đội quân cách mạng gang thép, một đội quân trăm trận trăm thắng. Toàn quân ta phải ra sức nâng cao trình độ giác ngộ chính trị lên một bước mới, đồng thời đề cao tinh thần học tập, nắm vững quan điểm chiến tranh nhân dân, nắm vững khoa học quân sự của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, cải tiến công tác bảo đảm vật chất và bảo đảm kỹ thuật, nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ chiến đấu và chế độ sinh hoạt, đạt tới mỗi cán bộ, chiến sĩ trong ba thứ quân đều phải có *giác ngộ cao, kỹ thuật giỏi, kỷ luật nghiêm, sức khoẻ tốt*, có thể liên tục chiến đấu và liên tục chiến thắng địch.

Chúng ta phải tăng cường lực lượng quốc phòng, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc, bảo vệ tự do, hạnh phúc và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta.

Đi đôi với chống chiến tranh phá hoại, quân và dân ta đang tích cực chuẩn bị đập tan âm mưu liêu lĩnh mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ. Về mặt này, chúng ta đã sẵn sàng và còn phải sẵn sàng hơn. Chúng ta phải ra sức học tập và phát triển kinh nghiệm chiến đấu của đồng bào và Quân giải phóng miền Nam, rèn luyện bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương mạnh, củng cố dân quân, tự vệ, phát triển hơn nữa làng chiến đấu phù hợp với những điều kiện cụ thể của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Miền Nam ngày càng lớn mạnh, miền Bắc ngày càng vững vàng. Đất nước anh hùng của chúng ta nhất định sẽ chôn vùi mấy chục vạn quân Mỹ, ngụy và chư hầu cùng với giặc mòng xâm lăng của bọn cầm quyền hiếu chiến ở Hoa Thịnh Đốn.

*

* *

Nói đến tinh thần quyết chiến, quyết thắng của thanh niên Việt Nam ta, trước hết phải nói đến tinh thần anh dũng hy sinh, mưu trí sáng tạo của thanh niên miền Nam. Thanh niên các lực lượng vũ trang nhân dân miền Bắc vô cùng khâm phục gương bất khuất của Nguyễn Văn Trỗi, Trần Văn Đương... và biết bao liệt sĩ anh hùng đã giữ vững khí tiết cách mạng trước quân thù, đến hơi thở cuối cùng vẫn còn chiến đấu.

Chúng ta học tập ở anh hùng Võ Như Hưng tinh thần của các dũng sĩ Điện Ngọc, chiến đấu suốt một ngày giữa vòng vây của quân thù, anh dũng đánh lui nhiều đợt xung phong, diệt hàng trăm tên địch.

Chúng ta học tập ở nữ anh hùng Tạ Thị Kiều (tức Mười Lý) tinh thần anh dũng, mưu trí và bền bỉ đấu tranh, tay không diệt đồn bốt giặc, bảo vệ nhân dân.

Chúng ta học tập ở đồng chí Phạm Văn Cội, xã đội trưởng Đức Hiệp (Củ Chi), tinh thần tích cực tiêu diệt địch và tài đánh mìn nổi tiếng, đánh không cho địch kịp thở, trong 50 ngày diệt 90 tên giặc Mỹ.

Chúng ta học tập ở trung đội trưởng du kích Trương Văn Hoà gương diệt Mỹ đền nợ nước trả thù nhà, trong bốn tháng diệt 78 tên Mỹ và 2 xe M.113 bằng vũ khí tự tay mình chế tạo.

Chúng ta học tập ở hai đồng chí: Hơ Rui và Lắc, người dân tộc Ba Na, tinh thần tích cực diệt địch, khắc phục khó khăn, nhịn đói ăn trái cây vắn bằng rừng diệt cho bằng được giặc Mỹ.

Chúng ta học tập các đơn vị Quân giải phóng miền Nam đã đánh thắng ở Ấp Bắc, Bình Giã, Bàu Bàng, Ba Gia, Plây Me, Đà Nẵng, Nhà Đỏ - Bông Trang... những đơn vị anh hùng đã nêu cao tinh thần diệt Mỹ, diệt ngụy, đánh giỏi, đánh trúng, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Chúng ta học tập ở thanh niên miền Nam dũng khí chiến đấu kiên cường, không ngại gian khổ, khó khăn, hy sinh quên mình vì lý tưởng, vì Tổ quốc, vì nhân dân, tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã được thấm nhuần sâu sắc trong thanh niên Việt Nam ta.

Nhân dịp này, chúng ta thân thiết gửi tới các đồng chí lời chào quyết chiến, quyết thắng.

Thanh niên miền Bắc trong thời gian qua đã chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, đã cố gắng làm đúng lời dạy của Trung ương Đảng và của Hồ Chủ tịch. Đại biểu cho thanh niên trong các đơn vị toàn quân, các đồng chí đã mang về trong đại hội những chiến công và thành tích rực rỡ.

Chúng ta nhiệt liệt biểu dương những tấm gương chói ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng của thanh niên các lực lượng vũ trang nhân dân.

Đó là đồng chí Phạm Đăng Cát, chiến đấu ba lần bị thương vẫn không rời vị trí chỉ huy, trước hơi thở cuối cùng còn dặn đồng đội chiến đấu đến cùng để bảo vệ quê hương, Tổ quốc.

Đó là đồng chí Đặng Đình Lống, chiến đấu vô cùng dũng cảm, bị thương nặng vẫn bình tĩnh nhìn thẳng vào quân thù mà bắn, tuy bị ngắt đi nhưng khi tỉnh lại vẫn đem sức còn lại giúp đồng đội thay băng súng để tiếp tục nhả đạn vào đầu quân thù.

Đó là đồng chí Thái Văn A, chiến đấu hàng trăm trận trên đảo Côn Cỏ anh hùng, mặc cho bom đạn địch nổ quanh mình, vẫn hiên ngang đứng vững trên chòi cao quan sát.

Đó là đồng chí Trần Thị Lý, người nữ dân quân của Quảng Bình anh dũng, sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, bình tĩnh chèo đò dưới bom đạn địch để đưa cán bộ sang sông chỉ huy chiến đấu, bị bom nổ vùi lấp nhưng vẫn ra sức cứu dân, lấy thân che súng để liên tục chiến đấu tiêu diệt địch.

Chúng ta cũng nhiệt liệt biểu dương các chi đoàn thanh niên gương mẫu, những tập thể cách mạng đã giáo dục, rèn luyện thanh niên thành những người chiến thắng. Đó là đoàn viên và thanh niên đơn vị đảo Côn Cỏ anh hùng, đó là đoàn viên và thanh niên đơn vị đảo Bạch Long Vĩ bất khuất, đại đội 3 cao xạ Nguyễn Viết Xuân, đại đội 1 trung đoàn cao xạ X, đại đội 2 sư đoàn X, tàu 187 hải quân, đại đội 2 thông tin, đại đội 5 công binh Lũng Lô, đại đội 3 Cục Vận tải thuộc Tổng cục Hậu cần, thanh niên trong lực lượng dân quân xã X ở Vĩnh Linh và các đơn vị lập công xuất sắc khác.

Còn rất nhiều gương cá nhân và tập thể mà trong buổi hôm nay tôi không kể ra hết được. Tất cả các đồng chí đều đã biểu lộ một tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội nông nần, đều có một mối thù nhà nợ nước rất sâu sắc với đế quốc Mỹ và tay sai. Các đồng chí đã rèn luyện cho mình một nhân sinh quan cách mạng đúng đắn, đi vào chiến đấu hy sinh không hề tính toán cá nhân mà chỉ có một ý nghĩ làm sao tiêu diệt được địch, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, do đó mà luôn luôn lạc quan, phấn khởi, khó khăn không quản, gian khổ không sờn, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng bất cứ kẻ thù nào và bất cứ ở đâu.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội sôi sục của anh chị em thanh niên các địa phương trên miền Bắc trong các phong trào "ba sẵn sàng", "ba đảm đang", trong các đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước, và gửi đến bốn triệu đoàn viên và thanh niên miền Bắc lời chào đoàn kết chiến đấu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

*

* *

Thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, tôi trao nhiệm vụ cho thanh niên các lực lượng vũ trang nhân dân phải phát huy mạnh mẽ truyền thống anh hùng của dân tộc Việt Nam, gương cao hơn nữa ngọn cờ quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân, thực hiện năm điều Bác Hồ dạy, làm lực lượng xung kích cùng với toàn dân, toàn quân ta đánh thắng

giặc Mỹ xâm lược, xứng đáng là thanh niên của một dân tộc anh hùng, của thế hệ Hồ Chí Minh vĩ đại.

Thanh niên các lực lượng vũ trang phải cùng các bạn chiến đấu thực hiện cho bằng được trong bất kỳ tình hình nào, trên bất cứ chiến trường nào, hễ ra quân là đánh thắng.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, thanh niên các lực lượng vũ trang phải quán triệt sâu sắc tình hình và nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, quán triệt đường lối chính trị và quân sự của Đảng, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và tinh thần quốc tế vô sản, nâng cao chí khí chiến đấu, rèn luyện đạo đức, khí tiết cách mạng kiên cường, trở thành những chiến sĩ "trung với Đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

Các đồng chí phải ra sức thi đua lập công, giáng vào đầu đế quốc Mỹ và bọn tay sai những đòn thật mạnh, thật trúng, tiêu diệt thật nhiều địch, lập nhiều chiến công lớn. Thanh niên phải đi đầu trong phong trào phấn đấu trở thành "chiến sĩ Quyết thắng", xây dựng đơn vị mình thành "đơn vị Quyết thắng", xây dựng chi đoàn mình thành "chi đoàn Quyết thắng".

Nhân dịp này, tôi nhắc các cấp đảng bộ trong quân đội cần tăng cường lãnh đạo công tác thanh niên, bồi dưỡng thanh niên, chăm sóc giáo dục anh chị em thanh niên về tư tưởng, chính trị, đạo đức, tác phong và năng lực, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để thế hệ trẻ của chúng ta cống hiến được nhiều nhất cho sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Đảng ta, của dân tộc ta.

Các đồng chí,

Chúng ta đang sống trong một thời đại vĩ đại. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay là một sự nghiệp cách mạng vô cùng vĩ đại, đồng thời là một trường học vĩ đại của thanh niên. Lao mình vào cuộc chiến đấu của toàn dân, thanh niên ta chỉ có thể đi theo một hướng là: *tự rèn luyện, ra sức chiến đấu và chiến thắng, tiến tới tự rèn luyện với một yêu cầu cao hơn để chiến thắng lớn hơn.*

Ước mơ của thanh niên ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay phải là ước mơ của dân tộc ta, của quân đội ta, là *đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.*

Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng ta, một đảng Mác-xít Lê-nin-nít chân chính, đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, thanh niên các lực lượng vũ trang nhân dân hãy anh dũng tiến lên, đem sức mạnh dời non lấp biển của mình, thi đua đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Nhân dân ta nhất định thắng. Sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc ta nhất định sẽ toàn thắng!

**BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI MỪNG CÔNG
THI ĐUA QUYẾT THẮNG
BINH CHỦNG CÔNG BINH**

(Ngày 27 tháng 4 năm 1966)

Bản sao lưu trữ

Bản sao lưu trữ

Thư các đồng chí!

Đại hội thi đua Quyết thắng của Binh chủng Công binh hợp, có đủ đại biểu các đơn vị trong binh chủng của các quân khu, lại có cả các đồng chí dân quân làm công binh ở địa phương. Tôi thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh nhiệt liệt hoan nghênh các đồng chí đại biểu. Hoan nghênh những thành tích lớn của công binh trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Trong thời gian qua, đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại bằng không quân đối với miền Bắc nước ta. Mục tiêu chủ yếu là đánh vào các đường giao thông quan trọng. Tất cả các đồng chí cán bộ, chiến sĩ công binh và anh chị em dân quân tự vệ, thanh niên xung phong đã chiến đấu anh dũng, khắc phục nhiều khó khăn, phát huy sáng kiến, nêu cao tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của chúng ta đối với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Các đồng chí đã làm tốt các nhiệm vụ bảo đảm giao thông, cùng anh chị em trong ngành giao thông vận tải và nhân dân các địa phương bám chắc các trận địa, dũng cảm chiến đấu, chống bom đạn của giặc, chống biệt kích, thổ phỉ, mưa bão, giữ vững mạch máu giao thông giữa hậu phương và tiền tuyến. Làm thêm đường mới khoảng 850km. Cùng ngành giao thông bảo đảm thông suốt trên 2.000km đường trên các tuyến giao thông quan trọng. Các đồng chí đã bạt núi Trường Sơn, mở đường thắng lợi.

Phá bom, phá thác, sửa đường, chống lầy, làm cầu, làm bến, đây là một thắng lợi lớn, bởi vì một trong những mục tiêu của địch đánh phá miền Bắc là mong làm tê liệt các tuyến giao thông và cắt đứt các con đường nối liền giữa hậu phương lớn với tiền tuyến lớn. Chúng ta có những khó khăn, nhưng chúng ta đã đánh bại âm mưu của địch và giành thắng lợi về ta. Trong việc bảo đảm giao thông thông suốt, anh em công binh, thanh niên xung phong, dân quân tự vệ và ngành giao thông vận tải đã đóng góp phần rất quan trọng.

Các đồng chí cũng đã làm tốt nhiệm vụ hiệp đồng chiến đấu với các quân chủng, binh chủng khác, đã bảo đảm cho các lực lượng bộ đội vận động chiến đấu tốt. Như vậy các đồng chí đã góp phần vào các thành tích bắn rơi máy

bay địch, bắn chìm tàu chiến địch. Các đồng chí hoàn thành tốt việc xây dựng hàng trăm trận địa cơ bản và dã chiến. Đã tổ chức vượt sông hàng trăm lần, với tinh thần sáng tạo, rút ngắn thời gian.

Trong việc xây dựng công trình quốc phòng, trang bị đã tương đối khá hơn. Binh chủng Công binh đã xây dựng được khối công trình khá lớn, không quản ngày đêm, nguy hiểm, phát huy tinh thần sáng tạo, tăng năng suất, làm những việc mà trước đây tưởng không thể làm được như phá đồi với khối lượng trên 100 tấn bộc phá. Như thế đã góp phần vào công việc chuẩn bị ở miền Bắc để bộ đội ta chiến đấu tiêu diệt địch.

Các đồng chí,

Trong thời gian qua, Binh chủng Công binh phát triển nhanh, số lượng tăng rất lớn, nhiệm vụ cũng nặng nề hơn. Các đồng chí đã có thành tích lớn trong việc xây dựng binh chủng, trong công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng cũng như công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ, bảo đảm cơ sở vật chất và đã góp phần kịp thời xây dựng các lực lượng đi trực tiếp tham gia chiến đấu ở tiền tuyến. Đây là thành tích ở trong đại hội này các đồng chí nói đến tương đối ít, nhưng thành tích này là thành tích đáng kể. Bởi vì nhiệm vụ của các đồng chí một mặt là làm nhiệm vụ hiện nay để chống chiến tranh phá hoại, đồng thời phải xây dựng Binh chủng Công binh để công binh ngoài những nhiệm vụ đã làm, có thể làm nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu nữa. Tôi đặc biệt nói đến thành tích xây dựng binh chủng của các đồng chí. Trong các hội nghị tới đây, các đồng chí cần chú trọng nhiều hơn nữa việc xây dựng binh chủng. Chú trọng nâng cao chất lượng chính trị, giáo dục quyết tâm, nâng cao tinh thần triệt để cách mạng. Chú trọng nâng cao trình độ kỹ thuật, trình độ chỉ huy. Một điều nữa cần chú trọng là cơ sở vật chất kỹ thuật sẽ được trang bị rất lớn. Nếu kể cả xe cộ các loại, có đến hàng nghìn, nghìn rưỡi, rất nhiều máy các loại. Cho nên làm sao bảo đảm nắm vững kỹ thuật. Trong thời gian vừa qua, tốc độ phát triển nhanh và làm tương đối tốt. Thời gian tới, cần làm tốt hơn nữa.

Các đồng chí công binh có nhiều cố gắng trong việc phổ biến tri thức công binh cho dân quân tự vệ, anh chị em thanh niên xung phong, góp phần xây dựng các đội dân quân tự vệ làm nhiệm vụ công binh hiện nay. Đây là một kinh nghiệm tốt. Nhờ đó, nhiều nơi lực lượng dân quân tự vệ đã giải quyết được việc bảo đảm giao thông như phá bom, xây dựng trận địa, xây dựng công sự làng chiến đấu, chống lây, bắc cầu, sửa đường. Rồi đây, chúng ta sẽ đẩy mạnh phong trào xây làng chiến đấu. Các đồng chí công binh cần có sự đóng góp hơn nữa trong việc hướng dẫn giúp đỡ nhân dân để chống chiến tranh phá hoại được tốt và chuẩn bị chống chiến tranh cục bộ sau này.

Trong lúc làm nhiệm vụ, các đồng chí đã dùng súng bộ binh bắn rơi máy bay địch hoặc đã tham gia chiến đấu chống bọn thổ phỉ, biệt kích để bảo vệ lực lượng của mình. Đó là điều rất tốt. Sau này, cần phát huy, bởi vì các đơn vị công binh rồi đây có thể sẽ tiến hành công tác của mình trong những điều kiện không phải lúc nào cũng ở hậu phương mà nhiều lúc ở tiền tuyến. Bởi vậy, các đơn vị công binh luôn luôn phải phát huy khả năng chiến đấu diệt địch để tự vệ và làm tốt công việc của mình.

Thời gian qua, trong phong trào thi đua quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, chúng ta rất phấn khởi nhận thấy rằng nhiều đơn vị và nhiều địa phương đã chiến đấu tốt, công tác tốt và khắp nơi đã xuất hiện nhiều tấm gương chói lọi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đó là những tấm gương đáng nêu lên để toàn thể cán bộ và chiến sĩ trong Binh chủng Công binh, không những thế mà các chiến sĩ trong toàn quân ta, nhân dân ta noi theo học tập. Chúng ta cần cố gắng hơn nữa, chiến đấu tốt hơn nữa, xây dựng phần lớn các đơn vị của binh chủng thành những đơn vị Quyết thắng. Mong rằng Binh chủng Công binh sẽ có nhiều thành tích trong phong trào thi đua chung của các lực lượng vũ trang nhân dân, đồng thời xây dựng binh chủng thành binh chủng Quyết thắng.

Các đơn vị có nhiều thành tích đã được nêu lên trong đại hội này, tôi không nhắc lại tất cả, mà chỉ nêu một số đơn vị tiêu biểu:

Đại đội Lũng Lô luôn hoàn thành vượt mức mọi nhiệm vụ, mọi kế hoạch, nhận khó nhường dễ cho đơn vị bạn và làm tốt phong trào "mỗi chiến sĩ là một chính trị viên".

Đại đội 19 Quân khu 4 đã trên 300 ngày vật lộn với bom đạn giặc trên đảo Cồn Cỏ, tổ chức trận địa phục vụ bộ đội chiến đấu thắng lợi.

Đại đội 2 công binh Quân khu 3 có thành tích phục vụ liên tục bắc cầu nhiều lần trong điều kiện khó khăn, nêu cao kỹ lục bắc cầu nhanh nhất và có nhiều sáng kiến. Có thể nói năng suất tăng rất nhiều.

Đại đội 19 công binh Quân khu Tây Bắc chiến đấu giỏi, tiêu diệt địch, công tác tốt, luôn luôn hoàn thành nhiệm vụ.

Đại đội 1 Trung đoàn 249 là đơn vị bắc cầu nhanh, có nhiều thành tích vừa học tập vừa công tác, tích cực huấn luyện, có nhiều sáng tạo, năm qua đã trên 30 lần bắc cầu đều tốt cả.

Đại đội 4 công trường 7 đã từng chịu đựng gian khổ, thiếu thốn, ra sức khắc phục khó khăn, giữ vững một quãng đường rất dài trong điều kiện địch luôn luôn phá hoại.

Các đồng chí có nói đến trung đội sửa chữa của Trung đoàn 239 cần cù sáng tạo trong lao động và xây dựng, sản xuất nhiều phụ tùng, giữ gìn máy

tốt, đào tạo nhiều thợ biết nghề, phục vụ đơn vị trong mọi tình huống, sửa chữa tốt máy và xe.

Dân quân và nhân dân nói chung đã lập nhiều thành tích chống chiến tranh phá hoại như xã Diễn Thành, xã Diễn Phúc (Nghệ An), xã Hải Lĩnh (Thanh Hóa) hoặc một số huyện ở Hà Tĩnh và Quảng Bình đã dùng cảm đem sức người sức của bắc cầu, sửa đường, phá bom, giúp bộ đội nhiều phương tiện, cung cấp nguyên vật liệu, góp phần tích cực bảo đảm giao thông thông suốt.

Thời gian qua, Binh chủng Công binh đã quán triệt nghị quyết của Đảng, làm cho mỗi cán bộ và chiến sĩ nhận rõ tình hình và nhiệm vụ và nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đó là mặt chủ yếu, mặt tốt. Nhưng chúng ta cũng thấy rằng có những đơn vị, cán bộ chưa thật quán triệt sâu sắc nhiệm vụ và đường lối cách mạng, cũng như chưa thật quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân trong việc xây dựng binh chủng. Do đó mà có hạn chế một phần nào đó việc phát huy hết khả năng của binh chủng, còn biểu hiện tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, ngại khó, ngại khổ, ngại hy sinh, nhất là trong điều kiện làm việc khó khăn, điều kiện chiến đấu ác liệt. Chúng ta cần tiếp tục nâng cao giáo dục chính trị, quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân, làm cho binh chủng có quyết tâm cao hơn nữa trong chiến đấu và xây dựng, đi đúng đường lối hơn nữa.

Thời gian vừa qua, binh chủng các đồng chí phát triển nhanh, cơ sở vật chất và kỹ thuật tăng lên khá lớn, nhiệm vụ lại nặng. Do đó yêu cầu về trình độ kỹ thuật, yêu cầu nắm vững kỹ thuật, sử dụng tốt các trang bị kỹ thuật là một yêu cầu rất cao. Về mặt này, phong trào học tập kỹ thuật, rèn luyện kỹ thuật chưa cao. Trong thời gian tới, phải chú trọng vấn đề đó hơn nữa. Tổ chức chỉ huy cũng chưa khoa học, chưa thật khẩn trương trong việc thiết kế, trong việc thi công. Trình độ chưa đáp ứng với yêu cầu, đặc biệt đối với việc bảo quản và sử dụng trang bị khí tài, việc này làm chưa tốt, còn để hư hỏng mất mát nhiều. Có thể nói đây là khuyết điểm lớn cần được khắc phục. Nếu chúng ta đã nêu gương tốt của các đơn vị đã có thành tích, thì hôm nay cũng nên nhắc đến các gương xấu, tức là những đơn vị làm hỏng nhiều xe ô tô, xe xúc, trang bị khác. Về mặt này thì Trung đoàn 83 chiếm kỷ lục. Chúng ta kiên quyết không theo cái xấu của Trung đoàn 83 và yêu cầu Trung đoàn 83 có sự chuyển biến, khắc phục tất cả khuyết điểm vừa qua để cùng các đơn vị tiến lên lập thành tích mới. Trung đoàn 83 có kiên quyết sửa chữa không? Phải rất kiên quyết.

Các đồng chí cần hiểu rõ hơn nhiệm vụ của công binh trong cuộc chiến tranh cứu nước hiện nay, trong công cuộc chuẩn bị cho miền Bắc đối phó với

chiến tranh cục bộ nếu địch gây ra; hiểu rõ hơn nhiệm vụ của công binh vận dụng quan điểm chiến tranh nhân dân vào điều kiện cụ thể của nước ta.

Tôi muốn nói là bộ đội ta có lục quân, không quân, hải quân, lục quân là chủ yếu. Trong lục quân thì có nhiều binh chủng, bộ binh là chủ yếu. Trong những binh chủng bảo đảm, có thể nói công binh là một trong những binh chủng bảo đảm hết sức quan trọng. Đó là vì trong chiến tranh, trước hết chúng ta phải kết hợp tốt việc giữ mình, bảo vệ mình, với việc tiêu diệt địch. Chúng ta phải làm sao cho tất cả các binh chủng phát huy được sức chiến đấu cao nhất trong những điều kiện địch, ta, chiến trường cụ thể để tiêu diệt được nhiều địch nhất. Địch mạnh hơn ta về mặt trang bị, về các binh quân chủng kỹ thuật. Chỗ nổi bật về địch là có không quân mạnh hơn ta, không quân ta còn yếu. Để đánh nhau với không quân địch mạnh như vậy, chúng ta phải dùng tất cả mọi biện pháp để hạn chế đến mức thấp nhất hiệu lực không quân của địch, không những đối với đường giao thông vận chuyển mà đối với toàn quân của chúng ta. Đó là một yêu cầu rất lớn. Để giảm bớt hiệu lực của không quân địch thì có nhiều cách, có nhiều phép đánh. Chúng ta có cách đánh làm cho không quân nó không phát huy được tác dụng, thậm chí có những lúc nào đó, nơi nào đó không có tác dụng. Cách đánh của ta là phát huy chiến thuật *đánh gần*, tức là làm sao mà tiếp cận địch rất bí mật, đến lúc nổ súng chiến đấu là đánh giáp lá cà ngay lập tức. Một biện pháp kỹ thuật để hạn chế hiệu lực của không quân địch là khi chúng ta trú quân ở đâu hay khi chúng ta đang tiếp cận địch thì phải hết sức chú trọng công sự. Bộ đội ta ở miền Nam lúc hành quân là phải phân tán, lúc đóng quân cũng phải phân tán, lúc tiếp cận địch cũng phải theo đội hình không tập trung, khi đến nơi tập kết là phải có công sự. Công sự cần cho bộ binh và cần cho các binh chủng khác, cần cho sở chỉ huy. Trong chiến đấu phòng ngự, công sự cho cả hệ thống trận địa lại càng cần thiết hơn. Nói rộng ra, muốn chuẩn bị cho miền Bắc thật tốt thì mỗi đơn vị bộ đội phải biết làm công sự giỏi, và Binh chủng Công binh phải giúp làm những trận địa tốt, những hầm cho sở chỉ huy, cho kho tàng và hệ thống công trình quốc phòng vững chắc. Các quân chủng, binh chủng khác cũng đều biết làm công sự vững chắc, pháo binh phải biết làm công sự, bộ đội phòng không phải biết làm công sự, bộ đội xe tăng cũng phải biết làm công sự. Đây là thủ đoạn để giữ mình, giữ mình để diệt địch. Trong phòng ngự thì phát huy được sức chiến đấu của mình, trong tiến công thì giảm thương vong, giảm được hiệu lực vũ khí của địch. Rồi đây ở miền Bắc, chúng ta không những làm công sự quốc phòng có trọng điểm mà sẽ phát động phong trào "làng chiến đấu". Để đối phó với không quân của địch thì bộ đội đánh máy bay, dân quân đánh máy bay, đồng thời phát triển hệ thống công sự phòng không nhân dân. Trong phong trào làm

làng chiến đấu, trước mắt đối với chiến tranh phá hoại, cần phát triển hệ thống công sự, lợi dụng địa hình. Trong kế hoạch xây dựng nông thôn, xây dựng công trình giao thông, xây dựng công trình quốc phòng, cần dự tính kết hợp như thế nào để lúc chiến tranh cục bộ thì ở miền Bắc ta có một hệ thống công sự rất tốt, để bảo vệ nhân dân, bảo vệ bộ đội, dựa vào đó mà chiến đấu chống lại địch, không những cho dân quân chiến đấu, bộ đội địa phương chiến đấu và cho bộ đội chủ lực chiến đấu. Bây giờ ở trong miền Nam, chẳng hạn như ở Củ Chi, quân địch đến nơi rất ngạc nhiên về đường hầm của ta. Có những đường ngầm mấy tầng, người ta thường gọi là địa đạo, đường hầm hay là đường ngầm cũng được. Có cả một hệ thống đường hầm rất tốt, rất công phu. Chúng ta phải học tập kinh nghiệm đó, phát triển ra để đánh địch ở miền Nam, chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, và chuẩn bị chống chiến tranh cục bộ. Tôi nói đây là nói nhiệm vụ của công binh trong việc làm sao giảm bớt tác dụng của không quân địch và binh khí hiện đại của địch, để làm tốt nhất việc giữ mình, tiêu diệt địch. Nhiệm vụ của công binh rất quan trọng. Mỗi đồng chí công binh phải biết và công binh phải làm cho bộ binh biết. Công binh có nhiệm vụ góp phần làm cho bộ binh giỏi về thủ đoạn chiến đấu của công binh.

Cần nghiên cứu làm các loại công sự, công sự cho mỗi cá nhân như thế nào, của bộ binh, của các binh chủng như thế nào, sử chỉ huy như thế nào, rồi công trình quốc phòng như thế nào, công sự của pháo binh làm như thế nào, của nhân dân thế nào cho tốt,...

Phải nghiên cứu, làm cái xẻng, cái cuốc cho tốt, làm dụng cụ tốt, thích hợp với địa hình của mình. Năm 1954, ta đánh trận Điện Biên Phủ, nếu không có hệ thống hào giao thông và hệ thống trận địa thì không đánh được. Mỗi trận như Him Lam, Độc Lập, nếu không có vị trí xuất phát xung phong, không có hào giao thông nối liền với vị trí tập kết thì không đánh được.

Quân Mỹ là một quân đội hiện đại. Nó cũng có chỗ mạnh và chỗ yếu. Ở miền Nam, mỗi tháng nó đưa vào một triệu tấn các loại vật tư. Nếu ta đánh phá căn cứ hậu cần của nó, thì nhất định ảnh hưởng đến sức chiến đấu của nó. Đối với ta, bộ đội lớn ra mặt trận thì tuyến hậu cần, tuyến cung cấp rất quan trọng. Vấn đề bảo đảm giao thông thông suốt cho bộ đội vận động từ chỗ đóng quân đến những nơi cần thiết để đánh địch một cách nhanh chóng, thuận lợi, kịp thời mà ít tổn thất, đồng thời bảo đảm cung cấp cho bộ đội ở tiền tuyến, là một vấn đề hết sức quan trọng. Ở miền Nam, cũng như bây giờ ở miền Bắc, quân địch biết nó có ưu thế về không quân và nó biết là một trong những khó khăn của ta là giao thông vận chuyển, cho nên nó đánh vào các tuyến giao thông quan trọng của ta. Rồi đây, ở miền Nam ta có những

vùng giải phóng rộng lớn, trong vùng giải phóng có đường ô tô hay đường xe thô, chúng nó cũng đánh. Bây giờ nó đánh chủ yếu là ở miền Bắc, đánh những con đường nối liền Nam - Bắc. Có thể nói con số xuất kích tới 100 lần không phải là nhiều đối với miền Bắc, trong số đó 75% đánh vào đường giao thông. Hơn nữa đứng về mặt giao thông vận chuyển, địa hình của nước ta rất đặc biệt, đồng bằng nhiều sông ngòi, đường có nhiều cầu, địa hình rừng núi nhiều, đường độc đạo nhiều. Chúng ta phải làm sao bảo đảm giao thông thông suốt, mà *bảo đảm giao thông thông suốt* thì rõ ràng là nhiệm vụ của công binh, nhất là trên những tuyến quan trọng và ở gần tiền tuyến nhất. Như thế thì nhiệm vụ của công binh trong việc bắc cầu, sửa đường, giữ vững đường sá trong mọi tình huống để cho bộ đội vận động được trong điều kiện kẻ địch có không quân ưu thế hơn ta, và bảo đảm mọi yêu cầu vận chuyển, tiếp tế cho tiền tuyến là nhiệm vụ quan trọng.

Nước ta có dãy núi Trường Sơn. Khi Nam - Bắc nối liền, chỉ có đường số 1 thì không đủ. Cho nên phải mở đường qua dãy núi Trường Sơn và làm sao giúp nước bạn mở những con đường chiến lược qua nhiều dãy núi từ Nam chí Bắc, từ Đông sang Tây. Như thế, không những bảo đảm cho bộ đội vận động về chiến dịch mà còn bảo đảm chiến lược nữa. Trong việc đó, công binh có nhiệm vụ rất lớn. Có khi công binh làm đường quân sự làm gấp, có khi làm cầu cho bộ đội qua sông, cũng có khi công binh phải làm đường tốt. Ngành giao thông làm được đường tốt, tại sao công binh không làm được đường tốt. Nên có sự phân công hợp lý, nơi nào nên để công binh làm, nơi nào nên để giao thông làm.

Công binh phải học tập nâng đường quân sự làm gấp lên đường lâu dài, gọi là đường vĩnh cửu.

Hơn nữa, công binh phải làm giỏi những con đường qua núi, dốc cao, để khi có mưa lũ thì ít bị ảnh hưởng. Công binh phải có tri thức cao nhất về việc làm cầu, làm đường, nhất là cầu đường quân sự, đồng thời làm sao các lực lượng vũ trang ta trong huấn luyện phải làm cho các chiến sĩ bộ binh đều biết làm cầu, làm đường. Phải mở đường thế nào, làm cầu qua sông như thế nào, trong đó công binh làm nòng cốt.

Phải phổ biến tri thức làm cầu, làm đường, làm phà cho tất cả anh chị em dân quân và nhân dân ta nữa. Công binh cùng nhân dân, công binh cùng ngành giao thông phải phổ biến các việc đó. Đó là quan điểm chiến tranh nhân dân. Việc làm công sự để dựa vào đó mà tiêu diệt địch, công binh cũng phải làm cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và nhân dân cùng làm; trong việc đảm bảo giao thông thì nhân dân đều biết để làm, nếu không thì lấy lực lượng ở đâu mà làm. Dân quân Thanh Hóa gỡ hàng nghìn quả bom mà không ảnh hưởng đến sản xuất. Cái đó rất cần.

Trong việc làm cầu, làm đường cũng phải xuất phát từ quan điểm động viên toàn thể lực lượng vũ trang, nhưng công binh có nhiệm vụ rất lớn.

Đơn vị nào làm đường qua đèo, qua núi giỏi nhất, giỏi về mặt nào thì biểu dương lên. Tổng kết kinh nghiệm những đơn vị nào chống lầy giỏi nhất. Chống lầy không phải chỉ bằng gỗ tròn mà bằng nhiều cách. Qua sông, đơn vị nào tổ chức những cái phà tốt nhất? Cố nhiên trong khi làm phải kết hợp thô sơ và hiện đại.

Công binh có tham gia trực tiếp chiến đấu không? Phải trực tiếp chiến đấu. Chứ không phải chỉ tạo điều kiện cho bộ đội chiến đấu, bảo đảm cho bộ đội chiến đấu. Vậy tham gia chiến đấu như thế nào: trong tiến công thì làm cửa mở, phá rào dây thép gai, phá vật chướng ngại, trong phòng ngự đặt mìn, dùng thuốc nổ như thế nào, tất cả những cái đó là thủ đoạn chiến đấu của công binh, có khi phối hợp với bộ binh, có khi công binh chiến đấu độc lập, phải giỏi tất cả những cái đó. Các đồng chí có nói về làm trận địa pháo, xây dựng công trình quốc phòng, nhưng ít nói huấn luyện cho công binh đi trực tiếp chiến đấu. Còn một điểm nữa là đánh giao thông. Ta dùng bộ binh và công binh đánh phá giao thông địch. Ta phá cầu, triệt đường tiếp tế, làm tê liệt giao thông của địch. Đánh những quãng đường hiểm yếu của địch. Đánh mìn trên đường giao thông, một đại đội, một trung đội của ta có thể làm tê liệt giao thông của địch hàng chục ngày. Tôi được nghe báo cáo từ Huế đi Quảng Trị có cầu dài trên 100 mét, bộ đội ở đó được công binh huấn luyện đã phá sập trụ cầu bê tông cốt sắt, đến bây giờ chưa sửa được. Quân đội Mỹ cần cung cấp tiếp tế rất lớn. Nếu ta đánh phá giao thông dù là con đường nhỏ cũng gây khó khăn cho địch. Ở miền Nam, có lúc 12 thành phố phải tiếp tế bằng đường không. Còn đánh sân bay thì phá chỗ nào cho có hiệu quả, phá những chỗ nào thì khó sửa chữa. Công binh phải có ý kiến. Trong chiến đấu với địch, phải phát huy tác dụng của công binh. Công binh phải làm nòng cốt trong việc này, phối hợp chiến đấu, giúp đỡ bộ binh và dân quân du kích, giúp đỡ nhân dân chiến đấu và phòng tránh.

Đó là quan điểm chiến tranh nhân dân. Vị trí của công binh trong lực lượng vũ trang rất lớn, nhiệm vụ của công binh trong chiến tranh cũng lớn. Phải lấy nhiệm vụ lớn đặt ra cho công binh như vậy mà tiến lên. Ở đây có các đồng chí anh hùng vượt thác, anh hùng gỡ bom nổ chậm, chúng ta sẽ phát huy chiến công của các đồng chí anh hùng đó. Nhưng chúng ta còn phải phát hiện được những anh hùng làm làng chiến đấu giỏi. Ở xã Diễn Thành (Nghệ An) có làm hệ thống hào giao thông nên sinh hoạt và chiến đấu của quân dân ở đây rất tốt, ít thương vong. Đó là thủ đoạn đánh địch bằng công sự, hệ thống công sự làng chiến đấu. Cũng là một biểu hiện quán triệt quan điểm chiến tranh nhân dân.

Trong xây dựng lực lượng, khi đào tạo cán bộ, huấn luyện chiến sĩ, về cơ sở vật chất phải kết hợp hiện đại với thô sơ. Phải sử dụng tốt các phương tiện các nước giúp ta và những vật liệu hiện có trong nước để phát huy tinh thần dựa vào sức mình là chính, mà xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật. Ta có khoảng 1.500 cái máy thì phải nắm vững từng cái máy đó và sử dụng có hiệu quả. Như vậy trong xây dựng, lấy chính trị, tư tưởng làm gốc, coi trọng kỹ thuật, chiến thuật. Vừa qua các đồng chí học tập như vậy là tốt, thấm nhuần quan điểm và đường lối chiến tranh nhân dân và nhiệm vụ của Đảng, cũng chỉ mới là bước đầu. Phải theo quan điểm đó, nhiệm vụ đó mà đề ra các biện pháp giải quyết cụ thể theo khả năng của mình, như thế mới sâu sắc. Làm cho công binh Việt Nam trong thời đại chống Mỹ, cứu nước, làm cho quân đội ta và công binh ta có những thành tích rất xứng đáng trước lịch sử. Thành tích bây giờ lớn rồi, nhưng yêu cầu đòi hỏi công binh Việt Nam phải có thành tích lớn hơn nữa. Phấn đấu làm nên những kỳ tích như bao kỳ tích trong lịch sử của dân tộc Việt Nam đánh giặc giữ nước. Lúc tôi ngồi trong xe, đồng chí Chính ủy và Tư lệnh có nói: "Ông cha mình trước cũng có thủ đoạn công binh", trên sông Bạch Đằng dùng cọc nhọn cắm dưới lòng sông để đánh lừa đoàn thuyền địch mắc kẹt, rồi quân ta ở hai bên đánh ập vào. Đó là thủ đoạn rất tốt, nhưng có lẽ lúc đó chưa gọi là công binh. Nếu gọi các ông ấy là chiến sĩ công binh thì họ không hiểu. Nhưng đó là truyền thống rất tốt. Hôm nay trong đại hội này tôi muốn nói với các đồng chí, trong nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước, toàn quân và toàn dân ta đang đứng trước nhiệm vụ lịch sử, trong đó Binh chủng Công binh cũng đứng trước nhiệm vụ lịch sử, các đồng chí xây dựng binh chủng để làm nhiệm vụ cả miền Bắc và miền Nam, vì Nam Bắc là một chiến trường. Các đồng chí có sáng kiến gì, sáng tạo gì, hãy cống hiến cho Quân giải phóng miền Nam. Bây giờ đánh giao thông là một nhiệm vụ chiến lược, còn chiến tranh du kích thì làm sao tất cả các làng chiến đấu phải có tác dụng chống chiến tranh phá hoại và khi địch đến thì mỗi nhà dân ba gian có thể ở hai gian còn một gian dùng làm công sự, làm hầm. Khi địch bắn thì chui xuống hầm ẩn nấp. Ngoài ra còn hệ thống hào giao thông, hào chiến đấu có khi nhiều tầng như ở Củ Chi chẳng hạn, đó là những việc tốt ta cần học tập.

Chiến đấu phải đi đôi với xây dựng, nhằm nâng cao trình độ khoa học, sử dụng tốt trang bị kỹ thuật. Hết sức chú trọng dùng nguyên vật liệu sẵn có của nước ta mà chế tạo và cải tiến các trang bị kỹ thuật. Phải coi trọng xây dựng các đơn vị công binh và phải quán triệt quan điểm chiến tranh

nhân dân hơn nữa. Quân ủy Trung ương chúc mừng đại hội thành công và mong rằng sau đại hội này thì công binh Việt Nam chúng ta tiến lên với khí thế mới theo con đường mà Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương đã vạch ra. Mỗi đồng chí phải có ý thức như vậy, phải góp phần xứng đáng vào nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, để chúng ta tiến lên đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Bản sao lưu trữ

**CÓ QUYẾT TÂM SẮT ĐÁ
VÀ TINH THẦN SÁNG TẠO CÁCH MẠNG,
CHÚNG TA NHẤT ĐỊNH THU ĐƯỢC NHIỀU
THẮNG LỢI TRONG CHIẾN ĐẤU
VÀ XÂY DỰNG CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG**

*(Bài nói Tết Đinh Mùi đầu năm 1967
tại Quân khu 4)*

Thư các đồng chí,

Nhân dịp Tết Đinh Mùi (1967), tôi xin chuyển lời chúc mừng năm mới của Trung ương Đảng, Hồ Chủ tịch, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ trong Quân khu 4.

Qua thời gian làm việc với các đồng chí B5 (Mặt trận Trị - Thiên) và các đồng chí trong Bộ tư lệnh Quân khu, tôi thấy các đồng chí làm việc tốt. Nhiệm vụ của các đồng chí rất nặng, nhưng các đồng chí đã có nhiều cố gắng; công tác của các đồng chí tiến bộ rõ rệt và đạt nhiều thành tích.

Thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, tôi hoan nghênh sự tiến bộ của toàn thể cán bộ, chiến sĩ, đảng viên trong các lực lượng vũ trang toàn quân khu.

Thư các đồng chí,

Quân và dân cả nước ta đã trải qua 2 năm chiến đấu rất anh dũng. Chiến tranh đã mở rộng ra cả hai miền với mức độ khác nhau, đế quốc Mỹ phải chuyển chiến lược chiến tranh đặc biệt sang chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam, đồng thời mở rộng đánh phá miền Bắc chủ yếu bằng không quân.

Hai năm qua, cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đã bước vào giai đoạn mới. Mỹ đã đưa một số lượng quân đội lớn vào miền Nam. Nếu tính cả quân Mỹ, quân ngụy và quân chư hầu thì hiện nay ở miền Nam nước ta có trên một triệu quân xâm lược và tay sai. Mỹ hy vọng với quân "hùng" tướng "mạnh", chúng sẽ đè bẹp được ý chí chiến đấu của quân và dân cả nước ta.

Nhưng nhân dân ta từ Nam chí Bắc đã đánh bại những mục tiêu chiến lược của đế quốc Mỹ, lập nên những chiến công hiển hách.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đang viết nên những trang sử vinh quang của thời đại. Chúng ta cần khiêm tốn, nhưng đúng như Hồ Chủ tịch đã dạy, *dân tộc ta, Đảng ta thật đáng tự hào.*

Trên đường công tác qua quân khu, chúng tôi đã nhìn thấy quang cảnh chiến tranh diễn ra ác liệt. Nhưng điều làm cho kẻ địch hoang mang, tức tối là đường giao thông của chúng ta vẫn thông suốt; ô tô, tàu biển, xe lửa vẫn chạy; súng, đạn, gạo... vẫn đến chiến trường. Dân công vận chuyển, bộ đội hành quân, công nhân và thanh niên xung phong sửa đường, những chiến sĩ sẵn sàng trên mâm pháo, cán bộ đi công tác, nông dân ra đồng sản xuất trong những ngày Tết này... Quang cảnh tưng bừng như một ngày hội lớn. Trên gương mặt mọi người, từ em thiếu nhi đến cụ già trồng cây hai bên đường bị cày nát bởi bom Mỹ, ánh lên một niềm tin tưởng, lạc quan, nhất định đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Các đồng chí!

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang bước vào giai đoạn quyết liệt.

Mỹ muốn giành thắng lợi lớn trên chiến trường miền Nam trong năm 1967 hoặc đầu năm 1968. Chúng muốn tạo một bước ngoặt quyết định thắng lợi cho cuộc chiến tranh xâm lược để phục vụ cho việc bầu cử tổng thống mới của Mỹ.

Cuộc chiến tranh đang diễn ra trên đất nước ta thực sự là một cuộc chiến tranh lớn, lớn hơn cả cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Triều Tiên trước đây.

Mỹ đang gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng. Tiềm của chi cho cuộc chiến tranh ngày càng tăng, số thanh niên Mỹ chết ở Việt Nam ngày càng nhiều, Mỹ ngày càng bị cô lập trên trường quốc tế.

Trước tình hình đó, quyết tâm của ta trong những năm tới là: *nắm vững đường lối của Đảng, phát huy cố gắng đến cao độ của toàn dân, quyết tâm giành một thắng lợi lớn có tính chất quyết định trong một thời gian tương đối ngắn trên chiến trường.*

Chúng ta đang sống những năm tháng vĩ đại nhất trong lịch sử của dân tộc.

Vì độc lập và thống nhất của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì phong trào giải phóng dân tộc và hoà bình, sang năm mới, *toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải có những cố gắng mới rất lớn.*

Lịch sử dân tộc ta là lịch sử đấu tranh không ngừng. Dân tộc ta sống còn và phát triển được trên mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc, chính là vì dân tộc ta là một dân tộc anh hùng. Chúng ta đã chiến đấu thắng lợi chống nhiều đạo quân xâm lược, chúng ta đã khắc phục được hoàn cảnh thiên nhiên để tồn tại.

Chúng ta đã đánh thắng quân Nguyên. Ngày nay nhất định chúng ta sẽ đánh thắng đế quốc Mỹ, vì nhân dân ta có tinh thần cách mạng triệt để, biểu hiện ở lòng yêu non sông đất nước rất cao. Chúng ta là những người cộng sản, những chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang nhân dân, lại càng cần phải có lòng yêu nước cao độ.

Dân tộc ta anh hùng và thông minh. Ông cha ta đánh thắng giặc, là do biết dùng cả lực, cả thế, cả mưu. Sẵn có lòng dũng cảm, có quyết tâm lớn, đó là cái gốc, nhân dân cả nước ta, quân đội ta lại đã biết dựa vào trí tuệ tập thể, vào trình độ hiểu biết về khoa học của mình, sáng tạo ra nhiều cách đánh giặc rất tài tình, khắc phục khó khăn, giành nhiều thắng lợi to lớn.

Tiểu đoàn pháo cao xạ Nguyễn Viết Xuân của quân khu bắn rơi trên 100 máy bay giặc Mỹ. Tiểu đoàn 9 bộ đội địa phương Quảng Bình bắn rơi trên 60 máy bay giặc Mỹ. Nhiều người cho đó là những chuyện kỳ lạ, nhưng cũng còn những chuyện kỳ lạ hơn. Đó là chuyện những người dân quân chỉ với cây súng trường trong tay, nhưng vì có quyết tâm cao lại có trí thông minh, sáng tạo, nên đã bắn rơi được nhiều máy bay Mỹ. Thật là câu chuyện kỳ lạ.

Đối với chúng ta, những người chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân, chúng ta hiểu rõ đó là kết quả của sự giáo dục, rèn luyện của Đảng, sự kế tục truyền thống của dân tộc. Chúng ta đã biết phát huy tinh thần tự lực, tự cường, kiên quyết, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, biến quyết tâm thành hành động cụ thể trong chiến đấu và đã lập được thành tích xuất sắc.

Cho nên muốn làm tốt nhiệm vụ, phải có quyết tâm, phải biết hy sinh vì Tổ quốc, đồng thời phải biết căn cứ vào đường lối của Đảng mà làm tốt công việc cụ thể. Phải sáng tạo, phải biết cách đánh giặc, nói một cách khác tức là thông minh, sáng tạo trong đánh giặc.

Người cán bộ, người chiến sĩ phải có tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ, nhưng phải biết cách đánh thắng giặc, diệt được địch, bảo vệ được mình.

Lê-nin đã nói: "Phải nắm, phân tích và giải quyết vấn đề cho thật cụ thể".

Qua loa là hình thức, là thiếu trách nhiệm, là biểu hiện của thói lười suy nghĩ. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin là rút từ trong thực tế và trở thành chỉ đạo thực tế. Tinh thần *kiên quyết, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo* chính là vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh nước ta, một nước đất không rộng, người không nhiều mà liên tiếp đánh thắng được những kẻ thù đông người, nhiều của.

Nắm vững đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, chúng ta phải suy nghĩ vận dụng đường lối đó vào các mặt công tác chiến đấu, xây dựng lực lượng vũ trang, huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, xây dựng hậu phương... cho thích hợp với hoàn cảnh kinh tế và địa hình của nước ta.

Lấy ví dụ: địch có hơn một triệu quân, ta có xây dựng một triệu quân không? Ta không làm như vậy, ta nắm vững việc xây dựng ba thứ quân, xây dựng lực lượng vũ trang tập trung thoát ly sản xuất theo một tỷ lệ thích hợp, đồng thời xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương rộng và không thoát ly sản xuất. Đảng ta chủ trương xây dựng *bộ đội chủ lực rất mạnh, rất cơ động, xây dựng bộ đội địa phương mạnh, xây dựng du kích mạnh, rộng khắp*; chúng ta rất chú trọng đến chất lượng của ba thứ quân.

Trong điều kiện nước ta đất không rộng, người không đông, muốn có nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, chúng ta chủ trương vũ trang toàn dân, tay cày tay súng, tay búa tay súng, giặc đến thì đánh, giặc đi lại sản xuất; đồng thời xây dựng lực lượng vũ trang tập trung rất mạnh làm nòng cốt, nhưng số lượng không quá đông. Chủ trương này hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của nước ta.

Lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã cho chúng ta một bài học thực tế rất sinh động. 14 triệu đồng bào miền Nam đã trở thành 14 triệu chiến sĩ đánh thắng trên 1 triệu quân Mỹ và tay sai.

Điều đó nói lên sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân, làm cho chúng ta hiểu một cách cụ thể vị trí của từng thứ quân, không mắc bệnh giáo điều, máy móc. Trong tương lai, nếu địch dám liều lĩnh mở rộng chiến tranh ra cả nước, với lực lượng của toàn dân ta, với chủ trương vũ trang toàn dân, có lực lượng vũ trang làm nòng cốt, chúng ta tin tưởng nhất định sẽ đánh bại chúng.

Chúng tôi nghĩ trong điều kiện chiến tranh cục bộ chưa mở rộng ra miền Bắc, chúng ta không chủ trương tổ chức một số lượng bộ đội tập trung quá đông; nói như vậy không có nghĩa là nền quốc phòng của ta không được củng cố; chúng ta làm công tác động viên tốt, từ cơ sở chúng ta chuẩn bị bổ sung cho các đơn vị những chiến sĩ tốt, những cán bộ thật tốt, làm công tác dân quân và xây dựng làng chiến đấu cho thật tốt, nâng cao chất lượng các đơn vị... Làm được như vậy là chúng ta đã thiết thực tăng cường nền quốc phòng của chúng ta.

Một dân tộc đất không rộng, người không nhiều, đòi hỏi làm việc gì kể cả việc xây dựng lực lượng vũ trang đều phải có chất lượng cao. Ví dụ: ở Quân khu 4 cũng như toàn quân nếu được 50% số tiểu đoàn bắn máy bay giỏi như tiểu đoàn Nguyễn Viết Xuân thì số lượng máy bay địch sẽ bị bắn rơi nhiều hơn, lực lượng vũ trang của chúng ta có thể sẽ được tổ chức gọn hơn.

Quân khu 4 có đại đội bộ binh hoạt động ở chiến trường X, gần 2 năm chiến đấu diệt được nhiều sinh lực địch, ta không có thương vong, sức khỏe của bộ đội tốt. Chúng ta cần nhiều đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn giỏi như vậy.

Trong chiến dịch Biên Giới (1950) chúng ta có 5 trung đoàn được giáo dục, huấn luyện, trang bị, nuôi dưỡng tốt, nên đã diệt được 9 tiểu đoàn quân viễn chinh Pháp.

Nâng cao chất lượng bộ đội là một chủ trương lớn của Quân ủy Trung ương.

Trong năm tới Quân ủy Trung ương sẽ phát động phong trào *nâng cao chất lượng bộ đội để phát huy sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang*, vì Quân ủy nhận định khả năng nâng cao chất lượng của các lực lượng vũ trang còn rất lớn.

Bộ đội có chất lượng là bộ đội có tinh thần chiến đấu cao, tổ chức thích hợp, được huấn luyện quân sự và giáo dục chính trị tốt, cán bộ có trách nhiệm và có kinh nghiệm, biết cách đánh giặc, được trang bị tốt.

Quân ủy chủ trương *nâng cao chất lượng cả ba thứ quân*, đồng thời tiếp tục suy nghĩ sáng tạo ra nhiều cách đánh. Trước đây ta đã sáng tạo, nay cần đi sâu tiếp tục sáng tạo thêm. Tôi nghĩ đỉnh cao của tinh thần sáng tạo trong cách đánh của chúng ta là đánh theo lối đặc công; với tinh thần dũng cảm, với trí thông minh, chúng ta đã biết *lấy ít đánh nhiều, lấy nhỏ đánh lớn*, và đã giáng cho kẻ địch những đòn choáng váng.

Trong việc *xây dựng làng chiến đấu* cũng vậy, phải làm sao phát huy được tính sáng tạo, trí thông minh của con người để đánh thắng được giặc.

Nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang cách mạng coi nỗ lực chủ quan của con người là nhân tố rất quan trọng, rất quyết định.

Năm mới, nêu với các đồng chí một số ý kiến để các đồng chí suy nghĩ, nghiên cứu áp dụng trong các mặt công tác của Quân khu.

Chúc các đồng chí tiếp tục vươn lên, giành nhiều thắng lợi mới.

Bản sao lưu trữ

VAI TRÒ CHIẾN LƯỢC CỦA DÂN QUÂN TỰ VỆ TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC VĨ ĐẠI CỦA NHÂN DÂN TA

*(Bài nói tại Hội nghị tổng kết công tác
quân sự địa phương Quân khu 3, theo
Vai trò chiến lược của dân quân tự
vệ trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu
nước vĩ đại của nhân dân ta, Nxb
Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1967)*

Thư các đồng chí,

Nhân dịp toàn dân ta kết thúc thắng lợi năm 1966 và bước vào năm 1967, năm chiến đấu quyết liệt nhưng chắc chắn cũng sẽ là năm thắng lợi to lớn hơn, tôi xin thay mặt Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương gửi lời chào mừng hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương Quân khu 3 và chúc hội nghị thu được kết quả hết sức tốt đẹp.

Quân ủy Trung ương rất quan tâm đến hội nghị này và nhiệt liệt khen ngợi các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ Quân khu 3 trong hai năm qua đã cùng bộ đội chủ lực giành được nhiều thành tích xuất sắc trên các mặt trận chiến đấu, sản xuất, bảo đảm giao thông vận tải, góp phần tích cực vào thắng lợi chung của cả hai miền. Quân ủy Trung ương hoan nghênh sự lãnh đạo của Quân khu ủy và Đảng ủy các cấp đã chấp hành nghiêm chỉnh và sáng tạo đường lối chủ trương của Đảng, mệnh lệnh chỉ thị của Bộ Tổng tư lệnh về công tác quân sự địa phương. Các địa phương Thanh Hóa, Hải Phòng, Nam Hà đã đạt nhiều thành tích tốt. Riêng Hà Tây vừa qua có khuyết điểm, tuy đã cố gắng nhưng cần vươn lên mạnh mẽ hơn nữa để lần sau được nhắc tới sẽ là một tỉnh khá toàn diện.

Tôi rất vui mừng được nói chuyện với các đồng chí đứng vào lúc Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước đã thành công tốt đẹp và đang cổ vũ toàn dân và toàn quân ta tiến lên đỉnh cao của phong trào thi đua lập công đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước lần này đã làm rực sáng chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, đồng thời khẳng định tính chất đúng đắn và sáng tạo của đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng ta.

Đường lối chiến tranh nhân dân là đường lối động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, lãnh đạo toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, để đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Theo đường lối quân sự của Đảng ta, lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ. Từ trước tới nay cũng như từ nay về sau, dân quân tự vệ luôn luôn giữ một vai trò chiến

lược quan trọng trong chiến tranh nhân dân. Nói đến chiến tranh nhân dân, nhất thiết phải nói đến lực lượng dân quân tự vệ. Vì vậy, hôm nay, trong cuộc hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương này, tôi muốn nói chuyện với các đồng chí về vấn đề dân quân tự vệ, để các đồng chí nhận rõ vai trò chiến lược của dân quân tự vệ trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta.

I. DÂN QUÂN TỰ VỆ LÀ MỘT LỰC LƯỢNG CHIẾN LƯỢC TRONG ĐẤU TRANH VŨ TRANG CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN TA

Thưa các đồng chí,

Trong quá trình lãnh đạo đấu tranh vũ trang cực kỳ gian khổ và oanh liệt để giải phóng dân tộc, đường lối chiến tranh nhân dân và xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng ta đã hình thành, phát triển và ngày càng thu được thắng lợi rực rỡ, ngày càng sáng tạo. Thành công đó của Đảng ta là thành công của sự vận dụng đúng đắn những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về chiến tranh cách mạng và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta.

Quan điểm chiến tranh nhân dân là quan điểm cơ bản trong đường lối quân sự Mác-xít của Đảng ta. Quan điểm đó xuất phát từ bản chất chính nghĩa của chiến tranh cách mạng và xuất phát từ nhận thức về vai trò quyết định của quần chúng nhân dân đối với sự phát triển của lịch sử. Trong thời đại hiện nay, chiến tranh nhân dân phải do toàn dân tiến hành dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân; phải thực hiện động viên toàn dân, vũ trang toàn dân. *Sức mạnh của toàn dân vũ trang là một ưu thế tuyệt đối của chiến tranh nhân dân để đánh bại chiến tranh xâm lược của mọi kẻ thù.* Sức mạnh đó đã đưa dân tộc ta đến thắng lợi rực rỡ trong cao trào kháng Nhật, cứu nước, trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp và ngày nay, trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đã mang lại cho nhân dân ta những thắng lợi oanh liệt trên cả hai miền Nam - Bắc.

Muốn thực hiện động viên toàn dân, vũ trang toàn dân phải xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ. *Đã nói đến*

chiến tranh nhân dân thì không thể thiếu được một trong ba thứ quân, không thể thiếu bộ đội chủ lực mà cũng không thể thiếu bộ đội địa phương, không thể thiếu lực lượng dân quân tự vệ đông đảo. Đảng ta đã hết sức chú trọng đến việc xây dựng ba thứ quân trong suốt quá trình lãnh đạo đấu tranh vũ trang cách mạng và rất coi trọng giữ vững quan hệ đoàn kết hiệp đồng giữa ba thứ quân đó. Trong chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Hồ Chủ tịch đã nói rõ: "vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân, cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện. Đội quân chủ lực trái lại có nhiệm vụ diu dắt cán bộ vũ trang của các địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên"¹. Trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, sự hình thành ba thứ quân đã thể hiện rất rõ rệt, Đảng ta đã khéo giải quyết việc xây dựng từng thứ quân và kết hợp ba thứ quân cho phù hợp với yêu cầu của chiến tranh cách mạng. Bộ đội chủ lực được xây dựng thành từng trung đoàn, đại đoàn, có nhiệm vụ chiến lược trên phạm vi cả nước. Bộ đội địa phương được xây dựng thành trung đội, đại đội hoặc tiểu đoàn có nhiệm vụ tác chiến trong địa phương, cùng dân quân tự vệ và dân quân du kích phát động chiến tranh du kích hoặc phối hợp tác chiến với bộ đội chủ lực. Dân quân tự vệ và dân quân du kích là lực lượng vũ trang đông đảo không thoát ly sản xuất, được tổ chức ở từng thôn xã hoặc đường phố, xí nghiệp, có nhiệm vụ cùng bộ đội địa phương làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc, phối hợp với bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực trong việc chuẩn bị chiến trường cũng như trong tác chiến. Rõ ràng sự tồn tại của ba thứ quân là rất thích hợp với quy luật phát triển của chiến tranh nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân.

Mỗi thứ quân trong các lực lượng vũ trang nhân dân đều giữ một vai trò nhất định trong chiến tranh. Riêng đối với lực lượng dân quân tự vệ, Đảng ta đã xác định: *đó là một lực lượng chiến lược trong suốt quá trình đấu tranh vũ trang cách mạng ở nước ta*. Hồ Chủ tịch đã nói: "Dân quân tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ địch hung bạo thế nào hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã"². Lịch sử đấu tranh vũ trang lâu dài gian khổ của nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ nơi rừng núi bưng biển, từ khẩu súng kíp và cây gậy tầm vông đứng lên đánh Pháp đuổi Nhật lập nên những sự tích anh hùng đã chứng minh điều đó.

1, 2. Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1962, tr. 17, 30.

Các đội tự vệ và tự vệ chiến đấu là hình thức đầu tiên của các lực lượng vũ trang cách mạng ở nước ta.

Các lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân ta sinh ra trong phong trào đấu tranh cách mạng của toàn dân, trước hết là của quần chúng công nông đông đảo. Những năm 1930 - 1931 trong phong trào Xô-viết Nghệ - Tĩnh đã xuất hiện các đội Tự vệ đỏ; những đội Tự vệ đỏ ấy là mầm mống của các lực lượng vũ trang sau này của nhân dân ta. Nghị quyết đầu tiên về đường lối quân sự của Đảng ta đã nêu vấn đề thành lập các đội Tự vệ công nông, Quân đội công nông. Tiếp đó bước vào cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, khi việc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang đã trở nên nhiệm vụ cấp bách của cách mạng, các lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu đã được thành lập trong các vùng cơ sở cách mạng ở miền núi rừng rồi dần dần phát triển ra nhiều địa phương rộng lớn khắp cả nước, cả nông thôn lẫn thành thị. Các đội vũ trang tập trung lần lượt ra đời: Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, du kích Ba Tơ. Rồi với cao trào kháng Nhật năm 1945, dựa vào chiến tranh du kích đã được phát động, chính quyền Khu giải phóng được thành lập, các lực lượng vũ trang của Đảng được thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân. Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, lực lượng dân quân tự vệ đã lớn mạnh rất nhiều so với trước và đã tạo cơ sở thuận lợi để mở rộng hết sức nhanh chóng hàng ngũ Giải phóng quân, xây dựng Giải phóng quân thành quân đội chính quy của Nhà nước dân chủ cộng hoà, tức là Quân đội nhân dân ngày nay. Như vậy, các đội tự vệ và đội du kích là hình thức đầu tiên của các lực lượng vũ trang cách mạng ở nước ta.

Các lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu với giải phóng quân là lực lượng xung kích cùng toàn dân tiến hành tổng khởi nghĩa, đưa Cách mạng tháng Tám đến thành công.

Các đơn vị tự vệ và tự vệ chiến đấu đều được xây dựng trên cơ sở các tổ chức chính trị vững mạnh của quần chúng, phát triển trong phong trào cách mạng của quần chúng nên đã lớn lên nhanh chóng và đã giữ vai trò quan trọng trong suốt quá trình đấu tranh vũ trang cách mạng. Các đơn vị đó đã là lực lượng chủ yếu bảo vệ cơ sở Đảng, bảo vệ cơ sở quần chúng, hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị của nhân dân, rồi tiến lên phát động chiến tranh du kích cục bộ, cùng với quần chúng nhân dân tiến hành khởi nghĩa từng phần, đánh đổ chính quyền của địch ở từng địa phương, lập nên chính quyền của nhân dân, lập nên căn cứ địa cách mạng. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu khắp Trung - Nam - Bắc đã đóng vai trò xung kích đắc lực, cùng với Việt Nam giải phóng quân

kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị của hàng triệu quần chúng vùng lên dùng bạo lực cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân trong phạm vi cả nước. Chúng ta đều biết rằng, lúc bấy giờ Giải phóng quân còn nhỏ bé mà lực lượng dân quân tự vệ và tự vệ chiến đấu thì đã phát triển hết sức rộng rãi trên khắp đất nước ta. Cho nên ở nhiều nơi, kể cả ở các đô thị lớn như Hà Nội, Huế, Sài Gòn..., chính lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu đã đóng vai trò lực lượng vũ trang xung kích cùng quần chúng cách mạng đông đảo đưa khởi nghĩa đến thắng lợi. Thực tiễn đó chứng tỏ rằng: nếu không có những tổ chức tự vệ và tự vệ chiến đấu bí mật trong thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang thì không thể phát động được chiến tranh du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần, đẩy kẻ thù vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng; nếu không có lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu đã phát triển rộng rãi khắp cả nước thì không thể có sự kết hợp bạo lực chính trị với bạo lực vũ trang để giành thắng lợi to lớn trong Cách mạng tháng Tám. Và như thế là ngay từ những ngày đầu của cuộc khởi nghĩa vũ trang, các lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu đã giữ một vai trò chiến lược rất quan trọng.

Dân quân tự vệ cùng bộ đội địa phương là lực lượng chủ yếu để tiến hành chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch và để bảo vệ hậu phương rộng lớn của ta trong cuộc kháng chiến lâu dài chống đế quốc Pháp.

Chiến tranh du kích là một trong hai hình thái cơ bản của chiến tranh nhân dân và giữ địa vị chiến lược rất quan trọng trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Chiến tranh du kích là biểu hiện cụ thể và sinh động của việc phát động toàn dân vũ trang, toàn dân đánh giặc nhằm chống lại một quân đội xâm lược nhà nghề có số lượng đông, có trang bị vũ khí mạnh. Phát động chiến tranh du kích là một phương thức đấu tranh có hiệu lực to lớn để động viên, tổ chức và rèn luyện quần chúng nhân dân trở thành những chiến sĩ kiên cường đánh giặc giữ làng, bảo vệ đất nước. Chiến tranh du kích dựa vào tinh thần đoàn kết chiến đấu anh dũng của nhân dân, dùng vũ khí thô sơ và những cách đánh vô cùng mưu trí, sáng tạo, linh hoạt, hình thành thế tấn công liên tục, đánh địch khắp nơi, khiến chúng đi đến đâu cũng bị chìm ngập trong một biển người vũ trang chống lại, khiến tinh thần chúng bị uy hiếp, lực lượng chúng bị hao mòn, hãm chúng vào thế bị động về chiến lược, khủng hoảng về chiến thuật.

Dân quân tự vệ và dân quân du kích cùng bộ đội địa phương là lực lượng chủ yếu để tiến hành chiến tranh du kích; vai trò chiến lược của dân quân tự vệ và dân quân du kích gắn liền với địa vị chiến lược của chiến tranh du kích. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp, dân quân tự vệ

và dân quân du kích là lực lượng vũ trang đông đảo nhất, lại không thoát ly sản xuất mà luôn luôn bám đất, bám dân để đánh giặc giữ làng, chống địch càn quét khủng bố, làm thất bại âm mưu "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt" của chúng. Dân quân tự vệ và dân quân du kích đã đảm nhiệm việc trừ gian tiêu phi, tiêu hao và tiêu diệt sinh lực của địch, đánh vào các căn cứ hậu phương của chúng... Dân quân tự vệ và dân quân du kích với những vũ khí thô sơ như giáo mác, gậy gộc, tên nỏ, súng đạn tự chế, địa lôi, hầm chông thậm chí có khi chỉ với một hòn đá, một viên gạch cũng đã tìm ra những cách đánh rất linh hoạt tài tình khiến cho địch ăn không ngon, ngủ không yên, bị lọt vào một thứ "lưới thép" không tài gì thoát ra được. Dân quân tự vệ và dân quân du kích còn là lực lượng nòng cốt để động viên, tổ chức và rèn luyện toàn dân tham gia giết giặc, do đó làm cho chiến tranh du kích có một sức mạnh tiềm tàng vô tận, có khả năng tiêu hao, tiêu diệt địch ở khắp mọi nơi. Những hoạt động du kích mạnh mẽ của dân quân và bộ đội địa phương ở vùng sau lưng địch đã tạo ra nhiều thuận lợi cho bộ đội chủ lực mở những chiến dịch lớn để tiêu diệt những bộ phận sinh lực quan trọng của địch, đã xây dựng được nhiều vùng căn cứ làm nơi xuất phát tấn công cho chủ lực ta ngay trong lòng địch.

Dân quân tự vệ và dân quân du kích lại giữ một vai trò hết sức quan trọng trong việc bảo vệ hậu phương của ta. Trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, hậu phương vững mạnh cũng là một nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi. Kẻ địch luôn luôn có âm mưu phá hoại hậu phương của ta bằng đủ mọi thủ đoạn chính trị, kinh tế, quân sự. Dựa vào những phương tiện cơ động hiện đại, quân địch thường tung biệt kích, thổ phỉ để quấy rối hậu phương của ta, giết hại nhân dân, phá hoại của cải, gieo rắc tin đồn nhảm, gây khó khăn cho ta. Trước âm mưu của địch, đương nhiên các lực lượng vũ trang của nhân dân ta phải có những biện pháp đối phó tích cực; nhưng bộ đội chủ lực không thể dàn ra ở khắp mọi nơi, cho nên *dân quân tự vệ và dân quân du kích cùng bộ đội địa phương vẫn là lực lượng quan trọng để bảo vệ hậu phương một cách có hiệu quả*. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, ở vùng tự do, dân quân tự vệ đã làm nhiệm vụ chống địch, phòng gian một cách đặc lực, đồng thời làm lực lượng xung kích trong sản xuất, trong tiếp tế vận tải cho tiền tuyến. Dân quân tự vệ và dân quân du kích có mặt ở khắp mọi nơi, cho nên mặc dù quân địch có thể bất ngờ đặt chân đến một vùng nào đó trong hậu phương của ta mà ở đó không có bộ đội chủ lực đóng, nhưng chúng vẫn bị bao vây đón đánh, tiêu hao và tiêu diệt. Qua đó chúng ta thấy rõ vai trò chiến lược của dân quân tự vệ gắn liền với vị trí chiến lược của hậu phương.

Dân quân tự vệ là công cụ chuyên chính chủ yếu của chính quyền nhân dân ở cơ sở.

Từ nhân dân mà ra, bao gồm những thành phần ưu tú của nhân dân, chủ yếu là của quần chúng công nông cơ bản, dân quân tự vệ và dân quân du kích cũng như bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương là con em của nhân dân lao động, được Đảng giác ngộ và giáo dục, không những có tinh thần yêu nước cao mà còn có ý thức giác ngộ giai cấp. Dân quân tự vệ là công cụ chủ yếu của chính quyền nhân dân ở cơ sở để thực hiện chuyên chính đối với thù trong giặc ngoài, bảo vệ lợi ích dân tộc và lợi ích dân chủ của nhân dân.

Trong suốt quá trình đấu tranh vũ trang cách mạng của nhân dân ta, dân quân tự vệ đã tỏ ra rất mực trung thành với dân tộc, với nhân dân lao động, cùng nhân dân chiến đấu để tiêu diệt kẻ thù đế quốc và bè lũ Việt gian tay sai của chúng. Trong vùng sau lưng địch, dân quân tự vệ đã kiên quyết diệt tề trừ gian, góp phần đắc lực giữ vững và củng cố chính quyền. Trong vùng tự do, dân quân tự vệ cùng công an nhân dân đã ra sức giữ gìn trật tự, bảo đảm xóm làng được yên vui, trấn áp bọn phản động, làm nòng cốt trong việc chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Dân quân tự vệ đã đóng vai trò hậu thuẫn tin cậy của nông dân lao động trong cuộc đấu tranh nhằm thực hiện cách mạng dân chủ, trong cuộc vận động giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng". Qua cuộc đấu tranh giai cấp, dân quân tự vệ càng được rèn luyện, hàng ngũ càng được củng cố, tinh thần dân tộc cũng như giác ngộ giai cấp càng được nâng cao.

Chính vì vậy, cũng như bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và dân quân du kích đã được nhân dân ta hết lòng tin yêu giúp đỡ, nhờ đó mà đã không ngừng phát triển và lớn mạnh trên con đường chiến đấu vẻ vang của mình.

Dân quân tự vệ là lực lượng chiến đấu phối hợp đắc lực và là nguồn bổ sung không bao giờ cạn cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp, hàng triệu nam nữ dân quân tự vệ và dân quân du kích đã tham gia chiến đấu giết giặc, bảo vệ xóm làng, đóng góp rất lớn vào thắng lợi chung. Dân quân tự vệ và dân quân du kích đã trực tiếp phối hợp cùng bộ đội chủ lực chiến đấu tiêu diệt địch hoặc cùng với bộ đội địa phương đẩy mạnh các hoạt động du kích buộc địch phải phân tán thêm lực lượng, để bộ đội chủ lực có điều kiện tiêu diệt từng bộ phận sinh lực quan trọng của chúng trên những hướng có lợi. Dân quân tự vệ còn là lực lượng phục vụ đắc lực cho bộ đội chủ lực chiến đấu, góp phần

thoả mãn những yêu cầu hết sức to lớn và rất phức tạp trên chiến trường. Dân quân tự vệ đã đảm nhiệm việc canh gác, giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho bộ đội chủ lực hành quân, trú quân; bảo đảm sửa chữa đường sá, cầu cống, tiếp tế đạn dược, lương thực, vận chuyển thương binh, v.v... Trong công tác chuẩn bị chiến trường, với sự am hiểu sâu sắc về tình hình địa phương, về đường đi lối lại, dân quân tự vệ đã cung cấp cho bộ đội chủ lực những người dẫn đường tin cậy, những tài liệu chính xác về địa hình và tình hình địch. Dân quân tự vệ cũng đã làm tốt công tác vận động binh lính địch, phá tề, trừ gian, khuếch trương chiến thắng sau những chiến dịch lớn. Là lực lượng vũ trang trực tiếp ở cơ sở, dân quân tự vệ đã tích cực bảo vệ tính mệnh và tài sản của nhân dân, giữ người, giữ của cho kháng chiến, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển bộ đội tập trung, bao gồm cả bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương.

Qua quá trình chiến đấu và công tác, được giáo dục và rèn luyện, dân quân tự vệ đã trở thành một nguồn nhân lực vô tận và quý giá của bộ đội tập trung, bổ sung cho bộ đội tập trung những chiến sĩ và cán bộ có phẩm chất chính trị tốt và giàu kinh nghiệm chiến đấu. Dân quân tự vệ luôn luôn là lực lượng dự trữ cho việc mở rộng, phát triển bộ đội tập trung. Việc đó có một ý nghĩa hết sức quan trọng: *bộ đội tập trung của ta chỉ có thể lớn mạnh trên cơ sở một lực lượng hậu bị hùng hậu mà dân quân tự vệ là nòng cốt*. Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương lớn mạnh và trưởng thành rõ ràng là có sự đóng góp quan trọng của dân quân tự vệ. Mặc dù về sau, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương ngày càng giữ vai trò quan trọng trên chiến trường, vai trò chiến lược của dân quân tự vệ vẫn không hề giảm sút.

*

* *

Nhìn lại những trang sử oanh liệt và vẻ vang của dân quân tự vệ, chúng ta càng hết sức tin tưởng và tự hào trước những thành công lớn lao của Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch trong việc lãnh đạo chiến tranh cách mạng và xây dựng các lực lượng vũ trang cách mạng. Như trên đã nói, kinh nghiệm lịch sử chứng minh rằng: muốn tiến hành chiến tranh cách mạng thắng lợi thì phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, rèn luyện cho toàn dân tham gia đánh giặc. Để thực hiện vũ trang toàn dân, phải có lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân làm nòng cốt. Ở nước ta, xây dựng ba thứ quân là quy luật về tổ chức lực lượng vũ trang của chiến tranh nhân dân. Lực lượng dân quân tự vệ là một trong ba thứ quân đó và đã giữ một vai trò chiến lược quan trọng trong suốt quá trình

đấu tranh vũ trang giành thắng lợi cho cách mạng, trong thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám cũng như trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta chống đế quốc Pháp. Do vai trò chiến lược của mình, do những thành tích to lớn và sự trưởng thành vượt bậc, dân quân tự vệ nước ta đã có đầy đủ tiêu chuẩn của một lực lượng vũ trang, xứng đáng là một trong ba thứ quân của lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng của chúng ta.

Chúng ta có thể khẳng định rằng: Nói đến chiến tranh nhân dân thì không thể không nói đến vai trò chiến lược của dân quân tự vệ. Nói đến chiến tranh nhân dân mà đánh giá thấp vai trò của dân quân tự vệ thì đó là một quan niệm rất sai lầm, nếu không phải là nói suông. Nhận thức đúng đắn vai trò chiến lược của dân quân tự vệ có ý nghĩa rất quan trọng đối với công cuộc tăng cường lực lượng vũ trang củng cố quốc phòng ở miền Bắc, cũng như đối với công cuộc đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trong cả nước.

II. TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC VĨ ĐẠI, DÂN QUÂN TỰ VỆ GIỮ MỘT VAI TRÒ CHIẾN LƯỢC HẾT SỨC QUAN TRỌNG

Thưa các đồng chí,

Hiện nay các lực lượng vũ trang nhân dân ta đang cùng với toàn dân gánh vác một nhiệm vụ lịch sử vô cùng vĩ đại là: *đánh thắng giặc Mỹ xâm lược để bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.*

Trong điều kiện của nước ta, đất không rộng, số dân có 31 triệu người, kinh tế mới bước đầu phát triển, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược là một việc vô cùng vĩ đại. Mỹ là tên đế quốc đầu sỏ cực kỳ phản động, hung ác, lại có tiềm lực kinh tế và quân sự giàu mạnh nhất trong phe đế quốc. Nhưng, đứng trước dân tộc Việt Nam anh hùng, vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, đế quốc Mỹ vẫn chỉ là một tên xâm lược hoàn toàn có thể bị đánh bại và nhất định sẽ bị nhân dân ta đánh bại.

Những thắng lợi to lớn của nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc trong thời gian qua càng chứng tỏ sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân, càng soi sáng một chân lý vĩ đại: *Thời đại ngày nay, một dân tộc dù*

nhỏ nhưng nếu có quyết tâm đoàn kết đứng dậy chiến đấu để tự giải phóng, để bảo vệ non sông đất nước của mình, nếu có đường lối cách mạng đúng đắn, biết phát động sức mạnh của chiến tranh nhân dân thì sẽ có đầy đủ khả năng đánh bại và nhất định sẽ đánh bại bất cứ kẻ xâm lược nào, kể cả đế quốc Mỹ.

Qua thực tế trên chiến trường, chính bọn giặc Mỹ cũng đã phải thú nhận rằng chúng "sai lầm và thất bại", chúng đang phải đương đầu với một đội quân cách mạng đông đảo gồm những chiến sĩ đánh giỏi nhất, dày dạn kinh nghiệm nhất về chiến tranh nhân dân.

Những thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta đã giải đáp được nhiều vấn đề cực kỳ quan trọng về chiến lược trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta nói riêng, cũng như trong phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân thế giới nói chung.

Khi đế quốc Mỹ bắt đầu mang quân đội viễn chinh lớn xâm lược nước ta, trong bè bạn chúng ta cũng có người tỏ ý lo lắng: Chiến tranh giải phóng của nhân dân Việt Nam liệu có thắng được chiến tranh xâm lược của một quân đội hiện đại như quân đội của đế quốc Mỹ hay không? Bây giờ thì nhân dân tiến bộ ở khắp năm châu đều tin tưởng nhân dân Việt Nam nhất định thắng, đế quốc Mỹ nhất định thua. *Bọn xâm lược Mỹ nhất định thua, là vì cuộc chiến tranh do chúng gây ra là chiến tranh xâm lược, phi nghĩa, là vì chúng không thể nào đương đầu nổi với cuộc chiến tranh nhân dân của dân tộc Việt Nam.*

Những thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta cũng đã giải đáp vấn đề sau đây: Trong một cuộc chiến tranh nhân dân chống lại một kẻ thù xâm lược có tiềm lực lớn về kinh tế và quân sự, có lực lượng vật chất và kỹ thuật mạnh, có nhiều vũ khí và phương tiện hiện đại như quân đội của đế quốc Mỹ, hình thức tổ chức các lực lượng vũ trang cách mạng gồm ba thứ quân có còn thích hợp nữa không, dân quân tự vệ có còn giữ vai trò chiến lược hay không? Thực tiễn đã cho phép chúng ta khẳng định: *Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta, ba thứ quân vẫn là hình thức tổ chức các lực lượng vũ trang thích hợp nhất để tiến hành chiến tranh nhân dân; lực lượng dân quân tự vệ vẫn giữ một vai trò chiến lược hết sức quan trọng. Dân quân tự vệ cùng với các lực lượng vũ trang yêu nước khác của nhân dân Việt Nam đã từng đánh bại phát xít Nhật, tống cổ thực dân Pháp ra khỏi đất nước, ngày nay với mọi vũ khí có trong tay, kể cả thô sơ và hiện đại vẫn giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong cuộc kháng chiến thần thánh chống đế quốc Mỹ.*

Sự thật đó đang diễn ra ở cả hai miền nước ta.

Thắng lợi to lớn của chiến tranh nhân dân ở miền Nam đã khẳng định vị trí chiến lược của chiến tranh du kích và vai trò chiến lược hết sức quan trọng của dân quân tự vệ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Mười hai năm qua, đồng bào miền Nam ta đã liên tiếp đánh thắng mọi âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ. Bọn xâm lược Mỹ đã liên tiếp bị thất bại, càng đưa thêm quân, đưa thêm vũ khí lại càng thua đậm. Hiện nay, 14 triệu đồng bào ta ở miền Nam đang đánh thắng trên một triệu quân Mỹ, ngụy và chư hầu. Đây là một cuộc chiến đấu vĩ đại chưa từng có trong lịch sử nước ta. Với sức mạnh của cả dân tộc, đồng bào miền Nam ta nhất định sẽ đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ.

Đó là vì nhân dân ta có tinh thần yêu nước nồng nàn, có truyền thống đấu tranh bất khuất, có quyết tâm sắt đá đánh thắng quân xâm lược bất kể chúng là ai, lại có đường lối cách mạng, đường lối quân sự đúng đắn và sáng tạo, có kinh nghiệm đấu tranh cách mạng phong phú nên đã và sẽ khắc phục được tất cả mọi khó khăn để tiến lên giành lấy thắng lợi cuối cùng.

Nhân dân ta ở miền Nam đang tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại vì độc lập và thống nhất của Tổ quốc. Cuộc chiến tranh nhân dân đó kết hợp hết sức chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy. Sự phát triển của cuộc chiến tranh nhân dân ở miền Nam là thực tiễn hùng hồn chứng minh địa vị chiến lược của chiến tranh du kích trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Cũng như trong cuộc đấu tranh vũ trang chống phát xít Nhật và đế quốc Pháp trước kia, ngày nay, ở miền Nam, chiến tranh du kích đã xuất hiện trước và đã trở thành cơ sở của chiến tranh chính quy, cùng với chiến tranh chính quy giành những thắng lợi to lớn cho sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Chiến tranh du kích đã phát sinh và phát triển từ phong trào đấu tranh cách mạng bạo lực của quần chúng chống lại chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ. *Chiến tranh du kích ở miền Nam đã có những bước tiến mới rất sáng tạo, đã góp phần quan trọng liên tiếp đánh bại những âm mưu chiến lược của giặc Mỹ, giữ một địa vị chiến lược hết sức quan trọng trong đấu tranh vũ trang, cũng như trong đấu tranh cách mạng nói chung.*

Nói đến địa vị chiến lược của chiến tranh du kích cũng tức là nói đến vai trò chiến lược của dân quân tự vệ và dân quân du kích, vì dân quân tự vệ và dân quân du kích là lực lượng chủ yếu để tiến hành chiến tranh du kích. Cùng với bước tiến mới của chiến tranh du kích, dân quân tự vệ và dân quân du kích đã tỏ ra có những khả năng mới, có sức mạnh chiến đấu mới.

Các đội tự vệ và đội du kích đã hỗ trợ đắc lực cho phong trào đồng khởi của nhân dân miền Nam, góp phần làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ nhằm thống trị miền Nam bằng các thủ đoạn cổ truyền của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Từ năm 1954, đế quốc Mỹ dùng chính sách viện trợ kinh tế và quân sự dựng nên chính quyền phát xít tay sai hồng biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Dưới chế độ cực kỳ tàn ác của Ngô Đình Diệm, đồng bào ta ở miền Nam đã phải chịu biết bao hy sinh, tang tóc. Nhưng nhân dân miền Nam đã không chịu khuất phục, đã không ngừng tiến hành đấu tranh chính trị quyết liệt, đến năm 1959 đã kiên quyết vùng lên khởi nghĩa ở nông thôn.

Chính trong phong trào đồng khởi đó, thực hiện phương châm kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, chiến tranh du kích đã phát sinh, phát triển và giữ vai trò hỗ trợ đắc lực cho quần chúng nổi dậy, dùng bạo lực cách mạng phá thế kìm kẹp của địch, đánh đổ chính quyền của chúng, giành chính quyền ở cơ sở về tay nhân dân. Các đội tự vệ và đội du kích lúc đầu còn nhỏ bé, trang bị rất kém cỏi, nhưng với ý chí bất khuất và lòng căm thù địch sâu sắc, đã anh dũng chiến đấu, diệt ác ôn, phá tế, trừ gian, đánh địch góp phần cổ vũ và thúc đẩy phong trào đồng khởi tiến lên khắp vùng nông thôn rộng lớn.

Thắng lợi to lớn của phong trào đồng khởi đánh dấu sự thất bại thảm hại của đế quốc Mỹ trong âm mưu chiến lược đầu tiên của chúng là dùng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm để tiêu diệt lực lượng cách mạng và đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của đồng bào miền Nam. Từ đó, cục diện chính trị ở miền Nam đã biến chuyển tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ cuộc chiến tranh nhân dân.

Dân quân tự vệ và dân quân du kích cùng với Quân giải phóng và nhân dân đã đánh thắng đế quốc Mỹ trong lúc chúng dùng chiến lược "chiến tranh đặc biệt" để xâm lược miền Nam.

Từ năm 1960 trở đi, để đối phó với phong trào cách mạng của đồng bào miền Nam ta và ngăn chặn nguy cơ tan vỡ của nguy quân, nguy quyền, đế quốc Mỹ đã gây ra "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam nhưng chúng cũng không tránh khỏi thất bại thảm hại.

Dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng, đồng bào miền Nam ta đã tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân thực sự chống lại "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ. Chiến tranh du kích đã phát triển ngày càng rộng khắp và mạnh mẽ, đã cùng phong trào cách mạng của quần chúng thực hiện phương châm đấu tranh chính trị, quân sự đi đôi, thực hiện ba mũi giáp

công: chính trị, quân sự, binh vận, liên tục tấn công quân địch. Hình thái *chiến tranh du kích cục bộ* đã mở rộng khắp miền Nam, hỗ trợ cho quân chúng nổi dậy phá vỡ từng mảng hệ thống "áp chiến lược", tiếp tục *khởi nghĩa từng phần*, lập ra nhiều vùng giải phóng; hỗ trợ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị, đẩy nguy quân, nguy quyền vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng và triền miên. Cũng trong thời kỳ này, bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực đã lớn lên nhanh chóng; chiến tranh du kích đã kết hợp chặt chẽ với chiến tranh chính quy, thực hiện nhiệm vụ chiến lược tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch làm cho nguy quân ngày càng đi đến nguy cơ sụp đổ.

Dân quân tự vệ và dân quân du kích đã chiến đấu độc lập hoặc chiến đấu phối hợp với bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, đánh bại các chiến thuật "trục thẳng vận", "thiết xa vận" của địch; làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc góp phần đưa phong trào toàn dân vũ trang lên rất mạnh. Vì vậy, ở miền Nam, từ rừng núi đến đồng bằng và ven biển, đâu đâu cũng có dân quân du kích; từ thanh niên trai, gái đến người già và trẻ em ai nấy đều tham gia giết giặc; đấu tranh chính trị và công tác binh vận càng được đẩy mạnh. Dân quân tự vệ và dân quân du kích cùng với Quân giải phóng và nhân dân đã đánh bại về căn bản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của địch, tạo ra thế chiến lược *mạnh và vững* cho cuộc chiến tranh nhân dân ở miền Nam trước khi quân viễn chinh Mỹ nhảy vào. Đó là thế tấn công liên tục, chủ động và toàn diện của cách mạng miền Nam.

Dân quân tự vệ và dân quân du kích giữ một vai trò chiến lược hết sức quan trọng trong cuộc chiến đấu chống "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ.

Trước sự thất bại về căn bản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ vội vã đưa quân viễn chinh trên quy mô lớn vào xâm lược miền Nam. Nhưng, Mỹ đưa quân vào miền Nam trong lúc nguy quân, nguy quyền Sài Gòn đang ở vào thế thua, quân và dân ta đang ở thế thắng.

Các lực lượng vũ trang nhân dân ta đã triển khai và chiếm lĩnh trận địa trên khắp các chiến trường, đã có một thế trận vững chắc từ rừng núi đến đồng bằng, từ nông thôn đến sát các đô thị. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương đã làm chủ các vùng chiến lược quan trọng. Dân quân tự vệ và dân quân du kích đã phát triển mạnh về số lượng cũng như về chất lượng.

Cuộc chiến tranh nhân dân ở miền Nam hiện nay đã đạt tới một trình độ cao hơn trước nhiều. Chiến tranh du kích tiếp tục hỗ trợ mạnh mẽ cho đấu tranh chính trị của quân chúng, làm cơ sở cho chiến tranh chính quy, cùng với chiến tranh chính quy đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô của địch. Chiến tranh du kích đã có bước tiến triển mới theo đặc điểm của

ba vùng (miền núi, đồng bằng, đô thị), đã thực hiện tốt nhiệm vụ chiến lược tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, góp phần làm cho đế quốc Mỹ bị sa lầy đến tận cổ, lúng túng về chiến lược, khủng hoảng về chiến thuật. Dân quân tự vệ và dân quân du kích đã tỏ ra có những khả năng chiến đấu to lớn, đã lập nên những chiến công rực rỡ, xứng đáng với vai trò chiến lược hết sức quan trọng của mình.

Dân quân tự vệ và dân quân du kích đã cùng với nhân dân lập ra những vành đai diệt Mỹ xung quanh các căn cứ đóng quân của chúng. Đó là một thứ trận địa bao vây hết sức linh hoạt của chiến tranh nhân dân, chẳng những có tác dụng tiêu hao sinh lực địch làm cho chúng ăn không ngon, ngủ không yên, mà còn có tác dụng tích cực làm thất bại chiến thuật "vét mực loang" của bọn xâm lược Mỹ, tạo điều kiện thuận lợi cho Quân giải phóng đẩy mạnh hoạt động, tiêu diệt lực lượng quân sự của địch. Do đó, giặc Mỹ buộc phải để một bộ phận binh lực quan trọng làm nhiệm vụ phòng giữ, không thể tập trung được nhiều quân cơ động.

Dân quân tự vệ và dân quân du kích đã cùng với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và nhân dân đánh bại kế hoạch "bình định nông thôn" của địch. Dân quân tự vệ và dân quân du kích đã từng cùng với nhân dân đánh bại những trận càn quét với lực lượng cỡ đại đội, tiểu đoàn của Mỹ - ngụy bằng hình thức đấu tranh vũ trang đi đôi với đấu tranh chính trị và bằng ba mũi giáp công chính trị, quân sự, binh vận. Trong những trận càn quét lớn với lực lượng hàng chục tiểu đoàn của địch, dân quân tự vệ và dân quân du kích cùng với nhân dân đã từng chiến đấu anh dũng để tiêu hao, tiêu diệt địch, tích cực đánh địch bằng chính trị, binh vận, đồng thời làm tai mắt cung cấp tình hình địch cho Quân giải phóng, phối hợp tác chiến với Quân giải phóng, tạo điều kiện cho Quân giải phóng đánh to thắng lớn. Ở nhiều địa phương như Long An, Bến Tre, Củ Chi, Quảng Nam, Quảng Ngãi, v.v... dân quân và bộ đội địa phương đã từng đánh bại những trận càn quét quy mô lữ đoàn, hoặc sư đoàn của Mỹ và ngụy.

Là lực lượng vũ trang ở cơ sở luôn luôn bám dân, bám đất, dân quân tự vệ và dân quân du kích đã góp phần to lớn vào việc làm thất bại âm mưu "bình định nông thôn" của Mỹ - ngụy, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ sản xuất, giữ gìn tiềm lực kinh tế và tiềm lực quân sự cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là một thành tích hết sức lớn lao, có ý nghĩa chiến lược, vì một trong những mục tiêu chiến lược của đế quốc Mỹ là "bình định nông thôn", xây dựng và củng cố ngụy quyền để thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới của chúng.

Dân quân tự vệ và dân quân du kích đã phối hợp chiến đấu với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương trong các trận tấn công và phản công địch, góp

phân bảo vệ và mở rộng vùng giải phóng, đồng thời đã phối hợp hoạt động với quần chúng nhân dân trong các cuộc đấu tranh chính trị trực diện ở nông thôn cũng như ở đô thị. Tại những vùng giáp ranh với địch, dân quân tự vệ và dân quân du kích đã tác chiến độc lập hoặc phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương liên tiếp tấn công địch, đánh mạnh vào những nơi xung yếu và sơ hở của chúng, thọc sâu vào sau lưng địch tiến hành nhiều phương thức hoạt động, không ngừng hỗ trợ cho quần chúng phá "áp chiến lược", giành dân, mở rộng vùng giải phóng. Khi địch tấn công vào vùng giải phóng của ta, dân quân tự vệ và dân quân du kích đã cùng với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và nhân dân mở các trận phản công, kiên quyết đánh địch cả ngày lẫn đêm, ra sức tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, làm suy sụp tinh thần và tan rã hàng ngũ của chúng, đập tan các cuộc tấn công của địch, giữ vững vùng giải phóng. Dân quân tự vệ và dân quân du kích lại làm nòng cốt cho phong trào toàn dân phòng chống gián điệp, biệt kích, đẩy mạnh công tác phòng không, phòng pháo, phòng hơi độc, bắn máy bay địch đi rải chất độc phá hoại mùa màng, xây dựng hệ thống hầm hào trú ẩn, v.v... làm cho đời sống của nhân dân được tương đối ổn định.

Ở nông thôn cũng như ở các đô thị, dân quân tự vệ đã phối hợp đặc lực với quần chúng nhân dân trong các cuộc đấu tranh chính trị trực diện với địch, buộc chúng phải bỏ dở những cuộc đánh phá vào vùng giải phóng của ta, bồi thường những tổn thất do chúng gây ra, hoặc thoả mãn những yêu sách về dân sinh, dân chủ. Hơn nữa, ngay trong điều kiện chiến tranh cục bộ, dân quân tự vệ vẫn tiếp tục phát huy tác dụng nòng cốt của mình trong các cuộc đấu tranh quyết liệt của nhân dân, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tiến hành khởi nghĩa từng phần, tiếp tục đánh đổ chính quyền của địch ở cơ sở, giành chính quyền về tay nhân dân. Về mặt này, dân quân tự vệ có một vai trò ngày càng quan trọng.

Dân quân tự vệ và dân quân du kích cùng với bộ đội địa phương và nhân dân đã xây dựng những ấp, xã chiến đấu ở miền núi và đồng bằng thành một thể trận liên hoàn, thôn nối thôn, xã nối xã, rất sáng tạo, với nhiều kiểu cách của chiến tranh nhân dân. Với hệ thống ấp, xã chiến đấu, chiến tranh du kích đã góp phần tạo ra thế tấn công rộng khắp và liên tục của ta. Dựa vào ấp xã chiến đấu, dân quân tự vệ và dân quân du kích cùng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và nhân dân có thể tiến hành tấn công và phản công tiêu hao, tiêu diệt địch trong lúc chúng hành quân càn quét, để bảo vệ làng xóm, bảo vệ đời sống của nhân dân. Ấp, xã chiến đấu đã trở thành những pháo đài độc đáo của chiến tranh nhân dân, tạo điều kiện cho bộ đội và nhân dân ta không những đánh được bộ binh địch mà còn đánh được cả xe bọc thép và máy bay của chúng.

Dân quân tự vệ và dân quân du kích đã cùng bộ đội địa phương đánh mạnh vào các căn cứ hậu phương của địch, các đường giao thông quan trọng của chúng, tấn công địch ngay trong các đô thị. Bằng những lối đánh sáng tạo, dân quân tự vệ và dân quân du kích đã đánh phá các căn cứ hậu cần, các sân bay, hải cảng, kho tàng của địch, tập kích các căn cứ hỏa lực, diệt các cơ quan đầu não, triệt phá các đường giao thông quan trọng của chúng, đẩy mạnh hoạt động vũ trang ngay ở trong các đô thị lớn nhỏ. Các hoạt động đó đã gây cho địch nhiều thiệt hại nặng, gây cho chúng nhiều khó khăn về vận chuyển, tiếp tế, làm cho tinh thần quân Mỹ và quân ngụy càng thêm sa sút, buộc địch phải phân tán binh lực, dồn những lực lượng ngày càng lớn vào nhiệm vụ phòng giữ. Các hoạt động đó là một sự hỗ trợ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân trong vùng địch kiểm soát, nhất là trong các đô thị. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Quân giải phóng có cơ hội tiêu diệt những lực lượng quân sự quan trọng của địch.

Dân quân tự vệ và dân quân du kích đã dùng mọi thứ vũ khí, kể cả thô sơ và hiện đại tiêu hao và tiêu diệt rất nhiều sinh lực địch. Với quyết tâm chiến đấu rất cao, lại sẵn có kinh nghiệm tích lũy qua hàng chục năm đánh Pháp, đuổi Nhật, dân quân tự vệ và dân quân du kích miền Nam đã phát huy được hết uy lực của các thứ vũ khí thô sơ, như: gậy tầm vông vót nhọn, chông tre, súng trường cũ, súng "ngựa trời"... đánh rất trúng vào quân Mỹ, ngụy và đã đạt được những kết quả chiến đấu rất cao. Dựa vào trí tuệ tập thể của nhân dân, các chiến sĩ tự vệ và du kích còn cải tiến các vũ khí thô sơ, làm ra các hầm chông mới, đặt các kiểu bẫy mìn, lựu đạn, đập lôi, địa lôi rất tinh vi, gây cho địch nhiều nỗi kinh hoàng. Trong cuộc chiến đấu chống lại quân đội xâm lược trang bị rất hiện đại của đế quốc Mỹ, dân quân tự vệ và dân quân du kích miền Nam đã tỏ ra vừa có tinh thần dũng cảm, vừa có tài năng sáng tạo. Ở nhiều địa phương, dân quân tự vệ và dân quân du kích đã được trang bị bằng vũ khí hiện đại hoặc tương đối hiện đại, kể cả những vũ khí lấy được của địch, đã dùng thủ pháo và đại bác không giật diệt xe tăng, xe bọc thép, dùng mìn, dùng súng trường, dùng trung liên, đại liên đánh và hạ máy bay lên thẳng, máy bay phản lực của chúng. Với ưu thế tuyệt đối về chính trị và tinh thần, dân quân tự vệ Việt Nam có vũ khí thô sơ cũng đánh được Mỹ và ngụy, có vũ khí hiện đại càng đánh giỏi, càng tiêu diệt được nhiều Mỹ và ngụy hơn.

Dân quân tự vệ và dân quân du kích ở miền Nam đã sáng tạo ra nhiều cách đánh tài tình, muôn màu muôn vẻ của chiến tranh du kích. Sự phát triển mới của nghệ thuật quân sự là một trong những điểm nổi bật của cuộc chiến tranh nhân dân ở miền Nam. Trên cơ sở nghệ thuật đánh địch rất tài tình của các lực lượng vũ trang giải phóng, các chiến sĩ tự vệ và du kích miền Nam đã dựa chắc

vào nhân dân, cùng với nhân dân tìm ra những cách đánh hết sức sáng tạo và độc đáo. *Đặc điểm của cách đánh đó là kết hợp tinh thần dũng cảm với trí sáng tạo, vận dụng trang bị vũ khí sẵn có trong tay kể cả thô sơ và hiện đại, thực hiện nguyên tắc lấy ít thắng nhiều, đánh vào những nơi hiểm yếu và sơ hở nhất của địch, gây cho chúng những tổn thất hết sức nặng nề.* Với những cách đánh đó, dân quân miền Nam đã tiêu diệt được tiểu đội và trung đội Mỹ - nguy một cách phổ biến hoặc tương đối phổ biến; có nơi một đội du kích nhỏ đã diệt cả một đại đội quân Mỹ. Dân quân cũng đã từng diệt hàng trăm xe bọc thép, hạ hàng chục máy bay của địch trong một đợt chống càn; đã nhiều lần đốt phá hàng chục triệu lít xăng, hàng nghìn tấn đạn dược của chúng. Dân quân đã có nhiều thành tích diệt trừ ác ôn; diệt bọn phản động đầu sỏ trong các đoàn binh định; diệt gọn cả bọn chỉ huy tiểu đoàn của địch trong khi chúng hành quân càn quét; hạ đồn địch bằng nội ứng; kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, phá hàng loạt "ấp chiến lược" hoặc phá thế kìm kẹp của địch ngay cả ở trong các đô thị... Các cách đánh nói trên đã làm cho chiến tranh du kích có một sức mạnh chiến đấu ngày càng to lớn.

Do những bước tiến mới nói trên, chiến tranh du kích ở miền Nam đã làm cho địch lâm vào tình trạng khốn quẫn phải đối phó khắp nơi; quân đội của chúng bị căng mỏng ra, nên nhiều mà hóa ít, có nhiều phương tiện cơ động mà bị chôn chân, sức lực hao mòn, tinh thần căng thẳng. Trong điều kiện đó, bộ đội tập trung của Quân giải phóng càng có nhiều cơ hội để giáng cho địch những đòn mạnh mẽ, tiêu diệt những lực lượng quân sự quan trọng của chúng. Chính vì vậy mà Mỹ càng đưa nhiều quân, nhiều vũ khí vào xâm lược miền Nam thì càng chước lấy thất bại nhục nhã.

Chiến tranh du kích là một trong những hình thái cơ bản của chiến tranh nhân dân. Nó hết sức bí ẩn đối với đế quốc Mỹ, đang làm cho chúng điên đầu vì không sao giải quyết nổi nạn thiếu quân số. Các tướng tá của chúng đã tính toán cần có một ưu thế binh lực 25 so với 1 mới có thể đương đầu với chiến tranh nhân dân. Trải qua những bước leo thang và những thất bại liên tiếp, phần vì gặp nhiều khó khăn, phần vì có ảo tưởng đối với tác dụng của vũ khí kỹ thuật, địch đã hy vọng có thể giảm tỷ lệ đó xuống 10 so với 1, hoặc 5 so với 1 trên cơ sở tăng thêm vũ khí hiện đại và các phương tiện cơ động. Nhưng nạn thiếu quân số vẫn luôn luôn là một vấn đề khó khăn trầm trọng đối với chúng. Hiện nay, Mỹ - nguy đã có trên 1 triệu quân mà vẫn không xoay chuyển nổi tình thế ngày càng bất lợi cho chúng. Chúng không biết làm thế nào để đẩy lùi được Quân giải phóng (chứ chưa nói đến tiêu diệt) và khuất phục được nhân dân miền Nam. Chúng đang ở trong thế bí không biết cần phải đưa thêm bao nhiêu quân nữa cho vừa, 50 vạn hay 70 vạn quân? Bọn xâm lược Mỹ quyết không thể tìm được biện pháp kỳ diệu

nào để thoát khỏi thế bí đó, để tránh khỏi thất bại cuối cùng. Đó là vì chúng phải đương đầu với cả một dân tộc đang kiên quyết chiến đấu chống lại. Đó là vì chúng ta có các lực lượng vũ trang giải phóng gồm ba thứ quân. Chúng ta có bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương tuy số lượng không đông tới 1 triệu người nhưng có một sức mạnh chiến đấu rất lớn. Chúng ta lại có hàng triệu dân quân nam nữ là những chiến sĩ giết giặc hết sức dũng cảm và mưu trí. Chúng ta có cả một phong trào toàn dân vũ trang, toàn dân chiến đấu giết giặc: 14 triệu đồng bào yêu nước ở miền Nam là 14 triệu chiến sĩ. Đó là sức mạnh không gì địch nổi của chiến tranh nhân dân, của chiến tranh du kích; đó là sức mạnh tất thắng của quân và dân miền Nam anh hùng.

Từ thực tiễn nói trên chúng ta có thể đi đến mấy kết luận quan trọng sau đây:

Một là: *Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta chống chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ để giải phóng miền Nam, chiến tranh du kích có một vị trí chiến lược rất to lớn.*

Từ khi cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta tiến từ đấu tranh chính trị lên một bước mới, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, phát triển thành một cuộc chiến tranh nhân dân rộng lớn, qua các thời kỳ đồng khởi, đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của địch, bước đầu đánh bại chiến tranh cục bộ của chúng, chiến tranh du kích trên chiến trường miền Nam đã phát triển mạnh mẽ và rộng khắp, có một vị trí và tác dụng chiến lược ngày càng to lớn.

Trước yêu cầu mới của cuộc kháng chiến, nhân dân miền Nam đang ra sức đẩy mạnh đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đẩy mạnh chiến tranh chính quy và chiến tranh du kích. Rõ ràng *phát triển chiến tranh du kích đến một trình độ ngày càng cao là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của nhân dân ta để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.* Chiến tranh du kích phát triển đến trình độ cao trên chiến trường miền Nam phải thực hiện đầy đủ những yêu cầu cơ bản sau đây:

a) *Chiến tranh du kích là một trong những phương thức cơ bản của đấu tranh cách mạng ở nước ta, kết hợp chặt chẽ nhất đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị của quần chúng, kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng, thực hiện khởi nghĩa từng phần ở khâu yếu nhất của địch, đánh đổ chính quyền của chúng, giành chính quyền về tay nhân dân, phát triển thế tiến công của chiến tranh cách mạng từ nông thôn đến đô thị, góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.*

b) *Chiến tranh du kích là một trong hai hình thái cơ bản của chiến tranh nhân dân về mặt quân sự*, có nhiệm vụ tiêu hao rộng rãi quân địch, tiêu diệt từng bộ phận nhỏ sinh lực của chúng, đánh phá cơ sở hậu phương của chúng, triệt đường giao thông, diệt cơ quan đầu não, đánh vào các trung tâm chính trị và kinh tế, đánh địch từ nông thôn đến đô thị, từ rừng núi đến đồng bằng và ven biển, làm cho quân địch phải đối phó khắp nơi, sức lực hao mòn, tinh thần kém sút.

Trong cuộc kháng chiến của nhân dân ta ở miền Nam, *đối tượng tác chiến là quân Mỹ và quân ngụy*. Đi đôi với việc đánh quân Mỹ, chiến tranh du kích cần chú trọng đánh quân ngụy, kết hợp tác chiến với binh vận, tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy, tiêu diệt bọn ác ôn và tề điệp đầu sỏ, làm suy yếu và đánh sụp ngụy quyền.

c) *Chiến tranh du kích có nhiệm vụ đánh bại âm mưu càn quét và "bình định" của địch*, đánh bại âm mưu đánh phá vùng giải phóng của ta, bảo vệ tính mệnh và tài sản của đồng bào, bảo vệ sản xuất, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, làm thất bại về căn bản một trong những mục tiêu quan trọng của chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ là giành dân và củng cố ngụy quân, ngụy quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho ta xây dựng lực lượng chính trị và vũ trang không ngừng lớn mạnh.

d) *Chiến tranh du kích có nhiệm vụ phối hợp đặc lực với chiến tranh chính quy*, tạo điều kiện đẩy mạnh chiến tranh chính quy, đồng thời trên cơ sở những thắng lợi của chiến tranh chính quy mà đưa phong trào chiến tranh du kích và đấu tranh chính trị của nhân dân tiến lên những bước mới. Sự kết hợp giữa chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy là một trong những quy luật cơ bản của chiến tranh nhân dân ở nước ta, có tác dụng lớn thúc đẩy cả đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị phát triển đến đỉnh cao, giành thắng lợi lớn cho cách mạng.

đ) *Nhìn chung, chiến tranh du kích có nhiệm vụ thực hiện việc tiêu hao rộng rãi quân địch về chiến lược, giữ vững lực lượng của nhân dân và do đó làm suy sụp ngụy quân, ngụy quyền từ cơ sở, kiểm chế giam giữ lực lượng của địch, buộc chúng phải ngày càng đi vào phân tán bị động, làm giảm sút nghiêm trọng lực lượng cơ động của địch và sức tấn công của chúng*. Chiến tranh du kích góp phần quan trọng củng cố và phát triển thế làm chủ của ta trên khắp các chiến trường, đẩy mạnh thế tiến công liên tục của chiến tranh nhân dân. Chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy, đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị phối hợp chặt chẽ với nhau, hỗ trợ thúc đẩy lẫn nhau, đều có tác dụng quyết định đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta đi đến thắng lợi cuối cùng.

Hai là: *Dân quân tự vệ và dân quân du kích là một lực lượng chiến lược hết sức quan trọng trong đấu tranh cách mạng nói chung, cũng như trong đấu tranh vũ trang nói riêng để giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.*

Qua thực tiễn từng thời kỳ của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dân quân tự vệ và dân quân du kích là một lực lượng chiến lược hết sức quan trọng trong đấu tranh cách mạng nói chung, cũng như trong đấu tranh vũ trang nói riêng. Dân quân tự vệ và dân quân du kích cùng với bộ đội địa phương là lực lượng chủ yếu để tiến hành chiến tranh du kích.

Vì vậy, đúng như Mặt trận Dân tộc giải phóng và Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã chủ trương, muốn đẩy mạnh đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, muốn phát triển chiến tranh du kích đến trình độ cao thì, *một trong những nhiệm vụ chủ yếu của việc tăng cường lực lượng vũ trang là phải xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dân quân du kích lớn mạnh vượt bậc*, đi đôi với việc tăng cường bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương.

a) Cần phải hết sức *đẩy mạnh việc phát triển dân quân tự vệ và dân quân du kích về mặt số lượng*, làm cho toàn miền Nam từ đồng bằng, ven biển đến rừng núi, đô thị, đâu đâu cũng có dân quân; làm cho toàn dân: già trẻ, trai, gái đều tham gia giết giặc. Việc phát triển dân quân hết sức mạnh mẽ về số lượng là một yêu cầu vô cùng quan trọng mà cuộc chiến tranh nhân dân ở miền Nam hoàn toàn có thể giải quyết được, vì đồng bào miền Nam ta rất giàu lòng yêu nước, rất căm thù giặc, một lòng đoàn kết chiến đấu đến cùng cho độc lập và thống nhất của Tổ quốc, vì lực lượng chính trị của nhân dân miền Nam ngày càng được mở rộng, ngày càng được củng cố. Tăng cường lực lượng dân quân phải đặc biệt chú trọng những vùng quan trọng: xung quanh các căn cứ đóng quân của địch, trong và xung quanh các đô thị lớn, các sân bay lớn, các cơ sở hậu cần của địch, dọc các đường giao thông chiến lược, ở các vùng ven biển quan trọng... Phải nắm thật chắc lực lượng dân quân du kích.

b) Đi đôi với phát triển hết sức mạnh mẽ về số lượng, phải ra sức *củng cố và nâng cao chất lượng* về mọi mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức biên chế, trang bị, trình độ kỹ thuật, chiến thuật của dân quân tự vệ và dân quân du kích. Để nâng cao chất lượng dân quân, *phải lấy việc nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng làm cơ sở*. Phải phát huy cao độ lòng yêu nước và chí căm thù giặc, xây dựng một quyết tâm sắt đá đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc. Phải đẩy mạnh việc giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho dân quân, làm cho những sự việc và con người anh hùng không ngừng nảy nở trong phong trào chiến tranh du kích.

c) *Cải tiến hơn nữa tổ chức biên chế và trang bị của dân quân.* Phải căn cứ vào yêu cầu của nhiệm vụ tác chiến cụ thể, căn cứ vào tình hình và đặc điểm của từng vùng (miền núi, đồng bằng, đô thị) về chính trị, kinh tế, dân cư, địa hình... mà tổ chức biên chế dân quân cho thích hợp. Riêng về trang bị, cần đẩy mạnh việc *phát triển vũ khí thô sơ* và tiếp tục cải tiến các vũ khí đó, đồng thời hết sức cố gắng phát huy khả năng của ta *để trang bị những vũ khí tương đối hiện đại và hiện đại*, kể cả những vũ khí hiện đại lấy được của địch.

d) Phải tăng cường *giáo dục nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân sự* cho dân quân tự vệ và dân quân du kích, đẩy mạnh hơn nữa việc huấn luyện *cách đánh giặc* thật giỏi. Huấn luyện quân sự cho dân quân là việc rất quan trọng. Phải thường xuyên nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật cho dân quân, phát huy triệt để những cách đánh giặc tốt nhất bằng bất cứ thứ vũ khí gì có trong tay, đặc biệt chú trọng những cách đánh chỉ cần một lực lượng rất ít mà có thể thắng một kẻ địch đông hơn, trang bị mạnh hơn, gây cho địch những thiệt hại nặng nề.

đ) *Không ngừng tăng cường đội ngũ cán bộ.* Phải nhận rõ vai trò hết sức quan trọng của cán bộ để ra sức rèn luyện, bồi dưỡng, đào tạo, làm cho đội ngũ cán bộ dân quân ngày càng mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng. Cần mạnh dạn cất nhắc những chiến sĩ ưu tú, gan dạ, mưu trí, đã trải qua thử thách chiến đấu và dày dặn kinh nghiệm lên làm cán bộ. Chú trọng cất nhắc các chiến sĩ nữ dân quân xuất sắc. Phải thường xuyên bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở, bảo đảm cho cán bộ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý đơn vị.

e) *Chú trọng tổng kết kinh nghiệm, phát huy tác dụng của các điển hình tiên tiến.* Việc này chẳng những có tác dụng phát triển chiến tranh du kích mà còn góp phần quan trọng làm giàu thêm nội dung của nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Xây dựng được một lực lượng dân quân tự vệ và dân quân du kích lớn mạnh vượt bậc, đẩy mạnh được chiến tranh du kích đến trình độ cao như trên thì chiến tranh nhân dân ở miền Nam sẽ có đầy đủ một trong những điều kiện chủ yếu để giành lấy thắng lợi hoàn toàn.

Thắng lợi to lớn của chiến tranh nhân dân ở miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đã chứng tỏ vai trò chiến lược hết sức quan trọng của dân quân tự vệ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Hai năm qua, quân và dân ta ở miền Bắc đã và đang đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ.

Đến nay, trên 1.600 máy bay Mỹ đã bị bắn rơi, nhiều giặc Mỹ lái máy bay đã bị tiêu diệt hoặc bị bắt sống, nhiều tàu chiến của Mỹ bị bắn chìm hoặc bắn bị thương. Giặc Mỹ có gây cho ta một số khó khăn, tổn thất, nhưng nhân dân ta càng thêm đoàn kết, càng nêu cao quyết tâm sắt đá bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Trong tình hình chiến tranh mở rộng, đời sống kinh tế, văn hóa của nhân dân vẫn ổn định, hoạt động sản xuất mọi mặt của miền Bắc vẫn giữ vững, đồng bào miền Bắc vẫn không ngừng nỗ lực làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn là miền Nam. Trong những thắng lợi to lớn đó sự đóng góp của lực lượng dân quân tự vệ có ý nghĩa rất quan trọng. *Thắng lợi của miền Bắc trong thời gian qua là thắng lợi của cuộc chiến tranh nhân dân chống lại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.* Trên tất cả các mặt trận chiến đấu, sản xuất, bảo đảm giao thông vận tải, phục vụ tiền tuyến, làm nhiệm vụ hậu bị, ... dân quân tự vệ đều tỏ rõ khả năng hết sức dồi dào, xứng đáng với vị trí chiến lược của mình trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại này.

Dân quân tự vệ đã chiến đấu dũng cảm, bắn máy bay, bắt sống nhiều giặc Mỹ lái máy bay, tiêu diệt biệt kích địch. Việc dân quân tự vệ dùng súng bộ binh bắn rơi máy bay Mỹ là một chiến công rất oanh liệt. Người đầu tiên trên thế giới dùng súng trường bắn rơi máy bay chiến đấu phản lực hiện đại của Mỹ chính là dân quân tự vệ Việt Nam. Đó là một điều vinh dự tô đẹp thêm truyền thống anh hùng của quân và dân ta. Dân quân tự vệ miền Bắc đã bắn rơi trên 100 máy bay các loại của giặc Mỹ. Dân quân tự vệ Quân khu 3 cũng đã bắn rơi 22 máy bay Mỹ, dân quân tự vệ Quân khu 4 đã bắn rơi 77 máy bay Mỹ, riêng dân quân tự vệ tỉnh Quảng Bình đã bắn rơi 28 máy bay Mỹ. Ở Tây Bắc, Việt Bắc, dân quân tự vệ các dân tộc ít người cũng đã bắn rơi máy bay Mỹ góp phần tích cực vào thắng lợi chung của toàn dân. Bọn giặc Mỹ lái máy bay rất hoảng sợ khi phải thực hiện những chuyến bay ăn cướp trên vùng trời miền Bắc. Bay thấp chúng bị lưới lửa của dân quân tự vệ bắn lên, và chúng phải than vãn rằng "mỗi viên đạn súng trường cũng có tác dụng như một nhát búa tạ" giáng vào máy bay của chúng. Bay cao để tránh lưới lửa tầm thấp của dân quân tự vệ thì chúng lại càng khó ném bom trúng mục tiêu và dễ bị pháo cao xạ hoặc tên lửa bắn rơi. Như vậy, chỉ riêng việc dân quân tự vệ bắn máy bay Mỹ cũng có tác dụng quan trọng hạn chế sự phá hoại của không quân địch. Hầu hết bọn giặc Mỹ lái máy bay nhảy dù xuống miền Bắc đều bị anh chị em dân quân tự vệ bắt sống. Dân quân xã V, xã Q ở Quân khu 4 đã cùng bộ đội chủ lực chiến đấu cả với tàu chiến địch và bắt sống giặc Mỹ lái máy bay nhảy dù xuống biển. Thành tích tiêu diệt biệt kích địch của dân quân tự vệ rất đáng khen ngợi. Tất cả những trận đánh biệt kích địch đều do dân quân tự vệ và công an vũ trang tiến hành. Ở Quân khu 4, nữ dân quân Hồ Thị Dương đã từng tay không bắt

sống biệt kích địch; đồng chí Trương Pháp, dân quân tỉnh Quảng Bình đã chiến đấu tới hơi thở cuối cùng để cùng đồng đội đập tan âm mưu phá hoại của một toán biệt kích địch từ biển đổ bộ vào.

Dân quân tự vệ đã hăng hái phục vụ cho bộ đội chủ lực chiến đấu. Dân quân tự vệ các quân khu đã góp hàng chục triệu ngày công để xây dựng các trận địa pháo cao xạ, tên lửa, pháo bờ biển; xây dựng các sân bay, kho tàng, v.v... Khi bộ đội chủ lực chiến đấu với máy bay, tàu chiến địch, anh chị em dân quân tự vệ đã dũng cảm làm nhiệm vụ tiếp đạn, lau pháo và khi cần đã làm cả pháo thủ. Dân quân tự vệ đã hăng hái giúp bộ đội chủ lực giải quyết tốt mọi việc sau chiến đấu, giúp bộ đội di chuyển trận địa được nhanh chóng và bí mật. Mỗi chiến công của bộ đội chủ lực đều có sự đóng góp tích cực của dân quân tự vệ.

Dân quân tự vệ đã cùng công an nhân dân giữ vững trật tự trị an ở địa phương. Trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, việc giữ gìn trật tự trị an ở địa phương rất hệ trọng. Dân quân tự vệ đã cùng với công an nhân dân kịp thời phát hiện và trấn áp bọn phản động, đẩy mạnh công tác phòng gian, chống chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý của địch, lập được nhiều thành tích tốt để bảo vệ Đảng và chính quyền, bảo đảm an toàn cho nhân dân, giữ gìn trật tự trị an ở địa phương.

Dân quân tự vệ đã có nhiều thành tích lớn trong công tác phòng không nhân dân. Chúng ta cần nhận rõ rằng nhân dân ta chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ thắng lợi là do có lực lượng vũ trang đánh địch mạnh, đồng thời lại do có công tác phòng không nhân dân tốt. Công tác phòng không nhân dân đã có tác dụng to lớn trong việc bảo vệ tính mệnh và tài sản của nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất những tổn thất do địch gây ra. Dân quân tự vệ chính là lực lượng nòng cốt của công tác phòng không nhân dân. Anh chị em dân quân tự vệ đã bảo đảm việc canh gác và báo động máy bay địch, làm nhiệm vụ xung kích trong việc đào hầm, hào phòng không. Hiện nay khắp miền Bắc đã có hàng nghìn kilômét đường hào và hàng chục triệu hầm hố các loại. Anh chị em dân quân đã theo dõi và phá, gỡ các loại bom đạn của địch chưa nổ, xung phong cấp cứu người bị nạn, bảo vệ hàng hóa, kho tàng của Nhà nước, tài sản của nhân dân. Có thể nói công tác phòng không nhân dân của ta mạnh là do có lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt.

Dân quân tự vệ đã góp công sức lớn vào công tác bảo đảm giao thông vận tải. Dân quân tự vệ đã anh dũng chiến đấu bảo vệ cầu đường, gỡ bom nổ chậm, lấp hố bom; làm đường vòng, ngụy trang xe, cứu xe, cứu hàng, làm hệ thống đèn phòng không trên các tuyến đường, bốc dỡ và chuyển tiếp hàng hóa, v.v...

Do vậy, chúng ta không lãng phí sức người, sức của mà vẫn bảo đảm giao thông vận tải tốt. Qua thực tế công tác và chiến đấu, dân quân tự vệ đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm; ở nhiều địa phương đã tổ chức ra những đơn vị dân quân chuyên làm nhiệm vụ của công binh cứu chữa cầu đường, có nơi dân quân đã tự lực bắc được cầu dài 20 mét, có nơi đã huấn luyện kỹ thuật công binh một cách phổ biến cho cả nhân dân.

Dân quân tự vệ là lực lượng nòng cốt trong phong trào xây dựng làng chiến đấu. Để xây dựng tốt làng chiến đấu có nhiều vấn đề phải giải quyết; một trong những vấn đề đó mà cũng là một trong những vấn đề quan trọng nhất là phải có một đội ngũ dân quân tự vệ mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã và dựa vào hợp tác xã, anh chị em dân quân tự vệ nhiều nơi đã ra sức học tập để nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng, nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật và chuẩn bị chiến đấu tốt. Ở nhiều tỉnh như Thanh Hóa, Hải Phòng, Hưng Yên..., kết hợp kinh tế với quốc phòng, dân quân đã cùng với nhân dân cải tạo địa hình, làm công sự chiến đấu, trồng hàng triệu khóm tre và phi lao, đào rất nhiều mương máng, kênh rạch thủy lợi theo phương án tác chiến và kế hoạch xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa của địa phương. Những thành tích đó đều có ý nghĩa lớn về quân sự, vì làng chiến đấu là một hình thức độc đáo của chiến tranh nhân dân ở nước ta, làng chiến đấu không những có tác dụng quan trọng trong việc chống chiến tranh phá hoại, mà còn có tác dụng quan trọng trong việc chuẩn bị chống chiến tranh cục bộ.

Dân quân tự vệ là lực lượng xung kích trong sản xuất và củng cố hợp tác xã. Lúc đầu có một số địa phương lo rằng xây dựng dân quân tự vệ, xây dựng làng chiến đấu thu hút mất nhiều nhân lực, vật lực sẽ ảnh hưởng đến sản xuất. Nhưng thực tế đã diễn ra ngược lại, nơi nào có chi bộ tốt, có dân quân tự vệ mạnh thì càng có khí thế cách mạng cao, chẳng những xây dựng được làng chiến đấu vững chắc mà còn đẩy mạnh được sản xuất, củng cố được hợp tác xã. Những công việc khó khăn phức tạp nhất trong sản xuất đều do anh chị em dân quân tự vệ xung phong đảm nhiệm. Anh chị em dân quân tự vệ đã tích cực tham gia cải tiến quản lý hợp tác xã và đi đầu trong việc bám ruộng, bám biển, cải tiến kỹ thuật, thực hiện thâm canh tăng năng suất, v.v... Hầu hết những chiến sĩ dân quân tự vệ giỏi đồng thời là những người sản xuất giỏi. Khẩu hiệu "tay búa, tay súng", "tay cày, tay súng" không chỉ nói lên phương châm vừa chiến đấu vừa sản xuất của toàn dân ta mà còn nói lên vị trí rất quan trọng của lực lượng dân quân tự vệ trên cả hai mặt trận đó.

Dân quân tự vệ đã làm tốt nhiệm vụ hậu bị. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, được rèn luyện trong thực tiễn chiến đấu và sản xuất, lực lượng dân quân tự vệ đã trưởng thành nhanh chóng và vững chắc, đã làm tốt nhiệm vụ hậu

bị, bổ sung quân cho tiền tuyến, tạo điều kiện rất thuận lợi cho việc mở rộng và phát triển bộ đội chủ lực. Chúng ta đã không cần huy động nhiều người thoát ly sản xuất mà vẫn có một đội ngũ hậu bị hùng hậu. Đội ngũ hậu bị đó chủ yếu là lực lượng đông đảo của dân quân tự vệ. Đội ngũ hậu bị đó đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu bổ sung quân cho các chiến trường, cần bao nhiêu người có bấy nhiêu, cần cho binh chủng nào có người cho binh chủng ấy, cần chiến sĩ có chiến sĩ, cần cán bộ có cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở. Chưa bao giờ quân đội ta lại có điều kiện thuận lợi để mau chóng mở rộng và phát triển như hiện nay. Ở khắp các quân khu đã có rất nhiều chiến sĩ dân quân tự vệ được đào tạo thành người bắn giỏi các loại súng và pháo, nhiều đồng chí thành thạo về kỹ thuật công binh và có khả năng bổ sung tại chỗ cho các đơn vị pháo cao xạ từ cỡ nhỏ đến cỡ lớn. Nhiều anh chị em dân quân tự vệ đã trực tiếp tham gia những trận đánh máy bay địch ở Quảng Bình, Vinh Linh, Hàm Rồng, Nam Hà... và có nhiều kinh nghiệm về sử dụng vũ khí hiện đại. Đó là nguồn bổ sung vô tận về chiến sĩ và cán bộ cho quân đội ta.

Qua những thành tích xuất sắc của dân quân tự vệ, chúng ta thấy rõ lực lượng dân quân tự vệ có những khả năng tiềm tàng rất lớn trên nhiều mặt, không chỉ trong nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại trước mắt, mà cả trong nhiệm vụ đánh bại mọi âm mưu xâm lược mới sau này của giặc Mỹ, kể cả trường hợp chúng liều lĩnh mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc nước ta. Có một lực lượng dân quân tự vệ quý giá như vậy là do chúng ta có Đảng anh hùng, có nhân dân anh hùng, có đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn và sáng tạo. Mỗi đơn vị dân quân tự vệ lớn mạnh, đạt được thành tích vẻ vang đều nhờ ở sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và đảng bộ cơ sở, nhờ sự giúp đỡ săn sóc tận tình của nhân dân.

Tóm lại, chúng ta có thể kết luận: trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta, lực lượng dân quân tự vệ giữ một vai trò chiến lược hết sức quan trọng. Khẳng định vai trò chiến lược của dân quân tự vệ như vậy, không phải chúng ta chỉ căn cứ vào những thắng lợi mà dân quân tự vệ đã giành được trong thực tiễn chiến tranh ở cả hai miền Nam - Bắc, mà chính là chúng ta xuất phát từ đường lối quân sự Mác-xít của Đảng ta, từ bản chất của chiến tranh nhân dân, xuất phát từ quan điểm của Đảng ta về vai trò của quần chúng nhân dân đối với sự phát triển của lịch sử, xuất phát từ những đặc điểm của chiến tranh nhân dân ở nước ta. Chúng ta cần có nhận thức đúng đắn về vai trò chiến lược của dân quân tự vệ, quán triệt hơn nữa nhiệm vụ, đường lối tổ chức và phương hướng xây dựng dân quân tự vệ, không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm và ra sức phấn đấu để xây dựng dân quân tự vệ thành một lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

III. RA SỨC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ LỚN MẠNH VƯỢT BẬC ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NGÀY CÀNG CAO CỦA NHIỆM VỤ CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Hiện nay cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang trải qua một giai đoạn quyết liệt. Giặc Mỹ bị thua đau về quân sự, cô lập nghiêm trọng về chính trị đang cố gắng điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược hòng giành một bước ngoặt trong thời gian tới, để kết thúc chiến tranh một cách có lợi cho chúng, đồng thời chuẩn bị điều kiện để cần thiết thì có thể kéo dài và mở rộng chiến tranh.

Trên chiến trường miền Nam, chúng đang tiếp tục tăng quân, tăng vũ khí và phương tiện chiến tranh, mưu toan đưa tổng số quân đội viễn chinh Mỹ lên tới 50 vạn hay hơn nữa trong năm nay. Chúng đang tiến hành cuộc "phản công chiến lược" lần thứ hai, tiếp tục thực hiện những âm mưu cũ với những thủ đoạn dã man tàn bạo, xảo quyết hơn. Bị thất bại nặng nề trong mùa khô trước đây, chúng đang ra sức điều chỉnh kế hoạch hoạt động, kết hợp chặt chẽ hơn các cuộc hành binh "tìm để diệt" và đánh phá căn cứ ta với công tác "bình định" gom dân có trọng điểm. Chúng đang dùng phần lớn quân Mỹ vào các cuộc hành binh lớn, dồn đại bộ phận lực lượng quân nguy mất tinh thần vào việc "bình định". Chúng đang ra sức đánh phá cơ sở nhân dân, cơ sở hậu phương của ta, dùng không quân bắn phá và rải chất độc hoá học nhiều hơn trước. Rõ ràng chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ là hình thức phản động nhất, hung bạo nhất của chủ nghĩa đế quốc; trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ đang tự vạch mặt là tên sen đầm quốc tế ngoan cố nhất, khát máu nhất trong thời đại ngày nay.

Nhưng càng tăng thêm quân, càng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược; đế quốc Mỹ càng chuốc lấy những thất bại nhục nhã hơn. Những cuộc hành quân vừa qua của Mỹ nhằm "tìm để diệt" hoặc đánh phá căn cứ của ta đều bị thất bại, chẳng những chúng không tiêu diệt được sinh lực của Quân giải phóng, không thu hẹp được các căn cứ của ta, mà chúng còn bị quân và dân miền Nam giáng cho những đòn chí mạng, tiêu diệt từng đại đội, tiểu đoàn, có khi đến cả lữ đoàn Mỹ. Những chiến thắng lớn của Quân giải phóng ở Tây Ninh, ở Bình Định, Quảng Ngãi, ở Tây Nguyên, ở Trị Thiên,... đã chứng tỏ điều đó. Kế hoạch "bình định" của đế quốc Mỹ và tay sai cũng đã "ba chìm, bảy nổi" đã bị thất bại liên tiếp; chúng không thực hiện được mưu đồ kìm kẹp nhân dân, vùng giải phóng của ta căn bản vẫn được giữ vững, ở nhiều nơi còn tiếp tục mở rộng. Hai

mặt trận chính của Mỹ là "tìm để diệt" và "bình định nông thôn" đều tiếp tục phá sản. Mỹ càng tăng quân vào miền Nam thì tổn thất của chúng càng lớn, tinh thần chiến đấu của ngụy quân càng sa sút, tình hình ngụy quyền càng nát bét. Các đô thị do chúng kiểm soát cũng không thể nào ổn định được, các đường giao thông quan trọng của chúng vẫn bị cắt đứt, các căn cứ lớn của chúng vẫn bị đánh phá. Đế quốc Mỹ ngày càng bị sa lầy trước thế trận của chiến tranh nhân dân ở miền Nam nước ta.

Trong tình hình như vậy, đế quốc Mỹ sẽ càng điên cuồng đánh phá miền Bắc mặc dù hành động leo thang của chúng đã bị toàn thế giới, kể cả dư luận tiến bộ ở Mỹ lên án, phỉ nhổ. Chúng sẽ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại với quy mô lớn hơn, mức độ ác liệt hơn. Chúng sẽ dùng không quân đánh phá mạnh hơn các tuyến giao thông vận tải của ta, các khu công nghiệp, các công trình thuỷ lợi và đê đập, các vùng đông dân cư, các trung tâm chính trị và kinh tế. Chúng sẽ dùng hải quân tăng cường bao vây mặt biển, bắn phá các vùng ven biển của ta. Chúng đang lăm le dùng cả bộ binh mở những cuộc tập kích mạo hiểm ra phía bắc vĩ tuyến 17. Đi đôi với các hoạt động quân sự, Mỹ tiếp tục dùng màn khói "hoà bình thương lượng" nhằm lừa gạt nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới, che giấu những ý đồ đen tối của chúng. Đế quốc Mỹ như con thú dữ bị thương nặng đang giãy giụa một cách hung bạo và tuyệt vọng trước hơi thở cuối cùng.

Quân và dân ta cần phải luôn luôn tỉnh táo nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, có nhận thức sâu sắc đối với bản chất của kẻ thù và âm mưu mới của chúng. Chúng ta phải xây dựng một ý chí quyết chiến, quyết thắng vững chắc trong mọi tình huống, phát huy nỗ lực chủ quan đến cao độ, kiên quyết đập tan mọi âm mưu mới của đế quốc Mỹ, tiến lên giành những thắng lợi ngày càng to lớn.

Bất kể trong tình thế nào nhân dân ta cũng quyết thực hiện bằng được lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: "Vì độc lập của Tổ quốc, vì nghĩa vụ đối với các dân tộc đang chống đế quốc Mỹ, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, không sợ hy sinh gian khổ, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn"¹. Để thực hiện quyết tâm đó, nhiệm vụ trước mắt của các lực lượng vũ trang chúng ta là:

- Ra sức đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đánh bại không quân và hải quân của chúng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

- Hết lòng hết sức ủng hộ sự nghiệp giải phóng của đồng bào miền Nam.

- Nỗ lực chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng giáng trả giặc Mỹ những đòn sấm sét nếu chúng dám liều lĩnh mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc nước ta.

1. Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày 17 tháng 7 năm 1966.

- Tích cực tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội theo phương hướng thích hợp với tình hình mới, cùng với toàn dân xây dựng miền Bắc ngày càng vững mạnh về chính trị, kinh tế và quốc phòng, xứng đáng là căn cứ địa cách mạng trong cả nước, là hậu phương lớn của tiền tuyến lớn là miền Nam.

Nhiệm vụ của chúng ta rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Muốn hoàn thành nhiệm vụ lịch sử đó, chúng ta phải ra sức phấn đấu *xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng của chúng ta thành một đội quân rất mạnh, đánh giặc rất giỏi, trăm trận trăm thắng, đủ sức chiến thắng mọi kẻ địch, kể cả đế quốc Mỹ.*

Chúng ta cần ra sức xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh và đúng phương hướng, có bộ đội chủ lực mạnh và cơ động, bộ đội địa phương mạnh và có khả năng tác chiến lớn trong địa phương, dân quân tự vệ mạnh và rộng khắp.

Ở đây tôi muốn nói đến sự cần thiết phải *xây dựng lực lượng dân quân tự vệ lớn mạnh vượt bậc đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước.* Xây dựng dân quân tự vệ mạnh và rộng khắp là một vấn đề hết sức quan trọng trong công cuộc tăng cường lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng ở miền Bắc nước ta hiện nay. Đó là vì dân quân tự vệ là một trong ba thứ quân theo đường lối quân sự của Đảng ta. Không những thế, đó còn là vì trong điều kiện cụ thể của chiến tranh hiện đại, chiến tranh phá hoại ngày nay cũng như chiến tranh cục bộ mà địch có thể gây ra sau này, không còn có một sự cách biệt thật rõ rệt giữa tiền tuyến và hậu phương, việc động viên toàn dân tham gia đánh giặc đang đề ra những yêu cầu mới nhằm giết giặc ngoài mặt trận, đồng thời nhằm bảo vệ hậu phương rộng lớn của ta. Hơn nữa, đứng trên quan điểm quốc phòng toàn diện mà nói, một lực lượng vũ trang vững mạnh bao giờ cũng phải đi đôi với một nền kinh tế vững mạnh, một hậu phương dồi dào về sức người sức của; vì vậy, trong khi chúng ta phải giữ quy luật cân đối giữa lực lượng vũ trang tập trung với khả năng nhân lực, vật lực của nước nhà, chúng ta càng phải ra sức phát triển dân quân tự vệ làm cho lực lượng vũ trang không thoát ly sản xuất đó càng đông về số, càng vững về chất. Trong tình hình hiện nay ở miền Bắc, chúng ta đang chiến đấu chống không quân và hải quân của giặc Mỹ, chưa phải chiến đấu chống lục quân của địch, chúng ta đã có một quân đội thường trực khá lớn nhưng chưa cần có một quân đội thường trực thật lớn; chúng ta càng phải chăm lo xây dựng dân quân tự vệ. Có lực lượng dân quân tự vệ mạnh và rộng khắp thì có thể làm tốt nhiệm vụ chuẩn bị chống chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, làm tốt cả công tác củng cố quốc phòng và công tác xây dựng kinh tế. Cho nên xây dựng lực lượng dân quân tự vệ lớn mạnh là một trong những phương sách quan trọng nhất để củng cố miền Bắc vững

manh về mọi mặt, để kết hợp tốt yêu cầu quân sự với yêu cầu kinh tế. Đường lối của Đảng ta là đường lối chiến tranh nhân dân, miền Bắc nước ta đất không rộng, dân số có 17 triệu người, chúng ta càng phải nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công cuộc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.

Chúng ta có thể xây dựng một lực lượng dân quân tự vệ lớn mạnh vượt bậc được hay không? Hoàn toàn có thể làm được. Là vì chúng ta có nhiều điều kiện thuận lợi mới; những điều kiện thuận lợi đó là:

1. Tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội rất cao của nhân dân ta. Sau hơn 12 năm cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc chúng ta đã có những biến chuyển to lớn. Nhân dân lao động đã thật sự làm chủ đất nước. Sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta ngày nay vững chắc hơn bao giờ hết. Chế độ xã hội tốt đẹp đang nung đúc cho mỗi một người công nhân, người nông dân tập thể, người lao động trí óc, cho mỗi một người dân bất kỳ già, trẻ, trai, gái một tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội rất cao. Truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc, chủ nghĩa anh hùng cách mạng do Đảng ta phát huy đến đỉnh cao đang tạo ra hàng triệu con người mới sẵn sàng xung phong giết giặc, hy sinh tất cả vì độc lập và thống nhất của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội; đang tạo ra sức chiến đấu mới cho nhân dân ta, cho các lực lượng vũ trang nói chung và cho dân quân tự vệ nói riêng.

2. Khả năng mới về cải tiến trang bị. Dân quân tự vệ chúng ta đã từng chiến đấu và đã chiến thắng quân giặc với vũ khí thô sơ. Hiện nay, trang bị vũ khí thô sơ vẫn là một phương hướng hết sức quan trọng của dân quân tự vệ. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta không ra sức cố gắng để cải tiến trang bị cho dân quân tự vệ. Ngày nay, miền Bắc xã hội chủ nghĩa có cơ sở vật chất và kỹ thuật phát triển hơn trước, có nền kinh tế địa phương ngày càng vững mạnh. Điều kiện mới đó cho phép ta cải tiến trang bị cho các lực lượng vũ trang, tăng cường cho các lực lượng vũ trang, kể cả dân quân tự vệ nhiều vũ khí tốt hơn trước. Dân quân tự vệ có trình độ chính trị, tư tưởng tốt, lại có vũ khí tốt thì không kẻ địch nào không bị chúng ta đánh bại.

3. Khả năng mới về nghệ thuật đánh giặc. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng vũ trang yêu nước của nhân dân ta ở miền Nam cũng như ở miền Bắc đã phát triển kinh nghiệm đánh giặc lên một bước mới, vận dụng những cách đánh hết sức tài tình và sáng tạo.

Ngày nay, trên chiến trường miền Nam, không những bộ đội chủ lực mà bộ đội địa phương và dân quân đều có khả năng lớn tiêu hao và tiêu diệt quân Mỹ và quân ngụy, đánh cơ giới, hạ máy bay, tập kích sân bay, phá hủy cơ quan và căn cứ hậu cần, cắt đứt đường giao thông, đánh vào đô thị, tiêu

diệt cơ quan đầu não của địch... Trên chiến trường miền Bắc, không những bộ đội chủ lực mà bộ đội địa phương và dân quân tự vệ đều có khả năng hạ máy bay phản lực siêu âm, tiêu diệt biệt kích địch, bảo vệ mục tiêu, bảo vệ cầu đường; dân quân tự vệ không những sử dụng thành thạo vũ khí thô sơ mà còn biết sử dụng tốt một số vũ khí hiện đại, trình độ kỹ thuật và chiến thuật được nâng cao rất nhiều so với trước.

Những phát triển mới rất quan trọng của nghệ thuật quân sự Việt Nam đã kết hợp ở một trình độ cao lòng dũng cảm với trí sáng tạo, đã cho phép các lực lượng vũ trang chúng ta không những biết tập trung binh lực tiêu diệt kẻ địch, mà còn có thể lấy ít thắng nhiều, chỉ cần một lực lượng rất ít mà đánh thắng được kẻ địch đông gấp bội về số lượng và mạnh về trang bị, gây cho chúng những tổn thất rất nặng. Những phát triển mới có tính chất nhảy vọt đó đi đôi với việc cải tiến trang bị, đang mở ra những khả năng mới cho dân quân tự vệ, làm cho dân quân tự vệ trở nên một lực lượng vũ trang có một sức mạnh chiến đấu to lớn không lường được so với trước.

4. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng. Đảng ta có đường lối quân sự đúng đắn và sáng tạo, lại có nhiều kinh nghiệm phong phú và độc đáo. Sự lãnh đạo của Đảng từ Trung ương cho đến các chi bộ cơ sở là đảm bảo chắc chắn nhất, quyết định nhất, làm cho lực lượng dân quân tự vệ lớn mạnh vượt bậc. Hiện nay, hầu hết các thôn xã, các nhà máy, các công trường, nông trường, lâm trường... trên miền Bắc đều có tổ chức Đảng vững mạnh làm bộ tham mưu; ở nông thôn, nơi nào cũng có hợp tác xã làm chỗ dựa cho lực lượng vũ trang ở cơ sở. Chỉ cần các tổ chức Đảng quán triệt và kiên quyết chấp hành chủ trương của Trung ương thì nhất định chúng ta sẽ thực hiện được khẩu hiệu sau đây với tất cả nội dung phong phú của nó theo yêu cầu mới: *"Mỗi người dân là một chiến sĩ giết giặc, mỗi nhà là một tổ chiến đấu, mỗi làng, mỗi xí nghiệp là một pháo đài, mỗi chi bộ là một bộ tham mưu trên mặt trận chống Mỹ, cứu nước"*.

Làm được như thế thì chắc chắn chúng ta sẽ thu được những thắng lợi to lớn hơn nữa trong việc chống chiến tranh phá hoại của địch và chuẩn bị tốt cho việc chống chiến tranh cục bộ sau này, nếu đế quốc Mỹ dám cả gan đem bộ binh tấn công ra miền Bắc.

Thưa các đồng chí,

Chủ trương của Đảng ta là phải xây dựng bằng được một đội ngũ dân quân tự vệ lớn mạnh về cả số lượng lẫn chất lượng. Hai mặt số lượng và chất lượng có quan hệ mật thiết với nhau và đều phải được coi trọng để xây dựng

dân quân tự vệ trở thành một lực lượng vũ trang mạnh và rộng khắp, có chất lượng chính trị vững chắc, có sức chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu tốt.

Chúng ta phải thu hút đông đảo nhân dân vào các tổ chức chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở địa phương làm cho dân quân tự vệ có đầy đủ tính chất quần chúng rộng rãi. Phải chú trọng đưa phụ nữ vào hàng ngũ dân quân tự vệ nhiều hơn nữa, vì phụ nữ nước ta chiếm một nửa số dân, lại rất giàu tinh thần cách mạng, có truyền thống đảm đang việc nước, việc nhà.

Trong khi phát triển dân quân tự vệ về mặt số lượng, phải nắm vững yêu cầu củng cố và nâng cao chất lượng, phải xây dựng có trọng điểm, phải tập trung chỉ đạo các khu vực quan trọng. Phải căn cứ vào đặc điểm của từng vùng: nông thôn hay đô thị, rừng núi hay đồng bằng, ở ven biển hay dọc đường giao thông, ở gần các nơi xung yếu hay sâu trong hậu phương... để có chủ trương xây dựng cụ thể và thích hợp, nhất là về mặt tổ chức, biên chế, trang bị và huấn luyện.

Muốn nâng cao chất lượng của dân quân tự vệ, chúng ta phải quán triệt nguyên tắc cơ bản trong đường lối xây dựng các lực lượng vũ trang của Đảng ta là lấy xây dựng về chính trị, tư tưởng làm gốc. Phải *tăng cường giáo dục chính trị*, làm cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ mới, thấu suốt quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta là đánh thắng giặc Mỹ và bẻ lũ tay sai trong bất cứ hình thức chiến tranh xâm lược nào của chúng. Phải phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, khơi sâu chí căm thù, xây dựng một ý chí quyết chiến quyết thắng thật cao. Phải động viên anh chị em dân quân tự vệ ra sức học tập gương dũng cảm của các đơn vị anh hùng và của các anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ta, nỗ lực phấn đấu trên các mặt trận chiến đấu và sản xuất, quyết tâm đem hết sức mình hoàn thành tốt những công việc khó khăn nhất.

Đi đôi với việc xây dựng về chính trị, tư tưởng, phải xây dựng cho dân quân tự vệ có *tổ chức biên chế thích hợp và trang bị ngày càng cải tiến*. Hiện nay, dân quân tự vệ được tổ chức theo từng thôn xã, xí nghiệp, đường phố... như vậy là thích hợp; nhưng cũng cần phải căn cứ vào nhiệm vụ tác chiến, điều kiện, đặc điểm của từng địa phương, khả năng trang bị của ta mà tiến tới một bước xác định tổ chức biên chế cho cụ thể. Về mặt trang bị, như ở trên đã nói, phương hướng chung vẫn là hết sức chú trọng phát triển vũ khí thô sơ, đồng thời từng bước trang bị một số vũ khí hiện đại hay tương đối hiện đại, trước hết là ở những vùng trọng điểm. Từng địa phương cần phải nghiên cứu cho cụ thể: đối với nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại, phải trang bị như thế nào để dân quân tự vệ có thể làm tròn những nhiệm vụ

khác nhau ở những nơi khác nhau như: bắn máy bay, đánh biệt kích, đánh địch tập kích, bảo vệ vùng ven biển, bảo đảm giao thông vận tải, v.v...; đối với nhiệm vụ chuẩn bị chống chiến tranh cục bộ, phải trang bị như thế nào để dân quân tự vệ có thể đánh được bộ binh, cơ giới của địch... Như vậy, chúng ta phải căn cứ vào đối tượng và nhiệm vụ tác chiến cụ thể ở từng địa phương, căn cứ vào khả năng trang bị của ta, để xác định trang bị cho dân quân tự vệ một cách hợp lý.

Phải hết sức coi trọng công tác huấn luyện quân sự, rèn luyện cho dân quân tự vệ biết đánh giặc giỏi. Biết đánh giặc giỏi là một vấn đề hết sức quan trọng, vì vậy chúng ta phải hết sức coi trọng công tác huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ. Đến nay công tác đó đã có nhiều tiến bộ đáng kể, nhất là về mặt kỹ thuật. Nhưng nói chung, nội dung huấn luyện chưa phát huy được đầy đủ khả năng chiến đấu của dân quân tự vệ, chưa làm cho mỗi một chiến sĩ dân quân tự vệ đều nắm vững được cách đánh giặc. Các cơ quan có trách nhiệm, các thủ trưởng quân chính các cấp cần xuất phát từ đường lối quân sự và tư tưởng tác chiến của ta, từ những đối tượng tác chiến, từ điều kiện cụ thể của dân quân tự vệ về tổ chức, trang bị, từ điều kiện địa hình v.v... mà đi sâu nghiên cứu xác định nội dung huấn luyện quân sự, nâng cao hơn nữa chất lượng huấn luyện quân sự. Việc tổng kết và giáo dục những kinh nghiệm đánh giặc của dân quân tự vệ ở cả hai miền phải được đặt thành một vấn đề quan trọng.

Để làm tốt các nhiệm vụ nói trên, *phải nắm chắc khâu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, không ngừng kiện toàn các cơ quan lãnh đạo, chỉ huy*, bảo đảm địa phương nào cũng có cán bộ và cơ quan lãnh đạo, chỉ huy công tác quân sự vững mạnh. Phải mạnh dạn cất nhắc những anh chị em dân quân đã được thử thách vào đội ngũ cán bộ. Phải ra sức bồi dưỡng cán bộ, làm cho cán bộ biết lãnh đạo, chỉ huy, quản lý lực lượng và vũ khí của địa phương mình, đơn vị mình. Phải bảo đảm cho các cơ quan quân sự ở cơ sở vừa gọn nhẹ, vừa có năng lực để làm tròn trách nhiệm giúp cấp uỷ Đảng lãnh đạo tốt công tác quân sự, phát động toàn dân đánh giặc, chỉ đạo tốt phong trào dân quân tự vệ.

Trên cơ sở xây dựng đội ngũ dân quân tự vệ lớn mạnh vượt bậc, chúng ta cần tập trung mọi cố gắng để thực hiện đầy đủ mấy nhiệm vụ cụ thể sau đây:

Một là: Làm tốt nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại giành nhiều thắng lợi lớn hơn nữa. Chống chiến tranh phá hoại bao gồm nhiều việc quan trọng như: bắn máy bay, phòng không nhân dân, chống địch bắn pháo ở ven biển, chống địch tập kích, chống chiến tranh gián điệp, chống chiến tranh tâm lý, tiêu

diệt biệt kích địch, bảo đảm giao thông vận tải, bảo vệ đê đập, v.v... Chúng ta phải tổ chức dân quân tự vệ bắn máy bay địch tốt hơn nữa. Phải chống tư tưởng coi thường tác dụng và thành tích của anh chị em dân quân tự vệ trong việc bắn máy bay địch; tư tưởng sai lầm đó trái với quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng, trái với tình hình thực tế. Phải ra sức tổng kết những kinh nghiệm quý báu của dân quân tự vệ hạ được máy bay địch, cải tiến việc tổ chức bắn máy bay, nâng cao chất lượng của các tổ dân quân trực chiến, trên cơ sở đó chỉ cần giữ một số lượng thích hợp, như vậy vừa tiết kiệm sức lao động, vừa thu được kết quả tốt.

Công tác phòng không nhân dân phải được tăng cường hơn nữa. Vừa qua nhiều địa phương đã làm tốt, nhưng cũng còn một số nơi làm chưa tốt. 90% số người bị thương vong ở những nơi đó đều do không ẩn nấp trong hầm hố. Ngoài việc cải tiến việc tổ chức quan sát, báo động, giúp đỡ đồng bào sơ tán, còn phải thường xuyên rút kinh nghiệm và phổ biến cho nhân dân các phương pháp phòng tránh tốt nhất, đặc biệt phải tích cực đào thêm nhiều hầm hố, công sự, đường hào.

Trong công tác bảo đảm giao thông vận tải cũng cần phát huy sáng kiến, nâng cao trình độ tổ chức, sử dụng nhân lực, vật lực cho hợp lý, tiết kiệm càng nhiều sức người, sức của càng tốt.

Hai là: Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại với nhiệm vụ chuẩn bị chống chiến tranh cục bộ. Chuẩn bị chống chiến tranh cục bộ là một nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Chống chiến tranh phá hoại của địch được tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuẩn bị đánh thắng mọi hành động phiêu lưu mạo hiểm của giặc Mỹ, kể cả trường hợp chúng dám cả gan dùng lực quân tấn công ra miền Bắc. Vì vậy, chúng ta cần kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chiến đấu trước mắt với nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu lâu dài của các lực lượng vũ trang nói chung và của lực lượng dân quân tự vệ nói riêng. Trong khi tập trung lãnh đạo chống chiến tranh phá hoại của địch, các địa phương đều phải có kế hoạch phòng thủ và tác chiến chống quân địch trên đất liền theo chủ trương và ý định của cấp trên. Phải chuẩn bị cho bộ đội địa phương và dân quân tự vệ về mọi mặt để sẵn sàng cùng với bộ đội chủ lực đánh thắng quân địch trên đất liền ngay từ đầu. Phải có kế hoạch triển khai các công tác chuẩn bị, cần nhắc kỹ việc nào cần làm ngay, làm trước, việc nào phải chuẩn bị tốt nhưng sau này mới làm, để thực hiện đúng đắn phương châm kết hợp kinh tế và quân sự, vừa chiến đấu vừa sản xuất.

Ba là: Làm thật tốt công tác hậu bị để khi cần có thể nhanh chóng bổ sung cho quân đội thường trực. Muốn vậy phải nắm thật chắc lực lượng du

kích và tự vệ chiến đấu. Phải đẩy mạnh phong trào "ba sẵn sàng" trong thanh niên và "ba đảm đang" trong phụ nữ. Phải nhận rõ việc tổ chức huấn luyện quân sự rộng rãi cho dân quân không những nhằm mục đích làm cho dân quân biết tác chiến để bảo vệ xóm làng mà còn để chuẩn bị bổ sung cho quân đội thường trực những chiến sĩ tốt. Đối với các lực lượng du kích và tự vệ chiến đấu, càng phải tăng cường giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự làm cho anh em có trình độ chính trị vững, có tri thức quân sự khá, có sức khoẻ tốt, sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ ngoài mặt trận. Mặt khác, chúng ta còn phải động viên nhân dân chấp hành đầy đủ chính sách của Đảng và Chính phủ đối với các gia đình có con em đi bộ đội, các gia đình thương binh, liệt sĩ để bộ đội yên tâm đánh giặc.

Bốn là: Phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của dân quân tự vệ trên mặt trận sản xuất. Chúng ta kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong điều kiện miền Bắc tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì vậy cần phải thấu suốt phương châm của Đảng đề ra là kết hợp chặt chẽ kinh tế và quân sự, vừa chiến đấu vừa sản xuất. Trong tình hình chiến tranh đang đi vào giai đoạn quyết liệt, sản xuất sẽ gặp nhiều khó khăn hơn. Chúng ta phải cổ vũ mạnh mẽ tinh thần lao động quên mình của toàn dân, phát huy triệt để vai trò xung kích của dân quân tự vệ trên mặt trận sản xuất. Anh chị em dân quân tự vệ phải là những người xung phong nhận việc ở những nơi gian khổ, nguy hiểm, làm việc với ý thức trách nhiệm lớn nhất, giành lấy năng suất cao nhất để lời cuốn đồng đảo bà con noi theo. Chúng ta phải hết sức coi trọng thành tích sản xuất của dân quân tự vệ trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Năm là: Đẩy mạnh công tác xây dựng làng chiến đấu tiến lên một bước mới. Xây dựng làng chiến đấu là một vấn đề rất lớn vì làng chiến đấu là những pháo đài vững chắc, những trận địa liên hoàn của chiến tranh nhân dân ở nước ta.

Xây dựng làng chiến đấu phải đạt được yêu cầu chống chiến tranh phá hoại tốt, chuẩn bị tốt để chống chiến tranh cục bộ và bảo đảm sản xuất ở địa phương trong mọi tình huống. Làng chiến đấu phải trở thành trận địa tấn công và phòng ngự của cả ba thứ quân, đồng thời phải là chỗ dựa vững chắc để nhân dân có thể bám lấy thôn xóm và tiếp tục sản xuất ngay trong điều kiện chiến đấu ác liệt.

Xây dựng làng chiến đấu là một quá trình phấn đấu gian khổ về nhiều mặt. Phải có chi bộ "bốn tốt", có lực lượng chính trị vững mạnh của quân chúng, có một đội ngũ dân quân tự vệ hùng hậu, có kế hoạch cải tạo địa hình và dự án tác chiến. Chúng ta cần xuất phát từ tình hình cụ thể, nhiệm vụ cụ thể, đặc điểm cụ thể của từng vùng mà đặt kế hoạch xây dựng làng chiến

đấu cho thích hợp, chia ra từng bước mà tiến hành, định rõ việc gì phải làm ngay, việc gì phải có dự kiến khi cần mới làm, nhằm kết hợp tốt yêu cầu quân sự với yêu cầu sản xuất. Vừa qua các quân khu đều đã chú trọng lãnh đạo xây dựng làng chiến đấu và đã thu được kết quả bước đầu, sắp tới cần phải cố gắng nhiều hơn nữa. Trong hội nghị này, các đồng chí cũng đã sơ kết được nhiều kinh nghiệm quý báu, cách phân loại làng chiến đấu do quân khu đề ra là một sự sáng tạo quan trọng.

Thư các đồng chí,

Hội nghị của các đồng chí có mục đích tổng kết công tác quân sự địa phương, trong đó có việc lãnh đạo và chỉ huy cả bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Các đồng chí đã đặt vấn đề rất đúng, lãnh đạo công tác quân sự địa phương không thể tách rời bộ đội địa phương với dân quân tự vệ.

Hiện nay, ở miền Bắc nước ta, mỗi tỉnh là một đơn vị kinh tế lớn gồm có cả nông nghiệp và công nghiệp địa phương với dân số hàng chục vạn, hoặc trên dưới một triệu người, có tỉnh đến gần hai triệu. Mỗi tỉnh đều có nhiệm vụ quân sự quan trọng, có lực lượng vũ trang lớn mạnh hơn trước nhiều, bao gồm cả bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Như vậy, *từng tỉnh của miền Bắc chúng ta sản xuất và đánh giặc như thế nào là một vấn đề rất lớn.* Ở đây, tôi muốn nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo của các đảng bộ từ tỉnh đến cơ sở, trước hết là vai trò của tỉnh uỷ và vai trò của chi bộ đối với công tác quân sự địa phương. Các tỉnh uỷ cần nắm chắc công tác quân sự, đi sâu hơn nữa vào việc nghiên cứu quán triệt đường lối quân sự của Đảng làm cho sự lãnh đạo chiến tranh của Đảng ta ngày càng thu được thắng lợi lớn. Lãnh đạo công tác quân sự địa phương đòi hỏi phải nắm vững đặc điểm của địa phương, vận dụng đường lối quân sự của Đảng một cách sáng tạo, phải có kế hoạch cụ thể về tác chiến và xây dựng lực lượng vũ trang trước mắt và sau này, có kế hoạch kết hợp chặt chẽ công tác chống chiến tranh phá hoại với công tác chuẩn bị chống chiến tranh cục bộ, kết hợp tốt công tác quân sự với công tác sản xuất... Phải biết phối hợp chặt chẽ các ngành các giới nhằm thực hiện nhiệm vụ quân sự do Đảng đề ra. Phải biết phát động quần chúng và tổ chức quần chúng tham gia chiến đấu, kịp thời đúc kết kinh nghiệm để thúc đẩy công tác quân sự tiến lên. Các tỉnh uỷ cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò tham mưu của cơ quan quân sự địa phương để hoàn thành tốt nhiệm vụ nói trên.

Các huyện uỷ cần có tác phong đi sâu, đi sát đôn đốc kiểm tra và giúp đỡ các đảng bộ cơ sở quán triệt và thực hiện đầy đủ những nghị quyết của cấp trên về công tác quân sự.

Các đảng bộ cơ sở có nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo sản xuất và chiến đấu, là hạt nhân lãnh đạo và đoàn kết quần chúng để tiến hành chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ở từng cơ sở. Các đảng bộ cơ sở có lãnh đạo tốt công tác quân sự, thì mới làm cho đường lối quân sự của Đảng phát huy đến cao độ sức mạnh của mình. Vì vậy, các đảng bộ cơ sở, nhất là các chi bộ, cần quán triệt tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân sự của Đảng, nhận rõ âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ, nhận rõ khả năng to lớn về quân sự cũng như về kinh tế của địa phương mình, ra sức lãnh đạo các ngành, các giới chấp hành tốt mọi nhiệm vụ quân sự do Đảng giao cho.

Các đồng chí,

Hơn 20 năm qua, trên mỗi chặng đường đi lên của cách mạng, dân quân tự vệ đã luôn luôn làm tròn nhiệm vụ của một đội quân chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, công tác giỏi, xứng đáng là một lực lượng chiến lược quan trọng trong đấu tranh cách mạng và đấu tranh vũ trang ở nước ta.

Nhân hội nghị này, tôi nhờ các đồng chí chuyển tới toàn thể anh chị em dân quân tự vệ lời chào thân ái và quyết thắng của Trung ương và Quân ủy Trung ương. Các anh chị em dân quân tự vệ càng tự hào với thành tích vẻ vang của mình thì càng phải biết ơn Đảng, biết ơn nhân dân đã dày công giáo dục, rèn luyện và nuôi dưỡng mình. Anh chị em dân quân tự vệ phải có nhận thức đầy đủ về trách nhiệm và vinh dự lớn lao của mình, trước nhiệm vụ lịch sử chống Mỹ, cứu nước vĩ đại, ra sức phấn đấu để thực hiện nghiêm chỉnh lời dạy của Hồ Chủ tịch: *Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng hy sinh chiến đấu vì độc lập và thống nhất của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.*

Cũng nhân dịp này tất cả chúng ta gửi đến đồng bào, đến các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, trong đó có các anh chị em dân quân tự vệ, lời chào quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chúng ta có sức mạnh đoàn kết chiến đấu của 31 triệu đồng bào từ Nam chí Bắc. Chúng ta có sự đồng tình ủng hộ mạnh mẽ và rộng rãi của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ cả thế giới. Chúng ta nhất định thắng. Đế quốc Mỹ nhất định thua.

Tôi xin chúc các đồng chí hăng hái tiến lên, dũng cảm và sáng tạo trong chiến đấu và sản xuất, lập được nhiều chiến công rực rỡ hơn nữa để tô thắm thêm truyền thống vinh quang của lực lượng dân quân tự vệ Việt Nam anh hùng.

THẮNG LỢI TO LỚN, NHIỆM VỤ VĨ ĐẠI

*(Viết năm 1967, sau hai năm đánh thắng
"chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ)*

Bản sao lưu trữ

NHÂN dân ta đang sống những năm tháng oanh liệt nhất trong lịch sử mấy nghìn năm chống ngoại xâm của dân tộc ta và trong lịch sử mấy chục năm đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Trên dải đất miền Nam anh hùng rộng 17 vạn ki-lô-mét vuông, dân tộc ta đang đánh thắng trên 1 triệu quân của đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai, giành được những thắng lợi ngày càng to lớn. Ở miền Bắc, quân và dân ta đang đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, làm thất bại những âm mưu cơ bản của chúng, đồng thời vẫn tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, làm tròn mọi nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Những thắng lợi vẻ vang đó chứng tỏ sức mạnh to lớn dòn non lấp biển của dân tộc ta, của nhân dân ta; sức mạnh ấy là vô địch. Đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta là rất đúng đắn. Chiến tranh nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân của chúng ta là bách chiến bách thắng. Sự đồng tình, ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ trên thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ngày càng to lớn và có hiệu lực mạnh mẽ.

Trong khí thế sôi nổi chiến đấu và sản xuất kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và mừng Quốc khánh 2-9, nhìn lại cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong những năm qua, thấy hết ý nghĩa những thắng lợi to lớn của ta và những thất bại nặng nề của địch, quân và dân ta càng tự hào, tin tưởng về dân tộc ta, về Đảng ta và Hồ Chủ tịch kính mến. Nhân dân ta, dân tộc ta càng nêu cao quyết tâm chiến đấu, đẩy mạnh cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại, quyết đập tan mọi mưu đồ xâm lược của đế quốc Mỹ, tiến lên giành lấy thắng lợi cuối cùng.

I. CỤC DIỆN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC TRONG HAI NĂM QUA

Chiến thắng Bình Giã (tháng 1 năm 1965) của quân và dân miền Nam đã đánh dấu sự thất bại căn bản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ ở miền Nam nước ta.

Trước tình hình đó, đế quốc Mỹ rất hốt hoảng và bị động, tìm mọi cách hòng cứu nguy cho nguy quân, nguy quyền đang trên đà suy sụp nghiêm trọng. Suốt từ đầu năm đến giữa năm 1965, chúng thực hiện một chiến lược *chấp vá, nửa vờ* bằng cách vội vã đưa một số đơn vị chiến đấu của quân đội Mỹ vào miền Nam, đồng thời mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, dùng không quân và hải quân liên tục tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại với hy vọng có thể ngăn cản được sự sụp đổ của nguy quân, nguy quyền Sài Gòn, củng cố và tăng cường lực lượng phản động tay sai ở miền Nam, cứu vãn chiến lược "chiến tranh đặc biệt" khỏi thất bại.

Song, tình hình vẫn phát triển theo chiều hướng không thuận lợi đối với đế quốc Mỹ và tay sai. Trên đà chiến thắng, nhân dân cả nước ta nhất tề đứng lên kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tiếp tục phát triển quyền chủ động trên chiến trường, tiến công địch ở khắp mọi nơi.

Tiếp theo chiến thắng Bình Giã, trong thời gian từ tháng 2 đến tháng 6 năm 1965, trên cơ sở đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, quân và dân miền Nam đã đẩy mạnh tác chiến du kích đồng thời phát triển tác chiến tập trung, liên tiếp tiêu diệt gọn nhiều đại đội, nhiều tiểu đoàn quân nguy trong từng trận, trên khắp các chiến trường, đẩy quân nguy đến chỗ suy sụp, không thể đứng vững trước sự tiến công mạnh mẽ của các lực lượng vũ trang giải phóng. Lúc này, quân viễn chinh Mỹ vừa mới vào, đã bị ngay những đòn đau ở An Tân - Núi Thành, ở Plây Ku, ở Đà Nẵng, nhất là ở Vạn Tường. Chúng lại bị các "vành đai du kích" xuất hiện siết chặt ở ngay căn cứ của chúng. Cả hai lực lượng quân nguy, quân Mỹ đã không ngăn nổi đà tiến công ào ạt và liên tiếp thắng lợi của quân và dân miền Nam, khiến cho đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai càng thêm bối rối.

Ở miền Bắc, từ ngày 7 tháng 2 năm 1965, ngày đế quốc Mỹ bắt đầu dùng không quân liên tục đánh phá, quân và dân ta đã đánh thắng giòn giã các cuộc tiến công của không quân Mỹ, làm cho đế quốc Mỹ bị thiệt hại nặng nề và càng thêm bị động.

Trước tình hình thất bại và nguy khốn ấy, nhất là trước tình hình quân nguy đang bị tiến công và tiêu diệt dồn dập, cuối tháng 7 năm 1965, sau khi buộc tướng Tay-lo phải từ chức, tổng thống Mỹ Giôn-xơn quyết định ồ ạt tăng quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam trực tiếp chiến đấu, *chuyển chiến tranh xâm lược sang một giai đoạn chiến lược mới: "chiến lược chiến tranh cục bộ"*.

Tháng 10 năm 1965, sau khi đã đưa vào miền Nam 18 vạn quân viễn chinh Mỹ, nâng tổng số lực lượng Mỹ, nguy lên 70 vạn quân, đế quốc Mỹ mở cuộc "phản công chiến lược" đầu tiên với tham vọng nhanh chóng tiêu diệt các đơn vị chủ lực của Quân giải phóng miền Nam và có thể kết thúc chiến

tranh vào năm 1966. Cuộc "phản công chiến lược" này đã diễn ra bằng 2 đợt hành binh lớn kế tiếp nhau trong suốt mùa khô 1965-1966.

Đợt hành binh thứ nhất tiến hành trong mùa đông năm 1965. Với lực lượng lớn gồm nhiều đơn vị tinh nhuệ nhất của quân đội Mỹ như sư đoàn 1 bộ binh cơ giới, sư đoàn 1 "ky binh bay", các đơn vị nhảy dù, v.v. đế quốc Mỹ mở đợt phản công vào hai hướng chính: bắc Sài Gòn và Tây Nguyên, nơi mà chúng cho rằng Quân giải phóng đang tập trung các lực lượng chủ yếu của mình. Trái với ý muốn chủ quan của đế quốc Mỹ, đợt hành binh này đã thất bại trên cả hai hướng. Sau trận thua đau ở Vạn Tường, quân Mỹ và quân ngụy đã bị tiêu diệt nhiều đơn vị tiểu đoàn ở Bàu Bàng, Dầu Tiếng (bắc Sài Gòn), Plây Me (Tây Nguyên) và ở nhiều nơi khác, v.v.

Thế là *quân Mỹ vừa mới ra trận đã bị thua*. Mắc Na-ma-ra "hết sức kinh ngạc" và Oa-sinh-ton "bàng hoàng, hoảng hốt". Chúng lại vội vã tăng quân chiến đấu Mỹ và mở đợt hành binh thứ hai vào mùa xuân 1966. Lúc này, số quân Mỹ đã tới 25 vạn tên. Chúng tung toàn bộ lực lượng cơ động vào cuộc phản công lớn "5 mũi tên" trên ba hướng trọng điểm: Đông Nam Bộ, đồng bằng Trung Bộ, Tây Nguyên, với mưu đồ vừa tiêu diệt lực lượng vũ trang giải phóng vừa tiến hành công tác "bình định". Nhưng chúng lại bị thất bại thảm hại. Trong đợt hành binh quy mô lớn này, có trận địch dùng tới 27 tiểu đoàn như ở Bồng Sơn (Bình Định), địch đã không tiêu diệt được một phân đội nào của Quân giải phóng, trái lại, quân Mỹ và quân ngụy đã bị tiêu diệt nặng nề ở Củ Chi, Nhà Đỏ - Bông Trang (Đông Nam Bộ), Phú Yên, Quảng Ngãi, Bình Định (đồng bằng Trung Bộ) và Tây Nguyên, v.v. Cuộc "phản công chiến lược mùa khô" lần thứ nhất của đế quốc Mỹ đã kết thúc bi thảm với hơn 30 tiểu đoàn bị tiêu diệt (trong đó có 14 tiểu đoàn bộ binh Mỹ và chư hầu), trên 11 vạn quân bị thương vong (trong đó có trên 4 vạn quân Mỹ và chư hầu).

Trong Đông - Xuân 1965-1966, nếu quân Mỹ đã thất bại nặng nề trong đợt ồ ạt ra quân đầu tiên, cùng quân ngụy tiếp tục lâm vào thế bị động, thì ngược lại, quân và dân miền Nam đã giữ vững và phát triển quyền chủ động trên chiến trường, đẩy mạnh tác chiến du kích và tác chiến tập trung, vừa chủ động phản công tiêu diệt địch trong các đợt hành binh của Mỹ - ngụy, vừa chủ động tiến công tiêu diệt chúng, kể cả đánh thọc sâu vào vùng địch tạm kiểm soát như đánh vào sào huyệt của chúng ở Sài Gòn, các căn cứ đóng quân và kho hậu cần của Mỹ ở khắp mọi nơi, v.v. *Quân và dân miền Nam đã đánh thắng quân Mỹ, ngụy và chư hầu ngay trong hiệp đầu của cuộc "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ.*

Trên cơ sở chiến thắng Đông - Xuân 1965-1966, quân và dân miền Nam đã *đẩy mạnh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, dồn dập tiến công*

địch, làm cho tình hình nguy quân, nguy quyền vốn không ổn định lại thêm khủng hoảng về mọi mặt, đế quốc Mỹ càng bối rối và bị động. Phong trào của nhân dân đô thị nổi dậy đấu tranh chống việc đưa quân đội xâm lược Mỹ vào và chống nguy quyền Thiệu - Kỳ sôi sục ở 30 thành phố và thị xã của miền Nam. Ở Đà Nẵng và Huế, phong trào đấu tranh chính trị phát triển rộng lớn và mãnh liệt nhất trong thời kỳ này. Rõ ràng, mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và bọn việt gian tay sai với nhân dân miền Nam đang trở nên hết sức gay gắt. Sự tiến công quyết liệt của quân và dân miền Nam đã làm cho Mỹ - nguy bị thất bại nặng nề về quân sự và bị khủng hoảng nghiêm trọng về chính trị. Tình hình đó đã dẫn đến sự lục đục, chia rẽ, khủng hoảng nội bộ nguy quân, nguy quyền ở vùng "quân đoàn 1" (cuộc khủng hoảng này kéo dài hơn 2 tháng, địch phải thay cán bộ chỉ huy 5 lần, 6 tiểu đoàn địch bị tan rã sau những trận chùng bấn giết lẫn nhau). Trước tình hình đó, nhất là trước sự thất bại của quân Mỹ, quân nguy càng suy sụp nhanh: có tháng đào ngũ tới 2 vạn tên, đồng thời nhiều cuộc binh biến đã nổ ra như ở trung đoàn thiết giáp số 1 ở Thủ Dầu Một và ở các đơn vị quân nguy khác.

Mùa hè năm 1966, sau thất bại "phản công chiến lược mùa khô" lần thứ nhất, đế quốc Mỹ chủ trương co lại phòng thủ, tránh những trận đánh lớn của Quân giải phóng, khẩn trương bổ sung và tăng thêm quân viễn chinh Mỹ, chuẩn bị cuộc "phản công chiến lược" mới vào mùa khô 1966-1967. Nhưng trong mùa hè 1966, quân Mỹ và quân nguy vẫn bị những đòn tiến công dồn dập của quân và dân miền Nam trên khắp các địa bàn chiến lược quan trọng, từ Trị - Thiên, Tây Nguyên miền Trung Trung Bộ đến miền Đông, miền Trung, miền Tây Nam Bộ.

Vào mùa khô 1966-1967, sau khi bổ sung và tăng quân viễn chinh Mỹ lên 40 vạn, nâng tổng số quân Mỹ - nguy lên trên một triệu quân, đế quốc Mỹ dốc sức mở cuộc "phản công chiến lược" lần thứ hai. Đặc điểm nổi bật về địch trong cuộc phản công lớn lần này là: a) tiến hành kế hoạch chiến lược "hai gọng kìm" là "tìm diệt" và càn quét "bình định"; b) rút kinh nghiệm thất bại của cuộc "phản công chiến lược" lần thứ nhất, lần này đế quốc Mỹ tập trung lực lượng thực hiện phản công có trọng điểm; c) có sự phân công mới giữa hai lực lượng chiến lược; phần lớn quân Mỹ làm nhiệm vụ "tìm diệt", phần lớn quân chủ lực nguy lui về làm nhiệm vụ "bình định".

Với lực lượng quân sự rất lớn, đế quốc Mỹ mở cuộc phản công lần này nhằm "xé nát" những vùng mà chúng cho là các căn cứ kháng chiến, tìm mọi cách tiêu diệt chủ lực của Quân giải phóng, đẩy mạnh công tác "bình định", hòng "xoay chuyển tình thế", giành lấy một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược trong một thời gian ngắn, nhanh chóng giải quyết vấn đề Việt Nam.

Thế nhưng, đế quốc Mỹ lại bị thất bại rất nặng nề trong cuộc "phản công chiến lược mùa khô" lần thứ hai này và càng bị động nghiêm trọng hơn trước. Ngay từ đầu mùa đông 1966, chấp hành lời kêu gọi ngày 17 tháng 10 năm 1966 "quyết đánh và quyết thắng giặc Mỹ trong Đông - Xuân 1966-1967" của Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng, quân và dân miền Nam *vừa chuẩn bị sẵn sàng phản công địch vừa chủ động mở những đợt tiến công mới trên khắp các chiến trường.*

Từ cuối mùa hè năm 1966, quân và dân miền Nam đã mở một chiến trường mới ở Trị - Thiên, tiến công mạnh mẽ liên tiếp vào quân Mỹ và quân ngụy, buộc chúng phải điều động quân Mỹ ở các chiến trường khác tới và phân tán lực lượng đối phó trên chiến trường này. Đây là một điều hết sức bất ngờ đối với đế quốc Mỹ, làm cho chúng càng thêm bị động và lúng túng trước khi bước vào cuộc "phản công chiến lược mùa khô" lần thứ hai.

Ở Tây Nguyên, các lực lượng vũ trang giải phóng đã chủ động điều quân Mỹ lên vùng Plây Gi-răng để tiêu diệt chúng trong những trận "đẫm máu" ở hai bên bờ sông Sa Thầy.

Trên các chiến trường Nam Bộ, đồng bằng Trung Bộ, quân và dân miền Nam đều triển khai thế tiến công mới. Các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã mở đầu chiến thắng Đông - Xuân 1966-1967 bằng trận tiến công kho bom Long Bình (28-10) và trận bắn pháo vào cuộc diễu binh của Mỹ - ngụy ở giữa Sài Gòn (1-11), giáng cho địch những đòn đau.

Ở Đông Nam Bộ - hướng trọng điểm "phản công" của quân Mỹ trong suốt Đông - Xuân 1966-1967 - địch đã mở nhiều đợt hành binh, đáng chú ý là ba chiến dịch lớn: Át-tơn-bo-rơ, Xê-đa Phôn và Gian-xơn Xi-ty. Các chiến dịch này là những cuộc hành binh bị động nhằm đối phó với những trận đánh quyết liệt của quân và dân Nam Bộ. Trong chiến dịch Át-tơn-bo-rơ, địch đã huy động trên 3 vạn quân, nhưng chiến dịch đã kết thúc với sự thiệt hại nặng nề của lữ đoàn 196, các đơn vị thuộc sư đoàn 25 "tia chớp nhiệt đới", sư đoàn 1 "anh cả đỏ" và lữ đoàn dù 173, v.v. Chiến dịch Gian-xơn Xi-ty (2-1967) là sự dốc sức cao nhất của quân đội Mỹ trên một hướng trong mùa khô này. Chúng đã tung vào một chiến trường chỉ rộng khoảng 400 ki-lô-mét vuông một lực lượng lớn 4 vạn 5 nghìn quân với nhiều máy bay, pháo binh, xe cơ giới, mong giành một thắng lợi quyết định. Nhưng chiến dịch phản công lớn nhất lại bị thua to nhất, kết thúc thảm hại cuộc "phản công chiến lược" mùa khô thứ hai của Mỹ.

Những cuộc hành quân "tìm diệt" của Mỹ - ngụy thất bại, tất nhiên nhiệm vụ "bình định" của chúng cũng chẳng có kết quả gì. Quân và dân miền Nam, trong những ngày tháng chiến đấu quyết liệt, vẫn đẩy mạnh cả

đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị. Phong trào đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân ở đô thị miền Nam vẫn phát triển mạnh mẽ, tính chất chống Mỹ ngày càng sâu sắc. Các vùng giải phóng của nhân dân miền Nam vẫn được giữ vững, có nơi còn được mở rộng. Sự thất bại cay đắng của chương trình "bình định" của Mỹ được đánh dấu bằng việc Ca-bốt Lốt và Lên-xđen về vườn.

Tóm lại, trong cuộc "phản công chiến lược" lần thứ hai, đế quốc Mỹ đã thất bại nặng hơn cuộc "phản công chiến lược" lần thứ nhất; 175.000 quân bị tiêu diệt (trong đó có 70.000 quân Mỹ), 49 tiểu đoàn và đơn vị tương đương (trong đó có 23 tiểu đoàn Mỹ) bị loại khỏi vòng chiến đấu, hàng nghìn máy bay và hàng trăm khẩu pháo, v.v. bị phá huỷ. Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai càng sa lầy trong thế bị động triển miên. Chúng đã không diệt nổi một đơn vị nhỏ của chủ lực Quân giải phóng mà lại bị tiêu diệt nặng nề; không giành được chủ động mà lại bị động đối phó ở khắp các chiến trường, nơi mà chúng tập trung lực lượng lớn nhất lại bị thua to nhất. Chúng muốn đưa quân vào đồng bằng sông Cửu Long nhưng phải lùi kế hoạch đó lại vì tình hình trên khắp các chiến trường đều đang rất khó khăn đối với đế quốc Mỹ và tay sai. Chúng muốn cứu quân nguy, nhưng quân chủ lực nguy vẫn suy sụp, mất sức chiến đấu, ngay cả trong nhiệm vụ "bình định".

Mùa hè năm nay, sau thất bại "phản công chiến lược" mùa khô lần thứ hai, một không khí bi quan bao trùm các giới cầm quyền ở nước Mỹ và bọn việt gian ở Sài Gòn. Bọn xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai đang nhúc óc trước những khó khăn, bế tắc về chính trị, quân sự ngày càng nghiêm trọng và không thể khắc phục nổi. Chúng đang bối rối trước sức tiến công ngày càng mạnh mẽ của quân và dân miền Nam, trước quyết tâm chống Mỹ, cứu nước ngày càng vững chắc của cả dân tộc Việt Nam. Chúng đang gặp sự chống lại ngày càng kiên quyết của nhân dân tiến bộ trên thế giới kể cả nhân dân Mỹ. Bọn cầm quyền ở Nhà Trắng và Lầu Năm Góc cãi nhau kịch liệt về tình hình bế tắc nghiêm trọng của Mỹ ở Việt Nam. Oét-mo-len được gọi về Mỹ diễn thuyết lừa bịp: "không có bế tắc", nhưng chính hắn lại đòi Giôn-xơn phải tăng thêm nhiều quân nữa vào miền Nam. Bộ trưởng quốc phòng Mỹ Mắc Na-ma-ra vội vã sang Sài Gòn lần thứ 9 để "xem xét tất cả các mặt của chiến tranh", đã công khai chỉ trích Oét-mo-len "lãng phí sức người" và bảo Oét-mo-len "hãy tăng cường tính hiệu quả" của số quân Mỹ hiện có ở Việt Nam. Tiếp đến, Tay-lo, một nhà chiến lược Mỹ và Cơ-líp Pho, một tên trùm tình báo Mỹ, chạy khắp các nước chư hầu của Mỹ ở Đông Nam Á để mộ thêm lính đánh thuê, nhưng không đạt được kết quả mà đế quốc Mỹ mong muốn. Rõ ràng, *đế quốc Mỹ càng bế tắc sau cuộc "phản công chiến lược" lần thứ hai; cuộc "chiến tranh cục bộ" của chúng đã và đang bị thất bại thảm hại.*

Về phía quân và dân miền Nam, sau chiến thắng Đông - Xuân 1966-1967, tất cả các chiến trường đều phối hợp một không khí phấn khởi, tin tưởng, sôi nổi tiến lên giành lấy những thắng lợi to lớn hơn nữa, giòn giã hơn nữa. Các lực lượng vũ trang giải phóng đã lớn mạnh nhanh chóng, có thêm nhiều kinh nghiệm chiến đấu và tỏ ra rất sung sức. Trong mùa hè năm nay, trên đà thắng lớn, quân và dân miền Nam tiếp tục phát huy quyền chủ động, đẩy mạnh thế tiến công cả về quân sự và chính trị ở khắp mọi nơi, giáng cho quân Mỹ, ngụy và chư hầu những đòn đau ở Côn Tiên, Dốc Miếu, Gio An, Nông Sơn, Mộ Đức, Tân Uyên, Cần Lê, Mỹ Tho, Quế Sơn, và ở nhiều sân bay như Đà Nẵng, Chu Lai, v.v.

Trên đây là cục diện chiến tranh ở miền Nam trong hai năm qua. Cũng trong thời gian đó, ở miền Bắc nước ta, đế quốc Mỹ đã dùng một bộ phận quan trọng của lực lượng không quân Mỹ ở hạm đội 7, ở miền Nam, ở Thái Lan để đánh phá miền Bắc nhằm mục đích cứu vãn tình thế nguy khốn của chúng ở miền Nam, uy hiếp tinh thần của nhân dân ta ở cả hai miền, ngăn chặn sự ủng hộ của nhân dân miền Bắc đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam. *Đây là một biện pháp quan trọng của chiến lược "chiến tranh cục bộ", đồng thời là một hành động bị động của đế quốc Mỹ.* Thoạt đầu, chúng bắn phá ở các vùng phía Nam Quân khu 4; sau chúng "leo thang" dần ra phía Bắc. Đã có lúc, chúng tạm ngừng bắn phá một thời gian để lừa bịp "hoà bình" và chân chính lực lượng, sau đó lại tiếp tục "leo thang" rộng ra vĩ tuyến 21, 22, 23... Và, ngày 29 tháng 6 năm 1966, chúng đã liều lĩnh bắt đầu đánh phá thủ đô Hà Nội, đưa chiến tranh phá hoại của chúng đối với miền Bắc tới một bước nghiêm trọng nhất. Chúng còn dùng hải quân của hạm đội 7 và pháo mặt đất ở phía Nam giới tuyến quân sự tạm thời để bổ sung cho hoạt động của không quân của chúng ở các vùng ven biển Quân khu 4 và vùng Nam Vịnh Linh. Mục tiêu đánh phá của chúng là các đường giao thông, khu công nghiệp, đê đập, thành phố, khu đông dân, trường học, bệnh viện, chợ búa, v.v.

Nhưng hơn hai năm qua, cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc đã thất bại trong những âm mưu cơ bản của chúng. Chúng vấp phải một cao trào chống Mỹ, cứu nước của quân và dân miền Bắc. Cho đến nay, gần 2.300 máy bay chiến đấu của đế quốc Mỹ đã bị bắn tan xác, hàng nghìn giặc Mỹ lái máy bay đã bị tiêu diệt và bắt sống trên miền Bắc; "uy thế" của không quân Mỹ bị sụp đổ thảm hại. Trong khói lửa của chiến tranh, miền Bắc đã phát huy sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa chiến đấu giỏi vừa sản xuất tốt, giao thông vận tải vẫn thông suốt, kinh tế và văn hoá tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân tuy gặp những khó khăn do địch gây ra nhưng căn bản vẫn ổn định. *Quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ngày càng vững chắc.*

Trong khi đó, ở miền Nam, với tinh thần "miền Bắc gọi, miền Nam trả lời", quân và dân miền Nam đã liên tiếp tiến công quân Mỹ, ngụy và chư hầu ở khắp mọi nơi, ra sức đánh phá các căn cứ không quân và các kho hậu cần của chúng, làm cho chúng bị thiệt hại nặng và càng thêm bị động. Nhìn chung, qua diễn biến chiến tranh trong hai năm qua, có thể tóm tắt như sau:

A. VỀ PHÍA ĐỊCH:

1. Do chiến lược "chiến tranh đặc biệt" bị thất bại, chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ". Đế quốc Mỹ đã tiến hành một cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ lớn nhất từ trước tới nay. Về binh lực, chúng đã huy động trên một triệu quân, trong đó có nửa triệu là quân Mỹ. Về phương tiện chiến tranh, đế quốc Mỹ đã dùng khoảng 1 phần 3 lực lượng không quân chiến thuật của Mỹ (khoảng 4.000 máy bay các loại, trong đó có 1.300 máy bay chiến đấu hiện đại), dùng tới 13 chiếc trong 17 chiếc hàng không mẫu hạm công kích của hải quân Mỹ. Tất cả mọi vũ khí, trang bị hiện đại nhất - trừ vũ khí nguyên tử - Mỹ đều đã dùng với số lượng rất lớn. Về ngân sách chiến tranh, theo tin công khai của địch, chỉ riêng trong năm 1966, chúng đã tiêu tới 13 tỷ đô-la và dự định sẽ tăng lên trên 30 tỷ vào những năm 1967-1968.

Đế quốc Mỹ đã tập trung lực lượng quân Mỹ - ngụy và chư hầu để mở hai cuộc "phản công chiến lược" ở miền Nam và liên tục dùng không quân, hải quân đánh phá miền Bắc nhưng vẫn không cứu vãn nổi thất bại của chúng ở miền Nam, mà tình hình lại càng nguy khốn.

2. Đế quốc Mỹ đã bị thất bại nặng nề về mọi mặt quân sự, chính trị, chiến lược, chiến thuật trong suốt cả một thời kỳ rất quan trọng của "chiến tranh cục bộ". Tất cả các mục tiêu chiến lược của chúng đề ra đều thất bại. Lực lượng quân sự của Mỹ - ngụy bị thiệt hại rất nặng. Kế hoạch "bình định" bị phá sản. Ngụy quân và ngụy quyền Sài Gòn ngày càng suy sụp. Chúng đang đứng trước cục diện chiến tranh rất xấu và bế tắc nghiêm trọng.

3. Do tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ ngày càng bị cô lập trên thế giới. Nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, đều kịch liệt lên án tội ác xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ và đã đứng lên đấu tranh chống lại chúng bằng mọi cách. Nhiều nước đồng minh của đế quốc Mỹ đã tỏ ra không mặn mà, thậm chí có "bạn đồng minh" ra mặt phản đối Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Ngay trong nội bộ giới cầm quyền Mỹ cũng ngày càng lục đục, chia rẽ trước những thất bại nặng nề của chúng ở Việt Nam.

B. VỀ PHÍA TA:

1. Nhìn chung, về tất cả mọi mặt, cục diện cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta chưa bao giờ thuận lợi như hiện nay. Quân và dân cả nước ta đã vùng lên "cả nước đánh giặc" và đang giành được nhiều thắng lợi to lớn liên tiếp.

Ở miền Nam, trước sự thay đổi chiến lược của đế quốc Mỹ, quân và dân miền Nam vẫn tiếp tục phát huy quyền chủ động, liên tục tiến công địch trên khắp các chiến trường, đánh thắng hai cuộc "phản công chiến lược" quy mô lớn của quân Mỹ - ngụy và chư hầu. Đấu tranh quân sự ngày càng được đẩy mạnh, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị đang ngày càng phát triển sâu rộng. *Lực lượng kháng chiến của quân và dân miền Nam lớn mạnh nhanh chóng.*

Ở miền Bắc, quân và dân ta đã và đang đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời ra sức làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. *Miền Bắc nước ta ngày càng vững mạnh về mọi mặt.*

2. Những thắng lợi mà quân và dân cả nước ta đã giành được là những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược lớn cả về quân sự và chính trị. Nhân dân cả nước ta đang kề vai sát cánh vững bước tiến lên, đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến thắng lợi cuối cùng.

3. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là chính nghĩa, nhằm bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc ta, đồng thời còn có ý nghĩa quốc tế to lớn nên được các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ toàn thế giới đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ. Chưa bao giờ sự nghiệp kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân ta lại được nhân dân thế giới cổ vũ và giúp đỡ mạnh mẽ như hiện nay. Nhân dân cách mạng trên thế giới coi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là tuyến đầu chống Mỹ của nhân dân thế giới và là trung tâm của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc hiện nay.

II. ĐẾ QUỐC MỸ ĐÃ THẤT BẠI NẶNG NỀ TRONG THỜI KỲ RẤT QUAN TRỌNG CỦA CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỤC BỘ Ở MIỀN NAM VIỆT NAM

Từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, nhất là sau thất bại ở Trung Quốc, Triều Tiên, Đông Dương, Cu-ba... đế quốc Mỹ đã thấy sự thua kém

của phe đế quốc và của bản thân chúng trong việc so sánh lực lượng trên thế giới. Phe đế quốc do đế quốc Mỹ cầm đầu đã buộc phải đi vào thế phòng ngự, bị động trước sự lớn mạnh của phe xã hội chủ nghĩa, trước cao trào sôi sục của phong trào giải phóng dân tộc, trước thế tiến công liên tục của phong trào cách mạng trên thế giới. Đế quốc Mỹ đã phải từ bỏ chiến lược "trả đũa ô ạt" và chuyển sang chiến lược "phản ứng linh hoạt". Chúng cho rằng chiến lược "phản ứng linh hoạt" gồm ba hình thức chiến tranh (chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ, chiến tranh tổng lực) là chiến lược thích hợp nhất để giúp chúng thoát khỏi thế bị động, khi chúng chưa có điều kiện phát động chiến tranh hạt nhân và, hơn nữa, đó là chiến lược "tích cực nhất" để thực hiện chính sách xâm lược và chức năng sen dâm quốc tế của đế quốc Mỹ, hòng đối phó với phong trào giải phóng dân tộc đang dâng lên như bão táp trên thế giới và chuẩn bị xâm lược các nước xã hội chủ nghĩa. Chúng gọi "chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh cục bộ" là "lưỡi kiếm tiến công sắc bén" vào phong trào giải phóng dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi cho chúng chuẩn bị chiến tranh thế giới.

Ở miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ đã từng dùng "chiến tranh đặc biệt" và đã thất bại; chúng phải vội vã bị động chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ" để đối phó với tình hình nguy khốn của chúng. Điều đó, không những phản ánh sự thất bại của đế quốc Mỹ mà còn bộc lộ rất rõ bản chất xâm lược ngoan cố và hiếu chiến của chúng.

Chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ là gì? Theo quan điểm của đế quốc Mỹ, "chiến tranh cục bộ" là một trong ba hình thức chiến tranh xâm lược của chúng; đó là một cuộc chiến tranh thật sự đối với nước Mỹ nhưng có hạn chế về quy mô và phạm vi của chiến tranh. Khác với "chiến tranh đặc biệt" chủ yếu dùng lực lượng quân đội tay sai bản xứ để tiến hành chiến tranh, trong cuộc "chiến tranh cục bộ", đế quốc Mỹ phải đưa quân chính quy của nước Mỹ trực tiếp tiến hành xâm lược. Vì chính sách xâm lược chung của đế quốc Mỹ là thực hiện chủ nghĩa thực dân mới nên khi tiến hành "chiến tranh cục bộ" nhằm đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, chúng phải hết sức chú trọng dùng lực lượng quân đội tay sai bản xứ và bọn nguy quyền cùng quân Mỹ tiến hành chiến tranh, chúng coi đó là một chỗ dựa về chính trị rất quan trọng. Trong những cuộc "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ nhằm thực hiện chính sách xâm lược thực dân mới, mục đích cuối cùng của cuộc chiến tranh phải đạt tới là: củng cố được nguy quân, nguy quyền làm công cụ đắc lực cho chúng thực hiện chủ nghĩa thực dân mới. Mục tiêu quân sự chủ yếu của chiến lược "chiến tranh cục bộ" là: Tiêu diệt lực lượng quân sự của đối phương. Tư tưởng của chiến lược này là tiến công, đánh nhanh giải quyết nhanh. Đặc điểm nổi bật của chiến lược "chiến tranh

cục bộ" là dùng quân Mỹ trực tiếp xâm lược nhưng hạn chế ở một số lượng nhất định, hạn chế mục tiêu chiến lược, hạn chế phạm vi chiến tranh và phải giành được thắng lợi quân sự trong thời gian ngắn nhất, tạo điều kiện cho việc thống trị, nô dịch của chủ nghĩa thực dân mới của chúng.

Hạn chế lực lượng quân Mỹ tức là chỉ dùng một bộ phận lực lượng quân sự nhất định của lục quân, không quân, hải quân của nước Mỹ tham gia "chiến tranh cục bộ". Đế quốc Mỹ phải hạn chế lực lượng quân Mỹ tham gia một cuộc "chiến tranh cục bộ" vì như thế mới không trở ngại đến chiến lược toàn cầu của chúng, không ảnh hưởng đến vị trí của chúng trên thế giới. Chúng phải hạn chế như vậy để không làm cho đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của nước Mỹ bị đảo lộn, nghĩa là dù tiến hành chiến tranh mà vẫn không phải động viên lực lượng, vẫn thực hiện được những "chương trình kinh tế, xã hội" ở nước Mỹ. Chúng hạn chế như vậy vì chúng cho rằng chỉ một lực lượng quân sự "hạn chế" của Mỹ trực tiếp tham gia một cuộc chiến tranh cục bộ nhằm đàn áp phong trào dân tộc của một nước nào đó trong khu vực Á, Phi, Mỹ La-tinh cũng đủ sức giành thắng lợi rồi.

Vì hạn chế lực lượng quân Mỹ, nên đế quốc Mỹ rất chú trọng củng cố, sử dụng lực lượng quân đội tay sai bản xứ. Chúng cho rằng: với lực lượng quân Mỹ nhất định làm nòng cốt, cùng với quân đội tay sai bản xứ được trang bị hiện đại, lại tiến hành chiến tranh xâm lược cục bộ ở những nước kinh tế tương đối lạc hậu hoặc mới phát triển, thì chúng sẽ có ưu thế rất lớn về binh lực, hỏa lực để áp đảo quân đội đối phương và chúng sẽ thắng trong một thời gian ngắn.

Hạn chế mục tiêu chiến lược tức là hạn chế mục đích chính trị của cuộc chiến tranh: về quân sự thì tập trung lực lượng vào việc nhanh chóng tiêu diệt lực lượng quân sự của đối phương, nhất là tiêu diệt quân chủ lực. Chúng phải làm như vậy để không bị phân tán lực lượng vào nhiều mục tiêu, do đó mà có thể đánh nhanh giải quyết nhanh. Chúng cho rằng "xương sống" của đối phương là các lực lượng vũ trang, nếu đánh "gãy gục" được thì sẽ giải quyết xong chiến tranh; nếu không thì chiến tranh sẽ kéo dài và như thế chúng sẽ thất bại. Chúng phải làm như vậy vì muốn tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng quân đội tay sai làm các nhiệm vụ tiếp theo, quân Mỹ có thể nhanh chóng rút về nước Mỹ; do đó, chúng có điều kiện chính trị dễ dàng để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới.

Hạn chế phạm vi chiến tranh tức là chỉ tiến hành chiến tranh ở một nước hoặc một khu vực nhất định, không để chiến tranh lan rộng ra nhiều nước hoặc các vùng khác. Chúng cho rằng nếu không hạn chế phạm vi chiến tranh thì sẽ kéo các nước lớn tham gia, do đó chúng sẽ thêm bị động và bị thua lớn hơn vì hiện nay chúng chưa chuẩn bị xong một cuộc chiến tranh

thế giới mới. Tùy tình hình cụ thể, đế quốc Mỹ có thể hạn chế chiến tranh cục bộ ở một nước hoặc một khu vực nhất định; nhưng dù ở phạm vi nào, chúng vẫn nhằm mục đích nhanh chóng tiêu diệt lực lượng cách mạng, tiếp tục thực hiện chủ nghĩa thực dân mới.

Nếu đối chiếu với quan điểm nói trên về chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, chúng ta thấy cuộc *"chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam hiện nay, về quy mô, đã vượt quá sự hạn chế mà chúng dự tính ban đầu. Lực lượng quân Mỹ đã vượt xa quy định của chúng là mỗi cuộc chiến tranh cục bộ chỉ được huy động từ 3 đến 6 sư đoàn. Ở miền Nam hiện nay, lực lượng quân Mỹ và chư hầu đã tương đương hơn 11 sư đoàn (trong đó lực lượng quân Mỹ tương đương 9 sư đoàn, quân Nam Triều Tiên có 2 sư đoàn). Mục tiêu chiến lược của quân Mỹ trên chiến trường miền Nam đã không thể hạn chế vào việc "tiêu diệt" lực lượng vũ trang giải phóng, mà buộc phải mở rộng sang cả nhiệm vụ "bình định". Về phạm vi chiến tranh, đế quốc Mỹ đã bước đầu đi quá sự hạn chế trong miền Nam Việt Nam; chúng đã và đang tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc Việt Nam, tiếp tục can thiệp ngày càng mạnh vào Vương quốc Lào, khiêu khích trắng trợn Vương quốc Cam-pu-chia và đang lăm le mở rộng chiến tranh ra toàn bán đảo Đông Dương hòng cứu nguy cho chúng ở miền Nam Việt Nam.*

Ở miền Nam nước ta, khi đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", rõ ràng chúng vẫn theo đuổi chủ nghĩa thực dân mới. Vì vậy, dù đưa hàng chục vạn quân Mỹ sang, chúng vẫn phải ra sức củng cố nguy quân và nguy quyền là những chỗ dựa về chính trị và quân sự cần thiết cho cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của chúng. Chúng vẫn duy trì danh nghĩa nguy quyền, ra sức tăng cường nguy quân, đi đôi với các thủ đoạn quân sự của chiến tranh xâm lược, chúng vẫn ráo riết xúc tiến các thủ đoạn chính trị của chủ nghĩa thực dân mới. Do đó, *tính chất cuộc "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ hiện nay vẫn là chiến tranh xâm lược nhằm thực hiện mục đích chính trị của chủ nghĩa thực dân mới, vẫn là chiến tranh xâm lược thực dân mới.*

Chiến lược "chiến tranh cục bộ" nói riêng cũng như chiến lược "phản ứng linh hoạt" nói chung là sản phẩm của tư tưởng quân sự tư sản của đế quốc Mỹ xuất hiện trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc đang ngày càng suy sụp, thất bại, bị động trước tình hình so sánh lực lượng trên thế giới không có lợi cho chúng. Cũng như chính sách xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ, *chiến lược "chiến tranh cục bộ" đầy rẫy những mâu thuẫn và nhược điểm cơ bản không thể khắc phục nổi.* Về bản chất, những mâu thuẫn và nhược điểm cơ bản của chiến lược "chiến tranh cục bộ" vẫn là những mâu thuẫn và

nhược điểm vốn có của một cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa. Ở miền Nam nước ta, những mâu thuẫn và nhược điểm đó đang ngày càng tăng và bộc lộ sâu sắc theo quá trình phát triển của cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Từ khi tiến hành "chiến tranh cục bộ", đưa quân đội Mỹ vào trực tiếp xâm lược miền Nam Việt Nam, dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc, đế quốc Mỹ đã phơi bày trắng trợn bộ mặt xâm lược tàn bạo của chúng, làm cho *mâu thuẫn giữa chúng và bọn tay sai với toàn thể dân tộc Việt Nam càng trở nên quyết liệt trên phạm vi cả nước*. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng là mâu thuẫn chủ yếu quyết định sự thất bại của chiến tranh xâm lược cục bộ của đế quốc Mỹ.

Đế quốc Mỹ đã đứng trước sự chống lại của cả một dân tộc anh hùng, bất khuất, giàu kinh nghiệm chiến đấu, đoàn kết triệu người như một, Nam Bắc một lòng, kẻ vai sát cánh, cầm súng chiến đấu vì chính nghĩa, vì độc lập, tự do hoàn toàn của Tổ quốc.

Đưa quân đội Mỹ vào miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đã vấp ngay phải một cuộc chiến tranh nhân dân phát triển đến trình độ cao đang ở thế chủ động tiến công. Cuộc chiến tranh nhân dân đó đã phát huy được tất cả sức mạnh của dân tộc, huy động được toàn dân đánh giặc cả về quân sự và chính trị, đánh bằng mọi hình thức, bằng mọi thứ vũ khí thô sơ đến hiện đại, tạo nên sức mạnh tổng hợp rất lớn. Cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại đó đã chiến thắng oanh liệt cuộc "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ và đang trên đà phát triển mạnh mẽ không gì ngăn cản nổi. Sự thật đã chứng minh: từ khi đưa quân Mỹ vào trực tiếp xâm lược miền Nam, đế quốc Mỹ đã bị thất bại ngay từ hiệp đầu, chúng đang buộc phải phân tán lực lượng và ở vào thế bị động trên khắp các chiến trường.

Tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, đế quốc Mỹ đã đập đầu vào một lũy thép kiên cường. Vì sự nghiệp bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà, quân và dân miền Bắc đã và đang đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân sâu rộng chống lại "chiến tranh phá hoại" của giặc Mỹ. Quân và dân miền Bắc đã phát huy đến cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đánh thắng "chiến tranh phá hoại" của đế quốc Mỹ, và hết lòng hết sức làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Đem quân đội Mỹ trực tiếp xâm lược miền Nam Việt Nam và dùng không quân đánh phá miền Bắc là một nước độc lập và có chủ quyền, một thành viên của phe xã hội chủ nghĩa, đế quốc Mỹ càng làm cho *mâu thuẫn giữa chúng với phe xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc cũng*

như với nhân dân tiến bộ trên thế giới trở nên hết sức gay gắt. Càng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ càng làm cho các nước xã hội chủ nghĩa chống lại chúng kiên quyết hơn và giúp đỡ nhân dân Việt Nam tích cực hơn để bảo vệ một nước thành viên của phe xã hội chủ nghĩa, một tiền đồn của chủ nghĩa xã hội và thực hiện nghĩa vụ vẻ vang của các nước xã hội chủ nghĩa đối với phong trào giải phóng dân tộc. Nhân dân tiến bộ trên thế giới đang ngày càng ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Mỹ xâm lược và tiến công chúng ở khắp mọi nơi trên trái đất. Đế quốc Mỹ đang gặp phải sự phản đối mạnh mẽ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ.

Đế quốc Mỹ theo đuổi chính sách xâm lược thực dân mới, nhưng lại phải đưa quân đội Mỹ vào trực tiếp xâm lược miền Nam Việt Nam, việc này đã làm cho *mâu thuẫn giữa mục đích thực hiện chủ nghĩa thực dân mới với thủ đoạn đem quân đội Mỹ tiến hành chiến tranh của chúng ngày càng tăng*. Đưa quân Mỹ vào trực tiếp xâm lược miền Nam, đế quốc Mỹ đã bộc lộ rõ bộ mặt xâm lược trắng trợn, không thể nào che đậy được. Mâu thuẫn này càng khoét sâu nhược điểm cơ bản về chính trị của chủ nghĩa thực dân mới, và dẫn đế quốc Mỹ đến nhiều khó khăn và thất bại.

Đế quốc Mỹ đưa quân vào miền Nam là nhằm ngăn cản sự suy sụp của ngụy quân, ngụy quyền và tạo nên những điều kiện mới để củng cố và tăng cường lực lượng tay sai của chúng. Nhưng cuộc chiến tranh xâm lược ngày càng "Mỹ hoá" thì ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn ngày càng suy sụp. Bộ mặt việt gian bán nước của bọn cầm đầu ngụy quân và ngụy quyền bị vạch trần, chúng bị toàn thể nhân dân ta phỉ nhổ. Mặt khác, *mâu thuẫn trong nội bộ ngụy quân, ngụy quyền; mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ với ngụy quân, ngụy quyền càng phát triển*. Những người có chút tinh thần dân tộc trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền tỉnh ngộ dân và càng ngày càng có nhiều người trở về với nhân dân. Trước những tội ác tày trời của bọn xâm lược Mỹ và bọn việt gian bán nước, nhân dân miền Nam càng sôi sục căm thù, càng đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu dũng cảm, và chiến đấu kiên quyết cho đến thắng lợi cuối cùng dưới ngọn cờ chống Mỹ, cứu nước của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Càng đưa thêm quân Mỹ vào miền Nam và càng đánh kéo dài, đế quốc Mỹ càng làm cho *mâu thuẫn giữa chiến lược "chiến tranh cục bộ" với "chiến lược toàn cầu" của chúng tăng thêm*. Cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam càng được đẩy mạnh thì càng có ảnh hưởng xấu đến các vị trí khác của đế quốc Mỹ trên thế giới. Nhất là hiện nay Mỹ đã phải huy động lực lượng vượt quá những dự tính của chúng trong một cuộc chiến tranh cục bộ, nên mâu thuẫn giữa chiến lược chiến tranh cục bộ và chiến lược toàn cầu lại càng gay

gắt. Nhân dân cách mạng thế giới sẽ lợi dụng tình hình đó để tăng cường cuộc tiến công vào đế quốc Mỹ nhằm đánh lui chúng từng bước, đánh đổ chúng từng bộ phận. Các "bạn đồng minh" của đế quốc Mỹ cũng sẽ lợi dụng tình hình đó để tranh giành quyền lợi, gây khó khăn cho Mỹ.

Ở miền Nam nước ta, chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ trong hơn hai năm qua đã *bộc lộ nhiều nhược điểm cơ bản*.

Trước hết, chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ đã *tiến hành trên cơ sở thất bại của chiến lược "chiến tranh đặc biệt"*. Đế quốc Mỹ đưa quân Mỹ vào miền Nam trong thế bị động và thế thua, trong tình hình nguy quân, nguy quyền đang suy sụp, do đó, chiến lược "chiến tranh cục bộ" của chúng là một chiến lược bị động ngay từ đầu và phải tiếp nhận một thế chiến lược rất bất lợi.

Tiến hành "chiến tranh cục bộ", đế quốc Mỹ mong cứu vãn sự suy sụp của nguy quân, nguy quyền để làm chỗ dựa về chính trị và quân sự cho cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của chúng. Nhưng, ở miền Nam nước ta, *nguy quân và nguy quyền đã bất lực và ngày càng suy yếu*. Quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam để làm chỗ dựa về quân sự cho quân nguy, nhưng lại bị thua trận liên tiếp và tổn thất nặng nề. Quân Mỹ và quân nguy đều không thể dựa được vào nhau, không hỗ trợ, phối hợp được với nhau; do đó, càng làm giảm sút hiệu lực chiến lược của chúng.

Đế quốc Mỹ triển khai chiến lược "chiến tranh cục bộ" trong một tình thế hết sức bị động, nguy quân, nguy quyền bất lực, lại gặp phải dân tộc Việt Nam anh hùng có ý chí quyết chiến quyết thắng, có chiến tranh nhân dân vĩ đại đã phát triển đến trình độ cao với chiến lược, chiến thuật sáng tạo, có sức mạnh vô địch, nên quân đội Mỹ thua trận nặng nề là một tất yếu. Trong cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa ở miền Nam, quân đội viễn chinh Mỹ chiến đấu không có lý tưởng, tinh thần thấp kém; càng thua trận thì nhược điểm cơ bản này càng tăng. Mặt khác, tuy có quân đông và trang bị hiện đại, nhưng tổ chức và huấn luyện không phù hợp với chiến trường Việt Nam, lại không quen địa hình, khí hậu, nên quân đội Mỹ đã và đang gặp phải những khó khăn rất lớn.

Sự thất bại về chiến lược của đế quốc Mỹ trong hai năm tiến hành "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam Việt Nam đã diễn ra như thế nào?

Chúng ta đều biết, khi đưa quân Mỹ vào miền Nam, đế quốc Mỹ muốn *dùng ưu thế quân sự lớn, tập trung binh lực, thực hành tiến công hòng tiêu diệt các lực lượng vũ trang giải phóng, giành lại quyền chủ động*. Thế nhưng, cho đến nay, trong tay có trên 1 triệu quân, đế quốc Mỹ vẫn không thực hiện được mưu đồ chiến lược đó.

Muốn tập trung lực lượng, nhưng đế quốc Mỹ đã phải phân tán lực lượng trên nhiều hướng và trên nhiều nhiệm vụ. Ngay từ lúc mới vào miền Nam cho đến cuối năm 1966, quân viễn chinh Mỹ buộc phải phân tán lực lượng trên ba hướng lớn: Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Trung Trung Bộ, để đối phó với chiến tranh nhân dân đang phát triển mạnh. Đến nay, quân Mỹ lại bị phân tán thêm ở một hướng nữa: Quảng Trị - Thừa Thiên. Nhìn chung trên chiến trường miền Nam, lực lượng quân Mỹ đã bị phân tán gần như bình quân trên bốn hướng. Đây là một sự phân tán lực lượng chiến lược trái hẳn với ý muốn của những kẻ cầm quân của nước Mỹ. Điều cay đắng hơn nữa cho chúng là, trên mỗi hướng ấy, quân Mỹ lại bị phân nhỏ thêm nữa¹. Do đó, quân Mỹ nhiều mà hoá ít, có lực lượng lớn nhưng không có sức mạnh tương xứng.

Đã bị phân tán trên nhiều hướng, quân Mỹ và quân ngụy lại bị *phân tán trên nhiều nhiệm vụ*. Ý đồ chiến lược của đế quốc Mỹ là tập trung lực lượng quân Mỹ và quân ngụy vào nhiệm vụ "tiêu diệt các lực lượng vũ trang giải phóng", nhanh chóng giải quyết chiến tranh. Thế nhưng, trước cao trào đấu tranh quân sự và chính trị của nhân dân miền Nam từ nông thôn đến thành thị, đế quốc Mỹ đã phải phân tán lực lượng quân Mỹ, quân ngụy vào cả nhiệm vụ "bình định". Nếu việc đưa phần lớn các đơn vị chính quy quân ngụy về làm nhiệm vụ "bình định" là một thất bại chiến lược thì việc bắt đầu đưa quân Mỹ và quân chư hầu tham gia nhiệm vụ "bình định" nhất định sẽ dẫn đế quốc Mỹ đến những thất bại lớn hơn về mọi mặt chính trị và quân sự.

Muốn thực hành tiến công, nhưng đế quốc Mỹ lại lâm vào phòng ngự. Nếu phân tán lực lượng là điều hết sức nguy hiểm đối với bất cứ đội quân xâm lược nào thì phòng ngự lại là điều nguy hiểm hơn. Hiện nay, tỷ lệ quân phòng ngự của Mỹ ở miền Nam chiếm trên dưới 70%. Lầu Năm Góc tính rằng ít nhất phải có 20 vạn quân mới đủ bảo vệ cho các căn cứ lớn nhỏ của chúng ở miền Nam. Riêng để bảo vệ sân bay Đà Nẵng, chúng đã huy động một sư đoàn quân Mỹ rải ra trên một chu vi 25km. Gần đây, chúng tính rằng cứ 8 tên lính Mỹ mới có được một tên làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu. Vừa qua, Mắc Na-ma-ra đã thú nhận: hiệu lực chiến đấu của quân Mỹ rất thấp; hẳn thấy rằng trong số gần 50 vạn quân Mỹ ở miền Nam chỉ có 7 vạn tên trực tiếp chiến đấu. Vì phải dồn lực lượng chiến đấu làm nhiệm vụ phòng thủ giữ các căn cứ, giữ các đô thị, giữ các đường giao thông quân sự và

1. Ở vùng quân đoàn 1, lính thủy đánh bộ Mỹ phải rải ra trên một vùng rộng khoảng 500 - 600km; ở Tây Nguyên, một lực lượng khổng lồ của Mỹ phải phân tán trên một vùng rộng 200km; ở miền Đông Nam Bộ, quân Mỹ phải rải ra trên nhiều tuyến, chỗ nào chúng cũng thấy cần phải phòng giữ.

giữ cả quân nguy đang lung lay, suy sụp, tan rã, nên lực lượng quân Mỹ tuy rất đông, nhưng lại bị dần mỏng ra và thiếu sức tiến công.

Muốn tiêu diệt các lực lượng vũ trang giải phóng, nhưng đế quốc Mỹ lại bị tiêu diệt nặng nề. Trong hai năm qua, trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ đã dốc sức với nhịp độ khẩn trương hòng thoát khỏi tình trạng phân tán và phòng ngự. Chúng đã liên tiếp tăng thêm quân Mỹ và tiến hành những cuộc hành binh có tính chất tiến công, nhưng đều thất bại và thất bại nặng nhất là trong hai cuộc "phản công chiến lược mùa khô". Tại sao quân Mỹ và quân nguy mở rất nhiều cuộc hành quân "tìm diệt" từ cỡ tiểu đoàn đến sư đoàn, thậm chí có cuộc hành quân của 2, 3 sư đoàn mà không có hiệu lực chiến lược và hiệu quả chiến đấu? Trước hết, muốn tiêu diệt được đối phương thì phải tập trung lực lượng nhưng quân Mỹ đã bị phân tán đối phó với chiến tranh nhân dân rộng khắp và mạnh mẽ, chúng không những không tập trung được nhiều lực lượng tiến công, mà còn buộc phải đánh theo sự lựa chọn của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Trong chiến đấu cụ thể, phần lớn những trận đánh của chúng *đều không tìm ra mục tiêu*, không phải vì đế quốc Mỹ thiếu phương tiện trinh sát hiện đại mà là vì trước một cuộc chiến tranh nhân dân phát triển đến trình độ cao như ở miền Nam thì ở đâu cũng có mục tiêu, ở đâu cũng là mặt trận, nhưng ở đâu cũng không có mục tiêu, không có mặt trận. Hiện tượng phổ biến trong cuộc chiến tranh ở miền Nam là *quân Mỹ luôn luôn bị bất ngờ, sa vào thế trận của Quân giải phóng và bị tiêu diệt*. Không tiêu diệt nổi các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, mà lại bị tiêu diệt nặng nề, mặc dù Mỹ có lực lượng rất lớn và liên tục mở các cuộc hành binh "tìm diệt": đó là thất bại cả về chiến lược và chiến thuật của quân đội Mỹ trên chiến trường miền Nam.

Muốn giành lại chủ động, nhưng đế quốc Mỹ càng lún sâu vào bị động. Ai cũng biết, quyền chủ động trên chiến trường biểu hiện ở những chỗ: tự do hành động theo ý mình, muốn đánh nơi nào, lúc nào là hoàn toàn do mình quyết định; điều động được kẻ địch theo ý muốn, buộc kẻ địch phải đánh theo cách đánh mà mình lựa chọn; và điều quan trọng nhất là phải tiêu diệt được đối phương mới có được quyền chủ động. Trên chiến trường miền Nam, hai năm qua quân Mỹ đã không được tự do hành động, buộc phải đánh theo sự lựa chọn của quân và dân miền Nam, và đã không diệt nổi một phân đội nào của Quân giải phóng, thế thì làm sao chúng có thể giành lại được quyền chủ động trên chiến trường. Hai năm qua, quân Mỹ rất muốn tiêu diệt lực lượng vũ trang giải phóng miền Đông Nam Bộ, ở Tây Nguyên, ở đồng bằng Khu 5 và ở Trị - Thiên; nhưng chính ở những nơi này, quân viễn chinh Mỹ đã bị những đòn tiêu diệt nặng nề. Vùng đồng bằng sông Cửu Long là nơi quân Mỹ muốn vào thì đến nay chúng vẫn chưa thực hiện được kế hoạch.

Trong hai năm qua, quân Mỹ đã dốc sức rất cao, tổ chức hàng nghìn cuộc hành quân lớn, nhỏ, nhưng vẫn không giành lại được chủ động. Nhìn về hình thức, những cuộc hành quân đó có vẻ là "chủ động" và "có tính chất tiến công", nhưng thực chất đã không có hiệu quả chiến đấu và hiệu lực chiến lược; do đó, chúng càng lún sâu vào thế bị động...

Muốn đánh nhanh, nhưng đế quốc Mỹ buộc phải đánh kéo dài. Tư tưởng chiến lược chủ đạo của các cuộc chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc là "đánh nhanh, giải quyết nhanh". Tiến hành chiến tranh xâm lược cục bộ ở miền Nam Việt Nam trong tình hình thế giới và tình hình nước Mỹ hiện nay, đế quốc Mỹ càng rất muốn "đánh nhanh". Thế nhưng, chúng đã phải đánh kéo dài mặc dù chúng đã đẩy chiến tranh xâm lược lên quy mô lớn. Chúng đã gặp phải một đối phương là quân và dân miền Nam vừa kiên cường vừa tài giỏi, đã liên tiếp đánh bại mọi mưu đồ "đánh nhanh" của chúng từ khi chúng bắt đầu chiến lược "chiến tranh đặc biệt" đến nay. Chúng không "đánh nhanh" được còn là vì chúng đã chẳng biết người biết mình, đánh giá quá cao chỗ mạnh của chúng về quân số và vũ khí hiện đại. *Đối với đế quốc Mỹ, việc buộc phải đánh kéo dài là một thất bại lớn.* Chiến tranh càng kéo dài, thì những mâu thuẫn và nhược điểm cơ bản của cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam càng tăng lên gay gắt và dẫn chúng đến những thất bại ngày càng lớn.

Đế quốc Mỹ đã không "bình định" được nông thôn và "ổn định" được tình hình đô thị. Chúng đã dùng phần lớn quân nguy và một bộ phận quân Mỹ để làm nhiệm vụ "bình định", nhưng đã thất bại thảm hại. Chương trình "bình định" không nhích lên một chút nào và tình hình các đô thị ngày càng rối ren. Chúng đã chua xót nhận rằng: "Lịch sử bình định ở miền Nam Việt Nam là một bảng kê những kế hoạch to lớn bị sụp đổ, những nghị lực vô hạn của các cố vấn có tài năng tan thành mây khói" (AP, 6-1-1967).

Mục đích cuối cùng của cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam là: củng cố nguy quân, nguy quyền, tiếp tục thực hiện chủ nghĩa thực dân mới. Thế nhưng, trước mâu thuẫn gay gắt giữa đế quốc Mỹ và bọn tay sai với toàn thể dân tộc ta, trước sức kháng chiến của nhân dân miền Nam ngày càng mạnh mẽ, thì mâu thuẫn trong nội bộ nguy quân, nguy quyền ngày càng phát triển, *nguy quân, nguy quyền càng suy sụp và nhất định đi đến tan rã và sụp đổ.* Sự thực đã và đang diễn ra như vậy ở miền Nam nước ta. *Điều đó chứng minh rằng đế quốc Mỹ đã thất bại nặng nề trên con đường đi tới mục đích cuối cùng của cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của chúng.*

Về chiến lược, đế quốc Mỹ đã thất bại như vậy, còn về chiến thuật thì sao? Có thể nói, qua hai năm tiến hành "chiến tranh cục bộ", *đế quốc Mỹ*

ngày càng khủng hoảng và bế tắc về chiến thuật. Tất cả các hình thức chiến thuật có tính chất tiến công và phòng ngự cũng như các chiến thuật riêng của các binh chủng của quân đội Mỹ đều không có hiệu quả như chúng mong muốn.

Các hình thức chiến thuật từ "tìm diệt"; càn quét, bình định, ứng cứu giải vây đến hành quân an ninh cảnh sát; tập kích bằng hoá lực và chất độc hoá học, v.v. đều không có hiệu quả. Từ trận Vạn Tường, Củ Chi, Plây Me đến các trận "tìm diệt", "càn quét" trong các chiến dịch lớn như "5 mũi tên", Át-tơn-bo-rơ, Xê-đa Phôn, Gian-xơn Xi-ty, đường số 9, v.v. đã chứng tỏ sự bế tắc và thất bại của các hình thức chiến thuật này.

Những căn cứ quân sự hiện đại như Đà Nẵng, Chu Lai, các căn cứ hậu cần như Long Bình, Biên Hoà, v.v. đã bị uy hiếp thường xuyên, bị tiến công liên tiếp và bị thiệt hại nặng nề.

Các hình thức chiến thuật riêng của từng binh chủng Mỹ cũng đều thất bại.

Chiến thuật bộ binh cơ giới hoá của sư đoàn 1 dựa vào sự yểm hộ của xe bọc thép, pháo binh và không quân, đã tỏ ra không có hiệu quả. Trước cách đánh tài giỏi của Quân giải phóng, chiến thuật này của sư đoàn 1 bộc lộ nhiều nhược điểm rất lớn: không tự do thực hiện được ý định tác chiến mà buộc phải chiến đấu trong những điều kiện và theo cách đánh của đối phương. Các trận Bầu Bàng, Cầm Xe, Nhà Đỏ - Bông Trang và nhiều trận khác đã là những thất bại đau đớn của sư đoàn này.

Chiến thuật dùng máy bay lên thẳng đổ bộ với quy mô lớn của sư đoàn "kỵ binh bay" nhằm tập kích bất ngờ, ào ạt tiêu diệt đối phương. Thế nhưng, chưa bao giờ nó tạo được thế bất ngờ và chưa bao giờ tiêu diệt nổi một phân đội của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Sư đoàn "kỵ binh bay" lại còn yếu hơn bộ đội bộ binh thông thường của Mỹ vì thiếu sự yểm hộ của cơ giới và pháo binh; chúng đã bị Quân giải phóng đánh cho tơi tả ở Plây Me, Bình Định, v.v.

Chiến thuật "phòng ngự đóng chốt" kết hợp với càn quét "bình định" vùng xung quanh các căn cứ quân sự của lính thuỷ đánh bộ Mỹ đã lộ nhiều nhược điểm. Các căn cứ lính thuỷ đánh bộ Mỹ ở Đà Nẵng, Chu Lai... vẫn chơ vơ giữa biển cả của chiến tranh nhân dân. Các đơn vị lính thuỷ đánh bộ là một trong những binh chủng được đế quốc Mỹ cho là "thiện chiến" nhất của chúng thì lại thua trận nhiều nhất, đang bị "căng ra như một sợi dây đàn" trên mấy trăm ki-lô-mét ở vùng Trị - Thiên và đường số 9.

Chiến thuật dùng không quân ném bom, bắn phá nhằm tiêu diệt các đơn vị Quân giải phóng, phá huỷ các căn cứ kháng chiến, tàn sát nhân dân, cũng đã bất lực vì tình báo không chính xác, không phát hiện được đúng mục tiêu.

Cho đến nay, những cuộc bắn phá của không quân Mỹ - kể cả việc dùng máy bay ném bom chiến lược B52 - đã không diệt được một đơn vị nào của Quân giải phóng.

Vì sao các hình thức chiến thuật của quân Mỹ không có hiệu quả? Ai cũng biết, chiến thuật không thể tách rời chiến lược; chiến lược đã bị động, bế tắc thì tác động mạnh mẽ đến chiến thuật. Sự thất bại và bế tắc của các chiến thuật của quân Mỹ còn bắt nguồn từ tư tưởng chiến thuật sai lầm của chúng. Các hình thức chiến thuật của quân Mỹ chỉ dựa vào uy lực của vũ khí, lấy hỏa lực làm linh hồn. Khi những chỗ dựa đó (vũ khí, hỏa lực) bị hạn chế hoặc không phát huy được tác dụng thì những chiến thuật của quân Mỹ không có hiệu lực và bị đánh bại.

Chiến thuật của quân đội Mỹ ở miền Nam đang khủng hoảng và bế tắc, không phải chỉ vì đó là những thứ chiến thuật lỗi thời của khoa học quân sự tư sản, mà chủ yếu là vì những chiến thuật ấy đã không đo nỗi chiến thuật sáng tạo và linh hoạt của chiến tranh nhân dân của quân và dân miền Nam anh hùng, thông minh, dũng cảm, mưu trí. Nếu như quân Mỹ được tự do đánh theo chiến thuật của chúng với một đối phương chưa có kinh nghiệm chiến đấu thì có thể các chiến thuật của chúng sẽ phát huy tác dụng và có hiệu quả nhất định. Nhưng trước sức mạnh của chiến tranh nhân dân và chiến lược, chiến thuật tài giỏi của quân và dân miền Nam, quân Mỹ đã không được tự do hành động, các thứ chiến thuật của chúng đều không có hiệu quả. Đúng như tờ *Thời báo Niu Oóc* ra ngày 28 tháng 2 năm 1967 đã thú nhận: "Làm thế nào người ta (quân Mỹ) có thể giành được thắng lợi quyết định đối với những lực lượng vũ trang của nhân dân (miền Nam) không thể nào thắng được; những lực lượng vũ trang từ nhân dân mà ra, hoạt động, tác chiến trong những vùng rất quen thuộc đối với họ và họ lại biết sử dụng thành thạo nghệ thuật và kinh nghiệm chiến tranh mà họ đã tiến hành một phần tư thế kỷ nay".

Sự thất bại về chiến lược, chiến thuật của đế quốc Mỹ trong hai năm qua trên chiến trường miền Nam là rất nặng nề. Tuy đã dốc sức đẩy mạnh chiến tranh xâm lược cục bộ, đế quốc Mỹ không những không đạt được mưu đồ chiến lược mà còn *thất bại thảm hại về tất cả các mục tiêu chiến lược*.

Trong hai năm qua, đế quốc Mỹ đã đưa chiến tranh tới quy mô lớn để tìm "bước ngoặt thắng lợi" nhưng "bước ngoặt thắng lợi" ngày càng xa, trái lại "bước ngoặt thất bại" đang đến gần với chúng. Chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam đã phình quá sự hạn chế của một cuộc "chiến tranh cục bộ", nhưng đế quốc Mỹ vẫn "không tìm ra lối thoát". Giôn-xơn vẫn thấy cuộc chiến tranh đó "đẫm máu và bế tắc". Mác Na-ma-ra và Oét-mo-len vẫn bồi

rối, lục đục với nhau về chuyện tăng quân và tăng hiệu quả chiến đấu của quân Mỹ. Tất cả bọn đầu sỏ của Nhà Trắng và Lầu Năm Góc đều "không tin là có thể thắng được đối phương". Tờ *Nhật báo phố U-ôn* số ra ngày 20 tháng 5 năm 1967 nhận rằng: "Tại Việt Nam, Mỹ đã lao vào một trận đồ bát quái khủng khiếp không có lối ra. Đã đến lúc phải thừa nhận rằng: Việt Nam đã trở thành một chứng bệnh không thể cứu chữa được (đối với Mỹ)".

Thực tiễn chiến tranh ở Việt Nam hai năm qua đã đánh bại một loạt quan điểm quân sự của đế quốc Mỹ cũng như của khoa học quân sự tư sản nói chung.

Đế quốc Mỹ cho rằng với số quân đông, trang bị mạnh, lại có không quân và hải quân hiện đại để tiến hành "chiến tranh cục bộ" thì nhất định chúng sẽ giành được thắng lợi. Thực tiễn trên chiến trường Việt Nam đã làm cho luận điểm đó phá sản và đang đi đến phá sản hoàn toàn cùng với lý luận "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ xâm lược.

Trước hết, luận điểm của đế quốc Mỹ về số quân đông quyết định thắng lợi trên chiến trường đã không còn ý nghĩa. Từ "chiến tranh đặc biệt" đến "chiến tranh cục bộ", phía Mỹ và tay sai luôn luôn có nhiều quân hơn các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, nhưng chưa bao giờ chúng giành được thắng lợi. Sự thật đã chứng tỏ: đế quốc Mỹ đã thua và đang thua trên chiến trường miền Nam không phải vì chúng thiếu quân, càng không phải vì quân của chúng ít hơn các lực lượng vũ trang giải phóng, mà chính là vì chúng đã vấp phải cả một dân tộc đứng lên chống lại hết sức kiên quyết; dân tộc ấy có một cuộc chiến tranh nhân dân phát triển mạnh mẽ, với lực lượng chính trị hùng hậu và vô tận, với lực lượng vũ trang giải phóng có chất lượng chiến đấu cao và có cách đánh tài giỏi.

Nếu chỉ nhìn số quân đông thì rõ ràng trên 1 triệu quân Mỹ, ngụy và chư hầu là một lực lượng rất lớn, nhất là lực lượng đó lại tiến hành chiến tranh xâm lược trong một dải đất chỉ rộng 17 vạn ki-lô-mét vuông. Nhưng, có số quân đông chưa hẳn đã có sức chiến đấu mạnh và có hiệu quả. Do tiến hành chiến tranh xâm lược phi nghĩa, binh lính không có tinh thần chiến đấu, lại không có cách đánh thích hợp và ở vào thế chiến lược bị động, nên trên 1 triệu quân Mỹ, ngụy và chư hầu vẫn không có được sức mạnh chiến đấu như chúng mong muốn.

Cùng với luận điểm về số quân, luận điểm về trang bị, vũ khí quyết định thắng lợi cũng đã bị đập tan. Có thể nói, trên chiến trường miền Nam, kể có nhiều trang bị, vũ khí hiện đại là đế quốc Mỹ. Chỉ trừ vũ khí hạt nhân, còn các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại nhất của Mỹ đều được chúng đem ra dùng với mức độ bừa bãi. Thế nhưng, tất cả những trang bị, vũ khí đó đã không giúp quân Mỹ bảo vệ được chúng, càng không phát huy

được tác dụng trong việc "tiêu diệt" các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Trái lại, các lực lượng vũ trang giải phóng không có máy bay, xe cơ giới, tàu chiến nhưng vẫn tiêu diệt được các đơn vị quân Mỹ, ngụy và chư hầu có trang bị hiện đại.

Ai cũng biết rằng quân đội phải có trang bị, vũ khí, và trang bị, vũ khí là một nhân tố quan trọng tạo nên sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang. Nhưng, rõ ràng trang bị, vũ khí không phải là yếu tố quyết định thắng lợi. Vấn đề quyết định thắng lợi trên chiến trường là ở chỗ quân đội nào có tinh thần chiến đấu cao, có cách đánh giỏi. Có tinh thần chiến đấu cao, có cách đánh thích hợp thì mới phát huy được đến mức cao nhất tác dụng của trang bị, vũ khí để chiến thắng kẻ thù.

Luận điểm về sức mạnh của không quân và lấy không quân giải quyết chiến trường cũng bị phá sản. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ có ưu thế rất lớn về không quân. Chúng đã dùng máy bay ném bom đủ các loại, kể cả máy bay ném bom chiến lược B.52, hòng tiêu diệt các lực lượng vũ trang giải phóng và tàn sát nhân dân. Nhưng chúng vẫn không cứu được bộ binh Mỹ khỏi thua, không ngăn nổi đà tiến công mãnh liệt ở khắp nơi của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Đúng là quân Mỹ ở miền Nam có một lực lượng không quân rất lớn, nhưng rõ ràng không quân Mỹ đã bị hạn chế tác dụng vì phải đối phó với cuộc chiến tranh nhân dân rộng khắp của quân và dân miền Nam anh hùng. Từ Trị - Thiên đến Cà Mau, có hàng nghìn mục tiêu mà Mỹ muốn đánh; vì vậy, không quân Mỹ cũng buộc phải phân tán lực lượng, cho nên hiệu quả chiến đấu không được như chúng mong muốn. Sự thất bại của không quân Mỹ, từ chiến thuật "trục thẳng vận" đến chiến thuật "đổ bộ đường không với quy mô lớn" đã chứng minh sự phá sản của luận điểm "sức mạnh không quân" của đế quốc Mỹ trên chiến trường miền Nam.

Ở miền Bắc, không quân Mỹ đã bị giáng trả những đòn quyết liệt. Gần 2.300 máy bay chiến đấu hiện đại thuộc đủ các kiểu mới nhất của không quân Mỹ đã bị bắn tan xác trên bầu trời miền Bắc. "Uy thế không lực Hoa Kỳ" bị sụp đổ thảm hại. Máy bay và bom đạn Mỹ không đe dọa nổi nhân dân ta. Chính Mác Na-ma-ra đã thú nhận rằng: "Bom đạn không thể làm cho Bắc Việt Nam mềm yếu". Đó chính là sự thú nhận về sự bất lực của không quân Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam.

Chiến lược "chiến tranh cục bộ" đang sụp đổ cùng với cái gọi là "sức mạnh không tưởng tượng được của quân đội Mỹ". Chiến tranh chưa kết thúc, nhưng có thể kết luận rằng: chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ ở miền Nam đã tỏ ra bất lực và nhất định sẽ thất bại hoàn toàn. Trong cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa ở Việt Nam, đội quân viễn chinh Mỹ với số

lượng gần nửa triệu tên, trang bị rất hiện đại, đã không giành được một thắng lợi nào mà chỉ là một đội quân chiến bại. Trong chiến tranh, lực quân giữ vị trí quyết định trên chiến trường, thế nhưng sức chiến đấu của lực quân Mỹ rất kém, tinh thần "thấp hơn ngọn cỏ", cách đánh lại tồi. Bọn tướng tá Mỹ thì chủ quan, kiêu ngạo nên luôn luôn bị bất ngờ và thất bại.

Đế quốc Mỹ đã tốn nhiều công sức để quảng cáo cho cái gọi là "sức mạnh không thể tưởng tượng nổi của quân đội Mỹ" hòng đe dọa nhân dân thế giới, nhất là nhân dân các dân tộc nhỏ yếu. Trò bịp này của chúng đã phá sản. *Sự thật là quân viễn chinh Mỹ đang thất bại nặng nề trước cuộc chiến tranh nhân dân của dân tộc Việt Nam - một dân tộc đất không rộng, người không đông, dựa vào sức mình là chính, quyết chiến đấu để giành lấy độc lập và tự do.*

III. NHÂN DÂN CẢ NƯỚC TA ĐÃ GIÀNH ĐƯỢC THẮNG LỢI HẾT SỨC TO LỚN

Trên đây là điểm lại sự thất bại nặng nề trước hết là sự thất bại về chiến lược, chiến thuật của đế quốc Mỹ trong hai năm chúng thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ" xâm lược miền Nam nước ta. Còn về phía nhân dân ta thì, hai năm chống Mỹ, cứu nước vừa qua là những năm chiến đấu và thử thách rất quyết liệt và đã giành được những thắng lợi hết sức to lớn, vẻ vang.

Trước việc đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh vào miền Nam, điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc, nhân dân cả nước ta đứng trước tình hình rất nghiêm trọng, trước nguy cơ mất hay còn của đất nước. Tình hình đó đã đặt ra cho nhân dân cả nước ta nhiệm vụ chung là: *đoàn kết toàn dân, hai miền Nam Bắc kề vai sát cánh, đẩy mạnh cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.* Hồ Chủ tịch đã nói: *"Lúc này chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước", "toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, không sợ hy sinh gian khổ, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn".*

*

* * *

Trên chiến trường miền Nam, chiến lược "chiến tranh đặc biệt" bị phá sản, đế quốc Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", nhưng tính chất cuộc chiến tranh của chúng vẫn là chiến tranh xâm lược nhằm thực hiện mục đích chính trị của chủ nghĩa thực dân mới, vẫn là chiến tranh xâm lược thực dân mới.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam ta ở miền Nam là một cuộc chiến tranh cách mạng, một cuộc chiến tranh nhân dân phát triển đến một trình độ cao xưa nay chưa từng thấy. Đây là một cuộc chiến tranh cách mạng, một cuộc chiến tranh nhân dân của cả một dân tộc chống lại chiến tranh xâm lược thực dân mới của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Cuộc kháng chiến vĩ đại đó đang phát triển thắng lợi vì nó có một đường lối lãnh đạo chính xác và sáng tạo, vì nó biết vận dụng tổng hợp và phát triển sáng tạo toàn bộ các kinh nghiệm quý báu cũng như mọi hình thức đấu tranh của cách mạng Việt Nam, từ đấu tranh chính trị cho đến khởi nghĩa, đến chiến tranh. Do đó, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang tiến lên theo những quy luật tổng hợp của chiến tranh cách mạng chống chiến tranh xâm lược thực dân mới, những quy luật mà nội dung chủ yếu là tinh thần đấu tranh bất khuất của một dân tộc anh hùng, là tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, của quần chúng công nông cơ bản, là sự kết hợp tài tình và độc đáo giữa mọi hình thức đấu tranh, đặc biệt là giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, trên mọi địa bàn của đất nước, từ rừng núi, nông thôn, đồng bằng cho đến các đô thị. Đương nhiên, dưới sự chỉ đạo của các quy luật tổng hợp nói trên, mỗi một hình thức đấu tranh, đấu tranh vũ trang cũng như đấu tranh chính trị đều có quy luật riêng biệt của nó. Chính vì nhân dân ta sẵn có một tinh thần quật cường bất khuất, thà chết chứ không chịu làm nô lệ, sẵn có một kho tàng kinh nghiệm đấu tranh cách mạng vô cùng quý giá lại càng ngày càng nắm vững những quy luật của chiến tranh cách mạng chống chiến tranh xâm lược thực dân mới, có chiến lược, chiến thuật hết sức đúng đắn, hiểu địch, hiểu ta, quyết đánh thắng và biết đánh thắng, cho nên cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mới giành được những thắng lợi to lớn như ngày nay và nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

Nắm vững tính chất và mục đích cuộc "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, nhân dân ta ở miền Nam tiếp tục phát huy những thắng lợi đã giành được, ra sức đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân, kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân đã có những phát triển mới cho phù hợp với tình hình mới của chiến tranh.

Quân và dân miền Nam đã xác định đối tượng tác chiến là quân Mỹ và quân ngụy: đó là hai lực lượng chiến lược của địch để tiến hành chiến tranh

xâm lược, chúng dựa vào nhau và phối hợp với nhau. *Quân Mỹ* là lực lượng nòng cốt, vừa là chỗ dựa về quân sự của ngụy quân, ngụy quyền, vừa là lực lượng cơ động chủ yếu. Nếu quân Mỹ bị tiêu diệt nặng nề, thì tác động rất lớn đến ngụy quân, ngụy quyền, làm cho ngụy quân tan rã, ngụy quyền suy sụp nhanh chóng. Quân Mỹ là một đội quân hiện đại nhất của thế giới tư bản nên chúng cần rất nhiều phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu cần quan trọng. Vì vậy, đối tượng tác chiến cụ thể không chỉ là tiêu diệt sinh lực quân Mỹ, mà còn là tiêu diệt phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu cần của chúng. *Quân ngụy* dựa vào quân Mỹ để tồn tại, củng cố và phát triển, nhưng lại có vai trò rất quan trọng đối với Mỹ trong một cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới. Nó vừa là chỗ dựa về chính trị của quân Mỹ, vừa là lực lượng chiếm đóng và cơ động trên chiến trường, lại vừa là lực lượng chủ yếu để kìm kẹp nhân dân và làm nhiệm vụ "bình định". Nếu quân ngụy bị tiêu diệt và tan rã thì quân Mỹ sẽ mất chỗ dựa để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của chúng. *Ngụy quyền* là chỗ dựa về chính trị, là công cụ của đế quốc Mỹ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới, nên nhân dân ta ở miền Nam kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị để lật đổ ngụy quyền, không những ở cơ sở như đã làm mà còn lật đổ ngụy quyền các cấp.

Trên cơ sở xác định rõ đối tượng tác chiến, nhân dân ta ở miền Nam đã giải quyết đúng đắn và thắng lợi những vấn đề về chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân. *Nhân dân ta đã tiến hành một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, liên tục tiến công địch, dựa vào sức mình là chính đồng thời hết sức coi trọng sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của nhân dân tiến bộ trên thế giới. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta tuy phải trải qua hy sinh gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.*

Toàn dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một trong những điểm cơ bản của chiến lược chiến tranh nhân dân của nước ta.

Mục đích kháng chiến của nhân dân miền Nam là giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc. Mục đích đó hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng sâu xa của toàn dân nên đã động viên và tổ chức được toàn thể nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đó là lực lượng kháng chiến rất hùng hậu và mạnh mẽ, 14 triệu nhân dân miền Nam đều là chiến sĩ đánh địch bằng mọi cách và ở khắp nơi.

Từ thắng lợi "đồng khởi" đến nay, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ngày càng mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, đã phát động được toàn thể nhân dân đứng lên cứu nước, cứu nhà, đã mang lại quyền lợi thiết thực cho các tầng lớp nhân dân, trong đó có quyền lợi ruộng đất của nông dân; vì vậy đã củng cố được khối công nông liên minh làm nền tảng vững chắc cho mặt trận đại đoàn kết toàn dân chống Mỹ, cứu nước.

Từ khi đế quốc Mỹ đưa quân vào trực tiếp xâm lược miền Nam, mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và bọn việt gian bán nước với toàn thể dân tộc Việt Nam trở nên càng gay gắt và sâu sắc. Nhân dân ta ở miền Nam đã siết chặt hàng ngũ, triệu người như một trong khối đại đoàn kết toàn dân, dưới lá cờ bách chiến bách thắng của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam để chống Mỹ, cứu nước. Nhân dân ta ở miền Nam đã thực hiện toàn dân vũ trang, toàn dân đánh giặc nên chiến tranh nhân dân đã được phát triển sâu rộng và có hiệu lực to lớn. Trên cơ sở toàn dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân ta ở miền Nam đã xây dựng và phát triển nhanh chóng các lực lượng vũ trang giải phóng gồm ba thứ quân: du kích, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực. Ba thứ quân của lực lượng vũ trang giải phóng là lực lượng nòng cốt của toàn dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Với lực lượng chính trị hùng hậu, với lực lượng vũ trang giải phóng ngày càng lớn mạnh, nhân dân miền Nam nhất định sẽ đánh thắng hoàn toàn trên 1 triệu tên Mỹ, ngụy và chư hầu.

Ở nước ta hiện nay, chống Mỹ, cứu nước là sự nghiệp lịch sử vĩ đại thiêng liêng của cả dân tộc Việt Nam. Nhân dân ta ở cả hai miền Nam Bắc nhất định kẻ vai sát cánh bên nhau, cùng nhau chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng, kiên quyết giành lấy độc lập, tự do cho cả nước.

Kháng chiến toàn diện là một vấn đề chiến lược rất quan trọng để phát huy sức mạnh về mọi mặt của ta nhằm đánh thắng kẻ thù xâm lược, một kẻ địch có quân đông, có trang bị mạnh nhưng lại có nhiều mâu thuẫn và nhược điểm trong một cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới.

Đặc điểm nổi bật của chiến lược chiến tranh nhân dân ở nước ta hiện nay là ngay trong "chiến tranh cục bộ", việc đánh địch trên các mặt trận quân sự, chính trị, văn hoá, ngoại giao, v.v. đều được tiến hành đồng thời, trong đó *đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị là những hình thức đấu tranh cơ bản nhất*. Đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị kết hợp hết sức chặt chẽ với nhau, hỗ trợ lẫn nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị là một quy luật của đấu tranh cách mạng ở nước ta. Đó cũng là một sáng tạo của nhân dân ta trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài.

Đấu tranh chính trị giữ một vị trí rất quan trọng trong suốt cả cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ở nước ta từ trước tới nay, đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân luôn luôn là cơ sở cho đấu tranh quân sự phát triển. Ngày nay, ở miền Nam, đấu tranh chính trị của nhân dân lại trở nên phương thức đấu tranh trực diện với kẻ địch, cùng với đấu tranh quân sự đã giành được những thắng lợi to lớn liên tiếp.

Trong "chiến tranh cục bộ" hiện nay, đấu tranh chính trị vẫn giữ vị trí rất quan trọng. Đế quốc Mỹ tuy đem quân viễn chinh trực tiếp xâm lược miền Nam, nhưng buộc phải theo chính sách thực dân mới, phải tìm mọi thủ đoạn chính trị để lừa gạt nhân dân, nên nhân dân miền Nam càng có điều kiện để đẩy mạnh đấu tranh chính trị. Hơn nữa, việc đế quốc Mỹ đem quân trực tiếp xâm lược miền Nam đã làm cho mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với chúng tăng lên quyết liệt, cho nên các tầng lớp nhân dân miền Nam, ngay cả nhiều người trước kia chưa hiểu rõ bộ mặt xâm lược của Mỹ hoặc lầm đường theo chúng, nay cũng đã đứng lên chống lại chúng; vì vậy, đấu tranh chính trị của nhân dân ta ở miền Nam càng có điều kiện phát triển sâu rộng và giành được thắng lợi to lớn.

Mục tiêu chủ yếu của đấu tranh chính trị là: động viên tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch từ hình thức thấp đến hình thức cao, đồng thời kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự, hỗ trợ cho đấu tranh quân sự nhằm giành thắng lợi lớn nhất cho cuộc kháng chiến.

Chiến tranh càng quyết liệt thì đấu tranh chính trị càng được tăng cường và có hiệu lực mạnh mẽ, nhất là ở các đô thị miền Nam là nơi tập trung rất nhiều-mâu thuẫn (mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai với nhân dân ta, mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ với bọn tay sai, mâu thuẫn giữa bọn tay sai Mỹ với nhau, v.v.). Trong quá trình kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, *đấu tranh chính trị của đông bào các đô thị miền Nam ngày càng giữ vị trí trọng yếu, trực tiếp tiến công vào sào huyệt cuối cùng của địch.*

Đấu tranh quân sự ngày càng quan trọng, giữ vị trí quyết định trực tiếp thắng lợi trên chiến trường. Hiện nay, đế quốc Mỹ đang tập trung lực lượng dùng chính sách vũ trang, chính sách "thực lực" hòng xâm chiếm miền Nam và nô dịch nhân dân ta. Vì vậy, nhân dân ta ở miền Nam đã dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng, đã dùng đấu tranh quân sự để chống lại sự xâm lược vũ trang của chúng. Đế quốc Mỹ đang dùng một lực lượng quân sự rất lớn để tiến hành chiến tranh xâm lược ở miền Nam, cho nên vị trí của cuộc đấu tranh quân sự của nhân dân ta ở miền Nam ngày càng quan trọng.

Mục đích chủ yếu của đấu tranh quân sự là tiêu diệt lực lượng quân sự của địch, bảo vệ nhân dân, tranh thủ nhân dân, kết hợp với đấu tranh chính trị, phục vụ và hỗ trợ cho đấu tranh chính trị nhằm giành thắng lợi lớn nhất cho cuộc kháng chiến.

Cùng với đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự của nhân dân ta ở miền Nam đã từng đánh thắng trên nửa triệu quân ngụy trong "chiến tranh đặc biệt", nay đang đánh thắng trên một triệu quân Mỹ - ngụy và chư hầu

trong "chiến tranh cục bộ". Hoà nhịp với bước tiến mới của cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự của nhân dân miền Nam đã và đang phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng và vững chắc trên cả hai hình thức tác chiến du kích và tác chiến tập trung.

Tác chiến du kích và tác chiến tập trung phối hợp với nhau, hỗ trợ lẫn nhau, thúc đẩy lẫn nhau phát triển, đồng thời kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị, để giành lấy những thắng lợi to lớn cả về quân sự và chính trị, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Kháng chiến lâu dài là một chiến lược tất yếu của một dân tộc đất không rộng, người không đông, tiềm lực kinh tế và quân sự có hạn, nhưng quyết tâm đánh thắng một kẻ thù xâm lược có quân đông và trang bị vũ khí nhiều hơn.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ở miền Nam phải lâu dài trước hết là vì nhân dân ta phải chống lại một tên đế quốc đầu sỏ là đế quốc Mỹ có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn, chúng đã bị thua đau nhưng còn hết sức ngoan cố. Qua kháng chiến lâu dài, nhân dân miền Nam càng đánh càng mạnh; trái lại, quân địch càng đánh càng gặp nhiều khó khăn; sự so sánh lực lượng trên chiến trường ngày càng có lợi cho nhân dân ta, tạo điều kiện cho nhân dân ta tiến lên đánh thắng hoàn toàn quân địch. Tiến hành kháng chiến lâu dài, nhân dân miền Nam đã làm thất bại mưu đồ chiến lược "đánh nhanh" của đế quốc Mỹ xâm lược, buộc chúng phải đánh theo chiến lược của ta, làm cho chúng hết sức bị động và không tránh khỏi thất bại hoàn toàn.

Trong thời đại hiện nay, với thế tiến công chung của cách mạng thế giới, các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc có điều kiện phát triển thuận lợi. *Chiến tranh giải phóng dân tộc có thể và nhất định giành được thắng lợi mà không nhất thiết phải gắn liền với một cuộc chiến tranh thế giới và cuộc cách mạng ở ngay nước đế quốc đi xâm lược.* Chính vì thế, nên các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc phải có thời gian, phải đánh lâu dài mới đè bẹp được ý chí xâm lược của bọn đế quốc thực dân, giành được thắng lợi cuối cùng.

Nhân dân ta đánh giá cao cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ chống chính phủ Giôn-xơn tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, coi đó là một sự đồng tình và ủng hộ quý báu đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta. Đồng thời, nhân dân ta hiểu sâu sắc rằng *cái quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là ở sự nỗ lực chủ quan của nhân dân ta trong việc làm thay đổi sự so sánh lực lượng ngày càng có lợi cho ta trên chiến trường miền Nam.* Ở đó đang diễn ra một cuộc đấu tranh quyết

liệt giữa kẻ đi xâm lược với người bị xâm lược; ở đó cục diện chiến tranh đang diễn ra ngày càng có lợi cho nhân dân miền Nam anh hùng. Nhân dân ta cho rằng, sau cuộc tuyển cử tổng thống ở nước Mỹ sắp tới, dù cho có sự thay đổi nào đó về nhân vật tổng thống Mỹ thì chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ cũng không hề có sự thay đổi về bản chất. Cuộc tuyển cử tổng thống Mỹ chẳng qua chỉ là một sự phân chia ngôi thứ giữa các nhân vật của các đảng phái trong giai cấp tư bản cầm quyền Mỹ mà thôi. Tất nhiên, qua cuộc tuyển cử lần này, nhân dân Mỹ sẽ thấy rõ hơn những sai lầm và thất bại của chính phủ Giôn-xơn trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và như vậy, cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ chống chiến tranh xâm lược sẽ mạnh mẽ hơn.

Chiến lược đánh lâu dài của nhân dân miền Nam phản ánh ý chí quyết đánh và khả năng đánh thắng đế quốc Mỹ của nhân dân ta trong mọi tình huống chiến tranh. Nhân dân miền Nam cũng như nhân dân cả nước ta sẵn sàng kháng chiến 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa và tin tưởng nhất định thắng. Trong cuộc kháng chiến lâu dài chống đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân ta ở miền Nam có thể và nhất định *tranh thủ thời gian giành những thắng lợi ngày càng to lớn*. Nhân dân miền Nam có khả năng làm như vậy vì trong thời gian qua nhân dân miền Nam đã giành được những thắng lợi lớn, lực lượng kháng chiến lớn mạnh nhanh chóng, trên cơ sở đó, quân dân miền Nam càng cố gắng hơn nữa, và nhất định sẽ giành được những thắng lợi ngày càng to lớn hơn. Nhân dân miền Nam có khả năng làm như vậy còn là vì đế quốc Mỹ sau những thất bại nặng nề liên tiếp, đang lâm vào tình trạng bế tắc về chiến lược, hiệu lực chiến đấu của quân Mỹ ngày càng giảm sút, thế trận rất phân tán và bị động, nguy quân và nguy quyền đang trên đà suy sụp. Giới cầm quyền Mỹ ngày càng bị nhân dân Mỹ phản đối, và họ đang bị cô lập cao độ về chính trị trên trường quốc tế. Tiềm lực kinh tế và quân sự của Mỹ tuy lớn nhưng không phải là không có hạn. Và lại, thực tiễn của cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chứng tỏ dù có quân đông, súng tốt, tiền nhiều, Mỹ cũng không thể nào cứu vãn nổi thất bại, gỡ được thế bí, và nhất định sẽ thất bại hoàn toàn.

Dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới là một vấn đề chiến lược rất quan trọng. Đó là thể hiện của quan điểm quần chúng vững chắc, hết sức tin tưởng ở nhân dân mình, ở dân tộc mình có truyền thống bất khuất, có đủ điều kiện và khả năng đánh thắng kẻ thù xâm lược, dù kẻ thù đó là đế quốc Mỹ. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng: không ai có thể thay nhân dân ta để kháng chiến giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc Việt Nam. Chỉ có nhân dân ta mới quyết định được vận mệnh của mình. Dựa vào sức mình là chính, vào sức mạnh đoàn kết của toàn dân, nắm vững chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân

vô địch, nhân dân ta nhất định đánh thắng kẻ thù xâm lược là đế quốc Mỹ. Dựa vào sức mình là chính, nhân dân ta đã đánh thắng hàng chục vạn quân đội nhà nghề của thực dân xâm lược Pháp. Dựa vào sức mình là chính, nhân dân ta ở miền Nam đã "đồng khởi" thắng lợi và đánh thắng "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ - ngụy. Dựa vào sức mình là chính, nhân dân ta đã bước đầu đánh thắng chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ và nhất định sẽ đánh thắng hoàn toàn trên một triệu quân của Mỹ, ngụy và chư hầu.

Thời đại hiện nay là thời đại bão táp cách mạng. Mặc dầu trong phong trào cộng sản quốc tế hiện nay có những nhân tố tiêu cực, phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh đang trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người, phong trào giải phóng dân tộc đang sôi sục ở khắp châu Á, châu Phi, châu Mỹ La-tinh. Chủ nghĩa đế quốc do đế quốc Mỹ cầm đầu đang bị tiến công dồn dập ở khắp mọi nơi. Nhân dân ta có thể và cần phải phát huy đầy đủ những thuận lợi của thời đại, tích cực tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới, để tăng thêm lực lượng và khả năng đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân dân ta coi sự giúp đỡ về mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa anh em là một nhân tố rất quan trọng để giành được thắng lợi. Nhân dân ta không tách cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của mình khỏi thời đại hiện nay, hết sức coi trọng sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và bè bạn năm châu, nhưng "dựa vào sức mình là chính" phải là một vấn đề được đặt ra trước hết và có tầm quan trọng quyết định.

Chiến lược tiến công là chiến lược của chiến tranh nhân dân ở miền Nam nước ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ở miền Nam, chiến lược tiến công đã được nhân dân ta thực hiện từ thời kỳ "đồng khởi", và chiến lược tiến công cả về quân sự và chính trị ấy đã giành được những thắng lợi to lớn trong việc đánh thắng "chiến tranh đặc biệt" của địch. Nhưng khi đế quốc Mỹ ồ ạt vào trực tiếp xâm lược miền Nam vấn đề được đặt ra là nhân dân ta có tiếp tục thực hiện chiến lược tiến công hay không? Nhân dân miền Nam vẫn tiếp tục chiến lược tiến công vì cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam đang trên đà thắng lợi, lại có lực lượng quân sự và chính trị đã trưởng thành và có điều kiện phát triển rất nhanh chóng, còn đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thì đang bị thất bại nặng nề và suy sụp nghiêm trọng. Quân đội viễn chinh Mỹ vào miền Nam, ngay từ đầu đã buộc phải ở trong thế bị động chiến lược, phải phân tán lực lượng để đối phó với chiến tranh nhân dân phát triển mạnh mẽ ở khắp mọi nơi.

Đặc điểm nổi bật của chiến lược tiến công của nhân dân ta ở miền Nam là: *tiến công toàn diện, tiến công liên tục và chủ động tiến công địch* ở khắp mọi nơi, với mọi lực lượng, mọi vũ khí và bằng mọi phương thức thích hợp.

Tiến công toàn diện là tiến công cả về quân sự và chính trị, tiến công cả quân Mỹ và ngụy quân, ngụy quyền, tiến công cả ở rừng núi, đồng bằng và đô thị. Điều đó đòi hỏi một quyết tâm rất lớn và những phương thức đánh địch rất linh hoạt, rất sáng tạo. Nhân dân ta đã làm được vì nhân dân ta có tinh thần chiến đấu hết sức dũng cảm, có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh, có những cách đánh độc đáo, phong phú và vô cùng lợi hại.

Nhân dân miền Nam đã dùng mọi phương thức của đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị để tiến công quân địch. Chính vì tiến công quân địch cả bằng quân sự và chính trị nên chiến lược tiến công của nhân dân miền Nam đã có hiệu lực mạnh mẽ và to lớn.

Chính vì thực hiện linh hoạt và sáng tạo chiến lược tiến công - tùy từng nơi, từng lúc, từng đối tượng - nên nhân dân miền Nam đã phát triển thế chiến lược tiến công rất vững mạnh, đẩy quân địch lún sâu vào bị động phòng ngự ở khắp mọi nơi. Không những lực lượng vũ trang bao gồm ba thứ quân (du kích, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực) thực hành chiến lược tiến công, mà cả "đội quân tóc dài" và tất cả nhân dân trong lực lượng chính trị cũng tiến công kẻ thù tối tấp.

Chính trên cơ sở chiến lược tiến công đó mà cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam, với các hình thức phong phú của nó, đã phát triển thắng lợi và có một sức mạnh ngày càng to lớn. Chính trên cơ sở chiến lược tiến công đó mà đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị của nhân dân đã phát triển thắng lợi từ nông thôn đến thành thị, từ rừng núi đến đồng bằng, đặc biệt là trên các chiến trường và các phương hướng chiến lược quan trọng. Ngược lại, những hình thức đấu tranh sáng tạo đó, đấu tranh chính trị với nội dung vô cùng phong phú từ thấp đến cao, đấu tranh vũ trang với tác chiến du kích và tác chiến tập trung, với các phương thức tác chiến tài tình, linh hoạt và độc đáo, đã làm cho lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của nhân dân phát huy đến cao độ sức mạnh tiến công của mình, đánh vào những nơi mà địch cho là ta không thể đánh được, tiêu diệt những mục tiêu mà địch cho là ta không thể tiêu diệt được, do đó đã mở ra những triển vọng và khả năng mới hết sức to lớn cho chiến lược tiến công, làm cho chiến lược tiến công - tiến công toàn diện và liên tục - có một sức mạnh mà địch không thể nào lường được, một sức mạnh vô địch.

Trên đây là khái quát những nội dung chính của chiến lược chiến tranh nhân dân mà nhân dân ta ở miền Nam đã áp dụng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay. Chiến lược đó đã thu được những thắng lợi hết sức to lớn, đã đánh thắng chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ trong thời kỳ rất quan trọng vừa qua. Chiến lược "toàn dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước" đã làm cho trên một triệu quân Mỹ - ngụy và chư hầu đông hoá ít,

manh hoá yếu. Chiến lược "kháng chiến toàn diện" làm cho kẻ địch đã bị động càng thêm bị động về mọi mặt. Chiến lược "kháng chiến lâu dài" đã đánh thắng chiến lược "đánh nhanh" của đế quốc Mỹ và tay sai. Chiến lược "tiến công" đã phát huy đến cao độ sức mạnh quân sự và chính trị to lớn của cả dân tộc, đẩy trên một triệu quân địch ngày càng lâm sâu vào phòng ngự, bị động. Rõ ràng, chiến lược của chiến tranh nhân dân của ta đã hơn hẳn mọi chiến lược của đế quốc Mỹ xâm lược; chiến lược đó ngày càng tỏ ra là vô địch.

Để đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân ta không chỉ có chiến lược đúng đắn, sáng tạo và có hiệu lực mạnh mẽ, mà còn có chiến thuật, có cách đánh tài giỏi.

Chúng ta đều biết, với một lực lượng nhất định, nếu có cách đánh tốt thì đánh thắng được giặc; trái lại, nếu cách đánh dở thì khó mà giành được thắng lợi, và có khi còn bị tổn thất. Trong chiến tranh, có khi đánh nhiều trận, nhưng không có cách đánh hay, hiệu quả thấp, thì cũng không bằng đánh ít trận mà có cách đánh giỏi, hiệu quả cao, làm thất bại được chiến thuật của địch, mở đường cho những thắng lợi to lớn hơn nữa. Đánh một kẻ địch có quân đông hàng triệu tên, nếu chúng ta không có cách đánh linh hoạt, sáng tạo thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Có cách đánh giỏi thì không những đạt được hiệu quả chiến đấu lớn, mà còn phát huy được hiệu lực chiến dịch và chiến lược, giáng cho kẻ thù xâm lược những đòn nặng nề.

Ở miền Nam nước ta, trên cơ sở phát huy mạnh mẽ hiệu lực của chiến lược chiến tranh nhân dân, các lực lượng vũ trang giải phóng đã nêu cao tinh thần chiến đấu dũng cảm tuyệt vời, mưu trí, sáng tạo, làm chủ và phát huy cao độ tác dụng của mọi thứ vũ khí có trong tay, hạn chế tác dụng của các loại vũ khí hiện đại của địch, *sáng tạo ra những phương thức tác chiến tài tình, muôn màu, muôn vẻ, có hiệu quả rất lớn.*

Mỗi một cách đánh của các lực lượng vũ trang giải phóng đều được sáng tạo và phát triển trên cơ sở của lòng yêu nước thiết tha, chí căm thù giặc sâu sắc, tinh thần chủ động, tích cực, kiên quyết, mưu trí, sáng tạo, tìm mọi cách tiến công tiêu diệt địch.

Trên chiến trường miền Nam, *cách đánh của lực lượng du kích* đã phát triển rất phong phú, làm cho quân địch hết sức khiếp sợ. Các lực lượng du kích vừa có những cách đánh bằng chông, mìn, cạm bẫy, vừa có những cách đánh bằng vũ khí nửa hiện đại và hiện đại; vừa có cách đánh tiêu hao địch, vừa có cách đánh tiêu diệt địch¹. Các lực lượng du kích đã nắm được chỗ yếu

1. Về địa vị và tác dụng của chiến tranh du kích ở miền Nam nước ta, tôi đã có dịp phân tích trong cuốn "Vai trò chiến lược của dân quân tự vệ trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta", Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1967.

của địch và phát huy được hết chỗ mạnh của ta, tìm ra những cách đánh tài tình và đem tinh thần anh dũng hy sinh, trí thông minh, để thực hiện thắng lợi những cách đánh đó. Ngày nay, cách đánh của du kích ở miền Nam có sức mạnh rất lớn; đã có những trận du kích đánh bại những cuộc càn quét hàng tiểu đoàn của địch; đã có nhiều trận, một tiểu đội du kích diệt gọn cả một đại đội quân Mỹ; đã có rất nhiều trận, du kích tiêu diệt sở chỉ huy địch; và chuyện bắn cháy xe bọc thép, máy bay, tàu chiến, v.v.. của địch đã trở thành phổ biến đối với du kích miền Nam. Du kích miền Nam đã và đang căng địch ra khắp mọi nơi, làm cho chúng khiếp sợ, thường xuyên bị tiêu hao và tiêu diệt.

Trên chiến trường miền Nam, *cách đánh tập trung tiêu diệt gọn quân địch* của Quân giải phóng ngày càng phát triển và có hiệu quả. Trên cơ sở chiến tranh nhân dân phát triển đến trình độ cao, có lực lượng du kích và bộ đội địa phương phối hợp, bộ đội chủ lực Quân giải phóng đã hình thành những quả đấm mạnh trên khắp các chiến trường. Với tinh thần dũng cảm, mưu trí, hạn chế đến mức thấp nhất tác dụng của máy bay và pháo binh địch, phát huy hết sức mạnh của mọi thứ vũ khí của ta, khoét sâu những khó khăn của quân Mỹ về tinh thần thấp kém, không quen địa hình, thời tiết, chỉ huy tồi, v.v. Quân giải phóng miền Nam đã giáng cho địch những đòn tiêu diệt nặng, dù khi chúng ở trong căn cứ có công sự vững chắc và được bảo vệ chu đáo hay khi chúng mang quân đi tiến công, càn quét; dù chúng là các đơn vị tinh nhuệ của Mỹ như các sư đoàn 1 bộ binh, sư đoàn "ky binh bay", hoặc các sư đoàn lính thủy đánh bộ, v.v.

Trên chiến trường miền Nam, *cách đánh vào các căn cứ quân sự và cơ sở hậu cần* của Mỹ cũng là cách đánh sở trường của Quân giải phóng miền Nam. Mặc dù quân địch ở sâu trong căn cứ, được bảo vệ hết sức cẩn thận, Quân giải phóng vẫn vào được tận sào huyệt của chúng như vào chỗ không người, gây cho chúng những thiệt hại rất lớn và sự kinh hoàng khiếp sợ "chiến tranh đến tận giường ngủ" như chúng thú nhận. Những trận đánh vào các căn cứ Mỹ ở Đà Nẵng, Chu Lai, vào các sân bay lớn, vào các cơ sở hậu cần của chúng ở Liên Chiểu, Long Bình và ở nhiều nơi khác, đã mang lại kết quả rất lớn, chẳng khác nào chiến quả của một đội không quân chiến lược kỳ diệu của chiến tranh nhân dân, mà chính kẻ địch phải thú nhận rằng "Không có cách nào đề phòng và ngăn chặn được".

Trên chiến trường miền Nam, *cách đánh vào các đô thị* của Quân giải phóng miền Nam đang phát triển. Có lực lượng chính trị của nhân dân hỗ trợ, Quân giải phóng đã dùng lực lượng nhỏ mà giành được những thắng lợi hết sức vang dội, tiêu diệt nhiều sinh lực quan trọng của địch. Đặc biệt các trận đánh ở ngay giữa trung tâm Sài Gòn, Huế và các đô thị khác đã hỗ trợ cho phong trào đấu

tranh của đồng bào các đô thị, và làm cho kẻ thù hết sức khiếp sợ, nhân dân cả nước nức lòng. Những trận đánh vào các đô thị đã làm nổi bật tinh thần dũng cảm tuyệt vời, tác phong mưu trí linh hoạt của Quân giải phóng miền Nam.

Trên chiến trường miền Nam, *cách đánh giao thông quân sự nhất là đánh phá các con đường chiến lược quan trọng*, đang là một cách đánh rất có hiệu quả của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Với cách đánh này, các lực lượng vũ trang giải phóng đã và đang làm gián đoạn, tê liệt sự vận chuyển tiếp tế hậu cần trên bộ của địch và làm giảm sút khả năng cơ động của chúng trên các chiến trường. Quân Mỹ, ngay đã buộc phải rút một bộ phận lực lượng quan trọng để bảo vệ và giải toả giao thông; nhưng cho đến nay, giao thông quân sự của địch vẫn còn rất nhiều khó khăn, các con đường chiến lược quan trọng vẫn thường xuyên bị đánh phá, uy hiếp dữ dội. Cách đánh giao thông quân sự của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đang phát triển, làm cho quân viễn chinh Mỹ không phát huy được tác dụng của trang bị hiện đại và khả năng cơ động nhanh của chúng. Hiện nay, ở miền Nam, tất cả ba thứ quân: du kích, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực đều rất thông thạo cách đánh giao thông quân sự, đang gây cho quân Mỹ, ngay một tình trạng thực sự khốn đốn trên mặt trận giao thông quân sự.

Trên chiến trường miền Nam, các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam còn *nhiều cách đánh tài giỏi, như tiêu diệt các vị trí địch, như kết hợp tác chiến với binh vận để làm tan rã hàng ngũ địch, như kết hợp tác chiến với binh biến để tiêu diệt từng đơn vị quan trọng của địch, như kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự để phá "áp chiến lược" khởi nghĩa ở nông thôn, v.v.*

Trong quá trình chiến đấu và chiến thắng quân Mỹ, ngay và chư hầu, nhân dân ta ở miền Nam không ngừng tìm ra những cách đánh phát huy được cao độ sức chiến đấu của tất cả các lực lượng quân sự và chính trị của mình, nhằm tiến công liên tục và tiến công toàn diện vào quân địch ở mọi lúc mọi nơi, làm thất bại mọi chiến lược, chiến thuật của chúng, giành lấy những thắng lợi ngày càng lớn.

Hiện nay, *các phương thức tác chiến kể trên của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam được cả ba thứ quân "du kích, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực" vận dụng rất sáng tạo và có hiệu quả.* Dưới đây, chỉ nêu thêm những cách đánh có sự phát triển mới của các đơn vị chủ lực Quân giải phóng miền Nam. Đó là cách đánh hiệp đồng binh chủng và cách đánh độc lập của từng binh chủng.

Cách đánh hiệp đồng binh chủng của Quân giải phóng miền Nam là cách đánh lấy bộ binh làm chủ, hiệp đồng với một hoặc nhiều binh chủng

khác, tạo nên một ưu thế về lực lượng, một sức chiến đấu mạnh mẽ, tiêu diệt từng đơn vị lớn hoặc cơ quan chỉ huy đầu não của địch. Do đặc điểm về địch và ta trên chiến trường, không phải chờ có đủ các binh chủng mới tổ chức hiệp đồng chiến đấu, mà Quân giải phóng đã đi từ hiệp đồng tác chiến giữa một vài binh chủng đến hiệp đồng nhiều binh chủng, dựa trên cơ sở lấy bộ binh làm chủ nhằm phát huy vai trò quyết định của bộ binh trên chiến trường. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả các cách đánh hiệp đồng binh chủng, Quân giải phóng miền Nam rất coi trọng việc xây dựng, rèn luyện nhiều đơn vị bộ binh đánh giỏi trong mọi tình huống theo phương hướng hành động hiệp đồng với các binh chủng khác thực hiện kết hợp nhiều phương thức tác chiến, nhiều hình thức và thủ đoạn chiến thuật của chiến tranh nhân dân.

Ngoài cách đánh hiệp đồng binh chủng lấy bộ binh làm chủ, Quân giải phóng miền Nam còn có cách đánh hiệp đồng giữa các binh chủng khác với nhau, thí dụ: giữa pháo binh với đơn vị bộ đội đặc biệt tinh nhuệ, giữa công binh với bộ đội phòng không, v.v. Tùy điều kiện cụ thể và sự cần thiết tiêu diệt địch như thế nào mà quyết định hiệp đồng tác chiến giữa binh chủng này với binh chủng khác, nhằm bảo đảm đánh chắc thắng, tiêu diệt nhanh và gọn quân địch.

Để làm cho cách đánh hiệp đồng binh chủng có hiệu quả ngày càng lớn, Quân giải phóng miền Nam đã đặc biệt nhấn mạnh việc phát huy hiệu lực cao nhất của mọi thứ vũ khí, trang bị, phát huy cao độ khả năng tác chiến và sử dụng đúng lúc, đúng chỗ từng đơn vị, từng binh chủng, nhằm không ngừng nâng cao trình độ làm chủ chiến trường, tiêu diệt gọn những đơn vị lớn của địch.

Cách đánh hiệp đồng binh chủng của Quân giải phóng miền Nam đang được đẩy mạnh theo sự phát triển vững mạnh của các binh chủng, nhất là của bộ binh, và theo yêu cầu tác chiến tập trung ngày càng lớn. Nhất định cách đánh hiệp đồng binh chủng sẽ góp phần quyết định vào việc tiêu diệt nhiều đơn vị lớn của địch, nhiều căn cứ quan trọng của địch, làm chuyển biến cục diện chiến trường có lợi cho nhân dân miền Nam, bảo đảm cho nhân dân miền Nam tiến lên đánh thắng hoàn toàn trên một triệu quân của đế quốc Mỹ xâm lược.

Cách đánh độc lập của từng binh chủng là một sáng tạo rất độc đáo của chiến tranh nhân dân ở miền Nam nước ta hiện nay. Không kể bộ binh, các binh chủng khác như pháo binh, bộ đội đặc biệt tinh nhuệ, bộ đội công binh, bộ đội phòng không, v.v. đều có cách đánh độc lập bằng lực lượng của mình. Đặc điểm chung của cách đánh độc lập của từng binh chủng là quán triệt tư tưởng tích cực tiến công tiêu diệt địch, phát huy cao nhất sức mạnh chiến

đấu của mình, góp phần phát triển quyền chủ động của quân và dân miền Nam trong bất cứ lúc nào, ở đâu và với kẻ địch như thế nào. Với *cách đánh độc lập của từng binh chủng các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã tạo được nhiều thời cơ đánh địch và làm cho các binh chủng có khả năng chiến đấu mới rất dồi dào.*

Cách đánh độc lập của bộ đội pháo binh. Hiện nay, trên chiến trường miền Nam, pháo binh của Quân giải phóng chiến đấu hiệp đồng với bộ binh, cũng như trong chiến đấu độc lập đang ngày càng phát huy uy lực to lớn của mình. Bộ đội pháo binh, trong nhiều trận chiến đấu độc lập, đã nhanh chóng tiêu diệt phần lớn quân địch khi chúng mới triển khai hoặc cụm lại. Các trận bắn của pháo binh Quân giải phóng vào các cơ quan chỉ huy, các căn cứ quân sự và cơ sở hậu cần của địch cũng như vào đội hình địch đóng quân lâm thời ở ngoài công sự, đã gây cho địch những thiệt hại nặng nề và sự kinh hoàng khủng khiếp.

Tất nhiên đối với pháo binh, cách đánh độc lập chỉ là một cách. Nhiệm vụ hàng đầu của pháo binh vẫn là hiệp đồng với bộ binh, phục vụ bộ binh đánh những trận lớn nhằm tiêu diệt những đơn vị lớn của địch.

Cách đánh độc lập của những đơn vị bộ đội đặc biệt tinh nhuệ, số lượng ít nhưng có chất lượng cao, đã mang lại hiệu quả hết sức to lớn. Bất cứ quân địch ở đâu và được bảo vệ chu đáo như thế nào, bất cứ đó là quân Mỹ hay quân ngụy, đó là căn cứ không quân, kho hậu cần hay trại sĩ quan Mỹ, v.v. quân địch đều có thể bị tiêu diệt nặng nề bởi cách đánh của các đơn vị bộ đội này. Với tinh thần dũng cảm ngoan cường, trí thông minh tuyệt vời, bản lĩnh chiến đấu điêu luyện, cách đánh của bộ đội đặc biệt tinh nhuệ đã giáng cho kẻ địch những đòn bất ngờ, mãnh liệt, khiến cho chúng không kịp đối phó. Với số lượng ít nhưng có chất lượng cao, các đơn vị bộ đội đặc biệt tinh nhuệ đã đánh thắng địch và gây cho chúng những thiệt hại nặng nề cả ở những nơi mà các đơn vị lớn của bộ binh hoặc pháo binh gặp khó khăn trong việc tổ chức chiến đấu.

Cách đánh độc lập của bộ đội đặc biệt tinh nhuệ đang phát triển mạnh trong ba thứ quân. Điều đó tạo ra những khả năng và sức chiến đấu mới cho các lực lượng vũ trang giải phóng nhằm tiêu diệt ngày càng nhiều lực lượng quân sự của địch ở khắp mọi nơi.

Cách đánh độc lập của bộ đội công binh đã làm tê liệt giao thông, cắt đứt các đường chiến lược quan trọng, phá huỷ hàng loạt cầu quân sự, đánh xe cơ giới địch đang vận chuyển, v.v. gây tổn thất nghiêm trọng cho địch. Tất nhiên, bộ đội công binh cũng có nhiệm vụ hàng đầu là bảo đảm cho bộ binh và pháo binh chiến đấu, nhưng với các cách đánh độc lập của mình, bộ đội

công binh đã góp phần tiêu diệt địch rất có kết quả trong điều kiện đánh với kẻ địch là quân Mỹ có nhiều phương tiện, vũ khí hiện đại.

Cách đánh độc lập của bộ đội phòng không đã gây nhiều thiệt hại cho không quân địch, hạn chế đến mức độ nhất định sự hoạt động của máy bay địch, nhất là máy bay lên thẳng.

Bộ đội phòng không của Quân giải phóng miền Nam mới phát triển, nhưng có tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí, đã sáng tạo ra cách đánh thích hợp với thực tế chiến trường, nên đã gây cho địch nhiều thiệt hại và làm cho chúng gặp nhiều khó khăn trong việc phát huy ưu thế của không quân trên chiến trường miền Nam. Ngày càng trưởng thành trong chiến đấu, lực lượng phòng không của Quân giải phóng miền Nam nhất định sẽ giáng cho không quân Mỹ những đòn nặng nề hơn nữa.

Cách đánh hiệp đồng binh chủng và cách đánh độc lập của từng binh chủng kể trên đã chứng tỏ các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam *vừa biết vận dụng nguyên tắc phổ biến là tập trung lực lượng để tiêu diệt quân địch, vừa biết vận dụng nguyên tắc dùng ít lực lượng để đánh thắng quân địch đông hơn và có trang bị hiện đại.* Điều đó đã làm rõ thêm một sáng tạo của chiến tranh nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam: *không những về mặt chiến lược thì lấy ít đánh nhiều, mà về mặt chiến thuật, đi đôi với việc lấy nhiều đánh ít thì còn lấy ít đánh nhiều.* Thực tế chiến trường miền Nam đã chứng minh rằng điều đó hoàn toàn có thể và nhất định làm được và đã làm có hiệu quả. Tất nhiên, khi áp dụng chiến thuật lấy ít đánh nhiều, cần phải có những điều kiện cần thiết như: chất lượng bộ đội phải thật cao; mục tiêu đánh phải được lựa chọn cẩn thận, phải tạo và nắm được thời cơ, nhất là lúc địch sơ hở; hành động phải bất ngờ và nhanh chóng.

Với những cách đánh phong phú và sáng tạo như vậy, các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã đánh được mọi mục tiêu của địch cả ở trong và ngoài công sự, diệt cả sinh lực và phương tiện chiến tranh, đánh cả sở chỉ huy và căn cứ địch, đánh cả cơ sở hậu cần và đường giao thông, đánh cả ở các đô thị, v.v. làm cho quân địch bị thiệt hại nghiêm trọng về mọi mặt và ở khắp mọi nơi.

Với những cách đánh đó, nhất là với cách đánh hiệp đồng binh chủng, các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam không những đã chủ động phản công đập tan các cuộc "phản công chiến lược" của địch, mà còn liên tục tiến công địch, giành được những thắng lợi vẻ vang, phát huy mạnh mẽ thế tiến công địch trên mọi mặt trận, ở cả vùng rừng núi, nông thôn và đô thị.

Với những cách đánh đó, các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã phát huy cao độ sức mạnh chiến đấu của mình, làm cho cả ba thứ quân đều có sức tiến công lớn. Không những bộ đội chủ lực đánh hiệp đồng binh

chúng, mà bộ đội địa phương và du kích cũng đang tiến tới đánh hiệp đồng binh chủng.

Những cách đánh phong phú và sáng tạo đó của đấu tranh quân sự lại được kết hợp chặt chẽ với các phương thức đấu tranh chính trị, nên càng có thêm sức mạnh, càng có hiệu quả và ngày càng giành được những thắng lợi giòn giã trên chiến trường.

Trong tất cả những trận đánh thắng lợi của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, một nguyên nhân rất quan trọng là có cách đánh tài giỏi, sáng tạo. Trái lại, quân Mỹ đánh rất nhiều trận nhưng không có hiệu quả và hiệu quả rất kém vì cách đánh của chúng rất tồi. *Cách đánh của quân và dân miền Nam đã thắng cách đánh của quân Mỹ, ngụy và chư hầu. Cách đánh đó là cách đánh của chiến tranh nhân dân sáng tạo, cách đánh của một dân tộc dũng cảm và kiên cường, thông minh và mưu lược, đất không rộng, người không đông nhưng có quyết tâm lớn, quyết tâm chiến đấu để bảo vệ non sông đất nước, quyết đánh thắng và biết đánh thắng một đội quân trên một triệu người của đế quốc Mỹ xâm lược.*

Trên đây là nói chiến lược, chiến thuật chiến tranh nhân dân của nhân dân miền Nam đã đánh thắng chiến lược, chiến thuật "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ và tay sai như thế nào. Nhưng ngoài vấn đề chiến lược, chiến thuật đó ra, còn một vấn đề rất cơ bản nữa là: nhân dân ta phải cần có bao nhiêu lực lượng vũ trang mới đánh thắng được đội quân xâm lược trên một triệu người của đế quốc Mỹ? Về vấn đề này, nhân dân ta ở miền Nam đã giải quyết rất tốt và đã giành được thắng lợi.

Trên cơ sở chiến tranh nhân dân phát triển, nhân dân ta ở miền Nam đã coi trọng việc xây dựng lực lượng quân sự và lực lượng chính trị, coi đó là một vấn đề quyết định để thực hiện chiến lược, chiến thuật chiến tranh nhân dân.

Nhân dân miền Nam, dưới ngọn cờ vẻ vang của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, đã phát triển kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây, xác định được đường lối xây dựng lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị thích hợp với điều kiện hiện nay của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tuy đất không rộng, người không đông, nhưng đồng bào miền Nam đã xây dựng được lực lượng quân sự và lực lượng chính trị mạnh nhất, có sức chiến đấu cao nhất, có đầy đủ khả năng đánh thắng trên một triệu quân Mỹ, ngụy và chư hầu có trang bị hiện đại. Đường lối xây dựng lực lượng đó là đường lối động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, phát động toàn dân tham gia chiến tranh, trong đó lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt; là đường lối xây dựng lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân đi đôi với xây dựng lực lượng chính trị ngày càng rộng lớn của nhân dân.

Về xây dựng lực lượng vũ trang, nhân dân ta ở miền Nam cho rằng: muốn phát triển chiến tranh nhân dân đến trình độ cao, muốn đẩy mạnh đấu tranh vũ trang thì phải coi trọng xây dựng cả ba thứ quân: *phải xây dựng dân quân tự vệ và dân quân du kích vững mạnh và rộng khắp đi đôi với tăng cường bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực.*

Xây dựng và phát triển bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực phải thích hợp với điều kiện thực tế của từng vùng và của các chiến trường. Các lực lượng vũ trang tập trung này phải thực sự là nòng cốt trong việc tiêu diệt lực lượng quân sự của địch, bảo vệ nhân dân, giành lấy thắng lợi ngày càng to lớn. Đặc biệt, bộ đội chủ lực không nhất thiết phải có số lượng ngang địch nhưng chất lượng phải thật cao, cách đánh phải thật giỏi, hình thành những quả đấm thép, đủ sức đánh những trận tiêu diệt lớn, giáng cho địch những đòn thật nặng, làm chuyển biến cục diện chiến trường có lợi cho ta.

Ngày nay, cả ba thứ quân (du kích, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực) của nhân dân miền Nam đang phát triển nhịp nhàng, bố trí hợp lý trên các chiến trường, ngày càng phát huy được sức mạnh chiến đấu to lớn của mỗi thứ quân, nâng cao được địa vị và tác dụng chiến lược của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam vừa chiến đấu vừa xây dựng, không ngừng nâng cao chất lượng chiến đấu. Cùng với việc tăng cường giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự, việc cải tiến trang bị, vũ khí và phương tiện chiến đấu đã được chú ý thích đáng nên cả ba thứ quân đều có sức chiến đấu mới, nhất định sẽ giáng cho địch những đòn mãnh liệt hơn nữa.

Về xây dựng lực lượng chính trị, nhân dân miền Nam đã giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển về số lượng với không ngừng tăng cường chất lượng của lực lượng chính trị, trên cơ sở mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân và củng cố vững chắc vai trò nòng cốt của khối công nông liên minh. Ngày nay, lực lượng chính trị của nhân dân miền Nam rất đông đảo, mạnh mẽ; có thể nói 14 triệu nhân dân miền Nam đang siết chặt hàng ngũ tiến lên tiến công địch trong cả đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị. Những đội quân chính trị, là nòng cốt của phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân, được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, được phát triển mạnh mẽ cả ở đô thị, nông thôn và rừng núi. Lực lượng chính trị của nhân dân ở các thành phố và đô thị miền Nam ngày càng phát triển sâu rộng, nhất định sẽ đẩy mạnh hơn nữa các cuộc đấu tranh chính trị tiến công liên tục vào các sào huyệt của địch.

Lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của nhân dân miền Nam được xây dựng theo đường lối đúng đắn, sáng tạo, nên đã tạo thành sức mạnh vĩ đại làm cơ sở cho việc đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, đã giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn, nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

*

* *

Nếu ở miền Nam, trong hai năm qua, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng, đã giành được những thắng lợi vĩ đại, thì ở miền Bắc, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch kính mến, đã đánh thắng "chiến tranh phá hoại" của đế quốc Mỹ, làm thất bại những âm mưu cơ bản của chúng, đồng thời vẫn tiếp tục tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và hết lòng hết sức ủng hộ sự nghiệp đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam ruột thịt.

Chúng ta đã động viên và tổ chức toàn dân tham gia chống "*chiến tranh phá hoại*" trên cả hai mặt tích cực đánh địch và tích cực phòng tránh.

Về mặt tích cực đánh trả lại không quân và hải quân Mỹ, chúng ta đã phát động toàn dân chiến đấu, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt. Chúng ta vừa động viên và tổ chức toàn dân "thi đua bắn rơi máy bay Mỹ" vừa tăng cường lực lượng phòng không, lực lượng phòng thủ bờ biển, lực lượng phòng thủ giới tuyến và biên giới. Chúng ta vừa phát huy khả năng chiến đấu đánh máy bay Mỹ của tất cả các binh chủng và của bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, vừa phát triển lực lượng và nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật của bộ đội phòng không - không quân và pháo binh. Chúng ta đã phát huy mạnh mẽ tác dụng của pháo cao xạ và các loại vũ khí bộ binh thông thường, đồng thời ra sức phát huy tác dụng của máy bay chiến đấu phản lực và của tên lửa phòng không để tạo thành lưới lửa dày đặc và có hiệu quả lớn. Chúng ta vừa chiến đấu vừa huấn luyện và rút kinh nghiệm chiến đấu nhằm nâng cao chất lượng chiến đấu phòng không của các lực lượng vũ trang. Chúng ta vừa tích cực đánh trả lại máy bay, tàu chiến địch, vừa tích cực nâng cao sức chiến đấu, sẵn sàng đánh thắng địch khi chúng liều lĩnh mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra miền Bắc.

Nguyên tắc tác chiến của các lực lượng vũ trang trong việc chống "chiến tranh phá hoại" bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ là: "*Tích cực tiêu diệt địch, bảo vệ mục tiêu, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta*". Ngược lại, có bảo vệ được mục tiêu, giữ gìn và bồi dưỡng được lực lượng ta mới tạo được điều kiện thuận lợi để tiêu diệt địch. Tuy tình hình cụ thể, có khi lấy tiêu diệt địch làm chính, cũng có khi lấy bảo vệ mục tiêu làm chính; song thông

thường thì nguyên tắc "tích cực tiêu diệt địch" là nội dung cơ bản nhất, quyết định nhất.

Quán triệt phương hướng và nguyên tắc tác chiến chống máy bay, tàu chiến địch kể trên, các lực lượng vũ trang miền Bắc, nhất là bộ đội phòng không - không quân, đã sáng tạo ra nhiều cách đánh có hiệu quả lớn. Trên cơ sở phát huy khả năng chiến đấu của từng binh chủng và sự hiệp đồng giữa nhiều binh chủng, phải đặc biệt chọn cách đánh thích hợp nhất với từng đối tượng tác chiến cụ thể. Nói chung, đối tượng tác chiến là không quân Mỹ và hải quân Mỹ; nhưng ở trên chiến trường nói chung cũng như ở từng vùng, từng hướng, từng trận phải xác định đối tượng tác chiến cụ thể cần phải đánh, có như thế mới phát huy được hết sức mạnh của từng binh chủng cũng như của nhiều binh chủng. Dù đánh đối tượng nào và như thế nào, điều căn bản là phải nắm chắc quy luật hoạt động của địch, nắm chắc lực lượng và khả năng của ta mà quyết định.

Về mặt tích cực phòng tránh, chúng ta đã đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân nhằm hạn chế sự thiệt hại về người và của do không quân và hải quân Mỹ gây ra. Chúng ta đã cải tiến tổ chức hệ thống phòng không nhân dân và tổ chức thông tin báo động, đã tăng cường xây dựng, củng cố các hầm trú ẩn và hào giao thông ở khắp mọi nơi. Chúng ta đã phân tán và sơ tán những khu đông người, đã chuyển nền nếp làm việc, học tập và sinh hoạt cho phù hợp với thời chiến. Chúng ta vừa tích cực phòng tránh không quân và hải quân Mỹ ném bom, bắn phá, vừa tăng cường bảo vệ trật tự trị an, phòng và chống chiến tranh tâm lý của địch cũng như mọi âm mưu đen tối của bọn phản động và bọn gián điệp.

Thực tế trong hơn hai năm chống "chiến tranh phá hoại" của đế quốc Mỹ chúng ta công tác phòng tránh của chúng ta đã có kết quả lớn. Tuy đế quốc Mỹ có gây cho nhân dân ta những thiệt hại nhất định về người và của, nhưng căn bản đời sống của quân và dân ta vẫn ổn định, kinh tế địa phương vẫn phát triển, sản xuất nông nghiệp không kém đi mà lại tăng lên, giao thông vận tải vẫn thông suốt, công tác giáo dục phổ thông và đại học cũng như các hoạt động văn hoá nghệ thuật vẫn phát triển, v.v. Tất nhiên, có những kết quả đó là do nhân dân ta đã làm tốt nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu, nhưng rõ ràng công tác phòng tránh đã góp phần rất quan trọng.

Thực tế trong hơn hai năm chống "chiến tranh phá hoại" của đế quốc Mỹ đã khẳng định phương hướng, cách đánh của quân và dân ta trong việc tiêu diệt máy bay và tàu chiến địch là hoàn toàn đúng đắn và đã mang lại hiệu quả lớn. Chúng ta đã bắn rơi gần 2.300 máy bay chiến đấu của đế quốc Mỹ, đã bắn chìm, bắn cháy nhiều tàu biệt kích và tàu chiến của hải quân địch,

đã tiêu diệt và bắt sống hàng nghìn giặc lái máy bay. Chúng ta đã buộc đế quốc Mỹ trả giá rất đắt khi chúng xâm phạm vùng trời, vùng biển nước ta.

Bên cạnh việc tích cực đánh trả máy bay, tàu chiến địch và tích cực phòng tránh, *chúng ta đã kịp thời chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế, đã tích cực bảo vệ, phát triển giao thông vận tải trên tất cả các tuyến đường nhất là trên các con đường đi ra tiền tuyến.* Đó là thắng lợi cực kỳ quan trọng mà nhân dân ta đã đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch.

Nhờ kịp thời chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế, chúng ta vẫn tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh chiến đấu quyết liệt. Nền kinh tế thời chiến của miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã bảo đảm những nhu cầu to lớn của chiến tranh nhân dân, bảo đảm cho nhân dân ta có đủ sức chiến đấu lâu dài và chiến đấu thắng lợi.

Trên mặt trận sản xuất, nhân dân ta đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vượt qua mọi khó khăn, dũng cảm sản xuất trong điều kiện chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt; ngay cả ở những vùng địch đánh phá liên tục như Vĩnh Linh, Quảng Bình và nhiều địa phương khác, v.v. nhân dân ta vẫn bám ruộng, bám biển, bám máy, vừa chiến đấu giỏi vừa sản xuất giỏi.

Nhờ tích cực bảo vệ và phát triển giao thông vận tải, chúng ta đã bảo đảm phục vụ tốt yêu cầu của tiền tuyến và yêu cầu xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá và đời sống của nhân dân. Nhân dân ta đã đập bằng khó khăn gian khổ, không sợ hy sinh, bảo đảm giao thông thông suốt, đưa được nhiều hàng lên phía trước, phục vụ kịp thời và đắc lực cho tiền tuyến. Đó là chiến công rất to lớn và có ý nghĩa chiến lược quan trọng; chiến công đó đã đánh thắng mưu đồ hiểm độc và tàn bạo của đế quốc Mỹ hòng làm tắc trở giao thông của ta và hòng ngăn chặn sự ủng hộ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Rõ ràng, chiến tranh nhân dân của ta đã đánh thắng "chiến tranh phá hoại" của đế quốc Mỹ. Trong khói lửa chiến tranh, miền Bắc xã hội chủ nghĩa càng lớn mạnh. Khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc. Quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ngày càng cao: 17 triệu đồng bào miền Bắc đang kề vai sát cánh với 14 triệu đồng bào miền Nam ruột thịt chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng.

Đế quốc Mỹ đã thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nước ta. Mọi ý đồ chiến lược của chúng đều phá sản. *Rõ ràng, hoạt động độc lập của không quân - dù là không quân hiện đại của đế quốc Mỹ - không thể có tác dụng quyết định thắng lợi trên chiến trường.* Không quân Mỹ có

thể gây cho nhân dân ta những thiệt hại nhất định, nhưng chúng quyết không thể làm lung lay quyết tâm sắt đá chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, chúng quyết không thể cứu vãn nỗi thất bại hoàn toàn của chúng trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam. Thắng lợi to lớn của miền Bắc còn chúng tỏ sức mạnh vĩ đại của chiến tranh nhân dân, của chế độ xã hội chủ nghĩa. Sức mạnh đó đã và sẽ giáng cho không quân Mỹ những đòn nặng nề, đập tan cái gọi là "uy thế của không lực Huê Kỳ".

Nhân dân cả nước ta đã giành được những thắng lợi hết sức to lớn. Nhân dân ta đang thừa thắng xông lên đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược trên cả hai miền Nam, Bắc nước ta, giành lấy thắng lợi ngày càng to lớn hơn và giành lấy thắng lợi cuối cùng.

IV. BỐN KẾT LUẬN QUA HAI NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Căn cứ vào cục diện chiến tranh trong hai năm qua, từ những thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ, từ những thắng lợi to lớn của nhân dân ta, chúng ta có thể rút ra 4 kết luận sau đây:

1. Nhân dân ta đã thắng lớn trong một thời kỳ rất quan trọng của chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ; khả năng đánh thắng hoàn toàn trên 1 triệu quân Mỹ, nguy và chư hầu về quân sự đang biến thành hiện thực.

Có thể nói, hai năm qua là một thời kỳ rất quan trọng của chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ. Chúng đã có những cố gắng chiến tranh rất lớn. Trong hai năm qua, chúng đã liên tiếp tăng quân ồ ạt, nhanh chóng đưa số quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam từ 5 vạn lên gần 50 vạn, nâng tổng số quân Mỹ, nguy và chư hầu lên trên 1 triệu tên. Chúng đã tập trung lực lượng mở hai cuộc "phản công chiến lược" ở miền Nam, đồng thời leo lên những nấc thang cực kỳ nghiêm trọng trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Chúng đã đưa ra chiến trường một khối lượng phương tiện chiến tranh hiện đại rất lớn cùng những thủ đoạn chiến tranh cực kỳ tàn bạo, hòng giành lấy một thắng lợi quyết định, tạo nên một bước ngoặt trong cuộc chiến tranh. Nhưng chúng đã thất bại rất nặng nề, chẳng những không tạo ra được một "bước ngoặt" đi lên, mà còn phải chấp nhận một "bước lùi" đi

xuống. Mọi mục tiêu chiến lược của chúng từ "tìm diệt" quân chủ lực của đối phương, "bình định" nông thôn, củng cố ngụy quân, ổn định ngụy quyền Sài Gòn, đến bao vây cô lập cách mạng miền Nam, đều phá sản nhục nhã. Hiệu lực chiến lược của quân Mỹ giảm sút rõ rệt, còn quân ngụy thì hầu như mất sức chiến đấu.

Trong hai năm qua, nhân dân ta đã trải qua một thời kỳ thử thách rất quyết liệt và đã giành được những thắng lợi rất to lớn, thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cả về quân sự và chính trị. Trên chiến trường miền Nam, chiến trường quyết định, quân và dân miền Nam anh hùng, dưới ngọn cờ vẻ vang của Mặt trận Dân tộc giải phóng, đã đưa cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại phát triển lên đỉnh cao chưa từng có, vừa đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, vừa đẩy mạnh đấu tranh chính trị, liên tục tiến công quân địch. Đồng bào và các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã tiêu diệt được một bộ phận rất quan trọng lực lượng quân sự của Mỹ, ngụy và chư hầu, phát triển lực lượng quân sự và chính trị của mình rất nhanh chóng, làm cho sự so sánh lực lượng ngày càng có lợi cho ta, phát huy thêm một bước quyền chủ động trên chiến trường, củng cố được vùng giải phóng, mở rộng thêm mặt trận đoàn kết toàn dân chống Mỹ, cứu nước, cô lập được bọn xâm lược Mỹ và bọn việt gian bán nước, nâng cao không ngừng khí thế quyết chiến quyết thắng của toàn dân.

Trên chiến trường miền Bắc, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, đã lần lượt đánh bại mọi bước "leo thang" chiến tranh của đế quốc Mỹ, làm cho chúng bị thiệt hại rất nặng và càng thêm lúng túng, bế tắc trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa ngày càng vững mạnh, đã và đang phát huy mạnh mẽ vai trò của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Thắng lợi của nhân dân cả nước ta trong hai năm qua là thắng lợi toàn diện cả về quân sự và chính trị. Trong thời gian qua, đế quốc Mỹ đã dốc sức dùng chính sách chiến tranh để xâm lược nước ta, nên nhân dân ta cũng tập trung sức và hướng mọi hoạt động của ta vào nhiệm vụ đánh thắng giặc Mỹ trên chiến trường. Nhân dân ta đã và đang đánh thắng đội quân xâm lược trên 1 triệu tên của Mỹ, ngụy và chư hầu. Đó là thắng lợi về quân sự có ý nghĩa rất quan trọng, một đòn đả kích nặng nề vào ý chí xâm lược của bọn cuồng chiến Mỹ đang dùng chính sách thực lực hòng khuất phục nhân dân ta, xâm chiếm miền Nam nước ta. *Thắng lợi to lớn của quân và dân ta là một sự thật hùng hồn chứng minh sức mạnh vĩ đại của cuộc chiến tranh nhân dân của nước ta, là một căn cứ rất vững chắc để kết luận rằng chúng ta có đầy đủ khả năng đánh thắng hoàn toàn trên 1 triệu quân Mỹ, ngụy và chư hầu về quân sự. Khả năng đó đã và đang biến thành hiện thực.*

2. Thắng lợi của nhân dân ta trước hết là thắng lợi của chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân; thắng lợi của đường lối chống Mỹ, cứu nước.

Thắng lợi của đấu tranh vũ trang phụ thuộc vào rất nhiều nhân tố: tính chất của chiến tranh, sự so sánh lực lượng giữa hai bên, số lượng và chất lượng của các lực lượng vũ trang, tinh thần chiến đấu của nhân dân và quân đội, tiềm lực kinh tế và quân sự, sự chỉ đạo về chiến lược, chiến thuật, sự ủng hộ quốc tế, v.v.. Đặc biệt đối với nước ta, một nước đất không rộng, người không đông, lại phải chống lại một tên đế quốc đầu sỏ có quân đông và có trang bị, vũ khí mạnh thì không những chúng ta phải có tinh thần quyết chiến, quyết thắng rất cao, mà còn phải biết đánh và biết đánh thắng, nghĩa là phải có cách đánh giỏi mới thắng được kẻ địch. Chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân, một nội dung quan trọng trong đường lối chống Mỹ, cứu nước của ta, không những đã phát huy được tinh thần quyết chiến, quyết thắng và khả năng tiềm tàng của dân tộc ta, mà còn phát huy cao độ trí thông minh, mưu lược của nhân dân ta để chiến thắng kẻ thù. Chiến lược, chiến thuật chiến tranh nhân dân của ta đã tập trung được trí sáng tạo của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của một đường lối chính trị và quân sự đúng đắn, lại kế thừa tài thao lược của ông cha ta trong sự nghiệp chống ngoại xâm trước đây, thu hút được những kinh nghiệm hay của các cuộc chiến tranh cách mạng của các nước, nên đã đem lại chiến thắng vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp trước đây. Ngày nay, chiến lược, chiến thuật chiến tranh nhân dân của ta đã phát triển lên một bước mới rất phong phú và sáng tạo, đã đánh thắng Mỹ, ngụy trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt" và đang thắng chúng trong chiến lược "chiến tranh cục bộ". Trong những năm qua, chiến lược, chiến thuật chiến tranh nhân dân của ta đã trực tiếp đọ sức với chiến lược, chiến thuật của đế quốc Mỹ - tên đế quốc đầu sỏ - nơi tập trung những "tinh hoa" của học thuyết quân sự tư sản hiện nay. Qua thử thách, chiến lược, chiến thuật chiến tranh nhân dân của ta đã tỏ rõ tính hơn hẳn và có sức mạnh vô địch; còn chiến lược, chiến thuật của địch thì đã tỏ ra bất lực, già cỗi, suy tàn cùng với sự già cỗi, suy tàn của chủ nghĩa đế quốc. Chiến lược, chiến thuật chiến tranh nhân dân đã làm đảo lộn hẳn quan điểm của học thuyết quân sự tư sản về so sánh lực lượng giữa hai bên, nó đã phá sản đến tận gốc quan điểm dựa vào vũ khí của chúng. Chiến lược, chiến thuật chiến tranh nhân dân của ta đã làm cho kẻ địch tuy quân đông mà vẫn ít, tuy có sức cơ động nhanh mà vẫn chậm, tuy có nhiều máy bay, đại bác, cơ giới mà vẫn không tạo ra được sức mạnh trong tiến công cũng như trong phòng ngự; trái lại còn bộc lộ nhiều chỗ yếu và sơ hở.

Tuy chiến tranh chưa kết thúc, nhưng có thể nói chiến lược, chiến thuật chiến tranh nhân dân của ta đã thắng chiến lược, chiến thuật "chiến tranh cục bộ" của Mỹ. Thắng lợi và sức mạnh vô địch của chiến lược, chiến thuật

chiến tranh nhân dân của ta đang mở đường cho những thắng lợi to lớn hơn nữa trong thời gian tới. Trong chiến tranh, một khi đã lâm vào tình trạng bế tắc về chiến lược và chiến thuật thì không có phương sách gì có thể cứu vãn được thất bại cuối cùng dù trong tay còn có nhiều quân, nhiều súng, nhiều tiền. Tình trạng khốn quẫn hiện nay của đế quốc Mỹ là như vậy.

Thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong thời gian qua đã chứng minh đường lối chống Mỹ, cứu nước của ta là hoàn toàn đúng đắn. Đường lối chống Mỹ, cứu nước của ta không những phản ánh quyết tâm sắt đá của quân và dân ta mà còn dựa trên cơ sở nắm vững quy luật của chiến tranh xâm lược và quy luật của chiến tranh cách mạng, nắm vững khoa học quân sự của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, phân tích một cách khoa học chỗ mạnh, chỗ yếu của ta và của địch, phân tích sự so sánh lực lượng của hai bên, đánh giá đúng âm mưu của địch, từ đó mà chỉ ra phương hướng đúng đắn để giành thắng lợi cho cuộc kháng chiến. Đường lối đó đã động viên và tổ chức toàn dân ta phát huy được sức mạnh của cả nước để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đường lối đó đã thấm nhuần sâu sắc tinh thần độc lập, tự chủ, tinh thần dựa vào sức mình là chính đồng thời hết sức coi trọng sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ. Đường lối đó không những giương cao ngọn cờ yêu nước của cuộc chiến đấu cho độc lập, tự do của dân tộc ta mà còn nêu bật tinh thần quốc tế vô sản của nhân dân ta, vì sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta là một cống hiến quan trọng cho sự nghiệp đấu tranh chung giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội của nhân dân tiến bộ toàn thế giới. Chính vì vậy mà thanh thế của cuộc kháng chiến của ta ngày càng lớn, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới đối với nhân dân ta ngày càng mạnh mẽ. Trong lịch sử, chưa có cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc nào lại được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ và rộng rãi của nhân dân thế giới như cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta hiện nay. Đế quốc Mỹ đã tìm trăm phương nghìn kế hòng làm suy yếu lực lượng kháng chiến của ta, nhưng chúng đã thất bại; đế quốc Mỹ đã bị cô lập thảm hại trên thế giới. *Thắng lợi của đường lối chống Mỹ, cứu nước cũng là thắng lợi về vang của đường lối Mác-xít Lê-nin-nít chân chính, của tinh thần độc lập, tự chủ và đoàn kết quốc tế của Đảng ta.*

3. Càng đánh, lực lượng của ta càng lớn mạnh, lực lượng của địch càng suy yếu.

Qua kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng mọi mặt của nhân dân ta đều được thử thách và ngày càng lớn mạnh. Trên tiền tuyến lớn, quân và

dân miền Nam qua hai năm trực tiếp đọ sức với quân viễn chinh Mỹ, không những đã giành được những thắng lợi to lớn, mà còn thu được nhiều kinh nghiệm chiến đấu phong phú. Lực lượng vũ trang giải phóng ngày càng lớn mạnh, hiệu quả chiến đấu và hiệu lực chiến lược ngày càng cao, khí thế tiến công ngày càng mạnh. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ngày càng được củng cố và mở rộng, làm cho lực lượng chính trị của nhân dân ngày càng hùng hậu. Vùng giải phóng được mở rộng và củng cố vững chắc. Phong trào đấu tranh chính trị được phát triển rộng rãi. Nhân dân các đô thị miền Nam đang vùng lên đấu tranh ngày càng quyết liệt với bọn xâm lược Mỹ và lũ việt gian bán nước.

Trên miền Bắc, các lực lượng vũ trang nhân dân vừa được phát triển về số lượng, vừa được nâng cao về chất lượng, lại được học tập những kinh nghiệm chiến đấu của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam nên sức mạnh chiến đấu được nâng lên toàn diện. Đế quốc Mỹ đã đánh phá miền Bắc rất ác liệt, nhưng nhân dân ta không hề nao núng, quyết tâm chiến đấu không ngừng được nâng cao. Quân và dân ta ngày càng anh dũng sản xuất, anh dũng chiến đấu, kiên quyết bảo đảm giao thông vận tải, hết lòng hết sức phục vụ tiền tuyến. Chưa bao giờ tình cảm Bắc Nam ruột thịt lại được thể hiện một cách nồng nàn, sâu sắc trong lao động sản xuất, chiến đấu và phục vụ tiền tuyến của 17 triệu đồng bào miền Bắc như ngày nay. Quân và dân miền Bắc không sợ hy sinh, không ngại gian khổ, ngày đêm dốc sức làm tròn nhiệm vụ đối với tiền tuyến lớn với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".

Về phía địch, tuy tiềm lực kinh tế và quân sự của chúng lớn, nhưng rõ ràng càng đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam thì chúng ngày càng suy yếu và gặp rất nhiều khó khăn. Lực lượng quân sự của Mỹ tuy lớn nhưng phải chia năm xẻ bảy. Đế quốc Mỹ phải đối phó với phong trào giải phóng dân tộc, với phe xã hội chủ nghĩa, với nhân dân Mỹ và với các nước đế quốc khác. Chúng không thể nào huy động toàn bộ lực lượng của chúng vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Mức độ huy động lực lượng hiện nay đã vượt quá rất xa dự tính ban đầu của Mỹ và đang mâu thuẫn gay gắt với chiến lược toàn cầu của chúng. Hiện nay Mỹ chưa đủ quân để đáp ứng yêu cầu tăng quân của Oét-mo-len. Trong thời gian tới, dù chúng có cố tăng thêm lực lượng nữa vào miền Nam, thì cũng vẫn không thể nào chống đỡ nổi đà suy sụp của quân viễn chinh Mỹ và quân ngụy. Tinh thần chiến đấu của binh lính Mỹ sa sút; bọn sĩ quan Mỹ chỉ huy rất tồi. Oét-mo-len vẫn không thể tìm ra phương sách gì có thể gỡ được tình thế bế tắc, vẫn không có cách gì nâng cao được hiệu lực của quân Mỹ và lấy lại được sức cho quân ngụy ngày càng kiệt quệ.

Sự suy yếu của địch bắt nguồn từ những mâu thuẫn, những chỗ yếu cơ bản của bản thân chúng, đồng thời còn do một nguyên nhân quyết định nữa là sức mạnh vô địch và những thắng lợi to lớn của nhân dân ta.

Sự lớn mạnh của ta bắt nguồn từ chính nghĩa sáng ngời của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, từ khối đại đoàn kết toàn dân với ý chí quyết chiến, quyết thắng, từ đường lối chống Mỹ, cứu nước đúng đắn và chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân vô địch, từ truyền thống kiên cường, bất khuất, khả năng tiềm tàng và những kinh nghiệm chiến đấu chống ngoại xâm của dân tộc ta, từ tính hơn hẳn của hậu phương lớn là miền Bắc xã hội chủ nghĩa, từ sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ và rộng rãi của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Thực tế những năm qua đã chứng minh rằng ta càng đánh càng mạnh, địch càng đánh càng yếu. Đó là quy luật của cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi của nhân dân ta.

4. Thắng lợi to lớn vừa qua là cơ sở chắc chắn để nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi cuối cùng; thất bại nặng nề của địch nhất định dẫn chúng đến thất bại hoàn toàn.

Mọi việc lúc mới đầu làm đều khó. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trong hai năm qua đã trải qua những thử thách quyết liệt và bước đầu đánh thắng chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ. Vượt qua được những khó khăn lúc đầu thì thời gian sau, dù khó khăn gian khổ đến thế nào cũng có thể khắc phục được một cách thuận lợi hơn. Thắng lợi to lớn vừa qua là cơ sở vững chắc cho nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi cuối cùng. Chúng ta không vì thắng lợi mà chủ quan. Hồ Chủ tịch đã nói: "Càng gần thắng lợi càng nhiều gian nan".

Đế quốc Mỹ còn rất ngoan cố và xảo quyệt, nhưng dù cố giãy giụa điên cuồng đến mức độ nào, nhất định chúng cũng không thể xoay chuyển được tình thế, không thể tránh được thất bại cuối cùng. Chúng không thể nào biến được nguyên nhân thất bại thành nguyên nhân thắng lợi, mà chỉ mở rộng những nguyên nhân dẫn chúng đến thất bại mà thôi. Chính Tay-lo, kẻ đề xướng ra chiến lược "phản ứng linh hoạt" và đã từng trực tiếp chỉ đạo cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, cũng phải thú nhận trong quyển *Trách nhiệm và sự phản ứng*, là tác phẩm mới nhất của y, rằng: "Mỹ đã phạm sai lầm về chọn thời gian, địa điểm và đối tượng trong cuộc chiến tranh này". Tay-lo than vãn: Mỹ đã đưa quân vào miền Nam theo "bản năng tự nhiên" hơn là có tính toán; hấn kêu ca: Mỹ tham gia đã muộn mà lại quá

sâu vào một cuộc chiến tranh rất tốn kém về người và của; hấn rêu rao là nguy quân, nguy quyền Sài Gòn quá yếu và đang suy sụp, v.v.

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ nhất định thất bại hoàn toàn vì chúng đã vấp phải một dân tộc anh hùng không những có ý chí quyết chiến quyết thắng mà còn biết đánh và biết thắng mọi kẻ thù xâm lược. Dân tộc Việt Nam đất không rộng, người không đông, nhưng có truyền thống bất khuất, có tinh thần tự lập tự cường rất cao, đã từng đánh bại mọi kẻ thù xâm lược. Trong mấy chục năm lại đây, dân tộc Việt Nam đã dựa vào sức mình là chính, lần lượt đánh bại phát xít Nhật, thực dân xâm lược Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Ngày nay nhân dân ta đã đánh thắng chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ, lại đánh thắng trên một triệu quân Mỹ, nguy và chũu hầu trong chiến lược "chiến tranh cục bộ". Sự thực hùng hồn đó chứng tỏ: *trong thời đại ngày nay, một dân tộc dù nhỏ nhưng có quyết tâm đoàn kết chiến đấu cho độc lập, tự do dưới một đường lối chính trị và quân sự đúng đắn, sáng tạo, biết dựa vào sức mình là chính và biết phát huy những thuận lợi của thời đại, biết phát động một cuộc chiến tranh nhân dân phù hợp với những đặc điểm và hoàn cảnh của nước mình, có cách đánh giỏi, thì có đầy đủ khả năng đánh thắng và nhất định đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, kể cả đế quốc Mỹ.*

Một nước nhỏ dựa vào sức mình là chính có thể đánh thắng chiến tranh xâm lược cục bộ của đế quốc Mỹ - tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực quân sự và kinh tế lớn hay không? Đó là câu hỏi nóng hổi của thời đại. Nhân dân Việt Nam đang trả lời câu hỏi đó bằng chiến thắng vẻ vang của mình. Đó là cống hiến vĩ đại của dân tộc Việt Nam đối với nhân dân thế giới. Lịch sử đã giao phó cho dân tộc ta sứ mệnh vinh quang đó, nhân dân ta quyết đem hết trí tuệ và tài năng, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử này.

V. ÂM MÙU SẮP TỚI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA

Đế quốc Mỹ xâm lược đang đứng trước một cục diện chiến tranh rất bi đát.

Trên mặt trận quân sự, chiến lược của đế quốc Mỹ đã tỏ ra bất lực và thất bại. Giờ đây, sau hai lần "phản công chiến lược" quy mô lớn thất bại,

chúng đang đứng ở ngã ba đường: hạn chế hay mở rộng chiến tranh, và mở rộng đến đâu? Đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam là chủ yếu hay "tìm bước ngoặt" trong việc đánh phá miền Bắc? Đánh nhanh đã thất bại, buộc phải đánh kéo dài nhưng kéo dài đến bao giờ? Làm sao nâng cao được hiệu lực chiến đấu của quân Mỹ hiện rất thấp và có cách gì để củng cố quân nguy ngày càng suy sụp? Có thể thoát khỏi thế bị động, phân tán, phòng ngự và thực hiện được chiến lược phản công hay không? Tất cả những vấn đề chiến lược đó đều đang rối bời và được đặt ra một cách rất cấp bách đối với đế quốc Mỹ. Từ Giôn-xơn, Mắc Na-ma-ra đến Oét-mo-len đều thấy rõ sự sa lầy, bế tắc của chúng ở Việt Nam và chúng chưa tìm ra được một giải pháp mới nào. Quan trọng là chúng vẫn chỉ có biện pháp tăng thêm quân, nhưng, chúng đang gặp khó khăn lớn trong vấn đề này. Nếu tăng ít quân thì không đáp ứng được tình hình quân Mỹ đang nguy khốn trên chiến trường, nếu tăng nhiều quân thì sẽ tác động rất lớn đến sinh hoạt chính trị, kinh tế của nhân dân Mỹ, ảnh hưởng đến chiến lược toàn cầu của chúng, mà cũng không tránh khỏi thất bại cuối cùng.

Trên mặt trận chính trị, nhiệm vụ "bình định" ngày càng thất bại, không nhúc nhích chút nào; bọn nguy quân ngày càng suy yếu, ngày càng mất hiệu lực chiến lược; bọn nguy quyền sau ngày "tuyển cử" lừa bịp vẫn không thoát khỏi tình trạng lục đục, rối ren, nát bét. Mâu thuẫn giữa bọn tay sai Mỹ với nhau, giữa bọn tướng lĩnh nguy, giữa bọn quân sự với bọn dân sự càng trở nên gay gắt. Đế quốc Mỹ đã giở trò "tuyển cử" bịp bợm mong quét cho bè lũ Thiệu - Kỳ một nước sơn mới, nhưng qua trò hề này, bộ mặt việt gian bán nước, làm tay sai cho Mỹ của chúng lại càng phơi bày rõ rệt. Chính dư luận Mỹ cũng phải thừa nhận rằng bọn Thiệu - Kỳ là vô liêm sỉ và bất lực. Bọn nguy quyền Sài Gòn ngày càng bị cô lập và nguy khốn trước cuộc đấu tranh đang phát triển sâu rộng và mạnh mẽ của quân và dân miền Nam anh hùng.

Trên phạm vi thế giới, đế quốc Mỹ cũng đang vấp phải những khó khăn mới. Do bị trói chặt vào cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam và bị thất bại liên tiếp, đế quốc Mỹ ngày càng bộc lộ sự suy yếu và những sơ hở. Nhân dân cách mạng trên thế giới càng thấy rõ đế quốc Mỹ giàu nhưng không mạnh, tiềm lực kinh tế và quân sự của chúng tuy lớn nhưng cũng chỉ có giới hạn, chúng đang thua một dân tộc nhỏ nhưng anh hùng. Càng kéo dài cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ càng bị cô lập về chính trị trên thế giới.

Trong cuộc xung đột ở Trung Cận Đông hiện nay, đế quốc Mỹ đang phải đối phó với một mặt trận mới. Thắng lợi quân sự tạm thời của bọn phản động Ít-xra-en, tay sai Mỹ, không phải là sự kết thúc mà là một sự kiện đánh dấu một bước mới của phong trào giải phóng dân tộc sôi sục của các

nước Ả-rập ở vùng này. Nhân dân các nước Ả-rập đang kiên trì cuộc chiến đấu và nhất định sẽ kiên trì cuộc chiến đấu để tự giải phóng. Thắng lợi tạm thời của đế quốc Mỹ và bọn phản động Ít-xra-en lại trở thành sai lầm chiến lược của chúng, đang gây ra cho chúng những khó khăn ngày càng lớn về mọi mặt. Ở châu Mỹ La-tinh, nơi đế quốc Mỹ vẫn tự cho là "sân sau" của chúng, phong trào cách mạng đã đẩy lên mạnh mẽ, nhân dân châu Mỹ La-tinh đã đứng lên chiến đấu chống chính sách can thiệp, xâm lược của đế quốc Mỹ và chống các chính phủ phản động tay sai Mỹ ở vùng này.

Ngay ở nước Mỹ, chính phủ Giôn-xơn đang đứng trước những mâu thuẫn trong nội bộ bọn cầm quyền và trước sự phản đối ngày càng mạnh mẽ của nhân dân Mỹ. Cuộc đấu tranh sôi sục, rộng lớn của người da đen ở Mỹ là một đòn tiến công quyết liệt vào cả chính sách đối nội và đối ngoại của bè lũ Giôn-xơn. Chưa bao giờ tổng thống Mỹ Giôn-xơn thấy bế tắc như hiện nay. Tạp chí *Tin Mỹ và thế giới* ngày 14 tháng 8 năm nay đã thú nhận: "Chiến tranh, xung đột chủng tộc, sự thiếu hụt ngày càng tăng của ngân sách, những sự rắc rối với quốc hội, với những nước đồng minh và đồng đô la, toàn là những tin xấu đang thúc ép chính phủ từ mọi phía. Đột nhiên, tại Nhà Trắng, tình hình giống như mái nhà sắp sập đến nơi!".

Tuy đang gặp những khó khăn, bế tắc ở Việt Nam, trên thế giới và ngay cả ở nước Mỹ, nhưng do bản chất ngoan cố, hiếu chiến và xâm lược, do còn tiềm lực kinh tế và quân sự, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục dùng chính sách "sức mạnh quân sự" để tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta.

Đế quốc Mỹ đang mưu toan những gì?

1. Đế quốc Mỹ đang tiếp tục đẩy mạnh "chiến tranh cục bộ" với quy mô lớn bằng cách tăng quân Mỹ vào miền Nam và đánh phá quyết liệt ở miền Bắc.

Sau khi tính toán cân nhắc nhiều lần, Giôn-xơn đã quyết định tăng thêm 5 vạn quân Mỹ, nâng tổng số lực lượng Mỹ ở miền Nam Việt Nam lên trên nửa triệu quân, tính đến tháng 7 năm 1968. Nhưng tình hình khó khăn, bế tắc của đế quốc Mỹ ở Việt Nam không phải vì thiếu quân, mà là vì cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ là phi nghĩa, vì sự chỉ đạo chiến tranh phạm nhiều sai lầm, vì chiến lược bế tắc và chiến thuật khủng hoảng. Vì vậy, dù có tăng thêm 5, 10 vạn quân Mỹ hoặc nhiều hơn nữa, chúng cũng không thể thoát khỏi tình trạng bế tắc về mọi mặt ở miền Nam nước ta; chúng không thể khắc phục được thế trận phân tán, bị động, phòng ngự, không thể tạo ra được "bước ngoặt" có lợi cho Mỹ, và nhất là không thể đối phó nổi đà tiến công ngày càng mạnh mẽ và kiên quyết của quân và dân miền Nam anh hùng. *Có thể khẳng định rằng: dù chúng có tăng thêm 10 -*

20 vạn quân hoặc nhiều hơn nữa, để quốc Mỹ cũng nhất định thua và sẽ càng thua to hơn ở miền Nam nước ta.

Vừa qua, trong chuyến đi lần thứ 9 sang Sài Gòn, Mác Na-ma-ra đã thúc giục Oét-mo-len phải nâng cao hiệu lực của số quân của Mỹ hiện đang có ở miền Nam để cải thiện tỷ lệ hiện nay là cứ 8 lính Mỹ mới có một tên làm nhiệm vụ chiến đấu. Nhưng làm sao Oét-mo-len có thể làm được việc đó trong khi lực lượng quân Mỹ và quân nguy đang bị phân tán nhiều hướng và nhiều nhiệm vụ; tình hình đó là không thể khắc phục được. Tổ chức, biên chế của quân Mỹ phụ thuộc rất nhiều vào binh khí, kỹ thuật nên nó rất công kênh và đòi hỏi phải bảo đảm tiếp tế hậu cần rất lớn; nếu giảm bớt binh khí, kỹ thuật và tiếp tế hậu cần thì quân Mỹ không thể chiến đấu được, vì như thế là tước bỏ mất cái mà chúng tự cho là mạnh. Rốt cuộc lại là tỷ lệ binh lính chiến đấu thực sự của quân viễn chinh Mỹ vẫn ít. Đó là một sự thật chua chát, một nhược điểm, một khó khăn lớn đối với đế quốc Mỹ xâm lược.

Đế quốc Mỹ đang âm mưu lập "chiến lũy" ở giới tuyến quân sự tạm thời. Nhưng không một "chiến lũy" kiên cố nào không bị sụp đổ trước sức mạnh của nhân dân ta. Lập "chiến lũy" chỉ càng thêm phân tán lực lượng của Mỹ, nguy vốn đã phân tán, chỉ càng luẩn quẩn trong tình thế bị động, phòng ngự mà thôi.

Đế quốc Mỹ cho rằng muốn nhanh chóng giải quyết chiến tranh thì phải tăng cường dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc. Chúng đang đẩy mạnh việc đánh phá các đường giao thông thủy bộ, các cơ sở công nghiệp, các thành phố, thị xã, các khu đông dân, v.v. Nhưng chính Mác Na-ma-ra cũng lại vừa thú nhận rằng: "Với những cuộc ném bom vào các mục tiêu mới, dù có kết quả thế nào đi nữa, Mỹ cũng không thể thắng và rút ngắn được cuộc chiến tranh" và "vấn đề là cuộc chiến tranh phải giải quyết ở trên bộ ở miền Nam Việt Nam".

Rồi đây, trong thế cùng quẫn, đế quốc Mỹ sẽ còn giãy giụa điên cuồng hơn nữa. Chúng có thể đánh phá quyết liệt các thành phố, làng mạc, khu đông dân của ta; chúng có thể tăng cường hơn nữa việc đánh phá các đường giao thông; chúng có thể ném bom bắn phá các đê đập nhiều hơn; chúng có thể tăng cường phong tỏa bờ biển nước ta, nhưng chúng quyết không thể làm lay chuyển được ý chí sắt đá của dân tộc ta quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược để bảo vệ miền Bắc giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc. Nhân dân ta không sợ hy sinh gian khổ, không sợ bất cứ sự đe dọa nào của Mỹ.

Với tinh thần yêu nước nồng nàn, với trí thông minh, sáng tạo, với khả năng tổ chức to lớn của mình, nhân dân ta quyết tâm làm cho miền Bắc ngày càng vững mạnh về kinh tế và quốc phòng, quyết làm cho hoạt động sản xuất tiến lên những bước mới trong khói lửa chiến tranh, quyết bảo đảm

giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình huống; mọi nhu cầu của nhân dân ta, nhất là nhu cầu của tiền tuyến, nhất định sẽ được bảo đảm.

Việc đem đội quân viễn chinh lớn vào xâm lược miền Nam nước ta là một trong những sai lầm chiến lược lớn nhất trong lịch sử của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Trong sai lầm chiến lược đó, việc dùng không quân và hải quân mở rộng chiến tranh ra miền Bắc nước ta lại là một trong những sai lầm nghiêm trọng nhất, là một trong những biện pháp ngu xuẩn nhất của đế quốc Mỹ. Thế mà có bọn tướng tá ở Lầu Năm Góc lại cho rằng có tăng cường "leo thang" chiến tranh ở miền Bắc mới có thể giành được chủ động, mới cải biến được cục diện! Rõ ràng, trước thất bại dồn dập, chúng đã ngu xuẩn lại càng thêm ngu xuẩn.

Càng tăng thêm quân vào miền Nam và càng "leo thang" đánh phá miền Bắc, đế quốc Mỹ càng tự dẫn sâu vào tình trạng bị cô lập về chính trị, càng dẫn mình vào thất bại nhục nhã, không những ở miền Bắc mà cả ở miền Nam nước ta, nhất là ở miền Nam.

2. Đế quốc Mỹ có thể liều lĩnh mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra phạm vi cả nước ta. Chúng ta đã chuẩn bị sẵn sàng đối phó với khả năng này. Nếu đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc thì nhất định chúng sẽ nhanh chóng bị thất bại hoàn toàn.

Với trên 1 triệu quân mà Mỹ vẫn thua ở miền Nam; nếu mở rộng chiến tranh bằng bộ binh ra miền Bắc thì đế quốc Mỹ phải có bao nhiêu quân cho đủ? Đánh ra miền Bắc là Mỹ mở thêm một chiến trường lớn, lực lượng của chúng càng bị phân tán và dễ bị tiêu diệt hơn. Chúng ta đã chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng giáng cho chúng những đòn tiêu diệt, nếu chúng liều lĩnh đưa bộ binh ra miền Bắc.

Nếu đế quốc Mỹ đánh ra miền Bắc, chiến tranh sẽ phức tạp hơn, vì như thế là đánh vào đất liền của một nước thành viên của phe xã hội chủ nghĩa. Trong cuộc chiến tranh mở rộng này, đế quốc Mỹ sẽ gặp những hậu quả nghiêm trọng không thể lường được. Chiến tranh sẽ phát triển không phải theo ý muốn chủ quan của Mỹ mà còn phụ thuộc vào chủ trương và hành động của đối phương. Nhân dân ta chuẩn bị sẵn sàng để tiêu diệt bọn xâm lược.

Đế quốc Mỹ có thể mở rộng chiến tranh sang Vương quốc Lào và tăng cường khiêu khích Vương quốc Cam-pu-chia. Mới chỉ xâm lược miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đã bị động và thất bại; nếu mở rộng chiến tranh ra toàn bán đảo Đông Dương thì nhất định chúng sẽ gặp những khó khăn lớn hơn, và những thất bại nặng nề hơn. Nhân dân Việt Nam, nhân dân Lào, nhân dân Cam-pu-chia sống chết có nhau, sẽ kề vai chiến đấu chống kẻ thù

chung là đế quốc Mỹ xâm lược, giành lấy thắng lợi hoàn toàn cho cả ba dân tộc anh em trên dải đất Đông Dương yêu quý.

Toàn bộ những hoạt động của đế quốc Mỹ hiện nay đã chứng tỏ chúng rất ngoan cố, tuy đã bị thua đau nhưng vẫn chưa từ bỏ dã tâm xâm lược miền Nam nước ta. Chúng đang ra sức tăng cường cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác.

Trước tình hình đó, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang đề ra những nhiệm vụ và yêu cầu mới rất to lớn và khẩn trương.

Trên cơ sở những thắng lợi to lớn đã giành được, nhân dân hai miền Nam Bắc kề vai sát cánh bên nhau, quyết vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, phát huy mạnh mẽ khí thế tiến công, kiên quyết đập tan mọi âm mưu chiến tranh của đế quốc Mỹ, tiến lên đánh thắng hoàn toàn trên 1 triệu quân Mỹ, ngụy và chư hầu, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng.

Ở miền Nam, tiền tuyến lớn của Tổ quốc, đồng bào và các lực lượng vũ trang giải phóng anh hùng không ngừng nêu cao ý chí quật cường, bất khuất, lòng dũng cảm, trí thông minh, vượt qua mọi thử thách quyết liệt, viết nên những trang sử mới hết sức vẻ vang cho dân tộc Việt Nam anh hùng.

Nhân dân miền Nam đã giương cao ngọn cờ chiến đấu và chiến thắng, xứng đáng với dòng máu bất khuất của Nguyễn Đình Chiểu, Trương Định, Thủ Khoa Huân, xứng đáng với truyền thống Nam Kỳ khởi nghĩa, xứng đáng với danh hiệu "Thành đồng Tổ quốc", xứng đáng với lòng tin cậy của cả nước và của Hồ Chủ tịch kính yêu. Nhân dân miền Nam rất anh hùng. Cả nước ngày đêm hướng về đồng bào và các đồng chí miền Nam, luôn luôn sát cánh cùng miền Nam, với lòng tin tưởng sắt đá rằng: *nhân dân miền Nam nhất định thắng, dân tộc Việt Nam nhất định thắng.*

Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, quân và dân miền Nam đang ra sức phát huy thắng lợi, dồn dập tiến công kẻ thù, phát triển quyền chủ động, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân trên khắp các chiến trường. Sau chiến thắng Đông - Xuân 1966-1967, quân và dân miền Nam đang tiếp tục vươn lên xốc tới, tiến công địch cả về quân sự và chính trị, cả ở rừng núi, đồng bằng và đô thị. Từ Trị Thiên, Khu 5, Tây Nguyên đến miền Đông, miền Trung, miền Tây Nam Bộ, tác chiến du kích và tác chiến tập trung đang phát huy hiệu lực mạnh mẽ, làm cho quân địch bị thiệt hại nặng và càng thêm bị động.

Trên chiến trường miền Nam, các lực lượng vũ trang giải phóng đang tỏ rõ khả năng tiêu diệt từng tiểu đoàn quân Mỹ, từng chiến đoàn quân ngụy. Sắp tới, các lực lượng vũ trang giải phóng nhất định sẽ đánh mạnh, thắng

to, sẽ có nhiều trận đánh giòn giã, tiêu diệt gọn những đơn vị lớn quân Mỹ và quân ngụy, lập những chiến công vang dội hơn nữa.

Trên chiến trường miền Nam, tác chiến du kích đang được phát triển và đẩy mạnh. Sắp tới, tác chiến du kích nhất định còn tỏ rõ khả năng tiêu hao, tiêu diệt địch ở khắp mọi nơi, căng địch ra mà đánh, cùng với tác chiến tập trung giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Trên chiến trường miền Nam, cùng với đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị đang trực tiếp và liên tục tiến công địch, làm suy sụp ý chí chiến đấu của quân Mỹ, làm tan rã hàng ngũ quân, ngụy quyền. Sắp tới, đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, đặc biệt là ở các đô thị, nhất định sẽ giành được những thắng lợi vẻ vang hơn nữa.

Phát huy chiến thắng Đông - Xuân 1966-1967, đi đôi với việc tiến công toàn diện và liên tục kẻ thù, quân và dân miền Nam đang ra sức củng cố và phát triển vùng giải phóng, động viên sức người sức của, quyết tâm đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Trung tuần tháng 8 vừa qua, trong không khí tưng bừng của những chiến thắng vang dội trên các chiến trường, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã họp Đại hội bất thường và đã thông qua bản Cương lĩnh chính trị của Mặt trận, nhằm phát huy thắng lợi vĩ đại của cách mạng miền Nam trong thời gian qua và đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay, mở đường cho những chiến thắng to lớn hơn nữa trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam anh hùng. Bản Cương lĩnh chính trị đã đề ra nhiệm vụ và mục tiêu cứu nước của nhân dân ta ở miền Nam là: *đoàn kết toàn dân, kiên quyết đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đánh đổ ngụy quyền tay sai của chúng, thành lập chính quyền liên hiệp dân tộc và dân chủ rộng rãi, xây dựng miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập và phồn vinh, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.* Bản cương lĩnh chính trị của Mặt trận là ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc, ngọn cờ quyết đánh, quyết thắng, ngọn cờ quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược của nhân dân miền Nam anh hùng. Nó là tiếng kèn xung trận cổ vũ 14 triệu đồng bào miền Nam thừa thắng xông lên đánh thắng trên 1 triệu quân Mỹ, ngụy và chư hầu, giành lấy những thắng lợi to lớn, vẻ vang. Dưới ánh sáng của bản Cương lĩnh chính trị vừa được công bố, nhất định nhân dân miền Nam anh hùng sẽ phát huy mạnh mẽ mọi khả năng tiềm tàng của dân tộc, phát huy khí thế tiến công, đẩy mạnh đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đưa chiến tranh nhân dân vĩ đại phát triển lên những đỉnh cao mới, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và bẻ lũ tay sai.

Ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, quân và dân ta đang dốc lòng dốc sức, vừa sản

xuất vừa chiến đấu, kiên quyết làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Trong hơn hai năm qua, quân và dân miền Bắc ta đã vượt qua mọi khó khăn, dũng cảm phấn đấu lập được nhiều thành tích to lớn về sản xuất và chiến đấu cũng như phục vụ tiền tuyến. Trong những ngày sắp tới, cuộc chiến đấu sẽ quyết liệt hơn, nhiệm vụ của quân và dân ta sẽ nặng nề hơn, đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực vượt bậc để giành những thắng lợi to lớn hơn nữa về mọi mặt.

Nhiệm vụ vẻ vang và nặng nề của miền Bắc hiện nay, như Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã đề ra, vẫn là *"vừa sản xuất vừa chiến đấu, động viên sức người sức của, quyết tâm đánh thắng cuội chiến tranh phá hoại của địch ở miền Bắc, quyết tâm đẩy mạnh sản xuất trong bất cứ tình huống chiến tranh nào, hết lòng hết sức ủng hộ cách mạng miền Nam, đồng thời chuẩn bị đề phòng âm mưu của đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước ta"*. Chúng ta phải quán triệt sâu sắc nhiệm vụ đó và phải kiên quyết phấn đấu để thực hiện cho kỳ được.

Về chiến đấu, chúng ta phải đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân, kiên quyết đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta. Giương cao ngọn cờ *"Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, bằng hành động dũng cảm và mưu trí, quân và dân ta phải trừng trị đích đáng mọi bước *"leo thang"* chiến tranh mới của đế quốc Mỹ. Chúng ta phải phát huy mạnh mẽ sức mạnh tinh thần và vật chất, sức mạnh chính trị và quân sự của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng thời phải sử dụng thật tốt sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chúng ta phải thường xuyên nâng cao tinh thần cảnh giác, phải nắm vững tính chất liên tục, lâu dài, quyết liệt của nhiệm vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Chúng ta không bao giờ có ảo tưởng ở *"thiện chí hoà bình"* của đế quốc Mỹ. Chỉ có đánh cho không quân, hải quân và pháo binh của chúng những đòn mãnh liệt và liên tục, làm cho chúng bị thiệt hại nặng nề, bị giảm sút lực lượng và ý chí xâm lược thì mới ngăn chặn được bàn tay tội ác của chúng. Đánh cho không quân, hải quân và pháo binh của chúng những đòn mãnh liệt và liên tục là hành động thiết thực nhất, đặc lực nhất để phối hợp với quân và dân miền Nam anh hùng, đồng thời là một sự cổ vũ to lớn đối với quân và dân cả nước ta.

Chúng ta phải ra sức phát huy khả năng chiến đấu của các lực lượng vũ trang, của các binh chủng trong quân đội nhân dân, làm cho lưới lửa đánh máy bay, đánh tàu chiến, đánh pháo binh Mỹ ngày càng có hiệu lực cao nhất, tiêu diệt được nhiều máy bay, tàu chiến và pháo binh của địch, bảo vệ tốt hơn nữa miền Bắc xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Chúng ta phải sáng tạo nhiều hơn nữa các cách đánh không quân Mỹ. Trong hơn hai năm qua, đế quốc Mỹ đã bị tiêu diệt gần 2.300 máy bay ở miền Bắc, điều đó nói lên sự phá sản thảm hại về chiến thuật của không quân Mỹ và chứng minh rằng chúng ta đã có những cách đánh thích hợp, sáng tạo của từng lực lượng, từng binh chủng. Giờ đây, trước âm mưu và hành động phá hoại mới của đế quốc Mỹ, chúng ta càng phải sáng tạo những cách đánh mới rất dũng cảm, mưu trí, làm cho kẻ địch luôn luôn bị bất ngờ và bị thất bại thật nặng.

Chúng ta lại cần hết sức chú trọng nâng cao và phát triển các cách đánh hải quân và pháo binh Mỹ. Với quyết tâm chiến đấu rất vững chắc, với tinh thần dũng cảm và trí thông minh, chúng ta phải ra sức phát huy uy lực của vũ khí hiện có, quyết sáng tạo ra những cách đánh có hiệu quả lớn, trừng trị đích đáng hải quân và pháo binh Mỹ.

Đi đôi với tích cực đánh địch, chúng ta phải làm tốt hơn nữa công tác phòng tránh. Cần tiếp tục củng cố hệ thống tổ chức phòng không nhân dân, củng cố và phát triển các hệ thống báo động máy bay và tàu chiến địch, củng cố và xây dựng thêm các hầm trú ẩn và hào giao thông, nhất là ở những nơi đông người như nhà máy, bệnh viện, trường học, v.v. Cần biểu dương, khen thưởng kịp thời những người, đơn vị, địa phương làm tốt công tác phòng tránh; đồng thời cần có kỷ luật thích đáng đối với những người, đơn vị, địa phương lơ là với công tác phòng tránh, để xảy ra những thiệt hại có thể tránh được.

Trên mặt trận giao thông vận tải, quân và dân ta đã có nhiều cố gắng lớn, chiến đấu anh dũng và lập được nhiều thành tích xuất sắc. Sắp tới, chúng ta cần nỗ lực hơn nữa và nhất định phải chiến thắng oanh liệt hơn nữa trên mặt trận này. Bất chấp kẻ thù đánh phá ác liệt và tàn bạo như thế nào, chúng ta cũng kiên quyết bảo đảm và nhất định bảo đảm giao thông thông suốt, bảo đảm những yêu cầu của chiến đấu, sản xuất và đời sống của nhân dân.

Trong khi tích cực chống lại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân và dân miền Bắc không ngừng chuẩn bị để đánh thắng chúng nếu chúng liều lĩnh mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra miền Bắc. Chúng ta cần tiếp tục chuẩn bị một cách chu đáo và khẩn trương hơn nữa, chuẩn bị cả về tư tưởng và tổ chức để đánh thắng lực lượng quân Mỹ cũng như bất cứ quân chủng nào khác của chúng với bất cứ quy mô nào. Phải kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại với nhiệm vụ chuẩn bị để đánh thắng địch trong mọi tình huống chiến tranh khác.

Về sản xuất, chúng ta phải tích cực thực hiện chủ trương và kế hoạch của Đảng và Nhà nước về chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Chúng ta phải nỗ lực phấn đấu, kiên quyết hoàn thành kế hoạch Nhà nước nhằm đáp ứng tốt

nhất yêu cầu của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, yêu cầu nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và yêu cầu của đời sống nhân dân.

Chúng ta phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và sản xuất công nghiệp địa phương, hết sức cố gắng để tăng cường tiềm lực kinh tế và sức mạnh quốc phòng của nhân dân ta.

Hai năm qua, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chính phủ, trong hoàn cảnh chiến đấu ác liệt, nền kinh tế của miền Bắc nước ta đã tỏ rõ tính hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội. Nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa của miền Bắc đang giải quyết có hiệu quả tốt đẹp các vấn đề lương thực, thủy lợi, thâm canh tăng năng suất, tăng vụ, khai hoang, v.v. Nền công nghiệp trẻ tuổi đã góp phần rất tích cực vào việc phát triển sản xuất, bảo đảm đời sống của nhân dân và phục vụ quốc phòng. Trên cơ sở những thắng lợi đó, nhân dân ta có thể và nhất định làm tốt hơn nữa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong hoàn cảnh chiến tranh quyết liệt.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân cả nước ta đã bước vào giai đoạn rất khẩn trương. Là hậu phương lớn của cả nước, miền Bắc chúng ta quyết động viên sức người sức của để thực hiện khẩu hiệu "tất cả cho tiền tuyến", "tất cả để chiến thắng". Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ, khối đại đoàn kết vững chắc của toàn dân, ý chí quyết chiến quyết thắng, tinh thần hy sinh tất cả vì độc lập và tự do của Tổ quốc, sự cố gắng vượt bậc của nhân dân ta là những bảo đảm cơ bản nhất để nhân dân ta đủ sức chiến đấu bền bỉ, lâu dài, đủ sức giành thắng lợi lớn hơn nữa và tiến lên giành thắng lợi cuối cùng.

Đối với các lực lượng vũ trang nhân dân, chúng ta cần có nhận thức đầy đủ và sâu sắc về âm mưu của địch và nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân sự hiện nay, nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, tăng cường rèn luyện bản lĩnh chiến đấu để thực sự là các lực lượng vũ trang trăm trận trăm thắng của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Trong thời gian qua, các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy truyền thống quyết chiến quyết thắng, không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu, đã chiến đấu vô cùng anh dũng và chiến thắng oanh liệt trên khắp các chiến trường. Chưa bao giờ các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta hùng mạnh như hiện nay. Các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta là một tập thể anh hùng của một dân tộc anh hùng. Trên khắp các chiến trường chống Mỹ, đã xuất hiện hàng ngàn hàng vạn hành động anh hùng, sự tích anh hùng của cán bộ, chiến sĩ và các đơn vị trong lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta. Trên khắp các chiến trường chống Mỹ, các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta đã sát cánh cùng nhân dân giương

cao ngọn cờ "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" của Hồ Chủ tịch và đã chiến thắng vẻ vang.

Là lực lượng xung kích của nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta hết sức phấn khởi trước những thành tích và chiến công trong xây dựng và chiến đấu. Không chủ quan thoả mãn, chúng ta phải ra sức phấn đấu không ngừng *nhằm nâng cao chất lượng, phát huy sức mạnh chiến đấu*, làm cho các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta đã đánh giỏi phải đánh giỏi hơn nữa, quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược trong mọi tình huống chiến tranh.

Nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta hiện nay là vừa chiến đấu vừa xây dựng để trở thành đội quân gang thép trăm trận trăm thắng, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Chúng ta đều biết, muốn thắng địch, các lực lượng vũ trang cần phải có số lượng nhất định, đồng thời phải có chất lượng cao; giữa hai mặt đó phải đặc biệt nhấn mạnh đến chất lượng. Nếu có chất lượng tốt, một đại đội sẽ có sức mạnh bằng nhiều đại đội bình thường. Học thuyết quân sự của chủ nghĩa Mác - Lê-nin đã nêu rõ: sức mạnh của quân đội cách mạng không thể chỉ tính bằng số lượng; số lượng là cần thiết, nhưng trên cơ sở số lượng nhất định thì chất lượng giữ vai trò quyết định.

Vấn đề nâng cao chất lượng đã là một truyền thống quý báu và một kinh nghiệm lớn của các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta. Từ những đội du kích hồi trước Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đến những đơn vị bộ đội hồi kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp, nhờ có chất lượng chiến đấu cao mà chúng ta đã "lấy ít thắng nhiều" đánh đâu thắng đó. Những cuộc vận động "luyện quân lập công", "rèn cán chỉnh quân", chỉnh huấn chính trị và quân sự đã giúp cho các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chiến đấu trong kháng chiến chống Pháp. Trong những năm gần đây, phong trào "ba nhất" và cuộc vận động xây dựng "đơn vị quyết thắng" đã góp phần quan trọng vào việc làm cho các lực lượng vũ trang nhân dân lớn mạnh nhanh chóng và chiến thắng vẻ vang.

Bài học nóng hổi của quân và dân miền Nam hiện nay về dùng lực lượng có chất lượng cao để đánh thắng kẻ địch có số lượng đông và trang bị mạnh đang cổ vũ chúng ta không ngừng phấn đấu nâng cao hơn nữa chất lượng của các lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chúng ta cũng thấy rõ tác dụng quan trọng của việc nâng cao chất lượng chiến đấu. Tiểu đoàn pháo cao xạ Nguyễn Viết Xuân, Trung đoàn 6 tên lửa, đại đội 1 và đại đội 2 không quân, phân đội 7 hải quân, nhiều đơn vị pháo binh, nhiều đơn vị dân quân tự vệ, v.v. đánh rất giỏi là những điển hình của những đơn vị có chất lượng chiến đấu cao.

Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta trước đây, trong toàn bộ quá trình của nó cũng như trong sự phát triển của các cuộc chiến đấu, của các chiến dịch, đã nêu lên những điển hình chói lọi về tác dụng to lớn của chất lượng quân đội. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ngày nay - ta không có quân đội đông bằng, không có vũ khí hiện đại bằng quân đội của đế quốc Mỹ và tay sai mà vẫn đánh thắng kẻ thù - càng chứng tỏ tác dụng vô cùng to lớn của chất lượng quân đội. Đi sâu nghiên cứu hiệu lực chiến lược, hiệu lực chiến đấu của các lực lượng vũ trang nói chung cũng như của từng thứ quân, từng binh chủng, từng đơn vị nói riêng, chúng ta càng thấy rõ tác dụng to lớn của chất lượng quân đội. Do đó, *vấn đề nâng cao chất lượng, phát huy sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang ngày nay rõ ràng là một nhiệm vụ có tầm quan trọng chiến lược, có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện quyết tâm to lớn của nhân dân ta là đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Ra sức phấn đấu nâng cao chất lượng, phát huy sức mạnh chiến đấu của cả ba thứ quân, chắc chắn sẽ làm tăng gấp mấy lần hiệu lực chiến lược và chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân, tạo nên những bước tiến lớn lao, những bước tiến nhảy vọt, gây nên chuyển biến to lớn trong cục diện quân sự và chính trị của cuộc kháng chiến.*

Vấn đề nâng cao chất lượng của các lực lượng vũ trang được đặt ra một cách toàn diện, cả về chính trị, quân sự và hậu cần, cả về tư tưởng, tổ chức và năng lực. Chúng ta phải thực hiện chủ trương này trong cả ba thứ quân, cả ở bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, cả ở các quân chủng, binh chủng và cơ quan quân sự các cấp, nhằm phát huy sức mạnh của tất cả các thành phần trong các lực lượng vũ trang nhân dân để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong mọi tình huống chiến tranh.

Chúng ta phải *ra sức nâng cao hơn nữa sức mạnh chiến đấu của bộ đội chủ lực*, làm cho tất cả các đơn vị chủ lực đã giỏi phải giỏi hơn nữa, thực sự là những quả đấm thép, đã đánh là thắng, thắng liên tục, tiêu diệt nhanh và gọn quân địch ở bất cứ nơi nào trên đất nước chúng ta.

Chúng ta phải quan tâm hơn nữa đến việc *nâng cao sức mạnh chiến đấu của bộ đội địa phương*, làm cho bộ đội địa phương từ rừng núi đến ven biển trở thành những đơn vị mạnh và có khả năng tác chiến lớn trong địa phương, vừa đánh độc lập giỏi vừa đánh hiệp đồng giỏi với dân quân và bộ đội chủ lực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch, phát động chiến tranh du kích và bảo vệ nhân dân.

Chúng ta phải coi trọng việc *nâng cao sức mạnh chiến đấu và phát triển số lượng của dân quân tự vệ*, làm cho dân quân tự vệ trở thành một lực lượng vũ trang vững mạnh và rộng khắp, sẵn sàng đánh giặc giỏi bằng mọi

thứ vũ khí hiện có và sẽ có, làm nhiệm vụ xung kích trong sản xuất, bổ sung những chiến sĩ và cán bộ tốt cho bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực.

Chúng ta phải chú trọng hơn nữa đến việc *nâng cao chất lượng các cơ quan quân sự và các nhà trường* của các lực lượng vũ trang, làm cho các cơ quan giúp việc đắc lực cho các cấp lãnh đạo và chỉ huy, làm cho các nhà trường đào tạo và bồi dưỡng được nhiều cán bộ có chất lượng cao góp phần tích cực nhất vào việc hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân.

Chúng ta phải nỗ lực phấn đấu thực hiện các yêu cầu sau đây:

Một là, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng của cán bộ và chiến sĩ, làm cho các lực lượng vũ trang quán triệt sâu sắc hơn nữa nhiệm vụ thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước, có khí thế cách mạng sôi nổi, có tinh thần tiến công mạnh mẽ và ý chí chiến đấu thật cao, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, chấp hành triệt để đường lối, chủ trương của Đảng và mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên, hoàn thành mọi nhiệm vụ chiến đấu, xây dựng và công tác, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giành thắng lợi trên chiến trường trong bất cứ tình huống chiến tranh nào.

Hai là, nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật. Phải tiếp tục rèn luyện cho cán bộ, chiến sĩ giữ gìn và sử dụng thành thạo các vũ khí, trang bị; vận dụng linh hoạt và có hiệu quả những nguyên tắc chiến thuật, những cách đánh của chiến tranh nhân dân. Phải hết sức đề cao tinh thần kiên quyết, dũng cảm, mưu trí sáng tạo trong chiến đấu và học tập. Chúng ta phải coi trọng việc rèn luyện cho đơn vị có thể hành quân, trú quân và chiến đấu liên tục trên mọi địa hình và trong điều kiện gian khổ, ác liệt.

Ba là, chấn chỉnh và kiện toàn tổ chức, biên chế, trang bị cho thích hợp với yêu cầu tác chiến, với tính chất và nhiệm vụ của các đơn vị, với điều kiện chiến trường và khả năng của ta, làm cho tổ chức của đơn vị gọn nhẹ, mạnh, có sức chiến đấu cao. Kiện toàn tổ chức và sắp xếp lực lượng cho hợp lý, xây dựng nền nếp, chế độ sinh hoạt và công tác của các tổ chức trong hành quân và chiến đấu.

Bốn là, kiện toàn các tổ chức Đảng và tổ chức quân chúng. Kiện toàn cấp uỷ và chi bộ Đảng vững mạnh về mọi mặt, thường xuyên phát triển Đảng và bồi dưỡng đảng viên, làm cho đảng viên có trình độ chính trị cao và có năng lực vận động quần chúng. Xây dựng nền nếp lãnh đạo của các cấp uỷ từ trên xuống dưới, không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi hoàn cảnh. Tiếp tục kiện toàn các tổ chức quần chúng, làm cho các tổ chức đó phát huy được hết chức năng, nhiệm vụ của mình, phát huy được hết trí tuệ và năng lực của mọi người, tạo thành lực lượng to lớn của đơn vị.

Năm là, tăng cường bảo đảm vật chất, kỹ thuật và nâng cao sức bền bỉ, dẻo dai cho bộ đội. Thực hiện chặt chẽ các chế độ bảo quản và sửa chữa vũ khí, khí tài; sử dụng hợp lý và tiết kiệm vũ khí, đạn dược, khí tài, tận dụng việc lấy vũ khí của địch để trang bị cho ta. Tổ chức tốt việc nuôi quân, rèn luyện thể lực, nâng cao sức bền bỉ dẻo dai, bảo đảm sức khỏe và quân số chiến đấu cao. Tổ chức chu đáo việc cứu chữa thương binh, bệnh binh, bảo đảm cho thương binh, bệnh binh mau lành và mau trở về đơn vị.

Sáu là, bồi dưỡng và nâng cao năng lực của cán bộ các cấp. Cán bộ giữ một vị trí rất quan trọng trong việc xây dựng và chiến đấu của các lực lượng vũ trang. Cán bộ giỏi thì đơn vị mới giỏi, mới hoàn thành được nhiệm vụ chiến đấu và công tác. Vì vậy, cần ra sức bồi dưỡng và nâng cao năng lực của cán bộ các cấp, chú trọng nâng cao trình độ lãnh đạo, chỉ huy và quản lý bộ đội, trình độ tổ chức thực hiện những nhiệm vụ cụ thể trong hoàn cảnh khó khăn, phức tạp, đặc biệt là trong những tình huống chiến đấu khẩn trương, quyết liệt. Chúng ta phải có quyết tâm thật cao và nhiều biện pháp có hiệu lực để nhanh chóng nâng cao năng lực của cán bộ các cấp; có như vậy mới đáp ứng được sự lớn mạnh nhanh chóng của các lực lượng vũ trang và sự phát triển của chiến tranh.

Cuộc vận động "nâng cao chất lượng, phát huy sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng đối với nhiệm vụ chiến đấu và xây dựng của các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta. Nó đòi hỏi toàn thể cán bộ và chiến sĩ phải có sự nỗ lực vượt bậc, phải đem hết nhiệt tình và sức lực để nâng cao sức chiến đấu của các đơn vị lên một bước mới.

Cán bộ lãnh đạo và chỉ huy có một trách nhiệm rất lớn. Cán bộ và đảng viên nhất định phải dẫn đầu trong cuộc vận động quan trọng này. Toàn thể cán bộ các cấp phải có một quyết tâm lớn, đó là quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Phải thấy hết những thất bại, khó khăn, lúng túng và bế tắc của địch, đồng thời phải thấy hết những thắng lợi và khả năng to lớn của quân đội ta. Phải đi sâu nghiên cứu hiểu địch, hiểu ta, nắm vững quy luật của cuộc kháng chiến và nghệ thuật đánh giặc tài giỏi của chiến tranh nhân dân. Cán bộ các cấp hãy hăng hái tiến lên, đã kiên quyết, dũng cảm càng phải kiên quyết, dũng cảm hơn nữa, đã mưu trí sáng tạo càng phải mưu trí sáng tạo hơn nữa, quyết đánh thắng và biết đánh thắng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp vẻ vang của dân tộc ta, của các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta.

Trên tiền tuyến lớn, các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đang vừa chiến đấu vừa xây dựng, không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu

của mình. Những chiến công vang dội, sự lớn mạnh nhanh chóng, những tiến bộ vượt bậc và những kinh nghiệm phong phú của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam anh hùng đang cổ vũ mạnh mẽ toàn thể cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta. Chúc các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam anh hùng giành được nhiều thắng lợi rất tốt đẹp trong nhiệm vụ chiến đấu cũng như trong nhiệm vụ nâng cao sức mạnh chiến đấu của mình, cùng với toàn dân tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Chấp hành lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, để đánh thắng hoàn toàn 1 triệu quân Mỹ - ngụy và chư hầu, các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta càng phải ghi nhớ và thực hiện lời dạy của Người: *"Trung với Đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng"*.

Toàn thể cán bộ và chiến sĩ chúng ta phải nhận rõ trách nhiệm của mình, ra sức phấn đấu, nhanh chóng nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang là đội quân xung kích của toàn dân trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Thắng lợi trên chiến trường đang cổ vũ chúng ta, thắng lợi trên chiến trường đang thúc giục chúng ta. Nhân dân cả nước đang chờ đợi ở các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta những bước tiến mới và những chiến công giòn giã hơn nữa, to lớn hơn nữa trong thời gian tới.

Lịch sử dân tộc ta là lịch sử một dân tộc chiến thắng.

Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung đã từng chiến đấu quyết liệt chống một kẻ địch đông hơn và đã chiến thắng vẻ vang.

Từ khi có Đảng và Hồ Chủ tịch lãnh đạo, nhân dân ta đã làm Cách mạng tháng Tám thành công và kháng chiến thắng lợi, liên tiếp đánh thắng phát xít Nhật, đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

Trong hơn 10 năm lại đây, nhân dân ta đã liên tiếp đánh thắng mọi mưu đồ xâm lược của đế quốc Mỹ: đã đánh thắng chính sách xâm lược thực dân mới với những thủ đoạn cổ truyền của chúng, đã đánh thắng chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của chúng với trên nửa triệu quân ngụy; đã và đang đánh thắng chiến lược "chiến tranh cục bộ" của chúng với trên 1 triệu quân Mỹ, ngụy và chư hầu ở miền Nam, đồng thời đã và đang đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của chúng ở miền Bắc.

Rõ ràng, nhân dân Việt Nam ta có đầy đủ quyết tâm, đầy đủ khả năng và nhất định sẽ đánh thắng hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của giặc Mỹ.

Trong cuộc chiến đấu quyết liệt với giặc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ hung ác nhất, tàn bạo nhất trong thời đại hiện nay, nhân dân Việt Nam ta nhất định sẽ toàn thắng vì, cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại của chúng ta có chính nghĩa sáng ngời, có đường lối chính trị và đường lối quân sự đúng đắn, có sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc đứng lên chiến đấu, có quyết tâm vững chắc và có cách đánh tài giỏi, lại được sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hiện nay đang kế tục và phát triển sự nghiệp của Cách mạng tháng Tám và của cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây. Sự nghiệp đó phải vượt qua rất nhiều hy sinh gian khổ nhưng nhất định sẽ giành được thắng lợi vẻ vang. Đó là sự nghiệp vĩ đại chưa từng có trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Sự nghiệp đó còn có ý nghĩa quốc tế lớn lao vì nó tích cực góp phần vào việc bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phong trào giải phóng dân tộc và bảo vệ hoà bình thế giới. Nó là một cống hiến to lớn của dân tộc Việt Nam ta vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc mà tên đầu sỏ là đế quốc Mỹ, giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Dưới lá cờ "*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*" của Hồ Chủ tịch, quân và dân cả nước ta hãy thừa thắng tiến lên.

Nhân dân Việt Nam nhất định đánh thắng hoàn toàn trên một triệu quân Mỹ, ngụy và chư hầu.

Chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ nhất định thất bại hoàn toàn.

Chiến tranh nhân dân của dân tộc Việt Nam anh hùng nhất định toàn thắng.

**DIỄN VĂN ĐỌC TRONG CUỘC MÍT TINH
KỶ NIỆM NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN
VÀ THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI
NHÂN DÂN VIỆT NAM
(1968)**

Bản sao lưu trữ

Thưa Hồ Chủ tịch kính mến,

Thưa Đoàn chủ tịch,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Hôm nay, với niềm phấn khởi vô hạn, chúng ta kỷ niệm lần thứ 24 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1944) và lần thứ 22 ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), giữa lúc quân và dân ta đang giành được những thắng lợi hết sức to lớn trên cả hai miền Nam Bắc và đang kiên quyết tiến lên, quyết đưa sự nghiệp thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng.

Nhân dịp này, tôi xin tỏ lòng tin tưởng tuyệt đối và biết ơn sâu sắc của toàn thể cán bộ và chiến sĩ của các lực lượng vũ trang nhân dân đối với sự lãnh đạo vô cùng đúng đắn và sự chăm sóc hết lòng của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Toàn quân hết sức phấn khởi và vinh dự hôm nay được chào mừng Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, người tổ chức giáo dục các lực lượng vũ trang nhân dân ta, người vạch đường chỉ lối cho dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Toàn quân xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với đồng bào trong cả nước đã thương yêu đùm bọc, hết lòng hết sức xây dựng các lực lượng vũ trang con em của mình, đoàn kết chiến đấu và giúp đỡ bộ đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Kính thưa Hồ Chủ tịch,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Nhân dân Việt Nam ta đang tiến hành cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử của dân tộc và đang viết nên những trang sử mới vô cùng oanh liệt. Chúng ta đang đánh thắng đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ lớn nhất của chúng từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, đồng thời

cũng là cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới lớn nhất của chúng chống lại phong trào giải phóng dân tộc đang dâng lên như vũ bão. Chúng ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, một chủ trương chiến lược quan trọng của chúng trong âm mưu tăng cường chiến tranh xâm lược đối với nước ta.

Mù quáng vì bản chất xâm lược, đế quốc Mỹ dám liều lĩnh đùng vào một dân tộc anh hùng bất khuất đã có hàng mấy nghìn năm lịch sử vẻ vang dựng nước và giữ nước. Kết quả sự tính toán ngông cuồng của bọn xâm lược Mỹ là chúng đã vấp phải sức mạnh quật cường của 31 triệu đồng bào ta từ Nam đến Bắc, đoàn kết chiến đấu trong một cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại, và chúng đã phải chuốc lấy những thất bại nhục nhã.

Trực tiếp đương đầu với giặc Mỹ trên tiền tuyến lớn của cả nước, quân và dân miền Nam anh hùng dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã vượt qua mọi gian khổ hy sinh, chiến đấu anh dũng, bền bỉ chống giặc ngoại xâm. Mặc dầu đế quốc Mỹ đã đưa chiến tranh cục bộ của chúng lên đỉnh cao, bằng quân Mỹ, quân ngụy và quân chư hầu lên đến 1 triệu 20 vạn tên, đồng bào và quân giải phóng miền Nam vẫn giữ vững và phát triển thế chủ động, thế tiến công, liên tiếp đánh bại các cuộc phản công quy mô lớn của địch, giành được thắng lợi lớn.

Đặc biệt từ đầu xuân 1968 đến nay, với khí thế tiến công mãnh liệt và tinh thần cách mạng sục sôi, trên toàn chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, thu được những thắng lợi to lớn, toàn diện, chưa từng có. Trong một thời gian ngắn, tình hình cách mạng miền Nam đã chuyển biến rất mạnh, đã có một bước nhảy vọt lớn, tạo nên một cục diện mới rất có lợi cho ta, không có lợi cho địch, lực lượng của ta, về cả quân sự và chính trị, ngày càng phát triển, lực lượng của Mỹ - ngụy thì bị tổn thất nặng nề cả về sinh lực và phương tiện chiến tranh. Thế trận của ta tiến công và bao vây địch ngày càng mạnh. Ngược lại, thế trận của địch thì bị đảo lộn, ngày càng lún sâu vào phòng ngự bị động, bị tiến công, bị bao vây về chiến lược trên toàn chiến trường. Khí thế và quyết tâm chiến thắng của ta ngày càng cao, ý chí xâm lược của giặc Mỹ đã bị lung lay rõ rệt.

Sau hơn 4 năm tiến hành chiến lược chiến tranh cục bộ với hơn 1/2 triệu quân Mỹ làm nòng cốt, đế quốc Mỹ đã phải tính đến chủ trương "phi Mỹ hoá" cuộc chiến tranh. Như vậy chúng đã phải thú nhận sự sụp đổ của ngụy quân ngụy quyền. Đó thật là một vòng luẩn quẩn, một sự bế tắc của Mỹ. Chúng buộc phải trở lại con đường thất bại trước đây mà chúng đã trải qua với chế độ tay sai Ngô Đình Diệm đã bị đánh đổ và chiến lược chiến tranh đặc biệt đã bị phá sản.

Chúng ta tin tưởng rằng quân và dân miền Nam, phát huy những thắng lợi to lớn đã giành được, nhất định kiên quyết tiến lên đánh bại hoàn toàn mọi âm mưu, thủ đoạn mới của giặc Mỹ và tay sai, giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa, tiến tới thắng lợi cuối cùng.

Ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta, quân và dân ta đã chiến thắng hết sức vẻ vang giặc Mỹ, đập tan cuộc chiến tranh phá hoại của chúng, làm thất bại âm mưu điên cuồng và mọi mục tiêu chiến lược của đế quốc Mỹ. Bọn xâm lược hòng dùng bom đạn để làm lung lay ý chí chiến đấu của nhân dân ta, thì ngược lại quyết tâm của nhân dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược càng cao hơn bao giờ hết, rắn như thép, vững như đồng. Chúng hòng dùng sự tàn phá và giết chóc để ngăn cách tình nghĩa Bắc - Nam ruột thịt của chúng ta thì 31 triệu đồng bào ta lại càng khăng khít bên nhau, sát cánh cùng nhau chiến đấu.

Đánh phá miền Bắc, đế quốc Mỹ mong làm suy yếu tiềm lực kinh tế và quốc phòng của chúng ta, thì lực lượng quốc phòng của ta trải qua thử thách của chiến tranh, đã lớn mạnh vượt bậc, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của ta đã phát huy cao độ tính ưu việt, trong thời chiến đã phát triển không ngừng. Giao thông vận tải của ta vẫn thông suốt, trật tự trị an được bảo đảm, đời sống của nhân dân được ổn định, sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế... vẫn phát triển. Qua 4 năm chiến đấu cực kỳ anh dũng chống chiến tranh phá hoại của địch, miền Bắc xã hội chủ nghĩa ngày nay càng lớn mạnh hơn bao giờ hết về mọi mặt và luôn luôn là căn cứ địa cách mạng hết sức vững chắc của cả nước.

Quân và dân miền Bắc đã bắn rơi hơn 3.200 máy bay hiện đại nhất của Mỹ, tiêu diệt và bắt sống một số khá lớn giặc lái vào loại sừng sỏ nhất của Mỹ, bắn chìm bắn cháy hàng trăm tàu chiến của chúng. Cái gọi là uy thế của đế quốc Mỹ - tên đế quốc đầu sỏ nhiều tiền lắm súng và hung bạo nhất - đã bị nhân dân Việt Nam ta giáng cho một đòn chí mạng. Chúng đã phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom, bắn phá nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Không những chúng đã phải công khai thú nhận sự sai lầm và thất bại của chủ trương ném bom miền Bắc, mà còn phải xét lại toàn bộ chính sách xâm lược của chúng đối với nước ta. Đó là thắng lợi rất to lớn của ta, thất bại rất nặng nề của đế quốc Mỹ. Đó là một điều kỳ lạ mà trước đây có những người chưa hề tưởng tượng đến nhưng đã hiển nhiên trở thành một sự thật vĩ đại của thời đại ngày nay. Nhân dân và quân đội ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, miền Bắc xã hội chủ nghĩa kiên cường thật sự là một lũy thép và đất nước Việt Nam Anh hùng của chúng ta thật sự là một pháo đài. Kẻ thù nào không chịu mở mắt nhìn nhận sự thật đó và dám ngoan cố

nuôi ảo tưởng xâm lược nước ta, kẻ thù đó nhất định sẽ bị đánh cho thất bại thảm hại.

Thực tiễn chiến thắng của dân tộc ta và thất bại của Mỹ trên chiến trường Việt Nam chứng tỏ rằng, trong thời đại ngày nay, một dân tộc dù đất không rộng lắm, người không đông lắm, đã anh dũng đứng lên kháng chiến vì độc lập và tự do, theo một đường lối đúng đắn, đã quyết đánh giặc và biết đánh giặc, thì dân tộc đó nhất định sẽ đánh bại bất cứ tên xâm lược nào, kể cả đế quốc Mỹ.

Thất bại của Mỹ là thất bại hết sức nặng nề cả về quân sự và chính trị, chiến lược và chiến thuật, là thất bại của chủ nghĩa thực dân kiểu mới dưới mọi hình thức, thất bại của chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở mức độ cao, là thất bại chung của các tập đoàn tư bản lũng đoạn đang thay nhau lên cầm quyền ở Mỹ. Đó là thất bại lớn nhất của đế quốc Mỹ trong suốt cả lịch sử xâm lược của chúng.

Thất bại đó đã làm cho nước Mỹ phải đứng trước những khó khăn rất lớn về quân sự, chính trị, kinh tế, tài chính, xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chiến lược toàn cầu của chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Thắng lợi của nhân dân ta là thắng lợi hết sức to lớn, toàn diện và chưa từng có, là thắng lợi của đường lối cách mạng vô cùng đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, là thắng lợi của chính nghĩa của một dân tộc anh hùng chống lại cuộc chiến tranh phi nghĩa, tàn bạo của tên đầu sỏ trong phe đế quốc, là thắng lợi của tình đoàn kết ruột thịt Bắc - Nam, là thắng lợi của chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân, chiến tranh cách mạng phát triển đến đỉnh cao, chống lại những âm mưu, thủ đoạn thực dân kiểu mới và những quan điểm quân sự lỗi thời của giai cấp tư sản. Thắng lợi của nhân dân ta cũng là thắng lợi của phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân các nước Đông Dương anh em, của phong trào giải phóng dân tộc và của nhân dân cách mạng toàn thế giới. Thắng lợi đó đang làm nức lòng anh em bè bạn ta trên khắp năm châu, khiến cho quân thù khiếp sợ, và đang làm cho quân và dân cả nước ta càng thêm tin tưởng và quyết tâm chiến đấu, chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng.

Nhân những ngày lịch sử vẻ vang này, hướng về miền Nam ruột thịt, niềm tự hào của cả nước ta, chúng ta bày tỏ lòng mến yêu vô hạn đối với đồng bào và chiến sĩ miền Nam anh hùng, 14 triệu đồng bào ta ở miền Nam là 14 triệu dũng sĩ diệt Mỹ, luôn luôn vững vàng, bất khuất đấu tranh anh dũng, kiên quyết, bền bỉ suốt hơn 20 năm trời vì độc lập, tự do và thống nhất của Tổ quốc và đã liên tiếp giành được thắng lợi rực rỡ.

Chúng ta nhiệt liệt chào mừng các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam anh dũng tuyệt vời - "người em oanh liệt của Quân đội

nhân dân Việt Nam" - đã nêu cao lòng yêu Tổ quốc và chí căm thù giặc, kiên quyết và dũng cảm, mưu lược và sáng tạo, lập nên những chiến công chói lọi, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng.

Học tập những tấm gương sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quân đội và nhân dân miền Nam thành đồng Tổ quốc và luôn luôn kề vai sát cánh với miền Nam thân yêu, chúng ta tin tưởng sắt đá rằng nhân dân ta nhất định sẽ đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, miền Nam nhất định được giải phóng, Nam - Bắc nhất định sum họp một nhà.

Chúng ta nhiệt liệt biểu dương các lực lượng vũ trang nhân dân ở miền Bắc đã chiến đấu anh dũng, trưởng thành vượt bậc, lập nhiều chiến công hiển hách tô thắm thêm bản chất và truyền thống anh hùng "Trung với Đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

Chúng ta nhiệt liệt biểu dương:

Các lực lượng phòng không anh hùng trong cả ba thứ quân, từ những đơn vị dân quân, trẻ, già, trai, gái đến các đơn vị bộ đội pháo cao xạ, bộ đội tên lửa, bộ đội không quân, bộ đội ra-đa đã lớn mạnh nhanh chóng, hiệp đồng chặt chẽ, chiến đấu anh dũng kiên cường, mưu trí sáng tạo, phát huy tinh thần "nhằm thẳng quân thù mà bắn", đập tan cái gọi là uy thế của không lực Hoa Kỳ.

Bộ đội công binh, bộ đội vận tải quân sự cùng với các lực lượng giao thông vận tải, lực lượng thanh niên xung phong đã chiến đấu dũng cảm, vượt lên bom đạn của địch, mở đường thắng lợi, giữ vững mạch máu giao thông, lập nên những sự tích phi thường trên các tuyến đường của đất nước.

Các đơn vị bộ binh anh dũng, tinh nhuệ không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu, sôi nổi thi đua lập công, nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng vẻ vang, đã ra trận là chiến thắng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Bộ đội hải quân đã anh dũng giáng cho kẻ thù những đòn trừng phạt đích đáng, bảo vệ vùng biển, vùng trời thân yêu của Tổ quốc.

Bộ đội pháo binh đã phát huy truyền thống "chân đồng vai sắt, đánh giỏi, bắn trúng", anh dũng trút lửa căm thù trừng trị đích đáng tàu chiến và pháo binh của địch, lập nhiều chiến công vang dội.

Bộ đội thông tin dũng cảm linh hoạt, kỹ thuật tinh thông, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống.

Các đơn vị bộ đội địa phương, các lực lượng công an nhân dân vũ trang và công an nhân dân, đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực, lập công xuất sắc, giữ vững trật tự an ninh.

Các lực lượng dân quân tự vệ anh dũng, tài giỏi nêu cao tinh thần tích cực tiêu diệt địch, bảo vệ an ninh ở địa phương, đồng thời là lực lượng xung kích trong công tác giao thông vận tải và phát triển sản xuất.

Các binh chủng khác, các cơ quan và đơn vị phục vụ đã tích cực, dũng cảm khắc phục khó khăn, gian khổ, bất kể trong điều kiện nào cũng bảo đảm chiến đấu và phục vụ chiến đấu thắng lợi.

Chúng ta hết sức tự hào và khâm phục chiến công vẻ vang và thành tích xuất sắc của đồng bào các địa phương, đặc biệt là đồng bào các tỉnh thuộc Quân khu 4 kiên cường, đồng bào thủ đô Hà Nội và thành phố cảng anh hùng, của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, của anh chị em cán bộ, nhân viên các ngành, các cơ quan đoàn thể đã nêu cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, anh dũng vượt qua mọi thử thách khó khăn, nêu cao tinh thần hy sinh không bờ bến, đoàn kết giúp đỡ bộ đội và cùng bộ đội chiến đấu, ra sức đẩy mạnh sản xuất, phục vụ tiền tuyến, xây dựng hậu phương lớn mạnh về mọi mặt, góp phần to lớn vào thắng lợi chung của dân tộc ta.

Giai cấp công nhân đã nêu cao vai trò tiên phong và nâng cao năng lực sáng tạo, trong khói lửa của chiến tranh ác liệt vẫn hăng hái, bền bỉ thi đua phát huy sáng kiến, tăng năng suất, nắm chắc tay súng, anh dũng kiên cường trong sản xuất và chiến đấu.

Giai cấp nông dân tập thể đã dũng cảm chiến thắng thiên tai, địch họa, giữ vững tay cày, tay súng, sản xuất giỏi, đánh giặc giỏi, góp sức người, sức của to lớn cho tiền tuyến.

Đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa đã cống hiến sức lực và tài năng phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học, kỹ thuật phục vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống của nhân dân.

Phong trào ba sẵn sàng trong thanh niên, ba đảm đang trong phụ nữ đã nêu cao lòng yêu nước nồng nàn và chí khí anh dũng của thế hệ thanh niên Hồ Chí Minh và của phụ nữ Việt Nam, phát huy những tài năng rất lớn và sức mạnh hùng hậu để bảo vệ và xây dựng hậu phương vững mạnh, dốc lòng, dốc sức cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Nhân dịp này, chúng ta chân thành cảm ơn sự ủng hộ, giúp đỡ vô cùng quý báu, to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, chân thành cảm ơn sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia, của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ, đối với sự nghiệp thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

*Thưa Hồ Chủ tịch kính mến,
Thưa các đồng chí và các bạn,*

Cuộc chiến đấu thần thánh vì độc lập và tự do của nhân dân ta ngày nay đang giành được những thắng lợi hết sức vĩ đại.

Những thắng lợi đó bắt nguồn từ đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, bắt nguồn từ lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam ta.

Lịch sử của dân tộc Việt Nam là lịch sử chống ngoại xâm để xây dựng thành công quốc gia độc lập, một dân tộc độc lập. Cuộc đấu tranh quyết liệt và liên tục để tránh nguy cơ bị diệt vong, để dựng nước và giữ nước, đã làm nảy sinh những tình cảm dân tộc xuất sắc và tạo nên tinh thần độc lập tự chủ, ý chí thống nhất đất nước vô cùng mãnh liệt.

Vì độc lập và tự do, tổ tiên ta đã vùng lên bất khuất, người trước ngã xuống, người sau tiến lên, cả nước một lòng, từng đánh bại nhiều đội quân xâm lược lớn hơn mình gấp bội.

Ngày nay dưới sự lãnh đạo của Đảng, vì độc lập và tự do, 31 triệu nhân dân ta đoàn kết đứng lên trong hai cuộc kháng chiến, chiến đấu bằng tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải, thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ, kiên quyết đập tan mọi mưu đồ xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, để cứu nước, cứu nhà.

Trên dải đất Việt Nam, truyền thống của Thăng Long, Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa, Điện Biên Phủ... đã hun đúc nên những chiến công rạng rỡ ngày nay, bắn rơi hàng nghìn máy bay hiện đại của không quân và hải quân Mỹ, diệt hàng chục vạn quân tinh nhuệ của đội quân viễn chinh Mỹ và tay sai, đã tạo nên những sự tích anh hùng trên mỗi tấc đất của Tổ quốc, ở Hàm Rồng, Côn Cỏ và các địa phương khác từ thủ đô Hà Nội cho đến Quân khu 4 kiên cường, ở Ấp Bắc, Bình Giã, Vạn Tường, Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, Khe Sanh, Tây Ninh... trên khắp các chiến trường miền Nam, từ Trị - Thiên bất khuất cho đến đồng bằng sông Cửu Long anh dũng.

Sức mạnh của chúng ta là sức mạnh của một dân tộc anh hùng, là sức mạnh của truyền thống quyết chiến quyết thắng, sức mạnh vô địch của hàng ngàn năm về trước, của hôm nay và của cả mai sau.

Thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta bắt nguồn từ đường lối cách mạng, và đường lối quân sự vô cùng đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta. Đường lối đó là chủ nghĩa Mác - Lê-nin được vận dụng tài tình vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để giai cấp công nhân Việt Nam, truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, dũng khí và trí tuệ của con người Việt Nam yêu nước, đồng thời cũng thể hiện những tinh hoa cách mạng nhất của loài người tiến bộ.

Phát huy tinh thần "rửa thù nhà đền nợ nước" của Hai Bà Trưng, tinh thần "quyết chiến", "cả nước một lòng" của bô lão Diên Hồng, tinh thần "chí nhân, đại nghĩa", của Nguyễn Trãi, khí thế tiến công thần tốc của Quang Trung, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta đứng lên chiến đấu và chiến thắng trong cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám, trong cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa đế quốc Pháp và ngày nay trong cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Dân tộc ta có thể tự hào là một trong những dân tộc có truyền thống chống ngoại xâm oanh liệt nhất, chống chủ nghĩa đế quốc kiên cường nhất và đã thắng lợi vẻ vang, chỉ trong vòng mấy chục năm gần đây đã liên tiếp đánh thắng các đội quân xâm lược của 3 tên đế quốc hung bạo kể cả đế quốc Mỹ, tên giặc hung nô của thời đại ngày nay.

Đảng ta đã vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, định rõ tính chất của công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là một cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân, một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc chống lại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ. Đó là cuộc chiến đấu vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc Việt Nam, đồng thời còn là cuộc chiến đấu nhằm đánh bại một bộ phận trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, góp phần bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hoà bình ở châu Á và thế giới. Đó là một cuộc chiến tranh nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, phát triển đến trình độ cao chưa từng thấy, một cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện lâu dài, dựa vào sức mình là chính và nhất định thắng lợi.

Đảng ta đã phân tích sâu sắc tính chất của thời đại ngày nay, góp phần quan trọng định ra chiến lược tiến công của cách mạng thế giới, nhằm đánh bại từng bước, đánh đổ từng bộ phận đi đến tiêu diệt toàn bộ chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Từ chiến lược chung đó, trong điều kiện một nước đất không rộng lắm, người không đông lắm, Đảng đã định rõ chiến lược của cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta là chiến lược tiến công, dùng bạo lực cách mạng, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, tiến công quân địch, tiến công kiên quyết, tiến công liên tục và toàn diện bằng tất cả mọi phương thức, phát huy ưu thế tuyệt đối về chính trị và tinh thần, phát huy sức mạnh về mọi mặt của nhân dân đánh thắng một kẻ địch hung bạo có tiềm lực kinh tế và quân sự rất lớn.

Nêu cao khí phách anh hùng và tình cảm dân tộc mãnh liệt của dân tộc Việt Nam ta, Đảng ta đã đem tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản bồi đắp thêm cho chủ nghĩa yêu nước chân chính, nâng lên thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, nguồn sức mạnh vĩ đại của cuộc chiến đấu hiện nay nhằm giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.

Trên cơ sở chính trị và tư tưởng đó, nhân dân ta đã sáng tạo ra khoa học và nghệ thuật quân sự Việt Nam, đề ra phương châm đánh giặc và tư tưởng chỉ đạo tác chiến, phát huy trí tuệ tập thể của quân chúng cách mạng, thực hiện toàn dân đánh giặc, 31 triệu đồng bào là 31 triệu dũng sĩ, lấy ít đánh nhiều, lấy yếu thắng mạnh, kết hợp đánh lớn, đánh vừa, đánh nhỏ, đẩy mạnh chiến tranh chính quy, đồng thời phát động rộng khắp chiến tranh du kích, luôn luôn đánh địch trên thế mạnh và đạt tới những hiệu lực chiến tranh rất cao, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng.

Từ khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, Đảng đã vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân chống lại một loại chiến tranh xâm lược rất mới, thực hiện toàn dân chiến đấu, với lực lượng vũ trang làm nòng cốt, đánh địch một cách toàn diện, kết hợp đánh địch với đẩy mạnh phòng không nhân dân và chuyển hướng kinh tế, vừa kháng chiến vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu, vừa sản xuất, bảo đảm giao thông vận tải, giữ vững trật tự an ninh, bồi dưỡng và phát triển lực lượng ta, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm tròn nhiệm vụ đối với tiền tuyến lớn và đã chiến thắng hết sức vẻ vang.

Đảng ta đã tổ chức ra lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, quân đội kỳ diệu của dân tộc ta, chỉ trong vòng hơn hai mươi năm đã từ những đội du kích bé nhỏ trở thành một đội quân hùng mạnh và đã cùng toàn dân đánh thắng chủ nghĩa phát xít Nhật, chủ nghĩa đế quốc Pháp và ngày nay đang đánh thắng chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Vinh dự và tự hào biết bao, các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam được là con em của nhân dân lao động Việt Nam, của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Vinh dự và tự hào biết bao cho toàn dân và toàn quân ta được chiến đấu dưới ngọn cờ bách chiến bách thắng của Đảng Lao động Việt Nam quang vinh, đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính yêu.

Từ nhân dân mà ra, được Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, mang theo dòng máu của một dân tộc anh hùng, được xây dựng theo những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam nguyện ra sức phát huy bản chất và truyền thống tốt đẹp của mình, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vẻ vang mà lịch sử và nhân dân giao phó, cùng toàn dân đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất đất nước.

Thưa Hồ Chủ tịch kính mến,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Với những thắng lợi rực rỡ trên cả hai miền đất nước từ đầu năm đến nay, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã chuyển sang thời kỳ mới. Đế quốc Mỹ thua đã rõ ràng và chắc chắn càng ngày càng thua đậm. Nhân dân ta đã thắng lợi và đang tiến tới thắng lợi hoàn toàn.

Tuy nhiên, đế quốc Mỹ còn rất ngoan cố, chúng vẫn chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta, mặc dầu không còn hy vọng thắng ta về quân sự, chúng vẫn còn nuôi ảo mộng duy trì ách thống trị thực dân kiểu mới của chúng ở miền Nam, chia cắt lâu dài nước ta. Như con thú dữ đã bị tử thương, giặc Mỹ đang giãy giụa điên cuồng. Chúng không từ một thủ đoạn tàn bạo, thâm độc nào để tăng cường chiến tranh xâm lược ở miền Nam, dùng máy bay B.52, bom đạn, chất độc hoá học để tàn phá nông thôn và thành thị, bày trò "bình định cấp tốc" tăng cường đàn áp khủng bố mọi người thiết tha với độc lập, hoà bình trong vùng chúng tạm thời kiểm soát.

Đối với miền Bắc, chúng vẫn ngoan cố tiếp tục những hành động chiến tranh, cho máy bay do thám và khiêu khích, gây thêm nhiều tội ác xâm phạm chủ quyền và an ninh của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Những âm mưu, thủ đoạn quân sự, chính trị của đế quốc Mỹ đang phơi bày ý đồ đen tối của chúng hiện nay là tiếp tục gây sức ép trên chiến trường, hòng tìm một lối thoát có lợi cho chúng. Đồng thời, những âm mưu, thủ đoạn dây rẩy mâu thuẫn đó cũng nói lên sự suy yếu, thất bại và sự lúng túng, bế tắc của chúng trong bước đường cùng. Càng kéo dài chiến tranh, nhất định chúng càng chuốc lấy những thất bại nặng nề hơn nữa.

Hiện nay, đồng bào và chiến sĩ cả nước ta đang đứng trước một cục diện quân sự và chính trị thuận lợi hơn bao giờ hết. Thắng lợi vĩ đại trên cả hai miền của Tổ quốc đang đẩy mạnh khí thế tiến công của nhân dân ta, tạo ra một sức mạnh phi thường, đồng thời đẩy mạnh quá trình suy sụp và thất bại của Mỹ, ngụy.

Trong cao trào chống Mỹ, cứu nước, 31 triệu đồng bào ta đang anh dũng tiến lên, quyết giành toàn thắng về ta, và luôn luôn sẵn sàng đánh thắng địch cả trong tình huống chúng kéo dài và mở rộng chiến tranh. Muôn người như một, cả nước ta đang ra sức thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc".

Dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, quân và dân miền Bắc hãy đem hết nhiệt tình cách mạng, hăng hái phấn khởi, đề cao cảnh giác, lao động và

chiến đấu quên mình, thi đua mỗi người làm việc bằng hai trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu, giao thông vận tải, tích cực xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đập tan mọi hành động chiến tranh của giặc Mỹ, hết lòng hết sức làm tròn nhiệm vụ đối với tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

Đồng bào và chiến sĩ miền Nam nhận rõ ý nghĩa cực kỳ trọng đại của cuộc chiến đấu trong giai đoạn hiện nay, càng phát huy mạnh mẽ khí thế tiến công, ra sức thực hiện nhiệm vụ trước mắt mà Hội nghị Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam vừa qua đã đề ra là: "...nỗ lực vượt bậc, thừa thắng xông lên, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, liên tục tiến công, liên tục nổi dậy, giành thắng lợi mới to lớn hơn nữa, đè bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, đánh đổ ngụy quyền hiếu chiến và ngoan cố Thiệu - Kỳ - Hương, tiến lên giành lấy thắng lợi hoàn toàn, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, thực hiện mục tiêu xây dựng miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập và phồn vinh, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc".

Là lực lượng xung kích của toàn dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, các lực lượng vũ trang nhân dân nguyện chấp hành triệt để chức trách vinh quang của mình, không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác và sức mạnh chiến đấu, kiên quyết cùng toàn dân đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, đánh cho đến thắng lợi cuối cùng.

Với tư thế và sức mạnh của một dân tộc đang trên đà chiến thắng, quân và dân cả nước ta báo cho đế quốc Mỹ biết rằng: đất nước Việt Nam gấm vóc là của dân tộc Việt Nam, quyết không có một nơi nào là chỗ dung thân cho giặc Mỹ. Liều lĩnh mang quân vào xâm lược Việt Nam, Mỹ đã phải nếm mùi thất bại, đã thất bại mà còn điên cuồng ngoan cố thì nhất định càng thất bại nặng nề hơn.

Chừng nào miền Nam chưa được giải phóng, nước nhà chưa được thống nhất trong độc lập và tự do thật sự, thì nhân dân ta quyết nêu cao ý chí sắt đá: "Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi".

Dù giặc Mỹ xảo quyệt đến đâu, dù có giở đủ trăm phương nghìn kế, đế quốc Mỹ cũng không thay đổi được tất yếu của lịch sử: Mỹ nhất định thua, nhân dân Việt Nam nhất định thắng.

Thế hệ chúng ta đang có vinh dự lớn tiến hành cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Dân tộc ta đang có vinh dự lớn đứng trên tuyến đầu của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ, kẻ thù số một của nhân loại tiến bộ.

Trên bước đường đi đến thắng lợi cuối cùng, chúng ta còn phải vượt qua nhiều gian khổ hy sinh. Vì độc lập thống nhất của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả, nhân dân ta quyết tăng cường đoàn kết, nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, kiên quyết chiến đấu, đập tan ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, anh dũng tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

- *Sự nghiệp thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam ta nhất định toàn thắng!*

- *Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!*

- *Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!*

- *Hồ Chủ tịch muôn năm!*

Bản sao lưu trữ

CHIẾN TRANH NHÂN DÂN CỦA TA ĐÃ ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

*(Bài nói tại Đại hội thi đua quyết thắng
của bộ đội phòng không và không quân,
năm 1969)*

Bản sao lưu trữ

Hôm nay tôi rất lấy làm phấn khởi chuyển đến Đại hội thi đua quyết thắng của Quân chủng Phòng không - Không quân lời chào mừng nhiệt liệt của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, chào mừng toàn thể đại biểu các đơn vị anh hùng, các đồng chí anh hùng, chiến sĩ quyết thắng, chiến sĩ thi đua, các đồng chí đại biểu có mặt ở đại hội này, và qua các đồng chí gửi lời thăm hỏi thân ái đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân và nhân viên trong các đơn vị, đến đồng bào các địa phương.

I. THẮNG LỢI CÓ Ý NGHĨA CHIẾN LƯỢC

Đại hội thi đua quyết thắng của Quân chủng Phòng không - Không quân, cùng với các đại hội thi đua quyết thắng của các quân khu, các quân chủng và binh chủng trong toàn quân ta từ đầu xuân năm này, đánh dấu một thắng lợi hết sức to lớn của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đó là thắng lợi của *chiến tranh nhân dân ở miền Bắc đánh thắng hoàn toàn chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ*. Thắng lợi đó, đi đôi với những thắng lợi vang dội trên chiến trường miền Nam, là *một thắng lợi rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược*.

Cách đây bốn năm, trong lúc chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ ở miền Nam đang đứng trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn, với bản chất cực kỳ ngoan cố của tên sen đầm quốc tế, y vào tiềm lực to lớn về kinh tế và quân sự, bọn xâm lược Mỹ đã phạm một sai lầm chiến lược và chính trị nghiêm trọng nhất trong lịch sử xâm lược của chúng. Để hòng cứu vãn thất bại ở miền Nam, chúng đã phát động một cuộc chiến tranh cực bộ quy mô lớn, mang quân đội viễn chinh lớn sang xâm lược miền Nam nước ta, đồng thời phát động một cuộc chiến tranh phá hoại ăn cướp bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta, đối với một nước độc lập, có chủ quyền, thành viên của phe xã hội chủ nghĩa.

Trên chiến trường miền Nam, chúng đã liên tiếp tiến hành những cuộc phản công lớn trong hai mùa khô và chúng đã liên tiếp bị thất bại. Càng thất bại chúng càng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, huy động một lực lượng lục quân, không quân, hải quân ngày càng lớn, vượt xa khuôn khổ dự tính lúc đầu cho một cuộc chiến tranh cục bộ.

Trên chiến trường miền Bắc, chúng cũng đã điên cuồng đánh phá, càng thất bại càng "leo thang", đánh đến các vĩ tuyến 19, 20, rồi đánh lên Tây Bắc, Đông Bắc, biên giới Việt - Trung, tiếp đó đánh vào Hà Nội, thủ đô của chúng ta, đánh vào Hải Phòng, thành phố cảng lớn nhất của miền Bắc.

Chúng đã huy động một lực lượng không quân hiện đại khá lớn từ các căn cứ ở Thái Lan và từ các tàu chở máy bay, kết hợp với pháo binh các loại của hạm đội 7 và của lục quân từ phía nam giới tuyến. Chúng đã điên cuồng đánh phá miền Bắc thân yêu của chúng ta gần 10 vạn lần, trút xuống hơn một triệu tấn bom đạn. Chúng đã dùng tất cả các loại bom đạn, tên lửa, bom bi, bom na-pan, bom từ trường, những loại vũ khí giết người hiện đại nhất, đã man nhất mà chúng có trong tay, trừ vũ khí nguyên tử.

Đế quốc Mỹ cho rằng, với lực lượng không quân và hải quân hiện đại của chúng, với khối lượng bom đạn khổng lồ nói trên, không có một sức mạnh nào có thể chống lại được, chúng nhất định có thể đạt được dễ dàng những mục tiêu chiến lược mà chúng mong muốn, cuối cùng buộc nhân dân ta phải khuất phục và chúng thực hiện được âm mưu xâm lược thực dân mới của chúng.

Nhưng đế quốc Mỹ đã nhầm to.

Chúng tưởng rằng chỉ trong vòng mấy tuần thì quyết tâm ta bị lung lay, nhân dân ta phải khuất phục. Nhưng sự thật lại trái hẳn. Chúng càng đánh phá ác liệt, nhân dân Việt Nam chúng ta càng căm thù sôi sục, quyết tâm của toàn quân và toàn dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược càng thêm vững chắc. Đế quốc Mỹ đã tính toán hết sức kỹ lưỡng mọi mặt, cân nhắc tác dụng rất lớn của các loại vũ khí hiện đại. Nhưng chúng đã không tính đến một thực tế vĩ đại: *dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh hùng, từ nghìn xưa chưa hề khuất phục trước một kẻ xâm lược nào, trong chưa đầy ba chục năm gần đây lại liên tiếp đánh thắng phát-xít Nhật, đế quốc Pháp và hiện đang kiên cường đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.*

Chúng cho rằng, với sức mạnh của bom đạn, chỉ trong một thời gian ngắn chúng có thể triệt phá mọi đường giao thông thủy bộ của ta, chia cắt hẳn hai miền Nam Bắc, thực hiện ý đồ đen tối là ngăn cản đồng bào miền Bắc làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng đối với đồng bào miền Nam ruột thịt. Nhưng sự thật lại trái hẳn với ý muốn của chúng. Chúng càng tăng cường

đánh phá thì mỗi tình đoàn kết chiến đấu Bắc - Nam càng trở nên thấm thiết, đồng bào miền Bắc càng kề vai sát cánh với đồng bào miền Nam thân yêu, dốc lòng, dốc sức làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. *Tổ quốc Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, quyết không thể chia cắt được.* Với tinh thần "tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", với tinh thần "không có gì quý hơn độc lập, tự do", miền Bắc đã luôn luôn hướng về miền Nam ruột thịt, làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng của mình đối với sự nghiệp giải phóng của một nửa đất nước thân yêu.

Chúng cho rằng, với sức mạnh công phá của không quân và hải quân hiện đại, chỉ trong một thời gian ngắn, chúng có thể làm tê liệt đời sống kinh tế và văn hoá của nhân dân ta, phá hoại tiềm lực quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng sự thật lại khác hẳn dự tính của chúng. Trong khói lửa của chiến đấu và trong khí thế chiến thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, miền Bắc đã trở nên ngày càng vững mạnh, rắn như thép, vững như đồng. Nông nghiệp và công nghiệp được giữ vững và phát triển. Giao thông vận tải vẫn thông suốt. Các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế đều phát triển. Lực lượng quốc phòng được củng cố và lớn mạnh vượt bậc. Đời sống thời chiến của nhân dân căn bản được ổn định, yêu cầu chiến đấu của bộ đội được đảm bảo. Sự nhất trí về tinh thần và chính trị của toàn dân ta được củng cố hơn bao giờ hết. Với thành tích chiến đấu và sản xuất kỳ diệu nói trên, chế độ xã hội chủ nghĩa đã tỏ rõ tính hơn hẳn và sức mạnh to lớn của mình, miền Bắc đã phát huy mạnh mẽ tác dụng căn cứ địa cách mạng của cả nước, của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Miền Bắc ta trong chiến đấu đã vững mạnh hơn bao giờ hết. Miền Bắc ta thật sự là một luỹ thép kiên cường. Đó là điều đáng tự hào biết bao! Các bạn quốc tế đến thăm miền Bắc cũng lấy làm kinh ngạc về sức sống mãnh liệt của dân tộc ta, về tinh thần lạc quan cách mạng kỳ lạ của nhân dân ta. Một dân tộc như vậy, một nhân dân như vậy, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nhất định đánh thắng mọi kẻ địch.

Mục đích của địch đánh phá miền Bắc là gì? Mục đích chủ yếu của đế quốc Mỹ, trong khi phát động chiến tranh phá hoại đánh phá miền Bắc nước ta, là nhằm phối hợp có hiệu lực với đội quân viễn chinh của chúng trên chiến trường miền Nam, thực hiện âm mưu xâm lược miền Nam nước ta.

Trải qua mấy năm đầy mạnh chiến tranh xâm lược trên tất cả hai miền thì cục diện miền Nam ngày nay có những biến chuyển to lớn; đế quốc Mỹ càng tăng cường chiến tranh xâm lược càng bị thất bại nặng nề, đồng bào ta càng tiếp tục kháng chiến, càng giành được thắng lợi to lớn. Đặc biệt

từ đầu xuân năm 1968, dưới ngọn cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, đồng bào và Quân giải phóng miền Nam anh hùng đã phát động cuộc tổng tiến công và nổi dậy đều khắp, tiến công mạnh mẽ, liên tục và toàn diện cả về quân sự và chính trị, cả ở thành thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi, vùng giải phóng được mở rộng, chính quyền cách mạng của nhân dân được thành lập khắp nơi. *Cuộc tổng tiến công và nổi dậy đó đã giành được thắng lợi to lớn, toàn diện, chưa từng có*, làm đảo lộn thế chiến lược của địch, làm rung chuyển cả hậu phương của chúng, làm cho ý chí xâm lược của chúng bị lung lay rõ rệt. Thắng lợi lịch sử đó đã buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt giai đoạn phản công của chiến tranh cục bộ trên chiến trường miền Nam, chuyển hẳn vào giai đoạn phòng ngự, thực hiện chiến lược "quét và giữ"; dồn phần lớn lực lượng của chúng về phòng giữ các thành thị và các căn cứ quan trọng.

Bước vào đầu xuân năm nay, đúng vào lúc chính quyền Ních-xơn mới lên đang lúng túng trong chủ trương giải quyết vấn đề Việt Nam, thì quân và dân miền Nam lại mở những đợt tiến công mới mạnh mẽ, kịp thời với nhiều trận đánh rất tài giỏi và có hiệu suất chiến đấu rất cao, làm cho giặc Mỹ phải choáng váng. *Những cuộc tiến công liên tiếp đó chứng tỏ quân và dân miền Nam càng đánh càng mạnh và nói lên khả năng to lớn của miền Nam thành đồng Tổ quốc, có đủ sức đánh mạnh và đánh liên tục, kiên quyết đánh và đánh cho đến thắng lợi cuối cùng.*

Hương về miền Nam anh hùng, chúng ta nhiệt liệt chào mừng thắng lợi vĩ đại của 14 triệu đồng bào thân yêu, của các lực lượng vũ trang giải phóng anh hùng, niềm tự hào của nhân dân ta trong cả nước.

Bị thất bại nặng nề trong những cố gắng chiến tranh của chúng, gặp những khó khăn chồng chất không những trên chiến trường Việt Nam mà ngay cả ở nước Mỹ và trên thế giới, đế quốc Mỹ đã buộc phải xét lại chủ trương tiến hành cuộc chiến tranh phi nghĩa hiện đang bị cả loài người tiến bộ lên án. Chúng đã buộc phải ngồi lại nói chuyện với ta, cả với đại diện Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà và đại diện Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam. Đó là một việc mà trước đây chúng không bao giờ nghĩ tới khi chúng mang quân xâm lược lớn sang đánh nước ta. Đó là một sự bị động lớn về chính trị của chúng trước chính nghĩa sáng ngời và sức mạnh vĩ đại của cả dân tộc ta. Gần đây, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam lại đưa ra giải pháp toàn bộ mười điểm về vấn đề Việt Nam, đề ra những nguyên tắc rất đúng đắn, nghiêm chỉnh khiến cho đế quốc Mỹ và tay sai càng thêm lúng túng.

Thế là đế quốc Mỹ chủ trương đánh phá miền Bắc để cứu vãn tình thế nguy khốn của chúng ở miền Nam, nhưng chúng đã gặp những thất bại

nặng nề ở cả hai miền. Trên chiến trường miền Nam, đồng bào và Quân giải phóng miền Nam anh hùng đang đánh thắng hơn một triệu 20 vạn quân của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Chiến công kỳ diệu đó là một đòn chí mạng đánh vào âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ, đồng thời đã góp phần rất quan trọng đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Đế quốc Mỹ đã buộc phải chấm dứt không điều kiện việc đánh phá miền Bắc, đó không những là thất bại của bản thân chiến tranh phá hoại mà còn là thất bại của một bộ phận quan trọng của chiến lược chiến tranh cục bộ, thất bại của bản thân chiến lược chiến tranh cục bộ. Chúng ta có thể khẳng định rằng: đế quốc Mỹ đã mặc nhiên thừa nhận sự phá sản của chiến lược chiến tranh cục bộ đó, và đang phải nói đến chuyện giải quyết chiến tranh "trong danh dự" "phi Mỹ hoá" cuộc chiến tranh. "Phi Mỹ hoá" có phải là kế gì mới lạ hay không? Hẳn đế quốc Mỹ chưa quên rằng chúng đã từng sử dụng những lực lượng phi Mỹ, những lực lượng ngụy quân, ngụy quyền tay sai trong "chiến tranh đặc biệt" và chúng đã thất bại thảm hại, khiến chúng đã phải bị động đi vào con đường "Mỹ hoá" cuộc chiến tranh. Ngày nay, chiến tranh cục bộ phá sản, chúng lại muốn cứu vãn tình hình bằng cách trở lại con đường cũ, quay lại vết xe cũ bằng cách "phi Mỹ hoá", "ngụy hoá" cuộc chiến tranh. Cả Mỹ lẫn ngụy mà không gây nên được thế mạnh, càng đánh càng thua. Ngày nay, chúng lại muốn Mỹ rút dần ra để quân ngụy thay thế tạo nên thế mạnh! Rõ ràng càng ngày chúng càng dẫn mình vào chỗ bế tắc, sa lầy và thất bại. Nhân dân ta nhất định tiếp tục đánh bại mọi âm mưu mới của chúng, tiếp tục kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng. Và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cuộc kháng chiến chống ngoại xâm vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc ta, sẽ chấm dứt câu chuyện hoang đường về sức mạnh quân sự và kinh tế vô địch của đế quốc Mỹ. Chiến tranh nhân dân của dân tộc Việt Nam hiện đang chiến thắng chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ.

II. NHỮNG TẤM GƯƠNG SÁNG CHÓI CỦA CHỦ NGHĨA ANH HÙNG CÁCH MẠNG

Các lực lượng vũ trang của nhân dân ta ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, đã nêu cao truyền thống quyết chiến quyết thắng, "trung với Đảng, hiếu với dân" và đã hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ của mình, đánh thắng hoàn toàn cuộc chiến

tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, góp phần cống hiến xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Tất cả các lực lượng phòng không của chúng ta thuộc cả ba thứ quân, ở khắp các địa phương, từ các đơn vị dân quân, tự vệ "tay cày, tay súng", "tay búa, tay súng" hoặc thường trực chiến đấu trên khắp các trận địa, cho đến các lực lượng của Quân chủng Phòng không - Không quân đều đã lập được thành tích rất vẻ vang, cùng toàn quân và toàn dân hạ được gần 3.300 máy bay Mỹ, đánh thắng lực lượng không quân hiện đại và bắn chìm, bắn cháy hàng trăm tàu chiến, tàu biệt kích của tên đế quốc đầu sỏ. Đó là chiến công rất oanh liệt. Ở đại hội này, trước hết chúng ta rất phấn khởi biểu dương toàn thể cán bộ, chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang anh hùng của nhân dân ta, biểu dương các đơn vị phòng không, các đơn vị bộ binh, pháo binh, công binh, vận tải, thông tin, các đơn vị hải quân, v.v. về chiến công tập thể đã giành được.

Chúng ta nhiệt liệt biểu dương bộ đội cao xạ, bộ đội tên lửa, bộ đội không quân, bộ đội ra-đa và các đơn vị khác trong Quân chủng Phòng không - Không quân, đã góp một phần rất quan trọng vào thành tích rực rỡ đánh thắng không quân của giặc Mỹ. Các đồng chí đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí quyết chiến quyết thắng, lòng dũng cảm tuyệt vời, tinh thần cảnh giác cao, phát huy trí thông minh và sức sáng tạo, không ngừng trau dồi trình độ kỹ thuật và chiến thuật và tìm ra những cách đánh giặc tài giỏi, đập tan những thủ đoạn chiến thuật xảo quyệt của giặc Mỹ, bắn rơi hầu hết các loại máy bay hiện đại nhất của chúng.

Phát huy tinh thần "nhằm thẳng quân thù mà bắn", bộ đội cao xạ đã có nhiều đơn vị, nhiều đồng chí lập được những chiến công xuất sắc. Đó là đại đội 1 anh hùng, đó là Đoàn Hồng Lĩnh với hiệu suất chiến đấu cao nhất đã hạ hơn 200 máy bay Mỹ, là Đoàn Xung Kịch với thành tích chiến đấu kiên cường trên tuyến giao thông chiến lược. Nhiều đồng chí như khẩu đội trưởng Nguyễn Huy Hồng bị thương nặng vẫn tiếp tục chiến đấu anh dũng, khẩu đội trưởng Bùi Xuân Chiến không quản ngại hy sinh, xông thẳng vào lửa khói để bảo toàn lực lượng chiến đấu cho đơn vị; các đồng chí đó đã nêu cao những tấm gương sáng chói về chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Bộ đội tên lửa rất trẻ tuổi mà anh hùng đã trưởng thành nhanh chóng. Nhiều đơn vị, nhiều đồng chí đã anh dũng lập công lớn như phân đội 61 anh hùng, như phân đội 64 đã bắn rơi nhiều máy bay nhất, hạ hơn 40 máy bay Mỹ, như Đoàn Sông Đà đã hạ 137 máy bay Mỹ, như các đoàn Nam Triệu, Hạ Long, mỗi đơn vị đã bắn rơi hơn 100 máy bay Mỹ, v.v., như anh hùng quân đội Nguyễn Tuyên và nhiều đồng chí khác với nhiệt tình cách mạng cao đã không ngừng vươn lên làm chủ khoa học và kỹ thuật.

Bộ đội không quân trẻ tuổi mà anh hùng với truyền thống "cát cánh là chiến thắng" đã có những trận thắng rất oanh liệt, có những đơn vị rực rỡ chiến công như đại đội 1 anh hùng đã hạ hơn 60 máy bay Mỹ, đại đội 2 anh hùng đã hạ hơn 50 chiếc máy bay Mỹ. Như Đoàn Sao Đỏ đã hạ hơn 100 máy bay Mỹ. Bên cạnh các đồng chí anh hùng Trần Hanh, Nguyễn Văn Bảy, Lâm Văn Lích, nhiều đồng chí khác đã chiến đấu rất dũng cảm, mưu trí, lập công xuất sắc như đồng chí Nguyễn Văn Cốc đã hạ 9 máy bay Mỹ, đồng chí Hà Văn Chúc một mình xông vào đội hình 36 máy bay địch, bắn rơi chiếc đi đầu của tên đại tá chỉ huy, phá cả cuộc tiến công của chúng.

Bộ đội ra-đa với tinh thần dũng cảm và cảnh giác thường trực, đã luôn luôn nâng cao trình độ kỹ thuật, nắm vững yêu cầu phát hiện địch "xa, nhanh, đúng, đủ", chiến đấu không biết mệt mỏi bên màn hiện sóng và đã lập thành tích ngày càng lớn, đã có nhiều đơn vị giỏi như các đại đội quyết thắng xuất sắc 11 và 19, v.v.; có nhiều đồng chí lập thành tích cao như đồng chí Phạm Sĩ Yên, đồng chí Đỗ Ngoạn, đồng chí Nguyễn Văn Giàng, đồng chí Trần Vinh Quang và các đồng chí khác.

Các đơn vị bảo đảm chiến đấu khác như thông tin, công binh, vận tải, quân giới, v.v. và các cơ quan, nhà trường đã nêu cao tinh thần chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần quan trọng tạo nên chiến công chung của toàn quân chúng.

Bộ đội phòng không và không quân anh dũng của chúng ta đã hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao cho, xứng đáng với niềm tin yêu của các lực lượng vũ trang và của nhân dân ta.

Chúng ta vô cùng tự hào về nhân dân ta đã trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu cực kỳ anh dũng, đã không hề tiếc công và cả xương máu của mình trong việc giúp bộ đội và cùng bộ đội tham gia đánh giặc. Nhân dân ta đã bỏ ra hàng triệu ngày công để làm trận địa, làm đường kéo pháo, vác đạn, săn sóc, cứu chữa thương binh, v.v. Không có sự giúp đỡ hết lòng và sự động viên cổ vũ của nhân dân, của đảng bộ, chính quyền, đoàn thể các địa phương, của đồng bào các dân tộc thì không thể có những chiến công to lớn của quân đội ta.

Thành tích chiến đấu của các lực lượng vũ trang gắn chặt với thắng lợi của việc *phòng tránh*, của công tác *phòng không nhân dân*. Đồng bào ta đã đào hàng triệu hầm trú ẩn, hàng vạn kilômét hào giao thông, đã tổ chức việc thông tin báo động tốt, đã sơ tán triệt để, do đó đã hạn chế đến mức thấp nhất mọi thiệt hại do địch gây ra. Nhờ vậy, chúng ta đã có những điều kiện thuận lợi lớn trong khi đánh địch và đã làm thất bại những mục tiêu của chúng.

Thành tích chiến đấu của bộ đội và nhân dân gắn chặt với *các mặt sản xuất, giao thông vận tải, văn hoá, y tế, v.v. Trên mặt trận sản xuất*, đồng bào

ta đã nêu cao tinh thần dũng cảm, cần cù, không ngừng cải tiến kỹ thuật và tăng năng suất lao động, chiến thắng thiên tai, địch họa, bảo đảm mọi nhu cầu của kháng chiến. Đặc biệt *trên các tuyến giao thông*, vừa qua địch ra sức tập trung đánh mạnh, cuộc chiến đấu đã diễn ra hết sức quyết liệt. Với tinh thần "địch phá, ta sửa ta đi", "xe chưa qua, nhà không tiếc", các lực lượng bảo đảm giao thông vận tải và nhân dân ta đã vật lộn vô cùng anh dũng với kẻ thù và đã chiến thắng rất vẻ vang. Nhờ tất cả đồng bào ta trong các ngành, các cơ quan, các địa phương đã chiến đấu dũng cảm, nỗ lực phi thường, vượt qua bom đạn, khắc phục mọi khó khăn gian khổ, chiến thắng trên tất cả các mặt trận cho nên chúng ta mới giành được thắng lợi to lớn và toàn diện như vừa qua.

Một lần nữa, *chúng ta nhiệt liệt chào mừng và ca ngợi những thành tích hết sức to lớn của đồng bào ta ở khắp các địa phương, trên tất cả các mặt trận. Chúng ta vô cùng biết ơn và kính yêu đồng bào ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đã tạo thêm cho chúng ta sức mạnh to lớn chiến thắng kẻ thù.*

III. ĐƯỜNG LỐI ĐÚNG ĐẮN CỦA ĐẢNG TA LÀ NGUỒN GỐC CỦA MỌI THẮNG LỢI

Nguồn gốc mọi thắng lợi to lớn của nhân dân ta là đường lối cách mạng, đường lối quân sự đúng đắn của Đảng ta, là sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta đứng đầu là Hồ Chủ tịch.

Đảng ta đã vận dụng một cách đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của cách mạng và của chiến tranh cách mạng ở nước ta để định ra đường lối của mình.

Đó là đường lối "*đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới*"¹.

Đó là đường lối chiến tranh cách mạng của một nước đất không rộng lắm, người không đông lắm, của một dân tộc anh hùng có truyền thống dựng

1. Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, xem *Văn kiện đại hội*, 1960, t.I, tr. 175.

nước và giữ nước lâu đời hết sức oanh liệt và vẻ vang, đã và đang đứng lên chiến đấu và chiến thắng những kẻ thù có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn hơn mình gấp nhiều lần, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội.

Đường lối đó thấm nhuần tinh thần triệt để cách mạng của giai cấp công nhân, đã vận dụng chiến lược tiến công trong điều kiện cụ thể của thời đại hiện nay, luôn luôn kiên quyết tiến công quân địch, đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận, đi đến đánh đổ toàn bộ quân địch, giành thắng lợi cuối cùng cho cách mạng. Đường lối đó phát huy đến cao độ tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân ta, đồng thời cũng quán triệt tinh thần quốc tế vô sản chân chính. Đảng ta luôn luôn nêu cao tinh thần tự lập, tự cường, dựa vào sức mình là chính, đồng thời rất quý trọng sự giúp đỡ khảng khái của các nước anh em, sự đồng tình và ủng hộ của cả loài người tiến bộ. Đường lối đó là biểu hiện tập trung của tinh thần độc lập, tự chủ của Đảng ta, xuất phát từ trách nhiệm chính trị cao của Đảng ta đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, của dân tộc ta.

Trong nội dung đường lối chiến tranh cách mạng của Đảng ta, điều cơ bản nhất là *toàn dân đánh giặc, cả nước đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt*. Phát động toàn dân đánh giặc, đưa cuộc chiến tranh nhân dân phát triển đến một trình độ rất cao, với một tinh thần anh dũng và sáng tạo chưa từng có. Đảng ta đã nắm vững quy luật chiến tranh cách mạng ở Việt Nam, tạo nên một sức mạnh cực kỳ to lớn, đánh bại mọi kẻ thù xâm lược.

Tin tưởng sâu sắc vào sức mạnh vô địch của nhân dân, kiên cường bất khuất trước một kẻ địch có tiềm lực to lớn lại hết sức tàn bạo và xảo quyệt như đế quốc Mỹ. Đảng ta luôn luôn hiểu rõ bản chất và âm mưu của địch, từ âm mưu chiến lược chung cho đến những thủ đoạn chính trị và chiến thuật cụ thể của chúng, nhận rõ những chỗ mạnh và chỗ yếu, những mâu thuẫn chồng chất, những khó khăn không thể khắc phục của chúng, phân tích một cách khoa học quy luật chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ. Trong cuộc chiến tranh xâm lược của chúng ở Việt Nam, mọi âm mưu chiến lược của chủ nghĩa thực dân kiểu mới đều đã liên tiếp phá sản trước những đòn tiến công mãnh liệt của chiến tranh nhân dân. Vì thất bại trong "chiến tranh đặc biệt" mà chúng đã phải bị động tiến hành chiến tranh cục bộ. Vì bị thua đau ở miền Nam mà phải bị động gây chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Vì thất bại mà phải bị động "leo thang" rồi cũng vì thất bại mà phải bị động xuống thang trong cuộc chiến tranh phá hoại. Càng cố gắng liều lĩnh lại càng thất bại nặng nề trước sức mạnh tiến công của nhân dân ta; chúng lại cố gắng điên cuồng hơn nữa để rồi lại bị thất bại thảm hại hơn.

Ngoan cố trong lúc "leo thang" và bị thất bại, tiếp tục ngoan cố và giãy giụa quyết liệt trong lúc xuống thang, lại thất bại nhục nhã hơn nữa. Đó là con đường bế tắc không có lối thoát, con đường tất yếu đưa chúng đến thất bại hoàn toàn. *Đó là quá trình diễn biến có tính chất quy luật không thể tránh khỏi của cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.*

Đường lối quân sự của chúng ta trong cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ có những đặc điểm nổi bật:

Đó là *tư tưởng tiến công, luôn luôn tiến công địch một cách kiên quyết, liên tục và toàn diện.* Tiến công địch bằng tất cả mọi lực lượng, trên cơ sở tinh thần anh dũng và trí thông minh của con người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam, có trình độ giác ngộ chính trị cao, có tinh thần đoàn kết chặt chẽ và phát huy mạnh mẽ uy lực của mọi thứ vũ khí có trong tay, dùng mọi hình thức đấu tranh, mọi phương thức tác chiến, đánh địch mọi nơi, mọi lúc. Tích cực tiến công tiêu diệt địch luôn luôn đi đôi với chăm lo giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng.

Đó là *tư tưởng lấy ít đánh nhiều, dám lấy vũ khí trang bị thường, kém hơn địch mà đánh thắng vũ khí trang bị hiện đại của chúng, dùng lực lượng tinh nhuệ với cách đánh tài giỏi, đánh một kẻ địch có quân số đông và trang bị hiện đại, đánh bại quân địch, giành thắng lợi to lớn cho cách mạng.* Quán triệt tư tưởng lấy ít thắng nhiều, khi cần thiết lại biết tập trung lực lượng hợp lý luôn luôn tạo nên sức mạnh chiến đấu lớn hơn địch trong các trận đánh, biết sáng tạo nhiều cách đánh hay, quân và dân ta luôn luôn chủ động tiến công quân địch, luôn luôn đánh địch trên thế mạnh để tiêu diệt chúng.

Ở miền Nam nước ta, dưới sự lãnh đạo tài tình của Mặt trận Dân tộc giải phóng, nhân dân ta đoàn kết triệu người như một, đã cầm vũ khí vùng dậy, thực hành chiến lược tiến công bằng cách phát huy sức mạnh của cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang cách mạng, của cả bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, phát huy uy lực của mọi vũ khí có trong tay, thô sơ, tương đối hiện đại cũng như hiện đại, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, tác chiến với nổi dậy, kết hợp tiến công quân sự, tiến công chính trị với tiến công bằng binh vận, dùng mọi phương thức tác chiến khác nhau, đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, đồng bằng và thành thị. Nhân dân và các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã biết vận dụng một cách tài giỏi cách đánh lấy ít thắng nhiều, khi cần thì tập trung lực lượng có chất lượng chiến đấu cao, nhằm sinh lực địch và phương tiện chiến tranh, cơ sở hậu phương của chúng mà đánh mạnh, đánh hiểm, đánh đau, gây cho địch những tổn thất ngày càng to lớn, mà ta thì càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng.

Ở miền Bắc, để đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của địch, nhân dân ta đã phát huy sức mạnh chiến đấu hết sức to lớn. Để bảo vệ miền Bắc, để làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam, nhân dân và lực lượng vũ trang của chúng ta đã đánh bại mọi cố gắng điên cuồng của đế quốc Mỹ xâm lược và giành được thắng lợi rực rỡ.

Đảng ta đã động viên mạnh mẽ tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của toàn dân, kêu gọi toàn quân và toàn dân nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, kiên quyết vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và hy sinh, tổn thất, trên cơ sở đó mà huy động và tổ chức mọi lực lượng của nhân dân để đánh giặc.

Do đó, toàn dân đã tham gia đánh giặc một cách rất có tổ chức. Quân đội ta, với lòng căm thù địch cao độ, đã phát huy sức mạnh của vũ khí trang bị ngày càng hiện đại, *sáng tạo nên những cách đánh có hiệu suất chiến đấu cao*. Trong tác chiến đã phát huy rất cao tinh thần *tích cực, chủ động, tìm địch mà đánh, nắm vững quy luật của địch, hiểu rõ tính năng, tác dụng các lực lượng của ta, hành động kiên quyết, bí mật, bất ngờ* để đánh địch và tiêu diệt chúng. Tích cực, chủ động, bí mật, bất ngờ, mưu trí sáng tạo, ta đã *biến hành động địch đến tiến công ta thành cơ hội tốt để ta tiến công địch*, đã làm cho hành động tiến công của địch trở thành bị động và không có hiệu lực hoặc ít hiệu lực, mà ta thì luôn luôn phát huy thế chủ động đánh địch. Nhờ đó, chúng ta đã tiến một bước đáng kể trong cố gắng vận dụng cách đánh lấy ít thắng nhiều, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn. Ở nơi nào, lúc nào, chúng ta quán triệt cách đánh đó thì ở đó, lúc đó giành thắng lợi lớn nhất, có thể liên tục tiến công địch vừa tiêu diệt được nhiều lực lượng địch lại vừa đánh bại được mọi thủ đoạn chiến thuật, mọi âm mưu của chúng.

Ở khắp mọi nơi trên đất nước ta, *cả ba thứ quân đều thắng địch*. Dân quân, tự vệ, trẻ, già, trai, gái đều hạ được máy bay phản lực của địch, bắt được giặc lái. Trong tay người chiến sĩ anh dũng, và mưu trí của chúng ta, mỗi một khẩu súng trường, súng máy, cho đến mỗi một khẩu pháo, mỗi một bộ tên lửa, mỗi một chiếc máy bay hiện đại đều phát huy rất cao tác dụng của nó, ngay khẩu súng trường cũng đương đầu thắng lợi với máy bay phản lực hiện đại của đế quốc Mỹ.

Biết rõ âm mưu thâm độc của địch là ngăn chặn giao thông vận tải của ta, ngăn cách hậu phương với tiền tuyến, cho nên chúng ta đã phát động toàn quân, toàn dân chiến đấu trên mặt trận giao thông vận tải, coi công tác giao thông vận tải là một công tác trung tâm đột xuất. Trên mặt trận đó, nhân dân ta đã chiến đấu với một tinh thần anh dũng, bền bỉ và sáng tạo đặc biệt, thực hiện nhiệm vụ bảo đảm giao thông ngày càng xuất sắc; do đó đã đánh bại âm mưu nói trên của địch.

Âm mưu của địch là gây tổn thất lớn cho ta về người và của, phá hoại tiềm lực kinh tế và quốc phòng của ta. Đi đôi với việc tham gia đánh giặc, nhân dân ta đã có nhiều cố gắng thực hiện những biện pháp có hiệu quả để giữ gìn lực lượng của mình. Việc tổ chức sơ tán nhân dân, việc tổ chức phòng tránh tốt đã bảo vệ tính mạng, tài sản cho nhân dân và đã có ý nghĩa to lớn trong công cuộc đánh bại kẻ địch.

Chúng ta đã có chủ trương chuyển hướng xây dựng kinh tế trong thời chiến, tăng cường kinh tế địa phương bảo đảm vừa chiến đấu vừa sản xuất, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong chiến tranh để phục vụ những yêu cầu trước mắt của chiến tranh, đồng thời để đáp ứng những yêu cầu lâu dài của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Trong chiến tranh ác liệt, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không những đã được giữ vững mà còn tiếp tục phát triển và đã phát huy tác dụng to lớn trong việc tăng thêm sức mạnh vật chất và tinh thần của nhân dân ta trong sự nghiệp đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta đã thực hiện nhiệm vụ vẻ vang đó với một ý thức chính trị rất cao đã được bồi dưỡng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Nếu cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây đã được tiến hành trong điều kiện một nền kinh tế dân chủ nhân dân, thì ngày nay lần đầu tiên trong lịch sử mấy nghìn năm của dân tộc, chúng ta đã tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong điều kiện của chế độ xã hội chủ nghĩa. Qua thử thách của chiến tranh, *chế độ xã hội chủ nghĩa đã chứng tỏ là một chế độ hết sức bền vững và ưu việt.*

Ngay từ lúc địch mới phát động cuộc chiến tranh ăn cướp đối với miền Bắc nước ta, Đảng ta đã nhận thấy mục đích của chúng là để cứu vãn tình hình nguy ngập của Mỹ, nguy trên chiến trường miền Nam, cho nên đã kêu gọi, động viên nhân dân ta cả nước một lòng, dốc lòng dốc sức quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc. Đồng bào và Quân giải phóng miền Nam đã kiên quyết đánh địch; chúng đánh miền Bắc một, đồng bào và Quân giải phóng đánh trả ở miền Nam gấp mười và đã giành những thắng lợi ngày càng to lớn.

Chính trong những điều kiện nói trên mà quân và dân miền Bắc đã không ngừng tăng cường sức mạnh chiến đấu của mình trong chiến tranh, gây cho địch những tổn thất ngày càng nặng nề, đánh bại mọi âm mưu chiến lược, mọi thủ đoạn chính trị và chiến thuật của chúng, buộc chúng phải chấm dứt ném bom miền Bắc không điều kiện, phải chịu thất bại hoàn toàn trong cuộc chiến tranh phá hoại.

Trên đây là *những phát triển mới trong đường lối chiến tranh cách mạng, trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta.* Sự hình thành và phát triển

đường lối đó là một thành công lớn trong việc vận dụng những nguyên lý cơ bản về chiến tranh và quân đội của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Nhân dân ta đã phát triển lên một bước mới truyền thống bất khuất, chí khí anh hùng và tài thao lược của dân tộc ta, đã từng đánh bại nhiều đạo quân xâm lược lớn mạnh trong mấy nghìn năm lịch sử.

Đường lối cách mạng và đường lối quân sự của Đảng ta đã được thực tiễn của chiến thắng trên chiến trường khảo nghiệm. *Đó chính là nguồn sức mạnh không gì khuất phục nổi, là nguồn gốc của toàn bộ thắng lợi của nhân dân ta.*

Khoa học quân sự Việt Nam là một nền khoa học quân sự tiên tiến đã từng chiến thắng và hiện đang chiến thắng chiến lược, chiến thuật chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, chiến thắng tư tưởng quân sự đã lỗi thời của một tên đế quốc có tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn nhưng đang suy yếu và sẽ ngày càng suy yếu hơn, theo xu thế phát triển tất yếu của lịch sử trong thời đại hiện nay.

Trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta vì độc lập và thống nhất, vì chủ nghĩa xã hội, *khoa học quân sự Việt Nam đã phát huy tác dụng to lớn, tỏ ra hơn hẳn tư tưởng quân sự của bọn đế quốc, tỏ ra có một sức mạnh chiến đấu rất lớn, một sức mạnh vô địch.*

IV. DŨNG CẢM TIẾN LÊN, ĐƯA SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC ĐẾN TOÀN THẮNG

Đế quốc Mỹ thua đã rõ ràng, càng kéo dài chiến tranh thì càng thua đậm. Nhưng chúng còn rất ngoan cố, chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược miền Nam nước ta.

Mặc dù chúng đã buộc phải nói đến chuyện giải quyết chiến tranh "trong danh dự", song trên thực tế đế quốc Mỹ hiện đang ráo riết tiếp tục chiến tranh xâm lược, vẫn rạ sức cứu vãn tình thế bằng cách từng bước "phi Mỹ hoá" cuộc chiến tranh, mưu mô tiếp tục thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta. Trong thế phòng ngự bị động, trong tình trạng khốn đốn nghiêm trọng, chúng đang ra sức củng cố các tuyến phòng thủ, ráo riết tăng cường về mọi mặt bọn nguy quân đang suy sụp, ra sức tập hợp các lực lượng tay sai, hà hơi tiếp sức cho chúng, hòng củng cố nguy quyền bán nước Thiệu, Kỳ, Hương. Trong lúc đó, chúng đang điên cuồng dùng máy bay B.52, bom đạn, chất độc hoá học để tàn phá vùng giải phóng của ta, liên tiếp mở những đợt hành quân và đẩy mạnh cái mà

chúng gọi là "bình định cấp tốc" để đàn áp, khủng bố, giết hại đồng bào ta. Đế quốc Mỹ vẫn còn nuôi hy vọng hão huyền là trên bước đường cùng chúng có thể ngăn cản được bước tiến của quân và dân miền Nam đang thừa thắng xông lên, chiến đấu để giành thắng lợi cuối cùng.

Trong lúc đó, ở miền Bắc, chúng vẫn ngoan cố tiếp tục những hành động chiến tranh, cho máy bay do thám và khiêu khích, gây thêm nhiều tội ác, xâm phạm chủ quyền và an ninh của nước ta, tiếp tục tung gián điệp và biệt kích để hòng phá hoại miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Mặc dù đã bị thất bại sau hơn bốn năm tiến hành chiến tranh phá hoại, đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ hẳn âm mưu đen tối của chúng đối với miền Bắc nước ta.

Vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, *chúng ta nguyện chấp hành triệt để lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi"*. Nhân dân ta, cả nước một lòng, quyết tâm xóc tới đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đánh cho đến thắng lợi cuối cùng.

Quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược là nhiệm vụ thiêng liêng của nhân dân ta, của dân tộc ta. Toàn thể *cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân cần nêu cao ý chí quyết chiến quyết thắng, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết làm tròn mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao cho.*

Toàn thể *cán bộ và chiến sĩ của bộ đội phòng không và không quân cần nhận rõ tình hình mới và nhiệm vụ mới, chiến đấu kiên cường, cùng với các quân chủng và binh chủng khác trong các lực lượng vũ trang nhân dân kiên quyết đập tan mọi hành động chiến tranh của địch, tiêu diệt mọi loại máy bay trinh sát của chúng, đồng thời luôn luôn sẵn sàng chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đập tan mọi âm mưu thâm độc mới của đế quốc Mỹ.*

Muốn làm tròn nhiệm vụ nói trên, *cần phải ra sức xây dựng lực lượng phòng không và không quân của chúng ta ngày càng vững mạnh có chất lượng chiến đấu thật cao, có hiệu suất chiến đấu thật lớn.*

Phải xây dựng bộ đội cao xạ thật giỏi. Các tiểu đoàn đều đánh giỏi như tiểu đoàn Nguyễn Việt Xuân hoặc còn giỏi hơn nữa. Các đoàn đều đánh giỏi bằng và giỏi hơn Đoàn Hồng Lĩnh.

Phải xây dựng bộ đội tên lửa thật giỏi. Các đơn vị đều đánh giỏi bằng và giỏi hơn phân đội 61 anh hùng và phân đội 64, giỏi bằng và giỏi hơn Đoàn Sông Đà.

Phải xây dựng bộ đội không quân thật giỏi. Các đơn vị đều đánh giỏi bằng và giỏi hơn đại đội 1 và đại đội 2 anh hùng, giỏi bằng và giỏi hơn Đoàn Sao Đỏ.

Phải xây dựng bộ đội ra-đa thật giỏi, để kịp thời phát hiện tất cả mọi quân địch khi chúng bèn mảng tới vùng trời của chúng ta.

Phải củng cố tất cả các cơ quan, chú ý đầy đủ đến các cơ sở bảo đảm kỹ thuật, bảo đảm hậu cần.

Quan điểm của Đảng ta về xây dựng lực lượng vũ trang bao giờ cũng hết sức coi trọng vấn đề nâng cao chất lượng chiến đấu, phát huy hiệu suất chiến đấu. Có làm được như vậy mới thực hiện được cách đánh giặc lấy ít thắng nhiều, lấy một đội quân số lượng không đông lắm, trang bị không hiện đại lắm đánh thắng một kẻ xâm lược có số quân đông hơn, trang bị hiện đại hơn, mới đánh thắng được quân đội của tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn nhất trong thế giới tư bản. Có làm được như vậy mới phát huy được truyền thống đánh giặc của tổ tiên ta, mới quán triệt được tinh thần và nội dung của khoa học quân sự Việt Nam ta.

Tiêu chuẩn để đo chất lượng chiến đấu của bộ đội là hiệu suất chiến đấu của các đơn vị. Nếu tất cả các đại đội của không quân ta đều diệt được hơn 60 máy bay giặc như đại đội 1 anh hùng trong thời gian qua, nếu tất cả các phân đội tên lửa của ta đều diệt được hơn 40 máy bay của giặc như có phân đội đã làm được, nếu tất cả các tiểu đoàn pháo cao xạ của ta đều tiêu diệt được hơn 120 máy bay của giặc như tiểu đoàn Nguyễn Việt Xuân đã làm được, thì lực lượng phòng không và không quân của ta cũng với số lượng như hiện nay sẽ có một sức mạnh chiến đấu lớn gấp năm, gấp mười lần, hay hơn nữa. Như thế cũng có nghĩa là chất lượng chiến đấu của bộ đội ta được nâng cao vượt bậc. Đó là phương hướng phấn đấu của chúng ta. Đó là một mục tiêu hiện thực, toàn thể cán bộ và chiến sĩ phòng không và không quân phải phấn đấu để thực hiện cho kỳ được.

Trước hết phải nắm vững đường lối quân sự, quán triệt tư tưởng tác chiến của Đảng. Đó là đường lối chiến tranh nhân dân phát triển đến cao độ, cả nước tiến hành chiến tranh, toàn dân đều là dũng sĩ: đó là tư tưởng kiên quyết tiến công tiêu diệt kẻ thù, tiến công liên tục và toàn diện, tích cực chủ động, bí mật bất ngờ, kiên quyết, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, lấy ít đánh nhiều và đạt hiệu suất chiến đấu ngày càng cao, giành thắng lợi ngày càng lớn.

Về tổ chức, bộ đội ta phải thật tinh, thật hợp lý, thật mạnh, phù hợp với yêu cầu của cách đánh. Chính trị, tư tưởng phải vững, kỹ thuật, chiến thuật phải thông, tổ chức chỉ huy phải kiên toàn, trang bị vũ khí phải thích hợp, bảo đảm vật chất, kỹ thuật phải tốt, nhất là đối với các binh chủng và quân chủng có trang bị hiện đại như Quân chủng Phòng không - Không quân.

Đặc biệt đội ngũ cán bộ phải có chất lượng cao, cán bộ ta phải có đạo đức cách mạng, có quyết tâm chiến đấu lớn, phải nắm vững kỹ thuật chiến thuật, đủ sức lãnh đạo, có tài chỉ huy đơn vị mình luôn luôn chiến thắng.

Đại hội thi đua quyết thắng của các đồng chí lần này đã nêu hàng loạt gương chiến đấu giỏi, xây dựng tốt của tập thể và cá nhân. Để phát huy tác dụng to lớn của đại hội cần phải *tổng kết* cụ thể hơn nữa, sâu sắc hơn nữa kinh nghiệm của các đơn vị điển hình, nâng cao thành phương châm, nguyên tắc, làm cho nội dung tư tưởng quân sự của Đảng ta càng thêm phong phú, phát triển cách đánh giặc của ta lên một bước mới, sáng tạo ra những thành tích và chiến công mới. Đó là cơ sở rất tốt để tiếp tục xây dựng bộ đội phòng không và không quân ngày càng vững mạnh, để nâng cao chất lượng chiến đấu của các đơn vị đến trình độ cao hơn nữa, *làm cho bộ đội phòng không và không quân chúng ta trở nên một quân chủng đánh rất giỏi, thắng mọi kẻ địch, bảo vệ vững chắc bầu trời thân yêu của nước Việt Nam anh hùng của chúng ta.*

*

* *

Nhân dân cả nước ta đang đứng trước một nhiệm vụ rất to lớn và rất nặng nề: *nỗ lực vượt bậc để đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng.*

Đồng bào và Quân giải phóng miền Nam anh hùng đang tiến lên như vũ bão, tiếp tục tiến công quân địch, lập những chiến công lớn, dồn đế quốc Mỹ vào thế thất bại và bị động ngày càng nghiêm trọng. Vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, vì chủ nghĩa xã hội, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả, toàn quân và toàn dân ta ở miền Bắc đang có những cố gắng cao nhất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, ra sức bảo vệ miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Chưa bao giờ dân tộc Việt Nam ta lại đứng trước một nhiệm vụ lịch sử vẻ vang như ngày nay.

Chưa bao giờ dân tộc Việt Nam ta lại phát huy sức mạnh chiến đấu của mình với một khí thế to lớn như ngày nay.

Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, toàn thể cán bộ và chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang nhân dân ta nói chung, trong Quân chủng Phòng không - Không quân nói riêng, *hãy dũng cảm tiến lên cùng với nhân dân ta trong cả nước hoàn thành sứ mệnh vẻ vang của mình, viết nên chiến công chói lọi nhất trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta: đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc.*

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG
"CHÂN ĐỒNG VAI SẮT, ĐÁNH GIỎI BẮN TRÚNG",
BỘ ĐỘI PHÁO BINH ANH DŨNG TIẾN LÊN!**

(Bài nói của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Đại hội thi đua quyết thắng và kỷ niệm 23 năm ngày thành lập Binh chủng Pháo binh, năm 1969).

Thư các đồng chí,

Từ đầu xuân năm nay, trước những thắng lợi rất lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong không khí phấn khởi tin tưởng và với khí thế chiến đấu sục sôi, trong các lực lượng vũ trang nhân dân ta đã tổ chức những đại hội thi đua quyết thắng, ở khắp các quân chủng, binh chủng, khắp các đơn vị. Các đại hội đã biểu dương những thắng lợi to lớn của quân và dân ta đánh thắng hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ tiến hành trên miền Bắc nước ta và đã thúc đẩy mạnh mẽ quyết tâm của quân đội ta cùng với nhân dân cả nước đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Đại hội thi đua quyết thắng của bộ đội pháo binh lần này cũng được tổ chức theo ý nghĩa đó. Đại hội họp đúng vào dịp chúng ta vui mừng kỷ niệm lần thứ 23 ngày thành lập Binh chủng Pháo binh, nói lên quá trình lớn mạnh của pháo binh, nói lên những chiến công to lớn và trách nhiệm vẻ vang của bộ đội pháo binh nhân dân Việt Nam anh hùng. Tôi xin chuyển đến Đại hội lời chào mừng của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, chào mừng các đồng chí trong đại hội và toàn thể cán bộ, chiến sĩ pháo binh trong tất cả các lực lượng vũ trang nhân dân ta, các công nhân, nhân viên trong các đơn vị và đồng bào các địa phương.

Thư các đồng chí,

Trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc của mình chống mọi kẻ thù xâm lược, dân tộc ta đã từng nhiều lần chiến thắng vô cùng oanh liệt. Nhưng có thể nói, chưa bao giờ dân tộc ta lại giành được những thắng lợi to lớn như ngày nay.

Lần đầu tiên trong lịch sử, dân tộc ta phải đương đầu với một đội quân xâm lược đông đến trên một triệu hai mươi vạn tên, một đội quân lớn và

trang bị rất hiện đại. Đế quốc Mỹ, kẻ thù của ta là tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực lớn, cực kỳ hiếu chiến và tàn bạo. Chúng có dã tâm biến đất nước ta thành thuộc địa và căn cứ quân sự của chúng để làm một bàn đạp tiến công phe xã hội chủ nghĩa, cũng như để uy hiếp phong trào cách mạng của nhiều nước ở châu Á và trên thế giới.

Đây là một thử thách hết sức nghiêm trọng đối với vận mệnh của dân tộc ta, là mối lo lắng của bè bạn chúng ta trên khắp thế giới. Một câu hỏi đã được nêu ra: Liệu một dân tộc như dân tộc Việt Nam, đất không rộng lắm, người không đông lắm, có thể chống cự nổi đế quốc Mỹ xâm lược, có thể chiến thắng chúng và bảo vệ được Tổ quốc mình không? Câu hỏi đó không phải chỉ đặt ra cho chúng ta mà còn được đặt ra một cách hết sức nghiêm chỉnh trước vận mệnh của các dân tộc đang đấu tranh để tự giải phóng khỏi ách đế quốc, cũng như được đặt ra trong tất cả các dân tộc hiện đang là mục tiêu khiêu khích và đe dọa của đế quốc Mỹ và bọn tay sai. Cũng phải nói rằng, trên một ý nghĩa khác, chính câu hỏi đó cũng đã đặt ra cả cho đế quốc Mỹ và đồng bọn. Câu trả lời của nó rõ ràng không những có liên quan đến ý đồ đen tối của đế quốc Mỹ đối với đất nước Việt Nam, mà còn chi phối cả âm mưu xâm lược và những chủ trương quan trọng về chiến lược của chúng trên toàn thế giới.

Chính vì vậy, cuộc kháng chiến của chúng ta không những chỉ có ý nghĩa nhằm bảo vệ đất nước mình mà còn mang ý nghĩa quốc tế, và phản ánh rất rõ tính chất gay go quyết liệt của cuộc đấu tranh trên phạm vi toàn thế giới trong thời đại hiện nay. Cũng chính vì vậy mà đế quốc Mỹ đã điên cuồng dồn sức vào cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, đưa cuộc chiến tranh cục bộ lên tới một đỉnh cao, vượt ra ngoài những dự tính ban đầu của chúng. Số quân được huy động, ngân sách của cuộc chiến tranh, khối bom đạn sử dụng, và số tướng tá, chính khách tham gia vào bộ máy chiến tranh đồ sộ, tất cả đều là những con số kỷ lục so với những cuộc chiến tranh xâm lược khác trong lịch sử của đế quốc Mỹ. Mặc dầu mọi âm mưu và chủ trương chiến lược đều đã hoặc đang liên tiếp bị phá sản, mặc dầu cuộc chiến tranh này đã gây ra cho chúng những khó khăn rất lớn trên chiến trường, ở ngay nước Mỹ và ở khắp thế giới, khiến cho đế quốc Mỹ bị thất bại rất nặng nề và khó khăn về nhiều mặt, nhưng chúng vẫn hết sức ngoan cố tìm cách tiếp tục chiến tranh xâm lược nước ta.

Có một điều ngày nay không còn gì là khó hiểu nữa và đã trở thành sự thật hiển nhiên, đó là câu trả lời rất hùng hồn của dân tộc ta qua thực tiễn những chiến công kỳ diệu của mình: "Nhất định thắng! Nhân dân Việt Nam đã chiến thắng, đang chiến thắng và nhất định sẽ chiến thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược".

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, nhân dân ta đã nêu cao tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập tự do", tinh thần chiến đấu hy sinh không bờ bến và đã nhận thức sâu sắc trách nhiệm cao cả của mình đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Nhân dân và quân đội ta đã phát huy đến cao độ truyền thống anh hùng của dân tộc, truyền thống quyết chiến quyết thắng, phát huy lòng dũng cảm và trí thông minh, đã chiến đấu với một sức mạnh kỳ lạ khiến cho quân thù phải kinh ngạc, giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Sau hơn 4 năm tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, giở hết mọi âm mưu và thủ đoạn xảo quyệt, liên tục leo thang chiến tranh, trút xuống hàng triệu tấn bom đạn các loại, rút cục lực lượng không quân hiện đại và to lớn của đế quốc Mỹ và cả lực lượng hải quân của chúng đã phải thú nhận bất lực. Gần 3.300 máy bay của chúng đã bị tan xác, nhiều tên giặc lái đã bị diệt và bị bắt sống, hàng trăm tàu chiến và tàu biệt kích bị bắn cháy và bắn chìm, và các mục tiêu chiến lược của đế quốc Mỹ đều bị phá sản. Chúng phải bị động xuống thang, chấm dứt ném bom vô điều kiện, thú nhận thất bại hoàn toàn của cuộc chiến tranh phá hoại, cũng tức là mặc nhiên thú nhận thất bại của một bộ phận quan trọng trong chiến lược chiến tranh cục bộ ở nước ta.

Ở miền Nam, dưới ngọn cờ vẻ vang của Mặt trận Dân tộc giải phóng, nhân dân ta và các lực lượng vũ trang giải phóng anh hùng đã lập nên những chiến công chói lọi, phát huy đến cao độ sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân và nêu cao tinh thần tiến công. Toàn thể 14 triệu đồng bào miền Nam thành đồng Tổ quốc là 14 triệu dũng sĩ, đánh cho giặc Mỹ và tay sai phải thất bại hết sức nặng nề. Âm mưu dùng những biện pháp cổ truyền thực dân kiểu mới của Mỹ đã bị thất bại. Chiến lược "chiến tranh đặc biệt" đã phá sản. Chiến lược "chiến tranh cục bộ" đã và đang sụp đổ không có cách gì cứu vãn nổi.

Từ đầu xuân năm 1968, miền Nam đã phát triển mạnh mẽ chiến lược tiến công. Ta đã buộc địch phải bỏ chủ trương chiến lược hai gọng kìm "tìm diệt" và "bình định", chấm dứt thời kỳ bị động phản công trong chiến lược "chiến tranh cục bộ" của chúng và lùi vào thế phòng ngự bị động "quét và giữ". Thừa thắng xông lên, ta đã liên tục tiến công và nổi dậy, khiến đế quốc Mỹ càng lún sâu vào thế thất bại không lối thoát.

Đặc biệt từ đầu xuân năm 1969, ta lại liên tiếp mở những đợt tiến công mạnh mẽ đúng vào dịp chính quyền Ních-xơn mới lên đang lúng túng trong chủ trương về Việt Nam. Đó là những đòn phủ đầu choáng váng giáng vào giặc Mỹ ngoan cố.

Trên thế thắng, nhân dân ta càng đẩy mạnh cuộc kháng chiến cả về quân sự, chính trị và ngoại giao, giành được thắng lợi ngày càng to lớn.

Việc thành lập *Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam* là một sự kiện trọng đại trong cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam. Chỉ mấy ngày sau khi ra đời, đã có hơn 20 nước công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ cách mạng lâm thời, đó là một "kỷ lục" nói lên uy tín của cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam nước ta, nói lên thất bại lớn của đế quốc xâm lược Mỹ và lũ tay sai bán nước.

Việc đế quốc Mỹ buộc phải ngồi nói chuyện với đại diện Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà và cả với đại diện Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam là sự *bị động lớn về chính trị* mà đế quốc Mỹ không có cách gì tránh được, mặc dầu chúng không bao giờ nghĩ tới khi kéo quân sang xâm lược nước ta.

Với những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được, chúng ta càng tin tưởng vào đường lối cách mạng và đường lối quân sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta; càng tự hào về dân tộc Việt Nam, một dân tộc anh hùng đã và đang làm nên những chuyện thần kỳ trong thời đại ngày nay.

Trong thắng lợi chung của quân và dân cả nước, các lực lượng vũ trang nhân dân, bộ đội pháo binh của chúng ta đã góp phần xứng đáng. Chúng ta rất vui mừng thấy rằng trong lịch sử của dân tộc, chưa bao giờ chúng ta lớn mạnh như ngày nay. Trên khắp các chiến trường, từ Đường 9, Trị Thiên, Khu 5, Tây Nguyên đến Nam Bộ, ở đâu các lực lượng vũ trang của nhân dân ta cũng đánh giỏi, ở đâu các chiến sĩ pháo binh cũng lập thành tích vẻ vang. Những viên đạn nóng bỏng căm thù, những loạt đạn mang nặng trách nhiệm thiêng liêng đối với dân tộc, những viên đạn pháo các cỡ, các tâm chính xác, lợi hại của các chiến sĩ "chân đồng vai sắt", đánh giỏi bắn trúng trong cả ba thứ quân là những đòn sấm sét giáng xuống đầu quân xâm lược Mỹ, làm cho quân địch kinh hoàng, khủng khiếp ngay cả ở những sào huyệt sâu nhất và địch không có cách gì ngăn cản được.

Trong thắng lợi to lớn của nhân dân ta, trong sự lớn mạnh của dân tộc, tất cả chúng ta, những chiến sĩ pháo binh của chúng ta đã lớn lên rất nhiều. Binh chủng Pháo binh thật xứng đáng với quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, xứng đáng với dân tộc Việt Nam anh hùng.

Một lần nữa, thay mặt Trung ương và Quân ủy Trung ương, tôi nhiệt liệt hoan nghênh sự trưởng thành của pháo binh trong các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

*

* *

Tôi nói điểm thứ nhất là sự trưởng thành nhanh chóng của pháo binh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với các binh chủng và quân chủng khác, lực lượng pháo binh đã có một quá trình phát triển và trưởng thành rất vẻ vang. Nhìn lại quá trình phát triển đó, chúng ta thấy pháo binh lớn mạnh nhanh chóng qua cuộc chiến đấu lâu dài, gian khổ và đầy thắng lợi. Có thể nói, sự trưởng thành của pháo binh phản ánh lịch sử lớn lên của quân đội ta, lịch sử tiến lên trên con đường thắng lợi.

Thời kỳ đầu, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chúng ta phải chiến đấu trong vòng vây của địch, bên kia là Tưởng Giới Thạch và các nước xung quanh đều là thù địch. Trong một thời gian khá dài, chúng ta phải tự lực về vũ khí, trang bị, lương thực,... Những khẩu pháo ít ỏi đầu tiên là những khẩu pháo ta lấy được của địch để tự trang bị cho mình. Khẩu pháo ở Láng bắn phát đầu tiên vào quân địch trong Thủ đô Hà Nội có ý nghĩa như pháo lệnh của cuộc kháng chiến toàn quốc. Trình độ kỹ thuật và tổ chức chỉ huy lúc đó còn non kém. Trải qua rất nhiều, khó khăn gian khổ, vừa đánh vừa xây dựng, vừa đánh vừa phát huy sáng tạo, pháo binh ta đã từng bước trưởng thành và lớn mạnh.

Năm 1947, địch mở cuộc tiến công căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của ta. Pháo binh ta phối hợp với bộ binh, dân quân du kích và nhân dân đã chiến đấu rất anh dũng và mưu trí, bố trí pháo trên bờ Sông Lô, bắn chìm được tàu chiến địch, thu được vũ khí, tài liệu và bẻ gãy một cánh quân đường thủy của địch.

Đến trận Đông Khê trong chiến dịch Biên Giới năm 1950, chúng ta mới có đơn vị sơn pháo. Trong chiến đấu gặp rất nhiều khó khăn, nhưng đã đánh thắng, thu được cả pháo 105mm của địch.

Trong chiến dịch Hoà Bình năm 1952, ta mang 2 khẩu 105mm lấy được ở Đông Khê ra đánh. Mặc dù thời cơ địch sắp rút lui, mặc dù pháo rất nặng và đạn có ít, ta đã phát huy tác dụng của pháo binh để đánh địch. Thấy trọng pháo ta bắn, địch hoảng hốt tháo chạy vút lại rất nhiều xe cộ, vũ khí.

Khi bạn giúp ta xây dựng một trung đoàn pháo cơ giới, việc đưa pháo về gặp khó khăn vì không có đường cho xe kéo pháo. Chúng ta đã đi đường sông, tháo xe và pháo ra từng bộ phận và đóng bè chở. Thế là pháo và xe cứ xuôi bè, vượt ghềnh thác về nước rồi hành quân ra mặt trận. Đó là trung đoàn pháo 105mm đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chúng ta còn được viện trợ một số pháo cao xạ 37mm. Khi đưa về nước cũng rất nhiều khó khăn, có người cho là rất khó sử dụng. Nhưng ta vẫn cố gắng xây dựng và trong chiến dịch Điện Biên Phủ, pháo cao xạ ra trận đã

bắn một loạt rơi ngay máy bay của địch. Cũng trong chiến dịch này, khi đưa pháo vào trận địa, ta dự định làm đường trong 15 ngày rồi dùng xe kéo pháo vào. Nhưng dốc cao, vực thẳm, hết 15 ngày vẫn không làm được. Nhờ có quyết tâm rất cao, các chiến sĩ pháo binh đã khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi gian khổ, dùng sức người kéo pháo, lấy thân mình chèn pháo, đưa pháo vào trận địa. Quá trình đưa pháo vào trận địa, ta thấy rằng việc cơ động pháo, việc giữ bí mật trận địa pháo và bảo vệ pháo có rất nhiều khó khăn, không bảo đảm chắc thắng. Ta thay đổi kế hoạch, bí mật kéo pháo ra, làm đường cơ động pháo bí mật an toàn, bố trí trận địa ở những nơi bất ngờ, xây dựng trận địa pháo có công sự vững chắc, có trận địa dự bị, trận địa giả, nghi binh,... Trong trận này pháo binh ta giữ được yếu tố bí mật, bất ngờ, đã phát huy vai trò hỏa lực của mình, cùng với bộ binh, pháo cao xạ, công binh,... tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Điện Biên Phủ, một tập đoàn cứ điểm phòng thủ mạnh nhất của đế quốc xâm lược Pháp trên chiến trường Đông Dương lúc bấy giờ. Chỉ có vài chục khẩu 105mm và một số sơn pháo, nhưng pháo binh đã phát huy hiệu lực rất lớn. Lúc đó nếu không có 24 khẩu 105mm và 3 đại đội pháo cao xạ 37mm thì rất khó đánh trận Điện Biên Phủ. Nói như thế để thấy rằng trong đánh giặc, con người là yếu tố quyết định, nhưng đây là con người có vũ khí, con người có tinh thần dũng cảm và trí thông minh sáng tạo, dám nghĩ dám làm, không những biết cách sử dụng vũ khí mà còn tìm ra những cách đánh thích hợp nhất để phát huy cao độ uy lực vũ khí có trong tay.

Qua trận Điện Biên Phủ, pháo binh Việt Nam lớn mạnh vượt bậc và nổi tiếng trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Truyền thống oanh liệt đó là cơ sở cho việc xây dựng và tác chiến của pháo binh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong xây dựng hoà bình, pháo binh phát triển mạnh vì ta có những điều kiện mới.

Ở miền Nam, sau mấy năm đấu tranh bằng chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, ta đã chuyển từ thế phòng ngự sang thế tiến công, đấu tranh cách mạng đã chuyển lên "đồng khởi" và thành chiến tranh cách mạng. Hình thái miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn, đã rõ ràng. Pháo binh của ta bao gồm cả pháo binh ở miền Bắc và pháo binh ở miền Nam. Pháo binh được xây dựng trong hoà bình ở miền Bắc đã tham gia đánh giặc trên tiền tuyến và cùng các lực lượng vũ trang khác hạ máy bay, đánh tàu chiến địch, làm tròn nhiệm vụ đánh giặc bảo vệ hậu phương. Trong nhiệm vụ kháng chiến nói chung, nếu chúng ta nghĩ rằng miền Bắc chỉ làm nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại ở hậu phương thôi là không đúng.

Miền Bắc không những chống chiến tranh phá hoại để bảo vệ hậu phương mà còn xây dựng lực lượng đưa ra tiền tuyến.

Trong mấy năm qua, pháo binh ở miền Bắc đã làm được những việc rất quan trọng, đạt được những thành tích lớn.

Đi đôi với việc củng cố nâng cao chất lượng các đơn vị pháo binh, trong một thời gian rất ngắn, pháo binh đã tập trung mọi cố gắng, phát triển nhảy vọt cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt là đã xây dựng được những đơn vị pháo mới như pháo phản lực, làm tốt nhiệm vụ tăng cường pháo binh cho tiền tuyến và giúp Quân ủy Trung ương chỉ đạo xây dựng pháo binh trên chiến trường tác chiến thắng lợi.

Trong nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại, bảo vệ hậu phương miền Bắc, pháo binh đã tận dụng các cỡ *pháo mặt đất*, để đánh địch ở bờ biển, bắn chìm, bắn cháy hàng trăm tàu biệt kích và tàu chiến địch, góp phần đánh bại hoàn toàn âm mưu của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ giao thông, sinh hoạt và đời sống cho nhân dân ven biển. Pháo binh đã vừa đánh vừa nghiên cứu sáng tạo, tìm ra những cách đánh hay, đồng thời tích cực cải tiến các loại vũ khí khí tài, không ngừng nâng cao mức chính xác và tốc độ bắn của các loại pháo để tiến lên bắn chìm tại chỗ tàu chiến địch.

Một thành tích nữa nói lên rất rõ sự lớn mạnh của pháo binh là đã trừng trị đích đáng giặc Mỹ về tội chúng đã dám dùng pháo binh ở phía Nam giới tuyến gây tội ác với đồng bào Vĩnh Linh, Quảng Bình. Chúng ta đã dùng pháo cơ giới ở miền Bắc, pháo các cỡ lớn và tương đối lớn, đánh những trận tập kích mãnh liệt vào các căn cứ pháo binh của địch ở Dốc Miếu, Đông Hà,... tiêu diệt hàng nghìn tên địch, phá huỷ hàng chục khẩu pháo cỡ lớn của chúng. Trước lúc bắn pháo sang bờ Bắc, địch còn ngu xuẩn rải truyền đơn có in hình khẩu pháo 175mm và hỏi: Các bạn "Bắc Việt" nghĩ gì về những khẩu pháo này? Nhưng sau khi bị những đòn sấm sét, chúng đã phải rút ra kết luận: "Dùng pháo bờ Nam bắn sang bờ Bắc là sai lầm". Sự lão xược của chúng đã bị trừng trị đích đáng.

Trong việc cải tiến kỹ thuật, pháo binh đã nghiên cứu những yêu cầu của pháo binh miền Nam, kịp thời giải quyết những khó khăn theo yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu. Chúng ta đã cải tiến cho pháo gọn nhẹ hơn, bắn xa hơn, có uy lực mạnh hơn và dễ sử dụng hơn. Những cải tiến ấy không những làm thay đổi tác dụng khẩu pháo mà còn thay đổi cả về cách đánh, cách bắn,... Ví dụ: Trước đây muốn có một viên đạn 105 nặng 18kg bắn vào địch, phải có khẩu pháo 105 nặng 2 tấn, phải có *xe kéo*, có *đường sá* mới dùng được. Nay ta dùng 1 viên đạn khác (đạn phản lực) nặng 46kg nhưng chỉ cần một người

mang vác, lại đi được khắp mọi nơi và đánh được vào bất kỳ mục tiêu nào. Trước ta phải dùng *cả dàn* BM-14 để bắn, nay chỉ cần mang từng ống một. Ta còn làm giảm được trọng lượng cối 82mm và 120mm, làm giảm tiếng nổ đầu nòng,... Đó là những cải tiến rất quan trọng. Nếu không có sáng kiến lớn thì làm gì pháo ta nhanh chóng đi được khắp các chiến trường, làm gì có đạn phản lực Ca-chiu-sa bắn vào Đà Nẵng, Biên Hoà, Tân Sơn Nhất... Cho nên nói đến tinh thần quyết tâm, lại phải nói đến óc sáng tạo để làm chủ khoa học và phát huy sáng kiến.

Ngoài ra, Binh chủng Pháo binh còn góp phần xây dựng phát triển lực lượng phòng không, tổ chức các tiểu đoàn pháo cao xạ và tích cực làm nhiệm vụ đánh máy bay địch, để tự rèn luyện mình trong chiến tranh phá hoại. Có đơn vị pháo đã bắn rơi máy bay địch.

Ở chiến trường miền Nam, trong mấy năm nay, sự tiến bộ của pháo binh cũng rất lớn.

Quân giải phóng đã được tăng cường trang bị hỏa lực. Trong những năm 1966-1967, pháo nhẹ, súng cối và pháo phản lực đều được tăng cường, pháo cơ giới ở một số chiến trường như Khe Sanh cũng được sử dụng nhiều.

Sự phát triển của pháo binh ở miền Nam là do được tăng cường một cách rộng rãi các loại pháo trong ba thứ quân, cả về số lượng và chất lượng. Súng chống tăng B40 ta trang bị nhiều đến nỗi ở chiến trường Nam Bộ, hễ giặc gặp hỏa lực ta là nhảy ra khỏi xe tăng tìm nơi ẩn nấp.

Về tác chiến, hỏa lực của pháo binh đã được phát huy một cách rõ rệt, nhất là từ cuối năm 1966 trở đi. Phát huy mạnh mẽ nhất là từ đầu xuân 1968 với trận tập kích chiến lược rộng khắp trên toàn chiến trường. Từ đó, cách đánh *hiệp đồng* và cách đánh *độc lập* của pháo binh phát triển rất mạnh, không phải chỉ trong một trận mà trong một loạt trận. Chúng ta đánh vào thành phố bằng pháo binh, đặc công và bộ binh. Cho nên nói pháo binh là một trong ba binh chủng chiến đấu chủ yếu (cùng với bộ binh và đặc công) là như vậy.

Pháo binh không những đã phát triển cách đánh trong tập kích mà còn dùng hỏa lực đánh bao vây địch. Về mục tiêu, không những chỉ đánh các cứ điểm mới đóng mà còn đánh cả các cứ điểm phòng thủ nghiêm mật và đánh hàng loạt thành thị, các căn cứ trong hang ổ của địch một cách phổ biến, đã tiêu diệt nhiều sinh lực và phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh của chúng. Gần đây, uy lực pháo binh phát triển rất cao làm cho địch rất ngạc nhiên. Chúng thấy lúc đầu pháo cối ta ít, nhưng đến nay pháo cối ta nhiều hơn, không những ta có pháo cối thông thường mà còn có cả pháo phản lực

bắn xa 7 - 10 km, bắn dồn dập hàng loạt. Bây giờ, nó lại ngạc nhiên về cách bắn rất chính xác của pháo binh Việt Nam.

Như vậy, chúng ta thấy ở chiến trường miền Nam, các lực lượng vũ trang giải phóng đã có một lực lượng pháo binh mạnh và được phát triển rộng khắp trong cả ba thứ quân. Trong tác chiến, pháo binh đã đánh giỏi, bắn trúng, đánh có hiệu suất cao, đã đạt được những thành tích to lớn, góp phần quan trọng trong các đợt tiến công đồng loạt, giữ vững và phát triển thế tiến công liên tục trên chiến trường.

Những thành tích trên đây của pháo binh ở miền Bắc và ở tiền tuyến miền Nam trong thời gian qua chứng tỏ Binh chủng Pháo binh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, xứng đáng là *một trong ba binh chủng chiến đấu chủ yếu* và là *hỏa lực chủ yếu* của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Qua sự trưởng thành của pháo binh, ta có thể rút ra một số vấn đề lớn.

1. Sự trưởng thành của pháo binh đã thể hiện rõ đường lối chiến tranh nhân dân phát triển đến trình độ rất cao của Đảng ta.

2. Cách đánh của pháo binh phản ánh đường lối độc lập, sáng tạo của Đảng, nói lên rất rõ nền khoa học quân sự độc đáo và sáng tạo của Việt Nam.

3. Tư tưởng tác chiến của Đảng ta rất tiên tiến, rất cách mạng được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Chiến tranh nhân dân phát triển đến trình độ cao là cả nước đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Phải xây dựng 3 thứ quân trên cơ sở cả nước đánh giặc, 3 thứ quân chỉ là cách tổ chức, căn bản vẫn là cả nước đánh giặc và ai cũng có cách đánh giặc tốt.

Trong bộ đội chủ lực, có pháo mang vác và pháo cơ giới. Pháo *mang vác* có tác dụng lớn, vì cơ động được trên khắp các địa hình, chi viện được kịp thời cho bộ binh, luôn sẵn, trụ lại dài ngày sát căn cứ địch hoặc kết hợp với bộ binh tập thọc sâu đánh liên tục rất tốt. Trong bộ đội chủ lực, vừa qua có sự phát triển mới là đã được trang bị *pháo phản lực lửa mang vác* có tầm xa, có uy lực lớn mà lại nhẹ. Đây là một hướng phát triển rất quan trọng.

Chúng ta đã chú ý pháo binh mang vác và đã phát huy được tác dụng của nó trên chiến trường. Nhưng đồng thời chúng ta cũng phải chú ý đúng mức đến pháo cơ giới là loại pháo có tầm bắn xa, có uy lực lớn, nên có khả năng đánh địch những trận mãnh liệt và bất ngờ.

Ở miền Bắc, như trên đã nói, pháo cơ giới đã góp phần quan trọng đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch bằng tàu chiến ở ven biển. Ta cũng đã

dùng một bộ phận pháo cơ giới cỡ lớn và tương đối lớn đánh trả pháo binh địch ở Nam giới tuyến bằng những trận tập kích lớn và đã thắng to.

Ở miền Nam, một số mặt trận đã tích cực mạnh dạn dùng pháo cơ giới như ở Khe Sanh, pháo đánh rất tốt, ở Tây Nguyên pháo cũng đánh khá, tuy chưa phải giỏi lắm. Kinh nghiệm đó đã khẳng định khả năng của pháo cơ giới có thể cơ động xa, duy trì trận địa trong một thời gian dài, đánh được liên tục cả ban ngày và ban đêm mà ta thương vong ít, mặc dù quân địch có nhiều không quân và pháo binh. Có mặt trận nào địch tập trung không quân, pháo binh và bộ binh nhiều như ở Khe Sanh để chơi với pháo binh và bộ binh ta không? Thế nhưng các loại pháo 5 tấn, 9 tấn của ta đều dùng được cả. Có những tiểu đoàn hành quân hàng ngàn cây số trên đường địch đánh phá ác liệt mà vẫn đến nơi an toàn, vào chiến đấu kịp thời và trụ lại mấy tháng liền ở Khe Sanh, đánh thắng và bị thương vong ít. Kết hợp những kinh nghiệm của mình với kinh nghiệm của bộ đội phòng không và không quân, đã dùng nhiều trung đoàn tên lửa phòng không và pháo cao xạ bố trí dày đặc đánh với không quân địch, giữ vững trận địa như ở Hàm Rồng, Xuân Sơn,... và vận động được dưới bom đạn ác liệt của máy bay địch, pháo binh cơ giới của ta hoàn toàn có khả năng triển khai và tác chiến được trong bất cứ tình huống nào. Các chiến trường Khe Sanh, Bắc Đường 9, Tây Nguyên dùng được pháo cơ giới, vậy thì chiến trường khác vì lẽ gì mà không dùng được? Nếu có khó khăn do địch đánh ra thì ta đánh lại chúng mà khắc phục. Nếu không có đường thì làm đường mà đi. Nếu lo ngại mất pháo vì vừa rồi ta mất mấy khẩu, thì phải thấy rằng đó là do ta giữ kém mà thôi. Nếu thiếu xăng thì tìm cách đem xăng theo mà dùng. Địch tập trung ném bom mạnh ở các cửa khẩu mà việc vận chuyển tiếp tế của ta vẫn tiếp tục được. Trên đầu, máy bay địch bay âm âm, từng đoàn xe tăng ta vẫn đi, đó là một thực tế nói lên khả năng to lớn của ta. Tất nhiên, dùng pháo cơ giới cũng có những hạn chế nhất định và từng chiến trường cũng có những khó khăn nhất định. Để có thể sử dụng pháo cơ giới, thường phải có hậu phương tương đối ổn định, phải bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật như đạn dược, xăng dầu, sửa chữa, bảo đảm trận địa và cơ động,... Nhưng mỗi lần có vấp vấp trên con đường tiến lên thì phải có quyết tâm thật cao, tìm bằng được biện pháp khắc phục, tạo mọi điều kiện để sử dụng, kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng hủu khuynh ngại khó, bảo thủ. Địch tập trung bom đạn hòng ngăn chặn hoạt động của pháo cơ giới ta, nhưng ta còn có nỗ lực chủ quan, có quyết tâm, có mưu trí sáng tạo để giải quyết tốt một loạt vấn đề như làm trận địa giả, nghi binh, cơ động, vận chuyển, phòng không; ta còn có công binh, bộ binh bảo vệ, và tổ chức chiến đấu tự vệ của bản thân pháo binh,... Cần phải có óc tiến thủ, kiên quyết tiến lên, đó là vấn đề rất cần thiết. Pháo nhỏ có thể

tiếp cận, biến tầm gần thành tầm xa, uy lực nhỏ thành uy lực lớn. Pháo phản lực mang vác có tầm xa, uy lực lớn mà trọng lượng nhẹ là rất tốt, nhưng muốn có uy lực lớn mà nhẹ thì cũng chỉ nhẹ được chừng mực nào thôi. Do đó pháo cơ giới vẫn có vị trí rất quan trọng.

Tóm lại, kinh nghiệm vừa qua ở cả miền Bắc và miền Nam đều cho phép chúng ta khẳng định: Trong chiến tranh chống Mỹ, cứu nước ta hoàn toàn có khả năng dùng pháo cơ giới và vai trò của nó càng ngày càng lớn, nhất là khi ta đánh bao vây địch thì pháo tầm xa rất quan trọng. Đương nhiên, phải có nghiên cứu kỹ và tùy theo đặc tính từng loại pháo, từng chiến trường mà sử dụng cho thích hợp. Phải tổ chức cho gọn, các đơn vị phải tinh, có đủ khả năng cơ động, có lực lượng ca xạ bảo đảm phòng không, có công binh bảo đảm và có thông tin, trinh sát mạnh. Phải có quyết tâm dùng, tạo mọi điều kiện để dùng. Rồi đây trên chiến trường miền Nam, mặc dầu có khó khăn nào đó, ta vẫn phải tích cực dùng pháo cơ giới, không những chỉ để đánh mấy trận mà còn phải rút kinh nghiệm tiến lên đánh nhiều trận, phát huy tốt khả năng và uy lực của nó.

Trong *pháo chủ lực*, có các trung đoàn pháo phản lực mang vác, các trung đoàn pháo cơ giới, pháo dự bị của Bộ, của quân khu,... Nhiều đơn vị đã phát huy tốt uy lực và có kinh nghiệm về chiến đấu và xây dựng. Chúng ta phải chăm lo đầy đủ đến các đơn vị này, bảo đảm cho nó có thể cơ động, chiến đấu một cách rộng rãi.

Pháo địa phương là pháo của bộ đội địa phương tỉnh, huyện. Nó bao gồm pháo mang vác và tùy tình hình tác chiến và điều kiện của từng địa phương, có thể gồm cả pháo cơ giới loại nhỏ. Quy mô tổ chức là từ trung đội đến đại đội. Chúng ta đã có chủ trương tăng cường hơn nữa.

Pháo dân quân bước đầu đã có ở nhiều nơi. Phải tùy nhiệm vụ tác chiến và tình hình để trang bị cho phù hợp, chủ yếu vẫn là pháo mang vác cỡ nhẹ như B40, B41, cỡ 60mm, cỡ 82mm, tổ chức từ khẩu đội đến trung đội cho phù hợp với hoàn cảnh vừa sản xuất vừa chiến đấu. Một vài địa phương có pháo binh nữ, như ở miền Bắc có đại đội pháo dân quân gái Quảng Bình bốn lần đánh thì ba lần bắn trúng tàu chiến địch. Có nơi chị em ban ngày vẫn làm ăn bình thường, tối đến vác pháo đi đánh. Điều đó chứng tỏ chiến tranh nhân dân đã đến một trình độ cao, ta cần phát triển phổ biến hơn nữa.

Việc tăng cường lực lượng pháo ba thứ quân đều và mạnh là một chủ trương thuộc về đường lối, là một hướng phát triển rất quan trọng để tạo nên một thế bố trí hỏa lực xen kẽ với địch, bao vây đánh chúng ở khắp nơi, đánh địch ở tận những mục tiêu sâu nhất, đánh liên tục, phù hợp với yêu cầu tác chiến của giai đoạn mới.

Trên cơ sở phát triển rộng rãi pháo ba thứ quân, hiện nay trên chiến trường đã có những sáng tạo mới trong cách tổ chức và sử dụng lực lượng pháo, rất có hiệu lực.

Có những đơn vị pháo nhỏ nhưng rất tinh nhuệ, đánh địch đạt hiệu suất cao. Như các phân đội pháo đánh Đồng Lâm, Cửa Việt, An Đồn, thị xã Tây Ninh, chỉ với vài ba viên hoặc hơn chục viên đạn, đã phá huỷ hàng trăm máy bay địch, hàng chục kho xăng kho đạn, tiêu diệt hàng mấy trăm tên địch,... Trong điều kiện địch co về cố thủ ở các căn cứ, với những vành đai phòng thủ dày đặc, với nhiều máy bay và pháo yểm hộ, chúng ta rất cần có những đơn vị pháo nhỏ, tinh nhuệ đánh đạt hiệu suất lớn, lấy ít thắng nhiều, để tiêu diệt địch. Một hướng phát triển đúng là phải xây dựng những đơn vị *pháo đặc công*, gọn nhẹ, thành thạo các động tác tiếp cận địch, gắn liền với địa phương, giỏi cơ động thọc sâu và luôn bám sát, chiến đấu như bộ đội đặc công, dùng những mũi nhọn hỏa lực đánh rất gần, rất đúng thời cơ.

Kinh nghiệm của bộ đội đặc công trong các đợt tiến công vừa qua có những phát triển rất mới. Pháo binh cần nghiên cứu những kinh nghiệm đó để vận dụng vào việc tổ chức và tác chiến của pháo đặc công.

Trên chiến trường vừa qua, còn tổ chức *pháo chuyên trách, pháo tại chỗ* phối hợp tác chiến tốt với pháo cơ động.

Pháo chuyên trách là lực lượng pháo của bộ đội chủ lực hoặc của địa phương được phân công phụ trách tác chiến ở từng căn cứ, hậu cứ địch, hoặc những đường giao thông thủy bộ quan trọng,... Nó có nhiệm vụ kết hợp rất chặt chẽ với địa phương, bám sát mục tiêu, nắm chắc địch, chuẩn bị chiến trường thường xuyên để có thể đánh địch trong mọi thời cơ có lợi, đạt kết quả cao và đánh được liên tục trong mọi điều kiện. Pháo chuyên trách rất cần thiết, nhất là trong tình hình địch cố thủ khá chặt chẽ ở các căn cứ, hậu cứ lớn.

Pháo tại chỗ là những lực lượng pháo bố trí sẵn ở từng địa phương, tiến hành chuẩn bị chiến trường thường xuyên để có thể sẵn sàng đánh địch bất kỳ lúc nào trong địa phương đó. Pháo tại chỗ có khác pháo chuyên trách là cũng có khi được phân công hẳn một mục tiêu, nhưng cũng có khi được phân công một khu vực, có thể đánh địch ở căn cứ và cũng có thể đánh địch ở ngoài căn cứ, tùy theo yêu cầu nhiệm vụ từng thời gian.

Pháo tại chỗ cũng có tầm quan trọng của nó. Để đánh thắng kẻ địch có nhiều khả năng cơ động, ta phải tăng cường tính cơ động của mình bằng những đơn vị tại chỗ. Ta phải cố gắng làm sao để mỗi khi chủ lực của Bộ cơ động đến tác chiến ở nơi nào, thì ở đó đã có các đơn vị tiểu đoàn, trung đoàn

pháo sẵn sàng chi viện. Ở miền Nam, các đồng chí gọi đó là "pháo chốt". Theo tôi, nên gọi là pháo binh "tại chỗ".

Pháo cơ động là những lực lượng pháo của bộ đội chủ lực, của quân khu hoặc của tỉnh, có trang bị mạnh, có sức cơ động cao, sẵn sàng đi tác chiến ở nhiều hướng. Hiện nay có nơi, pháo cơ động bám sát căn cứ địch, đánh có tác dụng lớn, nhưng cần chú ý sử dụng cho linh hoạt, đừng để pháo cơ động biến thành pháo tại chỗ, làm giảm mất lực lượng cơ động. Hiện nay, chủ trương của ta là phải tăng cường hơn nữa lực lượng pháo binh cơ động.

Như vậy, ta đã thực hiện tốt đường lối chiến tranh nhân dân phát triển đến trình độ cao trong pháo binh. Ta đã có pháo của ba thứ quân rộng rãi, mạnh mẽ. Pháo ba thứ quân đã được nhân dân hết sức giúp đỡ, đã được nhân dân cùng tham gia chiến đấu rất mưu trí sáng tạo. Từ việc chuẩn bị trận địa, lót đạn, gạo, chuẩn bị mục tiêu, nắm kết quả bắn, đến thủ đoạn chiến đấu, nhân dân đều cùng tham gia với chiến sĩ. Pháo binh ba thứ quân đã phát huy tốt khả năng chiến đấu của mình, cùng với các lực lượng vũ trang khác tạo thành thế xen kẽ, bao vây và tiến công liên tục quân địch khắp mọi nơi trên chiến trường.

Tôi nói điểm thứ hai là cách đánh của pháo binh.

Đường lối quân sự của Đảng ta xuất phát từ chủ nghĩa Mác - Lê-nin vận dụng vào hoàn cảnh nước ta là một nước đất không rộng lắm, người không đông lắm, nền công nghiệp chưa phát triển, nhưng có truyền thống đánh giặc rất giỏi, chống lại những kẻ địch thường đông hơn ta gấp bội. Vì vậy cách đánh của ta là phải độc đáo, sáng tạo. Để có cách đánh độc đáo và sáng tạo, pháo binh đã vận dụng linh hoạt hai cách đánh: *hiệp đồng* và *độc lập*.

Pháo binh đã thực hiện ngày càng có kết quả cách đánh hiệp đồng với các binh chủng. Đây là cách đánh rất cơ bản của mọi binh chủng trong một quân đội gồm các binh chủng hợp thành. Các lực lượng pháo của miền Đông Nam Bộ trong những trận Trà Cao, Bến Tranh, Lộc Ninh, các đơn vị pháo của Đường 9 trong những trận đánh Làng Vây, Tà Cơn đã phối hợp với bộ binh chặt chẽ, tạo nên chiến công tập thể. Tuy vậy, về cách đánh hiệp đồng, chưa phải chúng ta đã tiến bộ nhiều lắm, nhất là về mặt tổ chức chỉ huy, sử dụng hỏa lực trong biên chế và được tăng cường. Cần phải cố gắng tiến bộ hơn nữa.

Đi đôi với tác chiến hiệp đồng, pháo binh đã vận dụng rất tốt cách tác chiến độc lập. Trong lịch sử pháo binh các nước, cũng có tác chiến độc lập, nhưng rất hạn chế. Đó thường là những trận tập kích lớn để phá chuẩn bị của đối phương, kết hợp với tập kích của không quân. Nhưng pháo binh Việt Nam đã sáng tạo cách đánh độc lập rất độc đáo phong phú với mọi hình

thức, mọi quy mô, đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn, đánh địch một cách rộng rãi trên khắp các chiến trường, đánh tất cả các loại mục tiêu, tạo nên một thế tiến công liên tục bằng hỏa lực mạnh mẽ, đều khắp, làm cho địch hết sức khốn đốn. Đặc biệt là những đợt tập kích hỏa lực vào hàng loạt mục tiêu quan trọng, diệt các cơ quan đầu não của địch ngay trong các căn cứ ở sâu trong vùng địch và trong các thành thị như Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, diệt sinh lực cao cấp, phá huỷ phương tiện chiến tranh của chúng. Đó là những trận đánh có ý nghĩa rất quan trọng trong các đợt tiến công lớn vừa qua.

Xác định pháo binh có hai cách đánh cơ bản là đánh hiệp đồng và đánh độc lập, là đúng. Đó là nói về sử dụng lực lượng. Còn về chiến thuật thì có nhiều hình thức và nổi lên vừa qua trên chiến trường, kể cả trong tác chiến hiệp đồng và trong tác chiến độc lập, là hai hình thức phổ biến: *tập kích* và *bao vây*.

Về tập kích, pháo binh đã có những trận đánh độc lập, tập trung hỏa lực lớn, tiêu diệt địch rất tốt như ở Dốc Miếu, ở cao điểm 241, diệt hàng ngàn tên địch. Đó cũng là lối đánh cần thiết trong những điều kiện nhất định.

Hiện nay pháo binh đang phát triển lối đánh rất ưu việt là dùng lực lượng nhỏ, tinh nhuệ, dùng ít đạn mà có hiệu suất rất cao, như trận Đồng Lâm bắn 12 viên đạn mà làm cháy cả căn cứ địch và hơn 100 máy bay; trận đánh kho Hạnh Thông Tây ở Bắc Sài Gòn cũng chỉ với 3 viên đạn, rồi các trận An Đồn, Cửa Việt, thị xã Tây Ninh cũng thế. Xu hướng chung là đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn kết hợp thật chặt chẽ với nhau, nhưng phải làm sao *đánh nhiều trận thắng lớn với lực lượng nhỏ*. Điều đó như đã nói ở trên, xuất phát từ đặc điểm của nước ta là một nước người không đông lắm, bộ binh không dùng hàng triệu, pháo binh không dùng hàng nghìn khẩu. Nhưng ta lại phải đánh với kẻ địch trang bị hơn ta nhiều lần. Vì vậy, dần dần xu hướng đánh những trận lớn bằng lực lượng nhỏ trở nên chủ yếu, là phù hợp với phương hướng phát triển của quân đội ta, với truyền thống đánh giặc của dân tộc ta. Ta cần phải cố gắng có nhiều trận Đồng Lâm, Cửa Việt, An Đồn, Tây Ninh hơn nữa.

Cách đánh bao vây của pháo, cố bằng tác chiến độc lập hoặc hiệp đồng với bộ binh, là cách đánh đang được phát triển trên chiến trường và cũng đang là một cách đánh phù hợp với tình hình địch đang co về phòng ngự như hiện nay. Ngoài việc vây hãm căn cứ địch, pháo binh phải kết hợp chặt chẽ với các lực lượng khác, kể cả các lực lượng chính trị để vây hãm địch trong thành phố, thị xã. Ngoài mục đích quân sự, cần chú ý kết hợp với đấu tranh chính trị của quần chúng, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy phá vỡ từng mảng "áp chiến lược" của địch, đập tan âm mưu "bình định cấp tốc" của chúng, mở rộng vùng giải phóng.

Một xu hướng phát triển cần chú ý là mạnh bạo sử dụng pháo bắn trực tiếp cự ly gần. Như trong trận Phước Bình (5-1969), ta chỉ có mấy chiến sĩ nhưng đã khiêng vác pháo phản lực vào tận hàng rào dây thép gai của địch, dùng bao cát của địch làm bệ bắn và bắn rất gần. Bắn như thế thì công sự nào mà không bị phá, kho xăng đạn nào mà không cháy? Ở Nam Bộ anh em ta gọi đó là pháo lúi. Ở Điện Biên Phủ đã dùng cách bắn này rồi. Uy lực của nó rất lớn, bắn rất chính xác. Ta phải nghiên cứu lối bắn này để phát huy thật rộng rãi.

Còn vấn đề quan trọng nữa là xác định mục tiêu đánh của pháo binh. Vừa qua không những pháo binh đã phối hợp với bộ binh đánh vào những vị trí địch lâm thời chiếm đóng, mà còn tập kích vào các cơ quan đầu não của địch, vào sân bay, thành phố, kho tàng, cơ sở hậu cần và phương tiện chiến tranh của địch. Đó cũng là cách đánh độc đáo.

Để hoàn thành mọi nhiệm vụ chiến đấu bằng pháo, một vấn đề hiện nay cần giải quyết tốt là pháo binh phải giỏi dùng vũ khí bộ binh để đánh địch. Đây là yêu cầu không thể thiếu được đối với các chiến sĩ pháo binh trong khi đi chuẩn bị tác chiến, trong quá trình chiến đấu, lúc cơ động, hoặc làm bất cứ nhiệm vụ gì ở chiến trường. Vừa qua, pháo binh ở miền Nam đã chiến đấu bằng vũ khí bộ binh rất dũng cảm và đã đập tan nhiều cuộc phản kích của địch đánh trực tiếp vào đội hình của pháo, có trận diệt nhiều địch, bắn rơi máy bay, thu cả vũ khí trang bị của chúng. Tuy vậy có nơi, có lúc làm cũng chưa tốt. Đây là một vấn đề trong huấn luyện xây dựng phải hết sức coi trọng với yêu cầu "Đánh bằng pháo giỏi, nhưng đánh bằng vũ khí bộ binh cũng phải giỏi".

Một điểm nữa tôi muốn nói thêm ở đây là vừa rồi pháo binh ta có những kinh nghiệm hành quân rất tốt. Có những đơn vị đi hàng nghìn cây số, nhưng pháo không hư hỏng và hầu như không để rơi rớt người nào. Cũng còn có những đơn vị hành quân không tốt lắm. Trong hành quân, có khi đi bộ, có lúc đi xe, qua đèo qua núi, đi nhiều ngày, dưới bom đạn ác liệt của địch với thời tiết thay đổi phức tạp. Pháo binh hành quân xa như vậy là một nhiệm vụ rất lớn. Có khuyết điểm thì khi tổng kết cần nêu lên. Những khuyết điểm đó có tránh được không? Hoàn toàn có thể tránh được. Trong những cuộc hành quân, có khi có tổn thất, mất vũ khí đạn dược, nhưng tuyệt đối không được vì thế mà ảnh hưởng đến tư tưởng, tinh thần. Nếu gặp một vài tổn thất mà vội đi đến kết luận là pháo cỡ nào đó trên chiến trường không dùng được, hoặc cỡ nào đó gây ra tổn thất, là không đúng. Tôi thấy có hiện tượng đó và ta phải có cách khắc phục, phải chống tư tưởng bảo thủ. Ta không thể để cho những tổn thất tạm thời, ở một nơi nào đó, trong một lúc nào đó, ảnh hưởng đến tư tưởng tiến lên của pháo binh.

Tóm lại, ta có nhiều cách đánh sáng tạo phù hợp với đặc điểm của dân tộc ta. Xu hướng phát triển là phải làm sao lấy ít thắng nhiều. Khi cần phải tập trung binh lực hỏa lực thì chúng ta vẫn kiên quyết tập trung, không bỏ qua những trận lớn như trận Dốc Miếu, điểm cao 241, chỉ trừ khi ta chỉ có 1 nghìn viên đạn mà lại đem đánh hết trong một trận rồi bỏ pháo đi thì mới là không đúng.

Đánh nhỏ, đánh vừa kết hợp với đánh lớn, và đánh có hiệu suất ngày càng cao. Hiệu suất chiến đấu là thước đo chất lượng chiến đấu của bộ đội. Cho nên, dù đánh độc lập hay hiệp đồng, tập kích hay bao vây mà hiệu suất thấp là không được, như thế chỉ tốn đạn. Như trận đánh vào cao điểm 31, dùng tới 1 nghìn viên đạn mà bộ binh không xung phong lên được. Hoặc trong một trận tập kích, một đêm bắn tới 3 lần, địch xuống hầm rồi mà ta vẫn bắn. Như thế thì có tác dụng gì? Có những trận đánh lung tung, pháo kích bao nhiêu lần mà không trúng vào đâu cả. Phải triệt để tránh và chống xu hướng đó. Đánh không đúng chiến thuật thì không có hiệu lực. Tôi nhắc lại là cách đánh của ta phải phù hợp với đặc điểm dân tộc ta, một dân tộc anh dũng, thông minh, có truyền thống quật cường, nên có cách đánh rất độc đáo, mưu trí và sáng tạo. Vừa rồi địch phải kêu: "Pháo Việt cộng bắn rất trúng". Đó là do anh em ở tại chỗ, bắn gần, bắn trúng, 3 viên cối 82mm bắn trúng còn hơn tất cả đạn các cỡ khác bắn không trúng. Tất cả đều do con người quyết định. Cách đánh của ta giỏi lắm. Từ đời ông cha ta đã thế, con cháu ta chắc còn giỏi hơn.

Để thực hiện tốt cách đánh và tiếp tục phát triển cách đánh, pháo binh phải nắm vững những *tư tưởng tác chiến* sau đây. Những tư tưởng tác chiến đó xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa anh hùng cách mạng rất cao, trên tinh thần độc lập tự chủ rất sáng tạo của Đảng ta.

Để quán triệt tư tưởng tác chiến của Đảng ta, trước hết phải có lòng *trung thành vô hạn* với Đảng, với nhân dân, với sự nghiệp cách mạng. Cán bộ và chiến sĩ chúng ta phải có *tinh thần triệt để cách mạng, sẵn sàng hy sinh tất cả* vì sự nghiệp cách mạng.

Trong chiến đấu, bộ đội pháo binh ta phải có *tinh thần kiên quyết tiến công, liên tục tiến công*, anh dũng vượt qua mọi gian khổ ác liệt để phát huy cao độ uy lực của pháo binh, áp đảo và tiêu diệt quân địch. Ta thường nói "quyết chiến quyết thắng" cũng là như vậy. Chiến lược cách mạng của ta thắng cũng là do luôn nắm vững tinh thần tiến công.

Đây là điều rất cơ bản đã giúp cho pháo binh trên các chiến trường vượt qua được muôn vàn khó khăn về địch, về điều kiện chiến trường, về yêu cầu nhiệm vụ. Nhờ đó, trong quá trình tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt ở

miền Nam, pháo đã nổ súng kịp thời, đánh mạnh, đánh trúng, góp phần xứng đáng vào các đợt tiến công đồng loạt, giữ vững và phát triển thế tiến công liên tục trên chiến trường. Nếu không có tư tưởng kiên quyết tiến công để vượt mọi khó khăn thì pháo không thể hoàn thành nhiệm vụ.

Phải tích cực chủ động, kiên quyết dũng cảm, mưu trí sáng tạo, bí mật bất ngờ.

Kẻ địch rất tàn bạo và xảo quyệt, gần đây lại càng ra sức đề phòng, cơ về cố thủ, dựa vào chỗ mạnh tạm thời là hỏa lực và sức cơ động để đối phó quyết liệt với ta, nhất là đối với pháo binh ta. Vì vậy, muốn đánh thắng và đánh được liên tục, đánh sâu được vào các mục tiêu quan trọng, đạt hiệu suất chiến đấu tốt, pháo binh ta phải có tinh thần tích cực chủ động, kiên quyết dũng cảm, mưu trí sáng tạo và bí mật bất ngờ.

Vừa qua ở đường 9, có đơn vị pháo binh đã trụ lại 2 năm liền mà càng đánh càng mạnh. Nhiều đơn vị bám trụ lại quanh các căn cứ địch, nhiều đơn vị dùng cách bôn tập thọc sâu, đánh liên tục hết đợt này sang đợt khác, địch biết mà không làm gì nổi. Mặc dầu địch đã hết sức đề phòng, nhưng nhiều căn cứ của chúng vẫn bị đánh liên tiếp, vẫn bị khốn đốn bởi những đòn sấm sét của pháo binh ta giáng xuống đầu chúng như ở Đồng Lâm, Đông Hà, An Đồn, Đà Nẵng...

Làm được như vậy là do có sự giúp đỡ tận tình của nhân dân, được nhân dân cùng tham gia chiến đấu. Do đã có công phu chuẩn bị chiến trường, lót đạn, gạo rất bí mật, tổ chức trận địa khéo léo, nguy trang nghi binh giỏi, cơ động luôn lách giỏi, ẩn hiện bất ngờ, đánh không thành quy luật, địch đối phó chỗ này thì bị đánh chỗ khác, chúng che mặt này thì hở mặt kia, quay cuồng mà vẫn không chống đỡ được.

Phải có tinh thần chủ động hiệp đồng với tất cả các lực lượng vũ trang khác. Phải biết kết hợp chặt chẽ các loại, các cỡ pháo, nhằm đúng đối tượng, chọn đúng mục tiêu hiểm yếu, đánh trúng, đánh đúng thời cơ để nâng hiệu suất chiến đấu lên gấp bội và không lãng phí đạn dược.

Một điểm quan trọng trong tư tưởng tác chiến của pháo binh là phải phát *huy tinh thần tự lực tự cường, tinh thần cần kiệm* trong quản lý, sử dụng và xây dựng cơ sở vật chất. Trên chiến trường vừa qua, pháo binh đã khắc phục nhiều khó khăn, tự mình chuẩn bị chiến trường, vận chuyển đạn, gạo để chủ động đánh được liên tục, để giảm bớt khó khăn cho chiến trường, dành lực lượng cho bộ binh đi tác chiến. Rất nhiều đơn vị pháo đã tự khắc phục sửa chữa pháo tại trận địa để kịp thời và liên tục đánh địch. Có những đơn vị luôn luôn chăm lo đến xe pháo, khí tài, đạn dược nên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu. Đó là những việc làm rất tốt.

Tuy vậy vẫn còn không ít đơn vị chưa quan tâm đầy đủ, chưa cố gắng hết sức trong việc khắc phục khó khăn, còn để hư hỏng mất mát vũ khí, khí tài, viện cứ rằng chiến đấu là phải có hư hỏng mất mát, rồi không chú ý đầy đủ đến việc quản lý, giữ gìn vũ khí, đồ dùng được giao cho. Như vậy rất sai.

Cần kiệm xây dựng quân đội là một quan điểm cơ bản và một yêu cầu rất thiết thực đối với quân đội ta. Pháo binh được trang bị vật chất kỹ thuật với khối lượng khá lớn, nên càng phải quán triệt thường xuyên quan điểm này trong xây dựng cũng như trong chiến đấu. Có như vậy ta mới có thể đánh được liên tục, và càng đánh càng mạnh, càng không ngừng nâng cao được chất lượng và hiệu suất chiến đấu.

Muốn thực hiện được tốt những tư tưởng tác chiến, trước hết chúng ta phải coi trọng việc *xây dựng chính trị, xây dựng cán bộ, xây dựng Đảng*. Chúng ta rất mừng vừa qua các đồng chí pháo binh đã làm tốt việc này, đã kết hợp chặt chẽ tác chiến với xây dựng. Toàn Binh chủng Pháo binh đã có 90% số cán bộ được khen thưởng, 70% số chi bộ 4 tốt. Chất lượng chính trị đó cũng là biểu hiện tinh thần kiên cường anh dũng của bộ đội pháo binh, làm cho pháo binh luôn luôn phát huy được truyền thống, sáng tạo cách đánh ngày càng phong phú, càng ngày càng mạnh, càng đánh càng giỏi, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung.

Thưa các đồng chí,

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã và đang liên tiếp giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện chưa từng có.

Đế quốc Mỹ đã thua to và đang gặp rất nhiều khó khăn. Chúng rất sợ bị tổn thất và bị thương vong nặng thêm. Ở Mỹ đã có những cuộc biểu tình, trong đó người ta đọc tên tất cả mấy vạn binh sĩ Mỹ chết ở Việt Nam suốt trong 20 giờ liền. Vừa rồi tờ báo Mỹ "Đời sống" dành 12 trang đăng tên và ảnh mấy trăm tên Mỹ chết ở Việt Nam trong một tuần. Dư luận Mỹ rất xôn xao khiến cho đế quốc Mỹ lo sợ.

Đế quốc Mỹ bị thất bại nặng trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và đang gặp nhiều khó khăn, nên áp lực càng mạnh mẽ của quần chúng nhân dân Mỹ đòi chúng phải rút quân khỏi Việt Nam. Vừa rồi, chúng buộc phải tuyên bố bắt đầu rút hai vạn rưỡi quân, tuy về quân sự việc đó không có ý nghĩa lớn, nhưng về chính trị, việc đó có nghĩa là Mỹ rất bí và đang phải xét lại chủ trương.

Thất bại của địch rất nặng, nhưng bản chất đế quốc Mỹ cực kỳ phản động, cực kỳ hiếu chiến và ngoan cố. Chúng đang tiếp tục tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam, ra sức củng cố các tuyến phòng thủ, tăng cường

ngụy quân, ngụy quyền, tìm mọi cách để duy trì chủ nghĩa thực dân ở miền Nam nước ta. Chúng vẫn tiếp tục dùng lực lượng lớn không quân và hải quân, diên công dùng B.52, chất độc hoá học để tàn phá miền Nam yêu quý của chúng ta. Đế quốc Mỹ còn nuôi hy vọng hão huyền là trên bước đường cùng, chúng có thể ngăn cản được bước tiến của quân và dân miền Nam ta đang thừa thắng xông lên chiến đấu để giành thắng lợi cuối cùng.

Vì vậy, cuộc kháng chiến của dân tộc ta đang diễn ra rất *quyết liệt, khản trương*, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục cố gắng vượt bậc.

Nếu vì cuộc hội đàm ở Pa-ri hoặc vì miền Bắc không còn chiến tranh phá hoại nữa mà sinh ra lỏng lẻo quyết tâm chiến đấu, ảnh hưởng đến tinh thần tích cực đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là rất sai lầm, rất nguy hiểm.

Phải ra sức tăng cường lực lượng về mọi mặt cho tiền tuyến, vì yêu cầu của chiến trường ngày càng lớn. Các đồng chí lãnh đạo và chỉ huy, các Đảng ủy các cấp cần hiểu rõ điều đó. Trong lúc chúng ta thắng lợi, trong nhận thức của một số người đối với nhiệm vụ, có thể có những lệch lạc như lơ là cảnh giác, chủ quan, không thấy hết âm mưu đen tối, hung bạo của địch, bàn tán nhiều về thắng lợi, về công việc ở hậu phương mà xem nhẹ yêu cầu đối với tiền tuyến lớn. Tôi nhấn mạnh là những tư tưởng đó *rất sai lầm, rất nguy hiểm*, phải đề phòng và chống lại.

Chúng ta phải ra sức tăng cường cảnh giác, kiên quyết chiến đấu đập tan mọi âm mưu và hành động chiến tranh của đế quốc Mỹ. Chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt để đánh bại âm mưu của địch. Nếu chúng ta liên tục tăng cường và mở rộng chiến tranh, chúng ta quyết bảo vệ vững chắc miền Bắc trong bất cứ tình huống nào, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc - căn cứ cách mạng của cả nước - và kiên quyết làm tròn mọi nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Lúc này hơn lúc nào hết, hướng về miền Nam ruột thịt đang anh dũng xông lên chiến đấu quyết liệt với kẻ thù, chúng ta càng nhận rõ trách nhiệm thiêng liêng của mình đối với sự nghiệp giải phóng một nửa đất nước thân yêu. Toàn quân ta quyết ra sức thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch "hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi".

Bộ đội pháo binh anh dũng của nhân dân ta đã lập công to lớn, càng phải cố gắng lập những chiến công vẻ vang hơn nữa. Phải mài sắc cảnh giác, chuẩn bị thật đầy đủ, luôn luôn sẵn sàng cùng quân và dân ta ở vùng ven biển bắn chìm, bắn cháy mọi tàu chiến, tàu biệt kích của địch nếu chúng tiếp tục xâm phạm hải phận của ta. Phải bảo vệ vững chắc bờ biển,

hải đảo của Tổ quốc, bảo vệ giao thông, sinh hoạt và đời sống của nhân dân ta ở ven biển.

Phải bảo vệ vùng giới tuyến, phối hợp chặt chẽ với hoạt động tác chiến của các binh chủng, quân chủng khác, phát huy sức mạnh của chiến tranh nhân dân, tiếp tục trừng trị nghiêm khắc quân địch khi chúng bắn phá ở Vĩnh Linh, Quảng Bình,...

Muốn làm tốt các công việc trên, khâu quan trọng là tổ chức tốt, cán bộ tốt. Tôi muốn nói cả cán bộ pháo binh và cán bộ binh chủng hợp thành. Phải chú ý nâng cao hơn nữa trình độ tổ chức chỉ huy của cán bộ, nhất là nhiệm vụ tác chiến trước mắt, đòi hỏi quân và dân cả nước ta phải có một cố gắng vượt bậc trên chiến trường. Các lực lượng vũ trang nhân dân ta, ở miền Bắc và miền Nam phải có biến chuyển vượt bậc. Các đơn vị của Binh chủng Pháo binh phải ra sức nâng cao chất lượng về mọi mặt, góp phần xứng đáng vào những thắng lợi mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Một lần nữa, tôi gửi lời thân ái thăm hỏi tất cả các cán bộ và chiến sĩ pháo binh. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, quyết tâm, dũng cảm tiến lên, lập những chiến công to lớn hơn nữa.

THẮNG LỢI RỰC RỠ VÀ SỨC MẠNH TO LỚN CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN TRÊN CÁC ĐỊA PHƯƠNG CỦA MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

*(Bài nói tại Hội nghị tổng kết bốn năm
đánh thắng chiến tranh phá hoại của
giặc Mỹ, do Quân khu 3 tổ chức tháng 7
năm 1969).*

HÔM nay, các đồng chí họp để bàn về vấn đề tổng kết bốn năm chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại ở các địa phương. Tôi rất phấn khởi đến nói chuyện với các đồng chí. Tôi xin chuyển lời thăm hỏi thân ái của Hồ Chủ tịch, của Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương đến toàn thể hội nghị, đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang địa phương, đến đồng bào và cán bộ, đảng viên ở các địa phương.

Tôi đã nhiều lần có dịp nói về chiến tranh nhân dân nói chung ở miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Lần này, tôi muốn nói về *thắng lợi rực rỡ và sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân ở các địa phương* trên miền Bắc, cụ thể là ở các tỉnh, và nhân đó nêu lên một số ý kiến về sự tiến bộ, về những khả năng mới, về vị trí quan trọng của *công tác quân sự địa phương*.

Trong thời gian qua, *dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các đảng bộ địa phương, cuộc chiến đấu anh dũng và công cuộc lao động sáng tạo của nhân dân ta ở các địa phương, của các lực lượng vũ trang địa phương đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của miền Bắc, của cả nước.* Chiến tranh nhân dân của ta trên các địa phương đã phát triển đến một trình độ khá cao.

Chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại là một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện với những đặc điểm mới. Do đó, các địa phương đã thu được nhiều kinh nghiệm quý báu, nhiều kinh nghiệm mới về các mặt.

Trước hết, đó là *kinh nghiệm của toàn dân đánh giặc*, toàn dân đánh không quân địch để bảo vệ vùng trời của ta, đánh hải quân địch để bảo vệ vùng biển của ta, là *kinh nghiệm động viên thời chiến để mở rộng bộ đội chủ lực đồng thời xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương*, chuẩn bị mọi mặt để đề phòng địch mở rộng chiến tranh xâm lược cục bộ ra cả nước.

Trong chiến tranh, các địa phương đã tiếp tục giữ vững và phát triển sản xuất, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước mắt là để phục vụ kháng chiến thắng lợi, về lâu dài là để đưa sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa

tiến lên. Vì thế, các địa phương còn có *kinh nghiệm chuyển hướng kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời chiến*, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải nhấn mạnh rằng, đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, chúng ta đã tiến hành chiến tranh nhân dân trên cơ sở chế độ xã hội chủ nghĩa, khác với cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây cũng như cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam ngày nay, được tiến hành trên cơ sở của chế độ dân chủ nhân dân ở vùng tự do, vùng giải phóng.

Một kinh nghiệm rất quan trọng nữa là *kinh nghiệm tăng cường sự lãnh đạo của đảng bộ địa phương một cách toàn diện* về chiến đấu và sản xuất, về tư tưởng và tổ chức, để phát huy sức mạnh của chiến tranh nhân dân ở địa phương.

Đế quốc Mỹ có âm mưu thâm độc chia cắt lâu dài đất nước ta. Nhưng, trong cuộc chiến tranh xâm lược do chúng gây ra, chúng đã coi nước Việt Nam ta là một chiến trường, vô hình trung đã mặc nhiên thừa nhận nước Việt Nam là một. Chúng đã mang quân đội viễn chinh lớn vào xâm lược miền Nam, coi miền Nam là mặt trận chính, đồng thời mang không quân và hải quân đánh vào miền Bắc xã hội chủ nghĩa, coi miền Bắc là mặt trận phối hợp. Cho nên, cuộc kháng chiến của quân và dân ta ở miền Bắc là nhằm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng thời là một bộ phận của cuộc kháng chiến chung của cả dân tộc chống chiến tranh xâm lược cục bộ của đế quốc Mỹ, nhằm bảo vệ hậu phương lớn của tiền tuyến lớn. Do đó, *những kinh nghiệm của chiến tranh nhân dân ở miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của địch cũng là những kinh nghiệm của chiến tranh nhân dân chống chiến tranh xâm lược cục bộ của chúng trên phạm vi hậu phương xã hội chủ nghĩa của cuộc chiến tranh*. Trong lúc đó thì ở miền Nam, đồng bào ta và Quân giải phóng miền Nam đang đánh thắng hơn một triệu hai mươi vạn quân Mỹ và tay sai, giành được thắng lợi vĩ đại, thu được nhiều kinh nghiệm quý báu trong cuộc chiến đấu chống lục quân, không quân và hải quân của đế quốc Mỹ.

Như vậy, kinh nghiệm của quân và dân ta ở cả hai miền rất phong phú, bổ sung cho nhau để làm hoàn chỉnh hơn những kinh nghiệm của cả dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Qua thực tiễn, chiến tranh nhân dân ở các địa phương miền Nam cũng như miền Bắc đã tỏ ra có những khả năng hết sức to lớn. Vì vậy, *chúng ta không những phải tổng kết những kinh nghiệm ở miền Bắc mà đồng thời phải ra sức học tập kinh nghiệm của các địa phương ở miền Nam*. Có như vậy mới tăng cường được một cách mạnh mẽ công tác quân sự địa phương, phát huy được sức mạnh to lớn của

các địa phương, góp phần đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, đồng thời chuẩn bị tốt cho công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng về lâu dài của đất nước ta.

I. NHÂN DÂN CÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ GÓP PHẦN XỨNG ĐÁNG ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA GIẶC MỸ

Bản báo cáo tổng kết của quân khu đã được chuẩn bị khá đầy đủ, phản ánh được một phần ý kiến của các tỉnh, như vậy là rất tốt. Tôi nói thêm về những vấn đề sau đây:

1. Toàn dân đánh giặc, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của địch.
2. Động viên lực lượng thời chiến, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương.
3. Chuyển hướng kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời chiến ở địa phương.
4. Tăng cường sự lãnh đạo của đảng bộ địa phương.

1. Toàn dân đánh giặc, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của địch.

Để đánh bại không quân và hải quân hiện đại của đế quốc Mỹ, quân và dân miền Bắc nước ta đã tiến hành một kiểu chiến tranh nhân dân rất mới: *toàn dân đánh máy bay và tàu chiến địch, toàn dân làm công tác phòng tránh, toàn dân đảm bảo giao thông vận tải*. Do đặc điểm và mục tiêu cụ thể của cuộc chiến tranh phá hoại, cho nên ba mặt trận nói trên, trong đó tác chiến là mặt trận chủ yếu, có quan hệ khăng khít với nhau và đều mang ý nghĩa tích cực đánh địch, làm thất bại âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta. Trên các mặt trận đó, có lực lượng phòng không của bộ đội chủ lực, đồng thời có lực lượng phòng không của địa phương; có lực lượng bảo đảm giao thông vận tải ở trung ương, đồng thời có lực lượng bảo đảm

giao thông vận tải rộng rãi của các địa phương, các tỉnh, các xã. Lực lượng của bộ đội chủ lực, lực lượng của trung ương có vai trò hết sức quan trọng. Lực lượng rộng rãi của các địa phương cũng rất quan trọng.

a) Về tác chiến, chúng ta đã thực hiện chủ trương *toàn dân đánh máy bay địch, lấy lực lượng phòng không trong ba thứ quân làm nòng cốt*. Đây là một sự phát triển mới của chiến tranh nhân dân ở nước ta. Chúng ta đã có kinh nghiệm về toàn dân đánh giặc, chủ yếu là đánh lực quân của địch, còn toàn dân đánh giặc chủ yếu là đánh không quân của chúng thì chúng ta chưa có kinh nghiệm. Với đường lối đúng đắn của Đảng ta, với quyết tâm cao và trí thông minh, sáng tạo vốn có của dân tộc, chúng ta đã phát động phong trào toàn dân đánh máy bay địch và chúng ta đã thành công rực rỡ.

Bộ đội phòng không và không quân trẻ tuổi đã phát triển nhanh chóng và vượt bậc. Các lực lượng phòng không ở khắp các địa phương cũng đã lớn mạnh và ngày càng trở nên dày dặn. *Dân quân, tự vệ* già trẻ, gái trai, trong các dân tộc, ở khắp miền xuôi, miền ngược, đều đã bắn rơi máy bay phản lực hiện đại của đế quốc Mỹ. Bộ đội địa phương các tỉnh, các huyện cũng đã bắn rơi máy bay của giặc. *Nhân dân* ta đã hăng hái tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bắt giặc lái, làm trận địa, làm đường cho pháo cao xạ, cho tên lửa, giúp bộ đội về mọi mặt. Chúng ta đã tận dụng mọi thứ vũ khí có trong tay, từ súng trường, súng máy, pháo cao xạ các cỡ cho đến tên lửa, máy bay hiện đại. Do có lực lượng phòng không của bộ đội chủ lực, lại có lực lượng phòng không rộng khắp của các địa phương, do đã biết tận dụng mọi thứ vũ khí, chúng ta đã tạo nên một lưới lửa vừa rộng khắp vừa có trọng điểm, nhiều tầng, nhiều hướng để bắn rơi máy bay địch ở mọi độ cao, mọi nơi, mọi lúc. Hệ thống hỏa lực phòng không mạnh mẽ của miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã gây cho không quân hiện đại của đế quốc Mỹ những tổn thất rất nặng nề, làm cho chúng phải khấp sợ.

Tác dụng của các lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng không đã biểu hiện rõ rệt ở số máy bay địch do dân quân, tự vệ và bộ đội địa phương bắn rơi. Chủ yếu với hình thức trực chiến và bắn súng máy các loại, có trường hợp với hình thức "tay cày, tay súng" hoặc "tay búa, tay súng" và bằng súng trường, dân quân, tự vệ cũng đã hạ được nhiều máy bay phản lực hiện đại của Mỹ; riêng dân quân, tự vệ tỉnh Quảng Bình đã bắn rơi hơn một trăm chiếc; nhiều đơn vị dân quân gái ở nhiều địa phương đã bắn rơi máy bay Mỹ. Bộ đội pháo cao xạ của các tỉnh cũng đã có nhiều thành tích tác chiến đáng kể, có đơn vị đã bắn rơi 70 - 80 máy bay địch, đạt hiệu suất chiến đấu cao.

Tác dụng của các lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng không còn biểu hiện ở sự hiệp đồng chiến đấu với lực lượng phòng không của

bộ đội chủ lực, hỗ trợ cho nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho nhau để tiêu diệt được nhiều địch, hình thành lưới lửa có hiệu lực trên các độ cao khác nhau và ở những địa bàn khác nhau.

Mặt khác trong chiến tranh phá hoại, không quân của địch có thể đánh phá khắp nơi trên hậu phương của ta. Để đối phó với khả năng cơ động của địch, chúng ta cần xây dựng một hệ thống phòng không vừa có trọng điểm, vừa rộng khắp. Với sự kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng phòng không của bộ đội chủ lực với lực lượng phòng không của các địa phương, của bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ, chúng ta đã giải quyết được tốt yêu cầu tác chiến phức tạp đó.

Một tác dụng quan trọng nữa của các lực lượng vũ trang địa phương là đã làm tốt một nhiệm vụ rất quan trọng trong tác chiến phòng không; đó là nhiệm vụ đánh máy bay tầm thấp của địch. Bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ còn làm nhiệm vụ trực chiến, phát hiện địch, giúp nhân dân tổ chức công tác phòng không, do đó đã trực tiếp bảo vệ tính mệnh và tài sản của nhân dân, bảo vệ sản xuất, ổn định đời sống của nhân dân trong điều kiện chiến tranh quyết liệt.

Các lực lượng vũ trang địa phương ở miền ven biển cũng đã có thành tích lớn trong việc đánh tàu chiến Mỹ và tàu biệt kích của Mỹ, ngụy. Kết hợp với lực lượng pháo binh của bộ đội chủ lực, tác chiến ở các hướng trọng điểm, các đơn vị pháo binh của các địa phương đã đánh tàu địch có kết quả, bảo vệ hoạt động sản xuất của nhân dân trong tầm hiệu quả của pháo, mở ra những khả năng mới của các địa phương trong nhiệm vụ bảo vệ vùng biển gần của nước ta là một nước có bờ biển khá dài.

Các lực lượng vũ trang địa phương, các lực lượng công an nhân dân đã cùng nhân dân địa phương sát cánh chiến đấu hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ của mình, bắn rơi máy bay địch, tiêu diệt các toán biệt kích, làm tốt công tác bảo vệ trật tự trị an, đánh bại các thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch.

Cùng với tác chiến của bộ đội chủ lực, cuộc chiến đấu anh dũng và có hiệu lực của các lực lượng vũ trang địa phương đã cổ vũ tinh thần hăng hái chiến đấu và sản xuất của nhân dân, củng cố quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, nâng cao tin tưởng ở thắng lợi.

Đứng về *tư tưởng tác chiến* mà nói, thì bản thân việc dân quân, tự vệ Việt Nam, với súng bộ binh các loại, đã bắn rơi máy bay phản lực của đế quốc Mỹ, có một ý nghĩa rất quan trọng. Nó thể hiện ở trình độ cao tư tưởng đánh giặc truyền thống của dân tộc ta: *lấy ít đánh nhiều, dùng mọi thứ vũ khí có trong tay mà thông thường là kém địch, để đánh thắng kẻ địch có trang bị hiện đại hơn. Có thể nói trong thực tiễn chiến đấu thắng lợi của*

dân quân, tự vệ; đã phần nào có câu giải đáp vì sao dân tộc Việt Nam ta đánh bại được đế quốc Mỹ.

b) Đi đôi với chủ trương toàn dân đánh máy bay và tàu chiến của địch là chủ trương *toàn dân tích cực tham gia công tác phòng không nhân dân*. Qua thực tiễn mấy năm chiến tranh, chúng ta càng thấy rõ ý nghĩa hết sức quan trọng của công tác phòng không nhân dân, mà tác dụng là làm thất bại mục tiêu đánh phá của địch, giảm đến mức thấp nhất tổn thất của ta về người và của.

Tiêu diệt địch để giữ mình, giữ gìn lực lượng của mình để tiêu diệt địch, nguyên lý cơ bản đó của mọi cuộc chiến tranh càng phải được quán triệt một cách sâu sắc trong chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại. Thật vậy, đánh không quân địch không giống như đánh lực lượng quân địch, nhất là trong điều kiện ta chưa có không quân mạnh và tên lửa tầm xa để tiêu diệt máy bay địch ngay tại nơi chúng xuất phát, hoặc từ độ xa cần thiết, khi chúng chưa đến gần mục tiêu. Trong điều kiện đó, muốn phát huy tính tích cực chủ động của mình, muốn giảm tổn thất của mình thì điều hết sức quan trọng là *phải làm cho các cuộc tiến công bằng máy bay của địch trở nên mất hiệu lực hoặc kém hiệu lực, rồi trên cơ sở đó, sẽ biến hành động địch đến tiến công ta thành thời cơ tốt để ta tiêu diệt chúng*. Vì thế, phải giữ bí mật mục tiêu, phải làm công sự để bảo vệ mục tiêu, phải ngụy trang, phân tán, di chuyển mục tiêu. Vì thế mà công tác phòng không nhân dân, cũng như việc chuyển hướng kinh tế là những biện pháp có tầm quan trọng chiến lược nhằm làm mất hoặc làm giảm hiệu lực đánh phá của không quân địch. Có làm tốt công tác phòng không nhân dân thì các địa phương mới có điều kiện tốt để tiến hành chiến đấu, giữ vững sản xuất, bảo đảm giao thông vận tải tại chỗ lâu dài được. Hơn nữa, đã có nhiều địa phương, đặc biệt là các tỉnh phía nam Quân khu 4 trong thời gian địch "ném bom hạn chế", địch đánh phá quyết liệt gấp bội so với trước mà thương vong của ta thì lại ít hơn, đó là nhờ có công tác phòng không nhân dân được tăng cường hơn trước.

Trong công tác này, công sức của nhân dân thật là to lớn. Trong mấy năm qua, trên các địa phương ở miền Bắc, nhân dân ta đã đào đến hàng chục triệu hầm hố, hàng vạn ki-lô-mét hào giao thông, tổ chức tốt việc cấp cứu, khắc phục hậu quả đánh phá của địch. Chúng ta cũng đã làm tốt việc sơ tán về nông thôn hàng triệu dân ở các trọng điểm địch đánh phá, các thành phố, thị xã, thị trấn, phân tán nhiều nhà máy, cơ quan, kho tàng, trường học, bệnh viện. Có tỉnh đã nhận hàng chục vạn người sơ tán về, giúp đỡ mọi mặt sinh hoạt và công tác. Đó là những thành tích rất lớn, đồng thời là những kinh nghiệm mới của các địa phương trong cuộc chiến tranh này.

Công tác phòng không nhân dân có quan hệ trực tiếp đến đời sống, tình cảm, tập quán của nhân dân, đến hoạt động sản xuất và chiến đấu của các cơ sở, các cơ quan, các ngành. Cho nên, cần phải làm tốt công tác giáo dục nhiệm vụ, động viên chính trị sâu rộng trong quần chúng, cán bộ và đảng viên, đồng thời phải hết sức chú trọng công tác tổ chức, dựa vào quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, ở nông thôn thì chủ yếu là dựa vào hợp tác xã. Đã đề ra được nhiệm vụ tăng cường phòng không nhân dân, lại phải có tổ chức, có biện pháp cụ thể, có chính sách đúng đắn để thực hiện nhiệm vụ. Phải có lực lượng làm hầm hào, ví dụ đội làm hầm của hợp tác xã, có chính sách bảo đảm mọi mặt cho lực lượng đó hoạt động, có chủ trương làm hầm đúng đắn, ví dụ làm hầm cho gia đình thương binh, liệt sĩ trước, cho các gia đình khác sau, có tổ chức cứu thương, tải thương, có chủ trương, chính sách cụ thể về sơ tán, phân tán, v.v... Nhiều địa phương đã sớm kết luận hầm hào thế nào là tốt để áp dụng phổ biến trong nhân dân, đã chú ý tăng cường phương tiện vật chất và kỹ thuật để làm hầm hào tốt hơn mà ít tốn công sức lao động. Vừa qua nhân dân đã làm được rất nhiều loại hầm có hiệu lực lộn chống mọi loại bom đạn dã man của giặc Mỹ: hầm cá nhân, hầm tập thể, hầm gia súc, hầm cất giấu của cải, hầm di động, hầm trên đồng ruộng, hầm trên bãi cát, cho đến những hệ thống hầm hào phức tạp và kiên cố.

Kết hợp yêu cầu chống chiến tranh phá hoại với yêu cầu chuẩn bị chống chiến tranh cục bộ của địch, nhiều địa phương đã chú trọng kết hợp công tác làm hầm hào phòng không với việc xây dựng làng, xã chiến đấu.

Công tác phòng không nhân dân đã có thành tích rất lớn và càng chứng tỏ khả năng công binh dồi dào của nhân dân, sức sáng tạo to lớn của chiến tranh nhân dân ở các địa phương.

c) Cuộc chiến đấu trên *mặt trận giao thông vận tải* cũng là một nội dung quan trọng của chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại.

Một trong những mục tiêu quan trọng của địch là đánh phá giao thông vận tải của ta, ngăn chặn mọi sự giúp đỡ của hậu phương đối với tiền tuyến lớn. Không quân địch đã có lúc tập trung đến ba phần tư trận đánh vào các tuyến giao thông quan trọng của ta. Báo cáo quân sự của Gran Sáp, tư lệnh Mỹ ở Thái Bình Dương, đã nêu rõ âm mưu thâm độc của chúng, những biện pháp và cố gắng lớn lao của chúng, đi từ ném bom mục tiêu phân tán đến ném bom từng hệ thống mục tiêu, đặc biệt là trên những trọng điểm giao thông xung yếu của ta. Báo cáo đó cũng đã thú nhận sự thất bại chua cay của chúng trên mặt trận này. Nhân dân ta đã giành được thắng lợi lớn trong nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải.

Thực vậy, trong cuộc chiến đấu để bảo đảm giao thông vận tải đã nổi bật quyết tâm thắng giặc rất lớn, lòng dũng cảm, trí thông minh và tài tổ chức của bộ đội và nhân dân ở khắp các địa phương. *Bảo đảm giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình huống đã được nêu lên thành một công tác trung tâm đột xuất, toàn dân đã được phát động để làm tốt công tác đó.* Dịch đánh phá giao thông quyết liệt, nhưng "dịch đánh, ta sửa ta đi", bảo đảm giao thông vận tải thực sự là một cuộc chiến đấu, nhất là trong điều kiện nước ta địa hình phức tạp, nhiều sông ngòi, nhiều cầu cống, nhiều đường sá hiểm trở. Để thắng địch trong cuộc chiến đấu này, cần phải nắm chắc các lực lượng vận tải, lực lượng làm đường và sửa đường, lực lượng đánh địch để bảo vệ giao thông. Chỉ đạo bảo đảm giao thông vận tải đã trở thành một bộ phận của nghệ thuật quân sự, đòi hỏi phải nắm chắc tình hình địch, tình hình ta, thực hiện tốt sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng của trung ương và lực lượng của các địa phương. Về tổ chức, lực lượng bảo đảm giao thông vận tải đã hình thành như kiểu ba thứ quân: có lực lượng của trung ương, của bộ đội chủ lực; có lực lượng chuyên môn của các tỉnh; lại có lực lượng rộng rãi của dân quân, tự vệ ở cơ sở. Lực lượng của trung ương, của bộ đội chủ lực rất quan trọng, nhất là ở những vùng không có dân hoặc thưa dân, ở những trọng điểm địch đánh phá ác liệt. Nhưng, lực lượng địa phương cũng rất quan trọng. Không có lực lượng tại chỗ của các địa phương thì nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải khó lòng hoàn thành được tốt như vừa qua.

Kinh nghiệm chứng tỏ khả năng của các địa phương, của các tỉnh, các xã rất lớn. Vấn đề đặt ra là phải phát huy những khả năng đó một cách hợp lý nhất, việc gì địa phương làm được thì giao cho địa phương với điều kiện không để ảnh hưởng đến sự chỉ đạo tập trung thống nhất của trung ương, đến tính cơ động, linh hoạt trong hoạt động chung của công tác giao thông vận tải. Trong những năm qua, những tỉnh làm tốt nhất công tác bảo đảm giao thông vận tải là những tỉnh đã đặt nhiệm vụ này đúng tầm quan trọng của nó, là những tỉnh đã được tăng cường thích đáng về lực lượng vận tải, đã biết nắm vững lực lượng công binh và thanh niên xung phong, đã được tăng cường thích đáng về lực lượng đánh địch, lại có sự chỉ huy kiên quyết, sự lãnh đạo tập trung và thống nhất, kết hợp được tốt với các lực lượng của trung ương, lại phát huy được tốt khả năng của dân quân, tự vệ và của nhân dân ở cơ sở.

2. Động viên lực lượng thời chiến, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương.

Trong hoàn cảnh chiến đấu quyết liệt chống chiến tranh phá hoại, các địa phương đã *tích cực động viên thanh niên tòng quân* đồng thời *tích cực xây dựng và phát triển bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ.*

a) Để đáp ứng yêu cầu của kháng chiến, bộ đội chủ lực của ta, đặc biệt là các binh chủng, quân chủng hiện đại như các lực lượng phòng không và không quân đã được mở rộng vượt bậc trong một thời gian ngắn. Bộ đội chủ lực của ta đã được tăng cường nhanh chóng như vậy về cả số lượng và chất lượng, đã giành được những thắng lợi lớn trên chiến trường, đó là nhờ có sự đóng góp to lớn của các địa phương, nhờ có lực lượng hậu bị mạnh mẽ đã được chuẩn bị ở các địa phương từ những năm hòa bình.

Trong điều kiện vừa sản xuất vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, việc *động viên được một lực lượng lớn thanh niên đi tòng quân là một thành tích rất quan trọng của các địa phương*. Đó là do lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội của nhân dân và thanh niên ta, do sự chỉ đạo và khả năng tổ chức của các đảng bộ và cơ quan chính quyền địa phương, do tính hơn hản của chế độ xã hội chủ nghĩa. Thành tích đó chứng tỏ bước tiến bộ mới của công tác quân sự địa phương, của các cơ quan quân sự địa phương.

Đây là lần đầu tiên các địa phương thực hiện việc tuyển quân lớn như vậy theo chế độ nghĩa vụ quân sự. Trong thời bình, chúng ta đã làm tốt công tác chuẩn bị cho việc động viên thời chiến, đã có pháp luật, có chế độ, có quy định. Khi đi vào chiến tranh, ta càng thấy rõ là phải kết hợp việc chấp hành pháp luật Nhà nước với việc giáo dục chính trị sâu rộng, phải dựa vào việc phát động tư tưởng quần chúng, đi đường lối quần chúng, dựa vào chi bộ, hợp tác xã, nông trường, xí nghiệp, cơ quan, trường học, vào các phong trào quần chúng như phong trào "thanh niên ba sẵn sàng", "phụ nữ ba đảm đang".

Những địa phương biết đi đường lối quần chúng, có phong trào quần chúng mạnh, nhất là phong trào thanh niên thì công tác tuyển quân bao giờ cũng đạt và vượt yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. Điểm cần chú ý là các địa phương phải coi trọng việc đẩy mạnh phong trào ở những nơi còn yếu, đồng thời nắm chắc những nơi tiên tiến để đưa phong trào chung tiến lên. Phải làm sao cho mọi địa phương đều làm tròn nghĩa vụ của mình đối với kháng chiến.

Về mặt tổ chức, chúng ta đã chú ý giải quyết tốt mối quan hệ giữa sản xuất và chiến đấu, giữa bổ sung cho bộ đội chủ lực và tác chiến tại chỗ, có tỷ lệ động viên thích hợp đối với từng địa phương. Các địa phương làm tốt công tác tuyển quân là những nơi đã biết kết hợp động viên tuyển quân với việc đẩy mạnh các mặt công tác khác ở địa phương; vừa tuyển quân tốt, vừa chú trọng bồi dưỡng và phát triển lực lượng nòng cốt ở địa phương; vừa tuyển quân tốt, vừa tích cực xây dựng dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng dự bị, bảo đảm có lực lượng tác chiến tại chỗ mạnh, đồng thời thường xuyên có lực lượng để động viên tiếp theo; chú trọng chấp hành đầy đủ các chính sách ở hậu phương đối với quân đội.

Những năm qua, *tuyệt đại đa số thanh niên ta được động viên vào bộ đội đều tỏ ra là những chiến sĩ dũng cảm, kiên quyết, trung với Đảng, hiếu với dân, lại hấp thụ rất nhanh mọi tri thức quân sự, rõ ràng là những thanh niên ưu tú của chế độ xã hội chủ nghĩa, được Đảng dạy công giáo dục và rèn luyện. Đó là một thành công lớn của chế độ xã hội chủ nghĩa tốt đẹp của chúng ta.*

Các địa phương cần luôn luôn nâng cao hơn nữa chất lượng tuyển quân, bảo đảm mỗi chiến sĩ, mỗi cán bộ của địa phương lên đường chiến đấu đều là những chiến sĩ kiên quyết, dũng cảm và có trình độ, có quyết tâm chiến đấu cao và chỉ cần qua một thời gian huấn luyện ngắn là có thể làm tốt nhiệm vụ. Muốn thế, các địa phương phải chăm lo hơn nữa công tác giáo dục chính trị cho thanh niên, phải vận dụng và phát triển những kinh nghiệm hay như: tích cực rèn luyện thanh niên ngay từ trong tổ chức dân quân, tự vệ; nâng cao chất lượng mọi mặt của công tác huấn luyện bổ sung ở địa phương; xây dựng ngay ở địa phương từng đơn vị tốt để bổ sung cho bộ đội chủ lực; xây dựng các phân đội dự bị ở cơ sở, v.v...

b) Trong cao trào của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên các địa phương, lực lượng vũ trang địa phương đã trưởng thành vượt bậc, có nhiều phát triển mới về tổ chức, trang bị, có khả năng chiến đấu mới.

Dân quân, tự vệ tuy đã bổ sung cho quân thường trực một số lớn, nhưng số lượng ngày càng phát triển, chất lượng ngày càng nâng cao. Tổ chức tự vệ đã phát triển nhanh chóng ở các xí nghiệp, cơ quan, đường phố. Tỷ lệ đảng viên, đoàn viên, dân quân, tự vệ gái đều tăng. Trang bị của dân quân, tự vệ đã được tăng thêm nhiều và được cải tiến rõ rệt. Nhiều xã có các tổ, đội hỏa lực, các tổ, đội chuyên môn (như công binh, thông tin, trinh sát, cứu thương). Nhiều nơi đã hình thành lực lượng tác chiến cơ động trong phạm vi toàn xã. Dân quân, tự vệ đã sử dụng được nhiều loại vũ khí và trang bị từ thô sơ đến hiện đại, bắn rơi máy bay địch, bắn cháy tàu chiến địch, phá gỡ được hàng vạn bom, mìn, thủy lôi hiện đại các loại của địch.

Bộ đội địa phương đã trưởng thành nhanh chóng, có nhiều phát triển mới về tổ chức, trang bị và trình độ tác chiến. Nhiều tỉnh đã có đơn vị pháo cao xạ bắn rơi máy bay địch, đơn vị pháo mặt đất tham gia bắn chìm, bắn cháy tàu chiến và tàu biệt kích địch, đơn vị công binh góp phần quan trọng bảo đảm giao thông vận tải ở địa phương. Các đơn vị bộ binh của địa phương cũng đã bắn rơi máy bay địch và ở một số nơi còn lập được thành tích chiến đấu khác rất vẻ vang.

Cơ quan quân sự địa phương các cấp đã có tiến bộ một bước rõ rệt trong nhiệm vụ làm tham mưu cho cấp ủy địa phương, cũng như trong việc

chỉ huy các lực lượng vũ trang địa phương, chỉ đạo phong trào dân quân, tự vệ.

Thực tế trên đây cho thấy *chúng ta đã có khả năng hiện thực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương thật mạnh, bao gồm: dân quân, tự vệ mạnh và rộng khắp; bộ đội địa phương có chất lượng cao, có các binh chủng cần thiết, được tổ chức thích hợp với từng nơi; cơ quan quân sự địa phương các cấp được kiện toàn. Các lực lượng vũ trang địa phương có nhiệm vụ và chức trách của mình, có tổ chức và trang bị thích hợp được huấn luyện thích hợp, nhất là có tinh thần chiến đấu cao, quen thuộc địa hình, nhân dân và khí hậu ở địa phương, có cách đánh thích hợp, hoàn toàn có thể đánh giỏi, thắng lớn mà dùng lực lượng không nhiều, tiêu hao đạn dược ít, hoàn toàn có thể hoàn thành nhiệm vụ và chức trách quan trọng của mình với hiệu quả lớn nhất. Có lực lượng vũ trang địa phương mạnh mới có nòng cốt vững chắc cho chiến tranh toàn dân và toàn diện ở địa phương. Có lực lượng vũ trang địa phương mạnh, lực lượng hậu bị mạnh ở địa phương thì mới có cơ sở vững chắc để phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng bộ đội chủ lực khi cần thiết.*

3. Chuyển hướng kinh tế, xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, tiếp tục đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa và phát huy tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa, tạo nên sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân ở địa phương.

Trước tình hình đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh cục bộ ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, Trung ương Đảng ta đã nêu rõ nhiệm vụ của miền Bắc là *vừa sản xuất, vừa chiến đấu để bảo vệ miền Bắc, hết lòng hết sức ủng hộ miền Nam, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với tình hình mới. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta ở miền Bắc trong tình hình mới. Có kháng chiến, cứu nước thắng lợi mới bảo vệ được công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mới cùng đồng bào ta trong cả nước hoàn thành được cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Có tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc mới tăng cường được tiềm lực kinh tế và quốc phòng, phục vụ có hiệu lực nhất cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến thắng lợi.*

Để thực hiện nhiệm vụ trên đây, Đảng ta đã đề ra chủ trương *chuyển hướng kinh tế, xây dựng và phát triển kinh tế địa phương. Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế ở miền Bắc phải phù hợp với thời chiến, nhằm tăng cường đầy đủ yêu cầu chiến đấu trước mắt cũng như trong trường hợp đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước, đồng thời phù hợp với*

phương hướng lâu dài của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi ta đánh Mỹ thắng lợi. Đây là một chủ trương rất đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta.

Dưới bom đạn ác liệt của địch, đi đôi với việc chiến đấu tại chỗ, với việc phục vụ chiến đấu, phục vụ mặt trận, các địa phương đã có những cố gắng rất lớn để thực hiện chủ trương chuyển hướng kinh tế, xây dựng và phát triển kinh tế địa phương phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương mình. Các địa phương đã tiếp tục đẩy mạnh cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hóa và tư tưởng để củng cố và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện thời chiến; ra sức phát huy tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa để đẩy mạnh chiến tranh nhân dân ở địa phương. Đây là những kinh nghiệm mới rất quý báu của Đảng ta, của các đảng bộ địa phương trong cuộc chiến tranh này.

Cuộc chiến đấu trên mặt trận sản xuất, công tác phát triển giáo dục, văn hóa, y tế, bảo đảm đời sống, xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực sự là một bản anh hùng ca về lòng dũng cảm, sức lao động sáng tạo, trí thông minh và tính ham học của dân tộc Việt Nam ta. *Quân và dân ta trên khắp các địa phương không chỉ anh hùng trong chiến đấu, mà còn anh hùng trong sản xuất và trong xây dựng cuộc sống mới dưới bom đạn địch.* Đây cũng là một đặc điểm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc Việt Nam. Nó càng nói lên cuộc chiến đấu của chúng ta vĩ đại biết bao, con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa đáng tự hào biết bao! Văn minh đã thắng bạo tàn. Chính vì vậy mà chiến tranh phá hoại của Mỹ đã thất bại thảm hại. Tuy còn có thiếu sót và nhược điểm, nhưng thành tích trên mặt trận này của nhân dân ta ở các địa phương thật là to lớn. Có nhà báo phương Tây đã ca ngợi thành tựu xây dựng kinh tế của miền Bắc trong chiến tranh, coi đó là một "chuyện thần kỳ về Việt Nam". Địch đã gây cho ta những khó khăn và tổn thất nhất định, nhưng rõ ràng đế quốc Mỹ đã thất bại trong âm mưu đánh phá tiềm lực kinh tế của ta, hòng làm suy yếu khả năng chiến đấu và làm rối loạn đời sống của miền Bắc. *Trong chiến tranh, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của ta trên các địa phương đã được giữ vững và tiếp tục phát triển, phục vụ có hiệu lực cho kháng chiến.*

Trong nông nghiệp, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố và phát triển. Số nông hộ vào hợp tác xã và số hợp tác xã bậc cao đều tăng thêm trong mấy năm chiến tranh. Hợp tác xã không yếu đi mà còn tỏ rõ có sức sống mãnh liệt. Hợp tác xã điều động lao động, tổ chức lực lượng trực chiến, bảo đảm hậu cần, giải quyết công điểm, chính sách cho các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phòng không nhân dân, bảo đảm giao

thông vận tải ở địa phương, ổn định đời sống của xã viên. Không có hợp tác xã, không có chế độ xã hội chủ nghĩa thì các địa phương rất khó hoàn thành tốt nhiệm vụ nặng nề và phức tạp trong chiến tranh như thời gian qua.

Sản xuất nông nghiệp vẫn được giữ vững, có địa phương còn có phần phát triển mặc dù địch đánh phá quyết liệt, một bộ phận quan trọng lực lượng lao động được điều ra khỏi khu vực nông nghiệp. Các địa phương đã ra sức phấn đấu để tự túc về lương thực, coi là một vấn đề chiến lược.

Cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh. Các điểm cơ khí ở địa phương tiếp tục tăng thêm. Nhiều tỉnh đã tăng tỷ lệ diện tích ruộng đất được cày bằng máy. Phong trào phấn đấu đạt ba mục tiêu trong nông nghiệp đã xuất hiện trong chiến tranh. Dưới bom đạn, ở nhiều địa phương, nông dân xã viên vẫn cấy thẳng hàng. Đó là cả một tinh thần bất khuất lẫn quyết tâm cải tiến kỹ thuật của giai cấp nông dân mới, giai cấp nông dân tập thể trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Sự phát triển của *công nghiệp địa phương* là một đặc điểm quan trọng của nền kinh tế địa phương trong mấy năm qua. Nhiều xí nghiệp mới ở các địa phương đã được xây dựng và bước vào sản xuất. Trong chiến tranh, một mạng lưới công nghiệp địa phương với hàng nghìn xí nghiệp quy mô vừa và nhỏ đã hình thành trên miền Bắc. Các địa phương đã sản xuất được những mặt hàng mà trước kia trong thời bình chưa sản xuất được. Công nghiệp địa phương đã góp phần phục vụ nông nghiệp, giao thông vận tải, phục vụ đời sống của nhân dân và bộ đội, đồng thời cũng đã góp phần phục vụ quốc phòng ở địa phương. Việc bảo đảm kỹ thuật cho bộ đội, sửa chữa vũ khí thông thường, đã được giải quyết một phần ngay ở các cơ sở cơ khí của địa phương.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, các công tác *giáo dục, văn hóa, kinh tế* trên các địa phương cũng đều phát triển. Số học sinh các cấp đều tăng gấp bội, với các trường học dưới hầm, lớp học ban đêm. Nền giáo dục của ta trong chiến tranh đã có những cố gắng nhất định đi sát với yêu cầu sản xuất và chiến đấu. Về y tế, hầu hết các xã đều có trạm xá, có y sĩ. Các trạm xá ở xã, các bệnh viện ở huyện, tỉnh cũng đã hướng về phục vụ chiến đấu, góp phần cấp cứu, điều trị bộ đội và nhân dân.

Với sự phát triển của nông nghiệp, công nghiệp địa phương, của công tác y tế ở địa phương, cơ sở hậu cần tại chỗ của chiến tranh nhân dân trên các địa phương đã được tăng cường một bước đáng kể.

Chiến tranh là một sự thử thách quyết liệt đối với một chế độ xã hội. Nhờ chuyển hướng kinh tế phù hợp với thời chiến, tiếp tục đẩy mạnh ba cuộc

cách mạng ở khắp các địa phương, chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã được tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển trong chiến tranh, đồng thời đã phát huy được tính hơn hẳn để đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tình hình các địa phương trong mấy năm chiến tranh cho ta thấy rằng, với việc xóa bỏ chế độ người bóc lột người, trong nhân dân lao động ở các địa phương đã có một sự nhất trí về chính trị và tinh thần ngày càng cao. Vì thế chiến tranh nhân dân ở các địa phương đã dựa được vào một sức mạnh to lớn và tiềm tàng về mọi mặt của đông đảo quần chúng công nhân, nông dân tập thể và trí thức xã hội chủ nghĩa. Quân và dân ta trên các địa phương đã nêu cao tư tưởng làm chủ tập thể, tinh thần anh dũng trong chiến đấu và sản xuất, càng thương yêu đùm bọc lẫn nhau, nhường cơm, sẻ áo cho nhau trong những hoàn cảnh khó khăn, hiểm nghèo, địch đánh phá ác liệt. Không sao kể xiết những tấm gương hy sinh chiến đấu rất dũng cảm, lao động rất cần cù, chăm lo việc hợp tác xã, việc làng, việc nước như việc nhà hay hơn việc nhà của đông đảo quần chúng lao động bình thường.

Chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể được củng cố và hoàn thiện dần từng bước ở các địa phương. Đó là một điều kiện khách quan thuận lợi cho một công tác tổ chức khoa học của chiến tranh nhân dân. Giữa những người lao động không những chỉ có tình thương, có tinh thần tự giác cách mạng mà còn có quan hệ mới về tổ chức nữa. Nhiều tổ chức chiến đấu và sản xuất ở các địa phương đã xuất hiện và hoạt động có hiệu lực, chính là nhờ có quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, nhờ có hợp tác xã. Tổ trực chiến, tổ phá bom của dân quân, tự vệ, đội làm hầm của hợp tác xã, tổ đội lao động kết hợp với tiểu đội và trung đội dân quân của hợp tác xã, v.v. đã nói lên khả năng to lớn của chế độ xã hội chủ nghĩa về nhiều mặt nói chung và về khả năng tổ chức nói riêng.

Trong những năm hòa bình trước đây, các địa phương đã xây dựng những cơ sở vật chất và kỹ thuật nhất định của chủ nghĩa xã hội. Những cơ sở vật chất và kỹ thuật đó tiếp tục được tăng cường và từng bước hiện đại hóa trong chiến tranh. Đó cũng là những điều kiện thuận lợi mới của chiến tranh nhân dân để giải quyết hậu cần tại chỗ, để tăng năng suất lao động nhằm tăng cường lực lượng lao động cho chiến đấu, góp phần tăng hiệu suất chiến đấu và phục vụ chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân địa phương. Trong các nhiệm vụ đánh máy bay địch, phòng không nhân dân, bảo đảm giao thông vận tải, các địa phương đều đã huy động và sử dụng một khối lượng vật chất và kỹ thuật quan trọng của hợp tác xã, của các xí nghiệp các cơ quan nhà nước và của nhân dân.

Tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc thể hiện tập trung trong những *con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, có lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần quốc tế vô sản chân chính, có tư tưởng làm chủ tập thể và tinh thần chiến đấu rất cao, lại có trình độ văn hóa ngày càng tiến bộ, có sức khỏe tốt, có lối sống trung thực, giản dị và lành mạnh. Những thanh niên, đoàn viên, đảng viên của các địa phương tham gia bộ đội chủ lực, trong cuộc chiến đấu sống mái với địch, đã nêu bao nhiêu tấm gương sáng ngời làm vinh dự cho chế độ xã hội chủ nghĩa. Dân quân, tự vệ của chúng ta không chỉ dũng cảm mà còn thông minh, sử dụng được nhanh chóng nhiều loại vũ khí và trang bị hiện đại. Công nhân và nông dân xã viên của chúng ta vừa cần cù lao động, vừa có đầu óc tổ chức, lại có tài năng, có nhiều phát minh sáng kiến để cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động trong sản xuất và phục vụ chiến đấu.

Rõ ràng, *chế độ xã hội chủ nghĩa đã phát huy tính hơn hẳn để đẩy mạnh chiến tranh nhân dân cả về các mặt chính trị, tổ chức và cơ sở vật chất, kỹ thuật, cả về các mặt tinh thần, trí tuệ và đạo đức của con người*. Đó chính là những khả năng mới, là nguồn sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân ở các địa phương. Nhưng địa phương nào giỏi phát huy và tận dụng mọi khả năng, khéo phân công và phối hợp một cách hợp lý mọi lực lượng, thì có thể đồng thời hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ phức tạp của cuộc chiến tranh toàn dân và toàn diện ở địa phương với chất lượng cao nhất và hiệu quả nhất.

4. Tăng cường sự lãnh đạo của đảng bộ địa phương.

Chiến tranh nhân dân ở các địa phương phát huy được sức mạnh to lớn và thu được thắng lợi rực rỡ, trực tiếp là do sự lãnh đạo của các đảng bộ địa phương theo đường lối đúng đắn của Trung ương Đảng. Các đảng bộ địa phương chúng ta đã nêu cao tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, phát huy trí tuệ của đảng viên và quần chúng, ra sức phấn đấu để quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ của địa phương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc. Các đảng bộ đã chú trọng lãnh đạo toàn diện, đồng thời đi sâu lãnh đạo hoàn thành các nhiệm vụ quân sự của địa phương, làm tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng đồng thời làm tốt công tác tổ chức, tận dụng và phát huy sức mạnh to lớn của chế độ xã hội chủ nghĩa để đẩy mạnh chiến tranh nhân dân.

Lãnh đạo chiến tranh không phải chỉ là lãnh đạo quân sự mà còn là lãnh đạo toàn diện, kết hợp quân sự với kinh tế, chiến đấu với sản xuất, tiền

tuyến với hậu phương. Thành công của các đảng bộ địa phương là đã biết kết hợp chặt chẽ sản xuất với chiến đấu, vừa làm tốt nhiệm vụ động viên sức người, sức của để đáp ứng yêu cầu của kháng chiến, vừa hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu tại chỗ, phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương trong những hoàn cảnh khác nhau. Vì thế, trong mọi hoàn cảnh, nói chung các địa phương đều sản xuất tốt, chiến đấu thắng lợi, các nhiệm vụ quân sự của địa phương cũng như mọi nhiệm vụ khác mà trung ương giao cho địa phương đều hoàn thành. Thành công này vừa thể hiện tinh thần trách nhiệm chính trị rất cao, đồng thời cũng thể hiện năng lực tổ chức cụ thể và sự tiến bộ về nhiều mặt khác của các đảng bộ địa phương.

Các đảng bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong chiến tranh là những đảng bộ đã biết coi trọng lãnh đạo quân sự, lãnh đạo chiến đấu như lãnh đạo sản xuất, đồng thời đã biết lãnh đạo sản xuất trong hoàn cảnh chiến đấu quyết liệt. Đó là một yêu cầu mới đối với sự lãnh đạo của các đảng bộ.

Nhiều đảng bộ địa phương, nhất là những đảng bộ ở các vùng địch đánh phá ác liệt, đã đáp ứng được yêu cầu đó và có nhiều kinh nghiệm.

Những kinh nghiệm chính mà các địa phương đã tổng kết là:

- Tỉnh ủy phải tăng cường lãnh đạo đối với cơ quan quân sự địa phương, phát huy vai trò của cơ quan quân sự địa phương;
- Cơ quan quân sự địa phương muốn làm tham mưu giỏi cho cấp ủy thì không những phải giỏi quân sự mà còn phải hiểu cả kinh tế, nắm được những vấn đề chính của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương và khéo kết hợp công tác quân sự với các công tác khác của địa phương;
- Phải quán triệt yêu cầu quân sự trong các ngành và các cơ quan của địa phương, kết hợp chặt chẽ chiến đấu với sản xuất, kinh tế với quốc phòng;
- Phải nâng cao trình độ quân sự cho đảng viên và cán bộ; công tác và nếp sống của các ngành, các cơ quan phải quân sự hóa;
- Phải phối hợp chặt chẽ các ngành, các cơ quan dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp ủy.

Để hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh nhân dân địa phương, các đảng bộ đã hết sức coi trọng việc xây dựng đảng bộ vững mạnh về mọi mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ở khắp các tỉnh, số lượng đảng viên vẫn tăng, chất lượng đảng viên được nâng cao rõ rệt. Trong chiến tranh, ở nhiều tỉnh, nhất là các tỉnh thuộc Quân khu 4, đã xuất hiện nhiều đảng viên ưu tú, nhiều chi bộ lãnh đạo nhân dân chiến đấu và sản xuất rất kiên cường, rất giỏi, thực sự là ngọn cờ lãnh đạo, là pháo đài thép, là bộ tham

mưu có năng lực của chiến tranh nhân dân ở địa phương. Đó là niềm tự hào chính đáng của các đảng bộ địa phương, của toàn Đảng ta. *Các đảng bộ địa phương đều đã được rèn luyện và đã trưởng thành trong cuộc chiến đấu quyết liệt, góp phần xứng đáng vào thành tích vĩ đại của toàn Đảng ta.*

II. HĂNG HÁI TIẾN LÊN, THIẾT THỰC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG RA SỨC HOÀN THÀNH THẮNG LỢI MỌI NHIỆM VỤ

Thắng lợi của chiến tranh nhân dân ở các địa phương thật là rực rỡ. Sức mạnh của chiến tranh nhân dân trên các địa phương của miền Bắc xã hội chủ nghĩa thật là to lớn. Thắng lợi đó đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của quân và dân ta ở miền Bắc, vào thắng lợi chung của đồng bào ta trong cả nước.

Hiện nay, đế quốc Mỹ đã buộc phải chấm dứt ném bom không điều kiện đối với miền Bắc nước ta. Điều đó không những nói lên sự thất bại hoàn toàn của chiến tranh phá hoại mà còn nói lên sự phá sản của chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ đối với miền Nam nước ta.

Một chính khách người Mỹ¹ đã viết:

“Ngày 31 tháng 3 năm 1968, khi tổng thống Giôn-xơn nói trước quốc dân về vấn đề Việt Nam, ông ta không chỉ tuyên bố ngừng leo thang quân sự, đẩy mạnh tìm kiếm thương lượng và thôi không ra tranh cử tổng thống,... mà ông ta còn nói lên sự sụp đổ của một chính sách và thậm chí có lẽ sự chấm dứt của cả một thời đại” - ý muốn nói đến sự chấm dứt của thời đại đế quốc Mỹ tự coi là một cường quốc siêu đẳng, nói đến sự sụp đổ vai trò của Mỹ trên thế giới. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta chưa kết thúc, ta chưa giành được thắng lợi hoàn toàn, nhưng *ta thắng, Mỹ thua đã rõ ràng. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam là một thắng lợi cực kỳ to lớn, to lớn về ý nghĩa của nó đối với dân tộc ta, to lớn về ý nghĩa của nó đối với phong trào cách mạng trên thế giới. Thất bại của đế quốc Mỹ trên chiến trường ở Việt Nam là một trong những thất bại nặng nề nhất của đế quốc Mỹ trong lịch sử chiến tranh xâm lược của chúng.*

1. Ác-tuya Sơ-li-xing-gơ trước đây là cố vấn của Ken-nơ-đi, viết trong tạp chí Mỹ *Ha-po* (số 3 - 1969).

Trong mấy năm nay, đối với Mỹ, Việt Nam đã trở thành vấn đề số 1. Giôn-xơn đã từng tuyên bố “cuộc chiến tranh Việt Nam là một cuộc thử thách sống còn và có tầm quan trọng to lớn bằng bất cứ cuộc chiến tranh nào của Mỹ từ trước đến nay”. Chính vì thế mà đế quốc Mỹ đã đưa hơn nửa triệu quân sang xâm lược Việt Nam, tính cả quân ngụy và quân của bọn chư hầu thì chúng đã huy động một đội quân hơn một triệu tên. Với một lực lượng quân sự lớn như vậy, đế quốc Mỹ có mục đích xâm lược miền Nam nước ta, nhưng ngoài mục đích đó, rõ ràng chúng còn có những mưu đồ thâm độc khác.

Nước Việt Nam ta hiện đang đứng trên tuyến đầu của phong trào giải phóng dân tộc. Đế quốc Mỹ mong rằng, thắng được ở Việt Nam thì có thể thắng phong trào giải phóng của các dân tộc trên thế giới. Hơn nữa, nước Việt Nam ta lại đứng trên tuyến đầu của phe xã hội chủ nghĩa chống tên đế quốc đầu sỏ. Đế quốc Mỹ mong rằng thắng được ở Việt Nam thì cũng tức là đã đánh mạnh được vào phe xã hội chủ nghĩa. Cho nên chúng đã hết sức điên cuồng và tàn bạo, lao đầu vào cuộc phiêu lưu quân sự với một lực lượng khổng lồ, dù phải trả một giá rất đắt về người, về của, về quân sự, về chính trị, về cả danh dự và tiền đồ của nước Mỹ. Chúng không bao giờ ngờ rằng trong “cuộc thử thách sống còn và có tầm quan trọng to lớn” này, nhân dân Việt Nam lại là người chiến thắng, còn đế quốc Mỹ thì lại là kẻ chiến bại.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sẽ đem lại cho nhân dân ta độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc, đồng thời ngày càng phát huy tác dụng động viên, cổ vũ và đoàn kết chiến đấu to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới. Nhân dân Việt Nam thắng tức là phong trào giải phóng của các dân tộc trên thế giới đã thắng, tức là các nước trong phe xã hội chủ nghĩa đã thắng. Cuộc kháng chiến thắng lợi của nhân dân ta là một sự kiện lịch sử vĩ đại trong nửa thứ hai của thế kỷ XX, đánh dấu một bước sụp đổ nghiêm trọng của chủ nghĩa đế quốc trong vai trò sen đầm quốc tế, đồng thời đánh dấu sự vươn lên mạnh mẽ và hứa hẹn những thắng lợi ngày càng to lớn của sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập, dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy mà cuộc đấu tranh anh dũng của dân tộc Việt Nam đã được coi là niềm hy vọng, là lương tâm, là danh dự của cả loài người tiến bộ.

Từ khi đế quốc Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, đồng bào ta và Quân giải phóng miền Nam anh hùng đã liên tiếp tiến công chúng về quân sự, về chính trị, về ngoại giao. Trên mặt trận, các đợt tiến công mãnh liệt vừa qua càng chứng tỏ sức mạnh to lớn và bền bỉ của Quân giải

phóng miền Nam, với cách đánh tài tình, gây cho địch tổn thất rất nặng, làm thất bại chủ trương của Mỹ tăng thêm áp lực quân sự mà giảm bớt thương vong. Trên bàn hội nghị, giải pháp mười điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã dồn địch vào tình thế bị động lúng túng. Tiếp đó, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời, giành được sự đồng tình ủng hộ hết sức to lớn trên trường quốc tế.

Rõ ràng, đế quốc Mỹ không thể tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược với quy mô và mức độ như hiện nay trong một thời gian dài. Chính Ních-xơn cũng phải cho rằng chiến tranh Việt Nam là cuộc chiến tranh khó khăn nhất mà Mỹ chưa từng gặp phải.

Tuy nhiên, đế quốc Mỹ còn rất ngoan cố. Chúng đang tìm cách để thoát ra khỏi chiến tranh, nhưng lại muốn thoát khỏi chiến tranh trên thế mạnh, giữ được miền Nam nước ta trong quỹ đạo thực dân kiểu mới của chúng. Chúng đang ráo riết thực hiện chủ trương “phi Mỹ hóa”, “Việt Nam hóa” cuộc chiến tranh, ôm ấp ảo tưởng Mỹ càng rút quân thì nguy quân, nguy quyền lại càng thêm mạnh.

Đế quốc Mỹ đã điên rồ khi lao vào một cuộc chiến tranh xâm lược mà ngày nay bọn cầm quyền Mỹ đều coi là sai lầm chiến lược nghiêm trọng nhất của chúng. Hiện nay chúng tỏ ra còn điên rồ hơn nữa, khi đã bị thua nặng mà còn mưu đồ “Việt Nam hóa” cuộc chiến tranh, hòng thoát ra khỏi cuộc chiến tranh này theo kiểu Mỹ. Chắc chắn đế quốc Mỹ càng bị thất bại thảm hại hơn nữa.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay là cuộc chiến tranh chống ngoại xâm vĩ đại nhất trong lịch sử của dân tộc ta. *Kiên quyết kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng vì độc lập và thống nhất Tổ quốc, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả, đó là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mỗi một người dân Việt Nam.* Như Hồ Chủ tịch đã dạy: “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”. Miền Bắc đã đánh thắng hoàn toàn chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, càng có điều kiện thuận lợi để xây dựng, củng cố ngày càng vững chắc, để tăng cường lực lượng về mọi mặt. Quân và dân ta ở miền Bắc nhận rõ rằng, trong tình hình hơn một triệu quân của đế quốc Mỹ và tay sai đang giày xéo đồng bào ta ở miền Nam, thì tất cả hoạt động mọi mặt của nhân dân ta đều phải tiến hành dưới khẩu hiệu “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”.

Nhiệm vụ quân sự của nhân dân ta ở miền Bắc còn rất nặng nề. Quân và dân ta trên các địa phương phải tiếp tục nêu cao tinh thần cảnh giác tiếp tục chiến đấu để bảo vệ miền Bắc, làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối

với tiên tuyến lớn. Chúng ta phải tiếp tục nâng cao chất lượng chiến đấu của lực lượng vũ trang, bắn rơi mọi loại máy bay trinh sát của địch, đập tan mọi hoạt động phá hoại của chúng, tiêu diệt các toán biệt kích, bảo vệ trật tự trị an, để phòng địch đánh trở lại.

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ quân sự của địa phương trong tình hình hiện nay, *cần phải thực sự tăng cường công tác quân sự địa phương, làm cho công tác quân sự địa phương tiến kịp với chủ trương xây dựng kinh tế địa phương của Đảng, nhằm xây dựng các tỉnh của ta về cả kinh tế và quân sự, để trở thành đơn vị cơ bản ngày càng vững mạnh của chiến tranh nhân dân.*

Công tác quân sự địa phương là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác quân sự của Đảng ta. Vị trí chiến lược của nó trước đây đã quan trọng, ngày nay và sau này lại càng quan trọng, trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng nói chung cũng như trong công cuộc đấu tranh vũ trang nói riêng của Đảng.

Một là, công tác quân sự địa phương trước hết thể hiện quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng ta. Công tác quân sự địa phương gắn liền với tính chất chính nghĩa của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, giải phóng dân tộc của nhân dân ta tiến hành ngay trên đất nước của mình.

Để bảo vệ Tổ quốc, để giải phóng dân tộc, Đảng ta chủ trương toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt; hình thức ba thứ quân là hình thức tổ chức thích hợp nhất của lực lượng vũ trang nhân dân, nhằm động viên toàn dân, tổ chức toàn dân đứng dậy giết giặc, cứu nước. Do đó, bộ đội chủ lực có một vai trò rất quan trọng; bộ đội địa phương và dân quân tự vệ cũng rất quan trọng. Nhiệm vụ của công tác quân sự địa phương là trực tiếp dựa vào cơ sở chính trị và kinh tế của nhân dân trong địa phương, trực tiếp phát huy lực lượng mọi mặt của nhân dân, tổ chức lực lượng vũ trang tại chỗ để chiến đấu ở địa phương, tiêu diệt địch, bảo vệ tính mạng, tài sản cho nhân dân; bảo vệ chính quyền của nhân dân trong địa phương, giữ vững quyền làm chủ của nhân dân tại địa phương của mình.

Hai là, *trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, công tác quân sự địa phương lại càng quan trọng. Đó là do đối tượng tác chiến của ta là một tên đế quốc rất hung bạo, có một quân đội số lượng đông, trang bị kỹ thuật hiện đại, khả năng cơ động lớn; trong chiến tranh hiện đại lại khó phân biệt rõ rệt đâu là tiên tuyến, đâu là hậu phương.*

Trong điều kiện cụ thể đó, yêu cầu đánh địch kịp thời, đánh địch có hiệu lực, tiến công địch ở mọi nơi chúng đánh đến, nhằm tiêu diệt địch, bảo vệ

hậu phương của ta, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, càng trở nên thường xuyên và cấp thiết. Do đó, công tác quân sự địa phương phải được tăng cường, phải tổ chức được bộ đội địa phương và dân quân du kích mạnh và rộng khắp, động viên và tổ chức nhân dân khắp nơi sẵn sàng đánh địch. Toàn dân là dũng sĩ, toàn quân là dũng sĩ thì nhất định có thể đánh thắng mọi kẻ địch dù chúng tàn bạo đến đâu. Lực lượng tại chỗ của địa phương lại là một ưu thế của chiến tranh nhân dân để chống lại một kẻ địch có nhiều khả năng cơ động, vì “người đứng tại chỗ là người cơ động nhanh nhất” như các nhà quân sự tư sản cũng đã phải thừa nhận.

Ba là, công tác quân sự địa phương càng trở nên quan trọng, do những khả năng mới về kỹ thuật và trang bị của lực lượng vũ trang địa phương và do sự phát triển mới của nghệ thuật quân sự trong chiến tranh cách mạng.

Ở miền Bắc, bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ ngày nay đã có trang bị vũ khí và phương tiện để hạ máy bay phản lực của địch, để bắn cháy hoặc bắn chìm tàu chiến của địch, để phá gỡ nhiều loại bom mìn hiện đại của địch. Ở miền Nam, du kích không những diệt được bộ binh địch mà đánh được cả xe cơ giới, xe tăng, máy bay lên thẳng của địch. Bộ đội địa phương đã đánh được những trận tiêu diệt tương đối lớn.

Cách đánh của ta lại có sự phát triển mới, lấy ít đánh nhiều, đánh trận lớn với lực lượng nhỏ, đánh đau, đánh hiểm, đánh cơ quan đầu não, đánh cơ sở hậu cần của địch nhằm tiêu diệt sinh lực quý và phương tiện chiến tranh hiện đại của chúng. Với cách đánh sáng tạo đó, bộ đội địa phương và dân quân du kích đang có một sức mạnh chiến đấu mới, những khả năng chiến đấu vượt bậc.

Trước tình hình mới, chúng ta càng phải tăng cường công tác quân sự địa phương, phát huy những khả năng to lớn của lực lượng vũ trang địa phương. Trong điều kiện chiến tranh hiện đại, chiến tranh du kích càng phải được phát triển đến một trình độ thật cao; như vậy chiến tranh chính quy càng có điều kiện thuận lợi để đánh thắng địch.

Lực lượng vũ trang địa phương càng phải được phát triển mạnh và rộng khắp; như vậy bộ đội chủ lực càng có khả năng cơ động cao, có sức mạnh tiến công lớn. Sự phối hợp nhịp nhàng ở mức độ cao giữa ba thứ quân, giữa lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị tạo nên một sức mạnh tiến công mới của chiến tranh nhân dân, luôn luôn tiến công quân địch, tiến công địch bằng mọi phương thức, mọi quy mô, mọi lúc, mọi nơi, làm cho chúng mặc dù có số quân đông mà vẫn không có sức tiến công mạnh, phải đi vào phân tán, bị động, thất bại.

Bốn là, công tác quân sự địa phương trở nên quan trọng, còn do sự phát triển của địa phương, chủ yếu là của các tỉnh về nhân lực, vật lực, về khả năng kinh tế, về khả năng bảo đảm hậu cần cho chiến tranh nhân dân.

Ở miền Bắc, từ khi Trung ương Đảng ta đề ra chủ trương phát triển kinh tế địa phương và xây dựng tỉnh thành đơn vị kinh tế ngày càng vững mạnh, thì công tác quân sự địa phương có những điều kiện thuận lợi mới, những khả năng mới ngày càng to lớn. Các tỉnh ở miền Bắc ngày nay nói chung có một địa bàn khá rộng, số dân nhiều ít khác nhau, có tỉnh có 1 đến 2 triệu dân. Đi đôi với nhịp độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, nông nghiệp ngày càng phát triển, công nghiệp địa phương ngày càng lớn mạnh, giao thông vận tải ngày càng mở mang, cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở địa phương ngày càng được tăng cường.

Do đó, vấn đề đặt ra là phải thực sự đẩy mạnh công tác quân sự địa phương nhằm khai thác mọi sức mạnh tiềm tàng trong địa phương, kết hợp tốt kinh tế với quốc phòng trong phạm vi địa phương, xây dựng tỉnh một cách toàn diện về cả kinh tế và quân sự, làm cho tỉnh trở thành đơn vị cơ bản ngày càng vững mạnh của chiến tranh nhân dân ở địa phương.

Năm là, công tác quân sự địa phương gắn liền với vai trò quan trọng của lực lượng hậu bị trong chiến tranh nhân dân và trong nền quốc phòng toàn dân.

Có tăng cường công tác quân sự địa phương, mới xây dựng được lực lượng hậu bị mạnh cả về số lượng và chất lượng, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu trong thời bình, nhanh chóng mở rộng và tăng cường lực lượng vũ trang trong thời chiến.

Trong mấy năm chiến tranh vừa qua, các cơ quan quân sự địa phương đã tích cực tổ chức, quản lý và huấn luyện lực lượng hậu bị, tiến hành tốt động viên thời chiến để bổ sung cho quân thường trực. Nhờ vậy, lực lượng thường trực của ta đã phát triển vượt bậc trong một thời gian ngắn. Ta luôn luôn có lực lượng dự bị để không ngừng mở rộng quân đội nhằm đáp ứng những yêu cầu mới của kháng chiến.

Sau này, khi kháng chiến đã giành được thắng lợi hoàn toàn, hòa bình đã trở lại, đi đôi với việc duy trì một lực lượng thường trực không lớn lắm, chúng ta càng phải tăng cường công tác quân sự địa phương để tổ chức, quản lý, huấn luyện tốt lực lượng hậu bị. Có như thế, trong thời bình, trong khi phải tập trung lực lượng xây dựng kinh tế, chúng ta mới ở vào tư thế luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, luôn luôn có sự chuẩn bị đầy đủ để tiến hành động viên, mở rộng lực lượng khi có chiến tranh.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, trong bất cứ tình hình nào, dù trong chiến tranh hay trong hòa bình, chúng ta đều phải coi trọng công tác quân sự địa phương. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng của công tác quân sự địa phương là một vấn đề hàng đầu để tạo nên một sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng, của quân đội, của chính quyền. Coi nhẹ công tác quân sự địa phương là thiếu quan điểm chiến tranh nhân dân, là rất sai lầm.

Đã có nhận thức đầy đủ đối với công tác quân sự địa phương, đi vào công tác cụ thể, chúng ta phải tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng mọi mặt của dân quân tự vệ, của bộ đội địa phương; nâng cao chất lượng, xây dựng và quản lý tốt lực lượng dự bị, tiếp tục việc xây dựng có trọng điểm làng xã chiến đấu. Trên cơ sở kết hợp tốt kinh tế địa phương với yêu cầu quốc phòng, chúng ta phải ra sức xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, cơ sở hậu cần của chiến tranh nhân dân ở địa phương đi đôi với việc xây dựng cơ sở hậu phương chung của quân đội. Một vấn đề quan trọng các cấp phải ra sức làm cho thật tốt là việc chấp hành các chính sách ở hậu phương đối với quân đội, như chính sách đối với thương binh, chính sách đối với gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ, v.v.

Muốn làm tốt những công tác cụ thể nói trên, chúng ta cần phải thực sự tăng cường sự lãnh đạo của đảng bộ địa phương; phải kiện toàn cơ quan quân sự địa phương các cấp, nhất là cấp tỉnh và cấp cơ sở, đồng thời không coi nhẹ cấp huyện; ra sức bồi dưỡng và rèn luyện một đội ngũ cán bộ quân sự địa phương không những chính trị giỏi, quân sự giỏi, mà còn có hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế của địa phương, biết gắn chặt công tác quân sự với mọi mặt công tác khác của địa phương.

*

* * *

Cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử của dân tộc ta đã thu được những thắng lợi hết sức to lớn. Chúng ta đang đứng trước một nhiệm vụ nặng nề và hết sức vẻ vang: cả nước một lòng, kiên quyết kháng chiến, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi cuối cùng.

Đế quốc Mỹ đã bị thất bại hết sức nặng nề. Dù tàn bạo đến đâu, dù ngoan cố và xảo quyệt đến đâu chúng cũng không thể cứu vãn tình thế, không thể tránh khỏi thất bại hoàn toàn. Nhân dân ta nhất định quyết tâm kháng chiến cho đến thắng lợi, vì độc lập, tự do, vì thống nhất Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Quyết tâm chiến đấu đó chính là giá trị tinh thần quý báu nhất của dân tộc Việt Nam ta. Nó nảy sinh và được hun đúc lâu dài từ thế hệ này

sang thế hệ khác trong lịch sử chiến đấu chống ngoại xâm oanh liệt của dân tộc. Tinh thần quyết chiến quyết thắng đó, tinh thần “không có gì quý hơn độc lập, tự do” chính đang tạo nên sức mạnh chiến thắng vô địch của chiến tranh nhân dân.

Trong cuộc chiến đấu đầy gian khổ chống một kẻ địch hung bạo, có tiềm lực kinh tế và quốc phòng lớn hơn mình nhiều lần, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch, dân tộc ta đã quyết tâm đánh giặc, giữ nước và biết đánh giặc giỏi, không những đã nêu cao tám gương sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, mà còn tỏ ra là một dân tộc có tài thao lược, có nhiều sáng tạo độc đáo. Cuộc chiến đấu trên các địa phương của miền Bắc xã hội chủ nghĩa chống không quân và hải quân hiện đại của địch trong chiến tranh phá hoại là một trong những sự sáng tạo độc đáo đó.

Những kinh nghiệm về chiến tranh nhân dân nói chung, về công tác quân sự địa phương nói riêng trên cả hai miền nước ta là những kinh nghiệm rất quý báu; tổng kết được kịp thời những kinh nghiệm đó sẽ có tác dụng quan trọng làm cho nền khoa học quân sự Việt Nam ta phát triển lên một bước mới, làm cho đường lối quân sự của Đảng ta càng thêm phong phú. Làm được như thế cũng tức là thiết thực góp phần tăng thêm sức mạnh chiến đấu của toàn quân và toàn dân, nhằm đưa sự nghiệp chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi cuối cùng, cũng như để chuẩn bị tốt cho công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng về lâu dài của đất nước ta.

Chúng ta quyết giữ cho đất nước Việt Nam yêu dấu, ngày nay và mãi mãi về sau, đời đời là của dân tộc Việt Nam anh hùng.

BÀI NÓI
TẠI HỘI NGHỊ QUÂN CHÍNH ĐOÀN 559

(Tháng 8 năm 1969)

Bản sao lưu trữ

Thư các đồng chí,

Nhân dịp các đồng chí họp Hội nghị kiểm điểm công tác trong thời gian qua và bàn cách thực hiện quyết tâm trong mùa khô tới, tôi vào thăm các đồng chí và chuyển lời thăm hỏi ân cần của Bác Hồ, của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đến toàn thể các đồng chí.

Tôi vào đây mấy hôm nay, đã làm việc với các đồng chí trong Đảng ủy, nghe báo cáo tình hình về mọi mặt hoạt động của Đoàn. Công việc của các đồng chí như thế là tốt. Tôi đã điện về báo cáo với Hồ Chủ tịch. Tôi đã báo cáo với Bác là tôi đã gặp gỡ khá đầy đủ cán bộ, có những đồng chí từ Sê-rê-pôc ra, có những đồng chí đã từng hoạt động 5 - 7 năm trên tuyến... Qua hơn 10 năm liên tục chiến đấu, Đoàn 559 có nhiều thành tích lớn, rất nhiều tấm gương hy sinh phấn đấu kiên cường đáng được biểu dương. Tôi nói là khi về, tôi sẽ báo cáo lại tỉ mỉ với Bác; còn ngay bây giờ thì đề nghị Bác tặng cho anh em một số ảnh của Bác, để anh em treo ở đơn vị trên núi rừng Trường Sơn, trên con đường mòn Hồ Chí Minh. Bác vui lòng gửi tặng Đoàn ta một số ảnh có chữ ký của Bác. Hôm nay hoặc ngày mai quà của Bác sẽ vào tới nơi.

Hôm qua tôi đã nói trước với các đồng chí trong Đảng ủy, đồng chí Nguyễn¹, đồng chí Chiêm² và các đồng chí khác là Quân ủy Trung ương rất quan tâm theo dõi công việc của các đồng chí. Quân ủy Trung ương cũng đã trực tiếp nghe báo cáo nhiều lần nhưng chủ yếu là để giải quyết công tác.

Riêng tôi, vào đây trực tiếp nghe báo cáo và trao đổi ý kiến, nhưng chưa được nhiều lắm. Đây không phải là nói khiêm tốn đâu vì thực ra muốn có ý kiến thì ngoài việc phải nắm vững nguyên tắc, còn phải đi vào thực tế. Hôm nay tôi chỉ phát biểu một số ý kiến chưa thật hệ thống lắm. Cũng có ý kiến đã kết luận được nhưng cũng có ý kiến mới chỉ là kết luận một bước, thậm chí có vấn đề chưa đề cập được.

1. Đồng chí Đồng Sĩ Nguyên.

2. Đồng chí Vũ Xuân Chiêm.

Mấy năm qua, các đồng chí chiến đấu ở chiến trường. Từng thời kỳ, Đảng ủy đã họp và năm ngoài cũng đã sơ bộ tổng kết một số vấn đề. Tôi đã xem bản tổng kết của các đồng chí.

Hôm nay, tôi phát biểu là để khẳng định những thành tích của các đồng chí, đồng thời cũng chỉ ra một số khuyết điểm, nhược điểm đang tồn tại. Những khuyết điểm, nhược điểm chủ yếu là để các đồng chí tự kiểm điểm, như vậy mới sâu sắc.

Tôi sẽ nêu một số ý kiến về kinh nghiệm, nói là kinh nghiệm cũng được, mà nói là phương hướng lãnh đạo cũng được, để giúp các đồng chí trong công tác sắp tới và tiến lên một bước nữa trong công tác tổng kết.

Nói về công tác tổng kết thì phải vừa làm vừa tổng kết, chứ không phải đánh giặc xong mới tổng kết. Phải làm sao đẩy mạnh công tác tổng kết trước hết là để phục vụ kịp thời nhiệm vụ trước mắt cho thật tốt. Tổng kết kinh nghiệm không phải là để cho con cháu về sau. Tổng kết kinh nghiệm trước mắt là nhằm phục vụ công tác đi tới chiến thắng địch trong mùa khô sắp tới. Nhưng về lâu dài thì công tác tổng kết cũng rất quan trọng.

Về những ý kiến tôi phát biểu, có những vấn đề các đồng chí đồng ý, có những vấn đề các đồng chí cần bổ sung và cũng có thể có cả những vấn đề mà các đồng chí có ý kiến khác.

Trước khi nói chuyện về 559, tôi muốn khẳng định lại một lần nữa *tình hình hiện nay như thế nào và thắng lợi của ta to lớn như thế nào*, trong đó có phần đóng góp của các đồng chí, có phần cống hiến của các đồng chí.

Dân tộc Việt Nam ta là một dân tộc bất khuất, rất anh hùng. Từ mấy nghìn năm nay, dân tộc ta đã từng bao phen đứng dậy chống ngoại xâm. Có một điểm rất đặc biệt đáng lưu ý là dân tộc ta chuyên đánh những kẻ ngoại xâm mạnh hơn mình. Từ trước đến nay đều như vậy chứ không phải chỉ từ khi có Đảng ta lãnh đạo. Ví dụ: trong cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, khi Hai Bà nổi dậy, nhân dân ở trong 65 thành cũng nhất loạt đứng lên. Đó thực sự là một cuộc khởi nghĩa có thể nói gần như là phong trào đồng khởi của dân tộc ta trong lúc dân tộc ta mới hình thành. Dân tộc ta đã chống lại một nền đô hộ rất mạnh và ta đã thắng. Thắng lợi rồi lại giữ được non sông trong ba năm. Điều đó chứng tỏ khả năng của dân tộc ta rất lớn.

Các thời sau như Đinh, Lê, Lý, Trần đều như vậy.

Lý Thường Kiệt đánh thắng quân Tống xâm lược là một kẻ địch mạnh hơn mình rất nhiều.

Đời nhà Trần, Trần Hưng Đạo đã đánh thắng quân Nguyên. Quân Nguyên, tức quân Mông Cổ, thời đó rất mạnh, suốt từ đông sang tây, đánh đâu thắng đó.

Nhân đây có một câu chuyện nhỏ, tôi kể các đồng chí nghe: Năm trước tôi đi sang Mông Cổ, đến thủ đô U-lan-ba-to, các đồng chí đưa tôi đi xem bảo tàng lịch sử. Trong bảo tàng có một bản đồ về đế quốc Mông Cổ trước kia. Đường biên giới của đế quốc Mông Cổ này đi rất xa, sang tận nước Nga và xa hơn nữa, đã có lúc đi sang mãi tận Đông Âu mới vòng xuống Trung Á (đương nhiên là bao gồm cả Trung Quốc rồi, vì quân Mông Cổ đã đánh thắng Trung Quốc và đã thống trị Trung Quốc nhiều năm).

Tôi theo dõi đường biên giới thấy vẽ vòng xuống qua thủ đô Thăng Long của ta. Tôi nói với đồng chí Giám đốc viện: "cái này không được, cái này sai rồi, vì Việt Nam có nằm trong đế quốc Mông Cổ đâu? Đề nghị phải sửa lại". Mấy lần quân Mông Cổ tiến vào Thăng Long đều bị đánh bại. Cũng nhờ có chiến công anh hùng của ông cha ta như thế, nên mình mới có thể có ý kiến đề nghị sửa đổi lại ranh giới của đế quốc Mông Cổ, cụ thể là không được bao gồm cả Thăng Long, vì không đúng sự thật lịch sử.

Trên thế giới, khi nghiên cứu về lịch sử Việt Nam nói chung cũng như khi nghiên cứu về lịch sử phát triển của tư tưởng quân sự từ đông sang tây nói riêng, người ta đều thừa nhận rằng Trần Hưng Đạo là một nhà chiến lược có tầm cỡ thế giới lúc đó, vì đã đánh thắng cả quân đội Mông Cổ mà không đâu đánh thắng được, ngoài Việt Nam.

Đời Lê, Lê Lợi và Nguyễn Trãi khởi nghĩa lúc đầu như thế nào các đồng chí đã biết. Quân khởi nghĩa đã xác định được tư tưởng "lấy ít đánh nhiều". Nguyễn Trãi đã từng tổng kết trên 20 trận thắng lợi, toàn là những trận lấy ít đánh nhiều (những trận này đều được ghi vào bia đá), tiêu diệt hàng chục vạn địch, bắt hàng vạn tù binh. Chú ý "lấy ít đánh nhiều" không phải là đánh nhỏ đâu, vừa đánh nhỏ, vừa đánh vừa lại vừa đánh lớn, đánh bằng đủ mọi cách. Tư tưởng chỉ đạo của dân tộc ta là như vậy. Ngoài ra lại còn "lấy nhân nghĩa thắng bạo tàn" nữa. Tư tưởng này cũng được xác định từ đấy.

Đến Quang Trung thì Quang Trung thường nói là đánh một trận phá tan quân giặc. Thực tế Quang Trung đã thực hiện đúng như vậy. Năm 1785 trong trận Rạch Gầm - Xoài Mút, Nguyễn Huệ dùng 2 vạn quân ta tiến công tiêu diệt 5 vạn quân Xiêm, năm 1789 Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc, dùng 10 vạn quân ta tiến công tiêu diệt hơn 20 vạn quân Thanh.

Trong lịch sử hiện đại từ khi có Đảng lãnh đạo, ta đã đánh những kẻ xâm lược nào?

Ở châu Á, trước khi cách mạng Trung Quốc thành công, mà ngay cả đến bây giờ nữa, nước có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh là nước Nhật. Ta đã đánh thắng quân xâm lược Nhật.

Ở châu Âu, tên đế quốc có truyền thống về quân sự, đặc biệt có truyền thống về lực lượng là đế quốc Pháp. Ta cũng đã thắng chúng.

Bây giờ ta lại đánh Mỹ, đế quốc đầu sỏ trên thế giới. Chỉ trong vòng mấy chục năm mà liên tiếp đánh ba đế quốc mạnh hơn mình nhiều lần, không biết có phải dân tộc Việt Nam chuyên môn đi chọn những bọn xâm lược mạnh hơn mình mà đánh không? Thực tế thì do dân tộc Việt Nam ta anh hùng như thế nên những bọn không có sức mạnh lớn không dám đến.

Bây giờ ta đánh Mỹ. Có thể nói đây là một cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất của Mỹ. Nói lớn nhất là vì chúng đã phải huy động tới hơn nửa triệu quân. Nếu tính cả quân chư hầu và quân nguy nữa thì tới 1,2 triệu. Chúng thường nói là đội quân đưa sang Việt Nam trong cuộc chiến tranh này là đội quân được chuẩn bị tốt nhất, tốt hơn bao giờ hết, tốt hơn cả so với các cuộc chiến tranh trước kia của chúng. Trang bị, vũ khí, từ máy bay, tàu chiến, đại bác, xe tăng, đến cây nhiệt đới, hàng rào Mắc Na-ma-ra... tất cả đều rất hiện đại. Nhưng đến bây giờ thì như thế nào? Theo con số chúng thú nhận (tất nhiên còn dưới sự thật nhiều) thì số lính Mỹ chết đã nhiều hơn chiến tranh Triều Tiên, số chết và bị thương đã nhiều hơn chiến tranh thế giới lần thứ nhất rồi. Bây giờ đối với Mỹ, vị trí cuộc chiến tranh Việt Nam đã được đề cao là một cuộc chiến tranh mà quân Mỹ chết nhiều nhất.

Hàng năm, chúng đã phải tiêu tốn hơn 30 tỷ đô-la vào chiến tranh Việt Nam. Tổng cộng chúng đã tiêu tốn vào chiến tranh Việt Nam mất 108 tỷ (cũng có tài liệu nói là 150 tỷ); đã phải huy động hàng triệu người lao động, hơn 40% số nhà bác học vật lý để chuyên phục vụ chiến tranh ở Việt Nam. Tóm lại, một nước lớn như vậy, tiềm lực kinh tế khổng lồ như vậy đã phải đổ ra biết bao công sức để đánh nhau với ta.

Thế còn ta thì sao? Dân ta không phải mấy trăm triệu mà cả miền Bắc và miền Nam chỉ có khoảng 30 triệu. Đất đai chỉ có 33 vạn cây số vuông. Tiềm lực kinh tế, quốc phòng của ta tuy có lớn hơn trước nhưng làm sao so với Mỹ được. Mỹ một năm tốn 30 tỷ, ta 1 năm tính ra đô la, ra rúp thì bao nhiêu tỷ? Nếu mà tính cả sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa thì cũng có thể tính đến tỷ đấy, nhưng chỉ mấy tỷ chứ không phải hàng trăm tỷ đâu. Ta đánh giặc là như vậy; người không nhiều, của không nhiều bằng địch; thế mà đánh nhau với địch, chúng ta lại thắng.

Bây giờ ta đã đi đến thắng lợi cuối cùng chưa? Chưa! Nhưng ta thắng, Mỹ thua thì đã rõ ràng. Ta nói như vậy, thế giới cũng nói như vậy mà chính Mỹ cũng thú nhận như vậy.

Vừa rồi, khi nhậm chức tổng thống, Ních-xơn nói: "Mỹ không có ý định tìm giải pháp quân sự". Không có ý định tìm giải pháp quân sự thì đem hơn 50 vạn quân sang đây làm gì? Lúc mang hơn 50 vạn quân sang thì có phải là tìm giải pháp quân sự không? Đáng lẽ họ phải nói như thế này thì mới đầy đủ: "Chúng tôi, - Hoa Kỳ - mang 50 vạn quân sang muốn tìm giải pháp quân sự, nhưng bây giờ tìm không được, chúng tôi thua, cho nên tôi, tổng thống mới của Mỹ tuyên bố là không tìm được giải pháp quân sự". Phải nói như thế mới phù hợp thực tế.

Họ còn nói: "Cuộc chiến tranh Việt Nam là cuộc chiến tranh khó khăn nhất từ trước đến nay, Mỹ chưa từng gặp phải trong lịch sử... Đây là cuộc chiến tranh đầu tiên trong đó Mỹ tỏ ra không hiểu biết gì về quân sự, về chiến tranh"... Thực ra, điều đó cũng là thực tế. Còn Clíp Phốt, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cũng nói: "Cố gắng quân sự của Mỹ ở Việt Nam là một sự cố gắng tuyệt vọng". Bộ trưởng Quốc phòng mà nói tuyệt vọng thì thử hỏi còn cái gì nữa? Thua thôi, không còn cách nào khác. Ta thắng, Mỹ thua. Điều đó đã rõ ràng. Mà thắng để quốc Mỹ như thế thật là rất anh hùng!

Nhân dân Việt Nam ta rất anh hùng, nhưng cán bộ trong quân đội thì tuyệt đối không được công thân, kiêu ngạo.

Thắng lợi của chúng ta to lớn như vậy, thế thì bây giờ ta phải đặt câu hỏi như thế này:

Tại sao để quốc Mỹ đưa nhiều quân, nhiều tướng sang, tiêu tốn nhiều tiền, nhiều của, phải trả một giá rất đắt như vậy, giá rất đắt về mọi mặt: về người, về của, về quân sự, về chính trị, về chiến lược, về danh dự, cái giá rất đắt cả về tương lai, tiền đồ của Mỹ, mà vẫn thua. Thua ở Việt Nam thì ý chí của Mỹ trên thế giới cũng phải khác...

Một số chính khách Mỹ đã nói một cách mỉa mai chua chát như thế này: "Bây giờ, người cầm lái con tàu của nước Mỹ đang dùng một bản đồ của thời Trung cổ (thời Trung cổ cách đây mấy trăm năm về trước, khoảng thế kỷ XIII, XIV). Bản đồ đó vẽ nước Việt Nam thành một lục địa rất lớn ở ngay cạnh nước Mỹ. Nếu Mỹ không đánh thì Việt Nam sẽ trực tiếp uy hiếp nền an ninh của nước Mỹ! Do đó mới có chuyện Mỹ phải sang đánh Việt Nam".

Họ nói mỉa mai như thế để chứng tỏ rằng lãnh đạo của nước Mỹ đã phạm sai lầm lớn về chiến lược. Thế thôi! Thực ra có phải dùng bản đồ thời Trung cổ đâu. Các đồng chí đã bắt được bản đồ của chúng, bản đồ rất hiện đại.

Tất cả vấn đề là ở chỗ này: Một mặt do chúng bị động, thua bước này phải đưa thêm quân; thua bước khác lại phải đưa thêm quân, càng thua

càng bị động đưa thêm quân. Làm chủ nghĩa thực dân mới theo kiểu cổ truyền thất bại phải đi vào chiến tranh đặc biệt. Chiến tranh đặc biệt thất bại phải đi vào chiến tranh cục bộ... Chiến tranh có quy luật của nó; Mỹ không làm chủ được, không phải Mỹ muốn làm gì thì làm.

Nói như vậy cũng chưa đủ vì vấn đề Việt Nam quan trọng lắm, có tầm quan trọng quốc tế. Đối với đế quốc Mỹ, thắng hay thua ở Việt Nam là một vấn đề lớn.

Ta phải thấy rằng Mỹ có âm mưu chiếm lấy miền Nam nước ta, biến miền Nam nước ta thành thuộc địa, thành căn cứ của chúng. Âm mưu này nằm trong chiến lược toàn cầu của chúng, nhất là chiến lược ở châu Á. Chúng muốn xây dựng cả một hệ thống căn cứ từ Nhật Bản qua Việt Nam, đến Thái Lan. Miền Nam Việt Nam là một mắt xích trong đó. Cho nên chúng phải cố bám và giữ cái mắt xích ấy. Mặt khác, bây giờ trên thế giới có hai trào lưu cách mạng: trào lưu xã hội chủ nghĩa và trào lưu giải phóng dân tộc.

Việt Nam chính là nơi tập trung cả hai trào lưu đó chống với các lực lượng phản động của phe đế quốc chủ nghĩa.

Ken-ơ-đi, tổng thống Mỹ trước đây, đã từng nói như thế này (khoảng năm 1960): "Mỹ chủ yếu là phải đánh bại chiến tranh giải phóng dân tộc, bởi vì phe xã hội chủ nghĩa chưa phải là đã trực tiếp uy hiếp Mỹ lắm". Nói về phong trào giải phóng dân tộc thì rõ ràng Việt Nam ta là đỉnh cao nhất. Vì vậy, nếu thắng ở Việt Nam (cụ thể là thắng trên chiến trường miền Nam) thì đồng thời cũng là thắng phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới một bước quan trọng. Việt Nam là chỗ mạnh như thế mà chúng thắng được, thì nhất định có ảnh hưởng lớn đến phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới. Cho nên, theo chúng, đây là nơi trọng điểm thí nghiệm chiến tranh cục bộ và chiến tranh đặc biệt. Đây cũng là lần đầu chúng dùng hình thức chiến lược chiến tranh cục bộ đánh vào phong trào giải phóng dân tộc. Còn vấn đề này nữa: Việt Nam không những chỉ là đỉnh cao của phong trào giải phóng dân tộc toàn thế giới, mà Việt Nam còn là tuyến đầu của phe xã hội chủ nghĩa đối chọi, đánh nhau với đế quốc Mỹ nữa. Đây cũng là một cuộc thử thách giữa một bên là đế quốc và một bên là phe xã hội chủ nghĩa, vì miền Bắc Việt Nam là chế độ xã hội chủ nghĩa, nằm trong phe xã hội chủ nghĩa...

Mỹ cho rằng lúc này là lúc thời cơ tương đối thuận lợi cho chúng để chúng leo thang dần dần, vì trong phe xã hội chủ nghĩa ta không được hoà thuận lắm. Bên Đông Âu, chúng chủ trương diễn biến hoà bình; bên này chúng đánh vào miền Nam Việt Nam; chúng hy vọng đánh thắng ở miền Nam thì

sẽ khuất phục được miền Bắc. Đây là chưa nói chúng xâm lược miền Bắc tức là đánh vào hậu phương của miền Nam. Nếu chúng thắng, tức là chúng đã thắng được một trận quan trọng đối với phe xã hội chủ nghĩa.

Thật ra, ta đánh nhau lúc này có những thuận lợi, nhưng cũng có những khó khăn đấy. Lúc Triều Tiên đánh nhau với Mỹ là lúc Liên Xô và Trung Quốc cùng đoàn kết giúp đỡ. Bây giờ nếu các nước anh em đoàn kết như lúc đó thì tình hình sẽ thuận lợi cho ta nhiều, ta còn thắng hơn nữa và Mỹ cũng không dám đánh miền Bắc.

Tóm lại, nếu Mỹ thắng được ở Việt Nam, tức là thắng được phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới một bước quan trọng, đồng thời cũng là thắng phe xã hội chủ nghĩa trên một chiến trường quan trọng. Mỹ thắng thì hậu quả sẽ không thể lường hết được.

Về phía chúng ta, chúng ta cũng hiểu rất rõ ý nghĩa quốc tế của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Ta thắng đế quốc Mỹ, không những đem lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc mình, mà còn góp phần rất quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của thế giới. Chúng ta đánh thắng, tức là phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới thắng, tức là cả phe xã hội chủ nghĩa thắng.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên tuyến đầu của tất cả các lực lượng dân tộc độc lập, dân chủ và xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hoà bình là như vậy. Cũng vì vậy mà nhân dân thế giới ủng hộ ta một cách mạnh mẽ và rộng rãi. Không những các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Trung Quốc... giúp đỡ ta, mà các nước dân tộc cũng ủng hộ ta. Vừa rồi, Hội nghị 5 Đảng đã thông qua thư, lời kêu gọi trong đó nêu rõ đường lối Đảng Lao động Việt Nam là đúng đắn, ca ngợi thắng lợi của dân tộc ta và coi Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ của chúng ta là một nhà yêu nước xuất sắc, một chiến sĩ quốc tế vĩ đại. Các đồng chí ra lời kêu gọi và ca ngợi lãnh tụ như vậy, nhưng lãnh tụ ta thì rất khiêm tốn. Ta có tự xưng là trung tâm của cách mạng thế giới đâu? Nói lên thắng lợi to lớn như vậy là vì ý nghĩa quốc tế của nó, tác dụng cổ vũ của nó. Nhân dân Việt Nam thắng lớn trong tổng tiến công Tết Mậu Thân vừa qua là sự cổ vũ rất to lớn đối với nhân dân thế giới. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã có tác dụng chấm dứt vĩnh viễn câu chuyện hoang đường về sức mạnh vô địch của tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng của Mỹ. Đúng như vậy, nhân dân Việt Nam thắng Mỹ thì các dân tộc khác cũng có thể đứng dậy đánh Mỹ và thắng Mỹ được, nếu có quyết tâm và đường lối đúng. Bây giờ, vị trí của Mỹ cũng khác trước rồi. Về kinh tế, về quân sự, về chính trị, nhất là về chính trị, các dân tộc không còn sợ Mỹ như trước nữa.

Vừa rồi, Hội nghị liên minh các nước Á-rập có ra nghị quyết nói muốn giành được thắng lợi, trước hết phải học tập kinh nghiệm của Việt Nam.

Cuộc chiến đấu của dân tộc Việt Nam cũng đã đóng góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Cụ thể chúng ta đã góp phần xây dựng tinh thần chống đế quốc Mỹ ngày càng cao, chúng ta đã góp phần tăng cường đoàn kết trong phong trào cộng sản quốc tế. Bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào, bất kỳ ở Hội nghị nào, khi có ý kiến khác nhau mà muốn đoàn kết thì cứ đưa vấn đề đấu tranh của Việt Nam ra là có tác dụng. Các nước có mâu thuẫn với nhau kịch liệt, nhưng do đường lối của Đảng ta đúng đắn nên các đồng chí muốn hay không, vẫn thực hiện được sự thống nhất hành động trong việc giúp đỡ ta chống đế quốc Mỹ. Trong khi một viên đạn ĐKB của Liên Xô với viên đạn AK của Trung Quốc cùng nhau đánh vào một đồn Mỹ, thì người ta phải thấy được là trên mặt trận Việt Nam có sự đoàn kết chứ.

Ta phải thấy cho hết cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của dân tộc ta thắng lợi vĩ đại như thế nào! Từ trước tới nay chưa bao giờ dân tộc ta phải đương đầu với một kẻ địch đông như vậy, hung bạo như vậy, trang bị hiện đại như vậy, nhiều âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt như vậy! Đồng thời từ trước tới nay cũng chưa bao giờ dân tộc ta lại phát huy được khí thế và sức mạnh của mình đến một trình độ cao như vậy, đoàn kết chặt chẽ như vậy, phấn khởi và tự hào như vậy! Cho nên làm người Việt Nam trong những năm sáu mươi và bảy mươi của thế kỷ XX này, làm người lính trong các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, làm người đảng viên của Đảng Lao động Việt Nam thật là vô cùng vinh dự, vì cả thế giới đều thấy rằng Việt Nam lúc này là lương tâm, là hy vọng, là danh dự của cả loài người tiến bộ.

Do tính chất và đặc điểm đã nói ở trên, nên cuộc đấu tranh của chúng ta là một cuộc đấu tranh rất quyết liệt. Hồ Chủ tịch đã nói: "*Cuộc kháng chiến càng gần thắng lợi thì càng gian khổ, quyết liệt, kẻ thù càng thất bại, càng giãy giụa điên cuồng*". Chúng ta phải thấy cho hết.

Phải thấy cho hết thắng lợi để tin tưởng, để phấn khởi tiến lên và để mỗi khi có khó khăn thì mình tự đặt câu hỏi thế này: nhân dân Việt Nam ta trong mấy năm nay đánh Mỹ có khó không? Mỹ đưa 20 vạn lực quân vào như thế, lúc đó có khó không? - Khó chứ! Nhưng lúc Mỹ tăng lên đến 50 vạn quân thì lại càng khó! Lúc Mỹ đưa không quân sang đánh một dân tộc mà các lực lượng vũ trang của dân tộc đó chưa hề bắn rơi được chiếc máy bay phản lực nào của Mỹ, như thế có khó không? Khó lắm chứ! Trong lúc đó, nhiều người trên thế giới cho rằng dân tộc Việt Nam anh hùng

thật, cuộc đấu tranh chính nghĩa thật, nhưng liệu có thể đương đầu nổi với cả bộ máy quân sự khổng lồ như thế không? Bây giờ ta đã trả lời là ta đương đầu được, đương đầu thắng lợi. Chúng ta sẽ đánh thắng giặc nhưng đánh thắng như thế nào? Chúng ta sẽ đánh thắng, vì chúng ta có chí khí kiên cường, có chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Ngoài ra, chúng ta thông minh, có trí tuệ, có tài thao lược, có tài sáng tạo...

Nhân dân ta, cán bộ ta còn có khuyết điểm, nhưng phải nói là giỏi thật, anh hùng thật!

Đến bây giờ, còn có câu hỏi: đánh thắng đến chừng này rồi thì có đi đến thắng lợi hoàn toàn được không? Rõ ràng Mỹ nói không tìm giải pháp quân sự nữa, tức là Mỹ chịu thua, thế thì rõ ràng ta thắng. Chúng ta phải đem hết tinh thần và nhiều biện pháp để đẩy cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn. Phải tin tưởng như vậy. Lịch sử mấy nghìn năm cho ta biết rằng phải tin tưởng. Mấy năm kháng chiến này cũng cho ta biết là ta phải tin tưởng. Bây giờ ngồi trong phòng họp này thì nói như thế nghe cũng dễ tiếp thu, ai cũng tin tưởng, ai cũng phấn khởi cả, nhưng đến lúc bom đạn ác liệt càng phải tin tưởng. Phải nhất định khắc phục cho được mọi khó khăn, nhất định giành thắng lợi. Thế mới gọi là kiên cường. Phải xây dựng cho được lòng tin vững chắc.

Tôi nghe phản ánh tình hình thảo luận của các đồng chí. Các đồng chí nói kẻ địch thế này, thế kia... Điều đó là nhất định rồi. Các đồng chí cần nói nữa, nói cho hết âm mưu, thủ đoạn của địch. Chúng sẽ còn nhiều âm mưu xảo quyệt và chúng rất ngoan cố. Ngoan cố như thế nào? Mỹ giúp ngụy tổ chức 50 vạn quân để đánh ta, khi quân ngụy có nguy cơ sụp đổ thì Mỹ đưa 20 vạn quân viễn chinh Mỹ vào, vào 20 vạn không được, vào 30 vạn, 30 vạn không được, vào 50 vạn... Trước lúc Giôn-xơn về vườn, ông ta đã có quyết định chuẩn bị đưa thêm 20 vạn quân nữa, nhưng sau đó họ bàn đi bàn lại mãi, liệu đưa thêm 20 vạn sang có giải quyết được vấn đề không? Chính Clíp Phốt và một số tên nữa cho rằng, sẽ không giải quyết được vấn đề mà trái lại còn nguy hiểm thêm, thất bại càng lớn hơn.

Mỹ không ngừng đưa quân vào miền Nam, đưa không quân đánh miền Bắc, leo thang dần đánh đến vĩ tuyến 19, lên vĩ tuyến 20, đánh Hà Nội, đánh Hải Phòng, đánh lên Đông Bắc, đánh lên biên giới phía Bắc. Thế thì rõ ràng là chúng rất ngoan cố.

Leo thang, bị thua, buộc phải xuống thang, nhưng nó vẫn rất ngoan cố. Bây giờ âm mưu của nó thế nào? Rút quân từng bước, có thể còn rút nữa nhưng chúng ra sức tăng cường quân ngụy. Ngụy thua, Mỹ vào nhưng cả Mỹ lẫn ngụy đều thua. Mỹ rút dần nhưng lại muốn cho ngụy giữ vững

được vị trí với vũ khí và đô-la của Mỹ thì thật là ngu xuẩn. Mấy hôm nay các báo ở Anh, Mỹ, Pháp đều bình luận là không bao giờ có chuyện Mỹ rút mà quân đội Sài Gòn lại đứng vững được. Chính quyền Sài Gòn dựa vào hơn 50 vạn quân viễn chinh Mỹ mới tạm đứng được; nếu hơn 50 vạn quân Mỹ đó rút thì làm sao đứng vững được? Vì vậy, nếu Mỹ rút thì chính quyền Sài Gòn đổ thôi. Mỹ không muốn để cho chính quyền Sài Gòn đổ. Muốn vậy thì Mỹ phải ở lại. Tình thế rất khó cho Mỹ, vì ở lại thì sẽ gặp nhiều khó khăn và thất bại. Do đó, Mỹ đang tìm cách làm thế nào kéo dài được chiến tranh mà lại giảm bớt khó khăn, giảm bớt thương vong. Chúng đang cố tăng cường quân ngụy lên, rút một bộ phận quân Mỹ, điều chỉnh bổ sung chỗ này, chỗ kia, dồn quân Mỹ vào những vùng đông dân cư, những đô thị, kéo dài thời gian để cho quân ngụy mạnh lên, dùng quân sự, kinh tế, dùng không quân, dùng bom đạn của Mỹ để tàn phá giết hại đồng bào ta. Nhưng đã chấm dứt cái thời ngụy thua, Mỹ vào, đã hết cái thời quân Mỹ vào 20 vạn, thua lại nâng lên 30 vạn, và 30 vạn cũng thua, lên 40 vạn, lại lên 50 vạn, và 50 vạn cũng thua, dự định đưa lên 70 vạn..., bây giờ là thời điểm rút dần. Bọn đế quốc thương ngu xuẩn, nhưng nếu ta không cố gắng cao độ, thì với tiềm lực kinh tế, quốc phòng của chúng, không phải chúng không gây khó khăn cho ta đâu.

Trung ương nói dài hay ngắn là thế này: Trong chiến tranh, có ta, có địch. Địch cũng muốn ngắn, nhưng phải thắng ta. Ta cũng muốn ngắn nhưng phải thắng địch. Cho nên Hồ Chủ tịch đã nói: *"Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi"*. Ta biết rằng Mỹ kéo dài chiến tranh thì nguy hiểm cho chúng, càng kéo dài càng nguy hiểm; biết như vậy thì mới hiểu được phương châm chiến lược đánh lâu dài của Trung ương. Phải nắm vững phương châm chiến lược đó, trên cơ sở đó mới nói đến chuyện tranh thủ thời gian tương đối ngắn. Thời gian tương đối ngắn là trên cơ sở đánh lâu dài chứ không thể theo kiểu "một đêm đốc tui" với kẻ địch xảo quyệt như đế quốc Mỹ được. Ta phải làm sao tiến mạnh lên, nhưng phải tiến một cách vững chắc. Âm mưu địch muốn kéo dài chiến tranh với 50 vạn quân thì không được nữa, với quy mô như thế không chịu được nữa, nên chúng đang tìm cách giảm bớt quân Mỹ, tăng quân ngụy để kéo dài thời gian, tranh thủ củng cố ngụy quân, ngụy quyền, duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam Việt Nam. Trước âm mưu của địch như vậy, một mặt ta phải đẩy mạnh cuộc kháng chiến lên, đẩy mạnh tiến công quân sự, tiến công chính trị và tiến công ngoại giao, làm sao giành được thắng lợi lớn. Mặt khác phải chuẩn bị đối phó trong trường hợp chiến tranh kéo dài. Quyết tâm cơ bản của Trung ương là gì? - Quyết tâm đó là *kháng chiến cho đến thắng lợi*. Đi vào cụ thể,

tranh thủ thời gian tương đối ngắn, nhưng muốn tranh thủ thời gian tương đối ngắn một cách vững chắc, thì phải nắm vững phương châm đánh lâu dài, phương châm kháng chiến lâu dài. Tất cả chúng ta phải xác định một điểm thống nhất là *đánh cho đến thắng lợi cuối cùng*. Trên cơ sở đó mới nói đến chuyện tranh thủ thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn. Nếu không có quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược dù khó khăn, dù lâu dài như thế nào, mà nay xem Hội nghị Pa-ri nói gì đây, mai nghe xem ở Sài Gòn có đảo chính chưa... rồi bản khoán, thắc mắc bao giờ có hoà bình... Như thế thì sẽ có ảnh hưởng đến hành động trước mắt, chưa nói đến chuyện tính toán lâu dài, lúc gặp khó khăn có thể bị động.

Kẻ địch rất ngoan cố, âm mưu rất thâm độc. Nếu cho rằng địch gần thất bại thì sẽ bớt ngoan cố, bớt thâm độc là không đúng. Quyết tâm của Trung ương là quyết tâm *kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng*. Đó là quyết tâm cơ bản, trên cơ sở đó rồi mới nói đến dài hay ngắn.

Vừa qua, trong thắng lợi Xuân Hè, ta đã phối hợp chặt chẽ mọi mặt tiến công: quân sự, chính trị, ngoại giao... Ta đưa ra giải pháp 10 điểm, làm cho địch rất bị động. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời giành được thắng lợi lớn, có thể nói là thắng lợi rực rỡ.

Chúng ta còn thắng lợi trong cách đánh. Địch đã phải nói như sau: "Về cách đánh vừa rồi, rõ ràng Lầu Năm góc phải công nhận một cách cay đắng, khả năng tiến công và khả năng giữ gìn lực lượng của Việt cộng. Đối với tất cả hệ thống phòng ngự hoàn chỉnh của Mỹ, họ đánh đâu cũng được...". Chúng ta cho là ta không tài nào đánh được, nhưng ta đã đánh được và đánh thắng. Chúng ta còn bình luận thêm: "theo cách đánh như vậy, dân Việt Nam có thể đánh 30 năm nữa cũng được". Cách đánh vừa rồi của ta có tiến bộ nhiều, gây cho địch nhiều thiệt hại lớn, thiệt hại nhiều hơn năm ngoái, nhưng ta lại thương vong ít, đạn dược sử dụng ít.

Bây giờ 559 cũng có những lo lắng riêng, các chiến trường cũng có lo lắng riêng. Nhiều đồng chí lo thế này: Trung ương một mặt bảo đánh lâu dài, một mặt lại bảo phải đánh mạnh. Như thế có mâu thuẫn không? Nếu đã đánh mạnh thì còn sức đâu để đánh lâu dài? Ngược lại, nếu đánh lâu dài thì có đánh mạnh được không? Cách đánh như vừa rồi là tốt. Ta đã đánh mạnh, đã gây cho địch tổn thất rất nặng, thắng lợi là ở chỗ đó. Đánh mạnh và đánh lâu dài đều có khả năng cả, khả năng của ta là vừa đánh mạnh được, vừa đánh lâu dài được.

Tôi đã nói với các đồng chí về thắng lợi to lớn và toàn diện của chúng ta. Qua đó cũng đã nói với các đồng chí là phải thấy cho được đặc điểm, tính chất của cuộc đấu tranh của dân tộc ta, ý nghĩa quốc gia, quốc tế...

phải thấy rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt, nham hiểm, ngoan cố của địch. Thấy cái ngoan cố chung và ngoan cố với 559. Rồi đây, nếu chúng không tăng cường đánh phá 559 thì là điều vô lý. Nhất định địch sẽ tăng cường đánh phá và đánh phá ác liệt hơn. Mỹ muốn tăng áp lực quân sự, nhưng lại muốn giảm bớt thương vong cho Mỹ, thật là mâu thuẫn! Địch tăng cường đánh phá 559 thì làm sao giảm bớt được máy bay bị bắn rơi, giặc lái bị bắt... Chúng cũng phải tính đến vấn đề đó chứ. Bây giờ không phải là lúc máy bay và hạm đội của Mỹ muốn tăng lên bao nhiêu cũng được (tất nhiên từng lúc, từng nơi có thể tăng, nhưng chiều hướng chung là dừng lại). Chúng đang phải tính đến chuyện giảm bớt thương vong và giảm bớt chi phí chiến tranh từng triệu một. Cho nên, nói tăng cường nhưng không phải tăng một cách ồ ạt, ghê gớm được. Nhưng thủ đoạn đánh phá của chúng thì vẫn rất thâm độc...

*

* *

Bây giờ tôi chuyển sang nói về đoàn 559. *Tính chất, nhiệm vụ và thành tích của đoàn 559 như thế nào?*

Đoàn 559 là một tuyến vận tải chiến lược, một tuyến hậu cần chiến lược làm nhiệm vụ đưa người, đưa của của cả nước ra tiền tuyến để cách mạng miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Tuyến đã trải qua hơn 10 năm liên tục chiến đấu, 5 năm làm thô sơ, 5 năm làm cơ giới là chủ yếu kết hợp với thô sơ. Thành tích của tuyến rất lớn. Trước hết phải thấy rằng từ con đường mòn Hồ Chí Minh (nhiều đoạn có từ thời kháng chiến chống Pháp) nay đã trở thành một con đường rộng thênh thang xe đi hai chiều được, đã trở thành một hệ thống đường chiến lược mà thông qua nó, chúng ta đã đưa hàng chục vạn quân từ miền Bắc vào miền Nam, cùng với hàng chục vạn tấn vũ khí, đạn dược, lương thực, thuốc men. Đường dài hàng nghìn ki-lô-mét. Trước đây giao hàng cho chiến trường, chúng ta phải tính từng cân, từng tạ nay chúng ta đã có thể tính tấn, trăm tấn, ngàn tấn, vạn tấn,...

Lúc địch xuống thang ở miền Bắc, nó tập trung đối phó với Tuyến 559. Quân ủy Trung ương rất lo lắng vì nó tập trung đánh các cửa khẩu rất ác liệt. Thực tiễn năm vừa qua đã trả lời rằng dù địch tàn bạo đến đâu, tập trung lực lượng đến đâu, chúng cũng không ngăn chặn nổi ta trong sự nghiệp chi viện miền Nam. Không những chúng ta làm được một cách bình

thường mà chúng ta còn làm được với một quy mô lớn. Đó chính là câu trả lời về khả năng to lớn của ta.

Hôm nay, thay mặt Trung ương và Quân ủy Trung ương tôi nhiệt liệt hoan nghênh những thành tích to lớn của các cán bộ và chiến sĩ Đoàn 559. Thành tích của các đồng chí ngày càng lớn. Có thể thấy cụ thể nhất khi nhìn lên bản đồ mà địch chụp bằng máy bay để theo dõi con đường mòn Hồ Chí Minh.

Trước thì gửi thô bây giờ đã chuyển sang cơ giới kết hợp với vận chuyển thô sơ. Hiện nay trên khắp các chiến trường miền Nam, từ Trị Thiên đến Cà Mau, hàng chục vạn chiến sĩ ở miền Bắc đã vào chiến đấu và đã góp phần rất lớn vào những thắng lợi ở đó.

Trung ương Đảng đã xác định miền Bắc là hậu phương, miền Nam là tiền tuyến. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa là căn cứ địa cho cách mạng cả nước. Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ chung của cả dân tộc. Miền Bắc là hậu phương đã được xây dựng vững mạnh trong những năm hoà bình, có nhiệm vụ cùng đồng bào miền Nam đánh giặc, cụ thể là phải đưa người và đưa của vào. Phải đưa hàng chục vạn chiến sĩ ở miền Bắc, từng đơn vị bộ binh và các binh chủng, rồi lương thực, vũ khí, đạn dược vào miền Nam. Không có cái gì miền Bắc làm được cho miền Nam mà chúng ta không làm. Muốn thực hiện được quyết tâm chiến lược của Trung ương thì chúng ta phải đi vào tổ chức cụ thể. Chúng ta phải có tuyến chi viện chiến lược. Có thể nói 559 là tuyến chi viện chiến lược quan trọng bậc nhất và phải vững chắc nhất để phát huy sức mạnh của miền Bắc trên chiến trường miền Nam. Tuyến đó làm được tốt chừng nào thì sức mạnh của miền Bắc xã hội chủ nghĩa càng được phát huy mạnh mẽ chừng ấy trên chiến trường. Ngược lại, tuyến đó có nhược điểm chừng nào thì nó còn hạn chế sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam chừng ấy. Tuyến 559 quan trọng như thế đấy. Nó đã được tổ chức trên 10 năm nay và không ngừng phát triển. Trong những ngày đầu, anh em còn ở không lán trại, đi không để lại dấu chân, lấy phương thức gửi thô làm chủ yếu. Dần dần phát triển cho đến nay thì đã lấy cơ giới làm chủ yếu đồng thời tận dụng các phương tiện thô sơ khác.

Tuyến 559 là tuyến chi viện chiến lược nối liền hậu phương lớn miền Bắc với tiền tuyến lớn miền Nam. Đi đôi với sự lớn mạnh của tuyến 559, miền Bắc càng phát huy được sức mạnh của mình đối với miền Nam. Không những nó chỉ đưa vào miền Nam nhân lực, vật lực của miền Bắc mà còn đưa vào miền Nam cả hàng chi viện của các nước xã hội chủ nghĩa anh em nữa.

Về lâu dài mà nói, sau khi giải phóng miền Nam, về mặt củng cố quốc phòng cũng như về xây dựng kinh tế, nước Việt Nam phải từng bước đi đến xây dựng một nền kinh tế, một nền quốc phòng thống nhất trong cả nước. Đúng về mặt chính trị, địa dư và các mặt khác mà nói, Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia, ba nước trên bán đảo Đông Dương có quan hệ khăng khít với nhau. Hiện nay có thể nói nền độc lập của nước ta dựa vào nền độc lập của nước Lào. Ngược lại, nền độc lập của nước Lào cũng không thể tách rời nền độc lập của Việt Nam. Do những đặc điểm như vậy cho nên tuyến chi viện chiến lược 559 còn có tác dụng tạo nên cơ sở để nhân dân các địa phương miền núi nước ta và nước Lào xây dựng được một nền kinh tế phồn thịnh, tăng cường được mối quan hệ giữa ta và Lào. Tóm lại, tuyến 559 rất quan trọng, không những hiện nay mà cả về lâu dài.

Hiện nay ở miền Nam nước ta, địch còn đóng ở một số vùng miền núi, nhưng cũng không phải là nhiều lắm. Đến một lúc nào đó, chúng ta phải đi đến làm chủ hoàn toàn miền rừng núi - một vùng rất rộng chạy suốt từ Tây Trị Thiên vào đến Nam Bộ. Chúng ta có nhiệm vụ phải xây dựng vùng núi, phát triển vùng núi mọi mặt, trong đó có vấn đề xây dựng hệ thống đường sá chiến lược. Chúng ta phải làm sao biến vùng núi thành một địa bàn chiến lược vững chắc về mọi mặt.

Tuyến đường 559 còn là một mặt trận tác chiến chiến lược giữa ta và địch. Đây là một trong những chiến trường trọng điểm mà địch và ta đối chọi với nhau quyết liệt. Trước đây, đế quốc Mỹ đề ra một số mục tiêu chiến lược đại thể là: Tiêu diệt Quân giải phóng, bao vây miền Nam, cô lập miền Nam, cắt đứt sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam... Đánh phá hành lang là một trong những trọng điểm đánh phá của địch. Chính vì thế mà ở đây đã diễn ra một mặt trận chiến đấu quyết liệt giữa ta và địch. Âm mưu của nó là ngăn chặn sự chi viện, làm cho sức mạnh của miền Bắc không phát huy hoặc chỉ phát huy được một cách hạn chế đối với chiến trường miền Nam. Về phía ta, ta phải đánh thắng địch để bảo đảm cho tuyến chi viện chiến lược phát huy đầy đủ tác dụng và hoàn thành kỳ được nhiệm vụ chi viện miền Nam. Đây là cuộc chiến đấu rất quyết liệt, vì vậy trong tổng kết, các đồng chí đã kết luận: đây là vận chuyển chiến đấu. Đúng như vậy, vì đây đúng là một mặt trận, một hướng chiến đấu, một tuyến chiến lược. Cũng có thể nói Đoàn 559 là một binh đoàn chiến lược hiệp đồng binh chủng. Nó có nhiệm vụ chiến đấu để bảo vệ tuyến vận tải chiến lược, để bảo đảm cho nhiệm vụ chi viện. Nó phải đánh bại được âm mưu ngăn chặn của địch.

Trong chiến tranh hiện đại, ta và địch rất coi trọng việc đánh phá hậu cần. Ngày nay khái niệm về lực lượng quân sự là gồm cả sinh lực và cơ sở

vật chất kỹ thuật, phương tiện chiến tranh. Hồi xưa khi ta đánh du kích thì khác. Một người chiến sĩ với 1 cây súng trường và 1 bao gạo cũng đã được rồi. Lúc đó phương châm lấy tiêu diệt sinh lực là chính. Bây giờ sinh lực vẫn là quan trọng nhất. Nhưng trong quan điểm về lực lượng quân sự mà chỉ thấy sinh lực không thấy vật chất, phương tiện, vũ khí,... thì không đủ. Đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phụ thuộc vào hậu cần. Vì thế một trong những phương hướng ta đánh Mỹ là phải nhằm vào cơ sở hậu cần của chúng. Địch cũng biết là chúng ta trang bị cho quân đội ngày càng hiện đại để đánh với quy mô ngày càng lớn. Nhu cầu hậu cần cũng ngày càng lớn. Do đó chúng cũng hết sức chú trọng việc đánh phá cơ sở hậu cần của ta.

Tôi nói như thế để các đồng chí thấy rõ được tầm quan trọng có tính chất chiến lược của 559,... Nếu tuyến đường 559 hoạt động tốt thì chúng ta sẽ hoàn thành được nhiệm vụ chi viện. Tuyến này càng phát triển thì nhân dân cả nước càng thấy rõ hơn quyết tâm của Trung ương để đánh giặc Mỹ, càng tăng cường đoàn kết Bắc - Nam, càng làm cho nhân dân cả nước thêm tin tưởng vào Trung ương Đảng. Nhất định chúng ta làm được, vì trước hết ta có quyết tâm rất lớn của Trung ương để chi viện miền Nam. Các đồng chí là những người trực tiếp làm, đang ra sức thực hiện cho được quyết tâm đó, cụ thể là làm sao chi viện được đến mức tối đa cho miền Nam.

Như tôi nói ở trên, trước đây ta giao hàng cho chiến trường mới tính bằng cân, bằng tạ. Bây giờ ta đã có thể tính bằng nghìn, bằng vạn tấn... Điều đó nói lên khả năng và cố gắng to lớn của miền Bắc. Các đồng chí đã vận chuyển được một khối lượng hàng rất lớn, đặc biệt trong những mùa vận chuyển vừa qua (1967 - 1968, 1968 - 1969). Mùa vừa rồi tuy chưa hoàn thành kế hoạch 100%, một phần cũng vì trong thời gian đó chúng ta có nhiều khó khăn khách quan: chân hàng mỏng, thời tiết không thuận lợi, mưa sớm, địch tập trung đánh phá...

Các đồng chí đã nắm vững phương châm vừa chiến đấu vừa xây dựng. Về mặt xây dựng, các đồng chí đã chú trọng xây dựng được một số cơ sở vật chất và kỹ thuật tiến bộ hơn trước: xây dựng và bảo dưỡng một tuyến đường dài hàng nghìn ki-lô-mét, bảo đảm cho hàng nghìn xe hoạt động... Các đồng chí cũng đã xây dựng được một hệ thống kho tàng tương đối hoàn chỉnh, xây dựng được những xưởng sửa chữa tại chỗ. Các đồng chí cũng đã xây dựng được cả xưởng đóng thuyền tuy số lượng thuyền đóng được chưa nhiều nhưng rất có ý nghĩa vì trước đây, cái gì cũng phải dựa vào hậu phương...

Tóm lại, thành tích của các đồng chí là rất lớn. Trong lúc tôi điếm lại thành tích của các đồng chí thì đồng thời cũng muốn nói lên *một số kinh nghiệm*. Ở đây tôi muốn nhấn mạnh *một số kinh nghiệm* qua những công việc đã làm, và sắp tới cần phải chú ý nhiều hơn nữa. Thực tiễn chiến đấu của 559 hơn 10 năm qua rất phong phú, rất sinh động. Có thể rút ra nhiều kinh nghiệm lớn và bổ ích:

1. Nhận thức sâu sắc nhiệm vụ là cơ sở của mọi tư tưởng chỉ đạo và hành động đúng đắn.

Vì sao chúng ta làm được tuyến 559? Vì có đường lối đúng của Đảng, vì có quyết tâm lớn của Đảng. Hậu phương lớn nhất định phải chi viện tiền tuyến lớn. Chi viện trên một quy mô ngày càng lớn.

Đã có quyết tâm rồi nhưng phải quán triệt được quyết tâm đó. Khi đã đề ra được nhiệm vụ chính trị rồi thì vấn đề tổ chức thực hiện mọi mặt để hoàn thành nhiệm vụ chính trị đó có tầm quan trọng đặc biệt.

Muốn làm công tác cho tốt thì điều quan trọng trước tiên là phải nhận thức được nhiệm vụ một cách thật sâu sắc.

Nhiệm vụ quan trọng nhất, nội dung công việc các đồng chí thường làm là đưa người và của cải vật chất ra tiền tuyến.

Vừa rồi tôi đã nói, Đoàn 559 làm nhiệm vụ của một tuyến chi viện chiến lược nhằm thực hiện việc chi viện trên một quy mô lớn về người, về của của miền Bắc xã hội chủ nghĩa đối với miền Nam nước ta và một phần nào đối với cách mạng nước Bạ. Trước đây, trong thư của Quân ủy Trung ương có nói: *559 là một đội quân hậu cần chiến lược, một đội quân chiến đấu, sản xuất và giúp Bạ.*

Đoàn 559 là một đội quân hậu cần làm nhiệm vụ chi viện tiền tuyến. Nó có nhiệm vụ phải chiến đấu với địch để thực hiện nhiệm vụ chi viện đó. Nhiệm vụ chiến đấu của Đoàn 559 rất quan trọng bởi vì chỉ có trên cơ sở chiến đấu, đánh bại được âm mưu bao vây, ngăn chặn của địch thì mới hoàn thành nhiệm vụ chi viện được.

Đoàn 559 là một đội quân chiến đấu bởi vì tuyến chiến lược này cũng là mặt trận, một hướng giành giật giữa ta và địch. Ở trên tuyến chiến lược này, địch thực hiện âm mưu bao vây miền Nam, cô lập miền Nam. Chúng có nhiều cách: bao vây vùng biển, bao vây đường bộ, thậm chí đánh ra cả miền Bắc nữa. Chúng đã tập trung không quân và hải quân để làm nhiệm vụ này. Nhưng chính chúng đã phải đi đến kết luận là chỉ hạn chế được

phần nào; thực ra theo báo cáo mật của chúng thì năm nay chi viện của ta lớn hơn năm trước. Người ở miền Bắc vào miền Nam nhiều hơn năm trước, vật chất, của cải đưa vào cũng nhiều hơn trước.

Chúng đã dùng mọi thủ đoạn: ném bom từng mục tiêu, từng hệ thống mục tiêu, ném bom phá, bom bi, bom từ trường... Thậm chí dùng cả đến tên lửa để bắn vào rừng núi. Nhưng năm vừa qua chúng ta vẫn khắc phục và cải thiện được tình hình, vẫn hoàn thành nhiệm vụ. Tất nhiên chưa đạt kế hoạch 100%. Một mặt vì ta chuyển mình chưa kịp, triển khai có chậm. Một mặt thì thời tiết năm nay có xấu hơn. Nhưng làm được như thế chúng tỏ, dù địch có ném bom thế nào chúng ta vẫn chi viện được. Đây là cả một cuộc đọ sức giữa ta và địch. Nó dùng âm mưu ngăn chặn. Ta dùng mọi cách để phá sự ngăn chặn. Vì vậy, cuộc chiến đấu ở đây rất quyết liệt. Chiến đấu quyết liệt như vậy chủ yếu là chống không quân địch, nhưng một phần cũng phải chống bộ binh địch. Chủ yếu trên tuyến là chống biệt kích, nhưng cũng có nơi như ở các binh trạm tiếp cận chiến trường, ta phải chống cả bộ binh địch nổi ra. Rồi đây, khi ta càng vươn tới tuyến chiến dịch, thì gặp bộ binh địch càng nhiều hơn. Ta phải dùng đủ mọi cách để ngăn chặn sự hoạt động của chúng. Tóm lại: đây là một đội quân chiến đấu trên một mặt trận, trên một trọng điểm chiến lược, cả đối với địch, cả đối với ta. Nhưng *chiến đấu ở đây khác với các nơi khác*. Chiến đấu ở các nơi khác thì cứ tiêu diệt được địch là hoàn thành nhiệm vụ. Chiến đấu ở đây thì tiêu diệt được địch mới chỉ là hoàn thành nhiệm vụ tác chiến, chứ chưa phải đã hoàn thành nhiệm vụ chủ yếu của tuyến. Bởi vì tác chiến ở đây xét cho cùng chỉ là biện pháp để thực hiện vận chuyển chi viện. Quan hệ giữa nhiệm vụ chủ yếu và nhiệm vụ tác chiến là như vậy. Tiêu diệt địch là có thành tích về tác chiến, nhưng thành tích lớn hay không còn tùy thuộc ở chỗ phục vụ được nhiệm vụ chi viện như thế nào. Vì vậy cách tác chiến của ta cũng phải khác. Ví dụ: có thời gian các đồng chí bắn rơi được nhiều máy bay, nhưng vận chuyển ở đường này, các đồng chí lại bắn rơi máy bay ở đường khác. Đương nhiên máy bay bị bắn rơi, số lượng giảm bớt thì nó đến đánh cũng ít hơn. Cũng có tác dụng chùng nào đó. Nhưng tác dụng trực tiếp phục vụ cho đội hình vận chuyển của xe thì lại không phải là quyết định lắm, không phải là rõ ràng lắm. Các đồng chí phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ hữu cơ của đội quân hậu cần với đội quân chiến đấu, giữa nhiệm vụ chi viện và nhiệm vụ chiến đấu thì mới hoàn thành nhiệm vụ được.

Tuyến 559 có phải là mặt trận không? có phải là tiền tuyến không?

- Là mặt trận đấy, là tiền tuyến đấy! Cho nên vừa rồi Quân ủy Trung ương đã quyết định chuyển chế độ của 559 sang chế độ đi B. Rõ ràng 559

là tiền tuyến nhưng tiền tuyến này lại nhằm phục vụ tiền tuyến ở miền Nam. Đánh ở đây là để đưa người và đưa của ra mặt trận. Vậy thì bản thân nó cũng là một mặt trận. Do vậy chúng ta phải chiến đấu tốt nhưng đồng thời ở mặt trận này chúng ta lại có nhiệm vụ: tất cả cho chiến sĩ ở khắp các chiến trường miền Nam đang trực tiếp đánh nhau với địch.

Cuộc chiến đấu trên tuyến phải nhằm thực hiện cho được mục tiêu bảo đảm chi viện. Tất nhiên bắn rơi được nhiều máy bay địch, diệt được nhiều bộ binh địch là đã có thành tích rồi, nhưng những thành tích đó phải có tác dụng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc đưa người và đưa của ra mặt trận. Đây là một tuyến chiến đấu nhằm đánh bại âm mưu địch định ngăn chặn tuyến đường chiến lược của ta, để bảo đảm giao thông vận chuyển.

Ngoài ra tuyến còn có nhiệm vụ *tăng gia sản xuất và dân vận* (làm nhiệm vụ quốc tế). Tăng gia sản xuất giải quyết được nhiều vấn đề. Tăng gia sản xuất để tự cải thiện đời sống, đồng thời cũng để giảm bớt được khối lượng vận chuyển. Nếu tăng gia sản xuất tự túc được 1, 2 tháng lương thực thì cũng đã là tốt rồi, chẳng những giải quyết được nhu cầu lúc khó khăn, cấp bách, mặt khác lại đỡ phải chở chừng ấy lương thực từ hậu phương vào, đỡ tốn công sức biết bao nhiêu! Do đó càng tăng gia sản xuất được nhiều thì càng tăng thêm hiệu suất vận chuyển chi viện cho tiền tuyến. Ở những khu vực có điều kiện tăng gia, ta có thể đưa lực lượng đến đó, vừa làm vừa xây dựng cơ sở hậu phương cho các đơn vị chiến đấu ở gần tuyến 559, hoặc ở những nơi thương bệnh binh tập kết trước khi đưa ra miền Bắc. Do đó công tác tăng gia sản xuất phải đặt thành vấn đề rất quan trọng, và còn phải phát triển thêm nữa.

Về lâu dài, ý đồ của ta là sau này phải ra sức xây dựng và phát triển kinh tế miền núi đồng thời giúp bạn. Giúp đỡ cách mạng Lào là chủ trương của Trung ương Đảng ta. Các đồng chí phải góp phần thực hiện nhiệm vụ chi viện giúp đỡ cách mạng nước bạn trong phạm vi mà trên đã giao cho các đồng chí.

Trong thư trước đây, Quân ủy Trung ương gửi các đồng chí đã nhấn mạnh: Đoàn 559 phải *"phấn đấu để trở thành một đội quân hậu cần chiến lược rất giỏi, một đội quân chiến đấu, sản xuất và giúp bạn rất giỏi"*.

Các đồng chí là một đội quân hậu cần chiến lược, một tuyến chi viện chiến lược. Ở đây không những phải vận chuyển lương thực, đạn dược và mọi yêu cầu của chiến tranh mà còn phải bảo đảm cho hàng vạn quân, hàng chục vạn quân đi vào chiến trường. Về mặt sản xuất không phải chúng ta chỉ nhằm sản xuất để tự túc trước mắt mà chúng ta còn nhằm xây dựng đất nước về lâu dài, xây dựng một vùng chiến lược giàu mạnh,

vững chắc. Tâm quan trọng là ở chỗ đó, chứ không phải chỉ dừng lại ở chỗ tự túc mà thôi.

Về giúp bạn, chúng ta cũng phải nắm vững chủ trương của Trung ương ta và của Trung ương Bạn, tức là xây dựng về lâu dài chứ không phải chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt...

Trong quyết định của Quân ủy Trung ương về việc sát nhập Bộ tư lệnh 500 với Bộ tư lệnh 559 có nói rõ: Bộ Tư lệnh 559 hiện nay còn *phải làm cả nhiệm vụ của Tổng cục Hậu cần tiền phương*, trực tiếp với một số chiến trường. Do đó phải làm thêm cả việc chỉ đạo hậu cần chiến dịch đối với các chiến trường. Điều này cũng cần phải thật quán triệt.

Trong toàn bộ các nhiệm vụ của Đoàn 559, các đồng chí phải nắm vững *nhiệm vụ trung tâm là chi viện chiến lược, hậu cần chiến lược*. Hai chữ hậu cần hiểu cho tường tận là chi viện về mọi mặt cho chiến trường, phải bảo đảm lương thực, vũ khí trang bị và vật chất kỹ thuật khác cho bộ đội ở chiến trường. Chỉ khi nào đưa tận tay người chiến sĩ ở chiến trường thì công tác hậu cần mới coi là hoàn thành được nhiệm vụ.

2. Phải nghiên cứu nắm vững tình hình và đặc điểm của tuyến.

Đây là một tuyến đường chiến lược rất dài, sử dụng cả cơ giới và thô sơ, nhưng lấy cơ giới làm chủ yếu. Tuyến đường lại chạy qua địa hình rừng núi rất hiểm trở, từ trước đến nay không có đường sá. Thời tiết mỗi vùng trên tuyến lại rất khác nhau. Dân cư thưa thớt bao gồm nhiều dân tộc. Địch tập trung đánh phá ác liệt, chủ yếu dùng không quân, nhưng đồng thời cũng dùng bộ binh, biệt kích.

Về *tính chất* mà nói, tuyến chi viện chiến lược đồng thời cũng là *một tuyến chiến đấu*, một hướng chiến đấu với địch. Nhiệm vụ của nó là nhiệm vụ chiến lược nhưng về mặt tác chiến thì nó phải chiến đấu với địch. Phải thấy rõ tác chiến đây không phải chỉ để tiêu diệt địch cho nhiều mà thôi, mà tiêu diệt địch là để làm cho được nhiệm vụ chi viện. Do đó *yêu cầu đối với mỗi người cán bộ là phải nắm vững tất cả những đặc điểm của tuyến về các mặt như: tình hình địch, địa hình, thời tiết, dân cư, kinh tế*.

Chúng ta phải nắm vững tình hình mọi mặt trên tuyến, nhưng chủ yếu là *phải nắm tình hình địch*, xem nó đánh như thế nào, nó làm những việc gì? Có như thế ta mới chiến đấu tốt và làm thất bại mọi âm mưu của nó được.

Trước hết, *phải tìm hiểu quy luật hoạt động của không quân địch*. Không quân của chúng đánh như thế nào? Máy bay Mỹ tập trung đánh

559 nhiều, đồng thời nó đánh cả miền Nam nữa chứ không phải chỉ đánh ở đây. Chúng ta phải nắm hoạt động của không quân địch, phân tích chỗ mạnh, chỗ yếu, khả năng và những mặt hạn chế của nó, nghiên cứu xác định cách đánh của ta như thế nào cho có hiệu quả nhất. Đồng thời phải nắm hoạt động của bọn *biệt kích*, vì chúng cũng lợi hại. Thổ phỉ Lào cũng rất lợi hại. Lại còn bọn *bộ binh nóng ra* nữa. Phải nghiên cứu xem khả năng của chúng như thế nào. Ta phải nắm được những thủ đoạn đánh phá của địch, bởi vì các đồng chí phải trực tiếp chiến đấu với chúng nó.

Tôi đồng ý với nhận định của Đảng ủy 559 nói là địch có không quân mạnh nhưng mà không quân không thể làm chủ được mặt đất. Kinh nghiệm của miền Bắc cũng thế. Dù không quân Mỹ có hiện đại như thế nào, mật độ đông như thế nào, chúng ta vẫn có cách đánh tốt kết hợp với nhiều cách đối phó khác nữa. Chúng ta phải đánh địch một cách toàn diện kết hợp cả phòng tránh tốt và bố trí phân tán. Không quân không thể quyết định được chiến trường. Không quân của chúng có cái mạnh nhưng cũng có nhược điểm là không bao giờ làm chủ được mặt đất. Bây giờ chính bọn Tư lệnh Mỹ ở Thái Bình Dương, bọn Tổng chỉ huy không quân Mỹ cũng đã phải kết luận là dùng không quân đánh phá nhằm ngăn chặn sự chi viện là rất khó khăn, bởi vì mỗi năm chúng đều thấy người và của của miền Bắc chi viện vào miền Nam càng nhiều hơn. Đương nhiên chúng có gây cho ta một số khó khăn và tổn thất nhất định. Ta phải làm thế nào khắc phục khó khăn và giảm bớt những tổn thất đi. Phải nhận là không quân nó mạnh, rất mạnh, nhưng lại có những mặt hạn chế, vẫn có những chỗ yếu. Tuyến 559 rất dài, chúng đánh nơi này thì nơi khác không đánh được mạnh. Tập trung đánh nơi này thì nơi khác sơ hở. Tập trung đánh lúc này thì lúc khác sơ hở. Kết luận đó rất đúng.

Lúc này lực lượng của chúng đang giảm bớt, không quân của chúng có thể tăng, nhưng cũng chỉ có thể tăng lên chừng nào thôi vì chúng cũng có nhiều khó khăn. Không thể có chuyện huy động thật nhiều không quân trong lúc chiến tranh Việt Nam đang xuống thang! Điều đó không dễ dàng. Huy động lực lượng lớn không quân thì phải giải quyết nhiều vấn đề về chính trị, về quân sự, lại phải có tiền bạc nữa. Trong cái thế chung của đế quốc Mỹ hiện nay không thể có chuyện tăng thật mạnh lực lượng không quân. Đó là chưa nói đến chuyện gần đây chúng còn phải giảm bớt tàu chở máy bay. Không quân của chúng cũng đã bị tổn thất rất lớn về người. Cho nên dư luận Mỹ xôn xao nhiều. Ta cho rằng nó có thể tăng lên chừng mực nào đó, tăng có hạn. Nếu nói Mỹ có lực lượng mạnh, có thể tăng vô hạn độ thì không đúng. Về cách đánh của không quân Mỹ, có một

điểm cần lưu ý: không quân của nó hiện đại, và nó rút kinh nghiệm rất nhanh, nó cải tiến cách đánh rất nhanh. Các đồng chí biết các loại bom đạn chúng dùng, chúng đã hết sức chú ý cải tiến. Gần đây nó thả những chất độc hoá học.

Mỗi cách đánh đều đạt được một cái đích nhất định. Nhưng bên cạnh đó cũng có những cái sơ hở của nó. Cho nên cần phải theo dõi về chiến lược nói chung, về chiến dịch, chiến thuật, rồi lại cả về những thủ đoạn cụ thể nữa. Theo dõi như các đồng chí đã làm là tốt, rất đúng phương hướng, nhưng bây giờ cần phải làm tốt hơn.

Việc tìm hiểu, *nắm vững địa hình là rất quan trọng*. Phải dựa vào địa hình để xây dựng tuyến đường. Phải chọn những chỗ nào có điều kiện làm đường tốt, chỗ nào địch khó đánh phá; rồi lại chọn chỗ nào làm đường cho xe lớn, chỗ nào làm đường cho xe con, xe thô... chỗ nào làm tuyến đường chính, chỗ nào làm đường tránh... Phải chú ý cả những địa hình có thể dùng đường sông. Công binh ta không những phải giỏi làm đường chiến lược chung mà còn phải giỏi làm đường tránh và đường xe con nữa, chúng ta còn phải giỏi làm chủ cả sông ngòi, thác... Thí dụ như trên sông Xê Công, đồng chí Trương Xuân Hoà anh hùng quyết thắng đã hoạt động tốt. Các đồng chí cũng hoạt động ở khu vực Bạc rất tốt. Cho nên phải thành thạo địa hình. Phải tìm chỗ trên địa hình Trường Sơn, trên các cao nguyên ở Trung - Hạ Lào để làm những con đường thật tốt, vững chắc về lâu dài. Nắm vững địa hình không những để phục vụ làm đường tốt mà còn phục vụ được việc xây dựng hệ thống kho tàng, xây dựng những khu vực hậu cần, những khu vực cơ động, những đường cho bộ đội hành quân... Vấn đề địa hình quan trọng lắm. Các đồng chí đã có nhiều kinh nghiệm thực tế, nhưng có trường hợp mới chỉ đi quan sát địa hình sơ sơ về đã vội kết luận là không đi được, không mở đường được. Thí dụ đường 20, lúc đầu có một số người kết luận là không mở đường được. Cuối cùng vẫn làm được. Con đường từ La Hạp vào động Con Tiên cũng vậy. Lúc đầu cũng có người cho là không làm được. Tại sao? Không làm được đường xe to thì ta làm đường xe nhỏ. Đương nhiên cũng có những đoạn dốc quá, không làm được thì ta chọn đoạn khác.

Về *thời tiết*, các đồng chí nói ở bên đó tình hình hai mùa mưa nắng rõ rệt. Nhưng lại ít sương mù. Trái lại ở bên ta thì lại nhiều sương mù. Phải nghiên cứu xem những lúc nào máy bay khó hoạt động. Ở miền Bắc có những lúc không quân địch hoạt động giảm hẳn đi, thí dụ về tháng 2 tháng 3 chẳng hạn. Do đó ta phải nghiên cứu xem thời tiết đã ảnh hưởng đến hoạt động của không quân như thế nào. Các đồng chí phải bố trí người

chuyên theo dõi vấn đề này. Không nghiên cứu thì không ra vấn đề đâu. Thời tiết có sương mù thì rất thuận tiện cho ta. Ở Điện Biên Phủ có lúc xe đi trên đường đến gần 11 giờ trưa mà vẫn an toàn vì ta đã chủ động nắm thời tiết, biết lợi dụng sương mù. Các đồng chí còn phải nghiên cứu thời tiết mùa khô và mùa mưa ra sao. Nghiên cứu để sau này ta sẽ xây dựng những con đường có khả năng xe chạy được quanh năm. Một năm có 12 tháng, thế mà mình lại phải bỏ đi mất mấy tháng mùa mưa thì phí quá. Phải nghiên cứu làm đường cả ở tây Trường Sơn và đông Trường Sơn để có thể tận dụng được cả năm. Khi không dùng được đường phía tây thì đi đường phía đông.

Vấn đề thời tiết còn quan trọng đối với việc bảo quản khí tài, bảo đảm kỹ thuật. Nhất là đối với phương tiện thông tin. Sau này phải nghiên cứu kỹ vì ở chỗ các đồng chí độ ẩm rất cao. Nếu ngành hậu cần trong quân đội bảo quản tốt được khí tài trên núi rừng Trường Sơn thì ở chỗ khác cũng sẽ bảo quản được.

Các đồng chí còn phải nắm cả *tình hình dân cư* nữa. Phải chú ý dân cư ở cả phía bên ta và phía bên Lào. Chúng ta phải đi sâu tìm hiểu, hiểu về phong tục tập quán, hiểu về mặt chính trị. Ở đây có ít người. Chúng ta càng phải rất quý người. Dân tộc Pa Cô, dân tộc Vân Kiều... trên đất ta, và ở Lào cũng có các dân tộc ít người thật đáng quý. Trước đây các đồng chí làm đường đến đâu, dân chạy đến đấy. Bây giờ các đồng chí làm đường đến đâu, dân mừng đến đấy.

Ta phải nắm được tình hình dân và làm tốt công tác dân vận. Sau này Trung ương còn đưa nhiều người lên nữa để mở mang vùng núi, phát triển kinh tế. Ở tây Trường Sơn, được sự đồng ý của Ban, các đồng chí đã khai thác một số gỗ để phục vụ nhu cầu quân sự. Nhưng phải chú ý một điều là khai thác phải có kế hoạch, không được chặt phá lung tung. Khai thác phải đi đôi với bảo vệ rừng. Phá rừng một cách vô tổ chức là rất nguy hiểm vì sau này hàng chục năm chưa chắc đã phục hồi được. Phải tìm hiểu khả năng gỗ ở đó như thế nào; rồi lại còn phải hiểu đất đai và cách thức trồng trọt như thế nào nữa. Ở Trường Sơn, nhiều nơi khí hậu và đất đai rất tốt, có nhiều khả năng trồng cây công nghiệp. Phải hiểu trước mắt có những loại cây gì, mọc nhanh hay chậm, để sử dụng vào việc nạy trang bằng cách trồng cây. Lại phải biết loại cây gì dịch tả hoá chất độc mà vẫn không bị rụng lá. Chúng ta phải nghiên cứu như thế, ta cũng phải nắm tỉ mỉ như thế thì mới làm được tốt nhiệm vụ. Về mặt quân y, chúng ta cũng phải nghiên cứu bệnh sốt rét trên núi rừng Trường Sơn và núi rừng Tây Nguyên như thế nào...

Tóm lại, phải nắm *tình hình địch* để mà đánh giặc. *Phải nắm tình hình địa hình, tình hình thời tiết và tình hình nhân dân*. Vừa để phục vụ nhiệm vụ trước mắt, vừa để chuẩn bị cho nhiệm vụ sau này. Về tăng gia sản xuất, trước mắt là làm rau và chăn nuôi để tăng chất thịt, nhưng về lâu dài thì phải nghiên cứu làm một cách cơ bản hơn, vì chúng ta phải làm với quy mô ngày càng lớn. Tổ chức cho hàng vạn, hàng chục vạn quân đi và đưa hàng chục vạn tấn hàng vào miền Nam không phải là việc nhỏ. Nó đòi hỏi cán bộ chúng ta phải có tri thức quân sự vì đây là đi đánh giặc, đồng thời phải có tri thức về kinh tế, về khoa học kỹ thuật, về nghiệp vụ hậu cần. Lại phải biết làm công tác chính trị đối với nhân dân. Tôi có xem tập thơ của các đồng chí trong đó có những bài không những chỉ ca ngợi trước mắt mà còn ca ngợi cả tương lai nữa. Như thế là rất tốt.

Yêu cầu không ngừng nâng cao tri thức quân sự là một yêu cầu cấp bách. Không quân của mình hoạt động trên chiến trường rừng núi như thế nào, các đồng chí đều thấy rồi. Phải tổng kết cách đánh không quân Mỹ trên địa hình rừng núi để làm thành tài liệu. Hà Nội đâu có rừng núi như thế? Tây Bắc có núi rừng nhưng địch không đánh nhiều như ở đây. Cho nên nó đánh các đồng chí nhiều cũng là cơ hội tốt để các đồng chí tổng kết, rút kinh nghiệm. Trong điều kiện thời tiết như vậy, các đồng chí đã bảo quản khí tài, bảo quản đạn dược như thế nào thì xuống cấp, như thế nào thì tốt?... Chúng ta phải xây dựng một đội ngũ cán bộ không những giỏi về quân sự mà còn giỏi về kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ hậu cần. Phải có một đội ngũ cán bộ chuyên viên về các mặt đó để mở mang các vùng chiến lược về hậu cần và về kinh tế.

Về công tác dân vận tôi có kinh nghiệm hồi ở Việt Bắc: tôi phải học nói mấy thứ tiếng. Không phải là khoe đâu, nhưng mà mình đến bản, các anh thì biết nói nhưng các chị thì không biết nói tiếng Kinh. Mình không biết tiếng mà lại phải đi huấn luyện thì huấn luyện cái gì. Anh nói người ta không hiểu. Cán bộ dân vận mà hiểu biết được phong tục tập quán và nói được tiếng của nhân dân địa phương là rất tốt. Trong công tác dân vận, phải phấn đấu làm sao để cuộc sống của nhân dân được thay đổi, ngày một tiến bộ.

Yêu cầu đối với các đồng chí rất nhiều, nhưng chủ yếu và trước hết vẫn là làm tốt công tác chi viện, biết đánh giặc và hiểu sâu sắc công tác hậu cần. Phải nhận thức đầy đủ nhiệm vụ. Điểm thứ hai là cần phải nắm vững tình hình mọi mặt trên tuyến để làm công tác được tốt. Điểm thứ ba là mở đường, giữ đường và bảo đảm giao thông vận chuyển thông suốt. Cuộc chiến đấu của các đồng chí rất quyết liệt vì tuyến 559 là một tuyến chiến

đấu. Đoàn 559 là một binh đoàn chi viện chiến lược gồm nhiều binh chủng hợp thành, cho nên công việc đó đòi hỏi phải vận dụng một cách sáng tạo tri thức khoa học quân sự và tri thức khoa học kỹ thuật, v.v... Tổ chức chỉ đạo và chỉ huy tốt để hoàn thành nhiệm vụ; đó là cả một cuộc chiến đấu, chiến đấu quyết liệt chứ không phải chiến đấu bình thường. Công tác mở đường ở đây là vừa chiến đấu vừa mở đường và bảo vệ đường. Công tác vận chuyển cũng là vừa chiến đấu vừa vận chuyển, v.v... Cho nên Đảng ủy đã xác định đây là cuộc chiến đấu của một đơn vị binh chủng hợp thành, trong đó lấy *binh chủng vận tải làm trung tâm*, là rất đúng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hiện nay, tuyến 559 có nhiều kinh nghiệm tiên tiến về mặt này. Những kinh nghiệm của các đồng chí có tác dụng góp phần vào việc phát triển khoa học quân sự của ta trong cuộc kháng chiến hiện nay và sẽ giúp chúng ta xây dựng được một nền nghệ thuật quân sự tiên tiến sau này.

3. Phải xây dựng lực lượng cho phù hợp.

Thành tích của các đồng chí đạt được vừa qua nhất định gắn liền với việc *xây dựng lực lượng tốt*. Đoàn 559 là một binh đoàn chi viện chiến lược. Nó đã có nề nếp tổ chức tương đối tốt. Nói tổ chức hiện chế hợp lý là nói đến các lực lượng chủ yếu, các binh chủng vận tải, công binh, thông tin, cao xạ pháo..., có tỷ lệ như thế nào cho cân đối so với nhiệm vụ. Tôi có xem qua tỷ lệ, tôi cũng thấy hiện nay như thế là cơ bản phù hợp. Nhưng trong quá trình công tác, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu để có căn cứ, có cơ sở để xây dựng tổ chức đáp ứng được nhiệm vụ và không ngừng cải tiến công tác.

Về tổ chức binh trạm, có phân rõ từng loại binh trạm, có tổ chức phù hợp cho từng loại, như thế là tốt.

Còn một điểm cụ thể nữa là bộ phận nghi binh, cần tổ chức biên chế như thế nào?

Nên phân công một cán bộ hoặc một tổ làm công tác *nghiên cứu tổng kết* thuộc cơ quan Bộ Tư lệnh, bởi vì trên cả một tuyến chiến lược như thế thì cần có nghiên cứu, tổng kết từ việc xác định biên chế tổ chức các lực lượng, đến việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đi đến phát huy được hiệu suất cao.

Nêu lên ví dụ như trên, mục đích để các đồng chí nghiên cứu tổ chức biên chế làm sao cho nó hợp lý nhất, mạnh mà gọn, để tăng thêm thành phần trực tiếp chiến đấu, tăng thêm hiệu suất công tác.

Với một lực lượng như vậy, với một cơ sở vật chất kỹ thuật như vậy thì phải hết sức chăm lo *tổ chức Đảng, chăm lo đội ngũ cán bộ* hơn nữa. Chăm

lo tổ chức Đảng là làm sao cho tổ chức đó vững mạnh, bảo đảm cho chi bộ có sức mạnh lãnh đạo bảo đảm hoàn thành tốt được nhiệm vụ, có khả năng lãnh đạo toàn diện cả về chiến đấu và về khoa học kỹ thuật. Chăm lo đội ngũ cán bộ là bồi dưỡng cho cán bộ về trình độ chính trị, tri thức quân sự, tri thức khoa học kỹ thuật. Vấn đề này lớn lắm. Ở đây có nhiều binh chủng, thì binh chủng nào bồi dưỡng đội ngũ cán bộ binh chủng ấy. Nhưng nói chung, phải chú trọng làm sao cho người cán bộ có đủ chất lượng chính trị, khả năng khoa học kỹ thuật để làm nhiệm vụ trước mắt và cần chú trọng đến tương lai của người cán bộ.

Mặc dù các đồng chí công tác rất bận, nhưng chính trong công tác, trong chiến đấu như thế càng có điều kiện tốt để bồi dưỡng cán bộ. Cần làm sao để các Đảng ủy, đặc biệt là cơ quan giúp lãnh đạo, các đồng chí làm công tác cán bộ các cấp, quán triệt chủ trương của Quân ủy Trung ương, giúp Đảng ủy làm tốt công tác cán bộ, chăm sóc làm sao cho cán bộ ta làm tốt nhiệm vụ và nhìn về lâu dài phải đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như thế nào. Trong điều kiện chiến đấu ác liệt càng phải *đặc biệt chăm lo về sức khỏe của cán bộ*. Còn về chính sách thì Quân ủy Trung ương vừa có quyết định chuyển các đồng chí đi chiến đấu trên mặt trận 559 hưởng quyền lợi đi B. Như thế đối với cán bộ cũng như đối với chiến sĩ, về mặt chính sách được bảo đảm tốt hơn.

Lúc cần thiết phải xả thân để làm nhiệm vụ thì ta phải kiên quyết, nhưng trong lãnh đạo phải làm sao để giảm bớt hy sinh, tổn thất cán bộ, chiến sĩ.

Trong tư tưởng quân sự của Đảng ta, *hết sức chú trọng vấn đề chất lượng, nâng cao hiệu suất chiến đấu*. Vấn đề này đối với mọi quân đội cách mạng đều rất quan trọng, nhưng đối với quân đội ta lại càng thiết thân hơn. Bởi vì ta không có hàng triệu quân và hàng trăm triệu dân. Vũ khí đạn dược ta cũng không nhiều như các nước khác. Vì vậy đây là khoa học, là tư tưởng quân sự của một nước đất không rộng, người không đông, đánh nhau với một kẻ địch rất hung bạo mà đông hơn ta rất nhiều, muốn đánh thắng nó thì phải coi trọng chất lượng chiến đấu lực lượng vũ trang của mình, nâng cao hiệu suất chiến đấu, hiệu suất về chiến lược, chiến dịch và chiến đấu. Cho nên nói phát triển tư tưởng lấy ít đánh nhiều, vừa đánh nhỏ, vừa đánh vừa, vừa đánh lớn. Không phải lấy ít đánh nhiều là chỉ đánh nhỏ mà thôi. Lấy ít đánh nhiều, lấy trang bị kém địch mà đánh thắng một kẻ địch có trang bị hiện đại hơn, đó là sở trường của ta. Bộ đội ta có đầy đủ khả năng để nâng cao lên mãi hiệu suất chiến đấu. Ví như dân quân tự vệ, lúc kháng chiến chống Pháp chưa bắn rơi được máy bay địch. Nhưng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, dân quân tự vệ bắn rơi biết bao nhiêu máy bay. Súng trường ở miền Nam bắn rơi nhiều máy bay. Cho

nên hiệu lực chiến đấu lên. Còn như lực lượng đặc công vừa rồi đánh trận Đồng Dù là căn cứ sư đoàn của địch mà ta chỉ dùng lực lượng trên 2 tiểu đoàn đặc công, chỉ 350 người, thế mà diệt hơn 1.000 địch và 70 - 80 máy bay. Địch bị thiệt hại rất nặng, ta chỉ thương vong hai đồng chí. Như vậy ta có thể trả lời câu hỏi vì sao dân tộc Việt Nam đánh được Mỹ. Đó là cách đánh đầy mưu trí và sáng tạo. Cách đánh của ta là cách đánh của chiến tranh nhân dân. Hiệu lực của nó cao. Hiệu lực chiến đấu và hiệu lực công tác, là một điểm rất quan trọng trong khoa học quân sự Việt Nam. Đó là kết hợp tinh thần kiên quyết với trí tuệ, thông minh của người cán bộ, chiến sĩ. Cho nên trong công tác tuyến 559 làm sao phát huy mọi sáng kiến có hiệu lực. Phát huy hết hiệu lực ở đây lấy gì để đo? Đó là với lực lượng nhất định của 559, đưa được bao nhiêu quân đến chiến trường, bao nhiêu lương thực, đạn dược đến tận tay chiến sĩ? Trong chiến đấu ta tiêu diệt được bao nhiêu địch mà ta thương vong bao nhiêu?

Ngoài việc làm cho chất lượng được nâng cao, còn phải *làm cho cơ sở vật chất và kỹ thuật được tăng lên, phải cải tiến kỹ thuật để giảm bớt được số người*. Ví dụ như đơn vị vận tải đường sông, trước một tiểu đoàn, bây giờ chỉ có một đại đội, nhưng có ca nô máy, nên vận chuyển nhiều hơn trước. Đoàn 559 mới có lực lượng đường ống. Đường ống không có gì cao siêu lắm, nhưng nó giải quyết được vấn đề bảo đảm cung cấp xăng dầu, có thể thay thế được hàng trăm xe mà tổn thất, thương vong rất ít. Công binh và các lực lượng khác cũng thế, phải ra sức cải tiến kỹ thuật, cả về trang bị, phương tiện, cả cách thi công nữa. Với một tuyến vận tải ở xa hậu phương thì phải phấn đấu để không ngừng nâng cao hiệu suất công tác, hiệu suất chiến đấu. Đó là xuất phát từ quan điểm cần kiệm xây dựng quân đội, cần kiệm trong cách đánh giặc để có lực lượng mà đánh giặc.

Tôi đã nêu lên một số vấn đề, nhất là vấn đề tăng hiệu suất chiến đấu và công tác. Với đầu óc sáng tạo của anh em, thì còn có khả năng tăng hiệu suất nhiều hơn nữa. Chúng ta phải nhận thức rõ: Tuy Trung ương và Quân ủy Trung ương không tiếc gì để chi viện cho miền Nam, nhưng nhân lực và vật chất của miền Bắc cũng có hạn. Cho nên phải phát huy sáng kiến, làm cho mỗi con người Việt Nam đánh được nhiều địch, làm được nhiều việc, với hiệu suất cao. Quan điểm này không những phù hợp trong chiến tranh mà còn rất phù hợp với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sau này.

4. Về tư tưởng tác chiến, phải nắm vững mục đích tác chiến ở đây là bảo đảm giao thông vận tải. Nói bảo đảm giao thông vận tải tức là bảo vệ

đường, cầu, bảo đảm vận chuyển thông suốt. Có khi bắn rơi được nhiều máy bay địch mà đường tắc, xe không vận chuyển được là hoàn thành nhiệm vụ chưa tốt. Ngược lại bắn rơi máy bay địch được ít, nhưng vận chuyển thông suốt, an toàn là cơ bản đạt được mục đích rồi. Đây là một đặc điểm trong chiến đấu bảo vệ giao thông trên Tuyến 559. Điểm đó quan trọng lắm. Ta nói đánh địch mà đi là như vậy. Còn nói địch phá, ta sửa ta đi cũng được. Nhưng nói địch phá, ta cứ đi thì không được. Đi như thế là đi ẩu. Đọc đường, tôi thấy có nhiều khẩu hiệu như vậy. Địch đánh, ta chiến đấu để bảo vệ cầu, đường, bảo vệ xe và hàng hoá, ta sửa chữa đường, cầu để bảo đảm giao thông vận tải thông suốt. Như thế là rất cách mạng.

Trong tác chiến hiệp đồng binh chủng nói chung, các binh chủng cùng nhau phối hợp để tiêu diệt địch, lấy bộ binh làm trung tâm. Ở đây thì khác, xuất phát từ đặc điểm của nhiệm vụ, phải lấy binh chủng vận tải làm trung tâm. Như thế là rất đúng.

Xác định binh trạm là đơn vị có nhiều binh chủng hợp thành, thì phải có tư tưởng tác chiến. Tác chiến chống biệt kích, chống bộ binh địch thì theo các quy luật bình thường. Nhưng tác chiến ở đây chủ yếu là đánh không quân địch, mà không quân địch lại đánh giao thông vận tải của ta. Lực lượng cao xạ cần nắm vững tư tưởng tác chiến của cao xạ là phục vụ yêu cầu vận chuyển. Để bảo vệ giao thông vận tải, pháo cao xạ phải kết hợp chặt chẽ, có lúc đánh tại chỗ, có lúc cơ động. Chúng ta tác chiến với không quân địch thì phải diệt máy bay của nó. Muốn đánh ta, nó phải tìm được mục tiêu, thế mà mục tiêu của mình lại nằm sờ sờ ra đó. Do đó một mặt chúng ta phải tác chiến cho giỏi. Mặt khác, kết hợp với *phòng tránh, nguy trang, giữ bí mật mục tiêu cho giỏi*. Phòng tránh trên cơ sở đánh địch chứ không phòng tránh đơn thuần. Bây giờ nói đến hai chữ phòng tránh, nói nôm na như vậy có lẽ không nêu hết được ý nghĩa chiến lược của nó. Thực ra *phòng tránh, nguy trang, giữ bí mật... có tầm quan trọng về chiến lược*. Nó quan trọng lắm. Địch đến ném bom. Thì ta phải làm thế nào dùng đủ mọi cách để làm cho hành động tiến công của địch mất hiệu lực hay là giảm hiệu lực đi. Trên cơ sở đó ta tiêu diệt địch. Cho nên ở đây hành động phòng tránh, nguy trang, nghi binh, phân tán mục tiêu có tác dụng rất lớn. Có khi có tác dụng quyết định.

Trong chiến tranh hiện đại, nguy trang, nghi binh còn phát triển đến mức dùng nhiều phương tiện tạo ra những thành phố giả ở chỗ khác, để lừa địch đánh vào đấy. Ta chưa làm được như thế, nên vấn đề phòng tránh càng vô cùng quan trọng. Không thể coi nhẹ việc *phân tán, giữ bí mật* mục tiêu. Tiến hành *nghi binh* là để làm lạc hướng địch, thực hiện được yếu tố

bí mật, bất ngờ. Nói chung, bí mật là chiến lược, chiến thuật của ta. Nó rất quan trọng vì ta lấy ít đánh nhiều, vũ khí của ta không bằng địch. Đánh địch mà giữ được bí mật, bất ngờ là chắc thắng. Nhưng đến một trình độ nào đó ta không giữ được bí mật, bất ngờ hoàn toàn đâu. Mọi việc đã lộ ra rồi cũng phải tìm cách xử trí. Phải mưu trí, sáng tạo tìm ra thế bí mật, bất ngờ khác để thắng địch. Như thế mới phát huy được tính tích cực, chủ động. Nếu địch đánh không trúng mục tiêu (kho, xe, cầu, ngầm) của ta mà lại dẫn xác đến cho ta đánh thì đó là cơ hội diệt địch rất tốt. Phải làm cho ý chí tiến công của địch bị mất hoặc giảm sút. Biến ý chí tiến công của ta thành cơ hội diệt địch, thực hiện được mục đích đặt ra. Nhưng ở đây là con đường, không thể giấu được địch! Là trọng điểm lại càng không giấu được địch! Cho nên nói bí mật, bất ngờ là phải phát huy cao độ bí mật, bất ngờ ngay trong tác chiến. Còn trong mở đường, bảo vệ trọng điểm, ta phải giữ bí mật, bất ngờ như thế nào, dù được ít thôi cũng vẫn tốt. Nhưng địch đánh đường này ta vẫn đi được đường khác; đánh đường chính thì ta đi đường tránh... Tôi rất tán thành ý kiến nên tổ chức một bộ phận chuyên phụ trách công tác nghi binh. Địch đến ném bom vào kho giả trong khi kho thật của chúng ta lại ở chỗ khác. Như thế tức là ta đã làm cho hành động tiến công của địch mất hiệu lực, tiêu hao đạn dược một cách vô ích. Có trường hợp địch tập trung đánh đường A, ta tập trung xe chạy đường B là chủ yếu. Trong khi đó ở đường A, ta vẫn tổ chức cho một số xe chạy nghi binh để lừa địch. Đến khi địch chuyển sang đánh đường B thì ta lại tập trung chạy đường A hoặc đường C... Địch không có cách nào gây thiệt hại nhiều cho ta được. Cho nên nói đánh địch là phải kiên cường nhưng đồng thời cũng phải mưu trí và sáng tạo. Điều đó quan trọng lắm. Nếu cứ làm ăn theo kiểu đơn điệu thì đối với một kẻ địch xảo quyệt như thế, chúng ta không thể phát huy được hết sức mạnh của mình. Chúng ta phải làm thế nào có được kỹ thuật tốt để chống địch đánh phá, làm thế nào để phân tán những kho tàng, những xe cộ của ta, làm sao nắm được quy luật của địch, lợi dụng triệt để những sơ hở của chúng để tăng mức độ an toàn cho ta, đồng thời để đánh địch cho có hiệu quả. Đánh địch kết hợp với phòng tránh quan trọng lắm. Cần phải phát triển hơn nữa. Theo các đồng chí tổng kết thì vừa qua công tác nghi binh và ngụy trang đã thu hút được 20% bom đạn địch. Như thế là rất tốt.

Hồi ở Điện Biên Phủ ta có 22 khẩu lựu pháo 105mm thôi. Nhưng suốt bao nhiêu ngày đêm đánh địch, cuối cùng chỉ có một khẩu bị chúng bắn trúng hỏng còng và một khẩu nữa hỏng một bộ phận nhỏ nhưng chữa được. Vì sao chúng ta giữ được như thế? Chính vì chúng ta đã nghi binh và ngụy trang tốt. Tất cả máy bay đều trút bom vào trận địa nghi binh. Vừa

rồi pháo ở Khe Sanh cũng làm được như vậy. Có một đại đội chỉ bị thương một người trong thời gian trên hai tháng chiến đấu ở Khe Sanh. Nói chung pháo binh thương vong rất ít mà mục tiêu thì lại to. Cho nên, đánh giá cao không quân địch là không đúng đâu. Tất nhiên cũng không nên đánh giá nó thấp. Nếu máy bay nó đến mà xe cứ phơi mình ra hoặc cứ nhằm những chỗ bùn lầy mà đứng thì cũng nên đánh giá địch cao. Hoặc không tổ chức chỉ huy giao thông cho tốt mà để cho các đoàn xe đụng nhau ùn lại thì rất nguy hiểm.

Trên tuyến, vừa qua địch tập trung đánh phá như thế nào ta vẫn vận chuyển thông suốt. Kiên quyết chiến đấu kết hợp với mưu trí, sáng tạo, làm đường vòng đường tránh, tích cực nghi binh... Phải làm đủ mọi cách chứ chỉ dùng một cách là không được. Dùng một cách thì khó khăn rất nhiều.

Bây giờ nói đến việc địch dùng bọn *biệt kích* làm tai mắt. Một tên biệt kích cũng ví như một máy bay trinh sát nhưng có thể còn lợi hại hơn nhiều. Chỉ cần một tên nằm trên đỉnh núi cao là có thể đếm được bao nhiêu xe ra vào. Các đồng chí nói trên các đỉnh núi trước đây có biệt kích, nhưng nay ta đã quét đi rồi. Ta có quét nhưng nếu chưa quét sạch được biệt kích thì hậu quả sẽ rất nghiêm trọng: hễ biệt kích phát hiện ra ta là máy bay nó kéo đến đánh ngay! Ta bố trí lực lượng đi quét hết biệt kích, thì tình hình sẽ khác hẳn. Nếu các đồng chí không chú ý vấn đề biệt kích, không làm công tác quần chúng cho tốt thì tình hình sẽ trở nên xấu. Đã có trường hợp chúng ta sơ hở để biệt kích trà trộn vào hàng ngũ của mình mà không biết. Đến lúc nó sợ, nó tự thú... "Em là biệt kích đây, em xin đi với quân đội nhân dân..." chúng ta mới biết. Đó cũng là chuyện lạ. Tất nhiên đó chỉ là cá biệt, nhưng trên đời này còn những chuyện như thế.

Còn nói về bộ binh địch, thì đây là loại bộ binh đã mất tinh thần: lính Mỹ mất tinh thần, thắng nguy miền Nam mất tinh thần, thắng nguy Lào cũng mất tinh thần. Cho nên bộ đội trên tuyến phải phát huy khả năng sẵn có của mình để đánh cả đơn vị tiểu đoàn của địch trở lên. Đặc biệt ở các trọng điểm, 559 phải làm sao để đánh giỏi. Các đồng chí phải nắm địch cho chắc, nắm đặc điểm của nó, nắm quy luật của nó. Phải phân tích được chỗ mạnh, chỗ yếu của nó. Phải nắm vững địa hình, chỗ nào hiểm trở, chỗ nào bằng phẳng...

Ở các binh trạm, nhất là các binh trạm tiếp giáp với tuyến chiến dịch, cần phải tăng cường khả năng chiến đấu của bộ đội, đánh địch cả ở mặt đất và trên không. Muốn vậy, phải trang bị, huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật bộ binh cho bộ đội. Nói tác chiến bộ binh đây không phải chỉ là bộ

binh đơn thuần. Phải làm sao cho bộ đội cơ quan, kho, bệnh viện, nhất là công binh trên tuyến giỏi đánh địch mặt đất. Dù ít người, nhưng được huấn luyện thành thạo, kết hợp với bãi mìn, lựu đạn gài để chống địch xâm nhập có hiệu quả. Vấn đề này, Nam Bộ có nhiều kinh nghiệm: ở các kho, người ít, nhưng địch vào là ăn mìn, lựu đạn gài và bị bắn tĩa. Bị thiệt hại, địch không dám xông vào, nên ta vẫn có điều kiện để cất giấu kho tàng. Muốn làm tốt việc đánh bộ binh địch nống ra, phải tăng cường khả năng chiến đấu bộ binh ở các binh trạm. Vấn đề này các chiến trường cũng có trách nhiệm, Quân ủy Trung ương đã có chỉ thị. Nhưng trước hết là 559 phải chủ động. Về lực lượng, thì mạnh dạn rút bớt, giản chính ở những bộ phận khác để tăng cường cho lực lượng chiến đấu bộ binh. Đồng thời tăng cường huấn luyện, trang bị vũ khí cho các lực lượng khác. Phải làm sao cho công binh trên các tuyến vừa mở đường, chống địch phá hoại, bảo đảm giao thông giỏi, vừa có khả năng tác chiến bộ binh và dùng 12,7mm phối hợp với pháo 37mm đánh địch trên không. Mỗi trung đoàn công binh làm đường tới đâu, phải có khả năng tiêu diệt một bộ phận địch và đánh bật được cỡ tiểu đoàn địch ở đó. Nếu không làm được như vậy, đợi trên điều động lực lượng đến đánh thì khó khăn, vì chiến trường miền núi cơ động bộ binh chậm, có khi đến nơi địch đã rút chạy hoặc phá kho tàng, hàng hoá của ta rồi. Đây là vấn đề quan trọng, phải kiên quyết làm thật tốt.

Phát huy tư tưởng tiến công trong vận chuyển quân sự là biết nắm thời cơ, kết hợp được các binh chủng, chạy lẩn sáng, lẩn chiều, vận chuyển có hiệu suất cao, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ. Đó là *tư tưởng tác chiến của lực lượng vận tải*. Phương châm vận chuyển lâu dài là lấy cơ giới làm chủ yếu, đồng thời kết hợp tốt với các phương thức khác. Có những lúc nào đó, ở một nơi nào đó, phương thức thô sơ là chủ yếu. Có nơi xe lớn là chủ yếu; có nơi, có lúc xe con lại là chủ yếu, v.v... Vận tải quân sự có chiến thuật của nó, có khi đi đại đội, có khi đi tiểu đoàn, hoặc nhiều tiểu đoàn, là tùy thời cơ, tùy khả năng tổ chức chỉ huy và hiệp đồng, bảo đảm. Cần coi trọng việc nắm địch và lợi dụng thời cơ tốt để tập trung vận chuyển vượt mức kế hoạch, mà ít bị thương vong, tổn thất. Trong chiến tranh với giặc Mỹ, lấy sức chọi sức, là không ổn. Không thể đem máy bay của ta, ngày đêm đánh với máy bay địch để bảo vệ vận chuyển. Ta có cao xạ bắn máy bay, có trí tuệ thông minh. Mỗi người phải luôn luôn nghĩ tới việc phát huy sáng kiến để đánh thắng địch. Quy định bảo đảm kỹ thuật xe cho từng đại đội, từng tiểu đoàn như thế nào? Đi đội hình như thế nào để tăng năng suất vận chuyển? Chạy cung dài hay cung ngắn? Xe chạy với tốc độ như thế nào thì máy bay địch khó bắn trúng. Vừa qua, vận chuyển của ta có khi chạy dứt

điểm từng hướng, trong một thời gian nhất định. Như thế là đúng. Cần phát triển cách làm đó tốt hơn nữa, nhưng quan trọng là làm sao không để địch nắm được quy luật của ta, ngược lại ta phải nắm và phát hiện cho ra quy luật hoạt động của địch. Vì đây là vấn đề tác chiến. Do đó công tác tham mưu của vận chuyển rất quan trọng. Đi đôi với phát triển nguy trang, nghi binh, cần phát triển những đường nhỏ cho xe con ở đầu mút tuyến đường chiến dịch hoặc làm những đường vòng tránh cho xe con vượt các trọng điểm ác liệt.

Trên tuyến đường chiến lược, đôi quãng có đường kín, xe có thể chạy ban ngày. Có một số đoạn đường bị địch đánh phá trở nên quang đãng. Ta cần đầu tư công sức trồng cây nguy trang để giữ bí mật tuyến đường. Khi cần thiết ta cho xe chạy ban ngày vẫn an toàn thì tốt quá. Cần chú ý sửa sang đường sá cho tốt, làm mặt đường cho phẳng thì có khi cũng từng ấy xe sẽ tăng lên khối lượng vận chuyển gấp rưỡi. Có đường tốt, mọi mặt bảo đảm tốt thì xe không phải chỉ chạy một đêm một chuyến, tốc độ có khi nhanh hơn, mà xe cũng đỡ hư hỏng.

Nói đến vận chuyển của 559 là nói đến *hiệp đồng binh chủng*. Hiệp đồng binh chủng thì phải tổ chức chỉ huy thống nhất. Tôi đến đây, thấy các đồng chí có cách làm việc: Sau khi có quyết tâm, có một giai đoạn chuẩn bị rồi mới bước vào chiến đấu; sau hội nghị quán triệt quyết tâm mới đi vào giao nhiệm vụ cụ thể. Việc làm đó nhằm bảo đảm hiệp đồng chặt chẽ trên toàn tuyến. Đó là tiến bộ lớn, là cách làm tốt. Tôi rất mừng. Phải làm cho được như thế vì địch đánh ta rất quyết liệt, không chỉ huy hiệp đồng chặt chẽ, kiên quyết, không quán triệt đây là một cuộc chiến đấu thì làm sao chiến thắng chúng được.

Những vấn đề về tư tưởng tác chiến trên đây là rất quan trọng, có tác dụng quyết định, đảm bảo giao thông vận chuyển thông suốt. Không đánh thắng thì xe không thông, không chuyển được hàng cho chiến trường thì sẽ không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Nhiệm vụ chi viện tiền tuyến:

Những vấn đề trên rất quan trọng, nhưng đây mới là biện pháp để thực hiện mục tiêu của ta là đưa người, đưa của ra mặt trận. Vì vậy, phải nhận thức đầy đủ tính chất, nhiệm vụ chi viện tiền tuyến.

Làm đúng với nhiệm vụ chi viện cho miền Nam nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là tổ chức cho quân đi và bảo đảm làm sao cho quân đi đến nơi, làm sao cho vũ khí, đạn dược, lương thực, thuốc men đến tay những người chiến sĩ đang có nhiệm vụ chiến đấu ở tiền tuyến. 559 cũng là một mặt

trận, nhưng mặt trận này phải bảo đảm cho người chiến sĩ đang ở mặt trận khác chiến đấu được, phải luôn luôn hướng về người chiến sĩ đang trực tiếp đánh nhau với giặc. Phải làm sao khi những người chiến sĩ đó cần súng đạn, thì có súng đạn ngay, cần bao nhiêu, loại gì, thì giao đủ, giao đúng kế hoạch và bảo đảm đến tận nơi. Phải làm sao cho quân đi khỏe mạnh, càng đi càng dẻo dai, đến nơi có thể chiến đấu được ngay. Vì vậy cần thấy rõ mối quan hệ giữa tác chiến và vận chuyển chi viện chiến trường, mối quan hệ giữa hậu cần chiến lược, hậu cần chiến dịch và hậu cần chiến đấu. Trước đây chúng ta đã đưa được hàng nghìn tấn hàng đến A Túc nhưng từ A Túc đến Khu 5 còn cả một tuyến chiến dịch gửi thồ tháng này qua tháng khác. Do đó, đứng về nhiệm vụ hậu cần mà nói chưa thể coi là hoàn thành nhiệm vụ được vì hàng nghìn tấn hàng đó chưa đến tay chiến sĩ đang chiến đấu ngoài mặt trận, nên chưa phát huy được tác dụng. Hậu cần chiến lược hoàn thành nhiệm vụ nhưng hậu cần chiến dịch chưa hoàn thành được nhiệm vụ. Vì vậy phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa hậu cần chiến lược và hậu cần chiến dịch.

Chiến dịch có nhiều hướng nhiều khu vực tác chiến. Không làm tốt hậu cần chiến lược thì nhất định hậu cần chiến dịch không làm được; nhưng làm tốt hậu cần chiến lược rồi, các kho chiến lược đều đầy áp hàng rồi nhưng đơn vị không có súng đạn, lương thực thì có đánh được giặc không? Hậu cần chiến lược đã phát huy được tác dụng chưa? Hậu cần chiến dịch làm tốt rồi lại còn phải chú ý hậu cần chiến đấu nữa. Tôi thường nói với các đồng chí, phải đưa, không phải chỉ đến kho mà phải đến tận tay người chiến sĩ. Ví dụ về lương thực: vì sao mà khi được tin địch đến có đơn vị cứ nói là chưa có lương thực và yêu cầu phải điều lương thực đến đã rồi mới đi đánh nhau được. Như thế thì còn làm gì được nữa? Cho nên, hậu cần chiến dịch, chiến đấu phải dự kiến đánh như thế nào, tổ chức những khu vực cơ động như thế nào, trong một phạm vi như thế nào để địch đến là ta đánh được ngay. Bên cạnh mỗi trung đoàn, sư đoàn luôn luôn phải có dự trữ. Chúng ta cùng nhau đánh giặc mấy chục năm rồi, chúng ta cũng đã có nhiều kinh nghiệm về mặt này. Người chiến sĩ lúc nào cũng phải sẵn sàng độ 7 ngày gạo và đạn dược; địch đến là đánh được ngay hoặc khi có lệnh là đi được ngay. Tôi đã yêu cầu Tổng cục chuẩn bị gạo đồ, lương khô nhưng mà đến bây giờ vẫn còn ít hoặc có gạo đồ nhưng chưa biết cách dùng. Đặc biệt là hiện nay địch dùng trực thăng nhiều, nó có thể nhanh chóng nhảy xuống chỗ này, chỗ khác. Nếu để khi địch đến rồi mới "a lô, a lô hậu cần chiến lược đâu, hậu cần chiến dịch đâu, mang gạo đến cho tôi", thì có khi 5 ngày sau chưa chắc đã có gạo và sẽ bỏ lỡ mất thời cơ. Tóm lại, hậu cần chiến lược, chiến dịch và chiến đấu quan hệ với nhau rất mật thiết. Có thể

nói là một thể thống nhất hoàn chỉnh. Nếu không có hậu cần chiến lược giỏi thì không có chiến dịch và chiến đấu thắng lợi được. Nhưng không có hậu cần chiến dịch và hậu cần chiến đấu giỏi thì cũng không chiến đấu được. Nhất định là như thế rồi. Trong chiến tranh có chiến lược giỏi mà chiến đấu không thực hiện được thì chiến lược đó cũng không có tác dụng. Đánh giặc là như vậy. Mỗi một khâu có tầm quan trọng riêng của nó. Quyết định tiêu diệt được địch hay không là ở chỗ mọi nhu cầu cần thiết có đến tay người chiến sĩ hay không? Về người mà nói thì người đó có đến mặt trận hay không? Đúng về hàng hoá mà nói khi đã đưa được đến kho chiến lược thì coi như hậu cần chiến lược cơ bản hoàn thành được nhiệm vụ rồi đấy. Nhưng nó chưa đến chiến dịch đâu. Cũng vì vậy vừa rồi khi nhập 500 vào 559 Quân ủy đã quyết định: *559 làm nhiệm vụ hậu cần chiến lược, nhưng phải chỉ đạo hậu cần chiến dịch*. Nói đến chiến dịch thì lại có liên quan đến các quân khu. Do đó phải bàn bạc, hiệp đồng với các quân khu.

Mới đây, Quân ủy Trung ương có quyết định, *559 làm cả nhiệm vụ của Tổng cục Hậu cần tiền phương*, nghĩa là phải làm sao thực hiện được việc đưa người và vật chất (đạn dược, lương thực, thực phẩm, thuốc men) tới tay người chiến sĩ, qua tuyến chiến lược và các tuyến chiến dịch. Cần nhận rõ, về mặt hậu cần chiến lược là do 559 phụ trách, còn về mặt hậu cần chiến dịch thì 559 chỉ làm nhiệm vụ chỉ đạo, vì ở đó còn có Bộ Tư lệnh các mặt trận, các quân khu. Chỉ đạo hậu cần chiến dịch là phải kiểm tra, đôn đốc và giúp các mặt trận, các quân khu tiến hành chi viện đến tay người chiến sĩ đang đánh giặc. Để làm được việc này cần coi trọng bồi dưỡng cán bộ về tri thức kinh tế, khoa học, kỹ thuật. Về nhận thức tư tưởng, trước hết phải làm cho mọi người hiểu rằng, chi viện mặt trận, chi viện tiền tuyến nghĩa là: tất cả cho người chiến sĩ đánh thắng, tất cả phải đến tay người chiến sĩ theo số lượng, mặt hàng, thời gian và địa điểm đã quy định để phát huy tác dụng cao nhất.

Tổng cục Hậu cần và Đoàn 559 có trách nhiệm hơn nữa trong việc làm tốt việc chỉ đạo hậu cần chiến dịch, đồng thời còn phải chỉ đạo cả hậu cần chiến đấu nữa để đánh giá kết quả chi viện có đến tay người chiến sĩ hay không? Nhưng, việc này chỉ làm có mức độ, vì có những khó khăn cụ thể.

Nói đến hậu cần chiến dịch, hậu cần từng chiến trường nghĩa là nói đến việc phát triển củng cố và phát huy tác dụng các tuyến đường. Cần phải chỉ đạo làm sao nếu đường xe lớn không đi được thì đi bằng đường xe con, đường xe con không đi được thì có ngay đường thô để bảo đảm vận chuyển chi viện liên tục. Ở đây, địch thường nống ra đánh phá, ngăn chặn. Ta

phải đánh địch mà đi, trong phạm vi phụ trách của mình. Đảng ủy Đoàn phải đặc biệt chú ý lãnh đạo và chỉ huy hiệp đồng của các binh trạm tiếp giáp chiến trường.

Làm tốt nhiệm vụ hậu cần chiến lược và hậu cần chiến dịch thì phải nhìn đến mục đích chủ yếu, nhiệm vụ chủ yếu của tuyến hậu cần, phải coi trọng kế hoạch cụ thể chi viện cho từng chiến trường, đúng với chỉ thị của trên và yêu cầu của chiến trường (mặt hàng gì? số lượng bao nhiêu? loại vũ khí, đạn dược gì?). Bản thân các đồng chí cũng phải nghiên cứu để góp ý kiến vào đó, vì các đồng chí hiểu đánh địch như vậy thì trong kho ta có những loại vũ khí gì? Không có thứ này thì dùng thứ khác thay có được không? Lâu nay các đồng chí đã làm tốt nhiệm vụ vận chuyển chi viện, bây giờ cần nhận thức đầy đủ như vậy để làm tốt hơn nữa. Coi nhẹ việc này sẽ trở thành vấn đề lớn. Có khi đã vận chuyển hàng tới chiến trường rồi, nhưng thứ đó chiến trường lại không cần thì không có tác dụng. Ngược lại, biết đi sâu vào kế hoạch, thấy được yêu cầu của chiến trường về số lượng, mặt hàng cần thiết thì có kế hoạch vận chuyển theo thứ tự ưu tiên... không có kế hoạch vận chuyển chính xác, không bảo đảm chu đáo, để xảy ra nhầm lẫn, tổn thất, không những là thiếu sót to về trách nhiệm mà còn ảnh hưởng rất lớn đến thắng lợi của chiến trường. Vừa qua, trong chiến dịch Khe Sanh, các đồng chí đã làm tốt hậu cần chiến dịch, được chiến trường hoan nghênh, góp công xứng đáng vào chiến thắng. Sắp tới, với các mặt trận khác, các đồng chí càng phải làm tốt hơn nữa. Làm hậu cần chiến dịch và chiến đấu có nhiều khó khăn, nhưng nhất định 559 khắc phục được, Quân ủy Trung ương tin tưởng như vậy.

Bây giờ nói đến công tác *tổ chức chỉ huy bảo đảm hành quân*, cụ thể là đưa bộ đội chiến đấu ra tiền tuyến.

Việc đưa con người vào chiến trường tất nhiên có khác với việc đưa vật chất. Muốn đưa vật chất đến tay người chiến sĩ, phải có đường vận chuyển, còn con người thì tự đi được. Chỉ làm sao tổ chức đi cho tốt. Vừa qua, hàng chục vạn quân qua tuyến 559 đi các chiến trường, lúc đầu có những khó khăn, nhưng gần đây càng ngày càng tốt. Đối với công tác bảo đảm cho hành quân, cần quan niệm đây là một cuộc hành quân chiến đấu trên đường dài hàng ngàn cây số. Phải làm thế nào trong cuộc hành quân đó, bảo đảm cho bộ đội được an toàn, giữ được sức khỏe. Chẳng những thế bộ đội còn được rèn luyện trình độ hành quân, trú quân... ý thức cảnh giác, quyết tâm chiến đấu càng được nâng cao.

Người chiến sĩ thanh niên của chúng ta tiếp thu cái tốt, tiếp thu những vốn tri thức rất nhanh. Nếu ta làm tốt, thì qua cuộc hành quân đường dài

từ đây vào đến Khu 5, Nam Bộ, con người bộ đội trưởng thành lên nhiều lắm. Ngược lại nếu làm không tốt, thì bộ đội càng đi càng mỏi, càng đi càng khó khăn, tinh thần lại càng căng thẳng, lo lắng, sa sút...

Gần đây các đồng chí đã làm được tốt công tác bảo đảm hành quân, nhưng phải cố gắng làm tốt hơn nữa. Chúng ta sẽ có kinh nghiệm rất quý báu để tổ chức đưa hàng chục vạn quân vượt qua những miền rừng núi hiểm trở đi tới các chiến trường những lúc cần thiết.

Bây giờ làm thế nào để nâng cao hiệu lực chi viện của tuyến 559? Chúng ta cần khắc phục những vấn đề tồn tại, nhất là những điểm thiếu sót trong công tác hậu cần, trong công tác chi viện. Cần tăng cường công tác quản lý, công tác bảo quản, công tác bảo vệ. Làm được những điều đó thì khối lượng chi viện sẽ tăng lên rất nhiều. Nếu công tác bảo vệ, bảo quản được tăng cường, ít tổn thất vì địch, vì khí hậu, thời tiết, thì hiệu suất sẽ cao hơn nhiều. Điều thứ nhất là làm sao cho người và của cải vật chất đến tận tiền tuyến, đến tận người chiến sĩ. Bây giờ đã đến rồi, nhưng phải đến nhiều hơn, đúng hơn, đủ hơn. Và điểm thứ hai là tăng cường quản lý, bảo quản, bảo vệ như tôi đã nêu, trong đó tôi nhắc thêm là cần bố trí kho tàng bảo đảm được an toàn bí mật.

6. Quan hệ giữa nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài.

Nhiệm vụ trước mắt là một tuyến chiến lược, phải làm sao để bảo đảm chi viện để đánh giặc, đánh thắng quân Mỹ. Đánh Mỹ, chi viện miền Nam là nhiệm vụ rất lớn, nhưng ý định của Trung ương về lâu dài không phải chỉ chừng ấy mà thôi. Đánh Mỹ xong rồi và ngay cả từ bây giờ nữa phải có kế hoạch xây dựng đất nước. Trong một nước Việt Nam thống nhất sau này, phải xây dựng được một nền kinh tế thống nhất, phải xây dựng được nền quốc phòng vững mạnh. Hơn nữa quan hệ giữa nước ta và nước Lào rất khăng khít, Trung ương hai Đảng đều công nhận quan hệ quốc tế giữa hai nước rất đặc biệt. Cho nên ta phải hết sức giúp đỡ nước bạn phát triển về mọi mặt để về quốc phòng ta và Lào có thể dựa vào nhau. Do đó trong khi làm nhiệm vụ trước mắt phải quan tâm đến nhiệm vụ lâu dài. Nhưng lâu dài là như thế nào, lâu dài có phải là bây giờ chưa bắt đầu không? Không phải. Bây giờ đã bắt đầu làm nhiệm vụ lâu dài đó rồi, bởi vì bây giờ ta đã có vùng giải phóng ở miền Nam. Bạn cũng có vùng giải phóng ở Lào. Rừng núi phần lớn ở trong tay ta, cho nên ngay từ bây giờ phải bắt đầu xây dựng vùng căn cứ địa ở miền núi nước ta, đồng thời cũng giúp bạn xây dựng căn cứ địa. Việc xây dựng đó phải kết hợp với nhiệm vụ trước mắt.

Ở đây địa thế rất cơ động, rất rộng, có rừng núi che phủ (từ miền Tây Quảng Bình đến miền Tây Trị Thiên, từ Trung - Hạ Lào đến Tây Nguyên...). Dù kẻ địch có không quân, hải quân mạnh như thế nào cũng không thể uy hiếp ta được. Nhưng vùng này cũng có một điểm yếu là dân cư thưa thớt, kinh tế tại chỗ nghèo nàn. Vì vậy phải mở mang và phát triển kinh tế. Có mở mang và phát triển kinh tế thì dân số mới tăng lên được. Hiện nay ta có mấy vạn quân ở vùng này. Rồi đây còn đông hơn nữa. Sau này trên miền núi, trên những căn cứ địa từ Tây Trị Thiên đến Tây Khu 5, cho đến Tây Nguyên, Trung, Hạ Lào kinh tế sẽ phát triển mạnh. Khả năng về lâu dài là như vậy. Không phải con đường chiến lược qua đây sau chiến tranh là ngừng hoạt động, không sửa chữa, không sử dụng nữa. Không phải như thế đâu. Con đường đó sẽ ngày càng được củng cố, ngày càng được xây dựng cơ bản hơn. Hơn nữa, tôi thì không biết lúc nào nhưng chắc chắn cũng có lúc sẽ có đường xe lửa đi qua tuyến đường đó. Nhìn lâu dài thì như vậy, nhưng bây giờ ta đang làm nhiệm vụ tập trung đánh Mỹ. Ta nhìn lâu dài như vậy để làm con đường cho thật tốt, tăng gia sản xuất cho thật tốt, vận động nhân dân địa phương cho thật tốt. Thế là vừa đánh Mỹ lại vừa thực hiện từng bước kế hoạch lâu dài của Trung ương.

Trong các cơ quan của ta, cơ quan của binh trạm, làm sao phải điều tra, nghiên cứu tình hình cụ thể về mọi mặt. Chủ yếu là để phục vụ nhiệm vụ trước mắt, có suy tính đến chuyện lâu dài. Để phục vụ trước mắt, điều tra cơ bản rất là quan trọng. Trên cơ sở sẵn có, sau này ta phải nắm sâu hơn. Ví dụ: khả năng kinh tế như thế nào? Núi rừng ra sao? ... Sau này ta sẽ cùng với các đồng chí bạn nghiên cứu xem của cải ở dưới đất có gì? Vùng Cánh Đồng Chum ở bên Lào có mỏ sắt, trữ lượng vào loại lớn trên thế giới. Vậy ở đây có khoáng sản gì nữa?

Nhiều đồng chí ngại vào đây vì đường xá xa xôi. Thực ra do mình chưa mở mang thôi. Mai kia ta tích cực mở mang đường xá thì từ Hà Nội và Sài Gòn, vào đây cũng gần thôi.

7. Điểm cuối cùng.

Kinh nghiệm vừa qua ta làm được như thế là do có *lãnh đạo của Trung ương, Quân ủy Trung ương, và còn có lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy 559 và các cấp*. Để phát huy sức mạnh trong lãnh đạo của Đảng thì cần làm sao giữ vững chế độ, nguyên tắc tập thể của Đảng ủy, và phân công phụ trách đối với thủ trưởng. Trong chỉ đạo của thủ trưởng thì phải quán triệt nhiệm vụ, quán triệt tinh thần tiến công, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, khắc phục mọi khó khăn, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ. Đi vào làm

nhiệm vụ, thì phải kiên quyết, dũng cảm, nhưng phải mưu trí, sáng tạo. Đã dũng cảm rồi, phải dũng cảm hơn nữa, phải dám làm. Địch mạnh thế nào cũng dám đánh. Phải có đầu óc sáng tạo và phải mạnh dạn nắm khâu tổ chức thực hiện, đi vào cụ thể mà lãnh đạo thực hiện và tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc. Vừa rồi Thường trực Quân ủy Trung ương có nghị quyết theo chủ trương chung của Trung ương, các cấp phải tăng cường công tác kiểm tra. Kiểm tra ở đây là kiểm tra về quân số, về cơ sở vật chất kỹ thuật. Phải làm sao để công tác kiểm tra thành chế độ thường xuyên. Như thế mới có sức mạnh...

*
* *
*

Nhìn chung lại, những kinh nghiệm mà chúng ta đã sáng tạo trong lúc làm nhiệm vụ của tuyến chi viện chiến lược do Trung ương giao cho, là những kinh nghiệm rất quý. Tổng kết những kinh nghiệm đó sẽ giúp chúng ta làm giàu thêm khoa học quân sự của chúng ta, lý luận quân sự nói chung và công tác hậu cần nói riêng. Nhìn về lâu dài mà nói thì Trung ương và Quân ủy Trung ương chỉ đạo công việc xây dựng tuyến hành lang chiến lược này và các vùng căn cứ trên rừng núi miền Tây Trị Thiên, Tây Khu 5, Trung Hạ Lào, thành những vùng căn cứ chiến lược quan trọng, càng ngày càng vững mạnh, có hệ thống đường sá ngày càng thông suốt, ngày càng hiện đại. Về mặt kinh tế thì càng ngày càng phát triển, và ở đó ta có những căn cứ hậu cần khu vực; rồi trên cơ sở đó từng bước góp phần vào xây dựng nền kinh tế thống nhất của nước Việt Nam và nền quốc phòng của ta. Hơn nữa, trong quan hệ quốc tế thì cùng bạn góp phần xây dựng kinh tế và củng cố nền quốc phòng chung của hai nước Việt Nam và Lào.

Như vậy, trong hội nghị này các đồng chí đã tiến hành kiểm điểm công tác vừa qua và nhận nhiệm vụ sắp tới. Chúng ta phải thực hiện kỳ được ý định của Trung ương là quyết tâm đánh giặc Mỹ cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Đó là quyết tâm cơ bản nhất, mặc dầu Mỹ còn ngoan cố, vừa xuống thang, vừa kéo dài, vừa phi Mỹ hoá chiến tranh, nhưng nếu ta đánh tốt thì chúng phải xuống thang sớm hơn. Ta phải tranh thủ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn. Điều đó không loại trừ, nhưng tương đối ngắn không phải là nhanh lắm đâu. Buộc 50 vạn quân Mỹ rút khỏi nước ta là vấn đề không phải đơn giản. Cho nên chúng ta phải hết sức cảnh giác, phải nêu cao tinh thần kiên quyết kháng chiến cho đến thắng lợi, như lời Hồ Chủ tịch đã nói.

Việc thực hiện nhiệm vụ sắp tới rất quan trọng. Đảng ủy Đoàn đã dặn dò. Các đồng chí phải xây dựng quyết tâm thật cao và làm cho quyết tâm đó quán triệt từ trên xuống dưới, trên cơ sở quyết tâm đó cần tổ chức thực hiện có chủ trương, có kế hoạch và biện pháp cụ thể tốt, để trong thời gian tới nâng cao hơn nữa hiệu suất công tác, hiệu suất chiến đấu.

Được biết các đồng chí đều phấn khởi, nô nức, muốn hội nghị chóng kết thúc để lên đường làm nhiệm vụ. Điều đó biểu lộ quyết tâm cao của các đồng chí. Tôi rất mừng và chúc các đồng chí sắp tới ra quân giành thắng lợi lớn và hoàn thành kế hoạch vượt mức...

Tôi có báo cáo với Hồ Chủ tịch về hội nghị của các đồng chí và công tác của các đồng chí, Bác có điện vào báo tôi thay mặt Bác hỏi thăm toàn thể các đồng chí dự hội nghị, chúc hội nghị thành công và nhờ các đồng chí tham gia hội nghị này, lúc về đến đơn vị chuyển lời thăm của Bác đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị.

Bác gửi tặng các đồng chí một số ảnh mà ở Hà Nội mới mang vào ngày hôm nay.

**THẮNG LỢI
CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN
CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI
Ở CÁC THÀNH PHỐ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP
CỦA MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

*(Bài nói chuyện ngày 17 tháng 2 năm
1970 tại Hội nghị cán bộ của thành
phố Hải Phòng tổng kết 4 năm tiến
hành thắng lợi chiến tranh nhân dân
chống chiến tranh phá hoại)*

Hôm nay, có dịp đến thăm các đồng chí và góp ý kiến với hội nghị, tôi rất phấn khởi chuyển lời thăm hỏi thân ái và lời ngợi khen của Trung ương Đảng, Chính phủ và của Bác Tôn đến toàn thể hội nghị, đến đồng bào, cán bộ, đảng viên, đến cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang thành phố Cảng.

Nhân dân miền Bắc ta, lấy lực lượng vũ trang của mình làm nòng cốt, đã đánh thắng hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại cực kỳ dã man của đế quốc Mỹ. Hiện nay, quân và dân miền Bắc đang phát huy cao độ thuận lợi mới, sức mạnh mới của chế độ xã hội chủ nghĩa để làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, sẵn sàng đập tan mọi hành động chiến tranh của đế quốc Mỹ đối với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Ở miền Nam, đồng bào và các lực lượng vũ trang giải phóng đang đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ của đế quốc Mỹ. Với những thắng lợi to lớn, toàn diện chưa từng có từ đầu xuân năm 1968, quân và dân ta đang ra sức chuẩn bị cả về tinh thần và vật chất, cả về thể và lực để tiếp tục tấn công quân địch, đưa cuộc kháng chiến chống ngoại xâm vĩ đại nhất của dân tộc ta đến toàn thắng. Cho nên, trong những ngày lịch sử vẻ vang này, trong lúc chúng ta kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đảng thân yêu của mình, chúng ta có quyền tự hào với những thắng lợi to lớn đã giành được, thắng lợi của đường lối Mác-xít - Lê-nin-nít, của sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta.

Hôm nay, trong lúc nói đến thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong cả nước, lòng chúng ta xiết bao bồi ngùi thương tiếc Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng và của dân tộc ta. Nhưng tất cả chúng ta - mỗi đảng viên, chiến sĩ, mỗi một người dân ở Cảng, ở miền Bắc cũng như ở miền Nam - đều cảm thấy, như đồng chí Lê Duẩn đã nói: "Hồ Chủ tịch đã qua đời! Nhưng Người luôn luôn dẫn dắt chúng ta. Chúng ta vẫn cảm thấy có Người luôn luôn bên cạnh. Bởi vì chúng ta vẫn đi theo con đường của Người, tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người. Bởi vì Người vẫn sống mãi với non sông đất nước, tên tuổi và hình ảnh của Người ngày càng khắc sâu trong trái tim, khối óc của mỗi chúng ta".

Về cuộc chiến tranh nhân dân ở miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chúng ta đã từng bước rút ra những kinh nghiệm quý báu trong các cuộc hội nghị tổng kết gần đây của các địa phương, các quân chủng, binh chủng. Nhưng còn một mặt rất quan trọng nữa của vấn đề này mà chúng ta phải tổng kết, đó là kinh nghiệm chống chiến tranh phá hoại ở các thành phố, thị xã và các khu công nghiệp. Vì vậy, cuộc hội nghị tổng kết của Hải Phòng lần này có ý nghĩa rất quan trọng. Tôi muốn nhân đây phát biểu một số ý kiến về *thắng lợi rực rỡ của chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại ở các thành phố, thị xã và các khu công nghiệp của miền Bắc xã hội chủ nghĩa trong 4 năm qua.*

Toàn thể nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh thắng lợi vẻ vang của các thành phố, thị xã và khu công nghiệp miền Bắc;

Nhiệt liệt hoan nghênh quân và dân Hà Nội, chiến đấu dũng cảm, hiệp đồng chặt chẽ, đã giáng cho quân thù những đòn mãnh liệt, lập nhiều chiến công vang dội, xứng đáng là Thủ đô anh hùng của đất nước anh hùng;

Nhiệt liệt hoan nghênh thắng lợi rực rỡ của quân và dân Hải Phòng, thành phố Cảng trung dũng, chiến thắng oanh liệt, càng đánh càng giỏi, lập thành tích xuất sắc về nhiều mặt, về chiến đấu, sản xuất, chuyển hướng kinh tế cũng như về bảo vệ và duy trì hoạt động bình thường của cảng;

Nhiệt liệt hoan nghênh thắng lợi oanh liệt của quân và dân thành phố Vinh, thành phố đầu tiên đã đánh trả đích đáng cuộc đánh phá kẻ cướp của không quân Mỹ, từ đó về sau liên tiếp lập công, xứng đáng với truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của giai cấp công nhân Tràng Thi, Bến Thủy, của Xô-viết Nghệ - Tĩnh;

Nhiệt liệt hoan nghênh thắng lợi to lớn của quân và dân thành phố Nam Định, của quân và dân các khu công nghiệp Hòn Gai, Cẩm Phả, Thái Nguyên, Việt Trì, các thị xã Đồng Hới, Thanh Hóa, Phủ Lý, Sơn La và nhiều nơi khác, đã chiến đấu giỏi, sản xuất tốt, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung.

Cuộc hội nghị tổng kết lần này của thành phố Hải Phòng có một nội dung rất phong phú. Cuộc hội nghị này khẳng định sự lãnh đạo của Thành ủy và Đảng bộ Hải Phòng có nhiều ưu điểm. Thành ủy đã luôn luôn quán triệt và chấp hành các đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng một cách đúng đắn và sáng tạo, sát hợp với tình hình thành phố Cảng, đã xây dựng được một quyết tâm cao trong việc phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ của Trung ương giao cho; đã tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ và trong nhân dân, chú trọng lãnh đạo toàn diện các mặt công tác, nắm vững và kết

hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất và chiến đấu; nêu nhiệm vụ chung lại chú trọng chỉ ra các nhiệm vụ cụ thể, đề ra chủ trương và nhiệm vụ lại chú trọng đẩy mạnh khâu tổ chức, các biện pháp thực hiện; trong từng thời gian biết tập trung dứt điểm từng mặt công tác. Đó là những kinh nghiệm tốt về lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh nhân dân.

Bản báo cáo của Thành ủy đã nêu lên những gương điển hình của các đơn vị pháo cao xạ, tên lửa không quân, hải quân, công an nhân dân vũ trang, các đơn vị bộ binh, các đơn vị tự vệ và dân quân, v.v. vừa qua đã lập thành tích xuất sắc trong chiến đấu. Bên cạnh đó, có những đơn vị và địa phương đã làm tốt các mặt công tác phòng tránh, bảo đảm giao thông vận tải, bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ sản xuất của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, làm tốt các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, v.v. Nêu lên những gương điển hình như vậy càng chứng minh sự thành công của các chủ trương, các biện pháp đã đề ra, càng làm cho nội dung tổng kết thêm sinh động và có chất lượng cao. Thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, tôi nhiệt liệt khen ngợi các đơn vị và cá nhân điển hình, nhiệt liệt khen ngợi các đơn vị Anh hùng, các đơn vị Quyết thắng, những đơn vị đã đi hàng đầu trong cuộc chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trong 4 năm qua.

I. CÁC THÀNH PHỐ LỚN - MỘT ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC QUAN TRỌNG CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta từ trước đến nay, các thành thị của chúng ta - đặc biệt là các thành thị lớn - là nơi đã từng diễn ra những cuộc chiến đấu quyết liệt, giữa ta với địch. Lịch sử thủ đô Hà Nội đã ghi lại biết bao chiến công hiển hách: các chiến thắng Đông Bộ Đầu, Chương Dương, Thăng Long chống quân Nguyên; chiến thắng Đông Quan bức hàng 9 vạn quân Minh; rồi đến chiến thắng Đống Đa lừng lẫy của Nguyễn Huệ đại phá 20 vạn quân Thanh xâm lược. Thành phố Hải Phòng có truyền thống hai lần chiến thắng giặc ngoại xâm trên sông Bạch Đằng, Nam Định, Vinh cũng là đất có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm rất lâu đời.

Trải qua hơn 80 năm đô hộ nước ta, bọn thực dân Pháp cố biến những nơi này thành các trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa phản động của chúng. Vốn mang dòng máu quật cường bất khuất của dân tộc, nhân dân ta đã liên tiếp đứng lên chống lại ách thống trị của bọn đế quốc. Từ khi Đảng ta ra đời,

dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, phong trào đấu tranh chống bọn thực dân Pháp, bọn phát xít Nhật và bè lũ tay sai đã phát triển ngày càng mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân thành thị, nhất là trong công nhân, dân nghèo, thanh niên học sinh, trí thức cách mạng, trong nông dân vùng ngoại thành.

Từ ngày miền Bắc được giải phóng hoàn toàn khỏi ách thống trị của đế quốc Pháp, tinh thần yêu nước thiết tha, truyền thống đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các thành thị, đã được phát huy mạnh mẽ hơn bất cứ thời gian nào trước đây. Qua thắng lợi của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, chúng ta đã biến những thành phố xa hoa, tiêu phí trước đây trở thành những trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Trước hết, đó là những *trung tâm chính trị và văn hóa* - Hà Nội là thủ đô của cả nước. Ở đó có Trung ương Đảng, Chính phủ, có các cơ quan đầu não về chính trị và văn hóa, có các cơ quan ngoại giao của nước ngoài. Hải Phòng là *thành phố cảng lớn nhất* của miền Bắc, ở đây diễn ra sự tiếp xúc, giao lưu thường xuyên giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa và nhiều nước khác trên thế giới. Các thành phố khác hiện nay, cũng như những thành phố sẽ được xây dựng sau này cũng là những trung tâm chính trị, văn hóa của từng vùng. Đó là những nơi tập trung một lực lượng rất lớn giai cấp công nhân, một giai cấp có tinh thần cách mạng triệt để, nắm trong tay phương thức sản xuất tiên tiến nhất, lại có khả năng đoàn kết với nông dân và các tầng lớp khác để tiến hành cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Trong 4 năm chiến tranh vừa qua, lực lượng tự vệ của giai cấp công nhân ở các thành phố, thị xã, khu công nghiệp đã cùng với toàn dân lập nên nhiều thành tích xuất sắc và tỏ ra có nhiều khả năng trên các mặt chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phòng không nhân dân, bảo đảm giao thông vận tải, bảo vệ trật tự trị an, phát huy vai trò xung kích trong sản xuất, thực sự làm nòng cốt trong phong trào đánh giặc của toàn dân ở thành phố. Mỗi hành động tích cực của quân và dân ta ở các thành phố nhằm kiên quyết chống trả các cuộc đánh phá kẻ cướp của không quân Mỹ có ý nghĩa tượng trưng rất lớn cho quyết tâm của quân và dân miền Bắc và của cả nước ta, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Đó là những *trung tâm kinh tế*. Các thành phố của ta ngày nay thực sự là những thành phố sản xuất có công nghiệp hiện đại, có cả sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, lại có nền nông nghiệp tương đối phát triển ở vùng nông thôn phụ cận. Sản xuất công nghiệp ở thành phố trong thời bình giữ vai trò rất quan trọng đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Trong chiến

tranh vừa qua, nhiệm vụ của nó càng nặng nề hơn. Công nghiệp vừa phục vụ cho chiến đấu, cho quốc phòng, vừa phục vụ cho các kế hoạch phát triển kinh tế của trung ương và của các địa phương. Nó vừa phục vụ đời sống của nhân dân, vừa tiếp tục từng bước tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp và các ngành sản xuất khác. Cho nên, nhiệm vụ bảo vệ sản xuất ở các thành phố có một ý nghĩa rất lớn.

Các cơ sở công nghiệp của ta hiện nay tập trung ở các thành phố và các khu công nghiệp. Ở đó lại có các đầu mối giao thông. Phần lớn vật tư, hàng hóa đều theo các đầu mối này chuyển vào nội thành hoặc đưa về các địa phương. Những đầu mối giao thông quan trọng đó tỏa đi khắp các miền trong nước và nối liền nước ta với các nước ngoài, nhất là các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa. Vì vậy mà khi gây ra chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, giặc Mỹ đã hết sức chú trọng đánh vào các đầu mối giao thông ở các thành phố và ở nhiều thị xã.

Các thành phố còn là những địa bàn quan trọng về chiến lược. Tình hình đó càng làm cho cuộc chiến đấu giữa ta với địch ở đây thường diễn ra quyết liệt thường xuyên.

Nước ta hiện nay không có những thành phố thật lớn như ở nhiều nước trên thế giới. Sau này, có thể chúng ta cũng chỉ phát triển những thành phố khoảng xấp xỉ trên dưới một triệu dân. Mặc dù số dân chưa phải thật đông, nhưng rõ ràng là ở các thành phố lớn, cũng như các khu công nghiệp, mật độ dân số khá dày đặc, có nơi, lên đến hai hoặc ba vạn người trên một ki-lô-mét vuông, có khu phố tập trung đến ba hoặc bốn vạn người. Nhân dân ở đây thuộc nhiều tầng lớp, nhiều ngành nghề trong xã hội, trong đó đại bộ phận là công nhân, viên chức nhà nước, cán bộ các ngành văn hóa, khoa học kỹ thuật, học sinh. Đó là những vốn quý của cả nước, những lực lượng có khả năng lớn về sản xuất cũng như về chiến đấu.

Những đặc điểm trên đây nói lên sự khác nhau giữa thành thị và nông thôn, đồng thời cũng chỉ rõ tầm quan trọng chiến lược của các thành thị và cần nghĩa một phần nào vì sao trong khi ném bom, bắn phá miền Bắc, giặc Mỹ đã coi các thành phố lớn và khu công nghiệp lớn của ta là những mục tiêu tiến công quan trọng bậc nhất đối với chúng, vì sao bước leo thang cao nhất của chúng đã nhằm vào các địa bàn này.

Mấy năm qua, trong khi tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giặc Mỹ chưa đánh phá ngay từ đầu các thành phố lớn của chúng ta không phải vì chúng "dại" mà là vì sự chỉ đạo chiến lược của chúng lúc bấy giờ phải tuân theo *quy luật leo thang*. Đó là vì giặc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược trong những năm sáu mươi của thế kỷ XX, khi so

sánh lực lượng trên thế giới đang rất bất lợi đối với phe đế quốc. Điều đó khiến cho giặc Mỹ không dám và không thể ngang nhiên huy động lực lượng đánh ồ ạt ngay từ đầu. Chúng phải sử dụng lực lượng từng bước, một cách hạn chế, nhằm thực hiện mục đích xâm lược cũng có tính chất hạn chế, để tránh khỏi bị tổn thất lớn. Chúng phải vừa đánh vừa chuẩn bị dư luận, vừa thăm dò, nghe ngóng. Làm như vậy, bọn cầm quyền Mỹ hy vọng sẽ tránh được thất bại lớn về quân sự và chính trị, tránh bị cô lập cao độ trước dư luận thế giới, xoa dịu phần nào mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp thống trị, mâu thuẫn giữa nhân dân Mỹ với bọn cầm quyền.

Thế nhưng, quân và dân cả hai miền Nam, Bắc nước ta quyết không cho phép giặc Mỹ thực hiện giấc mơ ngông cuồng của chúng. “Chiến dịch bóng tối nóng bỏng” của không quân Mỹ vừa ra đời đầu năm 1965 để mở màn cho cái gọi là “cuộc tiến công để trả đũa” của chúng bị chúng ta đánh cho tổn thất nặng. Tiếp đó, cái gọi là “chiến dịch sấm rền”, một bước leo thang chiến tranh mới của giặc Mỹ, cũng bị chúng ta đánh trả đích đáng. Rồi giặc Mỹ đánh ra Vinh, Thanh Hóa, Ninh Bình, vòng lên Lao Cai, Yên Bái và bắt đầu mon men đến các khu vực ngoại thành Hà Nội và Hải Phòng, máy bay của chúng càng rơi rụng nhiều hơn, các âm mưu chiến lược của chúng tiếp tục bị đánh bại. Quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc của quân và dân ta vẫn không thể lay chuyển, trái lại ngày càng vững chắc hơn.

Trước tình hình bế tắc ở cả hai miền nước ta, giặc Mỹ buộc phải tính đến bước phiêu lưu mới: đánh vào các thành phố lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa với sự đe dọa “đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá” hòng thực hiện các mục tiêu chiến lược của cuộc chiến tranh phá hoại của chúng. Các bản báo cáo của tư lệnh Mỹ ở Thái Bình Dương và của viên tướng chỉ huy quân đội viễn chinh Mỹ ở miền Nam Việt Nam trình bày trước quốc hội Mỹ đã thú nhận rằng bọn hiếu chiến Mỹ muốn đánh Hà Nội, Hải Phòng từ tháng 11 năm 1965, nhưng mãi đến 29 tháng 6 năm 1966, tổng thống Giôn-xơn mới ra lệnh thực hiện âm mưu tội ác đó là vì còn phải cân nhắc: leo thang như thế liệu có bị tổn thất lớn hơn hay không, leo thang như thế có đỡ đòn được cho bọn Mỹ, nguy ở miền Nam không, quyết tâm của quân và dân ta có bị lay chuyển hay không, và dư luận thế giới sẽ lên án chúng kịch liệt đến mức nào. Chúng vẫn hy vọng đánh vào Hà Nội và Hải Phòng thì có thể thực hiện được những mục tiêu chiến lược của chúng, có thể ngăn cản sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Bản báo cáo Gran Sáp có đoạn viết: “Nội chung, tính chất oanh tạc suốt năm 1967 là nhằm cô lập Hải Phòng khỏi Hà Nội, cô lập Hà Nội và Hải Phòng khỏi phần đất còn lại của Bắc Việt Nam”. Thời gian đánh phá Hà Nội, Hải

Phòng, không quân Mỹ đã ra sức triệt các nguồn năng lượng hùng làm tê liệt hoạt động của nền công nghiệp trẻ tuổi của ta, ra sức phá hoại các phương tiện vận chuyển, các kho nhiên liệu với mục đích rõ rệt là phá hoại tiềm lực kinh tế và quốc phòng của miền Bắc. Chúng tính toán ngu xuẩn rằng như vậy miền Bắc sẽ phải từ bỏ quyết tâm sát cánh chiến đấu với miền Nam ruột thịt.

Rõ ràng đó là một sự thách thức láo xược không những đối với dân tộc ta mà còn đối với nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, đối với nhân dân thế giới. Với hành động liều lĩnh này. Tổng thống Mỹ Giôn-xơn lại phạm thêm một sai lầm nghiêm trọng nữa về chiến lược.

Trong thực tế, giai đoạn leo thang đến nấc cao nhất của cuộc chiến tranh phá hoại là giai đoạn giặc Mỹ bị những đòn đau nhất. Trước sự đánh trả mạnh mẽ của ta, thời kỳ này máy bay Mỹ bị bắn rơi nhiều nhất, giặc lái Mỹ bị tiêu diệt và bắt sống nhiều nhất, trong đó có rất nhiều tên giặc lái vào loại “sừng sỏ” của không quân Mỹ. Các loại máy bay hiện đại nhất của Mỹ, các thủ đoạn tác chiến mới mà không quân Mỹ đem ra thi thố trong thời kỳ này đều bị đánh bại, trước quyết tâm và trí sáng tạo của quân và dân ta. Điều đó nói lên một sự thật hiển nhiên: Giặc Mỹ đang tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa, chống lại cuộc chiến tranh tự vệ, chính nghĩa của toàn dân ta, cho nên, dù có nhiều phương tiện, vũ khí kỹ thuật hiện đại, chúng không thể nào tránh khỏi thất bại thảm hại. Vì chính điều đó cũng lại phơi trần một sự thật: cái gọi là “sức mạnh không tưởng tượng được của không lực Huê Kỳ” thực ra cũng chỉ có hạn và không phải là ghê gớm như chúng thường vẫn khoe khoang. Đồng thời, một luận điểm quân sự cơ bản của đế quốc Mỹ là “không quân quyết định thắng lợi trên chiến trường” đã bị phá sản trước quyết tâm sắt đá của quân và dân ta.

Mặt khác, gây ra những hành động cực kỳ tàn bạo đối với quân và dân ta, đế quốc Mỹ càng bị dư luận rộng rãi trên thế giới lên án mạnh mẽ. Nhân dân Mỹ càng phản đối bọn cầm quyền. Và ngay chính nội bộ bọn cầm quyền Mỹ cũng lục đục, chia rẽ, các mâu thuẫn trong nội bộ của chúng vốn đã gay gắt càng thêm gay gắt. Đế quốc Mỹ càng bị tổn thất về quân sự, càng bị cô lập về chính trị. Chúng càng gặp khó khăn và thất bại lớn hơn, bị tổn thất nặng hơn trên cả hai miền Nam, Bắc nước ta. Đây là nguyên nhân đã dẫn đến sự xuống thang của đế quốc Mỹ. Và cuối cùng chúng đã phải chịu thua, giặc Mỹ buộc phải chấp nhận chấm dứt không điều kiện việc ném bom, bắn phá nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, và chịu ngồi lại nói chuyện với đại diện của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và đại diện của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, ngày nay là Chính phủ cách mạng lâm thời

Cộng hòa miền Nam Việt Nam - người đại diện chân chính của 14 triệu nhân dân miền Nam anh hùng.

Chúng ta nghiên cứu quy luật hành động của đế quốc Mỹ trong thời gian vừa qua là để rút ra những kết luận cần thiết về cách chỉ đạo chiến tranh nhằm đánh bại một âm mưu chiến lược của chúng hiện nay cũng như về sau. Từ khi chúng buộc phải chấm dứt chiến tranh phá hoại, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục những hành động trinh sát vũ trang, những hành động bắn phá từng lúc từng nơi, đi đôi với hoạt động biệt kích... xâm phạm an ninh của miền Bắc nước ta. Sau này khi đế quốc Mỹ gặp những thất bại lớn hơn nữa ở miền Nam, để cứu vãn tình thế nguy ngập trên chiến trường, chúng có thể lại mở rộng những hành động xâm lược đối với miền Bắc, lại đánh phá miền Bắc, đánh phá các thành phố, thị xã và khu công nghiệp của ta. Chúng ta cần hết sức cảnh giác và thực sự đề phòng trước những âm mưu thâm độc và tàn bạo mới của đế quốc Mỹ. Tất nhiên, chúng ta không thể cho rằng cuộc chiến tranh sau này cũng sẽ diễn ra như vừa qua. Trong những hoàn cảnh nhất định, có thể không nhất thiết quân địch sẽ leo thang dần từng bước ở miền Bắc trước khi đánh phá các thành phố lớn và khu công nghiệp lớn của ta. Đế quốc Mỹ là một tên sen đầm quốc tế cực kỳ hiếu chiến, nên không từ một thủ đoạn nham hiểm và tàn bạo nào. Chúng ta tổng kết đặc điểm, quy luật hành động của địch và kinh nghiệm đánh trả thắng lợi của ta vừa qua là để góp phần nâng cao trình độ chỉ đạo chiến tranh sắp tới nhằm đưa cuộc kháng chiến đến những thắng lợi to lớn hơn nữa.

II. THẮNG LỢI RỰC RỠ CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN TRÊN CÁC THÀNH PHỐ CỦA MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đánh giá thắng lợi to lớn của quân và dân miền Bắc qua 4 năm phát động chiến tranh nhân dân đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ: *"Đó là một thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta"*.

Chúng ta đã đánh thắng đế quốc Mỹ một bước quan trọng trong cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Chúng ta đã đập tan một mưu đồ chiến lược của chúng, đánh bại một hình thức chiến tranh mới, một bộ phận của cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đối với nước ta.

Trong khi hơn 1 triệu 20 vạn quân Mỹ, nguy và chực hầu bị thất bại nặng nề ở miền Nam thì ở miền Bắc, cái gọi là “uy thế không lực Huê Kỳ” đã bị chôn vùi xuống tận bùn đen. Điều đó chứng tỏ sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân, chứng tỏ sự phá sản thảm hại của khoa học quân sự lỗi thời của chủ nghĩa đế quốc, chứng tỏ nhân dân ta có đủ sức đánh bại bất kỳ loại chiến tranh xâm lược nào, của bất cứ tên đế quốc nào dám xâm phạm đến bờ cõi nước ta.

Nói riêng về thành tích của quân và dân các thành phố lớn, các thị xã, các khu công nghiệp, chúng ta thấy thắng lợi ấy rất vẻ vang và có ý nghĩa về nhiều mặt. Bản báo cáo của các đồng chí đã có đề cập tới. Tôi phát biểu thêm một số ý kiến.

**A. TRƯỚC HẾT, ĐÓ LÀ THẮNG LỢI CỦA QUYẾT TÂM HY SINH CHIẾN ĐẤU
CHO ĐỘC LẬP, TỰ DO, THẮNG LỢI CỦA ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ,
CỦA SỰ CHỈ ĐẠO CHIẾN TRANH VÔ CÙNG ĐÚNG ĐẮN VÀ SÁNG TẠO
CỦA ĐẢNG TA**

Thực tiễn của những năm chống Mỹ, cứu nước trên hai miền Nam, Bắc vừa qua làm cho quân và dân ta ngày càng nhận rõ sâu sắc hơn kẻ thù của mình. Kẻ thù của chúng ta - giặc Mỹ xâm lược - là một tên đế quốc đầu sỏ, rất tàn bạo, xảo quyệt, lại nhiều tiền, lắm súng, có tiềm lực quân sự và kinh tế lớn.

Để đánh bại chúng, điều kiện đầu tiên là quân và dân ta phải có quyết tâm rất cao. Quyết tâm cao là một nhân tố quyết định mọi thắng lợi của chúng ta. Đó cũng là một biểu hiện của tinh thần triệt để cách mạng, của lập trường cách mạng kiên định, một cơ sở vững chắc nhất để thực hiện cho được đường lối chính trị, quân sự đúng đắn và sáng tạo. Quyết tâm của chúng ta là đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Đó là quyết tâm của Trung ương Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch. Đó là quyết tâm của 17 triệu nhân dân miền Bắc kiên quyết làm tròn nghĩa vụ cao cả đối với đất nước, đối với 14 triệu đồng bào miền Nam ruột thịt. Đó cũng là quyết tâm của miền Nam thành đồng Tổ quốc với chí khí quật cường “nếu giặc Mỹ đánh miền Bắc một, quân và dân miền Nam quyết giáng trả chúng gấp mười lần, gấp hai mươi lần”. Với quyết tâm sắt đá ấy, quân và dân ta đã trừng trị đích đáng giặc Mỹ ngay khi chúng dựng lên cái gọi là “sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, liêu lĩnh, trắng trợn cho máy bay ném bom, bắn phá một số địa phương ở miền Bắc ngày 5 tháng 8 năm 1964, trong đó có thành phố

Vinh và thị xã Hòn Gai. Với quyết tâm sắt đá đó, quân và dân miền Bắc đã lần lượt đập tan các bước leo thang chiến tranh của địch; trong lúc đó, đội quân xâm lược Mỹ ào ạt kéo vào cứu nguy cho bọn ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn cũng bị quân và dân miền Nam ta đánh cho tơi tả. Hồng gờ thế bí ở cả hai miền, ngày 29 tháng 6 năm 1966, giặc Mỹ đã cho không quân đánh phá hai thành phố lớn nhất của miền Bắc là Hà Nội và Hải Phòng, mở ra bước leo thang chiến tranh cao nhất. Quân và dân ta đã hiên ngang đánh trả địch với quyết tâm hy sinh chiến đấu cho độc lập tự do. Quyết tâm đó đã được Hồ Chủ tịch nói rõ trong lời kêu gọi ngày 17 tháng 7 năm 1966, trong đó mỗi lời Người nói là một lời hịch cứu nước thiêng liêng mà chúng ta không bao giờ quên. Người nói: *“Giôn-xơn và bè lũ phải biết rằng: chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng. Chúng càng hung hăng thì tội của chúng càng thêm nặng. Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”*¹

Làm theo lời kêu gọi của Bác Hồ, chúng ta đã có quyết tâm lớn nhất, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ leo thang đến mức rất cao. Chính vì chúng ta thấm nhuần tư tưởng *“Không có gì quý hơn độc lập tự do”*, không sợ địch tàn phá Hà Nội, Hải Phòng, mà Hà Nội, Hải Phòng đã đứng vững như ngày nay và trở nên những thành phố anh hùng của đất nước. Các đoàn nhà văn, nhà báo phương Tây sang tham quan nước ta đều phải công nhận sự thật hiển nhiên đó. Nhà báo Anh Ph. Gơ-rin đi thăm miền Bắc về đã nhận xét: *“Tôi thấy người nào cũng sẵn sàng hy sinh, và khi cả một dân tộc sẵn sàng hy sinh thì họ không sợ gì hết”*.

Quyết tâm của chúng ta là sự thể hiện cụ thể của tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, là do tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa tạo nên. Quyết tâm đó lại là một quyết tâm có cơ sở có căn cứ khách quan, khoa học. Ngay từ khi chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ ở miền Nam bị thất bại nặng nề, Đảng ta đã sớm thấy âm mưu tiến hành các hoạt động phá hoại trắng trợn của chúng đối với miền Bắc có thể

1. Hồ Chí Minh, *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1970, tr. 371.

trở thành thường xuyên. Chúng ta nhận định rằng chiến tranh phá hoại là một bộ phận khăng khít của cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ đối với miền Nam. Nó làm nhiệm vụ đánh vào hậu phương lớn của tiền tuyến lớn, đánh phá căn cứ địa cách mạng của cả nước, với mục đích cứu nguy cho bọn Mỹ, nguy tránh khỏi bị tổn thất nặng nề ở miền Nam. *Vì vậy cuộc chiến tranh phá hoại đó có quan hệ với quá trình phát triển của cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam, và về cơ bản chỉ thực sự kết thúc khi bọn xâm lược Mỹ bị đánh bại hoàn toàn ở đó.* Ngoài ra, tiến hành chiến tranh phá hoại, giặc Mỹ còn nhằm đánh một đòn vào phe xã hội chủ nghĩa, vào các dân tộc độc lập và có chủ quyền, thách thức tinh thần của nhân dân cách mạng thế giới.

Đây chính là chỗ yếu cơ bản về chính trị của cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Vì trước hết nó là sản phẩm của sự thất bại về chiến lược của Mỹ trên chiến trường miền Nam, nên ngay từ đầu đã mang tính chất bị động về chiến lược. Đồng thời, là một bộ phận của cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ của Mỹ ở miền Nam, nó không thoát ly khỏi quy luật của cuộc chiến tranh đó là: *Vì thất bại nên phải bị động leo thang; leo thang bị thất bại lại bị động leo thang cao hơn để bị thất bại lớn hơn; leo đến nấc thang cao nhất và bị tổn thất lớn thì buộc phải từng bước xuống thang, trước khi bị thất bại hoàn toàn.*

Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ phải theo quy luật leo thang từng bước còn do nó mang tính chất xâm lược phi nghĩa, xâm phạm trắng trợn nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, một nước độc lập có chủ quyền và là một thành viên của phe xã hội chủ nghĩa, hành động khiêu khích láo xược này đối với dân tộc ta, đối với các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới đã làm cho đế quốc Mỹ càng mở rộng những hoạt động phiêu lưu quân sự thì càng có nguy cơ bị thất bại nặng nề hơn, lại càng bị cô lập cao độ về chính trị, chính điều đó khiến cho không quân Mỹ, mặc dù có nhiều máy bay, có nhiều phương tiện kỹ thuật hiện đại, lại sẵn có các căn cứ ở ngay sát miền Bắc nước ta, vẫn không thoát khỏi cái quy luật leo thang từng bước. Thực tế mấy năm qua, ở các thành phố lớn, nhiều lúc chúng ta thấy hoạt động không quân của Mỹ, khi thì leo thang, khi thì tụt thang, tụt rồi lại leo. Chúng phải kết hợp chặt chẽ các thủ đoạn tàn bạo, dã man với những mánh khéo lừa bịp về chính trị và ngoại giao, kết hợp hành động phá hoại với chiến tranh tâm lý. Có lúc giặc Mỹ đã sử dụng lực lượng tập trung đánh ồ ạt liên tiếp nhiều đợt vào các thành phố lớn hòng làm lung lay quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta. Nhưng càng đánh lớn thì càng bị tổn thất nặng. Chúng lại phải

quay ra đánh từng tốp đánh lén, đánh bất ngờ để cuối cùng phải chịu chấp nhận số phận của kẻ bị thua trận.

Để lãnh đạo quân và dân ta đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng ta đã có đường lối chính trị, quân sự rất đúng đắn và sáng tạo. Đảng ta nhận định rằng chiến tranh phá hoại *chưa phải là một cuộc xâm lược toàn diện* và chỉ là một bộ phận của cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ nhằm thống trị miền Nam nước ta. Đảng ta đã đề ra đường lối, nhiệm vụ cách mạng ở cả hai miền, đường lối và nhiệm vụ đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của địch và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa sản xuất và chiến đấu, nêu rõ nhiệm vụ cụ thể của quân và dân ta trong giai đoạn mới, đề ra chủ trương chuyển mọi mặt công tác từ thời bình sang thời chiến, đồng thời nhanh chóng phát triển lực lượng vũ trang.

Chúng ta tổng kết chiến tranh nhân dân ở các thành phố lớn, trước hết phải làm sao nêu lên được những điểm vận dụng đúng đắn và sáng tạo đường lối, chủ trương chung của Đảng. Trong lúc nghiên cứu, phân tích đường lối quân sự của Đảng - đường lối chiến tranh nhân dân - cần nhận rõ cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc là một bộ phận trong cuộc chiến tranh nhân dân của cả nước chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nó được tiến hành trên hậu phương lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trên căn cứ địa cách mạng của cả nước, nên nhiệm vụ, tính chất của nó là *một cuộc chiến tranh giải phóng*. Nhưng về mặt khác, cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại còn nhằm bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, một nước độc lập, có chủ quyền và là một thành viên của phe xã hội chủ nghĩa. Vì vậy nó còn làm nhiệm vụ và mang tính chất của *một cuộc chiến tranh giữ nước*. Cuộc chiến tranh giữ nước lần này ở nước ta được tiến hành trong những điều kiện mới, như: miền Bắc ngày nay đã có những khả năng to lớn về chính trị, tinh thần, về lực lượng vật chất, do tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa mang lại. Miền Bắc với lực lượng của bản thân, với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, có thể bảo đảm những yêu cầu thiết yếu về chiến đấu, xây dựng và đời sống trong một cuộc chiến tranh lâu dài; đồng thời tạo cơ sở cho công cuộc xây dựng đất nước khi chiến tranh kết thúc thắng lợi.

Lê-nin trước đây đã từng phân biệt hai loại chiến tranh có tính chất chính nghĩa này: chiến tranh giải phóng và chiến tranh tự vệ hay là chiến tranh giữ nước. Chiến tranh giải phóng là do một dân tộc từ tình trạng bị thống trị vùng dậy với hai bàn tay trắng giành lại non sông, đất nước, làm

nên sự nghiệp, như Bác Hồ đã nói trong bài thơ làm ở Pác Bó¹. Chiến tranh tự vệ là do một quốc gia đã giành được quyền độc lập dân tộc; có cơ sở về chính trị, về kinh tế, có quân đội, dùng chính quyền mà động viên sức người, sức của để chống lại sự xâm lược của nước ngoài. Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta, cũng đã từng có hai loại chiến tranh này do nhân dân đông đảo tiến hành. Ngày nay với quan hệ sản xuất mới, tiên tiến của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chúng ta mới có điều kiện để phát động một cuộc chiến tranh nhân dân thực sự, với chất lượng mới, sức mạnh mới, phát triển mạnh mẽ từ các vùng nông thôn rộng lớn đến các thành thị, các khu công nghiệp.

Chế độ xã hội chủ nghĩa đã tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các địa phương vươn lên rất mạnh, nơi nào cũng có sẵn những nhân tố chủ quan và khách quan để trở nên những địa phương tiên tiến. Tuy nhiên, các thành phố, đặc biệt là các thành phố lớn với những đặc điểm đã nêu ở phần trên, càng có điều kiện để phát động một cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, với những yếu tố của một cuộc chiến tranh hiện đại.

Nếu nói rằng cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước trước hết là một cuộc thử thách quyết liệt nhất về ý chí và quyết tâm thì ở đây - nhất là ở Hà Nội và Hải Phòng - rõ ràng ý chí và quyết tâm của quân và dân ta thật là tiêu biểu. Tiêu biểu cho tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", kiên quyết đập tan những bước leo thang cao nhất của giặc Mỹ. Ở đây, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã chiếm địa vị thống trị, dưới hình thức sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, làm cơ sở vững chắc cho sự đoàn kết và nhất trí cao độ của toàn dân, cơ sở vững chắc của liên minh công nông, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ở đây, tinh thần triệt để cách mạng của giai cấp công nhân gắn liền với những khả năng mới của nền công nghiệp trẻ tuổi và ngày càng lớn mạnh của chúng ta.

Đánh thắng không quân hiện đại của Mỹ, bảo vệ được tiềm lực kinh tế và quốc phòng của ta - nhất là ở các thành phố lớn - điều đó đánh dấu một bước phát triển mới của chiến tranh nhân dân, là một bài học thành công rất lớn của Đảng ta trong lãnh đạo chiến tranh nhân dân. Chúng ta có thể tự hào là đã tích lũy được những kinh nghiệm nóng hổi và quý giá, những kinh nghiệm về vai trò của bộ đội cao xạ các cỡ, của bộ đội tên lửa, của bộ đội không quân, của các phương tiện và vũ khí hiện đại trong lưới lửa phòng không ở thành phố. Đây là những kinh nghiệm tiên tiến của chúng ta bởi vì

1. Ý tác giả muốn nói bài thơ "Pác Bó hùng vĩ" Bác Hồ làm tháng 2 năm 1941. Xem tập *Thơ Bác Hồ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1971, tr.61 (B.T).

trên địa bàn chiến lược này, chúng ta đã sử dụng tập trung một lực lượng khá lớn để đánh thắng giặc Mỹ. Cho nên, chính ở các thành phố lớn, quân và dân ta đã sáng tạo ra những kinh nghiệm quan trọng nhất về nghệ thuật tác chiến đánh không quân địch, chủ yếu trong các lĩnh vực: tổ chức, chiến dịch, chỉ huy hiệp đồng chiến đấu, sáng tạo ra các cách đánh tốt của mỗi binh chủng trong bộ đội phòng không và không quân.

Trong chỉ đạo tác chiến phòng không ở thành phố - đặc biệt đối với các thành phố lớn - tích cực và chủ động đánh địch phải đi đôi với tích cực và chủ động phòng tránh, đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân. Cả hai mặt công tác này đều phải được coi trọng đúng mức, vì nó cùng hỗ trợ cho nhau nhằm một mục đích là bảo vệ tính mệnh của nhân dân, bảo vệ tài sản của nhân dân và của Nhà nước, giảm tổn thất của ta xuống mức thấp nhất, bảo đảm cho quân và dân ta càng đánh càng mạnh trong cuộc chiến đấu lâu dài. Công tác phòng không nhân dân ở các thành phố lớn còn có tác dụng ổn định đời sống, củng cố, nâng cao quyết tâm chiến đấu của quân và dân ta.

Công tác phòng không nhân dân vừa qua đã được tiến hành tốt trên tất cả các địa phương của miền Bắc, nhưng những kinh nghiệm tiên tiến là ở các thành phố lớn. Tính tích cực, chủ động, tính nhân dân, tính tổ chức của công tác phòng không nhân dân được thể hiện rõ nhất và cao nhất là ở các thành phố lớn. Nhiều vấn đề phức tạp cần được giải quyết trong từng khâu của công tác phòng không nhân dân cũng là ở các thành phố lớn. Có thể nói rằng đây cũng là một biểu hiện rõ rệt trình độ phát triển của chiến tranh nhân dân ở các thành phố nhằm đánh thắng hoàn toàn chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Về công tác bảo đảm giao thông vận tải, chúng ta có những kinh nghiệm tiên tiến ở nhiều nơi. Kinh nghiệm tiên tiến nhất là kinh nghiệm bảo đảm giao thông vận tải trên tuyến đường dài ở phía nam Quân khu 4, vì ở đây địch đánh phá thường xuyên và rất ác liệt. Tuy vậy, ở các thành phố lớn và một số khu công nghiệp lớn, công tác bảo đảm giao thông vận tải cũng có những nội dung riêng biệt của nó. Kinh nghiệm lớn ở đây là biết lãnh đạo, tổ chức, huy động khả năng to lớn của giai cấp công nhân với đội ngũ chặt chẽ, nhanh chóng thích ứng với thời chiến, lại có trình độ kỹ thuật cao và nắm trong tay những trang bị, phương tiện hiện đại. Kinh nghiệm lớn ở đây là cùng một lúc phải bảo vệ nhiều đầu mối giao thông bảo đảm và điều hòa việc lưu thông vận chuyển một cách khẩn trương trên một địa bàn hẹp, địch thường xuyên đến đánh phá.

Ngoài những công tác nói trên, ở các thành phố lớn, các khu công nghiệp còn có những kinh nghiệm quan trọng có tính chất riêng biệt, khác với ở nông thôn, trong các vấn đề: tổ chức đời sống nhân dân, giữ gìn trật tự trị an, động viên lực lượng ra tiền tuyến, xây dựng lực lượng tự vệ và dân quân.

Một nội dung công tác quan trọng nữa trong đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng được vận dụng thắng lợi ở các thành phố lớn là việc thực hiện chủ trương *chuyển hướng kinh tế từ thời bình sang thời chiến, xây dựng và phát triển kinh tế địa phương*. Dựa vào sự động viên sức người sức của tại chỗ, dựa vào sự giúp đỡ của các địa phương khác, của Trung ương, và của các nước anh em, chúng ta đã bảo đảm các yêu cầu của chiến đấu, ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn, đồng thời cố gắng góp phần giữ vững đời sống của nhân dân về những nhu cầu thiết yếu. Chúng ta chẳng những đã bảo vệ được, mà còn xây dựng thêm những cơ sở vật chất và kỹ thuật, cố gắng duy trì kinh tế trung ương, đồng thời phát triển một bước kinh tế địa phương tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng. Chính là ở các thành phố lớn, việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế đã góp phần quan trọng tạo nên những thắng lợi to lớn về mọi mặt và có ý nghĩa chiến lược của quân và dân miền Bắc ta, qua 4 năm chống Mỹ, cứu nước.

Việc vận dụng đường lối kinh tế của Đảng vào hoàn cảnh thời chiến ở các thành phố vừa qua như thế nào? Ngoài những vấn đề về chủ trương, phương hướng sản xuất, rõ ràng là việc tổ chức, phân bố, sắp xếp lực lượng sản xuất, kết hợp chặt chẽ với lực lượng chiến đấu và bảo vệ sản xuất, việc bảo đảm dây chuyền sản xuất công nghiệp trong tình hình phân tán, sơ tán từng bộ phận hoặc toàn bộ cơ sở sản xuất công nghiệp, là những kinh nghiệm cần được coi trọng để chúng ta áp dụng sau này. Không phải chỉ áp dụng khi chiến tranh xảy ra mà áp dụng ngay trước mắt để kết hợp tốt kinh tế và quốc phòng. Thái độ đúng đắn nhất của người làm chủ đất nước là vừa chăm lo phát triển kinh tế, vừa chăm lo củng cố quốc phòng.

B. VẬN DỤNG SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN TRONG TÁC CHIẾN PHÒNG KHÔNG Ở THÀNH PHỐ, THỊ XÃ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP

Trong cuộc đánh phá kẻ cướp của không quân Mỹ đánh vào các thành phố và khu công nghiệp của chúng ta, giặc Mỹ đã huy động một lực lượng máy bay rất lớn, bao gồm những loại hiện đại nhất (trừ B.52 chúng mới

dùng để ném bom ở Vinh Linh, Quảng Bình), lực lượng sử dụng tập trung, tổ chức liên tiếp các chiến dịch, các đợt đánh phá, với những thủ đoạn nham hiểm nhất, do những tên chỉ huy và những tên giặc lái sùng sỏ của “không lực Huê Kỳ” điều khiển. Không quân Mỹ đã dùng bom phá cỡ lớn từ 1.000 đến 3.000 bảng Anh để phá các công trình kiến trúc lớn ở thành phố; dùng bom chờ nổ, bom nổ chậm để bịt các đầu mối giao thông ra vào; dùng cả bom bi, bom hơi, tên lửa nhiều mảnh vụn để đánh vào khu dân cư đông đúc ở nội thành; dùng tên lửa, bom có điều khiển để đánh phá các cơ sở công nghiệp và các mục tiêu quan trọng khác của ta.

Chúng luôn luôn thay đổi thủ đoạn đánh phá: khi thì dùng lực lượng lớn, đánh tập trung ồ ạt, tổ chức nhiều chiến dịch, nhiều đợt nối tiếp nhau; khi thì dùng lực lượng vừa và nhỏ, thực hiện đánh lén, đánh bất ngờ; từ đánh ngày chuyển sang đánh cả ngày lẫn đêm.

Giặc Mỹ thật là hung hăng và xảo quyệt, nhưng cuối cùng vẫn không thể thực hiện được các mục tiêu chiến lược chúng đã đề ra. Đó là do quân và dân các thành phố lớn của ta đã có quyết tâm lớn, lại biết vận dụng sáng tạo nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân vào tác chiến phòng không.

Nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân xuất phát từ đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng với nội dung cơ bản là: *cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, phát huy sức mạnh chiến đấu của cả dân tộc, để đánh thắng những đội quân xâm lược lớn mạnh của chủ nghĩa đế quốc.* Nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân vận dụng vào tác chiến phòng không xuất phát từ đường lối chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân của đế quốc Mỹ. Nội dung cơ bản của đường lối đó là: *toàn dân đánh máy bay địch, toàn dân làm công tác phòng tránh, toàn dân bảo đảm giao thông vận tải, kết hợp chặt chẽ giữa chiến đấu với sản xuất, giữa đánh địch với phòng tránh, thực hiện chuyển hướng kinh tế nhằm phục vụ quốc phòng, bảo đảm đời sống nhân dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội.* Nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân vận dụng vào tác chiến phòng không còn căn cứ vào phương châm chung của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là: toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời ra sức tranh thủ sự viện trợ quốc tế.

Từ những điểm xuất phát nói trên và từ các đặc điểm về ta và về địch, Đảng ta đã xác định ngay từ đầu rằng: để đánh thắng cuộc đánh phá kẻ cướp của không quân hiện đại Mỹ, nhằm bảo vệ các thành phố, thị xã, khu

công nghiệp - nhất là các thành phố lớn, các khu công nghiệp lớn - và các mục tiêu quan trọng khác, phải phát động toàn dân tham gia chiến đấu, lấy lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân làm nòng cốt, tận dụng mọi vũ khí và phương tiện có trong tay từ súng bộ binh bao gồm cả súng trường và súng máy, đến pháo cao xạ các cỡ và máy bay phản lực, tên lửa. Qua thực tiễn chiến đấu, đến nay có thể kết luận rằng: quan điểm đặt vấn đề như vậy là rất đúng đắn và sáng tạo, là thể hiện quan điểm chiến tranh nhân dân vận dụng cụ thể vào tác chiến phòng không chống không quân hiện đại Mỹ, một lần nữa khẳng định rằng: trong chiến tranh hiện đại, yếu tố quyết định thắng lợi vẫn là con người, chứ không phải là vũ khí, con người mới dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, là con người có tinh thần yêu nước thiết tha, có lòng căm thù địch sâu sắc, sử dụng thông thạo các vũ khí có trong tay, biết vận dụng cách đánh linh hoạt để đánh bại kẻ thù.

Trong cuộc bảo vệ thành phố cũng như các mục tiêu quan trọng khác, mỗi loại vũ khí phòng không đều có tác dụng của nó. Ví như tên lửa và máy bay của chúng ta có tác dụng quan trọng khi đánh địch ở tầm xa và ở độ cao. Nhưng cây súng trường và khẩu súng 12,7mm hoặc 14,5mm lại rất cần để đánh máy bay bay thấp của địch. Vì vậy, mặc dù ở thành phố lớn có nhiều loại vũ khí và phương tiện hiện đại như máy bay, tên lửa, pháo cao xạ các cỡ, chúng ta ngay từ đầu đã coi trọng và thực tế phát động được một phong trào bắn máy bay rộng rãi của toàn dân.

Cách đặt vấn đề đúng đắn đó chẳng những đã đem lại những kết quả to lớn về số máy bay địch bị bắn rơi mà điều cũng rất quan trọng là đã từng bước hình thành trong thực tế những nội dung cơ bản của nghệ thuật đánh địch trong tác chiến phòng không. Ngày nay, đã có những thực tế để khẳng định rằng một hệ thống phòng không có hiệu lực mạnh mẽ trong tác chiến ở thành phố phải bao gồm một lưới lửa có nhiều tầng, nhiều hướng, có trọng điểm và ở mọi nơi, kết hợp chặt chẽ từ ngoài vào trong, từ xa đến gần, kết hợp chặt chẽ hỏa lực của ngoại thành và các vùng kế cận với hỏa lực của nội thành. Để phát huy được sức mạnh to lớn nhất của lưới lửa phòng thủ thành phố, một vấn đề có ý nghĩa mấu chốt trong chỉ đạo tác chiến phòng không là phải tổ chức và chỉ huy hiệp đồng chiến đấu thật tốt. Hiệp đồng chiến đấu giữa các binh chủng, các lực lượng vũ trang, trong đó các loại vũ khí tùy theo tính năng phải được kết hợp chặt chẽ, phát huy hết tác dụng và hiệu lực.

Nhưng ở thành phố, việc tổ chức, chỉ huy hiệp đồng chiến đấu thực hiện như thế nào? Một loạt vấn đề mới đặt ra, đòi hỏi phải có phương châm sử dụng lực lượng cho chính xác để tổ chức chỉ huy hiệp đồng chiến đấu tốt.

Phương châm đó là “kết hợp chặt chẽ các lực lượng phòng không của quân đội bao gồm các binh chủng pháo cao xạ, tên lửa, không quân, ra-đa, với phong trào bắn máy bay rộng rãi của các đơn vị bộ binh, nhất là của tự vệ và dân quân”. Phương châm này rất thích hợp và có ý nghĩa thực tiễn trong việc góp phần tạo nên sự nhất trí về tư tưởng, về tổ chức, về tác phong chỉ huy và chiến đấu, làm cho các đơn vị đều chủ động đoàn kết, hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ, do đó đã thực sự làm tăng cường hiệu lực của lưới lửa phòng không. Có một hình ảnh rất đẹp trên nền trời trận địa thành phố mỗi khi máy bay địch xuất hiện, đó là lưới lửa phòng không phối hợp rất nhịp nhàng của chúng ta. Có thể nói, tất cả các đơn vị tham gia bảo vệ thành phố vừa qua bao gồm các binh chủng, pháo cao xạ, tên lửa, không quân, và tự vệ, dân quân. Ở một số nơi còn có cả hải quân, công an nhân dân vũ trang tham gia đều đã lập được chiến công vẻ vang.

Quán triệt và vận dụng sáng tạo những nguyên tắc chỉ đạo tác chiến của chiến tranh nhân dân vào điều kiện tác chiến phòng không ở thành phố các lực lượng vũ trang của ta đã tạo ra nhiều cách đánh giỏi, mưu trí, linh hoạt, bộ đội pháo cao xạ có cách đánh cơ động và liên tục, ẩn hiện bất ngờ, đánh tập trung cao độ khi cần thiết. Bộ đội tên lửa có cách đánh tập trung trên trận địa đã bố trí sẵn, nhưng cũng có cách đánh cơ động. Không quân của ta cũng có nhiều lối đánh độc đáo nên liên tiếp hạ nhiều máy bay địch, kể cả những máy bay có tính năng kỹ thuật cao hơn. Lực lượng tự vệ và dân quân có hai cách đánh với hai hình thức tổ chức chủ yếu: một là tổ chức thành từng tổ, từng phân đội thường trực chiến đấu có tính chất luân phiên hoặc cố định, và hai là vừa sản xuất vừa chiến đấu tại chỗ theo kiểu “tay búa tay súng”, “tay cày tay súng”, v.v... Lực lượng tự vệ vừa qua do có tổ chức, chỉ huy chặt chẽ nên vừa tiết kiệm được lực lượng cho sản xuất, vừa phát huy được tác dụng trong chiến đấu, nổi bật nhất là các phân đội luân phiên thường trực chiến đấu bằng súng 12,7mm và 14,5mm. Chúng ta đã sáng tạo ra các cách đánh thích hợp với điều kiện Việt Nam, trên địa bàn thành phố. Đó là những kinh nghiệm rất quý khiến cho ta có thể lấy ít thắng nhiều, lấy những vũ khí và phương tiện chiến tranh nói chung còn kém hơn địch cả về số lượng và trình độ hiện đại, đánh thắng những đội quân xâm lược được trang bị bằng những vũ khí và phương tiện chiến tranh nhiều hơn và nói chung hiện đại hơn; vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng “tích cực, chủ động tiêu diệt địch, bảo vệ mục tiêu, giữ gìn và phát triển lực lượng ta, càng đánh càng mạnh”. Điều đó đã làm cho không quân hiện đại Mỹ trên thực tế của chiến trường không phát huy được hết chỗ mạnh và sở trường của chúng, trái lại còn bộc lộ rõ hơn những chỗ yếu và sơ hở mà chúng ta đã ra sức khoét sâu thêm.

Qua thực tế của cuộc chiến đấu chống không quân hiện đại Mỹ ở thành phố, chúng ta đã có thêm những căn cứ để đánh giá đúng đắn khả năng, xác định một cách cụ thể vai trò, vị trí của các thành phần lực lượng vũ trang trong lưới lửa phòng không của chúng ta.

Bộ đội pháo cao xạ là lực lượng rất quan trọng, chiến đấu bền bỉ, dẻo dai, liên tục, chúng tỏ có nhiều khả năng bảo vệ thành phố, các khu công nghiệp và các mục tiêu khác. Pháo cao xạ dễ cơ động, dễ bổ sung, có nhiều loại hỏa lực các tầng các cỡ khác nhau, nên khi cần có thể làm nhiệm vụ độc lập bảo vệ một mục tiêu nhất định ở trong hoặc ngoài thành phố.

Bộ đội tên lửa và bộ đội không quân trẻ tuổi của chúng ta lần đầu tiên bước vào chiến đấu đã tỏ ra là một đối thủ lợi hại đối với không quân hiện đại của đế quốc Mỹ. Với các phương tiện và các trang bị vũ khí hiện đại, bộ đội tên lửa và bộ đội không quân là một thành phần quan trọng trong hệ thống phòng không ở thành phố với các khả năng: đánh phá các cuộc đánh phá kẻ cướp của địch từ xa; tiêu diệt địch ở độ cao, phối hợp chặt chẽ hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội pháo cao xạ hoặc cho tự vệ dân quân và các đơn vị khác tiêu diệt địch.

Việc tích cực xây dựng và phát triển các binh chủng hiện đại nói trên, với tinh thần khẩn trương nhằm đáp ứng đòi hỏi của cuộc chiến đấu là một cố gắng rất lớn của quân đội ta. Nó đánh dấu một bước trưởng thành mới của các lực lượng vũ trang nhân dân ta. Trong khi ra sức xây dựng các đơn vị hiện đại, chúng ta cũng đã hết sức chú trọng phát động phong trào bắn máy bay địch rộng rãi của toàn dân, lấy lực lượng tự vệ ở nội thành và dân quân ở ngoại thành làm nòng cốt.

Lực lượng tự vệ và dân quân ở các thành phố, thị xã và khu công nghiệp vừa qua thực tế đã giữ một vai trò rất quan trọng trong tác chiến phòng không. Tự vệ và dân quân đã độc lập bắn rơi máy bay phản lực Mỹ bằng súng trường và súng máy.

Cuộc chiến đấu chống không quân hiện đại Mỹ vừa qua ở các thành phố, và trên các địa phương khác cũng cho phép ta kết luận rằng: việc tổ chức bắn máy bay tầm thấp của địch là một thủ đoạn chiến đấu không thể thiếu được trong một cuộc chiến tranh hiện đại hoặc tương đối hiện đại. Tự vệ và dân quân ở các thành phố vừa qua hoàn toàn có khả năng làm nhiệm vụ này. Ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hòn Gai, Cẩm Phả cùng nhiều nơi khác, bên cạnh những đơn vị tự vệ sử dụng súng trường và súng máy, đã xuất hiện những phân đội pháo binh cao xạ cỡ nhỏ của tự vệ, chiến đấu rất dũng cảm, mưu trí, góp phần tích cực bảo vệ nhà máy, hầm mỏ, đường phố.

Từ thực tiễn đó, chúng ta khẳng định rằng lực lượng tự vệ ở thành phố có nhiều khả năng sử dụng các loại vũ khí, phương tiện hiện đại nhằm tăng cường lực lượng tham gia bảo vệ thành phố. Tự vệ ở các thành phố gồm phần lớn là anh chị em công nhân, làm việc và sinh hoạt tập trung, có tổ chức chặt chẽ trong các ngành sản xuất, chủ yếu là sản xuất công nghiệp, nên rất nhanh chóng thích ứng với điều kiện chiến đấu của lực lượng vũ trang. Tự vệ còn bao gồm một số đồng cán bộ, viên chức nhà nước làm việc ở các cơ quan hoặc sống ở đường phố, cũng là những anh chị em có tinh thần cách mạng cao, có trình độ văn hóa và những hiểu biết nhất định về khoa học, kỹ thuật, nên có điều kiện tiếp thu nhanh chóng những chiến thuật và kỹ thuật quân sự hiện đại. Lực lượng tự vệ ở thành phố được tổ chức theo cơ sở sản xuất ở nhiều ngành, nghề khác nhau, ở cơ quan cũng có những bộ phận thuộc nhiều ngành chuyên môn khác nhau, nên có những khả năng về nhiều mặt trong chiến đấu, cũng như phục vụ chiến đấu. Nếu vừa qua, chúng ta đặt vấn đề tổ chức, trang bị và huấn luyện cho tự vệ ở các thành phố tốt hơn, thì chắc chắn còn phát huy được khả năng chiến đấu của lực lượng này mạnh mẽ hơn nữa.

Tự vệ vừa qua cũng là lực lượng nòng cốt trong công tác phục vụ chiến đấu ở các thành phố, thị xã, khu công nghiệp. Bốn năm qua, chỉ riêng Hà Nội và Hải Phòng đã huy động hơn một chục triệu ngày công phục vụ chiến đấu. Các thành phố, thị xã và khu công nghiệp khác, mỗi nơi cũng đã huy động hàng chục vạn ngày công. Công tác phục vụ chiến đấu ở các khu vực này có đặc điểm là có trình độ kỹ thuật cao. Ở đây, tự vệ các xí nghiệp đã huy động hàng chục vạn ngày công để sản xuất phục vụ những yêu cầu quốc phòng như: sản xuất và sửa chữa các phương tiện giao thông vận tải, các dụng cụ và một số phụ tùng hiện đại của các đơn vị pháo cao xạ, tên lửa, thông tin, công binh, hải quân, v.v... Lực lượng tự vệ cũng đã đào tạo được hàng vạn pháo thủ dự bị, nhiều chiến sĩ vận tải và nhân viên kỹ thuật khác để bổ sung cho chủ lực. Ở đây, bàn tay khéo léo của người công nhân cộng với cơ sở vật chất kỹ thuật của một nền công nghiệp trẻ tuổi đã tạo ra những khả năng to lớn về công tác phục vụ chiến đấu ở thành phố mà thực tế đã chứng minh như: tự vệ công nhân có thể làm ra cầu, phà, làm những công sự lấp rấp, hoặc dùng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để sửa chữa hoặc mở rộng các sân bay, làm các con đường "quân sự làm gấp" trong điều kiện khẩn trương, v.v... Những điều nói trên cũng chứng tỏ rằng lực lượng hậu cần tại chỗ của các thành phố xã hội chủ nghĩa của chúng ta ngày nay rất to lớn, có khả năng bảo đảm cho một cuộc chiến đấu liên tục, lâu dài, nếu được tổ chức, bảo vệ và sử dụng tốt.

Chúng ta biết rằng, trong tác chiến nói chung và đặc biệt là trong tác chiến phòng không, *công tác phòng tránh* giữ một vị trí rất quan trọng. “Tích cực chủ động đánh địch, đi đôi với tích cực chủ động phòng tránh, đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân” là một chủ trương, một phương châm chỉ đạo rất đúng đắn trong tác chiến phòng không, đã đem lại kết quả rất lớn trong việc bảo vệ thành phố vừa qua. Đây là hai công tác có quan hệ khăng khít với nhau, bất cứ ở đâu, lúc nào cũng không được tách rời. Chính vì chúng ta làm tốt công tác phòng tránh, sáng tạo ra các kiểu nguy trang, che phòng, nghi binh, đánh lạc hướng địch thích hợp với đặc điểm địa hình và tình hình về nhiều mặt khác ở thành phố mà các lực lượng vũ trang của ta đã hạn chế được thiệt hại của ta xuống mức thấp nhất, bảo đảm càng đánh càng mạnh trong cuộc chiến đấu lâu dài.

Về mặt bảo vệ sinh mệnh, tài sản của nhân dân và của cải của Nhà nước, ổn định đời sống, ổn định sản xuất trong điều kiện chiến tranh, các thành phố và các khu công nghiệp của chúng ta cũng đều thực hiện được tốt. Công tác phòng không nhân dân thực tế đã có tác dụng góp phần củng cố, nâng cao quyết tâm chiến đấu của quân và dân ta. Công tác phòng không nhân dân ở các thành phố, thị xã, khu công nghiệp, nhất là ở các thành phố lớn, có một tầm quan trọng đặc biệt, với những đặc điểm khẩn trương, phức tạp hơn ở nông thôn. Ở nông thôn, để phòng tránh bom đạn địch - ngay cả trong trường hợp ác liệt nhất như ở Khu 4 - chúng ta tập trung cố gắng vào việc bảo vệ người và của tại chỗ, bằng cách phát triển các hệ thống hầm hào rất sáng tạo, không cần tiến hành sự di chuyển lớn nhân dân, vì mật độ số dân ở đây không cao như ở thành phố, cơ sở vật chất kỹ thuật cũng không nhiều. Ở thành phố và các khu công nghiệp thì yêu cầu của công tác phòng không nhân dân cao hơn, phức tạp hơn; cần phải giải quyết việc sơ tán, phân tán người và các máy móc, thiết bị, kho tàng trong một thời gian ngắn. Việc di chuyển từ nội thành ra ngoại thành hoặc các địa phương khác không phải chỉ bao gồm hàng vạn mà hàng chục vạn người. Không phải chỉ di chuyển một bộ phận nào đó của máy móc, mà đưa cả nhà máy, cả một loạt các nhà máy hiện đại, với các bộ phận kỹ thuật phức tạp ra khỏi thành phố, đó là một việc làm rất khó khăn. Nhưng do biết phát huy tinh thần trách nhiệm chính trị cao của cán bộ các cấp đối với sinh mệnh của nhân dân, tài sản của nhân dân và Nhà nước, biết tăng cường giáo dục ý thức cảnh giác của nhân dân, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, luôn luôn quán triệt tính tích cực, chủ động, tính tổ chức khoa học và tính quần chúng rộng rãi của công tác phòng không nhân dân, chúng ta đã lần lượt vượt qua những khó khăn tưởng chừng như không giải quyết nổi. Nhận thức đúng đắn đây là một công tác rất phức tạp, chúng ta đã đề ra yêu cầu cụ thể cho việc sơ tán,

phân tán phải: tích cực, khẩn trương, nhưng phải vững chắc an toàn; phải đảm bảo nhanh chóng ổn định sản xuất, công tác, không để ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt của nhân dân, đồng thời phải thực hiện được nếp sống “thời chiến” để bảo đảm vừa sản xuất vừa chiến đấu thắng lợi. Trong quá trình chỉ đạo việc sơ tán, phân tán, đến nay đã có thể rút ra một số kinh nghiệm có thể áp dụng cho các thành phố, thị xã và khu công nghiệp. Những hình thức tổ chức sơ tán, phân tán tương đối thích hợp là:

Sơ tán triệt để: như đối với người già, trẻ em, những cơ sở sản xuất không cần thiết ở lại nội thành, các trường học, cơ quan hành chính, sự nghiệp và những người không trực tiếp chiến đấu.

Sơ tán khi cần thiết: đối với những người có nhiệm vụ ở lại, chỉ sơ tán từng thời gian.

Sơ tán một bộ phận hoặc phân tán mỏng lực lượng ra nhiều khu vực trong nội thành: đối với các cơ quan, các nhà máy cần ở lại trong thành phố, và đối với các khu phố đông dân, tập trung nhiều cơ quan, xí nghiệp hoặc ở gần các mục tiêu và trọng điểm đánh phá của địch.

Chúng ta cũng thấy, việc phân loại ra những đối tượng cụ thể là cần thiết để lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất chiến đấu, cũng như tổ chức đời sống được tốt. Đó là sơ tán, phân tán các cơ sở sản xuất; sơ tán, phân tán các cơ quan; sơ tán, phân tán nhân dân.

Hải Phòng đã căn cứ vào việc phân loại các hình thức và các đối tượng nói trên để từ đó định ra các khu vực sơ tán, phân tán thích hợp với từng đối tượng như: khu vực công nghiệp nặng, khu vực công nghiệp nhẹ, khu vực hành chính, giáo dục, v.v... Nam Định dựa vào đặc điểm của từng đối tượng để đề ra những yêu cầu về lãnh đạo nhằm củng cố khối công nông liên minh, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, v.v... đó là những việc làm cần thiết, là những kinh nghiệm tốt.

Ngoài việc chú trọng lãnh đạo tổ chức sơ tán, phân tán, chúng ta cũng đã tích cực làm các hầm hào trong thành phố. Chúng ta đã xác định hầm hào không phải chỉ để ẩn nấp mà lại là để bảo đảm sản xuất và chiến đấu liên tục, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân yên tâm sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Thành công của các địa phương vừa qua là đã phát động được một phong trào làm hầm hào rộng rãi trong nhân dân. Từ trong phong trào này đã xuất hiện những sáng kiến rất hay của quần chúng như: làm hầm “ba trừ” (trừ được đạn 20mm; trừ được bom bi, mảnh tên lửa; trừ được bom phá nổ gần); vừa làm hầm chìm để ẩn nấp khi có báo

động; vừa đắp ụ đất và phát triển hào giao thông phòng địch đánh lên, đánh bất ngờ, v.v...

Công tác phòng không nhân dân ở thành phố còn bao gồm những khâu tổ chức quan trọng khác như: tổ chức mạng lưới quan sát báo động, tổ chức khắc phục hậu quả (chủ yếu là cứu sập) sau mỗi đợt đánh phá của địch. Những vấn đề này đặt ra giải quyết ở thành phố cũng phức tạp hơn ở nông thôn, song đều đã được thực hiện tốt. Nhiều nơi còn có kế hoạch vừa chống máy bay địch trên trời vừa đề phòng “giặc lụt” dưới mặt nước, và kịp thời ngăn chặn những hoạt động phá rối của một số ít phần tử xấu còn lọt lại ở thành phố.

Trên đây chỉ nói một số vấn đề có liên quan đến việc chỉ đạo chiến đấu chống không quân hiện đại Mỹ ở thành phố. Nhìn vào toàn bộ công tác phòng không nhân dân ở thành phố, chúng ta càng nhận thấy đây là một biểu hiện rõ rệt trình độ phát triển của chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại, hiệu quả của công tác này rất lớn, đã làm hạn chế rất nhiều sự thiệt hại về người và của mà địch định gây cho ta vừa qua ở các thành phố.

C. KỊP THỜI CHUYỂN HƯỚNG KINH TẾ, ĐÁP ỨNG MỌI YÊU CẦU CỦA CHIẾN ĐẤU, ĐỜI SỐNG VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Trải qua bốn năm chống chiến tranh phá hoại ác liệt của đế quốc Mỹ, quân và dân ta đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, chiến đấu dũng cảm, lao động cần cù, đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược. Việc thực hiện thành công những nhiệm vụ kinh tế của các địa phương trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa, trong đó có các thành phố, thị xã, khu công nghiệp, đã góp phần rất quan trọng tạo nên những thắng lợi ấy.

Thắng lợi của quân và dân các thành phố trên mặt trận sản xuất trước hết là thắng lợi của chủ trương chuyển hướng các hoạt động kinh tế từ thời bình sang thời chiến, xây dựng và phát triển kinh tế địa phương. Quán triệt các nghị quyết của Trung ương, nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ thị về phương hướng, nhiệm vụ sản xuất trong tình hình mới, quân và dân các thành phố, thị xã và khu công nghiệp đã vận dụng sáng tạo vào địa phương mình với tinh thần cơ bản là: “Tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ sản xuất với chiến đấu, xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không

quân và hải quân của địch”. Trên cơ sở phân tích đúng đắn âm mưu của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa - hậu phương lớn của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, căn cứ địa cách mạng của cả nước - chúng ta đã nhanh chóng xác định phương hướng xây dựng và phát triển kinh tế ở các thành phố bao gồm nhiều ngành sản xuất, nhưng chủ yếu là sản xuất công nghiệp. Và để duy trì sản xuất công nghiệp ở các thành phố lớn - nơi tập trung một phần quan trọng các cơ sở sản xuất công nghiệp của miền Bắc - một công tác cấp thiết được đặt ra là: phải làm sao bảo vệ được tốt lực lượng sản xuất đó, bao gồm con người và máy móc thiết bị, trước hết là bảo vệ con người.

Cuối năm 1964, trong khi không quân Mỹ tăng cường các hoạt động do thám, khiêu khích ở phía nam Khu 4, chúng ta đã thực hiện một bước những biện pháp nhằm bảo vệ các cơ sở sản xuất công nghiệp, nhất là ở những vùng trọng điểm có thể bị địch đánh phá. Chúng ta cũng đã xúc tiến khẩn trương mọi công tác chuẩn bị cần thiết về dự trữ vật tư hàng hóa, đồng thời đề ra các yêu cầu bảo đảm tới mức cao nhất về giao thông vận tải với tinh thần “bảo đảm giao thông vận tải là nhiệm vụ trung tâm đột xuất của toàn Đảng, toàn dân”. Đến đầu năm 1965, để đối phó với những hoạt động phá hoại của không quân Mỹ lúc ấy đang gây tội ác với quân và dân ta ở phía nam Khu 4, chúng ta đã kịp thời nhận định: “Địch có thể mở rộng chiến tranh phá hoại dùng không quân ném bom, bắn phá các thành phố lớn của ta với quy mô lớn, đánh liên tục, cả nội thành và ngoại thành...”. Chúng ta chủ trương: “Để đối phó với những hành động chiến tranh của không quân Mỹ, ở các thành phố, cách tích cực, khẩn trương, có hiệu quả nhất là phải tổ chức đánh địch tốt, đi đôi với phòng tránh tốt, bảo đảm nhanh chóng ổn định đời sống và sản xuất sau mỗi đợt chiến đấu, bảo đảm giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình huống...”. Vì vậy, trước lúc địch đánh phá các thành phố lớn, chúng ta đã có chủ trương cụ thể về hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp, những cơ sở nào cần sơ tán, những cơ sở nào cần ở lại; sơ tán thì phải có kế hoạch chu đáo, ở lại thì phải đào hầm hào, đắp ụ và có sự điều chỉnh bố trí thích hợp.

Mục đích của việc sơ tán các nhà máy là để bảo vệ lực lượng sản xuất, bảo đảm cho sản xuất không bị gián đoạn, phục vụ cho cuộc chiến đấu toàn dân, toàn diện và lâu dài giành được thắng lợi liên tục. Xuất phát từ đó, việc sơ tán các cơ sở công nghiệp đã được thực hiện kiên quyết, tiến hành từng bước, có trọng điểm, có phân loại: loại sơ tán trước, loại sơ tán sau, loại chuyển đi lâu dài, loại chuyển đi bộ phận, loại chuyển đi toàn bộ...

Quá trình chỉ đạo sơ tán các cơ sở sản xuất ở các thành phố lớn là quá trình liên tục làm công tác giáo dục chính trị, không ngừng sáng tạo ra các

hình thức, biện pháp để tổ chức thực hiện tốt. Công tác này rất mới mẻ đối với chúng ta và đòi hỏi phải có kế hoạch rất cụ thể, khoa học. Được sự lãnh đạo kiên quyết và tập trung của các cấp ủy Đảng, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, phát huy tác dụng của công đoàn lấy tự vệ và đoàn thanh niên làm lực lượng xung kích, chúng ta đã giải quyết vấn đề này tương đối tốt, có nơi làm rất tốt. Bốn năm qua, hàng trăm xí nghiệp, kho tàng của trung ương và địa phương, với hàng chục vạn tấn máy móc thiết bị, hàng triệu tấn hàng hóa được bảo vệ an toàn.

Bảo vệ an toàn các lực lượng sản xuất ở thành phố lớn đòi hỏi một cố gắng rất lớn của quân và dân ta. Thành tích này có ý nghĩa rất to lớn. Do bảo vệ được lực lượng sản xuất, chúng ta đã không để gián đoạn sản xuất trong bất cứ tình huống chiến tranh ác liệt nào. Và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội được duy trì và đẩy mạnh ở các thành phố đã có tác dụng quan trọng trong việc bảo đảm các yêu cầu của cuộc chiến đấu, bảo đảm yêu cầu của việc chi viện tiền tuyến, góp phần giữ vững đời sống của nhân dân và nhiều mặt nhu cầu thiết yếu khác.

Muốn thực hiện tốt việc chuyển hướng kinh tế từ thời bình sang thời chiến, xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, cần phải ra sức giáo dục tinh thần cảnh giác, chống tư tưởng chủ quan; nâng cao ý thức trách nhiệm chính trị đối với cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, khắc phục mọi biểu hiện ngại khổ, ngại khó. Trong các cơ quan nhà nước, các xí nghiệp, nhà máy, công tác giáo dục tư tưởng đó phải được thể hiện trong mọi mặt công tác, sản xuất, chiến đấu, bảo vệ sản xuất, trong việc phát huy vai trò của giai cấp công nhân.

Chúng ta cũng có nhiều kinh nghiệm về tổ chức thực hiện việc sơ tán, phân tán. Một kinh nghiệm quan trọng là: cần có sự nghiên cứu, tính toán cụ thể đối với từng xí nghiệp về đặc điểm sản xuất, về các khâu dây chuyền sản xuất khác nhau, về phương thức quản lý... để bố trí địa điểm cho phù hợp, để quyết định mức độ sơ tán cần thiết, để đề ra quy mô xây dựng mới một cách hợp lý. Nhiều xí nghiệp của ta, trong khi tổ chức di chuyển những khối lượng lớn máy móc thiết bị, đã phải thay đổi một phần quy trình sản xuất cho phù hợp với hoàn cảnh có chiến tranh. Nhưng những xí nghiệp đó cuối cùng vẫn bảo vệ được an toàn, mau chóng ổn định sản xuất, nhịp độ sản xuất vẫn được duy trì. Ngược lại, nhà máy nào thiếu chuẩn bị, chần chừ trong việc sơ tán, thường phải mất một thời gian dài mới ổn định được sản xuất, có khi bị thiệt hại về người và cơ sở vật chất kỹ thuật.

Một kinh nghiệm quan trọng nữa của các thành phố và khu công nghiệp trong việc sơ tán các cơ sở sản xuất là kết hợp việc sơ tán trước mắt với việc

xác định kế hoạch xây dựng kinh tế lâu dài của địa phương, nhằm từng bước ổn định và phát triển sản xuất trong mọi tình huống, trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài về sau.

Ở các thành phố lớn và khu công nghiệp, số anh em công nhân kỹ thuật xung phong ra tiền tuyến ngày càng nhiều, tuy nhiên, sản xuất của ta vẫn được duy trì đều đặn. Đó là do các cấp ủy đảng vận dụng phương châm “càng đánh càng thắng, càng đánh càng mạnh” trong chiến đấu vào điều kiện sản xuất thời chiến là “vừa sản xuất vừa tăng năng suất, vừa sản xuất vừa mở rộng và phát triển sản xuất”, tất cả các thành phố vừa qua đã cố gắng đào tạo hàng vạn cán bộ, công nhân kỹ thuật bằng cách cử đi học dài hạn, tổ chức học hàm thụ, đại bộ phận là đào tạo theo hình thức hướng dẫn kèm cặp tại chỗ. Nhiều chị em phụ nữ đã đảm đương được các khâu kỹ thuật phức tạp với khẩu hiệu “sẵn sàng thay thế cho nam giới ra tiền tuyến”, “đứng máy thay cho chồng đi chiến đấu”, v.v.

Với tinh thần “sản xuất tốt, chiến đấu giỏi”, giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở nội thành, cùng với nông dân tập thể ở ngoại thành đã kiên cường bảo vệ sản xuất, đã anh dũng bám máy, bám xí nghiệp, mặt ruộng, mặt biển, mặt sông để duy trì và phát triển sản xuất. Sản xuất là một mặt trận quan trọng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước; tất cả các chiến sĩ trên mặt trận này rõ ràng đã tỏ ra vững vàng trên vị trí của mình. Dịch đến thì đánh, dịch chạy lại tiếp tục sản xuất và tổ chức đời sống bình thường. Trong cuộc chiến đấu lần này, giai cấp công nhân đoàn kết chặt chẽ với giai cấp nông dân đã tạo nên những hình ảnh rất đẹp về sự *liên minh công nông*. Giai cấp công nhân đã sản xuất ngày đêm, kiên cường trên vị trí của mình trước mọi thử thách ác liệt của kẻ thù để làm ra các sản phẩm phục vụ chiến đấu, đời sống của các tầng lớp nhân dân, một phần quan trọng để phục vụ cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp. Với quan hệ sản xuất mới, giai cấp nông dân tập thể đã nhường đất, nhường nhà cho các xí nghiệp công nghiệp, lại cùng sát cánh chiến đấu với công nhân để bảo vệ nhà máy, bảo vệ xóm làng. Rõ ràng là các thành phố và khu công nghiệp của chúng ta, với tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, với những cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, ngày nay đã có thêm những điều kiện rất cơ bản để tăng cường khối liên minh công nông, làm cơ sở vững chắc để đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế. Đó chính là nguồn sức mạnh mới, tạo nên lực lượng mới, khả năng mới của chiến tranh nhân dân ở các thành phố hiện nay.

Một vấn đề nữa đặt ra ở các thành phố là: Làm thế nào để kết hợp cùng một lúc cả *ba cuộc cách mạng*: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ

thuật, cách mạng văn hóa và tư tưởng, trong khi duy trì và phát triển sản xuất trong hoàn cảnh chiến tranh.

Chúng ta cho rằng cơ sở để có thể tổ chức tốt sản xuất trong chiến tranh là *quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*. Ở thành phố, với đặc điểm là nơi tập trung sản xuất công nghiệp, quyết tâm duy trì và đẩy mạnh sản xuất công nghiệp với quy mô thích hợp vừa có tác dụng phục vụ chiến đấu, đời sống, vừa nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Để đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, chúng ta phải giải quyết nhiều khó khăn, trước hết là phải đấu tranh chống những hiện tượng cầu thả, tùy tiện, lỏng lẻo kỷ luật lao động, chống các nhận thức sai lầm cho rằng “thời buổi chiến tranh chỉ cốt làm cho ra sản phẩm”, coi nhẹ tác dụng về mặt kinh tế và có nơi có lúc đã buông lỏng quản lý, bất chấp cả chế độ hạch toán kinh tế. Phong trào công nhân tự quản lý nhà máy và lấy tổ sản xuất là chính được phát động ở nhiều nơi, thực tế đã có tác dụng phát huy ý thức trách nhiệm, tinh thần cần cù lao động, dũng cảm chiến đấu và nếp sống có tổ chức, có kỷ luật chặt chẽ của giai cấp công nhân. Thực tế cũng xác nhận rằng, trong hoàn cảnh sản xuất phân tán, tổ sản xuất là đơn vị quản lý có kết quả nhất. Tuy nhiên, lãnh đạo của đảng bộ ở cơ sở, cùng sinh hoạt của công đoàn, tổ chức thanh niên, của tổ chức tự vệ, cũng phải hết sức khẩn trương, chặt chẽ, không để hoàn cảnh sơ tán gây ra những hiện tượng tiêu cực. Chúng ta phải hết sức coi trọng vấn đề tăng cường quản lý, từng bước tập trung giải quyết tốt vấn đề quản lý lao động đảm bảo ngày công và giờ công có ích, phân bố hợp lý lực lượng sản xuất và chiến đấu, tính toán cụ thể từng chỉ tiêu, khuyến khích thi đua tăng năng suất lao động của từng người, từng tổ sản xuất.

Một sự thật rõ rệt trong 4 năm chiến tranh vừa qua là, do tác dụng của cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, *cuộc cách mạng kỹ thuật* ở các thành phố cũng đã tiếp tục phát huy tác dụng trong công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải...

Công nghiệp: Nhìn chung, ta vẫn duy trì được sản xuất công nghiệp trong những năm chiến tranh ác liệt. Địch đã ra sức triệt nguồn điện của ta, đánh vào các kho nhiên liệu, vật tư, thiết bị, máy móc, gây cho ta nhiều khó khăn, nhưng các ngành công nghiệp vẫn duy trì được hoạt động của mình. Công nghiệp địa phương đã tăng sản lượng hàng năm, xây dựng thêm cơ sở sản xuất mới, kết cấu của kinh tế bước đầu thay đổi, hình thành nhiều ngành sản xuất có giá trị, phù hợp với yêu cầu của thời chiến. Ngành cơ khí phát triển tương đối đều, đã hàng năm tăng dần tỷ lệ phục vụ cho nông nghiệp cung cấp nông cụ thường, nông cụ cải tiến, và đã cố gắng từng bước trang bị cơ khí nhỏ cho nông nghiệp, phục vụ cho cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp.

Ngành công nghiệp phục vụ cho giao thông vận tải phát triển tương đối nhanh, năm nào cũng hoàn thành vượt mức kế hoạch, đảm bảo những nhu cầu chủ yếu về giao thông vận tải ở địa phương và một phần của trung ương. Công nghiệp phục vụ tiêu dùng cũng có nhiều cố gắng. Chúng ta có thể kết luận: trong cuộc chiến đấu quyết liệt với không quân hiện đại Mỹ, quân và dân các thành phố chẳng những đã bảo vệ được cơ sở vật chất kỹ thuật, mà còn duy trì được và phát triển từng mặt sản xuất công nghiệp. Mặc dầu còn có nhiều thiếu sót, song đó là những thắng lợi rất lớn, những kinh nghiệm rất quý của nhân dân ta.

Nông nghiệp: Nông dân ở ngoại thành đã từng bước vượt qua những trở ngại về thiên tai, địch họa, những khó khăn do địch gây ra, kể cả khó khăn về nhân lực do một số lao động trẻ, khỏe được động viên vào bộ đội hoặc điều đi công tác, phục vụ ở những ngành khác. Tuy vậy, trong những năm qua, nền nông nghiệp ngoại thành ở các thành phố vẫn đáp ứng được nhu cầu về lương thực của nông dân và một phần lớn thực phẩm cho nhân dân ở nội thành, cả một phần nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, và nông sản để xuất khẩu.

Được sự hỗ trợ của công nghiệp, cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp được đẩy mạnh. Việc cung cấp các nông cụ cải tiến, nhất là bước đầu trang bị cơ khí nhỏ cho nông nghiệp, đã thực tế giúp cho nông nghiệp phát triển. Ngày nay, nông nghiệp ở ngoại thành đã có điều kiện thuận lợi để thực hiện thâm canh, tăng vụ, đẩy mạnh phong trào phấn đấu đạt “3 mục tiêu trong nông nghiệp”, tỷ lệ ruộng đạt 5 tấn thóc một héc-ta tăng lên hàng năm. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp ngày càng được hoàn thiện và chứng tỏ sức sống mãnh liệt của nó trong chiến tranh. Dựa vào quan hệ sản xuất mới, các hợp tác xã đã làm tròn nghĩa vụ lương thực và thực phẩm của mình đối với Nhà nước. Hợp tác xã phân bố và điều động lao động, tổ chức lực lượng thường trực chiến đấu, giải quyết công điểm cho cả nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu phòng không nhân dân, bảo đảm giao thông vận tải. Nhìn chung, đời sống của xã viên vẫn ổn định, sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ các hợp tác xã ngày càng tiến bộ.

Ngoài hai ngành kinh tế chính là công nghiệp và nông nghiệp, ngành xây dựng đã cố gắng phục vụ cho các ngành kinh tế khác với khối lượng ngày càng tăng. Ngành thương nghiệp và tài chính với chức năng lưu thông, phân phối, đã bước đầu giúp cho sản xuất phát triển, làm tốt vai trò là chiếc cầu nối liền giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa sản xuất và tiêu dùng, giữa nội và ngoại thương, giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã.

Cuộc cách mạng văn hóa và tư tưởng đã được thực hiện thông qua các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quân sự của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung, của các thành phố lớn nói riêng. Ở đây truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc và giai cấp công nhân Việt Nam đã được vận dụng vào việc giáo dục các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, cổ vũ mọi người đề cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, xây dựng một nếp sống cách mạng, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, tất cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà, làm tròn nhiệm vụ đối với dân tộc, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Ở đây trong hoàn cảnh chiến đấu quyết liệt với không quân hiện đại Mỹ, việc xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng đã được tiến hành song song với công tác tư tưởng. Nếu không có tổ chức Đảng vững mạnh, không có tổ chức quần chúng rộng rãi bao gồm các tổ chức công đoàn, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi, các tổ chức tự vệ ở xí nghiệp và ở đường phố thì không thể hoàn thành được bất cứ nhiệm vụ gì. Nếu không phát động được một phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, thì sẽ không thúc đẩy, cổ vũ được các hành động cách mạng liên tục và mạnh mẽ của quần chúng.

Rõ ràng chế độ xã hội chủ nghĩa đã đem lại cho nhân dân ta sức mạnh to lớn, đem lại cho quân đội nhân dân ta một hậu phương rất vững chắc, một yếu tố quyết định để đánh thắng hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Nguyên nhân thắng lợi của các thành phố lớn cũng là nguyên nhân thắng lợi chung trên mặt trận kinh tế của cả miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Có thắng lợi đó là do đường lối của Đảng ta rất đúng đắn, nhân dân ta rất anh hùng, lao động cần cù và sáng tạo, chế độ xã hội chủ nghĩa của miền Bắc ta rất ưu việt và tỏ ra có sức sống mãnh liệt, đồng thời, đó còn do chúng ta có sự giúp đỡ quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

D. NHỮNG THẮNG LỢI TRÊN MẶT TRẬN GIAO THÔNG VẬN TẢI, ĐỘNG VIÊN LỰC LƯỢNG THỜI CHIẾN, XÂY DỰNG VÀ MỞ RỘNG CÁC ĐƠN VỊ VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG, BẢO VỆ TRẬT TỰ TRỊ AN

Thắng lợi của quân và dân các thành phố lớn và các khu công nghiệp lớn trên mặt trận giao thông vận tải và trong các công tác động viên lực lượng thời chiến, xây dựng và mở rộng các đơn vị vũ trang địa phương, tổ chức đời

sống, bảo vệ trị an cũng là những thắng lợi to lớn và toàn diện, nói lên bước phát triển mới của chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Trên mặt trận giao thông vận tải.

Chúng ta đã làm phá sản một trong những mục tiêu chiến lược chủ yếu của giặc Mỹ, trong âm mưu đánh phá các thành phố lớn, các khu công nghiệp lớn ở miền Bắc. Cái mà Gran Sáp và Oét-mo-len gọi là “cô lập Hải Phòng khỏi Hà Nội, cô lập Hà Nội và Hải Phòng khỏi phần đất còn lại của Bắc Việt Nam” thực tế đã không diễn ra theo như ý muốn chủ quan của bọn xâm lược. Đường của chúng ta từ thủ đô Hà Nội - trái tim của cả nước - vẫn như những dòng máu lành mạnh tỏa đi khắp cơ thể của đất nước. Thành phố cảng Hải Phòng, trong mấy năm chống chiến tranh phá hoại, vẫn duy trì hoạt động. Ở các thành phố khác, các tuyến giao thông của chúng ta nói chung vẫn thông suốt.

Cuộc chiến đấu để bảo vệ giao thông ở các thành phố lớn, vừa qua đã diễn ra liên tục, quyết liệt. Tất cả những thủ đoạn đánh phá dã man nhất của giặc Mỹ - từ cách dùng lực lượng lớn, đánh tập trung, đánh ô ạt, hết đợt này đến đợt khác, đến cách dùng lực lượng nhỏ và vừa đánh lẻ, đánh rải rác bất kể ngày đêm - đều đã bị quân và dân ta đánh bại. Tất cả các loại vũ khí, phương tiện hiện đại mà giặc Mỹ đã dùng vào việc đánh phá giao thông - từ các loại bom phá cỡ lớn, nhỏ đến các loại bom bi, bom nổ chậm, bom từ trường - có gây khó khăn nhất định cho ta nhưng rút cuộc đều bất lực trước tinh thần chiến đấu ngoan cường và bàn tay cần cù, khéo léo, sáng tạo của đồng bào và chiến sĩ ta trên mặt trận đảm bảo giao thông vận tải.

Vận dụng sáng tạo đường lối, phương châm của Đảng, chúng ta đã xác định ngay từ đầu “công tác đảm bảo giao thông vận tải là nhiệm vụ trung tâm đột xuất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân các thành phố, quyết tâm đáp ứng trong bất kể tình huống nào mọi yêu cầu kinh tế và quốc phòng, tích cực phục vụ sản xuất và chiến đấu, ở cả tiền tuyến và hậu phương”. Thực hiện quyết tâm đó, ở các thành phố, chúng ta đã phát động được phong trào mọi người, mọi ngành làm công tác giao thông vận tải với phương châm “lấy lực lượng giao thông vận tải làm nòng cốt, lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong là xung kích, phát huy khả năng tiềm tàng của địa phương để giải quyết nhanh chóng tại chỗ là chính. Trong chỉ đạo thực hiện cũng đã nhanh chóng tìm ra khâu quan trọng là “tổ chức tốt việc vượt sông và khai thông các tuyến đường bộ và đường thủy”. Chúng ta đã tập trung mọi khả năng để đánh thắng địch trong khâu này. Đây là một kinh nghiệm thành

công của công tác tổ chức thực hiện, trong nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải ở các thành phố lớn vừa qua.

Chính do xác định đây là nơi độ sức quyết liệt nhất giữa ta với địch - nhất là trên một số điểm “chốt” ở trong và ngoài thành phố - chúng ta đã tập trung chỉ đạo, phát triển và bố trí lực lượng, tăng cường các phương tiện đảm bảo giao thông vận tải đường bộ và đường thủy lên gấp nhiều lần so với trước khi có chiến tranh. Cũng xuất phát từ đó chúng ta đã chủ trương rất đúng là: “Có tích cực đánh địch mới bảo đảm được giao thông”, coi việc tích cực đánh địch để bảo đảm giao thông là một yêu cầu rất cao đối với các lực lượng vũ trang. Trong hoàn cảnh công tác gian khổ, khó khăn, ác liệt khẩn trương như vậy, chúng ta lại phải chỉ đạo tốt việc “quân sự hóa” ngành giao thông vận tải nhằm nâng cao chất lượng công tác của ngành này, chúng ta phải coi trọng việc tăng cường khâu sửa chữa, làm cầu đường mới, tăng thêm phương tiện vận tải, vừa quyết tâm bảo đảm giao thông ở các “điểm chốt” vừa thực hiện “tìm nhiều đường, đi nhiều lối, tận dụng mọi phương tiện”.

Với quyết tâm “máu của mình có thể đổ, nhưng mạch máu giao thông phải thông suốt”, các đơn vị phòng không của bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương cùng các chiến sĩ súng trường, súng máy của tự vệ và dân quân đã nêu cao tinh thần kiên quyết đánh địch để bảo vệ giao thông. Có thể nói ở đâu có hoạt động giao thông vận tải thì ở đó đều có lực lượng chiến đấu phòng không. Vì vậy, mặc dầu vừa qua, ở các thành phố lớn số trận địch đánh vào giao thông tỷ lệ rất cao, số bom đạn của địch tập trung đánh các mục tiêu giao thông cũng rất lớn, chúng ta vẫn hạn chế được những thiệt hại ở mức thấp nhất. Chính tại đây, đặc biệt là trên một số “điểm chốt” về giao thông, cầu của ta vẫn đứng vững, vận chuyển của ta vẫn thông suốt, trong khi hàng trăm máy bay địch đã bị hạ trước lưới lửa phòng không của các chiến sĩ bảo vệ giao thông.

Với trí thông minh và óc sáng tạo của giai cấp công nhân, các chiến sĩ giao thông vận tải đã giải quyết thành công nhiều việc tưởng chừng như không thể làm được. Cầu Long Biên, cầu Đuống (Hà Nội), cầu Quay, cầu Niệm (Hải Phòng), cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa)... bị đánh hàng chục lần, hàng trăm lần; nhưng địch đánh ta lại sửa, đánh một cầu ta làm thêm hai, ba cầu khác. Sau mỗi trận chiến đấu, ta lại tích lũy thêm được những kinh nghiệm quý báu, từ đó sáng tạo ra nhiều biện pháp bảo đảm giao thông mới với trình độ kỹ thuật tiên tiến hơn. Khả năng của anh chị em công nhân và tự vệ ngành giao thông vận tải ở thành phố đã đảm bảo sửa chữa các phương tiện giao thông vận tải cho quân đội và các ngành với yêu cầu

về kỹ thuật tương đối cao; bằng lực lượng và khả năng tại chỗ, đã có thể sửa chữa và làm mới các sân bay trong thời gian tương đối ngắn. Trong việc phá bom nổ chậm và bom chờ nổ của giặc Mỹ, lực lượng công binh của địa phương cũng đã phát huy được nhiều sáng kiến có giá trị, kết hợp phương pháp thủ công với kỹ thuật hiện đại, tinh thần dũng cảm tuyệt vời với tài mưu trí, sáng tạo.

Chúng ta cũng đã làm tốt hoặc tương đối tốt việc chỉ huy vận chuyển, đảm bảo phương tiện và hàng hóa được an toàn, đảm bảo kế hoạch chuyển hàng nhanh chóng. Việc tận dụng mọi khả năng và phương tiện, tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi để làm công tác vận chuyển, kết hợp cả phương tiện thô sơ lẫn hiện đại, cả thủ công lẫn cơ khí, tùy theo từng hoàn cảnh mà lấy đường bộ hay đường thủy là chủ yếu, với tinh thần kiên quyết “phá thế vận chuyển một đường”... là những kinh nghiệm cần được coi trọng. Việc thành lập ban điều hòa vận chuyển từ trên xuống dưới, duy trì hoạt động đều đặn của nó ở thành phố trong điều kiện địch đánh phá ác liệt và việc duy trì mọi hoạt động bình thường ở cảng là những bài học thành công vừa qua.

Ngày nay, chúng ta đã có những căn cứ thực tế để đánh giá khả năng to lớn của các địa phương trong nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải. Ngoài việc rút kinh nghiệm chung về chỉ đạo chiến tranh nhân dân, ngành giao thông vận tải cần tiến hành rút kinh nghiệm sâu hơn một bước nữa. Cấp ủy Đảng địa phương và các cơ quan có trách nhiệm nên tăng cường chỉ đạo, làm tốt việc này. Trong mọi tình huống của chiến tranh, nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải vẫn là một trong những nhiệm vụ chiến lược rất quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Hiện nay, tuy yêu cầu về giao thông vận tải của địa phương có thể không khẩn trương, cấp bách như lúc địch đang đánh phá, song các thành phố cũng như các địa phương trên miền Bắc vẫn có nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu giao thông vận tải chung của cả nước, của tiền tuyến. Kinh nghiệm vừa qua càng chứng tỏ rằng công tác chuẩn bị trong thời bình (tuyến đường dự bị, cầu phà dự bị, phương tiện sửa chữa, lực lượng cần huy động, tổ chức chỉ đạo và chỉ huy, v.v.) có một ý nghĩa rất quan trọng để làm tốt việc chuyển hướng sang thời chiến. Do đó, chúng ta cần phải luôn luôn có sự chuẩn bị về mọi mặt để đề phòng trường hợp địch đánh phá trở lại cũng như để đáp ứng yêu cầu quốc phòng về lâu dài.

Động viên lực lượng thời chiến, xây dựng và mở rộng lực lượng vũ trang địa phương

Chúng ta biết rằng mọi thắng lợi ở tiền tuyến đều bắt nguồn từ sức mạnh của hậu phương. Và tiền tuyến càng thắng lớn, càng góp phần bảo vệ, củng cố hậu phương vững mạnh. Vì vậy, tăng cường lực lượng cho tiền tuyến và ra

sức củng cố hậu phương là những nhiệm vụ bức thiết của tất cả các địa phương để góp phần giành toàn thắng cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Thực tế của những năm chống chiến tranh phá hoại vừa qua chứng minh rằng các thành phố và các khu công nghiệp trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa có khả năng to lớn và những điều kiện thuận lợi để làm tròn nhiệm vụ này. Tuy nhiên, lần đầu tiên thực hiện tuyển quân quy mô lớn theo chế độ nghĩa vụ quân sự, lại tiến hành động viên tuyển quân trong hoàn cảnh vừa sản xuất khẩn trương, vừa chiến đấu quyết liệt, nhằm đập tan những bước leo thang chiến tranh mới của không quân hiện đại Mỹ, chúng ta cũng có những khó khăn nhất định. Những khó khăn vừa qua đã lần lượt được giải quyết, những khả năng và thuận lợi đã được phát huy. Các cấp ủy Đảng cùng quân và dân các thành phố và các khu công nghiệp ngày càng nhận thức sâu sắc vị trí, yêu cầu, mối quan hệ của hai nhiệm vụ nói trên, nên đã có sự nỗ lực vượt bậc, và đã làm tròn nghĩa vụ của mình. Các thành phố và khu công nghiệp đã đáp ứng mọi yêu cầu tăng cường lực lượng cho tiền tuyến, đồng thời ra sức xây dựng, mở rộng lực lượng vũ trang địa phương, củng cố hậu phương lớn mạnh về mọi mặt.

Các thành phố và các khu công nghiệp nói chung đã làm tốt *công tác động viên tuyển quân*. Quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược của quân và dân các thành phố đã được biểu hiện rõ rệt qua các đợt động viên lực lượng ra tiền tuyến. Trong các cơ sở sản xuất công nghiệp, đều có sự chuẩn bị chu đáo, đào tạo những công nhân thay thế, bố trí sắp xếp lại công nhân trong dây chuyền sản xuất. Trong thời bình đã có một bước chuẩn bị cho việc động viên thời chiến, có giáo dục, có chế độ, quy định. Trong thời chiến, chúng ta lại tăng cường giáo dục chính trị, phát động tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên, của các đoàn thể quần chúng. Nhờ đó, chúng ta đã gây được một phong trào rộng rãi, với khí thế sôi nổi ở khắp nơi. Từ khẩu hiệu "thóc không thiếu một cân quân không thiếu một người", tiến lên thực hiện tốt khẩu hiệu "thóc thừa cân, quân thừa người". Trong bốn năm đánh thắng chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, hàng vạn cán bộ, đảng viên, công nhân, nhân viên nhà nước đã được động viên ra trận. Nhiều đơn vị trung đoàn, tiểu đoàn gồm hàng vạn cán bộ, chiến sĩ là thanh niên của các thành phố và khu công nghiệp đã được Đảng bộ và nhân dân trực tiếp chăm lo xây dựng, rèn luyện, khi ra chiến trường đã lập được chiến công lớn rực rỡ. Chúng ta vô cùng phấn khởi và tự hào rằng trong thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong cả nước có phần cống hiến xứng đáng của thanh niên các thành phố, các khu công nghiệp của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Những thành tích nói trên của quân và dân các thành phố và khu công nghiệp là biểu hiện của tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, của lòng căm thù địch sâu sắc. Chúng ta đã biết thực sự dựa vào Đảng bộ, chi bộ cơ sở, lấy cơ quan quân sự địa phương làm tham mưu, hiệp đồng giữa các ngành, phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực và chủ động đóng góp của các cấp. Đó cũng là kết quả to lớn của phong trào “ba sẵn sàng” trong thanh niên, “ba đảm đang” trong phụ nữ. Kinh nghiệm cũng chỉ ra rằng, ở thành phố cũng như mọi địa phương khác, nắm vững giáo dục chính trị, động viên tư tưởng, thực hiện tốt chính sách, đi đôi với chỉ đạo chặt chẽ về tổ chức là những điều kiện rất cơ bản để thực hiện thắng lợi kế hoạch động viên tuyển quân.

Đi đôi với việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ tăng cường lực lượng cho tiền tuyến, quân và dân các thành phố và các khu công nghiệp cũng đã *không ngừng chăm lo củng cố hậu phương ngày càng vững mạnh*. Một công tác quan trọng là xây dựng và mở rộng lực lượng vũ trang địa phương. Nó đáp ứng yêu cầu trước mắt và cả yêu cầu lâu dài để sẵn sàng đánh bại giặc Mỹ xâm lược trong mọi tình huống.

Tự vệ ở nội thành và dân quân ở ngoại thành qua bốn năm chống chiến tranh phá hoại, vừa chiến đấu vừa xây dựng, vừa chiến đấu vừa làm lực lượng xung kích trong các mặt công tác ở địa phương, ngày nay đã lớn mạnh không ngừng cả về chính trị, quân sự, cả về tư tưởng, tổ chức và trang bị. Lực lượng tự vệ và dân quân ở các thành phố và các khu công nghiệp vừa qua đã phát triển tương đối nhanh về số lượng và ngày càng được nâng cao về chất lượng. Qua kinh nghiệm mấy năm chiến tranh, chúng ta đã dần dần phân ra các loại tự vệ với những đặc điểm và tác dụng khác nhau, lấy đó làm cơ sở để đề ra phương hướng xây dựng và sử dụng sát với từng loại tự vệ. Đó là một việc làm rất đúng, có tác dụng nâng cao sức mạnh và hiệu lực chiến đấu của các lực lượng tự vệ, cần tiếp tục nghiên cứu và rút kinh nghiệm để làm tốt hơn.

Vừa qua, tự vệ đã tỏ ra có rất nhiều khả năng về chiến đấu. Tự vệ có thể tác chiến độc lập trong phối hợp với các đơn vị phòng không của quân đội đánh máy bay địch. Phổ biến là đánh bằng súng trường, súng máy. Có nơi cũng đã tổ chức từng đơn vị đại đội, tiểu đoàn trang bị các loại pháo cao xạ cỡ nhỏ, hình thành các cụm chiến đấu để bảo vệ cơ sở sản xuất, phối hợp đặc lực với lực lượng phòng không của chủ lực. Các tổ, các đội chuyên môn của tự vệ như công binh, trinh sát, thông tin, phòng hóa, các phân đội hỏa lực được trang bị súng cối hoặc các loại vũ khí hiện đại khác ở cơ sở, vừa qua đã phát huy tác dụng trong chiến đấu, bảo đảm chiến đấu và phục vụ

chiến đấu ở thành phố. Lực lượng tự vệ thành phố đã đào tạo được hàng vạn pháo thủ dự bị sẵn sàng thay thế cho các pháo thủ hoặc các khẩu đội của bộ đội chủ lực tác chiến trong địa phương. Lực lượng phục vụ chiến đấu ở các thành phố phân lớn cũng gồm anh chị em tự vệ đã được huấn luyện quân sự, hoặc đã trực tiếp tham gia chiến đấu. Trong điều kiện sản xuất dưới bom đạn ác liệt của không quân Mỹ, tự vệ là lực lượng xung kích của các nhà máy, xí nghiệp, công trường, đảm nhiệm những công tác khó khăn ở những nơi xung yếu.

Chúng ta có thể kết luận: dù trong hoàn cảnh nào, nếu xây dựng được một lực lượng tự vệ và dân quân mạnh, thì chẳng những luôn luôn đảm bảo được sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt mà còn đảm bảo duy trì và đẩy mạnh sản xuất trong mọi tình huống. Sự lớn mạnh của lực lượng tự vệ với những khả năng mới của nó, rõ ràng là một sự kiện mới ở các thành phố, thị xã, khu công nghiệp, xuất hiện song song với sự lớn mạnh của giai cấp công nhân ở các xí nghiệp, công trường, nông trường. Lực lượng tự vệ hiện đã chiếm 1/4 tổng số dân quân tự vệ toàn miền Bắc. Nếu các địa phương biết rút ra những bài học kinh nghiệm vừa qua, lãnh đạo tốt hơn nữa, chỉ huy chặt chẽ hơn nữa, tổ chức huấn luyện và trang bị thích hợp hơn nữa thì chắc chắn đây là một lực lượng rất mạnh, đáp ứng được yêu cầu của địa phương trong thời chiến cũng như thời bình trong nhiệm vụ củng cố hậu phương và cả trong nhiệm vụ tăng cường lực lượng cho tiền tuyến.

Trong việc xây dựng lực lượng tự vệ hiện nay, cần phải nắm chắc vấn đề nâng cao chất lượng, nâng cao sức mạnh chiến đấu, coi trọng khâu then chốt là việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chỉ huy. Các cơ quan quân sự địa phương ở các thành phố lớn, các khu công nghiệp lớn cũng cần được củng cố hơn nữa, để làm tròn nhiệm vụ làm tham mưu cho cấp ủy trong việc chỉ đạo phong trào tự vệ và dân quân cũng như trong việc chỉ đạo các lực lượng vũ trang nói chung.

Chiến tranh nhân dân ở thành phố, ngoài nhiệm vụ đánh máy bay địch, còn có nhiệm vụ phải chống lại mọi hoạt động phá hoại của chúng, chống hoạt động chiến tranh tâm lý của địch, chống những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, kịp thời ngăn chặn những hành động gây rối của những phần tử xấu. Việc bảo vệ trật tự trị an, chống chiến tranh tâm lý của địch ở các thành phố lớn và khu công nghiệp lớn là một công tác có tầm quan trọng lớn so với bất cứ ở địa bàn nào khác. Vì ở đây là những trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, và còn là nơi có nhiều cơ sở vật chất kỹ thuật của ta.

Trong suốt mấy năm chiến tranh, trị an ở các thành phố đã được bảo đảm, trật tự xã hội được giữ vững, không hề có một sự xáo trộn nào trong

đời sống của nhân dân. Các cơ quan lãnh đạo của Trung ương và địa phương, các cơ quan ngoại giao nước ngoài, các đoàn khách quốc tế đến tham quan các thành phố của chúng ta, các tàu biển các nước bạn cập bến nước ta đều được bảo vệ an toàn tuyệt đối. Các nhà máy đi sơ tán hoặc ở phân tán, các kho tàng và máy móc, thiết bị, vật tư để ở nhiều nơi nói chung đều được nhân dân ta bảo vệ.

Những thành tích lớn nói trên đạt được là do sự quan tâm của các cấp ủy của các Đảng bộ ở các thành phố, do sự cố gắng lớn của các cấp chính quyền, do quyết tâm phấn đấu của lực lượng bảo vệ trật tự trị an mà nòng cốt là lực lượng công an nhân dân và lực lượng tự vệ ở cơ sở, nhà máy, cơ quan, đường phố, công trường, v.v. Dựa vào phong trào toàn dân làm công tác bảo vệ trật tự trị an được phát động rộng rãi ở khắp các đường phố, thôn xóm, lực lượng công an nhân dân và lực lượng tự vệ đã giữ một vai trò nòng cốt rất quan trọng. Hai lực lượng này đã thường xuyên phối hợp với nhau chặt chẽ, cùng với các lực lượng khác thống nhất kế hoạch hoạt động. Lực lượng bảo vệ trật tự trị an lại biết phân công khu vực, biết dựa vào quần chúng, dùng biện pháp giáo dục, phát động quần chúng là chủ yếu để tiến hành công tác một cách có hiệu quả. Không những chú trọng duy trì trật tự trị an ở nội thành mà cả ở ngoại thành, đặc biệt ở vùng có cơ quan và nhân dân sơ tán đến.

Kinh nghiệm về vấn đề này ở các thành phố và khu công nghiệp chỉ ra rằng có chăm lo *tổ chức đời sống nhân dân tốt* thì mới bảo vệ được trật tự trị an tốt. Và trật tự trị an được giữ vững thì đời sống nhân dân mới được bảo đảm. Hai công tác nói trên cả trong thời bình và thời chiến đều có quan hệ mật thiết với nhau. Nhưng, trong thời chiến, nó trở thành một yêu cầu bức thiết, bảo đảm cho quân và dân ta những điều kiện thuận lợi để yên tâm sản xuất, chiến đấu, bảo vệ tuyệt đối an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và của cải của Nhà nước.

Thủ đô Hà Nội và thành phố cảng Hải Phòng là hai thành phố lớn nhất ở miền Bắc đã làm tốt vấn đề này. Trong hoàn cảnh chiến tranh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ta tuy có gặp khó khăn, nhưng nói chung vẫn được ổn định, có mặt được cải thiện. Các cấp ủy Đảng đã quan tâm lãnh đạo giải quyết nhiều vấn đề mới do thực tế đặt ra như: phân phối lương thực, thực phẩm và hàng hóa, xây dựng và mở rộng mạng lưới phục vụ cho cả người đi sơ tán và người ở lại làm nhiệm vụ trong thành phố. Chúng ta đã chú ý điều chỉnh nhà cửa, và giải quyết một phần khó khăn cho những gia đình bị địch đánh phá, đồng thời kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân để tổ chức cứu tế, trợ giúp cho những gia đình bị tai nạn chiến tranh.

Trong chiến tranh, mạng lưới y tế lớn mạnh rất nhanh. Phong trào vệ sinh, phòng và chữa bệnh, giữ gìn sức khỏe, v.v. được phát triển liên tục, cơ sở chữa bệnh và thầy thuốc chữa bệnh tăng nhanh, những điều đó đã đóng góp rất nhiều vào việc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, tăng cường lực lượng cho sản xuất và chiến đấu. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục phát triển đều. Phong trào hoạt động văn hóa, văn nghệ cũng ngày càng đi sâu vào các cơ sở trong quần chúng nhân dân.

Chúng ta có thể tự hào với những thắng lợi của chiến tranh nhân dân, thể hiện một cách tốt đẹp trong việc bảo vệ trật tự trị an và tổ chức đời sống ở các thành phố lớn và khu công nghiệp lớn. Thắng lợi ấy nói lên sức mạnh của chiến tranh nhân dân ở các thành phố lớn, đó là sức mạnh tổng hợp về chính trị, quân sự, kinh tế, và cả về quản lý và tổ chức đời sống trong chiến tranh. Thắng lợi ấy cũng nói lên tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, thể hiện trên ý thức giác ngộ chính trị, tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân ta. Nó chứng minh rằng: chỉ có trên cơ sở của những quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, mới tạo ra được những điều kiện thuận lợi và khả năng to lớn để khắc phục những khó khăn do chiến tranh gây ra. Tuy ta còn có những thiếu sót nhất định, song thành tích vừa qua ở các thành phố lớn về công tác bảo vệ trật tự trị an và tổ chức đời sống nhân dân quả là to lớn.

III. RA SỨC XÂY DỰNG CÁC THÀNH PHỐ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP GIÀU VỀ KINH TẾ, MẠNH VỀ QUỐC PHÒNG, TÍCH CỰC GÓP PHẦN VÀO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VẺ VANG CỦA CẢ NƯỚC

Cuộc chiến tranh nhân dân ở các thành phố và khu công nghiệp của miền Bắc xã hội chủ nghĩa vừa qua đã diễn ra với hình thái một cuộc chiến tranh nhân dân đất đối không vô cùng anh dũng, phát triển đến một trình độ khá cao. Cuộc chiến tranh nhân dân đó đã giành được thắng lợi vẻ vang là đánh thắng lực lượng không quân hiện đại Mỹ, cả khi chúng leo thang đến mức cao ở miền Bắc. Chiến thắng rực rỡ của quân và dân các thành phố đã góp phần quan trọng cùng quân và dân miền Bắc đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại quy mô lớn chưa từng có bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ.

Thắng lợi to lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa cùng với thắng lợi to lớn của miền Nam thành đồng Tổ quốc chẳng những đã giáng một đòn nặng nề vào ý chí xâm lược của giặc Mỹ đối với Việt Nam, mà còn đánh mạnh vào chính sách thực dân mới mà đế quốc Mỹ đang áp dụng ở nhiều nơi trên thế giới. Nhiều chính khách Mỹ đã phải thú nhận thất bại của Mỹ ở Việt Nam là thất bại của một bộ phận quan trọng trong chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ, cả trong âm mưu cũng như trong các chính sách và biện pháp để thực hiện âm mưu đó. Một số viện nghiên cứu chiến lược Mỹ và các nước khác trên thế giới cũng đã đưa ra nhiều số liệu để chứng minh rằng do chi phí quá tốn kém trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam mà nền kinh tế nước Mỹ đã vấp phải nhiều khó khăn hầu như khó có thể khắc phục. Và, khốn đốn hơn nữa cho chúng ta, những khó khăn nói trên hiện nay đã vượt ra ngoài phạm vi kinh tế, trở thành những khó khăn về chính trị và ngày càng trở nên trầm trọng. Biểu hiện tập trung nhất của tình hình khó khăn đó là tình trạng rối ren của xã hội Mỹ. Trước đây, Giôn-xơn gọi đó là “biến cố” của nước Mỹ, lần này Ních-xơn lại cho nó cái danh từ bóng bẩy là “khủng hoảng tinh thần” của nhân dân Mỹ. Còn các báo chí Mỹ và phương Tây thì nói thẳng ra: “Một căn bệnh đang hoành hành ở nước Mỹ. Nhân dân ta (tức Mỹ) đã mất hết lòng tin vào các bộ máy cơ bản của chúng ta, mất hết lòng tin vào các phương thức làm việc của chính phủ... Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã phá hoại uy tín của chúng ta ở nước ngoài, làm bùng lên các cuộc bạo động ở trong nước và làm cho tầng lớp thanh niên xa lánh đất nước” (Thời báo Lốt Ăng-giơ-lét số ra ngày 28-5-1969); “nước Mỹ đang chìm ngập trong một cuộc khủng hoảng xã hội sâu sắc” (Thời báo Ngày chủ nhật Anh số ra ngày 19-10-1969).

Trên lĩnh vực quân sự, chúng ta thấy rằng thất bại của Mỹ ở Việt Nam đã làm tiêu tan và suy yếu tiềm lực quân sự của nước Mỹ, hủy hoại tinh thần chiến đấu của quân đội Mỹ. Vừa qua, nhiều nhà quân sự Mỹ đã phải kêu lên rằng lực lượng dự bị chiến lược của nước Mỹ thực là “quá mỏng”, do nhiều lực lượng bị hút vào cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Lực lượng dự bị chiến lược của nước Mỹ đã giảm từ 8 sư đoàn xuống 4 sư đoàn; giới quân sự Mỹ cho rằng, với lực lượng dự bị như vậy, Mỹ sẽ rất khó đáp ứng yêu cầu “phản ứng” có thể đặt ra trên nhiều khu vực bị uy hiếp. Tại trọng điểm chiến lược của Mỹ ở Tây Âu, Mỹ chỉ có 5 sư đoàn, lại đã rút một phần đưa sang Việt Nam. Trong khi đó, ở Việt Nam, Mỹ có một lực lượng tương đương với 10 sư đoàn lục quân, một lực lượng quan trọng không quân, hải quân; và chúng vẫn bị thất bại thảm hại.

Chính trong cái bối cảnh bi đát ấy, cái gọi là “học thuyết Ních-xơn” và “chương trình Việt Nam hóa chiến tranh” đã ra đời. Chiến lược mới này của

Ních-xơn là một sự thú nhận công khai trước nhân dân Mỹ và thế giới về thế suy yếu của đế quốc Mỹ, suy yếu cả về kinh tế, chính trị và quân sự. Nó chứng tỏ ngày nay, đế quốc Mỹ không còn đủ sức vung đô-la và rải quân ra khắp các đại lục để “phản ứng tràn lan” như trước đây. Mặc dầu vẫn cố bám lấy vai trò sen đầm quốc tế, Mỹ phải xác định lại các trọng điểm, quy định lại mức và cách can thiệp của chúng cho từng khu vực trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng. Mỹ buộc phải điều chỉnh chiến lược toàn cầu đó cho phù hợp với tình hình mới, tình hình mà so sánh lực lượng ở Việt Nam và trên toàn thế giới đang trở nên ngày càng bất lợi đối với Mỹ.

Nhưng đế quốc Mỹ còn rất ngoan cố “Học thuyết Ních-xơn” và “chương trình Việt Nam hóa chiến tranh” mặc dầu được che đậy bằng lời lẽ xảo trá, trước sau vẫn toát lên bản chất xâm lược và hiếu chiến của đế quốc Mỹ. Chúng vẫn tiếp tục duy trì chính sách thực dân mới, ngoan cố theo đuổi chính sách gây chiến, xâm lược nhằm củng cố địa vị của đế quốc Mỹ, duy trì vai trò làm bá chủ thế giới tư bản, tiếp tục thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng.

Đế quốc Mỹ đang cố gắng thực hiện âm mưu “Việt Nam hóa chiến tranh” hòng cứu vãn tình trạng bị sa lầy và thất bại của chúng ở miền Nam. Đó là một kế hoạch xâm lược toàn diện, cả về quân sự, chính trị và kinh tế, một ý đồ chiến lược hết sức thâm độc của đế quốc Mỹ. Nó nhằm củng cố thế trận phòng ngự của chúng, đồng thời ráo riết tiến hành chính sách “bình định”, đánh phá vùng giải phóng của ta, hòng kéo dài chiến tranh xâm lược Việt Nam, ra sức tăng cường mọi mặt cho ngụy quân, ngụy quyền tay sai, từng bước rút bớt quân Mỹ mà vẫn giữ được thế mạnh. “Việt Nam hóa chiến tranh” cũng là một cách tìm lối thoát khỏi cuộc chiến tranh, nhưng đồng thời lại cố giành thế mạnh trong thế thua. Đó là một kế hoạch xâm lược chứa đầy mâu thuẫn mà dư luận thế giới và cả ở Mỹ đều cho là ảo tưởng điên rồ. Thật vậy, Mỹ dùng đã đến trên nửa triệu quân viễn chinh mà đã bị thua. Nay muốn vực quân ngụy đang trên đà suy sụp để đánh thay cho quân Mỹ, trong lúc quân và dân ta càng mạnh lên cả về thế và lực cả về quân sự và chính trị, thì làm sao Mỹ có thể giành được thắng lợi?

Trong Di chúc của Người, Hồ Chủ tịch căn dặn: *“Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài, đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”*. Chúng ta quyết làm đúng theo lời Bác, đánh cho giặc Mỹ phải từ bỏ dã tâm xâm lược, phải rút hết quân về nước, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của ta. Quân và dân ta đã đánh thắng chiến lược chiến

tranh xâm lược cục bộ của đế quốc Mỹ trong thời kỳ chúng leo thang đến mức cao, nhất định cũng sẽ đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược trong thời kỳ chúng thua trận và đang phải từng bước xuống thang chiến tranh. Đứng trên tuyến đầu của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân Việt Nam hiểu rõ trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của mình. Dù hy sinh gian khổ đến mấy, lâu dài, ác liệt đến mấy, chúng ta cũng quyết đánh Mỹ và thắng Mỹ. Đánh Mỹ và thắng Mỹ ngày nay là nhiệm vụ của nhân dân ta đối với Tổ quốc, đối với nhân dân cách mạng thế giới, đồng thời cũng là vinh dự, là sứ mệnh lịch sử của nhân dân ta.

1. Nhiệm vụ cấp thiết của cả nước ta hiện nay là kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Vì vậy, luôn luôn hướng ra tiền tuyến, tăng cường lực lượng mọi mặt cho tiền tuyến đánh thắng là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của quân và dân miền Bắc, của quân và dân các thành phố, thị xã và khu công nghiệp.

Là căn cứ địa cách mạng của cả nước, trong điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại đã chấm dứt, miền Bắc càng phải phát huy mạnh mẽ vai trò và tác dụng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Trong lúc đồng bào và chiến sĩ trên tiền tuyến lớn đang hy sinh xương máu vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, thì ở hậu phương lớn, chúng ta quyết không quản ngại gian khổ, khó khăn, ra sức xây dựng và phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hết lòng hết sức làm tròn nhiệm vụ đối với miền Nam. Có xây dựng tốt chủ nghĩa xã hội nhằm biến miền Bắc thành một căn cứ hậu phương vững chắc mới có thể tăng cường được lực lượng mọi mặt cho tiền tuyến, tiếp tục kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Trong lời phát biểu nhân dịp kỷ niệm Đảng ta 40 tuổi, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta, đã phân tích đầy đủ những nội dung cơ bản và những kinh nghiệm lớn về đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Chúng ta cần nghiên cứu nghiêm chỉnh văn kiện đó để vận dụng sáng tạo vào tình hình địa phương mình.

Trong những cuộc chiến đấu hết sức gay go, quyết liệt vừa qua, chúng ta đã lần lượt đánh thắng những tên đế quốc sừng sỏ như Nhật, Pháp, Mỹ, và được cả thế giới ca ngợi. Đó là vì Đảng ta có đường lối, chủ trương chiến lược đúng đắn, lại có nhiều biện pháp cách mạng đúng đắn và rất sáng tạo. Trong chỉ đạo chiến tranh, chúng ta nắm được quy luật hoạt động của địch,

đồng thời hiểu sâu sắc quy luật chiến tranh cách mạng của ta. Trong xây dựng kinh tế, chúng ta cũng phải nắm chắc khoa học kinh tế, vận dụng sáng tạo các quy luật kinh tế, làm tốt mọi nhiệm vụ tổ chức và quản lý kinh tế. Chúng ta có quyết tâm cách mạng khí thế cách mạng. Chúng ta có kinh nghiệm về lãnh đạo cũng như về tổ chức trong chiến tranh cách mạng. Xây dựng kinh tế là một lĩnh vực khác, với đặc điểm và quy luật khác. Ra sức phấn đấu để không ngừng tiến lên trong học tập và trong công tác chúng ta nhất định sẽ từng bước nắm được quy luật của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta, nhất định ngày càng làm tốt hơn nữa, làm thật tốt công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Chúng ta quyết xây dựng các thành phố, các khu công nghiệp ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa ngày càng giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng.

2. Như đã nói ở trên, đã là người xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội thì, trong mọi trường hợp ta phải **chăm lo phát triển sản xuất, đồng thời chăm lo bảo vệ sản xuất**. Hơn nữa, hiện nay giặc Mỹ còn ngoan cố tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo ở miền Nam, nhất định chúng còn nhiều âm mưu phá hoại thâm độc đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Các lực lượng vũ trang nhân dân phải thường xuyên nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu ra sức rèn luyện, nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật, trình độ tổ chức, chỉ huy, để đánh bại không quân Mỹ, bắn rơi các loại máy bay Mỹ, nếu chúng dám liều lĩnh xâm phạm vùng trời của ta. Ở các thành phố lớn và khu công nghiệp lớn, kế hoạch đánh địch phải nhằm đối phó có hiệu quả với mọi tình huống chiến tranh nếu xảy ra và phải kết hợp chặt chẽ với kế hoạch phòng tránh tỉ mỉ, cụ thể cho cả người và các cơ sở vật chất kỹ thuật. Vừa tổ chức tốt lực lượng chiến đấu để đánh địch vừa tiến hành phòng không nhân dân chu đáo ra sức nguy trang và hết sức tránh tình trạng tập trung hàng hóa, kho tàng. Đi đôi với việc tổ chức đánh địch trên trời, tự vệ, dân quân và các đơn vị bộ đội địa phương, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an nhân dân phải luôn luôn sẵn sàng đánh địch ở mặt đất (tập kích, biệt kích), tích cực tham gia giữ gìn trật tự trị an ở địa phương, nhất là ở các đường phố thị xã, thị trấn và các vùng quan trọng khác.

Trong quá trình cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đường lối quân sự của Đảng ta đã phát triển ngày càng hoàn chỉnh. Chúng ta có nhiều kinh nghiệm mới về tác chiến cũng như về xây dựng lực lượng vũ trang và củng cố quốc phòng. Trong tình hình mới hiện nay, cần vận dụng tốt những kinh nghiệm ấy, và căn cứ vào nhiệm vụ quân sự do Trung ương đề ra, vào khả năng quốc phòng và kinh tế ở các địa phương mà nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung quyết tâm và kế hoạch bảo vệ địa phương, kế hoạch xây dựng lực lượng

vũ trang ở các thành phố, thị xã và khu công nghiệp. Đó là những công tác rất cơ bản và cũng rất cấp thiết nhằm tăng cường khả năng bảo vệ đất nước; cần có dự kiến, có kế hoạch để tiến hành cho tốt, tránh tình trạng làm chắp vá, làm đi sửa lại nhiều lần, gây lãng phí về sức người, sức của, dễ bị động và chậm trễ.

3. Là những trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, các thành phố, thị xã và khu công nghiệp, trong khi phát triển kinh tế địa phương, cần có kế hoạch ***kết hợp chặt chẽ yêu cầu xây dựng kinh tế với yêu cầu củng cố quốc phòng***. Việc kết hợp kinh tế với quốc phòng phải tiến hành trên tất cả các mặt, ở tất cả các ngành, nhưng đặc biệt chú trọng kết hợp trên các mặt sau đây:

Trong khu vực công nghiệp (ở đây chủ yếu là nói đến các cơ sở công nghiệp địa phương ở thành phố): cần chú trọng ngành cơ khí chế tạo, sửa chữa, ngành hóa chất và một số ngành công nghiệp nhẹ để khi chiến tranh xảy ra, có thể bảo đảm sản xuất, sửa chữa một số vũ khí, trang bị, bảo đảm nhu cầu cần thiết cho sản xuất, đời sống cho lực lượng vũ trang và cho nhân dân. Bố trí cơ sở công nghiệp phải phù hợp với yêu cầu bảo vệ, bảo đảm sản xuất trong chiến tranh, phù hợp với chủ trương chuyển hướng kinh tế trong chiến tranh, phù hợp với phương hướng và kế hoạch xây dựng đất nước về lâu dài.

Trong khu vực công nghiệp ở vùng ngoại thành, ở vùng nông thôn kế cận: yêu cầu là đảm bảo một phần lương thực và thực phẩm ở địa phương và cung cấp đến mức cao nhất cho nhu cầu của địa phương trong hoàn cảnh chiến tranh. Khi phát triển thủy lợi, trồng cây, gây rừng, phải kết hợp chặt chẽ với việc phòng thủ địa phương cải tạo địa hình, xây dựng làng xã chiến đấu, tạo điều kiện thuận lợi cho tác chiến để tiêu diệt địch, cho việc phòng tránh của nhân dân.

Trong ngành giao thông vận tải địa phương: phải chú trọng phát triển cả đường ô tô, đường sắt, đường thủy, tạo nên mạng lưới giao thông rộng rãi, vững chắc, bảo đảm việc cơ động bộ đội trong chiến tranh và nhu cầu vận tải trong thời chiến.

Trong ngành y tế: cần chú trọng đào tạo cán bộ chuyên môn, xây dựng mạng lưới và các tuyến y tế vững chắc, rộng rãi, bảo đảm ngành y tế có khả năng cứu chữa thương binh, bệnh binh và nhân dân địa phương trong chiến tranh, phát huy được khả năng phòng hóa học và cứu chữa những vết thương do các loại vũ khí, phương tiện sát thương khác của kẻ địch gây nên.

Trong ngành bưu điện: cần chú trọng điện có dây và không có dây, bảo đảm giữ liên lạc vững chắc trong chiến tranh, phục vụ việc chỉ đạo của Đảng

và Nhà nước, chỉ đạo và chỉ huy của các lực lượng vũ trang tác chiến, bảo đảm trao đổi thư tín trong nhân dân.

Thực tiễn của cuộc chiến tranh nhân dân ở hai miền Nam, Bắc đã mang lại cho chúng ta rất nhiều kinh nghiệm, trong đó có kinh nghiệm xây dựng và mở rộng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa của địa phương, v.v. Đó là những vấn đề rất quan trọng. Chúng ta cần tổng kết kinh nghiệm để nâng cao trình độ chỉ đạo và chất lượng công tác về sau.

Trong việc kết hợp kinh tế với quốc phòng ở các thành phố, thị xã và khu công nghiệp cần chuẩn bị cho nhân dân có thể *nhANH chóng chuyển từ thời bình sang thời chiến*. Trong thời bình phải có kế hoạch dự phòng sơ tán, phân tán nhân dân, xí nghiệp, kho tàng và kế hoạch phòng tránh tại chỗ khi chiến tranh xảy ra. Ở những nơi có mật độ dân số cao, nên có kế hoạch điều chỉnh thích đáng, phù hợp với việc phát triển sản xuất ở địa phương. Kết hợp xây dựng các công trình quan trọng với xây dựng hầm hào phòng tránh tại chỗ, đồng thời giữ gìn các hầm hào hiện nay, nhất là ở các thành phố và khu công nghiệp.

Chúng ta cũng có kinh nghiệm là không nên tập trung nhiều cơ sở công nghiệp lớn vào một khu vực. Khi xây dựng các cơ sở công nghiệp quan trọng, cần có kế hoạch duy trì sản xuất tại chỗ hoặc có kế hoạch đảm bảo di chuyển về nơi tương đối an toàn nếu chiến tranh xảy ra.

Nói chung, việc chuẩn bị cho nhân dân các thành phố, thị xã, khu công nghiệp có thể nhanh chóng chuyển từ thời bình sang thời chiến là một công tác toàn diện, phải được đặt ra trong các kế hoạch của Nhà nước và được chuẩn bị ngay từ thời bình. Có như vậy mới bảo đảm được sức người, sức của, duy trì được sản xuất, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ trật tự trị an khi có chiến tranh.

4. Chúng ta đang từng bước xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng trong điều kiện mới. Kinh tế địa phương ngày càng phát triển. Các tỉnh và thành phố lớn đang trở thành những đơn vị chiến lược về kinh tế cũng như về quân sự. Vì vậy cả trước mắt và lâu dài, *công tác quân sự địa phương ngày càng có một vị trí chiến lược rất quan trọng*, là một bộ phận trọng yếu trong công tác quân sự của Đảng; là một trong những nội dung cơ bản để thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân của Đảng. Tình hình đó đòi hỏi trong Đảng và trong quân đội cần có một sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức để lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác quân sự địa phương tiến lên một bước mới.

Phương hướng, nhiệm vụ *tăng cường công tác quân sự địa phương* ở các thành phố cũng như ở các địa phương nói chung bao gồm nhiều nội dung

công tác đã được nêu lên trong các nghị quyết. Trong năm 1970, chúng ta cần làm tốt các việc: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự địa phương, kiện toàn thực sự hệ thống chỉ đạo và các cơ quan công tác quân sự địa phương; đặc biệt ra sức củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ tự vệ và dân quân, tăng cường chỉ đạo việc chấp hành các chính sách ở hậu phương đối với quân đội.

Hiện nay, lực lượng tự vệ và dân quân ở các thành phố, thị xã, khu công nghiệp phát triển khá mạnh. Cho nên, trong thời gian tới, nhiệm vụ chủ yếu là củng cố. Chúng ta cần nghiên cứu để xác định thêm một bước nhiệm vụ cụ thể của lực lượng vũ trang địa phương ở từng khu vực (nhiệm vụ chống không quân địch, chống biệt kích, giữ gìn trị an, tham gia sản xuất, v.v.), trên cơ sở đó mà chấn chỉnh và củng cố tổ chức, biên chế, điều chỉnh trang bị và quy định nội dung huấn luyện cho thích hợp. Trước hết, cần chú trọng các vùng trọng điểm và vùng cơ sở yếu, củng cố lực lượng nòng cốt (du kích và tự vệ chiến đấu), lực lượng cơ động, các tổ đội hỏa lực, các tổ, đội chuyên môn. Phải hết sức coi trọng xây dựng lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu ở nội thành, đi đôi với việc xây dựng lực lượng dân quân, du kích ở các vùng ngoại thành, ngoại ô. Các lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu là lực lượng vũ trang không thoát ly sản xuất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thành thị. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân ngày càng phát triển, lực lượng tự vệ càng có nhiều khả năng chiến đấu mới, rất to lớn và là nguồn bổ sung lực lượng kỹ thuật rất quan trọng cho các quân chủng, binh chủng của bộ đội thường trực.

Trong khi tổ chức, cần căn cứ vào yêu cầu chiến đấu, bảo đảm chiến đấu, căn cứ vào tính chất, đặc điểm tổ chức và hoạt động sản xuất của từng ngành mà xác định phương hướng sử dụng lực lượng tự vệ trong thời bình và trong thời chiến. Trên cơ sở đó, phân ra từng loại tự vệ khác nhau, có phương hướng, kế hoạch xây dựng, huấn luyện cho thích hợp. Cần lập trung xây dựng lực lượng tự vệ ở các nhà máy, hầm mỏ, trong các ngành giao thông vận tải, các đơn vị hoạt động trên biển, các đơn vị trong ngành thông tin bưu điện, các đơn vị trong các ngành xây dựng, thăm dò địa chất, trong các nông trường, v.v... Đồng thời chú ý tới các cơ sở cần thiết trong ngành kinh doanh phục vụ ở các đường phố... Ở các cơ quan hành chính, cần xác định xem nơi nào cần, nơi nào chưa cần tổ chức lực lượng tự vệ và cần tổ chức ở phạm vi nào, mà không nhất thiết nơi nào cũng phải tổ chức thật rộng rãi.

Xây dựng lực lượng dự bị và động viên thời chiến là một trong những nhiệm vụ cơ bản của công tác quân sự địa phương ở các thành phố, thị xã,

khu công nghiệp. Lực lượng dự bị phải được xây dựng mạnh cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội có bộ binh là chủ yếu, đồng thời có các quân chủng, binh chủng. Xây dựng lực lượng dự bị phải đáp ứng yêu cầu tuyển quân bổ sung cho bộ đội thường trực trong thời bình luôn luôn sẵn sàng có thể động viên nhanh chóng để khôi phục và mở rộng lực lượng vũ trang trong thời chiến. Tỉnh và thành phố vừa là nơi xây dựng, tích lũy lực lượng dự bị, chuẩn bị động viên và tiến hành động viên tuyển quân, vừa là nơi huấn luyện tân binh là bộ binh để bổ sung cho bộ đội thường trực. Đi đôi với tuyển quân, cần làm tốt hơn nữa việc xây dựng, quản lý lực lượng dự bị, đặc biệt coi trọng đăng ký, quản lý các quân nhân phục viên, chuyển ngành còn đủ điều kiện làm quân dự bị, và có kế hoạch diễn tập việc động viên để khi cần thiết thì có thể nhanh chóng khôi phục, mở rộng lực lượng vũ trang của ta kể cả bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực.

Xây dựng lực lượng dự bị ở thành phố phải làm tốt ở tất cả các ngành, các cơ quan Nhà nước, nhưng phải tập trung làm thật tốt ở các công xưởng (nhất là các công xưởng ngành cơ khí), ngành giao thông vận tải, y tế, bưu điện, v.v...nói tóm lại các nơi và các ngành mà ở đó có nhiều quân dự bị có trình độ kỹ thuật rất cần cho quốc phòng, nhất là khi có chiến tranh.

Để bảo đảm một khi được động viên vào quân đội thì được sử dụng hợp lý, phát huy khả năng sẵn có của quân dự bị, các địa phương, các cơ sở phải nắm chắc trình độ chính trị, quân sự, kỹ thuật chuyên môn của từng người; phải nắm chắc cả số lượng và chất lượng quân dự bị ở địa phương, các ngành, các cơ quan Nhà nước.

Nếu địa phương nào cũng làm tốt những việc nói trên, biết kết hợp chặt chẽ việc xây dựng, quản lý huấn luyện quân dự bị với việc xây dựng, quản lý và huấn luyện tự vệ và dân quân thì bao giờ cũng hoàn thành và hoàn thành vượt mức yêu cầu về tuyển quân, với số lượng đủ và chất lượng cao.

Những địa phương vừa qua đã có nhiều thành tích, sáng tạo nên nhiều kinh nghiệm và điển hình tốt về công tác quân sự địa phương là do đã quán triệt tốt và đã tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết về công tác quân sự địa phương. Nhiệm vụ năm nay và trong những năm tới càng nặng nề, khẩn trương hơn. Vì vậy, đòi hỏi chúng ta phải ra sức tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo việc quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương đã đề ra, nắm vững những công tác trọng tâm, tăng cường kiểm tra đôn đốc, tích cực nghiên cứu và đề ra được nhiều biện pháp cụ thể và thật có hiệu lực để giành thắng lợi ngày càng to lớn về mọi mặt.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của chúng ta đang ở vào bước quan trọng nhất của giai đoạn mới. Tình hình rất thuận lợi cho toàn quân,

toàn dân ta trong cả nước để tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc ta.

Hãy vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc và thống nhất Tổ quốc mà anh dũng tiến lên. Hãy vì nghĩa vụ quốc tế cao cả của nhân dân Việt Nam ta, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng tuyệt vời, tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân đội nhân dân và truyền thống quật cường bất khuất của dân tộc Việt Nam anh hùng. Hãy thừa thắng xông lên, dũng cảm và mưu trí, sát cánh cùng 14 triệu đồng bào và chiến sĩ miền Nam thành đồng Tổ quốc, quyết giành thắng lợi hoàn toàn cho cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại nhất trong lịch sử của dân tộc ta. Chúng ta quyết thực hiện kỳ được lời thề thiêng liêng trước anh linh của Hồ Chủ tịch.

Bản sao lưu trữ

**BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI
THI ĐUA 4 NĂM CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC
CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ngày 28 tháng 3 năm 1970)

Bản sao lưu trữ

Các đồng chí thân mến,

Hôm nay tôi rất phấn khởi đến tham dự Đại hội thi đua 4 năm chống Mỹ, cứu nước của ngành giao thông vận tải. Trước hết, tôi xin thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, thay mặt các lực lượng vũ trang nhân dân nhiệt liệt chào mừng tất cả các đồng chí về dự đại hội, đặc biệt là các đồng chí đại biểu của các tập thể anh hùng, các tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa và các đồng chí anh hùng, chiến sĩ thi đua, các dũng sĩ thắng Mỹ trên mặt trận giao thông vận tải.

Các đồng chí thân mến,

Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên miền Bắc nước ta kéo dài suốt 4 năm, với một lực lượng không quân chiến lược và một khối lượng bom đạn rất lớn, đã bị thất bại hoàn toàn. Đế quốc Mỹ đã buộc phải chấm dứt không điều kiện việc đánh phá miền Bắc. Đó là thắng lợi hết sức quan trọng có ý nghĩa chiến lược của nhân dân ta, trong đó có phần đóng góp xứng đáng của tất cả các lực lượng trong ngành giao thông vận tải.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, với sự đóng góp tích cực của các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương, với sự giúp đỡ to lớn của nhân dân trên khắp các nẻo đường của đất nước, với sự phối hợp chặt chẽ của các lực lượng vũ trang nhân dân, các lực lượng giao thông vận tải đã nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm chiến đấu và công tác vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc, ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của mình. Các đồng chí đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần chủ động sáng tạo, anh dũng phấn đấu, không ngại hy sinh, không nề gian khổ, liên tục công tác và chiến đấu trong những điều kiện hết sức khó khăn, ác liệt để giữ vững và phát triển mạng lưới giao thông, đẩy mạnh công tác vận chuyển, phục vụ đắc lực cho mọi yêu cầu chiến đấu của bộ đội, cho việc bảo đảm sản xuất và những nhu cầu bức thiết trong đời sống của nhân dân.

Với những chủ trương, biện pháp kiên quyết và sáng tạo, với những khẩu hiệu hành động đầy tính chiến đấu, các lực lượng giao thông vận tải đã sát cánh cùng quân và dân cả nước lập nên những thành tích rực rỡ trên mặt trận giao thông vận tải mà nhiều người khó tưởng tượng là có thể làm được. Trong cuộc chiến đấu cực kỳ anh dũng trên mặt trận giao thông vận tải, một mặt trận quan trọng của cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại, đã xuất hiện hàng ngàn, hàng vạn tấm gương sáng chói của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, mà những đồng chí đại biểu về dự Đại hội này là những người tiêu biểu.

Nhìn chung, tuy công tác bảo đảm giao thông vận tải còn có những thiếu sót, khuyết điểm về mặt này hay mặt khác, ở nơi này hay nơi khác mà chúng ta cần thấy rõ để ra sức khắc phục, nhưng ưu điểm và thành tích của ngành giao thông vận tải trong mấy năm qua là mặt chủ yếu, là rất căn bản, rất to lớn. Các lực lượng trong ngành không những đã hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ chuyên môn bảo đảm giao thông vận tải mà còn làm tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng; đội ngũ giao thông vận tải đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, cả về con người và cơ sở vật chất kỹ thuật, cả về chính trị và tổ chức. Có thể nói, các lực lượng trong ngành giao thông vận tải đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của quân và dân trên cả hai miền Nam Bắc.

Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch kính mến đã luôn luôn quan tâm đến công việc của các đồng chí và đã nhiều lần khen thưởng những thành tích xuất sắc của các đồng chí.

Riêng về phần các lực lượng vũ trang nhân dân, cán bộ và chiến sĩ luôn luôn ghi nhớ những hình ảnh thắm tình đoàn kết phối hợp chiến đấu giữa lực lượng giao thông vận tải với lực lượng vũ trang và không bao giờ quên rằng trong những chiến công của mình, có phần đóng góp quý báu của các lực lượng giao thông vận tải. Hôm nay, tôi xin thay mặt các lực lượng vũ trang nhân dân nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần phối hợp chiến đấu và công tác hết sức chặt chẽ của các lực lượng giao thông vận tải với các lực lượng vũ trang. Nhân dịp này, tôi thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh biểu dương lực lượng tự vệ trong ngành đã làm tốt vai trò xung kích trong các lĩnh vực công tác, sản xuất và chiến đấu trên mặt trận giao thông vận tải.

Các đồng chí thân mến,

Đế quốc Mỹ đã bị những thất bại nặng nề, toàn diện về chiến lược nhưng chúng còn rất ngoan cố. Chúng đang ra sức thực hiện âm mưu "Việt Nam

hoá" chiến tranh, nghĩa là tiếp tục chiến tranh xâm lược hùng duy trì chủ nghĩa thực dân mới của chúng ở miền Nam nước ta, đồng thời tiếp tục những hành động phá hoại và khiêu khích chiến tranh, xâm phạm chủ quyền và an ninh của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Gần đây, đế quốc Mỹ tăng cường can thiệp vào Lào và gây ra cuộc đảo chính phản cách mạng ở Cam-pu-chia, âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn cõi Đông Dương.

Ở Lào, chúng tiếp tục đưa thêm lính đánh thuê Thái Lan vào tăng cường cho lực lượng phái hữu để mở rộng chiến tranh, đồng thời sử dụng một lực lượng không quân khá lớn, kể cả máy bay B.52, đánh phá ác liệt các vùng giải phóng. Nhưng chúng ta phần khởi nhận thấy rằng nhân dân Lào, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Lào yêu nước, đã kiên quyết chống trả một cách đích đáng mọi hành động mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai, giành thắng lợi vang dội ở Cánh Đồng Chum.

Ở Cam-pu-chia, đế quốc Mỹ trực tiếp nhúng tay vào việc gây ra cuộc đảo chính nhằm phá hoại nền độc lập và trung lập của Vương quốc này. Chúng ta tin tưởng rằng nhân dân Cam-pu-chia, hưởng ứng lời kêu gọi của Xăm-đéc Quốc trưởng Nô-rô-đôm Xi-ha-núc, sẽ tập hợp lực lượng trong Mặt trận dân tộc thống nhất, kiên quyết chiến đấu đánh bại mọi âm mưu đen tối của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giữ vững nền độc lập và trung lập của đất nước mình.

Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà; ra sức thi đua đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, góp phần vào sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới.

Miền Bắc chúng ta sau khi đánh thắng chiến tranh phá hoại, phải tích cực khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, tiếp tục đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến lên, ra sức tăng thêm tiềm lực kinh tế và quốc phòng, đồng thời hết lòng hết sức cùng đồng bào miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Ngành giao thông vận tải, trong khi ra sức đóng góp sức mình vào nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc, cần luôn luôn nhớ đến đồng bào miền Nam ruột thịt mà làm thật tốt, thật xuất sắc nhiệm vụ mới do tình hình mới đặt ra.

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ trong thời gian sắp tới, các đồng chí cần ra sức phấn đấu khôi phục nhanh chóng những cơ sở vật chất bị tàn phá

trọng chiến tranh, tăng cường công tác quản lý về mọi mặt, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và làm tốt việc tổng kết kinh nghiệm, làm cho năng suất lao động ngày càng cao, chất lượng ngày càng tốt. Tôi muốn nhấn mạnh một chút việc tổng kết kinh nghiệm công tác giao thông vận tải, là công việc có ý nghĩa hết sức quan trọng; địch đã đánh ta như thế nào, ta đã có những chủ trương đúng đắn như thế nào để thắng chúng, đã áp dụng những biện pháp cụ thể và sáng tạo như thế nào để thực hiện các chủ trương đó..., cần phải tổng kết và rút ra những kinh nghiệm đúng đắn để trên cơ sở đó, tiếp tục đẩy mạnh công tác trước mắt, đồng thời xác định phương hướng lâu dài về giao thông vận tải.

Trong khi làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, mong rằng các đồng chí luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực góp phần vào việc xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng, cùng toàn quân, toàn dân sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu khiêu khích vũ trang hoặc mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Mong rằng các tập thể anh hùng và các đồng chí anh hùng, chiến sĩ thi đua sẽ phát huy vai trò đầu tàu của mình trong mọi lĩnh vực công tác của ngành.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe và giành được những thắng lợi lớn hơn nữa trong mọi nhiệm vụ mới.

Nhờ các đồng chí chuyển lời hỏi thăm và cảm ơn của cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân đến tất cả các cán bộ, công nhân thuộc ngành giao thông vận tải.

CHIẾN TRANH NHÂN DÂN TRÊN CHIẾN TRƯỜNG SÔNG BIỂN

*(Bài nói chuyện nhân dịp kỷ niệm 15
năm ngày thành lập Quân chủng Hải
quân 1970)*

Bản sao lưu trữ

Hôm nay, nhân ngày hội kỷ niệm 15 năm thành lập Quân chủng Hải quân, tôi xin chuyển đến toàn thể cán bộ và chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam anh hùng lời chào mừng nhiệt liệt của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh.

Ngày hội 15 năm xây dựng và trưởng thành của hải quân được tổ chức vào dịp Nhà nước ta, quân đội ta 25 tuổi. Điều đó chứng tỏ hải quân ta là một quân chủng trẻ. Sự ra đời của nó gắn liền với chủ quyền của nhân dân ta trên sông biển, với thắng lợi của dân tộc Việt Nam ta trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do. Hồ Chủ tịch nói: “Ngày trước, ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”.

Đúng như lời Bác đã dạy, trước đây, trong những năm tháng rất dài, chúng ta chỉ có đêm và rừng. Nhưng ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác, trải qua những chặng đường đấu tranh gian khổ, quyết liệt, nhân dân ta đã giành được thắng lợi vẻ vang. Chúng ta đã có ngày, có trời, có biển. Đó là một sự chuyển biến rất lớn, một sự chuyển biến mang lại độc lập, chủ quyền cho đất nước ta, chủ quyền trên sông biển của nhân dân ta.

Phải giữ lấy vùng biển và bờ biển rất dài, rất đẹp của nước ta! Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang mà Đảng và nhân dân trao cho Quân chủng Hải quân và các lực lượng vũ trang ven sông, ven biển. Đó là lời dạy của Bác Hồ mà chúng ta nhất định thực hiện cho kỳ được.

I. NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN THẮNG LỢI CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN TRÊN CHIẾN TRƯỜNG SÔNG BIỂN

Nước Việt Nam ta có bờ biển rất dài. Đối với một nước đất không rộng lắm như nước ta thì chiều dài của bờ biển cùng với hệ thống sông ngòi khá phát triển là một đặc điểm khác với nhiều nước.

Bờ biển của nước ta địa hình phức tạp. Có nơi là vùng quần đảo hiểm trở, với hàng nghìn hòn đảo lớn nhỏ như ở vịnh Hạ Long và Bái Tử Long; có nơi là những bãi cát dài bằng phẳng ven theo mép nước như vùng duyên hải đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ; có nơi thì núi ra tới biển, tạo thành những vịnh kín đáo như Đà Nẵng, Cam Ranh...

Nước ta có nhiều sông lớn chảy ra biển. Từ sông Bạch Đằng, sông Hồng, sông Mã, sông Lam, sông Gianh và nhiều con sông khác ở miền Bắc, đến sông Hương, sông Trà Khúc, sông Ba, ở miền Trung Trung Bộ, đến sông Đồng Nai, sông Cửu Long - một con sông lớn chảy xuyên cả bán đảo Đông Dương, tới đồng bằng Nam Bộ thì chia thành nhiều nhánh, trước khi đổ ra biển.

Đọc bờ biển và sông ngòi của ta, dân cư đông đúc, làng mạc trù mật, tập trung ở các triền sông, các cửa biển.

Sông biển Việt Nam có những khả năng to lớn về tài nguyên và nguồn hải sản, lại là những đường giao thông vận tải rất thuận tiện.

Do nước ta có vị trí quan trọng, có bờ biển dài, nhiều sông lớn, nên từ xưa tới nay, kẻ địch bên ngoài thường lợi dụng biển và sông để xâm lược nước ta. Và ở trên biển, trên sông, trong quá trình lịch sử, dân tộc Việt Nam đã bao lần nêu cao truyền thống chống ngoại xâm anh hùng, bất khuất.

Thật vậy, trong những trang sử vẻ vang của mình, kể từ khi Vua Hùng dựng nước, dân tộc ta đã ghi lại biết bao sự tích anh hùng trên non sông nước ta nói chung, trên sông, biển nước ta nói riêng.

Trận Bạch Đằng lần thứ nhất, Ngô Quyền đánh bại quân Nam Hán, trận Bạch Đằng lần thứ hai, Lê Đại Hành tiêu diệt quân Tống. Rồi đến các trận Chương Dương, Hàm Tử trên sông Hồng, trận Bạch Đằng lần thứ ba Trần Hưng Đạo đại phá quân Nguyên, trận Vân Đồn, Cửa Lục Trần Khánh Dư đánh tan đoàn thuyền tải lương của địch; ở Nam Bộ thì có trận Rạch Gầm - Xoài Mút, Nguyễn Huệ đánh bại quân Xiêm, v.v...

Lịch sử cũng còn ghi rõ, tổ tiên ta đã sớm biết dùng thủy binh để chuyển quân trên sông biển, Lý Thường Kiệt đã dẫn quân đi đánh bằng đường thủy. Trần Hưng Đạo khi tạm thời lui quân, dùng cả đường bộ và đường thủy, đã đi qua các sông Thái Bình, sông Hồng, ra cửa Ba Lạt rồi vào sông Mã. Nguyễn Huệ đã bao lần dùng đường thủy đi từ Quy Nhơn ra Thuận Hóa, từ miền Nam Trung Bộ vào Gia Định, từ Thuận Hóa ra tới Vị Hoàng; phân lớn binh lực, có lần hàng trăm con voi và các cỗ đại bác lúc bấy giờ đều chở bằng thuyền.

Tất cả những sự tích anh hùng và những biện pháp chuyển quân sáng tạo ấy nói lên rằng: từ xưa tới nay, kẻ địch lợi dụng biển và sông để xâm lược

nước ta, thì cũng từ xưa tới nay, nhân dân ta đã có những chiến công lừng lẫy trên địa bàn quan trọng ấy của đất nước.

Tri thức phong phú và tài thao lược của tổ tiên ta trong đánh giặc trên bộ cũng như trên biển, trên sông đã được phát triển và tích lũy từ rất sớm. Thủy quân ta đã có truyền thống chiến đấu giỏi cả trên biển và trên sông. Và một điều rất quan trọng là dù trên biển hay trên sông, đều có sự phối hợp rất chặt chẽ giữa lực lượng trên mặt nước và lực lượng trên bờ. Đó là những nét nổi bật trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, chiến tranh giải phóng của dân tộc ta, chiến đấu trên đất nước của mình, trên sông biển của mình.

Từ khi bọn đế quốc sang xâm lược nước ta, trong sự so sánh về chế độ, về lực lượng kinh tế, về cơ sở vật chất và kỹ thuật giữa ta và địch, đã có nhiều điểm khác nhau.

Khi đế quốc Pháp xâm lược nước ta lần thứ nhất, nước ta ở dưới chế độ phong kiến đang tan rã, vừa lạc hậu về chính trị, vừa lạc hậu về kinh tế. Còn kẻ xâm lược lại là một cường quốc tư bản chủ nghĩa phương Tây. Quân địch đã dùng hải quân, lợi dụng sông biển để xâm chiếm nước ta. Dấu vết phát đạn đại bác ở thành Hà Nội bây giờ chính là do tàu chiến của Pháp để lại. Dưới triều Nguyễn áp bức và tàn bạo, lúc bấy giờ phong trào yêu nước và tinh thần thượng võ trong nhân dân không còn sôi nổi như dưới thời Trần, Lê, thời Nguyễn Huệ. Những chiếc tàu chiến của Nguyễn Huệ khi vào đánh Gia Định, có trọng tải lớn, có sức chịu đựng hỏa lực mạnh cũng không còn nữa; thay vào đó là những chiếc tàu của thủy quân triều Nguyễn với những thủy thủ "vừa chèo vừa quạt" mà những nhà cố đạo phương Tây đã mô tả một cách mỉa mai để nói lên sự yếu đuối của nó.

Khi đế quốc Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai thì ta đã có chế độ dân chủ nhân dân, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ra đời. Chế độ xã hội thì tiên tiến, nhưng nền kinh tế thì do mới thoát khỏi ách thống trị của thực dân, phong kiến nên vẫn còn lạc hậu. Kẻ thù xâm lược lúc đầu cũng lại dùng tàu chiến xâm nhập bằng đường biển, đi vào sông ngòi của ta. Quân và dân ta đã tiến hành những trận chiến đấu rất anh dũng trên sông biển như trận đánh tàu Cờ-ray-xắc ở vịnh Hạ Long và một số trận trên sông Lô, sông Hồng ở Bắc Bộ, những trận đánh tàu ở Trung Bộ, đánh căn cứ hải quân địch, đánh địch trên sông ở Nam Bộ, v.v.

Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi. Nhân dân ta lại tiếp tục cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ tới thay chân thực dân Pháp xâm lược nước ta. Kẻ địch lần này là một nước có tiềm lực quân sự và kinh tế rất lớn. Chúng cho rằng sức mạnh của không quân và hải quân Mỹ là vô địch. Để

thực hiện âm mưu xâm lược của chúng đối với cả hai miền nước ta, một nước cách xa nước Mỹ hàng vạn dặm, chúng đã ra sức phát huy tác dụng của hải quân, trong đó hạm đội 7 đã đóng một vai trò quan trọng.

Đối với miền Bắc, đế quốc Mỹ đã dùng không quân và hải quân tiến hành chiến tranh phá hoại. Đối với miền Nam, đế quốc Mỹ ra sức xây dựng và củng cố các căn cứ quân sự của chúng ở ven biển, và đã sử dụng hải quân để càn quét đánh phá những vùng ven biển, ven sông, chi viện cho lục quân chiến đấu trên bờ, phong tỏa mặt biển, đổ bộ quân, vận chuyển tiếp tế. Trong quá trình tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam, đế quốc Mỹ còn ra sức xây dựng quân đội ngụy, gồm cả lục quân, không quân và hải quân. Và hải quân ngụy có cả lực lượng hoạt động trên biển và lực lượng hoạt động trên các sông ngòi, kênh rạch.

Rõ ràng hải quân đã là một lực lượng quan trọng của bọn đế quốc khi chúng đến xâm lược nước ta. Cũng rất rõ ràng là đứng trước những lực lượng hải quân của chúng, sự so sánh về trang bị kỹ thuật giữa ta và địch hiện nay rất khác với thời trước.

Trải qua mấy nghìn năm trước đây, dân tộc ta đã đương đầu với những đội quân xâm lược của những nước lớn hơn ta, nhưng cũng ở dưới chế độ phong kiến như nước ta, trình độ kinh tế, kỹ thuật của hai bên không chênh lệch nhau nhiều. Tuy số quân địch thường đông hơn ta, nhưng vũ khí trang bị của ta và của địch có thể nói là tương đương.

Ngày nay, trong các cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược, nhân dân ta có sự lãnh đạo của Đảng, có chế độ xã hội tiên tiến, có những con người giác ngộ cao. Cả nước đều đứng lên đánh giặc. Nhưng, về vũ khí, trang bị kỹ thuật thì nhìn chung địch ở vào trình độ hiện đại hơn ta; trong hải quân, sự chênh lệch đó lại càng rõ rệt.

Chúng ta đều biết: trong chiến tranh, con người là nhân tố quyết định, và vũ khí, trang bị kỹ thuật là nhân tố rất quan trọng. Vì vậy, khi phân tích, đánh giá những chiến công của dân tộc ta trước đây, những thắng lợi của nhân dân ta ngày nay, chúng ta cần tính đến các nhân tố đó một cách toàn diện.

Hải quân ta ngày nay ra đời trong những điều kiện lịch sử mới. Chúng ta có đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn và sáng tạo của Đảng. Hải quân ta kế thừa truyền thống vẻ vang của dân tộc, phát triển truyền thống anh hùng của quân đội, được sự thương yêu đùm bọc của nhân dân, sự tận tình giúp đỡ hiệp đồng chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân. Đúng về con người, về chế độ, ta có những thuận lợi rất căn bản. Nhưng

đứng về một mặt rất quan trọng là cơ sở vật chất kỹ thuật, thì còn có những nhược điểm.

Trong điều kiện đó, trải qua 15 năm xây dựng và chiến đấu, hải quân ta đã có những tiến bộ lớn, cùng với toàn quân và toàn dân lập được nhiều thành tích và chiến công xuất sắc.

Chúng ta lấy làm tự hào, phấn khởi trước sự trưởng thành của Quân chủng Hải quân, trước sự lớn mạnh của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam anh hùng.

Bộ đội hải quân đã trở thành lực lượng nòng cốt của chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông biển của Tổ quốc. Các đồng chí đã góp phần xứng đáng cùng quân và dân miền Bắc đánh thắng hoàn toàn chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và đã có những cố gắng lớn để làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn anh hùng. Những chiến công và thành tích đó càng tô thắm thêm truyền thống tốt đẹp "*chiến đấu anh dũng, mưu trí sáng tạo, khắc phục khó khăn, quyết chiến quyết thắng*" của Hải quân Việt Nam;

Nhân dịp này, chúng ta nhiệt liệt biểu dương: Các lực lượng tàu thuyền chiến đấu đã tích cực góp phần đánh thắng không quân và hải quân Mỹ, bảo vệ vùng biển, vùng trời miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm tốt nhiệm vụ chi viện đảo, cứu giúp dân;

Đoàn Z anh hùng, chiến đấu trên vùng biển của Tổ quốc, luôn luôn đương đầu với địch, vật lộn với sóng to gió lớn, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trong những tình huống phức tạp và khó khăn;

Đoàn Xanh hùng, tuy còn rất trẻ nhưng đã lập nhiều chiến công xuất sắc, có tinh thần quyết đánh và đánh giỏi, lấy ít thắng nhiều, đạt hiệu suất chiến đấu cao, mở ra những khả năng tác chiến mới cho hải quân ta;

Lực lượng cao xạ của hải quân, tiêu biểu là đơn vị Y đã bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, được vinh dự nhận cờ thưởng "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" của Hồ Chủ tịch;

Lực lượng công binh của hải quân, với tinh thần anh dũng sáng tạo, đã cùng các lực lượng vũ trang và nhân dân ven sông, ven biển khắc phục hàng ngàn thủy lôi và bom mìn các loại của địch, góp phần bảo đảm giao thông vận chuyển, đồng thời làm tốt nhiệm vụ quan trọng xây dựng các công trình;

Các lực lượng thông tin, ra-đa, quan sát của hải quân đã khắc phục khó khăn, tận tụy công tác, dũng cảm mưu trí, không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật, phát huy sáng kiến, làm tốt nhiệm vụ thông tin, quan sát, phát

hiện địch trên biển đạt tỷ lệ chính xác khá cao, có đơn vị đã bắn rơi nhiều máy bay địch;

Trường hải quân đã nêu cao tinh thần vừa dạy vừa học, đi sát chiến trường, sát đơn vị, sát nhân dân miền biển, không ngừng nghiên cứu và cải tiến phương pháp giảng dạy, đào tạo được nhiều cán bộ chỉ huy và nhân viên kỹ thuật có chất lượng ngày càng tốt;

Đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đã không ngừng nâng cao trình độ làm chủ khoa học kỹ thuật, cải tiến và sản xuất thành công nhiều loại vũ khí, khí tài, trang bị, góp phần nâng cao hiệu suất chiến đấu trên các chiến trường;

Các cơ quan, bệnh viện, kho tàng, v.v. đã nêu cao tinh thần phục vụ, tận tụy công tác và đã góp phần xứng đáng vào thành tích vẻ vang của quân chủng;

Lực lượng sản xuất của hải quân đã tích cực khắc phục khó khăn, đạt kết quả tốt đẹp bước đầu.

Thành tích của bộ đội hải quân gắn chặt với những công lao, những thắng lợi to lớn của các lực lượng vũ trang và nhân dân ven sông, ven biển trong việc bảo vệ vùng biển và bờ biển của ta.

Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh các *lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ ở ven biển, ven sông* đã trưởng thành về mọi mặt, cùng hải quân đoàn kết hiệp đồng chiến đấu, bắn rơi nhiều máy bay, bắn chìm bắn cháy nhiều tàu địch, khắc phục hàng ngàn thủy lôi và bom mìn các loại của chúng, dũng cảm bám biển sản xuất, vận chuyển, chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt, góp phần to lớn vào thắng lợi chung.

Các quân chủng, binh chủng của quân đội nhân dân đã nêu cao tinh thần đoàn kết phối hợp, hiệp đồng chiến đấu cùng nhau đánh thắng quân địch, bảo vệ đất nước.

Chúng ta vô cùng tự hào và biết ơn sự thương yêu đùm bọc của nhân dân cả nước đối với bộ đội hải quân. Nhân dân Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Vĩnh Linh và các tỉnh khác ở ven biển, cán bộ và công nhân, nhân viên các ngành, các cơ quan của Nhà nước đã hết lòng giúp đỡ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bộ đội hải quân hoạt động và chiến đấu, cùng phối hợp chiến đấu với bộ đội hải quân lập nên nhiều thành tích lớn.

Chúng ta nhiệt liệt chào mừng những chiến công vang dội của *đồng bào và Quân giải phóng miền Nam anh hùng*. Những thắng lợi của quân và dân ta trên tiền tuyến lớn là niềm cổ vũ mạnh mẽ, là tấm gương sáng chói đối với đồng bào và chiến sĩ ta trong cả nước.

Chúng ta phấn khởi chào mừng những thắng lợi to lớn của *nhân dân và Quân giải phóng Lào anh em, của nhân dân và Quân giải phóng Cam-pu-chia anh em*. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân Đông Dương nhất định sẽ đập tan mọi âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai bán nước.

Bên cạnh những thành tích đó, trong quá trình xây dựng và chiến đấu, hải quân cũng còn những nhược điểm, khuyết điểm cần phải ra sức khắc phục. Điều quan trọng là, dưới ánh sáng của đường lối quân sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng, từ thực tiễn tiến hành chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông biển, chúng ta biết rút ra những kinh nghiệm về các mặt, trên cơ sở đó mà nâng cao chất lượng xây dựng và chiến đấu của bộ đội hải quân.

Trước hết, đó là kinh nghiệm *toàn dân đánh giặc trên sông biển, lấy lực lượng hải quân làm nòng cốt và có sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng* để bảo vệ vùng biển và sông ngòi của chúng ta.

Chiến đấu trên đất nước của ta, chống lại một kẻ địch có trang bị kỹ thuật hiện đại hơn ta, nhưng từ xa đến xâm lược, chúng ta đã biết đánh vào những nhược điểm có tính chất chiến lược, vào những chỗ hiểm yếu của chúng. Với tinh thần quyết đánh, với những cách đánh mưu trí, sáng tạo, lấy ít thắng nhiều, chúng ta đã có *những trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao*. Đó là một thành công lớn đã góp phần làm sáng tỏ tư tưởng chiến lược đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, của một dân tộc nhỏ nhưng lại đánh thắng những đế quốc to.

Một trong những mục tiêu của đế quốc Mỹ là đánh vào tiếp tế hậu cần của ta. Mặc dầu địch đã giở rất nhiều thủ đoạn tàn bạo, huy động rất nhiều lực lượng để đánh phá, nhưng chúng đã thất bại. Chúng ta đã thành công trong *vận chuyển tiếp tế* bằng đường bộ cũng như bằng đường thủy. Những kết quả đạt được về vận chuyển tiếp tế cho các đảo và các địa phương đã chứng minh những thành tích và chiến công về mặt này.

Trong nhiệm vụ *tuần tiễu và đánh địch*, điều rất quan trọng là chúng ta đã biết phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, kết hợp chặt chẽ lực lượng của hải quân với lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ ven biển, ven sông, lực lượng pháo binh, cao xạ của bộ đội chủ lực, v.v. hình thành một mạng lưới vững chắc của chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông biển, bảo vệ đời sống, tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo vệ vùng biển của ta trong thời bình cũng như trong thời chiến.

Về *quan sát bám địch trên mặt biển*, chúng ta đã tổ chức những mạng quan sát hiện đại của hải quân đi đôi với các tổ quan sát rộng rãi của các lực lượng địa phương ven biển. Do đó, ta đã nắm được tình hình mặt biển tương

đối thường xuyên trong thời bình cũng như trong những điều kiện khó khăn khi địch gây ra chiến tranh phá hoại.

Chúng ta đã đánh bại thủ đoạn của địch phong tỏa giao thông bằng thủy lôi, bom mìn các loại. Các lực lượng vũ trang và nhân dân, với hải quân làm nòng cốt, đã tổ chức ra lực lượng thích hợp, sáng tạo nhiều biện pháp tốt, chống lại thủy lôi, bom mìn của địch, bảo đảm cho tàu thuyền đi lại. Các địa phương, các ngành ven sông, ven biển thì có những lực lượng được trang bị bằng khí tài, phương tiện thích hợp, cả thô sơ và hiện đại, để hoạt động một cách rộng rãi ở dọc sông, và ven sông, ở những luồng lạch hẹp. Các lực lượng chuyên môn thì chủ yếu là hoạt động ở ngoài biển, ở những luồng lớn, ở những quãng sông địch tập trung đánh phá, nói chung là ở những nơi điều kiện chống phong tỏa phức tạp và khó khăn hơn. Phát huy tinh thần dũng cảm và trí thông minh, ta đã tích cực mở đường mà đi, giảm được khó khăn và thiệt hại đến mức thấp nhất, hạn chế tác dụng về mọi mặt do bom mìn, thủy lôi của địch gây ra.

Để chống địch phong tỏa, ta cũng đã tích cực đánh địch nhất là đánh tàu và máy bay của chúng đến thả thủy lôi.

Những kinh nghiệm ấy cần được tiếp tục nâng cao để áp dụng rộng rãi.

Một kinh nghiệm lớn là sự kết hợp giữa các lực lượng mặt nước và lực lượng trên bờ.

Trong điều kiện của ta hiện nay, và có thể trong một thời gian dài nữa, ta chưa có hải quân thật mạnh về trang bị kỹ thuật. Do đó, hải quân ta tác chiến độc lập với địch còn gặp khó khăn. Nhưng dù có lực lượng hải quân mạnh, khi đánh địch trên sông, trên biển của đất nước ta, ta vẫn phải kết hợp chặt chẽ những lực lượng chiến đấu trên mặt nước với các bộ phận chiến đấu trên bờ của các lực lượng vũ trang nhân dân. Các lực lượng hoạt động trên mặt nước không những phải dựa vào các căn cứ trên bờ làm nơi xuất phát, tiếp liệu, v.v. mà còn phải dựa vào cơ sở trên bờ để tiến hành nguy trang, che giấu ở ven biển, ven sông. Có thể nói rằng lực lượng hải quân ta đánh địch trên chiến trường sông biển cần có cả lực lượng trên mặt nước và lực lượng trên bờ.

Hải quân ta có nhiệm vụ chiến đấu trên biển và trên sông. Chúng ta xây dựng hải quân để bảo vệ đất nước ta; nước ta lại có bờ biển dài, có nhiều sông ngòi lớn. Trước kia, thủy quân của ta đã phát triển và hoạt động cả trên biển và trên sông. Ngày nay, hải quân của ta cũng vậy. Nhiệm vụ đó đề ra phương hướng xây dựng và chiến đấu cho bộ đội hải quân.

Một kinh nghiệm rất quan trọng nữa là việc xây dựng lực lượng hải quân phải gắn liền với việc xây dựng lực lượng vũ trang rộng rãi ven biển, ven

sông; sự phát triển của hải quân có quan hệ chặt chẽ với các địa phương ven biển và các ngành kinh tế trên biển.

Các lực lượng vũ trang địa phương ven biển, ven sông rất quan trọng. Cần chú ý xây dựng và bồi dưỡng để các lực lượng ấy trở thành lực lượng rộng khắp, mạnh mẽ, phối hợp đặc lực với hải quân để bảo vệ sông biển.

Chúng ta đã xác định phương hướng đúng đắn để *xây dựng lực lượng dự bị của hải quân*. Hải quân nên chú trọng trước hết tuyển người ở những vùng ven biển, ven sông và trong các ngành kinh tế hoạt động trên sông, trên biển, như thủy sản, vận tải đường biển. Như vậy sẽ có nhiều thuận lợi, vì những chiến sĩ mới đã quen sống trên sông biển. Sau này, khi được phục viên, các chiến sĩ đó đã được đào tạo về nhiều mặt, có thể trở thành cán bộ, nhân viên kỹ thuật trong các ngành, hoặc trở thành cốt cán trong các hợp tác xã ở địa phương ven sông, ven biển.

Chúng ta cũng đã thấy rõ nhiệm vụ của *hải quân tham gia xây dựng kinh tế*. Sự phát triển của hải quân và của quân đội ta phải gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân. Vấn đề quốc phòng và vấn đề kinh tế không thể tách rời nhau. Hải quân phải kết hợp với các ngành kinh tế nói chung, trước hết là phải kết hợp chặt chẽ với các ngành kinh tế hoạt động trên sông, trên biển. Qua đó, không những hải quân có thể có những đóng góp quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế trên sông, trên biển, mà còn có những điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển lực lượng, đào tạo cán bộ và nhân viên kỹ thuật, sản xuất và sửa chữa tàu thuyền, xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật và có kế hoạch hiệp đồng chặt chẽ khi xảy ra chiến tranh, v.v.

Chúng ta đã làm tốt một vấn đề có tính chất nguyên tắc là xây dựng được mối *quan hệ đoàn kết phối hợp* giữa Quân chủng Hải quân với các quân chủng, binh chủng khác, với nhân dân, với các ngành, các địa phương.

Về xây dựng lực lượng hải quân, chúng ta đã bước đầu xác định những *thành phần lực lượng* thích hợp với nhiệm vụ hoạt động và chiến đấu; đã đào tạo được một *đội ngũ cán bộ* kiên cường; đã bước đầu có một *cơ sở vật chất kỹ thuật* tương đối tốt.

Chúng ta cũng đã có những kinh nghiệm trực tiếp chiến đấu với máy bay địch, hiệp đồng với các đơn vị phòng không trên bờ, kết hợp tác chiến với ngư trường, che giấu lực lượng. Hải quân đã có kinh nghiệm bước đầu về đánh tàu địch trong điều kiện tàu ta nhỏ, địch có không quân mạnh. Ngoài ra, những kinh nghiệm về cải tạo địa hình để giữ gìn lực lượng ta, bảo đảm mọi mặt hoạt động chiến đấu trong chiến tranh... cũng đã được đúc kết.

Quán triệt đường lối quân sự ngày càng hoàn chỉnh của Đảng ta, kế thừa và phát huy trong những điều kiện lịch sử mới truyền thống đánh giặc trên sông, trên biển của dân tộc, quân và dân ta đã đưa cuộc chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông biển của đất nước đến những bước phát triển mới, giành được những thắng lợi mới.

Vừa qua, hải quân ta đã lập được chiến công và thành tích, nhưng đó chỉ mới là những thắng lợi bước đầu, chúng ta cần phải khiêm tốn học hỏi, chiến đấu và công tác, cố gắng tiến lên. Cần động viên, tổ chức lực lượng nhân dân ven sông, ven biển và xây dựng hải quân cho đúng phương hướng, làm cho hải quân xứng đáng là lực lượng nòng cốt của chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông biển.

II. HẢI QUÂN LÀ LỰC LƯỢNG NÒNG CỐT CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN TRÊN CHIẾN TRƯỜNG SÔNG BIỂN

Chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông biển do toàn dân ta ở trên sông, trên biển và ở ven sông, ven biển tiến hành, lấy lực lượng hải quân làm nòng cốt. Vì vậy, khi nói đến vai trò quan trọng, vai trò nòng cốt của hải quân, chúng ta cần thấy rằng sức mạnh của nhân dân và của các lực lượng vũ trang địa phương ở trên sông, trên biển và ở ven sông, ven biển là một yếu tố rất cơ bản của chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông biển. Do đó, trong khi giải quyết các vấn đề tác chiến và xây dựng của hải quân, chúng ta cần chú trọng phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân và của các lực lượng vũ trang địa phương ở trên bờ cũng như trên sông, trên biển.

Để xác định nhiệm vụ tác chiến và xây dựng của hải quân, cần dựa vào những căn cứ chính sau đây:

Một là, phải căn cứ vào nhiệm vụ cách mạng của Đảng, nhiệm vụ của quân đội nhân dân nói chung và của hải quân, của các lực lượng đánh giặc trên chiến trường sông biển nói riêng. Nhiệm vụ của quân đội ta là cùng với toàn dân bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Là một bộ phận của các lực lượng vũ trang nhân dân ta, hải quân cũng có nhiệm vụ như vậy. Đó là nhiệm vụ rất nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang của nhân dân, của quân đội nhân dân, của hải quân.

Hai là, phải căn cứ vào điều kiện địa hình sông biển của đất nước. Một dân tộc bao giờ cũng sinh sống trên một vùng đất đai nhất định. Điều kiện địa lý, núi non, sông biển, điều kiện dân cư, kinh tế, chế độ chính trị đều rất quan trọng.

Nhân dân Việt Nam ta, từ bao đời nay đã tồn tại và phát triển trên dải đất này của Tổ quốc. Điều kiện đất không rộng lắm, người không đông lắm của nước ta đã làm nổi bật một nét đặc biệt là cuộc chiến tranh nhân dân ở Việt Nam là cuộc chiến tranh nhân dân của một nước nhỏ đánh thắng những kẻ thù xâm lược lớn mạnh.

Nước ta lại có bờ biển dài, tài nguyên phong phú, sông ngòi nhiều. Vì vậy, chúng ta cần có bộ đội hải quân, và lực lượng hải quân của nhân dân ta phải cùng toàn dân làm nhiệm vụ bảo vệ đất nước ở cả trên sông và trên biển.

Ba là, phải căn cứ vào tình hình phát triển của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, của nền kinh tế nước nhà. Chế độ xã hội chủ nghĩa đã được thiết lập ở miền Bắc. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng có những bước tiến mới. Nền kinh tế ngày càng phát triển của nước ta có quan hệ mật thiết với việc xây dựng quân đội, xây dựng hải quân. Công nghiệp, nông nghiệp và các ngành kinh tế khác càng lớn mạnh thì ngành đóng tàu, ngành hàng hải, ngành vận tải trên sông, ngành đánh cá nhất định sẽ phát triển nhanh chóng. Chúng ta càng có điều kiện tốt về cơ sở vật chất và kỹ thuật để phát triển lực lượng của hải quân.

Nhiệm vụ của hải quân cũng như phương hướng xây dựng của hải quân đã được xác định xuất phát từ những căn cứ trên đây. Trong những năm qua, sát cánh cùng các lực lượng vũ trang khác và cùng nhân dân ven sông, ven biển, hải quân đã cố gắng phấn đấu để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Đó là nhiệm vụ bảo vệ vùng biển và bờ biển của ta, bảo đảm cho tàu thuyền của Nhà nước, của nhân dân và tàu thuyền nước ngoài đi lại trên vùng biển thuộc chủ quyền nước ta và bảo vệ quyền lợi của nhân dân ta trên biển chung.

Trong chiến tranh, hải quân có nhiệm vụ đánh địch trên biển, trên sông, đánh bại những hành động đánh phá của địch, đánh các tàu của chúng trong các chiến dịch chống đổ bộ, tập kích các căn cứ quân sự của chúng ở ven sông, ven biển, phá hoại các tuyến giao thông của chúng trên sông, trên biển, v.v...

Đi đôi với đánh địch, hải quân còn có nhiệm vụ nắm tình hình địch trên biển, chi viện chiến đấu, bảo đảm vận chuyển tiếp tế, bảo đảm giao thông trên biển, trên sông, v.v...

Ngoài ra, hải quân còn có nhiệm vụ sản xuất.

Về tác chiến của hải quân, một số vấn đề đã được kết luận.

Trước hết nói về đối tượng tác chiến.

Trong suốt quá trình lịch sử của mình, dân tộc ta đã từng đánh hải quân của nhiều nước đến xâm lược nước ta, từ thủy quân của các triều đại phong kiến nước ngoài trước kia, đến hải quân Pháp, rồi hải quân Mỹ và hải quân ngụy. Hiện nay, đối tượng tác chiến trên sông biển của ta rõ ràng là hải quân Mỹ, hải quân ngụy. Và trong lúc đế quốc Mỹ ra sức thực hiện chủ trương “Việt Nam hóa chiến tranh”, chúng ta cần theo dõi đầy đủ cả hai đối tượng ấy, không xem nhẹ đối tượng nào. Chúng ta lại cần theo dõi cả hải quân các nước tay sai, chư hầu của Mỹ và hải quân của bất cứ kẻ địch nào có thể đến xâm lược nước ta.

Trong tác chiến của hải quân, vấn đề *xác định chiến trường* cũng rất quan trọng.

Kinh nghiệm cho thấy, những kẻ địch đến xâm lược nước ta thường lợi dụng cả biển và sông ngòi. Vì vậy chiến trường của hải quân ta không những ở trên biển mà cả trên sông.

Trên biển thì có vùng ven biển, vùng biển gần, vùng quần đảo, vùng biển xa. Trong điều kiện của hải quân ta hiện nay, trang bị kỹ thuật còn hạn chế, việc đánh địch ở *ven biển, ở biển gần và ở các quần đảo* cần được hết sức coi trọng. Đồng thời, với sự lớn mạnh của quân đội, của hải quân, ta có thể mở rộng phạm vi đánh địch ra xa hơn.

Trên sông, cần nghiên cứu các cửa sông, các triền sông nhất là nơi giáp biển và những triền sông lớn.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân và dân miền Nam ta đã đánh chìm, đánh hỏng hàng nghìn tàu, thuyền lớn nhỏ của địch trên sông, trên biển; quân và dân miền Bắc đã tiêu diệt, bắn cháy hàng trăm tàu biệt kích, tàu chiến Mỹ - ngụy trên vùng biển gần. Những kết quả ấy chứng minh rằng chiến trường của hải quân xác định như trên là rất đúng.

Trong khi tiến hành chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông biển, cần *vận dụng đúng đắn và sáng tạo tư tưởng chiến lược, tư tưởng tác chiến của Đảng ta.*

Trước hết, đó là *tư tưởng toàn dân đánh giặc, cả nước đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt*; là *tư tưởng đánh giặc của một nước nhỏ đánh thắng quân đội xâm lược của một nước lớn*. Từ hai điểm cơ bản đó mà đi đến một *nghệ thuật quân sự* hết sức độc đáo và sáng tạo, đánh thắng được mọi kẻ địch xâm lược.

Chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông biển nhất định phải do toàn dân, trực tiếp là do nhân dân ở trên sông, trên biển và ở vùng ven biển, ven sông tiến hành lấy lực lượng hải quân và các lực lượng vũ trang khác hoạt động ở trên sông, trên biển và ở ven sông, ven biển làm nòng cốt. Các lực lượng đó, nhờ dựa vững chắc vào đất liền và thông hiểu luồng lạch trên sông biển, nên có thể rất lợi để đánh địch. Vấn đề đặt ra là cần tổ chức và phối hợp các lực lượng này một cách thích hợp và chặt chẽ, nhằm phát huy được sức mạnh của toàn dân đánh giặc trên chiến trường sông biển.

Đối với người chiến sĩ hải quân, cũng như đối với mỗi một chiến sĩ trong quân đội nhân dân nói chung, quán triệt tư tưởng chiến tranh nhân dân, trước hết là phải có nhận thức sâu sắc rằng chúng ta chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì lý tưởng xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa, rằng quân đội ta, hải quân ta là do nhân dân mà ra vì nhân dân mà chiến đấu. Đó là một điều rất cơ bản. Một điều cơ bản nữa, là đứng về tổ chức quân sự mà nói, thì cần thấy rõ vai trò, tác dụng của lực lượng vũ trang tập trung, đồng thời cũng thấy rõ vai trò, tác dụng của lực lượng vũ trang rộng rãi của nhân dân quân chúng. Hải quân chúng ta cần thấy rõ trách nhiệm nòng cốt của mình, đồng thời cũng phải thấy rằng có gắn liền với bộ đội địa phương, với dân quân tự vệ, với nhân dân ven sông, ven biển, thì mới có thể phát huy đầy đủ sức mạnh chiến đấu để hoàn thành nhiệm vụ. Từ đó mà xác định hải quân phải ra sức giúp đỡ nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương ven sông, ven biển để cùng nhau đánh giặc giữ nước.

Vũ trang quân chúng đồng thời xây dựng quân đội nhân dân, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, đó là một kinh nghiệm rất lớn của Đảng ta, là sự vận dụng rất sáng tạo luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về tổ chức quân sự vào thực tiễn nước ta.

Thực tiễn chiến đấu trên sông biển của ta đã chứng tỏ sự đúng đắn của quan điểm đó. Ở ven biển, ven sông, nơi nào ngư dân, dân quân tự vệ được lãnh đạo, tổ chức trang bị tốt thì ở nơi đó lực lượng quân đội, hải quân có chỗ dựa tốt để phát huy sức mạnh chiến đấu của mình.

Tiến hành chiến tranh nhân dân trên sông biển, chúng ta lại cần hiểu rõ rằng: nước ta là một nước nhỏ, nền kinh tế chưa phát triển, do đó quân đội ta về số lượng thường ít hơn quân đội địch, về trang bị kỹ thuật cũng thường kém hơn địch. Chúng ta lại có nhiệm vụ phải đánh thắng những kẻ địch có quân đội đông hơn, trang bị kỹ thuật nhiều hơn, hiện đại hơn. Đó là một vấn đề đặc thù của nước Việt Nam ta.

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta, phát huy cao độ sức mạnh mới của chế độ xã hội tiên tiến, kế thừa và

phát triển truyền thống đánh giặc của dân tộc, nhân dân ta đã lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít thắng nhiều, lấy những vũ khí và phương tiện chiến tranh nói chung còn kém hơn địch cả về số lượng và trình độ hiện đại, đánh thắng những đội quân xâm lược được trang bị bằng những vũ khí và phương tiện chiến tranh nhiều hơn và nói chung hiện đại hơn.

Đó là một nội dung quan trọng của tư tưởng quân sự Việt Nam. Trường hợp đặc thù mà Ăng-ghe-n đã nói đến cách đây một thế kỷ là một nước nhỏ có thể thắng một nước lớn, một quân đội số lượng không đông, trang bị không mạnh có thể thắng một quân đội có số lượng đông, có trang bị tốt..., trường hợp đặc thù ấy đã trở thành một quy luật cơ bản trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ta.

Trong tác chiến của hải quân, tư tưởng lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít thắng nhiều nói trên cần được quán triệt và vận dụng đầy đủ. Với số lượng và trang bị kỹ thuật kém hơn địch, chúng ta nhất định cùng toàn dân đánh thắng quân địch có hải quân mạnh hơn về số lượng cũng như về trang bị kỹ thuật trên chiến trường sông biển của đất nước ta.

Muốn quán triệt sâu sắc tư tưởng tác chiến nói trên vào *nghệ thuật quân sự* của ta và không ngừng phát triển nghệ thuật đó để đánh thắng địch, thì điều rất quan trọng là phải *dũng cảm* và *thông minh*, phải *kiên quyết* và *sáng tạo*. Trước một kẻ địch mạnh hơn nhiều lần về số lượng và trang bị kỹ thuật, ta phải kiên quyết, phải dũng cảm, phải *quyết đánh*. Đồng thời lại phải thông minh, mưu trí, sáng tạo, phải *biết đánh*. Có như vậy mới biến được thành thực tế vĩ đại câu chuyện "*Châu cháu đá voi*", truyền thống "*Con sắt đánh đổ ông đùng*". Phải biết lấy số lượng, trang bị ít hơn, kém hơn địch mà đánh thắng địch. Đó là tư tưởng tác chiến của ta. Nghệ thuật đánh giặc của hải quân ta phải quán triệt và phát huy tư tưởng đó. Phải tích cực chủ động, kiên quyết linh hoạt, mưu trí sáng tạo, bí mật bất ngờ. Như vậy thì với một lực lượng hải quân số lượng ít hơn địch, trang bị và phương tiện kém hiện đại hơn địch, ta vẫn đánh thắng được địch.

Với những cách đánh sáng tạo, quân và dân miền Nam ta đã tiêu diệt hàng nghìn tàu địch trên sông biển, có những tàu hàng vạn tấn. Với những phương thức vận chuyển trên sông biển thích hợp, ta đã thành công trong nhiệm vụ chi viện cho các đảo, chi viện cho các đơn vị, các địa phương. Với tinh thần dũng cảm, với những phương pháp sáng tạo, ta đã thành công trong việc chống lại bom từ trường, thủy lôi hiện đại của địch.

Những phương pháp chiến đấu như vậy rất phù hợp với tư tưởng quân sự của ta, rất Việt Nam, là một sự vận dụng nguyên lý phổ biến của khoa

học quân sự vô sản vào điều kiện cụ thể và những đặc điểm riêng biệt của Việt Nam.

Rõ ràng dân tộc ta là một dân tộc nhỏ nhưng mà lớn. Lớn về tinh thần chống ngoại xâm và khả năng chiến thắng mọi kẻ xâm lược.

Để định ra phương hướng đúng đắn cho việc *xây dựng lực lượng của hải quân*, chúng ta phải căn cứ vào nhiệm vụ chung, vào điều kiện mọi mặt của đất nước, vào đối tượng tác chiến, vào đường lối quân sự và tư tưởng chiến lược của Đảng. Xây dựng lực lượng của hải quân lại phải gắn liền với xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân ven biển, ven sông như trên đã nói.

Chúng ta phải xây dựng hải quân thành một quân chủng có nhiều binh chủng thích hợp với điều kiện của nước ta, thích hợp với yêu cầu của nhiệm vụ. Phải bảo đảm cho lực lượng hải quân có chất lượng rất cao, rất trung thành, dũng cảm, có trình độ chiến thuật, kỹ thuật thành thạo, có cơ sở vật chất, trang bị thích hợp, có đội ngũ cán bộ vững mạnh, có lãnh đạo và chỉ huy tài giỏi. Đồng thời phải tích cực xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ven biển, ven sông thành lực lượng mạnh mẽ và rộng khắp để phát huy sức mạnh của toàn dân đánh giặc trên chiến trường sông biển.

Về thành phần các lực lượng của hải quân, ở đây, chúng ta không đi sâu vào các vấn đề cụ thể. Nói chung, chúng ta cần có *lực lượng trên mặt nước và lực lượng trên bờ*. Cả hai lực lượng này đều cần được chú trọng xây dựng. Chúng ta cần có các *binh chủng chiến đấu* và các *binh chủng bảo đảm*. Chúng ta phải có các *căn cứ, các cơ sở vật chất kỹ thuật*. Đương nhiên, để có một bộ đội hải quân mạnh, cần phải trải qua cả một quá trình phát triển. Điều cần thiết là phải xác định *bước đi ban đầu* cho thích hợp và qua thực tiễn chiến đấu xây dựng mà tổng kết, nghiên cứu và kịp thời để ra *phương hướng tiến lên* trong một thời gian tương đối dài.

Tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa: đi đôi với việc xây dựng lực lượng của Quân chủng Hải quân, chúng ta phải coi trọng việc *xây dựng các lực lượng dân quân tự vệ, bộ đội địa phương trên các vùng ven sông, ven biển*; đồng thời phải *tăng cường việc hiệp đồng chiến đấu* giữa các quân chủng, binh chủng của quân đội nhân dân, có nhiệm vụ hoạt động trên các vùng ven sông, ven biển.

Lực lượng nhân dân ven biển, ven sông đã tỏ rõ khả năng to lớn trong hoạt động chiến đấu trên chiến trường sông biển. Những toán biệt kích của địch từ đường biển xâm nhập để phá hoại miền Bắc nước ta, phần lớn đều do dân quân du kích ven biển, ven sông tiêu diệt. Việc tuần tiễu trên biển gần và ở vùng ven biển cũng dựa vào lực lượng dân đánh cá. Trong

việc chống lại thủy lôi, bom từ trường của địch, dân quân ven biển, ven sông là lực lượng tại chỗ quan sát hoạt động của địch, đánh dấu địa điểm, giải quyết nhanh chóng. Dân quân ven biển ở một số địa phương đã có những trận địa pháo binh bắn chìm, bắn cháy tàu địch. Những điều đó càng chứng tỏ khả năng tiến lên của nhân dân ven biển, ven sông trong nhiệm vụ bảo vệ vùng biển và sông ngòi của ta.

Các ngành nghề trên biển, trên sông ngày càng có một vị trí quan trọng trong nền kinh tế của nước ta; cơ sở vật chất và kỹ thuật ngày càng phát triển. Do đó, sức mạnh chiến đấu của các lực lượng dân quân tự vệ và bộ đội địa phương ven biển, ven sông ngày càng được nâng cao. Vấn đề đặt ra là cần xây dựng các lực lượng đó vững mạnh và rộng khắp ở dọc bờ biển và ở ven sông.

Phải kết hợp tốt nhiệm vụ sản xuất với nhiệm vụ chiến đấu, nâng cao kỹ thuật sản xuất đồng thời rèn luyện kỹ thuật quân sự; như vậy, thời bình là lực lượng sản xuất giỏi, thời chiến là lực lượng chiến đấu mạnh.

Lực lượng dân quân tự vệ ven sông, ven biển không những là *lực lượng chiến đấu ở địa phương*, mà còn là *lực lượng dự bị tốt của hải quân*. Vì vậy, cần tăng cường quan hệ giữa lực lượng nòng cốt với lực lượng vũ trang của quân chúng, giữa lực lượng thường trực với lực lượng dự bị, ra sức phổ biến tri thức quân sự về đánh địch cho nhân dân ven biển, ven sông.

Hải quân ta càng chú trọng tuyển chiến sĩ mới từ các địa phương ven sông, ven biển và các ngành kinh tế hoạt động trên sông biển. Các chiến sĩ đó, được rèn luyện trong thời gian ở bộ đội, đến lúc chuyển ngành hoặc phục viên về địa phương sẽ trở thành cốt cán tốt cho các hợp tác xã hoặc các ngành, góp phần thắt chặt mối quan hệ giữa Quân chúng Hải quân với các lực lượng vũ trang quần chúng. Làm như vậy rất phù hợp với lợi ích xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng trên các triền sông, vùng biển của đất nước.

Trong nhiệm vụ đánh địch trên chiến trường sông biển, có nhiều lực lượng thuộc nhiều binh chủng, quân chủng tham gia bên cạnh lực lượng hải quân. Vì vậy, hải quân cần thực hiện tốt *việc hiệp đồng chiến đấu với các binh chủng và quân chủng đó; bộ binh, pháo binh, phòng không, không quân, v.v. cũng như với các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ ven sông, ven biển*.

Hầu hết các quân khu và nhiều tỉnh của nước ta đều có bờ biển dài và sông ngòi lớn. Vì vậy cần tăng cường tinh thần đoàn kết phối hợp, và xác định từng bước mối quan hệ về tổ chức giữa Quân chúng Hải quân với các địa phương. Hải quân có trách nhiệm phát huy vai trò nòng cốt của mình,

nâng cao tri thức quân sự đánh địch trên sông biển cho các địa phương, cùng các địa phương tổ chức việc phối hợp chiến đấu giữa các lực lượng, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân trên vùng biển và trên các vùng ven sông.

Trong lúc xây dựng lực lượng chiến đấu, cần chú trọng *xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật*. Đó là một vấn đề có tầm quan trọng rất lớn, nhất là đối với một quân chủng gồm nhiều binh chủng kỹ thuật như hải quân. Phải xây dựng tốt các xưởng, các trạm sửa chữa, các cầu cảng, kho tàng, v.v... Đặc biệt coi trọng việc cải tạo địa hình, xây dựng các công trình; có cải tạo địa hình, xây dựng các công trình mới có chỗ dựa cho các hoạt động của hải quân ta.

Cơ sở vật chất kỹ thuật của hải quân gắn liền với tiềm lực kinh tế và quốc phòng của nước nhà. Tiềm lực kinh tế và quốc phòng mạnh thì quân đội mạnh, hải quân mạnh. Vì vậy, *kết hợp kinh tế với quốc phòng trong xây dựng hải quân* là một vấn đề rất quan trọng; có giải quyết tốt vấn đề đó thì mới tạo được điều kiện thuận lợi để xây dựng hải quân.

Sản xuất là một nhiệm vụ quan trọng của quân đội ta. Tham gia sản xuất, đồng thời làm xung kích trong sản xuất, trong bảo vệ sản xuất và giúp đỡ nhân dân đánh cá là một yêu cầu đối với hải quân hiện nay. Quân đội ta là đội quân chiến đấu đồng thời là đội quân công tác và sản xuất. Tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế để trực tiếp làm ra của cải, làm giàu cho đất nước, giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân; làm như vậy là phù hợp với chức năng của quân đội, thích hợp với điều kiện, khả năng của hải quân. Tham gia sản xuất còn góp phần rèn luyện bộ đội hải quân trong lao động sản xuất, trong chuẩn bị chiến đấu, trong việc tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật của quân chủng.

Qua việc trực tiếp tham gia sản xuất, giúp đỡ nhân dân và trong quan hệ với các ngành kinh tế trên biển, mối tình đoàn kết quân dân càng thêm thắm thiết. Hải quân càng đi sát đời sống của nhân dân, càng nắm vững tình hình xây dựng dân quân tự vệ. Đồng thời càng phối hợp tốt với các ngành, các cơ quan kinh tế biển và các địa phương ven biển trong việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, sửa chữa phương tiện, đào tạo cán bộ, chuyển lực lượng thường trực của hải quân ra làm lực lượng dự bị, v.v... Như vậy, vừa góp phần xây dựng kinh tế vừa tạo thêm điều kiện để xây dựng, phát triển hải quân. Đó là việc làm đúng phương hướng.

Để làm tốt các nhiệm vụ nói trên, từ khi mới thành lập, bộ đội hải quân đã coi trọng vấn đề *tăng cường công tác đảng, công tác chính trị*. Các cấp ủy Đảng, các chi bộ, các cơ quan chính trị đã thường xuyên quán triệt đường lối chính trị, đường lối quân sự và các chủ trương của Đảng, giáo dục tình hình

và nhiệm vụ cách mạng, cũng như nhiệm vụ cụ thể của quân chủng, của binh chủng, của đơn vị cho cán bộ và chiến sĩ. Qua thực tế rèn luyện, thử thách, các đảng viên, đoàn viên, cán bộ, chiến sĩ hải quân đã phát huy tinh thần anh dũng chiến đấu, khắc phục khó khăn, mưu trí sáng tạo hoàn thành các nhiệm vụ chiến đấu và công tác trong những hoàn cảnh khó khăn phức tạp, nổi bật là đã bảo đảm đoàn kết tốt với các quân chủng, binh chủng khác, với các ngành của Nhà nước, với các địa phương. Chúng ta cần phát huy những ưu điểm trên đây, tăng cường hơn nữa công tác đảng, công tác chính trị trong quân chủng, cần chú ý làm cho công tác chính trị luôn luôn gắn chặt với nhiệm vụ quân sự và đi sâu vào tư tưởng quân sự, vào khoa học kỹ thuật, vào nghiệp vụ, bảo đảm cho quân chủng hoàn thành mọi nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu.

Về xây dựng Đảng, các tổ chức Đảng ở các cấp, nhất là ở cơ sở đã không ngừng được củng cố, phù hợp với đặc điểm tổ chức và chiến đấu của hải quân. Chất lượng của đảng viên ngày càng tốt. Tỷ lệ đảng viên tương đối cao; đảng viên được phân bố tương đối hợp lý trong các ngành, các đơn vị. Trong cuộc vận động “nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”, cần tiếp tục chăm lo xây dựng Đảng, làm cho sự lãnh đạo của Đảng bộ vững mạnh hơn nữa.

Một vấn đề rất quan trọng, một vấn đề then chốt trong việc xây dựng hải quân là vấn đề *đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ*. Chúng ta đã chú trọng rèn luyện cán bộ về các mặt. Cán bộ hải quân nói chung có trình độ chính trị, trình độ tổ chức ngày càng tiến bộ, tri thức quân sự và trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao, có ý thức đi sát thực tiễn chiến đấu. Tuy nhiên, trình độ mọi mặt của cán bộ ta hiện chưa đáp ứng được yêu cầu xây dựng quân chủng. Vì vậy, chúng ta cần phấn đấu nâng cao hơn nữa trình độ chính trị tư tưởng cũng như tri thức quân sự và chuyên môn, phấn đấu để xây dựng một đội ngũ cán bộ thực sự vững mạnh cho hải quân nhân dân Việt Nam. Cần hết sức chú ý đào tạo bồi dưỡng cán bộ chỉ huy, cán bộ các ngành, cán bộ cơ sở, cán bộ kỹ thuật cao cấp. Cần có kế hoạch làm trẻ đội ngũ cán bộ. Trong xây dựng hải quân hiện nay, vấn đề chuẩn bị trước mắt một đội ngũ cán bộ giỏi, nhất là đào tạo những cán bộ vừa có trình độ chính trị vững vàng, vừa có trình độ kỹ thuật cao, nắm vững được những tri thức quân sự chung, những kỹ thuật hiện đại, tiên tiến của hải quân, là một yêu cầu rất cơ bản mà cũng là một điều kiện không thể thiếu để xây dựng hải quân ta.

Để nâng cao trình độ cán bộ, *công tác nghiên cứu tổng kết và công tác nhà trường* giữ một vị trí quan trọng. Hải quân đã có một cơ quan nghiên

cứu và đã hướng công tác nghiên cứu về các đề tài thiết thực. Các đồng chí cũng đã coi trọng công tác tổng kết kinh nghiệm. Không ngừng kiện toàn cơ quan nghiên cứu, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tổng kết, đi sâu vào những vấn đề về tri thức quân sự chung của hải quân cũng như những vấn đề phương pháp chiến đấu, phương tiện chiến đấu, phương hướng xây dựng của hải quân ở nước ta. Tăng cường công tác nhà trường để làm cho hải quân có một đội ngũ cán bộ có tri thức quân sự hiện đại. Đó là những vấn đề có tác dụng quan trọng đối với việc xây dựng và chiến đấu của hải quân, góp phần đưa quân chủng tiến lên những bước vững chắc.

Trên đây là những nét lớn của một số vấn đề chủ yếu về tác chiến và xây dựng của hải quân, đồng thời cũng là những vấn đề có quan hệ đến các địa phương ven sông, ven biển, đến các ngành hoạt động trên biển, trên sông.

Trong cuộc chiến đấu chống một kẻ địch có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn hơn ta nhiều lần, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Hồ Chủ tịch vĩ đại, dân tộc ta đã tỏ ra có quyết tâm đánh giặc giữ nước và có nghệ thuật đánh giặc giỏi, sáng tạo, độc đáo. Cuộc chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông biển của đất nước ta cũng biểu hiện được quyết tâm lớn và tinh thần sáng tạo đó.

Cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu những vấn đề nói trên, kịp thời tổng kết những kinh nghiệm về chiến đấu và xây dựng lực lượng, để đánh địch trên sông, trên biển. Đó là những việc rất thiết thực có tác dụng làm cho đường lối quân sự của Đảng ta ngày càng phong phú, làm cho khả năng chiến đấu dồi dào của nhân dân ta ở trên sông, trên biển và ở ven sông, ven biển ngày càng phát huy mạnh mẽ, lực lượng của hải quân ta ngày càng được xây dựng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt của chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông biển của đất nước ta.

III. RA SỨC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG HOÀN TOÀN GIẶC MỸ XÂM LƯỢC

Với sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đã giành những thắng lợi cực kỳ to lớn. Đế quốc Mỹ thua

đã rõ ràng và nhất định sẽ bị thất bại hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn. Song, chính quyền Ních-xơn còn tỏ ra hết sức ngoan cố.

Chúng chưa chịu từ bỏ những âm mưu và hành động chiến tranh đầy tội ác đối với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Riêng trên vùng biển và bờ biển của ta, với lực lượng của hạm đội 7 thường xuyên triển khai ở biển Đông, chúng vẫn tiếp tục theo đuổi những ý đồ đen tối.

Ở miền Nam, đế quốc Mỹ đang ra sức thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, hòng kéo dài chiến tranh xâm lược và tìm cách duy trì chủ nghĩa thực dân mới của chúng.

Trong thế bị động và thất bại, chúng trắng trợn mở rộng chiến tranh xâm lược sang đất nước Cam-pu-chia, tăng cường đánh phá Lào, làm cho tình hình Đông Dương trở nên rất nghiêm trọng.

Nhưng đó chỉ là những bước phiêu lưu tuyệt vọng trên bước đường cùng. Chắc chắn đế quốc Mỹ ngày càng thất bại thảm hại.

Vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì nghĩa vụ quốc tế, chúng ta quyết thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cho đến thắng lợi hoàn toàn. Đó là nghĩa vụ thiêng liêng của nhân dân ta, của quân đội ta, của toàn thể cán bộ, chiến sĩ hải quân ta.

Phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu kiên cường, cùng các quân chủng, binh chủng khác, các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, công an nhân dân vũ trang ven sông, ven biển và cùng toàn dân kiên quyết đập tan mọi hành động chiến tranh, mọi âm mưu thâm độc mới của đế quốc Mỹ, ra sức bảo vệ vùng biển của miền Bắc, góp phần bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Kề vai sát cánh với miền Nam ruột thịt, hết lòng hết sức làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn là trách nhiệm hàng đầu của mỗi người dân Việt Nam chúng ta. Các đồng chí hải quân phải luôn luôn hướng về tiền tuyến, kiên quyết hoàn thành mọi nhiệm vụ của mình, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, góp phần cùng toàn dân đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng.

Đồng thời, sát cánh cùng Quân giải phóng và nhân dân Lào anh em, cùng Quân giải phóng và nhân dân Cam-pu-chia anh em, chúng ta quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đưa sự nghiệp đấu tranh giải phóng của ba dân tộc Đông Dương đến toàn thắng.

Muốn làm tròn các nhiệm vụ nói trên, cần phải ra sức xây dựng lực lượng hải quân ngày càng vững mạnh, có chất lượng thật tốt, có hiệu suất

chiến đấu thật cao. Phải nắm vững đường lối quân sự, quán triệt, vận dụng đúng đắn và sáng tạo tư tưởng chỉ đạo tác chiến của Đảng.

Phải ra sức học tập tinh thần kiên quyết, anh dũng, sáng tạo của Quân giải phóng miền Nam, nghiên cứu những kinh nghiệm đánh giao thông trên sông, đánh địch ở ven biển, đánh căn cứ hải quân địch trên chiến trường miền Nam.

Phải luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác và trình độ sẵn sàng chiến đấu, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng vũ trang và nhân dân ven sông, ven biển, thường xuyên tuần tra canh giữ hải phận, bảo vệ tàu thuyền của Nhà nước và của nhân dân làm ăn đi lại trên biển, kịp thời phát hiện và tiêu diệt mọi kẻ địch xâm phạm vùng biển của ta.

Phải ra sức nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng, luôn luôn củng cố và nâng cao quyết tâm chiến đấu, phát huy truyền thống vẻ vang của quân chủng, bồi dưỡng chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lòng trung thành vô hạn đối với Đảng, với nhân dân, với Tổ quốc.

Phải nâng cao trình độ chiến thuật, sáng tạo nhiều cách đánh hay, có hiệu suất chiến đấu cao, thực hiện được lấy số lượng không nhiều, lấy trang bị không bằng địch mà đánh thắng kẻ địch xâm lược có quân đông, tàu lớn, có trang bị kỹ thuật hiện đại. Nâng cao tri thức quân sự chung về hải quân, có trình độ kỹ thuật giỏi, sử dụng thành thạo các trang bị hiện có, đồng thời tiến tới nắm được những kỹ thuật hiện đại, tiên tiến của hải quân. Phải ra sức xây dựng và quản lý tốt cơ sở vật chất kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn của hải quân ta.

Thực hiện tốt việc kết hợp kinh tế với quốc phòng, tích cực tham gia xây dựng kinh tế.

Đi đôi với việc xây dựng lực lượng và nâng cao sức mạnh chiến đấu của hải quân, cần phải tăng cường quan hệ với các địa phương ven biển, ven sông, các ngành có liên quan đến sông biển, tăng cường tình đoàn kết quân dân, tinh thần giúp đỡ lẫn nhau, phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, nhằm đánh thắng địch trên chiến trường sông biển.

Phải quán triệt sâu sắc và chấp hành triệt để cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Tiếp tục kiện toàn sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng để xây dựng Đảng bộ Hải quân ngày càng vững mạnh, thiết thực tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quân chủng.

Đòi đòi ghi nhớ công ơn trời biển của Đảng và của Bác Hồ vĩ đại, toàn thể cán bộ, chiến sĩ hải quân hãy dũng cảm tiến lên!

Chúng ta quyết tâm xây dựng lực lượng Hải quân nhân dân Việt Nam ngày càng lớn mạnh cùng với toàn quân và toàn dân ta lập thành tích chào mừng ngày kỷ niệm 25 năm thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Chúng ta nhất định làm tròn sứ mệnh vẻ vang bảo vệ vùng biển của đất nước, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Đông Dương, vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Bản sao lưu trữ

VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN Ở ĐỊA PHƯƠNG VÀ CỦA CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG

*(Bài nói tại Hội nghị quân sự địa
phương toàn miền Bắc tháng 7 năm
1970).*

Thư các đồng chí,

Trước hết, thay mặt Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương, tôi nhiệt liệt hoan nghênh các đồng chí ở các địa phương, các đơn vị, các quân chủng, binh chủng cũng như ở các ngành đã đến tham dự hội nghị phổ biến nghị quyết của Quân ủy Trung ương về công tác quân sự địa phương.

Qua mấy ngày làm việc, các đồng chí đều nhất trí với nghị quyết, thấy rõ tầm quan trọng của công tác quân sự địa phương. Hôm nay, tôi muốn nói chuyện với các đồng chí về *vị trí chiến lược của chiến tranh nhân dân ở địa phương và của các lực lượng vũ trang địa phương*. Nhận thức sâu sắc vấn đề đó, chúng ta sẽ càng coi trọng và làm tốt công tác quân sự địa phương, góp phần đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng và củng cố vững mạnh nền quốc phòng của toàn dân về lâu dài.

Phần một

**CHIẾN TRANH NHÂN DÂN Ở ĐỊA PHƯƠNG
VÀ CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG
LÀ CƠ SỞ RẤT TRỌNG YẾU CỦA KHÁNG CHIẾN
TOÀN DÂN VÀ QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN**

Chiến tranh nhân dân ở nước ta đã có từ lâu đời. Trong quá trình dựng nước và giữ nước, tổ tiên ta đã tiến hành những cuộc chiến tranh nhân dân chống xâm lược. Đã từng có chiến tranh nhân dân ở thời Hai Bà Trưng; có chiến tranh nhân dân do giai cấp phong kiến lãnh đạo như thời Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi; có chiến tranh nhân dân chống ngoại xâm phát triển từ cách mạng nông dân lên, như thời Nguyễn Huệ.

Từ khi Đảng ta ra đời, đường lối quân sự của Đảng ta là *đường lối chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân*. Và chiến tranh nhân dân của ta hiện nay có chất lượng mới, có nội dung phong phú nhất, có sức mạnh to lớn nhất so với bất cứ trong thời kỳ lịch sử nào.

Trong chiến tranh nhân dân, toàn dân đều tham gia đánh giặc. Đứng về các lực lượng vũ trang thì có tác chiến của bộ đội chủ lực tập trung, tiến hành trên phạm vi cả nước, lại có tác chiến của bộ đội địa phương và dân quân tự vệ, tiến hành chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân ở địa phương.

Chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân ở địa phương là một nội dung rất cơ bản của đường lối quân sự của Đảng ta trong suốt các giai đoạn cách mạng. Chiến tranh nhân dân ở địa phương, dân quân tự vệ và bộ đội địa phương là cơ sở vững chắc nhất, rộng rãi nhất của toàn bộ cuộc đấu tranh vũ trang và của toàn bộ lực lượng vũ trang nhân dân. Và lãnh đạo cuộc chiến tranh nhân dân ở các địa phương, xây dựng các lực lượng vũ trang địa phương là khâu rất cơ bản trong toàn bộ công tác quân sự của Đảng từ trước đến nay, trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay, cũng như trong công cuộc củng cố quốc phòng lâu dài về sau.

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊ-NIN VÀ VẤN ĐỀ VŨ TRANG QUÂN CHÚNG

Để tiến hành chiến tranh nhân dân, phát huy cao độ sức mạnh chiến đấu của quân chúng trong cách mạng và đấu tranh vũ trang cách mạng, một trong những kinh nghiệm cơ bản nhất, xuất sắc nhất của Đảng ta là kinh nghiệm vận dụng một cách sáng tạo và rất thành công vào thực tiễn Việt Nam lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về *vấn đề vũ trang toàn dân và xây dựng quân đội nhân dân*.

Cách đây hơn một trăm năm, Mác và Ăng-ghe-n đã đề ra vấn đề *vũ trang quần chúng* trong khởi nghĩa và đấu tranh cách mạng, chống lại quan điểm xây dựng quân đội nhà nghề của giai cấp thống trị hồi bấy giờ. Theo Mác và Ăng-ghe-n, khi giai cấp công nhân cùng giai cấp nông dân và nhân dân lao động đã giác ngộ và nổi dậy, thì nhất định phải có vũ trang mới giành được chính quyền. Nhưng Mác và Ăng-ghe-n cho rằng chủ nghĩa xã hội sẽ thành công một lần ở nhiều nước, chứ rất khó thành công ở một nước. Do đó, các

nước vừa làm cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công ít có khả năng bị bọn đế quốc bao vây. Và khi quân chúng đã vũ trang đứng dậy và đã giành được chính quyền, để bảo vệ thành quả cách mạng, chỉ cần tổ chức ra những lực lượng vũ trang như dân binh, dân cảnh, hoặc những đơn vị vũ trang tương đối tập trung ở từng địa phương, chủ yếu là phải *vũ trang quân chúng*. Như vậy không nhất thiết phải có một quân đội thường trực lớn mạnh.

Trong điều kiện lịch sử lúc đó, về mặt lý luận quân sự, *vấn đề tổ chức lực lượng vũ trang mà chủ nghĩa Mác đề ra là vấn đề vũ trang quân chúng*, chứ chưa phải vấn đề tổ chức quân đội. Trong điều kiện phát triển của lịch sử hiện nay, chúng ta thấy rằng đặt vấn đề như vậy tuy chưa thật hoàn chỉnh, nhưng rõ ràng là rất cơ bản.

Cách mạng tháng Mười Nga thành công. Liên quân 14 nước đế quốc kéo tới bao vây tiến công. Một vấn đề mới được đặt ra: vũ trang quân chúng để khởi nghĩa, rồi có cần tổ chức ra quân đội nữa không? Trong Hội nghị Trung ương và trong Đại hội của Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Nga, đã từng có những cuộc tranh luận lớn về vấn đề đó. Cũng có ý kiến cho rằng chỉ cần vũ trang quân chúng mà không tán thành xây dựng quân đội. Lúc đó, Lê-nin chủ trương *vừa phải vũ trang quân chúng đồng thời nhất định phải tổ chức quân đội thường trực*, phải có quân đội chính quy. Lê-nin đã đề ra nguyên lý nổi tiếng: Trên cơ sở vũ trang quân chúng mà xây dựng Hồng quân công nông. Tại Đại hội lần thứ III các Xô-viết công nông binh toàn Nga (10 - 18 tháng Giêng 1918), Lê-nin nói "Hồng quân xã hội chủ nghĩa, một quân đội mà tất cả mọi người xã hội chủ nghĩa chủ trương thành lập, dựa trên cơ sở vũ trang toàn dân"¹. Trong tuyên ngôn về quyền lợi của nhân dân lao động và bị bóc lột tháng Giêng 1918, Lê-nin lại viết: "Để bảo đảm chủ quyền toàn vẹn cho quân chúng lao động và trừ bỏ mọi khả năng phục hồi chính quyền của bọn bóc lột, nay ra lệnh vũ trang những người lao động, thành lập Hồng quân xã hội chủ nghĩa của công nhân và nông dân..."². Và Hồng quân công nông đã ra đời.

Từ đó, nhiều cuộc khởi nghĩa, nhiều cuộc chiến tranh cách mạng đã diễn ra ở nhiều nước. Một vấn đề mới lại được nêu lên: đã có quân đội cách mạng, có quân đội chính quy rồi, thì vấn đề vũ trang quân chúng đặt ra như thế nào? Nhìn chung, ở nhiều nước, sau khi cách mạng đã thành công, khi đã có quân đội chính quy và hiện đại, thì vấn đề vũ trang quân chúng, vấn đề vũ trang toàn dân không phải đều được đặt ra đúng với tầm quan trọng của nó.

1. V.I. Lê-nin, *Chiến lược, chiến thuật quân sự trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1959, tr.361.

2. V.I. Lê-nin *Toàn tập*, t.26, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1963, tr.480.

Tại sao phải đặt vấn đề vũ trang quần chúng đi đôi với xây dựng quân đội nhân dân? - Lúc đề ra vấn đề vũ trang quần chúng, Ăng-ghe-n đã thấy rõ sức mạnh của quần chúng được vũ trang. Lúc đó giai cấp công nhân chưa nắm được chính quyền ở đâu cả, nhưng Ăng-ghe-n đã thấy rằng khi giai cấp công nhân nắm được chính quyền rồi thì tất cả những người có sức khỏe trong công nhân, nông dân, và nhân dân lao động đều được động viên và được vũ trang, do đó sẽ có sức mạnh quân sự rất lớn. Bình luận về cuộc chiến tranh Pháp - Đức lúc bấy giờ, khi quân Đức bao vây Mét-xơ và Pa-ri, Ăng-ghe-n phân tích: Pháp đưa quân ra cố giữ 2 pháo đài: quân Đức thì có mấy chục sư đoàn nhưng hầu hết cũng chỉ dùng để bao vây các pháo đài đó. Với đội quân thường trực lớn như vậy, quân Đức đã làm được cái gì? Quân Đức chỉ làm được một việc là chiếm được 1/6 nước Pháp. Thế còn 5/6 nước Pháp nữa thì sao? Ăng-ghe-n cho rằng nếu nhân dân Pháp hồi bấy giờ cũng có nhiệt tình cách mạng cao như nhân dân Tây Ban Nha vào năm 1808 (lúc chống Na-pô-lê-ông) thì có thể vũ trang cho những người dân còn lại trên 5/6 nước Pháp, và có thể phá đường giao thông, đánh vào các đội quân tiếp tế của Đức khiến cho việc bao vây Pa-ri trở thành bóng ma. Theo Ăng-ghe-n, giả sử như ở Pháp, mỗi một thành phố và mỗi một thôn xóm đều trở thành một pháo đài, mỗi một người dân lao động ở thành phố, mỗi một người nông dân đều trở nên một chiến sĩ, thì tình hình sẽ khác. Đức sẽ thua, vì lúc đó Đức không còn lực lượng dự bị nữa. Sau đó giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pa-ri đã nổi dậy và đã chiến đấu với một tinh thần anh dũng tuyệt vời trong Công xã Pa-ri. Nhưng vì không có sự hưởng ứng của nhân dân lao động trong toàn nước Pháp, nên đã thất bại. Như vậy, ngay từ lúc bấy giờ, Ăng-ghe-n đã thấy rõ sức mạnh của quần chúng vũ trang. Ăng-ghe-n ca ngợi rất nhiều cuộc chiến đấu của nhân dân Tây Ban Nha, mặc dầu lúc đó họ mới thực hiện vũ trang quần chúng trong một phạm vi và ở một mức độ rất có hạn¹.

Sau này, nhiều cuộc khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng, nhất là từ sau Cách mạng tháng Mười Nga, nói chung đều có vũ trang quần chúng.

Trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại của Liên Xô chống phát xít Đức, tất cả các lời hiệu triệu của Xta-lin đều có kêu gọi các chiến sĩ Hồng quân, Hải quân, các chiến sĩ du kích trai gái. Các lực lượng vũ trang của quần chúng trong vùng bị tạm chiếm cũng như trong nhiều trận quyết chiến quan trọng đã có tác dụng rất to lớn, và phối hợp tác chiến rất đặc lực với quân đội Xô-viết. Những bản tổng kết của nhiều tên tướng phát xít Đức cũng phải thừa nhận rằng chiến tranh du kích phát triển rộng rãi ở những vùng bị

1. F. Ăng-ghe-n, V.I. Lê-nin, J. Xta-lin, *Bàn về chiến tranh nhân dân*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.151-156.

phát xít Đức chiếm đóng, đã làm đảo lộn các nguyên lý của khoa học quân sự Đức, và đã làm cho quân đội phát xít Đức gặp những khó khăn và tổn thất rất lớn. Như vậy, chúng ta thấy sức mạnh của vũ trang quần chúng, của chiến tranh du kích to lớn như thế nào.

Ở Trung Quốc, trong cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài, chiến tranh nhân dân đã được phát động ở những vùng nông thôn rộng lớn và đã giành được thắng lợi lớn. Trong cuộc kháng chiến chống Nhật, Hồng quân đã sát cánh chiến đấu với các đội du kích được tổ chức trong vùng sau lưng địch. Sức mạnh lớn lao của chiến tranh nhân dân được phát huy trong cuộc nội chiến chống quân phản động Quốc dân đảng của Tưởng Giới Thạch, đã tiêu diệt hàng triệu quân địch và giải phóng lục địa Trung Quốc.

ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG TA VÀ VẤN ĐỀ VŨ TRANG QUẦN CHÚNG

Ở Việt Nam, ngay từ đầu, Đảng ta đã có chủ trương rất đúng đắn: *Vừa vũ trang quần chúng vừa thành lập quân đội cách mạng*. Quan điểm đường lối rất đúng đắn và sáng tạo đó đã hình thành ngay từ khi Đảng ta mới ra đời. Những văn kiện đầu tiên của Đảng đã từng nêu rõ các vấn đề tổ chức đội tự vệ, huấn luyện quân sự cho quần chúng lao động, và chuẩn bị những điều kiện để tiến lên xây dựng các đội du kích, tiến hành chiến tranh du kích và khởi nghĩa vũ trang, xây dựng Hồng quân của Nhà nước Xô-viết công nông. Như vậy, Đảng ta đã vận dụng rất đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào thực tiễn cách mạng của nước ta. Và có thể nói Đảng ta đã thực hiện chủ trương vũ trang quần chúng và xây dựng quân đội nhân dân thành công nhất, so với bất cứ thời kỳ nào trong lịch sử nước ta.

Để chỉ đạo công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang trong những năm chiến tranh thế giới thứ hai, các nghị quyết của Đảng ta đã nói rõ sự cần thiết phải phát triển cơ sở chính trị của quần chúng, phát triển các đội tự vệ, đội du kích, từ đó mà tổ chức ra lực lượng vũ trang tập trung, tổ chức ra quân đội cách mạng. Trên thực tế, quân đội nhân dân chúng ta đã sinh ra và lớn lên trên cơ sở các lực lượng vũ trang rộng rãi của quần chúng, trong cao trào cách mạng kháng Nhật, cứu nước lúc bấy giờ. Cách mạng tháng Tám là một bước phát triển nhảy vọt của cao trào cách mạng ấy, các lực lượng vũ trang của quần chúng phát triển rầm rộ, Quân giải phóng lớn lên vượt bậc, các lực lượng vũ trang cách mạng chúng ta đã trải qua một bước phát triển nhảy vọt.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, ngay từ đầu, các lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch cũng như chỉ thị kháng chiến kiến quốc của Trung ương Đảng ta đều đã nêu rõ: *Mỗi thôn xóm, mỗi đường phố là một pháo đài; mỗi người dân là một chiến sĩ; mỗi chi bộ là một bộ tham mưu*. Và chủ trương đó đã mang lại những kết quả to lớn trong việc đánh bại đế quốc xâm lược Pháp.

Nước ta là một nước nông nghiệp gồm những vùng nông thôn rộng lớn, đồng thời có nhiều thành thị. Quân chủ lực của cách mạng là giai cấp công nhân và giai cấp nông dân; giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất, giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo. Quy luật phát triển của các lực lượng cách mạng ở nước ta là trước hết phải phát triển lực lượng cách mạng trong quân chúng cơ bản, trong nông dân lao động và cả ở công nhân, ở nông thôn và cả ở thành thị. Quy luật đó trong những năm kháng chiến chống Mỹ, đã được khái quát rất đầy đủ trong lý luận ba vùng chiến lược: nông thôn rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị. Chính vì vậy mà khi cách mạng tiến từ đấu tranh chính trị lên đấu tranh vũ trang thì không những quân chúng nông dân phải được vũ trang, mà quân chúng cách mạng ở thành thị, trước hết là công nhân, cũng phải được vũ trang. Nói đến thực hiện vũ trang quân chúng, Đảng ta chủ trương không những phải tổ chức ra dân quân và du kích ở nông thôn mà còn phải tổ chức ra tự vệ, tự vệ chiến đấu ở thành thị; không những mỗi người nông dân phải trở thành một chiến sĩ mà mỗi người công nhân, mỗi người dân lao động ở thành thị cũng phải trở thành một chiến sĩ.

Từ khi miền Bắc nước ta được giải phóng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội thì các thành thị, các khu công nghiệp ngày càng phát triển, giai cấp công nhân ngày càng đông đảo. Do đó trong chủ trương vũ trang quân chúng, chúng ta không những chú trọng xây dựng mỗi thôn xóm thành một pháo đài mà càng phải chú trọng xây dựng mỗi xí nghiệp, mỗi đường phố thành một chiến lũy. Trong lực lượng vũ trang quân chúng ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa, lực lượng dân quân du kích ngày càng rộng rãi và mạnh mẽ, lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu cũng ngày càng phát triển và càng có vị trí quan trọng. Chúng ta đã biết coi trọng việc củng cố và phát triển lực lượng dân quân du kích, tức là lực lượng vũ trang ở cơ sở của nông dân tập thể. Chúng ta càng phải coi trọng việc củng cố và phát triển lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu, cũng tức là lực lượng vũ trang ở cơ sở của giai cấp công nhân. Coi nhẹ vai trò của lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu là một sai lầm cần được khắc phục.

Chiến tranh nhân dân là chiến tranh cách mạng, vì dân và do dân. Trong thời đại hiện nay, một cuộc chiến tranh nhân dân thực sự phải do giai cấp công nhân lãnh đạo. Đã nói đến chiến tranh nhân dân thì tất nhiên phải nói đến giác ngộ nhân dân, tổ chức nhân dân đứng lên chiến đấu. Quân chúng

nhân dân được tổ chức, được vũ trang, có sự lãnh đạo đúng đắn thì có sức mạnh vô địch. Thực tiễn chiến tranh cách mạng ở nước ta chứng minh: *Sức mạnh của toàn dân vũ trang là một ưu thế tuyệt đối của nhân dân để đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, mặc dù kẻ thù đó mạnh đến như thế nào.*

Sức mạnh của chiến tranh nhân dân trước hết bắt nguồn trong lực lượng hùng hậu của nhân dân được giác ngộ và được tổ chức. Quân chúng nhân dân là cơ sở vững chắc của toàn bộ sự nghiệp cách mạng. *Lực lượng chính trị của nhân dân chính là cơ sở của mọi cuộc đấu tranh cách mạng nói chung cũng như của mọi cuộc đấu tranh vũ trang nói riêng.* Đấu tranh chính trị chính là cơ sở để phát triển và đẩy mạnh đấu tranh vũ trang. Đó là quan hệ khăng khít giữa lực lượng vũ trang cách mạng và lực lượng cách mạng của nhân dân, giữa đấu tranh vũ trang và đấu tranh cách mạng của nhân dân.

Đi sâu vào thực chất thì đấu tranh vũ trang là một hình thức cao của đấu tranh cách mạng, lực lượng vũ trang là một hình thức đặc biệt của lực lượng chính trị của quân chúng, một lực lượng chính trị bao gồm những người công nhân, nông dân, nhân dân lao động có giác ngộ, tổ chức chặt chẽ, cầm súng đánh giặc.

Đứng về phạm vi của lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang mà nói thì *lực lượng vũ trang của quân chúng chính là cơ sở vững chắc của mọi lực lượng vũ trang của chúng ta.* Chiến tranh du kích của quân chúng chính là cơ sở của toàn bộ cuộc đấu tranh vũ trang cách mạng.

Chúng ta có thể khẳng định rằng: muốn có chiến tranh nhân dân thực sự, muốn phát huy đầy đủ sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân thì nhất thiết phải phát động sâu rộng toàn dân đứng dậy; phải tổ chức lực lượng vũ trang của quân chúng, lại phải có quân đội cách mạng; phải biết kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, lực lượng vũ trang của quân chúng với quân đội cách mạng. Có như thế mới thực hiện được đầy đủ vũ trang toàn dân, mới có chiến tranh nhân dân sâu rộng vô địch. Đó là chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, chân lý trong chiến tranh cách mạng ở nước ta cũng như trong chiến tranh cách mạng của bất kỳ nước nào và dân tộc nào quyết tâm đứng lên tiến hành chiến tranh chính nghĩa.

VẤN ĐỀ "NƯỚC NHỎ ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC TO" VÀ VẤN ĐỀ VŨ TRANG QUÂN CHÚNG

Điều cần nói rõ ở đây là: chiến tranh cách mạng ở Việt Nam không những phản ánh chân lý phổ biến nói trên mà lại có đặc điểm riêng của nó. Đặc

điểm nổi bật đó là: chiến tranh cách mạng ở nước ta, các cuộc chiến tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta, là chiến tranh chính nghĩa của một nước nhỏ đứng lên chống lại những kẻ xâm lược phong kiến và đế quốc mạnh hơn mình gấp nhiều lần.

Nước ta đất không rộng lắm, người không đông lắm, quân đội về số lượng thường ít hơn địch, về trang bị thường kém hơn địch. Nhưng chúng ta lại phải đánh thắng những đội quân đông hơn, trang bị tốt hơn, có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh hơn. Đó là một vấn đề quan trọng bậc nhất đặt ra cho tư tưởng quân sự và khoa học quân sự Việt Nam ta. Vấn đề này không phải bây giờ mới có, mà đã có từ mấy nghìn năm về trước. Cứ mỗi khi có quân nước ngoài đến xâm lược nước ta thì nhân dân ta và những người anh hùng cứu nước của dân tộc ta đều phải giải quyết vấn đề đó.

Thế thì bí quyết quan trọng nhất để giải quyết vấn đề đặc thù nói trên là gì? Bí quyết quan trọng bậc nhất là: phải thực hiện *cả nước chung sức đánh giặc*, phải tổ chức *toàn dân kháng chiến*. Quân phải đánh giặc đồng thời dân cũng phải đánh giặc. Vì vậy mà đời trước thì trăm họ đều là binh, ngoài quân chủ lực của cả nước lại có quân các lộ (tỉnh), có dân binh, hương binh, thổ binh ở ngay các xã thôn, các hang, các động tại miền núi. Ngày nay thì toàn dân đánh giặc, có quân đội nhân dân, số lượng không đồng bằng địch nhưng chất lượng chiến đấu rất cao, lại phải có lực lượng vũ trang của quần chúng hết sức đông đảo; phải có bộ đội chủ lực, phải có bộ đội địa phương, có dân quân tự vệ. Hồ Chủ tịch hô hào kháng chiến chống Pháp đã nói: "Bất kỳ đàn ông, đàn bà; bất kỳ người già, người trẻ, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân, cứu nước"¹. Hồ Chủ tịch kêu gọi kháng chiến chống Mỹ, cứu nước lại nói: "Ba mươi một triệu đồng bào ta ở cả hai miền, bất kỳ già trẻ, gái trai, phải là ba mươi một triệu chiến sĩ anh dũng diệt Mỹ, cứu nước"².

Vì chúng ta đánh giặc trong điều kiện đặc thù như trên đã nói cho nên tư tưởng quân sự Việt Nam cũng có nội dung độc đáo của nó. Ở phương Tây, tư tưởng quân sự sớm phát triển, đã từng nhấn mạnh đến nguyên tắc tập trung ưu thế binh lực về số lượng, nhanh chóng tiêu diệt kẻ thù, như ở thời Na-pô-lê-ông chẳng hạn. Ở phương Đông, từ trước công nguyên, binh pháp Tôn Tử đã có câu: mười lần đông hơn địch thì bao vây địch, năm lần hơn địch thì tiến công địch, hai lần hơn địch thì còn có thể đánh, ngang địch hoặc ít hơn

1, 2. Hồ Chí Minh, *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1970, tr.168, 388.

địch thì rút quân. Tư tưởng quân sự Việt Nam ta thì khác. Đó là tư tưởng lấy ít đánh nhiều, lấy yếu thắng mạnh, lấy nhân nghĩa thắng bạo tàn mà Trần Quốc Tuấn và Nguyễn Trãi đã nêu lên từ xưa. Ngày nay, phát huy truyền thống đó, đem vào nội dung mới của chiến tranh nhân dân trong thời đại mới, khoa học quân sự Việt Nam phải giải quyết thành công vấn đề lấy ít thắng nhiều, lấy trang bị thường kém hơn địch đánh thắng quân địch trang bị hiện đại hơn của các nước đế quốc, kể cả đế quốc Mỹ. Để thực hiện thắng lợi nghệ thuật lấy ít đánh nhiều, lấy trang bị kém thắng trang bị hiện đại, chúng ta phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân như trên đã nói. Hơn nữa, chúng ta phải có quân đội thật tinh, tinh thần chiến đấu rất cao, lại có đông đảo quần chúng được vũ trang, tinh thần chiến đấu cũng rất cao. Quân và dân ta phải có tinh thần quyết chiến, lại phải có phương pháp chiến đấu giỏi. Đó là vấn đề chất lượng chiến đấu của các lực lượng vũ trang cách mạng chúng ta.

Bàn về tổ chức và phương pháp chiến đấu của quân đội, về chất lượng và số lượng của dân cư và của kỹ thuật, Ăng-ghe-nh đã từng nhắc đến đội quân đánh thuê của nước Phổ phong kiến và đội quân cách mạng của nước Pháp tư sản. Quân Phổ chiến đấu trong đội hình ba hàng bốn cạnh một lý do là vì không ghép thành hàng ngũ cứng đờ như vậy thì bọn lính đánh thuê chạy trốn hết; người cầm quân nước Phổ biết rõ điều đó và đã từng nói: "Nếu người lính của tôi biết vì sao nó phải ra trận thì nó sẽ trốn mất, nó phải sợ cái roi của người cai hơn là sợ viên đạn của kẻ thù, như thế mới đánh được". Còn đội quân cách mạng của nước Pháp tư sản thì khác, binh sĩ có tinh thần chiến đấu cao, trong điều kiện toàn dân nổi dậy, lại có đội hình thích hợp, tổ chức theo hàng dọc, vì vậy đã đánh thắng các lực lượng phản động của châu Âu. Ăng-ghe-nh cũng đã từng nhắc đến các đội du kích Tây Ban Nha, các đội nghĩa quân ở Mỹ trong chiến tranh giành độc lập; họ chiến đấu vì lợi ích của đất nước, nên đã có tinh thần chiến đấu dũng cảm, lại có phương pháp chiến đấu đánh từng nhóm, từng người, nên đã chiến thắng. Qua đó, chúng ta thấy rõ tầm quan trọng của nhân tố tinh thần, của phương pháp chiến đấu to lớn như thế nào. Để thực hiện thắng lợi lấy ít đánh nhiều, lấy nhỏ thắng lớn, lấy trang bị kỹ thuật kém hay tương đối kém mà thắng trang bị kỹ thuật hiện đại, lực lượng vũ trang chúng ta phải có hình thức tổ chức thích hợp, có phương pháp chiến đấu tốt, lại phải có quyết tâm sắt đá tiêu diệt quân địch. Chúng ta phải biết tổ chức lực lượng vũ trang của quần chúng, lại biết tổ chức ra quân đội nhân dân. Chúng ta phải giỏi đánh tập trung lại giỏi đánh du kích, phải biết đánh lớn, lại biết đánh vừa, đánh nhỏ. Các lực lượng vũ trang ta đời trước phải có quyết tâm giết sạch ngoại xâm, đời nay phải có quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. "Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi".

Trên đây, chúng ta đã đi từ tính chất chính nghĩa, tính chất cách mạng của chiến tranh nhân dân ở nước ta, lại đi từ điều kiện thực tế "Nước nhỏ phải đánh thắng nước đế quốc to" mà phân tích ý nghĩa cực kỳ quan trọng của vấn đề vũ trang quần chúng, của chiến tranh nhân dân ở địa phương, đi đôi với ý nghĩa quan trọng to lớn của quân đội cách mạng, của tác chiến chủ lực. Cho nên ở nước ta nói đến chiến tranh nhân dân mà không chú trọng đầy đủ đến vũ trang toàn dân, không biết xây dựng quân đội trên cơ sở vũ trang quần chúng thì cũng tức là không hiểu thấu nội dung chủ yếu việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, không quán triệt đầy đủ tính chất cách mạng cũng như đặc điểm cụ thể của chiến tranh nhân dân ở nước ta vào việc chỉ đạo chiến tranh. Và như vậy tất nhiên không thể đánh thắng được giặc.

VŨ TRANG QUẦN CHÚNG VÀ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN; BẠ THỨ QUÂN

Muốn tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến của toàn dân, muốn củng cố nền quốc phòng của toàn dân thì phải xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh. Nhân đây, tôi muốn nói rõ là nội dung khái niệm lực lượng vũ trang nhân dân không hoàn toàn giống nội dung khái niệm quân đội nhân dân, bởi vì dân quân tự vệ không phải là quân đội; quân đội có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ hơn, có tri thức quân sự cao hơn, có chỉ huy tập trung hơn. Cho nên có lực lượng vũ trang nhân dân và có quân đội nhân dân. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương là quân đội. Dân quân tự vệ không phải là quân đội. Nhưng tất cả đều là lực lượng vũ trang nhân dân.

Lực lượng vũ trang địa phương bao gồm: bộ đội địa phương là một bộ phận của quân đội ở địa phương, và lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi. Lúc cuộc đấu tranh vũ trang phát triển, một bộ phận lực lượng dân quân tự vệ có thể trở thành bộ đội địa phương. Vai trò của các lực lượng vũ trang địa phương rất lớn; nó gắn chặt với vai trò chiến tranh nhân dân ở địa phương, với sức mạnh quần chúng cách mạng của từng địa phương. Nó là lực lượng quân sự kết hợp chặt chẽ nhất với lực lượng chính trị ở từng địa phương. Hoạt động của nó cũng gắn chặt với nhiệm vụ kinh tế của nhân dân. Nó trực tiếp bảo vệ tài sản, tính mệnh của nhân dân. Vì thế, muốn tiến hành chiến tranh nhân dân, có lực lượng làm nòng cốt cho nhân dân đứng dậy khởi

nghĩa và tiến hành chiến tranh, muốn trực tiếp bảo vệ nhân dân ở cơ sở thì điều trước tiên và quan trọng hơn cả là phải chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương. Cho nên, lực lượng vũ trang địa phương, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ giữ vai trò có ý nghĩa chiến lược không những trong đấu tranh vũ trang, trong chiến tranh du kích, mà cả trong đấu tranh cách mạng nói chung nữa. Theo Lê-nin "Phân tích chiến tranh du kích mà lại tách rời khỏi tình hình khởi nghĩa, như vậy thì thật là hoàn toàn sai lầm, là không khoa học và không có quan điểm lịch sử"¹. Đặt vấn đề chiến tranh du kích mà lại tách rời với khởi nghĩa của quần chúng là không đúng, vì "Đấu tranh du kích là một hình thức tất nhiên không thể tránh khỏi trong thời kỳ mà phong trào quần chúng đã thực sự đi tới bước khởi nghĩa"². Đó là phương thức của quần chúng đứng lên khởi nghĩa để giành và giữ chính quyền. *Lực lượng vũ trang địa phương giữ vai trò nòng cốt của đấu tranh vũ trang ở địa phương, của chiến tranh du kích, của chiến tranh nhân dân ở địa phương. Đó là cơ sở của toàn bộ lực lượng vũ trang của Đảng. Không có lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh và rộng khắp thì không thể có chiến tranh nhân dân ở địa phương sâu rộng, càng không thể có phong trào vũ trang toàn dân sâu rộng được.*

Chiến tranh càng phát triển, quân địch càng có trang bị hiện đại, số lượng của chúng càng đông thì lực lượng vũ trang địa phương càng phải được củng cố và phát triển vững chắc. Vai trò của bộ đội chủ lực hết sức quan trọng, nhưng bộ đội chủ lực chỉ có thể phát triển thuận lợi và phát huy được sức mạnh to lớn của mình trên cơ sở lực lượng vũ trang địa phương và công tác quân sự địa phương vững mạnh.

Dân quân tự vệ và bộ đội địa phương là hai lực lượng vũ trang cơ bản của địa phương.

Dân quân và tự vệ có sức mạnh chiến đấu hết sức to lớn, mặc dầu về trình độ tổ chức và chỉ huy thì không cao bằng bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực. Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang kết hợp chặt chẽ nhất với quần chúng, nó trực tiếp giữ vững và phát huy sức mạnh của quần chúng ở cơ sở. Trong chiến tranh, không có lực lượng đó thì khó lòng bảo vệ được cơ sở, không giữ được dân, không giành được dân, không làm cho sức mạnh về quân sự chính trị và kinh tế của ta phát triển được. Hồ Chủ tịch nói: "Dân quân, tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là một bức

1. 2. F. Ăng-ghen, V.I.Lê-nin, J. Xta-lin, *Bàn về chiến tranh nhân dân*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.218, 220.

tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ địch hung bạo thế nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã"¹.

Muốn cho lực lượng dân quân tự vệ thực sự có vai trò chiến lược, làm tròn nhiệm vụ chiến lược, nhất thiết phải coi trọng nó, cả về số lượng và chất lượng. Phải lấy việc xây dựng dân quân và tự vệ ở thôn, ấp, hợp tác xã, nông trường, ở xí nghiệp, đường phố, khu phố làm cơ sở, làm nền tảng. Đồng thời phải hết sức coi trọng xây dựng đội du kích và đội tự vệ chiến đấu cho thật mạnh, tập trung và phân tán linh hoạt, vừa sản xuất vừa chiến đấu, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc ở cơ sở.

Bộ đội địa phương có vai trò rất quan trọng, là một trong ba thứ quân, là chủ lực của địa phương. Bộ đội địa phương cùng với dân quân tự vệ là lực lượng nòng cốt của phong trào toàn dân đánh giặc ở địa phương.

Bộ đội địa phương là khâu nối liền giữa các lực lượng tiến hành chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích ở cơ sở với các lực lượng chủ lực tác chiến tập trung. Bộ đội địa phương có mạnh mới phối hợp đắc lực với phong trào toàn dân đánh giặc ở cơ sở, với phong trào khởi nghĩa của quần chúng, phá được mọi âm mưu đánh phá, bình định gom dân của địch ở địa phương, mới tạo điều kiện tốt cho bộ đội chủ lực và phối hợp mạnh mẽ với bộ đội chủ lực hoạt động trên các chiến trường. Bộ đội địa phương cùng với lực lượng to lớn của dân quân tự vệ *hình thành lực lượng tác chiến tại chỗ*, hình thành *thế bố trí* sẵn trên khắp các chiến trường, có mặt ở mọi nơi mọi lúc, là lực lượng đánh lại một cách kịp thời nhất mọi thủ đoạn cơ động, kể cả các binh khí kỹ thuật mới của địch. Đó là cơ sở để xây dựng và phát triển thế chiến lược tiến công của ta, là lực lượng trực tiếp nhất, có hiệu quả lớn trong việc bảo vệ hậu phương, bảo vệ và giữ vững tiềm lực của chiến tranh. Do đó, trước mắt cũng như sau này, cần phải hết sức coi trọng việc xây dựng các lực lượng vũ trang địa phương, đặc biệt là dân quân tự vệ ở cơ sở.

Tất nhiên, khi nhấn mạnh tầm quan trọng của các lực lượng vũ trang địa phương, chúng ta *càng phải nhận rõ vai trò to lớn của bộ đội chủ lực tập trung*, bộ phận nòng cốt rất quan trọng của toàn bộ lực lượng vũ trang nhân dân. Đó là những đơn vị, những binh đoàn chính quy có nhiều binh chủng hợp thành, trang bị tốt, huấn luyện tốt, được lãnh đạo, chỉ huy tốt, làm nhiệm vụ cơ động về chiến dịch và chiến lược, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang địa phương, đánh những đòn quyết định để tiêu diệt những lực lượng lớn, những đơn vị chủ lực tập trung lớn của địch. Chính vì

1. Hồ Chí Minh, *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1970, tr.174.

thấy rõ vai trò to lớn của bộ đội chủ lực mà Đảng ta luôn luôn chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng chiến đấu của bộ đội chủ lực làm cho bộ đội chủ lực ta ngày càng lớn mạnh, phát triển nhanh chóng, vững chắc và chiến thắng vẻ vang.

THỰC TIỄN CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG Ở NƯỚC TA QUA CÁC THỜI KỲ VÀ VỊ TRÍ QUAN TRỌNG CỦA VŨ TRANG QUÂN CHÚNG

Trong những năm chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang và trong Cách mạng tháng Tám, lực lượng chính trị của quần chúng giữ vai trò chủ yếu, song lực lượng vũ trang của quần chúng đã có vai trò rất quan trọng. Lúc ấy, lực lượng Quân giải phóng còn ít, chỉ mới có một số đại đội, chi bộ, khoảng năm ngàn người. Nhưng ở khắp các địa phương, ở các chiến khu, ở các vùng nông thôn, ở các thành thị trong cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng tự vệ và du kích đã phát triển rất nhanh chóng và rất rộng rãi. Lực lượng vũ trang rộng khắp hơn hết của Đảng ta lúc bấy giờ là lực lượng tự vệ và du kích, là lực lượng vũ trang của quần chúng ở các địa phương. Hình thức đấu tranh vũ trang lúc đó là chiến tranh du kích. Lực lượng chính trị của quần chúng đã kết hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang ấy của quần chúng, đứng lên tổng khởi nghĩa, đưa Cách mạng tháng Tám đến thành công, dựng nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và nền dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Quân giải phóng có tác dụng rất quan trọng trong tổng khởi nghĩa, nhưng nếu coi nhẹ vai trò to lớn của tự vệ, du kích, của lực lượng vũ trang quần chúng trong Cách mạng tháng Tám thì rất sai. Lúc Hà Nội nổi dậy, tuy phong trào có chỗ dựa, có thanh thế của chiến khu, nhưng bấy giờ Quân giải phóng còn ở Thái Nguyên. Vì vậy, lực lượng quyết định trực tiếp là lực lượng chính trị và lực lượng tự vệ của quần chúng. *Cho nên trong khởi nghĩa vũ trang, lực lượng vũ trang của quần chúng, lực lượng vũ trang địa phương có một tác dụng cực kỳ quan trọng.*

Trong suốt cả quá trình của cuộc kháng chiến chống Pháp, chiến tranh nhân dân ở địa phương và các lực lượng vũ trang địa phương đã giữ một vị trí chiến lược rất cơ bản. Chúng ta đã có những chủ trương rất đúng: phát động mạnh mẽ chiến tranh du kích, tăng cường dân quân du kích và bộ đội

địa phương đi đôi với việc ra sức xây dựng bộ đội chủ lực. Đã có lúc, chúng ta đã kiên quyết phân tán một số trung đoàn đưa về tỉnh, hoặc phân tán một số tiểu đoàn đưa về huyện, thực hiện phương châm đại đội độc lập tiểu đoàn tập trung, để xây dựng cơ sở chính trị, tổ chức du kích, làm nòng cốt cho phong trào chiến tranh du kích ở địa phương.

Khi mở chiến dịch ở Hòa Bình, ta vừa tiến công địch ở mặt trận chính, vừa đánh mạnh ở phía sau lưng địch. Công tác quân sự địa phương ở các tỉnh đồng bằng được đẩy mạnh. Bộ đội địa phương và dân quân du kích hoạt động rất tốt. Do đó, đã tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực hoạt động tốt cho nhân dân vùng lên. Hàng triệu quân chúng đã nổi dậy. Đó cũng chính là một hình thức khởi nghĩa vũ trang.

Khi ta mở chiến dịch Điện Biên Phủ, thì ở khắp các chiến trường sau lưng địch, từ Bắc Bộ, miền Trung Trung Bộ cho đến Nam Bộ, chiến tranh nhân dân ở các địa phương đã phát triển mạnh mẽ. Nhân dân, dân quân du kích và bộ đội địa phương đã tiêu diệt và làm tan rã bộ phận quan trọng sinh lực địch, tiêu diệt, bức hàng, bức rút hàng trăm đồn bốt của chúng, mở rộng vùng giải phóng của ta.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là cuộc kháng chiến chống ngoại xâm vĩ đại nhất của dân tộc ta để giành độc lập tự do. So với cuộc kháng chiến chống Pháp, quân địch có số lượng đông hơn, trang bị hiện đại hơn, có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn hơn. Chúng đang thực hiện chính sách xâm lược thực dân kiểu mới chứ không phải thực dân kiểu cũ. Trước những thất bại liên tiếp, đế quốc Mỹ lại phải nhiều lần thay đổi chiến lược, vận dụng nhiều chiến lược khác nhau; ở miền Bắc địch đã huy động lực lượng không quân hiện đại để đánh phá; còn ở miền Nam thì chúng đã dùng cả lực quân, và trước chỉ dùng quân ngụy, sau thì dùng cả quân viễn chinh lớn của Mỹ.

Qua quá trình chống Mỹ, cứu nước, một lần nữa ta càng thấy nổi bật vai trò cực kỳ quan trọng và vị trí chiến lược rất cơ bản của chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích ở địa phương và của các lực lượng vũ trang địa phương.

Trong những ngày "đồng khởi", lực lượng quân sự của nhân dân miền Nam chưa có bao nhiêu. Chính lực lượng chính trị to lớn của quần chúng và một lực lượng vũ trang tự vệ còn có hạn đã tiến hành thắng lợi cuộc "đồng khởi" ở khắp miền nông thôn rộng rãi của miền Nam. Sức mạnh của dân quân tự vệ đã gắn chặt với phong trào chính trị của quần chúng, tạo thành sức mạnh to lớn của cách mạng.

Trong những năm chống "*chiến tranh đặc biệt*", trên cơ sở cao trào khởi nghĩa vũ trang của quần chúng, nhân dân ta ở miền Nam đã phát triển

mạnh mẽ chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân ở địa phương, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Chính trong điều kiện chiến tranh nhân dân ở địa phương được đẩy mạnh, đấu tranh chính trị của quần chúng được mở rộng, mà bộ đội chủ lực của Quân giải phóng, mặc dầu lúc bấy giờ số lượng còn có hạn, đã phát huy tác dụng rất quan trọng của mình. Kết quả là hệ thống "áp chiến lược" của địch phần lớn đã bị phá, các chiến thuật mới của chúng như "trục thẳng vận", "thiết xa vận" đã bị đập tan, chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ với hàng vạn "cố vấn" bị phá sản, chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ.

Trong khi đế quốc Mỹ chuyển sang *chiến tranh cục bộ*, đưa quân ồ ạt vào miền Nam nước ta, số lượng của địch càng đông, mật độ của chúng càng tăng, trang bị càng hiện đại, sức cơ động càng cao thì chiến tranh nhân dân ở địa phương càng tỏ ra có tác dụng hết sức quan trọng để đánh bại quân địch. Chính nhờ có lực lượng du kích mạnh và rộng khắp, có bộ đội địa phương mạnh mà quân địch đã bị phân tán khắp các hướng, sức mạnh tiến công của chúng bị giảm sút, lực lượng của chúng bị tiêu hao, tiêu diệt ở bất cứ nơi nào chúng đánh đến. Nhờ vậy mà tính mệnh tài sản của nhân dân được bảo vệ; nhiều điều kiện thuận lợi được tạo ra trên chiến trường cho những trận đánh tiêu diệt lớn của bộ đội chủ lực.

Chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ leo thang đến mức cao nhất lại bị quân và dân ta đánh bại. Chúng bèn chuyển sang chiến lược "*Việt Nam hóa chiến tranh*", một chiến lược tương đối phù hợp hơn với mục đích chính trị thực dân kiểu mới nhưng đồng thời cũng chứa đựng đầy mâu thuẫn bên trong. Phù hợp hơn là vì đế quốc Mỹ thực hiện chủ trương thâm độc dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng xương máu người Việt, cùng đô-la và vũ khí của Mỹ để phục vụ lợi ích bản thân của các tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ. Đây mâu thuẫn bên trong không thể khắc phục được là vì đế quốc Mỹ muốn đạt mục đích đó thì phải dựa vào nhân lực, vật lực của ta, một điều mà kẻ địch ngoại xâm không bao giờ thực hiện được do mâu thuẫn rất cơ bản giữa dân tộc ta và kẻ địch, do tinh thần chiến đấu bất khuất của nhân dân ta. Để thực hiện chiến lược mới, với một binh lực khá lớn, với những thủ đoạn quân sự, chính trị cực kỳ tàn bạo và dã man, chúng ráo riết tiến hành cái gọi là chính sách "bình định", tàn sát đồng bào, tìm diệt cơ sở, gom dân lập ấp, tăng nguy quân, nguy quyền, ra sức kim kẹp và bóc lột nhân dân. Trong tình hình mới, rõ ràng *vấn đề giữ vững cơ sở chính trị, tăng cường lực lượng vũ trang của quần chúng là điều kiện cực kỳ quan trọng để đánh bại âm mưu thâm độc của địch*. Tác dụng của dân quân tự vệ, của bộ đội địa phương, của chiến

tranh nhân dân ở địa phương càng trở nên cực kỳ quan trọng. Có du kích và tự vệ mạnh và rộng khắp lại được tôi luyện thử thách, có bộ đội địa phương thật mạnh và giàu kinh nghiệm chiến đấu, có phương tổ chức và hoạt động thật thích hợp và có hiệu lực, biết kết hợp thật chặt chẽ đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị ở cơ sở, biết thực hiện ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận, thì mới bảo vệ được lực lượng rộng rãi của quần chúng cách mạng, đập tan được mọi thủ đoạn kìm kẹp của địch, duy trì được tiềm lực của cuộc kháng chiến.

Thực tiễn mấy năm đấu tranh quyết liệt chống kế hoạch "bình định" của địch càng chứng tỏ rằng: *lực lượng chính trị của nhân dân là cơ sở của mọi cuộc chiến tranh cách mạng, lực lượng vũ trang của quần chúng là cơ sở của toàn bộ cuộc đấu tranh vũ trang.*

Ở nhiều vùng nông thôn rộng lớn, do nhiệm vụ trung tâm phá "bình định" được sớm xác định, công tác dân vận được coi trọng, công tác quân sự địa phương được đẩy mạnh, các hình thức tổ chức và hình thức đấu tranh được đề ra sát đúng, nên trải qua cuộc chiến đấu quyết liệt, lực lượng chính trị và vũ trang của ta vẫn được giữ vững, dân bám lấy thôn xã, du kích bám đánh địch, chi bộ luôn luôn đi sát dân, cán bộ cấp trên luôn luôn đi sát cơ sở; lực lượng kìm kẹp của địch cuối cùng bị tiêu diệt hoặc tan rã, hàng loạt đồn bốt của chúng bị tiêu diệt hoặc bị bức hàng, bức rút, nhiều khu dồn dân và "ấp chiến lược" của chúng bị phá bung, phong trào tiến công và nổi dậy của quần chúng luôn luôn được duy trì và mở rộng, giành được thắng lợi ngày càng to lớn. Đi đôi với những trận đánh tiêu diệt lớn của bộ đội chủ lực, kết hợp với phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng đặc biệt là ở các đô thị, chiến tranh nhân dân rộng rãi ở các địa phương có một tầm quan trọng chiến lược đã góp phần làm thất bại và nhất định sẽ đánh bại hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch.

Ở miền Bắc, nhân dân ta đã đánh thắng hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại cực kỳ dã man của không quân và hải quân Mỹ. Đi sâu vào phân tích nội dung của cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại ở miền Bắc thì đây là một cuộc chiến tranh giữ nước để bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa; mặt khác, đứng về cả nước mà nói, thì đây là một bộ phận của cuộc chiến tranh giải phóng chống Mỹ, cứu nước, để bảo vệ hậu phương lớn, để cho hậu phương lớn làm tốt nhiệm vụ của mình đối với tiền tuyến miền Nam, có cống hiến lớn nhất vào sự nghiệp giải phóng đất nước, đánh bại cuộc chiến tranh cực bộ quy mô lớn của đế quốc Mỹ.

Vừa qua, nếu không có lực lượng dân quân tự vệ mạnh và bộ đội địa phương mạnh thì có thể chống chiến tranh phá hoại đạt thắng lợi to lớn như

thế này không? Chắc chắn là không được. Và nếu ta biết coi trọng hơn nữa lực lượng dân quân tự vệ và bộ đội địa phương thì còn thắng to hơn nữa.

Bộ đội cao xạ, bộ đội tên lửa, không quân nhân dân, rõ ràng là những lực lượng nòng cốt, đã có vai trò rất lớn. Nhưng, dân quân tự vệ, bộ đội địa phương cũng có vai trò rất quan trọng trong việc đánh địch cũng như trong phòng không nhân dân, trong việc bảo vệ hậu phương, bảo vệ sản xuất, chuyển hướng kinh tế, chuyển hướng sản xuất, trong công tác giữ gìn trị an trật tự.

Khả năng chiến đấu của dân quân tự vệ trong điều kiện mới rất lớn. Ở Quảng Bình, Vĩnh Linh và một số nơi khác, khi ta tăng cường trang bị cho dân quân du kích thì anh chị em đã bắn rơi máy bay phản lực Mỹ nhiều gấp đôi. Còn bộ đội địa phương thì có những tiểu đoàn đã bắn rơi 70 - 80 máy bay Mỹ. Cho nên, đi đôi với vũ khí thô sơ, cần mạnh dạn tăng cường vũ khí hiện đại cho dân quân tự vệ và bộ đội địa phương; đó là một chủ trương hoàn toàn đúng.

Trong công tác phòng không nhân dân, dân quân tự vệ giữ vai trò nòng cốt. Không có dân quân tự vệ mạnh, có thể làm tốt công tác phòng không nhân dân, bảo vệ sản xuất, duy trì sản xuất, bảo vệ trị an được tốt hay không? Chắc chắn là không! Địch đánh giao thông hết sức ác liệt. Nếu không có dân quân tự vệ đông đảo, không có dân quân công binh của các địa phương, không có nhân dân tham gia, thì có thể giữ được giao thông thông suốt không? Chắc chắn là khó khăn hơn nhiều. Trong phòng và chống biệt kích cũng vậy. Biệt kích địch ở vùng ven biển, phần lớn đều bị dân quân tự vệ tiêu diệt. Còn lực lượng nào quan sát, rà phá bom nổ chậm, bom từ trường của địch thả trên đường bộ, trên sông? - Dân quân tự vệ đã làm phần lớn.

Chống không quân của địch, chống hải quân của chúng, cũng như chống bộ binh của chúng, chúng ta phải có bộ đội chủ lực mạnh, có các binh chủng, quân chủng hiện đại, đồng thời phải có lực lượng vũ trang địa phương mạnh. Do đó, phải xây dựng lực lượng dân quân tự vệ thật tốt, phải làm thật tốt công tác quân sự địa phương.

Muốn bảo vệ hậu phương, muốn bảo vệ và đẩy mạnh sản xuất trong chiến tranh, muốn chuyển hướng sản xuất, chuyển hướng kinh tế tốt, cũng phải xây dựng lực lượng dân quân tự vệ cho tốt, làm tốt công tác quân sự địa phương. *Là tổ chức vũ trang không thoát ly sản xuất, với lực lượng rất lớn bao gồm những phần tử ưu tú ở cơ sở, có tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật cao, v.v... dân quân tự vệ là lực lượng xung kích trong sản xuất. Công tác quân sự địa phương cần chú ý đầy đủ đến vấn đề này.*

Một trong những thành tích rất lớn của các địa phương miền Bắc là đã làm tốt công tác *động viên tuyển quân*, thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng đối với tiền tuyến. Nhờ đâu mà trong một thời gian ngắn, chúng ta đã làm được tốt việc động viên, tổ chức, huấn luyện đông đảo con em ưu tú của chúng ta đưa ra mặt trận chiến đấu? Đó là do chúng ta đã làm tương đối tốt công tác dân quân tự vệ, công tác hậu bị. Các tỉnh, thành phố, các ngành, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, đã góp phần quan trọng vào thành tích đó.

Hiện nay, kẻ vai sát cánh với tiền tuyến lớn để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược là nhiệm vụ hàng đầu của hậu phương lớn. Tăng cường bộ máy công tác quân sự địa phương ở các cấp, các ngành, sẽ giúp cho các địa phương làm tốt nhiệm vụ động viên tuyển quân, đồng thời đảm bảo làm tốt việc xây dựng, huấn luyện các lực lượng hậu bị. Sau này, để bảo vệ đất nước, đề phòng chiến tranh, thì công tác động viên tuyển quân càng phải được chuẩn bị chu đáo. Phải chuẩn bị từ thời bình, trong các địa phương, trong các ngành, ở cả nông thôn và thành thị. Muốn thế, nhất định phải làm thật tốt công tác quân sự địa phương. Đó chính là một biểu hiện cụ thể của ý thức cảnh giác cao, một biện pháp có hiệu lực để bảo vệ đất nước.

Tóm lại: Căn cứ vào lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, vào đường lối của Đảng và qua thực tiễn đấu tranh vũ trang cách mạng trong các thời kỳ ở nước ta, chúng ta thấy rõ vai trò chiến lược rất quan trọng của chiến tranh nhân dân ở địa phương và của các lực lượng vũ trang địa phương. Công tác quân sự địa phương đã trở thành một công tác rất trọng yếu. Nó giữ vị trí quan trọng cả trong đấu tranh cách mạng nói chung và trong đấu tranh vũ trang nói riêng, cả trong khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng, và trong chiến tranh giữ nước. Chiến tranh càng hiện đại, càng quyết liệt thì tầm quan trọng của nó càng tăng lên.

Công tác quân sự địa phương là một khâu rất cơ bản trong toàn bộ công tác quân sự của Đảng, là một trong những công tác chủ yếu của các cấp bộ đảng ở địa phương.

MẤY KẾT LUẬN

Từ những vấn đề trình bày ở trên, có thể rút ra mấy kết luận chính:

Một là: Để thực hiện đường lối quân sự của Đảng ta là đường lối chiến tranh nhân dân, trong khi chúng ta đẩy mạnh chiến tranh nhân dân và xây

dựng quân đội nhân dân trên phạm vi cả nước, *cần ra sức làm tốt công tác quân sự địa phương, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân ở các địa phương và xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân ở các địa phương.*

Công tác quân sự địa phương có một vị trí rất quan trọng, rất cơ bản; không những trước đây, hiện nay, mà cả lâu dài về sau cũng vậy. Đương nhiên, nếu chỉ có lực lượng quân sự địa phương mạnh mà thiếu bộ đội chủ lực tập trung mạnh thì khó lòng đánh thắng hoàn toàn quân địch, khi phải chống lại những cuộc chiến tranh xâm lược lớn. Nhưng ngược lại, nếu lực lượng quân sự địa phương không đủ mạnh thì khó lòng xây dựng được một bộ đội chủ lực mạnh và dù có bộ đội chủ lực mạnh, cũng khó phát huy hết hiệu lực chiến đấu của mình để giành thắng lợi trong chiến tranh nhân dân.

Đây là một kinh nghiệm rất lớn của Đảng ta, một nội dung rất cơ bản của chiến tranh nhân dân ở nước ta, một nước đất không rộng lắm, người không đông lắm, lại phải dựa vào sức mình là chính để chiến thắng những đội quân xâm lược lớn.

Hai là: Chiến tranh càng hiện đại, nhân dân ta càng phải đương đầu với những tên đế quốc sừng sỏ có quân đội đông, binh khí kỹ thuật hiện đại, thì càng phải tăng cường công tác quân sự địa phương, tăng cường lực lượng dân quân tự vệ và bộ đội địa phương, chuẩn bị tốt để phát động và đẩy mạnh chiến tranh nhân dân ở địa phương. Trước mắt, làm thật tốt công tác quân sự địa phương là một cách cần thiết và rất có hiệu lực để bảo vệ miền Bắc, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu điên cuồng của đế quốc Mỹ đối với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, và làm tròn nhiệm vụ đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ba là: Trong một cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, kẻ địch rất chú trọng đánh vào lực lượng dự trữ về người, về của của cuộc kháng chiến, đánh vào nhân dân, giành dân, gom dân, tạt dân, phát triển tệ, nguy "phòng vệ dân sự" để "Việt Nam hóa" chiến tranh. Vì vậy, *chiến tranh nhân dân ở địa phương, các lực lượng dân quân tự vệ và bộ đội địa phương càng có vai trò rất quan trọng, rất cơ bản; nó có tác dụng trực tiếp quyết định trong việc phá tan âm mưu thâm độc của địch, duy trì và giữ vững cơ sở chính trị và kinh tế của nhân dân.*

Bốn là: Khả năng mới của chế độ xã hội chủ nghĩa, của con người xã hội chủ nghĩa, khả năng mới về trang bị kỹ thuật và nghệ thuật tác chiến của ta ngày càng phát triển. Ta ngày càng có điều kiện trang bị cho dân quân tự vệ và bộ đội địa phương tốt hơn, mạnh hơn. Nghệ thuật tác chiến của

ta, đặc biệt là nghệ thuật lấy ít đánh nhiều, lấy nhỏ thắng lớn, ngày càng có những sáng tạo mới. Vì vậy sức chiến đấu của các lực lượng dân quân tự vệ và bộ đội địa phương so với trước đã mạnh hơn rất nhiều, đã có sự phát triển vượt bậc, và chắc chắn ngày càng mạnh hơn nữa.

Năm là: Công tác quân sự địa phương ngày càng trở nên quan trọng do sự phát triển của các địa phương, nhất là của các tỉnh và thành phố về nhân lực, vật lực, về khả năng kinh tế, khả năng quốc phòng, khả năng bảo đảm hậu cần tại chỗ cho chiến tranh nhân dân. Tỉnh, thành phố lớn mạnh toàn diện cả về chính trị, kinh tế, quân sự trở thành đơn vị cơ bản về kinh tế và đơn vị có tính chất cơ bản của chiến tranh nhân dân. Vì vậy, công tác quân sự địa phương ở tỉnh, thành phố có vị trí rất quan trọng trong nhiệm vụ tác chiến bảo vệ địa phương, cũng như trong nhiệm vụ giữ nước, nói chung.

Sáu là: Công tác quân sự địa phương rất quan trọng đối với việc xây dựng, củng cố và bảo vệ hậu phương, phát huy tác dụng của hậu phương đối với tiền tuyến.

Cần phải có chuẩn bị tốt cho nhân dân nhanh chóng chuyển từ thời bình sang thời chiến; bảo vệ được tính mệnh tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước. Bảo vệ tiềm lực kinh tế và quốc phòng trong chiến tranh, và làm được các việc đó với quy mô lớn, trong thời gian ngắn nhất.

Bảy là: Công tác quân sự địa phương gắn liền với vai trò quan trọng của lực lượng hậu bị trong chiến tranh nhân dân và trong nền quốc phòng toàn dân. Muốn có một lực lượng hậu bị thật mạnh, để lúc hòa bình có thể giảm bớt quân đội thường trực, nhưng lúc cần thì mở rộng lực lượng quân đội được nhanh chóng, thì không có cách nào khác là phải xây dựng tốt lực lượng hậu bị. Xây dựng lực lượng hậu bị mạnh, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, để có thể nhanh chóng tăng cường cho quân đội trong thời chiến, là một công tác có tầm quan trọng chiến lược.

Chúng ta cần nắm vững đường lối chính trị và quân sự của Đảng. Các địa phương, các ngành đều cần hiểu rõ vị trí chiến lược của công tác quân sự địa phương, trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước hiện nay, cũng như trong sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân lâu dài về sau. Cần có chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, của các cấp chính quyền, của các ngành và ngay ở trong quân đội để góp phần đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, và xây dựng một nền quốc phòng lâu dài bền vững.

*Phân hai***LÀM TỐT CÔNG TÁC QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG
HOÀN THÀNH MỌI NHIỆM VỤ CỦA CUỘC
KHÁNG CHIẾN, GÓP PHẦN ĐƯA SỰ NGHIỆP
CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC ĐẾN TOÀN THẮNG**

Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ở cả hai miền đã thu được những thắng lợi to lớn. Song, cuộc kháng chiến hiện đang tiếp diễn quyết liệt.

Đế quốc Mỹ liên tiếp bị thua nặng, nhưng vẫn tỏ ra ngoan cố và hiếu chiến. Ở miền Nam, chúng đang ra sức thực hiện kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh", hòng kéo dài chiến tranh xâm lược. Đối với miền Bắc, chúng chưa chịu từ bỏ những hành động chiến tranh, thậm chí chúng còn dám trắng trợn ném bom đánh phá một số địa phương. Để hòng thoát khỏi tình cảnh khốn đốn của chúng ở Việt Nam, đế quốc Mỹ đã liều lĩnh mang quân xâm lược Cam-pu-chia, biến đất nước hòa bình và trung lập này thành một chiến trường đẫm máu. Trong khi đó, chúng vẫn không ngừng tăng cường chiến tranh xâm lược Lào. Bán đảo Đông Dương đã trở thành một chiến trường; ba nước Việt Nam, Cam-pu-chia đã trở thành một trận tuyến chung chống xâm lược Mỹ.

Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hiện nay là quyết thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công. Đồng thời, chúng ta quyết tăng cường tình đoàn kết chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia anh em, cùng chung sức đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, tống cổ chúng ra khỏi bán đảo Đông Dương, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Ở miền Nam, hiện nay địch buộc phải rút dần quân Mỹ; nhưng chúng ra sức tăng cường và phát triển quân ngụy tay sai, cố tìm mọi cách sử dụng quân ngụy để thay thế, tiếp tục thực hiện âm mưu xâm lược thực dân kiểu mới. Chúng tập trung lực lượng tiến hành "bình định", đàn áp, khủng bố hết sức dã man, gom dân, bắt lính, ra sức củng cố ngụy quyền thối nát.

Dưới ngọn cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng và của Chính phủ cách mạng lâm thời, nhân dân ta ở miền Nam, trên đà thắng lợi, càng nỗ lực đẩy mạnh cuộc kháng chiến về mọi mặt, và càng nhận rõ vị trí rất quan trọng của chiến tranh nhân dân ở các địa phương. Đi đôi với việc xây dựng các lực lượng chính trị thật vững chắc và rộng rãi, và cùng với nhiệm vụ nâng cao chất lượng chiến đấu của Quân giải phóng, việc phát triển mạnh mẽ hơn nữa chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân ở địa phương, tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo đối với công tác quân sự địa phương ở cả nông thôn đồng bằng, rừng núi và thành thị, càng trở thành một nhiệm vụ khẩn thiết. Qua thực tiễn, các địa phương ở miền Nam đều nhận thấy rằng: trên cơ sở không ngừng phát triển và tăng cường các lực lượng chính trị của đông đảo quần chúng nhân dân, có ra sức xây dựng, củng cố lực lượng du kích, tự vệ ở cơ sở và tăng cường lực lượng bộ đội địa phương ở huyện và tỉnh cho thật mạnh thì thế tiến công của ta ở địa phương mới vững chắc và sức chiến đấu của Quân giải phóng mới được phát huy lên mạnh.

Trên chiến trường miền Nam hiện nay có nhiều tỉnh, nhiều địa phương đã đánh bại một bước quan trọng kế hoạch "bình định" của địch, và duy trì, phát triển tốt phong trào. Đó chính là những tỉnh, những địa phương đã chú ý đề cao vai trò của chiến tranh nhân dân ở địa phương. Các tỉnh, các địa phương ấy đã nắm vững chủ trương đường lối quân sự, phát triển mạnh lực lượng chính trị, lực lượng du kích và tự vệ ở cơ sở, củng cố sự lãnh đạo ở cơ sở, và đã tăng cường lãnh đạo bộ đội địa phương ở tỉnh, huyện, củng cố sự lãnh đạo thống nhất, tăng cường cơ quan quân sự địa phương.

Một trong những kinh nghiệm lớn của miền Nam là: *Muốn đánh thắng một quân đội xâm lược có số lượng đông, tiềm lực lớn, muốn duy trì và phát triển thế tiến công liên tục của ta, đập tan âm mưu thực hiện chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ, thì một trong những vấn đề cơ bản nhất là trên cơ sở phát triển mạnh mẽ lực lượng chính trị và đi đôi với việc xây dựng một bộ đội chủ lực mạnh, công tác quân sự địa phương phải được hết sức coi trọng, chiến tranh nhân dân ở địa phương phải được đẩy mạnh, các lực lượng vũ trang địa phương, nhất là du kích và tự vệ phải được củng cố và phát triển thật mạnh.*

Kinh nghiệm rất quan trọng ấy đang được quân và dân miền Nam nỗ lực phát huy, để đưa phong trào chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân ở địa phương lên cao, lên mạnh và đều khắp hơn nữa ở tất cả các địa phương, trên các vùng chiến lược.

Ở miền Bắc, sau khi đánh thắng chiến tranh phá hoại, đồng thời với việc đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc bảo vệ miền Bắc, chúng ta tiếp tục có những cố gắng cao nhất để làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Chống Mỹ, cứu nước luôn luôn là nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân cả nước ta. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đó là sứ mệnh lịch sử cao cả của dân tộc Việt Nam, là vinh dự của toàn Đảng, toàn dân ta trong thời đại ngày nay.

Chúng ta cần giải quyết thật tốt mọi yêu cầu của tiền tuyến. Phải có tinh thần trách nhiệm chính trị cao nhất đối với chiến trường. Phải từng phút từng giờ hướng vào cuộc chiến đấu hiện đang diễn ra vô cùng quyết liệt ngoài mặt trận, để có sự cống hiến xứng đáng nhất.

Để xây dựng và bảo vệ miền Bắc, để miền Bắc trở nên vững mạnh cả về kinh tế và quốc phòng, và để làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, nhất thiết phải làm tốt công tác quân sự địa phương. Vừa qua, nhiều cấp, nhiều ngành đã nhận rõ điều đó. Nhiều nơi đã quan tâm đến việc xây dựng các lực lượng vũ trang địa phương; đã thường xuyên chăm lo huấn luyện dân quân tự vệ và quân dự bị; đã có nhiều cố gắng trong nhiệm vụ động viên tuyển quân; việc kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng đã được chú ý; công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chiến đấu cũng được tiến hành tốt. Các địa phương và các ngành, các cấp luôn luôn đề cao tinh thần cảnh giác, có nhận thức đúng đắn đối với tình hình mới và nhiệm vụ mới. Trước những âm mưu đen tối của đế quốc Mỹ, trong lúc nửa nước còn chiến tranh, có tinh thần cảnh giác như vậy là rất đúng, rất cần.

Đứng về lâu dài, vấn đề nâng cao cảnh giác để phòng những âm mưu xâm lược của chủ nghĩa đế quốc cũng là vấn đề tuyệt đối không thể xem nhẹ. Đối với đất nước chúng ta, điều này cũng rất dễ hiểu. Do nước ta có vị trí quan trọng, có tài nguyên phong phú, nên từ bao đời nay, Việt Nam đã từng là mục tiêu xâm lược của nhiều kẻ thù hung bạo. Chỉ trong khoảng mấy chục năm qua, ba tên đế quốc lớn đã kế tiếp nhau xâm lược nước ta. Rồi đây, sau khi đế quốc Mỹ đã bị đánh bại, vị trí của nước ta càng thêm quan trọng, chúng ta càng không thể không tính đến những âm mưu điên rồ và những hành động phiêu lưu khác của bọn đế quốc. Hồ Chủ tịch luôn luôn dặn chúng ta phải biết nhìn xa thấy rộng, phải cảnh giác. Nếu không nhìn xa, thì nhất định sẽ không có sự cảnh giác cần thiết và đầy đủ; vấn đề bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn đất nước dễ bị xem nhẹ. Bác Hồ còn chỉ rõ: cảnh giác, thì một việc rất quan trọng là phải xây dựng dân quân tự vệ mạnh. Một số đồng chí, một số cấp ủy, ở một số địa phương có lúc chưa thấy thật

rõ vấn đề đó. Ở các địa phương đó, ở các đồng chí đó - kể cả một số đồng chí trong quân đội, nhận thức về tình hình và nhiệm vụ cách mạng, về đường lối quân sự của Đảng chưa thật sâu sắc. Do đó, công tác quân sự địa phương ít nhiều đã không được chú trọng đúng mức. Và như trên đã nói, nếu xao nhãng công tác quân sự địa phương thì chính là xem nhẹ nhiệm vụ xây dựng và củng cố quốc phòng từ cơ sở, xem nhẹ việc giành nền độc lập và bảo vệ đất nước từ cơ sở. Đó chính là một vấn đề thuộc về quan điểm cơ bản, thuộc về lập trường cách mạng.

Hiện nay, trong công cuộc chống Mỹ cứu nước và khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta có rất nhiều công việc phải làm. Các công tác đều khẩn trương và đều đòi hỏi phải làm thật tốt. Các ngành, các địa phương đều phải nỗ lực phấn đấu để đạt hoặc vượt các chỉ tiêu đề ra. Vì vậy, nếu ở một nơi nào đó, nhận thức về nhiệm vụ quân sự của toàn Đảng, toàn dân ta hiện nay, nhất là nhiệm vụ quân sự ở cơ sở, không được sâu sắc, đầy đủ, thì rất có thể dẫn tới buông lỏng công tác quân sự địa phương. Cấp ủy và cán bộ phụ trách ở nơi đó sẽ ít quan tâm đến công tác này, không bàn bạc gì đến, hoặc chỉ bàn qua loa. Từ đó, có thể xảy ra những lệch lạc cụ thể khác. Những yêu cầu của tiền tuyến có thể không được giải quyết thật tốt. Việc nâng cao sức chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương và việc xây dựng các cơ quan quân sự địa phương có thể không được chú ý đầy đủ, v.v... Việc xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng có thể bị tách rời nhau, không được chỉ đạo chặt chẽ. Đương nhiên, những hiện tượng như vậy cần được tích cực đề phòng và kiên quyết khắc phục mỗi khi xảy ra.

Phải ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế, đồng thời phải làm tốt công tác củng cố quốc phòng. Việc xây dựng đất nước và bảo vệ đất nước đều phải được coi trọng và không thể tách rời nhau. Vì vậy, ngay trong hoàn cảnh tập trung làm nhiệm vụ kinh tế, chúng ta cũng phải chăm lo đầy đủ đến công tác quốc phòng. Các cấp ủy, các ngành từ trên xuống dưới, cho đến xã, thôn, hợp tác xã, nông trường, xí nghiệp, khu phố, đường phố, cơ quan... đều cần nhận thức vấn đề này cho thật sâu sắc.

Tất cả các ngành, từ công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản đến bưu điện, giao thông, y tế, giáo dục, v.v. ngành nào cũng có trách nhiệm quan trọng đối với công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Do đó, trong khi tập trung làm nhiệm vụ của ngành mình, đều cần chú ý đúng mức đến trách nhiệm đối với công tác quốc phòng, đặc biệt là phải làm tốt công tác quân sự địa phương. Đối với các ngành, các cơ quan, các xí nghiệp, nông trường mới được xây dựng, chưa có nền nếp làm công tác quân sự địa phương, càng phải

chú ý nghiên cứu quán triệt đường lối quân sự của Đảng, học hỏi kinh nghiệm các nơi khác để làm tốt công tác đó. Đây là một vấn đề có tầm quan trọng lớn, vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội càng phát triển thì càng ngày càng có nhiều cơ sở kinh tế, nhiều khu công nghiệp mới ra đời. Lực lượng tự vệ sẽ ngày càng phát triển và giữ vị trí quan trọng. Lực lượng đó bao gồm những con em ưu tú của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Cũng như lực lượng dân quân du kích ở thôn xã, lực lượng tự vệ là công cụ của chuyên chính vô sản ở cơ sở. Trong thời bình, đó là lực lượng vũ trang bảo vệ sản xuất và làm xung kích trong sản xuất; trong thời chiến đó là lực lượng vũ trang trực tiếp tiến hành chiến tranh nhân dân ở cơ sở, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc ngay tại địa phương. Vì vậy, bất cứ trong thời bình hay thời chiến, ngành nào, cơ quan, xí nghiệp nào cũng cần làm tốt công tác quân sự địa phương, đưa công tác đó vào nền nếp, chú trọng việc xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ và quân dự bị.

Các cấp ủy trong quân đội, các đồng chí cán bộ phụ trách công tác quân sự ở các địa phương, cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình để tăng cường việc chỉ đạo và ra sức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thật tốt. Phải quán triệt đường lối quân sự của Đảng, quán triệt các nghị quyết và chỉ thị của Trung ương, của Chính phủ và của Quân ủy Trung ương có quyết tâm cao, có tinh thần chủ động và sáng tạo trong công tác, có kế hoạch và biện pháp thích hợp để đưa công tác quân sự địa phương tiến lên mạnh mẽ hơn nữa. Phải đề phòng hiện tượng lỏng lẻo mất cảnh giác, và tư tưởng bảo thủ, không dám mạnh dạn tiến lên.

Các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần, các đơn vị chủ lực, các quân chủng, binh chủng đều cần hiểu thấu đáo rằng: đi đôi với xây dựng quân đội nhân dân, cần coi trọng đầy đủ vấn đề vũ trang quân chủng. Không thể cho rằng: có bộ đội chủ lực, có pháo cao xạ, máy bay phản lực, có đại bác, xe tăng, là giải quyết được mọi vấn đề. Giải quyết được nhiều vấn đề thật, nhưng còn vấn đề cơ sở thì sao? Ai cũng thừa nhận rằng bộ đội chủ lực tập trung rất quan trọng; do đó cần ra sức tăng cường xây dựng chủ lực, làm cho bộ đội chủ lực thật mạnh, thật tinh nhuệ. Song cần thấy rằng: đi đôi với việc xây dựng chủ lực mạnh lại cần phải xây dựng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ thật mạnh. Vừa qua, trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, nếu chúng ta tăng cường hơn nữa lực lượng phòng không cho các địa phương, tăng cường trang bị phòng không cho dân quân tự vệ, cho bộ đội địa phương, tăng cường có trọng điểm, kịp thời và mạnh bạo hơn, thì chắc chắn sức mạnh của dân quân tự vệ và bộ đội địa phương còn tăng hơn nữa, chắc chắn thắng lợi thu được còn lớn hơn nữa.

Các đồng chí hải quân có chú ý xây dựng chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông, biển; như vậy là tốt. Cần tiếp tục làm tốt hơn nữa.

Các cán bộ và chiến sĩ trong toàn quân đều phải nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và những nội dung của công tác quân sự địa phương, góp phần tích cực của mình vào công tác đó.

Cán bộ quân sự, trong đó có các đồng chí làm công tác quân sự địa phương lại *cần quan tâm đúng mức đến nhiệm vụ xây dựng kinh tế*. Phải tìm hiểu, nghiên cứu để nắm được những yêu cầu của công tác kinh tế, để giúp cấp ủy và các ngành kết hợp tốt kinh tế với quốc phòng, kết hợp việc xây dựng kinh tế địa phương với công tác quân sự địa phương. Phải luôn ghi nhớ lời dạy của Bác Hồ: đánh giặc không thể tách rời được với chính trị và kinh tế; cán bộ quân sự mà chỉ biết quân sự, chẳng khác gì người đứng một chân.

Cần tiếp tục *phát huy vai trò gương mẫu và xung kích của dân quân tự vệ trong sản xuất*. Đồng thời cần chú trọng kết hợp với nhiệm vụ sản xuất mà củng cố xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, tiến hành việc giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ. Hiện nay, một số tỉnh ở Quân khu 4, Quân khu 3, Quân khu Tả Ngạn và một số nơi khác đã chú ý đến vấn đề này. Các địa phương khác cũng cần thực hiện tốt điều đó. Không những cần phải đề cao tác dụng gương mẫu và xung kích của dân quân du kích trong sản xuất nông nghiệp, mà còn phải đề cao vai trò gương mẫu và xung kích của tự vệ trong sản xuất công nghiệp, trong các ngành. Ở một số xí nghiệp như Nhà máy Bạch Đằng (Hải Phòng), mỏ Vàng Danh, Hà Lâm (Quảng Ninh), v.v. tự vệ đã có tác dụng như thế. Chúng ta cần làm cho tình hình đó trở thành một phong trào rộng lớn. Đó chính là trách nhiệm của các cấp ủy và của các đồng chí làm công tác quân sự địa phương.

Một lần nữa, tôi muốn nhấn mạnh rằng: mỗi đồng chí chúng ta cần nhận rõ tình hình mới và nhiệm vụ mới. Phải đề cao cảnh giác. Phải nhận rõ nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước đối với nhân dân ở cả hai miền là nhiệm vụ hàng đầu. Bảo vệ đất nước, củng cố quốc phòng hiện nay và lâu dài về sau là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của toàn Đảng, toàn dân. Vì vậy, trong khi xây dựng đất nước, kiến thiết chủ nghĩa xã hội, chăm lo nâng cao đời sống của nhân dân, chúng ta cần thấy hết trách nhiệm của mình đối với tiền tuyến, đối với công cuộc củng cố quốc phòng. Cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác quân sự địa phương, thấy rõ vị trí rất cơ bản của nó trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay cũng như trong công cuộc củng cố quốc phòng, bảo vệ đất nước lâu dài về sau. Xao nhãng công

tác quân sự địa phương là sao nhãng công tác quốc phòng từ cơ sở. Như vậy, sẽ không thể có chiến tranh nhân dân ở địa phương mạnh, không thể có công tác quân sự cách mạng mạnh.

Đi vào tổ chức, có nhiều việc cần phải làm. *Nhưng trước hết là các cấp, các ngành cần phải thực hiện tốt việc quán triệt đường lối quân sự của Đảng và quan điểm của Đảng về vai trò của chiến tranh nhân dân ở địa phương, về công tác quân sự địa phương.* Trên cơ sở đó, cần giải quyết từng bước các vấn đề cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình và nhiệm vụ cụ thể của từng nơi.

Phải rất coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương: phải thấy việc xây dựng dân quân tự vệ là hết sức quan trọng. Đi đôi với xây dựng dân quân du kích ở nông thôn, phải coi trọng việc xây dựng tự vệ và tự vệ chiến đấu, vì đó là lực lượng vũ trang thể hiện sức chiến đấu mới của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động thành thị dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Vô luận trong tình hình nào, cũng phải ra sức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị, làm cho lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị phát triển mạnh mẽ vượt bậc, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay và của công cuộc củng cố quốc phòng lâu dài về sau.

Trong xây dựng dân quân tự vệ và quân dự bị, *phải rất coi trọng công tác huấn luyện.* Huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ, và phổ biến những tri thức quân sự cần thiết cho cả toàn dân. Đẩy mạnh công tác thể thao quốc phòng, tổ chức những ngày hội thi đấu các môn thể thao, võ dân tộc để góp phần tăng cường sức chiến đấu và nêu cao tinh thần thượng võ. Điều này trước kia tổ tiên ta từ đời Trần, đời Lê đã làm. Ngày nay, ở nhiều nơi chúng ta cũng đã làm. Ngay trong thời bình, ở một nước độc lập, bao giờ binh sĩ dự bị và sĩ quan dự bị cũng phải được huấn luyện quân sự. Điều này rất quan trọng để bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, nhất là trong hoàn cảnh phải giảm bớt số lượng quân thường trực.

Huấn luyện phải theo chương trình quy định, theo thời gian quy định, không thể làm tùy tiện. Trong huấn luyện, cần chú ý đầy đủ đến các tổ, các đội chuyên môn có tính chất binh chủng trong dân quân tự vệ; sự phát triển của các tổ, các đội ấy, chính là một bước phát triển mới của lực lượng dân quân tự vệ ở nước ta. Cần làm cho dân quân tự vệ, quân dự bị, có chất lượng ngày càng tốt. Cần làm cho mỗi người dân ở nước ta, mỗi người thanh niên ở nước ta vừa lao động giỏi, vừa có tinh thần và khả năng bảo vệ Tổ quốc ngày càng cao.

Phải coi trọng việc xây dựng bộ đội địa phương. Hiện nay, ở mỗi tỉnh, lực lượng bộ đội địa phương so với trước lớn hơn nhiều. Bộ đội địa phương

không những chỉ có bộ binh, mà còn gồm cả các binh chủng cần thiết. Do đó, công tác quản lý, huấn luyện, tổ chức chỉ huy phải toàn diện và được nâng cao để bảo đảm bộ đội địa phương thực sự vững mạnh. Phải xây dựng bộ đội địa phương hiện có thành lực lượng nòng cốt và một trường học đào tạo, tích lũy cán bộ quân sự cho địa phương, để khi cần có thể mở rộng bộ đội địa phương nhanh chóng.

Phải làm tốt việc kết hợp kinh tế với quốc phòng. Vấn đề này phải thực hiện cả ở trung ương và ở địa phương.

Như chúng ta đều biết, sức mạnh của chiến tranh nhân dân trong cả nước nói chung và ở từng địa phương nói riêng là sức mạnh tổng hợp về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế... Vừa qua, trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, chúng ta đã phát huy được sức mạnh tổng hợp đó. Trên cơ sở quan hệ sản xuất mới, chúng ta đã phối hợp tốt sản xuất và chiến đấu. Chúng ta đã thực hiện được sự phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động tác chiến của các lực lượng vũ trang với hoạt động các mặt khác của các ngành kinh tế, phục vụ đời sống... Nhờ đó, nhân dân ta đã giành được thắng lợi rất to lớn và toàn diện. Hiện nay, chúng ta vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển mạnh kinh tế địa phương. Kinh tế địa phương càng phát triển, càng tạo ra những khả năng để bảo đảm nâng cao đời sống của nhân dân; đồng thời càng đáp ứng những yêu cầu mới về quốc phòng và phát triển mạnh mẽ sức chiến đấu của nhân dân ở địa phương và của các lực lượng vũ trang địa phương. Kinh tế địa phương là cơ sở vật chất và kỹ thuật của chiến tranh nhân dân. Do đó, trong công tác lãnh đạo của các cấp không thể không coi trọng việc kết hợp giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, kết hợp công tác kinh tế ở địa phương với công tác quân sự địa phương. Làm được như vậy, khi xảy ra chiến tranh sẽ tạo được điều kiện thuận lợi để bảo vệ sản xuất, duy trì sản xuất, giảm bớt tổn thất và sẽ tiếp tục phát huy được khả năng của kinh tế địa phương nhằm phục vụ nhu cầu của chiến tranh và nhu cầu của đời sống. Việc kết hợp phát triển kinh tế địa phương với củng cố quốc phòng ở địa phương phải tiến hành trên tất cả các mặt, các ngành, trong quá trình phát triển nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, vận tải, bưu điện, y tế, văn hóa... trong xây dựng nông thôn cũng như mở mang thành thị.

Ở các địa phương, trong các ngành kinh tế, đều cần chú ý nghiên cứu để kết hợp tốt với yêu cầu quốc phòng. Thí dụ như trong công nghiệp thì cần kết hợp với yêu cầu sản xuất và sửa chữa vũ khí như thế nào; nông nghiệp thì phải chú trọng phát triển ở vùng nào; giao thông, vận tải, bưu điện, y tế, v.v... thì kết hợp với quốc phòng như thế nào. Và công tác quốc phòng

phải kết hợp với các ngành đó ra sao? Việc kết hợp kinh tế với quốc phòng là một việc phải chú ý trong suốt quá trình xây dựng đất nước; vì có những việc lớn như: phân bố các vùng kinh tế, phân bố lực lượng lao động, mở mang đường sá thì phải nhiều năm mới làm xong. Do đó, cần có dự kiến đầy đủ và từng bước trong thời bình. Nếu không, khi chiến tranh xảy ra, chúng ta sẽ buộc phải làm dưới bom đạn, khó khăn và tốn kém sẽ lớn hơn nhiều, chất lượng cũng khó bảo đảm.

Muốn kết hợp tốt việc xây dựng kinh tế địa phương với công tác quân sự địa phương, cần phải có quan điểm toàn diện. Phải nhận rõ nhiệm vụ phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời phải thấy rõ nhiệm vụ phòng thủ ở địa phương, thấy rõ lợi ích sống còn của dân tộc. Cần căn cứ vào khả năng kinh tế, vào tình hình cụ thể về nhân tài vật lực của địa phương mà có kế hoạch toàn diện, có yêu cầu từng bước, kết hợp trước mắt với lâu dài. Có việc làm trước, có việc làm sau, có việc thì dự kiến trước và có kế hoạch sẵn, khi xảy ra chiến tranh mới làm. Những việc nào, yêu cầu quốc phòng và yêu cầu kinh tế hoàn toàn thống nhất thì có thể làm ngay. Những việc nào, tuy về cơ bản và lâu dài thì yêu cầu về kinh tế và quốc phòng đều thống nhất, nhưng trước mắt lại chưa thật ăn khớp thì phải nghiên cứu, kết hợp từng bước cho tốt.

Việc kết hợp kinh tế với quốc phòng phải được quán triệt xuống tận cơ sở. Từ xây dựng một nhà máy, kiến thiết một công trình thủy lợi, từ cải tạo đồng ruộng đến trồng cây gây rừng, v.v... đều phải có ý thức vừa phục vụ kinh tế vừa đáp ứng yêu cầu quốc phòng.

Cần chú ý tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự địa phương.

Hiện nay, các cấp cần quán triệt sâu sắc hơn nữa tình hình, nhiệm vụ quân sự, đường lối và chủ trương quân sự của Đảng, trên cơ sở đó mà tăng cường sự chỉ đạo đối với công tác quân sự địa phương. Cần đặt công tác quân sự địa phương đúng vị trí của nó, nhất là trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang diễn ra quyết liệt trên nửa đất nước ta và ở hai nước bạn Cam-pu-chia và Lào. Các cấp bàn về xây dựng kinh tế và các mặt công tác khác đồng thời cũng phải bàn và có nghị quyết về công tác quân sự địa phương. Phải biết kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ xây dựng kinh tế và các công tác khác ở địa phương với công tác quân sự địa phương. Cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan quân sự địa phương. Phải bố trí cán bộ có chất lượng, có năng lực làm công tác quân sự địa phương cho các cơ quan, các bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố và cơ sở để các cơ quan đó làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy. Phải quy định rõ trách

nhiệm của các cơ quan, các ngành của Nhà nước đối với công cuộc củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và công tác quân sự địa phương. Ở các ngành, cần tổ chức việc theo dõi để giúp Đảng ủy và thủ trưởng chỉ đạo công tác quân sự. Nếu như ở mỗi xã cần có một ban chỉ huy xã đội, thì trong một xưởng máy cũng phải có cán bộ phụ trách, nhất định phải làm như vậy. Và cần có sự nghiên cứu quy định về chức trách, tổ chức, nền nếp công tác quân sự trong các ngành, các cơ quan Nhà nước, nhất là ở các ngành có quan hệ trực tiếp đến quốc phòng.

*
* *
*

Chúng ta đang đứng trước nhiệm vụ rất to lớn, rất vẻ vang là đoàn kết toàn dân, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Miền Nam chưa được giải phóng, chiến tranh còn đang tiếp diễn, đồng bào ta, chiến sĩ ta đang chiến đấu quyết liệt với địch ở ngoài mặt trận. Nhân dân ba nước Đông Dương đều đang sôi sục khí thế đánh Mỹ và thắng Mỹ. Chúng ta kiên quyết tiến lên, nhất định thực hiện đúng Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, nhất định làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Đông Dương và vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Dù ở cương vị công tác nào, dù làm công tác quân sự hay công tác kinh tế, văn hóa, xã hội, chúng ta đều phải nhận rõ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu, đều phải quán triệt tinh thần "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Cho nên, các cấp, các ngành, các địa phương đều phải chú trọng đầy đủ đến công tác quốc phòng toàn dân, đều phải nhận rõ vai trò của công tác quân sự địa phương, vị trí chiến lược rất quan trọng của chiến tranh nhân dân ở địa phương, và ra sức làm thật tốt công tác quân sự địa phương.

Mong rằng các đồng chí về báo cáo lại với các cấp ủy, với các đồng chí lãnh đạo ở các ngành, các địa phương, để tất cả đều tích cực góp phần vào việc tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Chính phủ và của Quân ủy Trung ương về công tác quân sự địa phương làm cho công tác quân sự địa phương tiến lên vượt bậc. Làm được như vậy, chúng ta sẽ góp phần quan trọng vào công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay cũng như vào công cuộc giữ vững nền độc lập lâu dài của Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta.

XÂY DỰNG CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA, HẬU PHƯƠNG CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

*(Bài giảng tại Học viện Quân sự, cuối
năm 1970)*

Bản sao lưu trữ

Để tiến hành khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, chúng ta không những phải có mục đích chính trị đúng đắn, phải xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang nhân dân, mà còn phải giải quyết vấn đề xây dựng chỗ đứng chân, vấn đề tiềm lực. Không có đường lối đúng để xây dựng chỗ đứng chân vững chắc, để động viên và bồi dưỡng tiềm lực của nhân dân, của đất nước, nhằm bảo đảm nguồn cung cấp sức người, sức của cũng như nguồn động viên cổ vũ về chính trị tinh thần thì không thể tiến hành được chiến tranh cách mạng lâu dài để cuối cùng giành lấy thắng lợi. Lê-nin nói: “Ai có nhiều hậu bị hơn, có nhiều nhân lực hơn, ai đứng vững được trong quân chúng nhân dân hơn thì người ấy sẽ giành được thắng lợi trong chiến tranh”¹.

Trong lịch sử mỗi khi dân tộc ta đứng lên chiến đấu để giành lại hoặc bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc, ông cha ta đều đã biết lập chỗ đứng chân, dựng “đất căn bản”. Những người lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh cứu nước thời xưa đã chú trọng dựa vào điều kiện nhân hòa và địa lợi, khi tìm nơi rừng núi, khi chọn vùng đầm lầy, khi dựa vào miền đồng bằng để khai thác sức người, sức của trong nhân dân, xây dựng và phát triển lực lượng.

Ngay từ khi Đảng ta ra đời và vạch rõ con đường cách mạng bạo lực để đánh đổ kẻ thù giai cấp và dân tộc, thì vấn đề xây dựng chỗ đứng chân cũng được đặt ra.

Trong thời kỳ 1930-1939, Đảng đã ra sức *xây dựng cơ sở chính trị* ở thành thị và nông thôn để đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, chuẩn bị đưa quần chúng tiến lên vũ trang khởi nghĩa khi điều kiện chín muồi.

Trong thời kỳ 1940-1945, khi Đảng chủ trương từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tiến hành khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích cục bộ để chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa, thì *đi đôi với việc tiếp tục củng cố và mở rộng cơ sở chính trị ở cả nông thôn và thành thị, vấn đề xây dựng căn cứ địa cách mạng, căn cứ du kích ở*

1. Lê-nin Toàn tập, tập 30, tr.84.

nông thôn cũng được đặt ra. Đó cũng tức là vấn đề xây dựng “hậu phương” để tiến hành chiến tranh du kích. Chính nhờ coi trọng việc xây dựng cơ sở chính trị một cách rộng khắp đi đôi với xây dựng căn cứ địa cách mạng ở những nơi có điều kiện, đặc biệt là xây dựng căn cứ địa Việt Bắc, mà Đảng đã có bàn đạp để xúc tiến công cuộc chuẩn bị tổng khởi nghĩa; và khi có thời cơ thuận lợi, đã có chỗ dựa để phát động toàn dân nổi dậy đều khắp từ Bắc chí Nam, nhanh chóng giành được chính quyền trong cả nước.

Trong thời kỳ 1945-1954, để tiến hành một cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, Đảng đã ra sức giữ vững và củng cố các vùng tự do rộng lớn làm *hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến*, đồng thời ra sức *khôi phục và phát triển cơ sở chính trị, xây dựng các khu du kích và căn cứ du kích* ở các vùng địch tạm chiếm. Nhờ vậy mà chúng ta, đã đẩy mạnh được cuộc chiến tranh nhân dân phát triển từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy, kết hợp chặt chẽ chiến tranh chính quy ở mặt trận chính diện với chiến tranh du kích và các hình thức đấu tranh khác của nhân dân ở các vùng sau lưng địch, đã giữ vững được cuộc kháng chiến lâu dài và cuối cùng giành được thắng lợi.

Ngày nay, trong cuộc đấu tranh để tiếp tục sự nghiệp giải phóng dân tộc, nhân dân miền Nam đã có căn cứ địa rộng lớn và vững chắc của cách mạng cả nước là miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng thời cũng đang ra sức xây dựng *cơ sở chính trị ở khắp nơi, xây dựng căn cứ địa, hậu phương tại chỗ của mình* là các vùng giải phóng lớn, nhỏ trên các chiến trường. Những vùng giải phóng đó ngày càng được mở rộng và củng cố, đã và đang phát huy tác dụng ngày càng to lớn đối với chiến tranh cách mạng miền Nam.

Sau cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, miền Bắc nước ta đã được hoàn toàn giải phóng, tiến lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Với cơ cấu hoàn chỉnh của một quốc gia độc lập, miền Bắc đang ra sức tăng cường lực lượng về mọi mặt *xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân để bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nhiệm vụ căn cứ địa của cách mạng cả nước*. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, miền Bắc đã trở thành *hậu phương lớn của tiền tuyến lớn miền Nam* và đã phát huy tác dụng hết sức to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân cả nước ta cũng như các nước khác trên bán đảo Đông Dương.

Như vậy là do quy luật của cách mạng bạo lực ở nước ta là sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, giữa khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, cho nên vấn đề chỗ đứng chân của cách mạng nước ta cũng đã được Đảng ta đặt ra và giải quyết một cách sáng tạo. Chỗ đứng chân của cách mạng nước ta để tiến hành cả khởi nghĩa và chiến

tranh là cơ sở chính trị căn cứ địa, hậu phương. Đây cũng là một vấn đề rất quan trọng trong đường lối quân sự của Đảng.

Mấy chục năm qua, mặc dù nước ta đất không rộng, người không đông, kinh tế chưa phát triển, nhưng chúng ta đã có thể phát huy đến mức cao nhất và sử dụng có hiệu quả nhất tiềm lực của đất nước ta để liên tiếp đánh thắng những tên đế quốc có nền công nghiệp và khoa học kỹ thuật phát triển, có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn. Điều đó trước hết là do sự chỉ đạo của đường lối chính trị và đường lối quân sự, trong đó có đường lối xây dựng cơ sở chính trị, xây dựng căn cứ địa, hậu phương đúng đắn của Đảng ta.

Đường lối đúng đắn đó thể hiện trên mấy vấn đề chủ yếu sau đây:

I. TRIỆT ĐỂ DỰA VÀO NHÂN DÂN, ĐI TỪ XÂY DỰNG CƠ SỞ CHÍNH TRỊ CỦA QUÂN CHÚNG ĐẾN XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA HẬU PHƯƠNG TỪ KHÔNG ĐẾN CÓ, TỪ NHỎ ĐẾN LỚN, TỪ CHƯA HOÀN CHỈNH ĐẾN NGÀY CÀNG HOÀN CHỈNH

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin coi sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Đảng ta đã triệt để dựa vào nhân dân, đi từ xây dựng cơ sở chính trị tiến lên xây dựng căn cứ địa, hậu phương ngày càng vững mạnh. Chúng ta đã xây dựng được cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương từ không đến có, từ bị chia cắt đến liên hoàn và không ngừng mở rộng, và ngày nay đã có một nền quốc phòng toàn dân hoàn chỉnh trên miền Bắc nước ta.

Có thể nói trong những ngày đầu lãnh đạo quần chúng đứng lên làm cách mạng, Đảng ta đã xác định *chỗ dựa vững chắc nhất của mình là tổ chức cách mạng của quần chúng nhân dân, là lòng yêu nước, lòng trung thành vô hạn của nhân dân đã giác ngộ đối với sự nghiệp cách mạng*. Dựa vào lòng yêu nước đó, Đảng đã ra sức giáo dục, động viên, tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch dưới nhiều hình thức, qua đó mà phát triển Đảng và những tổ chức cách mạng của quần chúng, xây dựng những *cơ sở chính trị* ở khắp nơi. Đảng đã ra sức phấn đấu thực hiện ở đâu có quần chúng là đều có tổ chức cách mạng, có cơ sở chính trị, ở nông thôn cũng như thành thị.

Từ khi đề ra nhiệm vụ tích cực chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, từ những cơ sở chính trị vững mạnh ở nông thôn, Đảng ta đã xây dựng nên những *cơ sở vũ trang bí mật*, tiến lên xây dựng các *khu du kích* để tiến hành đấu tranh vũ trang từ thấp lên cao. Tiếp đó, Đảng đã tiến lên phát động chiến tranh du kích và khởi nghĩa vũ trang từng phần, mở ra *khu giải phóng Việt Bắc* và một số *căn cứ du kích* khác ở các địa phương, đồng thời tiếp tục phát triển mạnh mẽ cơ sở chính trị trên cả nước.

Trong cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược, *bên cạnh các vùng tự do rộng lớn làm hậu phương vững chắc cho cuộc chiến tranh nhân dân, các cơ sở chính trị, các khu du kích và căn cứ du kích ở vùng sau lưng địch* về cơ bản cũng đã hình thành và phát triển theo quy luật nói trên.

Ở miền Nam ngày nay cũng vậy. Quân và dân miền Nam cũng đã đi từ xây dựng cơ sở chính trị tiến lên xây dựng căn cứ địa, hậu phương ngày càng liên hoàn, vững mạnh.

Xây dựng cơ sở chính trị là vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu. Nó không chỉ được đặt ra trong thời kỳ đầu mà trong suốt cả quá trình phát triển của cách mạng, cả trong khởi nghĩa cũng như trong chiến tranh.

Cơ sở chính trị là cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng đã được giác ngộ, sẵn sàng ủng hộ và tham gia hoạt động cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Có thể hiểu cơ sở chính trị với nhiều mức khác nhau. Những vùng có quần chúng đã được giác ngộ và ủng hộ cách mạng, hoặc quần chúng đã được tổ chức vào các đoàn thể của mặt trận do Đảng lãnh đạo, hoặc đã xây dựng được tổ chức Đảng, tổ chức vũ trang tự vệ đều có thể coi là vùng có cơ sở chính trị. Những vùng này vẫn thuộc quyền thống trị của địch; chính quyền, các tổ chức chính trị và vũ trang của chúng vẫn còn mạnh, nhưng chúng không hoàn toàn khống chế được nhân dân, vì quần chúng đã đi theo cách mạng ngày càng nhiều.

Có cơ sở chính trị vững mạnh, Đảng ta mới có chỗ dựa để lãnh đạo quần chúng tiến hành đấu tranh chính trị, mới có bàn đạp để phát động khởi nghĩa vũ trang, mới có nền tảng vững chắc để tiến lên giành quyền làm chủ, xây dựng căn cứ địa, hậu phương lớn mạnh.

Quy luật phát triển của đấu tranh cách mạng nước ta là phải từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng, cho nên *chỗ đứng chân của ta không thể dừng lại ở mức độ cơ sở chính trị. Muốn tiến lên phát động chiến tranh du kích cục bộ, thì đi đôi với việc tiếp tục xây dựng cơ sở chính trị, chúng ta phải tiến lên xây dựng các khu du kích và căn cứ du kích.*

Khu du kích là những vùng địch và ta giằng co nhau, đấu tranh ở đấy rất ác liệt và phức tạp. Chính quyền của địch và một số cứ điểm của chúng vẫn còn, nhưng không đủ sức kiểm soát được tất cả địa phương; những đơn vị nhỏ của địch không dám tự do đi lại. Các tổ chức phản cách mạng và gián điệp của địch vẫn còn hoạt động công khai hay nửa công khai, nhưng không khống chế được đông đảo quần chúng. Các lực lượng vũ trang của ta đi lại hoạt động được, nhưng chưa đủ sức tiêu diệt hết các cứ điểm của địch. Chính quyền cách mạng hoặc chưa thành lập, hoặc đã thành lập nhưng vẫn còn bí mật hay nửa công khai, song song tồn tại với chính quyền của địch. Đời sống nhân dân ở đây được ta bảo vệ, nhưng luôn luôn bị địch uy hiếp. Nhân dân tích cực đóng góp sức người sức của cho cách mạng, nhưng cũng còn phải đóng góp cho địch một phần. Khu du kích là bước quá độ từ cơ sở chính trị lên căn cứ du kích.

Căn cứ du kích là những vùng giải phóng lớn, nhỏ xuất hiện trong vòng vây của địch, ở đây chính quyền của địch đã bị lật đổ, lực lượng vũ trang của chúng đã bị tiêu diệt, các tổ chức chính trị phản động đã bị đập tan. Địch có thể cài lại gián điệp và các phần tử phản cách mạng, nhưng bọn này phải chuyển vào hoạt động bí mật. Chính quyền cách mạng được thành lập và ra công khai hoạt động để quản lý mọi mặt sinh hoạt xã hội. Các đoàn thể quần chúng của ta cũng ra hoạt động công khai. *Với sự xuất hiện của căn cứ du kích, căn cứ địa cách mạng mới thực sự hình thành*, vì đây mới là vùng mà cách mạng hoàn toàn làm chủ. Chỉ có từ khu du kích tiến lên căn cứ du kích thì chúng ta mới có một vùng tương đối an toàn và ổn định để tích lũy và phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt, mới có bàn đạp tương đối vững chắc để mở rộng khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích, tiếp tục đưa phong trào cách mạng tiến lên những bước cao hơn.

Ở miền Nam ngày nay, nhân dân ta không những đã xây dựng được những căn cứ địa vững chắc ở rừng núi và đồng bằng mà còn xây dựng thành công những bàn đạp vững chắc ngay cả ở những địa bàn xung yếu sát các căn cứ quân sự lớn của địch, sát các thành thị và trong một số thành thị. Đó là những vùng Mỹ - nguy còn đóng đồn bốt, có khi khá dày đặc. Mặc dù kẻ địch đã thi hành những thủ đoạn quân sự vô cùng tàn bạo và những thủ đoạn mị dân hết sức xảo quyệt, nhưng chúng đã không thể nào xây dựng hoặc duy trì nổi bộ máy kìm kẹp nhân dân. Trái lại, bằng cuộc đấu tranh rất kiên quyết, dũng cảm và sáng tạo của mình, nhân dân vẫn giữ vững quyền làm chủ ở đó, tạo nên một thế bao vây, uy hiếp nghiêm trọng đối với các căn cứ và hậu phương của địch.

Căn cứ địa cách mạng lúc đầu mới là những căn cứ du kích nằm xen kẽ giữa các vùng địch chiếm, nên thường xuyên bị địch uy hiếp, tình hình mọi

mặt chưa thật hoàn toàn ổn định. Nó chỉ có thể làm nhiệm vụ “hậu phương” của chiến tranh du kích. *Để tiến lên giành thắng lợi triệt để cho cách mạng, chiến tranh du kích nhất thiết phải tiến lên chiến tranh chính quy, cho nên căn cứ du kích cũng nhất thiết phải tiến lên thành hậu phương ngày càng ổn định.* Vì, “muốn tiến hành chiến tranh một cách thực sự, phải có hậu phương được tổ chức vững chắc”¹; “Không có hậu phương vững chắc thì không có một quân đội nào trên thế giới có thể chiến thắng được (dĩ nhiên đây là nói thắng lợi lâu dài và vững chắc)”².

Nói hậu phương ổn định, hậu phương vững chắc trong chiến tranh giải phóng tức là những vùng giải phóng tương đối rộng và hoàn chỉnh, ở đây có thể triển khai việc xây dựng một cách toàn diện về chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa với quy mô ngày càng lớn để có thể đáp ứng được những nhu cầu ngày càng lớn của chiến tranh, nhất là của chiến tranh chính quy không ngừng phát triển.

Sau khi đã có những vùng giải phóng rộng lớn làm hậu phương ngày càng ổn định, chúng ta không được coi nhẹ mà vẫn phải tiếp tục giữ vững, củng cố và phát triển những cơ sở chính trị, những khu du kích và căn cứ du kích ở vùng sau lưng địch. Chỉ có như vậy chúng ta mới có điều kiện để kết hợp chặt chẽ việc tác chiến của lực lượng vũ trang với mọi mặt đấu tranh của quần chúng, kết hợp chặt chẽ chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích để giành lấy thắng lợi cuối cùng.

Trên đây là quy luật hình thành và phát triển của cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương trong chiến tranh nhân dân ở nước ta. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng, chỉ có trải qua các bước nói trên, thì công cuộc xây dựng cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương mới có thể xúc tiến một cách mạnh mẽ và vững chắc theo phương châm vừa kiên quyết vừa thận trọng, mới bảo đảm giành được thắng lợi. *Tuy nhiên, đây chỉ là quy luật cơ bản, nhấn mạnh quy luật đó không có nghĩa là phủ nhận khả năng phát triển nhảy vọt hay thụt lùi tạm thời trong sự hình thành và phát triển của cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương.* Trong một tình hình nào đó, do sự phát triển nhanh chóng của lực lượng cách mạng, cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương không nhất thiết phải tuân tự trải qua đầy đủ các bước nói trên mà có thể có những bước nhảy vọt. Ngược lại, cũng có trường hợp do tình hình so sánh lực lượng chuyển biến không lợi cho ta, căn cứ địa, hậu phương cũng có thể có những bước tạm lùi, từ bước cao lùi về thấp. *Vấn đề quan trọng là*

1. *Lê-nin Tuyển tập*, quyển 2, phần 1, Nxb Sự thật, tr.359.

2. Xta-lin, *Trích luận văn quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.152.

phải luôn luôn đánh giá đúng so sánh lực lượng giữa địch và ta để có những quyết định chuyển vùng cho thích hợp, không hữu khuynh rụt rè, Nhưng cũng không tả khuynh nóng vội. Trong quá trình chỉ đạo công cuộc xây dựng cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương, phải luôn luôn quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công của cách mạng, coi phòng ngự hay rút lui chỉ là tạm thời và sách lược. Phải tích cực và liên tục lấn mãi vào vùng địch, làm cho các cơ sở chính trị, các khu du kích, căn cứ du kích và hậu phương của ta không ngừng phát triển, làm cho vùng bị địch chiếm ngày càng bị thu hẹp cho đến khi giải phóng được hoàn toàn đất nước.

II. DỰA VÀO THỰC LỰC CÁCH MẠNG Ở CẢ NÔNG THÔN VÀ THÀNH THỊ, XÂY DỰNG CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ ĐỊA, HẬU PHƯƠNG Ở NÔNG THÔN, ĐỒNG THỜI XÂY DỰNG CƠ SỞ CHÍNH TRỊ Ở THÀNH THỊ

Khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng của ta dựa trên sức mạnh của toàn dân mà đội quân chủ lực là công nông, đánh địch trên đất nước mình, kết hợp tiến công địch bằng mọi phương thức cả ở nông thôn và thành thị. Do đó chúng ta có thể và cần phải dựa vào thực lực cách mạng cả ở nông thôn và thành thị, xây dựng căn cứ địa, hậu phương ở nông thôn đồng thời xây dựng cơ sở chính trị ở thành thị.

1. Xây dựng cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương vững chắc ở nông thôn.

Vùng nông thôn (bao gồm rừng núi và đồng bằng) là nơi có cả một lực lượng cách mạng đông đảo là nông dân lao động, chiếm 90% số dân nước ta. Dưới sự áp bức bóc lột nặng nề của đế quốc và phong kiến, nông dân nước ta rất tha thiết với khẩu hiệu độc lập và ruộng đất, quyết tâm đi theo sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để tiến hành đấu tranh cách mạng. Nông thôn nước ta có nền kinh tế địa phương, có khả năng tự cung tự cấp, không bị lệ thuộc nhiều vào thành thị, lại có địa hình thuận lợi cho việc tác chiến của lực lượng vũ trang cách mạng trong điều kiện địch mạnh hơn ta về trang bị kỹ thuật. Đây cũng là nơi bộ máy thống trị của địch yếu hoặc tương đối yếu

và có nhiều sơ hở. Trong hoàn cảnh đó, *trận địa vững chắc của cách mạng nước ta phải là nông thôn*. Chỉ có coi trọng việc phát động và tổ chức quần chúng nông dân, xây dựng nông thôn thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng, thành hậu phương vững chắc của chiến tranh nhân dân thì mới bảo toàn và phát triển được lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang để cuối cùng chiến thắng kẻ thù lớn mạnh.

Trong việc xây dựng căn cứ địa, hậu phương ở nông thôn, chúng ta còn phải xác định đúng đắn vị trí và tác dụng của vùng nông thôn rừng núi và nông thôn đồng bằng.

Nông thôn rừng núi có địa thế hiểm trở, là địa bàn chiến lược quan trọng về quân sự. Ở đây, nhân dân các dân tộc rất tha thiết và trung thành với cách mạng, lại thường là nơi địch yếu và sơ hở nhất, là nơi có thể hạn chế được chỗ mạnh của địch về trang bị kỹ thuật. Dựa vào đó, nhân dân ta có thể tích lũy và phát triển lực lượng, có thể kiên trì chiến đấu lâu dài ngay trong những trường hợp khó khăn nhất và lấy đó làm bàn đạp vững chắc để phát triển xuống đồng bằng. Thực tiễn đấu tranh cách mạng của nhân dân ta trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám, trong cuộc kháng chiến chống Pháp cũng như trong cuộc chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam hiện nay đã chứng minh *nông thôn rừng núi là căn cứ địa, hậu phương vững chắc nhất của cách mạng và chiến tranh cách mạng nước ta*.

Nông thôn đồng bằng, tuy địa thế không hiểm trở như ở rừng núi, nhưng lại là những nơi đông người, nhiều cửa, có mạng lưới giao thông phát triển, và là nơi tiếp giáp với thành thị. Bởi vậy, đi đôi với việc xây dựng và củng cố căn cứ địa, hậu phương ở các vùng rừng núi, chúng ta lại phải hết sức coi trọng việc xây dựng và củng cố căn cứ địa, hậu phương ở vùng đồng bằng. *Chiến tranh của ta là chiến tranh nhân dân, dựa vào sức mình là chính; trong điều kiện đó, việc tranh thủ và phát động đông đảo nhân dân các vùng đồng bằng đứng dậy đấu tranh chống địch là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng*. Chỉ có như vậy, chúng ta mới động viên được đông đảo nhân dân tham gia khởi nghĩa và chiến tranh, mới đẩy mạnh được chiến tranh du kích ở khắp nơi, kể cả ở những vùng xung yếu gần các thành thị và các đường giao thông quan trọng, mới giải quyết được nguồn bổ sung nhân lực, vật lực dồi dào để thỏa mãn những nhu cầu ngày càng lớn của chiến tranh. Chỉ có như vậy, chúng ta mới phá tan được âm mưu bắt người cướp của của địch, đánh bại chính sách “dùng người Việt đánh người Việt”, “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của chúng.

Trong nhiều cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trước đây, ông cha ta đã biết dựng “đất căn bản” vững chắc ở vùng rừng núi, đồng thời

cũng đã thấy rõ ý nghĩa quan trọng của việc phát triển từ rừng núi về đồng bằng. Như Nguyễn Trãi đã từng nói:

*“Nghĩa kỳ nhất hướng trung nguyên chí,
Miếu toán tiên tri đại sự thành”.*

(Nghĩa là: một khi cờ nghĩa đã hướng về đồng bằng, thì có thể thấy trước được việc lớn sẽ thành công).

Ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng ta đã chỉ rõ: “Đất nước ta nhỏ hẹp, không thể có căn cứ địa rộng rãi và vững chắc... Những căn cứ địa Việt Nam đều có thể bị địch đánh xuyên mũi dùi vào hoặc bao vây. Nhưng Việt Nam đã có một mặt trận đoàn kết toàn dân, nhân dân ta được hưởng chế độ dân chủ rộng rãi và liều chết giữ vững chế độ rộng rãi ấy... nên Việt Nam vẫn có thể kháng chiến và nắm chắc thắng lợi bằng cách mở mặt trận bất cứ nơi nào có bóng địch, đánh ngay cả sau lưng địch, trong ruột địch, và tổ chức căn cứ địa không những ở rừng núi mà cả ở đồng bằng”¹.

Chấp hành nghị quyết của Trung ương, ngoài việc giữ vững và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, chúng ta đã ra sức giữ vững những vùng tự do rộng lớn ở Liên khu 4, Liên khu 5, bao gồm cả vùng rừng núi và vùng đồng bằng, giữ vững cả một vùng đồng bằng khá rộng ở miền Tây Nam Bộ. Ngay tại đồng bằng Bắc Bộ là nơi địch tập trung nhiều quân nhất, năm 1953, mặc dù chúng đã dùng đến một binh lực chiếm đóng tương đương với 5 sư đoàn rải ra trên 917 đồn bốt lớn nhỏ, nhưng chính tướng Pháp Na-va cũng phải thừa nhận là “trong 7.000 làng thì đã có trên 5.000 làng hoàn toàn hoặc ít nhiều do Việt Minh kiểm soát”². Điều đó đã nói lên một thực tế là chúng ta hoàn toàn có khả năng đứng vững ở đồng bằng trong sự bao vây bốn bề của địch, vì căn cứ địa, hậu phương của chúng ta không phải ở nơi nào khác mà ở ngay trong lòng đồng bào địch hậu luôn luôn hướng về cách mạng. Tình hình đó ngày nay cũng được thể hiện rõ rệt trong cuộc chiến tranh giải phóng ở miền Nam.

Tóm lại, nông thôn là địa bàn chiến lược hết sức trọng yếu; làm chủ được nông thôn, cách mạng có thể huy động được sức người, sức của để không ngừng phát triển lực lượng, chiến đấu lâu dài, càng đánh càng mạnh, làm phá sản mọi âm mưu thâm độc của địch, tạo nên một thế lợi để nông thôn đồng bằng và rừng núi trợ lực mạnh mẽ cho phong trào cách

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2 (tháng 4 năm 1947). Trong *Nghị quyết quân sự của Đảng 1930-1960*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.74-75.

2. Na-va, *Đông Dương hấp hối*.

mạng ở thành thị. *Nông thôn là chỗ dựa và trận địa vững chắc về lâu dài của chiến tranh cách mạng ở nước ta; dựa chắc vào nông thôn, xây dựng căn cứ địa, hậu phương vững mạnh ở nông thôn rừng núi và đồng bằng là một yêu cầu có tính chất chiến lược của chiến tranh nhân dân ở nước ta.*

2. Xây dựng cơ sở chính trị ở thành thị.

Trong khi nêu cao vị trí quan trọng của nông thôn, chúng ta lại phải xác định đúng vị trí của thành thị trong cách mạng nước ta. Thành thị là nơi tập trung giai cấp công nhân, giai cấp giàu tinh thần cách mạng nhất, giai cấp lãnh đạo, đồng thời là giai cấp cùng với nông dân lao động hợp thành đội quân chủ lực của cách mạng nước ta. Ở thành thị lại có đông đảo nhân dân lao động, học sinh, trí thức tiến bộ là những tầng lớp có tinh thần yêu nước khá cao. Thành thị, nhất là các thành phố lớn, là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa của địch, là nơi tập trung các cơ quan đầu não và bộ máy thống trị đàn áp của chúng. Phong trào đấu tranh của quần chúng ở thành thị nếu được đẩy mạnh thì sẽ có tiếng vang lớn trong cả nước và trên thế giới. So với nông thôn, đây là chỗ mạnh của địch, nhưng cũng lại là nơi hiểm yếu của chúng. Một khi bị đánh mạnh thì hệ thống cai trị của địch dễ bị rung chuyển, và khi bị giáng những đòn quyết định thì nền thống trị của địch trong từng khu vực hay trong cả nước sẽ nhanh chóng bị sụp đổ hoàn toàn.

Bởi vậy, *đi đôi với việc xây dựng căn cứ địa, hậu phương ở nông thôn, chúng ta phải hết sức coi trọng việc xây dựng cơ sở chính trị ở thành thị.* Có thể chúng ta mới có lực lượng để tiến hành đấu tranh chính trị ở thành thị, và khi có điều kiện thì tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với các hoạt động vũ trang thích hợp để thường xuyên làm rối loạn hậu phương của địch, phối hợp chặt chẽ với phong trào đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị ở nông thôn. Có cơ sở chính trị vững chắc ở thành thị thì khi có thời cơ thuận lợi, chúng ta mới có thể huy động được lực lượng của đông đảo quần chúng thành thị vùng lên tổng khởi nghĩa ngay tại sào huyệt của kẻ thù để nhanh chóng giành lấy thắng lợi có tính chất quyết định. Đúng về mặt chỉ đạo mà nói, có cơ sở chính trị vững chắc ở thành thị, thì cơ quan lãnh đạo mới nắm vững được tình hình địch, thường xuyên bắt mạch được thời cuộc để kịp thời quyết định những bước chuyển hướng của phong trào cách mạng.

Chính vì nhận định như vậy nên từ cuối năm 1939 trở đi, sau khi chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, Đảng ta đã không sao lãng công tác thành

thị. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5 năm 1941) nêu rõ: “Muốn có một lực lượng toàn quốc đủ sức gây ra và củng cố cho một cuộc khởi nghĩa” thì đi đôi với việc mở rộng và củng cố các tổ chức cứu quốc sẵn có, Đảng ta phải chú trọng “mở rộng các tổ chức vào những nơi thành thị, xí nghiệp, hầm mỏ, đồn điền...”¹.

Trong thời kỳ chuẩn bị cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đóng ở nông thôn nhưng không xa rời Hà Nội. Công tác vận động cách mạng ở thành thị vẫn được tăng cường, đặc biệt trong công nhân. Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (tháng 2 năm 1943) chỉ rõ: “không làm cho thợ thuyền tích cực tham gia khởi nghĩa thì:

- Cuộc khởi nghĩa khó nổ ra ở những nơi huyết mạch của quân thù (thành phố kỹ nghệ, vùng mỏ, đồn điền, đường vận tải cốt yếu, v.v.) và do đó quân thù không bị tê liệt.

- Cuộc khởi nghĩa chỉ có tính cách địa phương, eo hẹp, không lan rộng ra toàn xứ cho tới toàn quốc; như thế quân thù có thể tập trung lực lượng vào một vài nơi đàn áp quân khởi nghĩa”².

Chính nhờ Đảng ta đã ra sức xây dựng cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương ở nông thôn đồng thời chú trọng xây dựng cơ sở chính trị ở thành thị, mà khi thời cơ đến, Đảng đã phát động được toàn dân ở cả thành thị và nông thôn cùng nổi dậy, nhanh chóng giành được chính quyền trong cả nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, trước cuộc tiến công của kẻ thù lớn mạnh, để bảo toàn thực lực, kháng chiến lâu dài, chúng ta đã rút khỏi thành thị để về đứng chân vững chắc ở nông thôn, xây dựng căn cứ địa ở cả rừng núi và đồng bằng, nhưng vẫn duy trì và phát triển cơ sở chính trị ở thành thị. Do đó, chúng ta đã giữ vững và đẩy mạnh được phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị đi đôi với những hoạt động vũ trang, tiến công vào sào huyết địch.

Trong cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam hiện nay, chúng ta cũng đã dựa vào thực lực cách mạng ở cả nông thôn và thành thị. Trên cơ sở đứng chân vững chắc ở nông thôn, chúng ta đã ra sức xây dựng cơ sở chính trị rộng khắp và cả một số cơ sở vũ trang bí mật, một số “căn cứ lỏm” ngay tại thành thị, nên đã có điều kiện kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị ở thành thị với trình độ cao hơn. Nghị quyết Quân ủy Trung ương

1. Văn kiện Đảng 1939-1945, tr.212.

2. Nghị quyết quân sự của Đảng 1930-1960, Nxb Quân đội nhân dân, tr. 39-40.

tháng 4 năm 1969 chỉ rõ: "... *thành thị là hướng chiến lược có tầm quan trọng rất lớn*, vì thành thị là nơi có khả năng to lớn kết hợp tấn công quân sự với nổi dậy của quần chúng, đánh thẳng vào sào huyệt của địch".

III. KẾT HỢP XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG TẠI CHỖ Ở KHẮP NƠI VỚI XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG CHUNG CỦA CẢ NƯỚC

Để phù hợp với quy luật phát triển hậu phương của chiến tranh nhân dân và nhằm khai thác, động viên, phát huy cao độ lực lượng mọi mặt của đất nước, Đảng ta chủ trương kết hợp xây dựng hậu phương tại chỗ ở khắp nơi với xây dựng hậu phương chung của cả nước.

Đường lối của Đảng ta là đường lối chiến tranh nhân dân, phát động toàn dân đánh giặc, cả nước đánh giặc. Muốn vậy, chúng ta cần có căn cứ địa, hậu phương chung của cả nước, lại cần có căn cứ địa, hậu phương tại chỗ ở khắp nơi, ở từng chiến trường, từng địa phương.

Có xây dựng được *căn cứ địa, hậu phương tại chỗ ở khắp nơi*, chúng ta mới xây dựng được lực lượng tại chỗ vững mạnh, mới phát huy hết tiềm lực của từng địa phương, từng chiến trường, thực hiện đánh địch một cách liên tục và rộng khắp, một tác không đi một ly không rời, mới tạo thành thế cài răng lược, xen kẽ triệt để giữa ta và địch, do đó mà có thể bao vây, uy hiếp và tiến công địch một cách thường xuyên.

Nước ta không rộng, địa thế lại dài và hẹp, giao thông vận tải khó khăn, dễ bị tình hình thời tiết và hoạt động đánh phá của không quân địch làm gián đoạn, cho nên việc chi viện của hậu phương chiến lược đối với các chiến trường, nhất là các chiến trường xa, gặp nhiều khó khăn trở ngại. Trong điều kiện đó, chúng ta càng phải ra sức xây dựng căn cứ địa, hậu phương tại chỗ vững mạnh, để kịp thời bảo đảm những nhu cầu vật chất cho tác chiến và xây dựng ở các chiến trường, cho việc bồi dưỡng sức dân ở các địa phương để có thể đánh lâu dài, càng đánh càng mạnh. Cũng chỉ có như vậy, chúng ta mới tiết kiệm được sức người, sức của sử dụng trên tuyến chi viện chiến lược, bảo đảm cho hậu phương chiến lược tập trung lực lượng giải quyết những nhu cầu thiết yếu mà hậu phương tại chỗ không đảm đương được.

Nước ta nằm trên bán đảo Đông Dương, có mối quan hệ rất khăng khít với hai nước Cam-pu-chia và Lào về các mặt địa lý, kinh tế, chính trị, quân sự và cùng có chung một kẻ thù xâm lược. Do đó, nhân dân ba nước cần phải và có thể dựa vào nhau, chi viện lẫn nhau trong xây dựng cũng như chiến đấu. Trong điều kiện đó, vấn đề căn cứ địa, hậu phương tại chỗ không chỉ có ý nghĩa đối với sự nghiệp cách mạng và kháng chiến của nước ta, mà còn có ý nghĩa đối với cả hai nước Cam-pu-chia và Lào. Nhấn mạnh ý nghĩa đó trong tình thế hiện nay, Nghị quyết Bộ Chính trị (6-1970) vạch rõ: "Hết sức tích cực xây dựng hậu phương tại chỗ, mở rộng và củng cố căn cứ địa vững mạnh trên các chiến trường là một trong những nhân tố quyết định quan trọng bậc nhất đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến ở miền Nam cũng như ở hai nước Cam-pu-chia và Lào". Theo tinh thần đó, vấn đề xây dựng căn cứ địa, hậu phương tại chỗ còn phải đáp ứng được yêu cầu liên minh chiến đấu và chi viện lẫn nhau giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Cam-pu-chia và Lào theo quy luật Đông Dương là một chiến trường. Hiện nay cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ba nước đã giành được thắng lợi hết sức to lớn. Nhiều nơi, vùng giải phóng của ba nước đã nối liền được với nhau thành những khu vực rộng lớn. Dựa vào đó, nhân dân ba nước có thể phối hợp với nhau để xây dựng thành các căn cứ địa, hậu phương liên hoàn, vững chắc, không kẻ thù nào phá vỡ nổi để tiến lên giành lấy thắng lợi hoàn toàn.

Đi đôi với việc xây dựng căn cứ địa, hậu phương tại chỗ ở khắp nơi, chúng ta lại phải hết sức coi trọng việc *xây dựng căn cứ địa, hậu phương chung của cả nước*. Chiến tranh càng phát triển từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy, thì vai trò của căn cứ địa, hậu phương chung lại càng quan trọng. Có căn cứ địa, hậu phương chung vững mạnh của cả nước mới có chỗ đứng chân vững chắc cho các cơ quan lãnh đạo trung ương, cho các lực lượng dự bị chiến lược, mới giải quyết được việc sản xuất và cung cấp những trang bị kỹ thuật ngày càng hiện đại cho lực lượng vũ trang. Căn cứ địa, hậu phương chung của cả nước được xây dựng ngày càng vững mạnh không những sẽ bảo đảm được nguồn bổ sung sức người, sức của cần thiết cho việc đẩy mạnh hoạt động tác chiến tập trung trên các chiến trường mà còn là nguồn động viên cổ vũ lớn lao cho quân và dân cả nước.

Trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám, căn cứ địa Việt Bắc đã có tác dụng lớn đối với việc đẩy mạnh phong trào cách mạng trong cả nước ta. Nó là chỗ đứng chân vững chắc để Trung ương Đảng triển khai các hoạt động quy mô lớn nhằm xúc tiến mạnh mẽ công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang trong phạm vi cả nước (như mở trường đào tạo cán bộ

chính trị, quân sự, triệu tập các hội nghị lớn của Trung ương và Quốc dân đại hội, v.v.). Dựa vào căn cứ địa Việt Bắc, Đảng đã xây dựng được những đơn vị vũ trang tập trung đầu tiên; hoạt động thắng lợi của những đơn vị đó đã gây nên thanh thế ngày càng lớn cho cách mạng, cổ vũ nhân dân cả nước sẵn sàng nổi dậy giành lấy chính quyền.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, ngoài căn cứ địa Việt Bắc, chúng ta còn có nhiều vùng tự do rộng lớn ở Khu 4, Khu 5 và miền Tây Nam Bộ đi đôi với một hệ thống căn cứ du kích ở vùng sau lưng địch. Những vùng đó đã được xây dựng và củng cố một cách toàn diện, không những phát huy được tác dụng to lớn của hậu phương tại chỗ mà còn có sự chi viện nhất định cho các chiến trường khác. Nhờ vậy mà chúng ta đã huy động được nhiều sức người, sức của để thỏa mãn nhu cầu ngày càng lớn của tiền tuyến, đẩy mạnh được chiến tranh du kích đi đôi với chiến tranh chính quy, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong cuộc chống Mỹ, cứu nước hiện nay, chúng ta đã kết hợp các căn cứ địa, hậu phương tại chỗ ở miền Nam với hậu phương chung của cả nước là miền Bắc xã hội chủ nghĩa được gắn liền với phe xã hội chủ nghĩa rộng lớn. Sự kết hợp đó bảo đảm phát huy được sức mạnh của cả dân tộc ta, của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và chế độ dân chủ nhân dân ở các vùng giải phóng miền Nam, sức mạnh của toàn bộ thành quả cách mạng của nhân dân ta giành được qua mấy chục năm đấu tranh liên tục. Đó là điểm căn bản nói rõ trong cuộc kháng chiến hiện nay nhân dân ta đã có tiềm lực mạnh gấp bội so với thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Ở đây chúng ta thấy rõ việc tăng cường xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa để làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn cũng như việc tăng cường xây dựng và phát triển căn cứ địa, hậu phương tại chỗ ở miền Nam đều có ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng. Tuy nhiên lúc đầu, một số địa phương ở miền Nam chưa thật chú ý xây dựng và phát triển căn cứ địa, hậu phương tại chỗ, nên khi tình hình biến chuyển phức tạp, đã gặp nhiều khó khăn, nhất là về mặt bảo đảm lương thực và một số mặt khác về hậu cần, đồng thời đã ảnh hưởng đến việc bồi dưỡng sức dân. Đó chính là do chưa thật quán triệt tư tưởng đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Đến nay nhiều nơi đã có chuyển biến tốt. Ở Tây Nguyên có đơn vị đã có thể tự túc được 50 % lương thực. Ở Trị - Thiên đã bắt đầu có phong trào đẩy mạnh sản xuất, có thể tiến tới tự túc một phần lương thực. Ở nhiều vùng đồng bằng hiện nay đã do ta làm chủ, ta cần phát triển sản xuất để phát huy hơn nữa tiềm lực và tác dụng của hậu phương tại chỗ trên các chiến trường.

IV. PHÁT HUY MẠNH MỀ TINH THẦN TÍCH CỰC TIẾN CÔNG, RA SỨC CÙNG CỐ CĂN CỨ ĐỊA, HẬU PHƯƠNG MỘT CÁCH TOÀN DIỆN, TÍCH CỰC CHIẾN ĐẤU ĐỂ BẢO VỆ HẬU PHƯƠNG TA, ĐỒNG THỜI TÍCH CỰC TIẾN CÔNG ĐÁNH PHÁ HẬU PHƯƠNG ĐỊCH, BIẾN HẬU PHƯƠNG ĐỊCH THÀNH TIỀN PHƯƠNG CỦA TA, KHÔNG NGỪNG MỞ RỘNG CĂN CỨ ĐỊA, HẬU PHƯƠNG TA

Đối với khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta, trong quá trình xây dựng căn cứ địa, hậu phương từ không đến có, thì việc thành lập được những căn cứ địa đầu tiên mới chỉ là thắng lợi bước đầu. Muốn củng cố và phát triển thắng lợi đó, bảo đảm cho căn cứ địa, hậu phương đứng vững được trong mọi thử thách và ngày càng phát huy tác dụng to lớn đối với chiến tranh, ta phải ra sức xây dựng, củng cố căn cứ địa, hậu phương về mọi mặt. Làm tốt nhiệm vụ đó không những sẽ làm cho căn cứ địa, hậu phương được vững mạnh để chi viện ngày càng đắc lực cho tiền tuyến, mà còn phát huy được ảnh hưởng tốt đối với nhân dân các vùng địch còn kiểm soát, cổ vũ và thúc đẩy họ đứng lên làm cách mạng. Quá trình xây dựng và củng cố căn cứ địa, hậu phương cũng tức là quá trình xây dựng và củng cố chế độ xã hội mới ngay trong chiến tranh.

Theo quan điểm chiến tranh nhân dân, sự vững mạnh của căn cứ địa, hậu phương dựa trên các nhân tố chính trị, quân sự, kinh tế, địa lý. Nhận rõ tầm quan trọng của các nhân tố nói trên, Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ *xây dựng và củng cố căn cứ địa, hậu phương một cách toàn diện*.

1. Về mặt chính trị.

Đảng ta coi việc xây dựng và củng cố căn cứ địa, hậu phương về mặt chính trị là nhiệm vụ hàng đầu, vì sự vững chắc của căn cứ địa, hậu phương trước hết phải dựa vào sự giác ngộ cách mạng, sự nhất trí về chính trị tinh thần của nhân dân, dựa vào sự vững chắc của các tổ chức chính trị của quần chúng cách mạng.

Bởi vậy, phải ra sức tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng, nâng cao lòng yêu nước, yêu chế độ mới, nâng cao chí căm thù giặc và tinh thần cảnh giác cách mạng, động viên và tổ chức nhân dân hăng hái tham gia mọi hoạt động xây dựng, củng cố căn cứ địa, hậu phương, luôn luôn

sẵn sàng chiến đấu và kiên quyết chiến đấu để bảo vệ, phát triển căn cứ địa, hậu phương.

Phải ra sức phát triển và củng cố tổ chức Đảng, tăng cường sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng đối với mọi ngành hoạt động của căn cứ địa, hậu phương. Đặc biệt phải chú trọng phát triển và củng cố chi bộ Đảng ở cơ sở, xây dựng chi bộ Đảng thực sự trở thành những pháo đài vững chắc, có khả năng bám trụ kiên cường, đứng vững được ở địa phương trước mọi tình thế và có đủ năng lực làm bộ tham mưu của chiến tranh nhân dân ở địa phương.

Phải ra sức củng cố khối liên minh công nông, củng cố và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, lấy đó làm cơ sở để xây dựng và phát triển lực lượng mọi mặt của cách mạng trong căn cứ địa, hậu phương. Phải chăm lo xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, chính quyền đó thực hiện mọi quyền tự do dân chủ đối với nhân dân, đồng thời kiên quyết trấn áp mọi phần tử phản cách mạng. Phải phát huy chức năng của các cơ quan Nhà nước trong việc quản lý xã hội, động viên và tổ chức nhân dân tham gia xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến.

Phải chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng như chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách ưu đãi đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, quân nhân phục viên và gia đình quân nhân cách mạng, chính sách đối với gia đình những người lầm đường hoặc bị ép buộc đi theo giặc, v.v. Phải đặc biệt coi trọng việc thi hành chính sách ruộng đất của Đảng, từ giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất, tiến lên thực hiện cải cách ruộng đất khi điều kiện chín muồi để mang lại quyền lợi thiết thực cho nông dân, tức là cho tuyệt đại đa số nhân dân trong căn cứ địa, hậu phương. Có như vậy mới phát huy được đầy đủ tính tích cực của đông đảo quần chúng nông dân đối với sự nghiệp cách mạng, mới thực sự củng cố được Đảng, mặt trận, chính quyền và lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Về mặt quân sự.

Phải thực hiện vũ trang toàn dân, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Trên cơ sở động viên, tổ chức quần chúng mà xây dựng ba thứ quân một cách cân đối và hợp lý: phát triển rộng rãi dân quân tự vệ, ra sức xây dựng bộ đội địa phương vững mạnh, đồng thời xây dựng bộ đội chủ lực tinh nhuệ và cơ động, với số lượng thích hợp, bảo đảm vừa có đủ lực lượng chiến đấu bảo vệ căn cứ địa, hậu phương, vừa không làm cho số người thoát ly sản xuất quá nhiều, ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế. Lực

lượng vũ trang phải được bố trí một cách hợp lý trên các địa bàn, bởi vậy phải nghiên cứu việc phân bố dân cư cho thích hợp với yêu cầu của tác chiến và sản xuất. Ở những khu vực xung yếu nhưng thưa dân thì phải tìm mọi biện pháp tăng thêm dân số để đẩy mạnh xây dựng kinh tế đi đôi với phát triển lực lượng vũ trang địa phương.

Phải coi trọng việc tổ chức chiến trường trong phạm vi từng căn cứ địa cũng như trong hệ thống liên hoàn nhiều căn cứ địa: có kế hoạch cải tạo địa hình, xây dựng làng, xã chiến đấu, xây dựng các tuyến hậu cần chiến lược và chiến dịch, làm cho căn cứ địa, hậu phương thực sự trở thành những căn cứ xuất phát tiến công vững chắc không chỉ của lực lượng tại chỗ mà cả của các lực lượng cơ động chiến lược. Chú trọng xây dựng mạng đường giao thông chiến lược, chiến dịch, hệ thống kho tàng vật tư dự trữ ngày càng hoàn chỉnh, để bảo đảm việc cơ động lực lượng, phương tiện và tiếp tế vận chuyển trên các chiến trường cũng như việc tiếp nhận sức người, sức của từ hậu phương chung đến hậu phương tại chỗ thực hiện được thuận lợi. Cần phát triển nhiều tuyến đường ô tô lớn, nhỏ, xe thô, gùi, v.v. tranh thủ cải tạo các sông, suối để dùng cho vận chuyển, đồng thời tích cực tìm mọi biện pháp để sử dụng các phương tiện vận chuyển có năng suất cao.

Phải có kế hoạch chuẩn bị chu đáo cho nhân dân và lực lượng vũ trang trong căn cứ địa, hậu phương sẵn sàng đánh bại mọi cuộc hành quân lấn chiếm, càn quét hoặc tiến công quy mô lớn của địch. Phải hết sức coi trọng việc tổ chức đánh trả máy bay địch, tổ chức phòng không, phòng pháo, chống địch rải chất độc hóa học, chống biệt kích thổ phỉ, chống mọi thủ đoạn chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý của chúng.

3. Về mặt kinh tế.

Xây dựng kinh tế là một khâu hết sức quan trọng của việc xây dựng căn cứ địa, hậu phương. Có phát triển được kinh tế ở căn cứ địa, hậu phương, không những ở căn cứ địa, hậu phương chung của cả nước, mà ở tất cả các căn cứ địa, hậu phương tại chỗ, chúng ta mới có điều kiện để duy trì và phát triển tiềm lực chiến tranh, xây dựng cơ sở hậu cần tại chỗ, để đáp ứng đầy đủ và kịp thời những nhu cầu vật chất ngày càng lớn của chiến tranh, thực hiện được đánh lâu dài, càng đánh càng mạnh. Kinh tế ở căn cứ địa, hậu phương có được phát triển mới có điều kiện để nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, làm cho tình hình mọi mặt của vùng giải phóng đều hơn các vùng địch còn kiểm soát. Có vậy mới thiết thực nêu cao được uy tín và ảnh hưởng của chế độ mới, làm cho nhân dân tin tưởng và quyết tâm

phấn đấu để xây dựng và bảo vệ căn cứ địa, hậu phương, đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng và chiến tranh cách mạng đi tới thắng lợi cuối cùng. Kinh nghiệm thực tiễn của cuộc chiến tranh chống Pháp cũng như cuộc chiến tranh chống Mỹ đã cho thấy rất rõ ràng điều đó. Một số nơi vì không coi trọng việc xây dựng căn cứ địa, hậu phương về mặt kinh tế nên có lúc đã gặp khó khăn lớn trong việc duy trì và phát triển chiến tranh nhân dân ở địa phương, không những không phát triển được chiến tranh chính quy, mà thậm chí cũng không duy trì và phát triển được chiến tranh du kích. Bởi vậy, cần phải hết sức coi trọng việc xây dựng căn cứ địa, hậu phương về mặt kinh tế. Phải tùy theo điều kiện cụ thể ở từng địa phương và từng thời kỳ mà đặt kế hoạch xây dựng kinh tế cho thích hợp. Phải trên cơ sở cải tạo từng bước quan hệ sản xuất để đẩy mạnh sản xuất trong căn cứ địa, hậu phương. Trước hết phải ra sức phấn đấu để từng địa phương có thể tự túc được về lương thực, thực phẩm, đáp ứng được nhu cầu về sinh hoạt và chiến đấu của nhân dân và lực lượng vũ trang ở địa phương mình, tiến tới có dự trữ để bảo đảm nhu cầu của các lực lượng cơ động chiến lược đến tác chiến tại địa phương và chi viện cho địa phương khác. Phải thực hiện các chủ trương, chính sách và biện pháp thích hợp để khuyến khích phong trào tăng gia sản xuất của quần chúng. Đồng thời phải nghiên cứu xây dựng những cơ sở tăng gia sản xuất tương đối hoàn chỉnh, có trồng trọt, chăn nuôi, đánh cá, v.v. từng bước đi vào lối làm ăn lâu dài, theo phương pháp thâm canh và có trình độ kỹ thuật. Tùy theo điều kiện cụ thể mà từ quy mô nhỏ nâng dần lên quy mô lớn, từ cách làm ăn thủ công tiến lên cách làm ăn bằng máy móc.

Ngoài việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực thực phẩm, phải cố gắng phát triển sản xuất thủ công nghiệp và công nghiệp với quy mô và trình độ thích hợp, bảo đảm cung cấp được một số mặt hàng cần thiết cho nhân dân và lực lượng vũ trang trong căn cứ địa, hậu phương. Chú trọng từng bước xây dựng những cơ sở sản xuất và sửa chữa công cụ sản xuất, vũ khí, khí tài, v.v. để tăng cường khả năng bảo đảm kỹ thuật tại chỗ ở từng chiến trường.

Đi đôi với việc phát triển sản xuất, phải kiên quyết thực hành tiết kiệm. Phải quy định chính sách động viên sức người, sức của một cách hợp lý, vừa bảo đảm chiến đấu vừa bảo đảm sản xuất, vừa thỏa mãn được nhu cầu trước mắt của cách mạng, vừa giữ gìn và bồi dưỡng được sức dân để chiến đấu lâu dài, lại cần có chính sách đúng đắn để đấu tranh kinh tế với địch, nhằm bảo vệ sản xuất của ta, phá hoại kinh tế của địch.

4. Về mặt văn hóa, xã hội.

Phải quét sạch tàn tích văn hóa ngu dân và những tệ nạn xã hội do địch để lại, xây dựng nên văn hóa cách mạng theo phương châm "dân tộc, khoa học và đại chúng" thực hiện "nếp sống mới" trong mọi mặt sinh hoạt xã hội. Phải phát động toàn dân triệt để xóa nạn mù chữ, phát triển phong trào bỏ túc văn hóa, từng bước cải cách chế độ giáo dục để nâng cao trình độ văn hóa của đông đảo quần chúng và đào tạo những lớp người mới, những cán bộ mới cho cách mạng. Phải đẩy mạnh các hoạt động văn hóa nghệ thuật nhằm nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chế độ mới, khơi sâu lòng căm thù đế quốc và phong kiến, nâng cao tinh thần lạc quan cách mạng, góp phần động viên nhân dân và bộ đội hăng hái sản xuất và chiến đấu. Phải phát triển sự nghiệp y tế, thực hiện nếp sống hợp vệ sinh, đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao để bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, chống các bệnh tật kinh niên, nhất là bệnh sốt rét ở vùng rừng núi. Phải tổ chức việc cứu tế xã hội, chủ yếu là dựa vào tinh thần đoàn kết tương trợ của nhân dân để giúp đỡ những người gặp khó khăn vì thiên tai địch họa.

Để thúc đẩy mọi mặt công tác cách mạng, phải phát động phong trào thi đua yêu nước, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, động viên mọi người dốc hết tinh thần và lực lượng cho sự nghiệp giết giặc cứu nước.

Căn cứ địa, hậu phương của chiến tranh nhân dân là một mối uy hiếp thường xuyên đối với địch, là mục tiêu đánh phá thường xuyên ác liệt của chúng. Vì vậy *phải tích cực chiến đấu để bảo vệ căn cứ địa, hậu phương.*

Trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám, ngay từ khi các căn cứ Bắc Sơn - Vũ Nhai và Cao Bằng mới xuất hiện, thực dân Pháp và phát xít Nhật đã thấy rõ đó là một mối nguy cơ lớn đối với nền thống trị của chúng, nên đã tập trung lực lượng tiến hành càn quét một cách điên cuồng và ác liệt, hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng của ta. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chính vì muốn tiêu diệt các cơ quan lãnh đạo, phá hoại tiềm lực kháng chiến của ta mà thực dân Pháp đã tìm mọi cách đánh phá căn cứ địa Việt Bắc và các vùng tự do khác của ta, đã càn quét liên miên và khốc liệt các căn cứ du kích ở vùng sau lưng chúng. Hơn mười năm qua, trong cuộc chiến tranh ở miền Nam, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã luôn luôn đặt vấn đề đánh phá cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương của ta thành một quốc sách, một vấn đề có tầm quan trọng chiến lược hàng đầu.

Chúng không từ một thủ đoạn nào để thực hiện âm mưu thâm độc của chúng. Hiện nay chúng đang ra sức thực hiện âm mưu bình định hết đợt này đến đợt khác, hết bình định cấp tốc đến bình định đặc biệt, bình định bổ túc, v.v. coi đó là nội dung và biện pháp chủ yếu của chính sách Việt Nam hóa chiến tranh của chúng.

Một trong những mục đích của việc đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược sang Cam-pu-chia trong thời gian gần đây cũng chính là nhằm đánh phá hậu phương trực tiếp của chiến tranh cách mạng miền Nam.

Kẻ địch hết sức chú trọng phát huy ưu thế về không quân của chúng để đánh phá căn cứ địa, hậu phương của ta, phá hoại kinh tế, phá hoại giao thông và uy hiếp tinh thần của nhân dân ta, hòng làm suy yếu tiềm lực của hậu phương và ngăn chặn sự chi viện của hậu phương cho tiền tuyến. Trước đây thực dân Pháp đã làm như vậy. Ngày nay đế quốc Mỹ lại càng chú trọng thủ đoạn đó. Đặc biệt chúng đã tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại quy mô lớn và rất ác liệt đối với miền Bắc, trong một thời gian khá dài, hòng cứu vãn tình thế thất bại của chúng ở miền Nam. Sau khi bị thất bại thảm hại, buộc phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc, chúng vẫn tiếp tục và tăng cường đánh phá ác liệt các đường hành lang vận chuyển tiếp tế của ta và các vùng giải phóng ở miền Nam. Ngoài ra chúng còn áp dụng nhiều thủ đoạn khác như hoạt động gián điệp, biệt kích, chiến tranh tâm lý, chiến tranh hóa học, v.v.

Vì những lẽ đó, việc củng cố căn cứ địa, hậu phương phải gắn liền với việc tích cực chiến đấu chống mọi âm mưu phá hoại và lấn chiếm của địch. Yêu cầu chiến đấu bảo vệ căn cứ địa, hậu phương là phải giữ vững được địa bàn, bảo vệ được cơ sở cách mạng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ sản xuất, bảo vệ giao thông vận tải, giữ vững trật tự trị an, giữ vững ý chí chiến đấu của quân và dân ta trong mọi tình huống.

Về nhiệm vụ bảo vệ căn cứ địa, hậu phương ở miền Nam, nghị quyết Bộ Chính trị tháng 1 năm 1970 chỉ rõ: "Phải làm tốt công tác bố phòng chống địch, bố trí lực lượng vũ trang địa phương một cách hợp lý, xây dựng làng xã chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi cuộc càn quét bằng bộ binh hoặc các cuộc tập kích bằng biệt kích, bằng đổ bộ đường không của địch, đưa các lực lượng vũ trang luân phiên ra phía trước tham gia chiến đấu".

Trong việc chiến đấu để bảo vệ căn cứ địa, hậu phương, cần *phát huy mạnh mẽ tinh thần tích cực tiến công, kết hợp chặt chẽ việc tích cực chiến đấu để bảo vệ hậu phương ta với tích cực tiến công đánh phá và thu hẹp hậu phương địch*. Trước hết, đây chính là cách tích cực nhất để bảo vệ căn cứ địa,

hậu phương của ta. Vì có tích cực tiến công, đánh phá hậu phương của địch, thì mới buộc chúng phải tập trung lực lượng để đối phó, làm cho hậu phương của chúng thường xuyên bị rối loạn, không còn đủ sức tiến công đánh phá, lấn chiếm hậu phương của ta. Có tích cực tiến công thu hẹp hậu phương của địch thì mới làm cho chúng không thể vơ vét được nhân lực vật lực để kéo dài chiến tranh xâm lược. Càng thu hẹp hậu phương của địch thì chúng ta lại càng mở rộng được căn cứ địa, hậu phương của ta, tạo thành thế bao vây địch ngày càng chặt chẽ, phát triển thế chiến lược ngày càng có lợi cho ta, đi đến đánh bại hoàn toàn quân địch, giải phóng hoàn toàn đất nước.

Quán triệt tư tưởng trên đây, trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám, Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ bảo vệ căn cứ địa đi đôi với chiến đấu để mở rộng căn cứ địa. Khi “địch bao vây căn cứ địa thì phải dùng chiến thuật “đĩ công vi thủ” mà đối phó”¹.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, phương châm cơ bản để bảo vệ vùng tự do của ta là đẩy mạnh mọi hoạt động tiến công vào vùng sau lưng địch, phát triển chiến tranh du kích, đồng thời tích cực chiến đấu để bảo vệ vùng tự do khi bị tiến công. Nhờ vậy mà các vùng tự do của ta được giữ vững và củng cố, những căn cứ du kích và khu du kích không ngừng xuất hiện sau lưng địch, hậu phương ta ngày càng được mở rộng còn hậu phương địch thì ngày càng bị thu hẹp.

Kinh nghiệm đó đang được vận dụng và phát triển một cách rất sáng tạo trong cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam. Với khí thế tiến công mãnh liệt, quân và dân miền Nam đã ra sức củng cố vùng giải phóng về mọi mặt, tích cực và kiên trì chiến đấu đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn đánh phá, càn quét lấn chiếm... của chúng. Đồng thời, quân và dân ta đã kiên quyết đưa chiến tranh vào hậu phương địch, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, kết hợp tác chiến với nổi dậy, giành và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân với nhiều mức độ và hình thức khác nhau, làm rối loạn hậu phương của chúng, từng bước biến hậu phương địch thành chiến trường và hậu phương của ta.

Những năm qua, miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hậu phương lớn của cả nước, đã được bảo vệ vững chắc và đã phát huy tác dụng hết sức to lớn đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta. Đó là do lực lượng mọi mặt của miền Bắc đã luôn luôn được tăng cường, đủ sức đánh bại mọi hoạt động phá hoại của địch, và điều rất quan trọng nữa là do trên tiền tuyến lớn, cách mạng miền Nam đã không ngừng phát triển chiến lược tiến công, liên tiếp dồn quân địch vào thế phòng ngự bị động và thất bại.

1. Nghị quyết quân sự của Đảng 1930-1960, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.51.

V. XÂY DỰNG VÀ CỨNG CỐ NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN Ở MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ và việc ký kết Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, có cơ cấu hoàn chỉnh của một Nhà nước độc lập, tiến lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Miền Bắc là căn cứ địa chung của cách mạng cả nước ta và cách mạng các nước láng giềng trên bán đảo Đông Dương. Đây là *một bước ngoặt lớn, một bước phát triển nhảy vọt* trong quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân ta để giành độc lập tự do, cũng như trong tiến trình xây dựng và phát triển căn cứ địa, hậu phương của chiến tranh nhân dân ở nước ta.

Từ khi Đảng ta lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, đây là lần đầu tiên nhân dân ta có một nửa nước được hoàn toàn giải phóng, trở thành một quốc gia độc lập và đang xây dựng một chế độ xã hội tiên tiến nhất trong lịch sử mấy nghìn năm của dân tộc ta. Đây cũng là lần đầu tiên chúng ta có một căn cứ địa hoàn chỉnh và vững chắc để tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

1. Nhiệm vụ, đặc điểm và yêu cầu của việc xây dựng quốc phòng ở miền Bắc.

Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi, Đảng đã đề ra nhiệm vụ củng cố miền Bắc vững mạnh về mọi mặt. Trải qua mười mấy năm xây dựng miền Bắc càng tiến lên chủ nghĩa xã hội, lực lượng mọi mặt càng được tăng cường, thì nền quốc phòng càng thêm vững mạnh. Miền Bắc đã chi viện ngày càng đắc lực cho miền Nam, đã làm nghĩa vụ quốc tế đối với hai nước Lào và Cam-pu-chia cùng chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai của chúng. Quân và dân miền Bắc đã đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân và mọi hoạt động phá hoại khác của đế quốc Mỹ, bảo vệ được hậu phương, bảo đảm cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tiếp tục phát triển và thu được thắng lợi ngày càng to lớn. Đúng như Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ: “Miền Bắc càng tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội, lực lượng mọi mặt của miền Bắc càng được tăng cường thì càng có lợi cho cách mạng giải phóng miền Nam, cho sự phát triển của cách mạng cả nước, cho việc giữ gìn hòa bình ở Đông Dương và trên thế giới”¹.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, tập 1, tr.32.

Như vậy là nhiệm vụ xây dựng và củng cố quốc phòng ở miền Bắc đã được đặt ra và thực hiện trên cơ sở tăng cường lực lượng về mọi mặt trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nó phải bảo đảm cho miền Bắc làm tròn nhiệm vụ căn cứ địa chung của cách mạng cả nước ta, làm chỗ dựa vững chắc của cách mạng hai nước Lào và Cam-pu-chia. Đồng thời, nó phải bảo đảm cho quân và dân ta luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi để bảo vệ vững chắc miền Bắc, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống mọi hình thức chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc.

Nhiệm vụ đó được đặt ra trong những điều kiện mới với những đặc điểm như sau:

a) Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng và *quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên cơ sở của một nền kinh tế nghèo nàn* do chế độ thuộc địa nửa phong kiến để lại, lại trải qua mấy chục năm bị chiến tranh tàn phá. Đúng như Hồ Chủ tịch đã nói: *Đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa*¹. Tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải tập trung phần lớn khả năng và sức lực để nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất nhằm tăng cường lực lượng mọi mặt của miền Bắc, từng bước nâng cao đời sống của nhân dân. Bất luận như thế nào, miền Bắc cũng phải tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cho nên việc xây dựng và củng cố quốc phòng ở miền Bắc trước hết phải xuất phát từ tình hình thực tế đó để xác định yêu cầu và bước đi cụ thể cho thích hợp. Chỉ có trên cơ sở tăng cường lực lượng mọi mặt của miền Bắc mới xây dựng được một nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

b) Chúng ta tiến hành xây dựng kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng ở miền Bắc trong điều kiện nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ trên cả nước chưa hoàn thành, miền Nam nước ta còn bị đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai xâm lược và thống trị. Miền Bắc còn phải làm nhiệm vụ căn cứ địa chung của cách mạng cả nước, làm hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam. Trên ý nghĩa này mà nói thì việc xây dựng quốc phòng ở miền Bắc cũng tức là xây dựng căn cứ địa, hậu phương chung của cả nước để tiếp tục cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Bởi vậy việc xây dựng và củng cố quốc phòng ở miền Bắc trước hết phải nhằm làm tốt nhiệm vụ chi viện cho miền Nam, bảo đảm cho tiền tuyến lớn chiến đấu thắng lợi, đồng thời làm tròn nhiệm vụ sẵn sàng

1. Hồ Chí Minh *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1960, tr.772.

chiến đấu và chiến đấu để bảo vệ hậu phương lớn chống mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch.

c) Ngày nay, miền Bắc đã trở thành một nước độc lập, có chủ quyền và đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. *Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là một nhiệm vụ cơ bản lâu dài.* Cho nên việc xây dựng và củng cố quốc phòng ở miền Bắc còn nhằm làm nhiệm vụ cơ bản lâu dài đó, bảo đảm cho miền Bắc có đầy đủ sức mạnh để đánh bại chủ nghĩa đế quốc trong trường hợp chúng liều lĩnh gây ra chiến tranh xâm lược. Đó cũng là cơ sở để tiến lên xây dựng nền quốc phòng toàn dân của cả nước Việt Nam độc lập và thống nhất sau này.

Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc sau này nếu xảy ra, thì sẽ có những điểm mới không giống với cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc mà chúng ta tiến hành trong thời kỳ chống Pháp trước đây cũng như ở miền Nam hiện nay. Chúng ta cần coi trọng những kinh nghiệm của chiến tranh giải phóng dân tộc, đồng thời phải nghiên cứu đầy đủ những điểm mới của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc để đặt kế hoạch xây dựng và củng cố quốc phòng cho thích hợp.

Từ những đặc điểm trên, chúng ta thấy rõ việc xây dựng và củng cố quốc phòng ở miền Bắc có *những thuận lợi mới rất cơ bản, đồng thời cũng có những vấn đề phức tạp mới cần phải giải quyết*, chủ yếu là những vấn đề sau đây:

Phải thực hiện tốt sự *kết hợp giữa xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng*, vừa đẩy mạnh được tốc độ phát triển kinh tế, vừa bảo đảm được việc củng cố quốc phòng phù hợp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ.

Phải *kết hợp yêu cầu thời bình với yêu cầu thời chiến*, bảo đảm trong xây dựng thời bình có sự chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với chiến tranh, và trong thời kỳ chiến tranh vẫn có thể vừa chiến đấu vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời phải có sự chuẩn bị để một khi chiến tranh kết thúc thì có thể đẩy mạnh việc xây dựng đất nước trên quy mô lớn, với tốc độ nhanh hơn.

- Phải *kết hợp yêu cầu trước mắt với yêu cầu lâu dài*, vừa bảo đảm hoàn thành được nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay vừa xúc tiến được mọi mặt công tác chuẩn bị cần thiết một cách có kế hoạch để làm tròn nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc về lâu dài.

Đó cũng tức là *những yêu cầu mà chúng ta cần luôn luôn quán triệt* trong việc giải quyết mọi vấn đề cụ thể của việc xây dựng và củng cố quốc phòng ở miền Bắc.

2. Đường lối quốc phòng toàn dân và một số vấn đề cần chú ý trong việc xây dựng quốc phòng ở miền Bắc hiện nay.

Quán triệt nhiệm vụ, đặc điểm và yêu cầu trên đây, Đảng ta đã xác định đường lối xây dựng quốc phòng ở miền Bắc là đường lối quốc phòng toàn dân. Nền quốc phòng ở miền Bắc là một nền quốc phòng do toàn dân xây dựng và dựa vào sức mạnh toàn diện của nhân dân, của đất nước, nhằm bảo vệ lợi ích của nhân dân, bảo vệ thành quả của cách mạng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Đường lối quốc phòng toàn dân đã được nêu lên một cách tập trung lần đầu tiên trong nghị quyết của hội nghị Trung ương lần thứ 12 năm 1957. Đó là sự quán triệt quan điểm chiến tranh nhân dân vào nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho miền Bắc đủ sức đập tan mọi âm mưu và hành động xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, đồng thời phát huy tác dụng của miền Bắc là căn cứ địa chung của cách mạng cả nước ta. Đó là bước phát triển mới trong đường lối của Đảng ta về xây dựng cơ sở chính trị, căn cứ địa hậu phương của chiến tranh nhân dân trong điều kiện mới.

Dưới sự chỉ đạo của đường lối đó, công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở miền Bắc phải được tiến hành một cách toàn diện.

Ngoài những nội dung cơ bản đã nêu trong phần củng cố căn cứ địa, hậu phương, trước mắt chúng ta cần chú ý những vấn đề chính sau đây:

a) Về chính trị, muốn xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh thì phải không ngừng củng cố và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường Nhà nước chuyên chính vô sản, không ngừng củng cố chế độ xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong nhân dân lao động - công nhân, nông dân tập thể và trí thức xã hội chủ nghĩa - trên cơ sở củng cố khối liên minh công nông vững chắc. Phải không ngừng nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ tập thể và tinh thần yêu nước, ý chí thống nhất nước nhà. Phải đặc biệt chú ý giáo dục cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân miền Bắc luôn luôn quán triệt sâu sắc tình hình và nhiệm vụ qua mỗi bước phát triển của cách mạng. Phải làm cho mọi người thấy rõ nhiệm vụ giải phóng dân tộc chưa hoàn thành, thấy rõ trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Phải xây dựng tinh thần cách mạng triệt để, sẵn sàng hy sinh phấn đấu để tiếp tục sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, đồng thời làm tròn nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đi đôi với việc tiếp tục nêu cao ý thức cứu nước, phải tăng cường giáo dục ý thức giữ nước cho toàn dân. Có thể nói nhân dân ta bị mất nước

từ lâu nên ý thức cứu nước rất cao, nhưng ý thức giữ nước thì có người chưa thật mạnh. Phải làm cho mọi người vừa thấm nhuần nghĩa vụ cứu nước hiện nay, vừa có ý thức đầy đủ đối với nhiệm vụ giữ nước trước mắt và lâu dài. Lại phải thấy rõ mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng ba nước Đông Dương, do đó mà có ý thức đầy đủ đối với nhiệm vụ chi viện quốc tế. Những hiện tượng thoái thác nhiệm vụ, những tư tưởng cho rằng chiến tranh phá hoại đã chấm dứt thì mọi việc đều yên vui, cho rằng đế quốc Mỹ đã bị thất bại nặng nề ở cả hai miền thì không còn khả năng gây ra những hành động phá hoại và xâm lược mới đối với miền Bắc, do đó mà lơ là cảnh giác, sao nhãng nhiệm vụ quốc phòng, đều là sai lầm, nguy hiểm.

Trên cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nói trên mà động viên toàn dân ra sức đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, đồng thời tích cực tham gia xây dựng quốc phòng, thực hiện đầy đủ khẩu hiệu: "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội". Phải thực hiện tốt chính sách động viên tuyển quân, chính sách đối với thương binh bệnh binh, đối với gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, v.v.

b) Nền quốc phòng toàn dân của miền Bắc phải dựa trên một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa vững mạnh. Khoa học quân sự của chủ nghĩa Mác - Lênin luôn luôn nhấn mạnh mối quan hệ mật thiết giữa quốc phòng với kinh tế, coi chiến tranh là một hiện tượng xã hội căn bản phụ thuộc vào kinh tế. Lê-nin nói: "Phải chuẩn bị chiến tranh một cách lâu dài, nghiêm túc bắt đầu từ sự phát triển kinh tế trong nước..."¹. Vấn đề chúng ta đặt ra ở đây không phải là toàn bộ nhiệm vụ xây dựng kinh tế mà là vấn đề kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, để vừa có thể nhanh chóng phát triển được kinh tế, vừa củng cố được quốc phòng ngày càng vững mạnh. Muốn vậy, trong việc xây dựng miền Bắc, chúng ta không những phải quán triệt đường lối xây dựng kinh tế mà còn phải quán triệt đường lối quốc phòng toàn dân của Đảng. Phải làm cho mọi người có ý thức kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng một cách sâu sắc; ý thức đó phải được quán triệt trong kế hoạch chung của Nhà nước cũng như trong kế hoạch của từng ngành, trong kế hoạch chung của Trung ương cũng như trong kế hoạch của từng địa phương. Yêu cầu kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng là phải làm cho mỗi bước phát triển kinh tế trong thời bình là một bước tăng cường tiềm lực quốc phòng, và khi xảy ra chiến tranh, có thể nhanh chóng chuyển nền kinh tế từ thời bình sang thời chiến theo một phương hướng đúng đắn, thực hiện sự kết hợp chặt chẽ

1. V.I. Lê-nin Toàn tập, tập 27, tr.43.

chiến đấu với sản xuất để vừa bảo đảm chiến đấu thắng lợi, vừa bảo vệ và tiếp tục đẩy mạnh được sản xuất, ổn định đời sống của nhân dân.

Kết hợp xây dựng kinh tế trung ương với xây dựng kinh tế địa phương là một phương châm đúng đắn có ý nghĩa quan trọng không những về mặt kinh tế, mà cả về mặt quốc phòng. Đúng về quốc phòng mà nói, đây cũng tức là vấn đề kết hợp hậu phương cả nước với hậu phương tại chỗ. Nghị quyết Quân ủy Trung ương tháng 5 năm 1969 vạch rõ: "Kinh tế địa phương không những có vị trí rất quan trọng đối với việc phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân, mà còn rất quan trọng đối với việc củng cố quốc phòng. Nó là cơ sở vật chất kỹ thuật cho chiến tranh nhân dân ở địa phương, là cơ sở hậu cần tại chỗ cho các lực lượng vũ trang, là một bộ phận của tiềm lực quốc phòng cả nước". Vì vậy, chúng ta không những phải chăm lo xây dựng kinh tế trung ương mà còn phải ra sức xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh, phải làm tốt việc kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng ở trung ương và cả ở các địa phương. Mỗi tỉnh phải trở thành một đơn vị mạnh về kinh tế, đồng thời cũng là một đơn vị chiến lược mạnh cả về mặt tác chiến và mặt hậu cần.

Yêu cầu kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng còn phải được quán triệt trong việc phân vùng kinh tế. Chúng ta không những phải tạo nên những lực lượng sản xuất to lớn để phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà còn phải biết bố trí những lực lượng đó trên những địa bàn thích hợp với yêu cầu của chiến lược quân sự.

Làm được như vậy thì trong bất cứ loại chiến tranh nào, trong bất cứ tình huống phức tạp nào, chúng ta cũng có thể giữ vững và phát triển năng lực chiến đấu, năng lực sản xuất và bồi dưỡng sức dân để đánh lâu dài cho đến thắng lợi.

Riêng đối với quân đội thì phải luôn luôn nhận rõ trách nhiệm tham gia xây dựng kinh tế. Đây là một trong ba nhiệm vụ chính trị của quân đội và cũng là một biện pháp để giải quyết tốt mối quan hệ giữa quốc phòng với kinh tế, giữa quân đội với hậu phương. Quân đội nhân dân, dù ở hậu phương hay tiền tuyến, đều phải có trách nhiệm tham gia sản xuất để tăng thêm của cải vật chất cho xã hội và tự túc một phần lương thực, thực phẩm. Trước mắt, có thể sử dụng một số đơn vị quân đội tham gia xây dựng kinh tế ở trung ương cũng như ở địa phương, hoặc giúp đỡ một số ngành có liên quan phát triển sản xuất (ví dụ: hải quân với ngành thủy sản, thông tin với bưu điện, công binh với giao thông, v.v. Các xí nghiệp quốc phòng trên cơ sở hoàn thành chỉ tiêu sản xuất quốc phòng của mình, có thể tham gia sản xuất một số mặt hàng tiêu dùng bằng cách tận dụng

hợp lý công suất máy móc, thiết bị và các loại phế liệu phế phẩm). Điều cần chú ý là việc tham gia sản xuất xây dựng kinh tế không được để ảnh hưởng đến sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu là chức năng chủ yếu của quân đội.

Ngoài ra, việc giải quyết tốt vấn đề quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, kiên quyết chống tham ô lãng phí, đề cao ý thức tiết kiệm sức người, sức của của nhân dân, sử dụng một cách hợp lý và có hiệu quả nhất mọi vật tư của hậu phương chi viện cho tiền tuyến v.v. cũng là cách thiết thực để góp phần vào việc xây dựng kinh tế, củng cố quốc phòng.

Cán bộ lãnh đạo và chỉ huy trong quân đội không những phải giỏi về chính trị, quân sự mà còn phải am hiểu những vấn đề kinh tế, có vậy mới có thể giải quyết tốt vấn đề kết hợp lợi ích quốc phòng với lợi ích kinh tế trong việc xác định kế hoạch xây dựng và tác chiến chung của toàn quân cũng như của từng quân khu, từng chiến trường, từng quân chủng và binh chủng.

Đối với chúng ta, kết hợp củng cố quốc phòng với xây dựng kinh tế còn là một vấn đề mới mẻ. Chúng ta phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu, đồng thời phải hết sức coi trọng việc tổng kết kinh nghiệm mười mấy năm xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng ở miền Bắc, để qua đó mà rút ra những kết luận cần thiết về vấn đề này. Kinh nghiệm của cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại vừa qua tuy mới chủ yếu là kinh nghiệm chống không quân địch, nhưng cũng có thể giúp ta những bài học quý báu. Chúng ta cần đặc biệt chú ý tổng kết những kinh nghiệm đó để kịp thời vận dụng vào việc nghiên cứu kế hoạch xây dựng kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng trước mắt cũng như lâu dài ở miền Bắc nước ta.

c) Để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, chúng ta phải ra sức củng cố miền Bắc về quân sự. Sức mạnh quân sự ở nước ta là sức mạnh của toàn dân đánh giặc, có lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, dựa trên sự vững mạnh toàn diện của chế độ xã hội mới, chứ không chỉ là sức mạnh của quân đội thường trực. Nhiệm vụ xây dựng về quân sự là tích cực xúc tiến việc vũ trang toàn dân, quân sự hóa toàn dân, *thực hiện vũ trang quần chúng cách mạng một cách rộng rãi đi đôi với xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, chính quy và hiện đại*. Có vậy mới bảo đảm cho miền Bắc vừa có một quân đội thường trực tinh nhuệ, vừa có lực lượng của đông đảo quần chúng vũ trang không thoát ly sản xuất, có một lực lượng hậu bị hùng hậu.

Để bảo đảm cho đất nước có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, đủ sức đập tan mọi âm mưu và hành động chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, trước

hết phải nâng cao tinh thần cảnh giác và trình độ sẵn sàng chiến đấu của quân đội và nhân dân. Phải hoàn chỉnh kế hoạch phòng thủ chung của miền Bắc và của từng khu vực, phù hợp với nhiệm vụ quân sự trước mắt và lâu dài. Kế hoạch đó cần xác định tầm quan trọng về quốc phòng của mỗi địa bàn chiến lược, để tập trung lực lượng đẩy mạnh việc xây dựng và củng cố về mọi mặt các vùng đặc biệt quan trọng.

Cần căn cứ vào kế hoạch phòng thủ và xuất phát đầy đủ từ yêu cầu kết hợp củng cố quốc phòng với xây dựng kinh tế mà xác định phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nói chung cũng như của từng quân chủng, binh chủng; chuẩn bị kế hoạch động viên thời chiến và đề ra những yêu cầu cụ thể đối với các ngành kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật ở trung ương cũng như địa phương trong việc phục vụ quốc phòng trước mắt và lâu dài.

Công tác quân sự địa phương là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác quân sự của Đảng ta, cho nên nói đến củng cố quốc phòng thì không thể không nói đến việc *tăng cường công tác quân sự địa phương*. Nó thể hiện quan điểm chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân của Đảng. Nó càng trở nên quan trọng do những khả năng mới về xây dựng và tác chiến của các lực lượng vũ trang địa phương, do những khả năng mới về kinh tế ở các địa phương miền Bắc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Gần đây Quân ủy Trung ương đã có nghị quyết về công tác quân sự địa phương. Nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của công tác quân sự địa phương là một trong những vấn đề hàng đầu để tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong ý thức quốc phòng của cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng, chính quyền và quân đội. Đi vào cụ thể, chúng ta phải tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng mọi mặt của dân quân tự vệ và bộ đội địa phương; xây dựng và quản lý tốt lực lượng dự bị. Phải tăng cường công tác bảo vệ trị an, có biện pháp tích cực, cụ thể để phòng và chống gián điệp, biệt kích, thổ phỉ. Phải luôn luôn kiểm tra trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương, kiên quyết khắc phục mọi hiện tượng lơ là mất cảnh giác, lỏng lẻo ý chí chiến đấu. Phải tiếp tục xây dựng có trọng điểm làng, xã, khu phố chiến đấu kết hợp với hệ thống công trình quốc phòng. Trên cơ sở kết hợp tốt yêu cầu phát triển kinh tế địa phương với yêu cầu củng cố quốc phòng, phải ra sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật; cơ sở hậu cần tại chỗ của chiến tranh nhân dân ở địa phương đi đôi với việc xây dựng cơ sở hậu phương chung của quân đội.

d) Việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân còn liên quan mật thiết với sự nghiệp phát triển văn hóa giáo dục, phát triển khoa học kỹ thuật, phát

triển y tế, thể dục thể thao v.v. trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Qua cuộc cách mạng tư tưởng, văn hóa và cách mạng kỹ thuật đi đôi với cách mạng quan hệ sản xuất, chúng ta càng có những điều kiện thuận lợi mới để phát triển kinh tế cũng như củng cố quốc phòng. Xã hội miền Bắc ngày càng cung cấp cho lực lượng vũ trang nhân dân những con người mới, những cán bộ và chiến sĩ có giác ngộ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, có trình độ văn hóa và khoa học kỹ thuật khá, có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu.

Để làm tốt các nhiệm vụ trên đây, phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công cuộc củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

Tóm lại, sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân trên miền Bắc là dựa trên sức mạnh toàn diện của chế độ mới, trên thành quả của công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sức mạnh đó đã được thử thách trong những năm chống Mỹ, cứu nước vừa qua, đặc biệt là trong cuộc chiến đấu của nhân dân ta chống cuộc chiến tranh phá hoại man rợ chủ yếu bằng không quân của đế quốc Mỹ. Bom đạn Mỹ đã không khuất phục nổi nhân dân miền Bắc. Sự nhất trí về tinh thần và chính trị của toàn dân ta được củng cố hơn bao giờ hết. Sản xuất vẫn được giữ vững và phát triển; giao thông vận tải vẫn được bảo đảm thông suốt; các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển; đời sống của nhân dân trong thời chiến căn bản được ổn định; yêu cầu chiến đấu của bộ đội được bảo đảm; lực lượng quốc phòng được củng cố và lớn mạnh vượt bậc. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vẫn hiên ngang đứng vững và chiến thắng, tiếp tục xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội và làm tròn mọi nghĩa vụ đối với miền Nam. Chế độ xã hội chủ nghĩa đã tỏ rõ tính hơn hẳn của nó. Nền quốc phòng toàn dân của miền Bắc đã biểu hiện sức mạnh to lớn trên các mặt chính trị, tổ chức và cơ sở vật chất kỹ thuật, cả về mặt tinh thần, trí tuệ và đạo đức của con người.

VI. DỰA VÀO PHE XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LÀ HẬU PHƯƠNG RỘNG LỚN CỦA CHÚNG TA

Trong thời đại ngày nay, chúng ta tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh trong điều kiện có hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ngày càng lớn mạnh.

Cách mạng Việt Nam do Đảng ta lãnh đạo là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Cho nên *khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng của nhân dân ta không những dựa vào hậu phương trong nước, mà còn có thể dựa vào hậu phương quốc tế rộng lớn là cả phe xã hội chủ nghĩa.*

Ngay từ những ngày đầu tiên xây dựng căn cứ địa cách mạng ở Việt Bắc, chúng ta cũng đã dựa vào thế đứng có lợi ở vùng biên giới Việt - Trung để tranh thủ sự chi viện của quốc tế. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta đã được tiến hành trong điều kiện phe xã hội chủ nghĩa đã hình thành và ngày càng củng cố. Đặc biệt, cách mạng Trung Quốc thắng lợi đã làm cho căn cứ địa, hậu phương chung của nước ta từ chỗ bị bao vây bốn phía đã được nối liền một dải với phe xã hội chủ nghĩa. Điều đó đã tạo điều kiện cho chúng ta có thể tiếp nhận được sự viện trợ trực tiếp về vật chất của các nước anh em để tăng cường tiềm lực hậu phương, đẩy mạnh cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

Ngày nay sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta diễn ra trong điều kiện phe xã hội chủ nghĩa đã lớn mạnh vượt bậc, bao gồm hơn một nghìn triệu dân, có một lực lượng kinh tế hùng hậu, một lực lượng quốc phòng vô địch. Đó là chỗ dựa vững mạnh, là căn cứ địa chung của cách mạng toàn thế giới, trong đó có cách mạng nước ta. Nhân dân ta đang đứng trên tuyến đầu của cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, đang tiến hành một cuộc chiến tranh quyết liệt chống đế quốc Mỹ xâm lược, kẻ thù chung của các dân tộc. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một thành viên, là tiền đồn phía Đông Nam của phe xã hội chủ nghĩa. Do đó, trên cơ sở dựa vào sức mình là chính, chúng ta cần phải và có thể tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và sự giúp đỡ về mọi mặt của phe xã hội chủ nghĩa.

Nhờ có đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng, chúng ta đã giữ vững và tăng cường được đoàn kết với tất cả các nước trong phe xã hội chủ nghĩa làm cho các nước anh em nhất trí với đường lối, chủ trương chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta, ngày càng đồng tình và ủng hộ nhân dân ta một cách tích cực và có hiệu quả. Có thể nói, sự viện trợ của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa về mặt vật chất đối với nhân dân ta hết sức to lớn. Số vũ khí trang bị viện trợ chiếm một tỷ lệ lớn trong cơ cấu trang bị của lực lượng vũ trang nhân dân ta. Chúng ta dựa vào tiềm lực của đất nước ta là chính, đồng thời dựa vào một phần tiềm lực của cả phe ta để tiến hành kháng chiến. Đó là một nhân tố rất quan trọng có tác dụng tăng cường mạnh mẽ

lực lượng chiến đấu của quân và dân ta nhằm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Đã có hậu phương trong nước ngày càng vững mạnh, bao gồm hậu phương chung và hậu phương tại chỗ, lại dựa được vào hậu phương quốc tế rộng lớn là cả phe xã hội chủ nghĩa, nhân dân ta có thể phát huy đến mức cao nhất tiềm lực kinh tế và quân sự của đất nước mình, đồng thời tận dụng được những điều kiện thuận lợi của thời đại để đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Bản sao lưu trữ

PHƯƠNG THỨC TIẾN HÀNH CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

*(Bài giảng tại Học viện Quân sự, cuối
năm 1970)*

Bản sao lưu trữ

MUỐN đưa khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng đến thắng lợi, điều quan trọng trước hết là phải xác định đúng mục đích chính trị của nó, lại phải có lực lượng hùng hậu, có chỗ đứng chân vững chắc để tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh. Trên cơ sở đó, chúng ta lại còn phải có phương thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự thích hợp mới phát huy được sức mạnh của lực lượng đã có, mới huy động được mọi tiềm lực của đất nước vào cuộc đấu tranh chống địch nhằm đạt đến mục đích chính trị đã đề ra. Vấn đề này cũng hết sức quan trọng.

Vấn đề đặt ra cho phương thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự là trên cơ sở những điều kiện khách quan nhất định, phải làm thế nào để chiến thắng kẻ địch một cách có lợi nhất, với tổn thất ít nhất, đưa chiến tranh tới đích nhanh nhất. Ở đây ngoài quyết tâm và lòng dũng cảm, chúng ta càng phải đặc biệt nhấn mạnh trí thông minh sáng tạo của con người. Đây là lĩnh vực mà vai trò của hoạt động có ý thức của con người, vai trò của sự cố gắng chủ quan của những người lãnh đạo và của quân chúng trong việc chỉ đạo và tiến hành chiến tranh được biểu hiện một cách tập trung và nổi bật nhất. Đây cũng là lĩnh vực có nội dung hết sức phong phú và sáng tạo trong đường lối quân sự của Đảng ta.

Cách đây hơn 100 năm, Ăng-ghe-nh đã từng chỉ rõ: “Một dân tộc muốn giành độc lập cho mình thì không được tự giới hạn trong những *phương thức tiến hành chiến tranh* thông thường. Khởi nghĩa quân chúng, chiến tranh cách mạng, các đội du kích ở khắp mọi nơi - đó là phương thức duy nhất nhờ đó mà một dân tộc nhỏ có thể thắng được một dân tộc lớn, mà một quân đội ít mạnh hơn có thể đương đầu được với một quân đội mạnh hơn và có tổ chức tốt hơn”¹.

Ngày nay, từ thực tiễn chiến đấu oanh liệt của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, một phương thức tiến hành chiến tranh và một nghệ thuật

1. Ăng-ghe-nh, “*Sự thất bại của người Pi-ê-mông*”, trong Ăng-ghe-nh - Lê-nin - Xta-lin, *Bàn về chiến tranh nhân dân*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.72.

quân sự có sức mạnh to lớn với nội dung rất phong phú đã từng bước hình thành và ngày càng trở nên hoàn chỉnh. Đó là sự thực hiện xuất sắc tư tưởng thiên tài của Ăng-ghe-n trong thời đại mới, trong điều kiện cụ thể của nước ta. Nội dung chính của phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân ở nước ta được thể hiện bằng những *phương châm chiến lược lớn* mà Đảng ta đã đề ra trong quá trình lãnh đạo nhân dân ta tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng. Đảng ta đã dựa vào sự phân tích khoa học hết sức nghiêm cách những điều kiện khách quan về địch, về ta, về bối cảnh lịch sử của thời đại, từ đó mà tìm ra *những quy luật chung nhất* chi phối tiến trình khách quan của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta. Trên cơ sở những điều kiện và quy luật khách quan, Đảng đã đề ra *phương hướng hành động đúng đắn* cho quân và dân ta trong khởi nghĩa và chiến tranh, nhằm phát huy đến mức cao nhất vai trò của tinh thần tiến công cách mạng, của tính chủ động và sáng tạo của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân để giành thắng lợi. *Những phương châm này chỉ đạo mọi mặt hoạt động của quân và dân ta trong khởi nghĩa và chiến tranh*, chứ không phải chỉ chỉ đạo các hoạt động vũ trang, hoạt động quân sự.

I. TIẾN HÀNH CHIẾN TRANH TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN, KẾT HỢP ĐẤU TRANH VŨ TRANG VỚI ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, KẾT HỢP CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG VỚI KHỞI NGHĨA VŨ TRANG, KẾT HỢP VIỆC TIÊU DIỆT ĐỊCH VỚI VIỆC GIÀNH VÀ GIỮ VỮNG QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

Đây là phương châm thể hiện tập trung nhất quan điểm quân chúng sâu sắc của Đảng và nội dung của phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân ở nước ta.

1. Tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện.

Để đánh thắng những đội quân xâm lược lớn của chủ nghĩa đế quốc, Đảng ta không chỉ dựa vào lực lượng vũ trang mà *dựa vào sức mạnh của toàn dân, tiến hành chiến tranh toàn dân*. Nói chiến tranh toàn dân nghĩa là chúng ta không tiến hành những cuộc “chiến tranh thông thường của các

quân đội"¹, mà tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng trong đó toàn dân đứng lên, sát cánh cùng các lực lượng vũ trang nhân dân, trực tiếp chiến đấu chống lại sự thống trị và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai để giành và giữ chính quyền cách mạng.

Cuộc Cách mạng tháng Tám của nhân dân cả nước ta năm 1945 cũng như cuộc Đồng khởi vĩ đại của nhân dân miền Nam năm 1959 - 1960 là những ví dụ điển hình về *khởi nghĩa toàn dân*.

Trong thời kỳ chuẩn bị cuộc Cách mạng tháng Tám, Đảng đã ra sức tuyên truyền giáo dục và tổ chức quần chúng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh từ thấp lên cao, nhằm "động viên mau chóng quần chúng nhân dân lên mặt trận cách mạng, tập dượt cho quần chúng mạnh dạn tiến lên tổng khởi nghĩa"². Trong những ngày tháng Tám, trừ một số ít phần tử phản cách mạng, có thể nói toàn dân ta, trên khắp cả nước ta, đã nhất tề nổi dậy với một tinh thần phấn khởi cách mạng lạ thường, với một khí thế mãnh liệt chưa từng thấy, kiên quyết đập tan mọi thế lực phản động để giành lấy tự do và độc lập. Lúc bấy giờ, mặc dù phát xít Nhật đã đầu hàng đồng minh, nhưng ở nước ta, quân đội xâm lược của chúng vẫn còn trên 6 vạn người, trong tay còn giữ nguyên vũ khí. Chính quyền bù nhìn thân Nhật tuy đã hoang mang dao động, nhưng với trên 3 vạn lính bảo an và cảnh sát trong tay, chúng không phải đã sẵn sàng tự nguyện trao lại chính quyền cho cách mạng. Về phía ta thì nhân dân phần lớn là không có vũ khí hoặc có những vũ khí rất kém cỏi, quân đội cách mạng của ta mới chỉ là những đội quân du kích non trẻ, quân số cộng lại chưa đến 5.000 người. Trong điều kiện ấy, nhờ biết phát huy sức mạnh đoàn kết chiến đấu của toàn dân, ta đã làm cho quân đội Nhật đã mất ý chí xâm lược lại càng khiếp sợ, không dám ra mặt chống lại cách mạng, làm cho bọn tay sai của chúng phải tê liệt, tan rã và khuất phục đầu hàng, đưa lại thành công vẻ vang cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

Cuộc Đồng khởi vĩ đại ở nông thôn miền Nam năm 1959 - 1960 đã diễn ra trong tình hình bè lũ Ngô Đình Diệm có trên 20 vạn quân và cả một bộ máy đàn áp to lớn. Chúng đẩy mạnh phong trào tố cộng, lê máy chém đi khắp nơi, ra sức chém giết, bắt bớ, tù đày, tưởng chừng có thể nhanh chóng dập tắt được cách mạng miền Nam. Nhưng điều đó càng chứng tỏ chúng đã thất bại thảm hại với các thủ đoạn và âm mưu chính trị, chúng tỏ bộ máy nguy

1. Ăng-ghe-nh, "*Thất bại của quân đội Pi-ê-mông*". Trích trong Luận văn quân sự, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.111. Ăng-ghe-nh gạch dưới 4 chữ của các quân đội.

2. "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*", Văn kiện Đảng 1939-1945, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng xuất bản, tr.476.

quyền cơ sở ở nông thôn đã suy yếu và bất lực. Trong lúc đó thì quần chúng nhân dân, đặc biệt là đông đảo nông dân với khí thế sục sôi cách mạng, đã tỏ ra kiên quyết và sẵn sàng chiến đấu sống chết với quân thù. Bằng sức mạnh vĩ đại của hàng triệu đồng bào đã quyết tâm vùng dậy, bằng những vũ khí rất thô sơ, có nơi có lực lượng vũ trang nhưng rất nhỏ bé, cuộc đồng khởi đã nổ ra thắng lợi. Nhân dân miền Nam đã làm cho thế kìm kẹp của địch bị phá tan từng mảng lớn, giành quyền làm chủ ở nhiều vùng nông thôn, đưa cách mạng miền Nam chuyển sang thời kỳ tiến công quân địch.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, của cuộc Đồng khởi ở miền Nam cũng như nhiều cuộc khởi nghĩa của quần chúng cách mạng ở nước ta trong mấy chục năm qua là *thắng lợi của phương thức tiến hành khởi nghĩa toàn dân của Đảng*. Nó càng làm sáng tỏ thêm nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về điều kiện thắng lợi của khởi nghĩa vũ trang: "Muốn thắng lợi, khởi nghĩa vũ trang không được dựa vào một cuộc âm mưu, một chính đảng, mà phải dựa vào giai cấp tiên phong. Đó là điểm thứ nhất. Khởi nghĩa vũ trang phải dựa vào cao trào cách mạng của nhân dân. Đó là điểm thứ hai. Khởi nghĩa vũ trang phải dựa vào một bước ngoặt quyết định trong lịch sử của cuộc cách mạng đang lên, khi mà tính tích cực của những bộ phận tiên tiến của nhân dân được biểu lộ cao hơn hết, khi mà những dao động trong hàng ngũ địch và trong hàng ngũ những người bạn mềm yếu, do dự, không kiên quyết của cách mạng biểu hiện ra mạnh hơn hết. Đó là điểm thứ ba..."¹. Đảng ta không những đã nắm vững nguyên lý ấy mà còn vận dụng nó một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của nước ta.

Cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ngày nay của nhân dân ta trên cả hai miền Nam Bắc là những cuộc *chiến tranh toàn dân*. Trong các cuộc chiến tranh đó, toàn dân ta đã đứng lên trực tiếp đấu tranh với địch. Lực lượng vũ trang của ta không chỉ có quân đội thường trực (bao gồm bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương) mà còn có đông đảo dân quân tự vệ. Dân quân tự vệ của ta không chỉ đánh được địch trên mặt đất mà còn có thể tham gia đánh kẻ địch ở trên trời và ven biển; có thể sử dụng vũ khí thông thường và cả những vũ khí tương đối hiện đại để bắn rơi máy bay phản lực và đánh chìm tàu địch. Chúng ta lại còn có lực lượng của quần chúng lâm thời vũ trang, tức là những người dân bình thường, không ở trong tổ chức dân quân tự vệ, nhưng vẫn sẵn sàng tham gia đánh địch bằng mọi cách mỗi khi chúng đến. Với khẩu hiệu toàn dân vũ trang, nhân dân ta đã dùng tất cả mọi thứ gì dùng được để tiêu hao và tiêu

1. Lê-nin, "Chủ nghĩa Mác và vấn đề khởi nghĩa vũ trang", *Tuyển tập*, quyển II, phần 1, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.146.

diệt kẻ thù, từ vũ khí hiện đại đến vũ khí rất thô sơ, có khi tay không cũng tìm cách lấy được đôn, giết được giặc.

Một thế kỷ trước đây, khi bình luận về cuộc chiến tranh Pháp - Phổ năm 1871, Ăng-ghe-n đặt câu hỏi: "Số phận của người Đức sẽ ra sao, nếu như nhân dân Pháp cũng có một nhiệt tình yêu nước cuồng nhiệt giống như người Tây Ban Nha năm 1808, nếu như mỗi một thành phố và hầu như mỗi một thôn xóm đều biến thành một pháo đài, mỗi một nông dân và mỗi một người dân thành phố thành một chiến sĩ?"¹. Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, với giác ngộ giai cấp sâu sắc và lòng yêu nước nồng nàn, nhân dân ta đã thực hiện triệt để khẩu hiệu: "Mỗi phố là một mặt trận, mỗi làng là một pháo đài, mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi chi bộ Đảng là một bộ tham mưu".

Chiến tranh toàn dân rộng rãi của ta đã khiến quân địch không thể tạo ra một mặt trận cố định để đối phó với quân và dân ta, vì có thể nói ở đâu có địch, có dân là ở đấy có mặt trận. Đây là một cuộc chiến tranh cài răng lược xen kẽ triệt để giữa ta và địch. Đó là điều kẻ địch vô cùng khiếp sợ. Trong suốt quá trình chiến tranh, chúng luôn luôn tìm cách tạo ra một hình thái chiến tranh có mặt trận rõ ràng, có hậu phương ổn định, hòng phát huy ưu thế về trang bị kỹ thuật để đánh bại quân và dân ta. Chúng ta không những không bị động tiến hành chiến tranh theo kiểu cách của chúng, mà còn buộc chúng phải bị động tác chiến trong hình thái chiến tranh có lợi cho ta để hãm chúng vào thế ngày càng bị sa lầy và thất bại.

Rõ ràng chỉ có tiến hành một kiểu chiến tranh toàn dân như vậy, chúng ta mới phát huy được chỗ mạnh và sở trường của ta là chiến tranh chính nghĩa, được toàn dân tham gia và ủng hộ, đánh giặc ngay trên đất nước ta; mới không cho địch phát huy được chỗ mạnh và sở trường của chúng là số quân đông, trang bị vũ khí nhiều và hiện đại, quen đánh theo lối dàn trận chính quy, hiệp đồng quân chủng và binh chủng. Chỉ có như vậy mới làm cho kẻ địch quân đông mà hóa ít, trang bị kỹ thuật hiện đại nhưng không phát huy hết hiệu lực, mới cột chúng vào những mâu thuẫn không thể nào gỡ nổi là mâu thuẫn giữa phân tán và tập trung, giữa phòng ngự và tiến công, giữa giữ đất và chiếm thêm đất, giữa đánh nhanh và đánh kéo dài, v.v. Qua đó mà ngày càng khoét sâu chỗ yếu của địch, khắc phục dần chỗ yếu của ta, cuối cùng chuyển yếu thành mạnh, đánh bại hoàn toàn kẻ địch.

Chiến tranh là một cuộc thử thách toàn diện đối với toàn bộ sức mạnh vật chất và tinh thần của một nước. Chiến tranh của ta là chiến tranh cách

1. Ăng-ghe-n, "Tiểu luận về chiến tranh" - XXII. Trong Ăng-ghe-n - Lê-nin - Xta-lin, *Bàn về chiến tranh nhân dân*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.155.

mạng, chiến tranh nhân dân; muốn phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của toàn dân, đánh bại chiến tranh tổng lực của địch, chúng ta phải *đánh địch trên tất cả các mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế cũng như văn hóa và tư tưởng*. Mỗi mặt trận đấu tranh đều có vị trí quan trọng của nó.

Trước hết, *“phải thắng địch về quân sự mới giành được thắng lợi cho kháng chiến, cho cách mạng”*¹. Chiến tranh là chính trị được tiếp tục bằng những thủ đoạn khác. Chính trị một khi không thể tiếp tục tiến lên với những thủ đoạn như cũ được nữa thì phải dùng những thủ đoạn bạo lực, dùng chiến tranh để giải quyết mâu thuẫn đối kháng giữa hai bên. Một khi chiến tranh đã xảy ra, nếu không chiến thắng được kẻ thù giai cấp hay kẻ thù dân tộc về quân sự thì không thể hoàn thành được nhiệm vụ chính trị. Ở miền Nam nước ta, sau khi dùng những thủ đoạn kinh tế và chính trị hòng thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới bị thất bại, đế quốc Mỹ đã chuyển sang dùng quân sự làm thủ đoạn chủ yếu để duy trì sự thống trị của chúng; chúng dùng chiến tranh phản cách mạng thực sự để đánh nhân dân. Nhân dân ta phải dùng chiến tranh cách mạng chống lại chiến tranh phản cách mạng để tự giải phóng, để bảo vệ tính mạng và tài sản của mình. Nếu không thắng địch về quân sự, không đập tan công cụ chủ yếu để thống trị của địch là lực lượng quân sự thì không thể đánh đổ nền thống trị của địch, làm cho cách mạng thắng lợi được.

Trong chiến tranh cách mạng ở nước ta, *đấu tranh trên mặt trận chính trị giữ một vị trí hết sức quan trọng*. Đó là vì chỗ mạnh căn bản của ta và chỗ yếu căn bản của địch là chính trị; ta làm cách mạng, mọi việc phải lấy chính trị làm gốc. Cách mạng và chiến tranh cách mạng của ta là chính nghĩa, chúng ta có ưu thế tuyệt đối về chính trị so với địch. Về phía kẻ địch thì mặc dù chúng ở thế yếu về chính trị, phải dùng chiến tranh phản cách mạng, lấy quân sự làm thủ đoạn chủ yếu để chống lại nhân dân ta, nhưng trong chiến tranh, chúng vẫn tiếp tục dùng thủ đoạn chính trị để lừa bịp nhân dân ta, lừa bịp nhân dân thế giới cũng như nhân dân nước chúng, hòng khắc phục chỗ yếu của chúng và làm giảm chỗ mạnh của ta về chính trị nhất là trong điều kiện địch thi hành chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Ở miền Nam hiện nay, mặc dù đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã dùng những thủ đoạn quân sự cực kỳ tàn bạo, nhưng chúng vẫn không ngớt mồm nói đến hòa bình, nhân đạo, độc lập, dân chủ, v.v. hòng che giấu bộ mặt xấu xa của chúng. Cho nên chúng ta có thể và cần phải lợi dụng cái thế bị bắt buộc đó của địch để đánh lại chúng,

1. Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.51.

đẩy mạnh đấu tranh với địch trên mặt trận chính trị. Làm như thế, chúng ta càng phát huy được ưu thế chính trị, nêu cao được chính nghĩa của ta, vạch trần bản chất xâm lược, phi nghĩa và các tội ác dã man của địch. Có đẩy mạnh đấu tranh trên mặt trận chính trị, chúng ta mới kịp thời đập tan được mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, lừa gạt và chia rẽ của địch, mở rộng và củng cố được khối đại đoàn kết chiến đấu của toàn dân, mới làm cho hàng ngũ của địch ngày càng phân hóa, làm cho bọn hiếu chiến và xâm lược ngày càng bị cô lập và suy yếu về chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh trên mặt trận quân sự và các mặt đấu tranh khác. Đẩy mạnh đấu tranh trên mặt trận chính trị, chúng ta có thể làm thất bại những âm mưu chính trị của địch, tạo điều kiện cho nhân dân ta giành quyền làm chủ ở cơ sở với mức độ khác nhau, và trong chừng mực nhất định, có thể chặn được bàn tay tội ác của chúng đối với nhân dân ta. Đi đôi với đấu tranh trên mặt trận chính trị ở trong nước, chúng ta còn phải tiến hành đấu tranh chính trị trên trường quốc tế, *đấu tranh trên mặt trận ngoại giao*. Cần đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao của nhà nước và hoạt động ngoại giao nhân dân (thông qua quan hệ giữa các đoàn thể quần chúng của ta với các tổ chức quốc tế cùng giới cùng ngành) nhằm làm cho nhân dân thế giới, kể cả nhân dân nước địch, ngày càng hiểu rõ lập trường chính nghĩa và những thắng lợi của ta, vạch trần mọi sự vu khống và lừa bịp xảo quyệt của địch.

Trong quá trình chiến tranh, khi cần thiết và có điều kiện, chúng ta còn có thể *đấu tranh ngoại giao với địch*, tiến hành đàm phán với chúng.

Khi cuộc chiến tranh chống Pháp mới bắt đầu, chúng ta đã không bỏ lỡ cơ hội lợi dụng mâu thuẫn giữa Pháp và Tưởng, tiến hành đàm phán với chính phủ Pháp để tranh thủ thời gian, củng cố lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn quốc. Trải qua 8, 9 năm kháng chiến, khi lực ta đã mạnh, thế ta đã vững, chúng ta lại đàm phán với Pháp tại hội nghị Giơ-ne-vơ, và sau chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại, đã buộc chúng phải ký kết hiệp định đình chiến.

Trong giai đoạn hiện nay của cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, "tiến công ngoại giao là một mặt trận quan trọng có ý nghĩa chiến lược"¹. Nó có nhiệm vụ phát huy thế thắng và thế chủ động của ta, tiến công một kẻ địch đang thất bại, bị động về mọi mặt và phải xuống thang chiến tranh xâm lược. Nó có tác dụng phát huy thắng lợi quân sự và chính trị trên chiến trường, phát huy thế mạnh của ta trên trường quốc tế, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ lớn nhất của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Nó nhằm triệt để lợi dụng những

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 4 năm 1969.

mâu thuẫn và bế tắc của địch, làm cho tình hình hậu phương của Mỹ ngày càng bất lợi cho chúng, làm cho chúng ngày càng cô lập, lúng túng và bị động, để phối hợp với tiến công quân sự và tiến công chính trị, buộc Mỹ phải rút quân và nhận một giải pháp chính trị đáp ứng yêu cầu cơ bản của ta.

Kinh nghiệm lịch sử chứng minh rằng đấu tranh ngoại giao là một mặt trận đấu tranh quan trọng, nhưng nó chỉ có thể tiến triển và thu được kết quả trên cơ sở những thắng lợi về quân sự và chính trị mà quân và dân ta giành được trên chiến trường. Do bản chất cực kỳ ngoan cố của chủ nghĩa đế quốc, cho nên chỉ có xây dựng lực lượng chính trị và quân sự của ta ngày càng lớn mạnh, đánh cho chúng ngày càng thất bại nặng nề hơn, làm cho lực lượng chính trị và quân sự của chúng ngày càng suy yếu nghiêm trọng, các âm mưu chiến lược của chúng liên tiếp bị phá sản thì mới đề bẹp được ý chí xâm lược của chúng và kết hợp với đấu tranh ngoại giao để buộc chúng phải tiếp nhận những điều kiện của ta. Đi đôi với đấu tranh trên mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao, chúng ta còn phải *đấu tranh với địch trên mặt trận kinh tế*. Trong quá trình chiến tranh, phải làm cho kinh tế của ta không ngừng lớn mạnh, làm cho kinh tế của địch không ngừng suy yếu mới có thể phối hợp đặc lực với các mặt trận đấu tranh khác để giành thắng lợi. Phải phát động nhân dân các vùng địch kiểm soát liên tục đấu tranh kinh tế với địch nhằm bảo vệ quyền lợi và cải thiện đời sống của mình, gây khó khăn cho địch cả về kinh tế và chính trị, phải liên tục đánh phá các cơ sở kinh tế địch, đánh phá kho tàng, cơ xưởng, đánh phá giao thông vận chuyển, đập tan âm mưu lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của địch, gây khó khăn cho địch trong việc bảo đảm vật chất. Phải phối hợp chặt chẽ với đấu tranh trên các mặt trận quân sự và chính trị mà làm cho nền kinh tế địch bị rối loạn và ngày càng suy sụp, làm cho ngân sách chiến tranh của địch ngày càng tăng, nạn lạm phát ngày càng lớn, đồng bạc ngày càng sụt giá, do đó mà gây cho địch nhiều khó khăn về quân sự và chính trị trên chiến trường và ngay trong nước chúng.

Đi đôi với những thủ đoạn quân sự và chính trị, quân địch cũng dùng rất nhiều thủ đoạn tàn khốc và xảo quyệt để đánh phá kinh tế của ta, hòng làm cho ta không có đủ lực lượng kinh tế để đánh lâu dài. Chúng tiến hành chiến tranh lúa gạo, chiến tranh hóa học, chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân, đánh phá giao thông, cơ xưởng, đê điều, bắn giết trâu bò, bao vây kinh tế, v.v. Phải đập tan mọi thủ đoạn của địch đánh phá ta về kinh tế mới bảo vệ được tiềm lực kinh tế của ta, bảo vệ được đời sống nhân dân để tiến hành chiến tranh, càng đánh càng mạnh.

Trong chiến tranh, *đấu tranh trên mặt trận văn hóa, tư tưởng* cũng rất quan trọng. Nó phối hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự, chính trị và các

mặt đấu tranh khác để tạo nên sức mạnh chính trị - tinh thần và vật chất to lớn của chiến tranh nhân dân. Cần thấy rõ, hoạt động văn hóa, tư tưởng là một vũ khí hết sức lợi hại trong cuộc đấu tranh toàn diện giữa ta và địch. Có tích cực đẩy mạnh hoạt động trên mặt trận văn hóa, tư tưởng, chúng ta mới phát triển được ảnh hưởng của cách mạng, truyền bá được tư tưởng cách mạng, xây dựng được tình cảm cách mạng một cách sâu rộng trong quần chúng nhân dân và tác động cả vào trong hàng ngũ của kẻ thù.

Trong quá trình chiến tranh, kẻ địch cũng rất chú trọng tấn công ta trên mặt trận văn hóa, tư tưởng. Bằng các thủ đoạn hết sức thâm độc và tinh vi của chiến tranh tâm lý, bằng nhiều hình thức hoạt động văn hóa, tư tưởng rất xảo quyệt, kẻ địch tìm cách gieo rắc tư tưởng cầu an dao động, tâm lý sợ địch, ngại chiến tranh lâu dài, gian khổ, hòng ru ngủ tinh thần đấu tranh của quần chúng, truy lạc hóa và lưu manh hóa những người không vững vàng trong vùng chúng kiểm soát, đưa họ vào con đường tội lỗi, phản nước hại dân. Cho nên cuộc đấu tranh với địch trên mặt trận văn hóa, tư tưởng cũng hết sức quyết liệt. Ở đây, nếu ta lùi một bước thì địch sẽ tiến lên một bước, nếu ta bỏ trống trận địa thì địch sẽ chiếm lĩnh trận địa và gây cho chúng ta nhiều khó khăn phức tạp.

2. Kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.

Để thực hiện đánh địch một cách toàn diện, trên mỗi lĩnh vực hay mặt trận đấu tranh, chúng ta lại có thể áp dụng rất nhiều hình thức khác nhau, muôn hình muôn vẻ. Cách mạng, khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng là sáng tạo; không sáng tạo thì không thắng lợi được. Trong việc vận dụng hình thức, phương thức đấu tranh, người cách mạng hoàn toàn không bị gò bó theo một công thức nào cả. Lê-nin nói: “Chủ nghĩa Mác tuyệt đối đòi hỏi phải có quan điểm lịch sử khi xét vấn đề hình thức đấu tranh. Đặt vấn đề đó ra mà không xét đến hoàn cảnh lịch sử cụ thể thì tức là không hiểu những điều sơ-đẳng của chủ nghĩa duy vật biện chứng”. “Không xem xét tỉ mỉ hoàn cảnh cụ thể của một phong trào nào đó, trong giai đoạn phát triển nhất định của nó, mà cứ muốn thừa nhận hoặc phủ nhận một phương thức đấu tranh nhất định thì như vậy là hoàn toàn rời bỏ lập trường mác-xít”¹.

Thực tiễn đấu tranh cách mạng ở nước ta đã chứng minh tầm quan trọng quyết định của đấu tranh vũ trang cũng như đấu tranh chính trị.

1. Lê-nin Toàn tập, bản tiếng Nga, xuất bản lần thứ 4, tập 11, tr.167.

Đấu tranh vũ trang là một hình thức đấu tranh cơ bản, giữ vai trò quyết định trực tiếp trong việc tiêu diệt lực lượng quân sự của địch, chỗ dựa chủ yếu của chúng để tiến hành chiến tranh phản cách mạng, duy trì chính quyền và các tổ chức chính trị phản động. Đi đôi với nhiệm vụ tiêu diệt lực lượng quân sự của địch, đấu tranh vũ trang còn có nhiệm vụ bảo vệ dân, giữ dân, giành dân, kết hợp với đấu tranh chính trị, làm chỗ dựa cho quần chúng cách mạng đấu tranh chính trị và nổi dậy giành quyền làm chủ. Chiến tranh càng phát triển quyết liệt, kẻ địch càng tăng cường vũ trang xâm lược nước ta bằng những lực lượng quân sự ngày càng lớn thì vai trò của đấu tranh vũ trang càng quan trọng, yêu cầu đối với đấu tranh vũ trang ngày càng cao. Đấu tranh vũ trang phải từ hình thức chiến tranh du kích tiến lên kết hợp với hình thức chiến tranh chính quy, tiêu hao và tiêu diệt những lực lượng quân sự ngày càng quan trọng của địch, đánh bại mọi chiến lược quân sự của chúng, giành thắng lợi có tính chất quyết định về quân sự, mới có thể đưa cuộc chiến tranh nhân dân của ta đến thắng lợi cuối cùng.

Đấu tranh chính trị cũng là một hình thức đấu tranh rất cơ bản và rất quyết định. Nó là một phương thức tiến công kẻ địch và luôn luôn là cơ sở cho sự phát triển của đấu tranh vũ trang. Đấu tranh chính trị ở đây nói theo nghĩa hẹp để phân biệt với đấu tranh vũ trang, nghĩa là các hình thức đấu tranh của đông đảo quần chúng nhân dân không cầm vũ khí như bãi công, bãi chợ, bãi khóa, mít tinh, biểu tình, thị uy, v.v. Dựa vào sức mạnh của chính nghĩa và lực lượng đoàn kết, có tổ chức của đông đảo quần chúng, các cuộc đấu tranh này thông thường được tiến hành trong điều kiện hợp pháp, nửa hợp pháp hoặc biến thể bất hợp pháp thành thế hợp pháp cách mạng, nhằm đạt những mục đích nhất định về chính trị, kinh tế, văn hóa hoặc có khi cả về quân sự. Đấu tranh chính trị là bước đi tất yếu để đưa quần chúng dần dần tiến lên mặt trận cách mạng, từ hình thức thấp đến hình thức cao. Qua các cuộc đấu tranh để giành lại và bảo vệ các quyền dân sinh dân chủ, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tính mệnh tài sản của mình, bảo vệ cơ sở của cách mạng, quần chúng sẽ từng bước được giác ngộ, tập hợp và rèn luyện thành một lực lượng chính trị ngày càng vững mạnh, đến khi điều kiện chín muồi thì cầm vũ khí tiến hành khởi nghĩa vũ trang, dùng bạo lực cách mạng lật đổ chính quyền của địch, giành quyền làm chủ, thành lập chính quyền cách mạng.

Trong cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng đã phát triển đến trình độ rất cao. Quần chúng cách mạng đã được tổ chức thành một đội quân chính trị hàng triệu người, đã thường xuyên đấu tranh với địch ở khắp nơi với khí thế dũng mãnh phi

thường, với những hình thức cực kỳ phong phú, nhiều khi đã xông ra tiền tuyến, trực tiếp chống lại lực lượng vũ trang và hoạt động vũ trang của địch, để tiến công địch và bảo vệ tính mệnh tài sản của mình.

Kinh nghiệm của cách mạng nước ta là ngay sau khi đã đưa quần chúng tiến lên tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng là những hình thức đấu tranh không hợp pháp, chúng ta vẫn cần thiết và hoàn toàn có khả năng giữ thế hợp pháp cho quần chúng để tiến hành đấu tranh chính trị, không những ở những nơi chưa có, mà ngay ở những nơi đã có khởi nghĩa và chiến tranh.

Từ đấu tranh hòa bình tiến lên đấu tranh bằng bạo lực, từ đấu tranh chính trị tiến lên đấu tranh vũ trang, tiến hành khởi nghĩa vũ trang hay chiến tranh cách mạng là quy luật thông thường của cách mạng các nước. Sự kết hợp chặt chẽ lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng là có tính chất phổ biến, là quy luật của bạo lực cách mạng ở nước ta. Nhân dân ta đã vận dụng khéo léo việc kết hợp đó tùy theo tình hình cụ thể: khi thì lực lượng chính trị đóng vai trò chủ yếu, có lực lượng vũ trang làm chỗ dựa, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang để đi đến một cuộc khởi nghĩa vũ trang trong cả nước; khi thì lực lượng vũ trang làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, có lực lượng chính trị phối hợp, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, tác chiến với nổi dậy, lấy đấu tranh vũ trang làm hình thức chủ yếu, để tiến hành một cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài; khi thì kết hợp song song lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị, đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.

Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, lực lượng quần chúng lớn mạnh của nhân dân ta, có Quân giải phóng làm chỗ dựa, đã dùng hình thức khởi nghĩa vũ trang rộng khắp để giành chính quyền ở cả thành thị và nông thôn trong cả nước. Cuộc Cách mạng tháng Tám ở nước ta đã được tiến hành theo một phương thức rất sáng tạo, không hoàn toàn giống Cách mạng tháng Mười Nga hay Cách mạng Trung Quốc. Cách mạng tháng Mười Nga cũng là một cuộc khởi nghĩa vũ trang, nhưng trước đó không có cả một thời kỳ khởi nghĩa từng phần, chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn, không có sự kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, kết hợp nổi dậy với tác chiến ở những nơi có các lực lượng vũ trang cách mạng hoạt động như trước cuộc Cách mạng tháng Tám. Cách mạng Trung Quốc là cả một quá trình chiến tranh cách mạng lâu dài, lấy đấu tranh vũ trang làm hình thức đấu tranh chủ yếu để tiêu diệt địch, giải phóng đất đai, giành chính quyền địa phương và xây dựng căn cứ địa cách mạng ở nông thôn; cuối cùng dùng

lực lượng vũ trang lớn mạnh tiến về giải phóng thành thị để giành lấy chính quyền trong cả nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhân dân cả nước đứng lên đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Trong việc kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang là hình thức chủ yếu. Lực lượng vũ trang đã tiến hành chiến tranh du kích, từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy, trong quá trình đó luôn luôn kết hợp chặt chẽ hoạt động tác chiến của mình với đấu tranh chính trị và khởi nghĩa từng phần của quần chúng ở các vùng sau lưng địch. Ở đây, ngay trong điều kiện kẻ địch thực hành chủ nghĩa thực dân kiểu cũ, quần chúng cách mạng ở thành thị và nông thôn nhiều nơi đã kiên quyết đấu tranh giáp mặt với địch, dùng nhiều hình thức đấu tranh phong phú: chống khủng bố, tàn sát, chống bắn phá, cướp bóc, chống bắt lính, bắt phu, đòi chồng con, vận động quân nguy trở về với cách mạng, v.v. đi đến kết hợp tác chiến với địch vận, diệt tề, trừ gian, khởi nghĩa từng phần lật đổ chính quyền cơ sở của địch ở nông thôn, v.v.

Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam hiện nay là sự kết hợp ở một trình độ mới trong điều kiện lịch sử mới lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị, đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng để lật đổ ách thống trị thực dân mới và đánh bại chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ. Đó là sự phát triển của chiến tranh toàn dân, toàn diện lên một bước rất cao. Cả 14 triệu nhân dân miền Nam đều xông ra tiền tuyến, tiến công quân đội xâm lược Mỹ, quân đội và chính quyền tay sai bằng cả quân sự chính trị và binh vận, tiến hành rộng rãi khởi nghĩa trong chiến tranh, kết hợp song song đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng, kết hợp nổi dậy của quần chúng với tác chiến của lực lượng vũ trang cả trên phạm vi chiến lược cũng như trong từng chiến dịch, từng trận chiến đấu.

Trong chiến tranh, trên cơ sở của phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn, có sự phối hợp của lực lượng vũ trang nhân dân tiến công vào quân đội địch, phong trào nổi dậy của quần chúng có thể diễn ra nhiều lần, ngày càng mạnh mẽ. Khởi nghĩa mở rộng địa bàn, tăng thêm lực lượng cho chiến tranh, thúc đẩy chiến tranh luôn luôn phát triển; và chiến tranh càng làm cho những điều kiện của khởi nghĩa ngày càng chín muồi, thúc đẩy khởi nghĩa không ngừng mở rộng. Khởi nghĩa và chiến tranh tuy có những điểm khác nhau, nhưng lại không thể tách rời, đúng như Lê-nin đã nhận xét: "Khó mà phân biệt khởi nghĩa với chiến tranh"¹.

1. *Chiến lược và chiến thuật quân sự trong Cách mạng tháng Mười*, Nxb Sự thật, tr.169.

Tóm lại, “*quy luật chiến tranh nhân dân ở nước ta là quy luật chiến tranh của toàn dân, là quy luật nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, đi đến tổng tiến công và nổi dậy đều khắp để đánh bại kẻ thù. Nói một cách khác đó là một quá trình tiêu diệt địch để giành quyền làm chủ, giành quyền làm chủ để tiêu diệt địch, một quá trình đấu tranh chính trị và quân sự, quân sự và chính trị, khởi nghĩa của quần chúng và chiến tranh cách mạng, chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa của quần chúng, giành thắng lợi từng bước, đi đến giành thắng lợi hoàn toàn*”¹.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, trong khi kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng, Đảng ta còn luôn luôn coi trọng *công tác binh vận*. Dưới khẩu hiệu “*công nông binh liên hiệp*”, chúng ta đã thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, nhằm giác ngộ binh lính địch, lôi kéo họ về phía cách mạng. Đây là một mũi tiến công chiến lược trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, một vấn đề cơ bản trong công tác vận động cách mạng ở nước ta.

Ông cha ta ngày xưa rất coi trọng việc đánh vào lòng địch. Các bài văn địch vận của Nguyễn Trãi đã có “*sức mạnh như một đạo hùng binh mười vạn*”². Ngày nay, công tác binh vận của ta đã có tác dụng rất to lớn. Nó đã gây nên phong trào đấu tranh đòi quyền lợi, chống lệnh chỉ huy, đòi hồi hương, phản chiến, đào rã ngũ và binh biến, làm tan rã hàng mảng quân địch, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy và lực lượng vũ trang tác chiến. Hồ Chủ tịch nói: “*sách quân sự có câu “Đánh mà thắng địch là giỏi. Không đánh mà thắng địch lại càng giỏi hơn”. Không đánh mà thắng địch là nhờ địch vận*”³.

Công tác binh vận muốn có kết quả phải do toàn dân tiến hành, áp dụng nhiều hình thức linh hoạt, biết lợi dụng mọi quan hệ của địch, đặc biệt là quan hệ gia đình, và có tổ chức lãnh đạo thống nhất. Một vấn đề rất lớn là phải có chính sách binh vận đúng đắn. Đảng ta đã đề ra chính sách khoan hồng, chủ trương chia ruộng đất cho ngụy binh, không phân biệt đối xử đối với gia đình có người đi lính cho địch, đã có chính sách đối với các sĩ quan, binh lính và đơn vị bỏ địch theo ta.

Muốn đạt được kết quả ngày càng lớn, công tác binh vận phải luôn luôn kết hợp chặt chẽ với đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, với tác chiến

1. Nghị quyết Bộ Chính trị, tháng 6 năm 1970.

2. Lê Quý Đôn.

3. Thư gửi Hội nghị địch vận tháng 8 năm 1948, “*Chỉ thị, văn bản về công tác địch vận*”, tập 1, Phòng Địch vận Cục Chính trị xuất bản, năm 1948.

và nổi dậy. Phải đánh mạnh, phải dựa vào lực lượng quần chúng để đẩy mạnh binh vận. Phải tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt để làm tan rã và lôi kéo quân đội địch ngả về phe cách mạng, nhất là trong quá trình chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa vũ trang. Lê-nin nói: “Dĩ nhiên công tác trong quân đội là cần thiết. Nhưng quyết không nên tưởng rằng sự chuyển biến ấy của quân đội là một cử động đơn giản và lẻ loi, một mặt do ta thuyết phục và một mặt do họ cảm tình tự giác mà có. Cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va chứng tỏ rằng quan điểm đó là cổ hủ và vô bổ ở chỗ nào rồi. Kỳ thực khi mà đấu tranh cách mạng trở nên quyết liệt thì tình trạng dao động của quân đội, một tình trạng nhất định xảy ra trong tất cả các phong trào thực sự nhân dân, sẽ dẫn đến một cuộc đấu tranh thực sự để giành lấy quân đội... Nếu chúng ta quên rằng *trong giờ phút khởi nghĩa, cũng vẫn phải dùng sức mạnh để tranh thủ quân đội*, thì chúng ta chỉ là những kẻ lý luận rỗng đáng thương thôi”¹.

Ở miền Nam hiện nay chúng ta phải ra sức đẩy mạnh công tác binh vận lên một bước mới. Đồng thời, phải đánh mạnh hơn nữa mới tạo điều kiện thuận lợi cho công tác binh vận. Cần phải có sự chuẩn bị đầy đủ để khi có chiến thắng lớn, khi quần chúng vùng lên, có thể kịp thời nắm lấy thời cơ có lợi để phát huy thắng lợi quân sự và chính trị của ta, đẩy mạnh tiến công địch bằng binh vận, nhanh chóng làm tan rã từng mảng hàng ngũ của chúng.

3. Kết hợp việc tiêu diệt địch với việc giành lấy và giữ vững quyền làm chủ của nhân dân; tích cực tiêu diệt lực lượng địch, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta, càng đánh càng mạnh.

Vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền. Vấn đề cơ bản của mọi cuộc chiến tranh là tiêu diệt lực lượng vũ trang của địch. Chiến tranh của ta là chiến tranh cách mạng, là một phương thức đấu tranh để giành và giữ chính quyền. Nó vừa nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang của địch, vừa phải giải quyết được vấn đề đập tan chính quyền địch, giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta, nhân dân ta kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, kết hợp chặt chẽ chiến tranh với khởi nghĩa, cho nên *vừa có hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang nhân dân để tiêu diệt địch, vừa có hành động nổi dậy của*

1. “*Những bài học của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va*”, Lê-nin Tuyển tập, quyển I, phần 2, tr.156-157.

quần chúng để giành chính quyền. Vấn đề giành quyền làm chủ của nhân dân chính là vấn đề đánh đổ chính quyền địch, giành chính quyền về tay nhân dân ở mức độ khác nhau, tùy theo những điều kiện cụ thể khác nhau, trên những khu vực đất đai nhất định, trong quá trình tiến công lâu dài quân địch. Quyền làm chủ đó có thể biểu hiện dưới nhiều mức độ và bằng nhiều hình thức, nhằm mục đích tạo nên các điều kiện cần thiết để liên tục tiến công địch trong cuộc chiến đấu lâu dài với chúng.

Trong quá trình tiến công địch, việc lực lượng vũ trang tiêu diệt địch và việc quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ phải kết hợp chặt chẽ với nhau. Tiêu diệt địch để trợ lực cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Nổi dậy giành quyền làm chủ để tạo thêm địa bàn và lực lượng tiến công tiêu diệt địch. Cho nên *kết hợp việc tiêu diệt địch với việc giành lấy và giữ vững quyền làm chủ của nhân dân, là một quy luật giành thắng lợi của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta.*

Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ là chính, cụ thể lúc đó là giành chính quyền nhà nước, nhưng vẫn phải có lực lượng vũ trang tiêu diệt địch để trợ lực và làm chỗ dựa cho quần chúng.

Trong kháng chiến chống Pháp, lực lượng vũ trang dùng đấu tranh vũ trang để tiêu diệt địch là chính, nhưng quần chúng cũng nổi dậy phá tề, trừ gian, giành lại chính quyền ở những vùng sau lưng địch, xây dựng, củng cố và phát triển khu du kích và căn cứ du kích trong lòng địch. Quân và dân ta cũng tích cực xây dựng và củng cố vùng tự do về mọi mặt, xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, đánh bại các cuộc phản công và tiến công của địch, bảo vệ vững chắc vùng tự do của ta.

Trong cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam hiện nay, vấn đề kết hợp tiêu diệt địch với giành lấy và giữ vững quyền làm chủ của nhân dân đã phát triển thêm một bước mới. Lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam tích cực tiến công để tiêu diệt địch, đồng thời để trợ lực cho các cuộc đấu tranh chính trị và nổi dậy giành quyền làm chủ của nhân dân, lực lượng chính trị của quần chúng tích cực tiến công địch bằng những hình thức thích hợp, kết hợp với lực lượng vũ trang thực hiện khởi nghĩa từng phần, đánh đổ ngụy quyền ở cơ sở, giành quyền làm chủ với mức độ khác nhau, lập chính quyền cách mạng dưới hình thức này hay hình thức khác, tạo thêm điều kiện thuận lợi để lực lượng vũ trang tiêu diệt địch. Ở các vùng giải phóng thì phải tích cực chiến đấu để bảo vệ nhân dân, xây dựng và củng cố quyền làm chủ của nhân dân về các mặt chính trị, kinh tế.

Để thực hiện yêu cầu của quy luật kết hợp tiêu diệt địch với giành và giữ quyền làm chủ của nhân dân, phải quán triệt tư tưởng “*tích cực tiêu diệt lực lượng địch, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta*”.

Tiêu diệt lực lượng địch là tiêu diệt lực lượng quân sự của địch, lại phải tiêu diệt lực lượng chính trị của chúng; không những tiêu diệt lực lượng quân sự và chính trị của bọn xâm lược nước ngoài mà còn tiêu diệt và làm tan rã lực lượng quân sự và chính trị của bọn tay sai. Giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta là giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng của quân đội và lực lượng của nhân dân, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng quân sự, lực lượng chính trị, lực lượng kinh tế.

Có nắm vững và vận dụng đúng đắn quy luật về sự kết hợp tiêu diệt địch với giành quyền làm chủ của nhân dân, có quán triệt tư tưởng tích cực tiêu diệt lực lượng địch, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta, ta mới thực hiện được phương châm càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng, làm cho lực lượng của ta ngày càng trưởng thành, địa bàn của ta ngày càng mở rộng, thế tiến công toàn diện của chiến tranh cách mạng ngày càng phát triển, tiến lên đánh bại lực lượng quân sự và chiến lược quân sự của địch, đập tan chính quyền các cấp của chúng, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.

Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, phải tiêu diệt lực lượng quân sự của địch để giữ vững chủ quyền quốc gia, tích cực giành lại quyền làm chủ ở những khu vực địch tạm thời chiếm được. Kết hợp tích cực tiêu diệt lực lượng địch với ra sức giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta, thực hiện càng đánh càng mạnh, là một vấn đề chiến lược quan trọng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc cũng như trong chiến tranh giải phóng dân tộc.

II. ĐỨNG CHÂN VỮNG CHẮC Ở NÔNG THÔN, TIẾN HÀNH CHIẾN TRANH NHÂN DÂN CẢ Ở NÔNG THÔN RỪNG NÚI, NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG VÀ THÀNH THỊ, KẾT HỢP CHẶT CHẼ VIỆC ĐÁNH ĐỊCH TRÊN CẢ BA VÙNG CHIẾN LƯỢC VỚI NHỮNG HÌNH THỨC THÍCH HỢP

Để phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của toàn dân đánh địch một cách toàn diện, Đảng ta chủ trương đánh địch một cách rộng khắp trên cả nước, trên tất cả các địa bàn chiến lược, từ rừng núi đến đồng bằng, từ nông thôn đến thành thị. *Đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: nông thôn rừng*

núi, nông thôn đồng bằng và thành thị với những hình thức thích hợp là một phương châm chiến lược của Đảng ta, một nội dung rất quan trọng trong phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân ở nước ta. Để quán triệt phương châm đó, phải trên cơ sở xác định đúng đắn vị trí chiến lược của nông thôn và thành thị, của rừng núi và đồng bằng mà chủ trương đứng chân vững chắc ở nông thôn, vừa tiến công địch ở nông thôn, ở cả rừng núi và đồng bằng, vừa tiến công địch ở thành thị, kết hợp chặt chẽ việc đánh địch trên cả ba vùng chiến lược.

Ở vùng nông thôn rừng núi, ta có nhiều điều kiện từ đấu tranh chính trị sớm tiến lên đấu tranh vũ trang, từ đánh du kích nhỏ lúc đầu, tiến lên đánh tập trung quy mô ngày càng lớn, tiêu diệt nhiều lực lượng quân sự của địch, giải phóng những vùng đất đai hoàn chỉnh, làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho ta.

Ở vùng nông thôn đồng bằng, ta có nhiều điều kiện đẩy mạnh đấu tranh chính trị đi đôi với đấu tranh vũ trang để tiến công địch một cách toàn diện, đánh bại âm mưu bình định giành dân của chúng, chi viện cho phong trào đấu tranh ở thành thị và vùng rừng núi.

Ở vùng thành thị, ta có thể đẩy mạnh đấu tranh chính trị dưới nhiều hình thức linh hoạt, tiến lên kết hợp với những hoạt động vũ trang thích hợp, chuẩn bị mọi điều kiện để khi có thời cơ thì lãnh đạo quần chúng nổi dậy, kết hợp với tiến công quân sự của lực lượng vũ trang, giáng những đòn quyết định vào hang ổ địch, lật đổ chính quyền của chúng.

Chúng ta phải căn cứ vào so sánh lực lượng giữa địch và ta ở từng vùng, ở từng lúc và từng nơi cụ thể, để thực hiện sự kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng ở mức độ và quy mô thích hợp. Lại cần phải căn cứ vào tình hình phát triển của khởi nghĩa và chiến tranh trong từng thời kỳ khác nhau để đặt trọng tâm chỉ đạo ở vùng này hay vùng khác.

Trong thời kỳ chuẩn bị cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh du kích và khởi nghĩa từng phần đã diễn ra trước hết và chủ yếu ở vùng nông thôn rừng núi, sau đó lan dần về trung du và một số vùng đồng bằng. Trong lúc đó thì phong trào cách mạng ở các vùng nông thôn đồng bằng rộng lớn và ở thành thị vẫn phát triển với những hình thức đấu tranh thích hợp. Vì thế, khi thời cơ đến, nhân dân ta đã giành được thắng lợi to lớn bằng việc kết hợp phong trào cách mạng ở thành thị với phong trào cách mạng ở nông thôn, kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, kịp thời tiến công thẳng vào thủ đô và các thành phố lớn, tiến hành tổng khởi nghĩa thắng lợi cả ở thành thị và nông thôn. Cuộc kháng chiến chống Pháp

đã nổ ra đầu tiên ở thành thị. Sau đó, trong một thời gian dài, chiến tranh nhân dân chống Pháp lấy đấu tranh vũ trang làm chính đã diễn ra chủ yếu ở nông thôn (bao gồm cả rừng núi và đồng bằng), phối hợp với đấu tranh chính trị trong vùng sau lưng địch ở cả nông thôn và thành thị. Trải qua 9 năm kháng chiến, với sự phát triển của chiến tranh du kích tiến lên kết hợp chặt chẽ với chiến tranh chính quy, chúng ta đã lần lượt giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn, trước hết là ở rừng núi, về sau ở cả đồng bằng. Cuối cùng, do thắng lợi của các chiến dịch trong Đông Xuân 1953 - 1954, đặc biệt là của chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng ta đã giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

Cuộc đồng khởi những năm 1959 - 1960 của cách mạng miền Nam bùng nổ ở nông thôn, rồi phát triển thành một cuộc chiến tranh du kích tiến công địch ở nông thôn phối hợp với phong trào chính trị ở thành thị. Đặc biệt từ năm 1963 đến đầu năm 1965, hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang và khởi nghĩa vũ trang của quân chúng phá "áp chiến lược" ở nông thôn cùng với phong trào đấu tranh chính trị của quân chúng ở thành thị, đã tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn làm thất bại "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ. Trong những năm 1965 - 1967, quân và dân miền Nam tiếp tục phát triển thế chiến lược tiến công, đánh mạnh quân địch trên cả ba vùng chiến lược, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị ở mức độ khác nhau trên mỗi địa bàn. Chiến trường chủ yếu kết hợp tác chiến với nổi dậy trong thời gian đó vẫn là ở nông thôn rừng núi và đồng bằng, trong khi ở thành thị phong trào đấu tranh chính trị phát triển và hoạt động tác chiến được tiến hành có mức độ. Trong cuộc Tổng tiến công đầu xuân năm 1968, quân và dân miền Nam đã đánh mạnh vào các thành thị, đồng thời tiếp tục tiến công địch ở nông thôn, tạo nên một thế tiến công đồng loạt và nổi dậy đều khắp, giành thắng lợi hết sức to lớn.

Như vậy là, bằng việc kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, tác chiến với nổi dậy ở mức độ thích hợp trên các địa bàn chiến lược, *đứng vững ở nông thôn, coi nông thôn là trận địa vững chắc, phát triển lực lượng cách mạng ở thành thị, coi thành thị là địa bàn xung yếu*, ta có thể tiến công địch mạnh mẽ ở nông thôn cũng như ở thành thị. Đánh địch trên cả ba vùng, ta có thể buộc địch phải phân tán lực lượng ở khắp nơi, mà ta thì có thể phối hợp hoạt động trên các địa bàn, liên tục tiến công chúng ở mọi nơi mọi lúc, làm rối loạn hậu phương của chúng, đánh cho địch những đòn sâu, hiểm. Ta có thể thắng địch trong một cuộc chiến tranh lâu dài, và cũng có điều kiện để sáng tạo thời cơ, tranh thủ thời gian, kịp thời đánh địch những đòn mạnh mẽ, giành những thắng lợi có tính chất nhảy vọt. Biết đánh địch trên cả ba

vùng, chiến tranh nhân dân nước ta mới phát huy được sức mạnh to lớn của toàn bộ lực lượng cách mạng mà quân chủ lực là công nhân và nông dân, của lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, của đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, của chiến tranh và khởi nghĩa, giành thắng lợi lớn nhất cho cách mạng.

Khi ta có một quốc gia hoàn chỉnh với cả thành thị và nông thôn, khi nền công nghiệp của nước ta ngày càng phát triển, thì trong công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân hoặc trong chiến tranh giữ nước, vị trí của thành thị và nông thôn không hoàn toàn giống như trước. Do các thành thị đã trở thành các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của ta, nên ta phải phát huy hết sức mạnh của thành thị trong sự nghiệp củng cố quốc phòng, trong việc tiến hành chiến tranh giữ nước. Sự kết hợp giữa nông thôn và thành thị sẽ có những biểu hiện cụ thể không giống như trong chiến tranh giải phóng dân tộc, khi trong một thời gian dài, các thành thị đều nằm trong tay địch. Tuy nhiên, trong một thời gian khá dài nữa, nếu chủ nghĩa đế quốc gây ra chiến tranh xâm lược đối với nước ta, mặc dù trang bị kỹ thuật của ta sẽ mạnh lên rất nhiều, nhưng so với địch thì chúng vẫn còn ưu thế, đặc biệt là về mặt không quân và hải quân. Chúng ta cần tính toán đầy đủ đến điều đó trong kế hoạch xây dựng thành thị và bố phòng ở thành thị, khéo giải quyết vấn đề kết hợp nông thôn và thành thị thích hợp với điều kiện mới để phát huy sức mạnh của đất nước, của chế độ xã hội mới trong sự nghiệp giữ nước.

III. QUÁN TRIỆT TƯ TƯỞNG CHIẾN LƯỢC TIẾN CÔNG TRONG KHỞI NGHĨA VŨ TRANG VÀ CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG

Phát động toàn dân đánh giặc một cách toàn diện, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị trên cả ba vùng chiến lược, chúng ta đã tạo nên sức mạnh hết sức to lớn của chiến tranh nhân dân để tiến công địch.

Trong lịch sử dân tộc ta, các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc thắng lợi do Hai Bà Trưng, do Lý Bôn, do Lê Lợi, Nguyễn Trãi, v.v. lãnh đạo, nhìn chung đều là những quá trình tiến công liên tục nhằm đánh đổ ách thống trị của phong kiến nước ngoài. Trong các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh đó, ông cha ta khi thì bất ngờ tiến công đồng loạt trên một phạm vi rộng lớn, nhanh chóng làm tê liệt và tan rã nền đô hộ của địch; khi thì

tiến công bền bỉ, liên tục, từ một vài địa phương mở rộng ra phạm vi cả nước để cuối cùng giành thắng lợi hoàn toàn. Các cuộc chiến tranh giữ nước thắng lợi do Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ lãnh đạo có bao gồm những bước phòng ngự hoặc rút lui chiến lược cần thiết trong thời kỳ đầu, nhưng trong các cuộc chiến tranh đó, tư tưởng nổi bật vẫn là tư tưởng tiến công, với các trận phản công oanh liệt trên sông Như Nguyệt, ở Vạn Kiếp, Bạch Đằng, Đống Đa, v.v.

Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta lại càng có điều kiện phát huy cao độ tư tưởng chiến lược tiến công trong quá trình đấu tranh cách mạng, trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng.

Cách mạng là tiến công. Lịch sử 40 năm đấu tranh của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng nhìn chung là một quá trình tiến công địch một cách kiên quyết, liên tục và thắng lợi. Từ địa vị bị thống trị, vùng dậy để lật đổ ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc và tay sai, giành và giữ quyền làm chủ đất nước mình, nhân dân ta đã quán triệt sâu sắc tư tưởng chiến lược tiến công của cách mạng.

Khởi nghĩa là tiến công. “Thế thủ là con đường chết của mọi cuộc khởi nghĩa, hễ dùng thế thủ thì khởi nghĩa sẽ thất bại ngay khi chưa dùng lực lượng để chiến đấu với địch”¹. *Chiến tranh cách mạng nhìn trong cả quá trình của nó là tiến công.* “Tiến công táo bạo là chiến thuật đúng đắn nhất mà cách mạng cho phép”². Trong chiến tranh cách mạng, cũng có lúc có nơi phòng ngự, nhưng đó chỉ là bộ phận và tạm thời, để tạo điều kiện tiếp tục tiến công.

Quân và dân ta tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, có tư tưởng tiến công rất cao. *Tư tưởng tiến công là một đặc điểm nổi bật của chiến tranh nhân dân Việt Nam.*

Trong những năm bốn mươi, từ đấu tranh chính trị chuyển lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nhân dân ta đã kiên quyết tiến công địch. Nhất là từ tháng 3 năm 1945, nhân dân ta đã vùng lên khởi nghĩa từng phần, lật đổ chính quyền cơ sở của chúng trên những vùng nông thôn rộng lớn, đồng thời tiến công địch ở khắp nơi bằng các hình thức đấu tranh thích hợp; rồi không ngừng mở rộng khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích cục bộ đi đôi với đẩy mạnh đấu tranh chính trị sôi nổi khắp cả nước. Trên cơ sở đó, chúng ta đã tiến lên tổng khởi nghĩa trong những ngày tháng Tám oanh liệt, thực hành một cuộc tiến công chiến lược toàn diện, mãnh liệt

1. Ăng-ghen, *Cách mạng và phản cách mạng ở Đức*.

2. Ăng-ghen, *Ga-ri-ban-đi ở Xi-li-xơ*.

nhất, kiên quyết nhất, đúng thời cơ nhất, lật đổ chính quyền địch, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, trước sức mạnh tạm thời của đội quân xâm lược, sau những ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, chúng ta đã chủ trương “bảo tồn chủ lực”, “tránh những trận bất lợi, rút lui tới một mức nào đó”¹ nhưng vẫn tích cực tìm cách đánh địch ở khắp nơi, tích cực “tiến công từng bộ phận để tiêu diệt bộ phận địch”². Sau đó với chủ trương “bắt địch chuyển sang thế thủ”³, ta đã phát động chiến tranh du kích, tiến sâu vào vùng sau lưng địch, biến hậu phương địch thành tiền phương của ta. Chúng ta đã từng bước phát triển thế tiến công với quy mô ngày càng lớn, bằng cả chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy. Tiếp theo các cuộc phản công cục bộ từ chiến dịch Biên Giới năm 1950, chúng ta đã tiến lên thực hiện cuộc phản công chiến lược lớn trong Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến, giải phóng một nửa đất nước.

Ở miền Nam nước ta, trong quá trình đấu tranh chống ách thống trị thực dân kiểu mới vô cùng tàn bạo của đế quốc Mỹ, cách mạng miền Nam đã chuyển sang thế tiến công về chiến lược bằng phong trào đồng khởi 1959 - 1960. Sau đó, đã không ngừng phát triển thế tiến công, mở rộng khởi nghĩa từng phần và đấu tranh chính trị của quần chúng, mở rộng chiến tranh du kích và từ tác chiến du kích tiến lên tác chiến tập trung, vận dụng phương châm quân sự và chính trị song song, đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ. Khi đế quốc Mỹ ồ ạt đưa hàng chục vạn quân đội hiện đại của chúng trực tiếp xâm lược nước ta, thì quân và dân ta không chút do dự, đã kiên quyết giữ vững thế chủ động và liên tục tiến công địch, tiếp tục chiến lược tiến công địch trong chiến tranh cục bộ, đánh bại mọi âm mưu của chúng. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy đều khắp vào đầu xuân Mậu Thân đã đẩy mạnh thế tiến công chiến lược của quân và dân ta, đánh dấu sự phát triển của chiến tranh sang một giai đoạn mới.

Tư tưởng chiến lược tiến công của Đảng ta bắt nguồn từ tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, từ truyền thống quật cường của dân tộc, từ ưu thế tuyệt đối về chính trị tinh thần của chiến tranh chính nghĩa, từ chủ nghĩa yêu nước mãnh liệt, tinh thần chiến đấu hết sức dũng cảm, kiên quyết của nhân dân ta vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, và

1, 2. Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 2 (3 - 6-4-1947).

3. Chỉ thị của Trung ương ngày 15 tháng 10 năm 1947.

từ thế tiến công chung của phong trào cách mạng thế giới trong thời đại ngày nay.

Khả năng tiến công của ta gắn liền với sự đánh giá đúng đắn của ta về đặc điểm và xu thế phát triển của lực lượng so sánh giữa ta và địch trong cuộc chiến đấu giữa hai bên. Kẻ thù của chúng ta không chỉ có mặt mạnh mà còn có mặt yếu, nhiều chỗ yếu rất cơ bản. Nhân dân ta không chỉ có mặt yếu mà còn có mặt mạnh, nhiều chỗ mạnh rất cơ bản. Đó là sức mạnh của cả một dân tộc đứng lên để bảo vệ đất nước của mình, sức mạnh của chiến tranh chính nghĩa trong thời đại ngày nay. Ta hoàn toàn có thể phát huy những mặt mạnh, chỗ mạnh của ta, nhằm vào những mặt yếu, chỗ yếu của địch mà tiến công chúng.

Khả năng tiến công của ta còn gắn liền với đường lối động viên và tổ chức toàn dân đánh giặc, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang nhân dân, đường lối xây dựng cơ sở chính trị, căn cứ địa, hậu phương của Đảng. Nó bảo đảm cho chúng ta có đầy đủ lực lượng, có chỗ đứng chân ở nông thôn cũng như thành thị, ở vùng rừng núi cũng như vùng đồng bằng, để tiến công địch một cách mãnh liệt, liên tục và rộng khắp. So với lực lượng của toàn dân ta, với tiềm lực của đất nước ta, quân địch tăng bao nhiêu quân, dùng bao nhiêu vũ khí cũng không đủ, kết quả là muốn tập trung nhưng phải phân tán, muốn tiến công nhưng không thể không đi vào con đường phòng ngự.

Khả năng tiến công to lớn của quân và dân ta còn gắn liền với nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh nhân dân của ta, với các hình thức đấu tranh, các biện pháp tác chiến độc đáo và sáng tạo của chiến tranh nhân dân ở nước ta. Do chúng ta biết tiến công địch một cách toàn diện bằng cả đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, bằng cả tác chiến và nổi dậy, bằng cả chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy, cho nên quân và dân ta đã phát huy mọi khả năng của ta để tiến công quân địch. Do chúng ta biết sáng tạo ra những cách đánh thích hợp và có hiệu lực lớn, cho nên các lực lượng vũ trang của ta đã phát huy đến trình độ cao sức mạnh tiến công của mình để đánh địch và tiêu diệt chúng.

Tóm lại, *“chỉ trên thế tiến công của toàn dân với mọi phương pháp thích hợp mới đánh bại được từng bước, từng mặt, ở từng vùng, đi đến đánh bại hoàn toàn quân địch. Chỉ có nắm vững quy luật nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, làm chủ và tiêu diệt, tiêu diệt và làm chủ, tiến công địch trên cả ba vùng, mới biến những cuộc đấu tranh chính trị và quân sự thành một lực lượng tổng hợp, mới biến lực lượng quần chúng và lực lượng vũ trang thành một lực lượng tổng hợp. Chỉ trên cơ sở đó mới có được chiến lược tiến*

công của quân đội cách mạng, của nhân dân cách mạng, của một nước nhỏ, đánh thắng quân đội xâm lược của một nước đế quốc mạnh nhất. Và chỉ có trên thế tiến công mới đánh bại được quân thù”¹.

Chỉ có tiến công một cách tích cực, kiên quyết và liên tục mới phát huy được sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, do đó mà làm cho sức mạnh thực tế của ta được nhân lên gấp bội. Tiến công là hành động để giành quyền chủ động, buộc địch phải luôn luôn ở vào thế bị động đối phó, do đó mà làm suy yếu cả thế và lực của chúng, làm cho chúng bị thất bại từng bước, cuối cùng giành lấy thắng lợi hoàn toàn về ta.

Luôn luôn nêu cao và quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, đi vào chủ trương tác chiến cụ thể, *chúng ta không phủ nhận sự cần thiết phải tiến hành phòng ngự hoặc rút lui* trong một thời gian nào đó. Ở một khu vực nào đó, khi tình hình so sánh lực lượng không lợi cho ta. Lê-nin nói: “Những cuộc chiến tranh từ khi bắt đầu đến khi kết thúc chỉ toàn tiến công hầu như không có trong toàn bộ lịch sử thế giới, hoặc nếu có thì chỉ là trường hợp ngoại lệ”². Xta-lin cũng chỉ rõ: “Khi địch mạnh, khi nhất thiết phải rút lui, khi đã rõ rệt rằng địch muốn buộc ta giao chiến, mà ta giao chiến lại bất lợi, và khi xét so sánh giữa các lực lượng đang giao chiến, thì rút lui trở thành thủ đoạn duy nhất để giúp cho đội tiên phong tránh khỏi ngọn đòn đang hăm dọa nó và để bảo toàn các lực lượng hậu bị của nó”³.

Trong lịch sử dân tộc ta, ba cuộc chiến tranh chống quân Nguyên thời nhà Trần, cuộc chiến tranh chống quân Thanh thời Nguyễn Tây Sơn đều có rút lui khỏi Thăng Long. Khi cuộc kháng chiến chống Pháp mới bắt đầu, sau một thời gian kiên quyết ngăn chặn bước tiến của quân địch, quân và dân ta đã chấp hành chỉ thị của Đảng “tránh những trận bất lợi, rút lui tới một mức nào đó”. Nhờ vậy mà chúng ta đã bảo toàn được lực lượng, giữ vững được cuộc kháng chiến lâu dài. Trong chiến dịch và chiến đấu, chúng ta cũng đã từng tiến hành phòng ngự hoặc rút lui khi cần thiết.

Điều cần luôn luôn chú ý là những bước phòng ngự hay rút lui đó là chỉ bộ phận và tạm thời để tạo điều kiện tiếp tục tiến công. Trong chiến tranh, khi cần thiết phải tiến hành phòng ngự, chúng ta chủ trương phòng ngự tích cực. Trong phòng ngự, ta vẫn tìm mọi cách tiến công và phản công tiêu diệt địch, nhờ vậy mà tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển hóa so sánh lực

1. Nghị quyết Bộ Chính trị, tháng 6 năm 1970.

2. V.I. Lê-nin Toàn tập, tập 44, bản tiếng Nga, tr.74.

3. Xta-lin, Chiến lược và sách lược chính trị của những người cộng sản Nga, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.39.

lượng có lợi cho ta, phát triển được thế tiến công từ nhỏ đến lớn để giành thắng lợi. Đó cũng là một biểu hiện của tư tưởng tiến công trong chiến tranh nhân dân ở nước ta.

IV. VẬN DỤNG CHIẾN LƯỢC ĐÁNH LÂU DÀI, TRÊN CƠ SỞ ĐÓ, RA SỨC SÁNG TẠO THỜI CƠ, TRANH THỦ THỜI GIAN GIÀNH THẮNG LỢI CÀNG SỚM CÀNG TỐT

Lịch sử dân tộc ta đã trải qua nhiều cuộc khởi nghĩa và chiến tranh thắng lợi, đánh bại những kẻ thù lớn mạnh, nô dịch dân ta hoặc xâm lược nước ta. Thời gian tiến hành các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh đó tùy thuộc vào nhiều điều kiện cụ thể, trước hết tùy thuộc vào nghệ thuật tiến hành chiến tranh của ta. Có những cuộc chiến tranh kết thúc thắng lợi trong một thời gian tương đối ngắn; đồng thời cũng có những cuộc chiến tranh lâu dài.

Trong lịch sử dân tộc ta đã có những cuộc khởi nghĩa và chiến tranh cứu nước thành công trong thời gian ngắn: Hai Bà Trưng, Lý Bôn, Phùng Hưng đã nhân lúc bọn thống trị có nhiều sơ hở, nêu cao lòng căm thù giặc và ý chí quật cường của dân tộc, lãnh đạo dân ta nổi dậy khắp nơi, lật đổ nền đô hộ của phong kiến nước ngoài trong thời gian ngắn. Trong chiến tranh giữ nước, Ngô Quyền chỉ một trận quyết chiến ở sông Bạch Đằng đã đánh tan quân xâm lược Nam Hán. Lê Hoàn cũng đã đánh tan quân xâm lược nhà Tống bằng mấy trận lớn ở Chi Lăng và ở sông Bạch Đằng. Đời Trần, tuy phải kháng chiến 3 lần chống quân Nguyên trong vòng ba mươi năm, nhưng mỗi cuộc kháng chiến thắng lợi cũng chỉ diễn ra trong thời gian mấy tháng. Đời Nguyễn Tây Sơn khi quân nhà Thanh xâm lược, sau cuộc rút lui chiến lược của quân Tây Sơn trấn thủ Bắc Hà, cuộc tiến quân thần tốc của Nguyễn Huệ từ Phú Xuân ra cũng đã giành được thắng lợi to lớn sau mấy trận quyết chiến ở khu vực Thăng Long, trong một thời gian rất ngắn. Đúng về điều kiện khách quan mà xét thì các cuộc chiến tranh đó đã được tiến hành trong hoàn cảnh nhân dân ta đã giành được quyền tự chủ một thời gian, đã có một quốc gia tương đối hoàn chỉnh, đã xây dựng được lực lượng về mọi mặt, đã có quân đội khá mạnh để bảo vệ Tổ quốc. Quân địch thì tuy nước lớn, quân đông, có khi là quân thiện chiến đã đánh thắng khắp nơi như quân Nguyên, nhưng đều cùng một chế độ phong kiến như ta, trình độ phát triển kinh tế và trang bị kỹ thuật cơ bản không hơn ta, lại phải tiếp tế bằng đường bộ,

đường thủy, bằng phương tiện thô sơ từ xa đến. Trong điều kiện đó, các nhà lãnh đạo chiến tranh kiệt xuất thời xưa đã biết đánh giá đúng chỗ mạnh, chỗ yếu của ta và địch, phát huy được sự cố gắng cao độ của dân tộc ta, phát động được cả nước đánh giặc, lại có nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh tài giỏi nên đã giành được thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn.

Mặt khác, trong lịch sử dân tộc ta cũng có những cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc diễn ra trong một thời gian khá dài. Dân tộc ta thời Triệu Quang Phục phải đánh địch trong ba năm mới giành lại được quyền độc lập. Đặc biệt, cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo phải trải qua mười năm chiến đấu gian khổ (1418-1427) mới đi đến thắng lợi cuối cùng. Vấn đề chính ở đây là so sánh lực lượng giữa địch và ta quá chênh lệch. Quân địch là kẻ đang đô hộ nước ta, chúng có cả một bộ máy thống trị và đàn áp mạnh, có cơ sở từ trên xuống dưới, còn dân ta thì từ tay không vùng lên. Cho nên, phải trải qua một thời gian dài, tiến công tiêu diệt địch từ nhỏ đến lớn, từng bước chuyển hóa so sánh lực lượng mới cuối cùng giành được thắng lợi.

Như vậy là dân tộc ta vừa có kinh nghiệm đánh thắng địch trong một thời gian tương đối ngắn, đồng thời lại có truyền thống kiên trì kháng chiến, có nghệ thuật đánh thắng địch trong những cuộc chiến tranh lâu dài.

Ngày nay, ta có chế độ chính trị tiến bộ, có khối đoàn kết vững chắc của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, cho nên đã phát huy đến cao độ toàn bộ sức mạnh vật chất và tinh thần của nhân dân ta, đất nước ta. Ta lại được sự giúp đỡ quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân tiến bộ toàn thế giới. Mặt khác, so sánh lực lượng giữa địch và ta ngày nay có những điểm rất khác ngày xưa. Nước ta đất không rộng lắm, người không đông lắm, vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế chưa phát triển. Kẻ thù của chúng ta là những nước đế quốc đất rộng, người đông, có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn hơn ta gấp nhiều lần, có quân đội đông và trang bị hiện đại, bản chất lại cực kỳ ngoan cố và xảo quyệt. Cho nên, giữa ta và địch không chỉ có sự chênh lệch về số quân mà còn có sự chênh lệch quan trọng về trang bị kỹ thuật, về tiềm lực kinh tế và quân sự. Trong điều kiện đó, ta phải có thời gian để từng bước đẩy mạnh tiến công, tiêu diệt và làm suy yếu lực lượng của địch, hạn chế chỗ mạnh và khoét sâu chỗ yếu của chúng, để từng bước bồi dưỡng lực lượng ta, phát huy chỗ mạnh và khắc phục chỗ yếu của ta, làm cho địch càng đánh càng yếu, ta thì càng đánh càng mạnh. Do đó, *chiến lược của ta trong chiến tranh giải phóng là chiến lược đánh lâu dài, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng, giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.* Đây là

một trong những biểu hiện sinh động của mối quan hệ giữa quy luật khách quan của cách mạng, của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta với hoạt động có ý thức của Đảng, của quân và dân ta trong khởi nghĩa và chiến tranh. Chiến lược đó nhằm phát huy đến cao độ sự cố gắng chủ quan trên cơ sở hiểu biết và vận dụng đúng quy luật khách quan để giành thắng lợi. Thực tiễn mấy chục năm chiến đấu liên tục và thắng lợi vẻ vang của nhân dân ta chứng tỏ chiến lược đó của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn.

Cần nói thêm rằng, thời đại ngày nay là thời đại cách mạng thế giới đã lớn mạnh vượt bậc và đang dồn dập tiến công vào chủ nghĩa đế quốc. Nước ta lại nằm trên một vị trí chiến lược quan trọng ở vùng Đông Nam Á. Cách mạng Việt Nam là một cuộc cách mạng rất triệt để, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Thắng lợi của nó có ảnh hưởng lớn đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới và là một mối uy hiếp lớn đối với chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân. Bởi vậy chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động các nước đã và đang điên cuồng phản công lại cách mạng thế giới cũng như cách mạng nước ta, mặc dù chúng đã đi từ thất bại này đến thất bại khác. Chúng vừa cấu kết với nhau, vừa tìm cách hắt cẳng nhau để giành giật phạm vi ảnh hưởng đang ngày càng bị thu hẹp. Ở nước ta, lúc đầu thực dân Pháp là kẻ thống trị; Pháp suy yếu, Nhật vào, rồi hắt cẳng Pháp. Nhật thất bại, Cách mạng tháng Tám của ta thành công, Pháp liền trở lại xâm lược nước ta. Pháp gặp khó khăn, Mỹ tăng cường can thiệp; Pháp thất bại, Mỹ liền hắt cẳng Pháp để thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam. Trong điều kiện đó, quân và dân ta đã phải tiến hành liên tiếp nhiều cuộc khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng lâu dài, chống hết tên đế quốc này đến tên đế quốc khác. Điều đó làm cho cách mạng và chiến tranh cách mạng ở nước ta là một quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, đồng thời cũng là một quá trình đầy thắng lợi hết sức vẻ vang, có ý nghĩa quốc tế ngày càng to lớn.

Quá trình đánh lâu dài nhìn chung là quá trình liên tục tiến công địch, đánh lui chúng từng bước, đánh đổ chúng từng bộ phận, đánh bại từng âm mưu chiến lược của chúng, giành thắng lợi từng bước, tiến tới đánh bại hoàn toàn quân địch. Mức độ lâu dài của chiến tranh tùy thuộc vào sự thay đổi trong tình hình so sánh lực lượng giữa ta và địch, tùy thuộc vào sự chỉ đạo chiến tranh của hai bên.

Phải có sự cố gắng chủ quan hết sức tích cực mới đánh được lâu dài, mới cuối cùng giành được thắng lợi hoàn toàn. “Nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài có nghĩa là phải thực sự quán triệt phương châm ấy vào

mọi công tác tổ chức và tư tưởng của cuộc kháng chiến. Phải ra sức tranh thủ nhân dân, đánh bại mọi âm mưu giành dân, lấn đất của địch; vừa tiến công tiêu diệt lực lượng địch, vừa xây dựng và phát triển lực lượng mọi mặt của ta, ra sức mở rộng và củng cố hậu phương, căn cứ địa, thực hiện càng đánh càng mạnh về cả thế và lực”¹.

Kinh nghiệm của dân tộc ta cho thấy, *trong quá trình chiến tranh lâu dài, khi chiến tranh đi từ bước phát triển này sang bước phát triển khác, thường có những biến chuyển nhảy vọt.* Từ tiến dần từng bước đến phát triển nhảy vọt là quy luật của mọi quá trình vận động. Khởi nghĩa và chiến tranh là cuộc đọ sức quyết liệt, là cuộc đấu tranh một mất một còn giữa ta và địch, cho nên quy luật đó trong khởi nghĩa và chiến tranh lại càng biểu hiện rõ nét. Khả năng xuất hiện những biến chuyển nhảy vọt trong khởi nghĩa và chiến tranh là do kết quả của cả một quá trình cố gắng của ta, hoặc do sai lầm, thất bại của địch, hoặc do tác động của những điều kiện khách quan thuận lợi, hoặc do tất cả các nhân tố nói trên tạo nên; nhưng dù trong trường hợp nào, muốn biến khả năng thành hiện thực, điều quyết định vẫn là ở sự chỉ đạo chủ quan kịp thời và đúng đắn.

Trong thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền 1940-1945, nhờ biết dự kiến đúng sự phát triển của tình hình, biết chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, biết kịp thời lợi dụng cuộc xung đột giữa Pháp và Nhật mà chúng ta đã phát động được khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích thắng lợi ở nông thôn, thành lập khu giải phóng Việt Bắc. Từ địa vị bị địch hoàn toàn thống trị, tiến lên giành được chính quyền ở nhiều địa phương, xây dựng được căn cứ địa cách mạng, phát động được cao trào kháng Nhật trong toàn quốc, *đó là một bước phát triển nhảy vọt quan trọng* của cách mạng nước ta. Trên cơ sở đó, chúng ta đã tiến lên sáng tạo và nắm vững thời cơ lợi dụng được điều kiện khách quan cực kỳ thuận lợi do việc Liên Xô đánh bại phát xít Nhật tạo nên, tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công, *thực hiện một bước nhảy vọt lớn*, giành được chính quyền trong cả nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, từ năm 1945 đến năm 1950 chúng ta đã tiến dần từng bước, từ những trận đánh nhỏ tiến lên mở những chiến dịch nhỏ. Nhờ cả một quá trình nhiều năm cố gắng của ta, đặc biệt là do sự cố gắng vượt bậc trong những năm 1948-1950, chúng ta đã kịp thời lợi dụng được điều kiện khách quan thuận lợi do cách mạng Trung Quốc thành công tạo nên, tiến lên mở được chiến dịch Biên Giới thắng lợi. *Đây*

1. Nghị quyết Bộ Chính trị, tháng 6 năm 1970.

là một bước nhảy vọt quan trọng trong chiến tranh. Từ chỗ mỗi trận chỉ tiêu diệt được trên dưới một đại đội, mỗi chiến dịch diệt khoảng một nghìn tên địch, chúng ta đã tiến lên mở được những chiến dịch lớn, diệt hàng vạn sinh lực địch với những trận diệt gọn từng tiểu đoàn, giải phóng những vùng đất đai rộng lớn, làm chuyển biến hẳn cục diện trên chiến trường Bắc Bộ. Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, diệt gọn hơn 16 nghìn tên địch của nhiều binh chủng hợp thành, phòng ngự trong một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, đánh dấu *một bước nhảy vọt lớn của cuộc kháng chiến chống Pháp.* Sau thất bại Điện Biên Phủ, quân viễn chinh Pháp đã hoang mang rút chạy, bỏ cả phía nam đồng bằng Bắc Bộ, ngụy quân tan rã từng mảng lớn. Thắng lợi có tính chất nhảy vọt của ta trong Đông Xuân 1953 - 1954 là kết quả của sự cố gắng lớn lao của quân và dân ta trong quá trình tiến dần từng bước từ sau chiến dịch Biên Giới, là do sai lầm của địch, và điều quyết định là do sự chỉ đạo chiến tranh đúng đắn của Đảng ta.

Trong cuộc cách mạng miền Nam hiện nay, quá trình phát triển của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng cũng tiến dần từng bước xen kẽ với những bước phát triển nhảy vọt, mà *tiêu biểu nhất là cuộc đồng khởi vĩ đại 1959-1960, cuộc tổng tiến công và nổi dậy đều khắp vào đầu xuân 1968.* Đáng chú ý là những bước nhảy vọt đó đã được thực hiện trong điều kiện không có chiến tranh thế giới hoặc không có tác động trực tiếp của cách mạng các nước anh em. Điều đó càng nói lên ý chí tiến công cách mạng mãnh liệt và sự cố gắng lớn lao của quân và dân miền Nam cũng như quân và dân cả nước, nói lên nghệ thuật lãnh đạo tài tình của Đảng ta đã khéo tự sáng tạo ra thời cơ để giành thắng lợi.

Như vậy là, trong khởi nghĩa và chiến tranh, nếu ta biết phát huy cao độ cố gắng chủ quan, tận dụng mọi điều kiện khách quan thuận lợi, biết tạo ra và lợi dụng những chỗ yếu và sai lầm của địch, sáng tạo ra cách đánh hay, có sự chỉ đạo chiến lược sắc bén, biết xác định phương hướng, mục tiêu đúng, chọn thời cơ có lợi, đánh những đòn đau, hiểm, giành thắng lợi lớn về quân sự, lại biết khéo kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và công tác binh vận, kết hợp tác chiến với nổi dậy thì ta có thể tạo nên những điều kiện tốt để thực hiện những bước nhảy vọt ngày càng quan trọng, giành thắng lợi ngày càng lớn. *Mấu chốt của vấn đề là phải biết tạo ra thời cơ, dự kiến đúng thời cơ, chuẩn bị sẵn sàng thực lực, và khi thời cơ xuất hiện thì kịp thời nắm lấy thời cơ, tiến công kiên quyết và mạnh mẽ để giành thắng lợi có tính chất quyết định trong phạm vi cục bộ hay toàn cục.* Lại phải biết kịp thời khuếch trương thắng lợi, vì những đòn

quyết định đó không chỉ làm cho địch tổn thất nặng nề về vật chất mà còn tác động rất mạnh đến tinh thần của chúng, có thể gây nên hoang mang dao động lớn, dẫn đến sự tan rã từng mảng lớn trong hàng ngũ địch, nếu ta biết tiếp tục phát triển thế tiến công, kết hợp chặt chẽ tiến công quân sự, chính trị và binh vận. Tình hình thực tế sau chiến dịch Điện Biên Phủ và trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở miền Nam đầu xuân 1968 đã chứng minh rõ ràng điều đó.

Kinh nghiệm thực tế của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta trong mấy chục năm qua cũng chứng minh rằng, *từ bước nhảy vọt trước đến bước nhảy vọt sau, bao giờ cũng phải trải qua một quá trình tiếp tục tiến dần từng bước chứ không phải là nhảy vọt liên tục*. Quãng cách giữa hai bước dài hay ngắn tùy thuộc vào nhiều nhân tố, trong đó nhân tố chủ quan đóng vai trò quyết định. Nếu trong quá trình đó, ta luôn luôn nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, càng đánh càng mạnh, tiếp tục phát huy cao độ cố gắng chủ quan, vừa đánh, vừa tích cực giữ gìn và phát triển lực lượng, xây dựng thế chiến lược ngày càng có lợi thì sẽ sớm tạo được điều kiện thuận lợi cho những bước nhảy vọt mới cao hơn, giành được thắng lợi lớn và sớm hơn.

Ngày nay cũng vậy, Đảng ta luôn luôn chỉ rõ: “Quy luật của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta là quy luật của một cuộc chiến tranh lâu dài... Dựa theo quy luật của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, *trên cơ sở nắm vững phương châm đánh lâu dài, chúng ta cần tập trung cố gắng, giành thắng lợi càng sớm càng tốt*”¹.

V. DỰA VÀO SỨC MÌNH LÀ CHÍNH, ĐỒNG THỜI RA SỨC TRANH THỦ SỰ GIÚP ĐỠ QUỐC TẾ

1. Suốt mấy chục năm qua, khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng do Đảng ta lãnh đạo đã chủ yếu dựa vào sức mạnh của con người Việt Nam, của đất nước Việt Nam, của truyền thống dân tộc Việt Nam, của chế độ xã hội tiên tiến đang được xây dựng từng bước ở nước ta. Đồng thời chúng ta cũng đã tranh thủ được sự ủng hộ và giúp đỡ ngày càng to lớn của cách mạng thế giới mà trung tâm là phe xã hội chủ nghĩa.

1. Nghị quyết Bộ Chính trị, tháng 6 năm 1970.

Đó là một thực tế lịch sử, và là một quy luật giành thắng lợi của cách mạng, của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta trong thời đại ngày nay. Đó cũng là một *phương châm chiến lược rất đúng đắn, đánh dấu một bước phát triển mới trong phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân ở nước ta* so với các thời kỳ lịch sử trước đây. Dân tộc ta đã nhiều lần tiến hành chiến tranh chính nghĩa để giải phóng dân tộc hoặc bảo vệ Tổ quốc nhưng chưa bao giờ có thể phát huy được sức mạnh của toàn dân đánh giặc đồng thời tranh thủ được sự giúp đỡ quốc tế to lớn như ngày nay. *Đây không chỉ là một nhân tố khách quan của thời đại, mà còn là một nghệ thuật lãnh đạo cách mạng, lãnh đạo chiến tranh rất tài tình của Đảng.* Nó chứng tỏ Đảng ta đã quán triệt rất sâu sắc quan điểm coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, có một lòng tin tưởng rất vững chắc vào sức mạnh của nhân dân ta và dân tộc ta. Đồng thời Đảng ta cũng đã quán triệt rất sâu sắc quan điểm coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, luôn luôn biết phát huy nhân tố thuận lợi của thời đại để giành thắng lợi cho cách mạng, cho khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh cách mạng ở nước ta và góp phần tích cực của nhân dân ta vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Đảng ta đã kết hợp rất nhuần nhuyễn tinh thần độc lập, tự chủ với tinh thần đoàn kết quốc tế, chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả.

2. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Cách mạng ở nước nào trước hết cũng phải do quần chúng nhân dân ở nước đó tự làm lấy. Ăng-ghen nói: "Việc giải phóng người lao động là việc của bản thân người lao động". Xta-lin nói: "Đem xuất cảng cách mạng thì thật là vô lý, nước nào muốn làm cách mạng thì phải tự lực mà làm, còn không muốn làm cách mạng thì sẽ không có cách mạng". Cho nên nhấn mạnh việc dựa vào sức mình là chính để làm cách mạng là sự thể hiện quan điểm đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lê-nin chứ không phải là chủ nghĩa sô-vanh, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Đó là sự nhận thức đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài của sự vật, thấy rõ nhân tố bên trong là nhân tố quyết định sự phát triển của sự vật, nhân tố bên ngoài phải thông qua nhân tố bên trong để phát huy tác dụng. Vì vậy, Đảng ta cho rằng thắng lợi của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta *trước hết và chủ yếu là dựa vào đường lối đúng đắn của Đảng, dựa vào sự nỗ lực chủ quan của quân và dân ta trên chiến trường, dựa vào những khả năng về chính trị, tinh thần và vật chất của dân tộc ta, dựa vào nhân hòa, địa lợi, thiên thời của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc hoặc bảo vệ Tổ quốc diễn ra trên đất nước ta.*

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta, Đảng ta đã luôn luôn đề cao quan điểm dựa vào sức mình là chính. Hồ Chủ tịch nói: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”¹. Khi đặt vấn đề chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941) đã chỉ rõ: “Không phải ta ngồi mà ỷ lại đâu đâu, trái lại ta phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh quân thù”². Khi tình hình quốc tế có những biến chuyển thuận lợi, tạo điều kiện cho chúng ta có thể tiếp nhận được sự viện trợ quốc tế ngày càng to lớn. Đảng ta lại càng chú trọng giáo dục ý thức dựa vào sức mình là chính, chống tư tưởng ỷ lại. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nhất là từ năm 1950 trở đi, Đảng ta thường xuyên nhắc nhở đến ý thức dựa vào sức mình là chính. Năm 1952 Đảng đã mở một đợt chỉnh huấn rất sâu rộng nhằm làm cho toàn quân và toàn dân ta thấm nhuần sâu sắc hơn nữa tư tưởng “trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh”. Từ ngày hòa bình lập lại và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ngày nay, Đảng càng nhấn mạnh tinh thần dựa vào sức mình là chính, tinh thần độc lập tự chủ, chống tư tưởng ỷ lại.

Trải qua các thời kỳ cách mạng, với ý thức trách nhiệm chính trị cao trước vận mệnh của dân tộc, với tinh thần dựa vào sức mình là chính, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Đảng đã đề ra đường lối cách mạng, đường lối tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng đúng đắn, độc lập, tự chủ; đã ra sức phát động, tổ chức và khai thác mọi lực lượng của nhân dân ta và đất nước ta để giành thắng lợi.

Trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám và thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, dù phải chiến đấu trong điều kiện bị chủ nghĩa đế quốc bao vây bốn phía, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, vẫn luôn luôn tin tưởng ở sức mình, vẫn gan góc và kiên quyết đứng lên chớp lấy thời cơ có lợi, kiên trì khắc phục mọi khó khăn để đánh bại kẻ thù lớn mạnh. Khi có điều kiện tiếp nhận sự viện trợ ngày càng to lớn của phe xã hội chủ nghĩa, Đảng ta, nhân dân ta vẫn nêu cao tinh thần dựa vào sức mình là chính, do đó mà cách mạng nước ta đã không ngừng phát triển, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

3. Đúng về một mặt khác mà nói, chúng ta lại phải luôn luôn thấy rõ những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân ta giành được trong mấy chục năm qua

1. Hồ Chí Minh, *Vì độc lập, vì tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, tr.135-136.

2. *Văn kiện Đảng 1939-1945*, tr.213.

không tách rời sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của nhân dân cách mạng toàn thế giới. Nhấn mạnh ý thức dựa vào sức mình là chính là đúng, nhưng nếu từ đó mà đi đến chỗ coi thường hoặc phủ nhận ý nghĩa và tác dụng của sự giúp đỡ quốc tế thì lại là một sai lầm nghiêm trọng. Chính ở đây là chỗ cần đề phòng và khắc phục tư tưởng sô-vanh, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

Trong thời đại ngày nay, cách mạng các nước trên thế giới có quan hệ khăng khít với nhau, cần phải và có thể phối hợp với nhau, giúp đỡ lẫn nhau. Ngày nay phe chủ nghĩa xã hội đã trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người, phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đang sôi nổi khắp thế giới. Phong trào cách mạng thế giới đã tạo nên những điều kiện khách quan rất thuận lợi cho cách mạng, khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta. Dù trong hoàn cảnh nước ta còn bị bao vây hay khi đã nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, thì trực tiếp hay gián tiếp, về mặt chính trị, tinh thần hay cả về mặt vật chất, nhân dân ta đều được sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của nhân dân cách mạng toàn thế giới. Chúng ta cần phải và có thể phát huy đầy đủ nhân tố thuận lợi của thời đại nhằm tạo thêm thế mạnh và lực mạnh cho mình để đánh bại mọi kẻ thù xâm lược.

Vì vậy, trong quá trình tiến hành cách mạng, khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, *trên cơ sở phát huy tinh thần dựa vào sức mình là chính, chúng ta cần ra sức tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.*

Nhờ có đường lối quốc tế đúng đắn và những hoạt động quốc tế rất tích cực và có hiệu quả, bất luận trong tình hình quốc tế như thế nào, chúng ta vẫn luôn luôn giữ vững được tình đoàn kết giữa Đảng và nhân dân ta với các Đảng và các nước anh em. Chúng ta đã làm cho các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân cách mạng toàn thế giới ngày càng hiểu rõ chúng ta hơn, càng tin tưởng ở thắng lợi của chúng ta, do đó mà càng đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ chúng ta ngày càng tích cực. Chúng ta đã tranh thủ được sự giúp đỡ về tinh thần và vật chất ngày càng to lớn của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và đã phát động được một phong trào thế giới ngày càng rộng lớn, ủng hộ Việt Nam, phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Đó là cả một nghệ thuật hết sức tài tình của Đảng.

Ở đây cần nắm vững mối quan hệ giữa việc phát huy tinh thần dựa vào sức mình là chính với việc ra sức tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế. *Chúng ta chỉ có thể tranh thủ được sự giúp đỡ quốc tế ngày càng lớn và phát huy đến mức cao nhất tác dụng của nó, trên cơ sở có đầy đủ tinh thần dựa vào sức*

mình là chính. Trong tình hình vừa qua, chính nhờ Đảng ta có tinh thần độc lập tự chủ nên mới luôn giữ vững được quan hệ quốc tế đúng đắn. Cũng chính nhờ nhân dân ta đã chịu đựng mọi hy sinh gian khổ, kiên trì cuộc chiến đấu lâu dài, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng, nên mới động viên được phong trào thế giới ủng hộ và giúp đỡ Việt Nam rộng lớn và mạnh mẽ như ngày nay. Và cũng nhờ có sự cố gắng của nhân dân ta, của Đảng ta trong điều kiện cụ thể của nước ta, chúng ta mới phát huy được hiệu lực to lớn của sự giúp đỡ quốc tế.

Lại cần luôn luôn nhớ rằng, *tranh thủ viện trợ quốc tế là để giúp ta ngày càng tăng cường khả năng dựa vào sức mình là chính trong việc phát triển lực lượng kinh tế và quốc phòng của mình, chứ không phải để sinh ra ý lại*.

4. Chúng ta lại còn phải nắm vững *mối quan hệ giữa việc tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế với việc ra sức làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình*.

Đảng ta chủ trương dựa vào sức mình là chính, đồng thời ra sức tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, không phải chỉ để làm nghĩa vụ đối với dân tộc ta, mà còn để làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Trước hết phải thấy rõ cuộc chiến đấu của chúng ta hiện nay không phải chỉ vì lợi ích dân tộc mình, mà còn vì lợi ích của cách mạng thế giới. Hồ Chủ tịch nói: “Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì lợi ích của phe xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc bị áp bức và của cả loài người tiến bộ, chúng ta đang chiến đấu và chiến thắng một kẻ thù hung ác nhất trên thế giới”¹. Do được thấm nhuần sự giáo dục đó của Đảng và Hồ Chủ tịch mà nhân dân ta đã sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh, dũng cảm đương đầu với tên đế quốc đầu sỏ, góp phần cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của nhân dân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, góp phần tích cực làm phá sản chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ. Cũng chính vì thế mà chúng ta đã làm cho nhân dân cách mạng trên thế giới ngày càng biết ơn và khâm phục quân và dân ta, càng thấy rõ nghĩa vụ của họ là phải tích cực phối hợp hành động và giúp đỡ chúng ta đánh bại kẻ thù chung.

Trong lúc chiến đấu vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của Tổ quốc ta, chúng ta đã ra sức giúp đỡ sự nghiệp cách mạng của nhân dân hai nước Lào và Cam-pu-chia, coi đó như sự nghiệp cách mạng của chính mình, đây là một nghĩa vụ quốc tế mà Đảng ta đã xác định và thực hiện một cách hết sức chân thành và triệt để. Trong suốt mấy chục năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã không tiếc sức lực của cải và cả xương máu để làm tròn nghĩa vụ vẻ vang đó. Đồng thời nhân dân hai nước bạn

1. Lời kêu gọi nhân ngày 20 tháng 7 năm 1968.

cũng đã hết lòng giúp đỡ sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Đảng ta luôn luôn đánh giá rất cao sự giúp đỡ quý báu đó. Cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân ta cần thấy rõ mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng và chiến tranh cách mạng của nhân dân ba nước Đông Dương, luôn luôn nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, tích cực góp phần thắt chặt tình đoàn kết chiến đấu giữa quân và dân ba nước. Trong việc giúp đỡ quân và dân nước bạn, chúng ta phải chú ý tạo mọi điều kiện thuận lợi để bạn có thể tự giải quyết các vấn đề của họ, tránh bao biện làm thay.

Những điều trên đây nói lên mối quan hệ không thể tách rời giữa vấn đề dựa vào sức mình là chính, ra sức tranh thủ viện trợ quốc tế và làm tròn nghĩa vụ quốc tế, nói lên sự thống nhất giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đây cũng là một phương châm chiến lược lớn của cách mạng và chiến tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng ta mà chúng ta cần luôn luôn nắm vững để phát huy sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân trong thời đại mới.

*
* *

Những nội dung trên đây trong phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân ở nước ta là một thể thống nhất hoàn chỉnh. Có tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, chiến tranh cách mạng với khởi nghĩa vũ trang, kết hợp việc tiêu diệt địch với việc giành và giữ vững quyền làm chủ của nhân dân, chúng ta mới thực hiện được đánh địch trên cả ba vùng chiến lược; mới tiến công được địch một cách mạnh mẽ, liên tục và rộng khắp; mới đánh được lâu dài, càng đánh càng mạnh, đồng thời sáng tạo được thời cơ, tranh thủ thời gian giành thắng lợi ngày càng to lớn; mới có thể dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ được sự giúp đỡ quốc tế để tiến lên giành thắng lợi cuối cùng. Những nội dung đó đã được thể hiện qua những phương châm chiến lược lớn mà Đảng ta đã đề ra trong quá trình lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta. Làm sai bất cứ một phương châm nào cũng đều gây ảnh hưởng đến việc chấp hành các phương châm khác. Quan hệ giữa các mặt trong từng phương châm cũng là mối quan hệ biện chứng không thể tách rời. Chúng ta cần luôn luôn nắm vững tất cả các phương châm đó và quán triệt vận dụng một cách thích hợp với tình hình cụ thể trong giai đoạn cách mạng hiện nay, góp phần tạo nên sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân, tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

*(Bài giảng tại Học viện Quân sự, cuối
năm 1970)*

Bản sao lưu trữ

TRONG việc chỉ đạo chiến tranh, nghệ thuật quân sự có vị trí hết sức quan trọng. Nó có nhiệm vụ nghiên cứu quy luật, xác định nguyên tắc và phương pháp tiến hành các hoạt động quân sự trong chiến tranh. Nghệ thuật quân sự của ta phản ánh những quy luật của đấu tranh vũ trang cách mạng nói chung, đồng thời phản ánh những quy luật của đấu tranh vũ trang cách mạng ở nước ta nói riêng. Do đặc điểm của chiến tranh nhân dân ở nước ta, nghệ thuật quân sự của ta còn phản ánh những mối quan hệ khăng khít giữa đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, giữa chiến tranh cách mạng với khởi nghĩa vũ trang trong phạm vi chiến lược cũng như trong chiến dịch và chiến đấu.

Nghệ thuật quân sự của ta xác định đúng đắn mối quan hệ hữu cơ và tác động qua lại giữa chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật là ba bộ phận hợp thành của nó, xác định đúng đắn vai trò của mỗi bộ phận.

Chiến lược quân sự là bộ phận quan trọng nhất và có tác dụng chủ đạo trong nghệ thuật quân sự. Thành bại của nó có ảnh hưởng quyết định đến thành bại của cả cuộc chiến tranh. Nhiệm vụ của chiến lược quân sự là nghiên cứu quy luật, xác định nguyên tắc đề ra và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, chủ trương, kế hoạch chuẩn bị và tiến hành các hoạt động quân sự có tính chất toàn cục trong khởi nghĩa và chiến tranh, bao gồm cả các chiến cuộc và các chiến dịch có ý nghĩa chiến lược; đồng thời vạch ra và chỉ đạo thực hiện kế hoạch động viên, tổ chức, sử dụng lực lượng vũ trang và lực lượng quần chúng, kế hoạch huy động và bảo vệ tiềm lực của đất nước để giành thắng lợi.

Nghệ thuật chiến dịch có nhiệm vụ căn cứ vào sự chỉ đạo của chiến lược quân sự để tìm hiểu quy luật, xác định nguyên tắc, phương pháp chuẩn bị và tiến hành các loại chiến dịch thích hợp với từng giai đoạn phát triển của chiến tranh. Trong chiến tranh nhân dân ở nước ta, chiến dịch là sự tổng

hợp của một loạt trận chiến đấu của lực lượng vũ trang hoặc chiến đấu của lực lượng vũ trang kết hợp với khởi nghĩa vũ trang và đấu tranh chính trị của lực lượng quần chúng, trong đó có những trận đánh then chốt; các hoạt động đó diễn ra đồng thời, liên tiếp và có liên quan chặt chẽ với nhau trong một không gian và thời gian nhất định, theo một ý định và kế hoạch thống nhất, dưới sự chỉ đạo và chỉ huy thống nhất, nhằm thực hiện những nhiệm vụ do chiến lược đề ra. Trong cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam hiện nay, chúng ta có những chiến dịch của bộ đội chủ lực tác chiến trên các chiến trường khác nhau, đồng thời có những chiến dịch tổng hợp, kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang với khởi nghĩa vũ trang và đấu tranh chính trị của lực lượng quần chúng ở cả nông thôn và thành thị.

Chiến thuật trực tiếp phục vụ nghệ thuật chiến dịch và thông qua nghệ thuật chiến dịch để phục vụ chiến lược, hoặc trực tiếp phục vụ chiến lược. Nhiệm vụ của chiến thuật là tìm hiểu quy luật, xác định nguyên tắc và phương pháp tác chiến của lực lượng vũ trang trong từng trận chiến đấu, xác định phương thức hoạt động quân sự của quần chúng vũ trang trong từng cuộc nổi dậy, để đạt đến những mục đích do nghệ thuật chiến dịch hoặc chiến lược trực tiếp đề ra. Trong chiến tranh nhân dân ở nước ta, ngoài hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân còn có hoạt động của đông đảo quần chúng vũ trang nổi dậy, có tác chiến hiệp đồng nhiều binh chủng và quân chủng, lại có tác chiến độc lập của từng binh chủng, cho nên nội dung chiến thuật của ta hết sức phong phú và sáng tạo. Nhưng dù là hình thức chiến thuật nào thì những động tác và thủ đoạn mà chiến thuật vận dụng cũng đều phải thích ứng với nhiệm vụ của nghệ thuật chiến dịch, chiến lược, với tình hình mọi mặt trên chiến trường và phải có khả năng thúc đẩy sự phát triển thắng lợi của chiến dịch và chiến tranh. Bởi vậy, khi đánh giá động tác chiến thuật và hiệu quả của nó, không nên xem xét một cách tách rời mà phải xuất phát đầy đủ từ nhiệm vụ của nghệ thuật chiến dịch và ý đồ chiến lược.

Nói tóm lại, chiến lược quân sự đúng đắn tạo ra điều kiện cơ bản cho việc hoàn thành thuận lợi nhiệm vụ trong chiến dịch và chiến đấu. Ngược lại, có giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ tác chiến trên chiến trường, mới có thể đạt được các mục đích do chiến lược quân sự đề ra.

Trong phạm vi bài giảng về đường lối quân sự, sẽ không trình bày những nội dung cụ thể của chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật của ta mà *chỉ nêu lên những tư tưởng chỉ đạo và những vấn đề cơ bản của nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân.*

Phân một

NHỮNG TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN Ở NƯỚC TA

I. NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA TA LÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA TOÀN DÂN ĐÁNH GIẶC

Dân tộc ta vốn có truyền thống đoàn kết chiến đấu chống ngoại xâm và đã sáng tạo ra một nghệ thuật quân sự của toàn dân đánh giặc rất phong phú và độc đáo. Ngày nay, Đảng ta đề ra đường lối tiến hành chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Xuất phát từ đường lối đó, nghệ thuật quân sự của ta trước hết là nghệ thuật quân sự của toàn dân đánh giặc. Đó cũng là sự kế thừa và phát huy lên một trình độ mới nghệ thuật quân sự truyền thống của dân tộc.

1. Nghệ thuật quân sự của toàn dân đánh giặc của ta là nghệ thuật chỉ đạo hoạt động quân sự của lực lượng vũ trang, đồng thời chỉ đạo hoạt động quân sự của nhân dân cầm vũ khí đứng lên đánh địch, kết hợp chặt chẽ quân sự với chính trị, tác chiến với binh vận, kết hợp tiêu diệt địch và phát động quần chúng giành quyền làm chủ.

Trong chiến tranh nhân dân ở nước ta, không phải chỉ có lực lượng vũ trang mà còn có đông đảo quần chúng nhân dân cầm vũ khí đánh giặc. Cho nên nghệ thuật quân sự của ta không những chỉ đạo hoạt động quân sự của các lực lượng vũ trang mà còn phải chỉ đạo hoạt động quân sự của đông đảo quần chúng nhân dân tham gia đánh giặc với mọi thứ vũ khí có trong tay. Đó là một đặc điểm quan trọng của nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Trong khởi nghĩa vũ trang ở nước ta, từ khởi nghĩa từng phần cho đến tổng khởi nghĩa, đều có lực lượng vũ trang cách mạng tham gia, nhưng lực lượng chủ yếu quyết định thắng lợi là lực lượng của đông đảo quần chúng cầm vũ khí đứng lên lật đổ chính quyền của địch. Cho nên *nghệ thuật quân sự trong khởi nghĩa vũ trang của ta chủ yếu là nghệ thuật chỉ đạo hoạt động quân sự của quần chúng lâm thời vũ trang, đồng thời chỉ đạo hoạt động tác chiến của các lực lượng vũ trang phát triển đến một trình độ nhất định.*

Các cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta thường bắt đầu trong điều kiện nhân dân ta mới có một lực lượng vũ trang còn nhỏ bé. Bởi vậy, hình thức phổ biến và quyết định lúc đầu là nổi dậy của quần chúng vũ trang, trước hết ở những nơi quân thù sơ hở. Về sau, quân địch càng tăng cường lực lượng vũ trang để phản công trở lại, lực lượng vũ trang ta cũng ngày một trưởng thành, thì vai trò tác chiến của lực lượng vũ trang cũng ngày càng quan trọng. Do đó *trong chiến tranh giải phóng, nghệ thuật quân sự của ta chủ yếu là nghệ thuật chỉ đạo tác chiến của lực lượng vũ trang được phát triển ngày càng cao và ngày càng hoàn chỉnh. Đồng thời, đó cũng là nghệ thuật chỉ đạo hoạt động quân sự ngày càng phát triển của đông đảo quần chúng lâm thời cầm vũ khí đánh giặc trong suốt quá trình chiến tranh.*

Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, do lúc chiến tranh bắt đầu, ta đã có lực lượng vũ trang được xây dựng từ trong thời bình, nên hình thức nổi lên lúc đầu là tác chiến của lực lượng vũ trang để tiêu diệt quân xâm lược, bảo vệ chính quyền, bảo vệ đất đai của Tổ quốc. Trong trường hợp quân địch vào sâu trong đất nước ta, mở rộng phạm vi chiếm đóng ra nhiều nơi và lập nên chính quyền của chúng ở đấy, như tình hình đã xảy ra trong cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây, thì bên cạnh hình thức tác chiến của lực lượng vũ trang, còn có hình thức vũ trang nổi dậy của đông đảo quần chúng ở vùng địch tạm chiếm để khôi phục lại quyền làm chủ của mình. Do đó, *trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, nghệ thuật quân sự của toàn dân đánh giặc là nghệ thuật chỉ đạo tác chiến của lực lượng vũ trang phát triển ở trình độ cao ngay từ đầu, đồng thời vẫn chỉ đạo hoạt động quân sự của đông đảo quần chúng cầm vũ khí đánh giặc.*

Quán triệt yêu cầu chỉ đạo nói trên, nghệ thuật quân sự của ta trước hết phải xác định đúng đắn nhiệm vụ của lực lượng vũ trang và của đấu tranh vũ trang trong chiến tranh toàn dân, toàn diện. Đi đôi với việc tiêu diệt lực lượng quân sự của địch, các lực lượng vũ trang phải luôn luôn chú ý tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển cơ sở chính trị đầy mạnh đấu tranh chính trị của quần chúng, đẩy mạnh công tác binh vận, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Mặt khác, phải ra sức tận dụng thắng lợi của đấu tranh chính trị của công tác binh vận, của các cuộc khởi nghĩa của quần chúng để phát triển tiến công quân sự, tiêu diệt địch được nhiều hơn.

Chính vì vậy, kết hợp quân sự với chính trị, tác chiến với binh vận, tác chiến với nổi dậy, kết hợp tiêu diệt lực lượng quân sự địch với phát động quần chúng giành quyền làm chủ từ lâu đã trở thành những nguyên tắc trong nghệ thuật quân sự của toàn dân đánh giặc ở nước ta.

Nguyên tắc đó phải được thể hiện cụ thể trong việc xác định phương hướng, mục tiêu, đối tượng và thời cơ tiến công, v.v. trong kế hoạch chiến lược, chiến dịch cũng như chiến đấu.

2. Nghệ thuật quân sự của ta phải chỉ đạo hoạt động tác chiến của bộ đội chủ lực, đồng thời phải chỉ đạo hoạt động tác chiến của bộ đội địa phương và dân quân tự vệ, phối hợp chặt chẽ tác chiến của ba thứ quân, của các binh chủng, quân chủng, kết hợp đánh du kích và đánh tập trung, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn.

Lực lượng vũ trang của ta bao gồm ba thứ quân là bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Mỗi thứ quân đều có vị trí tác dụng của nó, đều có những đặc điểm và quy luật hoạt động riêng của nó. Vì vậy, cần phải có nghệ thuật chỉ đạo tác chiến phù hợp mới phát huy được hết sức mạnh của từng thứ quân. Nhưng ba thứ quân lại có nhiệm vụ chung và có mối quan hệ rất khăng khít với nhau trong tác chiến. Vì vậy, cần phải giải quyết tốt vấn đề phối hợp tác chiến giữa ba thứ quân cả về chiến lược cũng như trong chiến dịch và chiến đấu mới phát huy được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng vũ trang nhân dân, đánh bại được những đội quân xâm lược thường lớn mạnh hơn ta cả về số quân và về trang bị kỹ thuật.

Trong quá trình trưởng thành của mình, lực lượng vũ trang nhân dân ta đã từ bộ binh đơn thuần từng bước phát triển thành một lực lượng vũ trang gồm nhiều binh chủng và quân chủng. Bộ đội chủ lực của ta ngày nay không chỉ có lục quân, mà còn có các quân chủng Phòng không - Không quân và Hải quân ngày càng lớn mạnh. Bộ đội địa phương và dân quân tự vệ ngày nay cũng không phải chỉ có bộ binh mà còn có bộ binh tinh nhuệ (bộ đội đặc công), pháo binh, bộ đội cao xạ, công binh, thông tin, v.v. Bởi vậy, *nghệ thuật quân sự của ta ngày nay không chỉ có nhiệm vụ chỉ đạo tác chiến của bộ binh, của lục quân, mà còn phải chỉ đạo tác chiến của các binh chủng khác, của lực lượng phòng không - không quân và hải quân; chỉ đạo hoạt động của các binh đoàn vận chuyển chiến lược. Nó có nhiệm vụ chỉ đạo tác chiến hiệp đồng binh chủng và quân chủng, đồng thời chỉ đạo tác chiến độc lập của từng binh chủng và quân chủng.*

Qua thực tiễn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nghệ thuật tác chiến của bộ binh, của lục quân ta đã phát triển lên một trình độ mới, với nội dung hết sức phong phú. Đồng thời, một nghệ thuật quân sự chỉ đạo tác chiến phòng không, nghệ thuật quân sự chỉ đạo công tác vận chuyển chiến lược, với sự hoạt động và chiến đấu hiệp đồng của nhiều binh chủng, cũng đã từng bước hình thành và ngày càng trở nên hoàn chỉnh. Chúng ta cũng đã

bước đầu giải quyết được một số vấn đề về nghệ thuật tác chiến của pháo binh ven biển và của hải quân đánh tàu chiến địch. Đó là những bộ phận hợp thành không thể thiếu được của nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân trong điều kiện hiện đại, là xu thế phát triển tất yếu của nghệ thuật quân sự của toàn dân đánh giặc ở nước ta.

Nghệ thuật chỉ đạo tác chiến của ba thứ quân, của các binh chủng, quân chủng của ta cũng là nghệ thuật kết hợp chặt chẽ tác chiến du kích và tác chiến tập trung, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn. Có thực hiện được sự kết hợp chặt chẽ giữa tác chiến du kích và tác chiến tập trung, giữa đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn, chúng ta mới phát huy được đến mức cao nhất sức mạnh của từng thứ quân, từng binh chủng, đồng thời phát huy được sức mạnh tổng hợp của các thứ quân, các binh chủng tác chiến hiệp đồng, phát huy hết uy lực của mọi trang bị vũ khí có trong tay, từ thô sơ đến hiện đại. Có như vậy, chúng ta mới tạo ra được một hình thái chiến tranh nhân dân thật sự, hình thái chiến tranh cài răng lược, xen kẽ triệt để giữa ta và địch, làm cho binh lực và hỏa lực của địch bị phân tán, dần mỏng, khiến chúng đông mà hóa ít, mạnh mà hóa yếu. Và cũng chỉ có như vậy mới tạo được điều kiện cho các lực lượng vũ trang nhân dân ta có thể chủ động tiến công địch một cách liên tục và rộng khắp, thực hiện tiêu hao địch một cách rộng rãi, trên cơ sở đó mà từng bước tiến lên thực hiện những đòn đánh tiêu diệt quy mô ngày càng lớn, tạo nên sự chuyển biến cục diện chiến trường có lợi cho ta.

II. NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA TA QUÁN TRIỆT TƯ TƯỞNG TÍCH CỰC TIẾN CÔNG ĐỊCH, NÓ CHỦ YẾU LÀ NGHỆ THUẬT TIẾN CÔNG

Nghệ thuật quân sự của ông cha ta ngày trước cũng nhấn mạnh tư tưởng tích cực tiến công. Qua kinh nghiệm lâu đời, ông cha ta đã biết rút ra kết luận đúng đắn về chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, trên cơ sở đó mà tích cực tiến công tiêu diệt chúng.

Ngày nay, với sức mạnh mới của cả nước đánh giặc dưới sự lãnh đạo của Đảng, nghệ thuật quân sự của ta càng có điều kiện phát huy mọi chỗ mạnh của mình, nhằm mọi chỗ yếu của địch mà đánh, càng có khả năng tạo ra tình hình so sánh lực lượng có lợi cho ta để tiến công địch ở thời cơ, địa điểm thích hợp và phát triển thế tiến công từ nhỏ đến lớn, từ cục bộ đến toàn bộ.

1. Trong việc vận dụng các hình thức tác chiến, nghệ thuật quân sự của ta chủ trương có tiến công, có phòng ngự, nhưng tiến công là chủ yếu.

Mục đích quân sự của mọi cuộc chiến tranh là diệt địch, giữ mình. Trong hai mặt đó, tiêu diệt địch là chủ yếu. Chỉ có tiêu diệt thật nhiều địch trong từng trận đánh, từng chiến dịch, mới giữ gìn được lực lượng ta một cách chắc chắn nhất. Tiến công là để trực tiếp tiêu diệt địch, đồng thời cũng là để làm cho địch không còn đủ lực lượng, không còn khả năng tiến công hòng tiêu diệt lực lượng của ta. Phòng ngự là để trực tiếp giữ mình, đồng thời cũng là nhằm tạo điều kiện để tiêu diệt địch. Trong thế tiến công chung, khi cần thiết, có nơi có lúc ta thực hành phòng ngự để hỗ trợ cho tiến công, nhưng phòng ngự chỉ là bộ phận để bảo đảm cho phần lớn lực lượng của ta tiến công, chỉ là tạm thời để tạo điều kiện chuyển sang tiến công tiêu diệt địch. Đồng thời, nhiệm vụ phòng ngự nào cũng phải được thực hiện với tinh thần tích cực kiên quyết, luôn luôn chủ động phản công và tiến công quân địch.

Ăng-ghe-n nói: “người ta thường cho rằng tiến công sẽ đem lại thắng lợi lớn”, và “cách phòng ngự có hiệu quả nhất vẫn cứ là phòng ngự tích cực bằng tiến công”¹. Vì vậy, “một quân đội giữ thế thủ, tức là tiến hành một cuộc chiến tranh hoàn toàn có tính chất phòng ngự, thường hay mở những chiến dịch tiến công, và thậm chí trong những chiến dịch phòng ngự, cũng tiến hành những trận chiến đấu tiến công”².

Bàn về đánh du kích, Hồ Chủ tịch nói: “Du kích là tiến công, mình bao giờ cũng nhằm quân thù đánh trước. Du kích mà để cho quân thù đến đánh, mình phải phòng ngự là không tốt rồi, là phải ở vào thế khó rồi...”, “Đội du kích cũng phải dùng lối phòng ngự, nhưng lối phòng ngự này là lối phòng ngự thế công, nghĩa là tiến đánh quân thù để phòng ngự, chứ không phải rút vào một chỗ để cho quân thù tha hồ đánh phá”³.

2. Muốn thực hiện được tích cực tiến công trong đấu tranh vũ trang, phải đánh giá lực lượng so sánh địch ta một cách khách quan và toàn diện, theo quan điểm biện chứng.

Nguyễn Trãi vận dụng phương châm: “tri bỉ tri kỷ, năng nhược năng cường” (nghĩa là: biết người biết ta, có thể làm kẻ yếu, có thể làm kẻ mạnh)

1. Ăng-ghe-n, “*Sông Pô và sông Ranh*”, trong *Tuyên văn quân sự*, tập III, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.113.

2. Ăng-ghe-n, *Công kích*, trong *Toàn tập Mác - Ăng-ghe-n*, bản tiếng Nga, tập 14, tr. 71.

3. Hồ Chí Minh, *Cách đánh du kích*, chương VI.

đã thực hiện được một quá trình tiến công liên tục trong cuộc kháng chiến chống quân Minh, nhất là trong 3 năm cuối cùng.

Ngày nay, kẻ thù của chúng ta là chủ nghĩa đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai. Chúng có những chỗ mạnh hơn ta về số quân và trang bị kỹ thuật, nhưng do tiến hành chiến tranh phi nghĩa, nên chúng lại có *những chỗ yếu cơ bản không những về chính trị tinh thần mà cả về quân sự*. Ta tiến hành chiến tranh chính nghĩa, lại biết phát động toàn dân đánh giặc, phát huy tinh thần dũng cảm và mưu trí của toàn quân và toàn dân, tận dụng mọi vũ khí có trong tay, từ thô sơ đến hiện đại, sáng tạo ra nhiều cách đánh có hiệu suất cao, cho nên *chúng ta không những có những chỗ mạnh tuyệt đối hơn địch về chính trị tinh thần mà còn có những chỗ mạnh, mặt mạnh rất cơ bản cả về quân sự*.

Bởi vậy, ngay trong tình hình toàn cục về mặt quân sự địch còn mạnh hơn ta, ta vẫn có thể tìm ra chỗ yếu, mặt yếu và sơ hở về quân sự của địch ở từng nơi, từng lúc, dùng lực lượng thích hợp và cách đánh thích hợp để tiến công tiêu diệt chúng. Chiến tranh càng phát triển thì do sự cố gắng chủ quan của ta, do kẻ địch ngày càng suy yếu về chính trị tinh thần, những chỗ mạnh tạm thời về quân sự của chúng ngày càng giảm dần, những chỗ yếu của chúng ngày càng phát triển, ta lại càng có điều kiện phát triển thế tiến công từ nhỏ đến lớn, từ cục bộ đến toàn bộ, dần dần tạo nên sự chuyển biến căn bản trong so sánh lực lượng về mặt quân sự, tiến lên giành lấy thắng lợi cuối cùng.

3. Trên cơ sở đánh giá đúng chỗ mạnh, chỗ yếu của địch và ta, chúng ta lại còn phải biết vận dụng linh hoạt mọi lực lượng, mọi thứ vũ khí, mọi hình thức và quy mô tác chiến mới có thể thực hiện được tiến công kẻ địch một cách liên tục, ở mọi nơi và trong mọi lúc. Đây lại là một nét rất độc đáo và sáng tạo trong nghệ thuật quân sự của ta.

Nếu cho rằng chỉ có thể dùng quân đội hiện đại, vũ khí hiện đại, dùng hình thức tác chiến hiện đại quy mô lớn mới đánh bại được quân đội hiện đại của địch, ngoài cách đó không còn cách nào khác, thì dù có tìm ra chỗ yếu và sơ hở của địch, chúng ta cũng khó tiến công kẻ địch. Chúng ta rất coi trọng việc xây dựng quân đội nhân dân chính quy hiện đại, phát huy tác dụng của vũ khí hiện đại có trong tay, rất coi trọng việc đẩy mạnh tác chiến tập trung hiệp đồng binh chủng quy mô ngày càng lớn để giáng cho địch những đòn tiêu diệt ngày càng nặng nề. Nhưng đồng thời, *lúc chưa có và ngay cả khi đã có quân đội hiện đại và vũ khí hiện đại*, chúng ta vẫn luôn luôn chú ý phát huy vai trò của các lực lượng vũ trang địa phương, của đông đảo quần chúng,

của vũ khí thô sơ, của các cách đánh độc lập của từng binh chủng quy mô vừa và nhỏ. Chúng ta chưa có không quân chiến lược tầm xa thì đã có các lực lượng tại chỗ, các đội pháo binh và bộ binh tinh nhuệ tập kích sâu vào các căn cứ hậu phương của địch thiết lập trên đất nước ta, đạt được hiệu suất chiến đấu rất cao. Chúng ta chưa có hải quân mạnh thì đã có các đội đặc công nước làm được một phần nhiệm vụ của hải quân, chuyên đánh phá tàu xuống và căn cứ hải quân của địch. Ngoài việc sử dụng máy bay, tên lửa và pháo cao xạ, chúng ta còn sử dụng cả súng máy, súng trường để bắn rơi máy bay hiện đại của địch, v.v. Chính vì đã thực hiện như vậy nên quân và dân ta đã có thể phát triển được thế tiến công địch một cách liên tục ở mọi nơi và trong mọi lúc, trong mọi điều kiện địa hình và thời tiết, ở trước mặt cũng như ở sâu trong sào huyệt địch.

Như vậy là trên cơ sở không ngừng nâng cao giác ngộ cách mạng, phát huy cao độ lòng dũng cảm và trí thông minh của con người, lại giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa con người và vũ khí, đặt nhân tố con người, nhân tố chính trị tinh thần ở hàng đầu, đồng thời rất coi trọng nhân tố vũ khí, nhân tố vật chất và kỹ thuật, nghệ thuật quân sự của ta đã tạo cho quân và dân ta những khả năng rất to lớn để tiến công địch trong đấu tranh vũ trang.

III. ĐỂ THỰC HIỆN ĐÁNH ĐỊCH TRÊN THẾ MẠNH, NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA TA QUÁN TRIỆT TƯ TƯỞNG LẤY ÍT ĐÁNH NHIỀU VỀ CHIẾN LƯỢC, CÒN TRONG CHIẾN DỊCH VÀ CHIẾN ĐẤU THÌ BIẾT LẤY ÍT ĐÁNH NHIỀU, ĐỒNG THỜI KHI CẦN THIẾT CÒN BIẾT TẬP TRUNG LỰC LƯỢNG NHIỀU HƠN ĐỊCH MỘT CÁCH THÍCH ĐÁNG ĐỂ TIÊU DIỆT ĐỊCH

1. Tình hình thực tế của các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc ngày nay cũng như trong lịch sử nước ta trước đây đã đặt cho dân tộc ta, một dân tộc người không đông lắm, đất không rộng lắm, *yếu cầu chiến lược là phải đánh thắng những kẻ địch có số quân đông hơn, có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn hơn mình gấp nhiều lần.*

a) Đứng trước yêu cầu chiến lược đó, ông cha ta đã sáng tạo ra nghệ thuật “lấy yếu chống mạnh”, “lấy ít đánh nhiều”, “lấy đoản binh thắng trường trận” để đánh thắng quân xâm lược.

Lấy ít đánh nhiều, Lý Thường Kiệt đã dùng đạo quân 10 vạn người của mình để đánh bại 30 vạn quân của Quách Quỳ (1076); Trần Quốc Tuấn đã hoàn toàn tiêu diệt trên 50 vạn quân của Thoát Hoan với số quân vài mươi vạn trong tay. Biểu dương tinh thần lấy ít đánh nhiều, trong bài hịch văn gửi các tỳ tướng, Trần Quốc Tuấn viết: “Họ giữ thành Điều Ngư vền vền bằng cái đầu chống với đạo quân Mông Kha đường đường trăm vạn”. Lê Lợi khi mới nổi dậy, “đất chẳng qua chỉ có một thành, quân chẳng qua chỉ có một lữ” (khoảng 500 người); vậy mà về sau đó tiến lên đánh thắng hoàn toàn mấy chục vạn quân Minh. Đến thời Nguyễn Tây Sơn thì Nguyễn Huệ với 10 vạn quân tinh nhuệ đã đại phá gần 20 vạn quân Thanh xâm lược (1789).

Tư tưởng lấy ít đánh nhiều của ông cha ta không chỉ thể hiện trong so sánh lực lượng của toàn cuộc chiến tranh, mà cả trong nhiều trận đánh cụ thể. Kể lại quá trình chiến đấu từ khi nổi dậy ở Lam Sơn, Nguyễn Trãi viết: “Năm Mậu Tuất dấy nghĩa binh, đóng trên sông Lạc Thủy, trước sau hơn 20 trận, đều đặt mai phục, dùng kỳ binh, tránh chỗ địch mạnh; lợi dụng chỗ địch sơ hở (ty nhuệ, thừa tệ), lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh” (Văn bia Vĩnh Lăng). Đến thời Nguyễn Huệ, trong trận Khương Thượng (Đống Đa), 1 vạn quân ta đã tiêu diệt gần 3 vạn quân của Sầm Nghi Đống.

Trong lịch sử chiến tranh thế giới, những nhà quân sự nổi tiếng xưa nay đều hiểu biết cái lợi của cách lấy ít thắng nhiều, dùng lực lượng nhỏ mà giành thắng lợi lớn. Tuy nhiên đối với nhiều nước, khuynh hướng chủ yếu, quy luật chủ yếu trong tác chiến vẫn là lấy nhiều đánh ít khi tiến công địch. Tôn Tử, một nhà quân sự có tài trong lịch sử cổ đại Trung Quốc, trong khi không phủ nhận khả năng lấy ít thắng nhiều, đã đề ra một luận điểm tiêu biểu: “Phép dùng binh là: có binh lực gấp mười lần thì bao vây, gấp năm lần thì tiến công, gấp đôi thì bắt địch phân tán, bằng ngang thì cũng có thể đánh được; nhưng nếu binh lực ít hơn thì rút lui, yếu hơn thì tránh. Cho nên, lấy binh lực nhỏ mà đánh liều thì sẽ trở thành tù binh của kẻ địch lớn”.

Ưu điểm rất nổi bật của các nhà quân sự Việt Nam thời xưa là đã xuất phát từ yêu cầu chiến lược của nước ta, tìm ra được quy luật tác chiến phổ biến của ta từ trong cái đặc thù của nước khác.

b) Ngày nay, với sức mạnh mới của chiến tranh nhân dân, phát huy truyền thống về vang của dân tộc, chúng ta đã thực hiện lấy ít đánh nhiều không những về số quân mà cả về trang bị kỹ thuật.

Cuộc kháng chiến chống Pháp của ta đã kết thúc thắng lợi trong điều kiện về số lượng quân thường trực địch đã tăng đến 48 vạn tên, trong lúc tổng số bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương của ta chỉ có non 29 vạn người. Về mặt vũ khí trang bị thì quân Pháp có 580 máy bay các loại, 391 tàu chiến, 25 tiểu đoàn pháo 105mm, 10 trung đoàn, 6 tiểu đoàn và 10 đại đội xe tăng thiết giáp, còn quân ta thì không có một chiếc máy bay, tàu chiến và xe tăng nào, chỉ có một trung đoàn pháo 105 ly và mấy tiểu đoàn pháo cao xạ cỡ nhỏ.

Trong cuộc chống Mỹ, cứu nước ngày nay, mặc dù cơ sở vật chất và kỹ thuật của ta đã được tăng lên rất nhiều, nhưng so với Mỹ là một tên đế quốc có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất trong phe đế quốc thì chúng ta vẫn kém chúng về số quân và về trang bị kỹ thuật. Trong điều kiện như vậy, chúng ta lại càng phải quán triệt tư tưởng lấy ít đánh nhiều. Quán triệt tư tưởng đó, quân và dân ta đã và đang đánh thắng quân đội hiện đại của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

c) Lấy ít đánh nhiều là dùng lực lượng nhỏ mà giành thắng lợi to, không phải là đánh cò con; không phải chỉ đánh nhỏ mà còn đánh vừa và đánh lớn.

Như trên đã nói, ông cha ta lấy ít đánh nhiều, đã tiêu diệt trong một trận hàng nghìn, hàng vạn sinh lực địch, quân và dân miền Nam lấy ít đánh nhiều trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đã dùng lực lượng nhỏ nhưng tinh, trong một trận đã tiêu diệt nhiều tiểu đoàn địch, loại ra ngoài vòng chiến đấu từng trung đoàn, lữ đoàn địch, hoặc phá hủy hàng chục xe cơ giới, hàng trăm máy bay, hàng nghìn tấn nhiên liệu và bom đạn của chúng. Vận dụng tư tưởng lấy ít đánh nhiều để đánh trả kẻ địch tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, các lực lượng phòng không và không quân của ta trong nhiều trận đã biết dùng những lực lượng nhỏ của dân quân, bộ đội cao xạ hay không quân để đương đầu thắng lợi với những lực lượng không quân đông đảo của địch, dùng ít đạn dược mà hạ được máy bay của chúng.

Với lối đánh như vậy, chúng ta mới phát huy được khả năng đánh giặc của cả ba thứ quân, tận dụng được yếu tố bí mật bất ngờ, tiết kiệm được lực lượng, thực hiện được đánh địch ở khắp mọi nơi, buộc chúng phải phân tán đối phó, tạo điều kiện cho ta tập trung lực lượng tiêu diệt gọn từng đơn vị lớn của địch. Lấy ít đánh nhiều, chúng ta mới có điều kiện đánh vào những nơi hiểm ở sâu trong lòng địch như các cơ quan đầu não, sân bay, hải cảng, kho tàng, v.v. đạt được hiệu suất chiến đấu cao, trong khi ta chưa có khả năng tập trung và triển khai nhiều lực lượng ở đấy để mở những cuộc tiến công quy mô lớn. Trong điều kiện kẻ địch có ưu thế về hỏa lực không quân

và pháo binh, ta lấy ít đánh nhiều sẽ hạn chế được thương vong tổn thất, góp phần vào việc giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta để đánh lâu dài.

2. Quán triệt tư tưởng chiến lược lấy ít đánh nhiều, trong chiến dịch và chiến đấu, ta phải biết thực hiện lấy ít đánh nhiều, đồng thời khi cần thiết còn biết tập trung lực lượng nhiều hơn địch một cách thích đáng, nhất là đối với bộ đội chủ lực, để tiêu diệt gọn từng đơn vị địch.

a) Nghệ thuật quân sự của dân tộc ta thời trước nhấn mạnh lấy ít đánh nhiều, nhưng khi cần thiết cũng đã biết tập trung lực lượng một cách thích đáng để đánh những đòn quyết định. Trong điều kiện đánh với kẻ địch có số quân đông hơn, ông cha ta đã biết phát huy mưu trí để đánh lừa địch, quân cho quân địch mệt mỏi, bắt địch phải đối phó nhiều mặt, nhiều hướng để tạo điều kiện cho ta tập trung lực lượng đánh trận then chốt mà giành thắng lợi.

Binh thư yếu lược chỉ rõ: “địch không thể đánh chớp nhoáng mà thắng được thì ta phải dùng cách đánh quân; quân ở phía trước thì địch không thể vượt được, quân ở phía sau thì không ai dám chống, dám ra. Địch mạnh mà thế cô thì quân cả đầu và đuôi khiến nó chạy ngược chạy xuôi mà mệt mỏi, địch giỏi mà tiến trước, thì ta phải thọc vào đoạn giữa, khiến cho chúng đầu đuôi không thể ứng cứu nhau. Thế lớn mà rộng, quân nhiều mà tản, thì ta lúc ở chỗ này, lúc ở chỗ kia, làm cho nó muốn hợp thì khó mà tụ được, nó chia thì khó mà giữ được. *Ta bèn gom quân lại, nhằm thẳng một hướng mà đánh nên có thể thắng vậy*”.

Trong trận đánh thành Xương Giang (1427), Lê Lợi đã kiên quyết tập trung lực lượng nhiều hơn địch để hạ thành. Trong trận Ngọc Hồi, Đầm Mực, Nguyễn Huệ đã tập trung 5, 6 vạn quân, xấp xỉ số quân của Hứa Thế Hanh, đặc biệt đã tập trung toàn bộ voi chiến gần 200 con và phần lớn pháo của mình để áp đảo địch.

b) Nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân ngày nay dưới sự lãnh đạo của Đảng, đi đôi với chủ trương lấy ít đánh nhiều, cũng đồng thời chủ trương tập trung lực lượng nhiều hơn địch một cách thích đáng khi cần thiết để tiêu diệt gọn từng đơn vị địch.

Lê-nin nói: “*có ưu thế lực lượng áp đảo trong thời cơ quyết định, ở địa điểm quyết định, cái quy luật của thắng lợi quân sự đó cũng là quy luật của thắng lợi chính trị, nhất là trong cuộc chiến tranh giai cấp tàn khốc, gay go gọi là cách mạng*”¹.

1. Lê-nin, “Bầu cử vào quốc hội lập hiến và chuyên chính vô sản”, *Toàn tập*, bản tiếng Nga, t.30, tr.135.

Có tập trung lực lượng ưu thế trong thời cơ quyết định, ở địa điểm quyết định, chứ không phải là phân tán dàn đều lực lượng ở khắp mọi nơi, thì mới có thể hình thành những quả đấm mạnh, đã đánh là tiêu diệt địch. Có tập trung lực lượng nhiều hơn địch một cách thích đáng thì chúng ta mới đủ sức tiến hành bao vây chặt, tiến công kiên quyết và liên tục để tiêu diệt gọn từng đơn vị địch, làm chủ chiến trường, bắt tù binh, thu vũ khí, thực hiện đến mức cao nhất yêu cầu của đánh tiêu diệt.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhờ biết tập trung lực lượng mà chúng ta đã đánh được nhiều trận tiêu diệt gọn, đã mở được nhiều chiến dịch quy mô ngày càng lớn mà điển hình là chiến dịch Biên Giới và chiến dịch Điện Biên Phủ, tiêu diệt hoàn toàn những binh đoàn tinh nhuệ của địch, góp phần tạo nên những chuyển biến lớn trong cục diện chiến tranh.

Trong cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam hiện nay, nhiều trận tiêu diệt gọn, nhiều chiến dịch thắng tương đối giòn giã là do biết tập trung lực lượng một cách hợp lý. Nhiều trận sở dĩ không diệt được gọn, dĩ nhiên là do nhiều nguyên nhân, nhưng một nguyên nhân quan trọng là do bộ đội ta không tập trung lực lượng đến mức cần thiết, nên chỉ đủ sức đánh lướt khắp trận địa trong một thời gian nhanh chóng rồi rút khỏi chiến đấu, không còn đủ lực lượng để tiếp tục tiêu diệt địch một cách triệt để, làm chủ chiến trường, bắt tù binh, thu vũ khí, nên đã hạn chế một phần thắng lợi. Nhiều đơn vị địch tuy đã bị coi là "tiêu diệt" nhưng chỉ vài tuần sau lại thấy hoạt động trở lại, nguyên nhân là như vậy.

Nói tập trung lực lượng ưu thế, không nhất thiết là phải tập trung gấp 4, gấp 5, thậm chí gấp 9, 10 lần kẻ địch, vì trong điều kiện địch hơn ta về quân số, nếu cứ đánh như vậy thì ta không còn lực lượng để tiến công địch ở nơi khác, không đủ quân để đánh lâu dài. Hơn nữa, kẻ địch lại có ưu thế về hỏa lực không quân và pháo binh, nếu chỉ đơn thuần dựa trên ưu thế tuyệt đối về binh lực, thì không những không áp đảo được địch mà còn bị thương vong vô ích. Bởi vậy, khi tập trung lực lượng, cần biết tính toán, dùng lực lượng hợp lý nhất; tạo nên sức mạnh chiến đấu lớn nhất của cả binh lực và hỏa lực để có đủ sức áp đảo địch, liên tục tiến công tiêu diệt chúng cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Dù lấy ít đánh nhiều hay tập trung lực lượng nhiều hơn địch một cách thích đáng thì một yêu cầu rất cơ bản cần đạt tới là trong mỗi trận đánh cũng như mỗi chiến dịch, phải tạo thành sức chiến đấu mạnh hơn địch, đánh địch trên thế mạnh, thế áp đảo địch.

Nghệ thuật quân sự của ông cha ta ngày xưa, trong khởi nghĩa cũng như trong chiến tranh, khi lấy ít đánh nhiều cũng như khi tập trung lực lượng

ngang hoặc nhiều hơn địch, đều biết tạo thành thế mạnh ở địa điểm và thời cơ quyết định, nhất là biết đánh vào nơi và lúc mà địch không phòng bị nên bị bất ngờ, đánh bằng những miếng võ hiểm, đánh mạnh, đánh nhanh, do đó mà tạo thành uy lực lớn. Nguyễn Trãi nhấn mạnh: “binh đánh vào đâu, như lấy đá gieo vào trứng”, “phàm lấy sức nặng ngàn cân đè lên trứng chim, thì chưa hề có trứng nào không vỡ nát”, do đó mà thực hiện được những trận đánh như “sấm ran chớp giạt, trúc chẻ tro bay”.

Ngày nay, bằng cách tổ chức lực lượng thích hợp, bằng cách phát huy tinh thần anh dũng và mưu trí, bằng cách tạo nên thế đánh có lợi và cách đánh hay, bằng cách tạo ra và giữ vững những điều kiện làm cho sức mạnh và cách đánh sở trường của địch không phát huy được, hãm những lực lượng lớn của địch vào thế bị động chịu đòn, nghệ thuật quân sự của ta cũng đã *tạo nên được sức mạnh tổng hợp lớn hơn địch để tiêu diệt chúng*. Các trận tập kích thắng lợi của các phân đội đặc công và biệt động của ta vào các doanh trại, sở chỉ huy, sân bay, kho tàng, v.v. của địch là những điển hình thành công về cách tạo thành thế mạnh trong điều kiện lấy ít đánh nhiều. Các trận bao vây và tiêu diệt quân Pháp ở Biên Giới và Điện Biên Phủ là những thí dụ thành công về cách tạo thành thế mạnh trong điều kiện ta tập trung binh lực nhiều hơn kẻ địch, nhưng vẫn còn kém chúng về trang bị kỹ thuật.

IV. NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA TA QUÁN TRIỆT SÂU SẮC TƯ TƯỞNG TÍCH CỰC TIÊU DIỆT ĐỊCH

Phát huy tư tưởng tiến công, lấy ít đánh nhiều đồng thời biết tập trung lực lượng nhiều hơn địch một cách thích đáng khi cần thiết, ta phải đạt được mục đích của mọi hoạt động tác chiến trên chiến trường là *tiêu diệt lực lượng quân sự của địch*. Chỉ có như vậy mới làm mất chỗ dựa chủ yếu của địch để tiến hành chiến tranh, mới đè bẹp được ý chí xâm lược của chúng.

1. Muốn vậy, cần phải ra sức thực hiện đánh tiêu diệt.

Muốn giành được thắng lợi triệt để ngày càng lớn trong chiến đấu, chiến dịch cũng như trong cả cuộc chiến tranh, chúng ta *phải ra sức thực hiện đánh tiêu diệt, tranh thủ đánh tiêu diệt được nhiều chừng nào tốt chừng ấy*. Cho nên trong chiến tranh, đi đôi với việc tiêu hao và tiêu diệt những bộ phận nhỏ của địch một cách rộng rãi trong tác chiến du kích, các lực lượng

vũ trang tập trung, nhất là bộ đội chủ lực, cần phải kiên quyết tiêu diệt những bộ phận lực lượng ngày càng quan trọng của địch. *Phải kiên quyết đạt được yêu cầu tiêu diệt gọn từng đơn vị ngày càng lớn của địch, làm chủ chiến trường, bắt tù binh, thu vũ khí mà ta thì ít thương vong tổn thất.*

Hiện nay, trong điều kiện tác chiến với kẻ địch có ưu thế về binh lực, hỏa lực và sức cơ động, để tận dụng hết khả năng tác chiến của mọi thứ quân, mọi binh chủng, vận dụng mọi thứ vũ khí, mọi hình thức và quy mô tác chiến, nhằm liên tục tiêu diệt địch ở mọi nơi, mọi lúc, trong trường hợp chưa bắt được tù binh, thu được vũ khí, thì phải hết sức phấn đấu để sát thương toàn bộ hoặc một bộ phận quan trọng sinh lực địch, phá hủy phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu cần của chúng, xóa sạch phiên hiệu từng đơn vị địch hoặc loại chúng ra khỏi vòng chiến đấu trong một thời gian dài. Cần kiên quyết phản đối lối đánh xua cho quân địch chạy hoặc đánh nham nhở không dứt điểm mà ta thì bị thương vong. Riêng đối với bộ đội chủ lực tác chiến tập trung thì phải phấn đấu đạt mức đánh tiêu diệt cao nhất để thực sự là những quả đấm thép, giáng cho địch những đòn quyết định.

Chỉ có kiên quyết thực hiện đánh tiêu diệt mới làm cho địch mất hẳn đi từng đơn vị, không thể nhanh chóng bổ sung; mới làm cho tinh thần quân đội chúng suy sụp nhanh chóng, gây nên những biến động lớn trong hàng ngũ địch; mới nhanh chóng thay đổi được lực lượng so sánh có lợi cho ta, tạo nên những chuyển biến lớn trên cục diện chiến trường. Các trận Biên Giới, Điện Biên Phủ, và nhiều trận đánh tiêu diệt ở miền Nam ngày nay như Ba Gia, Bình Giã v.v. đã nói lên rõ ràng điều đó.

2. Phải tiêu diệt cả lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của địch.

Lực lượng quân sự của địch bao gồm sinh lực và phương tiện chiến tranh, cơ sở hậu cần.

Sinh lực là thành phần quan trọng nhất, bao gồm bọn sĩ quan và binh lính thuộc các đơn vị chiến đấu trên chiến trường, bọn sĩ quan và nhân viên kỹ thuật trong các sở chỉ huy, các cơ quan quân sự đầu não và căn cứ hậu phương của địch. Trong chiến tranh, chúng ta chú trọng tiêu diệt các đơn vị chiến đấu của địch, nhất là các đơn vị cơ động tinh nhuệ, vì đây là xương sống của địch trên chiến trường. Mặt khác, lại phải chú trọng bắt sống hoặc tiêu diệt bọn sĩ quan và nhân viên kỹ thuật, bọn giặc lái máy bay, v.v. vì tiêu diệt bọn này sẽ có tác dụng làm tê liệt bộ máy chỉ huy và phương tiện kỹ thuật của địch, bắt sống bọn này, ta sẽ khai thác được nhiều tin tức quan trọng của địch, đồng thời làm cho địch khó giải quyết vấn đề bổ sung do phải đào tạo trong một thời gian tương đối dài.

Phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu cần là thành phần rất quan trọng tạo thành sức mạnh chiến đấu của quân đội. Quân đội càng hiện đại hóa, cơ giới hóa thì hành động tác chiến của nó càng phụ thuộc vào các phương tiện kỹ thuật và cơ sở vật chất. Vì vậy, đi đôi với việc tiêu diệt sinh lực địch, ta phải chiếm đoạt hoặc phá hủy phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu cần của chúng, chú trọng các bộ phận quan trọng nhất. Làm như vậy, chúng ta sẽ hạn chế được chỗ mạnh của quân đội đế quốc, đồng thời khoét sâu vào chỗ yếu của chúng là tinh thần chiến đấu bạc nhược, ỷ lại vào trang bị kỹ thuật hiện đại.

Đi đôi với việc tiêu diệt lực lượng quân sự của địch, các lực lượng vũ trang cần phối hợp với lực lượng chính trị quần chúng, đập tan chính quyền các cấp của địch, tiêu diệt các lực lượng kìm kẹp ở địa phương, làm tan rã các tổ chức “dân sự” có vũ trang của chúng.

Tiêu diệt và làm tan rã cả lực lượng quân sự và lực lượng chính trị, cả quân chủ lực và quân địa phương của địch, tiêu diệt sinh lực và phá hủy phương tiện chiến tranh, cơ sở hậu cần của chúng, tiêu diệt cả các lực lượng thông thường và lực lượng quan trọng nhất của chúng, ta sẽ làm suy yếu địch một cách toàn diện. Với một lực lượng nhất định, ta có thể đánh địch những đòn đau nhất, gây cho chúng tổn thất lớn nhất, hạn chế được chỗ mạnh của địch, đánh bại những cách đánh sở trường của chúng, qua đó mà đưa cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện tiến lên một cách mạnh mẽ. Nội dung tiêu diệt lực lượng địch nói trên có liên quan đến việc xác định đối tượng và mục tiêu tác chiến một cách đúng đắn để có thể phát huy sức mạnh của mọi lực lượng của ta, để đánh bại một kẻ địch có số quân đông và nhiều phương tiện kỹ thuật hiện đại.

V. NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA TA LÀ NGHỆ THUẬT ĐÁNH ĐỊCH MỘT CÁCH TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG, KIÊN QUYẾT, LINH HOẠT, MƯU TRÍ SÁNG TẠO, BÍ MẬT BẤT NGỜ

I. Các nhà quân sự của dân tộc ta thời xưa thường nhấn mạnh: “*Theo binh pháp, thì chế ngự người chứ không để người chế ngự mình*”¹. Ăng-ghen

1. Nguyễn Trãi, *Quân trung từ mệnh tập*.

chỉ rõ: “Tiến công là hành động để giành quyền chủ động”, và “ngay khi một quân đội có thể bị buộc phải rút lui, có thể bị đánh lui, *nhưng chừng nào nó còn đủ sức điều khiển được hành động của kẻ địch chứ không bị động với địch, thì nó vẫn cứ hơn địch trên một mức độ nào đó*”¹.

Ngày nay, với tư tưởng chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng, trong đấu tranh vũ trang, quân và dân ta luôn luôn nêu cao *tinh thần tích cực chủ động, tìm địch mà tiến công* chứ không bị động chờ đợi địch: luôn luôn giành lấy và giữ vững *quyền tự do hành động* về mình, hãm quân địch vào thế bị động.

Đứng trước mọi kẻ địch, quân và dân ta luôn luôn nêu cao tinh thần tích cực chủ động tiến công; tùy theo lực lượng so sánh mà định quy mô và hình thức tiến công cho phù hợp. Chưa tiến công được toàn bộ thì tiến công từng bộ phận, chưa tiến công được ở mặt này thì tiến công ở mặt khác, không tiến công được bằng cách này thì tiến công địch bằng cách khác. Nhiều người cũng tiến công, ít người cũng tiến công, thậm chí một người cũng tiến công, như Nguyễn Văn Bé, ngay cả khi đã sa vào tay giặc cũng tích cực tiến công tiêu diệt địch. Trong trường hợp phải thực hành phòng ngự thì chúng ta cũng *phòng ngự một cách tích cực*, chứ không phải là tiêu cực. Trong phòng ngự, phải tìm cách chủ động điều động địch, kiên quyết tiến công, phản công tiêu diệt chúng, ra sức giành lấy chủ động trong bị động.

2. Một khi đã tiến công thì chúng ta *tiến công địch một cách kiên quyết*, không quản ngại hy sinh, ác liệt, không chần chừ do dự, không nửa chừng bỏ dở, kỳ cho giành được thắng lợi triệt để mới thôi. Đứng trước những đội quân xâm lược hiện đại có số quân đông, có hỏa lực mạnh và sức cơ động cao, lại rất ngoan cố và xảo quyệt, cần *phải có quyết tâm rất cao, có ý chí kiên trì quyết tâm đến cùng* mới bảo đảm được thắng lợi.

Mọi hành động tác chiến của quân và dân ta trong chiến tranh đều tiến hành theo những nguyên tắc nhất định, phản ánh những quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng đối với nghệ thuật quân sự cách mạng Việt Nam, nhưng lại diễn ra rất phong phú, sinh động, tùy theo từng thời kỳ phát triển của mỗi cuộc chiến tranh, tùy theo tình hình cụ thể về địch, về ta, về dân, về địa hình, thời tiết ở từng nơi, từng lúc. Bởi vậy, *đi đôi với tính kiên quyết lại còn phải có tính linh hoạt*.

1. Ăng-ghe-n, “Trận vây đánh Xi-li-xơ-ri”, *Tuyển văn quân sự*, tập 4, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.32-33.

Trần Quốc Tuấn nói: “Quân kỳ suy biến, như vị kỳ nhiên, tùy thời chế nghi”¹ nghĩa là: phải xem xét biến hóa của địch như đánh cờ vậy, tùy cơ mà ứng biến. Nguyễn Trãi cũng viết: “việc binh cốt phải mau chóng như thân, máy then mở đóng, như bánh xe chuyển, như đám mây bay, trong khoảng chốc lát, chợt nóng chợt lạnh, thay đổi khôn lường”².

Trong điều kiện ngày nay, do sự phát triển của các phương tiện chiến tranh hiện đại, sự thay đổi tình huống trong chiến tranh lại càng nhanh chóng. Một vùng ở sâu trong hậu phương có thể bỗng chốc trở thành tiền tuyến; địa hình hôm trước còn kín đáo hôm sau có thể trở thành trống trải; cứ điểm địch mấy ngày trước có thể còn phòng ngự sơ sài, mấy hôm sau có thể trở thành vững chắc; số lượng quân đội và trang bị vũ khí của địch và ta trên chiến trường có thể từ ít trở thành nhiều, hoặc từ nhiều trở thành ít, do được nhanh chóng điều động hoặc bị thương vong. Trong điều kiện đó, *nghệ thuật quân sự của ta vừa nhấn mạnh tính kiên quyết, vừa phải có tính linh hoạt*. Phải có dự kiến đầy đủ đối với mọi tình huống có thể xảy ra để có nhiều phương án ứng phó. Phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng nơi, từng lúc, vào sự phát triển của tình hình mà vận dụng cách đánh cho thích hợp, sử dụng lực lượng một cách hợp lý, xử trí tình huống cho đúng đắn, kịp thời. Một mặt, phải hạ quyết tâm cho chính xác và kiên trì quyết tâm, không dao động bởi những hiện tượng bề ngoài; mặt khác, khi tình hình đã thay đổi về cơ bản thì phải kịp thời thay đổi quyết tâm, hạ quyết tâm mới cho phù hợp.

3. Mưu trí sáng tạo là một yêu cầu quan trọng của nghệ thuật quân sự của ta. Chính nhờ dựa vào sức mạnh của toàn dân, vào tinh thần dũng cảm kết hợp với mưu trí sáng tạo mà dân tộc ta ngày xưa cũng như ngày nay đã có thể đánh thắng những đội quân xâm lược đông mạnh hơn mình.

“Tướng giỏi ngày xưa, lường thế giặc rồi mới đánh, nắm phân thắng rồi mới hành động, tùy theo tình thế thay đổi mà bày ra chước lạ. Giống như đánh cờ, trước thì chịu thua người một nước, sau mới được người ta một nước, đừng đem nước sau thành nước trước, đó mới là tay cao cờ”³.

Ngày nay, trong chiến tranh nhân dân ở nước ta, đã có biết bao tấm gương sáng chói về mưu trí sáng tạo của nhân dân cũng như quân đội, của

1. Lời Di chúc của Trần Quốc Tuấn, *Việt sử thông giám cương mục*.

2. Nguyễn Trãi, *Quân trung từ mệnh tập*.

3. Ngô Thời Nhiệm, *Hoàng Lê nhất thống chí*, bản dịch, tr.341-342.

cán bộ cũng như chiến sĩ, góp phần tạo nên những trận đánh xuất sắc có hiệu suất chiến đấu rất cao. Chỉ có phát huy cao độ mưu trí sáng tạo trên cơ sở tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp vô sản, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội rất nồng nàn, thì mới có thể thực hiện được tích cực tiến công và lấy ít đánh nhiều trong mọi tình huống.

4. Trong nghệ thuật quân sự của ta, *bí mật bất ngờ* là một điểm nổi bật.

Trong khi phản đối luận điểm của các nhà quân sự tư sản cho “bất ngờ là nhân tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh”, chúng ta đánh giá rất cao tác dụng của nhân tố bất ngờ trong việc tiêu diệt địch. Có thể nói *bất ngờ là một trong những nhân tố quan trọng để tạo thành thế mạnh*¹, vì bị đánh vào nơi, vào lúc không phòng bị, quân địch sẽ không kịp trở tay, chưa kịp phát huy sức mạnh của chúng thì đã bị quân ta tiêu diệt.

Muốn tạo được bất ngờ thì phải bảo đảm *bí mật và nhanh chóng* trong hành động.

Đây cũng là một truyền thống tốt đẹp trong nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta. Hoàng Lê nhất thống chí đã viết như sau về cách đánh của Lê Lợi: “ẩn hiện như quỷ thần, tướng như trên trời rơi xuống, quân như dưới đất chui lên”; và về cách đánh của Nguyễn Huệ: “hành binh như bay, tiến quân rất gấp, đi lại vùn vụt, mau chóng như thần, chống không thể được đuổi không thể kịp”.

Ngày nay, có ý chí giết giặc mạnh mẽ, có đầu óc thông minh sáng tạo, biết dựa vào dân, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, các lực lượng vũ trang của ta luôn luôn hành động bất ngờ để đánh địch, bất ngờ về phương hướng, về mục tiêu, về thời gian, về cách dùng lực lượng và phương tiện, về quy mô đánh, về cách đánh, v.v. Bất ngờ đánh địch cả về chiến lược, chiến dịch và chiến đấu, quân và dân ta đã giành được thắng lợi to lớn trong chiến tranh cứu nước.

1. Cơ-lao-dơ-vít: “Bất ngờ ít nhiều bao giờ cũng là cơ sở của mọi hành động, vì không có nó thì trên thực tế sẽ không thể nào thực hiện được ưu thế ở địa điểm quyết định. Do đó bất ngờ trở thành thủ đoạn để thực hiện ưu thế, nhưng do tác động tinh thần của nó, cần phải coi nó như một nguyên tắc độc lập. Khi thành công, nó sẽ gây sự rối loạn và đập tan ý chí của địch... và điều đó sẽ làm tăng thắng lợi lên nhiều lần” (*Bản về chiến tranh*).

Phần hai

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

Quán triệt những tư tưởng trên đây, nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân Việt Nam đã giải quyết thành công nhiều vấn đề về chiến lược, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật phù hợp với những điều kiện cụ thể khác nhau. Sau đây là những vấn đề cơ bản:

I. ĐẨY MẠNH TÁC CHIẾN CỦA BA THỨ QUÂN LÀM NÒNG CỐT CHO TOÀN DÂN ĐÁNH GIẶC, PHÁT TRIỂN CHIẾN TRANH DU KÍCH VÀ CHIẾN TRANH CHÍNH QUY, KẾT HỢP CHẶT CHẼ CHIẾN TRANH DU KÍCH VỚI CHIẾN TRANH CHÍNH QUY

Nếu việc kết hợp lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị, đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng là nội dung chủ yếu của phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và toàn diện, thì *trong lĩnh vực đấu tranh vũ trang, tiến hành chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy là nội dung rất cơ bản của nghệ thuật phát động cả nước đánh giặc ở nước ta.*

1. Địa vị tác dụng của chiến tranh du kích.

Chiến tranh du kích là hình thức đấu tranh vũ trang của quần chúng nhân dân đông đảo. Do đặc điểm toàn dân đánh giặc của cuộc chiến tranh nhân dân ở nước ta, chiến tranh du kích phát triển rất sâu rộng, mạnh mẽ và phong phú. Các tầng lớp nhân dân ta, các dân tộc trong nước ta dùng chiến tranh du kích để đánh địch ở ngay địa phương mình, bằng mọi thứ vũ khí, với mọi thủ đoạn, đánh địch ở mọi nơi, mọi lúc. Do đó, chiến tranh du kích đã phát huy tác dụng chiến lược rất to lớn trong việc tiêu hao, tiêu

diệt từng bộ phận nhỏ quân địch, góp gió thành bão, gây cho địch những tổn thất và khó khăn nghiêm trọng. Chiến tranh du kích còn có tác dụng kiềm chế và phân tán cao độ lực lượng địch, khiến chúng ngày càng bị sa lầy, bị cột chặt vào mâu thuẫn giữa phân tán và tập trung; bao vây chia cắt địch ở khắp nơi, làm rối loạn thế bố trí chiến lược của chúng, tạo nên thế chiến lược có lợi cho ta, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tác chiến tập trung của bộ đội chủ lực.

Nước ta đất không rộng, người không đông, nếu quân giặc kéo đến, ta tùy tiện bỏ đất mà đi, bỏ mặc dân cho địch tìm kẹp thì chẳng mấy chốc ta sẽ không còn đất đứng chân, không còn sức người, sức của để kiên trì kháng chiến. Cho nên việc *bám đất giữ dân, bảo vệ cơ sở của mọi lực lượng chiến tranh nhân dân ở nước ta là một vấn đề sinh tử. Muốn vậy, cần phải có chiến tranh du kích mạnh mẽ ở cơ sở, phải vũ trang quần chúng đánh địch tại chỗ*, thực hiện “một tác không đi, một ly không rời”, mới bảo vệ và rèn luyện được quần chúng cách mạng, bảo vệ nguồn sức người, sức của của ta. Đặc biệt trong cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam và trong giai đoạn hiện nay, địch đang ráo riết tiến hành bình định để thực hiện âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh thì vai trò của chiến tranh du kích ở cơ sở lại càng quan trọng. Với sự chi viện tích cực của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chúng ta có điều kiện đẩy mạnh tác chiến tập trung ở miền Nam bằng những lực lượng chủ lực lớn, nhưng muốn phát huy được tác dụng của bộ đội chủ lực, vẫn cần phải có chiến tranh du kích thật mạnh ở các địa phương.

Một điểm mới nữa ở miền Nam hiện nay là chiến tranh du kích không những phát triển ở nông thôn rừng núi và nông thôn đồng bằng mà còn từng bước phát triển cả ở một số thành thị. Đây là một vấn đề chiến lược lớn. Đẩy mạnh được chiến tranh du kích ở thành thị, chúng ta sẽ làm cho hệ thống phòng ngự của địch bị uy hiếp từ bên trong, khiến chúng bị bao vây và bị tiến công liên tục ở cả hai mặt trong, ngoài và sẽ gặp những khó khăn rất lớn. Do vũ khí trang bị của ta ngày càng cải thiện, dân quân tự vệ không những chỉ có vũ khí thô sơ mà còn được trang bị những vũ khí tương đối hiện đại hoặc hiện đại. Nhiều địa phương đã thành lập những đơn vị dân quân pháo binh, công binh, đặc công, những đội bắn máy bay, bắn tàu chiến, v.v. Những đơn vị này đã tỏ rõ khả năng chiến đấu mạnh mẽ của mình, đã phát huy được tác dụng lớn trong việc tiêu hao và tiêu diệt địch. Chúng ta có ưu thế chính trị tinh thần, lại có khả năng mới về trang bị kỹ thuật, nếu nơi nào cũng làm đúng chủ trương của Đảng thì sức mạnh của chiến tranh du kích ở nước ta sẽ không lường được.

Ở nước ta, chiến tranh du kích không những có tầm quan trọng về chiến lược quân sự mà còn có ý nghĩa rất lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược của cách mạng: chiến tranh du kích là một phương thức của quần chúng cách mạng để thực hành khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền ở cơ sở về tay nhân dân.

2. Địa vị tác dụng của chiến tranh chính quy.

Trong chiến tranh giải phóng dân tộc, lúc đầu nhân dân cách mạng nổi dậy thực hành khởi nghĩa từng phần, mới có những lực lượng vũ trang nhỏ bé, thì chỉ có thể thực hành chiến tranh du kích. Muốn giữ vững thế tiến công, đánh bại sự phản công của địch, thì phải không ngừng mở rộng chiến tranh du kích và khởi nghĩa từng phần; từ những lực lượng vũ trang địa phương, phải xây dựng bộ đội chủ lực ngày càng lớn mạnh và phải đưa chiến tranh du kích từng bước phát triển lên chiến tranh chính quy. Chỉ có chiến tranh chính quy, trong đó bộ đội chủ lực tác chiến tập trung, hiệp đồng binh chủng, cùng phối hợp với bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và lực lượng chính trị của toàn dân, mới tiêu diệt được những lực lượng quan trọng của địch, mới giải phóng được những vùng đất đai rộng lớn, giành được thắng lợi ngày càng lớn. Ở miền Nam hiện nay, đi đôi với đẩy mạnh chiến tranh du kích rộng khắp, chúng ta cần ra sức đẩy mạnh tác chiến tập trung hiệp đồng binh chủng của bộ đội chủ lực, mở những chiến dịch quy mô ngày càng lớn, thực hiện những trận đánh then chốt, giáng cho địch những đòn quyết định mới tạo được điều kiện cho những bước phát triển nhảy vọt trong cục diện của chiến tranh. Kẻ thù của chúng ta rất ngoan cố, cho nên phải đánh mạnh, đánh lớn thì Mỹ mới buộc phải chịu thua. Đánh càng mạnh, càng lớn, khiến Mỹ càng chóng thua càng tốt.

3. Quan hệ giữa chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy.

Trong chiến tranh cách mạng ở nước ta, chiến tranh du kích là cơ sở của chiến tranh chính quy. Chỉ trong tình hình chiến tranh du kích sinh sôi nảy nở, chiến tranh chính quy mới có điều kiện thuận lợi để phát huy tác dụng mạnh mẽ và không ngừng phát triển. Do đó, sau khi xuất hiện, chiến tranh chính quy phải kết hợp chặt chẽ với chiến tranh du kích, đánh bại mọi cố gắng tiến công và phản công của địch, tạo điều kiện cho chiến tranh du kích giữ vững và phát triển. Ba thứ quân kết hợp chặt chẽ với nhau, hai hình thức chiến tranh hỗ trợ cho nhau, thúc đẩy lẫn nhau phát triển và cùng kết hợp với các mặt đấu tranh khác của quần chúng, thì sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân sẽ được phát huy mạnh mẽ. Trong chiến tranh giải

phóng lâu dài, chiến tranh du kích phải tiến lên chiến tranh chính quy. Chiến tranh chính quy và chiến tranh du kích phải kết hợp chặt chẽ với nhau. Đó là quy luật giành thắng lợi của đấu tranh vũ trang trong chiến tranh nhân dân ở nước ta. Vấn đề đặt ra trong chỉ đạo chiến tranh là biết đưa chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy đúng lúc và đúng nơi, kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy một cách thích hợp trong mỗi thời kỳ, trên mỗi chiến trường, làm cho chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy luôn luôn phát triển, phát huy hiệu lực chiến lược ngày càng to lớn.

Sau này, nếu kẻ địch liều lĩnh gây ra chiến tranh xâm lược bằng lục, hải, không quân ở miền Bắc nước ta, thì trong điều kiện ba thứ quân đã trưởng thành, *chiến tranh chính quy và chiến tranh du kích sẽ đồng thời xuất hiện ngay từ đầu*, kết hợp chặt chẽ với nhau và cùng phát triển ở trình độ cao hơn.

II. RA SỨC XÂY DỰNG THỂ CHIẾN LƯỢC CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN CÓ LỢI CHO TA, HÃM ĐỊCH VÀO MỘT THỂ CHIẾN LƯỢC KHÔNG CÓ LỢI CHO CHÚNG

Muốn cho mọi lực lượng trong chiến tranh có thể phát huy sức mạnh lớn nhất, cần ra sức xây dựng thể chiến lược của chiến tranh nhân dân.

1. "Thể" là hoàn cảnh, điều kiện trong đó hai bên tiến hành chiến tranh; là hình thái bố trí, triển khai và hoạt động của lực lượng hai bên trên chiến trường; là sự vận động tổng hợp của tất cả các yếu tố nói trên trong chiến tranh. Dĩ nhiên muốn có "thể" thì phải có một "lực" nhất định, nhưng thể có lợi thì lực nhỏ có thể phát huy tác dụng lớn, lực yếu có thể trở thành mạnh; thể không lợi thì lực lớn cũng chỉ có thể phát huy được tác dụng nhỏ, lực mạnh cũng trở thành yếu và ngày càng bị tiêu mòn. Trong quá trình tiến triển của chiến tranh, kết quả của những thắng lợi do thể và lực tạo nên sẽ làm cho lực ngày càng phát triển và tạo thành thể mới có lợi hơn; ngược lại đối phương bị thất bại thì lực của chúng ngày càng bị yếu đi, chúng lại bị hãm vào một thể bất lợi mới.

Để giải thích mối quan hệ giữa thể và lực, Hồ Chủ tịch đã nói đại ý: "Quả cân chỉ có một ki-lô-gam. Ở vào thể lợi thì lực nó tăng lên nhiều, có sức mạnh

làm bóng được một vật nặng hàng trăm ki-lô-gam. Đó là thế thắng lực. Ta đánh Mỹ lấy ít thắng nhiều được là nhờ cái thế của ta rất lợi. Thế ta thắng đã rõ ràng, thế địch thua đã rõ ràng”¹.

Các nhà quân sự của ta đời xưa cũng đã có khái niệm rõ rệt về “thế”. Trong thư gửi cho Lương Minh và Hoàng Phúc (các phó tướng của Liễu Thăng). Nguyễn Trãi, nhân danh Lê Lợi đã viết: “Nay các ông đem quân đi sâu vào (cõi đất người), chính là bị hãm vào *thế trong miệng cọp*, muốn tiến không được, muốn lui không xong. Còn ta thì nhân *thế chẻ tre*, sau khi chẻ được mấy đốt, cứ lọng lưỡi dao mà chẻ đi, thực không khó gì”².

Trong chiến tranh nhân dân ngày nay, sự phát triển của chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy cùng với sự phát triển của đấu tranh chính trị và khởi nghĩa của quần chúng tạo ra điều kiện thuận lợi để xây dựng một thế chiến lược có lợi cho ta, không có lợi cho địch. *Xây dựng thế chiến lược của chiến tranh nhân dân có lợi cho ta, hãm địch vào một thế chiến lược không có lợi cho chúng, đó là một vấn đề rất quan trọng trong nghệ thuật quân sự.*

2. Trong chiến tranh, lực lượng chiến lược của mỗi bên tham chiến cần có sự triển khai thích hợp mới có thể phát huy được sức mạnh của nó. Chủ nghĩa đế quốc tiến hành chiến tranh xâm lược dựa vào quân đội chính quy có nhiều vũ khí và phương tiện kỹ thuật hiện đại, có tổ chức quy mô lớn. Lực lượng đó cần được triển khai theo thế trận có chiến tuyến, mới phát huy được sức mạnh to lớn của nó. Tiến hành chiến tranh cách mạng, ta dựa vào lực lượng của toàn dân của cả nước, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, đánh giặc khắp nơi ngay trên quê hương đất nước mình. *Phát động toàn dân nổi dậy đánh giặc, ta đã tạo nên một thế bao vây chia cắt và tiến công địch về chính trị và quân sự ở ngay các địa bàn bị chúng tạm thời chiếm đóng.* Bằng cách kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh địch trên ba vùng chiến lược, ta đã tạo nên một thế chiến tranh xen kẽ, cài răng lược rất triệt để, trong đó quân đội hiện đại của địch bị chia cắt, bị bao vây, bị tiến công từ bốn phía, ở khắp mọi nơi, làm cho địch không tìm đâu ra một nơi gọi là an toàn trong một cuộc chiến tranh không tiến tuyến, không hậu phương, không có chiến tuyến rõ rệt mà đâu cũng là chiến trường. Bị bao vây trong biển lớn của chiến tranh nhân dân, quân địch bị bưng tai, bịt mắt, đánh mà không thấy đối phương, đánh không trúng, có cách đánh sở trường mà không thi thố được.

1. Hồ Chủ tịch nói chuyện với cán bộ cao cấp trong quân đội tháng 5 năm 1969.

2. Nguyễn Trãi, *Quân trung từ mệnh tập*.

Chính vì vậy, kẻ địch có đông quân, nhiều phương tiện mà lại bị phân tán, suy yếu, không phát huy được tác dụng như chúng muốn. Trái lại các lực lượng vũ trang và chính trị của ta có thể bao vây địch thường xuyên, tiến công và nổi dậy để đánh địch ở khắp nơi. Trong thế đó, các lực lượng của ta có thể phát huy được tác dụng mạnh mẽ, luôn luôn giữ quyền chủ động đánh địch, đánh chúng ở đâu và vào lúc nào là do mình lựa chọn, đã đánh là trúng, tiêu diệt địch từ nhỏ đến lớn. Trong thế chiến tranh như vậy, kẻ địch có nhiều quân và phương tiện nhưng chúng không thể phòng thủ vững chắc khắp mọi nơi. Thế chiến lược phân tán và bị động của chúng bao giờ cũng bộc lộ rất nhiều chỗ yếu và sơ hở. Quân và dân ta có thể dựa vào thế chiến lược có lợi của mình, dùng lực lượng thích hợp đánh những đòn bất ngờ, rất hiểm, rất đau.

3. Trong quá trình phát triển của các lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của ta, ba thứ quân dần dần hình thành và lớn mạnh trên mọi chiến trường. Để đánh bại một kẻ địch có sức cơ động cao, ta cần tạo nên *thế chiến lược của ba thứ quân: bộ đội chủ lực cùng với các lực lượng vũ trang địa phương và lực lượng chính trị triển khai trên các địa bàn chiến lược xung yếu và kết hợp chặt chẽ với nhau.* Trong thế chiến lược đó, ta có thể chủ động đánh địch những đòn phối hợp mạnh mẽ trên các địa bàn quan trọng, còn địch thì đi đến đâu cũng bị ta đánh lại. Mặc dù có phương tiện hiện đại, quân địch vẫn không thể cơ động nhanh và sẵn sàng chiến đấu bằng các lực lượng tại chỗ của ta. Chính nhờ thế bố trí như vậy mà năm 1965, khi quân Mỹ ồ ạt xâm lược nước ta, quân và dân ta đã lập tức tiến công quân Mỹ ở khắp mọi nơi, giữ vững và phát triển chiến lược tiến công, gây cho chúng những tổn thất to lớn, liên tiếp đánh bại hai cuộc phản công mùa khô của chúng.

Trong chiến tranh, phải có lực lượng mạnh, tổ chức một cách thích hợp, có chất lượng chiến đấu cao, thì mới có thể tiêu diệt được địch. Có lực lượng mạnh, tinh nhuệ, lại phải tạo được thế có lợi về chiến lược cũng như về chiến dịch, chiến đấu, ta mới có thể phát huy cao độ hiệu lực chiến đấu của các lực lượng của ta, lấy ít thắng nhiều, dùng lực lượng nhỏ mà tạo nên sức mạnh chiến đấu lớn, luôn luôn đánh địch trên thế chủ động, thế mạnh để tiêu diệt chúng. Trái lại, bị hãm vào một thế chiến lược không có lợi, kẻ địch có quân đông mà dùng được ít, có hỏa lực mạnh mà đánh không trúng đối phương, có phương tiện cơ động nhiều mà hiệu lực cơ động lại kém, có sức mạnh lớn mà không phát huy được tác dụng, bản chất rất hung hăng và xảo quyệt nhưng luôn luôn ở vào thế bị động, chịu đòn. Tóm lại, đông mà hóa ít, mạnh mà hóa yếu.

III. XÁC ĐỊNH ĐÚNG ĐẮN PHƯƠNG HƯỚNG TIẾN CÔNG

1. Trong khởi nghĩa cũng như chiến tranh, *chọn đúng phương hướng tiến công là một vấn đề rất quan trọng*, nhất là hướng tiến công chiến lược. Xta-lin nói: “Kế hoạch chiến lược là một kế hoạch nhằm tổ chức một đòn quyết định đánh theo phương hướng có thể giúp ta mau chóng đạt được nhiều kết quả nhất”¹. Trong phạm vi chiến lược, chiến dịch cũng như chiến đấu, “thắng lợi quyết định thường tùy thuộc vào sự lựa chọn đúng khu vực công kích, sự lựa chọn đúng khu vực mà xuất phát từ đó, người ta có ý định đánh cho kẻ thù đòn chủ yếu để rồi phát triển nó ra”². Thực tiễn các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh của dân tộc ta trước đây cũng như ngày nay đã chỉ rõ rằng: với một lực lượng nhất định, nếu ta tiến công trên hướng nào đó thì có thể tiêu diệt được một lực lượng địch nhất định, nhưng không gây được ảnh hưởng lớn đến cục diện chung, thắng lợi thu được chỉ ở tầm chiến dịch, chiến thuật; trái lại nếu ta tiến công trên hướng khác, thì đòn ta đánh địch trở nên rất lợi hại, có thể thu được thắng lợi có tầm quan trọng chiến lược.

Lịch sử chiến tranh của dân tộc ta thời trước có rất nhiều điển hình thành công về chọn hướng. Ở đây chỉ nêu lên vài thí dụ:

- Trong cuộc chiến tranh chống quân Nguyên lần thứ ba, kẻ địch hành binh thận trọng, lúc đầu chưa bộc lộ nhiều sơ hở. Trần Quốc Tuấn đã nhằm phương hướng và mục tiêu thích hợp, đánh vào đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ, gây cho địch nhiều khó khăn lớn về bảo đảm tiếp tế, góp phần quan trọng buộc địch phải lui quân. Khi địch rút lui chiến lược, Trần Quốc Tuấn đã nhằm hướng sông Bạch Đằng, đánh vào đạo thủy quân của Ô Mã Nhi, một cánh quân thứ yếu nhưng quan trọng của địch mà ta đủ sức tiêu diệt. Chiến thắng đó đã làm cho quân chủ lực của Thoát Hoan hoảng sợ và rút lui hỗn loạn, tạo điều kiện thuận lợi cho quân ta tiến lên đánh bại hoàn toàn cuộc xâm lược của quân Nguyên.

- Trong cuộc kháng chiến lâu dài chống quân Minh, sau nhiều năm gặp khó khăn ở vùng rừng núi Lam Sơn, Lê Lợi đã quyết định đúng hướng tiến công, ra quân đánh vào Nghệ An, là hướng địch sơ hở, lại là những vùng đông người nhiều của. Từ đó (năm 1425), cục diện chiến lược nhanh chóng xoay chuyển có lợi cho ta. Chỉ sau 9 tháng, nghĩa quân đã giải phóng cả Nghệ An và Thanh Hóa. Tiếp đó, đã giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa một cách thuận lợi tạo nên chỗ đứng chân vững chắc để phát triển lực lượng lớn mạnh, tiến quân ra Bắc.

1, 2. Xta-lin Toàn tập, tập 4, bản tiếng Pháp, tr.288.

Nhìn lại quá trình khởi nghĩa và chiến tranh của nhân dân ta ngày nay cũng có thể thấy rất rõ ý nghĩa quan trọng của vấn đề chọn hướng:

Tháng 3 năm 1945, Đảng ta đã chọn hướng nông thôn rừng núi để phát động khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích, nhờ vậy mà đã khởi nghĩa thành công, đã duy trì và phát triển được chiến tranh du kích, góp phần quan trọng thúc đẩy phong trào cách mạng trong cả nước. Đến tháng 8 năm ấy, trong điều kiện mới, Đảng lại chọn hướng chính của cuộc tổng khởi nghĩa của toàn dân là đánh vào thành thị, đặc biệt là thủ đô và các thành phố lớn¹, do đó mà đã nhanh chóng làm cho quân địch bị tê liệt và tan rã ngay tại sào huyệt của chúng, và chỉ trong vòng nửa tháng, đã đưa cuộc Cách mạng tháng Tám đến thành công.

- Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, sau khi địch đã rải quân ra chiếm đóng nhiều vùng rộng lớn trên đất nước ta, đã bị thất bại lớn trong chiến dịch tiến công lên Việt Bắc, vùng sau lưng chúng bộc lộ nhiều sơ hở, chúng ta đã ra sức đẩy mạnh chiến tranh du kích ở các vùng địch tạm chiếm, mở ra một hướng tiến công chiến lược lợi hại ở ngay trong lòng địch, làm cho chúng tiến thoái lưỡng nan và ngày càng bị sa lầy trong cuộc chiến tranh xâm lược. Bước sang thời kỳ phản công cục bộ, khi ta mở cuộc tiến công ở hướng Biên giới thì giành được thắng lợi giòn giã, tạo nên một biến chuyển lớn trên cục diện chiến trường Bắc Bộ. Sau đó ta mở liên tiếp 3 chiến dịch ở đồng bằng, tuy binh lực sử dụng nhiều hơn, nhưng thắng lợi lại bị hạn chế, ta không đạt được mục đích "làm thay đổi cục diện ở đồng bằng" như ý định. Năm 1952, cũng với lực lượng ấy nhưng ta tiến công lên Tây Bắc thì lại mở ra được một thế chiến lược mới: giải phóng phần lớn khu Tây Bắc và uy hiếp nghiêm trọng phòng tuyến địch ở Thượng Lào, khiến vành đai phòng thủ của địch ở đồng bằng Bắc Bộ không còn tác dụng ngăn chặn chủ lực ta tràn xuống miền Trung và Nam Đông Dương như ý đồ của địch. Đông Xuân 1953 - 1954, bằng nhiều cuộc tiến công chiến lược trên các hướng của chiến trường rừng núi, đặc biệt là hướng Tây Bắc mà Điện Biên Phủ là trung tâm, ta đã tiêu diệt 1/4 tổng số binh lực địch trên cả ba nước Việt Nam - Cam-pu-chia và Lào (hơn 11 vạn), làm đảo lộn hoàn toàn thế bố trí phòng ngự của địch trên toàn chiến trường Đông Dương, dè bẹp ý chí xâm lược của chúng. Như vậy là ta không mở hướng chính vào đồng bằng Bắc Bộ, nhưng

1. Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa:

"Hỡi các tướng sĩ và đội viên Quân giải phóng Việt Nam!

Dưới mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, các bạn hãy tập trung lực lượng, kip đánh vào các đô thị và trọng trấn của quân địch...".

- Thông báo khẩn cấp của Kỳ bộ Việt Minh Bắc Kỳ; "tức khí giới và chiếm đóng các tỉnh lỵ. (phải tập trung quân lực các phủ huyện lại công kích tỉnh lỵ...)"

(Xem Văn kiện Đảng 1939 - 1945, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng xuất bản, tr. 542, 558).

kết quả là không những đồng bằng Bắc Bộ mà cả miền Bắc đã được hoàn toàn giải phóng.

- Trong cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam hiện nay, lúc đầu ta phát động phong trào đồng khởi ở một số vùng nông thôn; sau đó phát triển khởi nghĩa và chiến tranh ra khắp nông thôn toàn miền, cả ở vùng rừng núi và đồng bằng; năm 1966 lại mở hướng tiến công địch ở Trị - Thiên, đường 9; đến đầu xuân năm 1968 lại bất ngờ mở một trận tập kích chiến lược quy mô lớn vào thành thị, v.v. Đó lại là những điển hình thành công mới về việc chọn đúng phương hướng tiến công chiến lược.

2. Qua những dẫn chứng nói trên, có thể rút ra kinh nghiệm sau đây về cách chọn hướng:

Phải chọn đúng vào nơi hiểm và sơ hở của địch mà tiến công. Vì hệ thống bố trí chiến lược, chiến dịch hay chiến đấu của địch và ta cũng giống như cơ thể của một con người, có những bộ phận rất hiểm, điểm đúng huyết thì sẽ làm rung chuyển và tê liệt toàn thân, tạo điều kiện thuận lợi để nhanh chóng đánh gục đối phương. Đánh vào chỗ hiểm thì lực lượng nhỏ cũng có thể tạo thành tác động lớn, một mũi kim có thể có tác dụng hơn một thanh kiếm.

Chỗ hiểm của địch có khi là chỗ yếu, tức là nơi binh lực, hỏa lực yếu, bố trí phòng ngự yếu và có nhiều sơ hở; hoặc là nơi địch không phát huy được sở trường của chúng, nhưng lại phù hợp với sở trường tác chiến của ta. Nguyễn Trãi nói: "đánh mà muốn lấy được phải đánh vào chỗ giặc không giữ... các bậc tướng giỏi đời xưa *lánh chỗ thực, công chỗ hư*. Như thế sức dùng một nửa mà công được gấp đôi".

Mặt khác, chỗ hiểm của địch có khi lại là chỗ mạnh; nhưng dù là chỗ mạnh thì trong thế mạnh chung, kẻ địch bao giờ cũng có mặt yếu và sơ hở. Do đó *hướng tiến công chủ yếu thường nên nhằm vào nơi hiểm và yếu của địch, nhưng khi cần thiết cũng phải nhằm vào nơi hiểm và mạnh của chúng*. Trong trường hợp đó, vẫn phải tìm nơi có nhiều sơ hở của địch mà tiến công.

Điều cần chú ý là khi đánh vào chỗ hiểm nhưng mạnh của địch, ta phải lượng sức mình, *phải có đủ điều kiện tạo thành thế mạnh hơn địch mới có khả năng tiêu diệt chúng*. Lại cần nhớ rằng, chỗ yếu hay mạnh của địch không chỉ tùy thuộc vào không gian, mà còn tùy thuộc vào thời gian, vào điều kiện thời cơ nữa. Do sự biến chuyển của tình hình, chỗ mạnh có thể trở thành chỗ yếu hay ngược lại, đó là quy luật vận động biện chứng của mọi sự vật, hiện tượng. Năm 1940, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ lấy hướng chính đánh vào thành thị là sai và thất bại, nhưng tháng 8 năm 1945, ta tập trung lực lượng đánh vào thành thị lại thành công.

Rõ ràng việc chọn hướng tiến công là một vấn đề rất lớn của nghệ thuật quân sự. Nó đòi hỏi phải có sự phân tích toàn diện và cụ thể tình hình về địch, về ta, về điều kiện địa hình, v.v. ở mỗi nơi, mỗi lúc, có cơ sở để hạ quyết tâm đúng đắn.

IV. RA SỨC SÁNG TẠO VÀ NẮM VỮNG THỜI CƠ TRONG KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH

Đi đôi với nghệ thuật chọn hướng tiến công, lại còn phải *chú ý chọn đúng thời cơ tiến công*, vì hướng đúng mà thời cơ sai thì cũng không thể thực hiện đánh địch trên thế mạnh. Vấn đề này có tầm quan trọng quyết định trong khởi nghĩa và cũng rất quan trọng trong chiến tranh.

1. Vấn đề thời cơ trong khởi nghĩa.

a) Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin khi nói đến khởi nghĩa đã nêu *vấn đề chọn thời cơ là một trong những điều kiện chủ yếu để giành thắng lợi*: "Chọn cho thật đúng thời cơ để đánh đòn quyết định, thời cơ để bắt đầu khởi nghĩa, tức là lúc mà cuộc khủng hoảng đã phát triển đến cực độ, lúc mà đội tiên phong đã sẵn sàng chiến đấu đến cùng, lúc mà những lực lượng hậu bị đã sẵn sàng ủng hộ đội tiên phong, và lúc mà hàng ngũ địch đã hỗn loạn nhất"¹. Để chỉ đạo việc nắm vững thời cơ trong Cách mạng tháng Mười, ngày 24 tháng 10 (6-11-1917), Lê-nin viết: "Lịch sử sẽ không thể nào dung thứ cho những người cách mạng có thể thắng lợi hôm nay (và chắc chắn có thể thắng lợi hôm nay) mà lại để chậm trễ; vì để đến ngày mai không khéo họ lại mất nhiều, không khéo họ lại mất hết tất cả"².

Sở dĩ vấn đề được đặt ra quan trọng như vậy là vì khởi nghĩa là hành động của những người bị áp bức, tự vũ trang bằng những vũ khí rất kém cỏi, hoặc chưa có lực lượng vũ trang, hoặc đã có lực lượng vũ trang nhưng còn rất nhỏ yếu. Họ nổi dậy chống lại tập đoàn thống trị phản động có trong tay một bộ máy bạo lực khổng lồ, có lực lượng vũ trang lớn mạnh. Trong điều kiện đó, nếu khởi nghĩa không nổ ra đúng thời cơ như Xta-lin đã nói, thì tất nhiên sẽ bị quân thù đàn áp. Thời cơ thuận lợi đó chỉ xuất hiện trong một thời gian

1. Xta-lin, *Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1959, tr.88.

2. Lê-nin, "Thư gửi các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương", *Toàn tập*, bản tiếng Nga, in lần thứ 4, tập 25, tr.203-204.

ngắn ngủi, khởi nghĩa nổ ra sớm hay muộn hơn, cũng đều gặp khó khăn hay thất bại.

b) Qua bài học xương máu của cuộc bạo động Nghệ - Tĩnh, của các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ, Đảng ta đã giải quyết thành công và sáng tạo vấn đề chỉ đạo thời cơ khởi nghĩa trong điều kiện cụ thể của cách mạng nước ta.

Sáng tạo của Đảng ta là ở chỗ đã vận dụng đúng những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để giải quyết thành công vấn đề thời cơ khởi nghĩa từng phần ở nông thôn và thời cơ tổng khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị, trong điều kiện của một nước thuộc địa, nửa phong kiến, trong hoàn cảnh không có chiến tranh cũng như có chiến tranh xảy ra trên thế giới hoặc trên đất nước ta.

Sáng tạo của Đảng ta là ở chỗ trong những tình hình rất phức tạp, đã đánh giá đúng so sánh lực lượng địch ta trong từng địa phương cũng như trong cả nước, đánh giá đúng xu thế phát triển của tình hình, và *trên cơ sở phát huy cao độ sự cố gắng chủ quan, đã ra sức lợi dụng những điều kiện khách quan thuận lợi, sáng tạo thời cơ và mau lẹ chớp lấy thời cơ để lãnh đạo quần chúng vùng lên khởi nghĩa.*

Sáng tạo của Đảng ta còn ở chỗ, trong điều kiện có sự kết hợp giữa khởi nghĩa và chiến tranh, đã *phát huy vai trò tác chiến của lực lượng vũ trang để góp phần tạo thời cơ cho nhân dân nổi dậy.*

2. Vấn đề thời cơ trong chiến tranh.

a) Trong chiến tranh, vấn đề thời cơ cũng là một vấn đề rất quan trọng.

Nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta trước đây rất coi trọng vấn đề thời cơ, nắm vững mối quan hệ giữa "thời" với "thế", và nhấn mạnh phải có quyết tâm lớn tranh thủ thời cơ để giành thắng lợi. Nguyễn Trãi nói: "Người dùng binh giỏi là ở chỗ biết rõ thời, thế mà thôi. *Được thời, có thế, thì mất biến thành còn, nhỏ hóa ra lớn; mất thời, không thế, thì mạnh hóa ra yếu, yên lại thành nguy, sự thay đổi ấy chỉ trong khoảng trở bàn tay mà thôi*".

Trong cách mạng và chiến tranh cách mạng ngày nay, chúng ta cũng rất nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của vấn đề thời cơ chiến lược, chiến dịch cũng như chiến đấu. Hồ Chủ tịch nói:

*"Phải nhìn cho rộng suy cho kỹ,
Kiên quyết, không ngừng thế tiến công,
Lạc nước, hai xe đàn hễ bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công"¹.*

1. Hồ Chí Minh, *Nhật ký trong tù*, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1960, tr.46.

Chúng ta không những chú ý nắm vững thời cơ mà còn tích cực chủ động sáng tạo ra thời cơ có lợi để tiêu diệt địch. Các trận Biên Giới, Hòa Bình, Điện Biên Phủ trong cuộc kháng chiến chống Pháp, cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt đầu xuân 1968 ở miền Nam, v.v. đều là những điển hình thành công về việc sáng tạo và nắm vững thời cơ tiêu diệt địch trong nghệ thuật chiến dịch cũng như chiến lược.

b) Kinh nghiệm chứng tỏ rằng đánh đúng thời cơ có nghĩa là phải đánh địch lúc chúng còn phân tán, sơ hở, không phòng bị hay đang bị cô lập, hoặc đang ở trong tình thế hoang mang rối loạn. Như vậy sẽ làm cho địch không đối phó được và dễ dàng bị tiêu diệt, mà ta thì giành được thắng lợi lớn. Muốn nắm được thời cơ thì phải luôn luôn nắm vững tình hình địch, có dự kiến đúng đối với sự phát triển tuần tự và nhảy vọt của chiến tranh, có sự chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt để sẵn sàng ứng phó với tình thế, đồng thời luôn luôn nắm vững đội dự bị chiến lược và chiến dịch để kịp thời khuếch trương chiến quả.

V. CHỌN ĐÚNG HÌNH THỨC TÁC CHIẾN, XÁC ĐỊNH CÁCH TỔ CHỨC VÀ SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG THÍCH HỢP

I. Trong chiến tranh, việc chọn đúng hình thức tác chiến, xác định cách tổ chức và sử dụng lực lượng thích hợp với yêu cầu của hình thức tác chiến là một vấn đề quan trọng của nghệ thuật quân sự.

Các nhà quân sự của dân tộc ta thời xưa đã biết căn cứ vào nhiệm vụ chiến lược trong từng thời kỳ khác nhau của chiến tranh, căn cứ vào tình hình cụ thể của địch và ta mà định ra hình thức tác chiến và hình thức tổ chức lực lượng thích hợp, đã khéo kết hợp các hình thức đó để tiêu diệt địch, giành thắng lợi lớn nhất. Có các hình thức tác chiến của dân binh, hương binh, thổ binh ở các địa phương, lại có các hình thức tác chiến của quân đội. Có những hình thức đánh nhỏ bằng lực lượng tinh nhuệ như cách đánh của Yết Kiêu, Dã Tượng; lại có những hình thức đánh lớn như trong các trận Bạch Đằng, Vạn Kiếp, Đống Đa... Có hình thức vây thành diệt viện như trận Chi Lăng, cũng có hình thức công thành khi cần thiết như các trận Xương Giang, Ngọc Hồi. Ngoài những hình thức dùng sức mạnh để diệt địch, còn có hình thức kết hợp dùng sức với dùng mưu như quân Lê hạ thành Cổ Lộng, v.v.

Ngày nay, trong quá trình lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đấu tranh vũ trang, đi đôi với việc đề ra nhiệm vụ chiến lược, Đảng ta luôn luôn chú trọng đề ra các hình thức tác chiến và cách tổ chức lực lượng thích hợp với tình hình phát triển cụ thể của các lực lượng vũ trang của ta, với tình hình so sánh lực lượng địch ta và các điều kiện chiến lược khác nhau trong từng thời kỳ.

Trong quá trình chuẩn bị Cách mạng tháng Tám, để thực hiện nhiệm vụ chiến lược phát động chiến tranh du kích, Đảng ta đã đề ra hình thức tác chiến đánh du kích với các chiến thuật: "hóa chẵn thành lẻ, hóa lẻ thành chẵn", "mai phục", "đánh úp", v.v. và các hình thức tổ chức: tổ vũ trang bí mật, tiểu tổ du kích, đội du kích.

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiệm vụ chiến lược phát động và đẩy mạnh chiến tranh du kích ở sau lưng địch được thực hiện bằng các hình thức vũ trang tuyên truyền, đánh du kích trên những quy mô khác nhau với các hình thức tổ chức: đội vũ trang tuyên truyền, đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung; dần dần tiến lên các chiến dịch nhỏ với các trung đoàn chủ lực phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương. Sau đó, các chiến dịch lớn được thực hiện, vận dụng các hình thức tác chiến đánh vận động, đánh công kiên, v.v. Để thích ứng với các hình thức tác chiến đó, bộ đội chủ lực được tổ chức thành các đại đoàn, chủ yếu là bộ binh, có những thành phần binh chủng kỹ thuật phối hợp.

Trong cuộc chiến tranh ở miền Nam, quân địch có nhiều biện pháp tác chiến để thực hiện âm mưu chiến lược của chúng trong từng giai đoạn phát triển của chiến tranh. Trong quá trình đẩy mạnh tác chiến và nổi dậy, để làm thất bại các biện pháp tác chiến của địch, qua đó mà đánh bại các âm mưu chiến lược của chúng, quân và dân ta đã vận dụng những phương thức tác chiến hết sức phong phú, có hiệu lực lớn, phù hợp với tình hình thực tế của chiến trường. Trong quá trình phát triển của chiến tranh, từng bước đã hình thành những loại chiến dịch với nội dung ngày càng phong phú. Chúng ta có các chiến dịch của bộ đội chủ lực tác chiến hiệp đồng binh chủng trên các chiến trường lựa chọn, có chiến dịch tiến công bằng lực lượng tinh nhuệ đánh vào các cơ quan đầu não, các hậu cứ và kho tàng của địch, có chiến dịch tổng hợp (kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang với đấu tranh chính trị và khởi nghĩa của quần chúng) ở nông thôn và thành thị, v.v. Đi đôi với các hình thức tác chiến đó, là cách tổ chức và sử dụng lực lượng thích hợp.

Ở miền Bắc, các hình thức tác chiến sáng tạo của các lực lượng phòng không thuộc ba thứ quân, các cách tổ chức và sử dụng lực lượng thích hợp đã góp phần quan trọng đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

2. Thực tế tiến hành chiến tranh của nhân dân ta đã chứng tỏ, *chỉ có xác định những hình thức tác chiến thích hợp và cách tổ chức, sử dụng lực lượng phù hợp mới có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ chiến lược trên chiến trường.*

Kịp thời xác định hình thức tác chiến thích hợp, ta có thể tăng thêm khả năng của lực lượng vũ trang tiến công tiêu diệt địch, thúc đẩy chiến tranh phát triển. Với hình thức tác chiến hay, được vận dụng giỏi ở chiến trường, lực lượng vũ trang của ta có thể tiêu diệt nhiều lực lượng địch một cách thuận lợi, có thể đánh bại các biện pháp tác chiến, các chiến thuật của địch và qua đó, đánh bại các chủ trương chiến lược, các âm mưu chiến lược của chúng. Một yêu cầu quan trọng đối với nghệ thuật quân sự là phải khéo kết hợp các hình thức tác chiến với nhau cho sát với tình hình cụ thể từng nơi, từng lúc. Mỗi hình thức tác chiến đều thích hợp với tình hình cụ thể của lực lượng ta, địch và tình hình chiến lược trong mỗi thời kỳ phát triển của chiến tranh. Vì vậy, cần chú ý chỉ đạo sự phát triển của các hình thức đó cho sát yêu cầu của mỗi thời kỳ và khi cần thiết, phải kịp thời thay đổi các hình thức đã cũ bằng các hình thức tác chiến mới, thích hợp hơn. Chính vì vậy, cách tổ chức, thực hành các chiến dịch, các trận đánh của ta đều luôn luôn phát triển trong chiến tranh. Phải biết dùng các kinh nghiệm sẵn có với quan điểm phát triển, quan điểm biện chứng, luôn luôn dựa trên cơ sở thực tiễn của chiến trường để đưa việc chỉ đạo chiến lược, chỉ đạo chiến dịch và chiến thuật của ta không ngừng tiến lên. Không nên dùng các kinh nghiệm cũ một cách máy móc, không nên bảo thủ dừng lại ở các hình thức tác chiến đã quá thời.

Đi đôi với việc xác định các hình thức tác chiến, cần phải giải quyết vấn đề tổ chức, sử dụng lực lượng cho thích hợp. Chỉ có giải quyết tốt vấn đề tổ chức, sử dụng lực lượng hợp lý, luôn luôn chú ý cải tiến kịp thời cách tổ chức lực lượng cho hợp với yêu cầu của các hình thức tác chiến, mới có cơ sở về tổ chức để thực hiện tốt các hình thức tác chiến trên chiến trường. Trong hoàn cảnh ngày nay, trình độ giác ngộ của quân và dân ta ngày càng nâng cao, trình độ trang bị kỹ thuật của các lực lượng vũ trang của ta cũng không ngừng được tăng cường. Do đó, các hình thức tác chiến cũng như cách tổ chức, sử dụng lực lượng cũng trở thành ngày càng phong phú hơn. *Hình thức tác chiến hiệp đồng các binh chủng ngày càng phát huy tác dụng lớn.* Phải chú trọng chỉ đạo tốt cách tổ chức và sử dụng lực lượng có thể phát huy cao độ vai trò của mọi quân chủng, binh chủng cũng như mọi thứ quân trong lực lượng vũ trang, cho hợp với yêu cầu ngày càng phát triển của tác chiến hiệp đồng của các binh chủng, các thứ quân.

VI. NÂNG CAO HIỆU LỰC CHIẾN ĐẤU CỦA MỌI LỰC LƯỢNG TRONG CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

1. Trên cơ sở xác định đúng đắn và vận dụng linh hoạt các vấn đề nói trên, quân và dân ta đã giải quyết tốt *vấn đề nâng cao hiệu lực chiến đấu của mọi lực lượng của ta*. Đó cũng là một vấn đề đặc sắc trong nghệ thuật quân sự của nhân dân ta.

Trái qua mấy cuộc chiến tranh, có thể thấy rõ bọn đế quốc xâm lược nước ta đều huy động những bộ máy chiến tranh to lớn, nhưng đều không hoàn thành được các nhiệm vụ chiến lược chúng đề ra, và cuối cùng đã bị quân và dân ta đánh bại. Trên chiến trường, kẻ địch thường huy động rất nhiều lực lượng nhưng chúng không tiêu diệt được lực lượng của ta, không thực hiện được ý định tác chiến của chúng. Trái lại, quân và dân ta trong những tình huống khác nhau, với một lực lượng nhất định, đều có thể đánh bại những lực lượng của địch đông hơn và có trang bị kỹ thuật mạnh hơn, tiêu diệt lực lượng và phá tan các kế hoạch của chúng, "sức dùng một nửa, công được gấp đôi", gây cho địch tổn thất rất lớn. Thực tế đã chỉ rõ, trên chiến trường địch không phát huy được hiệu lực chiến đấu của chúng mà ta thì phát huy được hiệu lực chiến đấu của ta.

2. *Kinh nghiệm chứng tỏ rằng, muốn nâng cao hiệu lực chiến đấu thì cần phải:*

a) *Tổ chức lực lượng một cách hợp lý, có số lượng thích hợp, có chất lượng cao, lấy chất lượng làm chính.*

Bộ đội có chất lượng cao phải là bộ đội:

- Có tinh thần chiến đấu cao, có ý chí tiến công địch mãnh liệt, có ý thức tổ chức và kỷ luật.

- Được biên chế tổ chức một cách hợp lý (gọn, nhẹ, mạnh) và được trang bị tốt.

Có trình độ kỹ thuật và chiến thuật giỏi, được huấn luyện thích hợp với yêu cầu chiến đấu thực tế ở chiến trường. Có sức bền bỉ dẻo dai và khả năng cơ động trên mọi địa hình và trong mọi thời tiết.

- Được bảo đảm tốt và thích hợp về mặt vật chất kỹ thuật.
- Có cán bộ và cơ quan chỉ huy vững vàng, có năng lực tổ chức giỏi.

Nghị quyết Hội nghị Quân ủy Trung ương tháng 2 năm 1967 về nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang chiến đấu chỉ rõ: "Về chất lượng thì trình độ của lực lượng vũ trang cần được nâng cao về mọi mặt: về chính trị và tinh thần, về tổ chức biên chế và trang bị, về giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự, về bảo đảm vật chất và kỹ thuật, về cán bộ lãnh đạo và chỉ huy".

b) Phải luôn luôn tạo ra thế lợi để đánh địch, chọn đúng phương hướng, mục tiêu và thời cơ tiến công, và có cách đánh hay để phát huy chỗ mạnh của ta, khoét sâu chỗ yếu của địch, nhằm vào chỗ hiểm của chúng để đánh những đòn quyết định.

c) Đi đôi với việc phát huy hiệu lực chiến đấu của ta, phải ra sức hạn chế không cho địch phát huy hiệu lực chiến đấu của chúng bằng cách đánh tích cực chủ động, kiên quyết linh hoạt, mưu trí sáng tạo, bí mật bất ngờ. Nhờ đó, ta đã đánh là trúng và tiêu diệt được địch. Còn địch đánh ta thì không trúng, không tiêu diệt được ta, có lực lượng nhiều mà phát huy được tác dụng ít.

3. Đánh giá hiệu lực chiến đấu của bộ đội, không phải chỉ nhìn kết quả của mỗi trận đánh hay mỗi chiến dịch một cách cô lập, mà phải nhìn nó trong mối quan hệ với toàn cục của chiến dịch hay toàn cục của chiến tranh. Nói chung, trong mỗi trận hay mỗi chiến dịch, ta đều phải sử dụng lực lượng hợp lý, có cách đánh hay để diệt được nhiều địch mà ta thì tổn thất ít nhất. Nhưng trong chiến dịch, có một số trận then chốt có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của toàn chiến dịch (như trận Đông Khê, trận Khâu Luông - Nà Pá - 477 trong chiến dịch Biên Giới, trận Nghĩa Lộ trong chiến dịch Tây Bắc, các trận Him Lam, đồi A1, v.v. trong chiến dịch Điện Biên Phủ, v.v.). Trong các giai đoạn phát triển của chiến tranh, cũng có những chiến dịch then chốt có tác dụng làm chuyển biến cục diện chiến trường có lợi cho ta (như chiến dịch Việt Bắc, Biên Giới, Điện Biên Phủ, v.v. trong kháng chiến chống Pháp, chiến dịch Bình Giã, chiến dịch miền Đông Nam Bộ đánh bại cuộc hành quân Gian-xơn Xi-ty, các chiến dịch đánh vào các thành thị lớn trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy đều khắp đầu xuân 1968 ở miền Nam, v.v.). Trong các trường hợp đó, chúng ta phải kiên quyết tập trung lực lượng đến mức cần thiết, kiên quyết tập trung sự chỉ huy và chỉ đạo, kiên quyết khắc phục mọi khó khăn, không quản ngại hy sinh, ác liệt để tiêu diệt cho kỳ được quân địch, hoàn thành cho kỳ được nhiệm vụ đề ra. Thắng lợi của các trận chiến đấu hay chiến dịch này tạo điều kiện thuận lợi cho sự thành công của chiến dịch, cho sự phát triển nhanh vọt của chiến tranh. Trong những trường hợp

ấy, dĩ nhiên ta vẫn quán triệt tinh thần tiết kiệm lực lượng, giảm bớt thương vong, *nhưng dù mức độ sử dụng lực lượng và mức độ thương vong có nhiều hơn các trận khác, các trận then chốt thắng lợi đó vẫn là những trận có hiệu lực chiến đấu cao.* Vì như vậy, chính là để làm cho toàn cục giành được thắng lợi lớn và giảm bớt được hy sinh tổn thất.

Muốn phát huy được tác dụng của hình thức tác chiến và hình thức tổ chức lực lượng, nâng cao hiệu lực chiến đấu của mọi lực lượng trên chiến trường, *cần làm tốt công tác chuẩn bị tác chiến và công tác bảo đảm tác chiến.*

Công tác chuẩn bị và bảo đảm cho tác chiến du kích chủ yếu là củng cố và mở rộng cơ sở chính trị của nhân dân, bảo vệ và phát triển tiềm lực kinh tế ở địa phương để các lực lượng du kích và bộ đội địa phương của ta có thể dựa vào sự che chở, giúp đỡ và tiếp tế của nhân dân mà bám trụ tại chỗ, thực hiện đánh địch một cách liên tục.

Trong điều kiện tác chiến tập trung, hiệp đồng các binh chủng, quân chủng quy mô ngày càng lớn thì công tác chuẩn bị và bảo đảm tác chiến trở nên hết sức phức tạp và là một khâu có tầm quan trọng quyết định đối với việc giành thắng lợi. Do ta sử dụng những đơn vị lớn, có nhiều binh chủng kỹ thuật phức tạp, yêu cầu về bảo đảm vật chất kỹ thuật, bảo đảm cơ động và vận chuyển, về thống nhất chỉ huy, hiệp đồng động tác rất cao, kẻ địch lại ra sức tìm cách phát huy ưu thế về không quân, pháo binh và khả năng cơ động để phá hoại, nên công tác chuẩn bị và bảo đảm tác chiến phải được tiến hành hết sức chu đáo và tỉ mỉ. Có vậy mới phát huy được sức mạnh của hình thức tác chiến tập trung, nâng cao được hiệu lực của mọi lực lượng, mọi binh chủng được huy động ra chiến trường, nhằm tiêu diệt địch đến mức cao nhất.

*

* *

Trên đây là những nội dung chủ yếu, đồng thời cũng là những vấn đề có tính quy luật của phương thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân ở nước ta rút ra từ thực tiễn chiến đấu mấy chục năm qua. Những nội dung đó có một mối liên hệ bên trong rất khăng khít và hợp thành một thể thống nhất không thể tách rời. Cần nhắc lại rằng, đó chủ yếu là những kinh nghiệm của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh giải phóng dân tộc để giành chính quyền, giành độc lập cho đất nước.

Chiến tranh là một cuộc đọ sức quyết liệt nhất, một sự ganh đua quyết liệt nhất về lực lượng cũng như về cố gắng chủ quan giữa hai bên, trên cơ sở những điều kiện khách quan nhất định. Đảng ta đã phân tích đầy đủ các điều kiện khách quan của chiến tranh, đánh giá chính xác địch, ta, nắm vững quy luật phát triển của chiến tranh, đã vận dụng thành công phương thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự. *Sự chỉ đạo chiến tranh đúng đắn của Đảng đã phát huy tác dụng quyết định*, bảo đảm cho nhân dân ta đánh bại chiến tranh xâm lược của ba nước đế quốc.

Trong chiến tranh, đánh giá đúng địch, ta là một vấn đề rất cơ bản. Một ưu điểm rất lớn của sự chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta là biết đánh giá so sánh lực lượng giữa địch và ta một cách khoa học.

Kinh nghiệm cho thấy, so sánh lực lượng giữa ta và địch là một sự so sánh toàn diện và đi sâu vào bản chất: không những về quân sự mà cả về chính trị, không những về số lượng mà cả về chất lượng; không những thấy sức mạnh của quân đội mà còn phải thấy sức mạnh của nhân dân cách mạng; không chỉ thấy chỗ mạnh của địch, chỗ yếu của ta mà phải thấy cho hết chỗ mạnh của ta, chỗ yếu của địch.

Đánh giá khả năng tác chiến của hai bên, không chỉ so sánh đơn thuần về lực lượng mà còn phải so sánh cả về thế; không phải chỉ so sánh tình hình thực tế về lực và thế của hai bên mà còn phải so sánh hiệu lực chiến đấu của lực lượng địch và ta; không phải chỉ so sánh lực lượng trên từng chiến trường, mà còn phải so sánh lực lượng trên cả nước. Lại phải so sánh lực lượng giữa ta và địch trên thế giới và trong thời đại hiện nay. Có so sánh toàn diện như vậy mới đánh giá đúng khả năng huy động tiềm lực của địch cũng như của ta để phục vụ tác chiến trên chiến trường.

So sánh lực lượng còn phải dựa trên quan điểm phát triển biện chứng, thấy hết những chuyển biến và những bước nhảy vọt trong tình hình cụ thể giữa ta và địch.

Điều rất quan trọng là, đi đôi với việc so sánh tình hình thực tế của lực và thế giữa hai bên, *cần đánh giá đúng vai trò của sự chỉ đạo chủ quan của ta và của địch*, cần so sánh tác dụng to lớn của đường lối đúng đắn của ta và đường lối sai lầm của địch, của nghệ thuật ưu việt của ta và nghệ thuật phản động, lỗi thời của địch.

Chính trên cơ sở đánh giá địch ta một cách khách quan, toàn diện theo quan điểm đúng đắn như vậy mà Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta đứng lên đánh địch và đã phát huy tài chỉ đạo chiến tranh để đánh bại chúng, đưa chiến tranh nhân dân phát triển theo đúng quy luật của nó đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong các cuộc chiến tranh đã diễn ra trên đất nước ta, ta và địch đều dựa vào những lực lượng khác nhau để tiến hành chiến tranh, có những chỗ mạnh, chỗ yếu khác nhau, có cách đánh sở trường khác nhau, có những chủ trương chiến lược khác nhau nhằm phát huy sức mạnh và cách đánh sở trường của mình để đánh bại đối phương. *Điểm nổi bật trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của ta là biết phát huy cái mạnh và cách đánh sở trường của ta, không cho địch phát huy cái mạnh và cách đánh sở trường của chúng, lấy cái mạnh của ta đánh thẳng vào chỗ yếu của địch, liên tiếp phá tan mọi âm mưu chiến lược của chúng, tiến tới đánh thẳng chúng hoàn toàn.*

Bị bó tay trước sự chỉ đạo chiến tranh đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, trước sức mạnh to lớn của nhân dân ta, kẻ địch muốn đánh nhanh mà phải đánh lâu dài; muốn tạo nên một hình thái chiến tranh có chiến tuyến mà bị buộc phải tác chiến trong một hình thái chiến tranh xen kẽ, cài răng lược; muốn tập trung lực lượng mà phải phân tán lực lượng; muốn chủ động phát huy sức mạnh và cách đánh sở trường của chúng mà phải bị động đối phó với sức mạnh và cách đánh sở trường của ta; muốn tiến công mà phải phòng ngự, muốn tiêu diệt lực lượng của ta, nhưng lại bị ta tiêu diệt; muốn dùng sức mạnh để phá hủy tiềm lực của ta nhưng kết quả là chính tiềm lực của chúng bị tiêu mòn nghiêm trọng. Các âm mưu chiến lược của chúng bị phá sản liên tiếp, ngày càng thảm hại hơn. Càng cố gắng, chúng càng thất bại, lại cố gắng cao hơn, để rồi thất bại nặng hơn, cứ thế mà đi đến thất bại cuối cùng.

Như vậy, một nước lớn, một đội quân xâm lược số lượng đông, trang bị rất hiện đại có thể trở thành bất lực và hoàn toàn có thể bị đánh bại trước sức mạnh chiến đấu của một dân tộc nhỏ, nhưng có quyết tâm đánh địch và có cách đánh hay, một dân tộc dũng cảm và thông minh, quyết đánh và đánh giỏi.

Cùng với sự thất bại trên chiến trường là sự phá sản của các luận điểm lỗi thời của đế quốc Mỹ về "số quân đông quyết định thắng lợi", về "trang bị vũ khí quyết định thắng lợi", về "sức mạnh quyết định của không quân", "lấy không quân giải quyết chiến tranh". Và sụp đổ luôn theo đấy là câu chuyện hoang đường về "sức mạnh không thể tưởng tượng nổi" của quân đội Mỹ.

Với phương thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự trên đây, vận dụng thích hợp vào các điều kiện cụ thể khác nhau, nhân dân Việt Nam anh hùng đã liên tiếp giành những thắng lợi to lớn, đánh thắng phát xít Nhật và thực dân Pháp, đã và đang đánh thắng đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai của chúng, và nhất định sẽ tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

BÀI NÓI
TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 19
VỀ TÌNH HÌNH QUÂN SỰ

(Ngày 12 tháng 12 năm 1970)

Bản sao lưu trữ

ÔI xin báo cáo về tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ trên chiến trường miền Nam, trên chiến trường hai nước bạn Cam-pu-chia và Lào trong năm 1970.

Từ Hội nghị Trung ương tháng 1 năm 1970 đến nay, tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam nước ta cũng như trên cả bán đảo Đông Dương có nhiều diễn biến quan trọng, nổi bật là những diễn biến trong tình hình Cam-pu-chia.

Chúng ta theo dõi tình hình nhận thấy rằng, năm 1970 là năm thứ hai từ khi Ních-xơn lên cầm quyền, tức là năm thứ hai chính quyền Ních-xơn thực hiện chính sách Việt Nam hoá chiến tranh, mà trong năm 1970, cuộc chiến tranh cũng đã bước vào năm thứ 6 từ lúc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ lớn nhất trên đất nước ta.

Trong năm 1970, địch ráo riết tiếp tục thực hiện chủ trương Việt Nam hoá chiến tranh, mà biện pháp chủ yếu là tăng cường bình định, tăng cường xây dựng nguy quân đồng thời tiếp tục rút một bộ phận quân Mỹ. Trong khi tiếp tục thực hiện chính sách Việt Nam hoá chiến tranh, mặc dù có thu được một số kết quả, nhưng Mỹ cũng thấy ngày càng có nguy cơ thất bại, vì vậy năm 1970 cũng được đánh dấu bằng một sự mở rộng chiến tranh ra cả chiến trường Đông Dương. Như ta đã biết năm 1969 địch đánh ra Cánh Đồng Chum, mở chiến dịch tiến công lớn nhất từ khi có chiến tranh đặc biệt ở Lào. Đầu năm 1970, địch bị thất bại ở Lào, tiếp đó, tháng 3 năm 1970, đế quốc Mỹ gây ra cuộc đảo chính phản động ở Cam-pu-chia. Sau đó mang quân sang xâm lược Cam-pu-chia, mở rộng chiến tranh ra cả bán đảo Đông Dương.

Trước tình hình mới đó, dựa vào Nghị quyết của Hội nghị Trung ương tháng 1 năm 1970, Bộ Chính trị có thông báo bước đầu vào tháng 4 với các đồng chí Trung ương, đến tháng 6, sau khi Mỹ đánh lên Cam-pu-chia và tình hình Cam-pu-chia cũng đã rõ rệt hơn, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết tháng 6 năm 1970 về vấn đề đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ trên cả bán đảo Đông Dương. Nghị quyết đó đã đánh giá khái quát tình hình chiến

trường, nhận định âm mưu và chủ trương chiến lược của địch và nêu ra nhiệm vụ mới, nhấn mạnh những phương châm chiến lược mà chúng ta đã đề ra, cũng như phương châm chiến lược mới Đông Dương là một chiến trường, để đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta và đoàn kết với nhân dân hai nước Cam-pu-chia và Lào tiến lên giành thắng lợi mới.

Từ đó đến nay tình hình diễn ra trên các chiến trường cơ bản đúng như nhận định của Bộ Chính trị, gần đây có một điểm nổi bật nữa là những hành động chiến tranh và hăm dọa chiến tranh của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta, chuẩn bị cho những hành động phiêu lưu mới mà địch cho rằng mùa khô năm nay, là lúc địch có thể có những hành động phiêu lưu để hòng giành thế mạnh theo học thuyết Ních-xơn đã đề ra.

Bản báo cáo của tôi gồm 3 phần.

Phần thứ nhất nói về sự phát triển của cục diện chiến tranh trên chiến trường miền Nam, Cam-pu-chia, Lào và cả ở miền Bắc, tôi sẽ dành nhiều thời gian để nói rõ phần này.

Phần thứ hai nói về âm mưu và chủ trương chiến lược của địch trong thời gian sắp tới.

Phần thứ ba là phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới, nói nhiệm vụ chung, nhiệm vụ trên chiến trường miền Nam, Cam-pu-chia, Lào, chủ yếu là nói về nhiệm vụ trên chiến trường miền Nam, sau đó nói nhiệm vụ ở miền Bắc.

*

* * *

Tôi xin báo cáo với các đồng chí tình hình cụ thể trên các chiến trường, trước hết là trên chiến trường miền Nam nước ta, và cũng là chiến trường chủ yếu, chiến trường quyết định trong cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ cũng như đối với cuộc kháng chiến của nhân dân các dân tộc Đông Dương.

Trước khi đi sâu vào tình hình năm 1970, tôi xin đi lướt qua vắn tắt tình hình từ Tết Mậu Thân đến nay và nói lại những chủ trương của Ních-xơn từ khi lên cầm quyền.

Vào Tết Mậu Thân, chúng ta mở một cuộc tập kích chiến lược quy mô lớn và giành được thắng lợi vĩ đại, đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, bước ngoặt đó biểu hiện ở chỗ địch từ chỗ phát triển chiến tranh cục bộ đến đỉnh cao nhất với 54 vạn quân

Mỹ, tất cả là 1 triệu 20 vạn quân kể cả bọn tay sai trên chiến trường miền Nam, và leo thang trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc đến mức cao nhất. Sau cuộc tập kích chiến lược Xuân 1968, và tiếp theo những thất bại trước đây trên chiến trường hai miền Nam Bắc, địch phải chuyển hướng chiến lược xuống thang chiến tranh. Biểu hiện của xuống thang chiến tranh là chấm dứt ném bom miền Bắc không điều kiện (lúc đầu là chấm dứt bộ phận), ở miền Nam thì dồn quân về giữ đô thị, phòng ngự các đô thị, vì lúc đó các đô thị bị uy hiếp nghiêm trọng, và địch buộc phải ngồi lại nói chuyện với ta ở Hội nghị bốn bên tại Pa-ri. Các văn kiện của Mỹ công bố cho thấy, sau cuộc tập kích chiến lược của ta, Giôn-xơn chưa phải đã xuống thang ngay mà dưới áp lực của Hội đồng tham mưu liên quân đã chấp nhận một kế hoạch tăng cường thêm 22 vạn quân Mỹ vào miền Nam, kế hoạch đó đã dự thảo ra, và cử Cờ-líp-phớt chấp hành. Nhưng khi Cờ-líp-phớt được cử làm bộ trưởng quốc phòng, Cờ-líp-phớt đã xem xét lại tình hình, và đây cũng không phải vấn đề cá nhân Cờ-líp-phớt, mà là quyền lợi của những tập đoàn tư bản lũng đoạn ở Mỹ ảnh hưởng vào, cho nên Cờ-líp-phớt cân nhắc lại. Sự cân nhắc đó cũng đã có từ giữa năm 1967, lúc đó Mác Na-ma-ra cũng đã đề ra kế hoạch chấm dứt ném bom, bởi vì tiếp tục ném bom tuy có gây tổn thất cho ta, nhưng không cứu vãn được tình hình quân sự, chính trị và kinh tế tài chính của Mỹ. Cờ-líp-phớt đã cân nhắc lại, và có đi xem xét tình hình trên chiến trường, Cờ-líp-phớt và một số nhân vật trong giới cầm quyền phản ánh lợi ích của một tập đoàn tư bản lũng đoạn bị thất bại trong cuộc chiến tranh Đông Dương, cho nên đã không đồng tình việc tăng 22 vạn quân Mỹ, và đi đến kết luận dù có tăng 22 vạn quân nữa cũng không giải quyết được vấn đề. Vì vậy lúc đó có một cuộc tranh chấp rất gay go trong nội bộ và cuối cùng, ngày 31 tháng 3 năm 1968, Giôn-xơn đã đọc một bài diễn văn khác hẳn bài diễn văn đã dự định trước, bài diễn văn chuẩn bị trước là tăng quân vào miền Nam, bài diễn văn sau là chấm dứt ném bom bộ phận và đưa ra vấn đề thương lượng... Chiều hướng chính sách của Giôn-xơn lúc bấy giờ cũng là làm sao giữ quyền lợi thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ nhưng có mức độ, và chịu ảnh hưởng của những xu hướng chiến lược muốn giảm bớt sự cam kết của Mỹ trên thế giới, nhanh chóng chấm dứt bằng cách nào đó cuộc chiến tranh Việt Nam, đi đến trung lập một số nước như Nam Việt Nam và Đông Nam Á, trung lập thân phương Tây, như vậy cũng là bảo vệ quyền lợi của bọn đế quốc. Cho nên tháng 11 năm 1968 địch đã phải chấm dứt ném bom toàn bộ và ngồi lại thương lượng và lúc đó cũng diễn ra cuộc bầu tổng thống, ta cũng nhớ lại cuộc bầu cử đó là một cuộc tranh chấp rất gay gắt giữa các tập đoàn tư bản, mà phe phái Ních-xơn hơn phe Hâm-phờ-rây.

không bao nhiêu phiêu. Sau này trong các tài liệu mà Ha-ri-man công bố, nếu Hâm-phờ-rây và Đảng Dân chủ thắng cử, thì có thể đi vào chiều hướng gạt bỏ Thiệu và thương lượng với ta, biết rằng việc thương lượng đó cũng không phải dễ dàng. Khi tập đoàn Ních-xơn đắc cử và lên cầm quyền, đã đi vào xu hướng chiến lược khác. Ở nước Mỹ hiện nay, trước tình hình thế giới như vậy, trước tình hình thất bại của Mỹ ở Việt Nam, có hai xu hướng chiến lược: một xu hướng là thấy cuộc chiến tranh Việt Nam ngày càng khó khăn, thất bại như vậy, tổn thất thì đã cao hơn cuộc chiến tranh Triều Tiên; về chi phí nếu kể cả chi trực tiếp và chi gián tiếp cũng đã cao hơn cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai rồi, trong khi đó Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em vẫn phát triển lên, Tây Đức, Nhật cũng phát triển mạnh, phong trào châu Mỹ La-tinh cũng phát triển, vì vậy ở Mỹ có xu hướng chiến lược rất rõ rệt mà đại diện là Phun-bờ-rai, Măng-xphin, Ken-nơ-di, Cờ-líp-phớt, Gioóc-giơ-bôn... chủ trương muốn giữ nước Mỹ thịnh vượng, giảm cam kết về quân sự, trừ trọng tâm ở châu Âu, mà đi vào chủ nghĩa thực dân mới theo lối cổ truyền của Mỹ. Đương nhiên là bây giờ có sự phát triển cao hơn, dùng kinh tế để cạnh tranh với tất cả các nước đế quốc và giữ vững được châu Mỹ La-tinh là sân sau của Mỹ, đồng thời giải quyết những vấn đề kinh tế xã hội ở nước Mỹ, những vấn đề mà hiện nay người ta cho là trầm trọng nhất, có như thế mới làm cho nước Mỹ mạnh hơn, và cũng như vậy mới có thể làm cho sức mạnh quân sự của Mỹ đủ mạnh nhằm đối tượng chủ yếu là các nước trong phe xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Trung Quốc, như vậy nước Mỹ có thể đi vào con đường phồn vinh được. Bọn chúng đã nói Mỹ bây giờ không thể giữ vai trò lãnh đạo thế giới tư bản theo kiểu cũ. Cũng có người cho là Mỹ không thể giữ vai trò lãnh đạo thế giới tư bản được nữa, bởi vì tình hình bây giờ đã khác rồi. Chúng chống phong trào giải phóng dân tộc, chống phe xã hội chủ nghĩa, nhưng cách làm có khác hơn, đối với phong trào giải phóng dân tộc, thì chúng chủ yếu là viện trợ kinh tế, hỗ trợ cho các giai cấp tư sản dân tộc ở các nước đó đi vào con đường trung lập thân phương Tây với nền độc lập giả hiệu, đối với phe xã hội chủ nghĩa thì nhằm chủ yếu vào những nước lớn, xu hướng này bộc lộ rất rõ trong những chủ trương, chính sách, trong các bài phát biểu của các nhân vật chính trị và của Đảng Dân chủ.

Một xu hướng nữa là xu hướng của tập đoàn tư bản lũng đoạn không những có lợi trong việc sản xuất vũ khí chiến lược hiện đại như không quân chiến lược trang bị hạt nhân, vũ khí vượt đại châu, tàu ngầm nguyên tử... mà cũng có lợi trong những cuộc chiến tranh thông thường, trong đó có cuộc chiến tranh Việt Nam. Chúng không có quyền lợi nhiều lắm trong việc phát

triển công nghiệp tiêu dùng trong hoà bình. Tập đoàn này hết sức ngoan cố giữ chủ trương Ai-xen-hao, Đa-lét trước đây, mà trong diễn văn khi lên cầm quyền, Ních-xơn đã tuyên bố Mỹ phải giữ vai trò lãnh đạo trong thế giới tư bản, giữ một sự cam kết, và chọ rằng hoà bình trên thế giới nếu không có sự tham gia tích cực của Mỹ thì không thể giữ vững được. Bọn này chủ trương tiếp tục cuộc chiến tranh Việt Nam nhưng bằng cách khác.

Về chiến lược mà nói, khi chưa lên cầm quyền, Ních-xơn và tập đoàn mà y đại diện đã từng tuyên bố tăng cường quân Mỹ vào miền Nam, ngay từ khi đang diễn ra trận Điện Biên Phủ, Ních-xơn cũng là tên tán thành can thiệp quân sự của Mỹ, và trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam, Ních-xơn chủ trương ném bom mạnh, không tán thành chấm dứt ném bom, cũng không tán thành chủ trương ngồi lại đàm phán 4 bên, mà chủ trương chỉ thương lượng với miền Bắc, dần dần làm yếu địa vị của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Nhưng khi lên cầm quyền Ních-xơn đã đứng trước một sự khủng hoảng về chiến lược, bởi vì chiến lược đánh trả ô ạt, chiến tranh hạt nhân không thể đem ra dùng được trong tình hình so sánh lực lượng như hiện nay, còn chiến lược phản ứng linh hoạt thì chiến tranh đặc biệt đã thất bại, chiến tranh cục bộ đã vượt qua giới hạn của nó, nhưng cũng đang bị thất bại. Ních-xơn đã từng có chủ trương là có hai chiến lược: một là chiến tranh tổng lực, chiến tranh hạt nhân, phải chú trọng phát triển vũ khí hạt nhân, giành ưu thế trong lĩnh vực này; hai là cuộc chiến tranh chống du kích mà chủ yếu là dùng quân đội bản xứ và một bộ phận quân đội Mỹ, bộ phận quân Mỹ đó là quân tình nguyện, thực chất là đội quân lê dương. Lập luận của chúng cho rằng, một cuộc chiến tranh chống phong trào giải phóng dân tộc, nếu đưa quân đi đánh thì người ta cho là phi chính nghĩa, và qua kinh nghiệm của Việt Nam thì thấy không thể dùng lính quân dịch được, vì tinh thần sút kém. Vì vậy, Ních-xơn đề ra học thuyết gọi là "học thuyết Ních-xơn", trong đó có một điểm là làm sao giữ thế mạnh, giữ sự cam kết trên thế giới, giữ uy tín của Mỹ, và có những liên minh khu vực, nói rõ hơn là ở châu Á thì dùng người châu Á đánh người châu Á, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương, để thay thế quân đội Mỹ.

Vì vậy từ khi lên cầm quyền, Ních-xơn mặc dù chưa công bố rõ chiến lược của hấn vì tình hình mới bầu cử, nhưng chúng đã đi vào thực hiện theo chiều hướng khác với tình hình năm 1968 dưới chính quyền Đảng Dân chủ của Giôn-xơn, mặc dù cả hai chính sách đó đều phục vụ cho lợi ích của bọn tư bản lũng đoạn Mỹ. Trong lúc xuống thang chiến tranh, Giôn-xơn đã nói cần "phi Mỹ hoá" cuộc chiến tranh, nghĩa là bớt gánh nặng của quân Mỹ; Ních-xơn lúc đầu cũng nói "phi Mỹ hoá" nhưng dần dần đề ra "Việt Nam

hóa" là "phi Mỹ hoá", nhấn mạnh mặt rút quân Mỹ ra, giao lại cho người Việt Nam. Nhưng "Việt Nam hoá" lại nhấn mạnh làm sao cho người Việt Nam gánh vác được nhiệm vụ, cho nên đề ra tăng cường quân ngụy, và khi quân ngụy mạnh đến đâu thì Mỹ rút đến đó. Đối với miền Bắc thì Ních-xơn lên cầm quyền đã chấm dứt ném bom miền Bắc rồi. Đứng trước tình hình đó, trong khi dư luận đều không tán thành việc ném bom miền Bắc thì Ních-xơn không có lý do gì không tán thành việc chấm dứt ném bom. Vấn đề rút quân Mỹ, tình hình cũng không cho phép duy trì số lượng lớn quân Mỹ ở Việt Nam.

Chủ trương "Việt Nam hoá" mà những biện pháp chủ yếu là đẩy mạnh bình định, đây là biện pháp chủ yếu, hai là tăng cường quân đồng thời củng cố hệ thống phòng ngự, hệ thống đồn bốt, ba là củng cố ngụy quyền, bốn là khôi phục kinh tế. Chúng nói rằng "Việt Nam hoá" chiến tranh không những làm cho tình hình quân sự mạnh lên mà kinh tế cũng mạnh, có một chính quyền tay sai mạnh để thay thế cho Mỹ được. Chúng cho rằng đây là đường lối mà chúng cần theo đuổi đi đôi với việc thương lượng. Nhưng ta thấy trong thời gian vừa qua chủ yếu là chúng tiến hành "Việt Nam hoá", chúng duy trì thương lượng để che đậy âm mưu "Việt Nam hoá" chiến tranh mà thôi. Việt Nam hoá chiến tranh tức là tiếp tục chiến tranh theo một kiểu khác.

Cho đến bây giờ, chúng đã đẩy mạnh công tác bình định và duy trì, giữ vững được quân ngụy (tuy chúng chưa đạt yêu cầu đề ra cuối năm nay là 80 vạn, nhưng quân ngụy cũng đã từ 59 vạn cuối năm 1969 lên 65 vạn cuối năm nay), chúng đã tăng cường hệ thống đồn bốt. Chúng đã rút được một bộ phận quân Mỹ, đến nay đã rút khoảng 20 vạn.

Có thể nói những năm 1969, 1970 là những năm cuộc chiến đấu diễn ra rất quyết liệt trên chiến trường miền Nam. Từ tháng 10 năm 1968, địch đề ra chương trình "*bình định cấp tốc*". Lúc đó tính chất là để chuẩn bị nếu có ngừng bắn thì tung những trung đội, những đội bình định ra chiếm đất. Nếu đảng Dân chủ thắng cử, thì chúng cũng tranh thủ được nhiều đất đai; đó là bước đầu. Khi Ních-xơn lên, chúng đề ra kế hoạch bình định dài hạn và tiến hành một cách toàn diện. Từ năm 1969 và cả năm 1970, chúng đề ra những mục tiêu cụ thể của kế hoạch đó. Nhưng đến giữa năm 1970, khi kiểm điểm lại, chúng thấy chưa đạt được những mục tiêu đề ra. Cho nên từ tháng 6, tháng 7 năm 1970, chúng tiến hành một đợt "*bình định đặc biệt*" và tiếp tục cho đến hết năm 1971 sang năm 1972. Yêu cầu của chúng đề ra trong kế hoạch Việt Nam hoá là đến tháng 6 năm 1970 kiểm soát được những vùng đông dân quan trọng nhất như đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng Khu 5. Quân ngụy thì được tăng cường đủ sức đối phó với những đơn vị tương đương

của ta và rút được một bộ phận quân Mỹ để phục vụ cho việc bầu cử; từ cuối năm 1970 đến giữa năm 1971 phải kiểm soát được hầu hết những vùng đông dân; đến năm 1972 thì cơ bản hoàn thành "Việt Nam hoá" chiến tranh, phục vụ cho việc bầu cử tổng thống Mỹ và rút được một phần quan trọng quân Mỹ về nước.

... Theo báo cáo của Trung ương Cục và của các khu ủy thì từ lúc chính quyền Ngô Đình Diệm lập áp chiến lược trong chiến tranh đặc biệt và cả trong bình định giai đoạn đầu của chiến tranh cục bộ, chưa bao giờ địch tập trung đánh phá ác liệt như bây giờ; không những địch tăng cường quân địa phương, dân vệ, mà còn tập trung một phần quan trọng quân ngụy và cả quân Mỹ, như ở Khu 5, đồng bằng sông Cửu Long và chung quanh Sài Gòn. Ngoài lực lượng quân sự đánh phá ác liệt ra, địch còn dùng lực lượng cảnh sát, tề điệp, lực lượng phương hoàng, dùng chính sách mị dân về kinh tế như cải cách điền địa... Thí dụ vùng chung quanh Sài Gòn bây giờ địa hình không như trước đây, trong năm 1969 địch cho xe ủi đất, xe tăng cày xới lên, làm cho dân không ở được những nơi này mà phải tập trung vào những áp chiến lược hoặc khu dồn dân quanh các đường giao thông và chung quanh đồn bốt, căn cứ của địch. Ở Khu 5 địch cũng làm rất ác liệt, có huyện như huyện Điện Bàn có 480 thôn, năm 1969 địch cày 380 - 400 thôn tới ba lần, làm cho dân phiêu bạt đi nơi khác, nhưng ta vẫn bám được dân. Với đồng bằng sông Cửu Long thì có khác hơn, vì ở đây dân rất đông, địch không có khả năng làm như vậy, chúng làm bằng cách đưa những đơn vị tương đối lớn quân ngụy, độ 1 - 2 trung đoàn tập trung đánh phá trong 1 - 2 huyện, chà đi xát lại nhằm đánh bật cơ sở của ta đi. Đi đôi với những thủ đoạn đánh phá, địch thống nhất các tổ chức tình báo lại, đưa xuống cơ sở và lập chi cảnh sát cơ sở. Bình định nơi nào thì chúng phát triển đồn bốt ở đấy, đưa công sự lắp ráp đến xây đồn bốt. Du kích ta nếu có chuẩn bị thì mới đánh được. Nếu không được chuẩn bị thì đánh không phải dễ. Đi đôi với những thủ đoạn mị dân về kinh tế như cải cách điền địa, cải thiện dân sinh, cũng bỏ tiền ra để đưa giống lúa, giống lợn và phát triển những vùng chúng kiểm soát được, kết hợp với những thủ đoạn chiến tranh tâm lý, văn hoá đồi trụy, chiêu hồi, chiêu hàng... Có thể nói chúng làm rất quyết liệt, chúng cũng diễn lại tất cả những chủ trương bình định từ trước, nhưng với mức độ quyết liệt hơn nhiều, chúng có tổng kết, có tổ chức chỉ đạo tập trung, có chỉ tiêu cụ thể. Chúng giao chỉ tiêu tiêu diệt cơ sở ta bao nhiêu, bọn ở dưới cũng làm, cũng bắt, cũng giết người, nhưng thường là không phải "Việt cộng" mà là dân thường, cho nên gần đây chúng đã thú nhận là cơ sở Việt cộng vẫn giữ vững.

Về xây dựng ngụy quân. Chủ trương của địch là tăng cường số lượng ngụy quân, tăng cường trang bị, tăng cường địa phương quân, dân vệ, phòng vệ dân sự. Quân số địch cuối 1968 khoảng 48 vạn, cuối năm nay đã lên đến 65 vạn. Chúng bắt lính rất tích cực, năm 1968 bắt được khoảng 25 - 27 vạn, năm 1969 bắt 22 vạn, năm 1970 trên 20 vạn; bắt rất trắng trợn, chặn đường, quây chợ để bắt, bắt ô ạt cả thanh niên, du kích của ta vào. Hàng năm chúng bị thương vong khoảng 22 - 23 vạn, đào ngũ mỗi năm hàng vạn tên. Có thể địch đã tăng cường được số lượng quân ngụy (tuy chưa đúng như ý muốn của chúng), nhưng chất lượng thì rất kém. Chúng ra sức tăng cường các quân binh chủng của ngụy như pháo binh, thiết giáp, nhất là không quân và hải quân. Qua kinh nghiệm, địch cũng chú ý tăng quân địa phương như bảo an, dân vệ. Do thành phần quân đội ô hợp, tinh thần kém, thương vong hàng năm nhiều, cho nên quân số tác chiến cũng thấp, cao nhất là 60% so với biên chế, tân binh cũng chiếm 60 - 70%. Hiện nay sau khi Mỹ đã rút một bộ phận quân, thì sự yểm trợ cho ngụy cũng ngày càng giảm, ví dụ trước đây khi Mỹ chưa rút một bộ phận thì trên chiến trường miền Nam mỗi ngày có độ 600 - 700 lần chiếc máy bay, bây giờ thì còn độ 250 - 300 lần chiếc. Có những trận quân ngụy bị tiêu diệt, yêu cầu Mỹ yểm trợ không quân, nhưng Mỹ không yểm trợ; khi đánh sang Cam-pu-chia, việc vận chuyển bằng trực thăng cho quân ngụy cũng rất hạn chế. Tóm lại là khả năng cơ động và hoá lực của Mỹ có giảm đi; những nơi quân Mỹ rút đi thì giảm đến 50%, 60%, có nơi còn cao hơn. Tinh thần của quân ngụy rất kém; đối với phòng vệ dân sự, như ở Khu 5 thì hầu như không có tác dụng. Quân ngụy ngày càng phát triển cướp bóc vì lương thấp không đủ ăn. Tuy nhiên chúng còn có số lượng đông, có tổ chức, có trang bị.

Địch cũng ra sức củng cố ngụy quyền và khôi phục kinh tế. Nơi nào chúng dựa vào quân đội, kim kẹp được nhân dân thì còn giữ được một chừng nào đó, nhưng nói chung không củng cố được ngụy quyền, nhất là ngụy quyền trung ương. Năm trước đây, khi Ních-xon mới lên cầm quyền, chúng đề ra sự liên hiệp 6 đảng phái, nhưng đến nay thì tan rã rồi. Các tầng lớp trung gian ở thành thị đều chống lại Thiệu - Kỳ. Về chính trị, âm mưu mở rộng chính quyền Thiệu - Kỳ - Khiêm đã thất bại và bọn này ngày càng bị cô lập. Khôi phục kinh tế cũng rất khó khăn, trong khi Mỹ ngày càng rút quân, nền kinh tế của ngụy ngày càng nguy ngập vì gặp nhiều khó khăn rất nghiêm trọng: lạm phát nặng nề, buộc phải phá giá đồng bạc, giá sinh hoạt tăng nhanh, năm 1970 tăng 60%, có lẽ nhất thế giới về mặt này. Nông nghiệp thì vẫn trong tình trạng sa sút, năm 1970 phải nhập 60 - 70 vạn tấn gạo. Ngân sách 1969 hụt 70 tỷ đồng miền Nam, năm 1970 có thể hụt 100 tỷ

(chi 230 tỷ, thu 130 tỷ). Mỹ tiếp tục viện trợ cho ngụy, nhưng không phải viện trợ như trước. Khi quân Mỹ chưa rút đi thì hàng năm số tiền chúng tiêu ở miền Nam rất lớn; số người phục vụ cho chúng cũng nhiều. Nay chúng rút đi một bộ phận thì số người này bị thất nghiệp. Năm 1968 - 1969 chúng viện trợ 2 tỷ 2 đô la, trong đó 614 triệu về kinh tế. Do khó khăn về kinh tế như vậy, ngay cả bọn làm kế hoạch kinh tế sau chiến tranh của ngụy cũng phải nói, có thể do lạm phát, do khó khăn về kinh tế mà chính quyền này (bọn Thiệu - Kỳ - Khiêm) khó lòng sống sót. Báo chí Mỹ cũng nói Nam Việt Nam đang đứng trước một bức tranh đen tối về kinh tế, đến nỗi chính phủ Thiệu - Kỳ có thể đổ trước khi thương lượng đưa đến một chính phủ liên hiệp thay thế, vì ngụy cơ khó khăn về kinh tế.

Trên đây, tôi nói về một số biện pháp địch đã làm trong âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh, đó là bình định rất ác liệt, là tăng cường quân ngụy về số lượng, về trang bị, nhất là tăng cường quân địa phương, củng cố ngụy quyền, mị dân về kinh tế, chiến tranh tâm lý... Nhưng chúng gặp rất nhiều khó khăn. Chúng cũng đã rút được một bộ phận quân Mỹ. Tổng số quân Mỹ ở miền Nam tính ra tiểu đoàn là 103, đến nay đã rút khoảng 45 tiểu đoàn. Các quân binh chủng cũng đã rút từ 30% đến một nửa. Những nơi Mỹ rút, quân ngụy đã thay thế như vùng Tây Nguyên, vùng đồng bằng sông Cửu Long. Bình thường ra, Mỹ rút quân đến chừng ấy, với không khí thua trận như vậy, lực lượng ta cũng không giảm thì công tác phá bình định phải lên mạnh, nhưng thực ra cũng còn nhiều khó khăn, phải có thời gian mới làm được, bởi vì có nơi ta làm đúng phương châm chỉ đạo, nhưng cũng có nơi chưa làm được như vậy.

Về chi phí trong cuộc chiến tranh, do Mỹ rút được một bộ phận quân Mỹ, nên Mỹ có thể rút bớt một phần chi phí. Chúng dự định rút chi phí từ 30 tỷ đô la năm 1968 - 1969 còn 25 tỷ năm 1969 - 1970 và 15 tỷ năm 1971 - 1972 với khoảng 20 vạn quân Mỹ, chúng còn có cả một kế hoạch 10 năm nữa kia. Nhưng có thực hiện được hay không cũng còn tùy tình hình, tùy địch và tùy ta nữa.

Chi tiêu cho cuộc chiến tranh Việt Nam đến nay đã lên đến 124 tỷ đô la (tính từ 1961 đến nay) nhưng con số của các nhà kinh tế Mỹ cho biết có thể lên đến 150 - 170 tỷ. Đây chỉ là chi phí trực tiếp, chưa tính đến chi phí gián tiếp như lực lượng công nhân quốc phòng phục vụ ở nước Mỹ, tiền mua công trái... đến năm 1970 đã lên đến 350 tỷ đô-la. Đây là con số rất lớn. Cuộc chiến tranh Triều Tiên, số chi trực tiếp chỉ 20 tỷ, gián tiếp là 54 tỷ, ở đây tỷ lệ gián tiếp trong cuộc chiến tranh Việt Nam rất lớn. Đại chiến thế giới lần

thứ hai thì chi gián tiếp là 381 tỷ, trực tiếp là 250 tỷ. Cho nên nền kinh tế Mỹ đã bị đảo lộn rất lớn.

Về phía ta, ta phá bình định như thế nào?

Từ cuối năm 1968, Trung ương đề ra chủ trương phá bình định cấp tốc, đến giữa năm 1969, trong Nghị quyết của Bộ Chính trị cũng có nói : Mỹ xuống thang chiến tranh nhưng không phải để chấm dứt mà là để kéo dài chiến tranh, để thực hiện Việt Nam hoá. Chúng sẽ tiến hành bình định. Cho nên ta phải phá cho được kế hoạch bình định của chúng, đi đôi với chủ lực đánh lớn trên chiến trường rừng núi và đẩy mạnh phong trào đô thị. Đến Hội nghị Trung ương tháng 1 năm 1970, Bộ Chính trị đã có kiểm điểm và trình bày với các đồng chí rồi, trong đó có nêu những ưu điểm, khuyết điểm trên các chiến trường và đã nói rõ phải tập trung lực lượng đập tan âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh bằng những biện pháp là phá bình định, đẩy mạnh chiến tranh du kích, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, trọng điểm là ở vùng nông thôn đông dân nhiều của, đồng thời đẩy mạnh hoạt động của chủ lực, đẩy mạnh phong trào đô thị, chú trọng giữ vững và xây dựng căn cứ địa. Ta nêu phương châm kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, phải nắm vững phương châm đánh lâu dài, trên cơ sở đó giành thắng lợi càng sớm càng tốt. Đến giữa năm 1970, Nghị quyết của Bộ Chính trị ngoài phần nói về tình hình Đông Dương, các vấn đề này cũng đã nói rõ hơn, vì chiến trường miền Nam là chiến trường quyết định. Nghị quyết cũng đề ra những nhiệm vụ để đập tan âm mưu Việt Nam hoá: Một là, phải tập trung lực lượng phá bình định, đẩy mạnh chiến tranh du kích và đấu tranh chính trị ở đồng bằng và mở những chiến dịch tổng hợp phá bình định ở vùng đông dân nhiều của. Hai là, phải có những trận đánh lớn của bộ đội chủ lực nhằm tiêu diệt một bộ phận chủ lực cơ động của địch để phối hợp với phá bình định. Ba là, phải đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở đô thị kể cả đấu tranh chính trị và chiến tranh du kích.

Đề ra ba nhiệm vụ cơ bản như vậy cũng thể hiện rõ phương châm đấu tranh của ta là kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Đấu tranh chính trị chủ yếu là ở đô thị. Đấu tranh vũ trang thì lấy chiến tranh du kích làm cơ sở kết hợp với chiến tranh chính quy.

Đối với một kẻ địch có tiềm lực quân sự và kinh tế lớn, có số quân đông, có âm mưu thâm độc như vậy, phải nắm vững phương châm đánh lâu dài, đồng thời tranh thủ giành thắng lợi càng sớm càng tốt. So sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch như vậy thì tất yếu là phải đánh lâu dài. Nhưng nếu nói đánh lâu dài, rồi cứ để chiến tranh kéo dài liên miên thì không

đúng. Phương châm là lâu dài, nhưng còn có nỗ lực chủ quan nữa. Cho nên nói, phương châm đề ra là đánh lâu dài, trên cơ sở đó phải nỗ lực giành thắng lợi càng sớm càng tốt. Đó là nghệ thuật lãnh đạo.

Phương châm đánh lâu dài thể hiện cụ thể trong chiến tranh nhân dân là phải có dân, phải giành dân; mà muốn giành dân bây giờ là phải phá bình định. Phải có dân, có lực lượng chính trị, có tổ chức Đảng.

Thứ hai là phải tổ chức lực lượng vũ trang thích hợp với quy luật của cuộc chiến tranh. Phải tổ chức du kích ở cơ sở thì mới giữ vững lực lượng chính trị. Không có chi bộ nào duy trì được cơ sở quần chúng, nếu không nắm được du kích, nếu đảng viên không tham gia du kích. Nơi nào coi nhẹ vận động nhân dân là sai. Nhưng nếu chỉ chú trọng vận động nhân dân mà không chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang ở cơ sở thì cũng sai. Trong cuộc chiến tranh này dù ta có chủ lực mạnh, nhưng nếu không có lực lượng vũ trang địa phương ở cơ sở thì khi địch đến địa phương nào, chúng vẫn đánh phá được, trong khi chủ lực ta chưa đến. Cho nên du kích và lực lượng vũ trang địa phương phải rất mạnh, vì chiến tranh nhân dân ở địa phương là cơ sở. Chúng ta phải nắm vững vấn đề này. Phải nắm chắc quy luật chiến tranh du kích kết hợp với chiến tranh chính quy, mà chiến tranh du kích là cơ sở, chiến tranh nhân dân ở địa phương là cơ sở, bởi vì nó bao gồm cả lực lượng du kích, lực lượng địa phương huyện, tỉnh, cả lực lượng chính trị. Lực lượng cấp huyện cũng rất quan trọng bởi vì khi địch đến đông, lực lượng của xã không đủ đối phó, phải có lực lượng huyện mạnh hơn cơ động đến đánh.

Tóm lại, phải nắm dân, nắm lực lượng chính trị, phải xây dựng lực lượng vũ trang thích hợp. Bộ Chính trị đã nói, đừng làm như kiểu chóp nón lộn ngược. Phải có dân, có du kích đông đảo, có lực lượng địa phương mạnh rồi mới có chủ lực mạnh. Có những nơi có chủ lực mạnh, nhưng lực lượng địa phương và du kích lại yếu. Như vậy là không nắm vững quy luật của chiến tranh.

Phải chú ý cả nông thôn và đô thị. Có như vậy mới thực hiện được phương châm ba vùng. Trên chiến trường miền Nam, chúng ta thấy rõ là trong khi tác chiến không bằng mấy năm trước, nhưng phong trào đô thị lại lên, có tác động đến nông thôn. Điều đó chứng tỏ phương châm quân sự, chính trị song song là rất đúng. Và một điểm nữa cần nắm chắc là phải xây dựng căn cứ hậu phương. Ta có miền Bắc là căn cứ địa, là hậu phương của cả nước, của cả Đông Dương. Nhưng đối với những vùng giải phóng ở miền Nam, công tác xây dựng căn cứ địa hậu phương là một trong

những nhân tố quan trọng bậc nhất để giành thắng lợi cho kháng chiến bây giờ và cho cả sau này. Phải quán triệt đường lối đó. Với một kẻ địch như vậy, ta phải đánh lâu dài. Mà đánh lâu dài thì phải xây dựng căn cứ địa, xây dựng hậu phương. Có làm được như vậy thì mới càng đánh càng mạnh được...

Dân tộc ta có truyền thống: Một là, khi có chiến tranh, có quân xâm lược thì cả nước nổi dậy; hai là, nước ta nhỏ nhưng thường phải đánh quân xâm lược từ các nước lớn. Từ trước đến giờ vẫn như thế. Từ Hai Bà Trưng đã như vậy rồi; đến thời Trần Hưng Đạo, Lê Lợi cũng vậy. Đến ngày nay thì chúng ta lại phải đánh các đế quốc to.

Về tổ chức lực lượng vũ trang, Mác - Ăng-ghe-n nói là "vũ trang quần chúng đứng dậy", chứ chưa có lý luận về quân đội thường trực. Mác - Ăng-ghe-n nói: khi cách mạng nổ ra, quần chúng sẽ nổi dậy; nếu chủ nghĩa xã hội thành công trong nhiều nước thì giai cấp công nhân, giai cấp vô sản được vũ trang, sẽ đứng lên chống lại quân địch.

Khi Cách mạng tháng Mười nổ ra thì cách mạng chỉ mới thành công trong một nước. Vấn đề có tổ chức quân đội hay không cũng được đưa ra bàn bạc trong mấy kỳ Đại hội Đảng Cộng sản Nga. Có hai phái: một phái cho là không nên tổ chức quân đội vì như vậy là trái với Mác - Ăng-ghe-n; một phái cho là phải tổ chức quân đội, tổ chức Hồng quân công nông. Lê-nin có nói một câu rất hoàn chỉnh là phải *tổ chức quân đội công nông trên cơ sở vũ trang quần chúng*.

Nhưng về sau ở Liên Xô và một số nước, khi có quân đội mạnh rồi thì ít quan tâm đến vấn đề vũ trang quần chúng. Nếu vũ trang quần chúng tốt thì khi quân Đức đánh vào, dù Hồng quân Liên Xô chưa có chuẩn bị, tình hình sẽ không phải như thế. Bộ tư lệnh Đức đã tổng kết: Sự xuất hiện của chiến tranh du kích sau lưng địch đã làm đảo lộn khoa học quân sự!

Mác - Ăng-ghe-n chưa đề ra xây dựng quân đội thường trực nhưng đã đề ra vũ trang quần chúng. Đó là cái rất cơ bản. Cho nên nếu ta chỉ chú trọng xây dựng quân đội mà quên xây dựng lực lượng vũ trang ở cơ sở thì hỏng, thì làm sao phát huy được sức mạnh. Dân tộc ta đã có nhiều kinh nghiệm quý báu về phát động cả nước đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt. Truyền thống cả nước đánh giặc của dân tộc ta rất phù hợp với quan điểm vũ trang quần chúng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Tôi nghĩ nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam đứng đầu là Bác Hồ đã thực hiện việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân có ba thứ quân để tiến hành chiến tranh nhân dân là rất tốt, rất

chính xác. Đó là vấn đề rất cơ bản trong đường lối quân sự của Đảng ta. Vì vậy công tác quân sự địa phương là rất quan trọng. Nếu không chú ý xây dựng dân quân du kích và tự vệ ở cơ sở là không đúng.

Nói ba thứ quân là nói về tổ chức. Mỗi thứ quân có vị trí riêng. Có vũ trang quân chúng rồi, vẫn cần có quân đội. Có quân đội rồi, vẫn cần vũ trang quân chúng. Nếu có nắm đảm chủ lực mà coi nhẹ bộ đội địa phương, coi nhẹ dân quân du kích thì không được. Chủ lực không thể thay thế được bộ đội địa phương và dân quân du kích. Nhưng ở một số địa phương ở miền Bắc cũng như ở miền Nam, trong một lúc nào đó đã sao nhãng vấn đề vũ trang quân chúng, sao nhãng củng cố cơ sở. Nếu như vậy khi địch đánh đến sẽ gặp khó khăn; dù đã có trung đoàn hay sư đoàn chủ lực cũng sẽ khó khăn...

Vấn đề nước nhỏ đánh thắng nước lớn, quân đội có số lượng ít, trang bị kém đánh thắng quân đội có số lượng đông, có trang bị hiện đại là vấn đề đặc thù của Việt Nam. Trong lịch sử có như vậy không? Ăng-ghe-n cũng có nói: Những dân tộc yếu cũng có thể dùng khởi nghĩa, dùng du kích... để đánh thắng quân đội mạnh và có thể trong một số trận, quân đội ít người hơn đánh thắng quân đội đông hơn. Nhưng Ăng-ghe-n vẫn cho đó là trường hợp ngoại lệ.

Tư tưởng quân sự phương Tây thế kỷ XIX, phát triển cao là Na-pô-lê-ông. Na-pô-lê-ông đã tổng kết một nguyên tắc lớn là thực hiện ưu thế binh lực đánh vào đúng thời cơ, đánh vào chỗ hiểm yếu của địch. Ở châu Á, người tổng kết lý luận quân sự sớm nhất là Tôn Tử. Tôn Tử có một câu rất điển hình là: Quân ta gấp mười lần quân địch thì bao vây, gấp năm lần thì tiến công, hai lần hơn địch thì chia cắt, ngang địch thì cũng có thể đánh, ít hơn địch thì tốt nhất là rút quân, yếu hơn địch thì nên tránh giao chiến, không lấy ít đánh nhiều. Ở Trung Quốc cũng có những thí dụ quân ít đánh thắng quân nhiều. Nhưng cũng là ngoại lệ. Điều kiện lịch sử của Trung Quốc là như vậy.

Ta thì phải giải quyết vấn đề chiến lược trong điều kiện một nước nhỏ mà đánh thắng nước lớn, đánh thắng một đế quốc to. Tổng kết của ta là phải lấy nhỏ thắng lớn, mà điển hình là của Nguyễn Trãi và Trần Hưng Đạo. Nguyễn Trãi thì trong bia, trong phú, trong Bình Ngô đại cáo đều nói rất rõ: không những về chiến lược lấy ít địch nhiều mà ngay trong từng trận đánh cũng có những trận lấy ít thắng nhiều.

Ngày nay ta phải giải quyết vấn đề quân số ít, trang bị kém mà đánh thắng một quân đội đông, trang bị hiện đại, đó là vấn đề đặc thù Việt

Nam. Theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin đó là đặc thù, nhưng trong truyền thống của Việt Nam thì đó là phổ biến. Nhưng khi Đảng ta ra đời, Đảng đã phát triển truyền thống đó lên một bước mới. Thực tế ông cha ta mới giải quyết vấn đề một nước nhỏ đánh thắng một nước to, một quân đội số lượng ít đánh thắng quân đội số lượng đông, nhưng cả hai nước đều ở trong chế độ phong kiến, trình độ kinh tế như nhau. Đến Đảng ta mới giải quyết vấn đề, một nước nhỏ trong điều kiện là thuộc địa, nửa phong kiến hoặc dân chủ nhân dân hoặc xã hội chủ nghĩa nhưng kinh tế rất lạc hậu, đánh thắng một nước lớn có phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa rất phát triển. Có thể nói Mỹ đã dùng tất cả các loại vũ khí (trừ nguyên tử), dùng kỹ thuật điện tử, la-de... để đánh ta. Nhưng Đảng ta đã giải quyết được vấn đề này. Trong lịch sử có những cuộc chiến tranh dài, có cuộc chiến tranh ngắn, dài nhất là Lê Lợi đánh thắng giặc Minh trong 10 năm, còn các cuộc chiến tranh khác thường là ba năm, một năm, hoặc vài tháng. Nhưng từ lúc Đảng ta ra đời đến giờ, ta phải đánh những nước đế quốc mạnh thì tất yếu là phải lâu dài. Cho nên cần phải nắm vững nguyên lý xây dựng quân đội trên cơ sở vũ trang quần chúng.

Trở lại vấn đề chống phá bình định, thì trong Hội nghị Trung ương tháng 1 năm 1970 đã nói rõ, đến tháng 6, Bộ Chính trị lại nhắc lại. Các nơi đã tập trung lực lượng chống phá bình định và đã thu được kết quả cùng với việc tiêu diệt sinh lực địch.

Chúng ta đã phá bình định bằng cách kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang; trên cơ sở đó tổ chức những chiến dịch tổng hợp có chủ lực tham gia để phá từng mảng. Theo kinh nghiệm của Khu 5 thì ở cơ sở phải làm tốt 3 điểm: một là phải tổ chức hội quần chúng như thanh niên, phụ nữ, nông dân; hai là phải có du kích mạnh; ba là chi bộ, chi ủy mạnh. Nói một cách toàn diện thì một là cơ sở chính trị, hai là du kích, ba là phải chăm lo đời sống, sinh hoạt của nhân dân, bốn là chi bộ mạnh. Nếu nắm vấn đề này thật chắc mà làm thì sẽ rất tốt. Nhưng làm như vậy trong điều kiện rất ác liệt, địch làm đảo lộn cả đời sống, cày xới cả thôn xóm thì phải làm như thế nào. Có chỗ địch kiểm soát, có chỗ địch dồn dân vào những khu vực xung quanh đồn, có chỗ là vùng giải phóng của ta. Nếu là vùng giải phóng của ta thì sinh hoạt của chi bộ, của du kích có khác, nhưng khi địch đã dồn dân vào một chỗ thì làm sao khi chưa phá được khu đồn đó thì chi bộ phải đi theo, cơ sở cũng đi theo, chi bộ, du kích sinh hoạt trong hoàn cảnh như vậy và tạo cơ sở phá bung từ trong ra. Nếu chỗ nào không làm kịp như vậy, địch dồn, xúc dân vào rồi thanh lọc thì cơ sở bị tổn thất. Cái

giỏi của Khu 5 là đã sớm phát hiện ra âm mưu bình định là biện pháp chủ yếu của địch, đã đề ra nhiệm vụ giữ dân là nhiệm vụ bao trùm tất cả. Cho nên lực lượng du kích được tăng cường, chi bộ, chi ủy lãnh đạo tốt. Khu 5 phá bình định tốt, vì sau khi đánh đô thị rồi, lập tức đưa lực lượng về nông thôn chứ không ở lại một thời gian dài, vì nơi đứng chân vững chắc nhất vẫn là nông thôn. Từ đầu năm 1969, các đợt đánh bình định thu thắng lợi, đều bằng phương thức là có du kích ở cơ sở, rồi cấp huyện, có lực lượng 1 - 2 đại đội và có đội đặc công, ở tỉnh có một số tiểu đoàn (từ 3 đến 5 tiểu đoàn), có trang bị vũ khí tương đối đầy đủ. Đến mùa thu 1969, ta chống phá bình định có chiều hướng mệt mỏi; địch vẫn tiếp tục đánh phá vì chúng có lực lượng. Do đó, Khu 5 có khó khăn, sang năm 1970 Khu 5 lại làm tốt trở lại; cho đến bây giờ cũng vậy. Có những cuộc nổi dậy của 60 vạn dân mấy tỉnh Khu 5. Khu 5 bao gồm cả Tây Nguyên có khoảng 3 triệu rưỡi dân, nhưng trong vùng tranh chấp mạnh có đến 1 triệu rưỡi dân. Trong các vùng đó ta vẫn có chi bộ, có cơ sở. Tình hình ở nông thôn là như vậy. Đó là do vấn đề vũ trang quân chúng ở cơ sở đã làm mạnh. Trên cơ sở đó mới xây dựng được quân đội, mới có bộ đội chủ lực. Nếu không đi đúng nguyên tắc vũ trang quân chúng, trên cơ sở chiến tranh nhân dân ở địa phương mạnh thì lúc địch tập trung đánh, cơ sở dễ bị tổn thất. Nhiều nơi có tình hình như vậy.

Một cái giỏi nữa của Khu 5 là tình hình đô thị, nhất là ở Đà Nẵng, phong trào rất tốt. Ngày 19 tháng 5 vừa rồi, là ngày Phật đản, 15 - 20 vạn quần chúng xuống đường, trong đó có một bộ phận là cảnh sát, là lính ngụy. Phong trào đô thị, địch cũng khủng bố gắt gao nhưng vẫn rất rộng rãi, vì ở đô thị lúc này, những người không phải đảng viên, không phải cốt cán cũng nói hăng hơn, cho nên những cốt cán của ta để che giấu không bộc lộ ra, chỉ lãnh đạo chứ không cần thiết phải bộc lộ, bây giờ quần chúng đòi Mỹ rút quân là việc rất bình thường. Phong trào các vùng xung quanh và ven đô thị cũng tốt, có những xã địch đóng đông hơn dân nhưng phong trào vẫn tốt. Chủ lực thì năm 1969 đánh ở Tây Nguyên như vậy là tốt, đánh giỏi, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch. Đến năm 1970 thì đánh không bằng 1969. Khu 5 có vấn đề xây dựng cơ sở, nắm dân, vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang đúng hướng. Phong trào đô thị cũng tốt. Một điểm nữa là vấn đề xây dựng hậu phương, Khu 5 cũng làm tốt. Làm được tốt vấn đề xây dựng hậu phương là do quan niệm được chiến tranh còn lâu dài và phải xây dựng đất nước, cho nên miền Tây Khu 5 có hàng trăm triệu gốc sắn, ở Tây Nguyên cũng được chỉ đạo chặt chẽ độ 2 năm nay, đến bây

giờ cũng có hàng chục triệu gốc sắn; lúa năm nay thu hoạch tốt (tuy ít thôi), có đơn vị tự túc được 50% lương thực, có đơn vị đại đội, tiểu đoàn tự túc được 70%, nhìn chung thì tự túc được khoảng 40%, như vậy rất tốt, nếu mang gạo từ ngoài vào thì khó khăn, tốn kém biết bao nhiêu trong điều kiện địch đang đánh phá ác liệt như vậy. Nhược điểm của Khu 5 là chủ lực chưa được mạnh lắm. Phải có chủ lực mạnh.

Chiến trường Trị Thiên thì khi địch rút Khe Sanh, chúng tập trung tất cả lực lượng vào việc bình định. Địch đã làm rất ác liệt, làm xáo trộn tất cả, tập trung dân vào các vùng ven đô thị, ven căn cứ, ven đường giao thông. Nhưng qua thời gian chiến đấu, chiến trường Trị - Thiên chưa bao giờ có miền Tây được giải phóng rộng lớn như bây giờ. Vùng đồng bằng thì rất hẹp, cho nên nếu đưa phong trào lên mà không qua từng bước, địch tập trung chống phá thì làm sao đứng vững được. Phong trào Trị - Thiên có cơ sở Đảng tốt, có thời cơ tiến lên nhanh từng bước. Ở Huế phong trào cũng tốt. Phải xây dựng thế làm chủ, nhất là miền núi Trị - Thiên, phải làm chủ Trường Sơn, nhưng làm chủ mà cứ ngồi trên Trường Sơn cũng không được, nhiều lúc gạo, đạn có đầy đủ trên đường chiến lược, nhưng vì không có đường sá, phải đi mất 20 ngày mới đến giáp ranh, cho nên bộ đội ở giáp ranh vẫn không có gạo ăn, không có súng đạn để đánh giặc. Cho nên với chiến trường như vậy là phải có tổ chức, tổ chức chiến trường trước hết là phải làm đường giao thông, phải sản xuất tại chỗ; không có cách nào khác. Vừa rồi ở Trị - Thiên có đánh được một trận tốt, tiêu diệt và tiêu hao chín đại đội Mỹ, buộc chúng rút khỏi vùng núi 935, tuy chưa phải là trận lớn lắm nhưng là một trận theo đúng phương hướng chiến thuật, vì địch lên miền núi thì ta có thể bao vây chúng lại mà đánh, địch đưa quân viện lên, ta tiêu diệt. Chúng tôi cũng đã tổng kết, nhưng vẫn còn những khó khăn này khác cho nên phát triển cũng chưa được mạnh lắm. Tư tưởng sản xuất nhỏ chuyển lên sản xuất lớn rất khó. Trong bộ đội từ chỗ quen đánh du kích, quen đánh tập kích mà chuyển lên đánh theo phương hướng chính quy cũng không phải dễ; còn rất nhiều khó khăn như về tổ chức hiệp đồng... Nhờ đánh thắng, ta đã buộc Mỹ phải bỏ miền núi, tiếp theo đó có trận Cốc - Bai cũng vậy, cũng tiêu diệt một bộ phận, giành thắng lợi, rồi đến trận Đà Bàn. Trị Thiên đã đánh thắng ba trận trên rừng núi giáp ranh, như thế có ảnh hưởng đến đồng bằng rất lớn, giúp cho phong trào ở đồng bằng lên. Cơ sở chính trị ở Trị - Thiên bây giờ cũng chú trọng nắm tương đối tốt, tuy chưa bằng Khu 5, chú trọng nắm du kích, thế chủ lực ở miền núi tốt, việc tổ chức chiến trường, xây dựng hậu phương miền núi làm

tốt. Có thể nói năm 1970 chiến trường Trị - Thiên đang trên thế chuyển lên đúng hướng.

Với chiến trường Nam Bộ, đây là chiến trường quan trọng nhất, gần đây nổi bật lên phong trào Sài Gòn. Trọng điểm bình định của địch ở đây là vùng xung quanh Sài Gòn và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đồng bằng sông Cửu Long là vùng mà từ trước đến nay địch cho rằng Việt cộng bám dân ở đây và không tài nào đánh bật ra được, như Bến Tre, Mỹ Tho là những tỉnh có phong trào mạnh. Nhưng trong thời gian vừa qua, có lúc du kích chưa được chú trọng đầy đủ cho nên vấn đề giữ vững cơ sở quần chúng có khó khăn, tuy quần chúng rất tốt. Về lực lượng địa phương thì mặc dầu Trung ương Cục có một lực lượng chủ lực rất lớn, nhưng ở đây lực lượng địa phương không phải là mạnh. Đối với những tỉnh đông dân nhiều của như vậy thì lực lượng địa phương phải rất mạnh đi đôi với chủ lực. Vì sự chuyển hướng ở đây có chậm hơn so với Khu 5. Theo sự chỉ đạo của Trung ương Cục thì ở địa phương cũng có làm chậm, ví dụ như ở Khu 9, bảo phải tăng cường du kích lên, bao vây đô thị một chừng nào thôi. Phải đẩy mạnh chiến tranh du kích ở nông thôn lên, nhưng các đồng chí nói là Khu 9 từ trước đến giờ không nắm nhiệm vụ trung tâm là phá bình định... Bây giờ thì tất cả đều nắm được nhiệm vụ phá bình định là trung tâm rồi. Khu 9 vừa rồi có một số trận khá nổi. Khu 8 thì chiến tranh du kích có khó khăn, nhưng phong trào đấu tranh chính trị ở đó vẫn được giữ vững. Vừa rồi Khu 9 có những trận đánh tốt ở kênh xáng Xẻo Rô, trên sông Ông Đốc,... đánh rất giỏi, chủ lực đánh giỏi, nhưng giá như ở đó có lực lượng địa phương mạnh tiếp tục phát huy những thắng lợi đó và cùng với nhân dân nổi dậy thì thắng lợi sẽ còn lớn hơn. Gần đây tình hình có lên như ở Trà Vinh, Vĩnh Long. Cho nên phải nắm cơ sở, phải tiến hành chiến tranh du kích mạnh thì phong trào mới lên một cách cơ bản, tức là phải vũ trang quần chúng cho tốt. Châu Đốc làm tốt, vì tăng cường lực lượng xuống địa phương, tăng cường du kích, cho nên có huyện toàn bộ phòng vệ dân sự tan rã. Bến Tre và Mỹ Tho giữ vững được phong trào, Bến Tre giỏi như thế nhưng cũng có thời gian có khó khăn, Mỹ Tho cũng vậy. Nhưng gần đây, nhờ có tăng cường lực lượng xuống địa phương, xuống tỉnh, xuống huyện, đảng viên phải tham gia du kích, củng cố chi bộ, chấn chỉnh cơ sở, phát triển chiến tranh du kích, cho nên Trung ương Cục báo cáo với Bộ Chính trị, phá bình định ta đã làm tốt hơn và tình hình đang lên. Chúng tôi cũng có ý kiến với các anh trong đó là phải hết sức cảnh giác với địch. Ở Khu 8, chi bộ, tổ chức quần chúng tốt, nhưng cũng có lúc nào đó du kích không được mạnh lắm, lực lượng địa phương cũng không được mạnh lắm.

Bây giờ thì đã tăng cường rồi. Trung ương Cục có chỉ đạo là đem 8 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời ra phổ biến trong chi bộ, trong nhân dân, làm sao đẩy phong trào quần chúng tiến lên giành thắng lợi. Đây cũng tức là kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị nhằm phân hoá nguy quân, nguy quyền. Theo phản ánh trong đó thì nhân dân rất hoan nghênh Mặt trận, phần lớn nguy quân, nguy quyền cũng rất tán thành; 1/3 đồn bốt trong thời gian khá dài án binh bất động, không đi càn quét, có 7 đại đội tan rã hoàn toàn. Họ cho rằng Mặt trận nêu như vậy là đúng,... cho nên phong trào ở Khu 8 có ảnh hưởng rất lớn.

Vùng xung quanh Sài Gòn là nơi Mỹ và nguy chà sát ác liệt, ác liệt hơn cả Trị-Thiên, vì đây là trọng điểm của địch. Địch dùng máy húc san phẳng địa hình, có nơi cán bộ hoạt động bí mật không có chỗ mà ở. Nhưng những nơi làm dân vận tốt, cán bộ, bộ đội ta vẫn bám trụ được. Cơ sở xung quanh Sài Gòn của ta vẫn tốt. Gần đây có một số trận đánh ở Long Khánh, Bà Rịa, nhưng chủ yếu là phải làm sao xây dựng cơ sở mạnh.

Đối với phong trào ở Sài Gòn, theo phản ánh của Trung ương Cục, thì có sự chuyển biến mới. Bởi vì trong tình hình Mỹ rút quân, tác chiến của ta trên chiến trường Nam Bộ không phải là mạnh như mọi năm, nhưng phong trào chính trị lại lên được như thế, vì người ta thấy rằng Mỹ đã chấm dứt ném bom miền Bắc, phải rút quân, như vậy là Mỹ thua; thấy bọn nguy là rất phản động, mất lòng dân; Quân giải phóng thì vẫn tiếp tục đánh thắng, không những trên chiến trường miền Nam mà cả trên chiến trường Cam-pu-chia; cộng với điều kiện làm ăn sinh sống khó khăn, mâu thuẫn trong nguy quân, nguy quyền... Phong trào đó bao gồm phong trào của sinh viên, học sinh, phong trào này rất vững và rộng, phát triển cả trong Phật giáo. Phong trào phụ nữ cũng tiến bộ, phong trào công nhân cũng rộng hơn trước nhưng cũng chưa mạnh bằng phong trào sinh viên, học sinh; rồi phong trào thương phế binh mà ta cũng có mốc rập. Có thể nói có cả một phong trào rộng khắp như vậy với những khẩu hiệu rất cao. Cuối năm 1968 Trung ương đề ra khẩu hiệu: Hoà bình, dân chủ, dân sinh và từng bước đưa ra khẩu hiệu đòi Mỹ rút quân, hoặc trước đó là đòi chủ quyền của Việt Nam, chống lại ngoại bang. Bây giờ thì khẩu hiệu hoà bình đã trở thành phổ biến, với khẩu hiệu dân chủ thì trong báo chí Sài Gòn gần đây có rất nhiều bài công khai bày tỏ tình cảm với miền Bắc, ca ngợi miền Bắc, khi Mỹ ném bom trở lại miền Bắc, có bài viết trên báo nói rằng khi nghe tin này, và xem trên báo thấy ảnh của em bé bị chết thì cũng giống như con, như em mình, cũng là người Việt Nam, cùng là một quê

hương, cùng một Tổ quốc, hoặc ca ngợi xây dựng chủ nghĩa xã hội. Có bài viết rằng miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện chiến tranh như vậy mà vẫn đứng vững được, đi đến kết luận là chủ nghĩa xã hội có thể đứng vững trước bom đạn của Mỹ. Khẩu hiệu cao nhất là đòi Mỹ rút quân bây giờ cũng là phổ biến. Những khẩu hiệu cách mạng như vậy mà đã trở thành phổ biến, thì đây cũng là một sự biến chuyển, nhưng còn phải có những trận đánh mạnh, phải có chiến tranh du kích mạnh hơn nữa thì mới giải quyết được vấn đề.

Tôi báo cáo tình hình trên từng chiến trường như vậy, đi đến một sự tổng quát là như thế này. Dưới sự chỉ đạo của Trung ương, đến bây giờ trong việc ta phá âm mưu bình định của địch, có nơi chúng ta đã đánh bại một bước quan trọng như ở Khu 5, có nơi làm chững lại và ở từng địa phương đánh lùi như ở Nam Bộ. Nói chung cơ sở của ta vẫn giữ vững... Ngay Tôm-xơn, cố vấn tin cậy của Ních-xơn vừa rồi cũng đã nói rằng bình định tuy có thu được kết quả, nhưng cơ sở của Việt cộng vẫn còn, vẫn tồn tại, cho nên vẫn còn nguy cơ. Kết luận đó đã làm xáo động cả nước Mỹ, bởi vì nếu cơ sở Việt cộng còn, nguy cơ còn thì khi Mỹ rút hết quân sẽ như thế nào?

Về thành tích của ta trong phá bình định, về dân mà nói vùng tranh chấp mạnh ở nông thôn Nam Bộ có khoảng 4 triệu đến 4 triệu rưỡi trong tổng số trên 11 triệu (cuối 1967 là 5 triệu). Như vậy, dân ở vùng tranh chấp mạnh ở Nam Bộ có sút đi một ít nhưng diện phá lỏng kìm có rộng hơn. Tình hình hiện nay là như vậy. Vì thế cho nên việc đánh địch, trong phá bình định thì về đối tượng, ngoài quân chủ lực nguy còn phải chú ý đến bọn kìm kẹp, ác ôn. Trong năm nay diệt sinh lực chung là 40 vạn cả Mỹ, nguy, trong đó Mỹ khoảng hơn 8 vạn, còn lại là nguy, so với con số năm 1969 là 60 vạn thì năm nay có ít hơn, nhưng đơn vị tiểu đoàn bị diệt thì tăng hơn, diệt chi khu cũng tăng hơn. Diệt đơn vị địch trong năm 1970 là 50 tiểu đoàn, 66 đại đội, trong đó có 10 tiểu đoàn Mỹ. Diệt 12 chi khu quận lỵ, năm 1969 thì diệt 3 chi khu. Về phá phương tiện thì, diệt được nhiều máy bay, năm 1970 được 5.000, so với năm 1969 là 6.000, nhưng năm nay máy bay trên sân bay địch sơ tán, cho nên chủ yếu là bắn máy bay trên không, trong đó có nhiều trực thăng, như ở Tây Trị - Thiên, khi đã triển khai lưới hỏa lực bắn máy bay bằng 12,7mm thì có nơi cả năm trực thăng không dám đến, có thể nói bắn trực thăng ở chiến trường Trị - Thiên thắng lợi rất lớn, ở miền Đông Nam Bộ cũng vậy. Trong diệt sinh lực của Mỹ, nguy có vấn đề nổi lên là chú trọng diệt lực lượng kìm kẹp hơn, trong 40 vạn địch bị tiêu diệt cả năm thì có khoảng 10 vạn là lực

lượng kim kẹp, là bọn ác ôn, bảo an, dân vệ, trong số này có 1 vạn ác ôn. Trong số 10 vạn lực lượng kim kẹp bị diệt thì riêng Khu 5 đã diệt 4,8 vạn, trong số 1 vạn ác ôn thì Khu 5 diệt 3.000, vì vậy phong trào ở Khu 5 lên mạnh, nhất là ở các tỉnh Bình Định, Phú Yên,...

Nói tóm lại, trên chiến trường miền Nam, sự chỉ đạo của Trung ương thời gian vừa qua tập trung vào phá âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh gồm mấy điểm là phá bình định như tôi đã nói ở trên, có nơi làm thất bại một bước nghiêm trọng như ở Khu 5, ở đồng bằng sông Cửu Long có những tỉnh, những nơi làm thất bại, nhưng nói chung cũng trải qua một thời gian khó khăn đã làm chững lại và bây giờ thì thế ta đang lên. Chúng ta đã tăng cường lực lượng ở đó. Vùng xung quanh Sài Gòn thì tình hình cũng tốt hơn. Về lực lượng vũ trang của ta thì lực lượng du kích được rèn luyện nhưng cần phát triển hơn nữa, lực lượng bộ đội địa phương trong năm 1970 được tăng cường hơn. Chủ lực của ta vẫn nguyên vẹn, mặc dù địch muốn tiêu diệt, nhưng mấy sư đoàn của Nam Bộ vẫn vững mạnh. Đó là một thắng lợi. Hoạt động của ta tác động đối với chiến trường Cam-pu-chia nhiều hơn, với chiến trường miền Nam thì phải một thời gian nữa. Vấn đề xây dựng căn cứ hậu phương thì các nơi đã có kế hoạch 3 năm, tuy có nơi kế hoạch còn sơ sài, có nơi kế hoạch đã rất cụ thể. Có thể nói năm 1970 sự chỉ đạo từ Trung ương đối với Trung ương Cục, các khu và các cấp trong việc phá âm mưu bình định là rất tập trung, đến bây giờ thì ở cơ sở đều đã nhận rõ đó là nhiệm vụ trung tâm để đập tan âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh của địch. Vì vậy đã có những biến chuyển, tuy những biến chuyển đó chưa đúng với yêu cầu Trung ương đề ra nhưng là những biến chuyển đúng phương hướng và cũng thu được nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo, cho nên trong năm sắp tới tình hình có thể có sự phát triển mới.

Đây là năm thứ hai Ních-xơn lên cầm quyền. Địch đã tập trung toàn lực thực hiện âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh và rút một bộ phận quân Mỹ về nước. Về phía ta thì dưới sự chỉ đạo của Trung ương, của Bộ Chính trị, tập trung lực lượng đập tan âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh. Tôi đã trình bày những thủ đoạn của địch, tính chất gay go ác liệt, những cố gắng của địch trong việc tăng cường nguy quân, tăng cường hệ thống đồn bốt, đồng thời rút ra một bộ phận quân nguy làm lực lượng cơ động, củng cố nguy quyền, ra sức chấn chỉnh kinh tế... Nhưng có thể nói, về chính trị và kinh tế địch gặp khó khăn thất bại rất lớn, trong tình hình Mỹ rút quân, nhân dân thì tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi. Về ta thì từ khi Trung ương và Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ tập trung chỉ đạo để đập tan

âm mưu "Việt Nam hoá" mà chủ yếu là xoáy vào đập tan thủ đoạn bình định. Có nơi đề ra và nắm được nhiệm vụ, có nơi nắm nhiệm vụ nhưng do nhận thức, do liên lạc không thông suốt cho nên ở dưới không phải đã nắm kịp thời. Phương hướng cố gắng hiện nay là đẩy mạnh đấu tranh chính trị và phát triển chiến tranh du kích ở cơ sở, tăng cường lực lượng vũ trang địa phương, tăng cường chủ lực ở các địa phương.

Về địch mà nói, tuy chúng không đạt được mục tiêu đề ra, nhưng cũng làm được một số việc và có một số kết quả đáng kể. Sắp tới địch sẽ tiếp tục đánh phá cơ sở ta (vì địch cũng biết ta có tăng cường lực lượng xuống cơ sở). Nhưng với ta thì nói chung các địa phương đã thấy được vấn đề củng cố cơ sở, cho nên sắp tới tình hình có thể tốt hơn, đương nhiên là đánh nhau với Mỹ không được chủ quan. Về tác chiến của ta thì năm 1970 tiêu diệt địch không bằng năm 1969, nhưng có phương thức phù hợp hơn, mở ra triển vọng đánh bại biện pháp của địch.

Một điểm nổi nữa là chiến tranh du kích, theo chỉ thị của Bộ Chính trị, các nơi đang ráo riết tăng cường, tăng cường lực lượng xuống cơ sở, tăng cường bộ đội địa phương. Riêng về bộ đội chủ lực của ta thì âm mưu của địch khi đánh lên Cam-pu-chia là buộc ta phân tán, nhưng hiện nay mấy sư đoàn chủ lực của ta vẫn đứng hợp lý trên các địa bàn hoạt động. Phong trào đô thị vẫn tiếp tục đẩy lên và Trung ương chủ trương nuôi dưỡng phong trào. Vấn đề xây dựng căn cứ địa, hậu phương cũng đang làm và sẽ tiếp tục làm, vì căn cứ địa từ Trị - Thiên, đến Tây Nguyên, vào đến Nam Bộ rất rộng, phải xây dựng trong thời gian dài.

Trên chiến trường miền Nam, vấn đề lớn là ở chỗ, địch tập trung lực lượng lớn phản công ác liệt, nhưng ta vẫn giữ vững được lực lượng, giữ vững được cơ sở, có nơi phát triển lên, tuy kết quả chưa đúng với yêu cầu ta đề ra, nhưng ta không bị tổn thất lớn, và phương hướng nhiệm vụ, phương châm hoạt động, hình thức đấu tranh đã đi đúng theo sự chỉ đạo của Trung ương, của Bộ Chính trị, nhìn chung là tốt, nhưng đúng ra nếu chỉ đạo kịp thời hơn thì tình hình còn có thể tốt hơn.

Về tình hình Cam-pu-chia và Lào, tôi xin nói mấy điểm.

Trong thời gian qua, tình hình nổi lên là việc địch đánh sang Cam-pu-chia. Mỹ đánh sang Cam-pu-chia là vì âm mưu Việt Nam hoá của chúng đang có nguy cơ thất bại, nếu âm mưu Việt Nam hoá không có nguy cơ thất bại thì không bao giờ Mỹ đánh sang Cam-pu-chia, bởi vì lật đổ Xi-ha-núc và đánh sang Cam-pu-chia là một hành động phiêu lưu, tuy về mặt nào đó có thành công, nhưng cũng gây biết bao khó khăn cho chúng. Ngay lúc đó

trong chính quyền Ních-xơn, chính Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cũng còn do dự, Bộ trưởng Ngoại giao vừa tuyên bố với thượng nghị viện là sẽ không có hành động như vậy, nhưng hôm sau thì Ních-xơn lại làm như vậy, Ních-xơn là một tổng thống phiêu lưu, rất phản động, rất ngoan cố, nhưng chủ yếu cũng là chính sách của tập đoàn tư bản thôi.

Mỹ lật Xi-ha-núc, đưa Lon-non lên và đánh sang Cam-pu-chia, chủ yếu là để phối hợp với âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh, đồng thời cũng biến Cam-pu-chia thành căn cứ quân sự của Mỹ, thực hiện chủ nghĩa thực dân mới, ngăn cản sự phát triển của phong trào cách mạng ở Đông Nam Á. Chúng mong muốn bằng hành động như vậy tiêu diệt được cơ quan đầu não của Mặt trận Dân tộc giải phóng, phá được cơ sở hậu cần của ta. Ta nhân cơ hội Mỹ, ngụy đánh lên, bố trí một bộ phận lực lượng cùng các đồng chí Khơ-me tiêu diệt địch, đồng thời mở cuộc tiến công lớn mở rộng vùng giải phóng ở Cam-pu-chia. Lúc đó người ta cũng chỉ nói là nhân dân Khơ-me kháng chiến có Việt cộng giúp đỡ, người ta nói đến sự xâm lược của Mỹ. Như vậy là danh chính ngôn thuận.

Ở Cam-pu-chia trong một thời gian ngắn (khoảng 8 tháng) đã giành được thắng lợi rất lớn và bạn đã làm chủ 2/3 đất đai, giải phóng hoàn toàn 5 tỉnh trong tổng số 19 tỉnh, một số tỉnh khác thì phần lớn đã được giải phóng (khoảng 6 tỉnh), giải phóng 60 trong tổng số 102 quận, 600 trong tổng số 1.129 xã, và dân được giải phóng khoảng 4 triệu rưỡi trong tổng số 7 triệu dân. Trong các vùng giải phóng có nơi ta có chính quyền, và cũng có nơi địch rút đi, nhưng ta cũng chưa đến. Với thời gian như vậy mà đạt được kết quả như trên là một thành tích rất lớn. Tính đến tháng 11, quân ngụy Lon-non bị tiêu diệt 8 vạn 7 nghìn, trong đó bị bắt sống 1 vạn rưỡi, tan rã 2 vạn. Tiêu diệt 51 tiểu đoàn, 3 chỉ huy sở quân khu, 7 chỉ huy sở phân khu, 1 chỉ huy sở chiến đoàn, ta và bạn thu 28.000 súng các loại, 600 tấn gạo và nhiều quân trang quân dụng khác. Đây là thắng lợi rất lớn và là bước ngoặt trong cuộc cách mạng của nhân dân Cam-pu-chia.

Có được thắng lợi như vậy là do chúng ta có chủ trương rất đúng đắn và kịp thời, có kinh nghiệm của cuộc chiến tranh nhân dân ở miền Nam, ở Cam-pu-chia cũng thực hiện chủ trương tiến công và nổi dậy, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị mà đẩy mạnh phong trào. Hoạt động gần đây ở Cam-pu-chia nổi lên mấy điểm như sau: một là tác chiến để tiêu diệt và làm tan rã quân đội của Lon-non kết hợp với binh vận; hai là phát động chiến tranh du kích đi đôi với phát động quần chúng mở rộng nông thôn, vấn đề này rất quan trọng. Ta cũng đã nói với các đồng chí

Khơ-me rằng, vùng giải phóng rộng như vậy, với nhân dân Việt Nam đã trải qua đấu tranh lâu dài, cơ sở Đảng cũng dày dặn, nhưng trước âm mưu của địch cũng phải trải qua nhiều lần rèn luyện; cũng như ở Lào, Sầm Nưa giải phóng từ năm 1953, nhưng đến năm 1970, sau 17 năm, các đồng chí Lào mới nói là hết cơ sở phải, bởi vì quần chúng chưa được phát động. Cho nên nếu ở Cam-pu-chia ta mang quân đánh bọn ngụy Lon-non thì chúng bị tiêu diệt và tan rã, nhưng rồi chúng cũng sẽ khôi phục lại. Nếu chúng tiến công vào cơ sở thì nhất định ta có khó khăn. Hiện chúng đã huấn luyện các đại đội biệt kích ở miền Nam để đưa về phá cơ sở. Cho nên đề nghị các đồng chí Khơ-me phải hết sức chú trọng phát triển du kích ở thôn xã, chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang. Ngoài khẩu hiệu độc lập, trung lập, các đồng chí cũng đề ra khẩu hiệu dân chủ, tịch thu ruộng đất của bọn Miên gian để chia cho dân, với những địa chủ không phải là Miên gian nhưng vắng mặt thì cũng giao ruộng đất cho nông dân tạm quản, và có chủ trương giảm tô tức. Vấn đề phát động chiến tranh du kích và phát động quần chúng ở cơ sở cũng có trở ngại là cán bộ của Đảng bạn còn ít, cán bộ ta thì cũng có hạn, nhiều nơi bạn chưa đến kịp thì Quân giải phóng miền Nam Việt Nam cũng làm công tác phát động quần chúng luôn, khi các đồng chí bạn đến thì ta giao lại.

Điểm thứ ba nổi lên ở tình hình chiến sự Cam-pu-chia là chúng ta thống nhất với bạn chủ trương cắt đứt các đường giao thông, đánh phá kinh tế địch. Bởi vì Cam-pu-chia là chiến trường chưa được chuẩn bị cho chiến tranh, cho nên giao thông, kho tàng dự trữ đều ở trong thời bình. Có 7 con đường chủ yếu toả đi các nơi. Cho nên ta đặt vấn đề cắt đường giao thông thành một vấn đề lớn. Ví dụ như ở đường số 4 chạy từ Phnôm Pênh đến cảng Xi-ha-núc Vin, ở đoạn giữa có đèo Ki-ri-rom thì ngay trong thời bình có khi trời mưa đất cũng đổ xuống, phải mất hàng tuần, thậm chí hàng tháng mới xúc đi hết được. Cho nên khi ta đánh phá đường thì chúng không dùng được, rất khó khăn trong việc tiếp tế cho Phnôm Pênh. Con đường chúng còn đi được, tuy không an toàn, là con đường số 1 từ Sài Gòn lên, do bọn ngụy Sài Gòn giữ; còn hầu hết các đường khác đều bị cắt hoặc bị đánh thường xuyên, gây cho chúng nhiều khó khăn về kinh tế. Đi đôi với đánh phá giao thông và bao vây các đô thị, nhất là Pnôm Pênh, bạn đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và chiến tranh du kích ở Phnôm Pênh, tuy với hình thức thấp hơn. Có thể nói là bao vây Phnôm Pênh có kết quả.

Với những hoạt động như vậy, ta và bạn đã gây cho chính quyền Lon-non khó khăn về quân sự và cả về kinh tế, chính trị. Về mặt chính trị, nội

bộ dịch rất mâu thuẫn. Cam-pu-chia là một đất nước nhiều năm sống trong hoà bình, nên của cải trong nhân dân cũng có khá nhiều. Bọn ngụy Sài Gòn lên Cam-pu-chia thả sức cướp bóc, hãm hiếp, đốt phá rất trắng trợn. Nhân dân Cam-pu-chia, kể cả tầng lớp trung gian, lúc đầu tưởng Lon-non đảo chính là vì dân tộc Khơ-me, nhưng sau thấy bọn chúng kéo quân ngụy Sài Gòn lên tàn phá đất nước mình, thấy máy bay Mỹ ném bom vào xóm làng, nhà cửa của dân thường, nên mọi người rất công phẫn, oán trách bọn Lon-non và quân Mỹ. Nhiều người đã tham gia phong trào chống đế quốc Mỹ và chính quyền bù nhìn. Do đó mà hoạt động của bạn và ta cả ở Phnôm Pênh, có điều kiện ngày một tăng lên, tuy nhiên chưa phải là mạnh lắm.

Mỹ hết sức giúp bọn Lon-non. Chúng đã đưa quân lên Cam-pu-chia, nhưng do dư luận ở Mỹ phản đối mạnh, nên phải chùn lại, gần đây trong việc thảo luận về viện trợ cho Cam-pu-chia, Thượng nghị viện Mỹ đã thông qua việc cấm đưa quân Mỹ sang Cam-pu-chia. Ở đây cũng thấy sự đấu tranh giữa hai xu hướng chiến lược ở Mỹ rất quyết liệt.

Mỹ đã tăng cường trang bị cho quân đội Lon-non, quân số lúc mới đảo chính có khoảng 4 vạn, bây giờ đã phát triển lên đến 12 - 13 vạn. Người ở Cam-pu-chia còn nhiều, chúng còn bắt lính được. Nhưng một quân đội phát triển nhanh như vậy, lại thiếu cán bộ và chưa hề đánh nhau cho nên rất ô hợp. Chỉ còn Khơ-me Crôm đưa từ miền Nam lên thì có đánh chác được. Nhưng ta cũng không được coi thường tình hình này.

Trong khi đưa quân lên Cam-pu-chia, Mỹ - ngụy vẫn coi miền Nam là chiến trường chính. Lúc đầu chúng đưa lên 50 - 60 tiểu đoàn, nhưng sau chúng chỉ để lại độ vài chục tiểu đoàn thôi, vừa rồi ở Công-pông-châm bị ngụy ngập, chúng đưa lên mấy tiểu đoàn dừ, nhưng rồi cũng rút về ngay bởi vì quân Mỹ đang rút về nước, tình hình phía Bắc Sài Gòn trởng hơn trước, nhất định là chúng phải đưa quân ngụy ra bố trí thay thế.

Về kinh tế thì bọn Lon-non cũng gặp rất nhiều khó khăn. Trước đây Cam-pu-chia sản xuất mỗi năm hơn 2 triệu tấn lúa, vừa rồi chỉ được hơn 1 triệu tấn, cao su giảm 75%, bởi vì các đồn điền cao su đều nằm trong khu vực có chiến sự; các nhà máy phân thì ở trong vùng giải phóng, phân thì bị phá hoại. Về xuất khẩu thì theo dịch công bố năm 1969 là 89 triệu đô la, năm 1970 giảm mất 50%, còn khoảng 41 triệu. Nhập cũng giảm 50% và có thể cao hơn nữa. Trong khi đó giá sinh hoạt ở Phnôm Pênh tăng gấp 3 lần so với trước.

Có được những thắng lợi to lớn trên đây rõ ràng là nhờ có đường lối đúng đắn của Đảng Khơ-me và có sự tích cực giúp đỡ của ta. Lần đầu tiên

ở Cam-pu-chia đã hình thành một liên minh dân tộc, một mặt trận rộng rãi từ Xi-ha-núc cho đến các đồng chí cộng sản. Hiện nay các đồng chí bạn đang xây dựng chính quyền nhân dân từ cơ sở lên, ở thôn xã thì có chính quyền nhân dân. Đến bây giờ ở cấp huyện và cấp tỉnh phần lớn đều có chính quyền. Có những vùng giải phóng, phong trào tương đối mạnh như ở Rát-ta-na-ki-ri, Bát-tam-bang, Ta Keo, Prây-ven,... Các đồng chí Đảng Khơ-me cũng nêu cao ngọn cờ Mặt trận, nêu cao ngọn cờ dân tộc, đồng thời cũng chú trọng vấn đề giai cấp.

Cam-pu-chia là khâu yếu trên chiến trường Đông Dương, nhưng không phải trong một thời gian ngắn có thể làm chuyển biến tình hình một cách cơ bản được. Vì nếu ta có Quân giải phóng và du kích Khơ-me, thì địch cũng có quân Lon-non, quân ngụy Sài Gòn và cả bọn Mỹ nữa.

Về tình hình Lào thì có thể nói năm 1970, với sự giúp đỡ của ta, các đồng chí Lào giành được thắng lợi rất lớn. Để phối hợp với âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, giữa năm 1969 địch mở một cuộc tiến công lớn để chiếm Cánh Đồng Chum. Cánh Đồng Chum là một địa bàn chiến lược rất quan trọng về quân sự và về kinh tế. Ở đây ngoài vị trí quân sự thì còn có nhiều tài nguyên quý, thí dụ như trữ lượng lớn về quặng sắt,... Mùa khô 1968-1969, lợi dụng lúc đó ta có sơ hở, địch mở cuộc tiến công lớn nhất từ trước đến nay, chiếm Cánh Đồng Chum. Nhưng vào giữa năm 1969 đến đầu năm 1970, ta đã giúp bạn đánh địch để giải phóng Cánh Đồng Chum. Lúc đó ta dùng lực lượng khá lớn (2 sư đoàn, có cả pháo binh và xe tăng), đánh trong mấy ngày thì lấy lại được Cánh Đồng Chum. Đó là một thắng lợi rất lớn. Lúc đó, Mỹ cho rằng với quân đặc biệt của tên tướng phỉ Vàng Pao, cộng với sự yểm trợ của không quân Mỹ thì có thể đánh bại được quân Pa-thét Lào và cả quân Bắc Việt nữa. Nhưng khi ta giành được thắng lợi thì trên thế giới người ta cho rằng, ta đánh bại cả âm mưu Lào hoá chiến tranh, vì đây cũng là lực lượng bản xứ cộng với sự yểm hộ của không quân Mỹ. Tiếp theo đó, trong khi tình hình ở Cam-pu-chia xảy ra đảo chính, ta giúp các đồng chí Lào giải phóng luôn 2 tỉnh Sa-ra-van, Át-tô-pơ, gần đây ta đánh tiếp và giải phóng một bộ phận cao nguyên Bô-lô-ven vì ở đó có những vị trí uy hiếp con đường hành lang của ta. Trong cuộc chiến tranh ở Lào, về chiến lược ta cũng muốn chỉ đánh đến một chừng nào thôi để tranh thủ Phu-ma, vì Phu-ma một phần nào cũng không muốn Mỹ can thiệp sâu vào Lào. Đồng thời với việc giải phóng những vùng như trên, ta giúp các đồng chí Pa-thét Lào tiểu phỉ, trong năm 1970 có cuộc hội đàm giữa Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta với các đồng chí Thường vụ Đảng Lào. Các đồng chí nhận xét: sự giúp đỡ của Việt Nam là rất tốt. Trải

qua mấy năm, nhân dân Lào trong điều kiện khó khăn như vậy, với sự giúp đỡ của Việt Nam, đến nay đã hình thành một vùng giải phóng rất rộng nhưng cũng rất thưa dân. Theo thống kê của các đồng chí Lào thì cả nước từ 2,5 đến 3 triệu, riêng vùng giải phóng độ 80 vạn dân, mà vùng giải phóng thì chiếm 2/3 đất đai nước Lào, vùng rừng núi, cao nguyên, đồng cỏ rất rộng. Dịch chỉ chiếm 1/3 đất đai thôi, nhưng là những vùng ven sông Mê Công tập trung nhiều dân hơn. Trong những vùng đó chúng tiến hành chính sách thực dân kiểu mới. Gạo thì xay bằng máy chứ không phải bằng tay; đi lấy củi quanh làng thì có thể đi bằng ô tô hoặc dùng ca nô; rồi hàng hoá, vải vóc chúng tung ra rất nhiều, chúng làm đường, xây trường học, đào giếng,... Cho nên cán bộ vào hoạt động ở những vùng này nếu không có phương hướng hoạt động đúng đắn thì không thể lôi kéo dân được, bởi vì dân cũng thấy Pa-thét Lào thì tốt đấy, nhưng đi với Pa-thét Lào thì khổ lắm, không chịu được. Cho nên nếu làm xáo trộn lên trong thời gian ngắn cũng không được. Các đồng chí Lào chủ trương giữ vững vùng giải phóng, mở mang vùng giải phóng rộng lớn và liên hoàn từ Bắc chí Nam, mà mở mang nếu chỉ có quân sự không thì không được, phải chú trọng cả kinh tế, vì vấn đề kinh tế là rất quan trọng. Nói như vậy để thấy, ta cũng giúp bạn về kinh tế trong thời gian qua nhưng cũng còn ị ạch lắm, có làm được một số việc nhưng cũng chưa thật tích cực lắm. Nhưng về lâu dài thì phải đặt vấn đề lớn hơn nữa, làm sao khu vực Cánh Đồng Chum quan hệ mật thiết với miền Bắc nước ta.

Hiện nay ở Lào có 3 tiểu đoàn Thái Lan đóng ở Sầm Thông - Long Chặng, và chúng cũng chuẩn bị mười mấy tiểu đoàn Thái Lan khác, nhưng lúc nào đưa vào thì Thái Lan còn phải cân nhắc.

Nói chung công tác ở Lào như thế là tốt, sự giúp đỡ của ta đối với Lào cũng rất nặng, nếu trước đây trong chiến dịch Biên Giới, Trung Quốc giúp ta lấy nghìn tấn mà tính, bây giờ ta giúp Lào phải tính vạn tấn. Nói như vậy để chúng ta thấy giúp bạn phải hết sức cơ bản.

Tình hình miền Bắc nước ta thì trong năm 1970, địch dùng không quân trinh sát thường xuyên và đánh phá lẻ ở Khu 4; đầu tháng 5 để phối hợp với cuộc tiến công sang Cam-pu-chia, địch mở một đợt đánh lớn vào một số trọng điểm ở Quân khu 4. Mới đây, ngày 22 - 11 địch lại mở một đợt đánh phá nữa đi đôi với vụ biệt kích Sơn Tây. Cả năm 1970, không quân địch trinh sát miền Bắc 720 lần, trung bình mỗi tháng 60 lần, mỗi ngày 2 lần, nhưng tập trung vào Quân khu 4. So với năm 1969 số lần trinh sát giảm đi 1/3, nhưng đánh phá tăng gấp 3 lần. Về hải quân, trong năm 1970, địch bắn vào Vĩnh Linh 36 lần, pháo bờ Nam bắn sang bờ Bắc khoảng 90 lần.

Về biệt kích thì năm 1970 có 20 vụ (năm 1969 có 14 vụ), so với những năm chiến tranh phá hoại thì gấp 2 lần trong một năm. Kết quả chiến đấu của ta trong năm vừa qua bắn rơi 45 chiếc máy bay, tiêu diệt một số biệt kích.

Gần đây địch có dọa dẫm là nếu miền Bắc bắn vào máy bay trinh sát, và cho ra đa theo dõi thì chúng sẽ bắn lại; nếu ta tăng cường lực lượng vào Nam nhiều thì chúng cũng bắn phá, và gần đây nữa, chúng cho đài Roi-tơ đưa tin là nếu ta đánh to ở Cam-pu-chia thì đồng minh cũng phải bảo vệ... Ních-xơn là một kẻ phiêu lưu, cho nên ta phải hết sức đề phòng.

Nhìn chung năm 1970 là năm thứ hai Ních-xơn lên cầm quyền. Âm mưu chính của địch là tiến hành Việt Nam hoá chiến tranh. Trong âm mưu Việt Nam hoá, địch có đạt được một số kết quả, rút được một bộ phận quân Mỹ về nước. Trong khi âm mưu bình định của địch bị đánh bại trên một số chiến trường và nói chung là bị chững lại, bị đánh lùi, thì phong trào đô thị tiếp tục lên, cơ sở ta vẫn giữ vững. Trong khi đó địch lại bị thua đau trên chiến trường hai nước bạn Cam-pu-chia và Lào. Trong thời gian đó, nếu chúng ta chuyển hướng kịp thời, làm đúng phương châm, phương thức thì có thể thắng lợi lớn hơn. Nơi nào làm chậm thì Trung ương và Bộ Chính trị đều dôn đốc, uốn nắn. Cho đến bây giờ, tất cả đều đã đi vào đúng hướng; do đó lực lượng cơ sở của ta cả chính trị, quân sự về cơ bản được giữ vững; cho nên trong thời gian sắp tới ta có khả năng đánh bại âm mưu Việt Nam hoá của địch với yêu cầu cao hơn.

Hình thái trên chiến trường Đông Dương là địch âm mưu dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương, tìm mọi cách cắt đứt con đường chi viện của ta cho chiến trường miền Nam, buộc khối chủ lực của ta phải phân tán, khống chế được Cam-pu-chia và Lào. Nhưng chúng không buộc được chủ lực ta phân tán mà vẫn là một mối đe dọa ngày càng lớn đối với chúng. Cuộc đảo chính ở Cam-pu-chia diễn ra vào lúc con đường mòn Hồ Chí Minh hoạt động đã là năm thứ 10; bây giờ thì đã trở thành một con đường ô tô dài hơn ba nghìn cây số. Do đó, dù đường vận chuyển qua cảng Xi-ha-núc Vin bị địch cắt đứt, ta vẫn có súng đạn, lương thực để đánh địch. Bây giờ, địch tập trung phân lớn máy bay B.52 đánh con đường mòn Hồ Chí Minh, đánh rất ác liệt, có nơi đánh 23 giờ liên trong một ngày; có nơi đánh 5 - 7 giờ liên, nhất là ở các cửa khẩu.

Âm mưu dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam thì địch có thực hiện được một phần nhưng không phải cơ bản, phong trào đô thị thì vẫn tiếp tục lên. Khối chủ lực ta trước đứng ở Tây Ninh thì gạo mua từ Cam-pu-chia chuyển sang có phần hạn chế hơn, bây giờ thì cũng đứng ở nơi có chiến sự,

nhưng vì đất rộng, máy bay địch phải phân tán nhiều; cho nên vấn đề lương thực cũng dễ giải quyết hơn. Bộ đội chủ lực ở miền Nam sức khoẻ bây giờ tốt hơn trước. Về vũ khí đạn dược thì phải chuyển từ ngoài này vào, và trên chiến trường Cam-pu-chia bây giờ cũng phải chú trọng lấy vũ khí của địch để đánh địch. Cần thấy rõ vấn đề chi viện vào miền Nam trên con đường mòn Hồ Chí Minh rất gian khổ, ác liệt. Xe vận tải của ta phải đi dưới mưa bom bão đạn.

Về âm mưu gây đảo chính để nắm lấy Cam-pu-chia, thì bây giờ có thể nói là một thất bại lớn đối với địch. Nhưng không phải thất bại như vậy thì tình hình Cam-pu-chia sẽ có biến chuyển ngay, ta giành được thắng lợi cơ bản ngay. Ở Lào địch cũng bị thất bại nặng, và tình hình Lào thì các đồng chí Lào rất lạc quan. Các đồng chí Cam-pu-chia thì lo làm sao công tác tổ chức đi kịp với sự phát triển của tình hình, vì tình hình phát triển rất nhanh. Nhìn chung là ta có chiến trường miền Nam, nhưng còn phải giúp đỡ chiến trường Cam-pu-chia và Lào, cho nên miền Bắc là hậu phương lớn của tiền tuyến lớn, chẳng những hậu phương lớn của miền Nam mà là hậu phương của Cam-pu-chia và Lào nữa. Vì vậy, miền Bắc xã hội chủ nghĩa có nhiệm vụ rất nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang.

Theo ý kiến của Bộ Chính trị, tôi dành nhiều thì giờ thông báo tình hình với các đồng chí.

Bây giờ tôi xin trình bày phần âm mưu và chủ trương chiến lược của địch và nhiệm vụ của chúng ta.

Về phần âm mưu và chủ trương chiến lược của địch và nhiệm vụ của chúng ta thì trong Nghị quyết Trung ương tháng 1 năm 1970 đã nêu và trong Nghị quyết tháng 6 năm 1970 của Bộ Chính trị cũng có nói.

Nghị quyết Bộ Chính trị nhận định âm mưu chiến lược sắp tới của địch như sau: Do thất bại của chiến lược chiến tranh cục bộ ở Việt Nam, đế quốc Mỹ buộc phải tiếp tục thực hiện việc chuyển hướng chiến lược trên chiến trường miền Nam nước ta, từng bước rút một bộ phận lực lượng lớn quân Mỹ, đồng thời để lại một bộ phận quan trọng làm chỗ dựa để thực hiện kế hoạch Việt Nam hoá chiến tranh. Mặt khác, do bản chất cực kỳ ngoan cố của chúng, lại do chúng còn có tiềm lực, đế quốc Mỹ sẽ tìm cách kéo dài chiến tranh, vừa xuống thang vừa phản công bộ phận, vừa rút quân Mỹ vừa tiếp tục những hành động phiêu lưu. Trong thế bị động và thất bại chúng còn tìm cách mở rộng chiến tranh ra các nước trên bán đảo Đông Dương theo phương thức và hạn độ mà chúng cho là thích hợp và có lợi nhằm phối hợp với việc Việt Nam hoá chiến tranh ở miền Nam và để

đàn áp cách mạng Cam-pu-chia và Lào, đồng thời chúng cũng sẽ dựa vào các bọng tay sai để xây dựng tuyến chiến lược bao gồm miền Nam Việt Nam, Cam-pu-chia, Lào, Thái Lan, ra sức tập hợp những bọng phản động khác ở châu Á, nhằm tiếp sức cho đế quốc Mỹ trên chiến trường Đông Dương và hình thành những liên minh khu vực để đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội và chuẩn bị bàn đạp để tiến công phe xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó đế quốc Mỹ sẽ cố tạo nên thế mạnh trên chiến trường Đông Dương trong quá trình xuống thang, duy trì chủ nghĩa thực dân mới không những ở miền Nam mà còn ở Lào và Cam-pu-chia, giữ vững vị trí chiến lược của chúng ở Đông Nam Á.

Mặt khác, lúc này Mỹ đang ở thế thua trong cuộc chiến tranh Đông Dương, Mỹ đã phải xuống thang ở miền Bắc và rút quân ở miền Nam. Trong mấy năm nay, các nước ở Đông Nam Á đều có phong trào dân tộc, ngay trong giai cấp tư sản các nước này cũng có xu hướng trung lập, cho nên xu hướng chống lại âm mưu của Mỹ cũng rất lớn.

Rồi đây hành động phiêu lưu của Mỹ như thế nào trên bán đảo Đông Dương và trên miền Bắc nước ta? Chiến tranh sẽ kéo dài đến bao giờ, và đến lúc nào thì kết thúc?

Có thể nói tình hình từ đó đến nay diễn ra cơ bản như nhận định của Bộ Chính trị. Sắp tới, ngoài việc tiếp tục thực hiện những âm mưu cơ bản trên, địch có thể có những hành động phiêu lưu mới. Ta nhận định, sau hành động phiêu lưu đánh lên Cam-pu-chia, Ních-xơn thế nào cũng có hành động tiến công hoà bình trong một thời gian nào đó để chuẩn bị cho cuộc bầu cử bổ sung Quốc hội, nhưng sau đó chúng có thể có hành động phiêu lưu trở lại. Vừa qua chúng đã làm như vậy. Sau khi tiến công sang Cam-pu-chia, và buộc phải rút khỏi Cam-pu-chia, Mỹ đưa ra tiến công hoà bình 5 điểm thực chất là rất ngoan cố ở Hội nghị Pa-ri. Nhưng tất cả những sự lừa bịp, dọa dẫm của Ních-xơn vẫn không làm cho nhân dân Mỹ ủng hộ hẳn, cho nên vừa rồi qua cuộc bầu cử tháng 11, Ních-xơn bị thất bại rất nặng.

Ở nước Mỹ, mỗi tổng thống đều cố làm sao vận động để được hai nhiệm kỳ, bởi vì tổng thống là đại diện cho một tập đoàn tư bản lũng đoạn và chi phí cho một cuộc vận động tuyển cử rất lớn. Cho nên nếu làm một nhiệm kỳ tổng thống 4 năm thì chưa thu được lợi bao nhiêu, mà phải 4 năm nữa thì mới có thể thu được nhiều lợi nhuận. Vì vậy vấn đề làm thế nào để được thêm một nhiệm kỳ tổng thống nữa là điều vô cùng quan trọng đối với tập đoàn tư bản lũng đoạn. Còn hai năm nữa thì sẽ đến kỳ bầu cử tổng

thống (1972). Ních-xơn nhận định rằng lúc này là lúc có thể hành động được, mùa khô năm 1971 là thời cơ có thể hành động được và quân Mỹ rút cũng chưa nhiều lắm, nếu địch làm cho ta yếu đi thì đến năm 1972 Ních-xơn có thể giành được chức tổng thống thêm một nhiệm kỳ nữa và có thể đến năm 1972 Ních-xơn lại đưa ra công thức hoà bình mới. Cho nên lúc này là lúc chúng ta phải hết sức cảnh giác và đề phòng.

Hành động phiêu lưu của địch có thể sẽ như thế nào? Có thể Mỹ lại đánh lên Cam-pu-chia, để phối hợp với quân ngụy Lon-non, để tiêu diệt hoặc phân tán chủ lực ta. Ở miền Nam, các đồng chí có phán đoán bước vào mùa khô, cũng có khả năng địch đánh lên Cam-pu-chia. Cho đến bây giờ mới có những cuộc hành quân dưới mức trung bình, dùng độ 10 - 15 tiểu đoàn, nếu gặp sức kháng cự mạnh thì rút. Chủ yếu là chúng giữ miền Nam. Nhưng ở Cam-pu-chia ta cũng phải hết sức cảnh giác, bởi vì ở Cam-pu-chia ta còn khối chủ lực như vậy thì đó là một uy hiếp lớn đối với địch, cho nên chúng sẽ tìm mọi cách làm cho ta phân tán chủ lực ra, trong khi đó thì ở miền Nam, sư đoàn 25 của Mỹ đã rút, từ Tây Ninh đến phía bắc Sài Gòn rất sơ hở.

Phương hướng tiến công của địch có nhiều nguồn tin nói địch sẽ đánh cắt đứt đường tiếp tế, cắt hậu cần. Đánh ra đường mòn Hồ Chí Minh có nhiều cách, có thể đánh ra đường số 9, từ tháng 10 đến nay địch đã đánh mấy trận rồi nhưng với quy mô nhỏ thôi, rồi đây cũng có thể chúng sẽ đánh lớn hơn. Chúng đang rục rịch chuẩn bị đánh ra khu vực phía Nam của đường mòn, tức là vùng Hạ Lào, vì địch cho rằng ở đây ta tiếp tế khó và chủ lực cũng ở xa. Địch có thể dùng quân ngụy miền Nam phối hợp với ngụy Lào, quân Thái Lan đánh để cắt đứt đường mòn Hồ Chí Minh kết hợp với không quân Mỹ chi viện. Khả năng dùng quân Mỹ đánh ra đường mòn Hồ Chí Minh thì không nhiều lắm, bởi vì đánh sang một nước khác nữa thì sẽ rất phiêu lưu, hơn nữa chiến trường Lào là chiến trường rừng núi cũng rất khó khăn. Một hướng nữa là chúng có thể phiêu lưu đánh ra miền Bắc. Bây giờ chúng đe dọa đánh rồi.

Đối với miền Bắc, địch có thể dùng không quân đánh từng đợt có trọng điểm ở Quân khu 4, việc này đã làm rồi (đánh tháng 5 và tháng 11 vừa qua). Rồi đây địch có thể đánh nữa, cũng có thể địch sẽ mở những cuộc tập kích mạnh hơn, liên tục hơn ra ngoài phạm vi Quân khu 4, từ Thanh Hoá trở ra, nhất là những nơi trọng điểm như các cầu, các đầu mối giao thông quan trọng. Cho nên ta phải có chuẩn bị sẵn sàng để đối phó.

Đi đôi với đánh phá bằng không quân, địch có thể mở rộng những cuộc biệt kích hoặc tập kích nhỏ, việc này địch cũng làm rồi. Đối với những cuộc

biệt kích, tập kích nhỏ này mà tự vệ, dân quân, bộ đội địa phương được chuẩn bị tốt thì có thể tiêu diệt được. Liều lĩnh hơn nữa địch có thể mở những cuộc tiến công hạn chế với quy mô lớn hơn, chủ yếu bằng lực lượng quân nguy miền Nam với sự yểm trợ của quân Mỹ vào một số khu vực ở Khu 4 nhằm ngăn cản và phá hoại việc chi viện của ta để cô lập các chiến trường Nam Đông Dương, gây tổn thất cho lực lượng vũ trang và nhân dân ta, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hòng làm lung lay quyết tâm của ta. Việc mang quân nguy đánh ra Khu 4 là rất phiêu lưu, nhưng trong trường hợp nào đó, đi đôi với tập kích bằng không quân, địch có thể đưa một đơn vị nào đó đổ bộ vào một vùng nào đó ở bờ biển; nếu dùng lực lượng lớn hoặc tương đối lớn thì sẽ đánh phá trong thời gian tương đối dài, cũng có thể dùng lực lượng lữ đoàn hay một trung đoàn đánh chiếm một nơi nào đó kết hợp với tập kích đường không để phá hủy kho tàng. Những hành động của địch như vậy nhất định sẽ bị thất bại nặng nề. Ngược lại nếu ta chuẩn bị không tốt, không củng cố và tăng cường lực lượng dân quân, du kích thì những cuộc tập kích, biệt kích nhỏ ở ven biển không phải là không có, cho nên ở Khu 4, theo Nghị quyết của Bộ Chính trị là phải có chuẩn bị. Trong trường hợp địch tiến công hạn chế ra Quân khu 4, địch sẽ tăng cường đánh phá bằng không quân và những cuộc tập kích, biệt kích nhỏ, kết hợp với hoạt động phá hoại của bọn phản động nội địa. Cho nên lúc này phải cảnh giác với bọn phản động nội địa. Phải củng cố các vùng ven biển. Việc sẵn sàng chiến đấu trong một nước độc lập thì ngay thời bình cũng phải làm. Bầu trời của ta sơ hở, vì không quân ta còn yếu nên máy bay trinh sát Mỹ còn vào hoạt động mà không bị đánh. Ở mặt đất thì nhiều vùng ven biển và biên giới của ta cũng chưa sẵn sàng chiến đấu tốt, các vùng sâu trong nội địa thì việc sẵn sàng còn yếu hơn. Thí dụ vừa rồi Mỹ dùng biệt kích đường không đột nhập vào tận Sơn Tây mà không bị đánh. Ở đây, đơn vị xây dựng có rất ít súng; dân quân tự vệ thì khi biết địch đột nhập cũng không có hành động chiến đấu kiên quyết, vì không được chuẩn bị tốt. Cho nên ta nói sẵn sàng chiến đấu chưa tốt, nhất là đối với dân quân tự vệ.

Tóm lại là ta cần đề phòng chống địch tập kích bằng không quân trên những trọng điểm giao thông ở Khu 4 và kể cả một số trọng điểm từ Thanh Hoá trở ra. Đối với những địa điểm quan trọng như cơ quan, kho tàng, công trình xây dựng quan trọng phải đề phòng địch phá hoại. Vùng ven biển cần đề phòng và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu tốt. Với những hành động phiêu lưu lớn và tiến công ra Khu 4 thì đã có kế hoạch chuẩn bị đối phó.

Cho đến nay Mỹ đã rút khoảng 20 vạn quân, hiện còn khoảng 33 - 34 vạn, đến giữa năm 1971 sẽ rút 26 vạn, còn lại khoảng 28 vạn, và theo địch công bố thì đến cuối năm 1971, sẽ còn lại khoảng 20 vạn quân Mỹ ở miền Nam. Mỹ muốn duy trì khoảng 15 - 20 vạn quân ở đó, như vậy chi phí chiến tranh sẽ còn khoảng 10 - 15 tỷ đô-la, Ních-xơn cho rằng với mức 10 - 15 vạn quân, với chi phí 10 - 15 tỷ trong một năm thì đó là giới hạn kinh tế mà Mỹ có thể chịu đựng được. Sắp tới, ý đồ của địch vẫn là gây thế mạnh, giành thắng lợi trên thế mạnh, nếu chúng duy trì 10 - 15 vạn quân, mà âm mưu Việt Nam hoá không bị đánh bại về cơ bản, thất bại ở Cam-pu-chia, ở Lào không lớn lắm, và Ních-xơn giải quyết được tình hình kinh tế Mỹ thì chúng cho rằng Ních-xơn có thể trúng cử tổng thống một nhiệm kỳ nữa, và cuộc chiến tranh Việt Nam còn có thể kéo dài. Nếu tình hình trên chiến trường ngày càng khó khăn cho Mỹ, vấn đề kinh tế ở nước Mỹ không giải quyết được, buộc chúng phải rút thêm quân nữa, và ta nhận những điều kiện của chúng, thì chiến tranh có thể kết thúc, đương nhiên là những điều kiện hiện nay của địch, ta không thể chấp nhận. Chúng ta phải hết sức cố gắng, đập tan âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh của địch trong năm 1971-1972. Nếu ta đập tan được về cơ bản âm mưu Việt Nam hoá của địch trong khi đế quốc Mỹ đang vấp phải những khó khăn rất nghiêm trọng, thì cuộc chiến tranh kéo dài 8, 9 năm đối với Mỹ là dài lắm, cũng phải kết thúc. Ních-xơn nói thà thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống còn hơn thua trong cuộc chiến tranh này. Nhưng với tình hình như vậy thì Ních-xơn sẽ thua trong cuộc chiến tranh này.

Vừa rồi trong cuộc bầu cử bổ sung Quốc hội (bầu 1/3 thượng nghị viện, toàn bộ hạ nghị viện và 2/3 thống đốc bang), Ních-xơn bị thất bại nặng, đó là một khó khăn về chính trị; về kinh tế thì tình hình kinh tế tài chính của Mỹ theo người ta đánh giá thì xấu hơn lúc nào hết. Một vài con số thí dụ như ngân sách 1970 - 1971 dự kiến dư ra khoảng 1,2 tỷ đô-la, nhưng có thể hụt đến 10-13 tỷ, Ních-xơn đã tuyên bố bỏ ý định thăng bằng ngân sách, công trái thì lên cao hơn bao giờ hết (khoảng 400 tỷ); giá sinh hoạt ngày càng tăng, Ních-xơn phấn đấu năm 1970 giảm bớt xuống, nhưng thực tế thì càng tăng thêm: năm 1968: 5%, năm 1969: 6%, quý I năm 1970 tăng 6,7%, quý II có giảm xuống: 4,2%, nhưng đến tháng 9 lại tăng lên 6,2%; cán cân thanh toán quốc tế hụt ngày càng nhiều (năm 1969 hụt 6,9 tỷ đô-la, năm 1970 có thể hụt từ 8 - 10 tỷ đô-la), vàng dự trữ có tăng lên rồi lại tụt, chỉ số sản xuất công nghiệp từ năm 1969 đến nay liên tục giảm sút, đây là một trong những triệu chứng khủng hoảng; nạn thất nghiệp tăng lên (năm 1969: 3,6%, năm 1970, đến tháng 10 là 5,6%, gần 5 triệu

người thất nghiệp); lạm phát cũng tăng lên. Kinh tế Mỹ có thể nói rất khó khăn, ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Việt Nam làm cho nền kinh tế Mỹ rất khó khăn.

Vì vậy trong những năm sắp tới, tình hình cũng có thể có những cơ hội, bởi vì cuộc chiến tranh đã kéo dài, ta có khó khăn nhưng địch cũng khó khăn. Rồi đây quân Mỹ rút đi khoảng 25 - 26 vạn, và còn lại khoảng 27 - 28 vạn thì tình hình miền Nam cũng có khác đi, bây giờ đã khác thì lúc đó lại khác hơn. Nhưng trong cuộc chiến tranh thì so sánh lực lượng là vấn đề rất quan trọng. Địch sẽ tìm mọi cách tạo thế mạnh cho chúng và gây khó khăn cho ta. Ở miền Nam, ngoài việc đánh lực lượng bộ đội ta, chúng còn đánh vào hậu cần tiếp tế của ta, đây là một chủ trương nhất quán từ trước đến nay của địch. Tư tưởng chiến lược của đế quốc Mỹ là như vậy. Đánh miền Bắc cũng là đánh hậu cần, đánh trên đường mòn Hồ Chí Minh, đánh ở Cam-pu-chia cũng nhằm mục đích như vậy thôi. Nếu chúng làm cho cơ sở vật chất của ta yếu đi thì lực lượng vũ trang của ta làm sao tập trung đánh lớn được. Địch vẫn còn hy vọng như vậy, cho nên cố gắng của ta về mặt này phải là rất lớn. Chỉ khi nào ta đánh cho chúng thất bại rất nặng và không có cách nào cứu vãn được thì chúng mới chịu. Ý đồ của chúng là dần dần rút quân Mỹ nhưng vẫn duy trì chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam. Chúng đã có kế hoạch đến năm 1980, làm sao cuối cùng để lại khoảng 5 vạn quân Mỹ theo kiểu như ở Nam Triều Tiên.

Với khó khăn về kinh tế tài chính, về chính trị ở nước Mỹ, với những khó khăn thất bại trên chiến trường, trong điều kiện phải tiếp tục rút quân Mỹ, tình hình sẽ khác đi và đối với ta thì đó là tình hình thuận lợi. Nhưng khi có tình hình thuận lợi như vậy, ta phải có những cố gắng rất lớn thì mới có thể lợi dụng được.

Trong tình hình và âm mưu của địch như vậy, nhiệm vụ của chúng ta như thế nào? Nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết của Bộ Chính trị đã nói rồi.

Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân là kiên quyết đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà, đập tan âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh.

Từ khi địch mở rộng chiến tranh ra bán đảo Đông Dương, trong Nghị quyết tháng 6 năm 1970 của Bộ Chính trị đã nói Đông Dương là một chiến trường, cho nên phải động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trên cả hai miền đất nước ta, tăng cường khối đại đoàn kết

chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương, làm cho lực lượng ba nước trở thành một khối thống nhất, kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân ba nước chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai.

Trên chiến trường miền Nam thì đẩy mạnh tiến công quân sự và chính trị, đánh bại âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh của địch, buộc đế quốc Mỹ phải rút nhanh, rút hết quân Mỹ. Nhiệm vụ trung tâm trên chiến trường miền Nam là đập tan Việt Nam hoá chiến tranh của địch.

Phải giúp đỡ và phối hợp với nhân dân Khơ-me đẩy mạnh cao trào cách mạng, đánh bại âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ trên chiến trường Cam-pu-chia hiện là khâu yếu của địch.

Giúp đỡ nhân dân Lào và phối hợp với bạn đẩy mạnh cách mạng Lào, xây dựng vùng giải phóng vững mạnh về mọi mặt, chú trọng xây dựng và mở rộng căn cứ địa Trung, Hạ Lào, đánh bại âm mưu của đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh đặc biệt ở Lào.

Tăng cường củng cố miền Bắc về mọi mặt, hết lòng chi viện sức người sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam và chiến trường các nước bạn; luôn luôn nâng cao cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi hành động của địch, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh quốc tế, đấu tranh ngoại giao, trên cơ sở đó đánh bại âm mưu kéo dài và tăng cường chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trên chiến trường Đông Dương, giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam, Cam-pu-chia, Lào, buộc đế quốc Mỹ phải ra khỏi bán đảo Đông Dương.

Trong khi đề ra những nhiệm vụ trên, Nghị quyết Bộ Chính trị có nêu những phương châm cần chú trọng: phương châm Đông Dương là một chiến trường. Phải nhìn như vậy để có một chiến lược chung cho cả chiến trường Đông Dương và có chiến lược cụ thể trên từng chiến trường. Phải nắm vững các phương châm chiến lược của chiến tranh nhân dân, nắm vững quy luật của bạo lực nổi dậy và tiến công, khởi nghĩa và chiến tranh, phải nắm vững phương châm đánh lâu dài trên cơ sở đó tranh thủ giành thắng lợi trong thời gian càng sớm càng tốt.

Phải xây dựng thế chiến lược tiến công trên chiến trường Đông Dương. Theo thảo luận trong Bộ Chính trị thì trong tình hình như thế này, để đẩy mạnh cuộc kháng chiến ở miền Nam, giúp đỡ Cam-pu-chia, Lào, thì miền Bắc phải thật vững mạnh cả về kinh tế, quốc phòng. Trong Nghị quyết của Đại hội Đảng đã nói, miền Bắc là nhân tố quyết định nhất cho thắng lợi của cách mạng miền Nam, cho nên chúng ta không một phút nào làm yếu miền Bắc đi. Miền Bắc phải vững mạnh về kinh tế và quốc phòng. Có như

vậy mới làm tròn được nhiệm vụ hậu phương lớn cho cả ba chiến trường, và đánh bại âm mưu của địch tập kích, tiến công ra miền Bắc.

Xây dựng thế tiến công chiến lược và nắm vững phương châm đánh lâu dài, tức là phải đẩy mạnh tiến công quân sự và chính trị, phải giành dân, phải nắm dân. Muốn như vậy phải xây dựng lực lượng vũ trang đúng phương hướng, nhất định là phải xây dựng du kích thật mạnh, bộ đội địa phương phải mạnh, trên cơ sở đó xây dựng chủ lực tinh, và phải xây dựng hậu phương miền Bắc thật vững mạnh, xây dựng hậu phương tại chỗ ở miền Nam. Bởi vì chiến tranh muốn thắng lớn, không thể không có hậu phương vững mạnh. Có hậu phương xa, đồng thời có hậu phương tại chỗ. Vấn đề xây dựng hậu phương là quan trọng vô cùng. Xây dựng cho trước mắt và cho cả sau này khi nước nhà thống nhất, phải xây dựng thật mạnh trên miền núi Trường Sơn, mạnh về kinh tế và quốc phòng.

Về lãnh đạo thì phải có sự chấn chỉnh, bố trí cho thích hợp để tăng cường quan hệ với Đảng bạn và tăng cường sự lãnh đạo đối với các cấp ở chiến trường.

Vấn đề giúp bạn thì giúp trong nhiều vấn đề, nhưng một trong những vấn đề đó là xây dựng vùng giải phóng, như ở Lào, bây giờ vùng giải phóng đã có quy mô một quốc gia, cho nên phải giúp bạn xây dựng và phát triển ngày càng vững mạnh về kinh tế và quốc phòng, cả về nông nghiệp, về chăn nuôi, cây công nghiệp, về khai thác mỏ, về công nghiệp, về đường giao thông,...

Làm tốt được những việc trên thì dù chiến tranh kéo dài, ta vẫn càng đánh càng mạnh, ta không sợ đánh lâu dài thì thắng lợi mới tới sớm được. Nếu chủ quan muốn rút ngắn thời gian mà không tính kế lâu dài thì khi chiến tranh kéo dài, địch khó khăn nhưng ta cũng khó khăn. Như Nghị quyết Bộ Chính trị đã nói, miền Nam là chiến trường quyết định, cho nên phải làm thật tốt những nhiệm vụ mà Nghị quyết đã đề ra. Với chiến trường Cam-pu-chia, tuy không phải là chiến trường quyết định nhưng có vị trí rất quan trọng đối với cách mạng Cam-pu-chia và đối với chiến trường miền Nam nước ta, cho nên phải giúp các đồng chí Cam-pu-chia giữ vững địa bàn vùng giải phóng, giữ thế tiến công địch, xây dựng vùng giải phóng và là hậu phương trực tiếp vững chắc cho chiến trường miền Nam. Đối với Lào thì các đồng chí đã rõ, Thượng Lào có tầm quan trọng của nó, có hàng nghìn cây số biên giới với ta, có Cánh Đồng Chum. Nếu địch chiếm Cánh Đồng Chum thì uy hiếp an ninh của miền Bắc. Cho nên ta với các đồng chí Lào, sát cánh chiến đấu bên nhau không những bây giờ mà mãi mãi về sau. Nói như vậy để thấy vấn đề giúp Lào xây dựng

kinh tế và quốc phòng là rất lớn, rất quan trọng. Xây dựng căn cứ địa ở miền Nam cũng rất lớn. Không những quân sự làm, mà các ngành cũng phải làm.

Trước tình hình đó, nhiệm vụ miền Bắc rất nặng. Trong Nghị quyết Bộ Chính trị có nói, miền Bắc là hậu phương lớn của tiền tuyến lớn miền Nam và là hậu phương lớn của cách mạng cả nước Cam-pu-chia, Lào. Nhiệm vụ của chúng ta ở miền Bắc là ra sức động viên sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến, góp phần lớn nhất của mình vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ở miền Nam cũng như nhân dân hai nước Cam-pu-chia và Lào. Trong khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang đi vào giai đoạn quyết liệt, chúng ta cần thực sự nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, đánh bại mọi âm mưu khiêu khích hoặc mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai, đồng thời phải thực hiện tốt các chính sách hậu phương đối với quân đội. Nhân dân ta ở miền Bắc cần phát huy triệt để tinh thần cách mạng, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, ra sức tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, củng cố hậu phương miền Bắc ngày càng vững mạnh về mọi mặt, tạo ra cơ sở vững chắc để làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Trong tình hình hiện nay, việc xác định và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các nhiệm vụ đó với nhau, quan hệ giữa tiền tuyến và hậu phương, giữa kinh tế và quốc phòng, giữa sản xuất và chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đẩy mạnh mọi mặt công tác.

Miền Bắc ta đang làm nhiệm vụ hậu phương lớn trong một cuộc chiến tranh quy mô lớn. Nhiệm vụ này rất nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang. Trong khi chiến tranh còn kéo dài, hơn nữa bây giờ là lúc mà chính quyền Ních-xơn có thể có những hành động phiêu lưu, cho nên ta phải hết sức cảnh giác, trong khi đẩy mạnh kinh tế phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

Nhiệm vụ của miền Bắc là chi viện cho tiền tuyến cả người và của, làm sao kết hợp động viên nhân tài, vật lực chi viện cho tiền tuyến với việc động viên nhân tài vật lực vào xây dựng chủ nghĩa xã hội cho hợp lý, cân đối. Vấn đề động viên trong mấy năm nay, ta xuất phát từ một nước đất không rộng, người không nhiều, trong một cuộc chiến tranh kéo dài như vậy phải có chính sách động viên phù hợp. Phải nghiên cứu động viên từng lứa tuổi cho thích hợp, để có dự trữ về sau, đồng thời trong quân đội phải nâng cao chất lượng bộ đội để giảm bớt số lượng một cách hợp lý, phải biết tiết kiệm từng người. Làm sao có thể động viên trong nhiều năm nữa vẫn tiến hành tốt. Vấn đề này trong quân đội chúng tôi đã có tổng kết, làm sao

trong năm, mười năm nữa ở miền Bắc có vấn đề gì cũng không có ảnh hưởng. Chính sách động viên nhân lực cho kinh tế trong thời chiến cũng có điểm chưa hợp lý lắm, thí dụ như cơ quan thì phình ra, hoặc trong khi cần động viên người ra tiền tuyến thì lại động viên nhân lực vào những nhu cầu chưa thật cần thiết. Sắp tới làm sao chính sách động viên của ta toàn diện hơn, hợp lý hơn. Đây là một vấn đề rất lớn.

Muốn chi viện tốt cho miền Nam thì vấn đề giao thông quan trọng vô cùng. Giao thông ở nước ta chưa phải đã tốt, cho nên phải kiện toàn giao thông phục vụ tiền tuyến, nhất thiết phải làm đường 15 và chuẩn bị ở đường 1. Con đường mòn Hồ Chí Minh làm 11 năm nay rồi, tính cả chiều ngang chiều dọc cũng đến 3.500 cây số, nhưng bây giờ ít nhất cũng phải rải đá để cho xe chạy được nhanh hơn, làm cho xe bớt hư hỏng và lái xe bớt thương vong. Ta phải nghĩ đến hệ thống giao thông lâu dài, nhưng trước mắt nhất thiết làm con đường Hồ Chí Minh cho tốt, cho nên phải có lực lượng, phải nhờ các đồng chí bạn giúp đỡ những phương tiện cần thiết.

Về sẵn sàng chiến đấu ở miền Bắc thì ngoài việc bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương còn có dân quân tự vệ. Dân quân tự vệ là lực lượng rất cơ bản, sau này trong thời bình ta cũng phải có dân quân tự vệ thật mạnh. Cảnh giác là ở đó, sức mạnh quốc phòng cũng là ở đó, bởi vì về lâu dài ta không thể giữ một quân đội đông hàng triệu người như hiện nay. Vì vậy nhất định phải làm cho dân quân tự vệ, lực lượng vũ trang ở cơ sở thật tốt. Phải tổ chức và xây dựng bộ đội địa phương cho tốt, nơi nào chưa có bộ đội địa phương thì vận dụng theo kiểu tổ chức những đội lao động vũ trang, cũng có thể tổ chức những đại đội tự vệ vũ trang, những trung đội tự vệ vũ trang như kiểu Quảng Bình đã làm. Lúc giặc đến thì đánh, giặc đi thì sản xuất. Có như vậy mới kết hợp kinh tế với quốc phòng được. Nơi nào có bộ đội địa phương thì phải bảo đảm sẵn sàng chiến đấu thật tốt, nơi nào không có bộ đội địa phương thì phải làm như vậy, bởi vì ở đâu cũng tổ chức bộ đội địa phương thì không đủ nhân lực để sản xuất. Hình thức đại đội tự vệ, trung đội tự vệ vũ trang là rất tốt.

Một điểm nữa về nhiệm vụ đối với tiền tuyến là chấp hành các chính sách hậu phương quân đội. Đề nghị các đồng chí Trung ương chú ý vấn đề này hơn nữa. Ví dụ như Quân khu 3 động viên lực lượng nhiều hơn tất cả lực lượng vũ trang của ta trong thời kỳ chống Pháp; đánh với Mỹ thì rất ác liệt cho nên thương vong cũng nhiều. Cho nên chính sách đối với gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ, chính sách đối với thương binh làm sao cho tốt để động viên người ở tiền tuyến. Ở miền Bắc hiện nay có quy luật xây dựng kinh tế nhưng cũng có quy luật của chiến tranh chi phối trong việc

xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thí dụ về gia đình bộ đội, nhà nào có con vào bộ đội nhiều thì nhà đó đời sống kém hơn mức sinh hoạt bình thường của nhân dân ở đó, như vậy là không động viên cổ vũ được lực lượng vũ trang. Qua điều tra về gia đình bộ đội ở Thái Bình, chúng tôi thấy số gia đình bộ đội có mức sống tương đương với mức trung bình ở địa phương khoảng 80%, như vậy là rất tốt, nhưng vẫn còn 10% số gia đình đời sống còn thấp hơn mức sống của nhân dân ở địa phương nhiều, bởi vì thiếu sức lao động. Cho nên trong chính sách lao động, vấn đề có làm thì có hưởng, về cơ bản là đúng thôi, nhưng trong cuộc chiến tranh và cả một thời gian sau này nữa, phải chú ý giúp đỡ gia đình có con em đi bộ đội, giúp những gia đình neo đơn.

Thương binh là con em chúng ta đi bộ đội chiến đấu bị thương trở về, chúng ta phải đối đãi tốt, nếu không những người đang ở tiền tuyến sẽ nghĩ như thế nào. Trong thời gian vừa qua, chính sách thương binh có đề ra, nhưng phần thực hiện tuy có cố gắng, có thể một nửa số thương binh trở lại bộ đội, nhưng số còn lại đưa về địa phương, cơ quan, xí nghiệp rất khó khăn. Có nơi được phân phối thì trả lại, có nơi chỉ nhận những anh em có kỹ thuật còn anh em làm công việc bình thường thì không nhận,... Cho nên những việc trên đây gây xao xuyến rất nhiều trong tư tưởng anh em thương binh và cả trong bộ đội nữa. Vì theo quy luật kinh tế, số anh em này làm năng suất không cao, nhưng nếu như vậy thì chúng ta sẽ giải quyết hậu quả chiến tranh như thế nào được. Gánh nặng này ta phải tích cực giải quyết cả bây giờ và về sau này nữa. Nhiều nơi anh em về không có công ăn việc làm, nếu ta không chú ý vấn đề này thì trong một thời gian nữa, số thương binh ngày càng nhiều thì sẽ thành một vấn đề xã hội.

Đối với nhiệm vụ chi viện tiền tuyến, trong việc động viên nhân lực, phục vụ quốc phòng, phục vụ kinh tế phải có sự tổng kết để có chính sách lao động chung. Vừa rồi có việc đưa cán bộ trung cấp, đưa sinh viên đi bộ đội, nếu vì nghĩa vụ mà đi bộ đội thì đó là nhiệm vụ chung, nhưng nếu thừa không sử dụng hết mà đưa vào bộ đội, thì không đúng.

Nhiệm vụ xây dựng kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong lúc này cần kết hợp giữa kinh tế và quốc phòng. Ta đang xây dựng kinh tế trong điều kiện có chiến tranh thì mối quan hệ giữa yêu cầu của tiền tuyến và xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào? Vấn đề này trong Nghị quyết Bộ Chính trị đã nói, tức là phải ưu tiên cho việc phục vụ tiền tuyến, và có làm như thế thì mới đẩy mạnh được cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi. Trong khi đó, công tác xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng phải

được đẩy mạnh. Một điểm nữa là trong điều kiện hiện nay, quy luật của chiến tranh vẫn tác động, cho nên việc chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu nếu không tính đến, cái gì cũng quy vào luật kinh tế thì nhất định sẽ có ảnh hưởng.

Vấn đề kết hợp xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng trước mắt và lâu dài cũng là vấn đề quan trọng. Trong kế hoạch kinh tế cũng phải làm sao quán triệt yêu cầu về quốc phòng một cách lâu dài. Thí dụ như vấn đề khoanh vùng nông nghiệp rất quan trọng về kinh tế nhưng cũng rất quan trọng về quốc phòng. Nếu nói ta đánh thắng đế quốc Mỹ thì sẽ không có chiến tranh nữa, sẽ không có nước nào dám đánh nữa. Nói như vậy là không đúng; còn đế quốc là còn chiến tranh. Cho nên ta phải chuẩn bị sẵn sàng, mười mười lăm năm nữa chiến tranh xảy ra không phải đơn giản như bây giờ. Phân vùng kinh tế đối với miền núi như thế nào, bố cục công nghiệp, nông nghiệp... như thế nào, rồi vấn đề xây dựng hậu phương, xây dựng giao thông. Nếu sau này ta không xây dựng hai con đường cho thật tốt ở phía Đông Trường Sơn và phía Tây Trường Sơn, thì khi chiến tranh lớn xảy ra, về quốc phòng ta nhất định khó khăn. Đường chiến lược thì không phải là một tổng kết gì mới, người ta đã phải làm cả đường sắt chứ không chỉ làm đường ô tô, bởi vì lưu lượng, hiệu suất của đường sắt rất lớn. Chúng ta cũng phải suy nghĩ theo phương hướng đó. Ngay trong chiến tranh thế giới thứ hai, ở Liên Xô, ô tô cũng chỉ làm nhiệm vụ chi viện tiên tuyến trong khoảng 400 - 500 cây số thôi. Với ta, đường sá khó khăn, đặt vấn đề chi viện miền Nam chỉ có đường ô tô thôi, chiến tranh còn kéo dài hay chiến tranh sẽ chấm dứt thì nước Việt Nam không phải chỉ có miền Bắc, nay đã có vùng giải phóng ở miền Nam rồi, cho nên phải xây dựng vùng giải phóng. Xây dựng đường giao thông là quan trọng vô cùng. Vì vậy vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng cần phải thật chặt chẽ.

Muốn đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thì công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền giáo dục phải làm thật tốt, trước hết là trong cán bộ, trong Đảng. Nhất định phải tập trung lãnh đạo, phải động viên sức người, sức của đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Trong lúc đó phải xây dựng miền Bắc thật vững mạnh. Công tác tư tưởng phải làm sao trong điều kiện cuộc kháng chiến kéo dài như vậy, làm cho mọi người hiểu được quy luật của cuộc chiến tranh, làm cho mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, cho mọi người dân thấy rõ thắng lợi, thấy rõ khó khăn, tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng của nhân dân Việt Nam quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Nước ta là một nước đã trải qua mấy nghìn năm lịch sử với rất nhiều cuộc chiến tranh các nước đế quốc thay nhau xâm lược. Cho nên người dân Việt Nam đi đến kết luận phải luôn luôn cảnh giác; chủ nghĩa đế quốc còn thì ta phải cảnh giác, vì vị trí của nước ta rất quan trọng, có cảnh giác thì mới giành được độc lập, giữ vững được nền độc lập của nước ta lâu dài. Trước lúc Bác mất mấy tháng, Bác dặn là dân ta sau này phải luôn luôn cảnh giác, không được bao giờ lơ là cảnh giác, ở đây nói cảnh giác rất cơ bản, giành lại được đất nước và bảo vệ được đất nước, trước mắt là tập trung lực lượng trên cơ sở xây dựng kinh tế mạnh, đẩy mạnh cuộc kháng chiến và giúp đỡ các dân tộc Đông Dương giành thắng lợi.

Bản sao lưu trữ

VŨ TRANG QUẦN CHÚNG CÁCH MẠNG XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

*(Tác phẩm Vũ trang quần chúng
cách mạng xây dựng quân đội nhân
dân, Nxb Quân đội nhân dân, Hà
Nội, 1972)*

Bản sao lưu trữ

DÂN tộc Việt Nam ta là một dân tộc anh hùng, có truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm rất oanh liệt. Từ nhiều thế kỷ trước, dân tộc ta đã sớm có kinh nghiệm về khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân chống những đội quân xâm lược lớn mạnh hơn mình nhiều lần.

Từ khi giai cấp công nhân Việt Nam ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhằm theo các mục tiêu của cách mạng là độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta đã phát huy truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc lên một bước mới phát triển khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân lên một trình độ rất cao. Nhân dân ta đã đánh thắng phát xít Nhật, đánh thắng đế quốc Pháp, đã và đang đánh thắng đế quốc Mỹ, viết tiếp những trang sử huy hoàng nhất trong lịch sử của mình, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của các dân tộc ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới.

Trong cuộc chiến đấu đầy thắng lợi chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân những lực lượng xâm lược tàn bạo của thế kỷ XX, Việt Nam trở thành tượng trưng của tinh thần chiến đấu quật cường, của trí thông minh sáng tạo, của tài thao lược giết giặc cứu nước, của sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân. Chiến tranh nhân dân Việt Nam đã trở thành một sự kiện vĩ đại, trở thành câu chuyện thần kỳ của thế kỷ XX. Dân tộc Việt Nam ta đã nêu bật một chân lý sáng ngời là: *Trong thời đại ngày nay, một dân tộc dù nhỏ, đất không rộng, người không đông, kinh tế kém phát triển, nhưng đoàn kết và quyết tâm, có đường lối cách mạng đúng đắn, biết vận dụng sáng tạo nguyên lý về khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của mình, lại có sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa và cả loài người tiến bộ, thì hoàn toàn có thể đánh thắng những kẻ thù xâm lược lớn mạnh hơn mình nhiều lần, kể cả tên đế quốc đầu sỏ là đế quốc Mỹ.*

Trong khi đề ra đường lối đúng đắn và sáng tạo cho cách mạng và chiến tranh cách mạng ở Việt Nam, Đảng ta đã sớm phát hiện và nắm vững quy luật phát triển của xã hội nước ta, nắm vững quy luật của chiến tranh cách

mạng, của bạo lực cách mạng ở nước ta. Nội dung chủ yếu *quy luật của bạo lực cách mạng* đó là kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng. Trong quá trình lãnh đạo khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, Đảng ta đã xây dựng được *khối đoàn kết toàn dân* dựa trên cơ sở liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo; đã tổ chức nên *lực lượng chính trị* rộng rãi của quần chúng; đã xây dựng nên *lực lượng vũ trang* hùng mạnh của nhân dân, bao gồm cả *lực lượng vũ trang của quần chúng và quân đội* cách mạng. Nhân dân ta đã vận dụng sáng tạo mọi hình thức đấu tranh, kết hợp tiến công với nổi dậy, vận dụng chiến lược tiến công trên cả ba vùng chiến lược, nhằm tiêu diệt địch, giành và giữ quyền làm chủ, đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân và bè lũ tay sai, đánh bại chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc.

Phạm vi bài này nói về *vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang của nhân dân trong khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng ở nước ta*, một trong những nội dung chủ yếu của đường lối quân sự của Đảng ta.

Trong quá trình tiến hành khởi nghĩa toàn dân, chiến tranh nhân dân và xây dựng nền quốc phòng toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, *các lực lượng vũ trang của nhân dân ta* đã ra đời, trưởng thành nhanh chóng, chiến thắng vẻ vang. Mỗi người dân Việt Nam yêu nước đều đứng lên chiến đấu giết giặc, cứu nước. Nhân dân ta đã phát triển lên một trình độ mới truyền thống "trăm họ đều là binh" của dân tộc ta thời trước, vừa tổ chức ra *quân đội nhân dân* để giết giặc, vừa tổ chức nên *lực lượng vũ trang của quần chúng* đông đảo, trực tiếp chiến đấu ở khắp nơi. Ngày nay, dân tộc ta có đến hàng triệu chiến sĩ trong các tổ chức vũ trang rộng rãi của quần chúng, hàng chục vạn chiến sĩ trong các đơn vị quân đội nhân dân, được trang bị bằng nhiều loại vũ khí, từ thô sơ đến tương đối hiện đại, và hiện đại, có nghệ thuật đánh giặc tài giỏi, rất dũng cảm và thông minh, đang ngày đêm chiến đấu quên mình vì độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, chống tên đế quốc đầu sỏ của thời đại ngày nay là đế quốc Mỹ xâm lược.

Nhìn lại quá trình trưởng thành nhanh chóng và chặng đường rực rỡ chiến công của nhân dân ta nói chung, của các lực lượng vũ trang nhân dân nói riêng trong cuộc chiến đấu chống phát xít Nhật, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, chúng ta có thể nói rằng: *lực lượng của khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, bao gồm cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, là một điển hình thành công của Đảng ta trong việc tổ chức và xây dựng nên sức mạnh tổng hợp của quần chúng cách mạng, của bạo lực cách mạng.* Chúng ta cũng có thể nói rằng: *lực lượng vũ trang của nhân dân ta, bao gồm*

cả lực lượng vũ trang của quần chúng và quân đội cách mạng, do Đảng tổ chức và lãnh đạo, là một điển hình thành công về tổ chức lực lượng quân sự của dân tộc ta, một dân tộc nhỏ, liên tiếp chiến thắng ba đế quốc to trong thời đại ngày nay.

Sở dĩ có được sự thành công điển hình đó là vì Đảng ta đã nắm vững nguyên lý hoàn chỉnh của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về tổ chức quân sự trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng; đã kế thừa và phát triển lên một trình độ mới truyền thống cả nước đánh giặc và kinh nghiệm tổ chức lực lượng vũ trang của dân tộc ta trong các cuộc khởi nghĩa dân tộc và chiến tranh dân tộc trước kia; đã học tập có chọn lọc kinh nghiệm của các dân tộc trên thế giới. Đảng ta đã vận dụng sáng tạo lý luận và kinh nghiệm đó vào thực tiễn khởi nghĩa và chiến tranh ở nước ta, tức là vào hoàn cảnh của một nước nhỏ phải đương đầu với những lực lượng xâm lược mạnh của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, nhằm thực hiện các mục tiêu của cách mạng nước ta do Đảng đề ra.

Quán triệt quan điểm bạo lực cách mạng, quan điểm chiến tranh nhân dân. Đảng ta chủ trương *vũ trang cho quần chúng rộng rãi đi đôi với xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, coi lực lượng vũ trang của quần chúng là cơ sở của quân đội nhân dân, quân đội nhân dân là nòng cốt của lực lượng vũ trang quần chúng, trong khởi nghĩa vũ trang và trong chiến tranh cách mạng cũng như nền quốc phòng toàn dân, trong chiến tranh giải phóng dân tộc cũng như trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.*

Quán triệt quan điểm lịch sử cụ thể, trong các thời kỳ đấu tranh cách mạng khác nhau. Đảng ta đã giải quyết thành công việc vũ trang quần chúng và xây dựng quân đội nhân dân phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, với đối tượng tác chiến, hình thức đấu tranh cách mạng trong mỗi thời kỳ, dựa trên các điều kiện lịch sử cụ thể về chính trị, xã hội, kinh tế.

Hiện nay, chính quyền Ních-xơn tuy đã bị thất bại nặng nề nhưng vẫn ngoan cố tiếp tục chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn Đông Dương. Nhân dân ta ở miền Nam nắm vững quy luật của chiến tranh cách mạng trong thời kỳ mới, đang đẩy mạnh đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, kết hợp tiến công với nổi dậy trên cả ba vùng chiến lược, quyết cùng với các dân tộc anh em ở Cam-pu-chia và Lào đập tan chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", đập tan "học thuyết Ních-xơn" trên toàn chiến trường Đông Dương. Hơn bao giờ hết, đi đôi với việc phát triển lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị, nhân dân ta phải đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ

trang, kết hợp chặt chẽ với các mặt đấu tranh khác, cùng toàn dân tiến lên đánh bại hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và bẻ lũ tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Trong quá trình phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ hàng đầu đó của cách mạng nước ta, đồng thời chúng ta cũng phải chuẩn bị điều kiện và phương hướng cho việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và xây dựng nền quốc phòng toàn dân về lâu dài, để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam, đánh bại mọi cuộc chiến tranh xâm lược có thể xảy ra sau này của bất cứ kẻ thù nào, dù chúng có số lượng đông và trang bị hiện đại đến đâu, dăm cả gan đụng đến giang sơn gấm vóc của dân tộc ta, đụng đến độc lập, tự do của Tổ quốc ta.

Chúng ta phải giải quyết thật tốt việc vũ trang quân chúng cách mạng và xây dựng quân đội nhân dân nhằm hoàn thành các nhiệm vụ trước mắt và lâu dài nói trên của nhân dân ta.

Muốn thế, cần tìm hiểu sâu thêm một bước những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về tổ chức quân sự của giai cấp vô sản, phân tích kinh nghiệm và truyền thống tổ chức lực lượng vũ trang của dân tộc ta trước kia, đặc biệt là tiến hành tổng kết từng bước những kinh nghiệm về xây dựng quân đội và vũ trang quân chúng của Đảng ta trong hơn 40 năm qua.

Lý luận và thực tiễn của việc vũ trang quân chúng và xây dựng quân đội còn là một trong những vấn đề thời sự nóng hổi đối với nhân dân các dân tộc trong thời đại ngày nay, trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, trước chính sách bạo lực và chính sách chiến tranh tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, trước sự phát triển mạnh mẽ của những vũ khí và phương tiện chiến tranh ngày càng hiện đại trên thế giới.

I. LUẬN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊ-NIN VỀ TỔ CHỨC QUÂN SỰ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

Chủ nghĩa Mác - Lê-nin nghiên cứu vấn đề tổ chức quân sự của giai cấp vô sản trong mối quan hệ hữu cơ với học thuyết đấu tranh giai cấp và Nhà nước.

Từ khi xã hội công xã nguyên thủy tan rã, xã hội phân chia thành giai cấp, lịch sử xã hội là lịch sử đấu tranh giai cấp. Từ khi các dân tộc hình

thành, nảy sinh ra vấn đề áp bức dân tộc và nô dịch dân tộc thì lịch sử đấu tranh giai cấp còn diễn ra dưới hình thức đấu tranh dân tộc. Những người chủ nô và nô lệ, giai cấp địa chủ và nông dân, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, những dân tộc đi áp bức và những dân tộc bị áp bức, những nước đi xâm lược và những nước bị xâm lược, những tập đoàn đối địch trong xã hội, v.v. đã tiến hành một cuộc đấu tranh không ngừng dưới nhiều hình thức và khi quyết liệt nhất thì diễn ra bằng hình thức xung đột vũ trang, bằng chiến tranh. Từ xưa đến nay, trong xã hội có giai cấp đã xảy ra vô số cuộc chiến tranh. Chỉ tính những cuộc có quy mô tương đối lớn, trong khoảng trên 5.000 năm trở lại đây, người ta ước tính đã có khoảng trên một vạn cuộc chiến tranh.

Quân đội là công cụ chủ yếu để tiến hành chiến tranh. Sự ra đời của nó gắn liền với sự xuất hiện của nhà nước, khi xã hội phân chia thành giai cấp đối kháng. Quân đội là tổ chức đặc biệt của nhà nước, là công cụ của một giai cấp nhất định để thực hiện đường lối chính trị của giai cấp đó bằng thủ đoạn bạo lực vũ trang.

Bản chất giai cấp của nhà nước quyết định bản chất xã hội của quân đội và chức năng của quân đội. Quân đội của tất cả các nhà nước bóc lột đều có chức năng cơ bản là: đối với trong nước, đàn áp quần chúng bị bóc lột, buộc họ phải phục tùng trật tự của giai cấp thống trị; đối với ngoài nước, chinh phục các nước khác và bảo vệ lãnh thổ của nước mình chống ngoại xâm.

Trong lịch sử xã hội đã từng xuất hiện ba kiểu nhà nước bóc lột, do đó cũng đã từng có ba kiểu quân đội thích ứng với nó: quân đội của nhà nước chiếm hữu nô lệ, quân đội của nhà nước phong kiến, quân đội của nhà nước tư sản.

Trong quá trình lịch sử, các kiểu quân đội đó đã từng mang nhiều tên gọi khác nhau có hình thức tổ chức và cách thức tuyển mộ khác nhau tùy theo các điều kiện cụ thể, nhưng bản chất của các quân đội đó vẫn là một: quân đội của nhà nước bóc lột bao giờ cũng đều là công cụ của giai cấp thống trị dùng để đàn áp quần chúng bị bóc lột trong nước và cướp bóc, nô dịch các nước khác và dân tộc khác.

Tuy nhiên, trong các chế độ bóc lột, không phải chỉ có quân đội của giai cấp thống trị. Để chống lại bạo lực vũ trang của giai cấp thống trị, trong quá trình đấu tranh cách mạng, quần chúng bị áp bức cũng đã từng xây dựng nên các tổ chức vũ trang cách mạng của mình. Ngay ở thời kỳ cổ đại, ở thành La Mã, những người nô lệ khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của Xpác-ta-quýt (Spartacus) - người mà Mác xem như là "một nhân vật điển hình tốt đẹp nhất trong toàn bộ cổ sử, một tướng có tài, một đại biểu chân chính của giai

cấp vô sản cổ đại"¹ đã từng tổ chức được một đạo nghĩa quân lớn, đông tới hàng chục vạn, chiến đấu bền bỉ chống quân đội của nhà nước chủ nô.

Dưới thời đại phong kiến, ở châu Âu, châu Á, châu Phi... những tổ chức vũ trang của nông dân cũng đã luôn luôn xuất hiện trong các cuộc khởi nghĩa, chiến tranh nông dân, chiến tranh giải phóng, ở nhiều nước có quy mô khá lớn, có sức chiến đấu rất mạnh. Trong những cuộc cách mạng tư sản chống phong kiến, khi chủ nghĩa tư bản đang lên, cũng luôn luôn có các tổ chức vũ trang của nông dân và của cả công nhân ở thời kỳ "tự phát" chiến đấu dưới ngọn cờ của giai cấp tư sản.

Tuy nhiên, những tổ chức vũ trang cách mạng của các giai cấp bị bóc lột lúc bấy giờ, do sự hạn chế của những điều kiện lịch sử, do chưa thể có một đường lối chính trị và quân sự, đường lối tổ chức đúng đắn, nên mặc dù chiến đấu rất anh dũng, nhiều khi thu được những thắng lợi rất lớn, nhưng cuối cùng vẫn bị kẻ thù đàn áp và "đồng minh" của mình phản bội.

Sự phản bội đó bộc lộ đầy đủ nhất trong cách mạng tư sản do giai cấp tư sản lãnh đạo. Đúng như từ lâu Ăng-ghe-n đã nhận xét: ở Pháp, sau mỗi cuộc cách mạng công nhân đều được vũ trang; "vì vậy, việc làm đầu tiên của bọn tư sản đang nắm chính quyền là tước vũ khí của công nhân. Cho nên sau mỗi cuộc cách mạng, do công nhân hy sinh xương máu của mình mà giành được, thì lại nổ ra một cuộc đấu tranh cuối cùng kết thúc bằng sự thất bại của công nhân"².

Phải đợi đến khi chủ nghĩa Mác ra đời, và giai cấp vô sản có chính đảng của mình, trở thành một lực lượng chính trị độc lập, từ thời kỳ "tự phát" bước sang thời kỳ "tự giác", toàn bộ sự nghiệp đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản có một sự chuyển biến nhảy vọt về chất, thì trên cơ sở đó, vấn đề tổ chức quân sự của quân chúng bị áp bức mới được giải quyết một cách hoàn bị trong khoa học quân sự của giai cấp vô sản. Việc các chính đảng của giai cấp công nhân - Đảng Cộng sản - bước lên vũ đài chính trị và nắm quyền lãnh đạo cách mạng trong các nước đã đưa đến sự ra đời của các tổ chức vũ trang mang bản chất cách mạng, bản chất nhân dân rõ rệt, sản sinh ra từ trong các cuộc cách mạng vô sản, hoặc cách mạng dân chủ tư sản, cách mạng dân chủ nhân dân, cách mạng dân tộc giải phóng do giai cấp công nhân lãnh đạo. Đặc biệt, từ sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga và thắng lợi của một loạt nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, châu Á và châu Mỹ La-tinh thì lần đầu tiên trên thế giới xuất hiện một kiểu *lực lượng vũ*

1. C. Mác, "Thư gửi Ăng-ghe-n", 27 tháng 2 năm 1861.

2. Ph. Ăng-ghe-n, Lời mở đầu viết cho cuốn *Nội chiến ở Pháp* của Mác (C.Mác - Ph. Ăng-ghe-n *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1962, t.I, tr.756-757).

trang hoàn toàn mới: đó là lực lượng vũ trang thực sự của nhân dân, của nhà nước chuyên chính vô sản - nhà nước tiên tiến nhất trong lịch sử loài người.

1. Luận điểm của Mác và Ăng-ghen.

Khi xác định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân quốc tế là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản và xây dựng xã hội cộng sản, xã hội không còn giai cấp và chế độ người bóc lột người, Mác và Ăng-ghen đồng thời đã chỉ cho giai cấp vô sản con đường đúng đắn nhất để tự giải phóng. Con đường đó là dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân liên minh chặt chẽ với nông dân dùng bạo lực cách mạng, đập tan bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản, lập nên nhà nước chuyên chính vô sản, dùng nhà nước đó làm công cụ để bảo vệ quyền thống trị của giai cấp vô sản và cải tạo xã hội theo những nguyên lý cộng sản chủ nghĩa.

Tổ chức quân sự của giai cấp vô sản được đặt ra trước hết xuất phát từ sự nghiệp đấu tranh cách mạng vĩ đại đó của giai cấp vô sản. Từ hai tay bị xiềng xích đứng lên đánh đổ cả thế giới cũ, trong tiến trình cách mạng, giai cấp vô sản và quần chúng cách mạng nhất thiết phải tiến lên có tổ chức quân sự của mình. Cần thiết có tổ chức quân sự là vì chỉ dùng lực lượng vật chất mới đánh đổ được lực lượng vật chất, chỉ dùng bạo lực mới giải quyết được nhiệm vụ lịch sử vĩ đại là lật đổ ách thống trị của bọn tư bản và thiết lập chuyên chính vô sản. Giai cấp thống trị không bao giờ tự nguyện rút lui khỏi vũ đài lịch sử. Nhà nước quân chủ và nhà nước tư sản luôn luôn có trong tay một lực lượng vũ trang lớn; chúng chăm lo hoàn thiện không ngừng lực lượng vũ trang để làm công cụ đắc lực trong việc đàn áp nhân dân lao động trong nước và thực hiện đường lối chính trị ăn cướp trên trường quốc tế. Chúng luôn luôn dựa vào bộ máy quân sự phản cách mạng để bóp nghẹt mọi nguyện vọng tự do của giai cấp vô sản và quần chúng lao động, và chìm cuộc đấu tranh cách mạng của họ trong biển máu. Ăng-ghen đã chỉ ra "đặc tính cơ bản" đó của giai cấp tư sản ngay khi chủ nghĩa tư bản đang lên: "... giai cấp tư sản đã chứng tỏ cho ta thấy rằng một khi giai cấp vô sản dám đương đầu với chúng, với tư cách là một giai cấp riêng biệt, có lợi ích riêng và những yêu sách riêng của mình thì chúng có thể trả thù một cách tàn ác điên cuồng đến như thế nào"¹. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và mâu thuẫn nội tại ngày càng sâu sắc của nó tất yếu dẫn đến xu hướng quân phiệt ngày càng tăng, xu hướng bành trướng lực lượng vũ trang phản cách mạng trong bộ máy Nhà nước của giai cấp tư sản. Ăng-ghen viết: "Quân đội đã trở

1. Ph. Ăng-ghen, Lời mở đầu viết cho cuốn *Nội chiến ở Pháp* của Mác (C.Mác - Ph.Ăng-ghen, *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1962, t.I, tr.758).

thành mục đích chủ yếu của nhà nước, bản thân quân đội đã trở thành một mục đích; nhân dân chỉ còn là để cung cấp binh lính và nuôi binh lính thôi. Chủ nghĩa quân phiệt thống trị và giày xéo châu Âu"¹.

Tình hình đó buộc giai cấp vô sản và quần chúng bị áp bức phải có tổ chức quân sự của mình để chống lại sự đàn áp vũ trang của nhà nước tư sản, đập tan bộ máy quân sự và đè bẹp mọi sự phản kháng của chúng giành lấy và giữ vững chính quyền cách mạng.

Nếu tổ chức quân sự là một yêu cầu tất yếu trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản để lật đổ giai cấp tư sản, thì tổ chức quân sự đó cần xây dựng theo hình thức nào?

Đây là một vấn đề đã được các bậc thầy của chủ nghĩa Mác - Lê-nin giải quyết một cách hoàn chỉnh. Là người sáng lập ra khoa học quân sự của giai cấp vô sản, Mác và Ăng-ghe-n cũng là những người đầu tiên đã đặt nền móng lý luận cho *vấn đề hình thức tổ chức quân sự của giai cấp vô sản* với luận điểm nổi tiếng: *vũ trang cho giai cấp công nhân, lấy vũ trang nhân dân thay thế cho quân đội thường trực*. "... Công nhân cần phải được vũ trang và tổ chức lại. Cần phải lập tức trang bị súng trường, các-bin, đại bác và đạn dược cho toàn thể giai cấp vô sản... phải vũ trang chống lại mọi mưu mô giải trừ vũ trang công nhân"². Lời kêu gọi chiến đấu sục sôi đó đã được Mác và Ăng-ghe-n phát ra từ những năm năm mươi của thế kỷ thứ XIX, dựa trên kinh nghiệm xương máu của trận chiến đấu vĩ đại đầu tiên của giai cấp vô sản Pháp chống giai cấp tư sản năm 1848, và xem đó như là một yêu cầu chủ yếu trong cương lĩnh cách mạng của giai cấp vô sản. Khi mà khởi nghĩa và nội chiến đã trở thành nhiệm vụ chính trị trước mắt của cách mạng một số nước tư bản phát triển ở Tây Âu.

Lịch sử các nước châu Âu cuối thế kỷ thứ XVIII đến giữa thế kỷ thứ XIX còn là lịch sử những cuộc cách mạng dân chủ tư sản. Trong bối cảnh lúc bấy giờ, giai cấp vô sản còn phải liên minh với đảng dân chủ tư sản để chống bọn cầm quyền phong kiến và tư sản phản động, và thường khi cách mạng thắng lợi thì không tránh khỏi đưa đảng này tạm thời lên cầm quyền thống trị. Trong tình hình đó, Mác và Ăng-ghe-n xem việc vũ trang cho giai cấp vô sản là điều kiện không thể thiếu không những để đập tan bộ máy Nhà nước của giai cấp phong kiến và tư sản phản động, giành thắng lợi trong khởi nghĩa, mà còn là để sau đó đánh bại âm mưu lật lọng nhất định sẽ xảy ra của đảng

1. Ph. Ăng-ghe-n, *Chống Duy-rinh*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1959, tr.286.

2. C.Mác - Ph. Ăng-ghe-n, "Thư của Ban Chấp hành Trung ương gửi Đồng minh những người cộng sản" (*C.Mác - Ph.Ăng-ghe-n Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1962, t.I, tr.145).

dân chủ tư sản phản bội công nhân, sau khi lên cầm quyền. Đó cũng là điều kiện không thể thiếu để bảo đảm giữ vững và tăng cường địa vị độc lập về chính trị của giai cấp công nhân, để bảo vệ thành quả đấu tranh của mình, tạo điều kiện tiến lên cách mạng vô sản, dùng quyền lực của mình gạt bỏ sự thống trị của giai cấp tư sản.

Mác và Ăng-ghe-nơ tin tưởng một khi giai cấp vô sản được vũ trang thì họ sẽ có sức mạnh khôn lường. Chính Mác và Ăng-ghe-nơ đã nhìn rõ sức mạnh đó trong cuộc Cách mạng năm 1848 ở Pa-ri. Mác viết: "Người ta biết rằng công nhân không có lãnh tụ, không có kế hoạch chung, không có phương tiện và hầu hết không có vũ khí, thế mà, với lòng dũng cảm và với tài trí vô song đã kháng cự được trong suốt 5 ngày với quân đội, với đội biệt động, với đội vệ binh ở Pa-ri cũng như với đội vệ quốc ở các tỉnh đổ về"¹, Còn Ăng-ghe-nơ thì ca ngợi: "Nếu 40 ngàn công nhân Pa-ri đã có thể chống lại một cách mạnh mẽ như thế đối với một lực lượng mạnh hơn mình gấp bốn lần thì tất cả công nhân Pa-ri hành động có kỷ luật và như một người thì có thể thu được kết quả to lớn đến mức nào"².

Phát triển tư tưởng trên đây của mình, năm 1871, dựa trên sự tổng kết một cách sâu sắc kinh nghiệm của Công xã Pa-ri, Mác và Ăng-ghe-nơ đã nêu nguyên lý: *đập tan quân đội cũ, giải tán quân đội cũ, thay quân đội cũ bằng một quân đội mới lấy nhân dân vũ trang thay thế cho quân đội thường trực*. Mác viết: "Pa-ri, trung tâm đóng đô của chính quyền cũ, đồng thời là pháo đài xã hội của giai cấp công nhân Pháp..., sở dĩ đã chống cự lại được là chỉ vì, do bị vây khốn, nên đã trừ bỏ được quân đội thường trực và thay vào bằng một đội vệ quốc gồm số đông là công nhân. Hiện nay cần phải biến thực trạng đó thành một chế độ lâu bền"³.

Mác và Ăng-ghe-nơ vạch rõ, dưới chế độ tư bản, quân đội thường trực là công cụ chủ yếu của bộ máy thống trị của giai cấp tư sản để tiến hành chiến tranh chống những người lao động. Đập tan quân đội thường trực đó tức là tước bỏ công cụ vật chất của quyền lực của giai cấp tư sản, trừ diệt hiểm họa phản kháng và ngóc đầu dậy của chúng. Đồng thời, dựa chắc trên lực lượng của quần chúng cách mạng, giai cấp vô sản phải nhanh chóng xây dựng và phát triển tổ chức quân sự của mình, bằng cách vũ trang cho giai cấp vô sản,

1. C.Mác, "Đấu tranh giai cấp ở Pháp" (C.Mác - Ph. Ăng-ghe-nơ Tuyển tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1962, t.I, tr.226).

2. C.Mác - Ph. Ăng-ghe-nơ Tuyển tập, bản tiếng Đức, Q.VII, ph.I, tr.134.

3. C. Mác, "Nội chiến ở Pháp" (C.Mác - Ph.Ăng-ghe-nơ Tuyển tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1962, t.I, tr.832).

cho quân chúng cách mạng, xem đó là lực lượng vũ trang duy nhất để giữ vững thắng lợi của khởi nghĩa, phát triển cách mạng, Công xã Pa-ri đã dạy giai cấp vô sản thế giới bài học sinh tử đó: "Sắc lệnh đầu tiên của Công xã là hủy bỏ quân đội thường trực và lấy *nhân dân vũ trang* thay thế cho nó"¹. Mác và Ăng-ghe-n đánh giá rất cao bài học trên đây về nhiệm vụ của giai cấp công nhân đối với vấn đề đập tan bộ máy quan lại và quân sự của nhà nước cũ và thay thế hình thức tổ chức nhà nước cũ bằng hình thức tổ chức nhà nước mới của giai cấp vô sản, xem đó là một sáng tạo có ý nghĩa lịch sử vĩ đại, đến nỗi sau này, trong lời tựa viết năm 1872 cho "Tuyên ngôn các Đảng Cộng sản", Mác và Ăng-ghe-n xem đó là điều bổ sung có tầm quan trọng lớn nhất vào cương lĩnh của Tuyên ngôn.

Ăng-ghe-n còn dự kiến rằng *vũ trang nhân dân là hình thức tổ chức quân sự của nhà nước xã hội chủ nghĩa*.

Dự kiến trên đây trước hết xuất phát từ nguyên lý của Mác và Ăng-ghe-n cho rằng, thắng lợi của chủ nghĩa xã hội chỉ có thể diễn ra đồng thời ở tất cả hoặc phần lớn các nước tư bản phát triển. Hơn nữa, do bản chất của mình, chế độ xã hội chủ nghĩa không đi xâm lược ai, nên không cần có quân đội thường trực. Còn việc bảo vệ trị an trong nước thì nhân dân vũ trang có thể đảm nhận. Ăng-ghe-n còn dựa trên sự phân tích tình hình quân đội các nước và tình hình nghệ thuật quân sự, kỹ thuật quân sự của nửa sau thế kỷ thứ XIX. Lúc này mới chỉ có Pháp, Đức, Nga là những nước tư bản phát triển, có bộ máy quân sự lớn, còn các nước tư bản khác thì chưa có lực lượng vũ trang lớn, kể cả Anh và Mỹ. Vì vậy, một khi cách mạng vô sản đã nổ ra thắng lợi ở tất cả hoặc phần lớn các nước tư bản phát triển thì lực lượng quân sự của các nước tư bản còn lại không còn mạnh lắm. Trong tình hình đó, căn cứ vào kinh nghiệm của công xã Pa-ri, Ăng-ghe-n tin tưởng rằng, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, dựa trên tính ưu việt của nó, một khi nhân dân được trang bị vũ khí, được tổ chức và huấn luyện quân sự thì họ có đủ khả năng đánh bại quân đội xâm lược trong những cuộc chiến tranh tự vệ để bảo vệ Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Từ sự phân tích đó, Mác và Ăng-ghe-n cho rằng, trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, quân đội thường trực của giai cấp tư sản phải được thay thế bằng *nhân dân vũ trang*.

Mác và Ăng-ghe-n đã đề cập đến vấn đề vũ trang quân chúng không những trong khởi nghĩa vũ trang của giai cấp vô sản và trong tổ chức quân sự của Nhà nước xã hội chủ nghĩa mà *cả trong các cuộc chiến tranh dân tộc*.

1. C.Mác, "Nội chiến ở Pháp" (C.Mác - Ph.Ăng-ghe-n Tuyên tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1962, t.I, tr.832).

Khi phân tích các cuộc chiến tranh, Mác và Ăng-ghe-n phân biệt chiến tranh chính nghĩa với chiến tranh xâm lược và luôn luôn đứng về phía các cuộc chiến tranh chính nghĩa, chiến tranh giải phóng, chiến tranh tự vệ của các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược. Ăng-ghe-n rất chăm chú theo dõi và nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm các cuộc chiến tranh đương thời, cố vạch ra cho các dân tộc bị áp bức con đường tiến hành chiến tranh nhân dân đúng đắn để đánh bại quân đội nhà nghề của bọn xâm lược. Trong nhiều tác phẩm nghiên cứu về lịch sử chiến tranh, Ăng-ghe-n đã nói rất nhiều đến *vai trò và tác dụng to lớn của quần chúng vũ trang trong các cuộc chiến tranh chính nghĩa, chiến tranh tự vệ*. Tư tưởng này của Ăng-ghe-n gắn liền với phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân mới mẻ mà Ăng-ghe-n chủ trương. Ăng-ghe-n viết: "Một dân tộc muốn giành độc lập cho mình thì không được tự giới hạn trong những phương thức *thông thường* để tiến hành chiến tranh. Khởi nghĩa quần chúng, chiến tranh cách mạng, các đội du kích ở khắp mọi nơi - đó là phương thức duy nhất nhờ đó mà một dân tộc nhỏ có thể chiến thắng được một dân tộc lớn, mà một quân đội ít mạnh hơn có thể đối lập với một quân đội mạnh hơn và có tổ chức hơn"¹. Quần chúng nhân dân đông đảo được vũ trang chính là lực lượng cơ bản để tiến hành phương thức chiến tranh như thế.

Ăng-ghe-n đã nồng nhiệt ca ngợi các cuộc kháng chiến của Pháp (1793), Tây Ban Nha (1807-1812), Nga chống Na-pô-lê-ông (1812), Hung chống Áo (1849), v.v... là những cuộc kháng chiến trong đó đã biết áp dụng phương thức chiến tranh nhân dân, biết kết hợp tác chiến của quân đội thường trực với hoạt động chiến đấu của quần chúng vũ trang, do đó đã phát huy được sức mạnh to lớn của dân tộc và đất nước để đánh bại những đạo quân xâm lược mạnh hơn mình.

Khi phân tích thất bại của người Pi-ê-mông ở miền Bắc nước Ý trong cuộc chiến tranh tự vệ chống quân Áo, Ăng-ghe-n vạch rõ: "sai lầm lớn của người Pi-ê-mông ngay từ đầu là họ chỉ đưa quân đội thường trực ra để đối lập lại với quân Áo, là họ chỉ muốn tiến hành một cuộc chiến tranh *thông thường nhất, tư sản nhất, có quy củ nhất mà thôi*"². Ăng-ghe-n chỉ rõ, thất bại của quân đội Pi-ê-mông ở Nô-va-ra "hoàn toàn sẽ không có ý nghĩa nếu như sau cuộc chiến bại ấy bắt đầu nổ ra một *cuộc chiến tranh cách mạng thật sự*, nếu như bộ phận còn lại của quân đội Ý lập tức tự tuyên bố là hạt nhân của một cuộc tổng khởi nghĩa toàn quốc, nếu như cuộc chiến tranh chiến lược *thông*

1. Ph. Ăng-ghe-n, V.I. Lê-nin, I.V. Xta-lin, *Bàn về chiến tranh nhân dân*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.72.

2. Sách đã dẫn, tr.27.

thường của các quân đội biến thành một cuộc chiến tranh *nhân dân*, giống như cuộc chiến tranh mà người Pháp đã tiến hành năm 1793¹; nếu như chính phủ Tu-rin can đảm dùng đến những biện pháp cách mạng, dám phát động nhân dân tiến hành một cuộc chiến tranh cách mạng. Và Ăng-ghe-nê kết luận: Nền độc lập của Ý đã bị tiêu vong là do sự hèn nhát của chính quyền nhà vua, chứ không phải vì sự bất khả chiến thắng của vũ khí Áo.

Ăng-ghe-nê cũng đã rút ra kết luận tương tự khi bình luận về cuộc chiến tranh Pháp - Phổ năm 1871.

Ăng-ghe-nê cho rằng Pháp vẫn hoàn toàn có khả năng xoay chuyển cục diện, dù khi quân Đức đã chiếm 1/6 đất Pháp và bao vây hai pháo đài Metz và Pa-ri. Ăng-ghe-nê chỉ rõ: trong lúc mà hầu hết lực lượng của quân Đức đang bị cột chặt vào khu vực chiếm đóng trên thì trên 5/6 đất đai còn lại, Pháp vẫn có khả năng thành lập được đủ số đơn vị vũ trang để quấy rối, cắt đường giao thông, phá hủy cơ sở hậu cần, tiến công vào những toán lẻ... ở khắp nơi và bằng cách đó, buộc quân Đức phải phân tán lực lượng, phải rút bớt quân từ hai pháo đài trên để đối phó, đến mức khiến cho Ba-đen có thể tìm cách vượt ra khỏi Metz, còn việc bao vây Pa-ri thì sẽ trở thành một "bóng ma".

Ăng-ghe-nê đặt câu hỏi: "Số mệnh người Đức sẽ ra sao, nếu như nhân dân Pháp cũng có một nhiệt tình yêu nước nồng nhiệt giống như người Tây Ban Nha năm 1808, nếu như *mỗi một thành phố và hầu như mỗi thôn xóm đều biến thành một pháo đài, mỗi người nông dân và mỗi người dân thành phố - thành một chiến sĩ*"².

Ăng-ghe-nê cũng có nói đến nhân dân vũ trang nổi dậy, đến các đơn vị không thường trực của các đội vũ trang châu Á - với phương pháp tiến hành chiến tranh nhân dân muôn hình ngàn vẻ của họ là đối thủ rất đáng sợ của các quân đội xâm lược kiểu châu Âu. Ăng-ghe-nê viết: "Người Trung Quốc đã bỏ thuốc độc một cách trâm tĩnh và có suy nghĩ vào một số lớn bánh mì... Giấu vũ khí trong người, họ ngồi vào các tàu buôn, rồi trong thời gian tàu đang đi thì giết viên chỉ huy... và chiếm lấy tàu... Ngay cả những người cu-li di cư ra nước ngoài cũng nổi dậy... ở trên mỗi chiếc tàu đang chạy về các vùng của nước ngoài; họ đánh nhau để chiếm lấy con tàu đó, thà cùng với nó chìm xuống đáy biển hay chết trong ngọn lửa đang bốc cháy ở trên tàu hơn là đầu hàng. Ngay cả ở ngoài biên giới của Tổ quốc họ, những người di dân

1. Ph. Ăng-ghe-nê, V.I. Lê-nin, I.V. Xta-lin, *Bản về chiến tranh nhân dân*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.29, 155.

2. Ph. Ăng-ghe-nê, V.I. Lê-nin, I.V. Xta-lin, *Bản về chiến tranh nhân dân*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.155.

Trung Quốc... cũng tổ chức những cuộc âm mưu và bất ngờ đứng lên làm những vụ nổi dậy ban đêm..."¹. và Ăng-ghe-n đặt câu hỏi: "Một đạo quân có thể làm gì để chống lại một nhân dân đang dùng đến những phương pháp tiến hành chiến tranh như vậy?".

Có thể thấy quan điểm đầu tiên của những người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học đối với hình thức tổ chức quân sự của giai cấp vô sản và quần chúng bị áp bức là *vũ trang giai cấp công nhân, vũ trang nhân dân, vũ trang quần chúng cách mạng*. Mác và Ăng-ghe-n đã đặt cơ sở lý luận cho vấn đề đó trong khởi nghĩa giành chuyên chính vô sản, trong chiến tranh bảo vệ Nhà nước xã hội chủ nghĩa và cả trong chiến tranh giải phóng, chiến tranh tự vệ của các dân tộc bị áp bức, các nước bị xâm lược dưới chính thể tư sản.

Đây rõ ràng là một *quan điểm rất cơ bản*. Đó là một thành công tuyệt vời của Mác và Ăng-ghe-n trong việc vận dụng quan điểm duy vật lịch sử, quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng, quan điểm bạo lực cách mạng trong việc xây dựng tổ chức quân sự của giai cấp vô sản và quần chúng bị áp bức. Đó là một mẫu mực điển hình về sự đánh giá đúng đắn vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng. Giá trị vĩ đại của luận điểm đó là ở chỗ, lần đầu tiên trên thế giới, nó chỉ cho giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức phương hướng và con đường đúng đắn nhất để tạo nên tổ chức quân sự của mình, tổ chức quân sự hoàn toàn theo kiểu mới, sinh ra từ trong lòng của giai cấp vô sản và nhân dân lao động và vì nhân dân, vì giai cấp mà chiến đấu. Có đường lối cách mạng đúng đắn, một khi đảng cách mạng biết dựa chắc vào quần chúng cách mạng, vào công nhân, vào nông dân... để xây dựng và phát triển tổ chức vũ trang của mình thì họ sẽ có thể tạo nên một lực lượng vũ trang cách mạng vô địch, quan điểm này đã trở thành *nền tảng lý luận xây dựng lực lượng vũ trang của học thuyết quân sự của chủ nghĩa Mác - Lê-nin*. Đó là một vũ khí cực kỳ mạnh mẽ của giai cấp vô sản và tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới, nó chấp cánh xung thiên cho họ trong cuộc đấu tranh cách mạng để đánh đổ thế giới cũ và sáng tạo thế giới mới.

2. Luận điểm của Lê-nin.

Những người mác-xít Nga đứng đầu là Lê-nin vĩ đại vận dụng luận điểm trên đây của Mác và Ăng-ghe-n trong điều kiện lịch sử mới, điều kiện tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng dân chủ tư sản trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

1. Ph.Ăng-ghe-n, V.I. Lê-nin, I.V. Xta-lin, *Bàn về chiến tranh nhân dân*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.118-119.

Trong điều kiện chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, Lê-nin đã đưa ra luận điểm mới nổi tiếng của mình là chủ nghĩa xã hội không thể cùng một lúc thắng lợi trong tất cả các nước mà đầu tiên sẽ thắng lợi trong một hay một số nước. Đồng thời, dựa trên học thuyết mới về sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với cách mạng dân chủ tư sản và chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản lên cách mạng vô sản, Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga đã thảo ra cương lĩnh quân sự của cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga. Lê-nin đã nêu bật tính tất yếu của việc xây dựng tổ chức quân sự của giai cấp vô sản trong điều kiện lịch sử mới: "giai cấp tư sản vũ trang chống giai cấp vô sản là một trong những sự thật lớn nhất, cơ bản nhất, quan trọng nhất của xã hội tư bản chủ nghĩa hiện đại... Khẩu hiệu của chúng ta phải là: vũ trang giai cấp vô sản để nó có thể chiến thắng, tước đoạt và giải trừ vũ trang của giai cấp tư sản. Đó là sách lược duy nhất mà giai cấp cách mạng có thể đề ra, sách lược xuất phát từ toàn bộ sự phát triển khách quan của chủ nghĩa quân phiệt tư bản chủ nghĩa và do sự phát triển ấy đòi hỏi phải đề ra"¹.

Từ những năm đầu của thế kỷ thứ XX, trong suốt quá trình lãnh đạo cuộc Cách mạng 1905 và cuộc Cách mạng tháng Mười vĩ đại, vận dụng nguyên lý của Mác và Ăng-ghe-n, Lê-nin và Đảng Cộng sản Nga đã đề ra yêu cầu *thay thế quân đội thường trực bằng vũ trang nhân dân, bằng lực lượng dân cảnh*. Đó là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của cương lĩnh cách mạng dân chủ tư sản cũng như cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Lê-nin chỉ rõ ở Nga cũng như ở nhiều nước trên thế giới, quân đội thường trực (tư sản) chủ yếu không phải là để chống giặc ngoài mà là để đàn áp nhân dân lao động và tiến hành chiến tranh xâm lược nô dịch các dân tộc khác. Lê-nin viết: "Ở mọi nơi, quân đội thường trực đều trở thành vũ khí của thế lực phản động, trở thành tội tớ của bọn tư bản trong cuộc đấu tranh chống nhân dân lao động, trở thành tên đao phủ giết chết tự do của nhân dân"². Quân đội đó quyết không thể là chỗ dựa của nhân dân. Trừ bỏ quân đội đó là một điều kiện thắng lợi của cách mạng, là tránh được cho cách mạng tất cả mọi mưu đồ phục hồi của thế lực phản động, giảm được những món chi tiêu khổng lồ để nuôi tốn quân đội. Và thay vào đó, phải là sự thực hiện *vũ trang nhân dân, chủ yếu là công nhân và nông dân nghèo*. Trong điều kiện lịch sử lúc đó Lê-nin khẳng định: "Không một lực lượng nào trên thế giới dám cả gan xâm phạm đến nước Nga tự do, nếu trụ cột của nền

1. V.I.Lê-nin, "Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản", *Toàn tập*, bản tiếng Nga, Nxb Chính trị văn học quốc gia, 1950, xuất bản lần thứ 4, t.23, tr.69.

2. V.I.Lê-nin, "Quân đội và cách mạng", *Toàn tập*, bản tiếng Nga, Nxb Chính trị văn học quốc gia, 1947, xuất bản lần thứ 4, t.10, tr.38.

tự do đó sẽ là *nhân dân vũ trang* đã tiêu diệt nền quân phiệt, đã biến tất cả binh lính thành công dân và biến tất cả công dân có khả năng mang vũ khí thành binh lính... Khoa học quân sự đã chứng minh rằng chế độ dân cảnh nhân dân là hoàn toàn có thể thực hiện được, chế độ dân cảnh nhân dân có thể hoàn thành được những nhiệm vụ chiến đấu cả trong chiến tranh phòng ngự lẫn chiến tranh tiến công"¹.

Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, trong thời gian trước Cách mạng tháng Mười, đi đôi với việc xây dựng *đạo quân chính trị của cách mạng*. Đảng cộng sản và giai cấp công nhân Nga đã ra sức phấn đấu để thực hiện khẩu hiệu đó. Họ đã đẩy mạnh công tác vận động binh lính và công tác tổ chức Đảng trong quân đội Nga hoàng nhằm làm tan rã và lôi kéo các đơn vị chạy sang hàng ngũ cách mạng; đã đề cao việc học tập quân sự trong đảng và tích cực truyền bá kiến thức quân sự, huấn luyện quân sự cho quần chúng; trang bị vũ khí cho công nhân và quần chúng cách mạng; xác lập và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong mọi tổ chức quân sự; tổ chức những đội dân cảnh công nhân, những đội chiến đấu làm hạt nhân cho lực lượng vũ trang cách mạng; xây dựng một lực lượng vũ trang cách mạng trong đó công dân và nông dân sẽ liên hiệp với binh lính cách mạng, một *lực lượng vũ trang cách mạng do ba bộ phận hợp thành*: a) giai cấp vô sản và nông dân vũ trang; b) những đội tiên tiến có tổ chức do đại diện của các giai cấp ấy hợp thành; c) những đơn vị quân đội tự nguyện chạy về với nhân dân. Nhờ đó, cách mạng đã xây dựng được một lực lượng vũ trang gồm chủ yếu là đông đảo quần chúng công nhân và nông dân vũ trang chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, làm lực lượng xung kích cho cao trào cách mạng của quần chúng. Chính lực lượng đó đã giữ một vai trò quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Hai và tiếp đó là Cách mạng tháng Mười.

Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi đã đưa đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, nằm giữa vòng vây thù địch của chủ nghĩa đế quốc. Thắng lợi đó mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người, làm rung chuyển cả thế giới tư bản. Vì vậy, đúng như Lê-nin đã dự kiến từ trước, chủ nghĩa đế quốc đã quyết bóp chết Nhà nước vô sản ngay từ khi trướng nước. Nguy cơ xâm lược đó đã trực tiếp đặt cho Nhà nước Xô-viết nhiệm vụ tất yếu phải vũ trang để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa chống đế quốc xâm lược và xem lại hình thức tổ chức quân sự của mình.

Cống hiến vĩ đại của Lê-nin là ở chỗ, Người không những đã xác nhận nguyên lý của Mác và Ăng-ghe-n về vũ trang nhân dân mà còn phát triển tư

1. V.I. Lê-nin, "Quân đội và cách mạng", *Toàn tập*, bản tiếng Nga, Nxb Chính trị văn học quốc gia, 1947, xuất bản lần thứ 4, t.10, tr.38.

tướng của Mác và Ăng-ghe-n, nêu lên nguyên lý *cần thiết phải xây dựng một quân đội thường trực chính quy của Nhà nước Xô-viết trên cơ sở vũ trang nhân dân, một quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động.*

Lê-nin chỉ rõ rằng trước nguy cơ xâm lược vô cùng to lớn, nếu nước Cộng hòa Xô-viết không muốn trở thành mồi ngon cho chủ nghĩa đế quốc thì nó cần có một quân đội thường trực chính quy mạnh mẽ, được trang bị và được huấn luyện tốt, có kỷ luật nghiêm minh, có sự chỉ huy tập trung và thống nhất. Lê-nin vạch rõ, trong điều kiện mà các cường quốc tư bản có những đạo quân to lớn được huấn luyện chu đáo, trang bị hiện đại; trong điều kiện mà lực lượng vũ trang của Nhà nước Xô-viết ngày càng được trang bị hiện đại và binh sĩ cần có thời gian huấn luyện để nắm vững trang bị theo những quy tắc của nghệ thuật quân sự hiện đại; khi mà bọn đế quốc luôn luôn có thể tiến công bất ngờ, thì lực lượng vũ trang của Nhà nước Xô-viết không thể giữ nguyên ở hình thức dân cảnh, mà phải có quân đội thường trực chính quy. Lê-nin khẳng định: "*Ngày nay quân đội chính quy phải được đưa lên hàng đầu*". Đó là quân đội chính quy khác về chất, so với quân đội của giai cấp tư sản. Đó là *một quân đội kiểu mới, quân đội nhân dân, quân đội cách mạng, quân đội xã hội chủ nghĩa.*

Xét theo yêu cầu của chiến tranh hiện đại, quân đội thường trực có những mặt ưu thế rõ rệt so với hệ thống dân cảnh: không lệ thuộc vào địa phương nên có tính cơ động cao; được trang bị bằng vũ khí và phương tiện kỹ thuật hiện đại; được tập trung huấn luyện trong thời gian dài, một cách toàn diện và có hệ thống theo sát những yêu cầu không ngừng phát triển của kỹ thuật quân sự và nghệ thuật quân sự; có đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp được đào tạo công phu, tích lũy được nhiều kinh nghiệm; do đó có sức mạnh chiến đấu lớn và luôn luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, v.v.

Trước một vấn đề hoàn toàn mới mẻ và trong hoàn cảnh mọi bề khó khăn, dựa vào sự ủng hộ và sức sáng tạo của nhân dân, đi đôi với việc giải tán quân đội cũ, Lê-nin và Đảng Cộng sản Liên Xô đã từng bước giải quyết thành công hàng loạt *vấn đề nguyên tắc xây dựng một quân đội chính quy kiểu mới của Nhà nước vô sản - Hồng quân công nông.* Lê-nin đã xác định chức năng, nhiệm vụ của Hồng quân; bản chất cách mạng, bản chất nhân dân của quân đội Nhà nước vô sản; hệ thống tổ chức Đảng, hệ thống công tác chính trị, sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng Cộng sản đối với quân đội; đường lối chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ; nguyên tắc về tổ chức, trang bị, giáo

1. V.I. Lê-nin Toàn tập, bản tiếng Nga, xuất bản lần thứ 3, t.24, tr.750.

dục và huấn luyện quân đội Xô-viết; nghệ thuật quân sự Xô-viết, v.v. cũng như nhiều mặt khác trong đời sống của Hồng quân.

Trong quá trình xây dựng Hồng quân, Lê-nin đã phải đấu tranh kiên quyết và bền bỉ chống lại mọi xu hướng sai lầm. Lê-nin đã đập tan âm mưu của bọn men-sê-vích, bọn xã hội cách mạng và những phần tử vô chính phủ là bọn trước sau đã núp dưới chiêu bài "vũ trang nhân dân" giả hiệu để chống lại một cách điên cuồng chủ trương và đường lối xây dựng Hồng quân của Đảng. Tại Đại hội lần thứ VIII của Đảng, Lê-nin và các bạn chiến đấu của Người cũng đã đánh bại "nhóm phản đối quân sự" trong Đảng chống lại việc đề cao kỷ luật nghiêm minh, việc chỉ huy tập trung thống nhất... thực chất là chống lại các nguyên tắc xây dựng chính quy của Hồng quân.

Sau khi nội chiến kết thúc, một lần nữa vấn đề hình thức tổ chức quân sự của Nhà nước Xô-viết được đặt ra thảo luận. Đảng Cộng sản đứng đầu là Lê-nin cũng đã kiên quyết bác bỏ xu hướng của bọn tờ-rốt-kít đòi giải tán Hồng quân và chuyển toàn bộ sang hệ thống dân cảnh.

Thực tiễn cách mạng đã chứng minh luận điểm của Lê-nin là cực kỳ sáng suốt và chính xác. Thắng lợi của Nhà nước Xô-viết đánh bại cuộc can thiệp vũ trang của tập đoàn đế quốc câu kết với bọn phản cách mạng ở trong nước hòng bóp chết Nhà nước Xô-viết ngay từ khi trứng nước; thắng lợi vĩ đại của Liên Xô trong cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại 1941-1945 đánh bại chủ nghĩa phát-xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật không tách rời luận điểm đúng đắn đó của Lê-nin. Toàn thế giới đều biết, trong cuộc chiến tranh thế giới thứ II, chính Hồng quân Liên Xô, đạo quân chính quy hùng mạnh của Nhà nước Xô-viết đầu tiên trên thế giới là lực lượng giữ vai trò quyết định trực tiếp trong việc đánh bại đạo quân xâm lược hung bạo, đông đến hàng chục triệu tên, được trang bị rất hiện đại của chủ nghĩa phát-xít Đức và quân phiệt Nhật, quét sạch quân xâm lược ra khỏi Tổ quốc Xô-viết, góp phần trực tiếp giải phóng nhiều nước ở châu Âu, châu Á, truy kích tiêu diệt bọn Đức quốc xã đến tận hang ổ cuối cùng của chúng, cứu loài người thoát khỏi thảm họa phát-xít.

Hồng quân không những tỏ rõ có ưu thế tuyệt đối hơn địch về chính trị, tinh thần mà trong quá trình chiến tranh còn có ưu thế hơn địch cả về số lượng và chất lượng quân đội, về số lượng và chất lượng vũ khí và phương tiện hiện đại, về kỹ thuật chiến đấu và nghệ thuật chỉ huy. Chính là dựa trên lực lượng hùng hậu đó mà trong chiến tranh, Hồng quân đã có thể mở những chiến dịch phản công và tiến công quy mô rất lớn, tiêu diệt trong một chiến dịch hàng chục sư đoàn địch, phá vỡ các tuyến phòng ngự của chúng, giải phóng nhiều miền đất đai rộng lớn, tạo nên những bước

ngoặt quyết định trong chiến tranh và cuối cùng đưa chiến tranh đến thắng lợi vĩ đại.

Luận điểm của Lê-nin về xây dựng Hồng quân chính quy Xô-viết là sự phát triển lên một bước mới lý luận của Mác và Ăng-ghe-n về tổ chức quân sự của Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong điều kiện lịch sử mới, điều kiện Nhà nước xã hội chủ nghĩa nằm giữa vòng vây thù địch của thế giới tư bản. Giá trị to lớn của luận điểm đó là ở chỗ, nó đã vạch cho giai cấp vô sản thấy rằng, trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, khi mà chủ nghĩa đế quốc với bản chất cực kỳ hiếu chiến của nó, có trong tay những đạo quân xâm lược khổng lồ, được trang bị rất hiện đại, để giữ vững an ninh của Tổ quốc thì nhất thiết Nhà nước xã hội chủ nghĩa cần có một quân đội thường trực chính quy mạnh, chứ không phải chỉ có nhân dân vũ trang. Giai cấp vô sản nắm được chính quyền hoàn toàn có khả năng dựa vào tính chất ưu việt của chế độ xã hội mới, vào cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại không ngừng phát triển của chủ nghĩa xã hội, sử dụng bộ máy nhà nước của mình để nhanh chóng xây dựng một quân đội như thế, một quân đội chính quy, hiện đại kiểu mới, làm trụ cột vững chắc cho nền quốc phòng của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Đến đây vấn đề đặt ra là: khi nhà nước xã hội chủ nghĩa đã xây dựng được một quân đội chính quy thường trực mạnh như vậy thì vấn đề *vũ trang nhân dân* cần đặt ra như thế nào?

Lê-nin cho rằng phải *xây dựng Hồng quân xã hội chủ nghĩa trên cơ sở vũ trang nhân dân*. Trong Đại hội lần thứ III của Xô-viết công nông binh toàn Nga, Lê-nin có kể một câu chuyện về một bà cụ Phần Lan đi kiểm củi gặp một chiến sĩ Hồng quân. Khác bọn lính Nga hoàng trước kia vẫn cướp củi của cụ, người chiến sĩ Hồng quân không những không làm như vậy mà còn kiểm thêm củi cho cụ. Qua câu chuyện này, Lê-nin tự nghĩ rằng trong quân chúng nhân dân đã cất lên một tiếng nói khác hiện nay về người lính, người chiến sĩ Hồng quân. Người nói: "... họ nói với nhau từ nay không sợ người mang súng nữa, vì người đó bảo vệ nhân dân lao động và sẽ thẳng tay đập tan ách thống trị của bọn bóc lột...". Đó thật sự là một quân đội cách mạng, quân đội nhân dân. Lê-nin lại nói tiếp và đề cập đến mối quan hệ giữa Hồng quân và nhân dân vũ trang: "Nhân dân đã cảm thấy như thế đấy, và chính vì thế mà những lời tuyên truyền của những người dân thường thất học kể rằng, bộ đội cận vệ đỏ đang dốc sức lực của họ chống lại bọn bóc lột thì lời tuyên truyền đó là một sức mạnh vô địch. Lời tuyên truyền đó sẽ thấm vào hàng triệu và hàng chục triệu con người và sẽ xây dựng vững chắc sự nghiệp

1. *V.I. Lê-nin Toàn tập*, bản tiếng Pháp, Nxb Xã hội Pa-ri và Nxb Ngoại văn Mát-xcơ-va, 1958, t.26, tr.483.

mà Công xã nước Pháp hồi thế kỷ thứ XIX đã bắt đầu xây dựng nhưng chỉ trong một thời gian ngắn ngủi đã bị giai cấp tư sản đánh bại. Lời tuyên truyền đó sẽ xây dựng nên *Hồng quân xã hội chủ nghĩa trên cơ sở vũ trang nhân dân*, điều mà mọi người xã hội chủ nghĩa hằng mong ước¹.

Trong Đại hội lần thứ VIII của Đảng Bôn-sê-vích, khi nhấn mạnh sự cần thiết phải tập trung nỗ lực để xây dựng Hồng quân, Lê-nin cũng chỉ rõ Đảng tiếp tục *duy trì hệ thống dân cảnh*. Cương lĩnh của Đại hội còn đặt rõ nhiệm vụ huấn luyện quân sự cho toàn thể nhân dân lao động, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa các bộ đội đã được tổ chức lại với các xí nghiệp nhà nước, công đoàn, các tổ chức nông dân nghèo, v.v...

Ở Liên Xô, ngay sau khi Cách mạng tháng Mười thắng lợi, các lực lượng vũ trang của quần chúng cách mạng, các đội cận vệ, các đội du kích công nhân và nông dân nghèo đã từng giữ vai trò rất quan trọng trong cuộc đấu tranh chống các cuộc nổi loạn của bọn phản cách mạng. Khi Hồng quân công nông mới được xây dựng, chính các đội "cận vệ đỏ" là bộ phận nòng cốt hợp thành lực lượng của Hồng quân.

Trước khi Hồng quân trở thành một lực lượng hàng triệu người, thì ở nhiều vùng trên đất nước, các đội du kích là một trong những lực lượng chủ yếu của cuộc chiến đấu của nhân dân chống bọn can thiệp nước ngoài và bọn bạch vệ. Trong quá trình nội chiến, hàng chục vạn du kích đã chiến đấu ở mặt trận sau lưng địch, phối hợp chặt chẽ với Hồng quân. Nhiều đơn vị, binh đoàn chính quy Hồng quân đã được xây dựng trong nội chiến từ các đội du kích.

Sau khi nội chiến kết thúc thắng lợi, song song với việc giảm quân số đồng thời tích cực nâng cao chất lượng Hồng quân, trong nhiều năm hệ thống dân cảnh vẫn được duy trì dưới nhiều hình thức, thích hợp với tình hình cụ thể từng thời kỳ.

Trong cuộc kháng chiến giữ nước vĩ đại 1941 - 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô do Xta-lin đứng đầu, các tổ chức du kích, dân quân, công nhân chiến đấu... cũng đã phát huy tác dụng to lớn trong việc cùng với Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức trên Tổ quốc mình.

Trong những vùng đất đai bị quân Đức tạm chiếm, một triệu chiến sĩ du kích do Đảng Cộng sản tổ chức trong quá trình chiến tranh đã chiến đấu rất anh dũng. Họ đã tiêu diệt hàng triệu sinh lực địch, kìm chặt 1/10 tổng số lực quân của phát xít Đức. Ngay trên các mặt trận chính diện, nhân dân vũ

1. V.I. Lê-nin *Toàn tập*, bản tiếng Pháp, Nxb Xã hội Pa-ri và Nxb Ngoại văn Mát-xcơ-va, 1958, t.26, tr.484.

trang đã sát cánh chiến đấu với Hồng quân, giữ vững từng tấc đất của Tổ quốc Xô-viết. Trong nhiều chiến dịch lớn, hàng chục sư đoàn dân quân đã cùng nhân dân phối hợp chiến đấu với Hồng quân lập nên những công lao bất hủ trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Sự kết hợp chiến đấu chặt chẽ giữa quân đội thường trực của Nhà nước Xô-viết và nhân dân vũ trang trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại, trong đó Hồng quân Liên Xô đóng vai trò chủ yếu là một bức tranh sinh động về chiến tranh nhân dân trong điều kiện hiện đại.

Nhân dân Liên Xô và các chiến sĩ Hồng quân rất đỗi tự hào với sức mạnh vĩ đại của cuộc chiến tranh nhân dân thần thánh chống phát-xít Đức những năm 1941-1945. Niềm tự hào đó đã được phản ánh trong những câu hát hết sức quen thuộc của mọi người dân Xô-viết:

*"Chiến tranh nhân dân
Chiến tranh thần thánh".*

Đó là thắng lợi của khoa học quân sự Xô-viết, là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân của chủ nghĩa Mác - Lê-nin; đó cũng chính là thắng lợi của nguyên lý về xây dựng tổ chức quân sự của Mác, Ăng-ghe-nơ và Lê-nin mà Đảng Cộng sản Liên Xô đã vận dụng trong điều kiện mới.

Từ trong và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước đã phát triển rất mạnh mẽ; nhiều cuộc khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng đã diễn ra ở khắp nơi từ Âu sang Á. Thắng lợi vĩ đại của Hồng quân Liên Xô đánh bại chủ nghĩa phát-xít, thắng lợi vĩ đại của các cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới đã dẫn đến sự ra đời của một loạt nước xã hội chủ nghĩa và hình thành một hệ thống thế giới. Cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình đã tạo nên một cao trào cách mạng dồn dập tiến công vào chủ nghĩa đế quốc.

Chính trong khói lửa của các cuộc khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng từ sau Cách mạng tháng Mười, trong và sau chiến tranh thế giới thứ hai, đã ra đời và trưởng thành nhanh chóng những lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, châu Á và châu Mỹ La-tinh. Do những điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể khác nhau, các lực lượng vũ trang cách mạng của các nước xã hội chủ nghĩa có quá trình phát triển, trình độ phát triển, cơ cấu tổ chức... khác nhau, nhưng phần lớn đều sinh ra từ phong trào du kích chống bọn phản động trong nước, chống bọn phát xít xâm lược, đều được tổ chức thành

quân đội, đồng thời bao gồm cả những tổ chức vũ trang của quần chúng với nhiều hình thức khác nhau.

Ở châu Á, trong quá trình đấu tranh vũ trang cách mạng lâu dài và gian khổ chống kẻ thù đế quốc, phong kiến và tư bản quan liêu, nhân dân Trung Quốc đã tổ chức nên Hồng quân công nông, thực hiện việc "động viên toàn dân, vũ trang toàn dân", giành được thắng lợi vĩ đại. Nhân dân Việt Nam ta đã tiến hành thắng lợi khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng; lực lượng vũ trang của nhân dân ta là một trong những điển hình thành công của việc vận dụng sáng tạo luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lê-nin về vũ trang quần chúng và xây dựng quân đội; chúng ta sẽ phân tích trong các phần sau.

Bằng các hình thức đấu tranh, nhiều nước thuộc địa và phụ thuộc cũng đã giành được độc lập với mức độ khác nhau. Nhiều nước đã trải qua đấu tranh vũ trang mà giành được độc lập dân tộc. Những nước trên đây đã trở thành những nước dân tộc chủ nghĩa. Trong quá trình đấu tranh vũ trang cũng như sau khi giành được thắng lợi, một số nước tích cực chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân đã ra sức xây dựng lực lượng vũ trang của mình bằng cách tổ chức nên quân đội của chính quyền Nhà nước dân tộc, đồng thời cũng có thực hiện việc vũ trang cho nhân dân đến một trình độ nào đó.

Hiện nay, nhân dân nhiều nước ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ La-tinh đang tiến hành đấu tranh vũ trang để giành chính quyền, giành độc lập dân tộc cũng vận dụng những kinh nghiệm trên đây về tổ chức lực lượng vũ trang cách mạng vào hoàn cảnh cụ thể của mình.

Trong tình thế bị tiến công từ nhiều phía và bị thất bại liên tiếp, chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ đã dùng những chính sách rất thâm độc và tàn bạo để chống lại phong trào cách mạng của nhân dân thế giới, hòng duy trì những đặc quyền, đặc lợi của chúng. Chúng ra sức tăng cường ngân sách quốc phòng, chạy đua vũ trang, phát triển những vũ khí giết người hàng loạt, xây dựng căn cứ quân sự ở khắp nơi, thành lập các khối liên minh quân sự, liên tiếp gây ra những cuộc can thiệp vũ trang, chiến tranh xâm lược "đặc biệt" và "cục bộ", chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh thế giới mới.

Để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình thế giới, đánh bại những âm mưu và thủ đoạn chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, đi đôi với công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển khoa học kỹ thuật, các nước trong phe xã hội chủ nghĩa đang ra sức tăng cường khả năng quốc phòng của mình. Dựa vào tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở những thành quả của công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa

xã hội, chủ nghĩa cộng sản, các nước xã hội chủ nghĩa rất chăm lo xây dựng quân đội cách mạng theo phương hướng hiện đại hóa với trình độ khác nhau tùy theo các điều kiện cụ thể của mình, không ngừng trau dồi bản chất cách mạng của quân đội xã hội chủ nghĩa, tích cực trang bị cho quân đội những vũ khí và phương tiện ngày càng hiện đại, cả vũ khí hạt nhân - tên lửa và vũ khí thông thường.

Trong khi xây dựng quân đội hiện đại, nhiều nước xã hội chủ nghĩa rất chú trọng việc vũ trang cho quần chúng nhân dân một cách rộng rãi: công nhân, nông dân tập thể, với những hình thức tổ chức thích hợp và trang bị thích hợp để phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của quần chúng nhân dân, của chế độ xã hội chủ nghĩa trong công cuộc củng cố quốc phòng, bảo vệ đất nước.

*
* *
*

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn trên đây, cần rút ra kết luận gì? Có thể kết luận rằng:

Vũ trang quần chúng cách mạng kết hợp với xây dựng quân đội cách mạng là nguyên lý hoàn chỉnh của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về hình thức tổ chức quân sự của nền quốc phòng các nước xã hội chủ nghĩa, của chiến tranh giải phóng, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, chiến tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc trong thời đại ngày nay. Nguyên lý đó là sự phát triển từ luận điểm của Mác và Ăng-ghen về vũ trang nhân dân đến luận điểm của Lê-nin về xây dựng quân đội cách mạng trên cơ sở vũ trang nhân dân.

Mác, Ăng-ghen và Lê-nin đã tổng kết một cách thiên tài những kinh nghiệm về xây dựng tổ chức quân sự của giai cấp vô sản và của nhân dân các dân tộc bị áp bức trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài để giành chính quyền và giữ chính quyền. Phần nào, đó cũng là sự kế thừa và phát triển một cách sáng tạo những kinh nghiệm và tổ chức lực lượng vũ trang của các giai cấp cách mạng, của các dân tộc bị áp bức và bị xâm lược trong các thời đại lịch sử trước khi có chủ nghĩa Mác.

Từ tay không đứng lên làm cách mạng lật đổ ách thống trị của bọn tư sản, đế quốc và phong kiến, tất nhiên lúc đầu giai cấp vô sản, nhân dân lao động và dân tộc bị áp bức chưa thể có quân đội. Trong quá trình cách mạng, khi vấn đề đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa vũ trang được đặt ra thì giai cấp vô sản, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức nhất thiết phải có tổ chức quân sự của mình. Thông thường, hình thức ban đầu của nó là quần chúng

vũ trang và trên cơ sở vũ trang cho quần chúng mà dần dần tiến lên tổ chức ra quân đội cách mạng. Thường trong khởi nghĩa thì quần chúng vũ trang đóng vai trò chủ yếu, cũng có khi có quân đội cách mạng giữ vai trò xung kích. Khi khởi nghĩa đã phát triển thành chiến tranh cách mạng thì vị trí của quân đội càng trở nên quan trọng; lực lượng vũ trang cách mạng bao gồm cả quân đội và quần chúng vũ trang.

Việc xây dựng một quân đội cách mạng thường trực và chính quy với đúng nghĩa của nó, chỉ có thể đặt ra khi giai cấp vô sản và nhân dân lao động đã giành được chính quyền và có nhà nước. *Hình thức tổ chức quân sự của nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước dân chủ nhân dân, hình thức tổ chức có khả năng phát huy cao nhất sức mạnh chiến đấu của nhân dân, của chế độ mới là kết hợp việc xây dựng một quân đội cách mạng chính quy, hiện đại với việc vũ trang quần chúng cách mạng mạnh mẽ và rộng khắp.* Quần chúng vũ trang và quân đội cách mạng là hai thành phần của lực lượng vũ trang của nhà nước, trong đó quân đội thường trực là lực lượng nòng cốt, quần chúng vũ trang là lực lượng rộng rãi. Cho nên phải chú trọng xây dựng quân đội đồng thời phát triển lực lượng quần chúng vũ trang.

Sự kết hợp chặt chẽ hai thành phần trên đây trong lực lượng vũ trang Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một ưu thế tuyệt đối của chế độ xã hội chủ nghĩa so với các chế độ bóc lột.

Dưới các chế độ Nhà nước của giai cấp bóc lột, do quyền lợi của giai cấp thống trị và quyền lợi của quần chúng lao động hoàn toàn đối địch với nhau, nên về bản chất, giữa quần chúng nhân dân với nhà nước, với quân đội thường trực là hoàn toàn đối lập. Nhà nước thống trị xem nhân dân cách mạng có vũ khí là một hiểm họa đối với chúng. Bọn cầm quyền phản động thường để mất nước hơn là vũ trang cho nhân dân. Như Ăng-ghe-nơ đã từng nhận xét, chúng thỏa hiệp với kẻ thù độc ác nhất của chúng nhưng có nguồn gốc giống như chúng hơn là liên minh với nhân dân. Cũng có một số trường hợp giai cấp phong kiến và tư sản khi còn giữ vai trò tiến bộ trong lịch sử, còn có tinh thần dân tộc, đã từng thực hiện việc vũ trang cho quần chúng để cùng với quân đội thường trực chiến đấu chống quân xâm lược. Nhưng ngay trong các trường hợp đó, việc vũ trang quần chúng vẫn bị hạn chế.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, tình hình hoàn toàn khác. Giai cấp bóc lột đã bị đánh đổ, chế độ người bóc lột người bị thủ tiêu, chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể được xây dựng, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động được xác lập. Chức năng của lực lượng vũ trang xã hội chủ nghĩa - công cụ bạo lực chủ yếu của nhà nước chuyên chính vô sản - là trấn áp thù trong giặc ngoài, bảo vệ chế độ mới, bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động. Chính sự

nhất trí cao độ đó về chính trị - tinh thần trong xã hội mới, cùng với lực lượng vật chất kỹ thuật ngày càng phát triển của chủ nghĩa xã hội là những cơ sở vững chắc nhất để xây dựng nên lực lượng vũ trang cách mạng hiện đại kiểu mới, để phát huy đến một trình độ mới sức mạnh chiến đấu tổng hợp của quân đội cách mạng và của quần chúng vũ trang. *Lực lượng vũ trang của nhà nước xã hội chủ nghĩa là lực lượng vũ trang đầu tiên trong lịch sử bao gồm những người công nhân và nông dân thực sự làm chủ vận mệnh của mình, có trình độ giác ngộ chính trị cao, sẵn sàng hy sinh tất cả cho lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Đó là một lực lượng vũ trang có sức mạnh vô địch.*

II. TRUYỀN THỐNG VÀ KINH NGHIỆM XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CỦA DÂN TỘC TA

Luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về tổ chức quân sự của giai cấp vô sản chủ yếu là tổng kết từ thực tiễn và kinh nghiệm của các cuộc cách mạng vô sản và chiến tranh dân tộc ở châu Âu trong thời đại chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, đồng thời cũng là tổng kết từ thực tiễn và kinh nghiệm đấu tranh quân sự và tổ chức quân sự của các giai cấp và dân tộc qua các thời đại.

Khi nghiên cứu lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm và lịch sử tổ chức quân sự của dân tộc ta, chúng ta nhận thấy có những đặc điểm nổi bật khác với tình hình các cuộc đấu tranh quân sự, tình hình tổ chức quân sự của nhiều nước ở châu Âu. Điều ước mong của Ăng-ghe-n về khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, về vũ trang quần chúng ở châu Âu vào thế kỷ thứ XIX, điều đó đã diễn ra tương đối phổ biến ở nước ta, trong hàng chục thế kỷ trước đây, ngay trong thời đại phong kiến. Thực tiễn và kinh nghiệm độc đáo, sinh động và phong phú của dân tộc ta càng chứng minh tư tưởng thiên tài của Mác, Ăng-ghe-n và Lê-nin về phương thức tiến hành khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân cũng như về tổ chức quân sự của giai cấp vô sản và các dân tộc đứng lên để tự giải phóng.

Khác nhiều nước phương Tây, ở đó sự hình thành dân tộc gắn liền với sự tan rã của chế độ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản, dân tộc ta đã hình thành và phát triển từ các cuộc đấu tranh rất xa xưa chống sự xâm lược và ách thống trị của phong kiến nước ngoài. *Nhiều cuộc khởi nghĩa dân*

tộc và chiến tranh dân tộc đã diễn ra liên tiếp trong nhiều thế kỷ của lịch sử nước Việt Nam ta.

Việt Nam là một trong những cái nôi của loài người. Từ khi Vua Hùng dựng nước Văn Lang, suốt mấy nghìn năm lịch sử trước công nguyên, trong cuộc đấu tranh với thiên nhiên và với các bộ lạc khác để sống còn và lớn mạnh, các bộ lạc thuộc tộc Việt đã dần dần xây dựng nên những yếu tố khá vững chắc để hình thành dân tộc: đã sinh sống lâu đời trên một khu vực đất đai ổn định; đã có tiếng nói riêng; đã tổ chức nên một nền kinh tế và một chế độ chính trị - xã hội có trình độ phát triển nhất định; đã xây dựng nên một nền văn hóa và một truyền thống tinh thần riêng. Nhờ vậy, tình cảm và ý thức dân tộc, tinh thần làm chủ đất nước của dân ta nảy nở rất sớm; sức sống của dân tộc ta rất mãnh liệt. Trong quá trình đấu tranh chống những kẻ thù xâm lược mạnh, dân tộc Việt Nam ta đã giữ vững mảnh đất quê hương, chiến đấu dũng cảm và thông minh, lao động cần cù và sáng tạo để tồn tại và phát triển.

Nước ta giàu và đẹp, có nhiều tài nguyên phong phú, lại ở vào một vị trí chiến lược ở Đông Nam Á, trên các đường giao thông thủy bộ quan trọng từ bắc xuống nam, từ đông sang tây, như một căn cứ xuất phát từ đất liền tiến ra biển cả, một đầu cầu từ biển cả tiến vào đất liền. Vì thế, những lực lượng xâm lược lớn mạnh luôn luôn nhòm ngó, muốn xâm chiếm nước ta, hòng bóc lột và nô dịch dân ta, lấy nước ta làm bàn đạp để bành trướng thế lực của chúng về các hướng. Vì vậy, trong suốt lịch sử lâu dài của mình, dân tộc ta đã phải luôn luôn đương đầu với các cuộc chiến tranh xâm lược liên tiếp tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc để giữ gìn độc lập dân tộc, không ngừng nổi dậy khởi nghĩa và tiến hành chiến tranh giải phóng để giành lại độc lập dân tộc. Tình cảm và ý thức dân tộc, tinh thần làm chủ đất nước, ý chí đấu tranh kiên cường và bất khuất để giữ lấy và giành lại độc lập dân tộc của dân ta ngày càng phát triển qua các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh đó. *Dân tộc ta đã dần dần xây dựng nên và phát huy mạnh mẽ một truyền thống vô cùng quý báu: truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm rất oanh liệt vì độc lập, tự do.*

Nước ta vốn là một nước nhỏ, đất không rộng, người không đông. Đầu công nguyên, dân ta chủ yếu sinh sống ở vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ hiện nay; có khoảng một triệu người ở thời Hai Bà Trưng; sau này, lãnh thổ nước ta được mở rộng, số dân của ta đã tăng lên. Nhưng bọn xâm lược thường là những lực lượng lớn hơn ta gấp bội. Trong hoàn cảnh phải lấy nhỏ đánh lớn như vậy, để giữ vững mảnh đất quê hương, để chiến thắng những kẻ thù hung bạo, dân tộc ta phải phát huy sức mạnh của toàn dân, của cả nước, không thể chỉ cậy vào quân đội.

Các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta đều là chính nghĩa. Dân tộc ta lại sẵn có lòng yêu nước nồng nàn, có ý thức cố kết dân tộc và tinh thần làm chủ đất nước rất cao, có ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất, và phải chiến đấu trong hoàn cảnh lấy nhỏ đánh lớn. Vì vậy, *trong các cuộc khởi nghĩa dân tộc và chiến tranh dân tộc trong lịch sử nước ta trước kia, về tổ chức quân sự mà nói, thì thường có dân chúng vũ trang tổ chức thành nghĩa quân, hoặc có quân đội dân tộc, và tương đối phổ biến là có sự kết hợp giữa dân chúng vũ trang và quân đội dân tộc, giữa quân đội dân tộc và dân chúng vũ trang*. Dân tộc ta đã sớm xây dựng nên và không ngừng phát triển truyền thống "cả nước chung sức"¹ để chống ngoại xâm. Đó là một bí quyết giành thắng lợi mà vị anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn đã sớm tổng kết thành nguyên lý từ thế kỷ thứ XIII, dựa vào kinh nghiệm chiến đấu của dân tộc ta hàng nghìn năm trước đó. Nguyên lý này đã phát triển thành đường lối "toàn dân đoàn kết" trong thời đại ngày nay. Đời Trần lại đã có chữ "tận dân vi binh"². Từ rất lâu, trong dân ta đã có câu "giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh". Đó là một thực tiễn vĩ đại mà cũng rất quen thuộc trong cuộc sống và chiến đấu của dân tộc ta.

Sự tham gia đông đảo của dân chúng trong các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc ở nước ta, truyền thống "cả nước chung sức", toàn dân đánh giặc cho phép chúng ta khẳng định rằng, khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc từ lâu trong lịch sử nước ta đã là *khởi nghĩa nhân dân và chiến tranh nhân dân*. Những cuộc khởi nghĩa nhân dân và chiến tranh nhân dân đó chủ yếu là do *giai cấp phong kiến lãnh đạo*, diễn ra khá phổ biến, trình độ phát triển khá cao, tuy rằng có những sự hạn chế về giai cấp lãnh đạo và về các điều kiện lịch sử khác.

Đến đây, một vấn đề được đặt ra: vậy thì đấu tranh giai cấp trong nội bộ dân tộc ta và tổ chức vũ trang trong các cuộc đấu tranh giai cấp đó như thế nào?

Như mọi xã hội có giai cấp và đối kháng giai cấp xã hội Việt Nam ta cũng vận động và phát triển thông qua những cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt trong nội bộ dân tộc, chủ yếu là giữa giai cấp phong kiến và nông dân. *Quân đội của nhà nước phong kiến ở nước ta cũng là một công cụ của giai cấp phong kiến để duy trì sự thống trị của giai cấp đó, với chức năng đối trong là trấn áp nhân dân, chủ yếu là nông dân, và đối ngoài là chống ngoại xâm và đi xâm lược nước khác*. Những khi mâu thuẫn giai cấp trong nội bộ dân tộc trở nên gay gắt, thường là trong hoàn cảnh không có giặc ngoại xâm, nông

1. Trần Quốc Tuấn, *Di chúc*, quốc gia tính lược.

2. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Chính biên q.6.

dân nước ta vốn có tinh thần cách mạng và ý thức dân chủ khá cao, đã từng đứng dậy đấu tranh quyết liệt, tổ chức ra lực lượng vũ trang của mình, tiến hành các cuộc khởi nghĩa nông dân và chiến tranh nông dân để chống phong kiến trong nước. Đây là một vấn đề quan trọng mà phạm vi bài này chưa đề cập đến.

Tuy nhiên, trước nạn ngoại xâm, trước sự đe dọa thường xuyên trong thời bình của các lực lượng xâm lược, khi mà mâu thuẫn giữa dân tộc ta với bọn phong kiến xâm lược nước ngoài chiếm địa vị chủ yếu, thì các giai cấp trong nội bộ dân tộc ta đã tập hợp lại, tạm thời hòa hoãn mâu thuẫn với nhau để tập trung lực lượng của toàn dân tộc chống ngoại xâm, trừ một số trường hợp bọn phong kiến đã cam tâm bán nước, đầu hàng quân xâm lược. Đấu tranh dân tộc, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác, cũng là một hình thức đấu tranh giai cấp; ở nước ta, trong thời kỳ này, đó là cuộc đấu tranh giữa một bên là liên minh giai cấp phong kiến và nông dân trong nước để giữ nước chống lại bên kia là giai cấp phong kiến nước ngoài đến xâm lược. Giai cấp phong kiến ở nước ta khi đang lên cũng có tinh thần dân tộc. Họ đã thực hiện những hình thức dân chủ nhất định để động viên dân chúng trong nước chống ngoại xâm. Trần Quốc Tuấn đã có tư tưởng "khoan sức cho dân" để "làm kế sâu rễ, bền gốc", coi đó là "thượng sách để giữ nước". Vì vậy, phong trào dân tộc ở nước ta không tách rời vai trò tổ chức và lãnh đạo của giai cấp phong kiến khi giai cấp này còn giữ vai trò tích cực trong lịch sử nước ta, và nhất là không tách rời lực lượng mạnh mẽ của nông dân, có tinh thần yêu nước rất cao và chiếm số lượng đông nhất trong dân tộc ta thời trước. Cũng vì vậy, khi giai cấp phong kiến suy tàn, bán nước, thì nông dân nước ta đã vùng lên chống phong kiến; có trường hợp đã nắm lấy ngọn cờ dân tộc, như phong trào Tây Sơn do Nguyễn Huệ lãnh đạo. Phong trào nông dân Tây Sơn đã trở thành phong trào dân tộc và do đó đã đưa khởi nghĩa và chiến tranh của dân tộc ta phát triển lên một bước rất cao, đánh đổ phong kiến trong nước, đánh bại giặc ngoại xâm, giành thắng lợi vĩ đại.

Quá trình hình thành và phát triển của dân tộc ta, truyền thống cả nước đánh giặc, trăm họ là bình thể hiện trong các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc rõ ràng là những nét độc đáo, là một thực tiễn vĩ đại trong lịch sử nước ta. Nó chi phối nhiều mặt hoạt động xã hội của dân tộc ta. Nó tác động sâu sắc đến các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh, đến *tổ chức quân sự của dân tộc ta thời trước trong các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc*. Về những vấn đề đó, từ sự hình thành dân tộc đến sự phát triển của khởi nghĩa chiến tranh, của tổ chức quân sự, dựa vào các tài liệu lịch sử hiện có, bài này chỉ mới *bước đầu* nêu lên một số ý kiến khái quát. Mong rằng công tác nghiên

cứu sau này sẽ cung cấp nhiều tài liệu lịch sử hơn nữa, giúp chúng ta có thêm cơ sở khách quan, khoa học để tìm hiểu đầy đủ hơn nữa những vấn đề nói trên.

*
* *
*

Cuộc chiến đấu chống ngoại xâm và tổ chức quân sự của dân ta *trong những thế kỷ trước công nguyên* đã được phản ánh một phần nào trong các truyền thuyết và thần thoại cùng một số tài liệu lịch sử.

Không phải ngẫu nhiên mà thời kỳ *Vua Hùng và nước Văn Lang*, đi đôi với thần thoại Sơn Tinh - Thủy Tinh nói về cuộc đấu tranh với thiên nhiên rất gay go của dân tộc ta, lại có truyền thuyết Thánh Gióng ca ngợi cuộc chiến đấu chống ngoại xâm rất oanh liệt thời trước của tổ tiên ta. *Truyền thuyết Thánh Gióng* đã kết tinh được những nét tiêu biểu trong truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc ta, về ý chí chiến đấu quật cường về sức mạnh vô địch của dân chúng tham gia chiến đấu... Thánh Gióng lớn lên như thổi khi nghe tiếng gọi cứu nước. Thánh Gióng dùng cả gậy sắt và tre ngà để tiêu diệt địch. Cùng theo Thánh Gióng đi đánh giặc, có người dân cày cầm vồ, người câu cá cầm cần câu, em bé chăn trâu cầm khăng... Truyền thuyết trong sáng và đầy tính chất tượng trưng đó chính là hình ảnh "toàn dân đánh giặc", "cả nước đánh giặc" của dân ta từ thời chưa có sử viết.

Cũng rất sớm, nước ta đã có *dân chúng vũ trang* tự động đứng lên chống ngoại xâm. Từ thế kỷ thứ III trước công nguyên, dân Âu Lạc cùng các tộc Việt khác đã từng chiến đấu ròng rã hàng chục năm chống quân xâm lược nhà Tần, cử người kiệt tuấn lên làm tướng, đánh đêm, đánh úp giết hàng chục vạn địch và cuối cùng đã giành thắng lợi. Cách đánh như vậy, tổ chức lực lượng như vậy, đúng là một hình thức dân chúng - lạc dân thời đó - vì căm thù địch mà tự nguyện đứng lên giết giặc. Chúng ta không khỏi liên hệ đến cách đánh dũng cảm và linh hoạt, với đội hình phân tán của nghĩa quân Mỹ trong cuộc chiến tranh giành độc lập chống thực dân Anh hồi thế kỷ thứ XVIII mà Ăng ghen ca ngợi. Lạc dân tự động vũ trang chiến đấu như vậy chính là những "chiến sĩ du kích" của dân tộc ta trong lịch sử cổ đại.

Trong lịch sử nước ta cũng rất sớm có tổ chức *quân đội dân tộc* để chống ngoại xâm. Quân đội của *An Dương Vương* có bộ binh và thủy binh; có thành Cổ Loa vừa là căn cứ bộ binh, vừa là căn cứ thủy binh. Quân đội đó đã có thứ vũ khí rất lợi hại là "nỏ liên châu" bắn được nhiều phát một lúc, có những mũi tên đồng nổi tiếng, sản xuất với số lượng rất lớn mà đến nay chúng ta còn tìm thấy hàng vạn chiếc ở khu vực Cổ Loa. Những cái đó đã

nói lên trình độ phát triển khá sớm của tổ chức quân sự ở nước ta. Sự xuất thân của "nỏ liên châu" và tên đồng đã đánh dấu một bước tiến lớn trong lĩnh vực kỹ thuật quân sự ở nước ta thời đó. Phải chăng vì thế mà có thần thoại "nỏ thần"? Nhưng dù có "nỏ thần" mà không biết dựa vào dân, lại mất cảnh giác thì cũng dẫn đến tai họa mất nước. An Dương Vương đã bị Triệu Đà đánh bại.

Từ đó bắt đầu thời kỳ dân ta bị phong kiến nước ngoài đô hộ. Trong suốt mười thế kỷ, dân ta liên tiếp nổi dậy đấu tranh để giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước. Đây là một thời kỳ mà các cuộc khởi nghĩa dân tộc đã liên tiếp nổ ra, không thế kỷ nào là không có, nhiều cuộc đã biến thành chiến tranh giải phóng. Mở đầu là cuộc khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước của Hai Bà Trưng, rồi đến các cuộc khởi nghĩa của Chu Đạt, Lương Long, Bà Triệu, Lý Bí, Lý Tự Tiên và Đinh Kiến, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng, Dương Thanh... cho đến cuộc nổi dậy của Khúc Thừa Dụ và chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng, chấm dứt ách đô hộ của nước ngoài, giành lại độc lập cho dân tộc

Nhìn chung trong thời kỳ mất nước này, đương nhiên dân tộc ta không thể có quân đội của mình. Lực lượng vũ trang của dân ta chủ yếu là *nghĩa quân* được tổ chức ra trong các cuộc khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của các lạc hầu, lạc tướng, các hào trưởng yêu nước, các đại diện cho giai cấp phong kiến thời bấy giờ. Nghĩa quân mang tính chất lực lượng vũ trang của dân chúng nổi dậy, phần nào cũng đã có tính chất quân đội. Lực lượng khởi nghĩa khi thì hạn chế, khi thì rộng rãi, nhưng đều có nhiều tầng lớp tham gia, có những người dân yêu nước, có dân tộc miền núi và miền xuôi, lại có hào trưởng, tù trưởng và quan lại yêu nước...

Sau khi khởi nghĩa thắng lợi hoặc khi khởi nghĩa kéo dài thành chiến tranh giải phóng, lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa đã tổ chức ra *quân đội dân tộc* đến một trình độ nhất định để tiến hành chiến tranh.

Phong trào đấu tranh của dân chúng, các cuộc nổi dậy của nghĩa quân đã ảnh hưởng đến binh lính người Việt trong chính quyền đô hộ: nhiều *cuộc binh biến* đã nổ ra. Trong cuộc binh biến năm 803, viên chỉ huy người Việt là Vương Quý Nguyên đã cùng binh lính nổi dậy đánh đuổi tên quan đô hộ.

Ý thức dân tộc và lòng yêu nước của dân ta trong thời kỳ này đã thể hiện rõ rệt trong các cuộc khởi nghĩa, tiêu biểu là cuộc *khởi nghĩa của Hai Bà Trưng* vào đầu công nguyên. Nét độc đáo trong cuộc khởi nghĩa này là cuộc nổi dậy ở Mê Linh của Hai Bà đã được sự "hưởng ứng nhất tề"¹ của lạc hầu,

1. *Hậu Hán thư*.

lạc tướng và lạc dân khắp 65 huyện, thành, tức là toàn bộ lãnh thổ nước ta thời bấy giờ. Hiện tượng "hưởng ứng nhất tề" của cả nước dưới ngọn cờ cứu nước của Hai Bà, thật là một hiện tượng hiếm có trong lịch sử. Cũng có thể nói đó là một cuộc "nổi dậy đồng loạt", một cuộc khởi nghĩa nhân dân, phản ánh ý thức dân tộc rõ rệt của lạc hầu, lạc tướng và lạc dân trong các bộ lạc hợp thành nước Âu Lạc cũ.

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà thành công. Nền độc lập của dân tộc ta được khôi phục, Hai Bà xưng vương, tổ chức ra nhà nước và *quân đội* của dân tộc. Ba năm sau, bọn xâm lược trở lại xâm chiếm nước ta. Hai Bà đưa quân đội trẻ tuổi của mình ra chống giặc và bị đánh bại. Nền đô hộ của phong kiến nước ngoài được lập lại. Nhưng dân ta không chịu khuất phục, lại liên tiếp đứng dậy chiến đấu trong các thế kỷ tiếp sau để giành độc lập.

Cuộc khởi nghĩa của Lý Bí hồi giữa thế kỷ thứ VI là một cuộc khởi nghĩa có quy mô rất rộng rãi do "liên kết được hào kiệt các châu" đồng thời nổi dậy, trong ba tháng đã đánh sập chính quyền đô hộ. *Nghĩa quân* của Lý Bí đánh chiếm ngay được thành Long Biên, liên tiếp đánh bại hai cuộc phản công của quân xâm lược nhà Lương.

Sau khi thắng lợi, Nhà nước Vạn Xuân và *quân đội* của nhà nước độc lập được thành lập. Trong cuộc kháng chiến giữ nước sau đó, quân đội của Lý Bí bị đánh bại. Nhưng Triệu Quang Phục đã tổ chức lại lực lượng, lui về căn cứ Dạ Trạch, dùng "kế đánh lâu dài"¹, vận dụng lối đánh nhỏ, đánh lẻ, đánh úp, đánh đêm tiêu hao quân địch, rồi nhân thời cơ nhà Lương có loạn to, chuyển sang phản công đánh bại quân xâm lược, giành lại độc lập. Nhà nước độc lập Vạn Xuân tồn tại hơn nửa thế kỷ. Đây thật là một thắng lợi to lớn của dân tộc ta thời đó. Tư tưởng đánh lâu dài đã xuất hiện. Cách đánh nhỏ, đánh lẻ, đánh úp, đánh đêm... đã phát triển lên một trình độ mới.

Từ sau thất bại của Nhà nước Vạn Xuân, liên trong ba thế kỷ, dân ta không ngừng nổi dậy chiến đấu, dấy lên nhiều cuộc khởi nghĩa. Đến thế kỷ thứ X, các cuộc đấu tranh lại càng phát triển sôi nổi. Dựa vào phong trào đấu tranh đó, nhân thời cơ nhà Đường liên tiếp bị các cuộc khởi nghĩa của nông dân trong nước làm suy yếu, viên tiết độ sứ của nhà Đường bị giáng chức và bị giết, *Khúc Thừa Dụ* được dân chúng ủng hộ đã nổi dậy, tự xưng là tiết độ sứ giành lại chủ quyền cho đất nước. Trong mấy chục năm, chủ quyền đó đã trải qua nhiều thử thách gay go, khi còn, khi mất. Mãi đến năm 938, *quân đội* của Ngô Quyền, với chiến thắng trên sông Bạch Đằng đánh bại quân xâm lược Nam Hán, thì dân tộc ta mới thực sự giành được độc lập.

1. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Kỷ nhà Tiền Lý: trị cứu chi kế.

Trận thủy chiến này, với thuyền chiến và cọc gỗ bịt sắt, với lối đánh dũng cảm và mưu trí, đánh dấu sức mạnh chiến đấu và trình độ phát triển của quân đội dân tộc ta thời đó. Nhà sử học Lê Văn Hưu đã ca ngợi chiến công của Ngô Quyền là "lấy quân mới họp của đất Việt ta mà phá được trăm vạn quân của Lưu Hoàng Thao", "mưu giỏi mà đánh cũng giỏi", "mở nước xưng vương", làm cho bọn xâm lược không dám quay lại xâm chiếm nước ta nữa.

Chiến thắng Bạch Đằng đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử nước ta. Đó là *thời kỳ dân tộc ta đã giành được độc lập hoàn toàn, xây dựng và phát triển một quốc gia phong kiến ngày càng thịnh vượng; củng cố và giữ gìn được nền độc lập đó trong nhiều thế kỷ liền*. Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền trong các triều đại đã ban hành nhiều chính sách ngày càng hoàn chỉnh để xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền ở trung ương và các cấp, để đẩy mạnh công cuộc xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa, để củng cố và tăng cường quốc phòng. Dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của giai cấp phong kiến - lúc này đang giữ vai trò tích cực trong sự phát triển của dân tộc đã tiến hành các cuộc *chiến tranh bảo vệ Tổ quốc* để giữ vững nền độc lập dân tộc. Khi tạm thời mất nước, dân tộc ta lại đứng lên *khởi nghĩa* và tiến hành *chiến tranh giải phóng* để giành lại độc lập.

Sự phát triển lực lượng vũ trang của dân tộc ta trong thời kỳ này gắn liền với các cuộc chiến tranh và khởi nghĩa nói trên. Nó phản ánh sự phát triển toàn diện của một quốc gia độc lập xây dựng trên cơ sở chế độ phong kiến ngày càng được củng cố về mọi mặt.

Điểm khác biệt nổi bật trong việc xây dựng lực lượng vũ trang của nhà nước phong kiến ở nước ta so với nhiều nhà nước phong kiến ở châu Âu là *chế độ "toàn dân là binh"*, chứ không phải là chế độ "quân đánh thuê". Còn chế độ "vũ trang toàn dân" ở châu Âu mà Ăng-ghe-nơ nói đến thì chỉ xuất hiện trong những năm đầu của cách mạng tư sản Pháp.

Chế độ "toàn dân là binh" đã được xây dựng và hoàn chỉnh dần qua các triều đại.

Đời Đinh - Lê, sau khi thanh toán xong "loạn 12 sứ quân", nhà nước phong kiến tập quyền vừa được xây dựng, thì đã có chế độ kiểm kê số dân để tuyển lính. Lực lượng vũ trang được tổ chức theo cách "khi có việc thì gọi ra..., khi xong việc lại cho về làm ruộng"¹. Vì vậy, với một lực lượng tại ngũ không nhiều làm nòng cốt. Nhà nước phong kiến lúc đó đã tổ chức được 10 đạo quân gồm khoảng một triệu người do Thập đạo tướng quân Lê Hoàn chỉ huy. Nếu so với số dân thời đó, số quân này có thể gồm toàn bộ dân đinh.

1. Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, binh chế chí.

Đây thật là một hình thức vũ trang cho toàn thể dân chúng hiếm có trong thời đại phong kiến, nhưng rất cần thiết đối với một dân tộc nhỏ như dân tộc ta để chống ngoại xâm.

Bước phát triển toàn diện của quốc gia phong kiến độc lập dưới đời Lý thể hiện rõ rệt trong các chế độ và chính sách về tổ chức lực lượng vũ trang. Đó là chính sách "ngụ binh ư nông", tức là đặt việc binh ở nông thôn, người làm ruộng cũng là binh, binh vừa làm nhiệm vụ quân sự, vừa sản xuất. Nhà Lý chia dân đinh ra làm "hoàng nam" từ 18 đến 20 tuổi và "đại hoàng nam" từ 20 đến 60 tuổi là những dân đinh phải "đi phiên", ghi tên vào sổ quân để thay phiên ra lính, khi có chiến tranh thì tuyển vào quân ngũ. Đó là chế độ mà ngày nay thường gọi là nghĩa vụ binh dịch.

Đến đời Trần, tổ chức lực lượng vũ trang dựa vào chế độ động viên lực lượng của toàn dân, của cả nước, theo tư tưởng "cả nước chung sức" của Trần Quốc Tuấn, đã thể hiện tập trung ở khái niệm "tận dân vi binh" thời đó. Nhà sử học Phan Huy Chú đã nhận xét: "Binh thế đời bấy giờ rất thịnh. Đại để lúc vô sự thì phục binh ở nơi thuận tiện, khi có nạn thì đều hết sức chống cự. Thế là đời Trần, trăm họ đều là binh nên mới phá được giặc dữ, làm cho thế nước được mạnh". Chế độ rất có quy củ về tổ chức lực lượng vũ trang dưới đời Trần đã phản ánh sự lớn mạnh rõ rệt và sự củng cố vững chắc của chế độ phong kiến ở nước ta qua ba thế kỷ xây dựng trong hòa bình.

Dựa vào chế độ "toàn dân là binh", về mặt tổ chức cụ thể, nhà nước phong kiến đã xây dựng nên nhiều thứ quân khác nhau: có quân của triều đình ở trung ương, có quân của các lộ, của các vương hầu và tù trưởng thiểu số ở địa phương; có hương binh, dân binh, thổ binh ở làng, xã, hương, động. Quân của triều đình gọi là "quân thiên tử" vào đời Đinh - Lê, "quân túc vệ", "cấm vệ" vào thời Lý, Trần. Đó là quân tại ngũ, như lực lượng thường trực hiện nay. Còn quân đặt ở nông thôn "lúc vô sự thì về làm ruộng, khi có động thì chiếu sổ gọi ra hết", gọi là "quân ở ngoài", giống như lực lượng hậu bị hiện nay. Hương binh, thổ binh, do chính quyền phong kiến tổ chức trong thời bình là để duy trì quyền thống trị của nhà nước phong kiến ở làng, xã; trong chiến tranh là để cùng dân chúng chiến đấu chống xâm lược, hình thành lực lượng vũ trang rộng rãi của dân chúng.

Nếu như trong mười thế kỷ đấu tranh giành độc lập, lực lượng vũ trang của dân ta chủ yếu là nghĩa quân trong các cuộc khởi nghĩa có đông đảo dân chúng tham gia, thì trong thời kỳ xây dựng và củng cố nền độc lập dân tộc, lại nổi bật lên lực lượng của quân đội trong nền quốc phòng; trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Đó là quân đội chính quy của nhà nước phong kiến độc lập ở nước ta, được tổ chức ngày càng hoàn bị. Quân nhà Lý có bộ

binh, kỵ binh, tượng binh, thủy binh; về trang bị, ngoài giáo mác, cung nỏ..., còn có máy bắn đá. Quân nhà Trần đã có hỏa pháo, một kiểu đại bác hồi đó. Dân tộc ta xưa kia rất chú trọng vấn đề trang bị cho quân đội biết dựa vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất mà sáng chế nhiều loại vũ khí và chiến cụ lợi hại, lại rất chú trọng cả việc nuôi quân, coi "việc ăn là tính mệnh của lính". Quân tại ngũ tổ chức ít nhưng lại tinh, khi xảy ra chiến tranh thì lực lượng có thể được mở rộng rất nhanh. Việc luyện tập cho quân đội được coi trọng. Trần Quốc Tuấn đã soạn ra *Binh thư yếu lược* và *Vạn kiếp tông bí truyền thư* để dạy rèn tướng sĩ.

Những quy chế tổ chức quân đội của nhà nước phong kiến đã được nhà sử học Phan Huy Chú ghi chép thành binh chế chí gồm có: 1. Ngạch quân; 2. Phép kén chọn; 3. Lệ nuôi binh và cấp tuất; 4. Cách luyện tập; 5. Những điều cấm răn; 6. Phép khảo thí; 7. Lệ châu hầu. Điều đó chứng tỏ trình độ khá hoàn bị của tổ chức quân sự ở nước ta thời trước, chứng tỏ tinh thần cảnh giác của ông cha ta xưa kia, trải qua nhiều năm hòa bình mà vẫn chăm lo xây dựng lực lượng quân sự, khuyến khích dân chúng luyện tập võ nghệ, củng cố quốc phòng để bảo vệ độc lập dân tộc. Đương nhiên, quân đội của nhà nước phong kiến không phải chỉ có chức năng "giữ nước" mà còn có chức năng "đẹp loạn" tức là trấn áp các cuộc đấu tranh của dân chúng trong nước.

Từ khi dân tộc ta giành được độc lập và xây dựng nên một quốc gia hoàn chỉnh, lòng yêu nước và ý chí chiến đấu kiên cường của dân tộc ta đã phát triển lên một bước mới. Nếu như trong thời kỳ mất nước, nó thể hiện ở quyết tâm kiên trì chiến đấu để giành lại độc lập, thì trong thời kỳ độc lập, nó thể hiện ở tinh thần tự lực, tự cường để xây dựng đất nước, ở ý chí kiên quyết chiến đấu để bảo vệ bờ cõi, giữ gìn lấy non sông gấm vóc mà tổ tiên đã đổ ra biết bao xương máu mới giành được, biết bao mồ hôi và trí tuệ để dựng nên. Dựa vào lòng yêu nước và ý chí chiến đấu đó của toàn dân tộc, nhờ có lực lượng vũ trang được xây dựng trên cơ sở chế độ phong kiến ngày càng thịnh vượng, lại nhờ tài lãnh đạo chiến tranh của các vị anh hùng dân tộc, nên trong thời kỳ này, dân tộc ta đã giành được những chiến thắng rất huy hoàng trong lịch sử giữ nước. Nước ta tuy đã được xây dựng và củng cố về mọi mặt, về kinh tế cũng như về quốc phòng, nhưng vẫn là một nước nhỏ. Dựa vào chế độ "toàn dân là binh", có quân đội không nhiều nhưng rất tinh, dân tộc ta đã đánh thắng vẻ vang nhiều đạo quân xâm lược lớn mạnh và tàn bạo nhất của thời kỳ đó, giữ vững được độc lập và tự do của Tổ quốc.

Thập đạo tướng quân *Lê Hoàn* đã đánh bại đạo quân xâm lược nhà Tống bằng các trận Chi Lăng và Bạch Đằng.

Lý Thường Kiệt dùng quân đội chủ động mở cuộc tiến công trước vào đất địch, tiêu diệt căn cứ xuất phát trọng yếu của bọn xâm lược. Trong cuộc kháng chiến diễn ra trên đất nước ta sau đó, suốt quá trình chặn đánh quân xâm lược, có đại quân triều đình đánh liên mấy trận trên chiến tuyến sông Như Nguyệt, tiêu diệt quá nửa lực lượng quân địch, lại có hàng vạn quân ở địa phương bao gồm cả thổ binh, hương binh ở vùng sau lưng địch phối hợp chiến đấu, đánh các tập nhỏ quân chiến đấu và quân vận chuyển của chúng. ở vùng Lạng Sơn, người Tày do Thân Cảnh Phúc chỉ huy đã rút vào rừng, vận dụng các lối đánh úp, đánh đêm... rất có hiệu quả. Như vậy là lúc đó đã xuất hiện sự phối hợp chiến đấu giữa đại quân với các lực lượng ở địa phương, tạo nên thế chiến lược đánh địch cả trước mặt và sau lưng. Hình thái phối hợp chiến đấu này thật là một nét độc đáo về nghệ thuật quân sự của dân tộc nhỏ để chống lại chiến tranh xâm lược của quân thù mạnh. Cuộc xâm lược của nhà Tống bị đập tan, nhà Tống phải công nhận nước ta là một vương quốc độc lập.

Trong ba lần kháng chiến chống quân Nguyên ở thế kỷ thứ XIII, nhờ có quân đội, lại có hương binh, thổ binh, tổ chức trên cơ sở chế độ "toàn dân là binh" mà Trần Quốc Tuấn đã kết hợp tài tình cách đánh tập trung, đánh lớn của đại quân với cách đánh nhỏ, tại chỗ của hương binh, thổ binh và của dân chúng vũ trang từ đầu đến cuối cuộc chiến tranh. Quân đội rõ ràng có vai trò quyết định trực tiếp rất quan trọng. Nhiều trận tiêu diệt xuất sắc của đại quân đã diễn ra thắng lợi ở Đông Bộ Đầu, Hàm Tử, Chương Dương, Vạn Kiếp, Bạch Đằng... Nhưng dân chúng vũ trang cũng phát triển và giữ vai trò rất quan trọng. Dân chúng miền núi đã chặn đánh, giam chân, tiêu hao và tiêu diệt nhiều địch. Dân binh đồng bằng dựa vào làng xã, đánh địch tại chỗ. Từ rất sớm, dân ta đã có kinh nghiệm dựa vào làng xã mà chiến đấu. Có thể nói đó cũng là một kiểu "làng chiến đấu". Dân chúng còn cất giấu của cải, làm "thanh dã" - vườn không nhà trống - gây cho địch rất nhiều khó khăn về tiếp tế lương thực. Hai chữ "Sát thát" xăm vào tay tướng sĩ đã nói lên quyết tâm kháng chiến rất cao, tinh thần hy sinh chiến đấu quên mình của dân ta thời đó. Thật là một cuộc chiến tranh của toàn dân, của cả nước. Đó thực sự là chiến tranh nhân dân ở thời đại phong kiến. Quân đội xâm lược Nguyên - Mông tung hoành Âu, Á, đã từng chinh phục và xoá tên trên bản đồ thế giới nhiều quốc gia, nhưng ba lần xâm lược Việt Nam, ba lần đều bị dân tộc Việt Nam đánh cho thất bại thảm hại. Thắng lợi to lớn của các cuộc kháng chiến đời Trần do vị anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn lãnh đạo, mà nguyên nhân căn bản là do "cả nước chung sức" như Trần Quốc Tuấn đã tổng kết, nói lên trình độ phát triển khá cao của tổ chức vũ trang thời đó và tác dụng to lớn của quân đội cùng với dân chúng vũ trang trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở nước ta. Đây là thắng lợi rất oanh liệt của một cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ

quốc tiến hành trên cơ sở chế độ phong kiến, trong điều kiện đất nước đã được xây dựng, củng cố về mọi mặt, được tích cực chuẩn bị về mặt quốc phòng trong thời bình liên mấy trăm năm.

Giữa thế kỷ thứ XIV, tập đoàn phong kiến nhà Trần suy đồi, tăng cường áp bức, bóc lột nhân dân trong nước. Nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân và nô tì đã diễn ra liên tiếp trong gần nửa thế kỷ. Hồ Quý Ly thừa cơ cướp đoạt ngôi vua dựng nên triều Hồ. Lòng dân ly tán. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh do Hồ Quý Ly tổ chức chỉ dựa vào quân đội, dựa vào vũ khí tinh xảo và thành lũy kiên cố mà không dựa vào dân nên đã thất bại.

Nhưng bọn xâm lược không thể thống trị được dân tộc ta. Nhiều cuộc khởi nghĩa ngay sau đó đã liên tiếp nổ ra.

Lê Lợi đã bắt đầu bằng cuộc nổi dậy ở Lam Sơn với khoảng 2.000 nghĩa quân. *Cuộc khởi nghĩa đã phát triển thành chiến tranh giải phóng.* Lực lượng có *nghĩa quân*, lại có *dân chúng vũ trang* nổi dậy hưởng ứng. Khi khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh giải phóng, nghĩa quân được xây dựng dần thành *quân đội*, và khi thành công, quân đội này có đến trên 20 vạn, tổ chức ngày càng hoàn bị, do kế thừa và phát triển được kinh nghiệm của các đời Lý, Trần trước đó.

Câu văn nổi tiếng của Nguyễn Trãi "nêu gậy làm cờ, tập hợp bốn phương manh, lệ"¹ đã nói lên được tính chất quần chúng rộng rãi của các lực lượng khởi nghĩa. Cờ nghĩa là gậy tre, lực lượng là manh, lệ. Manh là dân cày ruộng, lệ là người nghèo khổ. Có thể nói, đó chính là lực lượng đông đảo nông dân lao động nước ta thời đó, trải qua gần năm mươi năm đấu tranh chống phong kiến nhà Trần không thành công ở thế kỷ trước, nay tập hợp lại dưới ngọn cờ dân tộc của Lê Lợi và Nguyễn Trãi. Hơn nữa, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã nổ ra trong những hoàn cảnh khác với các cuộc khởi nghĩa trong mười thế kỷ bị đô hộ trước đây. Nước ta bị nhà Minh thống trị trong 20 năm, nhưng trước đó, dân tộc ta đã xây dựng được một quốc gia phong kiến độc lập, đã củng cố và giữ vững được nền độc lập trong gần năm thế kỷ liền, đã liên tiếp đánh bại nhiều cuộc chiến tranh xâm lược của những kẻ thù lớn mạnh. Vì thế, trải qua khó khăn của những năm đầu, trong đó nghĩa quân phải nhiều lần tạm rút vào rừng sâu, áp dụng cách đánh nhỏ, lẻ, để chống lại các cuộc tiến đánh của địch, lực lượng khởi nghĩa đã phát triển rất nhanh, nhất là từ khi chọn đúng phương hướng, đánh chiếm Nghệ An làm bàn đạp, giải phóng Thanh Hóa rồi đến Tân Bình, Thuận Hóa. Nghĩa quân đi đến đâu, dân chúng ở đó nổi dậy, ủng hộ nghĩa quân, tiếp tế lương thực,

1. Nguyễn Trãi, *Bình Ngô đại cáo*.

gia nhập nghĩa quân, tự vũ trang phối hợp chiến đấu, vây đồn địch, tiêu diệt địch, làm tan vỡ từng mảng chính quyền đô hộ ở các châu, huyện, giải phóng nhiều vùng rộng lớn.

Nhà Minh đưa quân sang tiếp viện. Với một lực lượng *quân đội* "vài mươi vạn người nhưng ai cũng một lòng", khác với quân đội nhà Hồ "trăm vạn người nhưng trăm vạn lòng", Lê Lợi và Nguyễn Trãi cùng các tướng lĩnh xuất sắc đã tổ chức nhiều trận đánh lớn thắng lợi vang dội: Tốt Động - Chúc Động, Chi Lăng - Xương Giang, tiêu diệt hàng chục vạn quân địch. Dân chúng các địa phương rầm rộ nổi lên hưởng ứng. Nghĩa quân tiến đến đâu cũng "chặt đất người theo, đầy đường rượu bày", "càng đánh càng thắng, đi đến đâu đánh tan đến đấy như phá vật nát, như bẻ cành khô"¹. Dân chúng còn trực tiếp tham gia đánh địch bằng nhiều mưu mẹo. Bà hàng nước họ Lương ở thành Cổ Lộng đã dùng mưu giết giặc, hạ thành, được Lê Lợi phong làm Kiến quốc phu nhân.

Nguyễn Trãi còn đẩy mạnh công tác "đánh vào lòng người", tức là làm địch vận và binh vận, vận động và thuyết phục kẻ thù, lôi kéo và buộc địch ra hàng ở nhiều thành: Nghệ An, Diễn Châu, Thị Cầu, Đông Quan... 10 vạn quân địch đã hàng quân ta. Hàng vạn quân ngụy cũng đã quay về với Tổ quốc.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Minh là thắng lợi của một cuộc chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Lê Lợi và Nguyễn Trãi. Nhưng khác với cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đời Trần, đây là một cuộc khởi nghĩa dân tộc phát triển thành chiến tranh giải phóng, có các cuộc chiến đấu của nghĩa quân phát triển thành quân đội, kết hợp với sự nổi dậy rộng rãi của dân chúng, "một khi cờ nghĩa mới phát, bốn phương nổi dậy như ong", có cách đánh "sấm ran chớp giạt", lại có cách đánh "lỗ kiến xoi dê", vừa tiêu diệt quân đội địch, vừa đánh đổ chính quyền đô hộ, giải phóng cả nước, giành lại độc lập dân tộc. Không có sự nổi dậy của dân chúng thì không thể đánh đổ chính quyền đô hộ ở cơ sở, mở rộng thanh thế và tạo nên địa bàn cho nghĩa quân. Nhưng nếu không có nghĩa quân, sáu phát triển thành quân đội, đánh những trận tiêu diệt lớn, thì không đánh bại được chiến tranh xâm lược, không đập tan được chính quyền đô hộ. Sự kết hợp giữa quân đội dân tộc với dân chúng vũ trang đã có bước phát triển mới so với cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đời Trần, thể hiện rõ nét nhất ở các cuộc nổi dậy rộng rãi của dân chúng.

1. Nguyễn Trãi, *Bình Ngô đại cáo*.

Sau thắng lợi, Lê Lợi và Nguyễn Trãi nhanh chóng xây dựng lại đất nước, đưa chế độ phong kiến tập quyền phát triển lên một giai đoạn thịnh vượng mới. Sự phát triển của tổ chức quân sự đời Lê đã phản ánh sự thịnh vượng đó. Kế thừa và phát triển truyền thống "toàn quốc là binh" và kinh nghiệm của đời Lý, đời Trần, vua Lê cũng tổ chức thành quân của triều đình ở trung ương, quân ở các lộ và các đạo ở địa phương, hương binh và dân binh ở làng xã. Vương hầu không có quân riêng. Quân đội giảm bớt phần lớn cho về làm ruộng, chỉ giữ lại khoảng 10 vạn tại ngũ. Cũng có chế độ ghi tên ở sổ hộ để tuyển quân và gọi ra nhập ngũ khi có chiến tranh, "kê rõ ở sổ hộ, ba năm một lần duyệt nên không một người sót được. Khi có việc, cứ chiếu sổ gọi ra thì hàng quân, hàng dân đều phải ra, trăm họ đều là binh". Đó cũng là kinh nghiệm về tổ chức lực lượng vũ trang trong thời bình, củng cố quốc phòng, kết hợp với xây dựng kinh tế, chuẩn bị đất nước để tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc khi có nạn ngoại xâm. Đương nhiên, đó cũng là để củng cố sự thống trị của Nhà nước phong kiến.

Chế độ phong kiến ở nước ta từ thời kỳ thịnh vượng bắt đầu chuyển sang thời kỳ suy tàn từ thế kỷ thứ XVI. Trong mấy trăm năm, các tập đoàn phong kiến xâu xé lẫn nhau. Cuộc nội chiến giữa hai triều Trịnh và Mạc kéo dài trên nửa thế kỷ. Tiếp đó, lại đến cuộc nội chiến khốc liệt gần 50 năm giữa hai tập đoàn Trịnh và Nguyễn, dẫn đến việc chia cắt nước ta trong hơn một trăm năm. Bọn phong kiến suy đồi tăng cường áp bức, bóc lột nông dân. Chúng sợ dân chúng nổi dậy, ra lệnh thu súng và hạn chế việc làm súng trong dân gian. Chúng dùng quân đội đàn áp tàn khốc các cuộc đấu tranh của nông dân. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân và chiến tranh nông dân đã liên tiếp diễn ra với quy mô rộng lớn, đặc biệt là ở thế kỷ thứ XVIII, cho đến đỉnh cao là cuộc *khởi nghĩa Tây Sơn do Nguyễn Huệ* lãnh đạo.

Khởi nghĩa Tây Sơn đánh dấu một bước phát triển mới của khởi nghĩa và chiến tranh, của *sự kết hợp dân chúng vũ trang với quân đội ở nước ta*. Nó bắt nguồn từ phong trào nông dân phát triển thành phong trào dân tộc, từ sự kết hợp chặt chẽ giữa hai phong trào đó trong khi giai cấp phong kiến đã suy tàn đầu hàng bọn xâm lược, ngọn cờ cứu nước chuyển sang tay người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ, người lãnh tụ kiệt xuất của phong trào nông dân. Vì thế, khởi nghĩa nông dân và chiến tranh dân tộc lúc bấy giờ có một khí thế tiến công mới rất mãnh liệt.

Đầu tiên, khẩu hiệu của khởi nghĩa "lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo" đã cổ vũ nông dân và các tầng lớp dân nghèo khác vùng dậy. Cuộc khởi nghĩa lan ra khắp nơi, phát triển thành chiến tranh nông dân, lật đổ chế độ phong kiến trong nước, và thành chiến tranh dân tộc, đánh bại sự xâm lược của phong kiến nước ngoài.

Lực lượng vũ trang của cuộc khởi nghĩa nông dân phát triển thành cuộc chiến tranh dân tộc này được xây dựng từ lực lượng *nghĩa quân*, rồi dần dần tổ chức thành *quân đội*, có sự tham gia rộng rãi của *nông dân và các tầng lớp dân chúng khác*. Đây là một bước phát triển mới của tổ chức quân sự của dân tộc ta, cả về mục tiêu chính trị cũng như quy mô lực lượng, trình độ tổ chức và nghệ thuật quân sự. *Đội nghĩa quân* đầu tiên ở Tây Sơn rõ rệt là một tổ chức vũ trang của quân chúng nghèo: nông dân, thợ thủ công... tự trang bị bằng nhiều thứ vũ khí: gậy gộc, giáo mác, gươm súng... Trong quá trình khởi nghĩa, quân của Nguyễn Huệ đi đến đâu, nông dân và các tầng lớp dân chúng bị áp bức ở nơi đó nổi dậy hưởng ứng, tham gia nghĩa quân, đập tan chính quyền của giai cấp phong kiến suy tàn. Thanh thế của Nguyễn Huệ rất to. Quân của Nguyễn Huệ phát triển rất nhanh. Từ trong các cuộc nổi dậy đó, Nguyễn Huệ đã tổ chức nên *quân đội* Tây Sơn. Đó là *quân đội của nông dân*, về sau trở thành *quân đội của dân tộc*. Trình độ tổ chức và trang bị của quân đội đó rất phát triển. Có bộ binh, kỵ binh, tượng binh, thủy binh. Có súng hỏa hổ, đại bác các cỡ. Có nhiều loại thuyền chiến, loại to chở được cả voi chiến, hàng trăm lính và đại bác. Nguyễn Huệ còn dùng đại bác lắp vào thuyền và đặt lên voi như một loại pháo dã chiến.

Dựa vào phong trào nổi dậy của dân chúng mà chủ yếu là nông dân và các tầng lớp dân nghèo khác, lại có một quân đội mạnh, có cách đánh rất giỏi, có tính cơ động rất cao, quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy đã ghi được những kỳ công mới trong lịch sử nước ta.

Bằng những trận đánh nổi tiếng: hạ thành Quy Nhơn, đánh chiếm Quảng Ngãi, giải phóng Phú Yên, năm lần tiến công thắng lợi vào thành Gia Định, quân Tây Sơn đã lật đổ ách thống trị xây dựng trên hai trăm năm của tập đoàn phong kiến nhà Nguyễn. Sau đó, bằng chiến thắng vang dội Rạch Gầm - Xoài Mút tiêu diệt mấy vạn quân Xiêm. Nguyễn Huệ đã đập tan cuộc tiến quân xâm lược của chúng.

Tiếp đó, với những cuộc hành binh chớp nhoáng, quân Tây Sơn đã hạ thành Phú Xuân, tiến ra sông Gianh, đánh tan quân Trịnh trong khoảng mười ngày, với sự phối hợp của dân chúng rầm rộ nổi dậy.

"*Binh tức khắc lại giương buồm Bắc Hải*"¹, Nguyễn Huệ bắt thân đánh chiếm Vị Hoàng, giải phóng Thăng Long, trong không đầy một tháng, lật đổ ách thống trị xây dựng gần ba trăm năm của tập đoàn phong kiến nhà Trịnh, đặt cơ sở cho việc thống nhất đất nước từ Bắc Hà đến Gia Định.

1. *Hịch Tây Sơn*.

Tập đoàn phong kiến nhà Lê muốn bám lấy ngai vàng, rước quân Mãn Thanh vào xâm lược nước ta. Trước nguy cơ mất nước, Nguyễn Huệ liền mang quân ra Bắc. Bằng một cuộc hành binh thần tốc, với khí thế tiến công mãnh liệt "chỉ đánh một trận là thắng", với chí khí quyết đánh cho bọn xâm lược "biết rằng nước Nam anh hùng là có chủ"¹, người anh hùng dân tộc "áo vải cờ đào" Nguyễn Huệ - lúc này đã trở thành Hoàng đế - trong trận Ngọc Hồi - Đống Đa oanh liệt, chỉ trong năm ngày, đại phá 20 vạn quân Thanh, đập tan mưu đồ xâm lược của chúng.

Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn - một phong trào nông dân phát triển thành phong trào dân tộc - dựa vào *sự nổi dậy vũ trang rộng rãi của dân chúng và một quân đội rất mạnh*, đã đánh đổ ba tập đoàn phong kiến phản động trong nước, đập tan hai cuộc chiến tranh xâm lược của nước ngoài, hoàn thành sự thống nhất của đất nước, bảo vệ được nền độc lập của dân tộc. Thật là một chiến công lừng lẫy, một sự nghiệp vĩ đại của nông dân cách mạng nước ta, của dân tộc ta, có một không hai trong lịch sử nước ta và cũng rất hiếm có trong lịch sử phong trào nông dân của các nước.

Đến thế kỷ thứ XIX, bước vào *thời kỳ lịch sử cận đại*, dân tộc ta đứng trước một thử thách cực kỳ nghiêm trọng. Đế quốc Pháp bắt đầu xâm lược nước ta. Đó là một kẻ thù mới, một cường quốc tư bản chủ nghĩa ở phương Tây, có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn, khác với bọn xâm lược phong kiến trước kia. Ở trong nước, chế độ phong kiến đã suy tàn từ lâu, giai cấp phong kiến đã hết vai trò là lực lượng tiến bộ trong lịch sử dân tộc và trở nên hết sức phản động, làm cho xã hội nước ta lâm vào một tình trạng hỗn loạn và suy sụp. Nhà nước phong kiến đã thường xuyên dùng quân đội để đàn áp các cuộc nổi dậy của nông dân. Quân đội của nhà nước phong kiến đã trở nên hoàn toàn đối lập với nhân dân, mất hẳn chỗ dựa trong nhân dân, trong dân tộc. Còn nông dân thì vũ trang nổi dậy, liên tiếp tiến hành hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn, nhỏ để chống lại sự thống trị hà khắc và những cuộc đàn áp tàn bạo của giai cấp phong kiến.

Trước sự xâm lược của đế quốc Pháp, trong hoàn cảnh nguy cơ mất nước ngày càng trở nên nghiêm trọng, quần chúng nông dân thì khắp nơi nổi dậy đấu tranh, bọn phong kiến nhà Nguyễn đã cự tuyệt một điều cải cách, tiếp tục đàn áp nhân dân. Vì quyền lợi giai cấp ích kỷ của chúng, thà đầu hàng quân xâm lược còn hơn là đi với nhân dân, chúng đã để mất nước ta vào tay đế quốc Pháp. Tuy nhiên, nhân dân ta vẫn tiếp tục chiến đấu, bất chấp sự đầu hàng nhục nhã của bọn thống trị triều Nguyễn. Trong suốt gần một

1. Nguyễn Huệ, *Dụ tướng sĩ ở Thanh Hóa*.

trăm năm bị đế quốc Pháp thống trị, nhân dân ta luôn luôn nêu cao tinh thần đấu tranh bất khuất của dân tộc, liên tiếp đứng lên, tổ chức ra *nghĩa quân* để kháng chiến chống giặc, như phong trào của Trương Công Định, Nguyễn Trung Trực... trong Nam, của Phan Đình Phùng, Nguyễn Thiện Thuật, Hoàng Hoa Thám... ngoài Bắc. Nhân dân ta cùng *nghĩa quân* đã chiến đấu rất anh dũng, lớp trước ngã, lớp sau tiếp tục xông lên, nhưng không giành được thắng lợi, do thiếu một đường lối đúng đắn và một sự lãnh đạo đúng đắn trong những điều kiện lịch sử của thời đại mới. Cho đến khi giai cấp công nhân Việt Nam và Đảng ta ra đời thì lịch sử dân tộc ta chuyển sang một bước ngoặt vĩ đại.

*
* *
*

Lịch sử khởi nghĩa và chiến tranh ở nước ta, lịch sử tổ chức quân sự của dân tộc ta chứng tỏ rằng dân tộc ta thật đã có một truyền thống chiến đấu chống ngoại xâm rất oanh liệt, truyền thống của một nước nhỏ, đoàn kết chặt chẽ, "cả nước chung sức" để đánh bại những kẻ thù xâm lược mạnh hơn mình nhiều lần. Khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc ở nước ta trước kia rõ ràng đã là khởi nghĩa nhân dân và chiến tranh nhân dân phát triển đến trình độ khá cao.

Để tiến hành thắng lợi các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc đó, về mặt *tổ chức quân sự*, dân tộc ta đã sớm thực hiện "*cả nước là binh*", huy động được đông đảo dân chúng tham gia dưới nhiều hình thức, mà hình thức cao là dân chúng vũ trang chiến đấu bên cạnh quân đội. Do đó, *trong khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc*, trừ một số ít trường hợp chỉ có lực lượng vũ trang của dân chúng hoặc chỉ có quân đội, nhìn chung *tổ chức quân sự của dân tộc ta thường có quân đội dân tộc và lực lượng vũ trang của dân chúng kết hợp với nhau*, với hình thức tổ chức và trình độ phát triển khác nhau, với vị trí và vai trò khác nhau tùy theo các điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Nhờ vậy, khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc ở nước ta đã phát huy được sức mạnh của cả nước, của toàn dân, vận dụng sáng tạo nghệ thuật quân sự truyền thống lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, "lấy đoản chế trường", "lấy yếu trị mạnh".

Rõ ràng, *kết hợp dân chúng vũ trang với quân đội dân tộc, kết hợp quân đội dân tộc với dân chúng vũ trang đã trở thành một nguyên lý về tổ chức quân sự, và cả về nghệ thuật quân sự, để giành thắng lợi trong khởi nghĩa dân tộc và chiến tranh dân tộc - chiến tranh bảo vệ Tổ quốc cũng như chiến tranh giải phóng - của dân tộc Việt Nam ta trước kia.*

Tổ chức quân sự phụ thuộc trước tiên vào chế độ chính trị, vào bản chất giai cấp của nhà nước. Nó luôn luôn gắn liền với tính chất và mục tiêu các cuộc khởi nghĩa và các cuộc chiến tranh. Sở dĩ tổ chức quân sự của dân tộc ta huy động được đông đảo dân chúng tham gia, cùng nhân dân thực hiện được cả nước đánh giặc, trước hết là do tính chất chính nghĩa của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh của dân tộc; mục tiêu chính trị của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh đó là giành lấy và bảo vệ nền độc lập của đất nước.

Trong các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc, giữa các đội nghĩa quân do những đại biểu của giai cấp phong kiến tổ chức ra hoặc quân đội của Nhà nước phong kiến và dân chúng đông đảo, có sự nhất trí về lợi ích dân tộc, về mục tiêu chiến đấu, mặc dù sự nhất trí đó có bị hạn chế do bản chất của giai cấp phong kiến và điều kiện lịch sử. Vì vậy mà các tổ chức nghĩa quân và quân đội đó dựa được vào lòng yêu nước nồng nàn, vào tinh thần cố kết dân tộc và ý chí đấu tranh kiên cường của dân chúng. Vì vậy mà dân chúng tích cực tham gia quân đội, ủng hộ quân đội, trực tiếp tham gia đánh giặc, hình thành sự kết hợp giữa quân đội và dân chúng vũ trang. Các lực lượng hương binh, thổ binh cũng có điều kiện phát huy sức mạnh chiến đấu của mình. Lực lượng vũ trang của dân chúng nhiều khi được mở rộng, cùng với quân đội dân tộc tạo thành một sự phối hợp chiến đấu chặt chẽ, phát huy được sức mạnh của cả nước. Chế độ "toàn dân là binh" lúc này tạo điều kiện cho mỗi người dân yêu nước tham gia vào nhiệm vụ cứu nước, đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Giai cấp phong kiến cũng đã thực hiện những hình thức dân chủ nhất định để động viên dân chúng đứng lên chiến đấu như trên đã nói. Các anh hùng dân tộc đã có những tư tưởng tiến bộ trong việc xây dựng quân đội phản ánh tính chất chính nghĩa của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh, đã từng dạy tướng sĩ phải "dành mình cho nước", "sống nhục không bằng chết vinh", quân đội phải "cha con một lòng", "quân lính cốt hòa thuận không cốt đông", v.v.

Trong trường hợp nhà nước phong kiến dùng quân đội không phải để "giữ nước" mà để "đẹp loạn" tức là để đàn áp dân chúng, hoặc trước nạn ngoại xâm, giai cấp phong kiến thống trị đặt quyền lợi ích kỷ của chúng lên trên quyền lợi của dân tộc, dùng quân đội để đối phó với phong trào nông dân trong nước mà không chống lại kẻ thù xâm lược, thì tình hình lại khác. Điều này thường xảy ra khi giai cấp phong kiến ở vào thời kỳ suy tàn. Chế độ "toàn dân là binh" lúc này bị hủy bỏ. Việc bắt dân đi lính cho nhà nước phong kiến trở thành một tai họa. Mâu thuẫn đối kháng vốn có giữa giai cấp phong kiến và dân chúng càng trở nên sâu sắc. Dân chúng đứng lên chống

lại nhà nước phong kiến, chống lại quân đội phản động bằng nhiều hình thức, kể cả hình thức đấu tranh vũ trang, hình thành các tổ chức vũ trang của mình để đánh đổ nhà nước phong kiến và tiêu diệt quân đội của Nhà nước đó.

Tổ chức quân sự xây dựng trên cơ sở chế độ phong kiến còn phụ thuộc vào điều kiện vật chất và kỹ thuật, vào trình độ lực lượng sản xuất của chế độ đó. Sự phát triển của trang bị kỹ thuật, từ cung nỏ thô sơ đến nỏ "liên châu" và mũi tên đồng, các loại vũ khí khác và máy bắn đá, hỏa pháo, rồi đến súng hỏa hổ, thuyền chiến cỡ lớn, đại bác đặt lên lưng voi..., đã là một trong những nhân tố quyết định hình thức tổ chức cụ thể cũng như phương pháp tác chiến và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang của dân tộc ta thời trước.

Điều cần nói rõ ở đây là trong suốt thời đại bấy giờ, kẻ thù xâm lược tuy mạnh nhưng vẫn ở vào chế độ phong kiến như nước ta. Vì vậy, chúng có số quân đông hơn những trang bị, vũ khí thì không nhất định tinh xảo hơn, có khi còn kém ta. Vấn đề đặt ra cho dân tộc ta, cho các tổ chức quân sự dân tộc thời trước là phải thực hiện lấy nhỏ đánh lớn lấy ít địch nhiều, trong điều kiện trang bị, vũ khí hai bên thường ở trình độ tương đương. Chỉ trong thời đại ngày nay, đương đầu với quân đội xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, thì dân tộc ta mới phải giải quyết vấn đề lấy lực lượng quân sự có trang bị kém, xây dựng trên cơ sở nền kinh tế còn lạc hậu hơn địch để chống lại và đánh thắng những quân đội xâm lược không những có số quân đông hơn mà lại có trang bị, vũ khí hiện đại hơn.

Thực tiễn khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc ở nước ta có sự tham gia rộng rãi của dân chúng chứng minh quan điểm đúng đắn của chủ nghĩa duy vật lịch sử, của khoa học quân sự vô sản về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử nói chung, trong khởi nghĩa và chiến tranh nói riêng. Nó cũng chứng minh luận điểm thiên tài của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về vũ trang quần chúng và xây dựng quân đội trong khởi nghĩa và chiến tranh của các giai cấp cách mạng và các dân tộc bị áp bức chống lại ách thống trị của các giai cấp bóc lột và sự xâm lược của nước ngoài.

So sánh với tình hình các nước châu Âu trong cùng thời đại lịch sử, chúng ta có thể đi đến kết luận: Nếu như lịch sử nhiều cuộc chiến tranh ở châu Âu vào thời trung cổ là lịch sử chém giết lẫn nhau giữa các tập đoàn phong kiến, với những đội quân đánh thuê, thì *lịch sử chiến tranh ở nước ta trong thời đại đó, chủ yếu lại là lịch sử của các cuộc khởi nghĩa dân tộc và chiến tranh dân tộc, khởi nghĩa nhân dân và chiến tranh nhân dân.*

Truyền thống "cả nước chung sức" chiến đấu chống ngoại xâm, kinh nghiệm khởi nghĩa nhân dân và chiến tranh nhân dân, kinh nghiệm tổ chức

quân sự bao gồm cả quân đội dân tộc và lực lượng vũ trang của dân chúng là *truyền thống và kinh nghiệm rất quý báu* của dân tộc ta. Đó cũng là những nét rất đặc sắc, hiếm có trong lịch sử quân sự của các dân tộc.

Chính vì vậy mà khi giai cấp công nhân Việt Nam và Đảng ta ra đời, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và đường lối chính trị, đường lối quân sự của Đảng, truyền thống và kinh nghiệm quý báu đó đã được Đảng ta, nhân dân ta kế thừa và phát triển lên một trình độ mới trong những điều kiện lịch sử mới để đánh thắng những kẻ thù xâm lược hung bạo nhất của thời đại.

III. SỰ SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG TA VÀ NHÂN DÂN TA VỀ VŨ TRANG QUÂN CHÚNG CÁCH MẠNG VÀ XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Đảng ta ra đời, nhận sứ mạng lịch sử vĩ đại lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới, mở đầu một kỷ nguyên rực rỡ nhất trong lịch sử dân tộc ta, *kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội*.

Nếu như trong suốt mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước trước kia, dân tộc ta đã tiến hành nhiều cuộc khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc để giành lấy và giữ nền độc lập của đất nước, thì trong lịch sử hơn bốn mươi năm qua, trong cuộc đấu tranh lâu dài theo đường lối cách mạng đúng đắn độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng, nhân dân ta lại liên tiếp tiến hành những cuộc *khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân vô cùng oanh liệt* để giành lấy và giữ vững nền độc lập dân tộc để xây dựng và bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Nhân dân ta đã đứng lên tiến hành tổng khởi nghĩa thành công trong Cách mạng tháng Tám, lật đổ ách thống trị của phát-xít Nhật - Pháp, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Nhân dân ta đã tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ nhất, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, giải phóng nửa nước, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta đã và đang tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ hai chống đế quốc Mỹ, cuộc kháng chiến chống ngoại xâm oanh liệt nhất, vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc ta, để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến

tới hòa bình thống nhất nước nhà và góp phần vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân các dân tộc trên toàn thế giới. Chưa bao giờ trong lịch sử của mình, dân tộc ta đã đứng lên chiến đấu trong một thời gian dài, tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng trong mấy chục năm liền như ngày nay. Cũng chưa bao giờ dân tộc ta đã liên tiếp đương đầu thắng lợi với những kẻ thù xâm lược hung bạo của thời đại như ngày nay, từ phát-xít Nhật - phát-xít hùng mạnh ở châu Á, đế quốc Pháp - một cường quốc thực dân già đời ở châu Âu, cho đến đế quốc Mỹ - đế quốc đầu sỏ, kẻ thù số một của cả loài người.

Nhân dân ta đã nêu cao khí phách anh hùng, quyết tâm gang thép và đã giành được thắng lợi vĩ đại. Những thắng lợi rực rỡ đó gắn liền với *sự ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam, với sự lãnh đạo của Đảng ta và của Hồ Chủ tịch kính mến* gắn liền với những điều kiện và hoàn cảnh lịch sử của *thời đại mới* mở đầu bằng cuộc Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ lịch sử đánh thắng những kẻ thù xâm lược hung bạo, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, dân tộc ta đã *động viên sức mạnh của toàn dân*, tiến hành cuộc chiến đấu chính nghĩa với một tinh thần anh dũng tuyệt vời dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Đi đôi với việc *tổ chức lực lượng chính trị của quân chúng* và trên cơ sở đội quân chính trị lớn mạnh đó, Đảng ta đã giải quyết thành công vấn đề tổ chức quân sự của nhân dân, xây dựng thành công *lực lượng vũ trang nhân dân*.

Lực lượng vũ trang nhân dân là một trong những nhân tố rất quan trọng quyết định thắng lợi của đấu tranh cách mạng ở nước ta. Sự phát triển của nó nằm trong sự phát triển của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng nhằm thực hiện đường lối của Đảng. Vì vậy, phân tích *sự phát triển mới của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta* chính là cơ sở để hiểu rõ sự sáng tạo của Đảng ta và nhân dân ta trong công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng.

Dân tộc Việt Nam ta trước kia đã từng có khởi nghĩa nhân dân và chiến tranh nhân dân do giai cấp phong kiến lãnh đạo. Dân tộc ta lại đã có khởi nghĩa nhân dân và chiến tranh nhân dân phát triển từ phong trào nông dân, sản phẩm của sự kết hợp phong trào nông dân với phong trào dân tộc. Ngày nay, dân tộc ta có *khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo*, sản phẩm của sự kết hợp các trào lưu cách mạng lớn ở nước ta: cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của đấu tranh cách mạng ở nước ta, kế thừa và phát huy truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm oanh liệt của dân tộc, Đảng ta và nhân dân ta đã đưa

khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng phát triển lên một bước mới, với *một nội dung mới, một chất lượng mới*, mới về mục đích chính trị, mới về lực lượng và phương pháp đấu tranh, mới về sức mạnh tiến công vô cùng to lớn.

Đứng về *mục đích chính trị* của khởi nghĩa và chiến tranh mà nói, thì các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc trước kia trong lịch sử nước ta là nhằm giành và giữ lấy nền *độc lập dân tộc*, chống lại ách thống trị và chiến tranh xâm lược của phong kiến nước ngoài, đồng thời để xây dựng, bảo vệ và phát triển chế độ phong kiến trong nước. Qua các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc, nông dân cũng có giành được những quyền lợi dân sinh và dân chủ nhất định, nhưng những quyền lợi đó vẫn nằm trong khuôn khổ của chế độ phong kiến, trong chính sách "khoan sức cho dân" của giai cấp phong kiến đang có vai trò tích cực lúc bấy giờ.

Các cuộc khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ngày nay ở nước ta thì có một mục đích chính trị mới. Mục đích chính trị đó là: đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và tay sai, đánh bại chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc thực hiện *độc lập dân tộc, dân chủ nhân dân và chủ nghĩa xã hội*, xây dựng, bảo vệ và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mục đích chính trị đó cũng tức là nhiệm vụ cơ bản và nhiệm vụ trước mắt mà Đảng ta đề ra cho cách mạng Việt Nam. Theo đường lối cách mạng của Đảng, nhiệm vụ giải phóng dân tộc gắn liền với nhiệm vụ giành quyền dân chủ, con đường giải phóng dân tộc gắn liền với con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ cách mạng của nước ta gắn liền với nhiệm vụ cách mạng của các nước trên thế giới. Khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng do Đảng ta lãnh đạo là nhằm giải phóng dân tộc, mang lại độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, lại nhằm giải phóng giai cấp, mang lại quyền lợi về mọi mặt cho nhân dân lao động, chủ yếu là công nông, đồng thời góp phần vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Mục đích chính trị đó của khởi nghĩa và chiến tranh chính là mục tiêu chiến đấu, là nguồn sức mạnh của tổ chức quân sự cách mạng, của các lực lượng vũ trang nhân dân.

Đứng về *lực lượng* của khởi nghĩa và chiến tranh mà nói, thì các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc trước kia trong lịch sử nước ta có sức mạnh to lớn của "cả nước chung sức", nhờ lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần cố kết dân tộc của nhân dân ta, lại do các tập đoàn phong kiến tiến bộ đã thực hiện những hình thức dân chủ nhất định để động viên dân chúng tham gia đánh giặc, giữ nước. Vì thế, dân tộc ta đã đánh thắng nhiều kẻ thù xâm lược lớn mạnh hơn mình gấp bội. Tuy nhiên, sức mạnh của "cả nước

chung sức" đó vẫn có những sự hạn chế nhất định do điều kiện lịch sử, do sự đối lập về lợi ích giai cấp giữa giai cấp phong kiến và nông dân.

Các cuộc khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ngày nay ở nước ta có một sức mạnh mới. Đó là sức mạnh của *khối đoàn kết toàn dân dựa trên cơ sở liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo*. Nó bắt nguồn từ sự nhất trí sâu sắc về lợi ích giữa giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động cùng các tầng lớp yêu nước khác, cả trong nhiệm vụ giành độc lập, tự do cho dân tộc cũng như trong nhiệm vụ xây dựng chế độ xã hội mới. Đó là sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn kết hợp với sự giác ngộ giai cấp rất cao, của chí khí chiến đấu quật cường kết hợp với trí thông minh sáng tạo của đông đảo quần chúng nhân dân, chủ yếu là công nông trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giành và giữ lấy quyền làm chủ đất nước, quyền làm chủ vận mệnh của mình. Đó là sức mạnh của chế độ xã hội mới, chế độ dân chủ nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, với tất cả tính hơn hẳn của nó về mọi mặt so với bất cứ chế độ bóc lột nào. Sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân chính là dựa vào lực lượng vô địch của khối đoàn kết toàn dân lấy liên minh công nông làm nền tảng, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, dựa vào tính hơn hẳn của chế độ xã hội mới.

Trong cuộc chiến đấu hiện nay, nhân dân ta còn được *sự giúp đỡ và ủng hộ của cách mạng thế giới*, trước hết là của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, khác hẳn với ông cha ta xưa kia trong thời đại phong kiến chỉ có thể dựa vào sức mình. Sự giúp đỡ quốc tế đó đã trở thành một nhân tố thắng lợi rất quan trọng của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta để tạo nên sức mạnh to lớn của dân tộc ta.

Đứng về *phương pháp đấu tranh* mà nói, trong các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc trước kia, ông cha ta đã xây dựng và phát triển một nghệ thuật quân sự kiệt xuất. Đó là nghệ thuật đánh giặc cứu nước của một dân tộc nhỏ đứng lên chiến đấu chống các cuộc chiến tranh xâm lược của những nước lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu trị mạnh, lấy đoản chế trường... và đã chiến thắng vẻ vang nhiều đội quân xâm lược đông và khét tiếng hung bạo.

Ngày nay, quán triệt quan điểm bạo lực cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lê-nin, kế thừa và phát triển kinh nghiệm khởi nghĩa nhân dân và chiến tranh nhân dân của dân tộc ta ngày trước, nhân dân ta đã sáng tạo nên những phương pháp đấu tranh mới để giành thắng lợi. Những phương pháp đấu tranh phong phú đó phản ánh quy luật của bạo lực cách mạng ở nước ta, phản ánh thế tiến công và sức mạnh tiến công của các trào lưu cách mạng ở

nước ta trong thế tiến công chung của cách mạng thế giới. Đó là những phương pháp đấu tranh của khởi nghĩa và chiến tranh có lực lượng của *toàn dân*, của *cả dân tộc*, của *cả nước* tham gia bằng cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, ở cả nông thôn và thành thị, có cả quân đội nhân dân hùng mạnh và lực lượng vũ trang quần chúng rộng khắp, vận dụng nhiều hình thức đấu tranh, trên nhiều mặt trận, chủ yếu là kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn nhất để giành thắng lợi. Những phương pháp đấu tranh đó hợp thành phương thức tiến hành khởi nghĩa, phương thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự độc đáo, sáng tạo của khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới.

Do nội dung mới, chất lượng mới về mục đích chính trị cũng như về lực lượng và phương pháp đấu tranh, lại phát huy được sức mạnh của 4.000 năm dựng nước và giữ nước trước kia, nên khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng hiện nay ở nước ta có một *sức mạnh hoàn toàn mới*. Dựa vào sức mạnh đó, Đảng ta và nhân dân ta đã giải quyết thành công và xuất sắc một vấn đề mới rất quan trọng, trước đây không đặt ra trong cuộc chiến đấu của ông cha ta: *làm thế nào một dân tộc nhỏ, lại ở trong tình trạng kinh tế lạc hậu, mà có thể đánh thắng được chiến tranh xâm lược của những nước đế quốc to, không những có số dân đông hơn mà còn có nền kinh tế rất phát triển, có tiềm lực kinh tế và quân sự hùng hậu, có quân đội không những đông hơn ta về số lượng mà lại được trang bị bằng vũ khí và phương tiện kỹ thuật hiện đại hơn*.

Trước kia cũng như hiện nay, dân tộc ta đều phải chiến đấu trong hoàn cảnh lấy nhỏ đánh lớn. Tuy nhiên, tình hình hiện nay khác trước. Bọn xâm lược trước kia thường là những kẻ địch lớn mạnh nhưng cùng ở vào chế độ phong kiến như nước ta; chúng có số quân đông hơn, nhưng trình độ vũ khí và kỹ thuật không tinh xảo hơn ta, có khi lại còn kém. Còn bọn thống trị dân ta và xâm lược nước ta hiện nay là những kẻ thù lớn mạnh, những cường quốc đế quốc chủ nghĩa, kể cả tên đế quốc đầu sỏ là đế quốc Mỹ. Chúng tiến hành chiến tranh phi nghĩa; chúng ở vào một chế độ xã hội phản động; nhưng chúng có nền kinh tế phát triển, có nền công nghiệp hiện đại, có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn, có quân đội đông hơn và trang bị kỹ thuật hiện đại hơn ta nhiều lần. Còn nước ta thì nhỏ, đất không rộng lắm, người không đông lắm. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh của ta là chính nghĩa; sau khi giành được chính quyền, nhân dân ta có chế độ chính trị tiên tiến; nhưng trình độ kinh tế thì còn lạc hậu, chủ yếu vẫn là một nền kinh tế nông nghiệp, cơ sở vật chất và kỹ thuật rất có hạn. Đó là do chế độ phong kiến trì

trê hàng nghìn năm, lại thêm gần một trăm năm bị thực dân Pháp thống trị bóc lột; tiếp đó, sau khi giành được chính quyền về tay nhân dân thì phải tiến hành chiến tranh suốt mấy chục năm liền, chưa có được mấy ngày hòa bình trên cả nước để xây dựng đất nước, phát triển kinh tế. Vì vậy, mặc dù có sự giúp đỡ to lớn của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, nhân dân ta vẫn ở vào hoàn cảnh dựa vào nền kinh tế của mình là chính để đánh thắng những kẻ thù xâm lược có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn hơn, mạnh hơn ta nhiều lần.

Việc giải quyết thành công vấn đề trên đây chính là *biểu hiện tập trung* về sức mạnh vô địch, về sự phát triển đến đỉnh cao của khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân ở nước ta ngày nay dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là một vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với cuộc chiến đấu của dân tộc ta mà cũng là một vấn đề nóng hổi của thời đại, một vấn đề mà các dân tộc bị áp bức, các nước bị xâm lược phải giải quyết trong cuộc đấu tranh thiêng liêng của mình để tự giải phóng, để bảo vệ nền độc lập tự do. Chính vì vậy mà kinh nghiệm thắng lợi rực rỡ của nhân dân Việt Nam ta, của một nước nhỏ đang đánh thắng một tên đế quốc khổng lồ là đế quốc Mỹ, là một cống hiến quan trọng có tác dụng cổ vũ to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc, đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân toàn thế giới.

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, để tiến hành thắng lợi khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, Đảng ta và Hồ Chủ tịch đã sáng lập, tổ chức và rèn luyện nên *lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam anh hùng* trăm trận trăm thắng. Gắn liền với sự phát triển của khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, tổ chức quần sự hiện nay của nhân dân ta so với những thời đại trước đây trong lịch sử, có bước phát triển mới về bản chất giai cấp, về hình thức tổ chức lực lượng, về trang bị vũ khí cũng như về nghệ thuật quân sự và sức mạnh chiến đấu.

Về *bản chất giai cấp*, lực lượng vũ trang ở nước ta trước kia trong cuộc khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc chủ yếu là do giai cấp phong kiến tổ chức và lãnh đạo, mang bản chất giai cấp phong kiến; giữa nghĩa quân do đại biểu của giai cấp phong kiến tổ chức, giữa quân đội của nhà nước phong kiến và dân chúng đông đảo có sự nhất trí về lợi ích dân tộc, về mục tiêu chiến đấu. Đó là nguồn gốc sức mạnh to lớn của các lực lượng vũ trang của dân tộc trong cuộc chiến đấu thắng lợi chống ách đô hộ và sự xâm lược của các tập đoàn phong kiến nước ngoài. Tuy nhiên giữa quân đội của nhà nước phong kiến và dân chúng đông đảo ở trong nước thì lại có sự đối lập về lợi ích giai cấp; vì quân đội của nhà nước phong kiến là công cụ của số ít là giai cấp

phong kiến để thống trị và nô dịch số đông trong dân tộc là nông dân. Vì thế, sự nhất trí về lợi ích dân tộc, về mục tiêu chiến đấu trong khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc có sự hạn chế nhất định, và điều này không khỏi ảnh hưởng đến sức mạnh chiến đấu của quân đội dân tộc ta thời đó.

Lực lượng vũ trang của nhân dân ta hiện nay là *lực lượng vũ trang kiểu mới, tổ chức quân sự kiểu mới*, do Đảng của giai cấp công nhân tổ chức và lãnh đạo, mang *bản chất của giai cấp công nhân*. Nó là tổ chức quân sự của nhân dân, chủ yếu là của nhân dân lao động, thực chất là của công nông, của nhân dân các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam. Mục tiêu chiến đấu của nó là mục tiêu cách mạng do Đảng đề ra. Nó bao gồm những cán bộ và chiến sĩ xuất thân từ các giai cấp cách mạng, trước hết và chủ yếu là từ quần chúng công nông. Nó là công cụ của Đảng và Nhà nước ta - nhà nước dân chủ nhân dân, nhà nước xã hội chủ nghĩa - để tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, chống lại kẻ thù xâm lược và bọ tay sai bán nước. Giữa lực lượng vũ trang nhân dân, giữa quân đội của Nhà nước ta với toàn thể nhân dân không những có sự nhất trí hoàn toàn về lợi ích dân tộc, về mục tiêu chiến đấu trong các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống ngoại xâm, mà còn có sự nhất trí rất cao về lợi ích giai cấp, về mục tiêu chiến đấu trong nhiệm vụ xây dựng đất nước, xây dựng và phát triển chế độ xã hội mới - chế độ dân chủ nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Sự nhất trí đó về mục tiêu chiến đấu giữa lực lượng vũ trang và nhân dân trong nhiệm vụ đối ngoại cũng như trong nhiệm vụ đối trong, sự giác ngộ về lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, lòng yêu nước, yêu chế độ xã hội mới và chủ nghĩa quốc tế vô sản là nguồn gốc của *tinh thần chiến đấu rất cao, của chủ nghĩa anh hùng cách mạng* của các lực lượng vũ trang nhân dân. Chính vì thế mà lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam thực sự là một đội quân "Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". Sức mạnh vô địch của lực lượng vũ trang nhân dân trước hết bắt nguồn từ sự lãnh đạo của Đảng ta, từ bản chất cách mạng của lực lượng vũ trang, từ mối liên hệ máu thịt giữa quân đội và nhân dân. Vì vậy tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh trong quân đội, tăng cường công tác chính trị, dựa vào việc xây dựng về chính trị, và tư tưởng để xây dựng về các mặt khác, là bảo đảm cơ bản nhất để nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội ta.

Về hình thức tổ chức lực lượng, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo luận điểm về tổ chức quân sự của giai cấp vô sản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, kế thừa

và phát triển kinh nghiệm tổ chức lực lượng vũ trang của dân tộc ta trước kia, dựa vào các điều kiện về chính trị, xã hội cũng như về cơ sở vật chất và kỹ thuật, thực hiện thành công việc *vũ trang toàn dân* mạnh mẽ và rộng khắp, vừa *vũ trang quần chúng cách mạng*, vừa *xây dựng quân đội nhân dân*, tổ chức ra *ba thứ quân*: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Đảng ta còn tổ chức ra *lực lượng công an nhân dân vũ trang*. *Lực lượng vũ trang nhân dân* sinh ra từ các lực lượng chính trị của quần chúng hình thành từng bước lực lượng vũ trang quần chúng, đồng thời từng bước được tổ chức thành quân đội nhân dân. *Lực lượng vũ trang quần chúng* phát triển từ những đội tự vệ, đội du kích bé nhỏ thành một lực lượng đông đảo có quy mô rộng lớn với trình độ tổ chức ngày càng cao, trang bị ngày càng cải tiến. *Quân đội nhân dân phát triển* từ những trung đội, đại đội đầu tiên thành một quân đội hùng mạnh với quy mô tổ chức ngày càng lớn, với trình độ trang bị kỹ thuật ngày càng hiện đại từ chỗ là một quân đội chỉ đơn thuần có bộ binh đã nhanh chóng trở thành một quân đội chính quy, hiện đại, có nhiều binh chủng và quân chủng. Lực lượng vũ trang quần chúng và quân đội nhân dân luôn luôn kết hợp chặt chẽ với nhau trong các trường hợp, trong khởi nghĩa toàn dân, trong chiến tranh nhân dân cũng như trong nền quốc phòng toàn dân trong chiến tranh giải phóng cũng như trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Điểm nổi bật ở đây là *tính chất quần chúng rất rộng rãi* của lực lượng vũ trang nhân dân. Theo đường lối "đoàn kết toàn dân" của Đảng và dựa vào sức mạnh của toàn dân đánh giặc vì những mục tiêu của cách mạng nhân dân ta đã tham gia chiến đấu đông đảo nhất so với bất kể thời kỳ nào trước đây trong lịch sử nước ta. Đó là bước phát triển nhảy vọt về "tính đông người" của tổ chức quân sự cách mạng sinh ra trong các cuộc đấu tranh cách mạng mà Ăng-ghe-nh đã từng nói đến. Sau khi nhân dân ta giành được chính quyền, thành lập nhà nước kiểu mới, nhà nước dân chủ nhân dân và Nhà nước xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo, lực lượng vũ trang nhân dân trở thành công cụ bạo lực của nhà nước ta để chống giặc ngoài, thù trong, bảo vệ chế độ, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ lợi ích của nhân dân. Vì thế, nhân dân mới tự nguyện tham gia chiến đấu để bảo vệ nhà nước, bảo vệ chế độ, nhà nước mới có thể vũ trang cho nhân dân một cách thật rộng rãi và trên cơ sở đó xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh. Đúng như các nhà sáng lập ra khoa học quân sự của giai cấp vô sản đã từng dự đoán, sự giải phóng giai cấp vô sản cũng sẽ có biểu hiện của nó về mặt quân sự, sẽ sản sinh ra những lực lượng vũ trang kiểu mới đông người hơn nhiều so với quân đội do cách mạng tư sản đẻ ra.

Trong khi giải quyết vấn đề tổ chức quân sự của nhân dân, Đảng ta luôn luôn coi trọng vấn đề *cơ sở vật chất và kỹ thuật, trang bị và vũ khí* của lực lượng vũ trang. Bởi vì con người và vũ khí là những yếu tố cơ bản tạo thành sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang, trong đó con người là cơ bản nhất, quyết định nhất. Ăng-ghe-n đã nói rằng những cái có tác dụng cách mạng trong tổ chức quân sự chính là việc phát minh ra những vũ khí tốt hơn và sự thay đổi trong người lính, trong lực lượng của con người tham gia chiến đấu. Lực lượng vũ trang nhân dân là một *tập thể những con người* giác ngộ cách mạng, có tinh thần chiến đấu cao, có ý thức kỷ luật tự giác và nghiêm minh, được tập hợp trong những *hình thức tổ chức* thích hợp, sử dụng mọi thứ *vũ khí và phương tiện* có trong tay, có *phương pháp chiến đấu* thích hợp để đánh thắng địch.

Trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta, rõ ràng đã có một sự thay đổi về chất lượng trong ý thức giác ngộ cách mạng của nhân dân, đã hình thành những *con người mới* của dân tộc Việt Nam, những *chiến sĩ Việt Nam* trong thời đại mới; nhưng mặt khác lại vẫn tồn tại sự hạn chế rất lớn về vật chất kỹ thuật. Thành công nổi bật của Đảng ta là đã luôn luôn nắm vững mối quan hệ biện chứng giữa con người, trang bị vũ khí và phương pháp chiến đấu, thấy rõ và phân tích tác động qua lại của những yếu tố đó để đề ra tổ chức quân sự thích hợp nhất. Trong điều kiện nền kinh tế của đất nước còn lạc hậu, Đảng ta đã biết dựa vào trình độ giác ngộ cách mạng của nhân dân, vào tinh thần cách mạng triệt để của người chiến sĩ, vào tinh thần chiến đấu rất cao của quân đội, vào tính đông người của lực lượng vũ trang, vào những phương pháp chiến đấu phong phú để sử dụng và phát huy mọi thứ vũ khí và phương tiện có trong tay, lúc đầu là những vũ khí và phương tiện thô sơ hoặc phần nào tương đối hiện đại, sau dần dần có thêm những vũ khí và phương tiện hiện đại hơn để chống lại những kẻ địch có súng trường tự động, có xe tăng, đại bác, có không quân, hải quân. Nhờ lòng dũng cảm, nhờ trí thông minh và cách đánh sáng tạo, lực lượng vũ trang của nhân dân ta đã sử dụng và phát huy được uy lực của nhiều loại vũ khí và phương tiện, từ những vũ khí và công cụ thô sơ như chông tre, bẫy đá, gậy gộc, đòn gánh, đòn càn... đến những vũ khí và phương tiện tương đối hiện đại và hiện đại, những thành tựu về kỹ thuật quân sự của thế kỷ XX như đại bác, xe tăng, máy bay, tên lửa, v.v. để tiêu diệt địch.

Với một quân đội số lượng ít hơn địch, lại có lực lượng vũ trang quần chúng, có lực lượng chính trị to lớn của quần chúng phối hợp chiến đấu, nhân dân ta đã đánh thắng những đội quân xâm lược đông hơn gấp bội. Với những vũ khí và phương tiện chiến tranh kém cả về số lượng và trình độ

hiện đại, nhân dân ta đã đánh thắng những đội quân xâm lược được trang bị bằng những vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại hơn nhiều. Đó là ưu điểm nổi bật của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, của dân tộc Việt Nam anh hùng. Đó cũng là ưu điểm nổi bật của nền khoa học quân sự Việt Nam.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn nhận thức đúng đắn rằng cơ sở vật chất và kỹ thuật kém là một nhược điểm rất lớn cần được khắc phục. Trong tay các lực lượng vũ trang cách mạng, trong tay cán bộ và chiến sĩ của quân đội nhân dân, vũ khí trang bị càng hiện đại thì càng có khả năng nâng cao rất nhiều sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân. Vì vậy mà trong quá trình lãnh đạo cuộc chiến đấu anh dũng và lâu dài của nhân dân ta, Đảng ta luôn luôn coi trọng vấn đề cải tiến trang bị của lực lượng vũ trang, vấn đề *hiện đại hóa* quân đội. Phương hướng giải quyết vấn đề trang bị của lực lượng vũ trang ta là dựa vào quần chúng, có gì đánh nấy, lấy của địch đánh địch, tự sản xuất lấy trong điều kiện có thể, đồng thời ra sức tranh thủ sự viện trợ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, không ngừng cải tiến trang bị của lực lượng vũ trang. Từ khi nhân dân ta giành được chính quyền, Đảng ta đã dựa vào chế độ xã hội mới được xây dựng từng bước, dựa vào nền kinh tế ngày một phát triển ở nước ta, lại tranh thủ được sự viện trợ quốc tế to lớn để đổi mới trang bị của lực lượng vũ trang nhân dân trên quy mô ngày càng lớn, với trình độ hiện đại ngày càng cao. Có thể nói rằng trang bị kỹ thuật của lực lượng vũ trang ta không những phản ánh nền kinh tế, trình độ phát triển lực lượng sản xuất ở nước ta mà còn phần nào phản ánh nền kinh tế, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa. Do vậy, trang bị kỹ thuật của lực lượng vũ trang nhân dân đã được hiện đại hóa từng bước; không những quân đội nhân dân được trang bị thêm vũ khí và phương tiện hiện đại mà lực lượng vũ trang quần chúng cũng được trang bị một số vũ khí và phương tiện tương đối hiện đại hoặc hiện đại một cách thích hợp để không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu của mình.

Lực lượng vũ trang của nhân dân ta đã trải qua một quá trình phát triển từ nhỏ đến lớn, từ ít đến nhiều, từ yếu đến mạnh trên con đường chiến đấu mấy chục năm liên đây hy sinh gian khổ và rục rĩ chiến công: từ cao trào Xô-viết Nghệ - Tĩnh đến những ngày tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám, từ cuộc kháng chiến chống Pháp đến những năm xây dựng hòa bình ở miền Bắc, qua cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ngày nay trên cả hai miền nước ta. Trong cuộc chiến đấu lâu dài và quyết liệt của nhân dân ta chống những kẻ thù xâm lược tàn bạo và lớn mạnh nhất của thời đại hiện nay, Đảng ta đã căn cứ

vào nhiệm vụ cách mạng từng thời kỳ, vào hình thức đấu tranh và đối tượng tác chiến cụ thể trong các thời kỳ đó, giải quyết một cách sáng tạo việc vũ trang toàn dân, việc xây dựng quân đội nhân dân và vũ trang cho quần chúng cách mạng phù hợp với các điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Lực lượng vũ trang của nhân dân ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu: trên mỗi chặng đường đều giải quyết được những vấn đề máu chốt do cuộc chiến đấu đặt ra, để xây dựng và phát triển lực lượng, không ngừng lớn mạnh, đánh thắng mọi kẻ thù, lập nên những chiến công oanh liệt, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

*
* *
*

Khi Đảng ta ra đời, đưa ra Cương lĩnh cách mạng của mình, Đảng ta đã khẳng định quan điểm cách mạng bạo lực, chỉ ra con đường vũ trang đấu tranh để giành chính quyền và vạch rõ đường lối tổ chức lực lượng để thực hiện các mục tiêu của cách mạng. Trong *Chính cương vắn tắt* của Đảng tháng 2 năm 1930, Hồ Chủ tịch đã đề xuất việc "tổ chức ra quân đội công nông". Sau đó *Luận cương chính trị* của Đảng tháng 10 năm 1930 cũng nêu rõ vấn đề "vũ trang cho công nông", "lập quân đội công nông" và "tổ chức đội tự vệ công nông". Như vậy là ngay từ đầu, Đảng ta đã đề ra việc *vũ trang cho quần chúng và xây dựng quân đội* đồng thời với việc nêu lên phương hướng giai cấp của việc tổ chức lực lượng vũ trang cách mạng.

Đảng ta vừa được thành lập thì một cơn bão táp cách mạng đã nổi lên trong cả nước mà đỉnh cao là *Xô-viết Nghệ - Tĩnh* (1930-1931). Lần đầu tiên ở nước ta, quần chúng công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đứng dậy khởi nghĩa, dùng bạo lực cách mạng lật đổ ách thống trị của bọn thực dân, quan lại và cường hào ở địa phương, thành lập chính quyền xô-viết, khiến bọn thống trị thực dân và phong kiến vô cùng hoảng sợ.

Xô-viết Nghệ - Tĩnh chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, nhưng nó có ý nghĩa rất quan trọng. Có thể nói đó là bước đầu tiên có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ quá trình phát triển sau này của cách mạng nước ta. Nó khẳng định quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo của giai cấp công nhân mà đội tiên phong là Đảng ta. Nó chứng minh sức mạnh to lớn của quần chúng công nông, của khối liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo. Nó vạch rõ con đường cách mạng bạo lực và phương thức sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để giành chính quyền. Nó là cuộc tổng diễn tập đầu tiên của nhân dân Việt Nam do Đảng ta lãnh đạo để chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa thành công 15 năm sau.

Lực lượng vũ trang của nhân dân ta trong thời kỳ cách mạng những năm ba mươi là tổ chức *tự vệ*. Đó là *mầm mống của lực lượng vũ trang quần chúng rộng rãi* và cũng là *mầm mống của quân đội cách mạng* sau này. Tổ chức tự vệ lúc đó là tổ chức của công nhân và nông dân, ở thành thị và nông thôn, với nhiệm vụ và chức năng đúng theo tên gọi của nó: nó là lực lượng tự vệ của quần chúng, có nhiệm vụ hộ vệ cho quần chúng trong lúc đấu tranh với địch bằng nhiều hình thức.

Các đội tự vệ đã phát huy *tác dụng* to lớn. Trong cuộc biểu tình, bãi công của công nhân cao su Phú Riềng tháng 2 năm 1930, đội tự vệ công nhân đã chống cự với binh lính địch, đánh gãy tay tên đội Pháp, làm cho chúng phải bỏ chạy, bảo vệ được cuộc biểu tình. Cuộc diễn thuyết ở Nhà Bè cuối năm 1930 thành công, làm cho 700 - 800 thợ bỏ việc ra về là "nhờ có công nhân tự vệ Nhà Bè đánh lố đầu thằng cảnh sát, vất khẩu súng của nó đi làm cho nó phải thả người diễn thuyết ra, nói xong mọi chuyện rồi mới giải tán"¹. Trong phong trào Xô-viết Nghệ - Tĩnh, công nông đã tự vũ trang bằng gậy gộc, liềm hái, giáo mác, nổi dậy trừng trị bọn cường hào gian ác, phá huyện đường, phá nhà lao, vây trại lính, thành lập chính quyền... Nhiều nhà máy và thôn xã đã chọn lọc các phần tử ưu tú trong công hội, nông hội, đoàn thanh niên cộng sản để lập đội tự vệ công nông. Cuộc mít tinh trên hai vạn người mừng thắng lợi ở Thanh Chương (Nghệ An) ngày 18 tháng 9 năm 1930 có hơn 1.000 tự vệ bảo vệ.

Đảng ta đã đấu tranh chống những tư tưởng và hành động sai lầm đối với tổ chức tự vệ lúc đó. Có ý kiến cho rằng không được tổ chức tự vệ vì như thế là manh động. Lại có nơi chỉ tổ chức tự vệ tạm thời, không tổ chức tự vệ thường trực, hoặc tổ chức tự vệ thường trực nhưng lại không vận động quần chúng, không huấn luyện quân sự cho quần chúng, v.v. Những chỉ thị của Đảng uốn nắn những sai lầm trên đây, nhiều nghị quyết của Đảng về tổ chức tự vệ trong thời kỳ này chứng tỏ Đảng ta đã sớm có những chủ trương đúng đắn trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nói chung, trong việc tổ chức tự vệ nói riêng.

Về vấn đề vũ trang cho quần chúng, Đảng chỉ ra rằng: "đến ngày điều kiện thành thực, nhất thiết phải có một cuộc lưu huyết công nông dưới quyền chỉ huy của Đảng làm võ trang bạo động cướp chính quyền"; "nếu không sớm liệu dự bị võ trang quần chúng thì cách mạng không thành công được"; "đồng thời với các cuộc huấn luyện quần chúng về mặt quân sự với dự bị võ trang quần chúng thì phải kịch liệt đả đảo những xu hướng manh

1. Thông cáo của Trung ương, tháng 1 năm 1931, *Văn kiện quân sự của Đảng 1930-1945*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1969, tr.61.

động, những xu hướng chỉ lo làm súng, tạc đạn mà quên công tác hàng ngày trong quân chúng lao động...".

Về các hình thức tổ chức của lực lượng vũ trang, Đảng vạch rõ: "công nông tự vệ đội phân biệt với du kích đội, nó cũng không phải là Hồng quân; Hồng quân, du kích đội không phải bao giờ muốn tổ chức thì tổ chức được ngay, còn đội tự vệ hẳn có cách mạng vận động dù yếu mấy cũng có thể và cần phải tổ chức ngay"; "không một sản nghiệp nào, một làng nào có cơ sở của Đảng, của Đoàn, của các hội quân chúng cách mạng mà không có tổ chức đội tự vệ"; phải tổ chức cả đội tự vệ thường trực và lực lượng tự vệ rộng rãi trong quân chúng...

Về sự lãnh đạo của Đảng và bản chất giai cấp của đội tự vệ, Đảng vạch rõ: "công nông cách mạng tự vệ đội là dưới quyền chỉ huy thống nhất của Trung ương, Quân ủy của Đảng cộng sản"; phải "luôn luôn giữ tính chất cách mạng của đội tự vệ, "giữ quyền chỉ huy nghiêm ngặt của Đảng trong tự vệ thường trực... muốn vậy phải đem đảng viên và đoàn viên cương quyết nhất vào tự vệ và các cấp bộ chỉ huy của tự vệ. Các đội trưởng và Đảng đại biểu phải hợp tác mà chỉ huy. Sự hành động hàng ngày thì phục tùng Đảng bộ tương đương. Sự hành động quân sự chung thì phục tùng thượng cấp tự vệ và quân ủy tương đương của Đảng..."¹.

Có thể nói rằng những ý kiến trên đây là những tư tưởng đầu tiên nhưng rất cơ bản của Đảng về xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân ta. Những tư tưởng đó và thực tiễn của phong trào Xô-viết Nghệ - Tĩnh chứng tỏ rằng Đảng ta và nhân dân ta đã sớm vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng về bạo lực cách mạng, về vũ trang quần chúng cách mạng và xây dựng Hồng quân công nông của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta.

Trong những năm 1936-1939, trước nguy cơ của bọn phát-xít Đức, Ý, Nhật ráo riết chuẩn bị chiến tranh thế giới, Đảng ta đã chuyển hướng đấu tranh, quyết định tạm thời không nêu khẩu hiệu "đánh đổ đế quốc Pháp" và "tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày", chủ trương lập Mặt trận dân chủ Đông Dương, chia mũi nhọn vào bọn phản động thuộc địa và bọn vua quan phong kiến, đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, chống phát-xít xâm lược và bảo vệ hòa bình thế giới. Đảng cũng thay đổi hình thức đấu tranh, chuyển từ đấu tranh bí mật sang đấu tranh công khai kết hợp với các hoạt động bí mật, khéo kết hợp đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp với đấu

1. Văn kiện quân sự của Đảng 1930-1945, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1969, tr.113-120.

tranh bất hợp pháp. Nhờ vậy, Đảng đã phát động được một phong trào đấu tranh sôi nổi và rộng rãi chưa từng có từ thành thị đến nông thôn, thức tỉnh hàng triệu quần chúng, nâng cao giác ngộ giai cấp cho đông đảo công nông, giáo dục tinh thần yêu nước cho đồng bào cả nước. Đây là một tình hình hiếm có trong hoàn cảnh một nước thuộc địa. Sau phong trào Xô-viết Nghệ - Tĩnh 1930-1931, việc xây dựng *lực lượng chính trị* và phát động phong trào *đấu tranh chính trị* trong thời kỳ Mặt trận dân chủ 1936 - 1939 lại là một bước chuẩn bị nữa rất cơ bản cho những trận chiến đấu quyết liệt bằng cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang của nhân dân ta trong *thời kỳ cách mạng tiếp liền sau này, thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang và tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền*.

Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Trong khi ở châu Âu đế quốc Pháp đầu hàng phát-xít Đức một cách nhục nhã, ở châu Á thực dân Pháp dâng Đông Dương cho bọn quân phiệt Nhật, thì nhân dân Việt Nam ta đã anh dũng đứng dậy chống cả hai tên phát-xít Nhật - Pháp. Ba cuộc khởi nghĩa: Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương đã nổ ra, báo hiệu một thời kỳ đấu tranh cách mạng mới ở nước ta đã bắt đầu.

Từ năm 1939, Hội nghị lần thứ 6 và sau đó năm 1940 Hội nghị lần thứ 7 của Trung ương Đảng đã quyết định một sự chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược, nhấn mạnh giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất để tập trung lực lượng chống đế quốc và bè lũ tay sai. Mùa xuân năm 1941, Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng do Hồ Chủ tịch chủ trì, đã hoàn chỉnh bước chuyển hướng chiến lược của Đảng trong tình hình mới. Hội nghị đã xác định cuộc cách mạng trước mắt là *cách mạng giải phóng dân tộc*, chủ trương thành lập *Mặt trận Việt Minh* bao gồm các hội cứu quốc của các tầng lớp nhân dân. Hội nghị lại quyết định xây dựng và phát triển các *lực lượng vũ trang cách mạng*, tổ chức các *đội tự vệ, tiểu tổ du kích cứu quốc, du kích chính thức*, thành lập căn cứ địa *cách mạng*, đẩy mạnh mọi mặt công tác, chuyển dần từ *đấu tranh chính trị lên đấu tranh vũ trang* và kết hợp chặt chẽ các hình thức đấu tranh đó, tích cực chuẩn bị *khởi nghĩa vũ trang* giành chính quyền.

Phong trào cách mạng sôi sục khắp cả nước. Mặt trận Việt Minh, *đội quân chính trị* của cách mạng, phát triển rất nhanh, lúc đầu rất mạnh ở nông thôn rồi sau đó cả ở thành thị, mặc dù quần chúng bị bọn phát-xít Pháp và Nhật khủng bố rất gắt gao. Các *lực lượng vũ trang* của quần chúng cũng phát triển nhanh chóng trên cơ sở lực lượng chính trị quần chúng, nhất là từ khi Trung ương Đảng kêu gọi "sấm vũ khí, đuổi thù chung".

Nhiều đội du kích chính thức được thành lập. *Đội du kích Bắc Sơn*, ra đời trong cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, được duy trì và phát triển thành *Cứu quốc quân* vào cuối năm 1940. Với việc thành lập *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* tháng 12 năm 1944, chủ trương của Đảng ta về *kháng chiến toàn dân, vũ trang toàn dân*, về xây dựng *quân đội* và *các lực lượng vũ trang địa phương* đã được nêu rõ trong chỉ thị của Hồ Chủ tịch: "Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân, cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện...".

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, đúng như dự đoán của Đảng ta, Nhật hất cẳng Pháp. Một cao trào chống Nhật, cứu nước mạnh mẽ được phát động rộng khắp làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa. Cách mạng Việt Nam chuyển lên một cao trào mới, với các cuộc khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích cục bộ diễn ra trên nhiều địa phương. Các lực lượng vũ trang được thống nhất thành *Việt Nam giải phóng quân*. Các tổ chức *tự vệ thường và tự vệ chiến đấu* phát triển rộng rãi. Tiếp đó, *khu giải phóng* ra đời gồm 6 tỉnh ở Việt Bắc, trở thành căn cứ địa cách mạng chủ yếu của cả nước và mầm mống của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sau này.

Thế là, từ các đội tiên thân như *Quân du kích Nam Kỳ*¹, *Cứu quốc quân*, *Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*, *Du kích Ba Tơ*, v.v. *quân đội cách mạng* đã hình thành rõ rệt đi đôi với các *lực lượng vũ trang rộng rãi của quần chúng* được tổ chức từ trong các đoàn thể cứu quốc. Lần đầu tiên ở nước ta một lực lượng vũ trang cách mạng, một quân đội kiểu mới, thực sự của nhân dân, do Đảng ta tổ chức và lãnh đạo, đã ra đời.

Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Phát-xít Đức, Ý đã đầu hàng; phát-xít Nhật cũng sắp đến ngày tận số. Ngày 13 tháng 8 năm 1945, Hội nghị toàn quốc lần thứ 2 của Đảng họp ở Tân Trào, quyết định tổng khởi nghĩa. Cuộc tổng khởi nghĩa bùng nổ. Ngày 19 tháng 8 năm 1945, cuộc khởi nghĩa thắng lợi ở thủ đô Hà Nội có tác dụng quyết định đối với cục diện cách mạng trong cả nước. Khởi nghĩa nhanh chóng lan ra khắp các tỉnh từ Bắc Bộ đến Trung Bộ và Nam Bộ, cả ở thành thị và nông thôn. *Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đã thành công rực rỡ*. Chế độ thực dân xây dựng gần 100 năm bị lật đổ trong khoảng mười ngày. Ngày mồng 2 tháng 9 năm 1945, tại Hà Nội, Hồ Chủ tịch đọc bản *Tuyên ngôn độc lập: nước Việt Nam dân chủ cộng hòa* ra đời, mở đầu một thời đại mới trong lịch sử của dân tộc Việt Nam ta.

1. Ra đời trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ tháng 11 năm 1940.

Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là một cuộc *khởi nghĩa toàn dân* do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Theo lời kêu gọi của Đảng, nhân dân ta trong cả nước đã nổi dậy, ở thành thị cũng như ở nông thôn, kết hợp chặt chẽ lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, dùng hình thức khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền. "Cách mạng tháng Tám thành công căn bản là do lực lượng chính trị của nhân dân đã kịp thời nắm lấy cơ hội thuận tiện nhất, khởi nghĩa giành chính quyền nhà nước. Nhưng nếu Đảng ta trước đó không xây dựng lực lượng vũ trang và thành lập những khu căn cứ rộng lớn để làm chỗ dựa cho lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị, và khi điều kiện đã chín muồi không mau lẹ phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang thì cách mạng cũng không thể mau chóng giành được thắng lợi"¹.

Đội quân chính trị hùng hậu của cách mạng bao gồm hàng triệu đồng bào trong cả nước, với lực lượng vũ trang rộng rãi của mình, là lực lượng chủ yếu đã đưa khởi nghĩa đến thành công. Trong hành động của quân chúng cầm vũ khí nổi dậy, trực tiếp tiến công lật đổ chính quyền địch khi khởi nghĩa diễn ra, thật khó mà phân biệt rành rọt lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang rộng rãi của quân chúng. Có thể nói rằng *lực lượng vũ trang* của nhân dân ta trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám gồm có: 1) Các đơn vị *Quân giải phóng*; 2) Các lực lượng *tự vệ, tiểu tổ du kích* đông đảo hàng mấy chục vạn người được tổ chức ra từ các đoàn thể cứu quốc trong cả nước; lại còn có lực lượng quân chúng đông đảo, khi thời cơ đến, đã đứng dậy, lâm thời tự vũ trang bằng mọi thứ vũ khí có trong tay: gậy gộc, búa liềm, giáo mác... xông lên giành chính quyền. Trong thế tiến công rung trời chuyển đất của toàn dân ta trên cả nước, lực lượng vũ trang quân chúng đã phát triển nhảy vọt, có số lượng rất đông, có khí thế rất lớn, có sức tiến công rất mạnh. Chính trong điều kiện đó. Quân giải phóng của ta, tuy số lượng chỉ có mấy nghìn, nhưng đã có thanh thế rất to, có sức chiến đấu rất mạnh, có khả năng rất lớn áp đảo tinh thần quân địch, thúc đẩy và cổ vũ mạnh mẽ phong trào nổi dậy của quân chúng cách mạng.

Thực tiễn Cách mạng tháng Tám cho thấy rằng, trong hoàn cảnh một nước thuộc địa, mọi quyền dân chủ tối thiểu đều không có, thứ vũ khí nhỏ nhất cũng bị coi là đồ quốc cấm, thì ngay từ đầu, khó mà tổ chức ra quân đội cách mạng quy mô lớn để đánh bại quân đội của bọn thống trị được tổ chức chặt chẽ, có trang bị đầy đủ. Cho nên, khi đã đề ra mục đích chính trị đúng đắn của khởi nghĩa, muốn đưa khởi nghĩa toàn dân đến thắng lợi, thì chủ

1. "Báo cáo chính trị", *Văn kiện Đại hội*, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1960, t.1, tr.145-146.

yếu là *phải có lực lượng chính trị mạnh, có đội quân chính trị hùng hậu, trên cơ sở đó, lại phải có lực lượng vũ trang rộng rãi của quần chúng, có quân đội cách mạng được tổ chức đến một trình độ nhất định.*

Sở dĩ đội quân chính trị to lớn của quần chúng và lực lượng vũ trang rộng rãi của mình đã trở nên lực lượng chủ yếu giành thắng lợi trong khởi nghĩa là vì Đảng ta đã chăm lo xây dựng và rèn luyện lực lượng đó trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, lại biết dự kiến và nắm đúng thời cơ khởi nghĩa. "Thời cơ để đánh đòn quyết định, thời cơ để bắt đầu khởi nghĩa... là lúc mà cuộc khủng hoảng đã phát triển đến cực độ; lúc mà đội tiên phong đã sẵn sàng chiến đấu đến cùng; lúc mà những lực lượng hậu bị đã sẵn sàng ủng hộ đội tiên phong và lúc mà hàng ngũ địch đã hỗn loạn nhất"¹. Trong thời cơ đó, trước sức mạnh tiến công của nhân dân, bọn thống trị về căn bản không còn ý chí và khả năng sử dụng quân đội của chúng để chống lại khởi nghĩa. Nắm đúng *thời cơ* là một trong những vấn đề then chốt của nghệ thuật khởi nghĩa. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám, Đảng ta đã dự kiến đúng và nắm vững được thời cơ khởi nghĩa, chuẩn bị đầy đủ và phát động cuộc khởi nghĩa đúng lúc. Khi phát-xít Nhật đã đầu hàng, thì quân đội Nhật ở Đông Dương không còn tinh thần chiến đấu, bọn quân phiệt Nhật ở Đông Dương trên căn bản đã mất ý chí sử dụng quân đội của chúng để chống lại khởi nghĩa. Chính trong tình hình đó, đội quân chính trị của quần chúng và lực lượng vũ trang rộng rãi của mình đã kịp thời nổi dậy, phát huy sức mạnh quyết định, đánh đổ chính quyền của địch, giành chính quyền về tay nhân dân.

Tuy nhiên, cũng phải có *quân đội cách mạng* được tổ chức đến một trình độ nhất định làm lực lượng xung kích, tiến công tiêu diệt một bộ phận quân đội địch và chính quyền địch, làm tê liệt, tan rã những bộ phận đó ở những chỗ chúng chống lại khởi nghĩa, thì mới cổ vũ được quần chúng xông lên, tạo điều kiện tốt để đưa khởi nghĩa toàn dân đến thắng lợi. Cách mạng tháng Tám cho thấy rằng, trong quá trình tiến hành khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích cực bộ để tiến lên tổng khởi nghĩa, đã diễn ra nhiều cuộc chiến đấu vũ trang giữa quân đội cách mạng và quân đội phản động. Ngay khi cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra thì trong cao trào nổi dậy của quần chúng, ở một số địa phương, cũng đã xảy ra những cuộc chiến đấu vũ trang giữa quân đội cách mạng và quân đội phản động. Cho nên, lực lượng chủ yếu trong khởi nghĩa là lực lượng chính trị của quần chúng được vũ trang rộng rãi; nhưng có quân đội cách mạng làm chỗ dựa thì phong trào nổi dậy của quần chúng càng có sự hỗ trợ và cổ vũ đặc lực hơn, khởi nghĩa càng có thêm điều

1. I.V. Xta-lin, *Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1959, tr.88.

kiện thắng lợi. Có Quân giải phóng làm chỗ dựa, mặc dù số lượng còn có hạn, là một kinh nghiệm thành công, một ưu điểm của Cách mạng tháng Tám.

Muốn khởi nghĩa thắng lợi, còn phải vận động được binh lính địch, lôi kéo, làm tê liệt, làm tan rã quân đội địch, làm cho chúng không còn tinh thần chiến đấu, giữ thái độ bị động, do dự, không can thiệp, không chống lại quần chúng nổi dậy, hoặc chạy về với những người khởi nghĩa. Lê-nin nói: "Chỉ có quần chúng công nhân, nông dân với bộ phận ưu tú nhất của quân đội (ý nói quân đội địch - TG) phối hợp tấn công thì mới tạo điều kiện cho cuộc khởi nghĩa thắng lợi, tức là khởi nghĩa đúng thời cơ"¹. *Công tác vận động binh lính địch* để thực hiện khẩu hiệu "công nông binh liên hiệp" do vậy, có ý nghĩa chiến lược trong khởi nghĩa.

Điều này có khác trong chiến tranh, trong cuộc chiến đấu giữa hai quân đội. Trong chiến tranh, trong cuộc chiến đấu giữa hai quân đội, vẫn phải vận động binh lính địch, nhưng chủ yếu là phải tiêu diệt, phải đánh bại quân đội địch. "Thắng lợi thật sự của khởi nghĩa đối với quân đội (ý nói quân đội địch - TG)... giống như thắng lợi trong cuộc giao chiến giữa hai đội quân, là điều hết sức hãn hữu... Trong mọi trường hợp, sở dĩ một cuộc khởi nghĩa thu được những thắng lợi là vì quân đội (địch) từ chối không nổ súng, vì bọn chỉ huy quân sự thiếu tinh thần kiên quyết, hoặc là vì bọn chỉ huy đó đã bị bó tay"². Nhiệm vụ này chủ yếu là do lực lượng chính trị quần chúng, lực lượng vũ trang quần chúng đảm nhiệm, có sự hỗ trợ chiến đấu của các đơn vị quân đội cách mạng đến một chừng mực nhất định. Thực tế là trong Cách mạng tháng Tám, quân đội nổi dậy đã dựa vào sức mạnh áp đảo của mình, kết hợp với công tác vận động và thuyết phục để lôi kéo binh lính địch, làm cho quân đội Nhật và binh lính người Việt trong hàng ngũ địch hầu như bị tê liệt hoặc giữ thái độ bị động, không dám chống lại quần chúng nổi dậy; ở một số nơi, binh lính người Việt trong hàng ngũ địch đã đi theo cách mạng.

Chúng ta phải ra sức làm thật tốt công tác binh vận trong khởi nghĩa. Tuy nhiên, nếu bọn thống trị còn khả năng và ý chí sử dụng quân đội của chúng để chống lại khởi nghĩa, thì phải kiên quyết phát triển thế tiến công của cách mạng, đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, mở rộng và tăng cường quân đội cách mạng để đánh bại quân đội phản động, phát triển khởi nghĩa vũ trang thành chiến tranh cách mạng, giành thắng lợi về tay nhân dân.

1. "Khởi nghĩa trong quân đội và hải quân", C.Mác, Ph.Ăng-ghen, V.I.Lê-nin, I.V. Xta-lin, Trích *Luận văn quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1964, tr.72.

2. Ph. Ăng-ghen, Lời nói đầu viết cho cuốn *Đấu tranh giai cấp ở Pháp* của Mác, C.Mác - Ph. Ăng-ghen *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1962, t.1, tr.174-177.

Tóm lại, trong Cách mạng tháng Tám, nhờ có đường lối cách mạng, đường lối tổ chức lực lượng đúng đắn, phát động được phong trào toàn dân đứng lên khởi nghĩa, phát huy được sức mạnh to lớn của đội quân chính trị hùng hậu của quần chúng với lực lượng vũ trang rộng rãi của mình trong thời cơ có lợi, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta giành chính quyền thắng lợi trong cả nước.

Cách mạng tháng Tám là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lê-nin ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến. Nó chứng tỏ rằng, *trong hoàn cảnh quốc tế thuận lợi của thời đại ngày nay, một dân tộc nhỏ, bị áp bức và thống trị, hoàn toàn có thể đứng dậy dùng hình thức khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền, lật đổ ách áp bức bóc lột của bọn đế quốc thực dân có bộ máy thống trị đồ sộ và quân đội nhà nghề trang bị hiện đại.*

Nhân dân ta vừa giành được chính quyền trên cả nước, nhưng chính quyền chưa được củng cố bao lâu, thì thực dân Pháp đã quay lại gây chiến tranh xâm lược nước ta.

Theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: "Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ", toàn dân ta triệu người như một, với một khí thế rất mạnh, đã đứng lên kháng chiến giết giặc, cứu nước, bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc, bảo vệ chính quyền nhân dân mới thành lập. Cuộc khởi nghĩa toàn dân trong Cách mạng tháng Tám đã phát triển thành chiến tranh nhân dân, một cuộc *chiến tranh giải phóng đồng thời là một cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.*

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là một cuộc kháng chiến "toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh"¹ như chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng đã nêu rõ.

Cuộc kháng chiến nổ ra trước tiên ở Nam Bộ. Quân và dân Nam Bộ nêu cao tinh thần anh dũng vô song, đã dùng vũ khí thô sơ, trong đó có cả gậy tầm vông vót nhọn, để đương đầu với quân đội của thực dân Pháp có đại bác, xe tăng, máy bay, lại được quân đội Anh, Nhật tiếp sức.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. *Lực lượng vũ trang* của nhân dân ta, trang bị kém cỏi, kinh nghiệm còn thiếu, nhưng đầy tinh thần hy sinh dũng cảm, đã cùng nhân dân các thành thị tiến hành một cuộc chiến đấu rất không cân sức nhưng thắng lợi vẻ vang để giam chân quân địch, tiêu hao và tiêu diệt chúng.

Cuộc kháng chiến chuyển dần từ thành thị về nông thôn. Ta tích cực đánh địch, đồng thời chủ trương bảo tồn chủ lực để kháng chiến lâu dài.

1. Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Đảng, ngày 22 tháng 12 năm 1946:

Địch đưa quân tới đâu, chúng đều vấp phải sức chiến đấu mạnh mẽ của *dân quân du kích*. Dân quân du kích đã cùng nhân dân phá hoại cầu, đường, quấy rối, tiêu hao địch, làm vườn không nhà trống...

Cuối năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc hành quân quy mô lớn lên Việt Bắc hòng tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của kháng chiến, đánh phá căn cứ địa kháng chiến của cả nước, hòng sớm kết thúc chiến tranh. Bằng những trận đánh của bộ đội chủ lực và nhiều trận đánh nhỏ diễn ra khắp nơi của bộ đội địa phương và dân quân du kích trên các hướng tiến quân của địch, quân và dân Việt Bắc, được sự phối hợp chặt chẽ của các chiến trường trên cả nước, đã đánh bại về cơ bản cuộc tiến quân mùa đông 1947 của giặc Pháp.

Cục diện chiến tranh đã có sự chuyển biến có lợi cho ta. Từ đánh nhanh, giải quyết nhanh, địch phải bị động chuyển sang đánh kéo dài, quay về củng cố vùng sau lưng chúng ở khắp cả ba chiến trường Bắc, Trung, Nam, thực hiện âm mưu lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt. Ta chủ trương tiến sâu vào sau lưng địch phát động *chiến tranh du kích* mạnh mẽ và rộng khắp. Với chủ trương phân tán một bộ phận bộ đội chủ lực thành *đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung*, chúng ta đã đẩy mạnh việc phát triển lực lượng *dân quân du kích* và *bộ đội địa phương* ở vùng sau lưng địch. Đồng thời, chúng ta đã ra sức xây dựng các *đơn vị cơ động*, từng bước đưa vận động chiến tiến lên. Lực lượng vũ trang nhân dân gồm *ba thứ quân* đã hình thành rõ rệt.

Thắng lợi của chiến dịch Biên Giới thu đông 1950 đánh dấu một bước trưởng thành vượt bậc của ba thứ quân, trước hết là của *bộ đội chủ lực*. Với quy mô tổ chức lớn hơn, với trang bị, vũ khí được cải tiến thêm một bước, lần đầu tiên quân đội ta đã mở một chiến dịch tiến công lớn, tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng cơ động tinh nhuệ của địch, phá vỡ phòng tuyến biên giới của chúng, giải phóng một vùng đất đai rộng lớn. Chiến tranh nhân dân đã phát triển từ chiến tranh du kích lên *chiến tranh chính quy*. Sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập, thắng lợi của chiến dịch Biên Giới đã chấm dứt sự bao vây của chủ nghĩa đế quốc đối với cách mạng Việt Nam; đường giao thông liên lạc của nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa được mở ra.

Đại hội lần thứ II của Đảng họp vào đầu năm 1951, đã quyết định nhiều vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam và của cuộc kháng chiến trường kỳ. Những chủ trương đúng đắn của Đảng tiếp sau đó, đặc biệt là chủ trương cải cách ruộng đất, đã phát động quần chúng nông dân lao động đông đảo đứng lên, với một khí thế cách mạng mới, đánh đổ đế quốc và phong kiến, do đó đã

động viên mạnh mẽ sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến, cho việc xây dựng lực lượng vũ trang. Chiến tranh nhân dân có thêm sức mạnh mới để đánh bại hoàn toàn giặc Pháp, mặc dù chúng bắt đầu được sự giúp đỡ rất lớn của đế quốc Mỹ từ năm 1950.

Các chiến dịch tiến công và phản công quy mô lớn của bộ đội chủ lực liên tiếp diễn ra, đặc biệt là trên chiến trường Bắc Bộ, chiến trường chính. Chiến tranh du kích cũng phát triển mạnh mẽ trên khắp các chiến trường. Nhân dân nhiều vùng sau lưng địch có dân quân du kích và bộ đội địa phương làm nòng cốt, đã kết hợp chặt chẽ *đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang tiến hành nhiều cuộc nổi dậy vũ trang*, để phá tề trừ gian, diệt đồn bốt, xây dựng chính quyền nhân dân, biến hậu phương địch thành tiền phương của ta. Chiến tranh du kích đã có bước phát triển mới, kết hợp chặt chẽ với chiến tranh chính quy, nhất là trong các chiến dịch lớn. Trong lúc phong trào cách mạng ở nông thôn được đẩy mạnh thì phong trào đấu tranh của nhân dân các thành thị vẫn tiếp tục phát triển.

Cuối năm 1953, đầu năm 1954 cuộc phản công chiến lược lớn đã diễn ra trên phạm vi cả nước, ở nhiều phương hướng chiến lược quan trọng. *Chiến tranh chính quy và chiến tranh du kích đều được đẩy mạnh, kết hợp chặt chẽ với nhau*. Quân và dân ta đã thắng to trên khắp các chiến trường. Đặc biệt là ở Điện Biên Phủ, ta đã tiêu diệt bộ phận rất quan trọng lực lượng cơ động chiến lược tinh nhuệ của địch ở Đông Dương. Thắng lợi vang dội của trận quyết chiến chiến lược lịch sử Điện Biên Phủ đã cùng các chiến thắng trên các chiến trường khác đánh một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của địch, xoay chuyển cục diện chiến tranh, đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi vĩ đại.

Thực tiễn của Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến chống Pháp cho thấy: đứng về lực lượng tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng mà nói, nếu như trong cuộc khởi nghĩa tháng Tám, lực lượng chủ yếu là đội quân chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang rộng rãi của mình thì trong cuộc chiến tranh nhân dân chống đế quốc Pháp, đó lại là *lực lượng vũ trang nhân dân dựa trên cơ sở lực lượng chính trị của khối đại đoàn kết toàn dân, và có lực lượng chính trị phối hợp*. Vì khởi nghĩa nói chung là sự nổi dậy của quần chúng, còn chiến tranh nói chung là cuộc chiến đấu giữa hai quân đội. Đương nhiên, trong chiến tranh nhân dân, vẫn có sự nổi dậy của quần chúng, và trong khởi nghĩa toàn dân, cũng đã diễn ra những trận chiến đấu giữa quân đội của hai bên. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhân dân ta đã khéo kết hợp lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị. Lực lượng chính trị là cơ sở của lực lượng vũ trang; *lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân*

là lực lượng nòng cốt của toàn dân đánh giặc. Nhân dân ta đã khéo kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, tác chiến với nổi dậy, lấy đấu tranh vũ trang làm hình thức chủ yếu.

Trong những năm kháng chiến, Đảng ta đã hết sức chăm lo xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân. Trên cơ sở lực lượng chính trị của toàn dân, lấy công nông liên minh làm nền tảng, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, các lực lượng vũ trang của nhân dân ta, ra đời trong thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền, đã trải qua một bước phát triển nhảy vọt trong năm đầu của chính quyền nhân dân, tiếp đó đã được rèn luyện và trưởng thành nhanh chóng trong cuộc kháng chiến lâu dài. Quân giải phóng đã trở thành *Quân đội nhân dân Việt Nam*, quân đội chính quy của nhà nước ta. Các đội *tự vệ* và *dân quân du kích* đã không ngừng phát triển. *Ba thứ quân* của lực lượng vũ trang nhân dân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích ngày càng lớn mạnh.

Bộ đội chủ lực là lực lượng chủ yếu tiến hành chiến tranh chính quy, là lực lượng cơ động trên những địa bàn quan trọng của chiến trường cả nước. Nó có nhiệm vụ tiêu diệt quân chủ lực của địch, nhất là lực lượng cơ động chiến lược, giáng những đòn tiêu diệt lớn vào lực lượng quân sự của chúng, giải phóng đất đai, cùng chiến tranh du kích làm chuyển biến cục diện chiến tranh. Đó là những quả đấm mạnh có hiệu lực chiến lược to lớn để đánh bại ý chí xâm lược của địch, giành thắng lợi triệt để cho chiến tranh. Bộ đội chủ lực và chiến tranh chính quy còn tạo điều kiện cho chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy đấu tranh chính trị và các cuộc nổi dậy vũ trang của quần chúng, cũng như công tác binh vận, địch vận.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, bộ đội chủ lực của ta, từ những đơn vị nhỏ lúc đầu, đã phát triển thành lực lượng cơ động chiến lược gồm những binh đoàn cơ động tinh nhuệ, được trang bị ngày càng tốt, được huấn luyện ngày càng thành thạo, có tinh thần chiến đấu cao, sức mạnh chiến đấu lớn, tiêu diệt được nhiều tiểu đoàn, trung đoàn địch trong một trận. Xuất trận lần đầu trong chiến dịch Biên Giới (1950), tiếp đó trong các chiến dịch lớn như Hòa Bình, chiến dịch Tây Bắc, v.v. các binh đoàn cơ động của ta, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang địa phương, với ba thứ quân trên các chiến trường, đã phát huy tác dụng to lớn, góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến tiến lên những bước phát triển mới. Chiến dịch Điện Biên Phủ đánh dấu bước phát triển rất cao của lực lượng cơ động chiến lược trong kháng chiến chống Pháp. Trong khi trên nhiều hướng quan trọng, quân và dân ta giành được thắng lợi lớn thì trên mặt trận Điện Biên Phủ, các binh đoàn cơ động thiện chiến của ta, được tăng cường các đơn vị binh chủng kỹ

thuật, được nhân dân cả nước hết lòng chi viện, đã tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch ở Đông Dương.

Bộ đội địa phương là lực lượng nòng cốt của *đấu tranh vũ trang ở địa phương*, được xây dựng thích hợp với điều kiện cụ thể và nhiệm vụ cụ thể của từng chiến trường, từng địa phương. Được tổ chức thành những đơn vị mạnh, bộ đội địa phương có khả năng tác chiến tập trung trong từng khu vực, hoạt động khi thì tập trung, khi thì phân tán, phối hợp chặt chẽ với dân quân, tự vệ, với bộ đội chủ lực, hoàn thành các nhiệm vụ tiêu diệt địch, giữ vững và phát triển chiến tranh du kích, phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng, đánh bại các âm mưu gom dân, bắt lính của địch, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chính quyền, bảo vệ sức người, sức của của cuộc kháng chiến.

Từ các trung đội vũ trang tuyên truyền, đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung trong những năm đầu của cuộc kháng chiến, quy mô tổ chức của bộ đội địa phương tỉnh và huyện đã không ngừng phát triển, vũ khí trang bị ngày càng được cải tiến, chủ yếu là lấy của địch. Bộ đội địa phương đã tiêu diệt tương đối phổ biến từng trung đội, đại đội địch, hạ được đồn bốt của chúng, đến cuối cuộc kháng chiến, có nơi đã tiêu diệt được tiểu đoàn địch.

Dân quân du kích là lực lượng vũ trang rộng rãi của nhân dân, cùng bộ đội địa phương tiến hành *chiến tranh du kích* ở địa phương, cùng lực lượng chính trị quần chúng tiến hành các cuộc diệt tề, trừ gian, các *cuộc nổi dậy* giành chính quyền ở cơ sở. Dân quân du kích không thoát ly sản xuất, tận dụng mọi thứ vũ khí, đánh địch tại chỗ rất kịp thời, bằng nhiều hình thức chiến đấu linh hoạt và sáng tạo, tiêu hao và tiêu diệt địch ở ngay thôn xã, đường phố, bất cứ nơi nào có địch, lúc nào địch đến, ở ngay trong hậu phương an toàn của chúng. Dân quân du kích và chiến tranh du kích còn là cơ sở để xây dựng quân đội nhân dân và phát triển chiến tranh chính quy.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, dân quân du kích đã phát triển mạnh mẽ về số lượng và khả năng tác chiến. Dựa vào làng chiến đấu được xây dựng ngày càng phổ biến, sử dụng thành thạo những vũ khí thô sơ và dần dần được cải tiến, dân quân du kích đã tiêu diệt rộng rãi từng tiểu đội, trung đội địch, vào cuối cuộc kháng chiến, đã có nơi tiêu diệt được đại đội. Cùng với bộ đội địa phương, dân quân du kích đã phát huy tác dụng ngày càng quan trọng, xây dựng, giữ vững và mở rộng các khu du kích và các căn cứ du kích, bảo vệ vùng tự do của ta, đánh bại các cuộc càn quét, lấn chiếm của địch, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân ở địa phương. Địa vị và tác dụng của dân quân du kích và bộ đội địa phương rất to lớn trong suốt cuộc kháng chiến lâu dài, nổi bật là trong những thời kỳ quan trọng, như khi Đảng đề ra

chủ trương phát động chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch những năm 1948-1949, đẩy mạnh chiến tranh du kích sau lưng địch trong chiến dịch Hòa Bình, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, v.v...

Sự phát triển của lực lượng vũ trang nhân dân thành ba thứ quân, trong đó *bộ đội chủ lực* và *bộ đội địa phương* hợp thành *quân đội nhân dân*, còn *dân quân du kích* là *lực lượng vũ trang quần chúng* phản ánh tính chất toàn dân rộng rãi của tổ chức quân sự của ta trong cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Trong chiến tranh, sự quan hệ về tổ chức giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích trong quá trình phát triển lực lượng vũ trang cách mạng, cũng như sự phối hợp chiến đấu giữa ba thứ quân, giữa quân đội nhân dân với lực lượng vũ trang quần chúng, gắn liền với quá trình phát triển của cuộc kháng chiến từ *chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy* và *sự kết hợp chặt chẽ giữa chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích* để đánh bại quân địch.

Kinh nghiệm cuộc kháng chiến chống Pháp cho thấy rằng *sự kết hợp giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, giữa chiến tranh chính quy và chiến tranh du kích* là một ưu thế nổi bật của chiến tranh nhân dân để động viên toàn dân đánh giặc, phát huy được sức mạnh của chiến tranh chính nghĩa, chiến tranh giải phóng, diễn ra ngay trên đất nước của mình. Nó làm cho quân đội xâm lược nhà nghề có số quân đông và trang bị hiện đại không thể tiến hành một cuộc chiến tranh cổ điển để phát huy sức mạnh và sở trường của chúng. Quân xâm lược không phải chỉ đương đầu với quân đội cách mạng mà với cả một dân tộc đã đứng dậy, cùng với lực lượng vũ trang cách mạng của mình kiên quyết kháng chiến trên mọi mặt. Quân đội của chúng bị sa lầy trong thế trận của chiến tranh nhân dân. Đối với chúng, đây là một cuộc chiến tranh không tiền tuyến, không hậu phương, mặt trận không ở nơi nào cả, mà đâu đâu cũng là mặt trận. Mâu thuẫn vốn có của mọi cuộc chiến tranh xâm lược là mâu thuẫn giữa phân tán và tập trung, chiếm đóng và cơ động, bị khoét sâu. Quân đội xâm lược đông và trang bị hiện đại trở nên bất lực. Không những chúng không tiêu diệt được lực lượng vũ trang nhân dân mà ngược lại, lại bị cả ba thứ quân của lực lượng vũ trang nhân dân, có sự phối hợp chiến đấu của toàn dân, tiêu hao dần, tiêu diệt ngày một nhiều và cuối cùng đã đánh bại chúng.

Như vậy, với một quân đội nhân dân số lượng ít hơn địch, có lực lượng vũ trang quần chúng rộng rãi phối hợp chiến đấu, nhân dân ta đã tiến hành một *cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện* kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, đánh bại đạo quân xâm lược của đế quốc

Pháp đông gần nửa triệu, lại được trang bị nhiều vũ khí và phương tiện hiện đại: máy bay, xe tăng, đại bác...

Trong Cách mạng tháng Tám, Đảng ta đã khéo nắm vững thời cơ, phát động cả nước nổi dậy, giành thắng lợi nhanh chóng cho cuộc tổng khởi nghĩa toàn dân. Trong kháng chiến chống Pháp, trên cơ sở động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, lần đầu tiên, Đảng ta đã *tiến hành thắng lợi một cuộc chiến tranh nhân dân lâu dài chống chiến tranh xâm lược, xây dựng thành công một lực lượng vũ trang cách mạng ngày càng lớn mạnh, phát huy sức mạnh của một nước nhỏ để đánh thắng một đế quốc to có quân đội nhà nghề, số lượng đông, trang bị hiện đại.*

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Pháp là thắng lợi đầu tiên của chiến tranh giải phóng dân tộc ở thuộc địa. Nó chứng tỏ rằng *trong thời đại ngày nay, một dân tộc nhỏ, đất không rộng, người không đông, nền kinh tế kém phát triển, hoàn toàn có thể dùng chiến tranh cách mạng để đánh bại chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ của chủ nghĩa đế quốc.*

Do thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Pháp, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, với cơ cấu hoàn chỉnh của một nhà nước độc lập, chuyển sang giai đoạn *cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong hoàn cảnh hòa bình*; trong khi nhân dân ta đang tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, vì miền Nam còn nằm dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Sau khi hoàn thành cải cách ruộng đất và khôi phục nền kinh tế quốc dân, nhân dân miền Bắc nước ta bắt tay vào cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành cuộc cách mạng sâu sắc nhất, triệt để nhất trong lịch sử nước ta. Với việc hoàn thành về căn bản cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, chế độ người bóc lột người căn bản bị xoá bỏ, quan hệ sản xuất mới được xây dựng, quyền sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất của nhân dân lao động được xác lập. Cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được xây dựng từng bước. Sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta ở miền Bắc được củng cố vững chắc hơn bao giờ hết. Lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, ý thức làm chủ tập thể của con người mới xã hội chủ nghĩa không ngừng được nâng cao. Trong nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu của mình, nhân dân ta lại còn tranh thủ được sự giúp đỡ ngày càng quan trọng của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa.

Bước phát triển mới của lực lượng vũ trang nhân dân nằm trong sự phát triển của xã hội miền Bắc trong hoàn cảnh lịch sử nói trên. Đó là sự phát triển của *tổ chức quân sự trong nền quốc phòng toàn dân của một nhà nước độc lập đang xây dựng chủ nghĩa xã hội hoà bình*, với chức năng là công cụ

của nhà nước chuyên chính vô sản, để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa và làm tròn nhiệm vụ đối với cách mạng trong cả nước, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ.

Xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng trong hòa bình và trong điều kiện của chế độ xã hội chủ nghĩa là một vấn đề mới đối với Đảng ta và nhân dân ta.

Trước kia, trải qua nhiều thế kỷ, dân tộc ta đã có kinh nghiệm về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng trong hoàn cảnh hòa bình của một quốc gia độc lập, nhưng đó là kinh nghiệm trong điều kiện của chế độ phong kiến. Từ khi Đảng ta ra đời, nhân dân ta đã chiến đấu liên tiếp trong hàng chục năm. Chúng ta đã tích lũy được những kinh nghiệm vô cùng quý báu, nhưng đó mới là những kinh nghiệm xây dựng lực lượng vũ trang để tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền, trong hoàn cảnh nước ta còn nằm dưới ách thống trị của đế quốc và phong kiến, sau đó, để tiến hành chiến tranh giải phóng lâu dài, trên cơ sở chế độ dân chủ nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc.

Ngày nay, Đảng ta và nhân dân ta đã giải quyết thành công vấn đề mới đã đặt ra. Nghị quyết *Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương Đảng năm 1957 về xây dựng quân đội và củng cố quốc phòng* đánh dấu một bước phát triển mới về lý luận quân sự nói chung, về lý luận xây dựng lực lượng vũ trang nói riêng của Đảng ta.

Trong hoàn cảnh hòa bình, nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân ta là phải tập trung lực lượng xây dựng đất nước, xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, một vấn đề rất cơ bản của việc xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng trong thời kỳ này là phải *giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa kinh tế với quốc phòng*. Có kinh tế vững mạnh mới có quốc phòng vững mạnh. Ngược lại, có quốc phòng vững mạnh mới bảo vệ được công cuộc lao động hòa bình, xây dựng đất nước của nhân dân, bảo vệ được nền an ninh của Tổ quốc. Mối quan hệ giữa kinh tế và quốc phòng cần được giải quyết phù hợp với hoàn cảnh đất nước còn tạm thời bị chia cắt, kẻ thù đang xâm lược miền Nam nước ta, miền Bắc phải xây dựng nhanh chóng thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng cả nước và trong điều kiện nước ta là một nước nhỏ mà phải chuẩn bị sẵn sàng để đánh thắng kẻ thù xâm lược lớn là đế quốc Mỹ. Cho nên, trong khi xây dựng kinh tế, cần phải quán triệt yêu cầu củng cố quốc phòng, không những quán triệt vào phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch kinh tế chung, của việc phân bố các vùng kinh tế lớn... mà phải quán triệt cả vào các ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, cũng như văn hoá, xã hội, đồng thời có sự chuẩn bị về tổ chức để chuyển nền kinh tế từ thời bình sang thời chiến.

Đứng về mặt xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng mà nói. Đảng ta nắm vững *quan điểm chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân*, thực hiện *việc vũ trang toàn dân trong điều kiện mới, vừa xây dựng quân đội nhân dân lớn mạnh, vừa vũ trang quần chúng cách mạng rộng khắp*, tăng cường *ba thứ quân* của lực lượng vũ trang nhân dân cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Có lực lượng vũ trang quần chúng rộng khắp của toàn dân, không thoát ly sản xuất, lại có quân đội nhân dân tinh nhuệ, có sức chiến đấu cao, thì vừa có lực lượng quốc phòng mạnh, lại vừa có nhân lực đầy đủ tham gia lao động sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế. Chính sách quốc phòng như vậy là chính sách duy nhất đúng đắn đối với một nước nhỏ như nước ta, lúc hòa bình phải ra sức phát triển kinh tế, khi có chiến tranh lại phải đương đầu thắng lợi với những kẻ thù đế quốc to. Chính sách "ngụ binh ư nông" và tổ chức quân sự theo chế độ "khi có việc thì gọi ra..., khi xong việc lại cho về làm ruộng" của nhà nước phong kiến trước kia, với những sự hạn chế do điều kiện lịch sử lúc bấy giờ, cũng là nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước và bảo vệ đất nước.

Trong hoàn cảnh hoà bình đã lập lại ở miền Bắc nhưng nước ta còn bị chia cắt, kẻ thù đang xâm lược miền Nam, thì tư tưởng kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng càng phải được quán triệt thật sâu sắc. Nó nói lên tinh thần cảnh giác cao độ của nhân dân ta có ý thức đầy đủ bảo vệ độc lập chủ quyền của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, ngay trong thời bình cũng luôn luôn sẵn sàng để đập tan mọi âm mưu xâm lược của địch, đồng thời có sự chuẩn bị đầy đủ, có quyết tâm rất cao để giải phóng đất nước.

Để thực hiện chính sách quốc phòng nói trên, Đảng ta đã đề ra chủ trương *xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh tiến lên chính quy và hiện đại; phát triển lực lượng dân quân và tự vệ rộng khắp; xây dựng lực lượng hậu bị hùng hậu*.

Nhà nước ta đã phục viên một bộ phận quân đội trở về hậu phương tham gia sản xuất; ra sức củng cố *quân đội thường trực có số lượng thích hợp, có chất lượng cao*. Nhiều đơn vị quân đội, ngoài nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, lại có nhiệm vụ trực tiếp tham gia xây dựng kinh tế. Thay cho chế độ tình nguyện tòng quân, Nhà nước đã ban hành *chế độ nghĩa vụ quân sự*, để quy định nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mọi công dân nhằm xây dựng *lực lượng hậu bị hùng hậu*. Chúng ta đã thực hiện việc đăng ký quân nhân chuyển ngành và phục viên, sắp xếp những người có đủ điều kiện vào ngạch sĩ quan và quân nhân dự bị. Chúng ta đã chấn chỉnh và củng cố các tổ chức *dân quân và tự vệ*; xúc tiến việc xây dựng thôn xã, khu phố chiến đấu và tăng cường công tác bảo vệ trật tự trị an. Chúng ta đã thực hiện việc huấn luyện

quân sự phổ thông cho thanh niên, đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quốc phòng. *Lực lượng công an nhân dân vũ trang* cũng bắt đầu xây dựng. Về nhiệm vụ tăng cường các lực lượng vũ trang nhân dân ở miền Bắc và vai trò của quân đội nhân dân, Nghị quyết *Đại hội lần thứ III của Đảng năm 1960* đã vạch rõ: "*Quân đội nhân dân* là lực lượng trụ cột của nhà nước để bảo vệ độc lập của Tổ quốc, bảo vệ công cuộc lao động hòa bình của nhân dân ở miền Bắc, đồng thời là hậu thuẫn vững chắc của cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Phải tăng cường củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội thường trực tiến lên chính quy và hiện đại, củng cố lực lượng công an nhân dân vũ trang, đồng thời phải chăm lo củng cố và phát triển dân quân tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị"¹.

Dựa vào những thành tựu về mọi mặt của cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân ở miền Bắc đã phát triển nhanh chóng.

Quân đội nhân dân chính quy và hiện đại là một bước trưởng thành mới của các lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ này. Là quân đội cách mạng của nhà nước xã hội chủ nghĩa, quân đội ta được xây dựng thành một quân đội hiện đại có nhiều binh chủng và quân chủng, có lục quân, không quân và hải quân; lục quân gồm có bộ binh, pháo binh, thiết giáp, công binh, thông tin, phòng hoá, vận tải... Các chế độ chính quy được quy định; một số điều lệnh được ban hành; tinh thần chiến đấu và kỷ luật của quân đội được nâng cao. *Bộ đội chủ lực* được tổ chức thành những binh đoàn mạnh, vũ khí, trang bị ngày càng hiện đại, khả năng cơ động được nâng cao, trình độ tác chiến hiệp đồng binh chủng ngày càng tiến bộ, sức mạnh chiến đấu ngày càng lớn. *Bộ đội địa phương* được củng cố, trang bị được tăng cường, khả năng chiến đấu được nâng cao. Dựa vào lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội của toàn dân, dựa vào chế độ nghĩa vụ quân sự đã được thi hành, nhờ có lực lượng hậu bị hùng hậu, có dân quân và tự vệ đông đảo, nên quân đội nhân dân có một nguồn bổ sung dồi dào, sẵn sàng mở rộng lực lượng một cách nhanh chóng.

Dân quân tự vệ cũng có sự phát triển mới, mạnh mẽ, trên cơ sở quan hệ sản xuất mới ở nông thôn cũng như ở thành thị. Đó là *lực lượng vũ trang quần chúng* rộng khắp của nhân dân lao động trong điều kiện của chế độ xã hội chủ nghĩa. *Dân quân và du kích* là tổ chức vũ trang của nông dân tập thể ở các hợp tác xã. *Tự vệ và tự vệ chiến đấu* là tổ chức vũ trang của công nhân ở nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, công trường, nông trường, của cán bộ,

1. *Văn kiện Đại hội*, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1960, t.I, tr. 190.

công nhân, viên chức trong các cơ quan nhà nước; của nhân dân lao động ở đường phố. Dân quân tự vệ và lực lượng hậu bị có ý thức giác ngộ chính trị cao, có trình độ văn hoá khá, được tổ chức chặt chẽ, được trang bị nhiều loại vũ khí, kể cả một số vũ khí hiện đại, lại được huấn luyện tốt, có cách đánh tương đối thích hợp, nên có nhiều khả năng mới rất to lớn trong cuộc chiến đấu tại chỗ cũng như trong việc bổ sung cho lực lượng thường trực.

Để thực hiện các chủ trương của Đảng về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, chúng ta đã tiến hành *tổng kết kinh nghiệm* chiến tranh, kinh nghiệm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, nhằm tăng cường sự thống nhất về tư tưởng chiến lược, chiến thuật trong cán bộ của Đảng và của quân đội; tích cực bồi dưỡng và đào tạo một *đội ngũ cán bộ* vững vàng về chính trị, hiểu biết về khoa học và kỹ thuật quân sự hiện đại, nắm vững đường lối chính trị và đường lối quân sự của Đảng, coi đó là một công tác trung tâm trong việc xây dựng lực lượng vũ trang.

Thực tiễn đã chứng minh những chủ trương của Đảng ta về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng trong những năm hoà bình ở miền Bắc, là hoàn toàn chính xác. Thắng lợi to lớn của cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, của việc xây dựng quân đội và củng cố quốc phòng trên miền Bắc trong thời kỳ này đã đem lại cho nhân dân ta nhiều kinh nghiệm mới rất quý báu. Thắng lợi đó đã làm cho miền Bắc ngày càng vững mạnh, đặt cơ sở vững chắc cho cuộc chiến đấu của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ trên cả hai miền nói chung, cho cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nói riêng. Thắng lợi đó cũng đặt cơ sở vững chắc cho sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng về lâu dài của nước ta.

Năm 1965, trước nguy cơ thất bại hoàn toàn của "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ đã ngang nhiên dùng không quân đánh phá miền Bắc đồng thời đưa quân viễn chinh Mỹ vào xâm lược miền Nam. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta ở miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đã bắt đầu. Đây là một bộ phận của cuộc kháng chiến chống Mỹ trên cả nước, đồng thời là một cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa chống lại lực lượng không quân của địch.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nước ta, giặc Mỹ đã huy động một lực lượng lớn không quân và hải quân hiện đại của chúng. Chúng đã trút xuống miền Bắc hàng triệu tấn bom đạn, gây ra những tội ác tày trời đối với nhân dân ta. Chúng đã liên tiếp "leo thang" chiến tranh đánh phá các địa phương, cho đến Thủ đô Hà Nội, trái tim của cả nước. Ỗ vào sức mạnh quân sự to lớn của chúng, giặc Mỹ tưởng chừng có thể khuất phục được nhân dân ta.

Giặc Mỹ đã nhâm to. Dân tộc Việt Nam anh hùng vốn có truyền thống đấu tranh oanh liệt chống ngoại xâm, không hề khuất phục trước bất cứ kẻ thù xâm lược nào. Quân và dân ta trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã kiên quyết đứng lên theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", tiến hành *cuộc chiến tranh nhân dân "đất đối không"* vô cùng anh dũng và sáng tạo bảo vệ miền Bắc tiếp tục làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Đây là một kiểu chiến tranh nhân dân rất mới đối với chúng ta: *toàn dân đánh không quân và hải quân địch; toàn dân làm công tác phòng tránh; toàn dân bảo đảm giao thông vận tải; toàn dân vừa chiến đấu vừa sản xuất; toàn dân vừa bảo vệ hậu phương, vừa phục vụ tiền tuyến*. Đây là một bước phát triển mới của chiến tranh nhân dân ở nước ta. Trong kháng chiến chống Pháp, chúng ta đã tiến hành chiến tranh nhân dân trên cơ sở chế độ dân chủ nhân dân mới được thiết lập, trong hoàn cảnh chính quyền cách mạng vừa giành được nhưng chưa củng cố được bao lâu, lúc đầu lại bị đế quốc bao vây bốn phía. Ngày nay, chúng ta tiến hành chiến tranh nhân dân trên cơ sở chế độ xã hội chủ nghĩa đã bước đầu được xây dựng, trong hoàn cảnh nhân dân ta có một nhà nước độc lập hoàn chỉnh đã trải qua 10 năm củng cố và phát triển trong hoà bình, lại có sự giúp đỡ to lớn của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa. Trong kháng chiến chống Pháp, chúng ta đã phát động toàn dân đánh giặc chủ yếu là đánh lực lượng quân địch, và nhân dân ta đã đánh bại quân đội xâm lược trang bị tương đối hiện đại của đế quốc Pháp. Ngày nay, chúng ta lại phát động toàn dân đánh giặc chủ yếu là chống không quân địch, và nhân dân ta phải đương đầu với một trong những quân chủng hiện đại nhất của đế quốc Mỹ.

Đảng ta đã chủ trương *động viên lực lượng của toàn dân, chuyển đất nước từ thời bình sang thời chiến để đẩy mạnh chiến tranh nhân dân. Nhanh chóng mở rộng lực lượng vũ trang nhân dân để đáp ứng yêu cầu cấp bách của cuộc kháng chiến; chuyển hướng kinh tế, phân tán công nghiệp trung ương, phát triển kinh tế địa phương; sơ tán dân cư ở các vùng đông đúc và ở các trọng điểm địch đánh phá; kết hợp chiến đấu với sản xuất, đẩy mạnh sản xuất ngay trong chiến tranh*, Đảng ta chỉ rõ, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải *tiếp tục đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội để tăng cường lực lượng mọi mặt cho kháng chiến, phát huy tác dụng của miền Bắc đối với sự nghiệp cách mạng trong cả nước, đồng thời chuẩn bị cho công cuộc xây dựng đất nước về lâu dài*. Ba cuộc cách mạng được đẩy mạnh, Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố; sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân không ngừng được nâng cao; cơ sở vật chất và kỹ thuật

của chủ nghĩa xã hội từng bước được tăng cường. Đảng ta và nhân dân ta đã ra sức phát huy tính hơn hẳn về mọi mặt của chế độ xã hội chủ nghĩa để hoàn thành mọi nhiệm vụ trên mọi mặt trận của chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại.

Sự phát triển của lực lượng toàn dân đánh giặc, của tổ chức quân sự, vai trò của *quân đội nhân dân* và *lực lượng vũ trang quần chúng* trong thời kỳ này gắn liền với những đặc điểm của chiến tranh nhân dân đất đối không trong điều kiện của chế độ xã hội chủ nghĩa, gắn liền với những đặc điểm của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trên cả nước.

Trước hết, đó là sự phát triển vượt bậc trong một thời gian ngắn của các *lực lượng phòng không và không quân của quân đội nhân dân*, các lực lượng phòng không trong bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Đó là lực lượng nòng cốt của cuộc chiến tranh nhân dân đất đối không, được các lực lượng dân quân và tự vệ rộng khắp phối hợp chiến đấu. Bộ đội phòng không và không quân của ta có pháo cao xạ các cỡ, có tên lửa hiện đại, có máy bay phản lực, có nhiều phương tiện kỹ thuật hiện đại, hình thành lực lượng cơ động và lực lượng bố trí tại chỗ để tiêu diệt máy bay địch và bảo vệ các trọng điểm địch đánh phá. Nhiều trận chiến đấu quy mô tương đối lớn của các binh đoàn hiện đại gồm nhiều binh chủng trong Quân chủng Phòng không-Không quân của ta, với sự phối hợp chiến đấu của các đơn vị bộ binh trong bộ đội chủ lực, của lực lượng vũ trang địa phương, sự phục vụ chiến đấu của nhân dân đã diễn ra ở các đầu mối giao thông quan trọng, các khu công nghiệp, các thành phố lớn. Bộ đội phòng không và không quân trẻ tuổi của ta đã giành được thắng lợi to lớn. Đây là một hình thái mới của tác chiến chính quy của quân đội ta trong chiến tranh nhân dân "đất đối không".

Đi đôi với sự trưởng thành nhanh chóng của lực lượng phòng không là sự phát triển mạnh mẽ của *lực lượng vận tải quân sự*. Lực lượng vận tải của bộ đội chủ lực gồm có nhiều binh chủng hiện đại: vận tải, công binh, phòng không, bộ binh... Dưới bom đạn ác liệt của máy bay địch, lực lượng vận tải quân sự đã cùng các lực lượng giao thông vận tải của nhân dân chiến đấu vô cùng anh dũng và mưu trí, bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống, hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ trên mọi nẻo đường của đất nước, từ hậu phương ra mặt trận.

Các binh đoàn chủ lực của lục quân, được tăng cường nhiều binh chủng kỹ thuật đã có những tiến bộ rõ rệt trên con đường xây dựng chính quy và hiện đại, sức mạnh chiến đấu được nâng cao, sẵn sàng đánh địch ở bất cứ nơi nào, sẵn sàng đập tan mọi bước phiêu lưu quân sự của chúng. *Bộ đội địa phương* được mở rộng nhanh chóng, có sự phát triển mới về tổ chức, trang bị

và trình độ tác chiến. Nhiều tỉnh đã có những đơn vị pháo cao xạ bắn rơi máy bay địch, đơn vị pháo mặt đất bắn chìm tàu chiến địch, đơn vị công binh góp phần quan trọng bảo đảm giao thông vận tải.

Dựa vào lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội của toàn dân, vào chế độ nghĩa vụ quân sự đã được ban hành, chúng ta đã làm tốt *công tác động viên thời chiến*, nhanh chóng mở rộng lực lượng vũ trang nhân dân trên cơ sở lực lượng hậu bị hùng hậu được tổ chức sẵn từ trong thời bình. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, để bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm tròn nhiệm vụ đối với cuộc kháng chiến thân thánh của dân tộc, đông đảo thanh niên ưu tú, từ nông thôn đến thành thị, ở hợp tác xã và xí nghiệp, cơ quan, trường học... đã lên đường ra trận, tham gia các đơn vị bộ đội, các đoàn thanh niên xung phong, chiến đấu dũng cảm, lao động quên mình trên khắp các chiến trường, lập nên những chiến công rực rỡ, những thành tích to lớn.

Được tổ chức và chuẩn bị sẵn sàng trong thời bình, *lực lượng vũ trang quần chúng* đã phát triển rất nhanh trong thời chiến, cả về số lượng và chất lượng. Trang bị được tăng thêm và cải tiến rõ rệt. Ở nhiều xã, dân quân đã tổ chức ra các tổ và đội hỏa lực, sử dụng cả súng trường, súng máy, pháo cao xạ cỡ nhỏ, pháo mặt đất...; lại có các tổ và đội chuyên môn như công binh, trinh sát, cứu thương... Nhiều nơi còn có cả lực lượng cơ động trên phạm vi toàn xã. Nhiều nhà máy, xí nghiệp... có lực lượng tự vệ đông đảo, được tổ chức chặt chẽ và hợp lý để kết hợp sản xuất với chiến đấu, sử dụng thành thạo cả một số vũ khí hiện đại.

Dân quân và tự vệ đã phát huy tác dụng to lớn trong chiến tranh. Trong phong trào "tay cày tay súng", "tay búa tay súng", dân quân và tự vệ trẻ già, trai gái ở nông thôn và thành thị, từ miền xuôi lên miền ngược, đã tích cực tham gia đánh máy bay địch, hình thành một lưới lửa tầm thấp ở khắp nơi, trực tiếp bảo vệ nhân dân, bảo vệ sản xuất ở địa phương; lại hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng phòng không và không quân tạo nên một lưới lửa nhiều tầng, nhiều hướng của chiến tranh nhân dân, cơ động và linh hoạt vừa rộng khắp vừa có trọng điểm, tiêu diệt nhiều máy bay Mỹ ở các độ cao, trên các địa bàn, trong mọi tình huống. Dân quân và tự vệ đã dùng súng bộ binh bắn rơi nhiều máy bay phản lực hiện đại của đế quốc Mỹ, bắt nhiều giặc lái. Phong trào bắn máy bay bay thấp của dân quân và tự vệ rõ ràng là một hình thái mới của tác chiến du kích trong chiến tranh nhân dân "đất đối không". Dân quân và tự vệ còn bắt gọn và tiêu diệt nhiều toán biệt kích của địch; phá, gỡ hàng vạn bom, mìn, thủy lôi hiện đại các loại của đế quốc Mỹ. Lực lượng vũ trang quần chúng trong điều kiện của chế độ xã hội chủ nghĩa đã tỏ ra có nhiều khả năng chiến đấu mới rất to lớn.

Có thể nói rằng, chính trong sự việc dân quân và tự vệ ở miền Bắc dùng súng máy và súng trường bắn rơi máy bay phản lực hiện đại của đế quốc Mỹ, đã chứa đựng những yếu tố của câu giải đáp vì sao một nước nhỏ, kinh tế kém phát triển, quân đội kém trang bị, mà lại đánh thắng được chiến tranh xâm lược của tên đế quốc to, có quân đội số lượng đông và trang bị hiện đại.

Vai trò của dân quân và tự vệ không chỉ thể hiện trong nhiệm vụ chiến đấu mà còn thể hiện trong nhiều nhiệm vụ khác, trên các mặt trận khác của chiến tranh nhân dân: bảo đảm giao thông vận tải; phòng không nhân dân; cùng với công an nhân dân vũ trang giữ gìn trật tự trị an; xây dựng làng xã chiến đấu, trực tiếp bảo vệ sản xuất ở địa phương, bảo vệ sinh mạng và tài sản của nhân dân; làm nòng cốt trong sản xuất,... góp phần rất quan trọng đánh bại toàn diện mọi thủ đoạn của địch trong chiến tranh phá hoại.

Lực lượng công an nhân dân vũ trang xây dựng từ những năm hòa bình, đã trưởng thành nhanh chóng và phát huy tác dụng quan trọng trong chiến tranh. Cán bộ và chiến sĩ công an nhân dân vũ trang đã không ngừng nâng cao cảnh giác trong nhiệm vụ canh phòng giới tuyến, biên giới, hải đảo, bảo vệ trật tự an ninh ở nội địa, chiến đấu anh dũng và công tác quên mình, hạ máy bay, bắt giặc lái, tiêu diệt và bắt gọn nhiều toán thổ phỉ, biệt kích...

Nhân dân ta đã hăng hái tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đóng góp hàng triệu ngày công để làm đường, làm trận địa, tiếp tế, cứu thương, giúp đỡ bộ đội về mọi mặt; tích cực sản xuất, phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, ổn định đời sống ngay trong hoàn cảnh ác liệt của chiến tranh. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quân và dân ta biểu hiện cả trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trong bảo đảm giao thông vận tải và phòng không nhân dân, cũng như trong sản xuất và xây dựng cuộc sống mới.

Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ là một thử thách rất quyết liệt đối với chế độ xã hội chủ nghĩa cũng như đối với tổ chức quân sự đã được xây dựng trong thời bình ở miền Bắc nước ta. Với sự phối hợp chiến đấu của đồng bào và Quân giải phóng miền Nam, lại được sự giúp đỡ to lớn của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, quân và dân ta ở miền Bắc đã giành được thắng lợi vĩ đại. Giặc Mỹ đã thất bại thảm hại trong cuộc chiến tranh phá hoại đầy tội ác của chúng. Những âm mưu đen tối của chúng đã bị phá sản. Hơn 3.000 máy bay hiện đại gồm trên 40 loại, trong đó có những loại hiện đại nhất được đem dùng lần đầu ở Việt Nam, đã bị bắn rơi. Nhiều tên giặc lái sừng sỏ, lành nghề trong lực lượng không quân Mỹ, đã bị tiêu diệt hoặc bị bắt sống. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa hiên ngang đứng vững như lũy thép, thành đồng, tiếp tục được củng cố cả về kinh tế và quốc phòng, phát huy mạnh mẽ tác dụng là căn cứ địa cách mạng của cả nước, tiếp tục

làm nhiệm vụ vẻ vang đối với tiền tuyến lớn, cùng quân và dân cả nước đưa cuộc kháng chiến đến những thắng lợi ngày càng to lớn.

Thắng lợi của cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa là thắng lợi của nhân dân ta trong cả nước, không những có ý nghĩa rất quan trọng đối với dân tộc ta mà còn có ý nghĩa quốc tế to lớn. Đó là thắng lợi của đường lối chính trị và quân sự, đường lối chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, của đường lối quốc tế đúng đắn, độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng ta.

Khác với cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám, với cuộc kháng chiến chống Pháp, đây là lần đầu tiên Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi một cuộc *chiến tranh nhân dân đất đối không trên cơ sở chế độ xã hội chủ nghĩa, dựa vào sức mạnh đoàn kết chiến đấu của toàn dân, với nòng cốt là quân đội nhân dân chính quy và hiện đại bao gồm bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, kết hợp với lực lượng vũ trang quần chúng mạnh mẽ và rộng khắp là đông đảo dân quân và tự vệ, phát huy tác dụng của mọi loại vũ khí, cả hiện đại và tương đối hiện đại, để đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược bằng không quân của đế quốc Mỹ*. Quân và dân ta đã phát triển lên một bước mới, trong những điều kiện và hoàn cảnh mới, nghệ thuật quân sự lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy vũ khí kém hiện đại đánh thắng một kẻ địch có vũ khí hiện đại hơn.

Cuộc chiến đấu của nhân dân ta ở miền Bắc cho ta nhiều kinh nghiệm quý báu - tuy chưa hoàn chỉnh - về một cuộc *chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hiện đại, về vấn đề vũ trang quần chúng cách mạng và xây dựng quân đội nhân dân, tổ chức ba thứ quân* của lực lượng vũ trang nhân dân trong cuộc chiến tranh đó. Mặt khác, đây cũng là *một bộ phận của cuộc chiến tranh giải phóng chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta, do đó có thể cho ta nhiều kinh nghiệm quý báu về công cuộc bảo vệ hậu phương, phục vụ tiền tuyến, chống lại một cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ quy mô lớn bằng cả lực quân và không quân của đế quốc Mỹ*.

Vấn đề đầu tiên đặt ra cho một cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc rõ ràng là *chuyển toàn bộ đất nước từ thời bình sang thời chiến*, trong đó nổi bật lên vấn đề động viên toàn dân để mở rộng lực lượng vũ trang nhân dân, vấn đề chuyển hướng kinh tế tổ chức nền kinh tế thời chiến nhằm đáp ứng mọi yêu cầu của chiến tranh và của đời sống nhân dân trong hoàn cảnh chiến tranh. Thành công của việc chuyển đất nước từ thời bình sang thời chiến phụ thuộc trước hết vào việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa kinh tế và quốc phòng và công cuộc chuẩn bị mọi mặt ngay trong thời bình trên phạm vi cả nước cũng như trong từng địa phương. Tăng cường sức mạnh của hậu

phương về kinh tế và chính trị, về vật chất và tinh thần là một bảo đảm cơ bản để cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến đánh thắng. Hậu phương vững mạnh rõ ràng là một nhân tố thắng lợi rất quan trọng của chiến tranh nói chung, của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc nói riêng.

Đứng về tổ chức quân sự mà nói, do đã được tổ chức, xây dựng và chuẩn bị sẵn trong thời bình, dựa vào các điều kiện thuận lợi về mọi mặt của một Nhà nước độc lập, có chủ quyền, của chế độ xã hội chủ nghĩa đã được xây dựng và củng cố từng bước, nên trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lực lượng vũ trang nhân dân đã có trình độ phát triển khá cao, khác trong khởi nghĩa và trong chiến tranh giải phóng.

Trong khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng, nhân dân ta từ tay không đứng dậy chiến đấu. Vì vậy, lúc đầu phải giác ngộ và động viên quần chúng, tổ chức ra lực lượng chính trị, trên cơ sở đó mà xây dựng nên lực lượng vũ trang cách mạng, trước hết là lực lượng vũ trang quần chúng. Lại từ lực lượng vũ trang quần chúng mà hình thành dần quân đội cách mạng; dựa vào thắng lợi của khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng mà nâng cao từng bước trình độ mọi mặt của lực lượng vũ trang. Vì thế, về hình thức đấu tranh, thường đi từ đấu tranh chính trị tiến lên đấu tranh vũ trang và kết hợp hai hình thức đấu tranh đó; đi từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy và kết hợp hai hình thái chiến tranh đó. Khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng luôn luôn kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nổi dậy với tác chiến, tiêu diệt địch và giành quyền làm chủ của nhân dân, v.v.

Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc chống không quân địch thì ngay từ đầu, nhân dân ta đã có một *quân đội thường trực chính quy hiện đại* khá mạnh bao gồm bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, được xây dựng trong hòa bình và nhanh chóng mở rộng khi chiến tranh xảy ra. Đồng thời chúng ta cũng đã có một *lực lượng vũ trang quần chúng* rất rộng rãi bao gồm hàng triệu dân quân và tự vệ được tổ chức, xây dựng, trang bị và huấn luyện từ trước, khắp nông thôn và thành thị. Việc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng dựa vào lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội của mỗi người dân, lại còn dựa vào các chính sách, chế độ mà chính quyền nhân dân đã ban hành.

Do có sẵn quân đội nhân dân chính quy và hiện đại, lại có lực lượng vũ trang quần chúng mạnh mẽ và rộng khắp, cho nên ngay từ đầu, *tác chiến chính quy và tác chiến du kích đã đồng thời xuất hiện, kết hợp chặt chẽ với nhau*. Kinh nghiệm cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại cho thấy rõ vai trò rất quan trọng của *quân đội nhân dân*, của chiến tranh

chính quy. Các đơn vị phòng không và không quân của bộ đội chủ lực đã đánh nhiều trận lớn, tiêu diệt nhiều máy bay địch, đánh bại các bước leo thang của chúng. Bộ đội địa phương được mở rộng, với những khả năng chiến đấu mới, giữ vai trò nòng cốt trong chiến tranh nhân dân ở địa phương. *Lực lượng dân quân và tự vệ cũng giữ vai trò rất quan trọng* trong tác chiến và bảo đảm giao thông vận tải, trong phòng không nhân dân và phục vụ tiền tuyến...

Chắc chắn rằng, trong cuộc chiến đấu trên bộ chống lực quân của địch, thì tất cả các binh chủng và quân chủng của quân đội nhân dân cùng lực lượng vũ trang quần chúng đều phát huy mạnh mẽ mọi khả năng chiến đấu của mình và phối hợp với nhau một cách có hiệu lực nhất để đánh bại quân địch, giành thắng lợi cho chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Dương nhiên, trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, để phát huy sức mạnh của toàn dân, của cả nước, của cả dân tộc, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất, nhân dân ta hoàn toàn có thể vận dụng những kinh nghiệm của khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng. Vì chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở nước ta cũng là một cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân và toàn diện như chiến tranh giải phóng; mặt khác, trong chiến tranh giải phóng, khi ta đã có căn cứ địa cách mạng, có khu giải phóng phát triển thành vùng tự do ngày càng rộng lớn, thì cũng xuất hiện và phát triển những nhân tố của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Thắng lợi vĩ đại của quân và dân ta trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa chứng minh rằng, *một nước dù nhỏ, kinh tế còn kém phát triển, cơ sở trang bị và kỹ thuật của quân đội còn kém hiện đại, nhưng có đường lối cách mạng đúng đắn, có quyết tâm lớn chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, biết dựa vào sức mạnh của toàn dân đánh giặc, lấy quân đội nhân dân với lực lượng vũ trang quần chúng làm nòng cốt, lại tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ quốc tế, thì hoàn toàn có thể dùng chiến tranh nhân dân để đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng lực lượng không quân hiện đại của đế quốc Mỹ.* Thắng lợi của nhân dân ta ở miền Bắc cùng với thắng lợi của đồng bào và chiến sĩ ta ở miền Nam càng chứng tỏ khả năng to lớn của chiến tranh nhân dân có thể đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta trong cả nước đã diễn ra dưới hình thức một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam và một cuộc chiến tranh bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Thực tiễn và kinh nghiệm vô cùng phong phú của nó giúp chúng ta giải quyết đúng đắn vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và củng cố nền quốc phòng toàn dân, trước mắt, để bảo vệ miền Bắc, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi

hoàn toàn, về lâu dài, để bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc Việt Nam chúng ta.

Cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam bắt đầu từ hơn mười năm nay. Đó là một cuộc chiến tranh giải phóng chống lại chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ, nhằm giải phóng miền Nam, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, góp phần bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Cuộc chiến đấu của đồng bào và chiến sĩ ta ở miền Nam chống một kẻ thù mới là đế quốc Mỹ và một hình thức chiến tranh xâm lược mới là chiến tranh xâm lược thực dân mới, diễn ra trong hoàn cảnh nhân dân ta đã làm Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước; đã kháng chiến thắng lợi giải phóng được nửa nước; miền Bắc giải phóng đã tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng cả nước và một thành viên của phe xã hội chủ nghĩa. Cách mạng nước ta lại được sự giúp đỡ ngày càng to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Cuộc cách mạng đó đang diễn ra trong những điều kiện quốc tế ngày càng thuận lợi: trên thế giới, lực lượng cách mạng đã mạnh hơn hẳn lực lượng phản cách mạng và đang ở trên thế tiến công liên tục vào dinh lũy của chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Vì vậy, cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam đã có một bước phát triển mới rất cao, có một sức mạnh mới rất to lớn. Sự phát triển của các *lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam* gắn liền với những đặc điểm trên đây của chiến tranh cách mạng miền Nam trải qua các thời kỳ: đồng khởi, chiến tranh nhân dân chống "chiến tranh đặc biệt", chiến tranh nhân dân chống "chiến tranh cục bộ", chiến tranh nhân dân chống "chiến tranh Việt Nam hoá".

Sau thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đế quốc Mỹ đã ra sức phá hoại Hiệp nghị Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương. Theo lệnh Mỹ, ngụy quyền phát-xít Ngô Đình Diệm đã ráo riết thi hành chính sách tố cộng, diệt cộng, phân biệt đối xử với những người kháng chiến, lê máy chém đi tàn sát những người dân yêu nước và tiến bộ, dùng bạo lực phản cách mạng để đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng. Nhân dân ta ở miền Nam, trong những năm 1959-1960, đã vùng lên *khởi nghĩa*, tiến hành những cuộc nổi dậy đồng loạt trên nhiều vùng nông thôn rộng lớn. Lực lượng tiến hành cuộc "đồng khởi" là *đội quân chính trị của quần chúng*, có những *đội tự vệ vũ trang* lúc đó còn rất nhỏ bé làm trợ lực. *Đội quân chính trị* đó, đã được dày công xây dựng trong phong trào cách mạng trước thời kỳ

Tổng khởi nghĩa năm 1945, phát triển vượt bậc trong Cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến chống Pháp, lại được tôi luyện qua những thử thách mới của cuộc đấu tranh rất gian khổ và quyết liệt trong những năm đấu chống chính quyền Ngô Đình Diệm, nên sẵn có tinh thần rất cao, khí thế rất mạnh, kinh nghiệm đấu tranh rất phong phú. Nhân lúc nguy quyền vốn có nhiều mâu thuẫn rất sâu sắc, đã bộc lộ nhiều sơ hở và nhược điểm nghiêm trọng, nhân dân ta ở các địa phương đã anh dũng đứng lên, tiến hành khởi nghĩa từng phần, kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang mà *lực lượng chính trị là chủ yếu*. Sức mạnh to lớn của phong trào đồng khởi đã đánh sập nguy quyền ở cơ sở trên nhiều vùng, ngay trong điều kiện nguy quyền trung ương còn có trong tay mấy chục vạn quân và đang thi hành những thủ đoạn đàn áp tàn bạo nhất, phát-xít nhất. Chính sách thống trị bằng những biện pháp thông thường của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ đã phá sản.

Khi đế quốc Mỹ gây ra "*chiến tranh đặc biệt*" để tiếp tục xâm lược miền Nam nước ta, thì cuộc đồng khởi của nhân dân miền Nam phát triển thành *chiến tranh giải phóng*. Nắm vững quy luật của cách mạng và chiến tranh cách mạng miền Nam, sớm phân tích rõ quy luật của chiến tranh xâm lược thực dân của đế quốc Mỹ, nhân dân ta ở miền Nam, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng, đã đẩy mạnh thế tiến công của những ngày "*đồng khởi*", *phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, đẩy mạnh song song đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, tiến công địch bằng quân sự, chính trị và binh vận trên cả ba vùng chiến lược: nông thôn rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị, nhằm đánh bại "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ.*

Trên cơ sở đội quân chính trị rộng rãi và mạnh mẽ của quần chúng cách mạng, *lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam* đã trưởng thành nhanh chóng. Các đơn vị *Quân giải phóng* ở các địa phương, và tiếp đó là các đơn vị chủ lực của toàn miền được thành lập. *Dân quân du kích và tự vệ* được tổ chức khắp nơi. *Ba thứ quân* của lực lượng vũ trang giải phóng dần dần hình thành. Vũ khí của lực lượng vũ trang nhân dân lúc này còn rất kém cỏi, phần lớn là lấy của địch hoặc tự chế tạo.

Chiến tranh nhân dân ở địa phương phát triển mạnh trên các vùng nông thôn rộng lớn. Quân và dân miền Nam ta đã kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, thực hành tiến công và nổi dậy, đẩy mạnh *chiến tranh du kích* và các cuộc *khởi nghĩa từng phần*. Tiêu hao và tiêu diệt nhiều sinh lực quân nguy, đánh bại các chiến thuật "trục thẳng vận", "thiết xa vận" của chúng, giành quyền làm chủ ở cơ sở, phá vỡ hai phần ba hệ

thống "áp chiến lược", làm lung lay mạnh mẽ nguy quyền trung ương. Phong trào đấu tranh chính trị lên cao ở khắp các thành thị kể cả các thành phố lớn, phối hợp với phong trào cách mạng ở nông thôn. *Đội quân chính trị* đồng đảo với *lực lượng vũ trang rộng rãi của quần chúng* đã phát huy tác dụng hết sức to lớn. Ngay kẻ địch cũng phải cho rằng "Việt cộng" thực là "những bậc thầy của chiến tranh du kích".

Cục diện chiến tranh ngày càng chuyển biến có lợi cho ta. Mâu thuẫn nội bộ của địch phát triển sâu sắc. Thất bại và bế tắc của chúng ngày càng nghiêm trọng. Đế quốc Mỹ phải "thay ngựa giữa dòng", hạ sát Ngô Đình Diệm.

Chiến tranh nhân dân lại phát triển thêm một bước mới khi các lực lượng *chủ lực cơ động* của Quân giải phóng xuất hiện, với những trận đánh tập trung tiêu diệt từng đơn vị chủ lực của địch ở Bình Giả, Đồng Xoài, Ba Gia. Chiến tranh cách mạng có thêm sức mạnh tiến công mới. Sự kết hợp chặt chẽ lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, lực lượng vũ trang quần chúng và Quân giải phóng đã đưa đến một cục diện mới: toàn bộ nguy quân và nguy quyền đã đứng trước nguy cơ bị sụp đổ hoàn toàn, mặc dù số quân của chúng đã tăng lên 55 vạn và trong khi bộ đội chủ lực của Quân giải phóng chưa phát triển lớn lắm về số lượng cũng như về quy mô tác chiến tập trung. Đó là do lúc bấy giờ, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang địa phương của nhân dân ta rất mạnh, phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng rất cao, chiến tranh du kích rất phát triển; bộ đội chủ lực mới xuất hiện trên chiến trường đã có thanh thế rất to, sức tiến công rất mạnh, khả năng uy hiếp, áp đảo và tiêu diệt địch rất lớn, đánh địch trong thế tiến công và thắng lợi rất dồn dập.

Trước sự phá sản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ buộc phải cấp tốc đưa quân viễn chinh lớn vào miền Nam để cứu nguy.

Như vậy, trong những điều kiện và hoàn cảnh mới của những năm 1960-1965, chiến tranh cách mạng miền Nam đã phát triển theo quy luật từ đấu tranh chính trị tiến lên đấu tranh vũ trang và kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị; từ khởi nghĩa vũ trang phát triển thành chiến tranh giải phóng và kết hợp chiến tranh giải phóng với khởi nghĩa vũ trang; từ chiến tranh du kích tiến lên tác chiến tập trung và kết hợp tác chiến tập trung với chiến tranh du kích. Lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam cũng đã phát triển theo quá trình từ lực lượng chính trị mà tổ chức ra lực lượng vũ trang; từ các đội tự vệ vũ trang trong khởi nghĩa từng bước hình thành *ba thứ quân* trong chiến tranh. *Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương* hợp thành *Quân giải phóng miền Nam*; các tổ chức dân quân du kích và tự vệ hợp thành các *lực lượng vũ trang quần chúng*. Dựa vào lực

lượng chính trị và kết hợp với lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam đã có một vai trò chiến lược to lớn trong các cuộc *khởi nghĩa từng phần* của quần chúng để đánh đổ ngụy quyền ở cơ sở, giành quyền làm chủ của nhân dân, cũng như trong các cuộc *tiến công quân sự* để đánh bại các loại quân ngụy có "cố vấn" Mỹ chỉ huy.

Khi giặc Mỹ bị động đưa quân viễn chinh Mỹ ào ạt vào miền Nam, dùng không quân đánh phá miền Bắc, tiến hành cuộc "*chiến tranh cục bộ*" lớn nhất và tàn bạo nhất trong lịch sử xâm lược của chúng, nhân dân ta trong cả nước cùng với các lực lượng vũ trang cách mạng của mình đứng trước một sự thử thách quyết liệt chưa từng có. Đế quốc Mỹ là tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất thế giới tư bản, có một quân đội số lượng đông, trang bị và vũ khí rất hiện đại. Chúng đã huy động dần dần đến trên 1 triệu quân Mỹ, ngụy và chư hầu, trong đó có trên 50 vạn quân Mỹ để xâm lược miền Nam nước ta. Chúng đã dốc vào cuộc chiến tranh xâm lược hàng trăm tỷ đô-la, trên chục triệu tấn bom đạn, đã sử dụng hầu hết các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại nhất, trừ vũ khí hạt nhân.

Theo lời kêu gọi thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch, phát huy truyền thống kiên cường, bất khuất của dân tộc Việt Nam anh hùng, toàn thể nhân dân ta từ Nam chí Bắc đều nhất tề đứng dậy, đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết chiến đấu cứu nước, cứu nhà, quyết làm tròn nhiệm vụ dân tộc thiêng liêng và nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

Quân và dân ta đã đánh giá đúng âm mưu của đế quốc Mỹ, đánh giá đúng so sánh lực lượng giữa ta và địch; thấy rõ chỗ mạnh của địch và những nhược điểm, khó khăn, mâu thuẫn của chúng; nhận rõ những thuận lợi và khó khăn của ta cũng như sức mạnh và thế mạnh của ta. Trên cơ sở đó, quân và dân ta, cả nước một lòng, đã có quyết tâm rất lớn đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, tiếp tục chiến lược tiến công, kiên quyết đánh trả đạo quân xâm lược rất đông và trang bị rất hiện đại.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam trở thành tuyến đầu của cuộc đấu tranh của nhân dân toàn thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, nhân dân tiến bộ trên thế giới càng đoàn kết chặt chẽ với nhân dân ta trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung. Sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ và sự giúp đỡ to lớn của cả loài người tiến bộ là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trên chiến trường miền Nam, dựa vào hai lực lượng chiến lược là quân Mỹ và quân ngụy, lấy quân Mỹ làm lực lượng chủ yếu, giặc Mỹ ào ạt phản công hòng tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng, đặc biệt là các đơn vị chủ

lực của Quân giải phóng. Đồng thời chúng tiếp tục các "chương trình bình định" thâm độc hòng nô dịch và khống chế nhân dân. Chúng tiến hành cái gọi là "cuộc chiến tranh trên hai mặt trận quân sự và chính trị", một cuộc "chiến tranh tổng lực" kết hợp các biện pháp tàn bạo về quân sự với các mảnh khoé bịp bợm về kinh tế và chính trị cùng các thủ đoạn xảo quyệt của chiến tranh tâm lý.

Phát huy thế thắng, thế chủ động, đồng bào và chiến sĩ miền Nam ta tiếp tục *đẩy mạnh đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị* để đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ. Các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam đã *đẩy mạnh tác chiến tập trung và chiến tranh du kích*, vừa đánh quân Mỹ, vừa diệt quân ngụy và quân chư hầu, kết hợp đánh lớn, đánh vừa và đánh nhỏ, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị, cho cuộc nổi dậy giành quyền làm chủ của nhân dân. Với một lực lượng ít hơn địch về số lượng, trang bị kém hơn, Quân giải phóng miền Nam đã giáng cho quân viễn chinh Mỹ những đòn phủ đầu choáng váng ở Vạn Tường miền Trung Trung Bộ, tiếp đó là ở Tây Nguyên, ở miền Đông Nam Bộ, ở Trị - Thiên... Các chiến dịch quy mô ngày càng lớn của chủ lực Quân giải phóng, các đợt hoạt động du kích của lực lượng vũ trang địa phương liên tiếp diễn ra trên khắp các chiến trường. Một phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ đã nổ ra ở các thành thị, nhất là ở Đà Nẵng và Huế. Quân viễn chinh Mỹ mất ngay cái thế hùng hổ ban đầu, bị hết đòn bất ngờ và thất bại này đến đòn bất ngờ và thất bại khác. Cuộc phản công mùa khô 1965-1966 của 20 vạn quân Mỹ bị đập tan; chủ trương chiến lược "tìm diệt", "đánh gãy xương sống Việt cộng" bị thất bại cùng với "chương trình bình định". Quân giải phóng mở mặt trận Trị - Thiên, tiếp tục đánh mạnh trên các chiến trường. Cuộc phản công mùa khô 1966-1967 của 40 vạn quân Mỹ lại bị bẻ gãy; chủ trương chiến lược "hai gọng kìm", "tìm diệt và bình định" cũng phá sản nốt.

Giữa lúc cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ leo thang đến mức cao nhất trên cả hai miền Nam - Bắc nước ta mà vẫn thất bại, thì cuộc Tổng tiến công đầu xuân năm 1968 của quân và dân miền Nam đã bất thần nổ ra như một tiếng sét, làm rung chuyển miền Nam, rung chuyển cả nước Mỹ. Trận tập kích chiến lược tài tình, độc đáo và sáng tạo này của các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam, kết hợp với phong trào nổi dậy của quần chúng, đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược "chiến tranh cục bộ", tạo ra một bước ngoặt lịch sử trong cuộc chiến tranh.

Trong cuộc chiến tranh nhân dân chống "chiến tranh cục bộ", trước yêu cầu của nhiệm vụ đẩy mạnh đấu tranh quân sự và kết hợp chặt chẽ đấu

tranh quân sự với đấu tranh chính trị, đánh bại đế quốc Mỹ về mặt quân sự, các *lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam Việt Nam* đã có một bước phát triển mới về số lượng và chất lượng, về tổ chức và trang bị, về nghệ thuật đánh giặc.

Bộ đội chủ lực Quân giải phóng có thêm những binh chủng mới và được tổ chức thành những binh đoàn cơ động ngày càng mạnh. *Bộ đội địa phương* được mở rộng và tăng cường. *Dân quân du kích và tự vệ* phát triển mạnh và rộng khắp trên các chiến trường. Các đơn vị tinh nhuệ xuất hiện. Vũ khí và trang bị của lực lượng vũ trang được cải tiến rõ rệt làm cho *ba thứ quân*, với mức độ khác nhau, không những tiêu diệt được bộ binh địch mà còn tiêu diệt được xe tăng và xe bọc thép, hạ được cả máy bay của chúng. Những kinh nghiệm chiến đấu mới từng bước được tổng kết. Quyết tâm và tin tưởng của cán bộ và chiến sĩ không ngừng được nâng cao trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lược Mỹ. Trình độ tổ chức và chỉ huy của cán bộ, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang ngày càng có những tiến bộ mới. Một phong trào thi đua đánh Mỹ, diệt ngụy, phấn đấu để trở thành "dũng sĩ diệt Mỹ" sôi nổi trong toàn quân và toàn dân, trong cả ba thứ quân của lực lượng vũ trang giải phóng.

Trong thế trận rất lợi hại của chiến tranh nhân dân, trong sức mạnh tổng hợp của đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị. *Quân giải phóng miền Nam*, với chất lượng cao, với số lượng nhất định, và *lực lượng vũ trang quần chúng* rộng rãi, cùng *đội quân chính trị* mạnh mẽ và đồng đảo của nhân dân, đã giáng cho quân viễn chinh Mỹ, quân ngụy và quân chư hầu nhiều đòn nặng nề, đã từng bước đánh bại chúng.

Trên chiến trường, bộ đội chủ lực Quân giải phóng vừa biết tập trung lực lượng một cách hợp lý, lại biết lấy ít đánh nhiều một cách phổ biến để tiêu diệt địch; vừa biết tác chiến hiệp đồng binh chủng, lại biết vận dụng cách đánh độc lập của từng binh chủng. Bộ đội địa phương đã phát triển nhiều cách đánh sử dụng lực lượng ít mà tinh để giành thắng lợi lớn. Quân giải phóng miền Nam đã đánh nhiều đòn đau và hiểm, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh hiện đại của quân Mỹ, đặc biệt là các cơ quan chỉ huy, các sĩ quan và nhân viên kỹ thuật, các loại máy bay, các thiết bị kỹ thuật rất hiện đại của chúng. Có bộ đội địa phương làm nòng cốt, dân quân du kích và tự vệ đã đẩy mạnh chiến tranh du kích lên một bước mới, tận dụng cả vũ khí thô sơ, tương đối hiện đại và một số vũ khí hiện đại, dùng nhiều cách đánh phong phú, vô cùng linh hoạt để tiêu diệt địch. Nhiều phương thức tác chiến của chiến tranh nhân dân sáng tạo và độc đáo với hiệu suất cao, đã được phát triển và tận dụng: đánh tập trung, đánh du kích,

đánh cơ sở hậu phương của địch, đánh giao thông, đánh thành phố, kết hợp tác chiến với địch vận, v.v...

Trên toàn miền Nam cũng như trong phạm vi từng địa phương, đã hình thành rõ rệt sự phối hợp giữa *lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ*, bố trí sẵn theo một *thế chiến lược* có lợi, vừa vững chắc, vừa cơ động trên các chiến trường, nhất là trên các địa bàn xung yếu ở cả ba vùng chiến lược. Lực lượng vũ trang tại chỗ bao gồm các đơn vị bộ đội địa phương mạnh, các tổ chức dân quân du kích và tự vệ rộng rãi, đã dựa chắc vào lực lượng chính trị và phối hợp chặt chẽ với lực lượng chính trị ở địa phương, từ rừng núi đến đồng bằng, từ nông thôn đến thành thị, thực hiện xuất sắc việc phân tán đến cao độ quân Mỹ, ngụy và chư hầu, giam chân chúng ở khắp các địa bàn, thực hành bao vây, tiến công, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại của chúng ở khắp mọi nơi. Trong lúc đó, lực lượng cơ động của Quân giải phóng, với những đơn vị tập trung quy mô ngày càng lớn, trên những địa bàn và phạm vi khác nhau, đã giáng cho quân địch những đòn mạnh mẽ, tiêu diệt từng bộ phận quan trọng sinh lực của chúng.

Chiến tranh nhân dân ở miền Nam đã căng địch ra mà đánh, bao vây chia cắt chúng, liên tiếp tiến công và tiêu diệt chúng. Đội quân viễn chinh Mỹ cùng quân ngụy và quân chư hầu, với số lượng trên một triệu tên, trang bị kỹ thuật rất hiện đại, đã không phát huy được tác dụng như chúng mong muốn. Kẻ địch lâm vào tình thế quân đông mà hoá ít, mạnh trở thành yếu. Chúng muốn tiến công nhưng đánh không trúng mục tiêu, lại bị lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam tiến công tiêu diệt ngày càng nhiều. Lực lượng của chúng bị phân tán, sức tiến công của chúng không ngừng giảm sút, chúng buộc phải dần dần quay về phòng ngự. Chúng muốn giải quyết chiến tranh nhanh chóng, nhưng lại phải đánh kéo dài. Đạo quân xâm lược đông và hiện đại ngày càng lún sâu vào thế bị động, tổn thất ngày càng nặng nề, từng bước bị cuộc chiến tranh cách mạng phát triển rất cao của nhân dân ta ở miền Nam đánh bại. Trong lúc đó, lực lượng không quân và hải quân rất hiện đại của chúng cũng bị chiến tranh nhân dân đất đối không của quân và dân ta ở miền Bắc giáng cho những đòn chí mạng. Quân và dân ta đã giành được thắng lợi vĩ đại, đương đầu thắng lợi với bộ máy quân sự khổng lồ của đế quốc Mỹ. Nhân dân ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ lớn nhất của Mỹ trong giai đoạn chúng đã leo thang đến mức cao nhất trên cả hai miền nước ta.

Chiến lược "chiến tranh cục bộ" bị phá sản, chính quyền Giôn-xơn buộc phải xuống thang chiến tranh, chấm dứt không điều kiện việc ném bom

miền Bắc, quay về phòng ngự ở miền Nam, thực hiện "phi Mỹ hoá" chiến tranh để mong tìm ra lối thoát.

Ních-xơn ngoan cố và xảo quyệt lên cầm quyền ở Mỹ, lại chuyển sang chiến lược "Việt Nam hoá" kéo dài chiến tranh xâm lược, hòng tiếp tục nô dịch nhân dân ta ở miền Nam, duy trì ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" chẳng phải cái gì khác là chiến tranh xâm lược thực dân mới tiếp tục bằng phương pháp mới, là sự vận dụng cái gọi là học thuyết Ních-xơn vào chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam nước ta. Học thuyết cực kỳ phản động ấy chính là chiến lược toàn cầu mới của đế quốc Mỹ trong những năm bảy mươi, sản sinh ra trong tình thế đế quốc Mỹ liên tiếp bị thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, trong điều kiện tình hình so sánh lực lượng trên thế giới đang thay đổi ngày càng không có lợi cho chúng. Mục đích của học thuyết Ních-xơn vẫn là nhằm duy trì vai trò sen đầm quốc tế của đế quốc Mỹ, tiếp tục thực hiện chủ nghĩa thực dân mới của chúng trên thế giới bằng phương pháp và thủ đoạn mới: dựa vào sức mạnh của Mỹ, đồng thời lợi dụng nhiều hơn trước sức người, sức của của các nước tay sai.

Để thực hiện "Việt Nam hoá" chiến tranh, đế quốc Mỹ và tay sai đã tập trung lực lượng tiến hành "chương trình bình định" cực kỳ tàn bạo, coi đó là một biện pháp chiến lược chủ yếu để nô dịch nhân dân ta ở miền Nam. Mưu đồ thâm độc của đế quốc Mỹ là dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng xương máu của bọn tay sai, với đô-la và bom đạn của Mỹ, nhằm phục vụ lợi ích bản thân của chúng. Chúng ra sức xây dựng quân nguy Sài Gòn thành một đội quân hiện đại làm lực lượng chiến lược chủ yếu ở miền Nam, làm đội quân xung kích ở Đông Dương, thay thế dần quân Mỹ trong vai trò chiến đấu trên bộ. Chính quyền Ních-xơn còn trắng trợn xâm lược nước Cam-pu-chia trung lập, tăng cường chiến tranh ở Lào, mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn cõi Đông Dương. Chúng ra sức tiến hành "Khơ-me hoá", "Lào hoá" chiến tranh, tăng cường cấu kết quân sự giữa bọn nguy Sài Gòn với bọn nguy Phnôm Pênh, giữa bọn phản động Thái Lan với bọn nguy Lào và Cam-pu-chia, thực hiện trên thực tế một thứ liên minh khu vực giữa các lực lượng tay sai, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương, dùng người châu Á đánh người châu Á.

Trên đà chiến thắng, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, nắm vững đặc điểm và quy luật của cuộc chiến tranh trong bước phát triển mới, quân và dân miền Nam ta tiếp tục đẩy mạnh thế tiến công chiến lược của

chiến tranh nhân dân để đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh của địch. *Trên khắp cả ba vùng chiến lược*, quân và dân ta ở miền Nam ra sức đẩy mạnh và kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, thực hành tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công, đồng thời đẩy mạnh công tác binh vận, nhằm tiêu diệt và làm tan rã địch, giành quyền làm chủ của nhân dân và mở rộng vùng giải phóng, để chiến thắng kẻ địch.

Quân và dân ta đã phối hợp chặt chẽ cuộc kháng chiến của mình với cuộc đấu tranh cách mạng của quân và dân hai nước bạn Lào và Cam-pu-chia anh em nhằm đánh bại học thuyết Ních-xơn ở Đông Dương. Thế tiến công của chiến tranh cách mạng miền Nam đã phát triển thành thế tiến công của nhân dân ba nước Đông Dương kẻ vai sát cánh chiến đấu chống kẻ thù chung. Cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân Lào giành thêm nhiều thắng lợi rất to lớn. Cách mạng Cam-pu-chia đã trải qua một bước phát triển nhảy vọt.

Trong quá trình đánh bại kế hoạch "Việt Nam hoá" chiến tranh của địch, *Quân giải phóng miền Nam*, với số lượng thích hợp và chất lượng cao, đã tiến một bước rất lớn trong việc tăng cường sức mạnh chiến đấu của mình phù hợp với yêu cầu mới của chiến tranh cách mạng: vũ khí trang bị ngày càng hiện đại, các binh chủng kỹ thuật phát triển mạnh, khả năng tác chiến tập trung, hiệp đồng nhiều binh chủng được nâng cao. Những trận chiến đấu thắng lợi của Quân giải phóng miền Nam đầu năm 1969 gây nhiều thương vong cho quân Mỹ, đã giáng một đòn phủ đầu mạnh mẽ ngay khi Ních-xơn mới lên cầm quyền. Từ năm 1970, khi Ních-xơn đem quân xâm lược Cam-pu-chia và Lào thì trên khắp các chiến trường, quân đội cách mạng ba nước sát cánh bên nhau, với nhiều đơn vị bộ đội chủ lực mạnh, đã tiến lên đánh nhiều trận tiêu diệt giòn giã, giành thắng lợi lớn. Mặc dù được Mỹ phối hợp chiến đấu mạnh mẽ bằng không quân, được Mỹ tăng cường trang bị và chi viện hậu cần, các đội quân tay sai đã liên tiếp bị đánh bại. Không những quân ngự Viêng Chăn, quân ngự Phnôm Pênh đã bị tổn thất nặng, mà cả quân ngự Sài Gòn, "xương sống" của chiến lược "Việt Nam hoá", đối xung kích của học thuyết Ních-xơn ở Đông Dương cũng bị thất bại thảm hại. Các chiến thắng to lớn của quân và dân ba nước, đặc biệt là chiến thắng vang dội trên mặt trận Đường số 9 - Nam Lào đã có một ý nghĩa chiến lược quan trọng, mở ra triển vọng hiện thực đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" về quân sự, cũng như đánh bại học thuyết Ních-xơn ở Đông Dương.

Trong khi quân địch đã có cố gắng rất lớn phát triển quân đội phản động và các lực lượng kim kẹp khác, xây dựng một hệ thống đồn bốt dày đặc để khống chế nhân dân, ra sức thực hành "chương trình bình định" nông thôn

tàn bạo của chúng, thì vị trí của *chiến tranh nhân dân ở địa phương* và các *lực lượng vũ trang địa phương* ngày càng trở nên quan trọng. Trên nhiều vùng nông thôn rộng lớn, đồng bào và chiến sĩ miền Nam ta đã kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đẩy mạnh ba mũi giáp công để đánh phá "chương trình bình định". Được những thắng lợi của bộ đội chủ lực cổ vũ mạnh mẽ, dân quân du kích, có bộ đội địa phương ngày càng được tăng cường làm nòng cốt, đã thực hiện cán bộ bám dân, dân bám đất, du kích bám địch, đưa chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân ở cơ sở phát triển lên một bước mới, tiêu diệt và tiêu hao nhiều lực lượng vũ trang phản động ở địa phương, hạ nhiều đồn bốt của địch, phối hợp chặt chẽ với phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy giành quyền làm chủ của nhân dân, diệt ác, phá kìm, làm tan rã lực lượng phòng vệ dân sự, đánh sập ngục quyền cơ sở. Lực lượng cách mạng của quần chúng nhân dân được giữ vững, củng cố và phát triển. Chiến tranh nhân dân ở địa phương đã chặn đứng, đẩy lùi và đánh bại một bước quan trọng "chương trình bình định" của địch.

Trong lúc các cuộc chiến đấu của chủ lực Quân giải phóng giành được thắng lợi lớn và chiến tranh nhân dân ở địa phương ngày càng được đẩy mạnh, thì *phong trào đấu tranh chính trị* của nhân dân các thành thị miền Nam đã có những bước phát triển nổi bật cả về bề rộng và bề sâu, với nhiều hình thức đấu tranh mới rất phong phú.

Trong ba năm qua, từ khi Ních-xơn lên cầm quyền, thực hành chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh, quân và dân ta ở miền Nam đã giành được nhiều thắng lợi to lớn. Năm 1971, năm đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai hy vọng sẽ hoàn thành về cơ bản kế hoạch "Việt Nam hoá" chiến tranh, năm chính quyền Ních-xơn có những cố gắng rất cao về nhiều mặt trên chiến trường, cũng là năm chúng đã bị thất bại nặng nhất và nhân dân ta đã giành được thắng lợi lớn nhất. Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" đã bị thất bại một bước nghiêm trọng. Tình hình đó càng chứng tỏ chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh cũng như học thuyết Ních-xơn có nhiều mâu thuẫn sâu sắc không thể giải quyết được, nhiều nhược điểm trầm trọng không thể khắc phục nổi. Áo tưởng lớn của Ních-xơn trong chính sách "Việt Nam hoá" là: *về chính trị*, thì muốn đem chiêu bài độc lập tự do bịp bợm của chủ nghĩa thực dân mới làm mờ mâu thuẫn rất cơ bản giữa dân tộc ta và bọn xâm lược Mỹ chính vào lúc toàn dân ta đang đoàn kết kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vào lúc mâu thuẫn đó đang diễn ra cực kỳ gay gắt và quyết liệt, hòng dựa vào bọn tay sai mất gốc dân tộc để thực hiện chính sách "dùng người Việt đánh người Việt" phục vụ âm mưu xâm lược của Mỹ; *về quân sự* thì chính sau khi Mỹ đã thua với đội quân Mỹ - nguy trên một triệu tên, buộc phải rút dần phần lớn quân Mỹ ra, Ních-xơn lại muốn chuyển yếu thành mạnh,

chuyển bại thành thắng, vực quân nguy lên để đánh thay cho quân Mỹ. Vấp phải cuộc chiến đấu anh hùng của dân tộc ta, một dân tộc có truyền thống về vang cả nước một lòng, kiên cường bất khuất chống ngoại xâm, đang thừa thắng tiến lên trên thế mạnh, thế thắng, thế chủ động, chiến lược "Việt Nam hoá", thí điểm chủ chốt của "học thuyết Ních-xơn", nhất định sẽ thất bại thảm hại. Nhân dân ta trong cả nước, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân hai nước Lào và Cam-pu-chia anh em, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, nhất định đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh và học thuyết Ních-xơn ở Đông Dương, giành được thắng lợi hoàn toàn.

Nhìn chung lại, trong cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam, nhân dân ta đã vận dụng một cách tổng hợp toàn bộ kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam trong mấy chục năm qua, kinh nghiệm về đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, về khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, cũng như kinh nghiệm về tổ chức quân sự. Năm vững quy luật của cách mạng và phương pháp cách mạng miền Nam cũng như quy luật của chủ nghĩa thực dân mới và chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ, đồng bào và chiến sĩ ta ở miền Nam đã phát triển toàn bộ những kinh nghiệm đó lên một trình độ mới, trong hoàn cảnh mới. Trong Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã phát huy sức mạnh to lớn của đội quân chính trị quân chúng với lực lượng vũ trang rộng rãi của mình, lấy đó làm lực lượng chủ yếu đưa tổng khởi nghĩa đến thành công. Trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân ta đã phát huy sức mạnh to lớn của lực lượng vũ trang nhân dân được xây dựng trên cơ sở lực lượng chính trị của toàn dân và có lực lượng chính trị phối hợp, lấy lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc để đưa chiến tranh nhân dân đến thắng lợi. Trong chiến tranh cách mạng miền Nam, nhân dân ta đã phát huy sức mạnh tổng hợp to lớn của sự *kết hợp chặt chẽ lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, tiến hành song song đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh và chiến tranh với khởi nghĩa* để giành thắng lợi. Tùy theo tình hình cụ thể trong từng bước phát triển của chiến tranh, quân và dân miền Nam ta đã vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo sự kết hợp lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị, liên tiếp đánh bại mọi hình thức chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa thực dân mới, ngay cả khi đế quốc Mỹ đưa cuộc chiến tranh xâm lược của chúng lên đến mức cao nhất.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã thực hiện được việc động viên toàn dân và vũ trang toàn dân đến một trình độ rất cao. Dựa vào sức mạnh to lớn của đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đúng đắn ở miền Nam, vào tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhân dân ta đã có *lực lượng chính trị* được rèn luyện thử thách trong nhiều năm, được tổ

chức ngày càng chặt chẽ và phát triển ngày càng hùng hậu; trên cơ sở đó, đã xây dựng nên *lực lượng vũ trang nhân dân* ngày càng lớn mạnh của mình, bao gồm *lực lượng vũ trang quân chúng rộng rãi*, tổ chức chặt chẽ, và *quân đội cách mạng* ngày càng chính quy, hiện đại. Mỗi lực lượng đó có vai trò khác nhau trên những chiến trường khác nhau, trong những bước phát triển khác nhau của cuộc kháng chiến. Nhưng nhìn chung thì *trong chiến tranh cách mạng miền Nam, lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị đều đóng vai trò chiến lược rất cơ bản và quyết định*; trong lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam thì *Quân giải phóng bao gồm bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương cũng như lực lượng vũ trang quân chúng bao gồm dân quân du kích và tự vệ đều có vai trò chiến lược rất to lớn, và ngày càng trở nên hết sức quan trọng trong quá trình phát triển của chiến tranh*.

Thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và Đông Dương là thất bại lớn nhất trong lịch sử chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước chứng tỏ rằng *trong thời đại ngày nay, một dân tộc nhỏ hoàn toàn có thể phát động sức mạnh của toàn dân, của cả dân tộc, kết hợp chặt chẽ lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, quân đội cách mạng và lực lượng vũ trang quân chúng, tiến hành đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng để đánh bại chiến tranh xâm lược thực dân mới của những nước đế quốc to kể cả nước đế quốc to nhất là đế quốc Mỹ*.

Nhìn lại quá trình đấu tranh cách mạng, quá trình phát triển của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, cũng như của lực lượng vũ trang nhân dân ở nước ta trong hơn bốn mươi năm qua, chúng ta vô cùng tự hào về Đảng ta và Hồ Chủ tịch kính mến, về nhân dân ta và dân tộc ta. Như trên đã nói, chưa bao giờ trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của mình, dân tộc ta đã tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh trong một thời gian dài hàng mấy chục năm liền như ngày nay. Chúng ta lại có thể nói rằng, chưa bao giờ, chỉ trong một thời gian ngắn có mấy chục năm, dân tộc ta đã liên tiếp chiến thắng ba kẻ thù xâm lược rất hung bạo như ngày nay, kể cả tên sen đầm quốc tế vô cùng độc ác và nham hiểm, có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn nhất thế giới tư bản, là đế quốc Mỹ.

Để tiến hành thắng lợi khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, đứng về mặt tổ chức lực lượng mà nói, đi đôi với việc tuyên truyền, giác ngộ và tổ chức nhân dân, xây dựng *lực lượng chính trị* của quân chúng, coi đó là điều cơ bản nhất trong mọi thời kỳ của đấu tranh cách mạng. Đảng ta đã rất chú trọng việc xây dựng *lực lượng vũ trang nhân dân*, giải quyết tốt vấn đề *tổ chức quân sự*, coi đó là điều rất cơ bản.

Nếu như trước kia ông cha ta đã từ tư tưởng "*cả nước chung sức*" mà thực hiện "*trăm họ đều là binh*", thì ngày nay, Đảng ta lại từ đường lối "*toàn dân đoàn kết*" mà tổ chức "*toàn dân đánh giặc*", "*cả nước đánh giặc*", thực hiện "*mỗi thôn xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một mặt trận*", "*31 triệu đồng bào là 31 triệu dũng sĩ*".

Đảng ta đã tiến hành việc *vũ trang toàn dân* một cách rộng rãi, vừa *xây dựng quân đội nhân dân*, vừa *vũ trang quần chúng cách mạng* trong nhiều hoàn cảnh và điều kiện đấu tranh cụ thể khác nhau, khác nhau về kẻ địch và hình thức chiến tranh xâm lược của chúng, về phương thức sử dụng bạo lực cách mạng của ta, khác nhau về hoàn cảnh bên trong và bên ngoài của nước ta, về sự so sánh lực lượng cụ thể giữa ta và địch. Từ lực lượng chính trị của quần chúng mà ra, từ các tổ chức tự vệ nhỏ bé, từ các cơ sở vũ trang bí mật mà phát triển lên, cho đến nay, lực lượng vũ trang của nhân dân ta đã trở thành một lực lượng vũ trang cách mạng hùng mạnh, có một lịch sử chiến đấu vô cùng oanh liệt, một truyền thống vẻ vang, trung với Đảng, hiếu với dân, trăm trận trăm thắng, vừa có *quân đội nhân dân* tinh nhuệ bao gồm cả lực lượng quân, không quân và hải quân, trang bị ngày càng hiện đại, vừa có *lực lượng vũ trang quần chúng* rộng rãi và mạnh mẽ, được tổ chức khắp nơi, có nhiều loại vũ khí kể cả một số vũ khí hiện đại.

Trong lịch sử xây dựng và chiến đấu của mình, ở các điều kiện và hoàn cảnh đấu tranh khác nhau, lực lượng vũ trang của nhân dân ta đã có những hình thức tổ chức cụ thể khác nhau, với vị trí và vai trò khác nhau, với trình độ phát triển ngày càng cao, nhưng nhìn chung lại thì luôn luôn có *hai thành phần cơ bản kết hợp với nhau*:

Một là *quân đội nhân dân* bao gồm bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương.

Hai là *lực lượng vũ trang quần chúng* bao gồm các tổ chức dân quân và tự vệ đông đảo.

Thực tiễn khởi nghĩa và chiến tranh ở nước ta cho thấy rằng, *vũ trang toàn dân* là phải vũ trang cho quần chúng rộng rãi, lại phải xây dựng quân đội nhân dân. *Quân đội nhân dân* có những ưu thế mà lực lượng vũ trang quần chúng không có. Đó là lực lượng có tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật nghiêm minh, được huấn luyện kỹ càng, trang bị kỹ thuật tương đối phát triển, chỉ huy và lãnh đạo tập trung thống nhất, có khả năng chiến đấu lớn, có trình độ sẵn sàng chiến đấu cao. *Lực lượng vũ trang quần chúng* có những ưu thế mà quân đội không có. Đó là lực lượng vũ trang kết hợp chặt chẽ nhất với đông đảo nhân dân, trực tiếp phát huy sức mạnh to lớn của quần chúng, sử dụng được nhiều thứ vũ khí, vận dụng được nhiều cách đánh ở mọi nơi và trong mọi lúc.

Kết hợp xây dựng quân đội nhân dân vũ trang với quân chúng cách mạng là kết hợp xây dựng *lực lượng nòng cốt* với *lực lượng rộng rãi*, *lực lượng cơ động* với *lực lượng tại chỗ* để đánh bại những đội quân xâm lược đông, trang bị hiện đại, có sức cơ động cao, có hỏa lực mạnh. Phải xây dựng lực lượng nòng cốt, lực lượng cơ động trên phạm vi cả nước, lại phải xây dựng lực lượng nòng cốt, lực lượng cơ động trên từng địa phương. Phải xây dựng lực lượng tại chỗ ở khắp nơi, trên cả ba vùng chiến lược, ở rừng núi và đồng bằng, ở nông thôn và thành thị. Lực lượng nòng cốt cơ động trên phạm vi cả nước là *bộ đội chủ lực*. Lực lượng nòng cốt cơ động trên từng địa phương là *bộ đội địa phương*. Lực lượng rộng rãi là *dân quân tự vệ*. Do đó, lực lượng vũ trang nhân dân đã hình thành *ba thứ quân*: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương hợp thành *quân đội nhân dân*. Dân quân tự vệ là *lực lượng vũ trang quần chúng*. Trên phạm vi cả nước thì bộ đội chủ lực là lực lượng cơ động; còn bộ đội địa phương và dân quân tự vệ là lực lượng tại chỗ. Bộ đội địa phương và dân quân tự vệ hợp thành *lực lượng vũ trang nhân dân địa phương*. Trên từng địa phương thì bộ đội địa phương là lực lượng cơ động; còn dân quân tự vệ là lực lượng tại chỗ. Mối quan hệ giữa bộ đội địa phương và dân quân tự vệ ở địa phương cũng phản ánh mối quan hệ giữa quân đội nhân dân và lực lượng vũ trang quần chúng trên phạm vi cả nước.

Quân đội nhân dân kết hợp với lực lượng vũ trang quần chúng, lực lượng vũ trang quần chúng kết hợp với quân đội nhân dân, rõ ràng là hình thức tổ chức lực lượng vũ trang thích hợp nhất để phát huy sức mạnh của *toàn dân*, của *cả nước*, của *cả dân tộc*. Nếu như kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng là hình thức cơ bản của bạo lực cách mạng ở nước ta, thì kết hợp quân đội cách mạng với lực lượng vũ trang quần chúng là *tổ chức quân sự* thích hợp nhất để gắn chặt lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị, đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị vận dụng phương thức tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh cũng như nghệ thuật quân sự của khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân.

Thực tiễn và kinh nghiệm trên đây cho phép chúng ta kết luận rằng *kết hợp quân đội cách mạng với lực lượng vũ trang quần chúng, lực lượng vũ trang quần chúng với quân đội cách mạng, xây dựng ba thứ quân của lực lượng vũ trang nhân dân, là quy luật về tổ chức và sử dụng lực lượng vũ trang nhân dân để phát huy sức mạnh của toàn dân, của cả dân tộc, của cả nước trong khởi nghĩa toàn dân, trong chiến tranh nhân dân cũng như trong nền quốc phòng toàn dân, trong chiến tranh giải phóng cũng như trong chiến*

tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta, một dân tộc nhỏ phải chống lại ách thống trị và chiến tranh xâm lược của những nước đế quốc to.

Sự sáng tạo của Đảng ta và nhân dân ta về vũ trang quần chúng cách mạng và xây dựng quân đội nhân dân xuất phát từ luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về tổ chức quân sự của giai cấp vô sản, từ sự kế thừa và phát triển kinh nghiệm xây dựng lực lượng vũ trang của ông cha ta. Đảng ta đã kết hợp chặt chẽ lý luận tiên tiến của khoa học quân sự vô sản với truyền thống độc đáo của dân tộc, vận dụng đúng đắn lý luận và kinh nghiệm đó vào thực tiễn đấu tranh của nhân dân ta trong những điều kiện và hoàn cảnh lịch sử mới của thời đại ngày nay. Cho nên, bước phát triển rất cao của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng cũng như của tổ chức quân sự hiện nay ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính là sự phát triển hợp lô-gích, có tính chất tất yếu trong lịch sử và truyền thống đấu tranh của dân tộc ta ở thời đại mà giai cấp công nhân Việt Nam đã trở thành người đại biểu chân chính của dân tộc. Được Đảng và Hồ Chủ tịch lãnh đạo, nhân dân ta đã kế thừa và phát triển lên một bước mới vô cùng rực rỡ truyền thống chiến đấu chống ngoại xâm oanh liệt của dân tộc Việt Nam anh hùng. Khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân thực sự là đỉnh cao của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta. *Đó là khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới, thời đại Hồ Chí Minh.*

Thắng lợi liên tiếp của nhân dân ta trong cuộc chiến đấu chống ba tên đế quốc, chứng minh sức mạnh vĩ đại của chiến tranh nhân dân do giai cấp công nhân và Đảng Mác-xít - Lê-nin-nít lãnh đạo trong thời đại mới của loài người; chứng minh sức mạnh vô địch của các lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức quân sự kiểu mới của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức đứng lên chiến đấu để tự giải phóng và xây dựng chế độ xã hội mới.

Với sức mạnh to lớn của khởi nghĩa và chiến tranh dân tộc, của quân đội dân tộc và dân chúng vũ trang, ông cha ta đã thành công rực rỡ trong sự nghiệp giành lại và giữ vững nền độc lập của đất nước, đánh bại những kẻ thù lớn mạnh hơn mình nhưng cùng ở vào một chế độ xã hội phong kiến và một trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, của cơ sở vật chất kỹ thuật như nước ta thời bấy giờ. Ngày nay, với sức mạnh mới của khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, sức mạnh mới của lực lượng toàn dân đoàn kết dưới ngọn cờ của Đảng, sức mạnh mới của quân đội nhân dân và lực lượng vũ trang quần chúng, Đảng ta và nhân dân ta đã thành công rực rỡ trong sứ mệnh vĩ đại mà lịch sử đã giao cho: lấy sức

manh toàn dân của một nước nhỏ, lại ở trong tình trạng kém địch về lực lượng kinh tế và cơ sở vật chất - kỹ thuật, phát huy ưu thế của chế độ xã hội mới, mà đánh thắng quân đội xâm lược của những nước đế quốc to, không những đông hơn về số lượng mà còn được trang bị bằng vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại hơn.

Để giải quyết vấn đề chiến lược quan trọng vào bậc nhất đó, Đảng ta đã nắm vững và giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa tổ chức lực lượng và cơ sở vật chất, kỹ thuật, giữa con người và vũ khí như trên đã phân tích. Trong chiến tranh, thắng lợi thường thuộc về những quân đội chiến đấu vì những mục tiêu chính nghĩa lại có số lượng đông hơn và có vũ khí tinh xảo hơn địch, dựa vào một nền kinh tế có trình độ phát triển hơn. Đặc điểm nổi bật của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh ở nước ta là dân tộc ta đã giành được thắng lợi trong điều kiện lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều; ngày nay lại giành thắng lợi cả trong điều kiện trang bị vũ khí kém, hoặc tương đối kém, chống lại những kẻ địch có trang bị vũ khí rất hiện đại dựa trên một nền kinh tế phát triển hơn. Bí quyết của thành công xuất sắc đó là ở chỗ Đảng ta đã biết kết hợp con người và vũ khí trên cơ sở lấy con người làm nhân tố quyết định nhất, vũ khí là nhân tố rất quan trọng. Con người Việt Nam, người chiến sĩ Việt Nam trong thời đại mới có một trình độ giác ngộ, mới và một tinh thần chiến đấu cao; chế độ xã hội mới, chế độ dân chủ nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa có sức sống mạnh mẽ và tinh hơn hẳn trên tất cả mọi mặt; tổ chức quân sự kiểu mới lại động viên được quần chúng tham gia đánh giặc đông đảo hơn bất cứ thời kỳ nào trước đây trong lịch sử dân tộc ta, hình thức kết hợp quân đội và lực lượng vũ trang quần chúng cũng có những phát triển mới, nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang nhân dân có một nội dung cách mạng triệt để, một tinh thần tiến công tích cực, những phương pháp chiến đấu sáng tạo và độc đáo. Chính những cái mới đó là cơ sở để phát huy sức mạnh của cả dân tộc, của lực lượng vũ trang nhân dân ngay trong điều kiện vũ khí và trang bị còn kém cỏi, làm cho khi cả dân tộc đã đứng dậy, thì lực lượng vũ trang của toàn dân có một sức mạnh hết sức to lớn, áp đảo và đánh thắng cả kẻ địch có số quân đông và trang bị rất hiện đại là đế quốc Mỹ. Chưa bao giờ đội quân xâm lược nước ta đông lên đến một triệu quân và trang bị rất hiện đại như đội quân viễn chinh Mỹ và quân nguy tay sai của Mỹ như ngày nay. Cũng chưa bao giờ dân tộc ta phải đương đầu với một kẻ thù có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn như đế quốc ngày nay. Nhưng quân và dân ta đã thắng to, ngày càng giành được những thắng lợi to lớn hơn và nhất định giành được thắng lợi hoàn toàn.

Thắng lợi quân sự của nhân dân ta, của các lực lượng vũ trang nhân dân đã làm phá sản luận điểm quân sự tư sản về vai trò quyết định của vũ khí

và kỹ thuật trong chiến tranh, và khẳng định luận điểm quân sự vô sản về vai trò quyết định của con người, của quần chúng nhân dân, khẳng định tính hơn hẳn của khoa học quân sự vô sản đối với khoa học quân sự tư sản. Thời đại những nước đế quốc to dùng sức mạnh quân sự của chúng để làm mưa làm gió, để thống trị và nô dịch các dân tộc nhỏ, đã vĩnh viễn qua rồi.

Thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam ta - một dân tộc nhỏ, đất không rộng lắm, người không đông lắm, kinh tế kém phát triển - trong cuộc chiến đấu chống những tên đế quốc có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn, có quân đông và trang bị kỹ thuật hiện đại, đã nêu bật sức mạnh vĩ đại của các dân tộc, kể cả các dân tộc nhỏ trong cuộc chiến đấu chính nghĩa của mình và phơi bày khả năng có hạn của những nước đế quốc to trong các cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa của chúng. Rõ ràng, *trong thời đại ngày nay, một dân tộc dù nhỏ nhưng đoàn kết và quyết tâm, có đường lối cách mạng đúng đắn, biết phát động toàn dân đứng lên khởi nghĩa, toàn dân tiến hành chiến tranh toàn dân tham gia xây dựng và củng cố quốc phòng, lại tranh thủ được sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế, thì hoàn toàn có thể đánh đổ ách thống trị thực dân và đánh bại chiến tranh xâm lược của những nước đế quốc to kể cả đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ.*

IV. VŨ TRANG QUÂN CHÚNG CÁCH MẠNG MẠNH MẼ VÀ RỘNG KHẮP, XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN CHÍNH QUY VÀ HIỆN ĐẠI¹

Chúng ta đã nghiên cứu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về tổ chức quân sự của giai cấp vô sản trong nhiệm vụ giành chuyên chính vô sản và bảo vệ nhà nước xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đã nêu lên truyền thống và kinh nghiệm của ông cha ta về xây dựng lực lượng vũ trang trong khởi nghĩa dân tộc và chiến tranh dân tộc. Chúng ta lại đã phân tích những sự sáng tạo của Đảng ta và nhân dân ta về vũ trang quần chúng cách mạng và xây dựng quân đội nhân dân trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở nước ta trong mấy chục năm qua. Từ đó chúng ta đã rút ra *quy luật về tổ chức lực lượng vũ trang cách mạng của dân tộc ta ở thời đại ngày nay*, trong cuộc đấu tranh chống ách thống trị của chủ nghĩa thực dân và chiến tranh

1. Phần IV viết xong tháng 3 năm 1972 (B.T).

xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, nhằm thực hiện các mục tiêu cách mạng do Đảng đề ra, vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Nắm vững và vận dụng cụ thể quy luật đó trong những điều kiện mới, sẽ giúp làm sáng tỏ *phương hướng tiến lên của lực lượng vũ trang nhân dân* nhằm hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vĩ đại của dân tộc ta hiện nay là đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai. Điều đó cũng rất có ý nghĩa đối với sự nghiệp xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân hai miền nước ta để bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, để bảo vệ miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình và trung lập sau này, cũng như về lâu dài để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thống nhất của chúng ta, đánh bại mọi cuộc chiến tranh xâm lược có thể xảy ra của bất cứ kẻ thù đế quốc nào.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ở cả hai miền đã thu được những thắng lợi to lớn và hiện đang đi vào giai đoạn quyết liệt.

Trên chiến trường miền Nam, mặc dù đã bị thất bại một bước nghiêm trọng cả về quân sự và chính trị trong những năm qua, chính quyền Ních-xơn vẫn ngoan cố tiếp tục chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh. Đi đôi với việc rút phần lớn quân chiến đấu Mỹ, đế quốc Mỹ đã ráo riết tăng cường quân nguy để bọn này đánh thay cho Mỹ ở miền Nam và một phần trên chiến trường Đông Dương dưới sự điều khiển và chỉ huy của Mỹ. Chúng đẩy mạnh "chương trình bình định", càn quét, gom dân, xây dựng một hệ thống đồn bốt dày đặc, biến miền Nam thành một trại tập trung khổng lồ, nhằm kìm kẹp đồng bào ta, phá hoại cơ sở cách mạng, cướp đoạt sức người, sức của để phục vụ chiến tranh xâm lược thực dân mới. Chúng cố duy trì tập đoàn tay sai phát-xít Nguyễn Văn Thiệu, thẳng tay bóp nghẹt mọi khuynh hướng và nguyện vọng hòa bình, độc lập, trung lập, hòa hợp dân tộc, tự do dân chủ, cải thiện đời sống của các tầng lớp nhân dân miền Nam.

Trên miền Bắc, chúng vẫn ngoan cố tiếp tục những hành động chiến tranh, liên tiếp cho máy bay do thám và ném bom, bắn phá các vùng dân cư, gây thêm nhiều tội ác với đồng bào ta. Ních-xơn và Le-đơ còn láo xược hăm dọa gây lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, phá hoại tiềm lực kinh tế và quân sự của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm lung lay quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta.

Ở Lào, chúng tăng cường "chiến tranh đặc biệt", dùng máy bay ném bom có tính chất hủy diệt vùng giải phóng Lào, đẩy mạnh "Lào hoá" chiến tranh và đưa thêm nhiều quân Thái Lan vào để cứu nguy cho quân nguy Viêng Chăn và quân phỉ Vàng Pao đang bị thua đau, cùng bọn này mở những cuộc phản kích hòng ngăn chặn thế tiến công của cách mạng Lào.

Ở Cam-pu-chia, chúng xúc tiến âm mưu "Khơ-me hoá" chiến tranh, hà hơi tiếp sức cho ngụy quyền Phnôm Pênh, tăng cường quân ngụy, tiến hành "bình định", tập trung dân, dùng quân ngụy Phnôm Pênh với sự phối hợp của không quân Mỹ, mở những cuộc hành quân đầy tội ác chống lại nhân dân. Chính quyền Ních-xơn còn thúc ép chính quyền phản động Thái Lan đưa quân Thái Lan vào Cam-pu-chia chống lại nhân dân Khơ-me.

Rõ ràng là trong thế thua, giặc Mỹ vẫn còn dã tâm xâm lược nước ta, ngoan cố kéo dài và mở rộng chiến tranh để duy trì ách thống trị thực dân mới đối với miền Nam, thực hiện vai trò sen đầm quốc tế của chúng ở Đông Nam Á, bằng cái gọi là "chia sẻ trách nhiệm" của "học thuyết Ních-xơn", thực chất là lợi dụng xương máu của người khác đánh thay cho Mỹ, với súng và tiền của Mỹ, vì quyền lợi bản thân của các tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ. Do đó, kẻ thù xâm lược vẫn là đế quốc Mỹ, song đối tượng tác chiến cụ thể của nhân dân ta, của nhân dân ba nước Đông Dương trên chiến trường đã có những sự khác trước. Trong thời kỳ hiện nay của chiến lược "Việt Nam hoá", *quân ngụy tay sai của Mỹ, do Mỹ tổ chức, trang bị và huấn luyện, có nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ giao cho, có các binh chủng và quân chủng hiện đại, được sự phối hợp chiến đấu của không quân và hải quân Mỹ, được sự chi viện hậu cần của Mỹ, dần dần trở thành lực lượng chiến lược chủ yếu của chiến tranh xâm lược và là đối tượng tác chiến chủ yếu của chiến tranh cách mạng.* Đế quốc Mỹ còn ra sức phát huy sức mạnh của không quân và hải quân hiện đại của chúng để đánh phá miền Bắc nước ta.

Nhân dân cả nước ta kiên quyết đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai với đối tượng tác chiến cụ thể như vậy. Lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam đứng trước nhiệm vụ phối hợp với lực lượng chính trị của quân chúng tiêu diệt, làm tan rã quân ngụy Sài Gòn, "xương sống" của chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh, đồng thời đập tan "kế hoạch bình định", cơ sở về người và của, của chiến lược ấy. Lực lượng vũ trang của nhân dân ta ở miền Bắc phải đánh thắng các cuộc đánh phá của không quân và hải quân Mỹ, sẵn sàng đập tan mọi bước phiêu lưu quân sự điên cuồng của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa và góp phần làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Nhân dân ta có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với nhân dân hai nước Lào và Cam-pu-chia anh em, đánh bại công thức: "lực lượng quân sự phản động tay sai không quân Mỹ" của "học thuyết Ních-xơn" trên các chiến trường Đông Dương.

Trên con đường tiếp tục cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ

nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước, cuộc đấu tranh của nhân dân ta còn trải qua nhiều chặng đường gay go và phức tạp nhưng nhất định thắng lợi. Tổ chức quân sự của nhân dân ta không những phải đáp ứng được nhiệm vụ cần kíp, trước mắt, mà còn phải đáp ứng được mọi nhiệm vụ trong mọi tình huống, trong các bước tiến lên của cách mạng, cả sau khi đế quốc Mỹ và bọn tay sai đã bị đánh bại. Lực lượng vũ trang nhân dân ở miền Bắc phải đủ sức bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đập tan mọi hành động xâm lược và phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai, làm công cụ sắc bén của nền chuyên chính vô sản, bảo đảm cho miền Bắc xây dựng thật vững mạnh về mọi mặt, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà. Lực lượng vũ trang giải phóng ở miền Nam phải đủ mạnh để bảo vệ những thành quả cách mạng đã giành được, giữ vững nền độc lập và trung lập của miền Nam, đánh bại mọi âm mưu của bọn đế quốc và bọn phản động, góp phần tiếp tục đưa cách mạng tiến lên, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Do nước ta ở vào một vị trí có địa vị chiến lược rất quan trọng ở Đông Nam Á như phần đầu đã nói, nên Việt Nam đã là một mục tiêu xâm lược của nhiều kẻ thù hung bạo từ bao đời nay. Chỉ trong mấy chục năm gần đây, đã liên tiếp có đến ba tên đế quốc nối gót nhau xâm lược nước ta. Sau khi đế quốc Mỹ bị đánh bại, chủ nghĩa đế quốc quốc tế không phải đã hết mưu đồ xấu xa đối với nước ta. Dân tộc ta rất thiết tha với độc lập, tự do và cũng rất yêu chuộng hòa bình, mong muốn có hòa bình để xây dựng đất nước, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân. Nhưng chúng ta phải hết sức cảnh giác. Chúng ta phải luôn luôn vững mạnh cả về chính trị, kinh tế và quốc phòng; phải kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng; trong bất cứ hoàn cảnh nào, cũng phải có một nền quốc phòng mạnh, với lực lượng vũ trang rất hùng hậu bao gồm cả quân đội thường trực mạnh và lực lượng vũ trang quần chúng đông đảo để bảo vệ công cuộc lao động hòa bình của nhân dân, sẵn sàng tiến hành thắng lợi chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ chính quyền Nhà nước chống những phần tử phá hoại từ bên trong.

Đứng về lâu dài mà xét, sau khi đất nước được thống nhất, hoàn cảnh nước ta sẽ có nhiều biến đổi rất lớn. Việt Nam sẽ trở thành một nước giàu mạnh có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến, với số dân khoảng 50 - 70 triệu trong vòng mấy chục năm nữa... Nhân dân ta có đầy đủ cơ sở để xây dựng một nền quốc phòng vững mạnh, đưa công cuộc xây dựng quân đội nhân dân và vũ trang quần chúng cách mạng lên một trình độ mới, đủ sức bảo vệ đất nước, đánh bại bất cứ kẻ thù đế quốc xâm lược nào.

Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở nước ta, hiện nay cũng như sau này nếu xảy ra, đều là chiến tranh chính nghĩa, tự vệ diễn ra ngay trên lãnh thổ của mình. Vì thế, nó có thể phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của toàn dân, của cả nước, của toàn dân tộc để đánh thắng kẻ thù. Một số điều kiện và hoàn cảnh của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc sau này nếu xảy ra cũng có thể giống như hiện nay. Ví như hoàn cảnh lấy nhỏ đánh lớn, điều kiện địa lý... Vì thường kẻ địch phải lớn mạnh hơn ta mới dám đến xâm lược nước ta, cho nên lực lượng so sánh cụ thể giữa ta và địch có thể khác, nhưng hoàn cảnh lấy nhỏ đánh lớn thì không khác. Còn điều kiện địa lý, mặc dầu luôn luôn được cải tạo dưới bàn tay lao động cần cù của nhân dân ta, nhưng trên những nét lớn thì hầu như không thay đổi trong một thời gian dài. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc sau này nếu xảy ra vẫn diễn ra trong điều kiện địa lý của nước ta là địa lý của một nước nhỏ, hẹp và dài, phần lớn đất đai là rừng núi, có nhiều sông ngòi chia cắt, lại có mấy nghìn ki-lô-mét bờ biển, khí hậu nhiệt đới.

Những điều nói trên cho phép kết luận là, chúng ta có thể kế thừa, vận dụng và phát triển nhiều kinh nghiệm về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, kinh nghiệm về khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng, cũng như kinh nghiệm về tổ chức quân sự hiện nay và trước kia vào những điều kiện và hoàn cảnh mới để xây dựng nền quốc phòng toàn dân cũng như để xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, của miền Nam độc lập và trung lập cũng như của nước Việt Nam thống nhất sau này. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc nếu xảy ra ở nước ta sẽ là một cuộc chiến tranh nhân dân phát triển rất cao; lực lượng vũ trang nhân dân của dân tộc ta sẽ có một bước tiến vượt bậc về mọi mặt: về tính đông người, về trình độ phát triển toàn diện của đội ngũ cán bộ và chiến sĩ, về trình độ trang bị và kỹ thuật, trình độ tổ chức, về phương pháp tác chiến, về sức mạnh chiến đấu.

Hiện nay, để làm tròn nhiệm vụ lịch sử đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, nhân dân ta *phải có lực lượng chính trị thật lớn mạnh, đồng thời phải có lực lượng vũ trang thật lớn mạnh*, trên cơ sở tăng cường sức mạnh toàn diện về chính trị, kinh tế, quốc phòng của nước ta. Chúng ta cần nắm vững đường lối vũ trang toàn dân của Đảng, *ra sức phát triển lực lượng vũ trang quân chúng thật mạnh mẽ và rộng khắp đi đôi với tăng cường xây dựng quân đội nhân dân lớn mạnh vượt bậc*, thực hiện động viên và phát huy đến mức cao nhất lực lượng của nhân dân ta trên mặt trận quân sự để cùng toàn dân đánh thắng quân địch trong mọi tình huống.

*

* *

Ở miền Nam, vận dụng phương châm đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị song song để đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa" chiến tranh của Mỹ, quân và dân miền Nam đang phát triển mạnh mẽ thể tiến công toàn diện của chiến tranh cách mạng, kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, kết hợp tiến công với nổi dậy, tác chiến tập trung với tác chiến du kích, tiêu diệt địch với giành và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân trên cả ba vùng chiến lược, vừa tác chiến vừa phát triển lực lượng quân sự và chính trị, tích cực mở rộng và củng cố vùng giải phóng, thực hiện càng đánh càng mạnh.

Như Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam và Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã chỉ rõ, *phát triển lực lượng vũ trang quân chúng thật mạnh mẽ và rộng khắp đi đôi với xây dựng Quân giải phóng lớn mạnh vượt bậc, tăng cường ba thứ quân của lực lượng vũ trang giải phóng, chính là nội dung cơ bản của công cuộc tăng cường lực lượng vũ trang cách mạng hiện nay ở miền Nam.*

Trên chiến trường, Mỹ - ngụy đang lui về phòng ngự chiến lược. Chúng dựa vào bộ máy đàn áp và kìm kẹp tàn bạo từ trung ương đến cơ sở, thi hành chính sách phát-xít cực kỳ dã man đối với đồng bào ta. Trong điều kiện đó, dựa vào *đạo quân chính trị của nhân dân được tiếp tục xây dựng và mở rộng, nhân dân miền Nam đang ra sức phát triển vượt bậc lực lượng vũ trang quân chúng, tích cực xây dựng dân quân du kích và dân quân tự vệ trên cả ba vùng chiến lược.*

Yêu cầu phát triển lực lượng *dân quân du kích và dân quân tự vệ* mạnh mẽ và rộng khắp gắn liền với yêu cầu *phát triển chiến tranh du kích* lên một trình độ mới để cùng tác chiến tập trung đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa" về mặt quân sự; gắn liền với yêu cầu đẩy mạnh *phong trào tiến công và nổi dậy* của quần chúng, thực hiện ba mũi giáp công, đập tan chương trình "bình định". Lực lượng vũ trang quân chúng và chiến tranh du kích có bộ đội địa phương làm nòng cốt và kết hợp chặt chẽ với lực lượng chính trị, cần bám trụ được vững chắc, đánh địch tại chỗ bằng nhiều phương thức sáng tạo, linh hoạt. Tiêu hao và tiêu diệt địch thật rộng rãi; phân tán, kìm giữ, bao vây, chia cắt chúng; tập kích những nơi hiểm yếu, đánh phá các cơ sở hậu cần, cắt đứt các đường giao thông thủy, bộ..., góp phần đánh bại các thủ đoạn tác chiến của địch. Đánh bại các cuộc càn quét gom dân, bảo vệ cơ sở chính trị của ta, tiêu diệt và làm tan rã bộ máy kìm kẹp của ngụy quyền ở thôn, xã và các lực lượng vũ trang phản động ở địa phương, phá vỡ hệ thống đồn bốt của chúng. Giữ vững và tăng cường tiềm lực mọi mặt của cuộc kháng chiến, đánh bại âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

Trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài của nhân dân ta ở miền Nam, lực lượng vũ trang quần chúng ngày càng có một vị trí cực kỳ quan trọng trong những bước tiến lên của cách mạng. Ở đâu có cơ sở chính trị của nhân dân là có tổ chức vũ trang của quần chúng. Dựa vào đội quân chính trị của cách mạng ngày càng phát triển rộng rãi trên cơ sở liên minh công nông, nhân dân miền Nam đang ra sức tăng cường lực lượng vũ trang quần chúng cả về số lượng và chất lượng, với những hình thức tổ chức thích hợp, làm cho toàn miền Nam, từ rừng núi đến đồng bằng, từ nông thôn đến thành thị, trong vùng giải phóng cũng như ở vùng địch tạm chiếm, đâu đâu cũng có lực lượng vũ trang đánh địch, cùng lực lượng chính trị của quần chúng tạo nên sức mạnh to lớn trên từng địa phương và trên toàn chiến trường.

Dựa vào lực lượng chính trị của nhân dân và lực lượng vũ trang quần chúng, quân và dân miền Nam đang *ra sức xây dựng Quân giải phóng thật lớn mạnh*. Yêu cầu tăng cường xây dựng Quân giải phóng, bao gồm cả bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương gắn liền với yêu cầu đẩy mạnh đấu tranh quân sự, *phát triển chiến tranh chính quy đi đôi với chiến tranh du kích*, nhằm đánh bại quân địch về quân sự, kết hợp với đấu tranh chính trị, đưa kháng chiến tiến lên giành thắng lợi cuối cùng.

Các đơn vị *bộ đội chủ lực* của Quân giải phóng đang được phát triển về số lượng, đặc biệt là được nâng cao về chất lượng, về trang bị, với những binh chủng cần thiết, với lực lượng dự bị mạnh, có sức cơ động cao, lại được bảo đảm tốt về hậu cần và vật chất, kỹ thuật, ngày càng thông thạo tác chiến hiệp đồng binh chủng với quy mô khác nhau, trên những địa bàn khác nhau. Trên chiến trường miền Nam, tác chiến chính quy ngày càng phát triển với sức mạnh ngày càng lớn, quy mô ngày càng rộng, hiệu lực ngày càng cao. Tiêu diệt bộ phận sinh lực quan trọng của quân chủ lực ngụy Sài Gòn, tiêu diệt những đơn vị lớn của chúng, phá vỡ các tuyến phòng thủ, làm thất bại các biện pháp tác chiến của chúng mở rộng vùng giải phóng, giành thắng lợi ngày càng to lớn. Những chiến thắng lớn của chủ lực Quân giải phóng đánh bại quân chủ lực ngụy tác động rất mạnh đến tinh thần và tổ chức của toàn bộ hệ thống ngụy quân và ngụy quyền, đánh mạnh vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị và phong trào nổi dậy của quần chúng, tạo ra những khả năng to lớn cho công tác binh vận, địch vận, góp phần quan trọng làm chuyển biến so sánh lực lượng, chuyển biến cục diện chiến tranh ngày càng có lợi cho ta.

Các đơn vị *bộ đội địa phương* của Quân giải phóng đang được xây dựng lớn mạnh để đủ sức cùng với dân quân, du kích làm nòng cốt cho chiến tranh nhân dân ở địa phương, phát triển chiến tranh du kích và phong trào nổi dậy của quần chúng lên trình độ ngày càng cao, đập tan chương trình "bình định"

của Mỹ - nguy, đồng thời phối hợp đặc lực với bộ đội chủ lực và tác chiến tập trung để đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa" về mặt quân sự. Bộ đội địa phương đang được xây dựng theo hướng mỗi huyện, tỉnh, thành đều có số lượng đơn vị và quy mô tổ chức thích hợp, có chất lượng chiến đấu cao, có những đơn vị kỹ thuật cần thiết, thông thạo nhiều cách đánh. Bộ đội địa phương phải thật mạnh, huấn luyện tốt, tác chiến giỏi, biết đánh giặc lại biết vận động nhân dân, khi thì hoạt động tập trung, khi thì hoạt động phân tán, thực sự là những quả đấm mạnh của chiến tranh nhân dân ở địa phương. Phối hợp chặt chẽ với dân quân, du kích, nhiều đơn vị bộ đội địa phương ở miền Nam đã diệt gọn các đơn vị bảo an, dân vệ, diệt hàng loạt đồn bốt, phá vỡ hàng loạt ấp chiến lược, khu dồn dân, hỗ trợ mạnh mẽ cho đấu tranh chính trị và các cuộc nổi dậy của quần chúng, đồng thời hiệp đồng chiến đấu đặc lực với bộ đội chủ lực Quân giải phóng đến hoạt động trong địa phương.

Trên chiến trường miền Nam hiện nay, có nhiều địa phương, nhiều tỉnh đã nắm vững đường lối chiến tranh nhân dân, đường lối vũ trang toàn dân, vận dụng một cách kiên quyết và sáng tạo đường lối đó, không những đã xây dựng được lực lượng chính trị rộng rãi và vững chắc mà còn xây dựng được lực lượng vũ trang địa phương mạnh, bao gồm dân quân, du kích mạnh và đông đảo, bộ đội địa phương mạnh, có sức chiến đấu lớn, đánh địch tại chỗ bằng những phương pháp chiến đấu giỏi. Nhờ vậy đã đẩy mạnh chiến tranh nhân dân ở địa phương và đưa phong trào tiến công và nổi dậy tiến lên những bước mới, từng bước đánh bại kế hoạch "bình định" của địch, làm phá sản kế hoạch dồn dân, bắt lính, đôn quân của chúng, giữ vững và phát triển lực lượng mọi mặt của cách mạng.

Thực tiễn chiến tranh cách mạng miền Nam càng chỉ rõ: *quần chúng nhân dân là cơ sở vững chắc của toàn bộ sự nghiệp cách mạng; lực lượng chính trị của quần chúng là nền tảng vững chắc của lực lượng vũ trang; lực lượng vũ trang quần chúng là cơ sở vững chắc của quân đội cách mạng.* Vì vậy, muốn có lực lượng hùng hậu của chiến tranh cách mạng, muốn phát huy đầy đủ sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân thì nhất thiết phải *ra sức xây dựng đạo quân chính trị của cách mạng, trên cơ sở đó mà xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, bao gồm lực lượng vũ trang quần chúng và quân đội cách mạng, phát triển cân đối ba thứ quân, bố trí ba thứ quân trên thế chiến lược tiến công ở khắp các chiến trường; kết hợp chặt chẽ tác chiến tập trung với chiến tranh du kích; đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và binh vận.* Có như vậy, mới tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất để tiêu diệt và làm tan rã quân nguy, đập tan chương trình "bình định", đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa", tiến lên đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

Đặc biệt, trong điều kiện đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "Việt Nam hóa", thực hiện âm mưu thâm độc "dùng người Việt đánh người Việt", ra sức xây dựng quân ngụy tay sai bao gồm cả quân chủ lực và quân địa phương, làm công cụ để tiếp tục chiến tranh xâm lược, thì vấn đề nắm vững quy luật về tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân càng có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Có lực lượng chính trị mạnh, lại có lực lượng vũ trang mạnh. Có lực lượng vũ trang quần chúng mạnh mẽ và rộng khắp, lại có Quân giải phóng thiện chiến với chất lượng cao và số lượng thích hợp. Có dân quân, tự vệ mạnh và đông đảo, lại có bộ đội địa phương mạnh, hình thành lực lượng tại chỗ mạnh và rộng khắp, đồng thời có bộ đội chủ lực thật mạnh và thật cơ động. Hai lực lượng, ba thứ quân phối hợp chặt chẽ, hoạt động nhịp nhàng, phát huy đầy đủ vai trò chiến lược của mình trong chiến tranh cách mạng, không ngừng đẩy mạnh đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, chiến tranh chính quy và chiến tranh du kích lên trình độ cao, thì đồng bào và chiến sĩ ta ở miền Nam nhất định đánh bại ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền, làm thất bại hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hóa", đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi cuối cùng.

*
* *
*

Trong khi tiếp tục kéo dài chiến tranh xâm lược ở miền Nam và mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương, chính quyền Ních-xơn đã không ngừng tăng cường những hành động chiến tranh đối với miền Bắc nước ta. Chúng áp ủ nhiều âm mưu thâm độc trước mắt và lâu dài đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hậu phương lớn của tiền tuyến lớn, căn cứ địa vững chắc của cách mạng trong cả nước. Vì thế, chúng ta cần phải luôn luôn chăm lo *xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân miền Bắc* để cùng toàn dân đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa hiện nay cũng như về lâu dài sau này.

Miền Bắc phải *vững mạnh toàn diện về chính trị, kinh tế và quốc phòng*. Cho nên, phải ra sức đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao sự nhất trí về chính trị, tinh thần trong nhân dân, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, trên cơ sở đó, *củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng*. Có kinh tế mạnh bao gồm cả kinh tế trung ương và kinh tế địa phương thì mới có quốc phòng mạnh, mới có chiến tranh nhân dân phát triển trên phạm vi cả nước cũng như trên từng địa phương. Phải có kế

hoạch sẵn sàng chiến đấu, phải có sự chuẩn bị đất nước về mọi mặt để luôn luôn chủ động trong mọi tình thế.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ tăng cường lực lượng vũ trang nhân dân ta ở miền Bắc, chúng ta phải biết vận dụng và phát triển toàn bộ kinh nghiệm của dân tộc ta như đã phân tích trong phần II, đặc biệt là kinh nghiệm của Đảng ta trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài như đã phân tích trong phần III, từ kinh nghiệm của Tổng khởi nghĩa tháng Tám, kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, kinh nghiệm của những năm xây dựng trong hòa bình đến những kinh nghiệm nóng hổi của quân và dân miền Bắc trong những năm chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, cũng như những kinh nghiệm phong phú của đồng bào và chiến sĩ ta ở miền Nam trong những năm tiến hành chiến tranh nhân dân chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta cũng phải *nắm vững quy luật về xây dựng tổ chức quân sự của nhân dân ta là: vũ trang toàn dân, vừa vũ trang cho quân chúng cách mạng, vừa xây dựng quân đội nhân dân, kết hợp quân đội nhân dân với lực lượng vũ trang quần chúng, lực lượng vũ trang quần chúng với quân đội nhân dân.*

Chúng ta vừa phải tích cực xây dựng quân đội nhân dân chính quy và hiện đại, vừa phải ra sức phát triển lực lượng vũ trang quần chúng mạnh mẽ và rộng khắp, tăng cường ba thứ quân của lực lượng vũ trang nhân dân; bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Phải tiếp tục củng cố lực lượng công an nhân dân vũ trang. Chúng ta phải có lực lượng thường trực thật mạnh, lại phải có lực lượng hậu bị thật hùng hậu.

Chúng ta phải tiếp tục thực hiện tốt các chính sách và chế độ về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và củng cố nền quốc phòng toàn dân mà Nhà nước đã ban hành, đồng thời tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh những chính sách và chế độ đó cho phù hợp với sự phát triển của đất nước sau này. Phải đặc biệt coi trọng nhiệm vụ xây dựng *đội ngũ cán bộ* làm nòng cốt cho công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang và củng cố quốc phòng. Phải từng bước tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật cơ sở hậu cần của lực lượng vũ trang trên phạm vi toàn miền Bắc cũng như trên từng địa phương.

Trước hết, cần tiếp tục *đẩy mạnh công cuộc xây dựng quân đội ta thành một quân đội cách mạng kiểu mới thực sự của nhân dân, một quân đội được chính quy hoá và hiện đại hoá thích hợp với điều kiện của nước ta*, làm nòng cốt cho tổ chức quân sự của toàn dân để bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng và đất nước thân yêu của mình, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược hiện nay cũng như mãi mãi về sau, làm tròn mọi nhiệm vụ chiến đấu, sản xuất và công tác mà Đảng và nhân dân giao cho.

Như phân trên đã nói, xây dựng quân đội nhân dân chính quy và hiện đại là hoàn toàn phù hợp với tư tưởng về xây dựng Hồng quân công nông của Lê-nin. Đảng ta đã vạch rõ nhiệm vụ đó trong Nghị quyết của Trung ương về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng năm 1957 và trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III năm 1960. Thực tiễn những năm xây dựng hòa bình từ năm 1954 đến năm 1964 và những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay đã chứng minh các nghị quyết đó là hoàn toàn đúng đắn.

Hiện nay và trong một tương lai không xa, chúng ta phải tiếp tục xây dựng *Quân đội nhân dân Việt Nam thành một quân đội xã hội chủ nghĩa, chính quy và hiện đại, bao gồm bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, với lực lượng thường trực có số lượng thích hợp nhưng chất lượng chiến đấu thật cao, và lực lượng hậu bị hùng hậu được tổ chức và huấn luyện tốt.*

Quân đội ta phải là một quân đội thật sự cách mạng, thật sự nhân dân, lại phải là một quân đội có trình độ hiện đại cao bao gồm lực quân hiện đại, không quân hiện đại, hải quân hiện đại.

Lực quân ta phải tiến lên có đủ những binh chủng cần thiết, có cơ cấu và quy mô tổ chức thích hợp với nhiệm vụ chiến đấu ngày càng phát triển, có hỏa lực và sức đột kích mạnh, có khả năng cơ động cao trên mọi điều kiện địa hình và thời tiết của nước ta, phát huy đầy đủ vai trò và lực lượng quyết định thắng lợi trên chiến trường.

Không quân ta phải được tăng cường mạnh hơn nữa theo phương hướng có số lượng thích hợp nhưng chất lượng chiến đấu thật cao, có cách đánh thật sáng tạo, để bảo vệ vững chắc bầu trời của Tổ quốc chống lực lượng không quân của bất cứ kẻ thù xâm lược nào và phối hợp chiến đấu chặt chẽ với lực quân và hải quân trong tác chiến hiệp đồng.

Hải quân ta phải được xây dựng ngày càng mạnh theo phương hướng số lượng vừa đủ nhưng chất lượng chiến đấu phải thật tinh, có cơ cấu tổ chức ngày càng hoàn chỉnh, được trang bị ngày càng hiện đại, có cách đánh thích hợp trên chiến trường sông, biển ở nước ta, đủ sức bảo vệ bờ biển dài và hệ thống sông ngòi dày đặc của Tổ quốc.

Dựa trên đà phát triển ngày càng cao của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta, đồng thời tận dụng sự giúp đỡ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa và những thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất trên thế giới, Đảng ta và nhân dân ta quyết ra sức phấn đấu để tiếp tục xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam thành một lực lượng thật hùng mạnh, có sức mạnh chiến đấu vô địch, đủ sức làm những quả đấm thép, đánh bại mọi âm mưu phá hoại và xâm lược của bất cứ kẻ thù nào, bảo vệ vững chắc lãnh thổ thiêng liêng, bảo vệ vững chắc vùng trời, vùng biển của Tổ quốc.

Quân đội ta trước hết và mãi mãi phải là một *quân đội thật sự cách mạng, thật sự của nhân dân*. Nguyên lý đó là một vấn đề mấu chốt trong lý luận xây dựng quân đội của Đảng mà chúng ta cần luôn luôn nắm vững trong bất kể hoàn cảnh nào.

Sức mạnh chiến đấu của quân đội cách mạng là sức mạnh tổng hợp của các yếu tố: trình độ giác ngộ cách mạng, tinh thần chiến đấu của cán bộ và chiến sĩ, tổ chức hợp lý và trình độ trang bị kỹ thuật của quân đội, trình độ kỹ thuật và chiến thuật của chiến sĩ, trình độ khoa học và nghệ thuật quân sự, bản lĩnh lãnh đạo và chỉ huy của cán bộ... Sức mạnh đó là sản phẩm của sự kết hợp biện chứng giữa con người và vũ khí, chính trị và kỹ thuật, khoa học quân sự và phương tiện chiến tranh, tư tưởng và tổ chức.

Thực tế và lý luận đều chứng tỏ rằng, các yếu tố hợp thành sức chiến đấu của quân đội đều có vai trò rất quan trọng và có mối quan hệ rất khăng khít với nhau. Mỗi một yếu tố phải được phát huy thật đầy đủ và kết hợp chặt chẽ với các yếu tố khác thì mới tạo nên sức mạnh chiến đấu lớn nhất của quân đội.

Không có tinh thần chiến đấu hoặc tinh thần chiến đấu thấp kém thì không thể có nghị lực cách mạng sáng tạo, không thể có hành động chiến đấu tích cực, không có cơ sở để phát huy sức mạnh của các yếu tố vật chất, kỹ thuật, nghệ thuật tác chiến... Một quân đội dù được tổ chức, trang bị, huấn luyện tốt cũng dễ dàng bị đánh bại nếu tinh thần chiến đấu kém. Song cũng không thể đánh thắng địch chỉ bằng sức mạnh tinh thần. Dù có tinh thần chiến đấu cao, nhưng trình độ trang bị kỹ thuật kém, tổ chức bộ đội không hợp lý, phương pháp tác chiến không đúng thì cũng không tạo được sức chiến đấu mạnh, yếu tố tinh thần không được phát huy thật đầy đủ để biến thành sức mạnh vật chất to lớn, đánh thắng địch trên chiến trường.

Lê-nin đã từng nhấn mạnh đến tác dụng to lớn của yếu tố tinh thần trong chiến tranh. Người nói: "Trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, rút cuộc, thắng lợi là do trạng thái tinh thần của quân chúng đang đổ máu trên chiến trường quyết định"¹ Lê-nin lại nói: "Dù quân đội giỏi nhất, dù những người trung thành nhất với sự nghiệp cách mạng cũng sẽ bị quân thù tiêu diệt nhanh chóng nếu không được trang bị, cung cấp lương thực và huấn luyện đầy đủ"².

Cho nên, khi xem xét sức mạnh chiến đấu của quân đội, cần phải nắm vững sự thống nhất biện chứng giữa các yếu tố nói trên. Nhấn mạnh một chiều yếu tố vật chất, kỹ thuật, xem yếu tố vật chất, kỹ thuật là quyết định, xem nhẹ yếu tố chính trị, tinh thần rõ ràng là sai lầm. Ngược lại, chỉ

1. V.I. Lê-nin Toàn tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1969, t.31, tr. 165.

2. V.I. Lê-nin Tuyển tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1959, q.2, ph.1, tr. 359.

nhấn mạnh yếu tố tinh thần, tách rời tinh thần với cơ sở vật chất cũng là không đúng.

Trong khi xác định tầm quan trọng của các yếu tố hợp thành sức chiến đấu của quân đội cách mạng, chúng ta cho rằng *yếu tố cơ bản nhất là yếu tố chính trị, tinh thần, là sự giác ngộ của quân đội về lý tưởng cách mạng, về mục tiêu chiến đấu, về mục đích chính trị của chiến tranh, là tinh thần chiến đấu của cán bộ và chiến sĩ*. Trong chiến tranh, "sự giác ngộ của quần chúng đối với mục đích và nguyên nhân của chiến tranh có ý nghĩa rất to lớn và là điều bảo đảm cho thắng lợi"¹. Những người cán bộ và chiến sĩ của quân đội cách mạng khi đã giác ngộ sâu sắc về lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc, sẵn sàng chiến đấu hy sinh cho độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, khi ra trận chỉ có một nguyện vọng, một ý chí là chiến thắng quân thù thì sẽ có nghị lực và sức mạnh phi thường. Lịch sử chiến đấu và trưởng thành của quân đội ta đi từ không đến có, từ yếu đến mạnh, đánh thắng những tên đế quốc xâm lược hung bạo nhất của thời đại là sự chứng minh hùng hồn cho luận điểm đó của Lê-nin.

Đấu tranh vũ trang là hình thức đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc quyết liệt nhất. Đặc điểm của hoạt động chiến đấu vũ trang là gắn liền với sự hy sinh đổ máu. Cho nên quân đội cách mạng phải có ý chí chiến đấu gang thép, tinh thần sẵn sàng quên mình vì nước rất cao. Có như vậy, mới đứng vững trước mọi thử thách, vượt qua mọi khó khăn, ác liệt của chiến tranh, phát huy được uy lực của vũ khí, vận dụng sáng tạo phương pháp tác chiến, phát huy được sức mạnh của tổ chức để đánh thắng quân thù.

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, trải qua rèn luyện và chiến đấu trong đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ quyết liệt, quân đội ta đã xây dựng được một *bản chất cách mạng, một phẩm chất chính trị* hết sức tốt đẹp, một *tinh thần chiến đấu* rất cao, thể hiện sâu sắc những tư tưởng tình cảm, đạo đức của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam và của thời đại. Đó là lòng trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân; là quyết tâm chiến đấu không gì lay chuyển nổi vì độc lập, tự do của Tổ quốc, "thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" là tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội nồng nàn, tinh thần quốc tế vô sản chân chính. Đó là ý chí quyết chiến quyết thắng, ý chí tiến công tiêu diệt địch, là tinh thần chiến đấu anh dũng, óc sáng tạo và tài mưu trí tuyệt vời, là ý thức đoàn kết hiệp đồng chặt chẽ, ý thức tổ chức và kỷ luật nghiêm minh đó là tình thương yêu tha thiết đồng bào, đồng chí, là chí căm thù sâu sắc bọn đế quốc và bè lũ tay sai, căm ghét cao độ mọi sự

1. V.I. Lênin Toàn tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1969, t. 31, tr. 359

áp bức và bóc lột. Đó là tinh thần cảnh giác cách mạng cao, luôn luôn nhạy bén đối với âm mưu, thủ đoạn của mọi kẻ thù giai cấp và kẻ thù dân tộc trong bất kỳ tình huống nào. Phẩm chất chính trị và tinh thần rực rỡ đó, đúng như Bác Hồ kính yêu đã đúc kết: "Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". Đó là một chỗ mạnh tuyệt đối, một nguồn động lực mạnh mẽ trong sức chiến đấu của quân đội ta. Đó là một cái vốn cực kỳ quý báu của quân đội ta trong công cuộc xây dựng và chiến đấu hiện nay cũng như mãi mãi sau này. Trong quá trình xây dựng quân đội tiến lên chính quy, hiện đại, chúng ta quyết *luôn luôn giữ vững và phát triển vốn quý đó, làm cho phẩm chất cao quý đó trở thành những đức tính bền vững, thành truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam trong mọi thế hệ.*

Hơn lúc nào hết, trước âm mưu ngoan cố của đế quốc Mỹ kéo dài chiến tranh xâm lược ở nước ta và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, quân đội ta càng phải nêu cao tinh thần quên mình vì nước, không ngại gian khổ, không sợ hy sinh, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, phát huy đầy đủ vai trò, tác dụng và chức năng của quân đội nhân dân. Quân đội ta quyết trừng trị đích đáng bọn xâm lược Mỹ trong các bước phiêu lưu quân sự của chúng đối với nước ta, làm tròn nhiệm vụ dân tộc thiêng liêng và nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Để không ngừng tăng cường bản chất cách mạng của quân đội, cần phải *luôn luôn nắm vững và chấp hành một cách nghiêm chỉnh những nguyên tắc Lê-nin-nít trong xây dựng quân đội về chính trị*; điều này đã trở thành truyền thống tốt đẹp của quân đội ta. Đó là :

Luôn luôn quán triệt sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng đối với quân đội, xem đây là nguyên tắc cơ bản nhất;

Không ngừng củng cố hệ thống tổ chức Đảng và hệ thống công tác chính trị; luôn luôn tăng cường công tác chính trị trong quân đội;

Coi trọng việc giáo dục đường lối, nhiệm vụ cách mạng, chủ trương, chính sách của Đảng. Nâng cao giác ngộ chính trị, giác ngộ dân tộc và giác ngộ giai cấp, nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân đội;

Coi trọng việc quán triệt đường lối, tư tưởng quân sự của Đảng, khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân;

Tích cực rèn luyện một đội ngũ cán bộ tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, có năng lực lãnh đạo và chỉ huy, có năng lực tổ chức;

Thực hiện mở rộng dân chủ, ra sức tăng cường kỷ luật tự giác nghiêm minh, kỷ luật sắt của quân đội cách mạng;

Xây dựng tốt mối quan hệ giữa quân đội đối với Đảng, quân đội với chính quyền cách mạng, quân đội với nhân dân, mối quan hệ trong nội bộ quân đội, mối quan hệ giữa quân đội ta với quân đội và nhân dân các nước anh em.

Đối với Đảng, quân đội ta luôn luôn tỏ rõ lòng tin tưởng tuyệt đối vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, tự giác phục tùng sự lãnh đạo của Đảng, nghiêm chỉnh chấp hành mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ mọi đường lối, nguyên tắc, quan điểm của Đảng, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ mà Đảng giao phó.

Đối với chính quyền cách mạng, quân đội ta luôn luôn nêu cao ý thức tôn trọng và bảo vệ chính quyền cách mạng, đoàn kết chặt chẽ với các cơ quan nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành mọi đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước.

Đối với nhân dân, cán bộ và chiến sĩ ta một lòng một dạ phục vụ, kính trọng và giúp đỡ dân, chiến đấu quên mình để bảo vệ lợi ích của nhân dân, nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật quân chúng.

Trong mối quan hệ nội bộ quân đội, cán bộ và chiến sĩ ta nêu cao ý thức đoàn kết, nhất trí, trên dưới một lòng, thương yêu lẫn nhau, đồng cam cộng khổ, chân thành giúp đỡ lẫn nhau. Đồng thời nêu cao ý thức phục tùng tổ chức, nghiêm chỉnh chấp hành mọi mệnh lệnh, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, chấp hành mọi điều lệ, điều lệnh, chế độ, quy định của quân đội.

Đối với quân đội và nhân dân các nước anh em, quân đội ta luôn luôn nêu cao tinh thần quốc tế vô sản chân chính, không quản mọi hy sinh gian khổ, chân thành đoàn kết với quân đội và nhân dân các nước anh em cùng nhau chiến đấu chống kẻ thù chung, luôn luôn xem sự nghiệp cách mạng của các nước anh em như chính sự nghiệp của mình.

Để phát huy sức mạnh và hiệu lực lãnh đạo của Đảng, phải *nâng cao trình độ nắm vững đường lối chính trị, đường lối quân sự của Đảng, nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn của các tổ chức Đảng, của cán bộ và đảng viên trong quân đội*, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội nhân dân chính quy và hiện đại, nhằm hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị và quân sự của Đảng giao cho. Đảng ta đã có nhiều kinh nghiệm xây dựng quân đội về chính trị và tư tưởng; cũng có nhiều kinh nghiệm xây dựng một quân đội chủ yếu là bộ binh với một số binh chủng nhất định. Đảng ta đang tiến lên giải quyết tốt những vấn đề đặt ra trong việc xây dựng một quân đội nhân dân chính quy và hiện đại do nhiều binh chủng và quân chủng hợp thành, cho ngày nay và sau này, thích hợp với điều kiện cụ thể của nước ta. Vì vậy, một trong

những nhiệm vụ quan trọng hiện nay là phải đi sâu nghiên cứu để từng bước nắm vững và vận dụng đúng đắn những quy luật xây dựng và tác chiến của một quân đội nhân dân chính quy và hiện đại ở nước ta, xây dựng một nền khoa học quân sự Việt Nam tiên tiến để đánh thắng Mỹ hiện nay cũng như để bảo vệ Tổ quốc về lâu dài. Từ đó, chúng ta tiếp tục hoàn chỉnh, phát triển và cụ thể hóa đường lối quân sự, đường lối xây dựng quân đội cách mạng, chính quy và hiện đại của Đảng.

Trên cơ sở tăng cường bản chất cách mạng của quân đội, cần phải đẩy mạnh chính quy hóa và hiện đại hoá quân đội.

Chính quy hóa là bước đi tất yếu của mọi quân đội khi mà tổ chức quân đội đã phát triển đến một trình độ hoàn chỉnh nhất định. Không phải chỉ trong thời đại ngày nay mà ngay trong các thời đại trước, ở nước ta cũng như nhiều nước trên thế giới, việc xây dựng chính quy đối với quân đội đã được đặt ra và được thực hiện. Quân đội càng tiến lên hiện đại thì yêu cầu tập trung thống nhất càng cao, vấn đề chính quy hóa lại càng phải được đẩy mạnh.

Lê-nin chỉ rõ, trong điều kiện phải chiến đấu với một kẻ thù mạnh mẽ có thể mạo hiểm vào bất cứ lúc nào; khi mà quân đội ngày càng sử dụng rộng rãi những trang bị kỹ thuật hiện đại và tác chiến theo phương thức tác chiến hiện đại đòi hỏi một sự phối hợp hoạt động chiến đấu hết sức chặt chẽ và linh hoạt, không có sự tập trung thống nhất cao thì không thể có sự thống nhất ý chí và hành động. Hàng vạn, triệu người hoạt động trên một không gian rộng lớn, không thể nhanh chóng thay đổi phương thức, phương pháp tác chiến, phương hướng hành động theo một ý chí thống nhất, phù hợp với tình huống biến đổi trên chiến trường; do đó không thể giải quyết thắng lợi các nhiệm vụ chiến đấu trong chiến tranh hiện đại.

Chính quy hoá là thực hiện sự thống nhất quân đội về mặt tổ chức dựa trên những chế độ, điều lệnh, quy định, nhằm đưa toàn bộ hoạt động của quân đội vào nền nếp thống nhất, nâng cao tính tổ chức, tính tập trung, tính khoa học, đạt đến hành động kiên quyết và nhất trí đến sự phối hợp chặt chẽ giữa mọi bộ phận của quân đội trong chiến tranh. Chính quy hoá gắn liền với việc ban hành các chế độ điều lệnh, điều lệ và việc chấp hành các chế độ, điều lệnh, điều lệ đó.

Quân đội cách mạng cũng như quân đội của giai cấp bóc lột, đều thực hiện chính quy hóa. Nhưng do bản chất chính trị của hai quân đội hoàn toàn đối lập nên vấn đề xây dựng chính quy của hai quân đội khác hẳn nhau về mục đích, nội dung cũng như phương pháp tiến hành. Việc xây dựng chính quy của quân đội của giai cấp bóc lột nhằm phục vụ cho mục đích chính trị

phản động; mọi chế độ, điều lệnh của nó đều phản ánh bản chất phản cách mạng, phản ánh mối quan hệ bất bình đẳng trong quân đội của chúng; dựa trên kỷ luật cưỡng bức, kỷ luật máy móc để buộc binh lính của chúng chấp hành một cách mù quáng. Trái lại, việc xây dựng chính quy của quân đội cách mạng nhằm phục vụ những mục tiêu chính trị cao cả của cách mạng; mọi chế độ, điều lệnh của nó đều phản ánh bản chất cách mạng, những nguyên tắc xây dựng rất tốt đẹp của quân đội kiểu mới; dựa trên sự giác ngộ chính trị, ý thức kỷ luật tự giác, tinh thần chủ động, sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ để chấp hành các chế độ, điều lệnh, điều lệ. Chính vì việc xây dựng chính quy của quân đội cách mạng dựa trên cơ sở chính trị hết sức tốt đẹp nên nó có sức mạnh hơn hẳn so với quân đội của giai cấp bóc lột.

Trong những năm trước đây, việc ban hành, sửa đổi và bổ sung các chế độ, điều lệnh, điều lệ đã có tác dụng lớn đối với công cuộc xây dựng quân đội ta. Các chế độ như chế độ nghĩa vụ quân sự, chế độ phục vụ của sĩ quan và hạ sĩ quan, chế độ quân hàm, các điều lệnh như điều lệnh nội vụ, đội ngũ, cảnh bị, kỷ luật, điều lệnh chiến đấu cũng như các điều lệ công tác tham mưu, chính trị, hậu cần... đã góp phần tăng cường sự tập trung thống nhất, đẩy mạnh chính quy hóa, nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội ta. Về cơ bản, những chế độ, điều lệnh, điều lệ đó đều đã phản ánh ngày càng đúng đắn bản chất cách mạng của quân đội ta, quán triệt tư tưởng, đường lối quân sự, nghệ thuật quân sự, các nguyên tắc xây dựng quân đội của Đảng, phù hợp với điều kiện thực tế của quân đội ta và của nước ta. Thực tiễn chiến tranh lại giúp ta kịp thời bổ sung những cái cần thiết, sửa chữa những chỗ chưa hợp lý, cung cấp cho ta những kinh nghiệm mới hết sức phong phú để xây dựng và phát triển các điều lệnh.

Cần xuất phát từ tình hình và nhiệm vụ xây dựng chiến đấu không ngừng phát triển của quân đội mà *tiếp tục nghiên cứu, bổ sung những chế độ, điều lệnh, điều lệ* đó nhằm phục vụ tốt hơn nữa nhiệm vụ đẩy mạnh chính quy hóa hiện nay. Đồng thời cần xúc tiến việc *xây dựng một hệ thống chế độ điều lệnh, điều lệ ngày càng hoàn chỉnh* làm cơ sở cho việc đẩy mạnh chính quy hóa sau này. Hệ thống chế độ, điều lệnh, điều lệ của quân đội nhất thiết phải tiến lên bao quát được mọi mặt hoạt động của quân đội ta, bao gồm:

- Các chế độ lớn phản ánh những chính sách, chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ trong nhiệm vụ xây dựng quân đội củng cố quốc phòng, có ý nghĩa pháp lệnh đối với quân đội và đối với toàn dân.

- Các quy chế tổ chức biên chế, trang bị của quân đội, của các binh chủng, quân chủng, làm cơ sở cho việc thống nhất tổ chức quân đội.

- Các điều lệnh nội vụ, đội ngũ, cảnh bị, kỷ luật làm cơ sở cho việc xây dựng nền nếp sinh hoạt chính quy.

- Các điều lệnh chiến đấu của quân đội hợp thành, của các binh chủng, quân chủng nhằm quy định phương pháp tác chiến cơ bản của chiến sĩ, phân đội, binh đoàn.

- Các điều lệ công tác tham mưu, công tác chính trị, công tác hậu cần, công tác nhà trường, công tác của các ngành...

Chúng ta cho rằng, mọi chế độ, điều lệnh, điều lệ dù được xây dựng đầy đủ đến đâu cũng không thể bao quát mọi yêu cầu của thực tiễn. Điều lệnh mới chỉ ra được phương hướng cơ bản cho các hoạt động của quân đội, chứ không phải đã giải quyết được mọi vấn đề ở mọi nơi, mọi lúc. Do đó, trong khi đề cao việc chấp hành nghiêm chỉnh các điều lệnh, cần phải luôn luôn *phát huy tính sáng tạo, mưu trí* của cán bộ và chiến sĩ, tránh rập khuôn, máy móc.

Nội dung của các điều lệnh phản ánh kinh nghiệm và yêu cầu xây dựng và chiến đấu của quân đội trong một thời gian nhất định và trong những điều kiện nhất định. Thực tiễn xây dựng và chiến đấu của quân đội, khả năng về các mặt của quân đội ta cũng như quân đội địch, khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự, v.v. luôn luôn vận động, biến đổi. Cho nên, *điều lệnh phải được thường xuyên bổ sung, phải luôn luôn phát triển*, để luôn luôn có sức sống mới, phát huy được tác dụng chỉ đạo thực tiễn đối với mọi hoạt động của quân đội.

Trên cơ sở xây dựng và từng bước hoàn chỉnh các chế độ, điều lệnh, điều lệ, cần tiếp tục *đẩy mạnh việc giáo dục và chấp hành nghiêm túc các chế độ, điều lệnh, điều lệ đã ban hành*. Việc chấp hành các chế độ, điều lệnh, điều lệ trước hết phải dựa trên tính tổ chức và kỷ luật của cán bộ và chiến sĩ, lại phải dần dần được xây dựng thành nền nếp, tác phong, thành thói quen mới, thói quen của giai cấp công nhân gắn liền với nền sản xuất hiện đại, chứ không phải là thói quen của những người sản xuất nhỏ gắn liền với cách làm ăn phân tán, tự do, thủ công nghiệp.

Để đẩy mạnh chính quy hóa, một vấn đề hết sức quan trọng là phải nâng cao *ý thức tổ chức và kỷ luật* của quân đội. Lê-nin nhấn mạnh rằng, xây dựng một *kỷ luật quân sự chặt chẽ, một tinh thần chấp hành triệt để mọi mệnh lệnh, quy định* là điều có ý nghĩa hết sức quan trọng để nâng cao trình độ chính quy và sức mạnh chiến đấu của Hồng quân. Lê-nin chỉ rõ: "Quân đội phải có kỷ luật nghiêm minh nhất"¹, "Phải biến bộ máy chỉ huy từ trên xuống dưới thành những cánh tay thép, thi hành những mệnh lệnh chiến đấu với bất cứ giá nào"².

1. V.I. Lê-nin *Toàn tập*, bản tiếng Nga, Nxb Chính trị văn học quốc gia, in lần thứ 4, 1950, t. 29, tr. 226.

2. V.I. Lê-nin, *Tập thư quân sự (1917-1920)*, Nxb Quân sự - Bộ Quốc phòng Liên Xô, 1956, tr. 30.

Kỷ luật của quân đội ta là *kỷ luật tự giác nghiêm minh* của quân đội cách mạng. Kỷ luật đó phản ánh bản chất cách mạng và những nguyên tắc xây dựng về tư tưởng và tổ chức của quân đội của giai cấp công nhân. Đó là thứ kỷ luật sắt chân chính, kỷ luật kiểu mới, kỷ luật thật sự vững chắc mà không một quân đội nào của giai cấp bóc lột có thể có.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong quá trình xây dựng và chiến đấu lâu dài, quân đội ta đã hun đúc được một truyền thống kỷ luật cách mạng rất tốt đẹp. Truyền thống kỷ luật đó đã luôn luôn là một yếu tố quan trọng góp phần tạo nên mọi thắng lợi của quân đội ta. Song trong vấn đề kỷ luật, quân đội ta không phải chỉ có ưu điểm. Quân đội ta sinh ra và lớn lên trong một nước vốn là nông nghiệp lạc hậu, mới bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó những tàn tích của nền sản xuất nhỏ còn in dấu vết rất đậm trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và con người. Quân đội ta lại trưởng thành trong khói lửa của một cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài, phát triển từ không đến có, từ nhỏ đến lớn, từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy, hoạt động trên nhiều chiến trường, chiến đấu liên tục ròng rã suốt mấy chục năm liền trong điều kiện hết sức gay go, gian khổ... Trưởng thành trong hoàn cảnh đó, bên cạnh mặt tốt là chủ yếu, cán bộ và chiến sĩ ta cũng còn có những tư tưởng, tập quán, tác phong, nếp sống không phù hợp với tính tổ chức cao của một quân đội hiện đại. Chúng ta chưa có một trình độ kỷ luật quân sự thật cao phù hợp với bước phát triển mới về tổ chức và trang bị, đáp ứng thật đầy đủ nhiệm vụ chiến đấu và xây dựng ngày càng nặng nề và phức tạp của quân đội ta.

Cho nên, cần phải tiếp tục làm cho bộ đội có *nhận thức sâu sắc về vai trò và yêu cầu của kỷ luật* đối với một quân đội chính quy hiện đại: phải tạo nên một bước *chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tổ chức, kỷ luật cũng như về nền nếp quản lý bộ đội* làm cho toàn quân nghiêm cách thực hiện các chế độ, điều lệnh, điều lệ triệt để chấp hành mọi mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên.

Vấn đề chính quy hóa của quân đội ta là vấn đề *chính quy hóa của quân đội nhân dân, quân đội cách mạng*. Vì vậy, trong quá trình đẩy mạnh chính quy hóa, cần phải giải quyết thật tốt mối quan hệ giữa tập trung và dân chủ, giữa sự lãnh đạo của đảng ủy và vai trò của thủ trưởng, quan hệ đoàn kết giữa cán bộ và chiến sĩ, giữa cấp trên và cấp dưới. Phải kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức; gắn chặt việc giáo dục, thuyết phục với việc rèn luyện, quản lý nghiêm cách; kết hợp nâng cao tính tự giác với yêu cầu phải làm; tiến hành thưởng phạt nghiêm minh. Phải phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức làm chủ tập thể của mọi cán bộ và chiến sĩ đối với việc quản lý kỷ luật, chấp hành chế độ, điều lệnh, điều lệ. Trong vấn đề này,

vai trò gương mẫu và trình độ tổ chức, quản lý của cán bộ có một ý nghĩa rất quan trọng.

Đi đôi với chính quy hóa quân đội, chúng ta cần tiếp tục đẩy mạnh *hiện đại hóa quân đội*. Hiện đại hóa là một yêu cầu phát triển có tính chất quy luật của việc nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội ta trong hoàn cảnh mà nhân dân ta đã tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt trong điều kiện mà ngày nay nền khoa học kỹ thuật thế giới đã phát triển đến trình độ rất cao, do đó đã và đang không ngừng đưa lại những thay đổi to lớn và nhanh chóng trong trang bị, kỹ thuật của các quân đội. Hiện đại hóa bảo đảm cho quân đội ta có trình độ trang bị, kỹ thuật ngày càng cao để đủ sức đương đầu thắng lợi với bất cứ kẻ thù xâm lược nào.

Nói hiện đại hóa tức là nói đến việc không ngừng *đổi mới trang bị, kỹ thuật cho quân đội, phát triển các quân chủng, binh chủng kỹ thuật, nâng cao trình độ nắm vững và sử dụng những vũ khí và phương tiện chiến tranh mới* của cán bộ và chiến sĩ. Nói hiện đại hóa cũng tức là nói đến việc *xây dựng hệ thống công nghiệp quốc phòng hiện đại, mở rộng hệ thống giao thông hiện đại* nhằm bảo đảm cho quân đội hoạt động trong điều kiện chiến tranh hiện đại. Đã có bản lĩnh chính trị vững chắc, có trình độ tổ chức khoa học, lại có trang bị, kỹ thuật hiện đại thì sức chiến đấu của quân đội ta sẽ có bước phát triển vượt bậc. Con người mới trong quân đội nhân dân phải là con người có tinh thần yêu nước nồng nàn, có sự giác ngộ xã hội chủ nghĩa sâu sắc lại có ý thức tổ chức và kỷ luật cao, có tri thức quân sự hiện đại.

Dựa vào những thành tựu của cách mạng kỹ thuật trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta trong những năm qua, lại nhờ sự giúp đỡ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, ngày nay quân đội ta đã có một cơ sở vật chất và kỹ thuật mạnh hơn bất kỳ thời kỳ nào trước đây. Bộ binh ta hiện nay đã được trang bị những loại vũ khí rất hiện đại. Các quân chủng và binh chủng của quân đội ta từ lục quân, không quân, hải quân, bộ đội pháo binh, phòng không, thiết giáp, công binh, hóa học, thông tin, vận tải, v.v. đều đã được trang bị bằng những vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại. Đi theo sự phát triển của các quân chủng, binh chủng, một hệ thống cơ sở bảo đảm kỹ thuật đã bước đầu hình thành. Cán bộ và chiến sĩ ta đã tiến bộ rõ rệt trong việc nắm vững, sử dụng các vũ khí, phương tiện hiện đại trong điều kiện cụ thể của chiến trường nước ta. Rõ ràng so với cuối thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ngày nay quân đội ta đã tiến một bước dài trên con đường hiện đại hoá. Những thắng lợi to lớn của quân đội ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước không tách rời sự phát triển mới đó về trang bị, kỹ thuật.

Nhưng dù sao, đó cũng chỉ là những tiến bộ bước đầu. Sự thật là so với quân đội nhiều nước trong phe ta và trên thế giới, trình độ hiện đại hóa của quân đội ta còn chưa cao. Giữa quân đội ta và quân đội địch vẫn tồn tại một khoảng cách chênh lệch về trang bị, kỹ thuật. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay cũng như sự nghiệp bảo vệ đất nước về lâu dài còn đòi hỏi công cuộc hiện đại hóa quân đội ta nhiều cố gắng to lớn hơn nữa. Đó là nhiệm vụ và cũng là nguyện vọng của quân đội và nhân dân ta.

Chúng ta phải xây dựng một *quân đội hiện đại thích hợp với điều kiện cụ thể và đáp ứng tốt nhất yêu cầu quốc phòng của nước ta*. Vì vậy, cần luôn luôn quán triệt đường lối chính trị, đường lối xây dựng kinh tế, đường lối quân sự của Đảng, xuất phát từ khả năng và điều kiện thực tế của đất nước, từ đối tượng tác chiến và sự so sánh lực lượng giữa ta và địch, từ nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân, từ khuynh hướng phát triển của nền khoa học, kỹ thuật quân sự trên thế giới... mà giải quyết một cách sáng tạo vấn đề hiện đại hóa quân đội.

Cần tiếp tục phấn đấu để không ngừng *đổi mới trang bị và kỹ thuật* cho quân đội ta theo phương hướng ngày càng hiện đại, kết hợp với tương đối hiện đại nhằm tăng cường *hỏa lực, sức đột kích, sức cơ động* của quân đội. Để giải quyết nhiệm vụ trên, một mặt cần dựa chắc vào sự phát triển của nền kinh tế nước nhà, mặt khác cần tận dụng sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đưa việc đổi mới trang bị, kỹ thuật của quân đội nhanh chóng tiến lên những bước phát triển mới.

Trong thời đại ngày nay, một quân đội hiện đại phải là một quân đội có nhiều quân chủng và binh chủng. Vì vậy, cần xúc tiến việc *xây dựng các quân chủng và binh chủng một cách cân đối và thích hợp*. Hiện nay cũng như trong một thời gian tương đối dài sau này, trong Quân đội nhân dân Việt Nam, chúng ta vẫn xem lục quân là quân chủng chủ yếu; trong lục quân thì lấy bộ binh làm binh chủng chủ yếu, pháo binh là hỏa lực chủ yếu. Chúng ta sẽ tiếp tục tăng cường lực lượng không quân, phòng không, hải quân, bộ đội thiết giáp, bộ đội công binh, thông tin, hóa học, vận tải, xây dựng các binh chủng chiến đấu cũng như các binh chủng bảo đảm một cách hợp lý, làm cho các quân chủng, binh chủng kỹ thuật ngày càng có tỷ trọng cao hơn trong cơ cấu tổ chức của quân đội, phát huy được tác dụng chiến đấu ngày càng lớn hơn trong tác chiến hiệp đồng binh chủng, quân chủng trong chiến tranh hiện đại. Quân đội ta phải sẵn sàng đánh thắng địch trong điều kiện sử dụng vũ khí thông thường cũng như khi kẻ địch dám liều lĩnh dùng vũ khí hạt nhân.

Một quân đội hiện đại muốn phát huy được tác dụng trong chiến tranh, nhất thiết phải được bảo đảm kỹ thuật tốt; lại phải có hệ thống giao thông

tốt. Vì vậy, trên cơ sở kết hợp chặt chẽ yêu cầu quốc phòng với yêu cầu kinh tế, kết hợp việc xây dựng hậu phương nhà nước với hậu phương quân đội cần tăng cường xây dựng một hệ thống công nghiệp quốc phòng và hệ thống giao thông thích hợp với yêu cầu chiến đấu của quân đội ta và điều kiện thực tế của nước ta.

Hệ thống công nghiệp quốc phòng đó phải đáp ứng được những nhu cầu sửa chữa nhỏ, vừa và lớn, sản xuất được những phụ tùng thay thế, những mặt hàng dùng để cải tiến trang bị và khí tài cho thích hợp với yêu cầu chiến thuật; đồng thời tiến lên sản xuất một số loại vũ khí, phương tiện mà ta có khả năng. Cần không ngừng mở rộng hệ thống giao thông bao gồm cả đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường không, kết hợp chặt chẽ các tuyến giao thông quan trọng về quân sự với các tuyến giao thông quan trọng về kinh tế, giao thông trung ương với giao thông địa phương, đáp ứng được vững chắc mọi nhu cầu cơ động của quân đội hiện đại trong mọi tình huống của chiến tranh.

Hiện đại hóa quân đội là một quá trình phấn đấu lâu dài. Nó phụ thuộc vào trình độ phát triển của công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Do đó, trên cơ sở kết hợp chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, cần có *kế hoạch hiện đại hoá quân đội trong một thời gian tương đối dài* nhằm xác định phương hướng và những mục tiêu lớn, làm căn cứ để tiến hành việc đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, xây dựng cơ bản, v.v. Đồng thời lại phải có *kế hoạch phấn đấu trong từng thời gian ngắn* nhằm giải quyết những mục tiêu cụ thể, đưa quân đội tiến lên từng bước.

Quân đội nhân dân bao gồm bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Như đã nhiều lần phân tích, bộ đội địa phương có vai trò chiến lược rất quan trọng trong chiến tranh nhân dân. Vì vậy, trong nhiệm vụ xây dựng quân đội nhân dân, chúng ta rất chú trọng xây dựng bộ đội chủ lực, đồng thời *rất chú trọng xây dựng bộ đội địa phương*.

Do chủ trương đúng đắn của Đảng, trong những năm chống Mỹ, cứu nước, bộ đội địa phương đã có những sự phát triển mới về tổ chức, trang bị, trình độ tác chiến, trình độ chỉ huy... đặc biệt là đối với những lực lượng có nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của địch như lực lượng phòng không, pháo binh, công binh... Nhiều tỉnh, thành, huyện, khu công nghiệp đã có những đơn vị pháo cao xạ bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, những đơn vị pháo mặt đất bắn cháy tàu chiến Mỹ, những đơn vị công binh góp phần quan trọng bảo đảm giao thông vận tải ở địa phương, những đơn vị bộ binh tiêu diệt nhanh chóng các toán biệt kích của địch, làm tốt các nhiệm vụ chiến đấu. Với sức mạnh chiến đấu mới, bộ đội địa phương cũng đang chuẩn bị sẵn sàng để

cùng với các lực lượng vũ trang khác đánh bại mọi bước phiêu lưu quân sự của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc địa phương. Rõ ràng, so với bộ đội chủ lực vào cuối thời kỳ kháng chiến chống Pháp, về một số mặt, ngày nay bộ đội địa phương đã có trình độ phát triển cao hơn. Điều đó đã góp phần làm tăng thêm sức mạnh của chiến tranh nhân dân ở các địa phương. Thực tiễn đó chứng tỏ rằng, chủ trương tăng cường bộ đội địa phương, xây dựng cho bộ đội địa phương những binh chủng cần thiết, trang bị cho bộ đội địa phương một số vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại, đưa *bộ đội địa phương từng bước tiến lên chính quy, hiện đại* là rất đúng đắn.

Việc xây dựng bộ đội địa phương cần được tiến hành theo những nguyên tắc và phương hướng xây dựng quân đội nhân dân đã nêu ở trên. Tuy nhiên, do nhiệm vụ chiến đấu, tính chất hoạt động, phương pháp tác chiến... của bộ đội địa phương có những điểm khác với bộ đội chủ lực, do hoạt động của bộ đội địa phương gắn liền với địa phương, nên phải *vận dụng các nguyên tắc và phương hướng xây dựng quân đội nhân dân một cách thích hợp*.

Khi xây dựng bộ đội địa phương, phải biết căn cứ vào đặc điểm của từng địa phương, vào vị trí quân sự của địa phương, nhiệm vụ chiến đấu của địa phương trong nhiệm vụ chiến đấu chung, vào khả năng nhân lực và kinh tế của địa phương, điều kiện địa hình, vào dự kiến về tình hình địch trong địa phương... Trên mỗi tỉnh, thành, huyện, khu công nghiệp..., bộ đội địa phương cần xây dựng đến quy mô nào, biên chế, trang bị ra sao, cách đánh thế nào..., điều đó không thể rập khuôn theo bộ đội chủ lực, cũng không thể thống nhất một cách máy móc giữa tất cả các địa phương.

Ngay trong bộ đội chủ lực, khi thực hiện chính quy hóa và hiện đại hóa, chúng ta chủ trương vẫn phải chú ý đầy đủ đến đặc điểm nhiệm vụ, phương pháp tác chiến... của những lực lượng khác nhau hoạt động trên từng địa bàn, từng chiến trường khác nhau để xác định biên chế, tổ chức, trang bị, nền nếp sinh hoạt cho thích hợp, tránh thực hiện thống nhất đồng loạt và máy móc.

Đối với bộ đội địa phương thì việc chính quy hóa càng phải *chú trọng đầy đủ đến hoàn cảnh và điều kiện cụ thể, đến đặc điểm cụ thể của địa phương*. Chính quy hóa cần có nội dung cụ thể phản ánh được yêu cầu tập trung thống nhất cần thiết, đồng thời phản ánh được sự khác biệt cần có giữa các địa phương. Dựa vào đặc điểm của địa phương để xem nhẹ yêu cầu tập trung thống nhất, ý thức tổ chức kỷ luật, lơ là việc chấp hành chế độ, điều lệnh, điều lệ trong bộ đội địa phương là rất sai lầm; ngược lại, thực hiện thống nhất tập trung một cách rập khuôn, máy móc, cũng là không đúng. Trong khi thực hiện hiện đại hóa, cũng phải xác định yêu cầu cụ thể,

biết sử dụng vũ khí và phương tiện thích hợp, đồng thời biết kết hợp chặt chẽ vũ khí và phương tiện hiện đại với tương đối hiện đại và thô sơ. Kinh nghiệm chỉ rõ, vũ khí dù rất hiện đại nhưng nếu không thích hợp với địa phương thì vẫn không có hiệu lực; ngược lại, có thứ vũ khí không hiện đại bằng nhưng thích hợp thì vẫn phát huy được tác dụng lớn. *Đánh thắng địch, làm tốt vai trò lực lượng nòng cốt, quả đấm mạnh của đấu tranh vũ trang ở địa phương, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ, đó là mục đích của việc vận dụng mọi nguyên tắc xây dựng bộ đội địa phương.*

Các tỉnh cũng như các thành phố lớn các khu công nghiệp ở miền Bắc hiện nay có một địa bàn khá rộng, với số dân đông có khi tới 1 - 2 triệu. Đi đôi với phát triển kinh tế trung ương, Đảng ta đã đề ra chủ trương phát triển kinh tế địa phương xây dựng các tỉnh, các thành phố lớn và khu công nghiệp thành đơn vị kinh tế ngày càng mạnh. Cần kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng trên phạm vi địa phương, xây dựng tỉnh, thành phố, khu công nghiệp vững mạnh toàn diện, trở thành những đơn vị chiến lược cơ bản của chiến tranh nhân dân ở địa phương. Thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên từng địa phương cũng như trên toàn miền Bắc, đã và còn tạo nên những khả năng ngày càng to lớn về mọi mặt ở địa phương để xây dựng và phát triển bộ đội địa phương.

Trước yêu cầu tăng cường công tác quân sự địa phương hiện nay nhằm góp phần quan trọng đánh bại mọi bước phiêu lưu quân sự của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa và làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiến tuyến lớn, cần *tích cực đưa công cuộc xây dựng bộ đội địa phương phát triển lên một bước mới.* Bộ đội địa phương phải có *lực lượng thường trực hợp lý*, lại phải có *lực lượng dự bị mạnh được tổ chức, huấn luyện tốt để sẵn sàng*, nhanh chóng mở rộng khi tình hình đòi hỏi. Phải có những đơn vị bộ binh mạnh, lại phải có những binh chủng cần thiết, được trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại và tương đối hiện đại, được huấn luyện tốt, có cách đánh sáng tạo, có khả năng cơ động cao, có sức mạnh chiến đấu tiên bộ vượt bậc. Bộ đội địa phương phải biết đánh tập trung giỏi và đánh du kích giỏi, biết phối hợp chặt chẽ với dân quân, tự vệ, đồng thời sẵn sàng phối hợp với bộ đội chủ lực để tiêu diệt địch, bảo vệ địa phương,

Có bộ đội địa phương mạnh được xây dựng thích hợp với hoàn cảnh và yêu cầu chiến đấu của từng địa phương, có dân quân, tự vệ mạnh và rộng khắp, lại kết hợp chặt chẽ với lực lượng công an nhân dân vũ trang ngày càng được củng cố thì *các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương* trên

miền Bắc xã hội chủ nghĩa sẽ có sức chiến đấu mới rất mạnh, chiến tranh nhân dân trên các địa phương sẽ có những khả năng mới rất to lớn.

Để làm tốt việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương nói riêng và công tác quân sự địa phương nói chung, cần chú trọng *tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quân sự địa phương, kiện toàn cơ quan quân sự địa phương, xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quân sự địa phương*. Cơ quan quân sự địa phương phải được tăng cường để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự của từng địa phương, có năng lực làm tham mưu cho cấp ủy địa phương trong nhiệm vụ đẩy mạnh công tác quân sự ở địa phương; chỉ đạo và chỉ huy bộ đội địa phương xây dựng và chiến đấu; chỉ đạo lực lượng vũ trang quần chúng trong địa phương.

Cần tích cực nâng cao trình độ lãnh đạo và chỉ đạo công tác quân sự địa phương làm cho công tác quân sự địa phương tiến kịp yêu cầu quốc phòng hiện nay và sau này trong địa phương, tiến kịp những khả năng mới ngày càng to lớn của công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế địa phương.

Muốn cho quân đội làm chủ được trang bị, kỹ thuật hiện đại, nắm vững và vận dụng thông thạo các nguyên tắc của nghệ thuật quân sự, có khả năng chiến đấu cao thì phải coi trọng *công tác huấn luyện quân sự*. Đây là một công tác thường xuyên rất quan trọng của nhiệm vụ xây dựng quân đội trong thời bình cũng như thời chiến, một trong những vấn đề có tầm quan trọng quyết định đối với việc nâng cao chất lượng chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của quân đội.

Huấn luyện là để đánh thắng giặc. Vì vậy, *huấn luyện phải phù hợp với nhiệm vụ quân sự, với đường lối quân sự và yêu cầu của nghệ thuật quân sự, với tình hình thực tế của địch và ta trong từng thời kỳ*. Phải thấu suốt nguyên tắc: huấn luyện cho quân đội mọi cái mà chiến tranh yêu cầu; rèn luyện toàn diện bộ đội cả về ý chí chiến đấu, ý thức tổ chức và kỷ luật tác phong chiến đấu, kỹ thuật, chiến thuật, thể lực...; tích cực đưa mọi mặt công tác huấn luyện phù hợp đến mức cao nhất với yêu cầu của thực tiễn chiến đấu; đề cao ý chí tiến công, tinh thần kiên quyết dũng cảm, óc mưu trí sáng tạo của cán bộ và chiến sĩ trong mọi hành động chiến đấu.

Để thích ứng với yêu cầu chiến tranh hiện đại, trên cơ sở quán triệt tư tưởng chỉ đạo tác chiến và nghệ thuật quân sự của quân đội ta, cần phải huấn luyện cho cán bộ và chiến sĩ *nắm vững và sử dụng tinh thông mọi trang bị, kỹ thuật hiện đại; nắm vững và vận dụng thông thạo những nguyên tắc chiến dịch, chiến thuật, nguyên tắc tổ chức và chỉ huy tác chiến*

hiệp đồng trong các binh chủng, quân chủng. Phải huấn luyện cho bộ đội *nhiều cách đánh*: tiến công, phòng ngự đều giỏi; đánh vận động và đánh địch phòng ngự trong công sự vững chắc đều giỏi; đánh hiệp đồng binh chủng và đánh độc lập đều giỏi; thông thạo tác chiến với nhiều quy mô khác nhau, trên nhiều địa hình khác nhau, trong mọi thời tiết, mọi tình huống phức tạp. Quân đội ta phải có khả năng sẵn sàng đánh thắng địch trong điều kiện sử dụng vũ khí thông thường cũng như khi kẻ địch dám liều lĩnh dùng vũ khí hạt nhân, hóa học.

Để giành thắng lợi trong tác chiến hiệp đồng binh chủng, quân đội ta phải *mạnh trong toàn bộ cơ cấu* của mình, từ trên xuống dưới, từ cơ quan chỉ huy đến các đơn vị cơ sở, ở mọi cấp, mọi ngành, mọi bộ phận. Do đó, phải chú ý huấn luyện tốt cả cấp chiến dịch và cấp chiến thuật; cả cá nhân, phân đội đến binh đoàn; cả cơ quan chỉ huy, đơn vị chiến đấu và đơn vị bảo đảm. Phải nắm vững *công tác huấn luyện cán bộ và cơ quan chỉ huy*, chú trọng xây dựng những *đơn vị cơ sở thật mạnh và tinh*.

Cần thường xuyên làm cho quân đội theo sát được sự phát triển về các mặt của địch, luôn luôn sẵn sàng đánh thắng mọi biện pháp tác chiến mới của chúng. Phải đặc biệt coi trọng việc học tập và phát triển một cách sáng tạo kinh nghiệm chiến đấu phong phú của quân đội ta, đồng thời chú ý học tập một cách có chọn lọc và sáng tạo kinh nghiệm của quân đội các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Dù trong chiến tranh hay trong xây dựng hòa bình, tự mãn với thắng lợi, để cho nghệ thuật quân sự trì trệ là rất nguy hiểm. Vì vậy, cần *kết hợp chặt chẽ công tác nghiên cứu khoa học quân sự với công tác huấn luyện*, phát triển và hoàn thiện không ngừng nghệ thuật quân sự của ta, hết sức coi trọng việc tổng kết kinh nghiệm huấn luyện, cải tiến nội dung và phương pháp huấn luyện, bảo đảm cho quân đội ta lúc nào cũng phát huy được nghệ thuật quân sự ưu việt và sức mạnh chiến đấu to lớn của mình để đánh thắng địch.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng quân đội nhân dân, chính quy và hiện đại, một vấn đề then chốt là phải xây dựng một *đội ngũ cán bộ vững mạnh về mọi mặt*.

Đội ngũ cán bộ đó phải có chất lượng cao, số lượng đủ, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng, tiêu biểu cho sự lớn mạnh không ngừng của quân đội ta, có lực lượng nòng cốt vững chắc, lại có lực lượng dự trữ và lực lượng kế tiếp dồi dào. Đội ngũ cán bộ đó phải có cơ cấu hoàn chỉnh, cân đối, bao gồm cán bộ lãnh đạo, cán bộ chỉ huy, cán

bộ chuyên môn, kỹ thuật, cán bộ chủ trì và cán bộ cơ sở, cán bộ chủ lực và cán bộ địa phương, cán bộ của lực lượng thường trực và cán bộ phục vụ trong lực lượng hậu bị, thỏa mãn được yêu cầu thời bình và thời chiến, trước mắt và lâu dài của các binh chủng, quân chủng của quân đội ta.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ như thế, trước hết phải thường xuyên nắm vững và chấp hành đúng đắn *đường lối công tác cán bộ của Đảng*. Đó là đường lối cán bộ của giai cấp công nhân. Vấn đề tính chất giai cấp công nhân của đội ngũ cán bộ là vấn đề rất cơ bản trong đường lối đó. Giải quyết tốt hay không tốt vấn đề này có quan hệ rất lớn đến việc giữ vững và phát huy bản chất cách mạng của quân đội ta, đến sự kiên định, vững vàng của quân đội trong mọi tình thế, đến sự nâng cao chí khí cách mạng tiến công và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quân đội ta. Trong bất luận tình hình nào, chúng ta cũng phải quán triệt đường lối cán bộ của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh phương hướng giai cấp và tiêu chuẩn chính trị đã được Đảng chỉ rõ trong từng giai đoạn phát triển của cách mạng. Cần luôn luôn nắm chắc nguyên lý, trong điều kiện xã hội còn có giai cấp, có chiến tranh và quân đội thì vấn đề tính chất giai cấp trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ của lực lượng vũ trang là vấn đề tuyệt đối không được lơ là lỏng.

Là cán bộ của một quân đội cách mạng, chính quy và hiện đại, cán bộ ta phải có *bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chính trị, quân sự chuyên môn kỹ thuật giỏi, có trình độ văn hoá ngày càng cao. Chất lượng của cán bộ phải được thể hiện trong khả năng hoàn thành mọi nhiệm vụ chiến đấu và công tác mà Đảng giao cho.*

Cán bộ ta trước hết phải có lòng tuyệt đối trung thành với Đảng, với sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản, với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, có lòng yêu nước nồng nàn, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc; phải có tình cảm cách mạng trong sáng, tinh thần cách mạng tiến công mạnh mẽ, có ý chí quyết chiến quyết thắng, căm ghét cao độ kẻ thù, chiến đấu anh dũng, công tác tận tụy, có ý thức tổ chức và kỷ luật cao, có tác phong chiến đấu và tác phong công tác tốt, không ngại gian khổ, không sợ hy sinh, dũng cảm và kiên quyết, mưu trí và sáng tạo hoàn thành mọi nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Cán bộ ta phải tiến lên có những hiểu biết sâu sắc về chính trị, quân sự, khoa học kỹ thuật, những hiểu biết cần thiết về kinh tế, phải có năng lực lãnh đạo và chỉ huy, năng lực tổ chức và hành động. Cán bộ ta phải ra sức học tập để nắm vững những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về chiến

tranh và quân đội, thấm nhuần đường lối chính trị, đường lối quân sự, khoa học quân sự của Đảng, hiểu biết về những truyền thống và kinh nghiệm đánh giặc của dân tộc ta. Cán bộ ta phải chú tâm nghiên cứu để nắm chắc hơn nữa kẻ địch, học tập một cách có chọn lọc và sáng tạo kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đồng thời nắm được những thành tựu mới của khoa học quân sự trên thế giới. Phải có một sự phấn đấu bền bỉ để nâng cao trình độ văn hóa và khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực quản lý và huấn luyện bộ đội, năng lực lãnh đạo và chỉ huy, năng lực tổ chức trong tác chiến hiệp đồng binh chủng, quân chủng.

Yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng quân đội nhân dân chính quy, hiện đại đòi hỏi quân đội ta phải có một *đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi và vững vàng về chính trị* để làm nòng cốt trong việc sử dụng, quản lý, cải tiến, phát minh các trang bị, kỹ thuật hiện đại. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật đó phải bao gồm đủ các ngành cần thiết, với trình độ khác nhau từ cán bộ trung cấp, cao cấp đến công trình sư và trình độ bác học; nắm vững và làm chủ khoa học kỹ thuật hiện đại, biết vận dụng một cách sáng tạo để giải quyết tốt những vấn đề kỹ thuật của quân đội ta, đồng thời góp phần xây dựng nền khoa học kỹ thuật của nước ta. Chúng ta lại phải có *một đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu*, có trình độ hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, về khoa học quân sự, về thực tiễn cách mạng và chiến tranh cách mạng ở nước ta... để làm nòng cốt cho công tác nghiên cứu, phát triển lý luận quân sự, khoa học quân sự.

Nói đến đội ngũ cán bộ của quân đội nhân dân thì không thể không nói đến *lực lượng cán bộ dự bị*. Vai trò quan trọng của lực lượng cán bộ dự bị gắn liền với địa vị của lực lượng hậu bị của quân đội trong chiến tranh. Vì vậy, đi đôi với chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ của lực lượng thường trực, phải coi trọng xây dựng lực lượng cán bộ dự bị. Đội ngũ cán bộ dự bị phải có lực lượng hùng hậu, có chất lượng tốt, số lượng đủ, có cơ cấu hoàn chỉnh, cân đối, đáp ứng nhu cầu mở rộng lực lượng của quân đội, của các quân chủng, binh chủng trong mọi tình huống. Cần phải quản lý tốt các cán bộ quân đội chuyển ngành và phục viên, đồng thời có chế độ huấn luyện tốt cho cán bộ dự bị, xây dựng nền nếp đảng ký, thống kê, động viên trong các ngành, các cơ quan của nhà nước, trong các xí nghiệp, trường học..., trong các lực lượng vũ trang quân chúng.

Quy luật phát triển của cách mạng cũng như của lực lượng vũ trang cách mạng đòi hỏi Đảng ta phải *kết hợp chặt chẽ cán bộ đã chiến đấu lâu năm với cán bộ trẻ*. Phải tích cực chăm lo bồi dưỡng các cán bộ đã chiến đấu lâu năm, có nhiều kinh nghiệm, đồng thời ra sức đào tạo, bồi dưỡng, mạnh dạn đề bạt các cán bộ trẻ trưởng thành trong chiến đấu và công tác, có phẩm chất cách mạng, có năng lực, có triển vọng, có thể phục vụ lâu dài trong quân đội.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ, chúng ta cần phải có nhiều biện pháp: rèn luyện trong chiến đấu và công tác, đào tạo, bồi dưỡng tại trường và tại chức. Về trước mắt cũng như lâu dài, *hệ thống nhà trường* giữ một vị trí rất quan trọng. Phải tăng cường, củng cố hệ thống nhà trường của quân đội: các học viện, trường đại học, các trường đào tạo và bổ túc của các quân^o chủng, các quân khu.

Đi đôi với xây dựng quân đội nhân dân, chính quy hiện đại, *cần ra sức tăng cường lực lượng vũ trang quân chúng mạnh mẽ và rộng khắp, phát triển các tổ chức dân quân, tự vệ ở khắp nông thôn và thành thị, với số lượng thật đông và chất lượng ngày càng cao, có sức mạnh chiến đấu ngày càng lớn, phù hợp với sự phát triển về mọi mặt của đất nước ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, với yêu cầu chiến đấu ngày càng cao của chiến tranh nhân dân, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hiện đại.*

Lực lượng đó phải đủ sức làm nòng cốt cho toàn dân trong nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương ở cơ sở; phát huy vai trò xung kích trong nhiệm vụ phát triển kinh tế; làm nguồn hậu bị hùng hậu cho quân đội nhân dân. Lực lượng đó phải trở thành một cơ sở thật vững mạnh của nền quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân, cùng với quân đội nhân dân hợp thành một lực lượng vũ trang hùng mạnh của nhà nước xã hội chủ nghĩa, có khả năng đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược hiện nay cũng như bất kỳ kẻ thù xâm lược nào sau này, hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng và nhân dân giao phó, giữ vững mọi thành quả cách mạng, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc.

Tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang quân chúng mạnh mẽ và rộng khắp trong mọi hoàn cảnh, cả trong thời chiến và thời bình là *một biểu hiện tập trung của tinh thần cảnh giác cách mạng cao độ của nhân dân ta*. Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay, cần phải tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang quân chúng để góp phần bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đánh bại mọi âm mưu và hành động chiến tranh của đế quốc Mỹ. Cả sau này, khi cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ chống đế quốc Mỹ xâm lược đã kết thúc thắng lợi, nhân dân ta giành được độc lập, tự do hoàn toàn, và bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước trong hoàn cảnh hòa bình, lực lượng vũ trang thường trực lúc đó có thể giảm bớt, thì chúng ta lại càng cần tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang quân chúng để sẵn sàng ứng phó với mọi tình thế, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, kết hợp công cuộc xây dựng đất nước với công cuộc chuẩn bị để bảo vệ đất nước.

Như chúng ta đều biết, lực lượng vũ trang quân chúng là một trong hai thành phần cơ bản của tổ chức quân sự của nhà nước ta; dân quân, tự vệ là một trong ba thứ quân của lực lượng vũ trang nhân dân. Là tổ chức vũ trang

cách mạng của Đảng, dân quân, tự vệ phải được xây dựng theo đường lối, quan điểm, nguyên tắc chung về xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Đây là một vấn đề thuộc về lập trường, nguyên tắc mà chúng ta tuyệt đối không bao giờ được lơ là lỏng lẻo. Là tổ chức vũ trang không thoát ly sản xuất, vừa là dân, lại vừa là quân, dân quân tự vệ không phải là lực lượng vũ trang thường trực nên có những điểm khác so với bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương là những lực lượng vũ trang thường trực. Cần nắm vững những điểm khác biệt giữa dân quân tự vệ và quân đội nhân dân mới có thể đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang quân chúng, phát huy mạnh mẽ vai trò chiến lược rất quan trọng của dân quân tự vệ.

Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang rộng rãi của quân chúng thể hiện tập trung và trực tiếp nhất đặc tính đông người của tổ chức quân sự của nhà nước vô sản, một đặc tính sinh ra từ sự giải phóng của giai cấp công nhân, như Ăng-ghe-nh đã từng dự kiến. Đó là lực lượng vũ trang kết hợp chặt chẽ nhất, trực tiếp nhất với lực lượng chính trị. Sức mạnh chiến đấu của nó bắt nguồn trực tiếp từ sức mạnh của quần chúng nhân dân ở cơ sở, ở địa phương. Cho nên trong xây dựng dân quân tự vệ, vấn đề rất quan trọng là phát triển về số lượng động viên đến mức cao nhất số người trong lực lượng chính trị ở địa phương tham gia.

Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang không thoát ly sản xuất, vừa trực tiếp sản xuất, vừa trực tiếp chiến đấu để bảo vệ sản xuất bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân. Mọi hoạt động quân sự của dân quân tự vệ đều liên quan mật thiết với hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế, văn hóa. Nguồn sức mạnh của nó là ở trong sức mạnh mọi mặt của tổ chức sản xuất. Ở nông thôn, sức mạnh chiến đấu của dân quân gắn chặt với sức mạnh của các hợp tác xã; ở thành phố, khu công nghiệp, sức mạnh của tự vệ gắn liền với sức mạnh mọi mặt của nhà máy, xí nghiệp, công trường, v.v. Vì vậy, trong xây dựng dân quân tự vệ, phải luôn luôn kết hợp chặt chẽ yêu cầu sản xuất với yêu cầu chiến đấu, yêu cầu kinh tế với yêu cầu quốc phòng. Thoát ly nguyên tắc đó thì không thể xây dựng tốt dân quân tự vệ; dân quân tự vệ không thể có sức mạnh chiến đấu.

Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang gắn bó mật thiết nhất, trực tiếp nhất với cơ sở, với địa phương. Đó là công cụ bạo lực chủ yếu của chính quyền nhân dân ở cơ sở, do đảng bộ địa phương tổ chức và lãnh đạo, xây dựng trong những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của cơ sở, của địa phương, trưởng thành và chiến đấu ngay tại cơ sở, ngay tại địa phương. Chất lượng chiến đấu của dân quân tự vệ trước hết phải thể hiện ở khả năng hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất ngay ở địa phương, ở cơ sở. Khi xây

dựng dân quân tự vệ, nhất thiết phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất của từng địa phương, từng cơ sở, từ tình hình thực tế về các mặt chính trị, kinh tế, quân sự địa lý... của địa phương và cơ sở để có chủ trương, biện pháp xây dựng thích hợp, tránh rập khuôn, máy móc.

Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang chiến đấu chủ yếu theo phương pháp tác chiến phân tán vận dụng lối đánh du kích, bám dân, bám đất, đánh địch ngay ở cơ sở sản xuất, nơi sinh sống của mình, tiêu hao rộng rãi và tiêu diệt từng bộ phận nhỏ lực lượng của địch, trực tiếp giữ gìn và bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân ở cơ sở, ở địa phương. Cho nên, xây dựng dân quân tự vệ không thể máy móc theo cách xây dựng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương là những lực lượng vũ trang tập trung, hoạt động theo phương thức tác chiến tập trung, chính quy với trình độ khác nhau.

Dân quân tự vệ ở miền Bắc hiện nay được xây dựng trên cơ sở chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố và tăng cường. Vì thế, cần nắm vững những đặc điểm của chế độ xã hội chủ nghĩa về quan hệ sản xuất, về cơ cấu giai cấp..., phát huy tính hơn hẳn của chế độ xã hội mới về chính trị - tinh thần, về tổ chức, tận dụng những khả năng mới về cơ sở vật chất - kỹ thuật, về trình độ phát triển toàn diện của con người mới trong giai cấp công nhân và nông dân tập thể để đưa công cuộc xây dựng dân quân, tự vệ không ngừng tiến lên những bước phát triển mạnh mẽ.

Trước hết, phải phát triển hết sức rộng rãi dân quân, tự vệ về số lượng. Đó là một yêu cầu rất quan trọng của nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang quân chúng. Lê-nin đã từng chỉ rõ: "Thắng lợi của cách mạng phụ thuộc vào số lượng quân chúng vô sản và nông dân đứng lên bảo vệ cách mạng..."¹.

Dựa trên tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa, chúng ta hoàn toàn có khả năng tổ chức thật đông đảo nhân dân vào các tổ chức chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở địa phương, nâng cao hơn nữa tỷ lệ dân quân tự vệ trong số dân, làm cho dân quân tự vệ thực sự trở thành hình thức tổ chức quân sự rộng rãi của nhân dân lao động. Chúng ta chủ trương thực hiện giáo dục quân sự phổ cập nhằm làm cho các tầng lớp nhân dân ta, già trẻ, gái trai, ai ai cũng được chuẩn bị về quân sự đến mức cần thiết và thích hợp để có thể thực hiện nguyện vọng tham gia đánh giặc, giữ nước. Chúng ta quyết làm cho kẻ thù xâm lược, khi chúng dám liều lĩnh phát động cuộc chiến tranh xâm lược toàn diện đối với nước ta, thì

1. V.I. Lê-nin, *Những bài viết và nói về quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1970, t. I, tr. 351.

chúng sẽ vấp phải sự đánh trả không phải chỉ là của vài chục vạn hoặc vài triệu mà là hàng chục triệu người, là toàn thể nhân dân ta từ rừng núi đến đồng bằng, từ trung du đến ven biển, từ nông thôn đến thành thị đều nhất tề đứng vững tại chỗ, kết hợp chặt chẽ với quân đội nhân dân, đánh trả chúng ở khắp nơi, bằng mọi cách và mọi thứ vũ khí.

Sức mạnh của lực lượng vũ trang quân chúng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa không phải chỉ ở số lượng, ở tính đông người, mà còn ở *chất lượng*, ở sức mạnh chính trị và tinh thần, ở tính tổ chức, ở điều kiện trang bị vũ khí, ở cách đánh..., trước hết là ở *sức mạnh chính trị và tinh thần*. Vì thế, cần nắm vững và vận dụng những nguyên lý xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng vào dân quân tự vệ. Không ngừng củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với dân quân tự vệ, hết sức coi trọng công tác chính trị, nắm vững đường lối giai cấp và tiêu chuẩn chính trị trong công tác tổ chức dân quân tự vệ, làm cho dân quân tự vệ luôn luôn là công cụ sắc bén và tin cậy của nền chuyên chính vô sản ở cơ sở. Trình độ giác ngộ chính trị của dân quân tự vệ gắn liền một cách trực tiếp nhất với trình độ chính trị của nhân dân lao động. Vấn đề giáo dục chính trị tư tưởng cho dân quân tự vệ không tách rời vấn đề giáo dục chính trị - tư tưởng cho toàn thể nhân dân lao động ở địa phương, ở cơ sở, và phải do các tổ chức Đảng, các đoàn thể quần chúng, các cơ quan chính quyền, các cơ sở sản xuất, các cơ quan quân sự địa phương cùng tiến hành. Về nội dung giáo dục chính trị - tư tưởng, ngoài yêu cầu chung đối với mỗi công dân, cần chú trọng làm cho dân quân tự vệ quán triệt nhiệm vụ của lực lượng vũ trang cách mạng nói chung, của dân quân tự vệ nói riêng, hiểu rõ nhiệm vụ quân sự của địa phương, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức quốc phòng, tinh thần chiến đấu hy sinh để bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân ở ngay thôn xóm và đường phố, ở hợp tác xã và nhà máy... bảo vệ chính quyền nhân dân, bảo vệ địa phương, phát huy tinh thần làm chủ tập thể trong nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng đất nước.

Về *tổ chức*, phải vừa chú trọng xây dựng dân quân du kích ở nông thôn, ở hợp tác xã, vừa chú trọng xây dựng tự vệ và tự vệ chiến đấu ở thành phố, khu công nghiệp ở công trường, nông trường, cơ quan, trường học... Theo sự phát triển của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, những khu công nghiệp và khu vực kinh tế mới xuất hiện ngày càng nhiều, tỷ lệ công nhân, cán bộ, viên chức và nhân dân lao động ở thành thị trong số dân sẽ ngày càng tăng; đồng thời vùng nông thôn cũng có nhiều sự biến đổi mới, các hợp tác xã nông nghiệp ngày càng được hoàn thiện về mặt quan hệ sản xuất, được tăng cường về cơ sở vật chất - kỹ thuật, giai cấp nông dân tập thể ngày càng trưởng thành. Tình hình đó quyết định vai

trò ngày càng quan trọng của lực lượng tự vệ bên cạnh lực lượng dân quân, đồng thời đặt ra một cách tất yếu nhiệm vụ phải coi trọng *xây dựng lực lượng tự vệ đi đôi với xây dựng lực lượng dân quân*. Lực lượng tự vệ phải phản ánh đúng đắn sự phát triển về mọi mặt và sức mạnh chiến đấu của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở thành thị, cũng như lực lượng dân quân phải phản ánh đúng đắn sự phát triển về mọi mặt và sức mạnh chiến đấu của giai cấp nông dân tập thể, của nông thôn xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Đất nước ta có vùng rừng núi, trung du, đồng bằng và ven biển, có vùng nông thôn rộng lớn lại có các thành phố và khu công nghiệp. Mỗi vùng có vị trí quan trọng khác nhau về chính trị, kinh tế và quốc phòng, có những đặc điểm khác nhau về địa lý, dân cư, phong tục, tập quán, có nhiều khả năng tiềm tàng khác nhau về mọi mặt. Cần xuất phát từ *những đặc điểm về điều kiện và hoàn cảnh khác nhau đó của các địa phương để đề ra nhiệm vụ và phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang quần chúng một cách thích hợp*: ở rừng núi khác ở đồng bằng, ở ven biển khác ở sâu trong đất liền, ở nông thôn khác ở thành thị, khu công nghiệp, dọc các đường giao thông chiến lược... Như vậy mới có thể làm cho dân quân tự vệ ở địa phương nào cũng tận dụng được những khả năng riêng của địa phương về người, về trang bị, vũ khí, về hậu cần tại chỗ... để xây dựng thành những *lực lượng tại chỗ thiện chiến, có sở trường chiến đấu và phục vụ chiến đấu riêng trên mỗi địa phương*, làm nòng cốt để phát triển mạnh mẽ chiến tranh nhân dân ở cơ sở, làm lực lượng xung kích trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế ở địa phương.

Dân quân tự vệ vừa làm nhiệm vụ quân sự, vừa làm nhiệm vụ sản xuất hoặc các nhiệm vụ công tác khác trong mọi hoạt động của bộ máy Nhà nước. Cho nên, khi tổ chức dân quân, tự vệ, phải tính toán đầy đủ đến hoàn cảnh và điều kiện sản xuất, công tác, học tập, sinh hoạt của nhân dân phải dựa vào các cơ sở sản xuất: đội sản xuất, hợp tác xã, nhà máy, công trường, nông trường, các cơ quan, trường học, thôn xã, đường phố... Như vậy mới *đảm bảo hoạt động của dân quân, tự vệ kết hợp được chặt chẽ chiến đấu với sản xuất và công tác* trong mọi hoàn cảnh, thời chiến cũng như thời bình.

Cần khai thác và phát huy đến mức cao nhất những khả năng sẵn có và ngày càng phát triển của các ngành kinh tế quốc dân, các ngành hoạt động khác trong xã hội, *tổ chức và sử dụng hợp lý lực lượng dân quân tự vệ* trong các ngành đó nhằm nâng cao hiệu lực chiến đấu, bảo đảm chiến đấu và phục vụ chiến đấu của dân quân tự vệ. Trong những năm chiến

đấu chống chiến tranh phá hoại, ở một số thành phố và khu công nghiệp đã dần dần hình thành các tổ chức tự vệ trong các ngành khác nhau như tự vệ ngành cơ khí, xây dựng, giao thông thủy, bộ, bưu điện, y tế, các ngành hoạt động trên sông và trên biển, v.v. Kinh nghiệm chỉ rõ rằng, nếu biết phát huy sở trường về kỹ thuật và chuyên môn sẵn có của từng ngành, *phân ra các loại dân quân tự vệ có nhiệm vụ khác nhau*, dựa vào đó mà đề ra *phương hướng xây dựng và sử dụng đúng đắn, tổ chức và phân công hợp lý* thì lực lượng vũ trang quần chúng sẽ có những khả năng mới rất to lớn, đáp ứng được những yêu cầu mới trong chiến tranh hiện đại, phối hợp đặc lực với bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực, bổ sung cho các binh chủng và quân chủng của quân đội nhân dân.

Về trang bị, xuất phát từ yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu, từ điều kiện địa hình..., chúng ta chủ trương *từng bước trang bị một số vũ khí và phương tiện chiến tranh tương đối hiện đại thích hợp cho du kích và tự vệ chiến đấu*, đi đôi với tiếp tục *chú trọng phát triển vũ khí thô sơ và cải tiến*. Cuộc cách mạng kỹ thuật ở miền Bắc nước ta nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật mới của chủ nghĩa xã hội, biến lao động thủ công thành lao động cơ giới, làm cho phương châm "có gì trang bị nấy" đã có một nội dung khác trước. Nếu trước đây, đối với dân quân tự vệ, "có gì trang bị nấy" thường chủ yếu gắn liền với kỹ thuật thô sơ thì ngày nay nó đang có xu hướng gắn ngày càng nhiều hơn với kỹ thuật hiện đại. Với khả năng mới của các địa phương hiện nay, chúng ta phải chú ý tận dụng vũ khí và phương tiện tương đối hiện đại và hiện đại sẵn có ở địa phương để trang bị cho bộ phận nòng cốt của dân quân tự vệ. Tuy nhiên, chúng ta không được xem nhẹ các vũ khí và phương tiện thô sơ hoặc cải tiến. Thực tiễn chiến tranh lâu dài ở nước ta đã chỉ rõ, vũ khí và phương tiện thô sơ, cải tiến tỏ ra rất lợi hại, có sức mạnh rất to lớn để toàn dân tham gia giết giặc bằng nhiều cách đánh rất phong phú, sáng tạo trong một cuộc chiến tranh tự vệ tiến hành ngay trên đất nước mình. Và lại trên thực tế - một nước dù có nền công nghiệp phát triển đến đâu cũng không thể trang bị vũ khí cho toàn thể nhân dân, do đó trong khi bộ phận nòng cốt của lực lượng vũ trang quần chúng có những vũ khí và phương tiện chiến tranh mới, tương đối hiện đại hơn, thì đại bộ phận nhân dân vẫn cần tận dụng mọi thứ vũ khí và phương tiện thô sơ, cải tiến để diệt địch. Không như vậy thì nhất định vấn đề vũ trang toàn dân, vũ trang rộng rãi cho quần chúng sẽ bị hạn chế.

Cần tiếp tục đẩy mạnh việc *xây dựng và phát triển các tổ, đội, đơn vị chuyên môn có tính chất binh chủng trong dân quân tự vệ*. Đây là bước

phát triển có tính chất quy luật trong việc nâng cao sức chiến đấu của dân quân tự vệ trong điều kiện chiến tranh hiện đại, khi trang bị của dân quân tự vệ ngày càng được cải tiến và tăng cường trong hoàn cảnh nhân dân ta đang xúc tiến công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Do chủ trương đúng đắn của Đảng, trong những năm chiến đấu chống chiến tranh phá hoại trong lực lượng dân quân, tự vệ đã xuất hiện những phân đội súng máy cao xạ, pháo cao xạ, pháo mặt đất, các tổ công binh, thông tin, phòng hóa, các phân đội hỏa lực được trang bị súng cối và một số vũ khí hiện đại khác. Hiệu suất chiến đấu và phục vụ chiến đấu của dân quân tự vệ đã được nâng cao một cách rõ rệt. Dân quân tự vệ ở nhiều nơi đã bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, bắn cháy tàu chiến Mỹ, tiêu diệt nhanh gọn những toán biệt kích của địch, sử dụng thành thạo nhiều phương tiện tương đối hiện đại và hiện đại góp phần quan trọng trong việc rà, phá bom, mìn, thủy lôi hiện đại của Mỹ, sửa chữa và làm mới đường sá, cầu cống, sân bay, xây dựng công trình, sản xuất một số phương tiện kỹ thuật hiện đại cho bộ đội pháo cao xạ, tên lửa, thông tin, công binh, hải quân, v.v. Thực tiễn đó cho phép chúng ta khẳng định rằng, lực lượng dân quân tự vệ trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa hoàn toàn có khả năng sử dụng tốt các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại để đánh địch và phục vụ chiến đấu. Khả năng đó rồi đây sẽ ngày càng tăng do trình độ văn hóa và kỹ thuật, trình độ tổ chức của nhân dân ta không ngừng được nâng cao, do chúng ta có một lực lượng quân nhân chuyển ngành, phục viên rất lớn làm nòng cốt trong tổ chức vũ trang quần chúng ở khắp nơi, bao gồm cán bộ và chiến sĩ trong các binh chủng, quân chủng của quân đội nhân dân.

Cần coi trọng công tác huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ và toàn thể nhân dân. Xuất phát từ phương thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự của ta, từ yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu của địa phương trong các tình huống chiến tranh khác nhau, từ đối tượng tác chiến, từ tình hình cụ thể về tổ chức, trang bị, hoạt động sản xuất và công tác của dân quân tự vệ, cần đi sâu nghiên cứu, xác định nội dung huấn luyện và cách tiến hành huấn luyện dân quân tự vệ cho sát hợp. Phải huấn luyện cho dân quân tự vệ có ý chí tiến công cao, quán triệt tư tưởng chỉ đạo tác chiến, nắm vững những phương thức tác chiến của chiến tranh du kích trong điều kiện hiện đại, có trình độ kỹ thuật, chiến thuật và chuyên môn giỏi phù hợp với yêu cầu chiến đấu ở địa phương. Phải làm cho dân quân tự vệ thông thạo địa phương, có bản lĩnh chiến đấu độc lập giỏi, đồng thời biết phối hợp chiến đấu chặt chẽ với các lực lượng vũ trang tác chiến ở địa phương. Huấn luyện

quân sự cho dân quân tự vệ phải kết hợp chặt chẽ với sản xuất; ở những ngành có điều kiện, cần khéo kết hợp việc nâng cao kỹ năng chiến đấu và phục vụ chiến đấu với kỹ năng sản xuất. Cần nghiêm chỉnh xem cách đánh giặc của dân quân tự vệ là một nghệ thuật, một nội dung quan trọng trong khoa học quân sự của ta, từ đó đặt đúng vấn đề tổng kết kinh nghiệm chiến đấu của lực lượng vũ trang quần chúng trên cả hai miền, nghiên cứu, xây dựng, phát triển không ngừng nghệ thuật đánh giặc của lực lượng vũ trang quần chúng ở nước ta.

Đi đôi với huấn luyện dân quân tự vệ và quân dự bị, chúng ta *đề cao việc học tập quân sự trong Đảng, đẩy mạnh việc giáo dục quân sự phổ cập trong nhân dân*. Để xây dựng truyền thống thượng võ của dân tộc nhằm bảo vệ đất nước, trong nhiều thế kỷ độc lập trước đây, ông cha ta đã từng vận dụng nhiều hình thức để khuyến khích dân chúng luyện tập võ nghệ như mở hội thi võ, đấu vật, thi cung kiếm, v.v. Chúng ta càng phải làm tốt vấn đề này, tiến tới ban hành chế độ giáo dục quân sự phổ cập trong nhân dân để thiết thực nâng cao ý thức quốc phòng, nâng cao trình độ quân sự, phát huy truyền thống thượng võ cho toàn dân. Cần phải *phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quốc phòng* làm cho nó có nội dung ngày càng phong phú, phản ánh được những yêu cầu của chiến tranh nhân dân của nước ta trong điều kiện hiện đại. Cần *phổ biến kiến thức quân sự* rộng rãi trong nhân dân bằng nhiều hình thức, thích hợp với từng lứa tuổi trước hết là nam nữ thanh niên; từng bước nghiên cứu *phát triển những tổ chức nghiên cứu và học tập về quân sự có tính chất quần chúng* như câu lạc bộ hàng không, thông tin, hóa học, v.v... *đẩy mạnh phong trào kết nghĩa* giữa các đoàn thể quần chúng với các đơn vị quân đội.

Một quân đội chính quy hiện đại nhất thiết phải có một lực lượng dự bị mạnh được tổ chức quy củ. Lực lượng vũ trang quần chúng là nguồn dự bị dồi dào của quân đội nhân dân. Việc *xây dựng và quản lý lực lượng dự bị* có ý nghĩa hết sức quan trọng trong chiến tranh để bổ sung cho quân đội cũng như trong thời bình để chuẩn bị đất nước ứng phó với mọi tình thế. Lực lượng dự bị phải được xây dựng tốt cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu mở rộng lực lượng và bổ sung cho cả bộ binh và các binh chủng, quân chủng của quân đội nhân dân. Cần có *chính sách, chế độ và kế hoạch xây dựng quản lý* thật tốt lực lượng dự bị coi trọng việc đăng ký, quản lý các quân nhân phục viên, chuyển ngành còn đủ điều kiện làm quân dự bị; có kế hoạch diễn tập, động viên để khi cần thiết có thể nhanh chóng khôi phục, mở rộng lực lượng vũ trang của ta. Phải có *chế độ huấn luyện thích hợp* giúp cho cán bộ và chiến sĩ thuộc lực lượng dự bị luôn

luôn theo sát và tiến kịp với sự phát triển của quân đội hiện đại và của khoa học quân sự hiện đại, phát huy vai trò nòng cốt trong lực lượng vũ trang ở địa phương và phục vụ quân đội khi cần. Phải hết sức coi trọng chế độ quản lý, huấn luyện cán bộ dự bị trong hàng ngũ cán bộ của các cơ quan nhà nước, sinh viên trong các trường đại học... như trên đã nói. Phải tiến tới *xác định quân dự bị ở ngành nào, địa phương nào thì bổ sung cho quân chủng, binh chủng nào, cho bộ đội đóng ở địa phương nào thì có lợi nhất*. Ví như, công binh thì xây dựng lực lượng dự bị trong ngành kiến trúc; bộ đội thông tin trong ngành bưu điện; cán bộ quân y trong ngành y tế; hải quân trong các ngành kinh tế hoạt động trên sông biển, trong nhân dân ở các vùng ven biển, ven sông... Như vậy cán bộ và chiến sĩ mới bổ sung cho quân đội sẽ nhanh chóng tiếp thụ và nắm vững kỹ thuật, chuyên môn trong binh chủng và quân chủng mình tham gia phục vụ; sau này, khi phục viên, trở về công tác ở ngành cũ, không những sẽ trở thành những cốt cán trong tổ chức vũ trang quân chủng ở cơ sở hoạt động của mình, mà còn phát huy được những khả năng kỹ thuật và chuyên môn sẵn có để đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hiệu suất công tác. Như vậy rất có lợi cho cả chiến đấu và xây dựng, quốc phòng và kinh tế, thời chiến và thời bình.

Vũ trang quân chủng theo quan điểm của Đảng ta không chỉ có nghĩa là có tổ chức, giáo dục và huấn luyện, trang bị cho đông đảo nhân dân mà còn là *tích cực xây dựng hậu phương về mọi mặt: chính trị, kinh tế và quốc phòng, xây dựng chỗ đứng chân vững chắc cho chiến tranh nhân dân ở cơ sở, ở địa phương*.

Sức mạnh hậu phương của chiến tranh nhân dân trên toàn miền Bắc cũng như trên từng địa phương phụ thuộc vào thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Do đó, để xây dựng hậu phương vững mạnh, phải ra sức thực hiện thật tốt ba cuộc cách mạng trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, tích cực làm cho địa phương ngày càng vững chắc về chính trị, giàu có về kinh tế, mạnh mẽ về quốc phòng. Trong khi đẩy mạnh xây dựng kinh tế địa phương, phải có kế hoạch *kết hợp chặt chẽ yêu cầu xây dựng kinh tế với yêu cầu củng cố quốc phòng trong tất cả các ngành: nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, bưu điện, y tế, văn hóa, kiến trúc*.

Cần xúc tiến *xây dựng làng chiến đấu, khu phố chiến đấu, cụm chiến đấu, khu vực chiến đấu liên hoàn*, vừa bảo đảm ứng phó với mọi tình huống của chiến tranh, vừa thuận lợi cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong thời bình. Đó phải là những trận địa tiến công

và phòng ngự vững chắc của ba thứ quân, là chỗ dựa vững chắc để nhân dân có thể bám trụ chiến đấu và tiếp tục sản xuất trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt. Phải từng bước chuẩn bị để phòng cả khi kẻ địch sử dụng vũ khí hạt nhân. Xây dựng làng xã, khu phố chiến đấu phải *toàn diện*. Phải có tổ chức Đảng mạnh, có lực lượng chính trị của quần chúng hùng hậu, có đội ngũ dân quân, tự vệ mạnh mẽ có kế hoạch cải tạo địa hình, có phương án tác chiến và tiến hành huấn luyện cho lực lượng vũ trang địa phương cũng như cho toàn thể nhân dân. Phải chuẩn bị thiết thực để thực sự làm cho mỗi thôn xóm; khu phố... đều trở thành pháo đài vững chắc của chiến tranh nhân dân ở cơ sở, mỗi tỉnh đều trở thành một đơn vị chiến lược của nền quốc phòng toàn dân.

Trong xây dựng lực lượng vũ trang quần chúng, đi đôi với việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng địa phương và sự chỉ đạo của cơ quan quân sự địa phương, một vấn đề có tầm quan trọng rất lớn là phải *xây dựng được một đội ngũ cán bộ vững mạnh của lực lượng vũ trang quần chúng, của tổ chức dân quân, tổ chức tự vệ*. Đội ngũ đó phải đáp ứng sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của lực lượng vũ trang quần chúng về số lượng và chất lượng, về tổ chức và trang bị, về nghệ thuật đánh giặc..., đáp ứng yêu cầu ngày càng nặng nề và phức tạp của nhiệm vụ củng cố quốc phòng và tiến hành chiến tranh nhân dân ở cơ sở.

Cán bộ dân quân tự vệ là cán bộ quân sự không thoát ly sản xuất, vừa làm nhiệm vụ sản xuất, vừa làm nhiệm vụ quân sự, công tác và chiến đấu gắn liền với sản xuất, với sinh hoạt của nhân dân ở cơ sở. Phải hết sức coi trọng mặt *chất lượng*, nắm vững *phương hướng giai cấp và tiêu chuẩn chính trị* trong xây dựng đội ngũ cán bộ dân quân tự vệ. Cùng với những yêu cầu chung về phẩm chất chính trị đối với mọi cán bộ của lực lượng vũ trang cách mạng, cán bộ dân quân tự vệ phải quán triệt đường lối và nhiệm vụ chính trị, đường lối và nhiệm vụ quân sự của Đảng, nhiệm vụ chính trị, kinh tế và quân sự của địa phương, có tinh thần kiên quyết chấp hành mọi nghị quyết của cấp ủy đảng và chỉ thị của chính quyền địa phương, mọi chỉ thị, mệnh lệnh của cơ quan quân sự cấp trên. Phải có trình độ hiểu biết cần thiết về quân sự, lại phải có trình độ hiểu biết toàn diện về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá trong địa phương, am hiểu tình hình ở cơ sở, thành thạo kết hợp công tác quân sự với công tác kinh tế và các mặt công tác khác. Phải có khả năng giúp cấp ủy chỉ đạo về quân sự; có năng lực lãnh đạo và chỉ huy, năng lực tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ xây dựng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện tiền tuyến, giáo dục phổ cập quân sự trong

nhân dân, xây dựng lực lượng dự bị, thực hiện các chính sách hậu phương của quân đội cũng như mọi mặt công tác khác của nhiệm vụ củng cố quốc phòng ở địa phương.

Cần thông qua các cuộc vận động cách mạng ở địa phương, qua thực tế chiến đấu và công tác mà lựa chọn những anh chị em ưu tú đưa vào đội ngũ cán bộ. Phải kết hợp với công tác xây dựng Đảng, xây dựng các đoàn thể quần chúng ở địa phương để xây dựng nguồn cán bộ dân quân, tự vệ. Cần phân công và sử dụng hợp lý cán bộ, tích cực tạo điều kiện cho cán bộ dân quân, tự vệ đi vào chuyên trách, tích lũy được kinh nghiệm, phát huy đầy đủ năng lực trong việc hoàn thành mọi nhiệm vụ ở địa phương.

Nắm vững và thực hiện tốt những vấn đề nói trên, từ phát triển số lượng thật rộng rãi đến nâng cao không ngừng chất lượng về mọi mặt của dân quân, tự vệ: chính trị - tư tưởng, tổ chức, trang bị, huấn luyện, xây dựng cơ sở hậu phương, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ..., chúng ta sẽ thực sự thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu: *mỗi người dân là một dũng sĩ, mỗi làng xã, khu phố là một pháo đài, mỗi hợp tác xã, xí nghiệp là một cơ sở hậu cần của chiến tranh nhân dân, biến cả nước thành một trận địa thống nhất để tiêu diệt mọi kẻ thù xâm lược.*

*

* *

Nhân dân ta đang sống những ngày hào hùng nhất trong lịch sử của mình, với cuộc chiến đấu đầy thắng lợi, cực kỳ anh dũng và mưu lược chống những thế lực ngoại xâm vô cùng tàn bạo là đế quốc Mỹ, với công cuộc lao động sáng tạo để xây dựng một chế độ xã hội mới vô cùng tốt đẹp trong kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của Tổ quốc Việt Nam.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay làm cho chúng ta nhớ lại - với một niềm tự hào chính đáng và một ý thức trách nhiệm rất cao - toàn bộ lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm oanh liệt của dân tộc ta, đặc biệt là cuộc kháng chiến thắng lợi vĩ đại dưới đời Trần. Thời đó, dân tộc ta đã phải đương đầu và đã đương đầu thắng lợi với bọn xâm lược Nguyên - Mông, kẻ thù hung bạo nhất của dân tộc ta thời trước và cũng là kẻ thù hung bạo như của loài người trong lịch sử trung cổ, đã từng giày xéo Á - Âu, chinh phục và xóa tên nhiều quốc gia trên bản đồ thế giới. Dân tộc ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dân tộc thiêng liêng, mở đầu quá trình sụp đổ của đế quốc

Nguyên - Mông, góp phần cống hiến xứng đáng đối với cuộc chiến đấu chống xâm lược của các quốc gia và dân tộc thời đó.

Ngày nay, trong thời đại mới của lịch sử loài người mở đầu bằng cuộc Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại, trong thời đại Hồ Chí Minh ở nước ta, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, lại đã và đang đánh thắng oanh liệt đế quốc Mỹ, lũ giặc xâm lược hung bạo nhất và mạnh nhất của dân tộc ta trong lịch sử hiện đại, và cũng là kẻ thù số một của cả loài người. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là cuộc kháng chiến oanh liệt nhất, vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam anh hùng. Cuộc kháng chiến đó đang được coi là trung tâm, tuyến đầu của phong trào nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Nhân dân ta có nhận thức rõ ràng và đầy đủ về nhiệm vụ dân tộc thiêng liêng và nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình. Chúng ta có đầy đủ quyết tâm và lực lượng để tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà, đánh dấu một bước ngoặt trong quá trình sụp đổ có ý nghĩa lịch sử của chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ, góp phần cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân toàn thế giới.

Bí quyết thành công của dân tộc ta hồi thế kỷ XIII, ở thế kỷ XX, cũng như trong toàn bộ lịch sử chiến đấu thắng lợi chống những thế lực xâm lược lớn mạnh hơn mình để sống còn và phát triển, là dựa vào tinh thần yêu nước của toàn dân, phát huy sức mạnh của cả nước, động viên toàn dân tộc đứng dậy, cả nước chung sức, toàn dân đánh giặc, tiến hành khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, lấy quân đội và lực lượng vũ trang quần chúng làm nòng cốt. Tư tưởng "cả nước chung sức" của Trần Quốc Tuấn, phương sách "tận dân vi binh" hồi thế kỷ XIII không ngừng phát triển với nội dung ngày càng phong phú, với chất lượng ngày càng cao, với sức mạnh ngày càng lo lớn, cho đến đỉnh cao ngày nay là tư tưởng quân sự vĩ đại của Hồ Chủ tịch: "toàn dân đoàn kết", "cả nước đánh giặc", "31 triệu đồng bào là 31 triệu chiến sĩ anh dũng diệt Mỹ".

Ngày nay, dân tộc ta có đường lối chính trị, đường lối quân sự đường lối quốc tế đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng; có chế độ xã hội tiên tiến; có lực lượng chính trị - tinh thần và lực lượng vật chất - kỹ thuật ngày càng được tăng cường; lại được sự giúp đỡ tích cực của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và sự đồng tình, ủng hộ của cả loài người tiến bộ. Trong thời đại mới, chúng ta có *sức mạnh đoàn kết chiến đấu vô*

địch của toàn dân, của cả nước, của toàn dân tộc, lấy khối liên minh công nông làm nền tảng, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Chúng ta có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang hùng hậu. Lực lượng vũ trang nhân dân có quân đội nhân dân chính quy và hiện đại, có lực lượng vũ trang quần chúng mạnh mẽ và rộng khắp. Nhất định chúng ta hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dân tộc thiêng liêng và nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

Tư tưởng "cả nước chung sức, tận dân vi binh", "toàn dân đoàn kết, cả nước đánh giặc", tổ chức quân sự theo hình thức "vũ trang toàn dân, kết hợp quân đội với lực lượng vũ trang quần chúng" là một nét độc đáo trong *tư tưởng quân sự Việt Nam*, tư tưởng quân sự của một nước nhỏ để đánh thắng những kẻ thù xâm lược to, trong cuộc đấu tranh chính nghĩa của mình vì độc lập, tự do. Nguyên lý "*vũ trang toàn dân, kết hợp quân đội nhân dân với lực lượng vũ trang quần chúng lực lượng vũ trang quần chúng với quân đội nhân dân, lấy lực lượng vũ trang quần chúng làm cơ sở cho quân đội nhân dân, lấy quân đội nhân dân làm nòng cốt cho lực lượng vũ trang quần chúng. xây dựng ba thứ quân của lực lượng vũ trang nhân dân*" là một nội dung rất quan trọng trong đường lối xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân nói riêng, đường lối quân sự nói chung của Đảng ta, một nội dung rất quan trọng của khoa học quân sự Việt Nam trong thời đại ngày nay. Xác định được nguyên lý tổ chức đó là một sáng tạo rất lớn, một thành công rất lớn của Đảng và nhân dân ta. Kinh nghiệm chỉ rõ rằng, trong đấu tranh cách mạng nói chung và đấu tranh vũ trang cách mạng nói riêng, khi đã có đường lối đúng thì giải quyết đúng vấn đề tổ chức là cực kỳ quan trọng để giành thắng lợi.

Nguyên lý tổ chức quân sự nói trên là một vũ khí quý báu trong kho tàng kinh nghiệm của các dân tộc, nhất là các dân tộc nhỏ, bị xâm lược, bị nô dịch đứng lên chiến đấu và chiến thắng chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Trong bất kể hoàn cảnh nào, chúng ta cũng phải nắm vững nguyên lý đó. Chúng ta luôn luôn theo sát thực tiễn xã hội và thực tiễn chiến tranh, thực tiễn phát triển của sản xuất và của khoa học kỹ thuật. Chúng ta tích cực học tập có chọn lọc kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của các dân tộc trên thế giới. Trong quá trình đấu tranh quyết liệt giữa ta và địch, chúng ta luôn luôn căn cứ vào các điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể của từng thời kỳ mà vận dụng đường lối quân sự và nguyên lý tổ chức quân sự của Đảng, không ngừng sáng tạo, không

ngừng phát triển, không bảo thủ dừng lại, không máy móc rập khuôn, để luôn luôn nâng cao sức mạnh chiến đấu của toàn dân ta, phát triển mạnh mẽ chiến tranh nhân dân Việt Nam, củng cố vững chắc nền quốc phòng của đất nước Việt Nam, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam ngày càng hùng mạnh.

Nhân dân ta, dân tộc ta nhất định kiên quyết tiến lên giành toàn thắng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Nhân dân ta, dân tộc ta sẽ đời đời giữ lấy non sông gấm vóc mà ông cha ta để lại, đời đời giữ vững nền độc lập của Tổ quốc Việt Nam yêu dấu.

Bản sao lưu trữ

Phần thứ hai
**CUỘC KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC
QUA NHỮNG TRANG HỒI ỨC
CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP**

Bản sao

TỔNG HÀNH DINH TRONG MÙA XUÂN TOÀN THẮNG

*(In theo bản in lần thứ hai của Nhà
xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2004, do Phạm Chí Nhân thể hiện)*

Cảm ơn các đồng chí:

- | | |
|--|---|
| Đại tá PHẠM CHÍ NHÂN, | <i>nguyên Phó cục trưởng Cục Tuyên huấn đã sưu tầm tư liệu và thể hiện;</i> |
| Trung tướng, phó giáo sư LÊ HỮU ĐỨC, | <i>nguyên Cục trưởng Cục Tác chiến;</i> |
| Trung tướng, giáo sư, tiến sĩ ĐỖ TRÌNH, | <i>nguyên Chánh văn phòng Quân ủy và Bộ Quốc phòng;</i> |
| Thiếu tướng, phó giáo sư CAO PHA, | <i>nguyên Phó viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam;</i> |
| Đại tá NGUYỄN VĂN HIẾU, | <i>nguyên Chánh văn phòng Tổng Quân ủy và Bộ Quốc phòng;</i> |
| Đại tá, giáo sư NGÔ VI THIÊN, | <i>nguyên Trưởng ban Khoa học Tổng cục Hậu cần;</i> |
| Đại tá, tiến sĩ TRẦN ĐỘ, | <i>nguyên cán bộ Cục Tác chiến;</i> |
| Đại tá NGHIÊM XUÂN HIẾU, | <i>nguyên Trưởng phòng 76 Cục Quân báo;</i> |
| Đại tá PHAN VĂN CẨN, | <i>nguyên Phó phòng Tác chiến Cục Tác chiến;</i> |
| Đại tá HOÀNG MINH PHƯƠNG, | <i>nguyên Trưởng khoa Lý luận Viện Khoa học quân sự Bộ Quốc phòng;</i> |
| Đại tá NGUYỄN HUYÊN; | |
| Đại tá NGUYỄN TÂM; | |
| Đại tá TRỊNH NGUYỄN HUÂN | |

và nhiều đồng chí khác đã góp ý kiến và tư liệu.

Cảm ơn Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, Tổng cục Địa chính, Nhà xuất bản Bản đồ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia đã nhiệt tình giúp đỡ trong việc hoàn thành và xuất bản cuốn sách này.

Lời nói đầu

(Viết cho lần in thứ nhất)

Thắng lợi hoàn toàn và trọn vẹn của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã đi vào lịch sử dân tộc ta như một mốc son chói lọi.

Với thắng lợi vĩ đại ấy, quân và dân ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, kết thúc cuộc kháng chiến 30 năm thắng hai "đế quốc to", giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, thống nhất nước nhà. Đây là cuộc kháng chiến lâu dài nhất, quyết liệt nhất, oanh liệt nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

Thắng lợi ấy đã chấm dứt ách thống trị của thực dân, đế quốc hơn một trăm năm trên đất nước ta. Tổ quốc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi lịch sử ấy bắt nguồn từ đường lối cách mạng, đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ tinh thần đoàn kết chiến đấu, anh dũng bất khuất của toàn dân, toàn quân, gắn liền với sự lãnh đạo và điều hành trực tiếp của Bộ thống soái tối cao: Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh trong quá trình kháng chiến.

Mùa Xuân 1975, tại Tổng hành dinh trong thành cổ Hà Nội, Bộ thống soái tối cao đã làm việc khẩn trương, liên tục, tập trung trí tuệ, tài năng ra những quyết định, kế hoạch chiến lược, chiến dịch, những mệnh lệnh, chỉ thị cho quân và dân cả nước biến các nghị quyết của Đảng thành sức mạnh chiến đấu và chiến thắng trên các mặt trận. Cũng tại đây, các cơ quan của Tổng hành dinh: Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật đã phát huy năng lực và kinh nghiệm theo chức năng, nhiệm vụ, cùng với các cơ quan của Đảng và Nhà nước giúp Bộ thống soái tối cao, góp phần vào thắng lợi chung.

Nhân kỷ niệm 25 năm ngày toàn thắng (30-4-1975 - 30-4-2000), cuốn Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng muốn nói lên nhân quan chiến lược, sự sáng suốt và nhạy bén, tinh thần quyết đoán của Bộ thống soái tối cao, đặc biệt trong những thời cơ lớn, cũng như tinh thần làm việc toàn tâm, toàn ý, mưu trí, sáng tạo của các cơ quan Tổng hành dinh.

Mong rằng những trang hồi ức này sẽ làm rõ thêm vai trò chiến lược có ý nghĩa quyết định thắng lợi của Bộ thống soái tối cao trong mùa Xuân lịch sử.

Tác giả

Chương I

TRẬN "DIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG"

HÀ Nội, tháng 12 năm 1972.

Nhiệt độ xuống thấp hơn mọi năm. Cái rét mùa đông cộng vào cái vắng lặng của ba mươi sáu phố phường vừa được lệnh triệt để sơ tán, càng làm cho thời tiết thêm giá buốt.

Cuộc đàm phán giữa Việt Nam và Hoa Kỳ ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp, đang ở bước gay go. Sau những tháng ráo riết vận động bầu cử với trò "ngoại giao con thoi" và lời hứa mang lại hoà bình, Ních-xơn ở lại Nhà Trắng nhiệm kỳ hai. Ở Sài Gòn, nguy quyền Nguyễn Văn Thiệu run sợ trước những điều khoản bất lợi cho chúng trong thoả thuận giữa ta và Mỹ ngày 18 tháng 10 năm 1972, phản ứng quyết liệt với chủ Mỹ.

Các cuộc họp giữa các bên cuối tháng 11 và đầu tháng 12 không đạt kết quả nào. Trong thời gian này, Mỹ cấp tốc vận chuyển cho Thiệu một khối lượng vũ khí và phương tiện chiến tranh bằng cả một năm trước đó.

Để xoa dịu Thiệu và mặt cả với ta, Ních-xơn trở mặt, ngang ngược đòi sửa đổi nhiều điều khoản trong bản dự thảo hiệp định, lúc này tưởng chừng sắp được ký kết sau hơn ba năm đàm phán tại Trung tâm Hội nghị quốc tế trên đại lộ Klê-be.

Tất nhiên, ta không chấp nhận.

Tình hình rất khẩn trương. Đã mấy ngày liền, anh Văn Tiến Dũng và tôi thường về nhà muộn, có khi ở lại Tổng hành dinh làm việc đến tận nửa đêm.

Diễn biến trên mặt trận ngoại giao dự báo sẽ có những diễn biến mới trên mặt trận quân sự. Chúng tôi chỉ thị cho các cơ quan quân báo, tác chiến thường xuyên báo cáo tình hình địch, tình hình các chiến trường, và yêu cầu Bộ Ngoại giao thông báo kịp thời những động thái ở Hội nghị Pa-ri. Ghi sâu

lời dặn của Bác Hồ đầu năm 1968 khi Người đến thăm Bộ tư lệnh Phòng không - Không quân: "Sớm muộn rồi đế quốc Mỹ cũng đưa B.52 ra đánh Hà Nội, rồi có thua nó mới chịu thua", hướng phán đoán là Mỹ có thể mang máy bay ném bom chiến lược B.52, con chủ bài cuối cùng ra mặt cả với ta, đánh sâu vào hậu phương miền Bắc.

Trải qua tám năm chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, quân và dân ta đã có nhiều chiến công và kinh nghiệm. Nhưng với B.52 thì còn quá ít.

Nhớ lại giữa năm 1965, Mỹ bắt đầu dùng B.52 đánh phá một số căn cứ của ta ở miền Nam. Ngày 12 tháng 4 năm 1966, lần đầu tiên Mỹ dùng B.52 đánh ra miền Bắc ở đèo Mụ Giạ (Quảng Bình), trục đường số 12, cửa khẩu Việt - Lào. Ngay khi đó, Bác Hồ đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho anh Đặng Tính, Chính ủy Quân chủng Phòng không - Không quân nghiên cứu cách đánh B.52. Quyết tâm bắn rơi B.52 được đề ra từ đây. Tháng 5 năm 1966, Trung đoàn tên lửa 238 được điều vào Vĩnh Linh để nghiên cứu đánh B.52. Tại đây, ngày 17 tháng 9 năm 1967, trung đoàn này đã bắn rơi chiếc B.52 đầu tiên.

Từ tháng 2 năm 1968, Quân ủy Trung ương dự đoán Mỹ có thể dùng B.52 leo thang đánh vào Hà Nội, Hải Phòng và đã giao nhiệm vụ cho Bộ tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân xây dựng kế hoạch tác chiến. Suốt thời gian sau đó, nhiều đoàn cán bộ phòng không - không quân cùng một số trung đoàn tên lửa và biên đội không quân tiêm kích được cử vào nghiên cứu cách đánh B.52 trên vùng trời Quán khu 4. Đặc biệt, từ tháng 5 năm 1972, để gây sức ép với ta trên bàn đàm phán, Ních-xơn ra lệnh mở chiến dịch không quân Lai-nơ-béch-cơ (Tiền vệ) dùng B.52 trút hàng trăm ngàn tấn bom hồng ngân chặn sự chi viện mạnh mẽ của miền Bắc cho miền Nam. Đây là một dịp để ta nghiên cứu cách đánh loại máy bay chiến lược này của Mỹ.

Việc nghiên cứu chuẩn bị kế hoạch đánh B.52 được triển khai gấp rút và đã căn bản hoàn thành vào đầu tháng 9 năm 1972. Dựa vào kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn chiến đấu và những hiểu biết ngày càng nhiều về vũ khí, khí tài và thủ đoạn hoạt động của địch, tài liệu *Cách đánh B.52* sau nhiều lần bổ sung, hoàn chỉnh, đã góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện chiến đấu của bộ đội. Cũng cần nói thêm rằng, mặc dù sự giúp đỡ của Liên Xô về vũ khí, kỹ thuật là quý báu và có hiệu quả, nhưng từ năm 1969, bạn không viện trợ thêm một quả đạn tên lửa nào. Các bộ khí tài tên lửa, ra-đa cũng dần dần xuống cấp. Điều đó đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ ta phải ra sức phát huy sáng

1. Hồ Chí Minh, *Biên niên những sự kiện và tư liệu về quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990, tr.204.

kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu suất chiến đấu của vũ khí, khí tài có trong tay.

Ngày 22 tháng 11 năm 1972, Trung đoàn tên lửa 263 ở tây Nghệ An bắn hạ một B.52. Chiếc máy bay rơi ở phía tây Na-khom-pha-nom, cách căn cứ U-ta-pao (Thái Lan) 64km. Hãng thông tấn Mỹ UPI buộc phải thú nhận tin này. Tuy không bắn rơi máy bay tại chỗ, nhưng lý thuyết sáng tạo bước đầu đã được thực tiễn kiểm nghiệm.

Các báo cáo của Cục Quân báo trong giao ban hàng ngày ở Bộ Tổng tham mưu cho thấy địch đang ráo riết chuẩn bị: thành lập bộ chỉ huy hợp nhất không quân chiến lược chỉ huy cả căn cứ U-ta-pao (Thái Lan) và căn cứ An-đéc-xơn (Gu-am); tập trung quá nửa số B.52 của không quân Mỹ vào hai căn cứ này; bố trí máy bay tiếp dầu KC135, máy bay trinh sát và gây nhiễu điện tử ở căn cứ Su-bích (Phi-líp-pin).

Cục Tác chiến được lệnh trực ban 24 giờ trên 24 giờ.

Ngày 24 tháng 11, anh Văn Tiến Dũng xuống Bộ tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân duyệt phương án đánh B.52 của lực lượng phòng không Hà Nội, và chỉ thị chậm nhất đến ngày 3 tháng 12 phải hoàn tất mọi công tác chuẩn bị.

Các trận địa phòng không của cả ba thứ quân khẩn trương triển khai sẵn sàng chiến đấu.

Trong buổi giao ban ngày 18 tháng 12 năm 1972, Cục 2¹ báo cáo: Hồi 5 giờ sáng, ta bắt được tin của địch từ sân bay hỏi: "Trực thăng hôm nay cấp cứu ở đâu?". Trưa hôm ấy, một máy bay RF4C bay qua Hà Nội báo về căn cứ: "Thời tiết quanh Hà Nội hoạt động được". Trên bầu trời Khu 4, hoạt động của không quân địch đột ngột giảm xuống, đặc biệt không có tốp B.52 nào. Tất cả các đài ra-đa của mạng cảnh giới mở máy trực ban đều không có nhiều tích cực. Đây là những dấu hiệu không bình thường, chỉ một ngày sau khi bộ đội phòng không - không quân được lệnh bước vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao.

Chiều ngày 18 tháng 12 năm 1972, chiếc chuyên cơ BH195² đưa anh Lê Đức Thọ về nước đáp xuống sân bay Gia Lâm lúc 16 giờ 45 phút. Cũng khoảng thời gian ấy, Ních-xơn gửi công hàm như một tối hậu thư, hạn trong 72 giờ ta phải trở lại bàn đàm phán theo những điều kiện của Mỹ.

1. Cục Quân báo.

2. Đây là chiếc chuyên cơ trước đó dành riêng cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, nên được mang ký hiệu BH (Bác Hồ) và ngày sinh của Người (19-5).

19 giờ 10 phút. Trong phòng làm việc của tôi tại Tổng hành dinh, tiếng chuông điện thoại reo vang từ một trong bốn chiếc máy có chế độ ưu tiên số 1.

Tiếng nói của đồng chí trực ban tác chiến nghe rất rõ:

- Báo cáo thủ trưởng. B.52 đã cất cánh từ Gu-am, U-ta-pao... nhiều tốp bay dọc sông Mê Kông lên phía bắc... các lực lượng phòng không - không quân đã sẵn sàng, vào cấp 1 xong.

Mấy phút sau, còi báo động rú từng hồi.

19 giờ 45 phút. Có tiếng bom nổ ở phía xa xa... Bộ tư lệnh Phòng không - Không quân báo cáo: Máy bay địch đang đánh phá sân bay Hoà Lạc. Tiếp theo đó, nhiều tốp B.52 vào đánh các sân bay Nội Bài, Gia Lâm. Tiếng âm ì khô và nặng của động cơ máy bay B.52 mỗi lúc một rõ dần. Những vầng lửa loé lên, chớp giật liên hồi. Theo sau là những tràng tiếng nổ long trời. Rồng lửa Thăng Long nối nhau bay vút lên không trung, đan những vệt sáng màu da cam giữa màn đêm Hà Nội.

Cơ quan Tổng hành dinh làm việc hối hả.

Tôi yêu cầu Bộ Tổng tham mưu cứ 5 phút báo cáo một lần.

Cục 2 báo cáo: Ních-xơn đã ra lệnh bắt đầu chiến dịch Lai-nơ-bếch-cơ II, dùng máy bay chiến lược B.52 từ các căn cứ Mỹ ở Thái Lan, Gu-am, Phi-líp-pin tiến công Hà Nội, trong khi các máy bay cường kích F.111 tiến công các sân bay gần đó. Chiến dịch này đã được Ních-xơn, Kít-xinh-giơ và tướng Hây (Haig) bàn bạc, quyết định tại phòng bầu dục ở Nhà Trắng ngày 14 tháng 12. Để thực hiện kế hoạch này, Bộ chỉ huy sư đoàn không quân chiến lược lâm thời số 57 được thành lập. 50 máy bay KC-135 để tiếp dầu cho B.52 được điều thêm sang Phi-líp-pin. Trên vịnh Bắc Bộ, năm tàu sân bay đang hoạt động.

Cục Tác chiến khẩn trương nắm tình hình, liên tiếp chuyển lệnh cho Bộ tư lệnh Phòng không - Không quân.

20 giờ 20 phút. Chuông điện thoại đổ hồi. Ở đầu dây bên kia là đồng chí Nguyễn Quang Bích, Phó tư lệnh Phòng không - Không quân:

- Báo cáo Đại tướng, hồi 20 giờ 16 phút, Tiểu đoàn 59 Trung đoàn tên lửa 261 bộ đội phòng không Hà Nội bắn rơi tại chỗ một chiếc B.52.

Tôi hỏi:

- Có đúng B.52 không?

- Báo cáo, đúng là B.52.

Một lát sau, đồng chí Nguyễn Quang Bích báo cáo cụ thể: Đây là chiếc B.52G cất cánh từ Gu-am. Nó rơi xuống xã Phù Lỗ, huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội.

Tin chiến thắng xé toang bầu không khí căng thẳng. Tổng hành dinh náo nức trong niềm vui được thấy "con ngoáo ộp" B.52 không còn là "bất khả xâm phạm" trước những con "rồng lửa Thăng Long".

Tôi bước ra ngoài Sở chỉ huy. Trời rét đậm và mưa bụi. Nhưng lòng tôi ấm áp lạ thường...

Trong đêm 18 rạng ngày 19 tháng 12, địch sử dụng B.52 cùng không quân chiến thuật liên tiếp hết đợt này đến đợt khác đánh phá Đông Anh, Yên Viên, Mễ Trì, Gia Lâm, Hoà Mục... Thủ đô chìm trong khói lửa.

4 giờ 39 phút sáng ngày 19 tháng 12, Tiểu đoàn 77 Trung đoàn tên lửa 257 bắn rơi chiếc B.52 thứ hai. Máy bay rơi tại chỗ trên cánh đồng xã Tân Hưng, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây.

Một sự trùng hợp lịch sử: Hà Nội lại nổi lửa diệt thù đúng vào ngày Thủ đô vùng lên kháng chiến, ngày 19 tháng 12 năm 1946, hai mươi sáu năm sau.

Nhớ lại tháng 9 năm 1971, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã nhận định: Năm 1972, hoặc là địch sẽ rút nếu đạt được giải pháp; nếu chưa, địch có thể tập trung không quân đánh phá. Ta cần có biện pháp đề phòng. Ngay ngày hôm sau, nhân danh Bí thư Quân ủy Trung ương, tôi chỉ thị cho các đảng bộ trong toàn quân: "B.52 không chỉ đánh ở miền Nam. Đến mức độ nào đó chúng có thể đánh vào Thủ đô Hà Nội. Quân chủng Phòng không - Không quân phải nghiên cứu kỹ đối tượng này". Bộ đội cao xạ, ra-đa, tên lửa và không quân được lệnh triển khai huấn luyện chiến đấu theo các phương án đã được kết luận. Một số trận địa tên lửa, trận địa cơ động cho pháo cao xạ và sân bay dã chiến được bí mật xây dựng. Dân quân, tự vệ Hà Nội và một số thành phố được bổ sung hỏa lực bắn máy bay. Công tác bảo đảm quan sát, thông tin được tăng cường.

Ngày 25 tháng 11 năm 1972, trong Chỉ thị: Tăng cường sẵn sàng chiến đấu, Quân ủy Trung ương cũng nhắc lại: "Sắp tới, địch có thể ném bom bắn phá trở lại các mục tiêu ngoài vĩ tuyến 20 với mức độ ác liệt hơn trước. Chúng có thể liều lĩnh dùng máy bay B.52 đánh phá các trọng điểm Hà Nội, Hải Phòng...". Ngày 27 tháng 11, Bộ Tổng tư lệnh nhận định có nhiều khả năng địch dùng B.52 đánh vào Hà Nội và ra lệnh cho các lực lượng vũ trang tăng cường chuẩn bị chiến đấu. Trong bức điện gửi Trung ương Cục miền Nam và Bộ tư lệnh B2¹, Quân ủy Trung ương cũng đã thông báo dự kiến khả năng này. Mặc dù vậy, do quán triệt quyết tâm chưa tốt, suy nghĩ lúc này

1. Nam Bộ.

vấn nặng về khả năng địch dùng B.52 đánh phá từ Thanh Hoá trở vào đến Quảng Trị, nên đầu tháng 12 đã có lệnh điều một trung đoàn tên lửa vào Khu 4, tiếp đó lại điều thêm hàng trăm quả đạn tên lửa của phòng không Hà Nội vào theo.

SÁNG 19 tháng 12, khi khói lửa còn chưa tan hết, Bộ Chính trị họp tại Tổng hành dinh nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo diễn biến trận đánh B.52 trong đêm đầu tiên, khen ngợi chiến công của các lực lượng phòng không và chỉ thị kiên quyết đập tan hành động quân sự điên cuồng, phiêu lưu mới của đế quốc Mỹ.

Buổi chiều, tại Câu lạc bộ quốc tế ở Hà Nội, trước đông đảo phóng viên báo chí trong nước và nước ngoài, người phát ngôn của Bộ Quốc phòng công bố những hành động tội ác của địch đêm 18 tháng 12 và kết quả tiêu diệt B.52 của quân và dân ta. Sáu tù binh Mỹ vừa bị bắt cúi đầu thú nhận nỗi kinh hoàng của chúng trước lưới lửa dày đặc của lực lượng phòng không Hà Nội.

Đêm 19 tháng 12, quân ta chiến đấu hiệu suất thấp, mặc dù địch đã cho xuất kích 87 lần chiếc B.52, chỉ kém đêm hôm trước ba lần chiếc. Nguyên nhân do chưa thực hiện đúng hướng dẫn của quân chủng, lại lo thiếu đạn nên chỉ bắn từng quả một.

Thủ đoạn của địch là cho B.52 tập kích vào ban đêm và bay ở độ cao 11km nhằm tránh hoả lực của các loại pháo cao xạ. Ngày cũng như đêm, địch tập trung máy bay tiêm kích và cường kích cùng với các biện pháp gây nhiễu tích cực và tiêu cực chế áp, đánh phá các sân bay và trận địa tên lửa, hy vọng sẽ loại trừ hoàn toàn sự uy hiếp của hai lực lượng chủ yếu có thể đánh được B.52 là tên lửa phòng không và máy bay của ta.

Anh Văn Tiến Dũng xuống họp với Bộ tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, chỉ thị phải phát huy sức mạnh của các binh chủng, tích cực tạo điều kiện cho không quân ta đánh B.52, phát huy hiệu suất chiến đấu của bộ đội pháo phòng không để đánh địch ở tầm thấp. Anh còn chỉ đạo cụ thể các mặt bảo đảm chiến đấu để đánh liên tục, dài ngày.

Dưới sự chỉ đạo của Bộ tư lệnh Quân chủng, các tiểu đoàn tên lửa kịp thời rút kinh nghiệm, tìm ra cách đánh có hiệu quả nhất theo sở trường, sở đoản từng đơn vị. Kết quả đêm 20 rạng ngày 21 tháng 12, bộ đội tên lửa đã lập công xuất sắc, phóng 35 quả đạn bắn rơi bảy B.52, có năm chiếc rơi tại chỗ. Các lực lượng phòng không ba thứ quân của Hà Nội, Hải Phòng, Bắc

Thái cũng hiệp đồng chặt chẽ, bắn rơi bảy máy bay chiến thuật và một máy bay không người lái.

Đòn tiến công trong đêm thứ ba của chiến dịch Lai-nơ-béch-cơ II đã bị thất bại nặng nề. Tinh thần của phi công B.52 suy sụp nghiêm trọng. Ngày 21 tháng 12, tôi chỉ thị cho Quân chủng Phòng không - Không quân: Thắng lợi của chúng ta là rất lớn, cần cố gắng phát huy chiến thắng hơn nữa. Dịch sẽ tập trung đánh các trận địa tên lửa. Phải tìm mọi cách bảo vệ tên lửa để tiếp tục tiêu diệt B.52. Chú ý bảo đảm đạn tên lửa để đánh được liên tục. Cố gắng phát huy tác dụng của không quân nhằm B.52 mà đánh. Tôi cũng trực tiếp gọi điện xuống các sư đoàn biểu dương bộ đội phòng không Hà Nội vừa qua đánh tốt. Tôi nói: "Cả nước đang hướng về Hà Nội. Toàn thế giới đang hướng về Hà Nội. Từng giờ từng phút, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương theo dõi cuộc chiến đấu của Hà Nội. Vận mệnh của Tổ quốc đang nằm trong tay các chiến sĩ phòng không bảo vệ Hà Nội".

Sáng 21 tháng 12 năm 1972, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà ra tuyên bố lên án mạnh mẽ hành động chiến tranh điên rồ của chính quyền Ních-xơn. Sau khi nhắc lại lập trường trước sau như một của Việt Nam, bản tuyên bố viết: "Nhân dân ta rất thiết tha với hoà bình, nhưng phải là hoà bình trong độc lập tự do thật sự. Chúng ta có đầy đủ thiện chí, đồng thời có đầy đủ quyết tâm và lực lượng để bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản thiêng liêng của mình. Vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả, đồng bào và chiến sĩ cả nước hãy nêu cao khí phách anh hùng, đoàn kết một lòng, ra sức thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, kiên trì và đẩy mạnh cuộc chiến đấu trên ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà".

Ngay ngày hôm ấy, tuyên bố của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được phát đi trên Đài Phát thanh Giải phóng: "Bọn xâm lược Mỹ đụng đến miền Bắc một, thì quân và dân miền Nam quyết giáng trả chúng gấp năm, gấp mười lần". Đài cũng truyền đi thư của Sài Gòn gửi Hà Nội: "Lửa miền Bắc khêu lửa miền Nam, lửa Hà Nội giục lửa Sài Gòn. Từ ngoài vô trong, từ hậu phương lớn đến tiền tuyến lớn anh hùng đang vang lên tiếng trả lời đanh thép: Đánh!".

Một màn hiệp đồng tuyệt đẹp trên các mặt trận quân sự, dư luận và ngoại giao, giữa hậu phương lớn và tiền tuyến lớn. Các mũi giáp công nhằm đúng kẻ thù trong chiến lược tổng hợp của chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt. Tổng hành dinh làm việc hết sức khẩn trương. Các đồng chí cơ yếu, quân báo, tác chiến, thông tin... mất hôm sâu

qua những đêm thức trắng. Đạn tên lửa thiếu nghiêm trọng. Các dây chuyên lắp ráp đạn tiến hành liên tục ngày đêm, quá sức chịu đựng của con người, mà đạn vẫn không đủ. Quả đạn vừa lắp xong đã có xe chờ sẵn chuyển ngay về trận địa. Tôi thường xuyên gọi điện cho Bộ tư lệnh Sư đoàn phòng không Hà Nội, biểu dương thành tích bắn rơi B.52 của bộ đội tên lửa, kiểm tra tình hình chiến đấu. Tôi đặc biệt nhấn mạnh phải khẩn trương lắp ráp đạn, tiết kiệm đạn, đạn tên lửa chỉ dùng để đánh B.52.

Phòng Thông tấn quân sự thuộc Cục Tuyên huấn (Tổng cục Chính trị) kịp thời ra các bản tin chiến sự, nóng hổi từng giờ. Đài Tiếng nói Việt Nam nhiều lần dừng các buổi phát thanh thường lệ để phát tin chiến thắng.

SAU khi ra lệnh ném bom vào dịp Quốc hội Mỹ đang kỳ nghỉ lễ Giáng sinh, Ních-xơn lánh mặt đi nghỉ ở Ki-bi-scây-nơ, bang Phlo-ri-đa, tránh các nhà báo và công luận Mỹ.

Thế nhưng "chạy trời không khỏi nắng!". Búa rìu dư luận đã giáng xuống đầu bọn xâm lược, đòi chúng phải chấm dứt ngay "cuộc diệt chủng" ở Việt Nam.

Hành động tàn bạo của Ních-xơn trùm bóng đen lên ngày lễ Giáng sinh, khiến lương tâm của cả loài người nổi giận. Chưa bao giờ làn sóng phản đối chiến tranh của đế quốc Mỹ lại bùng lên dữ dội như những ngày này trên khắp hành tinh và ngay tại nước Mỹ. Các nhà lãnh đạo các nước xã hội chủ nghĩa ra tuyên bố kịch liệt lên án hành động xâm lược mới của Mỹ, khẳng định sự ủng hộ cuộc chiến đấu của nhân dân ta. Các đảng cộng sản và công nhân phần nộ tố cáo tội ác của Mỹ, kêu gọi nhân dân các nước đấu tranh đòi hoà bình cho Việt Nam. Ở khắp nơi trên thế giới, hàng triệu người xuống đường sôi sục biểu tình lên án mạnh mẽ hành động tội ác ghê tởm của Nhà Trắng. Các nghị sĩ Quốc hội Mỹ ở cả hai viện chỉ trích gay gắt hành động leo thang mới của Ních-xơn đã tiến hành mà không tham khảo ý kiến Quốc hội và nhân dân Mỹ. *Tờ Thời báo Niu Yoóc*, ngày 20 tháng 12 năm 1972, cảnh cáo "Mỹ có nguy cơ trở lại một kiểu dã man của thời kỳ đồ đá". Duy nhất chỉ có bè lũ Nguyễn Văn Thiệu là hí hửng, vui mừng. Hãng AP (Mỹ) ngày 19 tháng 12 đưa tin "một quan chức cao cấp của Nam Việt Nam cho rằng cuộc tiến công trở lại vào vùng trung tâm của Hà Nội và Hải Phòng là để khuyến khích chúng tôi", rằng "việc này chứng tỏ Mỹ không bao giờ bỏ rơi chúng tôi", và nhắc lại lời của Thiệu tháng 8 năm 1972 van xin Mỹ "ném bom cho tan nát miền Bắc Việt Nam(!)". Xấu xa đến mức báo *Nhân đạo* (L'humanité) ở Pháp đã bình luận: "Ngay như trước đây, trong hồi Chiến tranh thế giới

thứ hai, những tên Pháp gian như Đô-ri-ô cũng không dám đề nghị "đồng minh" tàn phá Pa-ri. Thế mà nay Thiệu lại mong muốn Mỹ ném bom tàn phá đất nước mình. Thiệu thật đáng xấu hổ hơn cả sự xấu hổ!".

Nhân ngày kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12), anh Phạm Văn Đồng cùng các anh Văn Tiến Dũng, Phùng Thế Tài đến thăm Sở chỉ huy Quân chủng Phòng không - Không quân. Thủ tướng đã biểu dương chiến công của bộ đội, nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ nêu cao quyết tâm chiến đấu, kiên quyết đánh bại âm mưu đen tối, tàn bạo của Mỹ, giành thắng lợi to lớn hơn nữa.

Thành ủy, ủy ban nhân dân và các đoàn thể quần chúng ở Hà Nội, Hải Phòng và các địa phương cũng liên tục cử các đoàn đại biểu đến các trận địa phòng không thăm hỏi và tặng quà cho bộ đội.

Lúc này, địch tập trung tiến công các trận địa tên lửa, đối tượng chính gây nguy hiểm cho các loại máy bay Mỹ. Thủ đoạn của chúng là dùng tên lửa Srai bắt sóng ra-đa của ta để đánh vào trận địa.

Sáng 22 tháng 12, tôi đến trận địa Tiểu đoàn 77 tên lửa ở Chèm đang trong tư thế sẵn sàng chiến đấu cao. Sau khi nghe báo cáo về chiến công bắn rơi B.52 đêm trước, tôi vào trong xe chỉ huy, yêu cầu Tiểu đoàn trưởng Đinh Thế Văn và kíp chiến đấu gồm sĩ quan điều khiển Nguyễn Văn Đức, các trác thủ phương vị, góc tà, cự ly Mộc, Hà, Tân báo cáo về kỹ thuật và động tác xử trí cụ thể. Những con người dũng cảm, thông minh, kết thành một tập thể ăn ý, cùng một ý chí lập công, chỉ cần một cái nháy mắt cũng đủ hiểu ý định của nhau, đã có những nhận xét khá tinh tế. Siết chặt tay từng đồng chí, tôi trao đổi, bàn bạc, động viên các chiến sĩ cố gắng tìm thêm cách đánh tối ưu, diệt thêm nhiều B.52 của địch.

Ở một tiểu đoàn tên lửa khác, khi tôi đến thăm, anh em báo cáo là đang phải sửa chữa vũ khí, khí tài. Về sau, mới rõ vào thời điểm tôi đến, đơn vị đã có lệnh chuẩn bị chiến đấu. Vì muốn bảo vệ tôi, anh em đã nói dối. Biết vậy, nhưng không nỡ phê bình. Việc này gợi nhớ lại một ngày trước đó, đi thăm một trận địa phòng không thì gặp máy bay địch tới khi xe đang chạy trên đê sông Đáy. Chỉ kịp cho xe dừng lại, tôi và các đồng chí cùng đi nằm ép xuống mặt đường cạnh thân đê. Địch phóng mấy quả tên lửa Srai vào một trận địa tên lửa gần đấy rồi bay thẳng. Chúng tôi lại tiếp tục lên đường. Sự việc chỉ có thể thôi mà mấy ngày hôm sau, vài hãng thông tấn phương Tây đưa tin tôi bị tử thương vì bom B.52. Mấy nhà báo Pháp đến sứ quán ta ở Pa-ri xin tiểu sử của tôi. Các đồng chí Ba Lan và một số sứ quán ta ở nước ngoài, nửa tin, nửa ngờ, điện về hỏi xem hư thực. Sau này, tôi còn được biết một số đồng chí ta bị địch giam cầm, khi nghe tin ấy đã bí mật tổ chức truy điệu tôi trong

nhà tù. Đài Tiếng nói Việt Nam đã phải cho thu thanh ngay trong hầm chỉ huy của Tổng hành dinh bài diễn văn của tôi nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12) và phát lên để gián tiếp cải chính.

KỂ sát nhân vờ đội lột con chiên.

Ních-xơn ra lệnh ngừng tập kích B.52 vào ngày Chúa giáng sinh, "lập lò đánh lận con đen", thực chất là để xả hơi, rút kinh nghiệm sau những trận đòn đau.

Cùng lúc này, nêu cao chính sách nhân đạo, cơ quan dịch vận cho phép các phi công Mỹ đang bị giam trong các "Khách sạn Hin-ton"¹ được mừng ngày Chúa giáng sinh. Các "phi công trong bộ quần áo ngủ"² được hướng dẫn làm bích báo, liên hoan ca hát, đón ông già tuyết bên những cây thông Nô-en rực rỡ sắc màu, cầu nguyện cho hoà bình và hồi hương. Buổi phát thanh tiếng Anh của Đài Tiếng nói Việt Nam dành cho binh sĩ Mỹ, quen thuộc với lính Mỹ qua giọng nói của "Hà Nội Ha-na"³, phát đi tiếng nói của Glen Xéc-ten, đại úy hoa tiêu máy bay B.52G vừa bị bắt đêm hôm trước, nhắn tin cho vợ: "Anh vẫn còn sống, được đối xử nhân đạo. Nhân dân Việt Nam không phải là kẻ thù của chúng ta. Mong cuộc chiến tranh chết tiệt này chóng kết thúc. Hôn em và con". Cuộc ném bom rải thảm lại tiếp tục ác liệt ngay sau lễ Giáng sinh. Tham vọng ngông cuồng của những kẻ quen ỷ lại vào sức mạnh đưa chúng lao sâu vào con đường thất bại đầy tội ác.

Đêm 26 tháng 12, dịch huy động hàng trăm lần chiếc B.52 đánh phá dã man các khu dân cư ở nội thành Hà Nội. Đã có lúc, căn hầm chỉ huy kiên cố của Tổng hành dinh rung chuyển như động đất. Hồi 22 giờ 47 phút, B.52 ném bom rải thảm xuống khu phố Khâm Thiên, một nơi có mật độ dân số đông nhất Thủ đô, gây tổn thất rất lớn về người và của. Cùng với Khâm Thiên, B.52 cũng rải bom xuống hơn 100 điểm dân cư trong thành phố, hơn 1.000 người bị thương vong.

Tranh thủ từng giờ từng phút, các chiến sĩ ta khẩn trương thay thế, sửa chữa vũ khí, khí tài, bổ sung đạn dược, sẵn sàng tiếp chiến. Dày dặn qua

1. Báo chí phương Tây mĩa mai gọi các trại giam phi công Mỹ ở miền Bắc Việt Nam là "Khách sạn Hin-ton", loại khách sạn năm sao nổi tiếng của Mỹ.

2. Tù binh Mỹ mặc quần áo sọc giống như quần áo ngủ. Một bộ phim của Cộng hoà dân chủ Đức về phi công Mỹ bị bắt, đã lấy tên này (Pilotes en pyjama).

3. Nữ phát thanh viên Thu Hương của buổi phát thanh dành cho binh sĩ Mỹ, được lính Mỹ đặt tên là Hà Nội Ha-na (Hanoi Hana).

mấy ngày đêm chiến đấu, người dân Hà Nội thường ra ngoài hầm trú ẩn xem máy bay Mỹ cháy trong những "đêm hội pháo hoa".

22 giờ 30 phút đêm 26 tháng 12, Tiểu đoàn 76 Trung đoàn tên lửa 257 anh hùng, bằng 13 quả đạn, phối hợp cùng với trận địa phòng không biển hai máy bay B.52 thành hai khối lửa khổng lồ sáng rực cả một góc trời phía nam thành phố. Một trong hai chiếc rơi ngay vào cửa hàng ăn Tương Mai thuộc quận Hai Bà Trưng, nội thành Hà Nội. Đứng giữa sân Tổng hành dinh, tôi vô cùng xúc động nhìn tận mắt cảnh tượng hào hùng ấy! Trở vào, tôi gọi điện cho Sở chỉ huy bộ đội phòng không Hà Nội. Nghe tiếng trả lời quen thuộc của đồng chí Phó tư lệnh, tôi hỏi:

- Trần Nhân đấy à? Khoẻ không?

- Báo cáo Đại tướng, tôi rất khoẻ. Xin chúc sức khoẻ Đại tướng.

Tôi nói:

- Đêm nay đánh như thế là tốt đấy. Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh nhiệt liệt biểu dương các đồng chí! Cần chú ý rút kinh nghiệm và giữ gìn tốt lực lượng tên lửa để đánh lâu dài. Còn vấn đề đạn thì sao?

Đồng chí Trần Nhân báo cáo vừa nhận được một số đạn tên lửa từ Khu 5 chuyển ra, không còn lo phải "bắn mổ cò". Tôi cảm thấy nhẹ người...

Trong đêm 26 rạng ngày 27 tháng 12, quân và dân Hà Nội sôi sục căm thù, bắn rơi 18 máy bay địch, trong đó có tám B.52. Đây là đêm Mỹ bị mất nhiều B.52 nhất.

HÀ Nội anh dũng, đau thương.

Chia sẻ nỗi đau của đồng bào, Bác Tôn và tôi đến ngay khu phố Khâm Thiên, bệnh viện Bạch Mai, ân cần thăm hỏi bà con. Anh Trường Chinh, anh Phạm Văn Đồng đến thăm bệnh viện Bạch Mai, khu phố Gia Lâm... Giữa đồng gạch ngói hoang tàn, đồng bào xúc động đón nhận sự săn sóc của Đảng và Nhà nước. Mọi người đều hứa quyết tâm biến đau thương thành hành động, bắt quân thù phải đền nợ máu.

Dưới bom đạn Mỹ, nhân dân Việt Nam vẫn ngẩng cao đầu át tiếng bom rơi, báo chí, đài phát thanh không ngừng truyền tin chiến thắng. Xã luận báo Nhân dân viết: "Tổ quốc kêu gọi chúng ta! Loài người kêu gọi chúng ta! Bản tuyên dương công trạng của Quốc hội thúc giục chúng ta thừa thắng xông lên. Chia lửa với miền Nam thân yêu, chia lửa với Khu 4 kiên cường, Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và các tỉnh chung quanh Thủ đô quyết

tâm hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ với tiên tuyến lớn trong bản đại hợp xướng chiến thắng oai hùng"¹... "Sài Gòn ơi! Hà Nội viết tiếp những trang sách lớn vào cuốn sách mà đồng bào, đồng chí Sài Gòn đã viết, những trang sách lớn về con người Việt Nam chúng ta cao quý"².

Chưa bao giờ, xã luận của báo Đảng lại hào hùng như vậy.

Câu nói bất hủ của Bác Hồ lúc sinh thời vang lên như một lời nguyện: "... Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!"³.

Chấp hành chỉ thị của Bộ Tổng tư lệnh, anh Phùng Thế Tài, Phó tổng tham mưu trưởng xuống trực tiếp chỉ đạo không quân đánh B.52. Đêm 27 tháng 12, lúc 22 giờ 20 phút, Phạm Tuân lái máy bay MIG 21 bất ngờ cất cánh từ sân bay Yên Bái, hạ một B.52 trên vùng trời Tây Bắc, làm rối loạn đội hình của địch, tạo thêm điều kiện cho lưới lửa phòng không Hà Nội diệt thêm năm B.52 nữa.

Thời gian trôi đi, nặng nề, căng thẳng.

Suốt 12 ngày đêm, Mỹ huy động gần 200 máy bay chiến lược B.52 và hơn 1.000 máy bay chiến thuật các loại đánh phá Hà Nội, Hải Phòng. Hơn 10 vạn tấn bom đạn trút xuống các trường học, bệnh viện, các khu phố đông dân... Tội ác chồng lên tội ác.

Quyết trừng trị quân xâm lược, trả thù cho đồng bào, chiến công của quân và dân ta cũng dày thêm.

Trong những ngày này, mặc dù bận và căng thẳng, tôi không quên chỉ thị cho Bộ tư lệnh Phòng không - Không quân thu thập các thiết bị điện tử và tài liệu trên xác máy bay B.52 và F.111, kịp thời sử dụng nghiên cứu bổ sung cách đánh. Nhân dân các địa phương cũng có ý thức trong việc này. Một hôm, con trai út của tôi sơ tán ở Hoà Bình mang về một tập tài liệu của Bộ tư lệnh Tập đoàn không quân Mỹ định vị các vị trí tên lửa và cao xạ của ta cùng các chỉ lệnh ném bom, do dân thu được và nhờ chuyển. Tôi xem kỹ tài liệu này. Trên bìa có dòng chữ: "Tài liệu mật, không được đưa ra khỏi Bộ Quốc phòng". Trước khi chuyển tài liệu này cho Bộ Tổng tham mưu, tôi viết thêm: "Trừ Bộ Quốc phòng Việt Nam".

1, 2. Xã luận báo Nhân dân ngày 25 và 26-12-1972.

3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ hai, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.12, tr.108.

8 giờ sáng ngày 28 tháng 12, tôi đến Tiểu đoàn 79 Trung đoàn tên lửa 257, tại trận địa Yên Nghĩa, Hà Tây. Các chiến sĩ đón tôi trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, nhưng không kém phần nồng nhiệt, thân tình.

Sắp đến giờ địch hoạt động. Tôi nói ngắn, căn dặn đơn vị không được chủ quan, thỏa mãn, chú ý giữ bí mật, nguy trang đánh địch nhưng đừng quên bảo vệ mình. Phân tích nguyên nhân thắng lợi, tôi nói:

- Cũng con người đó, cũng vũ khí đó, nhưng lần này các đồng chí đánh có tiến bộ vượt bậc. Đó là vì chúng ta có quyết tâm rất cao, vì chúng ta nắm vững tư tưởng quân sự của Đảng là luôn luôn chủ động tiến công địch, mưu trí, sáng tạo, bí mật, bất ngờ. Binh chủng của các đồng chí là binh chủng hiện đại, càng phải nắm cho được kỹ thuật quân sự hiện đại, có như vậy mới cải tiến được kỹ thuật, mới tổ chức hiệp đồng chiến đấu tốt. Có tổ chức chiến đấu tốt, chỉ huy tốt, phát huy tinh thần chủ động tiến công, mưu trí, sáng tạo, đánh thắng địch ban đêm, đánh thắng mọi thủ đoạn gây nhiễu và chống được tên lửa Srai... của chúng, ta cũng giành thắng lợi lớn.

Giải thích cho bộ đội rõ thất bại của địch là hết sức nặng nề, tôi nói:

- Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, với kỹ thuật phòng không hồi bấy giờ, không quân thường bị tổn thất 1% ở những nơi hoạt động tương đối mạnh. Trong chiến tranh phá hoại ở Việt Nam, Giôn-xơn đã thú nhận tổn thất của Mỹ nói chung là 1%, riêng với Hà Nội, Hải Phòng là 2%.

Còn bây giờ bao nhiêu?

Đến hôm nay, 28 tháng 12, Mỹ đã mất 31 máy bay B.52. Chúng có 200 chiếc, mất 31 chiếc là tổn thất 15%. Nếu tính riêng Hà Nội, Hải Phòng, mỗi lần chúng vào 20, 30 chiếc bị hạ bốn hoặc năm chiếc thì tỷ lệ rất cao! Không quân chiến lược mà tổn thất tỷ lệ 10% đến 15% là rất cao. Thất bại hết sức nặng nề là như vậy đó!

Mấy hôm nay, chính Mỹ phải thú nhận tổn thất là 8%. Tất nhiên chúng không dám nói hết sự thật.

Sau khi chúc tiểu đoàn giành thắng lợi lớn hơn nữa, tôi hỏi:

- Tỷ lệ sắp tới là bao nhiêu?

Có tiếng trả lời:

- 100% ạ!

Tôi nói vui:

- Nên nhớ rằng một quả tên lửa hạ một máy bay, một chiến sĩ đặc công có thể phá một lúc 15 máy bay. Nếu các đồng chí đánh tốt hơn nữa, thì cũng có khả năng đấy.

Sau đó tôi vào thăm Sở chỉ huy Quân chủng Phòng không - Không quân đặt trong hang đá núi Trầm. Trong không khí phấn khởi, đồng chí Trần Hanh báo cáo thành tích của không quân ta vừa hạ được một B.52 đêm trước. Nghe xong, tôi nói:

- Chúc mừng chiến công của không quân. Nhưng chắc các đồng chí không thoả mãn đấy chứ?

- Báo cáo chưa ạ, còn phải phấn đấu hạ nhiều B.52 hơn nữa ạ!

- Nhất định phải như vậy!

Tôi còn được báo cáo về mạng trinh sát của Binh chủng Ra-đa, vừa tối ưu vừa rất Việt Nam. Đây là một mạng lưới ra-đa dày đặc, mạnh mẽ, được chỉ huy chặt chẽ, với các đài ra-đa được bố trí bất ngờ, hiểm hóc, kết hợp giữa hiện đại và thô sơ, giữa ra-đa tầm xa và hệ thống các vọng quan sát bằng mắt bao quanh Hà Nội, kiểm soát chặt chẽ cả bốn tầng không: cao, trung, thấp và thật thấp, có "đánh võ mặt, đánh tạt sườn, đánh tập hậu theo chỉ thị của Tổng tham mưu phó Vương Thừa Vũ trong buổi kiểm tra Sở chỉ huy Phòng không - Không quân tháng 6 năm 1972. Chính nhờ thế mà trong đêm đầu tiên và trong các ngày sau, mặc dù các đài ra-đa ở đồng bằng bị nhiễu nặng, các đài khác ở Tây Bắc, Đông Bắc, Vĩnh Linh, Đô Lương, Diễn Châu và cả Cánh Đồng Chum vẫn phát hiện được rõ ràng những đội hình lớn của B.52 cách xa Hà Nội hàng nghìn ki-lô-mét.

Nói chuyện với cán bộ tại Sở chỉ huy, tôi kể chuyện vừa gặp một phụ nữ khi đến xem xác chiếc máy bay B.52 bị bắn rơi tại làng Ngọc Hà. Chị nắm tay tôi, giọng xúc động:

- Lần đầu tiên được gặp Đại tướng... Chúng tôi không sợ chúng nó! Chúng tôi nhất định không sợ! Phải diệt cho hết chúng nó đi!

Phụ nữ Việt Nam là như thế. Dân tộc Việt Nam càng như thế!

Sau khi khen ngợi chiến công của bộ đội tên lửa, bộ đội ra-đa, bộ đội cao xạ, bộ đội không quân, tôi phân tích để mọi người hiểu thêm ý nghĩa của thắng lợi:

- Chiến công của các đồng chí là xuất sắc. Tổn thất của địch là vô cùng nặng nề. Đây là tổn thất về không quân chiến lược. Khi mất một chiếc B.52 thì các hãng tin phương Tây đã nói tới tổn thất về uy tín của không quân chiến lược Mỹ. Thế mà bây giờ chúng đã mất tới 32 chiếc. Thêm vào đó, một lô giặc lái vừa bị bắt là phi công B.52, F.111, là những loại mà cả nước Mỹ cũng không có nhiều... Cần thấy rõ điều đó để phấn khởi, tin tưởng, để đánh thắng to hơn.

Thay mặt toàn quân chủng, đại tá Tư lệnh Lê Văn Tri hứa thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, ra sức nâng cao chất lượng

chiến đấu, nâng cao sức chiến đấu tổng hợp, cùng các lực lượng vũ trang khác bắn rơi nhiều máy bay, bắt sống nhiều giặc lái hơn nữa.

QUÂN xâm lược đã ngấm đòn.

Ngày 22 tháng 12, Mỹ gửi công hàm đề nghị ta họp lại theo nội dung đã thỏa thuận hồi tháng 10 năm 1972.

Hãng thông tấn Mỹ AP ngày 25 tháng 12 năm 1972, cay đắng thú nhận: "Thiệt hại của Mỹ là nặng nhất kể từ khi Mỹ bắt đầu ném bom Bắc Việt Nam tháng 9 năm 1964".

Đêm 30 tháng 12 năm 1972, tôi duyệt bản thông cáo chiến thắng do Cục Tuyên huấn dự thảo. Trời về khuya, nhiệt độ xuống thấp. Nhưng trước chiến công oanh liệt với những con số đầy ý nghĩa, ai cũng thấy ấm lòng.

"Chỉ trong 12 ngày đêm, quân và dân ta đã:

1. Bắn rơi 77 máy bay hiện đại thuộc không quân chiến lược và không quân chiến thuật Mỹ, phần lớn rơi tại chỗ, trong đó có:

- 33 máy bay chiến lược B.52, phần lớn thuộc loại B.52D và B.52G, tức loại máy bay chiến lược có trang bị điện tử tối tân của Mỹ.

- 5 máy bay F.111.

- 24 máy bay phản lực hiện đại của hải quân Mỹ.

- 3 máy bay trinh sát và 1 máy bay lên thẳng¹.

2. Tiêu diệt và bắt sống hàng trăm giặc lái Mỹ, trong đó có đủ sĩ quan các cấp từ cấp trung tá trở xuống.

3. Bắn cháy 8 tàu chiến Mỹ...".

Phấn khởi, xúc động, tôi ghi tiếp vào bản thông cáo, nhiệt liệt khen ngợi và tuyên dương công trạng các quân chủng, binh chủng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công an nhân dân vũ trang, dân quân tự vệ và đồng bào các địa phương trên miền Bắc đã đoàn kết hiệp đồng chặt chẽ, quyết chiến và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, đánh rất giỏi, thắng rất to. Tôi cũng không quên kêu gọi đồng bào, chiến sĩ "nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, chủ động kiên quyết tiến công địch, đem hết sức mạnh của mình giáng tiếp cho không quân và hải quân Mỹ những đòn quyết liệt hơn nữa"...

Bản thông cáo, đồng thời cũng là một lời cảnh cáo.

1. Theo Thông cáo của Bộ Tổng tư lệnh, ngày 28-12-1972.

Mặc dù đã nửa đêm, thông cáo được chuyển ngay cho Thông tấn xã Việt Nam. Sáng hôm sau, toàn văn thông cáo chiến thắng được các báo đăng trên trang nhất và phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam ngay đầu bản tin thời sự. Xã luận báo Quân đội nhân dân ca ngợi chiến công vĩ đại này là "trận Điện Biên Phủ trên không", một cái tên đầy ý nghĩa do chính báo chí phương Tây đã thừa nhận.

☉ **Ả nước nức lòng.**

Uy thế không lực Hoa Kỳ sụp đổ. Hy vọng thương lượng trên thế mạnh của Mỹ cũng sụp đổ theo.

Sau này sách báo phương Tây tiết lộ: Ních-xơn thúc ép Nguyễn Văn Thiệu phải ký hiệp định bằng bất cứ giá nào. Thiệu hầu như tuyệt vọng khi đọc đi đọc lại bức thư của Ních-xơn do tướng Hây chuyển tới:

"... Cho tôi nhấn mạnh để kết thúc rằng tướng Hây không đến Sài Gòn để đàm phán với ngài... Tôi tin chắc sự từ chối của ngài hợp tác với chúng tôi sẽ đưa đến thảm họa, mất tất cả những gì mà chúng ta đã chiến đấu bên nhau để giành được trong thập kỷ qua. Nó sẽ là không tha thứ được vì chúng tôi sẽ mất đi một giải pháp vinh dự và công bằng".

Ngày 17 tháng 1 năm 1973, sáu ngày trước khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, Ních-xơn lại gửi thư cho Thiệu, lời lẽ không khác một tối hậu thư:

"...Đã nhiều lần tôi trả lời với ngài, vấn đề then chốt ở đây không phải là tính chất đặc biệt của hiệp định và qua đó là hứa hẹn hợp tác lâu dài của hai nước và sự viện trợ từ phía chúng tôi. Rõ ràng chính sự viện trợ này mà tôi đã và đang hành động. Nếu các ngài từ chối không ký hiệp định thì các ngài đừng trông mong gì vào khả năng giúp đỡ của chúng tôi. Ý kiến trong Quốc hội và công luận không cho phép tôi làm khác...".

Vẫn củ cà rốt và cái gậy. Vung cái này không được lại giở đến cái kia. Và tất nhiên là Thiệu phải đầu hàng. Mưu sĩ Kít-xinh-giơ trở lại bàn hội nghị, không kiểm soát được gì hơn. Trưa ngày 23 tháng 1 năm 1973, trong cơn mưa lất phất và cái lạnh cắt da, ông ta đành phải đến đại lộ Klê-be đặt bút ký tắt vào bản hiệp định bằng hai chữ cái HK dính vào nhau. Bốn ngày sau đó, ngày 27 tháng 1 năm 1973, Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được chính thức ký kết. Giôn Nê-grô-pôn (John Negroponte), chuyên viên của Kít-xinh-giơ về

1. Nguyễn Tiến Hưng và Jérolde L.Schecter, *Từ Tòa Bạch ốc đến dinh Độc Lập*, Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh, 1990, tr. 213.

Việt Nam, cay đắng thốt lên: "Chúng ta ném bom Bắc Việt Nam để rồi chính chúng ta lại chấp nhận nhượng bộ".

Đế quốc Mỹ đã thua trong ván bài cuối cùng, đúng như lời tiên đoán của Bác Hồ: "Phải dự kiến trước mọi tình huống càng sớm càng tốt. Nhớ là trước khi thua ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ đã huỷ diệt Bình Nhưỡng. Ở Việt Nam, Mỹ sẽ nhất định thua. Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội"².

Bản sao lưu trữ

1. Nguyễn Tiến Hưng và Jérôld L.Schecter, *Từ Tòa Bạch ốc đến dinh Độc Lập*, Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh, 1990, tr. 214.

2. Hồ Chí Minh, *Biên niên những sự kiện và tư liệu về quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990, tr.203.

Chương II **HỘI NGHỊ LỊCH SỬ**

NĂM 1972 là năm nhân dân Việt Nam trên cả hai miền giành thắng lợi to lớn, toàn diện, có ý nghĩa chiến lược quan trọng cả về quân sự, chính trị, ngoại giao, sản xuất và bảo vệ sản xuất.

Trải qua một năm chiến đấu anh dũng, kiên cường, quân và dân ta trên tiền tuyến lớn đã loại khỏi vòng chiến đấu gần nửa triệu quân địch, trong đó có tám sư đoàn, 35 trung đoàn, lữ đoàn và chiến đoàn bị tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng. Ta đã phá huỷ và thu một khối lượng lớn vũ khí và phương tiện chiến tranh của địch, bắn rơi và phá huỷ hàng nghìn máy bay, bắn chìm hàng trăm tàu, thuyền chiến đấu...

Quân ta đã đập tan ba tuyến phòng thủ kiên cố nhất mà Mỹ - ngụy đã tập trung xây dựng trong nhiều năm ở Quảng Trị, Bắc Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, những hướng chiến lược sống còn của chúng ở miền Nam. Lần đầu tiên, nhiều sư đoàn, trung đoàn quân ngụy, xương sống của chiến lược "Việt Nam hoá" bị tiêu diệt và tan rã, mặc dù đã được không quân và hải quân Mỹ phối hợp tác chiến. Cơ sở của chiến lược "Việt Nam hoá" là kế hoạch "bình định nông thôn" của địch cũng bị thất bại nghiêm trọng. Liên tục tiến công và nổi dậy, quân và dân miền Nam giáng những đòn quyết liệt vào ách kìm kẹp của địch, giải phóng nhiều quận lỵ, chi khu, quét từng mảng đồn bốt và áp chiến lược.

Trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, tuy đòn tiến công chính trị ở các thành thị diễn ra không mạnh, hàng triệu quần chúng đã giành được quyền làm chủ. Vùng giải phóng được mở rộng, nối liền căn cứ địa ba nước Đông Dương thành một dải liên hoàn, tạo ra thế chiến lược rất lợi hại cho cả trước mắt và lâu dài. Chính quyền cách mạng được xây dựng và củng cố, lực

lượng vũ trang phát triển và đứng chân vững chắc. Khí thế đấu tranh ở Sài Gòn và các thành thị miền Nam cũng có bước phục hồi mới.

Việc vận chuyển chiến lược chi viện chiến trường miền Nam được đẩy mạnh. Mặc dù khí hậu khắc nghiệt, địch dùng không quân đánh phá ác liệt, việc vận chuyển vẫn tiếp diễn ngày đêm với khối lượng lớn. Quân và dân ta đã đánh bại chủ trương chiến lược của địch mở lại cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân ở miền Nam và leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc. Đặc biệt, 12 ngày đêm chiến đấu tiêu diệt B.52 cuối năm 1972 là một chiến công nổi bật. Lần đầu tiên, ta tổ chức và thực hiện thành công một chiến dịch phòng không quy mô lớn đánh thắng cuộc tập kích của không quân chiến lược Mỹ bằng một trận tiêu diệt chiến giòn giã, gây cho không quân Mỹ những tổn thất nặng nề nhất trong lịch sử của nó.

Miền Bắc vượt qua sự phong tỏa của Mỹ, đã giữ vững và phát triển giao thông vận tải, bảo vệ và đẩy mạnh sản xuất trong điều kiện chiến tranh ác liệt. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, hai vụ lúa được mùa liên. Nhiều tỉnh trở thành tỉnh 5 - 6 tấn.

Trong thử thách của chiến tranh, chế độ xã hội chủ nghĩa nêu cao tính ưu việt. Thử thách càng quyết liệt, thắng lợi càng oanh liệt, khí thế càng cao.

"Nam Bắc hai miền đều đánh giỏi". Thắng lợi của năm 1972 đặt cơ sở vững chắc cho cả nước tiến lên giành thắng lợi mới rực rỡ hơn. Tình hình cách mạng là không thể đảo ngược.

Ngày 12 tháng 1 năm 1973, lễ tuyên dương danh hiệu Anh hùng cho các đơn vị và cán bộ, chiến sĩ thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội.

Anh Trường Chinh, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thay mặt Trung ương Đảng và Nhà nước công bố lệnh tặng thưởng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Anh nhiệt liệt khen ngợi bộ đội tên lửa, bộ đội cao xạ, bộ đội không quân và bộ đội ra-đa đã lập chiến công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đập tan cuộc tập kích chiến lược quy mô lớn bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Tiếp đó, tôi thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh chúc mừng 24 đơn vị và 12 cán bộ, chiến sĩ vừa được phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Phân tích nguyên nhân thắng lợi, tôi nêu rõ: "Chiến thắng vĩ đại của quân và dân ta vừa qua đánh bại bước leo thang chiến tranh mới cực kỳ tàn bạo của chính quyền Ních-xơn là thắng lợi rực rỡ của sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng ta. Đó là thắng lợi của ý chí quyết chiến quyết thắng không gì lay chuyển nổi, của sự

hy sinh không bờ bến của toàn quân, toàn dân ta trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc. Đó là thắng lợi của sức mạnh tổng hợp của các quân chủng, binh chủng, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ, tạo thành một lưới lửa các tâm, các cơ, áp đảo và chiến thắng kẻ địch".

Hướng về miền Nam thân yêu, tôi tỏ lòng "biết ơn đồng bào ruột thịt và các đồng chí Quân giải phóng anh hùng đã lập chiến công oanh liệt trên khắp các chiến trường, phối hợp chiến đấu với quân và dân miền Bắc, cổ vũ mạnh mẽ đồng bào và chiến sĩ ta chiến thắng kẻ thù".

HIỆP định Pa-ri được ký kết đúng vào dịp Tết Nguyên đán Quý Sửu. Theo Hiệp định, đúng 8 giờ sáng ngày 28 tháng 1 năm 1973, lệnh ngừng bắn có hiệu lực. Nơi ngừng tiếng súng sẽ là tuyến ranh giới giữa hai bên.

Chính trong đêm 27 tháng 1, cái đêm "bản lề" ấy, quân nguy trắng trợn dùng toàn bộ pháo mặt đất trên hạm đội bắn vào trận địa của quân ta ở Cửa Việt (Quảng Trị). Lợi dụng hoả lực pháo binh, chúng cho hơn 200 xe tăng, xe bọc thép và lữ đoàn thuỷ quân lục chiến số 147 từ Mỹ Thủy, Gia Định đánh chiếm cảng. Chỉ trong một đêm, chúng đã chiếm một vùng đất mà trong mấy tháng trước đó chúng không sao chiếm lại nổi. Trên thực tế, cảng Cửa Việt đã rơi vào tay địch.

Mất Cửa Việt, Đông Hà, Dốc Miếu, Quán Ngang bị uy hiếp trực tiếp. Tuyến đường vận chuyển chiến lược Trường Sơn bị đe dọa. Thành quả của chiến dịch Quảng Trị năm 1972 bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Anh Lê Trọng Tấn, lúc này là Tư lệnh chiến dịch, gọi điện cho đồng chí Cường, chỉ huy hướng Cửa Việt:

- Đồng chí có biết cảng Cửa Việt đã bị mất không?
- Báo cáo anh, chúng nó lấn chiếm mất một ít. Chúng tôi đã cho người gặp tên lữ trưởng để phản đối về việc này...

Anh Tấn ra lệnh giọng gay gắt:

- Chúng nó dùng cả một lữ xe tăng và một lữ lính thuỷ đánh bộ đánh chiếm cảng Cửa Việt không phải để nghe anh phản đối đâu! Tôi hạ lệnh cho anh phải lập tức chiếm lại cảng! Rõ chưa?

- Rõ ạ!

- Rõ rồi thì chấp hành ngay. Tại sao anh chỉ lo mình vi phạm mà không thấy phía địch đã thực sự xoá bỏ hiệp định rồi?

Anh Tấn báo cáo ra xin ý kiến Bộ Tổng tư lệnh bằng điện thoại hữu tuyến. Tôi đồng ý và dặn:

- Anh Tấn ơi! Các anh cho đánh chiếm lại ngay. Cố gắng đưa cho được những đứa con khỏe mạnh nhất của Đào Huy Vũ sang nhé! Phải lấy lại bằng được!

- Rõ! Nhất định phải như vậy! Tôi sẽ đưa toàn bộ gia đình Huy Vũ qua liên hoan với Đào Dũng và Cường. Xin bảo đảm cuộc liên hoan sẽ rất vui. Anh cứ yên tâm¹.

Sau đó anh Tấn ra lệnh cho Lữ đoàn xe tăng 203 và pháo binh hiệp đồng tác chiến, đồng thời lệnh cho các sư đoàn tuyển chọn 9 đội súng chống tăng điều khiển bằng hữu tuyến, và phân công các anh Cao Văn Khánh, Doãn Tuế, Phó tư lệnh trực tiếp chỉ huy.

Mở sáng hôm sau, 28 tháng 1 năm 1973, viện lý do cần thay quân như địch đã làm ngày hôm trước, ta đưa đội hình áp sát các cụm xe địch, rồi bất ngờ nổ súng. Tên lữ trưởng bị chết ngay từ phút đầu tiên. Trận đánh kết thúc vào gần trưa. Địch hoảng hốt tháo chạy, bỏ lại hơn 100 xe và nhiều xác chết.

Tin chiến thắng báo về.

Tôi cầm điện thoại biểu dương chiến công của quân ta và tinh thần kiên quyết, cảnh giác của Bộ tư lệnh chiến dịch Quảng Trị.

TỪ đầu năm 1973, tình hình miền Nam khá sôi động. Mỹ - ngụy ra sức phá hoại Hiệp định Pa-ri, đẩy mạnh bình định lấn chiếm, tiếp tục thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". Lợi dụng điều khoản ngừng bắn, địch mở các cuộc hành quân "tràn ngập lãnh thổ", coi lấn đất, giành dân là "keo cuối cùng". Chúng ráo riết thực hiện kế hoạch "bình định đặc biệt" chiếm lại các căn cứ "lõm" của ta, nống ra vùng giáp ranh, uy hiếp hành lang vận chuyển, đẩy chủ lực của ta ra xa, đồng thời thực hiện cuộc "cách mạng hành chính" củng cố bộ máy kìm kẹp áp, xã, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, xuyên tạc Hiệp định Pa-ri, tổ chức các chiến dịch "Phượng hoàng" ráo riết hoạt động tình báo, gián điệp, biệt kích, phá hoại cơ sở của ta ở miền Nam.

1. Mật ngữ quy ước dùng trong điện thoại hữu tuyến. Ý nói phải sử dụng bộ đội tăng, thiết giáp hồi đó do đồng chí Đào Huy Vũ làm Tư lệnh. "Liên hoan" là phối hợp tiến công. "Những đứa con khỏe mạnh nhất" là xe tăng T54 mà quân ngụy rất sợ. Đào Dũng là Chỉ huy trưởng lực lượng phòng thủ Cửa Việt.

Trong giao ban hằng ngày ở Bộ Tổng tham mưu, tin tức dồn dập báo về: Địch ra sức càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng, trọng điểm là các khu vực then chốt vòng ngoài như tây Trị - Thiên, tây nam Quảng Đà, Quảng Ngãi, bắc Bình Định, tây Kon Tum, khu tiếp giáp vùng giải phóng và khu trung tuyến bắc và tây bắc Sài Gòn, nam bắc đường số 4 Mỹ Tho, Vĩnh Long, Chương Thiện, vùng biên giới thuộc Kiến Tường, Châu Đốc. Chúng sử dụng 2/3 lực lượng chủ lực kết hợp với quân bảo an tổ chức những cuộc hành quân quy mô một - hai trung đoàn lấn chiếm các căn cứ "lõm", và quy mô cấp sư đoàn trở lên đánh vào Cửa Việt (Quảng Trị), Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), bắc Kon Tum, Tây Ninh, Tân Châu, Hồng Ngự, Cai Lậy, Chương Thiện... Mật độ phi pháo so với trước tuy có giảm nhưng vẫn còn ác liệt.

Địch tổ chức những cuộc hành quân gặm dần, dũi dần, đánh phá có tính chất huỷ diệt, ủi trắng nhiều nơi, tiến hành di dân, xáo trộn giữa các địa bàn để phá cơ sở của ta. Với các thủ đoạn tàn bạo, xảo quyệt, địch lấn chiếm được phần lớn vùng giáp ranh và căn cứ "lõm" ở Khu 5, một số vùng sâu ở Khu 8, cải thiện được thế phòng ngự vòng ngoài ở Trị - Thiên, Quảng Đà, Quảng Tín, tây Kon Tum và các tỉnh dọc biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia, giành thêm đất, thêm dân, gây cho ta nhiều khó khăn. Riêng miền Tây Nam Bộ, do ta kịp thời giáng trả nên địch không lấn chiếm được mà còn bị nhiều tổn thất. Ở Cửa Việt, ta kịp thời đánh quân lấn chiếm, địch bị thất bại và thương vong nặng.

Trong bối cảnh lịch sử lúc này, không phải ai cũng dễ dàng nhận rõ âm mưu thâm độc của Mỹ - nguy.

Sau những năm dài chiến tranh ác liệt, gian khổ, muốn có hoà bình là nguyện vọng chính đáng. Thế nhưng "cây muốn lặng, gió chẳng dừng". Có ý kiến cho rằng trọng tâm số một lúc này là giữ vững hoà bình, thực hiện hoà hợp dân tộc, tạo thế ổn định trong khoảng 5 - 10 năm. Nhiều địa phương do sơ hở, mất cảnh giác, đã để mất đất, mất dân. Có nơi chủ trương phân tuyến, phân vùng với địch, để mất thế "da báo". Có nơi rút các sư chủ lực về giữ các căn cứ, giao cho bộ đội địa phương chống địch lấn chiếm. Có xu hướng giản đơn cho là lửa chiến tranh chỉ "riu riu", hoặc đã "tắt lửa chiến trường". Cũng đã có một kế hoạch sử dụng 3,5 tỷ đôla mà phía Mỹ đã hứa bồi thường chiến tranh để làm vốn tích lũy ban đầu. Ngay ở Tổng hành dinh cũng có ý kiến không muốn đánh trả, e vi phạm Hiệp định Pa-ri.

Nhớ mãi buổi chiều ở Đồ Sơn, khi nghe các đồng chí Lê Hữu Đức và Võ Quang Hồ - Phó cục trưởng Tác chiến báo tin đề nghị phát động chiến tranh du kích đánh địch lấn chiếm vùng giải phóng chưa được chấp nhận, tôi đã phát biểu: "Các cậu quen làm khoa học quân sự nên sinh chữ nghĩa. Sao

không nói: địch cần quét chiếm lại vùng ta mới giải phóng, đóng thêm đồn bốt, vậy ta có đánh lại không hay để mất hết?". Mọi người mới vỡ lẽ ra!

HÒA bình được lập lại.

Thắng lợi lớn nhất lúc này là ở miền Nam, ta có chính quyền, có quân đội, có đất, có dân, được pháp lý quốc tế thừa nhận. Quân Mỹ phải rút đi, còn quân ta thì ở lại.

Bộ Chính trị chủ trương nhanh chóng củng cố các vùng giải phóng. Các nhu cầu trước mắt và lâu dài về vật chất, kỹ thuật của bộ đội ta ở miền Nam rất lớn. Tôi làm việc với anh Đinh Đức Thiện, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần.

Suy nghĩ của tôi lúc này là do Mỹ - ngụy còn ngoan cố nên có nhiều khả năng địch sẽ đánh phá các tuyến đường chi viện chiến lược Trường Sơn, hoặc chí ít cũng gây khó khăn cho ta bằng cách yêu cầu đóng các trạm kiểm soát quốc tế ở các đầu mối giao thông quan trọng trên đường vận chuyển chiến lược. Ta cần tranh thủ lúc địch tạm phải ngừng đánh phá, tăng cường vận chuyển vào Nam, ngoài vật chất cho sinh hoạt, cần đưa các loại vũ khí lớn như xe tăng, thiết giáp, pháo cỡ lớn, pháo cao xạ và các khí tài, phương tiện bảo đảm.

Làm việc với anh Đồng Sĩ Nguyên, tôi chỉ thị phải khắc phục khó khăn mở đường Đông Trường Sơn từ Khe Gát (Quảng Bình) vào đến Bù Gia Mập (Nam Bộ) để việc vận chuyển chiến lược được nhanh chóng và thuận lợi.

Mấy ngày sau, anh Thiện trình ra Quân ủy một kế hoạch vận chuyển và bảo đảm hậu cần toàn diện cho miền Nam và đề nghị được dẫn đầu một đoàn khá đông cán bộ vào chiến trường để trực tiếp tổ chức thực hiện.

Tôi hỏi:

- Cậu định làm gì mà mang lăm quân thế? Anh Thiện trả lời: - Tôi cần khoảng 100 cán bộ, gồm các ngành hậu cần và cả các binh chủng. Đi đến đâu, tổ chức đến đấy, đẩy mạnh xây dựng vùng giải phóng, xây dựng các căn cứ hậu cần có đầy đủ kho tàng, trạm quân y, các cơ sở kỹ thuật, các đơn vị sản xuất...

Tôi thấy kế hoạch khá đồ sộ, mạnh dạn nhưng hợp lý và cần thiết, nên tán thành ngay.

Kế hoạch của anh Thiện được Quân ủy thông qua.

Đoàn cán bộ khẩn trương, hăng hái lên đường vào Nam.

Anh Tố Hữu kết hợp cùng đi. Năng động, dám nghĩ, dám làm, anh Thiện đã hoàn thành xuất sắc một nhiệm vụ đột xuất nhưng rất quan trọng, góp

phân tích cực củng cố vùng giải phóng, cùng Đoàn 559 vận chuyển hàng vạn tấn vật chất, kỹ thuật gồm lương thực, quần áo, thuốc men, vũ khí, pháo cỡ lớn, pháo cao xạ, tăng, thiết giáp vào chiến trường, bảo đảm cho việc xây dựng, huấn luyện, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang và một phần cho nhân dân.

Chiến thắng của trận "Điện Biên Phủ trên không" cùng với tám năm chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của quân và dân ta nói chung và Quân chủng Phòng không - Không quân nói riêng. Tôi dành nhiều thời gian cùng với các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy quân chủng tổng kết những kinh nghiệm quý báu thu được trong những năm qua, sẵn sàng đối phó với âm mưu, thủ đoạn mới của địch.

Tại Đồ Sơn, tôi nghe Bộ tư lệnh Phòng không - Không quân báo cáo về xây dựng và chiến đấu của từng binh chủng: tên lửa, cao xạ, ra-đa và không quân. Các báo cáo được chuẩn bị công phu, có hệ thống, có tham khảo nhiều nguồn tin tình báo và tư liệu của các nước Anh, Đức, Nhật... Một bài nghiên cứu về chiến tranh không quân ở Đông Dương của Trường Đại học Cornell (Mỹ) đã kết luận: "Thắng lợi của người Việt Nam là một ví dụ vô song về sự toàn thắng của trí tuệ con người đối với máy móc". Nhiều vấn đề từ tổ chức lực lượng, tác chiến, đào tạo cán bộ, trang bị kỹ thuật được đặt ra, làm sáng tỏ thêm nội dung các chủ trương mà Quân ủy đang thảo luận.

ĐẦU tháng 3 năm 1973, Quân ủy Trung ương họp. Các anh Văn Tiến Dũng, Song Hào, Lê Quang Đạo, Đinh Đức Thiện, Trần Quý Hai đều có mặt.

Khai mạc hội nghị tôi phát biểu gợi ý, nêu các vấn đề cần trao đổi, thảo luận, nhất là đánh giá cho đúng tình hình miền Nam cả về quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao để có chủ trương toàn diện, kịp thời chặn đứng âm mưu, thủ đoạn của địch đang lấn đất, giành dân, đánh phá cơ sở cách mạng.

Sau khi nghe anh Lê Trọng Tấn báo cáo tình hình, với tinh thần trách nhiệm cao, các anh trong Quân ủy phát biểu rất sôi nổi. Nghiêm túc tự phê bình và phê bình, mỗi người nói rõ những suy nghĩ, kiểm điểm ưu điểm, khuyết điểm trong nhận thức, tư tưởng và sự chỉ đạo công tác trong phạm vi chức trách của mình, phê bình sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh.

Kết thúc cuộc họp, Quân ủy quyết nghị: Trong khi địch dùng biện pháp quân sự để đánh ta, ta cần kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu

tranh chính trị, với pháp lý của Hiệp định Pa-ri, từng bước chuyển sang tiến công chủ yếu bằng chính trị có lực lượng vũ trang làm hậu thuẫn, nhằm thực hiện ngừng bắn, lập lại hoà bình trên thế có lợi cho ta.

TÌNH hình chiến sự ở miền Nam diễn biến phức tạp, có nhiều điểm cần được xem xét tại chỗ. Tôi tranh thủ vào làm việc trực tiếp với các chiến trường B5 (Bắc Quảng Trị), B4 (Trị - Thiên), Bộ tư lệnh 559 và Quân khu 4. Thực tiễn nơi tuyến lửa càng cho thấy rõ âm mưu, thủ đoạn của địch phá hoại Hiệp định Pa-ri, đặt ra nhiều vấn đề phải khẩn trương giải quyết. Làm việc với các anh Lê Trọng Tấn, Song Hào, Cao Văn Khánh, Vũ Xuân Chiêm, Đồng Sĩ Nguyên, Hoàng Thế Thiện, Đàm Quang Trung, Nguyễn Văn Thanh, Phan Văn Đường¹, với Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình, chúng tôi bàn cụ thể kế hoạch củng cố thế bố trí lực lượng của quân ta, cách đánh quân nguy lấn chiếm, các biện pháp tăng cường lực lượng cho B4, B5, việc làm đường cơ động cho các phương tiện cơ giới, mở đường Đông Trường Sơn, đẩy mạnh vận chuyển chiến lược, kể cả bằng đường hàng không, việc xây dựng căn cứ địa, hậu cần, chuyển thương binh từ chiến trường ra. Chuyển đi thị sát đường Trường Sơn để lại trong tôi nhiều ấn tượng sâu sắc về tinh thần anh dũng chiến đấu, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn của cán bộ, chiến sĩ Đoàn 559, gọi mở khả năng to lớn của con đường chiến lược mang tên Bác cả trong xây dựng đất nước sau này.

Nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đoàn 559, tôi căn dặn: Muốn đạt được đỉnh cao của toàn thắng, chúng ta cần phải dũng cảm hơn đã dũng cảm, mưu trí sáng tạo hơn đã mưu trí sáng tạo. Con đường Trường Sơn rồi đây không dừng lại như mức hiện nay mà phải mở rộng để xe có thể đi lại hai chiều không giảm tốc độ, đi được cả những tháng đầu mùa mưa lũ...

HIỆP định Pa-ri đã có hiệu lực được 60 ngày. Sáng 27 tháng 3 năm 1973, Bộ Chính trị họp mở rộng. Sau khi nghe anh Lê Quang Đạo báo cáo tình hình, anh Nguyễn Duy Trinh nêu ý kiến cần tranh thủ tạo thế mạnh cho ta, có đối sách cụ thể với Mỹ, buộc Mỹ phải chấm dứt dính líu, buộc nguy

1. Lúc này, anh Tấn là Tư lệnh chiến dịch Quảng Trị, anh Song Hào là Chính ủy; anh Khánh là Phó tư lệnh. Anh Đồng Sĩ Nguyên là Tư lệnh; anh Hoàng Thế Thiện là Chính ủy Đoàn 559. Anh Vũ Xuân Chiêm là Phó chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần. Anh Quang Trung và Phan Văn Đường là Tư lệnh và Phó chính ủy Quân khu 4. Anh Thanh (tức Thanh Quảng) là Phó chính ủy mặt trận Trị - Thiên.

phải chấm dứt chiến sự. Anh cũng phản ánh dư luận thế giới ca ngợi thắng lợi của ta.

Tiếp đó, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đề ra nội dung thảo luận, gồm việc phân công giữa Bộ Chính trị và Trung ương Cục miền Nam trong việc chỉ đạo các phái đoàn của ta ở các hội nghị bốn bên và hai bên, xem xét đối sách của ta với Mỹ, tổng kết 60 ngày thi hành Hiệp định và ra tuyên bố của Chính phủ. Các anh Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ... phát biểu đánh giá tình hình, đề nghị phương hướng chính sách đối với Mỹ, cách làm việc và phân công cụ thể giữa Bộ Chính trị và Trung ương Cục.

Kết luận hội nghị, anh Ba đồng ý để Trung ương Cục trực tiếp chỉ đạo các Ban liên hiệp quân sự, Quân ủy Trung ương chỉ đạo các vấn đề quân sự. Anh khẳng định: Mỹ đã thực sự rút quân, nhưng chưa chấm dứt dính líu, nguy còn ngoan cố phá hoại Hiệp định. Ta cần tranh thủ xây dựng lực lượng mọi mặt ở miền Nam, miền Bắc, quy trách nhiệm của Mỹ, buộc đối phương phải thi hành Hiệp định Pa-ri.

Ngày hôm sau, 28 tháng 3, triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương thảo luận chủ trương tác chiến. Cuộc họp đi đến kết luận: Tuy quân Mỹ đã rút, nhưng lực lượng quân sự Mỹ vẫn có mặt trong khu vực: Đông Bắc Thái Lan, Gu-am, Phi-líp-pin và trên hạm đội 7. Mỹ lại đang chi viện ồ ạt để cho quân nguy mạnh lên, hòng đẩy lùi cách mạng, thực hiện miền Nam trở thành một nước phụ thuộc Mỹ, ở đó chỉ có một quân đội, một chính quyền. Đối tượng tác chiến lúc này là quân nguy. Phương châm tác chiến ở miền Nam là kết hợp đánh chính quy và đánh du kích, tác chiến với binh vận, chiến đấu với xây dựng lực lượng, tiêu diệt địch gắn với giành dân, xây dựng cơ sở. Hội nghị cũng nêu ra nhiệm vụ quân sự của miền Bắc, kết hợp kinh tế với quốc phòng, tăng cường chi viện miền Nam, và các vấn đề quân sự ở Lào và Cam-pu-chia.

Ngay sau cuộc họp, Quân ủy Trung ương điện cho các chiến trường. Trong bức điện, tôi giải thích rõ tiến công quân sự bằng phản công của ta là chủ động tiến công, chủ động phản công, không phòng ngự đơn thuần.

Không những phản công ở địa bàn địch tiến công ta, mà còn hiệp đồng với các lực lượng chính trị, quân sự, binh vận phản công ở các địa bàn khác, nơi ta có chủ lực mạnh. Không những phản công bằng bộ binh, bằng hỏa lực, mà hết sức chú ý dùng bộ đội đặc công tinh nhuệ đánh vào cơ quan chỉ huy, kho tàng, sân bay, căn cứ, bên sườn và sau lưng địch, đánh vào những nơi chúng sơ hở.

M NGÀY 29 tháng 3 năm 1973, Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn làm lễ cuốn cờ. Trên đất nước thân yêu, quân xâm lược nước ngoài về cơ bản đã bị quét sạch.

Sau Hiệp định Pa-ri, việc liên lạc giữa hai miền có thêm điều kiện mới khá thuận lợi. Lượng thông tin tăng lên, nhanh hơn, đủ hơn, phong phú hơn, qua các nguồn cung cấp từ chiến trường, từ Ban Liên hiệp quân sự, từ báo chí công khai... Đi lại cũng dễ dàng hơn, kể cả bằng máy bay đến tận sân bay Tân Sơn Nhất.

Tin tức báo về Tổng hành dinh được chọn lọc, phân tích kỹ càng. Cán bộ từ miền Nam ra họp, góp nhiều tình hình và ý kiến xác đáng.

Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương rất quan tâm đến tình hình địch phá hoại Hiệp định Pa-ri. Với trách nhiệm và chức trách của mình, tôi dành nhiều thời gian suy nghĩ, tranh thủ trao đổi thêm với nhiều đồng chí.

Với các anh từ miền Nam ra, tôi thường mời đến nhà dùng cơm thân mật. Những buổi gặp gỡ trao đổi như vậy thật bổ ích. Tôi trao đổi ý kiến với đồng chí Bí thư thứ nhất. Qua nhiều lần trao đổi, anh Ba hoàn toàn nhất trí với chủ trương kiên quyết tấn công, phản công đánh trả địch. Trong các bức điện gửi Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy 5, Khu ủy Trị - Thiên và Đảng ủy Tây Nguyên, tư tưởng cách mạng tiến công được truyền đi bước đầu tạo nên những biến chuyển ở chiến trường.

Tôi cũng dành trọn một ngày nghe anh Tố Hữu nói chuyện về tình hình miền Nam sau chuyến đi "nước non ngàn dặm". Vừa là nhà chính trị, vừa là nhà thơ, anh thuật lại những điều tai nghe mắt thấy trên các nẻo đường Trường Sơn "đông nắng tây mưa", nói lên khát vọng của đồng bào và chiến sĩ miền Nam:

*... "Dang tay một với xa gì
Sài Gòn ơi lại phải đi bao ngày... "*

Tôi thâm nghĩ, với tinh thần cách mạng tiến công của Đảng ta, đường tới Sài Gòn nhất định sẽ được co ngắn lại.

ĐẶC biệt bổ ích là những buổi làm việc trong tháng 4 năm 1973 với các anh lãnh đạo, chỉ huy các chiến trường miền Nam được Bộ Chính trị

Trung ương Đảng triệu tập ra Bắc họp. Đoàn cán bộ B2 do anh Mười Cúc¹, Phó bí thư Trung ương Cục dẫn đầu, gồm các anh Hoàng Văn Thái, Tư lệnh B2, Võ Văn Kiệt, Bí thư Khu ủy Khu 9, Trần Nam Trung, phụ trách các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Nguyễn Minh Đường, Bí thư Khu ủy Khu 8. Đoàn Khu 5, Tây Nguyên có các anh Võ Chí Công, Chu Huy Mân. Ngay sau khi ra tới Hà Nội, ngày 19 tháng 4, tại nhà nghỉ Hồ Tây, đoàn đã sơ bộ báo cáo với Bộ Chính trị về tình hình cách mạng miền Nam từ năm 1972, đặc biệt sau ngày ký Hiệp định Pa-ri.

Ngày 3 tháng 5 năm 1973, Thường vụ Quân ủy Trung ương làm việc với các đồng chí Quân ủy Miền: Hoàng Văn Thái, Trần Văn Trà, Trần Lương, Nguyễn Minh Đường, Võ Văn Kiệt. Ngôi nhà quét vôi màu hồng số 28 phố Cửa Đông hôm ấy sôi động khác thường. Thời Pháp, nơi đây là tư dinh của viên tướng thực dân, tổng chỉ huy quân đội Pháp miền Bắc Đông Dương, nay là nhà khách Bộ Quốc phòng.

Các anh Văn Tiến Dũng, Song Hào, Lê Quang Đạo, Trần Quý Hai cùng tôi đón tiếp các anh hết sức nồng nhiệt. Tình cảm đồng chí, đồng đội, tình cảm hậu phương đón bạn chiến đấu từ tiền tuyến trở về thật đậm đà thân thiết.

Chúng tôi vui mừng thấy các anh khoẻ mạnh. Chúng tôi hỏi thăm sức khoẻ các anh đang ở lại lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu ở miền Nam.

Sau những phút tâm tình, đại bộ phận thời gian dành cho việc trao đổi tình hình Nam Bộ.

Thay mặt đoàn, anh Hoàng Văn Thái báo cáo về những thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược trên chiến trường B2. Bản báo cáo đã được các anh trong đoàn bàn bạc, thống nhất. Về nguyên nhân thắng lợi, anh Thái khẳng định một trong những yếu tố tạo nên thắng lợi là Trung ương, Quân ủy Trung ương đã hạ quyết tâm sớm, xác định phương hướng tác chiến đúng, nhất là chỉ đạo phương châm, phương thức đánh phá "bình định" của địch.

Tuy nhiên, do tương quan lực lượng giữa địch và ta, những thắng lợi đó còn hạn chế. Địch còn có những mặt mạnh nhất định. Ta cũng còn có những khuyết điểm, nhược điểm chưa khắc phục được ngay. "Kế hoạch thời cơ"² của ta tuy bước đầu thu thắng lợi, nhưng chưa vững chắc, địch cũng đã có đề

1. Đồng chí Nguyễn Văn Linh.

2. Cuối năm 1972 sang đầu năm 1973, Bộ Tổng tư lệnh chỉ đạo các chiến trường miền Nam đánh mạnh, tiêu diệt, bức hàng bức rút hàng trăm đồn bốt, mở thêm nhiều mảng, nhiều vùng, giành quyền làm chủ trên nhiều địa bàn quan trọng. Kế hoạch được gọi là "Kế hoạch thời cơ".

phòng, dân bị kìm kẹp không bung ra được. Địch còn hơn ta cả về quân số và trang bị. Riêng ở B2, so sánh quân số là ta 1, địch 2,5.

Bản chất phản động và ngoan cố của địch lộ rõ. Do đó, khả năng thành lập chính phủ liên hiệp ba thành phần, thực hiện hoà bình, hoà hợp dân tộc là không dễ dàng. Địch đang ra sức thực hiện một kế hoạch "bình định" mang số hiệu AB148 hết sức tàn bạo, thâm độc dưới chiêu bài "tái thiết nông thôn". Thực chất là nhằm tiêu diệt cơ sở cách mạng, khống chế quần chúng, lấn chiếm vùng giải phóng, "lấp" vùng tranh chấp, phá thế "da báo", khủng bố các gia đình kháng chiến. Một chiến dịch chiến tranh tâm lý được phát động rầm rộ, nói xấu cách mạng, xuyên tạc Hiệp định Pa-ri, phục vụ mưu đồ trên. Anh Sáu Dân (Võ Văn Kiệt), người lãnh đạo chiến trường Khu 9, tiếp lời anh Thái. Anh nêu rõ sự cần thiết và khả năng có thể giữ vững thế làm chủ mạnh tại những địa bàn trọng điểm của miền Tây Nam Bộ, về những biện pháp và khả năng của Khu 9 mở rộng vùng giải phóng theo chỉ tiêu 1,8 triệu dân mà Khu ủy đã quyết nghị.

Anh Sáu Đường (Nguyễn Minh Đường), báo cáo rõ tình hình Khu 8 và mối quan hệ giữa hai chiến trường Khu 9 và Khu 8 trong các hoạt động quân sự, chính trị, binh vận, đánh trả địch, giữ đất, giành dân, phát triển lực lượng cách mạng.

Anh Hoàng Văn Thái cũng báo cáo lại với Quân ủy nội dung làm việc những ngày vừa qua với đồng chí Bí thư thứ nhất và những ý kiến bước đầu của anh Ba, nhất là dự kiến về những khả năng có thể diễn ra trên chiến trường miền Nam sắp tới. Rõ ràng, từ sau Hiệp định Pa-ri, ở miền Nam chiến tranh không diễn ra như trước, nhưng cũng chưa phải đã có hoà bình. Bởi vậy, phải luôn luôn nắm vững quan điểm cách mạng bạo lực và tư tưởng chiến lược tiến công, tích cực xây dựng thực lực cách mạng, đẩy mạnh tiến công cả về quân sự, chính trị và pháp lý ngoại giao. Lại phải căn cứ vào đặc điểm và tính chất của từng địa phương mà vận dụng hình thức tiến công nào là chủ yếu, làm thất bại kế hoạch bình định, lấn chiếm của địch, giữ đất, giành dân, mở rộng quyền làm chủ.

Kết thúc cuộc trao đổi, tôi phát biểu gợi ý một số vấn đề để các anh suy nghĩ, chuẩn bị cho hội nghị Bộ Chính trị sẽ họp vào tháng 5. Vấn đề lớn nhất là so sánh lực lượng giữa ta và địch sau khi quân Mỹ rút đi. Nếu như hồi năm 1963 - 1964, địch 5 ta 1, 1967 - 1968, địch 4 ta 1, thì hiện nay tương quan ấy là như thế nào? Về vấn đề này nên nghiên cứu cả các mặt số lượng, chất lượng, vật chất, tinh thần, trong nước và quốc tế... Phải chăng hiện giờ ta đã mạnh hơn địch?

Về phương châm, biện pháp đấu tranh, nên phát triển hai chân, ba mũi trong tình hình mới như thế nào? Khi đã có thêm pháp lý của Hiệp định Pa-ri,

thì đấu tranh làm sao để đạt kết quả tối ưu? Và xây dựng lực lượng, ngoài sự chi viện của hậu phương lớn, khả năng tại chỗ của B2 phát triển lực lượng vũ trang địa phương và dân quân du kích, cần được động viên để đáp ứng yêu cầu đối phó với mọi tình huống. Trong tình thế giằng co không thể kéo dài, phải có biện pháp mới thích hợp để đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở cả nông thôn và thành thị...

Các cuộc làm việc, trao đổi đều nhằm làm sáng tỏ tình hình, gợi ý về phương hướng chủ trương mà chưa có kết luận. Nhưng về đại thể, đã có sự nhất trí trên nhiều vấn đề thảo luận.

Lúc này, lại có thêm những tình hình sốt dẻo. Gặp anh Trần Văn Trà, Trưởng đoàn đại biểu quân sự Cộng hoà miền Nam trong Ban Liên hiệp quân sự bốn bên vừa ra Hà Nội, tôi được biết thêm về âm mưu, thái độ, thủ đoạn của đối phương ở chiến trường và trên bàn đàm phán ở Trại Đa-vít trong sân bay Tân Sơn Nhất. Anh còn cho biết ngay sau ngày ký Hiệp định Pa-ri, chúng đã tráo trở ném bom vào sân bay Thiệu Ngôn, đúng vào giờ và địa điểm chúng hẹn đưa trực thăng đến đón đoàn đại biểu quân sự của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam vào Sài Gòn làm việc. Nhờ khôn ngoan, cảnh giác, đoàn ta vẫn an toàn. Có thể coi đây là trận thắng đầu tiên của ta trước sự phản trắc đê hèn của Mỹ - ngụy.

Mặt giáp mặt với kẻ thù, anh đã có những nhận định sâu sắc về so sánh lực lượng giữa ta và địch. Không thể chỉ thấy một số triệu chứng bề ngoài cùng với những hành động quân sự hung hăng, những âm mưu đen tối của Mỹ - ngụy mà cho là chúng mạnh hơn trước khi quân Mỹ rút đi.

Với vũ khí, phương tiện chiến tranh Mỹ vừa đổ vào, hoả lực của quân ngụy được tăng lên. Chúng có thêm xe tăng M48, pháo tầm xa 175mm, máy bay cường kích F5E. Chúng thành lập thêm các liên đoàn bảo an cơ động chiến đấu, nhiều tiểu đoàn cảnh sát dã chiến. Quân bảo an và phòng vệ dân sự cũng tăng nhiều.

Chúng tận lực củng cố ngụy quyền từ trung ương đến địa phương, ra sức kìm kẹp nhân dân, đánh phá cơ sở cách mạng, lấn chiếm vùng giải phóng.

Đứng sau lưng chúng là lực lượng quân sự cơ động của Mỹ đóng tại Thái Lan và Phi-líp-pin, với 4 hàng không mẫu hạm, 855 máy bay chiến thuật và 173 máy bay chiến lược B.52.

Về phía ta, lúc này cũng có không ít khó khăn. Sau đợt hoạt động liên tục dài ngày, từ tháng 4 năm 1972 đến đầu năm 1973, đơn vị nào cũng thiếu quân số vì không kịp bổ sung. Lương thực, đạn dược cũng rất thiếu. Sức khỏe giảm sút. Khó khăn chủ quan có ảnh hưởng không ít đến tư tưởng muốn nghỉ ngơi, ảo tưởng ở thiện chí của địch. Thậm chí có nơi sợ

đánh trả địch là vi phạm Hiệp định, đề ra năm cấm: cấm tiến công địch, cấm đánh quân địch lấn chiếm, cấm vây đồn, cấm pháo kích, cấm xây dựng xã chiến đấu.

Mọi biểu hiện hữu khuynh, ảo tưởng đều phải trả giá đắt.

TÌNH hình ngày càng sáng.

Ngày 24 tháng 5 năm 1973, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp mở rộng bàn vấn đề miền Nam. Tham dự hội nghị còn có các anh Mười Cúc, Mười Khang¹, Năm Công², Hai Mạnh³, Trần Lương, Sáu Dân⁴, Sáu Đường⁵, Trần Hữu Dực, Song Hào, Trần Quý Hai, Lê Trọng Tấn, Hoàng Minh Thảo. Cuộc họp đã được chuẩn bị kỹ từ tháng trước. Báo cáo do Quân ủy Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng soạn thảo được gửi đến từng đại biểu. Mở đầu cuộc họp, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn nhắc lại quá trình phát triển của cách mạng miền Nam 18 năm qua, phân tích âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ đối với miền Nam trong chiến lược toàn cầu của chúng, vạch rõ hiện nay, mâu thuẫn chủ yếu của thời đại tập trung ở Việt Nam. Nước ta đang ở vị trí tuyến đầu của phong trào giải phóng dân tộc. Linh hoạt, sôi nổi, đồng chí nêu bật thắng lợi to lớn của Hiệp định Pa-ri về Việt Nam, biểu dương chiến công oanh liệt của quân và dân ta ở cả hai miền, khẳng định sự đúng đắn của đường lối cách mạng sáng tạo, độc lập, tự chủ của Đảng trong tình hình kẻ địch rất xảo quyệt và tình hình quốc tế phức tạp. Đồng chí nêu lên các khả năng diễn biến tình hình miền Nam, đề ra các nhiệm vụ công tác cần triển khai ngay bao gồm tác chiến chống địch lấn chiếm, giành dân, công tác binh vận, công tác mặt trận, công tác ngoại giao, xây dựng chính quyền, căn cứ địa, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng... Đồng chí gợi ý hội nghị đi sâu nghiên cứu so sánh lực lượng, chỗ mạnh, chỗ yếu, thế đi lên của ta, thế thất bại, thế đi xuống của địch và khẳng định: "Ta đã có thêm nhiều điều kiện mới rất thuận lợi. Cách mạng nhất thiết phải tiến lên bằng con đường bạo lực. Nhất định ta sẽ thắng".

Các anh Mười Cúc, Trần Văn Trà phát biểu về tình hình B2, nơi sào huyệt của Mỹ - ngụy. Anh Năm Công báo cáo về chiến trường Nam Trung

-
1. Đồng chí Hoàng Văn Thái.
 2. Đồng chí Võ Chí Công.
 3. Đồng chí Chu Huy Mân.
 4. Đồng chí Võ Văn Kiệt.
 5. Đồng chí Nguyễn Minh Đường.

Bộ. Các anh Sáu Dân, Sáu Đường nêu rõ tình hình đấu tranh các mặt của Khu 9, Khu 8... Bức tranh toàn cảnh của chiến trường miền Nam hiện lên đầy đủ, chân thực, với những nét chấm phá tinh tế hướng sự chú ý của lãnh đạo vào những góc cạnh cốt tử. Qua phát biểu, các anh ở chiến trường đều biểu thị sự nhất trí cao với những nhận định và chủ trương của Bộ Chính trị. Sự gặp gỡ giữa Bộ thống soái tối cao với lãnh đạo, chỉ huy các mặt trận tạo thêm niềm phấn khởi, tin tưởng trong hội nghị, thấp sáng thêm ngọn đuốc trí tuệ của cơ quan lãnh đạo, soi tỏ con đường tiến lên của cách mạng Việt Nam.

Các đồng chí trong Bộ Chính trị phát biểu. Anh Trường Chinh nhấn mạnh thắng lợi to lớn và những hạn chế của cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt hồi Tết Mậu Thân (1968). Liên hệ với tình hình hiện nay, cần phải rút kinh nghiệm cũ, phải thật linh hoạt trong chỉ đạo đấu tranh, không cứng nhắc, nhất là khi chiến tranh vẫn còn tiếp diễn phức tạp và gay gắt.

Các anh Phạm Văn Đồng, Nguyễn Duy Trinh khẳng định ta đã thắng to, nhưng mới thắng đến chừng đó, phân tích thêm về chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, về âm mưu của Mỹ - ngụy, khẳng định Mỹ đã yếu hơn trước. Muốn thắng, ta phải dùng sức mạnh, dùng bạo lực. Nói quân sự, chính trị song song là đúng, nhưng lúc này phải biết lấy quân sự làm trụ cột, làm chỗ dựa cho đấu tranh chính trị.

Sôi nổi nhất trong các ý kiến thảo luận là vấn đề so sánh lực lượng giữa địch và ta. Lúc này ta mạnh hay địch mạnh? Nói chung thì dễ thống nhất, nhưng đi vào cụ thể từng vùng, từng mặt, so sánh cả về thế và lực, cả số lượng và chất lượng thì ngay cả một số đồng chí trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy ở chiến trường cũng có ý kiến khác nhau.

Tôi nhớ rõ báo cáo của anh Trần Hữu Dục về tình hình chiến trường Trị - Thiên, nơi đầu sóng ngọn gió. Anh vừa được Trung ương phái vào B4 để nghiên cứu, nắm tình hình. Anh cho biết ở đây đã phân vùng xong, từ đường xe lửa trở ra đến biển là vùng địch, từ đường xe lửa về phía tây là vùng ta. Bộ đội đã rút về vùng ta để củng cố. Tình hình đã ổn định. Trong cuộc họp, nhiều đồng chí không đồng ý với cách làm nguy hiểm như vậy.

Rõ ràng, đánh giá cho đúng tình hình không phải là đơn giản. Sai một ly, đi một dặm. Tuy nhận thức chân lý phải là một quá trình, nhưng đánh giá sai thực chất tình hình sẽ đưa đến những chủ trương sai lầm, nguy hiểm.

Tôi phát biểu ý kiến, nói thêm về những điểm chủ yếu trong bản báo cáo do Quân ủy Trung ương và Văn phòng Trung ương soạn thảo, đặc biệt đi sâu vào những âm mưu, thủ đoạn mới của Mỹ - ngụy về Việt Nam hoá chiến tranh. Căn cứ vào những tài liệu nguyên bản do Cục 2 Tiên phương thu được

của địch như kế hoạch bình định cấp tốc từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1973, kế hoạch bình định 3 năm (1975-1977), kế hoạch 5 năm xây dựng quân nguy (1974-1979), kế hoạch kinh tế 8 năm (1973-1980) nhằm tái thiết miền Nam, tôi nêu rõ: Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, chúng buộc phải dùng nguy quân, nguy quyền làm chỗ dựa. Nguy mạnh hay yếu sẽ tác động có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ cục diện chiến tranh. Vì vậy, chúng đang cố vực nguy quân, nguy quyền dậy, ra sức phá hoại Hiệp định, giành thế có lợi cho chúng. Tuy nhiên, đối mặt với quân và dân ta, chúng có những mâu thuẫn, khó khăn không thể khắc phục được. Trong thời kỳ đầu của học thuyết Ních-xơn về Việt Nam hoá chiến tranh, quân nguy còn có thể chống đỡ nhờ vào hoả lực của Mỹ. Nhưng sau thời kỳ này, một khi quân Mỹ rút hết, nếu bị đánh mạnh, chúng sẽ sa sút, tan rã nhanh chóng. Vấn đề là phải chống ảo tưởng, phải đấu tranh mạnh, phản công mạnh theo kinh nghiệm của Quân khu 9, phá các kế hoạch thâm độc của chúng, không để cho chúng củng cố lực lượng.

Qua một tuần lễ làm việc, đạt tới sự nhất trí cao, hội nghị đã giải đáp vì sao từ đầu năm 1973 địch vẫn giành được quyền chủ động tiến công, ta phải bị động đối phó, có những nơi mất đất, mất dân?

Đó là do ta có khuyết điểm chứ không phải do địch mạnh, do lúc đầu ta không đánh giá hết âm mưu của địch và khả năng của chúng thực hiện âm mưu ấy. Chúng ta đã không có chủ trương kịp thời, nhất quán từ đầu về vị trí, nội dung của tiến công quân sự. Địch cứ tiến công, lấn chiếm, mà ta thì ngồi im, có nơi còn rút lui. Nếu cứ tiếp tục như vậy thì tình hình sẽ rất bất lợi. Trên cơ sở nhận định "tình hình miền Nam còn trải qua một thời gian không ổn định, có thể tương đối dài, thực sự chưa có ngừng bắn, hành động chiến tranh còn tiếp diễn, chưa có hòa bình thực sự nhưng không phải là chiến tranh toàn diện, miền Nam còn ở trong tình trạng vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh", Hội nghị Bộ Chính trị chủ trương: "Trong khi địch dùng hành động quân sự đánh ta, ta vẫn cần phải chủ động tiến công địch, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và pháp lý. Tiến công quân sự bằng phản công của ta là chủ động, chỉ có qua đó mà từng bước đánh bại mọi hành động vi phạm của địch".

Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng tháng 5 năm 1973 tạo bước chuyển biến mới.

Không ai còn nghĩ đến nghỉ ngơi, hòa hoãn. Cuộc chiến đấu vẫn còn tiếp diễn. Kẻ địch còn "bình định", lấn chiếm, phá hoại hòa bình, ta không thể làm ngơ. Phải bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được bằng biết bao xương máu. Hơn thế nữa, phải phát huy thế mạnh, thế thắng, huy động sức

manh tổng hợp của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong điều kiện thuận lợi mới, đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Không thể dừng lại nửa chừng.

Tôi bàn với anh Văn Tiến Dũng cùng chỉ đạo chuẩn bị kế hoạch chiến lược quân sự trong giai đoạn mới.

Từ tháng 4 năm 1973, một tổ chức mang tên *Tổ trung tâm* được lập ra để giúp Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh trong việc này, gồm các anh Vũ Lăng, Cục trưởng, Võ Quang Hồ, Lê Hữu Đức, Phó cục trưởng Tác chiến, do anh Lê Trọng Tấn, Phó tổng tham mưu trưởng trực tiếp chỉ đạo¹. Ngoài công việc thường xuyên, mỗi tuần tổ tập trung hai ngày tại phòng làm việc của anh Tấn. Với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, ngày 5 tháng 6 năm 1973, Tổ trung tâm hoàn thành bản dự thảo Đề cương kế hoạch chiến lược mang số 305 TG1.

TU tưởng chiến lược của Đảng tỏa khắp các chiến trường.

Nghị quyết của Bộ thống soái tối cao đã biến thành hành động cách mạng. Sau nửa năm đấu tranh gay go quyết liệt, các cuộc hành quân lấn chiếm, "bình định" của địch bước đầu bị chặn lại. Quân ta hoạt động mạnh. Thương vong của quân ngụy đã vượt khỏi con số 100.000. Một số vũ khí Mỹ vừa đổ vào, lọt vào tay Quân giải phóng.

Địch vừa ăn cướp vừa la làng.

Vụ thông tin báo chí Bộ Ngoại giao ta công bố cuốn sách trắng đề ngày 7 tháng 5 năm 1973 tố cáo Mỹ và chính quyền Sài Gòn vi phạm có hệ thống Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, vạch rõ Mỹ và chính quyền Sài Gòn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tình hình nghiêm trọng này.

Hiệp định Pa-ri bị đe dọa.

Anh Lê Đức Thọ lên đường trở lại bàn đàm phán.

Cái thế của ta ở chiến trường cũng là cái thế của các nhà ngoại giao Việt Nam trước đối phương. Trước khi đi anh Thọ nhiều lần trao đổi với tôi và anh Dũng. Qua đồng chí Hồ Quang Hóa, Phó cục trưởng Cục Tác chiến và là trợ lý giúp anh Thọ về quân sự, Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Tổng tham mưu cung cấp đều đặn tình hình quân sự và những nhận định chiến lược để các nhà ngoại giao của ta tham khảo.

1. Từ đầu năm 1974, có anh Hoàng Văn Thái, Phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất trực tiếp chỉ đạo.

Với trò "ngoại giao con thoi", Kít-xinh-giơ bay đi bay lại giữa Oa-sinh-ton và Pa-ri, giữa Pa-ri và Sài Gòn tìm cách cứu vãn tình thế. Ních-xơn bị ám ảnh bởi vụ bê bối Oa-tơ-ghết lúc này đã phơi ra ánh sáng. Hình ảnh nắm tay chân đắc lực của Đảng Cộng hòa chui vào đặt máy nghe trộm tại trụ sở của ủy ban toàn quốc Đảng Dân chủ đóng ở khu nhà Oa-tơ-ghết bị bắt quả tang tháng 6 năm 1972 làm tắt ngấm hào quang của chiếc ghế tổng thống Hoa Kỳ. Ông ta không còn đầu óc nào mà nghĩ nhiều đến Việt Nam, nhất là khi quân Mỹ đã rút đi, tù binh Mỹ đã về nước. Tuy vậy, ông ta vẫn phải đe nẹt Thiệu, vì y lại phản ứng không chịu chấp nhận bản thông cáo chung đã được phác thảo.

Thư và thông điệp lại bay tới Sài Gòn. Theo các tài liệu tiết lộ năm 1989, lần này, Ních-xơn thẳng thừng đe dọa Thiệu: ... Tôi muốn lặp lại rằng mong muốn duy nhất của chúng tôi là tăng cường sự đoàn kết của tôi đối với ngài. Tôi không thể tin được rằng ngài sẽ đặt tôi vào một vị trí buộc tôi phải giải thích với nhân dân Mỹ một lý do của việc sụp đổ các cuộc đàm phán, điều sẽ dẫn đến tức thời việc cắt đứt các ngân sách cho Lào, Cam-pu-chia và sau cùng cho Việt Nam...

Đặc phái viên của tổng thống Sác-lơ Oai-tơ-hao-xơ mỗi lần bay tới Sài Gòn, lại mang theo những bức thư với lời lẽ cứng rắn hơn:

... Điều ngài phải quyết định là chỉ thị cho đại diện của ngài ở Pa-ri tham gia với tiến sĩ Kít-xinh-giơ trong việc ký kết bản thông cáo với nội dung như hiện nay, bất chấp những nghi ngại thứ yếu mà ngài đã trình bày; bằng ngược lại, nếu ngài từ chối việc ký kết, từ bỏ hiệp ước ngài sẽ chịu những hậu quả tai hại khôn lường đối với sự ủng hộ của Quốc hội Mỹ.

Trong bức thư cuối cùng, không còn giữ ý bằng ngôn ngữ ngoại giao, Ních-xơn xẵng giọng:

... Đây không còn là vấn đề bàn cãi giữa những người tham gia đàm phán, hoặc giữa các luật sư, các chuyên gia. Bây giờ đây là vấn đề trực diện giữa hai chúng ta. Sự lựa chọn của ngài tùy thuộc ở ngài... Tiến sĩ Kít-xinh-giơ đã được chỉ thị trở về Oa-sinh-ton vào chiều mai. Bất cứ sự trì hoãn hoặc né tránh nào với bất kỳ lý do gì đều không được chấp nhận...

Không cần đến củ cà rốt, chỉ cái gậy cũng mang lại kết quả.

Cuối cùng, hai bản thông cáo chung về những biện pháp cần thiết để thi hành triệt để và nghiêm chỉnh Hiệp định Pa-ri về Việt Nam đã được ký kết tại lâu đài La Xen Xanh-cơ-lu trong sự cay đắng của Nguyễn Văn Thiệu.

Dã đến thời điểm cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương phải quyết định những vấn đề đường lối chiến lược cơ bản.

Tình hình đã sáng tỏ thêm nhiều.

Bộ Chính trị triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 vào tháng 6 năm 1973, nhằm khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn cuối cùng của chiến tranh. Quân ủy Trung ương được giao chuẩn bị nội dung của hội nghị.

Nhận lãnh trách nhiệm trước Bộ Chính trị, tập thể Quân ủy Trung ương dành nhiều tâm lực suy nghĩ nghiên cứu, đề xuất, trao đổi ý kiến. Một số cán bộ cơ quan Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần cũng được huy động, trong điều kiện tuyệt đối bí mật. Tôi tập trung suy nghĩ về các vấn đề chiến lược trong giai đoạn cuối của chiến tranh. Trực tiếp giúp tôi là các đồng chí Tổng tham mưu phó Lê Trọng Tấn và Cao Văn Khánh, hai đồng chí từng chỉ huy đánh lớn, hai đồng đội gắn bó lâu năm trong nhiều chiến dịch, hai người bạn chiến đấu trung thực, chân thành.

Việc đầu tiên tôi nghĩ tới là mời các đồng chí trong đoàn cán bộ B2 đến trao đổi, làm việc.

Cuộc họp được tổ chức ngày 11 tháng 6 năm 1973 tại "Nhà con rồng", nơi làm việc của Quân ủy Trung ương, trên nền cũ của điện Kính Thiên thời Lê, nguyên là hành cung của các vua nhà Nguyễn khi ra kinh lý Bắc Hà với chín bậc thềm cao và bốn con rồng đá tạo khắc tinh vi còn nguyên vẹn.

Các đồng chí có trách nhiệm trong Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh đến dự đông đủ. Mọi người thảo luận hăng say, quên cả cái nắng đầu mùa.

Với thực tiễn chiến đấu và bề dày kinh nghiệm chiến trường, các anh ở B2 dự đoán sắp tới, trọng điểm bình định của địch sẽ là đồng bằng sông Cửu Long. Nhiệm vụ hàng đầu ở B2 là kiên quyết đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, giữ vững vùng giải phóng, vùng tranh chấp và các căn cứ "lõm" trong vùng sâu, mở rộng diện tranh chấp, giành lại dân, mở thêm diện làm chủ, từng bước mở thêm diện giải phóng ở những nơi có điều kiện.

Muốn vậy, phải xây dựng lực lượng mạnh, tăng lực lượng địa phương lên gấp đôi, bảo đảm quân số chiến đấu của bộ đội chủ lực, tăng khả năng cơ động và sức đột phá của bộ đội trong chiến đấu tiến công. Mục tiêu đề ra là đột phá hệ thống phòng ngự của địch cơ trung đoàn, tiêu diệt chiến đoàn hoặc sư đoàn địch trong tác chiến vận động.

Tôi chăm chú lắng nghe tất cả các ý kiến. Trong đầu đã lóe lên những gì cần suy nghĩ để đề xuất với Trung ương. Cùng với Bộ Tổng tham mưu và Tổng cục Hậu cần, tôi giải quyết các yêu cầu của chiến trường B2, trước mắt bổ sung ngay 17.000 quân chiến đấu. Đây là một cố gắng rất lớn của hậu phương miền Bắc, của các đảng bộ, chính quyền và cơ quan tổ chức động

viên các cấp, vì tôi biết rất rõ, từ năm 1964 đến năm 1973, hậu phương lớn đã chi viện hết mình. Chỉ riêng các tỉnh thuộc Quân khu Tả Ngạn sông Hồng, đã chi viện cho các chiến trường miền Nam 560,000 quân. Tuy vậy, trước thời cơ lớn đang xuất hiện, vẫn phải kiên quyết chi viện chiến trường.

Tôi gợi ý nên phổ biến rộng rãi kinh nghiệm của Quân khu 9, tích cực làm công tác tư tưởng chống hòa bình chủ nghĩa, chống ảo tưởng, mơ hồ, nâng cao tinh thần cảnh giác đối với âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt của kẻ thù. Cũng phải dần dần huy động lực lượng tại chỗ để bổ sung cho bộ đội chủ lực và ra sức phát triển dân quân du kích. Về cách đánh, ngoài tiến công tiêu diệt cứ điểm, chi khu, quận lỵ, nên chú trọng dùng đặc công đánh vào các sở chỉ huy, sân bay, bến cảng, các căn cứ hậu cần...

SAU cuộc họp, tôi tranh thủ nghe báo cáo của các cục thuộc Bộ Tổng tham mưu, *Tổ trung tâm*, các đồng chí ở Bộ Ngoại giao, các đồng chí trong Ban liên hợp quân sự bốn bên ra Bắc họp.

Các nguồn tin cho biết: Qua cuộc viếng thăm Sài Gòn của Phó tổng thống Mỹ Ác-niu cuối tháng 1 năm 1973, Mỹ cố xoa dịu Thiệu cho đỡ cơn hốt hoảng. Điều đáng chú ý là Mỹ không hề công khai hoặc úp mở hứa hẹn gì với Thiệu, ngoài hai kế hoạch "Tăng cường" và "Tăng cường cộng" đồ vũ khí, phương tiện chiến tranh vào miền Nam. Sau cuộc viếng thăm Mỹ tháng 3 năm 1973, Thiệu cũng không hy vọng được gì thêm ngoài một lời hứa suông tại Xan Klai-mân: "Ngài có thể trông cậy vào chúng tôi".

Lúc này, vụ Oa-tơ-ghét đã rộ lên. Ních-xơn ở vào thế bị động, lúng túng. Nước Mỹ muốn quên đi cuộc chiến tranh Việt Nam, muốn quên luôn cả ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu. Đã có những rạn nứt giữa Kít-xinh-giơ và Thiệu, giữa Ních-xơn và Thiệu, giữa Quốc hội Mỹ và chế độ Sài Gòn. Thiệu lo lắng thực sự về khả năng sẽ bị Mỹ bỏ rơi.

Tâm trạng người dân Sài Gòn cũng khá phức tạp. Ngụy quân, ngụy quyền và gia đình họ lo lắng, hoang mang khi các sĩ quan và chiến sĩ "Việt cộng" xuất hiện trên đường phố. Có người phỏng đoán "Việt cộng" sẽ đến tiếp quản Sài Gòn một khi người Mỹ đã ra đi. Quân Mỹ đã rút hết. Phố xá không còn cảnh náo loạn như trước. Sân bay Tân Sơn Nhất bớt ầm ào, không còn mấy phi vụ của máy bay quân sự Mỹ. Giới buôn bán nuôi tiếc thời làm ăn "hốt bạc" hồi quân Mỹ còn ở đây. Vợ lính ngụy không còn đi làm cho Mỹ, đánh giày hoặc bán thuốc lá rong quanh các trại lính Mỹ. Gạo ở lục tỉnh không về Sài Gòn nhiều như trước. Hàng nhập khẩu bị cắt giảm. Nạn thất nghiệp lan tràn. Đồng tiền phá giá rất nhanh. Giá cả tăng vọt. Nạn tham

những không trừ ở một cấp nào. Trong quân đội, đó là nạn "lính ma", "lính kiếng". Bất cứ ai có chức, có quyền đều tranh thủ vợ vét, "chụp giật" để tính chuyện mai sau.

Để tồn tại, nguy quyền ra sức bắt lính, đôn quân. Tình hình ấy càng làm cho người dân hoang mang, lo lắng. Càng đẩy quân đi lấn chiếm, giải tỏa các đường giao thông, số thương vong của quân nguy lại càng cao. Cái "da báo" trên bản đồ miền Nam Việt Nam là mối đe dọa ngày đêm đối với Nguyễn Văn Thiệu.

Tình hình trên các chiến trường bước đầu có chuyển biến tích cực. Nhiều nơi đã kiên quyết đánh trả địch, tìm ra cách đánh thích hợp, từng bước giành lại thế chủ động. Tuy vậy, chuyển biến còn chưa đều khắp. Những nhận thức, tư tưởng lệch lạc và hành động tiêu cực không dễ khắc phục trong một sớm một chiều.

Về xây dựng lực lượng ở miền Nam, ta còn phải nhanh chóng giải quyết tình trạng mất cân đối giữa bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, giữa lực lượng vũ trang tập trung và dân quân du kích. Số lượng của lực lượng vũ trang quân chúng bị tiêu hao, nhất là ở vùng đồng bằng. Sức chiến đấu của bộ đội chủ lực chưa nâng lên được như đầu năm 1972. Việc triển khai xây dựng cơ sở, xây dựng thế đứng của các vùng còn rất chậm; việc xây dựng kinh tế, tăng gia sản xuất chưa giải quyết được khó khăn về lương thực, nhất là ở miền Đông Nam Bộ và đồng bằng Khu 5.

Đánh giá tình hình quân nguy, có thể thấy chỗ mạnh của chúng là quân số còn đông, lại được Mỹ tiếp tục viện trợ về quân sự, kinh tế; lực lượng địa phương và lực lượng hậu bị được chúng ra sức củng cố, hệ thống phòng ngự và kìm kẹp ở cơ sở gây cho ta tổn thất; chúng còn kiểm soát được những thành thị và địa bàn đông dân, nhiều cửa, có thể khai thác được nhân, tài, vật lực tại chỗ, còn kiểm soát được nhiều trục đường giao thông quan trọng.

Ngược lại, quân đội và chính quyền Sài Gòn có những chỗ yếu rất nghiêm trọng. Nội bộ chúng đầy mâu thuẫn. Phong trào đấu tranh của nhân dân chống Mỹ - nguy tăng lên. Sau khi nửa triệu quân Mỹ và quân các nước phụ thuộc Mỹ đã rút đi, tinh thần nguy quân nguy quyền sa sút, rệu rã. Sức chiến đấu của quân nguy về thực chất giảm đi rõ rệt. Nếu năm 1971, khi lấn chiếm vùng U Minh, địch chỉ dùng 30 tiểu đoàn đã làm cho ta phải đối phó vất vả, thì năm nay, khi đánh vào tám xã thuộc Chương Thiện (Khu 9), địch tập trung 25 tiểu đoàn, tăng lên 50 tiểu đoàn, rồi 75 tiểu đoàn mà vẫn thất bại.

Nhìn tổng quát, toàn diện, từ sau Hiệp định Pa-ri, ngoại trừ những tổn thất lúc đầu, ta đã mạnh lên nhiều cả về thế và lực. Vấn đề cơ bản đặt ra là

phải kiên quyết kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị pháp lý, ngoại giao, binh vận, từng bước đánh bại mọi hành động phá hoại Hiệp định Pa-ri, làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho ta, buộc địch phải chấp nhận hòa bình và thắng chúng trong hòa bình, đồng thời sẵn sàng đánh thắng chúng nếu chúng gây lại chiến tranh.

Trong quá trình chuẩn bị Hội nghị Trung ương, chúng tôi thảo luận các vấn đề xây dựng lực lượng ở miền Bắc, miền Nam, cách đánh tiêu diệt sinh lực quân nguy để làm chuyển biến cục diện chiến trường. Tôi chỉ thị cho Bộ Tổng tham mưu khẩn trương lập các quân đoàn, những "quả đấm chủ lực" sẵn sàng sử dụng ở thời điểm quyết định, nghiên cứu phương thức tác chiến theo hướng tiêu diệt chi khu, quận lỵ, chiến đoàn, lữ đoàn địch đi ứng cứu, tiêu diệt sư đoàn địch.

Về chống phá "bình định", kinh nghiệm của đồng bằng sông Cửu Long, nhất là kinh nghiệm của Khu 9, chứng tỏ quân và dân ta hoàn toàn có khả năng làm thất bại âm mưu chiến lược này của địch. Tôi yêu cầu Bộ Tổng tham mưu tích cực nghiên cứu vấn đề này, đặc biệt chú ý phương châm, phương thức đánh địch, bám đất, bám dân, phối hợp các lực lượng chủ động kiên quyết đánh trả địch. Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tham mưu đã nghe anh Lê Đức Anh từ chiến trường ra báo cáo tình hình Khu 9 và Khu 8. Lập trường kiên quyết, cảnh giác của Đảng ủy và Bộ tư lệnh Khu 9 đã mang lại thắng lợi ngay từ đầu. Kinh qua đấu tranh, càng linh hoạt, sáng tạo, thắng lợi càng lớn. Các anh Văn Tiến Dũng, Lê Trọng Tấn trực tiếp chỉ đạo Cục Tác chiến và Cục Dân quân phối hợp chuẩn bị một hội nghị chuyên đề sẽ triệu tập vào cuối năm.

SỰ chuẩn bị công phu của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh tiến hành khẩn trương, bí mật suốt hai tháng trời. Một bản báo cáo được hoàn thành. Đây là nội dung ý kiến trung tâm trong Hội nghị Trung ương lần thứ 21 khai mạc vào cuối tháng 6 năm 1973.

Hội nghị họp đợt đầu trong một tuần lễ.

Các đồng chí ủy viên Trung ương về dự khá đông đủ. Báo cáo của Quân ủy Trung ương phân tích kỹ tình hình địch, ta ở miền Nam, tình hình chiến trường sáu tháng sau khi có Hiệp định Pa-ri, bối cảnh quốc tế phức tạp hồi bấy giờ, âm mưu, thủ đoạn của chính quyền Ních-xơn và nguy quyền Nguyễn Văn Thiệu, đánh giá so sánh lực lượng trên chiến trường và trong cả nước, chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, của ta, khả năng của Mỹ - nguy, và những tình huống chiến lược có thể xảy ra. Bản báo cáo cũng đề xuất với Ban Chấp

hành Trung ương những kiến nghị về phương hướng, chủ trương và kế hoạch hoạt động ở miền Nam trong thời gian tới nhằm đẩy mạnh đấu tranh ở vùng tạm bị chiếm và vùng tranh chấp, xây dựng lực lượng, củng cố vùng giải phóng.

Sau khi nghe báo cáo, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn phát biểu ý kiến, nêu rõ quyết định của Bộ Chính trị triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần này nhằm đánh giá tình hình từ sau Hiệp định Pa-ri, đánh giá so sánh lực lượng, chỗ mạnh chỗ yếu của ta và địch, làm cơ sở xác định phương châm, phương thức đấu tranh, đưa cách mạng đến thắng lợi mới. Với nhãn quan chiến lược sắc sảo, anh Ba điểm lại tình hình cuộc đấu tranh của đồng bào và chiến sĩ miền Nam từ khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (1959) đến lúc này, khẳng định thắng lợi của ta có ý nghĩa rất to lớn.

Giọng nói miền Trung của anh thật nhiệt tình, sôi nổi. Anh nêu rõ: Sau Hiệp định Pa-ri, tuy Mỹ vẫn còn dính líu, địch còn có những chỗ mạnh, nhưng những chỗ mạnh đó nằm trong thế thất bại, thế đi xuống. Trước âm mưu của Mỹ - ngụy công khai, trắng trợn phá hoại Hiệp định, tiếp tục chiến tranh thì cách mạng miền Nam nhất định phải tiến lên bằng con đường bạo lực. Chiến lược của ta là chiến lược tiến công. Vấn đề quân sự phải đặt lên hàng đầu. Đấu tranh chính trị lúc này phải kết hợp với đấu tranh quân sự, binh vận và pháp lý để giành dân, giành quyền làm chủ. Anh Ba gợi ý một số vấn đề thảo luận và yêu cầu các ủy viên Trung ương đề cao trách nhiệm đóng góp ý kiến và quyết nghị. Tôi phát biểu nhấn mạnh sự chuyển biến về so sánh lực lượng ta - địch, kinh nghiệm của trận đánh chiếm lại cảng Cửa Việt (Quảng Trị) và của Quân khu 9, kiên quyết đánh trả địch, kiên quyết chống phá "bình định", chống ảo tưởng hòa bình. Đi sâu vào bản chất cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ, tôi nêu rõ Mỹ "Việt Nam hóa chiến tranh", buộc phải dùng ngụy quân, ngụy quyền làm chỗ dựa. Đây là một sai lầm lớn của Mỹ. Ngụy mạnh hay yếu sẽ tác động có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ cục diện chiến tranh ở Việt Nam, nhất là sau khi Mỹ đã rút quân. Trong thời kỳ đầu, quân ngụy còn có thể chống đỡ nhờ vào hỏa lực của Mỹ. Nhưng càng về sau, bị ta đánh mạnh, chúng sẽ bộc lộ nhiều nhược điểm, khó khăn không thể khắc phục được và sẽ tan rã nhanh chóng.

Các anh Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Duy Trinh, Hoàng Quốc Việt, Văn Tiến Dũng, Lê Thanh Nghị, Lê Văn Lương, Tố Hữu,... nêu lên những vấn đề có tầm chiến lược về chính trị, quân sự, ngoại giao, trong nước và trên thế giới. Các anh lãnh đạo chỉ huy các chiến trường: anh Mười Cúc, anh Trà, anh Năm Công, anh Trần Hữu Dực, anh Sáu Dân, anh Sáu Đường,... đóng góp nhiều kinh nghiệm thực tiễn, đề xuất nhiều sáng kiến về phương thức và biện pháp đấu tranh.

Hội nghị Trung ương diễn ra trong nhiều ngày. Tinh thần dân chủ được nêu cao. Các đồng chí ủy viên Trung ương phát huy tinh thần trách nhiệm, thảo luận kỹ tất cả mọi vấn đề đường lối, chiến lược của cách mạng miền Nam, nhiệm vụ của hậu phương lớn miền Bắc, đường lối quốc tế, vấn đề đoàn kết Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia, công tác xây dựng lực lượng, đấu tranh giành dân, giành quyền làm chủ, công tác binh vận, công tác đô thị, công tác vùng giải phóng, công tác mặt trận, công tác ngoại giao, công tác xây dựng đảng... Các ý kiến đều được trình bày đầy đủ, có hệ thống, tranh luận, phát biểu nhiều lần, không hạn chế thời gian.

Về đánh giá so sánh lực lượng, Hội nghị nhất trí với ý kiến chuẩn bị của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh là thế và lực của cách mạng miền Nam lúc này mạnh hơn bất cứ thời kỳ nào từ năm 1954 đến nay. Khi Mỹ đã rút đi, ta càng mạnh. Từ chỗ đánh giá như vậy, Hội nghị chỉ rõ thời cơ chiến lược sẽ đến.

Về các khả năng phát triển của tình hình, Hội nghị dự kiến có thể phát triển theo hai khả năng:

Một là, ta đấu tranh tích cực, buộc địch phải từng bước thi hành Hiệp định Pa-ri, tình hình miền Nam ổn định, hòa bình được thật sự lập lại. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta tuy còn lâu dài, gian khổ, nhưng sẽ tiến lên mạnh mẽ.

Hai là, Mỹ - ngụy ngoan cố phá hoại Hiệp định, xung đột quân sự có thể tăng cường độ chiến tranh quy mô ngày càng lớn. Ta phải tiến hành chiến tranh cách mạng gay go quyết liệt để giành thắng lợi hoàn toàn. Khả năng thứ nhất có ít, nhưng cần tranh thủ thực hiện, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng đối phó với khả năng thứ hai.

Qua thảo luận, mọi người đều nhất trí: Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là đoàn kết toàn dân, tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Dù tình hình phát triển theo khả năng nào, cách mạng chỉ có thể thắng lợi bằng con đường bạo lực cách mạng. Bất kỳ trong tình huống nào ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để giành thắng lợi. Trước mắt, phải nắm vững lực lượng vũ trang, củng cố, phát triển và tăng cường ba thứ quân thật mạnh, khắc phục tình trạng mất cân đối. Bố trí lực lượng phải tạo thế căng kéo địch, không để cho chúng lấn chiếm ở từng khu vực. Phải coi vấn đề giành dân, giành quyền làm chủ, phát triển thực lực của cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản trong giai đoạn mới.

Ngày 6 tháng 7 năm 1973, đồng chí Bí thư thứ nhất kết luận hội nghị. Đồng chí nêu rõ sự nhất trí cao của Ban Chấp hành Trung ương về quyết

tâm giải phóng miền Nam. Việt Nam sẽ không như Triều Tiên, Đông Đức. Đây là một quyết tâm rất lớn, có ý nghĩa lịch sử và quốc tế. Với đường lối cách mạng đúng đắn, với phương pháp cách mạng kết hợp quân sự, chính trị, ngoại giao, động viên cả nước vì miền Nam ruột thịt, nhất định chúng ta sẽ thực hiện được. Tinh thần cốt lõi của Hội nghị Trung ương lần này là cách mạng miền Nam phải tiếp tục tiến lên bằng con đường bạo lực cách mạng. Chúng ta luôn luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, chính nghĩa, đấu tranh buộc địch phải thi hành Hiệp định Pa-ri để thắng địch. Nhưng nếu địch ngoan cố tiếp tục chiến tranh thì ta phải tiến hành chiến tranh cách mạng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà.

Hướng đi lên của cách mạng miền Nam đã rõ ràng.

Nội dung Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 21 hình thành từ Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng tháng 5 năm 1973, tiếp đó từng bước hoàn chỉnh qua nhiều lần thảo luận và khảo nghiệm. Tôi cùng anh Vũ Tuân, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng tổng hợp, chỉnh lý, làm việc suốt mấy tuần liền, cân nhắc từng câu từng chữ. Cuối cùng, Nghị quyết được Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhất trí thông qua ngày 4 tháng 10 năm 1973, khẳng định: *"Con đường cách mạng của miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công"*.

TRONG thời gian này, theo chỉ thị của Bộ Tổng tư lệnh, *Tổ trung tâm* khẩn trương nghiên cứu, chỉnh lý, bổ sung bản dự thảo *"Đề cương kế hoạch chiến lược"* đầu tiên. Còn biết bao vấn đề đặt ra để suy nghĩ, tìm phương án tối ưu để giành thắng lợi. Dựa vào ý kiến của đồng chí Bí thư thứ nhất trong những ngày chuẩn bị Hội nghị Trung ương lần thứ 21, thường nhấn mạnh khả năng phát động tổng khởi nghĩa kết hợp với tổng công kích, lấy địa bàn chủ yếu là thành thị để giải phóng miền Nam, ngày 16 tháng 7 năm 1973, bản dự thảo lần thứ hai với đầu đề *"Đề cương nghiên cứu kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở miền Nam"* đã được trình lên. Tuy cụ thể hơn, nhưng đề cương lần này vẫn còn nhiều điểm lớn phải tiếp tục nghiên cứu trao đổi. *Tổ trung tâm* lại phải tiếp tục làm việc và một tháng sau, ngày 15 tháng 8 năm 1973, đã hoàn tất bản dự thảo lần thứ ba nêu lên những đặc điểm của cuộc tổng khởi nghĩa sắp diễn ra, dự kiến tình huống dẫn đến tổng khởi nghĩa và thời cơ tổng khởi nghĩa, đề ra các biện pháp phát huy sức mạnh tổng hợp chính trị - quân sự của ta để tiến hành tổng khởi nghĩa, tổng công kích, lấy phát động quần chúng tổng khởi nghĩa làm khâu chủ yếu nhất, trọng điểm số 1 là Sài Gòn.

Thời cơ đã đến gần. Nhưng giành thắng lợi bằng cách nào, đó là điều không đơn giản.

Tôi chỉ thị *Tổ trung tâm* sưu tầm, báo cáo kinh nghiệm kết thúc cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại của nhân dân Liên Xô, cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân Trung Quốc, và giai đoạn cuối cùng của một số cuộc chiến tranh khác. Tại Quân khu bộ Quân khu 3, tôi trực tiếp nghe anh Hoàng Minh Thảo báo cáo về kinh nghiệm Liên Xô. Do quy mô chiến tranh hiện đại, nên từ sau cuộc phản công ở Xta-lin-grát và trận quyết chiến ở vòng cung Cuốc-xơ, quân đội Xô-viết cùng quân đội các nước Đồng minh mở những chiến dịch rộng lớn, nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Tôi cũng nghe đồng chí Hoàng Minh Phương báo cáo về cách đánh của quân đội Trung Quốc trong giai đoạn cuối cùng. Ở đây, Quân giải phóng ít đánh thành phố, thiên về vây thành diệt viện, đánh ở các khu vực xung quanh. Tuy vậy, cũng như ở Liên Xô, Trung Quốc vẫn phải đánh những trận tiêu diệt chiến lớn và đánh vào thành phố. Liên hệ với tình hình miền Nam nước ta, tôi thấy không thể đặt tổng khởi nghĩa lên đầu, mà tất yếu phải có những trận tiến công lớn, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch, tạo điều kiện đánh vào thành phố, vào sào huyệt chủ yếu của địch kết hợp chặt chẽ với nổi dậy của quần chúng để kết thúc chiến tranh, giành toàn thắng. Nhiều lần, tôi trao đổi vấn đề này với đồng chí Bí thư thứ nhất. Cuối cùng, anh Ba đồng ý phải phát huy, phối hợp cả ba quả đấm mạnh là nông thôn, thành thị và chủ lực, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi.

Tôi yêu cầu *Tổ trung tâm* tiếp tục nghiên cứu hoàn chỉnh đề cương kế hoạch chiến lược theo phương hướng đó. Một lần nữa, những bộ óc tham mưu dạn dày kinh nghiệm lại phải làm việc không kể ngày đêm.

Ngày 12 tháng 9 năm 1973, nhân dân ta nồng nhiệt đón đồng chí Phi-đen Ca-xtrô, Thủ tướng Chính phủ Cộng hòa Cu-ba sang thăm Việt Nam. Bộ Tổng tham mưu tổ chức đưa Phi-đen vào thăm Quảng Bình, Vĩnh Linh và vùng giải phóng Quảng Trị.

Tôi đã hai lần đến tuyến lửa này đầu năm 1973 trong hai chuyến đi thị sát vùng Cửa Việt, Khe Sanh, Bản Đông, đến Lùm Bùm, sông Tà Lê, qua đốc Phu-la-nhích..., đi dự Hội nghị tổng kết chiến dịch Đường số 9 - Nam Lào và đặt kế hoạch củng cố vùng giải phóng. Cảnh tàn phá do bom đạn Mỹ gây ra, cảnh xơ xác, hoang tàn của Côn Tiên, Đốc Miếu, Quán Ngang, đồi 241,... khiến Phi-đen hết sức xúc động và cảm phục. Nơi đây biết bao cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đã ngã xuống trong các đợt tiến công và phản công chiến lược năm 1971-1972, làm nên những chiến công bất tử diệt Mỹ, diệt ngụy, tạo thế, tạo lực đưa kháng chiến cứu nước đến thắng lợi. Lúc này, bóng tối của

quân xâm lược đã bị đẩy lùi. Dưới ánh sáng của cách mạng, mầm mống của cuộc sống mới bắt đầu nảy nở. Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đặt gần Đông Hà, cạnh đường số 9 với những ngôi nhà gỗ lắp ghép, mái tôn, trần ván, nhưng không kém vẻ khang trang. Lá cờ nửa đỏ, nửa xanh với năm cánh sao vàng bay hiên ngang trước gió.

Tình hình chưa ổn định. Với tác phong khẩn trương, bí mật như khi xung trận Môn-ca-đa năm xưa, vị nguyên thủ quốc gia đầu tiên đến thăm vùng giải phóng miền Nam với khẩu súng ngắn bên mình. Thoát ẩn thoát hiện, Phi-đen say sưa thăm hết nơi này đến nơi khác, vượt lên mọi nghi thức ngoại giao; có khi một đêm đổi chỗ ở tới mấy lần, chỉ chợp mắt vài mươi phút trên những chiếc giường dài quá cỡ.

Khi đến thăm thị trấn Đông Hà, con người cách mạng tiêu biểu của châu Mỹ La-tinh đã nói lên suy nghĩ của mình: "Tập đoàn cú điểm này bị đánh trong một thời gian có mấy ngày. Làm được như vậy trong hoàn cảnh phải chịu đựng những cuộc ném bom và sự khống chế trên không của lực lượng không quân Mỹ, thật là một chiến công khó có thể tưởng tượng được".

Thực tiễn chiến trường chinh phục bao trái tim bầu bạn.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng và nghệ thuật quân sự Việt Nam nhất định sẽ biến nghị quyết của Đảng thành thắng lợi huy hoàng.

SAU Hội nghị Trung ương, biết bao vấn đề được đặt ra. Quân ủy Trung ương làm việc liên tục nhiều ngày bàn việc xây dựng các quân đoàn chủ lực, công tác cán bộ, kế hoạch nâng cao toàn diện chất lượng của lực lượng vũ trang đáp ứng kịp với tình hình. Thấy trước khả năng tác chiến quy mô lớn trong tương lai gần, Quân ủy quyết định cử một đoàn cán bộ quân sự sang học một lớp bổ túc về tác chiến binh chủng hợp thành tại Học viện Vô-rô-si-lốp ở Mát-xcơ-va. Trưởng đoàn là thiếu tướng Nguyễn Hữu An, phó đoàn là đại tá Lê Hữu Đức. Tôi tranh thủ gặp anh Nguyễn Côn, anh Đỗ Mười trao đổi về kết hợp kinh tế với quốc phòng, huy động lực lượng, tuyển quân, về quân đội tham gia xây dựng kinh tế ở miền Bắc và ở vùng giải phóng miền Nam. Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch của Bộ Quốc phòng xây dựng thêm và mở rộng đường Trường Sơn, bao gồm việc củng cố tuyến Tây Trường Sơn và xây dựng mới tuyến Đông Trường Sơn. Lực lượng công binh Đoàn 559 và cả ngành giao thông vận tải của miền Bắc được huy động để làm đường chiến lược.

Ngày 15 tháng 11 năm 1973, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn gửi thư cho Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy Khu 5, Khu ủy Trị- Thiên, đồng gửi

Đảng ủy Tây Nguyên. Bức thư nêu rõ hai khả năng phát triển của tình hình miền Nam, và nhấn mạnh: "Tình hình phát triển theo khả năng nào đều tùy thuộc vào thực lực và sự đối phó của ta, và điều quyết định trước hết là ta phải nhận rõ *cách mạng miền Nam chỉ có thể giành được thắng lợi bằng con đường cách mạng không ngừng, bằng bạo lực*, dựa vào sức mạnh chính trị và sức mạnh vũ trang của nhân dân, tận dụng và phát huy những nhân tố mới, thuận lợi mới do Hiệp định Pa-ri đưa lại. Đó là tinh thần cơ bản của Nghị quyết 21"¹.

Theo chỉ thị của Ban Bí thư và Thường trực Quân ủy Trung ương, Tổng cục Chính trị triển khai quán triệt Nghị quyết 21 trong toàn quân. Một hội nghị cán bộ cấp cao từ Quân khu 4 trở ra được triệu tập tại hội trường Tổng cục Chính trị ngay giữa thành Hà Nội.

Tôi dành trọn một ngày để phổ biến tinh thần của bản Nghị quyết lịch sử.

Khái quát tình hình từ lúc bắt đầu đánh Mỹ cho đến lúc ký Hiệp định Pa-ri, tôi nêu rõ thắng lợi to lớn của quân và dân ta lần lượt đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt", "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ. Bằng một đòn sấm sét bất ngờ giáng trúng phần lớn các trung tâm đầu não chiến tranh của Mỹ - ngay giữa Tết Mậu Thân (1968), chúng ta đã đẩy quân thù vào thế khủng hoảng chiến lược hết sức trầm trọng. Chúng không thể tiếp tục leo thang nữa mà bắt đầu phải từng bước xuống thang chiến tranh và phải ngồi vào bàn đàm phán. Chúng phải bị động thay đổi chiến lược, "phi Mỹ hóa chiến tranh" rồi "Việt Nam hóa chiến tranh", một chiến lược mà ngay từ khi mới xuất hiện đã bộc lộ những yếu tố thất bại, phá sản không thể tránh khỏi.

Những nỗ lực phi thường đầy sự tích anh hùng, sáng tạo của quân và dân cả nước ta đã đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ, buộc chúng phải ký Hiệp định Pa-ri. Sau 18 năm chống Mỹ, cứu nước, ta đã giành được thắng lợi vĩ đại: mấy chục vạn quân Mỹ và quân chư hầu phải rút khỏi miền Nam, còn lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của ta ở miền Nam vẫn tiếp tục duy trì và phát triển. Do đó, so sánh lực lượng địch - ta trên chiến trường thay đổi lớn có lợi cho ta. Nhìn chung trong cả nước, ta đã mạnh hẳn lên cả thế và lực. Đây là nhân tố chủ yếu khẳng định thời cơ lịch sử đã tới gần.

Lần này, Hội nghị Trung ương đã ra nghị quyết khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực cách mạng, tư tưởng chiến lược vẫn là tư tưởng tiến công, tuyệt đối không thể mơ hồ, ảo tưởng. Phương hướng hành động của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải ra sức

1. Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985, tr. 333-334.

nhanh chóng tạo thế mới, lực mới, quyết tiến lên giành thắng lợi cuối cùng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Kết thúc bài nói, tôi yêu cầu Bộ Tổng tham mưu khẩn trương nghiên cứu phương án tác chiến tiêu diệt sư đoàn quân ngụy, phương án tiến công tiêu diệt tiểu đoàn địch trong công sự kết hợp với lực đoàn địch chi viện ở đồng bằng, khẩn trương tổ chức huấn luyện ngay các binh đoàn chiến lược, các binh chủng kỹ thuật theo phương án tác chiến mới. Tôi cũng yêu cầu Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật nhanh chóng xây dựng, hoàn chỉnh kế hoạch công tác chuẩn bị và công tác bảo đảm các mặt, đáp ứng kịp thời yêu cầu của chiến tranh.

Như một luồng gió mới, Nghị quyết Trung ương lần thứ 21 đến với các chiến trường. Đồng bào, chiến sĩ cả nước sôi nổi hưởng ứng. Lãnh đạo và quần chúng chung một ý chí tiến công. Lý luận cách mạng và thực tiễn cách mạng đúc lại thành ánh sáng soi đường, biến thành hành động cách mạng sôi nổi, khẩn trương khắp từ tiền tuyến đến hậu phương, thành sức mạnh vô địch. Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta chống trả địch quyết liệt, chặn đứng được phần lớn các cuộc "bình định", lấn chiếm của chúng. Ở Trị - Thiên, ta khôi phục lại thế đứng trước ngày ký Hiệp định Pa-ri. Ở Khu 5, ta giành lại các vùng địch lấn chiếm. Ở Tây Nguyên, ta mở thêm được nhiều khu vực ở Trung Nghĩa (Kon Tum) và Chư Nghé (Plây Ku). Ở miền Đông Nam Bộ, ta đánh mạnh, giải phóng thêm vùng Kiến Đức - Bù Bông, giải phóng hành lang nối liền Nam Bộ với Tây Nguyên. Ở Khu 8, ta làm chủ một số vùng ở nam, bắc đường số 4. Ở Khu 9, ngay từ đầu ta đã kịp thời tiến công và phản công, nên không những giữ vững được hình thái địch - ta trước ngày 27 tháng 1 năm 1973, mà còn giải phóng thêm nhiều địa bàn quan trọng.

Hậu phương lớn dốc sức người, sức của ra tiền tuyến. Quân số các đơn vị Quân giải phóng được bổ sung. Nhiều binh chủng kỹ thuật đã tới chiến trường. Đường vận chuyển chiến lược Trường Sơn được mở rộng, nối dài. Hàng chục vạn tấn vũ khí, đạn dược, xăng dầu tới tấp vào chiến trường. Sức mạnh của chiến tranh nhân dân ở miền Nam tăng gấp bội. Thời gian đang ủng hộ chúng ta.

TRÊN mỗi chặng đường của cuộc đấu tranh, tài thao lược của Đảng ta luôn luôn là nhân tố quyết định thắng lợi. Nhờ đánh giá đúng tình hình, dự kiến đúng thời cơ, chủ động và kiên quyết hành động, Đảng đã huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tạo nên thế và lực mới, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nếu như Nghị quyết 15 (khóa II) năm 1959 vạch ra đường lối cho cách mạng miền Nam, Nghị quyết 12 (khóa III) năm 1966 đã nêu lên phương hướng cơ bản để thực hiện nhiệm vụ lịch sử: "Đánh cho Mỹ cút", thì Nghị quyết 21 (khóa III) năm 1973 đã chỉ ra con đường đi tới hoàn thành nhiệm vụ lịch sử tiếp theo: "Đánh cho ngụy nhào", như Bác Hồ đã sớm chỉ ra một cách hết sức thân tình từ mùa xuân 1968.

Một chặng đường lịch sử đã mở ra. Ánh hào quang chiến thắng lấp lánh ở chân trời. Tương lai huy hoàng của dân tộc đang ở phía trước.

Bản sao lưu trữ

Chương III

KẾ HOẠCH CƠ BẢN VÀ KẾ HOẠCH THỜI CƠ

ĐẾN Tết Giáp Dần (1974), tình hình miền Nam sôi động. Nghị quyết Trung ương đã thấm dần đến cơ sở. Tôi làm việc với các đồng chí Lê Ngọc Hiền, Phó tổng tham mưu trưởng, Vũ Lăng, Võ Quang Hồ, Cục trưởng và Phó cục trưởng Cục Tác chiến. Lúc này, anh Lê Trọng Tấn được cử vào Khu 5 giúp quân khu triển khai thực hiện Nghị quyết 21 về mặt quân sự. Tình hình chiến sự ở miền Nam từ Trị - Thiên, Khu 5, Tây Nguyên đến đồng bằng sông Cửu Long đang chuyển biến có lợi cho ta. Chúng tôi trao đổi về phương hướng tác chiến hai năm 1974, 1975 với tốc độ phát triển ngày càng nhanh của chiến trường, chuẩn bị tăng cho Khu 8 và Khu 9 thêm một vạn quân và 3.000 tấn vũ khí, huấn luyện nâng cao chất lượng chiến đấu của bộ đội và năng lực chỉ huy của cán bộ các cấp, tích cực vận chuyển chiến lược cho miền Nam, dự kiến kế hoạch thời cơ.

Ngày 30 tháng 1 năm 1974, Bộ Chính trị họp mở rộng bàn kế hoạch năm bắt thời cơ đẩy mạnh cách mạng miền Nam. Tham dự hội nghị còn có các đồng chí trong Quân ủy Trung ương, các đồng chí lãnh đạo B2, đồng chí Võ Chí Công và đồng chí Hoàng Minh Thảo.

Thay mặt Quân ủy, tôi báo cáo tình hình quân sự, chính trị, đánh giá sự chuyển biến ngày càng có lợi trên các chiến trường, đề nghị chủ trương phối hợp đấu tranh toàn diện và phương hướng tác chiến cho đến năm 1975. Tiếp đó, anh Năm Công trình bày cụ thể tình hình Khu 5, nêu những vấn đề cần giải quyết như chống địch đóng chốt, lấn dũi, đánh rã và đánh tiêu diệt, phát động quần chúng, đồng bào Công giáo, Phật giáo cùng lực lượng thứ ba đấu tranh làm suy yếu bộ máy kìm kẹp của địch. Anh Trần Độ báo cáo tình hình chiến trường Nam Bộ, sự chuyển biến rõ nhưng còn chậm từ tháng 8 năm 1973 đến lúc này, nhận xét có khả năng Mỹ phải chịu thua. Anh Phạm Văn

Đồng nêu ý kiến cần tìm ra những "points éntiques"¹ để tạo chuyển biến nhanh hơn. Anh Hoàng Văn Thái cho rằng tình hình chiến trường đang có bước đi lên, cách đánh quân nguy cần tạo bất ngờ, diệt đồn bốt, quận lỵ, chi khu, kết hợp quân sự, chính trị, binh vận để chống phá bình định.

Các anh trong Bộ Chính trị phát biểu, thống nhất ý kiến về đánh giá tình hình, đề ra nhiều biện pháp đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao...

Kết luận hội nghị, anh Ba nêu rõ thế cân bằng trong tình hình thế giới, khi không ai có thể giữ vị trí bá quyền thì Mỹ muốn quay trở lại miền Nam cũng không phải dễ. Nhưng Mỹ có vào lại hay không, chủ yếu là do sự nỗ lực của ta. Nếu ta đánh mạnh, phá được "équilibre"² thì Mỹ khó lòng vào được. Vấn đề bây giờ là phải đẩy mạnh đấu tranh toàn diện, làm cho có nghệ thuật hơn, tạo thời cơ, và khi đã có thời cơ thì phải nắm được ngay để giành thắng lợi.

Sau những ngày làm việc căng thẳng, tập trung cao độ, sức khỏe của tôi giảm sút nhanh chóng. Nhiều lần bác sĩ khuyên nên nghỉ ngơi dưỡng sức, nhưng công việc không cho phép.

Một buổi sáng, trên đường công tác, bỗng nhiên bụng đau dữ dội. Cơn đau đột ngột làm cho đầu óc choáng váng, hơi thở gấp. Trong khoảnh khắc, tôi bị ngất xỉu. Khi tỉnh lại đã thấy mình nằm trong máy bay lên thẳng cấp cứu về Hà Nội.

Các giáo sư, bác sĩ Viện quân y 108 làm việc hết sức khẩn trương, nhưng chưa chẩn đoán được căn bệnh. Người tôi mệt lả, bụng đau quằn quại từng cơn...

Thấy bệnh tình nguy kịch, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định đưa tôi sang Liên Xô điều trị bằng một chuyến chuyên cơ. Đi cùng tôi để phòng tai biến có giáo sư, Viện trưởng Nguyễn Thế Khánh, các bác sĩ Trần Văn Hiến, Phạm Văn Ngà.

Đồng chí, bạn hữu ra tiễn rất đông.

Trước khi lên máy bay, tôi xúc động cảm ơn anh Lê Đức Thọ, anh Lê Thanh Nghị, thay mặt Bộ Chính trị, cùng các anh ở Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quân ủy, Bộ Quốc phòng và bà con, bầu bạn. Đã tưởng là khó có ngày về.

1. Điểm xung yếu.

2. Thế cân bằng.

Tại Liên Xô, Trung ương Đảng bận hết sức quan tâm. Các giáo sư, bác sĩ Bệnh viện Trung ương Mát-xcơ-va dành cho tôi sự chăm sóc hết lòng. Tuy vậy, những cơn đau kéo đến ngày một mau hơn, dữ dội hơn. Đã một lần, khi tiêm thuốc để chẩn đoán bệnh, tim ngừng đập trong mấy giây! Hội chẩn tiếp theo hội chẩn. Vẫn chưa biết được nguyên nhân.

Nhớ mãi tám gương tận tụy vì người bệnh của các giáo sư, tiến sĩ Xma-ghin, Kra-pi-vin, nữ bác sĩ I-ri-na, những người thầy thuốc đầy tinh thần trách nhiệm, cuối cùng đã tìm ra căn bệnh quái ác. Đó là bệnh sỏi mật, nhưng ở dạng sỏi mềm, rất khó phát hiện. Tôi mắc bệnh này đã nhiều năm mà không hề hay biết!

Lúc này túi mật đã viêm rất to. Cần phải mổ ngay. Để chậm sẽ vỡ, nguy hiểm đến tính mạng. Ca mổ vào loại đại phẫu thuật. Tỷ lệ tử vong khoảng 50%. Bác sĩ mổ cho tôi vào "thì chính" là giáo sư Mai-ác, 71 tuổi, Anh hùng lao động, chuyên viên cao cấp Bộ Y tế, thầy thuốc chuyên khoa về mật giỏi nhất của Liên Xô.

Nghĩ mình khó lòng qua khỏi, tôi đã viết mấy điều để lại. Ngoài việc riêng, tôi dặn dò về công tác cán bộ, về những chủ trương, biện pháp thúc đẩy cách mạng miền Nam tiến nhanh đến cao trào.

May mắn thay, mọi việc đều tốt đẹp. Ca mổ rất thành công. Tôi phải nằm bất động trên giường bệnh mười một ngày, sút mất hơn chục ki-lô-gam. Qua một cái Tết bệnh viện xa quê hương, lòng nóng như lửa đốt.

Hiểu rõ tâm trạng ấy, ngay khi ra viện, Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô bố trí một máy bay đưa tôi từ Mát-xcơ-va về thẳng Hà Nội.

Mặc dù còn rất yếu, mệt, chỉ mấy ngày sau khi về nước, tôi vào ngay Văn phòng Bộ Quốc phòng thăm anh em và nắm tiếp tình hình. Mọi người hết sức vui mừng thấy tôi đã tai qua nạn khỏi. Đồng chí Bùi Đình Kế xúc động đọc một bài thơ sáng tác bằng cả tấm lòng:

*... Ôi mừng vui, ta lại đón xuân sang
 Trong cảnh sắc, trong lòng người mong đợi
 Hồng hào, tươi vui, nụ cười trẻ lại
 Gân thêm săn và nhựa sống thêm căng
 Trên đường dài lại cất bước băng băng...*

THÁNG 4 năm 1974. Nguy hiểm đã qua.

Trong thời gian được các giáo sư, bác sĩ kiểm tra theo dõi tại khoa A11 Viện quân y 108, tôi dành thời gian nghe báo cáo, thông qua nghị quyết về

công tác quân sự địa phương và nghị quyết về chống phá "bình định" ở miền Nam của Quân ủy Trung ương.

Lúc này Mỹ - ngụy ráo riết đẩy mạnh kế hoạch "bình định nông thôn". Đây là cái "nút" của học thuyết Ních-xơn, một học thuyết mà đặc trưng nổi bật là coi trọng việc xây dựng lực lượng phản động bản xứ thành công cụ thực hiện chiến lược toàn cầu của Mỹ. Hơn 28 vạn cuộc hành quân "bình định" của ngụy trong một năm qua đã chứng tỏ chúng cho đây là "cơ hội thích hợp để sống sót". Bằng hệ thống đồn bốt, các lực lượng bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, các tổ chức tề, điệp, cảnh sát, các tổ chức chính trị phản động, chúng ra sức giành dân, đánh vào vùng đông dân, nhằm mục đích nắm dân, khống chế dân, xây dựng cơ sở vật chất - xã hội cho ngụy quyền, hòng làm cho các cuộc nổi dậy của đồng bào ta mất cơ sở quần chúng. Dịch đang thực hiện "phương châm" của mưu sĩ Kít-xinh-giơ: Tốt hơn hết là chúng ta hãy kiểm soát lấy 100% của 60% lãnh thổ nước này (chỉ miền Nam Việt Nam), hơn là kiểm soát 60% của 100% lãnh thổ. Nguyễn Văn Thiệu công khai tuyên bố: Hiện nay "bình định" là biện pháp chiến lược hàng đầu, là keo sống mái cuối cùng. Sống là đây và chết cũng là đây!

Trong năm 1973, ngụy quyền Sài Gòn ở thế đi xuống, gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, chúng có những nỗ lực lớn và đã đạt được kết quả nhất định.

Số các "lõm giải phóng" của ta gồm 400 ấp bị địch lấn chiếm. Chúng còn đóng thêm được 700 đồn bốt. Tuy bị thương vong nặng, quân ngụy vẫn không tan rã, trái lại, quân số có tăng lên. Riêng quân địa phương tăng gấp ba lần. Chúng vẫn kìm kẹp, khống chế được quần chúng. Ở đồng bằng Khu 5, địch củng cố được một số vùng do chúng kiểm soát và lấn thêm một số vùng khác.

Tuy nhiên, nhìn chung toàn chiến trường miền Nam, trước sức phản công và tiến công của quân và dân ta, các hoạt động của địch dần dần chững lại và lâm vào thế chống đỡ bị động. Chúng không xóa được thế "da báo" ở miền Nam.

Ngày 4 tháng 1 năm 1974, Nguyễn Văn Thiệu hò hét: Chiến tranh đã lại bắt đầu. Giọng lưỡi có vẻ hung hăng, nhưng thực chất là một lời kêu cứu. Đã có những dấu hiệu quan thầy Mỹ quay lưng lại với Thiệu. Sự cô lập về chính trị của Thiệu đã lên tới đỉnh cao. Đảng Dân chủ, cái phương tiện để Thiệu tập trung phe cánh và huy động quần chúng chống cộng sản, rệu rã không khác gì Đảng Cần lao nhân vị của Diệm - Nhu trước đây. Thực ra, cũng chưa bao giờ nó được phát triển thành một tổ chức rộng rãi, mà chẳng qua là một tập đoàn cơ hội, xô thịt, tranh giành quyền lợi lẫn nhau. Tai hại hơn, lúc này nó đang là môi trường dung dưỡng, đỡ đầu cho tham nhũng và hối lộ, nơi sắp đặt những chức vụ béo bở trong bộ máy ngụy quyền.

Về kinh tế, do quân Mỹ rút đi, viện trợ Mỹ bị cắt giảm, Thiệu gặp khó khăn ghê gớm. Nạn thất nghiệp lan tràn. Giá cả tăng vọt, đồng tiền liên tục phá giá. Thuế nhập khẩu giảm nhiều, dẫn tới ngân khố nguy quyền suy sút trầm trọng. Quân nguy không thể giảm, mặc dù lương quan, lương lính không đủ ăn. Các kế hoạch "Tăng cường" và "Tăng cường cộng" càng làm cho Thiệu phụ thuộc thêm vào Mỹ. Thiết bị trị giá khoảng 750 triệu đô-la đưa vào miền Nam thay thế cho những thiệt hại của quân nguy, nay lại trở thành con dao hai lưỡi, một gánh nặng bất kham. Các máy bay F5A và C123 đều đã cũ, lỗi thời và xuống cấp, không thể hoạt động nếu không được Mỹ cung cấp phụ tùng thay thế.

Tình hình tương tự cũng xảy ra đối với nhiều loại vũ khí và phương tiện chiến tranh khác. Các công hàm gửi đi xin Mỹ viện trợ linh kiện bảo trì đều không có hồi âm. Sức chiến đấu của quân nguy sút kém rõ rệt. Thế bố trí chiến lược bị phân tán, căng kéo. Địch khó lòng đối phó với một cuộc tiến công lớn của quân ta.

Cuộc đấu tranh của quân và dân miền Nam diễn ra quyết liệt, nhất là ở đồng bằng Khu 5 và Khu 8. Từ những tháng cuối năm 1973, ta chặn đứng phần lớn các hoạt động "bình định", lấn chiếm của địch. Chiến tranh nhân dân ở địa phương được duy trì và đẩy mạnh. Ta giành lại khoảng bốn triệu dân, trong đó có một triệu 20 vạn dân vùng giải phóng. Với gần 10 vạn chiến sĩ từ hậu phương lớn bổ sung vào, quân số bộ đội chủ lực ở miền Nam tăng lên; trang bị kỹ thuật cũng nhanh chóng cải tiến. Các lực lượng vũ trang địa phương tăng chưa nhiều, nhưng đã có tiến bộ mới trong tác chiến. Công cuộc xây dựng vùng giải phóng được xúc tiến mạnh mẽ, toàn diện. Vai trò và uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời ngày càng được nâng cao.

Trên miền Bắc, tình hình chính trị - kinh tế ổn định. Gió hòa mưa thuận, sản xuất nông nghiệp liên tiếp được mùa. Tháng 10 năm 1973, Quân đoàn 1 mang tên Quyết Thắng, binh đoàn chủ lực cơ động chiến lược đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, được thành lập. Quân đoàn tập hợp trong đội ngũ của mình các sư đoàn chủ lực thiện chiến: 308, 312, 320, mở đầu quá trình tổ chức các binh đoàn chiến lược khác ngay tại chiến trường miền Nam, đáp ứng yêu cầu của chiến tranh trong thời kỳ mới.

THÁNG 3 năm 1974, trong thời gian tôi còn dưỡng bệnh tại Liên Xô, Quân ủy Trung ương đã mở một hội nghị quan trọng bàn thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 21 về mặt quân sự.

Hội nghị do các đồng chí Phó tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái¹ và Lê Trọng Tấn chuẩn bị. Đồng chí Lê Đức Anh, Tư lệnh Quân khu 9 vừa mới ra Hà Nội trong tháng 2 năm 1974 để báo cáo tình hình với Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, cùng tham gia công việc này.

Sau khi nghe anh Lê Trọng Tấn trình bày bản đề án quân sự, Hội nghị đã đánh giá tổng quát tình hình miền Nam từ khi có Hiệp định Pa-ri, đề ra phương hướng, biện pháp tạo thế mới, lực mới cho các hoạt động quân sự mùa khô 1974-1975. Cụ thể là đẩy nhanh công tác chuẩn bị chiến lược để có thể tác chiến vào cuối mùa khô 1973-1974 và cả trong mùa mưa 1974; hoàn thành đợt một và bắt đầu đợt hai kế hoạch vận chuyển chi viện chiến trường; đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương hoàn chỉnh mạng đường chiến lược, chiến dịch; phát triển đường ống dẫn dầu sâu xuống phía nam; xây dựng cơ sở hậu cần tại chỗ dọc Đường 559 và trong các vùng giải phóng; hoàn thành kế hoạch tuyển quân năm 1974 và đợt một năm 1975; củng cố bộ đội chủ lực, nhất là khối chủ lực cơ động chiến lược ở miền Bắc.

Anh Văn Tiến Dũng đi vắng, không dự họp. Khi về anh tán thành nội dung hội nghị và góp thêm một số ý kiến quan trọng. Sau khi được Bộ Chính trị thông qua, anh đã thay mặt Quân ủy Trung ương ký nghị quyết này.

Đây là một bản nghị quyết đúng đắn, kịp thời. Về tương quan lực lượng giữa ta và địch, Quân ủy Trung ương nhận định: Nhìn chung lại, so sánh lực lượng địch, ta qua năm 1973 càng cho thấy rõ thế và lực cách mạng miền Nam đã tạo nên những chỗ mạnh rất cơ bản, đang trên đà phát triển, có đầy đủ điều kiện và khả năng đưa cách mạng tiến lên từng bước vững chắc. Mỹ - ngụy ngày càng khó khăn hơn và đang trên đà đi xuống, xu thế phát triển của tình hình ngày càng có lợi cho ta hơn.

Trong vài ba năm tới, nhiệm vụ trung tâm số một vẫn là đánh phá kế hoạch "bình định", lấn chiếm của địch; từng bước đưa phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị tiến lên, chuẩn bị điều kiện và thời cơ đẩy tới cao trào cách mạng; xây dựng và rèn luyện bộ đội chủ lực, nâng dần quy mô đánh tiêu diệt quân ngụy; xây dựng căn cứ địa ở miền Nam; xây dựng miền Bắc về kinh tế và quốc phòng, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu mới của địch. Tất cả đều nhằm làm thay đổi so sánh lực lượng toàn diện có lợi cho ta, nắm vững thời cơ, sẵn sàng chủ động phối hợp ba quả đấm mạnh: chủ lực, nông thôn và thành thị, làm chuyển biến cục diện một cách bất ngờ và nhanh chóng, giành thắng lợi cao nhất.

1. Đầu năm 1974, anh Hoàng Văn Thái sau khi chữa bệnh tại Cộng hòa dân chủ Đức, vì lý do sức khỏe, đã ở lại miền Bắc và nhận nhiệm vụ Phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. Anh Trần Văn Trà lên thay làm Tư lệnh B2.

Yêu cầu bức thiết là giành dân, giành quyền làm chủ ở đồng bằng, giải phóng và làm chủ vững chắc ở miền núi, từng bước giành quyền làm chủ ở thành thị, phát triển thế và lực của cách mạng miền Nam. Quân ủy Trung ương nhấn mạnh yêu cầu phải nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, kiên quyết, chủ động tiến công và phản công địch ở đồng bằng, miền núi cũng như ở vùng sau lưng địch.

Về phương thức hoạt động, cần giữ vững và phát triển chiến tranh nhân dân địa phương, đồng thời đẩy mạnh tác chiến quy mô vừa và lớn của bộ đội chủ lực, vừa tác chiến vừa xây dựng, sẵn sàng đánh tiêu diệt lớn khi có thời cơ, khẩn trương thúc đẩy phong trào thành thị phát triển, nhất là ở Sài Gòn.

Tôi rất hoan nghênh bản nghị quyết này. Trước khi đi chữa bệnh ở Liên Xô, tôi đã nhiều lần nhấn mạnh cần phát triển mạnh mẽ chiến tranh nhân dân địa phương. Dân quân du kích là lực lượng tại chỗ chống phá bình định có hiệu quả nhất. Về tác chiến, tôi cho rằng bộ đội địa phương cần phấn đấu đánh tiêu diệt đến mức tiểu đoàn, còn bộ đội chủ lực phải tiêu diệt cho được lữ đoàn, sư đoàn địch. Quyết không cho chúng xóa thế "da báo" ở miền Nam. Ngoài ra còn phải có những đòn chủ lực đánh mạnh vào các thành phố và các cơ quan đầu não của địch để tạo chuyển biến nhanh chóng trên chiến trường.

Đầu tháng 4 năm 1974, Quân ủy Trung ương triệu tập Hội nghị cán bộ cấp cao, chủ yếu ở các quân khu phía Bắc, để quán triệt nghị quyết và triển khai thực hiện. Quân ủy cũng điện hỏa tốc phổ biến nghị quyết cho các chiến trường miền Nam. Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật chỉ đạo cụ thể những nội dung công tác lớn, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác tư tưởng, công tác binh vận, rà soát sắp xếp cán bộ, khẩn trương xây dựng khối chủ lực cơ động chiến lược, thành lập thêm những quân đoàn mạnh được tổ chức, huấn luyện theo phương hướng tác chiến hiệp đồng binh chủng quy mô lớn. Bộ Quốc phòng phối hợp cùng các bộ, các ngành hữu quan tổ chức động viên, tuyển quân bổ sung lực lượng cho chiến trường, tăng cường công tác phòng không nhân dân ở miền Bắc, củng cố các tuyến đường chiến lược Trường Sơn, xây dựng hệ thống kho tàng, bảo đảm thông tin liên lạc và hậu cần, kỹ thuật...

VỪA làm việc vừa tranh thủ nghỉ ngơi, tôi dành thời gian rèn luyện thân thể. Theo lời khuyên của anh Tôn Thất Tùng, tôi đi bộ mỗi buổi sáng, cự ly từ ngắn đến dài, từ đi chậm dần dần đến đi theo tốc độ bình thường. Sức khỏe hồi phục nhanh. Quả là một hạnh phúc lớn.

Trong thời gian tôi đi chữa bệnh, đề cương kế hoạch chiến lược đã được dự thảo đến lần thứ tư. Đọc bản dự thảo lần này, tôi chưa thật yên tâm. Đánh giá tình hình địch, đề cương vẫn cho rằng ngụy quyền Sài Gòn "buộc phải thi hành từng phần Hiệp định để chặn bước tiến của ta, cứu vãn sự sụp đổ của chúng rồi tiếp tục phá hoại, vẫn tiếp tục chiến tranh". Về khả năng can thiệp của Mỹ, vẫn phán đoán khả năng Mỹ dùng lực quân can thiệp có ít mà chỉ dùng không quân, hải quân ở miền Nam rồi đánh lan ra miền Bắc hoặc đồng thời trên cả hai miền. Về biện pháp chiến lược, dự thảo đề cao quy luật kết hợp quân sự và chính trị, tiến công và nổi dậy phát triển lên đỉnh cao là tổng tiến công, tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi khi có thời cơ. Đáng chú ý là dự thảo lần này vẫn nhắc lại, nếu chiến tranh phát triển lên quy mô lớn thì hướng chính để tiêu diệt chủ lực địch là Tây Nguyên, thứ đến miền Đông Nam Bộ và Trị - Thiên.

Còn có biết bao vấn đề lớn về địch, về ta, về thời cơ, về cách đánh. Tiến công vào thời điểm nào? Sử dụng lực lượng ra sao? Nếu mở những cuộc tiến công tiêu diệt lớn thì hướng chính nên ở đâu? Có thể chọn Tây Nguyên, nơi hiểm yếu, ở đấy địch không mạnh, hay chọn đồng bằng Nam Bộ là nơi đông dân nhiều của? Kết hợp quân sự và chính trị, tiến công và nổi dậy, nhưng phát triển lên tổng khởi nghĩa có được không, và trong những tình huống nào?

Tôi lắng nghe ý kiến của nhiều đồng chí trong Quân ủy và các đồng chí trong *Tổ trung tâm*. Một số ý kiến cho rằng đánh Tây Nguyên sẽ động, địch sẽ ra sức đối phó ở Sài Gòn và đồng bằng Nam Bộ, sau này ta đánh sẽ khó khăn. Vì vậy, nên chọn Nam Bộ làm hướng chính, phía Tây Nguyên chỉ đánh Đúc Lập để mở đường vào đồng bằng Nam Bộ. Tôi và một số anh em khác thiên về chọn Tây Nguyên làm hướng chính, nơi đây ta có nhiều thuận lợi để thực hiện ý đồ đánh tiêu diệt lớn.

Cuộc trao đổi chưa ngã ngũ.

Tôi gợi ý các anh Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn cùng *Tổ trung tâm* cần phân tích, đánh giá cho kỹ thế và lực của ta, làm cơ sở cho việc hạ quyết tâm. Nên chọn một trong hai hướng chiến lược Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ, nhưng chỉ có thể tiến công khi ta có điều kiện dứt điểm. Cần nắm vững yêu cầu nâng cao chất lượng của bộ đội một cách toàn diện, huấn luyện nâng cao trình độ tác chiến của bộ đội chủ lực đánh hiệp đồng binh chủng quy mô lớn. Cần chú ý chỉ thị của Quân ủy Trung ương: "Dù thời cơ chính trị tạo ra có thuận lợi bao nhiêu, thì cũng phải đánh sụp ngụy quân, ngụy quyền. Đòn công kích phải đi trước một bước. Cho nên, bất kể trong trường hợp nào, cũng phải nắm trong tay một lực lượng tập trung tương đối mạnh, và trong sử dụng, trong xây dựng, đều phải chăm

lo giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự để luôn luôn là một vũ khí sắc bén của cách mạng. Bất luận trong tình huống nào, cũng phải xây dựng lực lượng ở miền Nam cho thật mạnh".

QUỐI tháng 5 năm 1974, Bộ Tổng tư lệnh triệu tập hội nghị trao đổi kinh nghiệm về chống phá "bình định" của địch, có hầu hết đại biểu các chiến trường miền Nam ra dự. Khi thông qua bản báo cáo của Bộ Tổng tham mưu, tôi khen ngợi Cục Tác chiến và Cục Dân quân đã chuẩn bị nội dung khá công phu, dưới sự chỉ đạo của anh Trần Văn Quang, Phó tổng tham mưu trưởng. Những kinh nghiệm rút ra từ hội nghị này là quan điểm cách mạng bạo lực, tư tưởng cách mạng tiến công, đánh giá đúng và kịp thời âm mưu, thủ đoạn của địch, là bảo đảm thường xuyên cho các lực lượng vũ trang luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, tổ chức đảng và các tổ chức quần chúng phải được củng cố ở cơ sở, từ đó mà phát triển lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang địa phương, biết vận dụng phương châm, phương thức đấu tranh thích hợp, phát huy sức mạnh của ba mũi giáp công, chủ động tiến công và phản công địch. Thực tiễn chiến trường được soi sáng bằng lý luận cách mạng, bằng tư tưởng quân sự Việt Nam, đúc kết thành những bài học sinh động, thiết thực, có tác dụng lớn đẩy mạnh công cuộc chống phá âm mưu "bình định", lấn chiếm của địch ở chiến trường.

TRONG khí thế tiến công, đồng bào và chiến sĩ cả nước mừng kỷ niệm lần thứ 20 chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954 - 7-5-1974).

Tối ngày 6 tháng 5, đông đảo các tầng lớp nhân dân Thủ đô họp mít tinh trọng thể tại Hội trường Ba Đình Hà Nội. Các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước tới dự đông đủ. Sau lời khai mạc của anh Nguyễn Duy Trinh, tôi đọc diễn văn nêu rõ ý nghĩa vĩ đại của chiến thắng Đông - Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, phân tích nguyên nhân thắng lợi và những bài học mang tính thời đại sâu sắc.

Liên hệ với tình hình miền Nam, lúc này là vấn đề thời sự nóng hổi trong mọi quả tim, tôi nêu cao thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri, rút hết quân Mỹ về nước. Đó là thắng lợi của chiến tranh nhân dân Việt Nam, của sự chỉ đạo sắc bén, tài giỏi của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, của trí tuệ và xương máu của quân và dân ta trong cả nước.

Hướng về miền Nam ruột thịt, tôi khẳng định: "Trong 20 năm qua, với những cố gắng cực kỳ to lớn, đế quốc Mỹ đã không thể nào ngăn nổi ngọn trào cách mạng cuộn cuộn dâng cao trên dải đất này; vậy thì trong bối cảnh lịch sử ngày nay, đế quốc Mỹ đã bị thất bại phải rút khỏi nước ta, bọn tay sai đang gặp những khó khăn chồng chất, chúng không thể nào xoay ngược lại bánh xe lịch sử".

Cuối cùng, tôi kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước: Phát huy truyền thống quyết chiến quyết thắng của Điện Biên Phủ, phát huy tinh thần anh dũng quật cường của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, toàn quân và toàn dân ta đoàn kết triệu người như một, phấn khởi, tin tưởng, hăng hái tiến lên! Chúng ta quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, ra sức xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Cuộc mít tinh kết thúc trong tiếng nhạc hùng tráng của ca khúc "Chiến thắng Điện Biên", như hứa hẹn một mùa xuân chiến thắng mới, một Điện Biên Phủ mới.

MÙA hè năm 1974, anh Văn Tiến Dũng và tôi đều không được khỏe. Anh Dũng ốm phải đi nghỉ ở nước ngoài. Tôi vẫn còn trong kỳ dưỡng bệnh thường ra nghỉ ở Đồ Sơn.

Tình hình chuyển biến rất nhanh. Không một ai có thể ngồi yên. Tôi tranh thủ làm việc với đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn hồi này cũng thường nghỉ ở đấy. Anh Ba bàn với tôi về một loạt vấn đề chiến lược. Chúng tôi trao đổi cùng tìm đáp án cho những câu hỏi nóng bỏng: Cuộc chiến tranh ở miền Nam đã đến giai đoạn nào? Thời cơ lớn đã xuất hiện chưa? Đã có điều kiện chín muồi cho một cuộc tổng tiến công chưa? Nếu có, tiến công và nổi dậy như thế nào? Phương hướng chiến lược ra sao?... Thấy sức khỏe của tôi đã dần dần hồi phục, một hôm anh Ba bảo: "Công việc rất quan trọng, khẩn trương. Anh nắm lấy mà làm". Từ Hội nghị Trung ương lần thứ 21 đến lúc này, gần một năm đã trôi qua. Trước sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, đối phương đã bị đẩy lùi với tốc độ ngày càng nhanh trong thế đi xuống không thể cưỡng lại nổi. Âm mưu "bình định", lấn chiếm của chúng thất bại rõ rệt. Hệ thống đồn bốt bị phá vỡ từng mảng. Cái "da báo" không những không thu hẹp mà còn loang rộng. Quân nguy lù dần vào thế phòng ngự trên các chiến trường. Việc Quốc hội Mỹ cắt hẳn ngân sách viện trợ quân sự cho Đông Dương trong sáu tháng còn lại của năm tài chính 1974 kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm ấy càng làm cho nguy quân, nguy quyền khôn

đốn. Danh mục các loại nhu cầu thiết yếu bị thiếu hụt tăng lên, bao gồm đạn dược, dược phẩm và tiền. Các quân y viện không đủ thuốc dùng. Nhiều trường hợp băng phải giặt đi dùng lại. Cái thân tâm gửi cảm thấy hoang mang, nhục nhã một khi quan thầy ở bên kia đại dương tỏ ra chán ngán cuộc chiến tranh ở nơi này.

Ở Mỹ, vụ bê bối Oa-tơ-ghết đã đến lúc bùng nổ. Chiến dịch đả kích Ních-xơn nổi lên khắp nơi. Nước Mỹ sống trong một bầu không khí chính trị ngột ngạt. Ních-xơn lúng túng đương đầu với quân chúng và lực lượng đối lập. Quốc hội Mỹ không còn bụng dạ nào nghĩ đến việc hà hơi tiếp sức cho chế độ Sài Gòn.

Tôi nêu vấn đề này với anh Ba, cho đây là một yếu tố quan trọng tạo nên thời cơ thuận lợi cho ta. Cần tranh thủ giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trước kỳ bầu cử ở Mỹ tháng 11 năm 1976. Qua trao đổi, anh Ba và tôi đều thấy đã đến lúc có thể kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh giải phóng ở miền Nam trong vài ba năm tới.

TÌNH hình chiến trường trên đà chuyển biến nhanh.

Bộ Chính trị quyết định họp vào tháng 9 năm 1974 để đánh giá tình hình và xác định quyết tâm giành thắng lợi cuối cùng. Các vấn đề chiến lược chủ yếu, như tiến công đánh tiêu diệt lớn quân ngụy, hướng tiến công chủ yếu, thời cơ chiến lược, khả năng can thiệp hoặc quay trở lại của Mỹ... chiếm hầu hết tâm trí tôi. Một mặt, tôi yêu cầu Bộ Tổng tham mưu nghiên cứu sâu sắc các vấn đề trên, mặt khác tự mình suy nghĩ chuẩn bị ý kiến trình bày trong cuộc họp Bộ Chính trị sắp tới.

Lúc này, đồng bằng sông Cửu Long có vị trí rất quan trọng. Tướng ngụy Dương Văn Minh có lần đã nói: "Ai nắm được đồng bằng sông Cửu Long là nắm được Nam Bộ". Đây cũng là chỗ mạnh của địch, nơi dự trữ nhân lực, vật lực lớn nhất của miền Nam. Kế hoạch "bình định" của địch đang bị đẩy lùi. Ta có khả năng và cần phải đập tan âm mưu của chúng, giành quyền làm chủ vùng này để cắt nguồn bổ sung quân ngụy, đưa Sài Gòn vào thế bị bao vây.

Làm thế nào để nhanh chóng tạo thời cơ? Cần làm gì để "chớp" thời cơ, không được để lỡ? Hướng chiến lược là đâu? Đánh như thế nào để tiêu diệt chiến đoàn và sư đoàn quân ngụy? Những câu hỏi ấy thường trực trong đầu. Tôi mang theo chúng ngay cả vào trong giấc ngủ. Lúc này, bản dự thảo kế hoạch chiến lược đã được chỉnh lý đến lần thứ năm. Dự thảo mang số

133/TG1 ngày 16 tháng 5 năm 1974 với nhan đề "*Kế hoạch giành thắng lợi ở miền Nam sau vài ba năm làm thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam*".

Quân ủy chỉ thị cho Bộ Tổng tham mưu nghiên cứu hoàn chỉnh để trình Bộ Chính trị thông qua, và nêu một số ý kiến cơ bản:

1. Cần nắm lại toàn bộ tình hình phát triển của chiến trường từ cuối năm 1973 đến nay. Do chiến trường hoạt động tốt, kiên quyết tiến công và phản công địch, hậu phương miền Bắc lại tăng cường chi viện, nên thế và lực mới đã hình thành ngày càng rõ nét. Cần đi sâu nghiên cứu, phân tích, đánh giá những nhân tố mới vừa được tạo ra, làm cơ sở cho quyết tâm chiến lược.

2. Việc xây dựng kế hoạch chiến lược, nên tiến hành theo hai bước. Mục tiêu của bước một là giành thắng lợi có ý nghĩa quyết định. Ta mạnh hơn địch cả về quân sự và chính trị, làm chủ phần lớn vùng nông thôn và rừng núi. So sánh lực lượng trên chiến trường đã thay đổi hẳn. Sang bước thứ hai, dựa trên cơ sở thắng lợi của bước một, phát triển đánh lớn, tiến công và nổi dậy, giành thắng lợi hoàn toàn.

3. Về hướng chiến lược, trong bước một nên nghiên cứu chọn Nam Tây Nguyên hoặc miền Đông Nam Bộ, cần chú ý Nam Tây Nguyên là nơi địch sơ hở, ta có điều kiện tập trung lực lượng lớn, nơi có khả năng tiêu diệt lớn quân địch, tạo được bước ngoặt quyết định. Cần tích cực làm đường cơ động, nguy trang khéo, giữ bí mật, có nhiều biện pháp nghi binh, tạo yếu tố bất ngờ, không để lộ ý định, không để lộ lực lượng, làm cho địch chú ý đề phòng. Trước mắt, chủ lực nên hoạt động ở mức độ vừa phải.

4. Cần có kế hoạch riêng cho miền Bắc, tập trung vào công tác động viên lực lượng, chi viện miền Nam cả về người và vật chất, kỹ thuật, đồng thời phải có phương án tác chiến phòng địch tiến hành trở lại chiến tranh phá hoại hoặc đổ bộ vào vùng bờ biển nam Khu 4.

5. Về xây dựng lực lượng, hết sức chú trọng nâng cao chất lượng chiến đấu. Biên chế tổ chức phải hợp lý, tỷ lệ giữa các quân chủng, binh chủng phải cân đối, phù hợp với yêu cầu và khả năng thực tế. Đặc biệt quan tâm bố trí, sắp xếp, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng kịp thời yêu cầu chiến lược.

6. Về cách đánh, cần phát triển kinh nghiệm đánh phá "bình định", đồng thời tổ chức nghiên cứu cách đánh của bộ đội chủ lực tiêu diệt chi khu, quận lỵ, thị xã và các thành phố lớn, tiêu diệt chiến đoàn địch, nâng cao trình độ tác chiến hiệp đồng binh chủng quy mô lớn, tiêu diệt sư đoàn địch.

7. Nghiên cứu kế hoạch kết hợp quốc phòng với kinh tế, trong đó có việc quân đội tham gia xây dựng kinh tế và chuẩn bị phục hồi đường sắt ở nam Khu 4.

MẤY hôm sau, đồng chí Bí thư thứ nhất cho mời các anh Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn xuống Đồ Sơn, báo cáo tình hình và trao đổi ý kiến, chuẩn bị cho cuộc họp sắp tới của Bộ Chính trị.

Trước khi lên đường, anh Thái và anh Tấn cùng đến gặp tôi. Là những người lãnh đạo Bộ Tổng tham mưu, có nhiều kinh nghiệm về công tác tham mưu và kinh nghiệm tác chiến, các anh đã chuẩn bị kỹ tình hình mọi mặt, dự kiến các chủ trương chiến lược quân sự và tác chiến chiến dịch. Sau khi nghe hai anh trình bày các vấn đề sẽ báo cáo và đề cập với anh Ba, tôi đã nói hết những điều nghi ngờ ngấm từ sau khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21, nhất là về quan điểm bạo lực cách mạng, về kế hoạch giành thắng lợi. Về quá trình tổng tiến công và nổi dậy sẽ diễn ra khi thời cơ xuất hiện.

Tối ngày 22 tháng 7, vừa từ Đồ Sơn về, hai anh đến gặp tôi ngay tại nhà riêng. Trời oi bức. Mọi người đều mặc áo sơ mi ngắn tay màu sáng. Tôi tiếp các anh trong vườn, dưới ánh trăng, trong không khí gia đình. Anh Hoàng Văn Thái vốn là người bạn chiến đấu thân thiết từ những ngày đầu thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Anh Lê Trọng Tấn là một cán bộ đánh nhiều, đánh giỏi mà tôi rất quý mến qua nhiều chiến dịch. Tôi không ngờ cả hai anh, tuy ít tuổi hơn tôi, lại ra đi vĩnh viễn, để lại cho gia đình, bạn bè và quân đội ta biết bao thương tiếc.

Đêm hôm ấy, các anh báo cáo tỉ mỉ với tôi về cuộc gặp và làm việc với anh Ba.

Vào cuộc họp, anh Ba nêu ba vấn đề lớn:

- Đánh giá tình hình địch - ta.
- Phương hướng chiến lược của ta năm 1975 và vài năm sau ở miền Nam.
- Xây dựng và bảo vệ miền Bắc.

Trọng buổi sáng ngày 20 tháng 7, anh Thái và anh Tấn báo cáo tóm tắt bản dự thảo kế hoạch chiến lược, tình hình quân sự, chính trị ở miền Nam có chỉ dẫn trên bản đồ, những công việc lớn đã và đang tiến hành, trong đó có việc chuẩn bị đánh Thượng Đức ở Khu 5 và đợt hai vận chuyển chiến lược của Đoàn 559, việc làm đường chiến lược chiến dịch, xây dựng căn cứ hậu cần ở Trị - Thiên, Khu 5, Tây Nguyên và Nam Bộ, kết quả tuyển quân, xây dựng lực lượng, huấn luyện chiến đấu cho bộ đội và việc chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Các anh cũng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 21 của Trung ương và Nghị quyết tháng 3 năm 1974 của Quân ủy Trung ương được Bộ Chính trị thông qua.

... Đồng chí Bí thư thứ nhất hỏi kỹ về tình hình Quảng Trị, tình hình miền Đông Nam Bộ, tình hình Quân khu 9, Quân khu 5, về sức chiến đấu

của quân ngụy sau khi quân Mỹ rút. Anh Tấn báo cáo: Khi hỏi tên Nguyễn Văn Thọ, đại tá lữ trưởng ngụy bị bắt trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, hắn nói: - Nếu không có hậu cần và vũ khí Mỹ, kế hoạch gì rồi cũng rách! Khi hỏi không có Mỹ thì quân ngụy chịu được bao lâu? Thọ trả lời: - Chỉ được hai năm.

Anh Thái trình bày thêm về sự cần thiết phải có những đòn quyết định tiêu diệt những tập đoàn chủ lực lớn của địch để nhanh chóng làm thay đổi cục diện chiến trường, tạo bước nhảy vọt. Muốn thế, phải có lực lượng, cơ sở vật chất, phải bảo đảm kỹ thuật, bảo đảm hậu cần, phải tạo thế, tạo thời cơ...

Chiều ngày 20 và ngày 21 tháng 7, anh Ba phát biểu suy nghĩ của anh về những vấn đề của kế hoạch chiến lược, về thời cơ chiến lược. Anh dành nhiều thời gian phân tích tình hình thế giới có liên quan đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Với cách nhìn toàn cục, anh Ba nêu rõ vấn đề Việt Nam và Đông Dương đang là sự kiện nổi bật ở khu vực Đông Nam Á, một vùng chiến lược mà nhiều cường quốc, kể cả một số nước lớn ở châu Á đều có tham vọng tranh giành ảnh hưởng. Cuộc chiến tranh Việt Nam đã làm cho Mỹ yếu đi rõ rệt. Một khi Mỹ thua, phải rút quân, nhiều nước sợ Việt Nam thắng và mạnh lên. Các thế lực đế quốc và phản động quốc tế gặp nhau ở điểm này.

Tuy nhiên, các nước ấy đều chưa sẵn sàng và chưa đủ mạnh. Vì vậy, việc khẩn trương tạo thời cơ và "chớp" thời cơ giành thắng lợi hoàn toàn càng trở nên cấp thiết.

Về cách đánh, ý kiến của anh Ba là cần nghiên cứu cách đánh như thế nào để thắng to, thắng nhanh, khiến Mỹ không kịp trở tay, các nước khác khó lòng can thiệp. Muốn đánh lớn, thắng lớn, về chiến lược, chiến dịch, phải có bộ đội chủ lực mạnh, sử dụng từng quân đoàn tiêu diệt sư đoàn địch. Phải phát huy sức mạnh tổng hợp. Đây là một bài toán khó, phải có đủ cơ sở lý luận và thực tiễn mới tìm ra đáp số. Cần chuẩn bị như thế nào để sang năm 1975 có thể đánh được quy mô vừa, cũng có thể đánh được quy mô lớn, tiêu diệt từng sư đoàn địch, phải vừa tiêu diệt địch, vừa làm tan rã hàng ngũ chúng. Phải giành cho được bất ngờ. Nên chia cắt địch, mở rộng vùng giải phóng sau lưng địch, tạo thế trận có lợi. Cần đưa thêm lực lượng ở miền Bắc vào. Chú ý đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, phong trào này đang được các yếu tố khác thúc đẩy, nhất là mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ địch. Sắp tới, Ních-xơn có thể đổ, Pho sẽ lên thay. Ta cần đưa phong trào lên mạnh để có thêm thế mới và lực mới. Anh Ba nói: "Giành được thắng lợi quyết định trong vài ba năm tới là giỏi, giỏi lắm".

Sau khi làm việc với đồng chí Bí thư thứ nhất, trên đường về Hà Nội, các anh suy nghĩ nhiều về thời cơ chiến lược. Rõ ràng tình hình đòi hỏi cần phải khẩn trương hơn.

Được thêm ý kiến của anh Ba, Bộ Tổng tham mưu chỉ đạo *Tổ trung tâm* tiếp tục nghiên cứu, bàn bạc nhằm nhanh chóng hoàn chỉnh bản đề cương về kế hoạch chiến lược, chuẩn bị cho Hội nghị Bộ Chính trị.

TÌNH hình tiếp tục chuyển nhanh. Trước áp lực không thể cưỡng lại từ nhiều phía, ngày 9 tháng 8 năm 1974, Ních-xơn buộc phải từ chức Tổng thống Mỹ. Tin này đến với Thiệu như một đòn sét đánh. Giê-rôn Pho, Phó tổng thống kể từ ngày Ác-niu từ chức lên tạm thay cho đến khi bầu tổng thống mới vào năm 1976. Nước Mỹ đứng trước bao khó khăn. Quốc hội Mỹ lại tiếp tục cắt giảm viện trợ cho ngụy quyền Sài Gòn, chỉ còn 701 triệu đô-la cho tài khóa 1974-1975, không bằng một nửa số viện trợ trong tài khóa 1972-1973. Để xoa dịu, Pho đã cho Thiệu một liều thuốc an thần: "Tôi biết rằng bước đầu tiên trong năm tài chính hiện nay được Quốc hội phê chuẩn để giúp cho Việt Nam cộng hòa, cả về quân sự lẫn kinh tế, đã làm cho ngài phải lo lắng. Quá trình lập pháp của chúng tôi thì phức tạp và chưa hoàn chỉnh. Mặc dù cần có thêm một thời gian để thuyết phục Quốc hội, tôi cam kết lần nữa để ngài tin tưởng ở tôi rằng cuối cùng sự ủng hộ của chúng tôi sẽ đầy đủ cho cả quân viện lẫn kinh viện".

Trên chiến trường, hoạt động của quân ngụy giảm đi trông thấy. Rõ nhất là các hoạt động của không quân, pháo binh và phương tiện cơ động. Tuy vẫn lớn tiếng hò hét chiến tranh, Nguyễn Văn Thiệu đã phải kêu gọi binh lính ngụy "đánh theo kiểu con nhà nghèo"!

Ở B2 (Nam Bộ và Khu 6), địch bị đẩy lùi. Ở Khu 5, chúng bị chặn lại. Phát huy thắng lợi, quân ta chủ động chọc thủng tuyến phòng thủ Sài Gòn của ngụy ở cửa ngõ phía bắc (đường 7, Rạch Bắp, Bến Cát). Mặc dù địch thường xuyên lấn chiếm, quân ta vẫn kiên cường giữ vững khu giải phóng Lộc Ninh bằng mọi giá, theo yêu cầu của Quân ủy Trung ương. Địch thất bại trong kế hoạch "binh định" các vùng đông dân. Vùng địch kiểm soát ngày càng thu hẹp. Lực lượng địch bị co kéo khắp nơi. Quân ta không những đã giành lại tất cả các vùng giải phóng như trước ngày 28 tháng 1 năm 1973, mà còn giải phóng thêm hàng chục xã ở đồng bằng sông Cửu Long. Căn cứ kháng chiến được mở rộng và củng cố khá vững vàng. B2 đã có những nỗ lực rất lớn cả về tác chiến lẫn chuẩn bị chiến trường cho mùa khô tới.

Nổi bật lên lúc này là trận quân ta tiêu diệt chi khu quân sự Thượng Đức ở Khu 5 từ ngày 29 tháng 7 đến ngày 7 tháng 8 năm 1974, giải phóng quận lỵ Thượng Đức và bốn xã gồm 13.000 dân, sau đó đánh bại các đợt phản kích của sư đoàn dù thuộc lực lượng tổng dự bị chiến lược của quân ngụy. Đây là một trận then chốt trong chiến dịch mùa thu năm 1974 của Khu 5. Thượng Đức là vị trí án ngữ cửa ngõ của căn cứ liên hợp Đà Nẵng. Trong trận này, quân ngụy phản ứng chậm, lực lượng cơ động phải điều động chấp vá vì thiếu quân và không đủ phương tiện để chở quân. Tinh thần quân chủ lực và quân địa phương ngụy đều sa sút. Lần đầu tiên một sư đoàn chủ lực của ta cùng quân và dân địa phương đánh bại một sư đoàn dự bị chiến lược của quân ngụy.

Cùng với thắng lợi ở Nông Sơn, Tiên Phước, Minh Long (Khu 5), Tánh Linh (Khu 6), Nha Bích, Tống Lê Chân (Đông Nam Bộ), trận Thượng Đức cho phép rút ra nhận định: quân chủ lực cơ động của ta đã mạnh hơn chủ lực cơ động của ngụy. Một hình thái mới bắt đầu xuất hiện: địch không còn khả năng chiếm lại các vị trí đã mất. Quân ta có đủ khả năng tiến công tiêu diệt quân địch trong công sự kiên cố, tiêu diệt cụm cứ điểm, chi khu, quận lỵ, giữ được mục tiêu, chiếm đất, giải phóng dân ngay ở vùng giáp ranh.

Đối với cấp chiến lược, nhận định đầy sức thuyết phục này có liên quan rất lớn đến việc hạ quyết tâm chiến lược.

Tại Tổng hành dinh, hằng ngày theo dõi chặt chẽ chuyển biến của chiến trường, tôi thấy tình hình phát triển với nhịp độ ngày càng tăng, có khả năng đột biến. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta suốt 20 năm qua đã chuẩn bị tiền đề cho những bước nhảy vọt sẽ diễn ra. Tình hình chiến trường miền Nam và sự rối loạn trong nội tình nước Mỹ, xét cho cùng cũng do sức mạnh đấu tranh, trí tuệ và xương máu của ta tạo nên nhân tố chủ quan, nhất là sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng, đối với chiến trường, sự điều hành chiến tranh giải phóng và chỉ đạo chiến lược trong từng thời kỳ của Bộ thống soái tối cao là vô cùng quan trọng.

Vì sao đầu năm 1973, ta đang ở thế thắng, thế áp đảo, địch phải chịu lùi bước, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu, thế mà sau Hiệp định Pa-ri, tình hình bỗng trở nên khó khăn, thậm chí có nguy cơ đảo ngược? Vì sao một khi lãnh đạo, chỉ huy kiểm điểm, vạch rõ được sai lầm, nêu được chủ trương, phương hướng hành động đúng đắn thì chẳng bao lâu, ta lại giành thế chủ động và tiến mạnh, tiến nhanh.

Trách nhiệm của người lãnh đạo, của cơ quan đầu não nặng nề biết bao trước vận mệnh của Tổ quốc. Một sự lãnh đạo, chỉ huy chiến lược đúng chỉ có

thể có được khi lãnh đạo biết nắm vững phương pháp luận biện chứng, biết nhìn thẳng vào sự thật, biết tự phê bình và phê bình nghiêm túc, kết hợp lý luận với thực tiễn rút ra những bài học kịp thời.

RA nghỉ ở Đồ Sơn, tôi thường ở tại biệt thự số 2, cũng có lần tại nhà khách gần Pa-gốt-đông (Pagodon), trong khu trung tâm, hồi ấy chưa mở cho khách du lịch. Trong thời gian này, đồng chí Võ Quang Hồ, Cục phó Cục Tác chiến làm thư ký giúp tôi làm kế hoạch chiến lược. Đôi khi còn có đồng chí Phó giám đốc Học viện Quân sự cấp cao giúp viết bài theo yêu cầu của các báo, đồng chí Cục phó Cục Tuyên huấn giúp thảo bài diễn văn quan trọng kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam tháng 12 năm ấy.

Kế hoạch chiến lược được giữ tuyệt đối bí mật. Đồng chí Võ Quang Hồ được bố trí ở riêng. Hằng ngày làm việc, mọi tài liệu đều phải tuân thủ nghiêm túc các quy định bảo mật.

Theo hướng dẫn của anh Tôn Thất Tùng, sáng sáng tôi đi bộ quanh bán đảo Đồ Sơn, leo lên các mỏm đồi, đi dọc theo đường mòn nối liền các điểm cao có rừng thông bao phủ, đến 9 giờ sáng mới trở về. Vừa đi vừa suy nghĩ, khi dừng lại ở dọc đường, tôi thường trao đổi công việc với các đồng chí cùng đi. Cũng là "nhất cử lưỡng tiện", vừa rèn luyện sức khỏe vừa nghĩ ra được ý kiến hay.

Trong những ngày hè ở Đồ Sơn, công việc chủ yếu là chuẩn bị kế hoạch chiến lược giành thắng lợi ở miền Nam. Tôi đã đọc cho đồng chí Võ Quang Hồ ghi từng phần của bản kế hoạch, từ nhận định tình hình địch - ta, tình hình quốc tế đến ý định chiến lược và các bước đi cụ thể. Đây là lần dự thảo thứ sáu.

Tình hình Mỹ và thế giới lúc này rất có lợi cho ta. Vấn đề phải cân nhắc kỹ là khả năng Mỹ lại vào cứu nguy cho nguy. Đọc các tài liệu của Bộ Ngoại giao và nghe báo cáo của Cục Quân báo, tôi đi đến nhận định nếu ta chuẩn bị chu đáo, nắm chắc thời cơ, đánh đổ nguy quyền nhanh, gọn, thì có thể Mỹ không dám vào. "Nếu nguy đứng trước nguy cơ sụp đổ lớn, nhưng tình hình còn nhùng nhằng, Mỹ thấy vào có thể cứu được nguy, thì cũng có thể Mỹ dùng không quân, hải quân can thiệp ở miền Nam rồi mở rộng ra miền Bắc, hoặc đồng thời đánh phá, phong tỏa cả miền Bắc và miền Nam. Khả năng Mỹ dùng lục quân có ít. Tuy vậy, ta cũng phải vừa đánh vừa theo dõi phản ứng của Mỹ, hạn chế khả năng can thiệp của chúng.

Các chiến trường đang phát triển tiến công, nhất là từ tháng 4 năm 1974. Với lực lượng hiện có ở miền Nam, ta có khả năng giành lại phần lớn đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng Khu 5, thực hiện các chỉ tiêu giành dân, giành đất, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, hoàn chỉnh vùng giải phóng và căn cứ địa miền núi, chia cắt địch ra từng khu vực, xây dựng, củng cố thêm một bước hậu phương ở miền Nam. Phong trào thành thị trước mắt còn yếu nhưng đã có tiền đề cách mạng to lớn và ngày càng chín muồi, nên có khả năng phát triển và phát triển nhảy vọt khi nguy quân, nguy quyền lâm vào thế khủng hoảng toàn diện. Về khả năng khởi nghĩa lớn ở thành thị còn phải tiếp tục theo dõi chặt chẽ và thúc đẩy phong trào phát triển nhanh.

Mục đích trước mắt của ta là đánh đổ nguy quyền địa phương, giải phóng nông thôn, buộc địch phải thi hành Hiệp định Pa-ri, tạo điều kiện phát triển mạnh phong trào thành thị, tiến lên đánh đổ nguy quyền trung ương. Phương pháp là tiến công và nổi dậy, phát triển lên đỉnh cao là tổng tiến công - tổng khởi nghĩa khi có thời cơ.

Căn cứ vào những ý kiến đã thảo luận trong Bộ Chính trị, tôi phác thảo ra ý định chiến lược là động viên nỗ lực cao nhất, chuẩn bị khẩn trương, đầy đủ nhất cả ba đòn chiến lược: chủ lực, nông thôn, thành thị nhằm giành thắng lợi cao nhất. Sẽ tùy tình hình cụ thể về địch, về ta, về quốc tế, tùy mức độ của thời cơ chủ yếu do chủ quan tạo nên mà quyết định mức độ giành thắng lợi, mức độ sử dụng lực lượng cơ động của miền Bắc, hoặc giành thắng lợi triệt để, hoặc giành thắng lợi cơ bản, lập chính phủ liên hiệp quá độ ba thành phần, thi hành Hiệp định Pa-ri, tạo điều kiện tiến lên giành thắng lợi triệt để.

Về hướng tiến công chủ yếu, trên cơ sở các phương án tác chiến do *Tổ trung tâm* đề xuất, dự thảo kế hoạch đề ra tiến hành ba đòn chiến lược trên cả ba vùng, trong đó đô thị có tầm quan trọng quyết định, đặc biệt là Sài Gòn và Đà Nẵng. Hướng tiến công chiến lược chủ yếu là Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ.

Trong bước một, kế hoạch đề ra trong các năm 1974, 1975, 1976, với lực lượng của miền Nam, ta giành phần lớn nông thôn miền Nam, hoàn chỉnh vùng giải phóng, hình thành thế bao vây áp sát các thành phố, thị xã, tạo nên sự uy hiếp ngày càng lớn, đồng thời phát triển nhanh lực lượng chính trị, đẩy mạnh phong trào công khai, hợp pháp của lực lượng thứ ba và phong trào đấu tranh chính trị quần chúng cơ bản ở thành thị. Phát động toàn dân làm công tác binh vận. Chủ lực tác chiến tiêu diệt từng sư đoàn nguy. Bộ đội đặc biệt tinh nhuệ triển khai bám sát các mục tiêu không quân, hậu cần, cơ quan đầu não. Hoàn thành kế hoạch làm đường chiến lược, chiến dịch, bảo đảm vận chuyển vật chất, cơ động nhanh chóng bộ đội, chuẩn bị đánh lớn. Tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

Sang bước hai, sẽ đẩy nhanh điều kiện chín muồi, nắm vững thời cơ tổng tiến công - tổng khởi nghĩa với điều kiện ta đã giành phần lớn nông thôn, bao vây áp sát thành phố, thị xã, chủ lực ta tiêu diệt được sư đoàn ngụy trong thời gian ngắn. Quân ngụy liên tiếp thất bại về chiến lược; ngụy quyền mâu thuẫn, khủng hoảng nghiêm trọng, bị cô lập cao độ, nội bộ chia rẽ, phân hóa, ta tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế.

Dự thảo kế hoạch dự kiến các điều kiện khách quan, chủ quan có thể chín muồi vào đầu năm 1977, xác định kế hoạch năm 1976, nêu rõ các mặt công tác chuẩn bị, các chỉ tiêu phát triển lực lượng, giải phóng đất đai, chú ý nghi binh, giữ bí mật, bất ngờ.

Tháng 8 năm 1974, anh Văn Tiến Dũng đi chữa bệnh ở nước ngoài về. Cùng trao đổi với nhau, anh Dũng và tôi đều nhất trí trên tất cả các vấn đề. Ngay sau khi làm xong, bản kế hoạch dự thảo được gửi đến các đồng chí trong Bộ Chính trị và các đồng chí chủ chốt trong Quân ủy Trung ương. Bộ thống soái tối cao đã nhìn thấy thời cơ chiến lược đang tới gần. Vấn đề bây giờ là quyết tâm và phương pháp cách mạng.

Việc xây dựng các "quả đấm thép" trong giai đoạn cuối của chiến tranh, một vấn đề mà tôi nhiều lần đề xuất sau ngày ký Hiệp định Pa-ri, được xúc tiến mạnh mẽ. Được Bộ Chính trị đồng ý, ngay sau khi hội đủ các điều kiện cần thiết, Bộ Tổng tư lệnh khẩn trương xây dựng ba quân đoàn chủ lực cơ động: Quân đoàn 1 mang tên Quyết Thắng thành lập ngày 24 tháng 10 năm 1973, tiếp đó, ngày 17 tháng 5 năm 1974, Quân đoàn 2 (Quân đoàn Hương Giang) và ngày 20 tháng 7 năm 1974, Quân đoàn 4 (Quân đoàn Cửu Long) lần lượt ra đời.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 ngày truyền thống của Đại đoàn 308, sau này là Sư đoàn 308 (28-8-1949 - 28-8-1974), tôi mời Chủ tịch Tôn Đức Thắng đến thăm binh đoàn chủ lực cơ động đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đại đoàn 308 trước đây có vinh dự được Mặt trận Việt Minh - Liên Việt (nay là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) tặng thanh kiếm mang dòng chữ "Mã đáo thành công", ý nghĩa là đánh đâu thắng đó.

Trong đội hình của Quân đoàn Quyết Thắng, với tư thế sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhận lệnh xuất quân, chiến sĩ Quân tiên phong tổ chức kỷ niệm trọng thể ngày truyền thống vẻ vang của mình theo đúng nghi thức chính quy. Bộ đội vui mừng đón Bác Tôn kính mến như được đón hình ảnh của miền Nam ruột thịt. Sau cùng Bác Tôn đi duyệt đội danh dự, tham dự lễ diễu binh, tôi thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh giao nhiệm vụ cho bộ đội: "... Sự nghiệp cách mạng nhân dân ta đã giành được những thắng lợi vĩ đại. Miền Bắc đang tiến những bước vững chắc trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào và chiến sĩ miền Nam

chưa bao giờ thuận lợi như hiện nay. Nhưng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vẫn ngoan cố tiếp tục cuộc chiến tranh thực dân mới. Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta còn lâu dài, gian khổ, quyết liệt, nhưng thắng lợi cuối cùng nhất định về tay chúng ta. Chúng ta nhất định thắng!

... Các đồng chí cán bộ các cấp phải gương mẫu, sư đoàn phải ra sức học tập nâng cao trình độ về mọi mặt, nhất là trình độ quản lý bộ đội, quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật. Trong thời điểm quan trọng này, các đồng chí hãy khẩn trương xây dựng sư đoàn chính quy, hiện đại, dũng cảm, thiện chiến, sẵn sàng chiến đấu cao, hễ ra quân là đánh thắng và thắng to, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trên giao, xứng đáng với danh hiệu Sư đoàn Quân tiên phong, góp phần cống hiến lớn nhất vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm tròn nghĩa vụ đối với miền Nam ruột thịt và nghĩa vụ quốc tế".

Suốt dọc đường về, ngồi cạnh Bác Tôn, những kinh nghiệm và ký ức về xây dựng và sử dụng bộ đội chủ lực trong kháng chiến chống Pháp, nhất là ở Điện Biên Phủ, lại hiện ra trong đầu óc tôi, cùng với hình ảnh lá cờ "Chiến thắng", thanh kiếm "*Mã đáo thành công*" và những gương mặt trẻ, khỏe của các chiến sĩ Sư đoàn 308.

QUỐI tháng 8 năm 1974, Bộ Tổng tham mưu tập trung nắm chắc tình hình, xác minh tin tức, chuẩn bị tài liệu cần thiết phục vụ Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng. Tôi tranh thủ làm việc với *Tổ trung tâm*. Để có một cái nhìn tổng quát, trong một lần làm việc ở Hà Đông với đồng chí Nguyễn Đông, Chánh văn phòng Quân ủy và các đồng chí Vũ Lăng, Võ Quang Hồ, Cục trưởng và Cục phó Cục Tác chiến, chúng tôi sơ bộ trao đổi ý kiến về quy luật chiến tranh nhân dân Việt Nam qua các thời kỳ, trên cơ sở đó tìm phương hướng hành động ở chiến trường miền Nam trong tình hình mới. Điềm lại từ Cách mạng tháng Tám cho đến lúc này, phải chăng quy luật ấy là sử dụng bạo lực cách mạng, tiến hành khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh toàn dân, phát động cao trào cách mạng vừa kháng chiến vừa kiến quốc, đánh địch toàn diện cả quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao, đấu tranh trên cả ba vùng chiến lược bằng các chiến dịch tổng hợp, các cách đánh sáng tạo có hiệu suất cao, nhằm đúng mục tiêu chiến lược, tạo thời cơ thực hiện những trận quyết chiến chiến lược có ý nghĩa quyết định để làm chuyển biến tình hình và giành thắng lợi. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam khi quân Mỹ đã rút đi cũng không ngoài quy luật ấy. Trước mắt, cần tổng kết cách đánh quân nguy bình định, lấn chiếm, tăng thêm người và hỏa

lực, bảo đảm quân số tiểu đoàn địa phương có đủ 300, tiểu đoàn chủ lực 400, miền Bắc khẩn trương tổ chức từng tiểu đoàn, đại đội hỏa lực mạnh đưa vào chiến trường, tiến tới trung đoàn phải diệt được quận lỵ, chi khu quân sự, tiểu đoàn diệt đại đội địch. Khu 8 và Khu 9 chưa có sự chỉ huy thống nhất, nên chẳng thành lập một bộ chỉ huy chung.

Về hướng tiến công chiến lược là Nam Tây Nguyên, mở đầu bằng đánh Buôn Ma Thuột, tôi dựa vào những suy nghĩ đã có từ những ngày kháng chiến chống Pháp, về tầm quan trọng và vị trí chiến lược quân sự của Tây Nguyên kết hợp với thực tiễn chiến trường lúc này và những chỗ mạnh, chỗ yếu trong thế bố trí chiến lược của Mỹ - ngụy. Nhiều nhà quân sự, cả ta và địch, đều nói nắm được Tây Nguyên là khống chế được toàn bộ chiến trường miền Nam Đông Dương. Đây là cái mái nhà của địa bàn miền Nam bán đảo này. Thế bố trí chiến lược "mạnh hai đầu" của Mỹ - ngụy nhằm đối phó với ta ở phía bắc (Trị - Thiên) và ở phía nam (Quân khu 3 và 4 ngụy) càng lộ rõ Nam Tây Nguyên là địa bàn vừa hiểm yếu, vừa yếu lại vừa sơ hở.

Trong quá trình kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bộ Tổng tham mưu đã phát hiện rất sớm những nhược điểm của địch ở Nam Tây Nguyên. Trong khi bố trí lực lượng rất mạnh ở Vùng 1 chiến thuật (từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi) để giữ địa bàn giáp giới với miền Bắc, thì ở Vùng 2 chiến thuật (bao gồm cả Tây Nguyên), địch chỉ bố trí một lực lượng vừa phải. Riêng ở Tây Nguyên, địch để phòng ta ở phía Bắc (Plây Ku - Kon Tum) nhiều hơn là ở phía nam (Buôn Ma Thuột).

Ngay từ giữa năm 1973, trong bản "*Đề cương kế hoạch chiến lược*" dự thảo lần đầu tiên, *Tổ trung tâm* đã đề nghị: "... Hướng chủ yếu của các đòn chủ lực: Tây Nguyên, miền Đông, Trị - Thiên, Quảng Đà. Chủ yếu là Tây Nguyên, vì địa hình tốt, bảo đảm phát huy được binh khí kỹ thuật; kết hợp được đòn chủ lực với tiến công, nổi dậy ở đồng bằng Khu 5; bảo đảm được liên tục tiến công; có điều kiện bảo đảm cơ sở vật chất; địch hiện nay tương đối yếu...".

Anh Dũng và tôi đã xem và cho ý kiến để *Tổ trung tâm* tiếp tục nghiên cứu, lấy ý kiến, bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch.

Trong một buổi làm việc, anh Hoàng Minh Thảo, với nhãn quan một nhà nghiên cứu khoa học quân sự, đã nêu ý kiến: khi đã chọn hướng chiến lược là Tây Nguyên thì trước hết nên đánh Buôn Ma Thuột, vì đây là thị xã lớn nhất, là nơi hiểm yếu và cũng là nơi địch sơ hở nhất. Khó khăn phải vượt qua để tiến công trên hướng này là thiếu đường hành quân và thiếu nước. Tôi rất tán thành.

Mấy hôm sau, tôi mời cơm anh Võ Chí Công và anh Chu Huy Mân tại gia đình. Lúc đó, trong cán bộ ta có hai ý kiến tranh luận chưa ngã ngũ, một số

đồng chí chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu, một số khác chọn đồng bằng Nam Bộ. Trong lúc chuyện trò thân mật, tôi đã nói với hai anh: "Thế nào ta cũng đánh Tây Nguyên trước".

Việc chọn Tây Nguyên làm chiến trường chính còn là suy nghĩ của nhiều đồng chí khác. Tháng 7 năm 1974, khi gặp tôi cũng như khi gặp các anh Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn ở Đồ Sơn, anh Ba có nhắc đến Tây Nguyên. Đồng chí Lê Trọng Tấn đã có lần ra tình huống tập bài cho học viên trường bổ túc quân sự cấp cao: "Nếu chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chiến lược chủ yếu thì mục tiêu đầu tiên là ở đâu?". Tuyệt đại đa số đáp án của học viên đều thống nhất chọn hướng nam, đánh vào Buôn Ma Thuột.

Sau này, anh Lê Hữu Đức kể lại: Một buổi sáng mùa hè năm 1973, đồng chí Bí thư thứ nhất gọi anh lên báo cáo tình hình chiến sự ở miền Nam. Khi chuẩn bị ra về, anh Ba hỏi:

- Bộ Tổng tham mưu đang làm gì?
- Dạ, đang dự thảo kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam.
- Thế à! Đồng chí có thể báo cáo cho tôi nghe được không?

Liên tục trong vòng hai tiếng đồng hồ, anh Đức báo cáo bản *Đề cương dự thảo*. Anh Ba nghe rất chăm chú. Cuối cùng anh chỉ thị:

- Chiều nay, mời cả tổ sang làm việc với tôi.

Buổi chiều, các anh Lê Trọng Tấn, Vũ Lăng, Lê Hữu Đức sang nhà riêng của anh Ba. Sau khi nghe anh Tấn báo cáo, nội dung gần như anh Đức báo cáo buổi sáng, anh Ba nói:

- Tôi đang suy nghĩ như vậy. Hôm nay nghe xong, *Tổ trung tâm* lại cùng cố suy nghĩ đó của tôi. Tôi sẽ báo cáo với Bộ Chính trị.

Trên đường về, anh Tấn dặn anh Lăng và anh Đức: Vấn đề tuyệt mật, để tôi trực tiếp báo cáo anh Dũng và anh Văn.

Sáng thứ ba tuần sau, trước khi thảo luận, anh Tấn nói lại ý của anh Dũng và anh Văn cho toàn tổ: Anh Dũng chỉ thị đánh đúng vào Buôn Ma Thuột là chỗ yếu chí tử của địch. Đánh được vào đấy mới thắng to. Làm đường là rất hợp "khẩu vị" của anh Văn, vì có đường mới sử dụng được pháo lớn, xe tăng, mới đánh lớn được. Anh Văn bảo mình bàn kỹ với anh em công binh, cố gắng làm đường để đánh vào Buôn Ma Thuột: Anh còn nhắc kinh nghiệm Điện Biên Phủ, Bắc Quảng Trị... Đường quan trọng lắm".

Rõ ràng, việc chọn hướng chiến lược Tây Nguyên, chủ yếu là Nam Tây Nguyên và chọn Buôn Ma Thuột làm mục tiêu tiến công đầu tiên không phải mới được đặt ra trong những ngày này.

M NGÀY 27 tháng 9, trong buổi hội ý công tác của Bộ Chính trị, anh Ba nêu ra năm nội dung để chuẩn bị thảo luận. Đó là chủ trương kế hoạch của cách mạng miền Nam năm 1975 và những năm sau, nhiệm vụ của quân đội, tổ chức bộ máy nhà nước, công tác cán bộ và một số công việc khác. Anh gợi ý: Điểm nổi bật trong so sánh lực lượng là ta chủ động, địch bị động, thế và lực của Mỹ - ngụy đã khác trước và có thể còn khác nữa. Ta phải có cách đánh khiến Mỹ phải chịu, cần đẩy lực lượng địa phương lên giải quyết cho được chi khu, quận lỵ, chủ lực đánh cơ tiểu đoàn, trung đoàn, diệt sinh lực của địch từ ngoài vào trong, tiến lên diệt sư đoàn, thị xã. Cần chú ý đặc công. Nhằm vào các cơ quan đầu não, cơ sở vật chất, sân bay, bến cảng, đường giao thông. Trong mấy năm, làm thay đổi so sánh lực lượng, tạo thời cơ, chuẩn bị đòn quyết định bằng tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Yêu cầu tập trung làm kế hoạch, tổ chức lực lượng, tổng kết cách đánh, với tinh thần tích cực, chủ động, kiên quyết, linh hoạt.

Căn cứ vào tinh thần chỉ thị của Bộ Chính trị, Bộ Tổng tham mưu bổ sung kế hoạch chiến lược. Một bản đề cương mới: "*Kế hoạch giành thắng lợi ở miền Nam*" mang số 172/TG1 đã làm xong ngày 26 tháng 8 năm 1974.

Cũng trong thời gian này, Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy B2 gửi ra Trung ương và Quân ủy Trung ương một kế hoạch hoạt động mùa khô 1974-1975 với quyết tâm giành thắng lợi quyết định, hoàn thành sự nghiệp cách mạng miền Nam trong hai năm 1975-1976. Như vậy là cả phía trước và phía sau, từ Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đến các chiến trường đã gặp nhau trong quyết tâm giành thắng lợi quyết định trong vài ba năm tới. Vấn đề còn lại là phương án hành động tối ưu để giành thắng lợi sớm nhất, gọn nhất, tiết kiệm xương máu nhất.

M NGÀY 30 tháng 9 năm 1974, Hội nghị Bộ Chính trị khai mạc tại Tổng hành dinh. Các đồng chí trong Quân ủy Trung ương, anh Võ Chí Công lúc này đang có mặt ở Thủ đô cũng được mời đến dự.

Trên các bức tường quanh phòng họp, Cục Tác chiến treo sẵn những tấm bản đồ quân sự lớn tỷ lệ 1/500.000, với các ký hiệu thể hiện tình hình chiến sự mới nhất.

Đáng chú ý là bản đồ trận tiến công của quân ta tiêu diệt cứ điểm Nông Sơn, quận lỵ Thượng Đức và các đợt phản kích của các lữ đoàn địch đã bị ta đánh bại ở Khu 5.

Hội nghị dành hẳn hai ngày để nghe báo cáo.

Anh Hoàng Văn Thái trình bày tình hình quân sự - chính trị của miền Nam chín tháng qua. Với những dẫn chứng cụ thể, bản báo cáo cho thấy đối phương đã bị thất bại một bước nghiêm trọng trong âm mưu "bình định", lấn chiếm, bộc lộ những suy yếu và những khó khăn mới. Số cuộc hành quân lấn chiếm giảm dần. Các cuộc hành quân giải tỏa tăng lên. Địch đang ở thế đi xuống rõ rệt. Tuy vậy, quân địch còn đông, hỏa lực, phi pháo tuy đã rất hạn chế nhưng vẫn còn hoạt động, bộ máy kìm kẹp còn khống chế được nhân dân trong vùng địch kiểm soát.

Từ tháng 4 trở đi, tình hình chuyển biến nhanh hơn. Địch không còn đủ sức đối phó với các cuộc tiến công và phản công của ta. Vùng giải phóng được mở rộng. Đối với một số vùng ở Tây Nguyên, Khu 5 và miền Đông Nam Bộ, địch đã phải bỏ hẳn. Tinh thần quân ngụy rệu rã, số đào ngũ tăng gấp ba lần năm 1973. Địch không còn đủ sức đánh vào tuyến đường vận chuyển chiến lược của ta. Nếu Mỹ tiếp tục cắt giảm viện trợ, ngụy sẽ còn suy yếu nhanh hơn nữa. Mỹ không còn khả năng đưa quân bộ vào miền Nam. Nếu dùng không quân và hải quân can thiệp, Mỹ cũng không thể cứu ngụy khỏi sụp đổ.

Về phía ta, phong trào chống đối Mỹ - Thiệu của các tầng lớp nhân dân ở đô thị lên mạnh. Vùng giải phóng được củng cố, bộ đội chủ lực có nhiều tiến bộ, nhưng còn phải nâng cao hơn nữa trình độ tác chiến hiệp đồng binh chủng, đánh địch trong công sự, đánh tiêu diệt lớn. Trong trận Thượng Đức, tuy diệt được địch, nhưng quân ta đánh chưa thật gọn. Việc chi viện chiến trường đang xúc tiến, nhưng còn phải đẩy mạnh hơn nữa trong mấy năm tới, nhất là trong năm 1975. Báo cáo đề nghị cho tuyển thêm 15 vạn chiến sĩ mới vào cuối năm 1974 và 6 vạn nữa vào đầu năm 1975 để có đủ lực lượng thực hiện kế hoạch giành thắng lợi. Đây là một số lượng rất cao so với tỷ lệ dân số, nhưng không thể làm khác được.

Tiếp đó, anh Lê Trọng Tấn báo cáo đề án kế hoạch chiến lược hai năm và riêng năm 1975, với quyết tâm hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976.

Kế hoạch chiến lược gồm hai bước:

Bước 1 (1975): Tranh thủ bất ngờ, tiến công lớn và rộng khắp nhằm:

1. Đánh bại về cơ bản kế hoạch "bình định" của địch; tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng quân ngụy, giải phóng và làm chủ phần lớn nông thôn đồng bằng sông Cửu Long, vùng ven Sài Gòn, đồng bằng Khu 5 và Trị - Thiên.

2. Mở thông hành lang chiến lược từ Nam Tây Nguyên xuống miền Đông Nam Bộ và ba tỉnh phía nam Khu 5, từ Tây Ninh xuống bắc Sài Gòn, từ Tây

Ninh xuống Long An, xuống tây nam Sài Gòn, từ Kiến Phong, Kiến Tường đến Mỹ Tho. Mở các căn cứ bàn đạp, áp sát các đô thị và căn cứ trọng yếu của địch.

3. Phá hủy một bộ phận quan trọng phương tiện chiến tranh, tiềm lực kinh tế, cắt giao thông địch.

4. Thúc đẩy phong trào đô thị phát triển.

5. Xây dựng lực lượng, củng cố vùng giải phóng, chuẩn bị chiến trường, tạo điều kiện cho bước hai.

Kế hoạch chiến lược năm 1975 chia làm ba đợt:

Đợt 1: Từ tháng 12 năm 1974 đến tháng 2 năm 1975, là đợt tiến công có mức độ. Hoạt động chủ yếu ở đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ.

Đợt 2: Là đợt chủ yếu. Từ tháng 3 đến tháng 6 năm 1975, mở chiến dịch tiến công quy mô lớn trên chiến trường Nam Tây Nguyên và các chiến dịch phối hợp ở miền Đông Nam Bộ, bắc Khu 5 và Trị - Thiên. Ở đồng bằng sông Cửu Long, tiếp tục tiến công và nổi dậy, mở mảng, mở vùng, đánh phá "bình định".

Đợt 3: Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 1975 là đợt phát triển thắng lợi bằng đẩy mạnh hoạt động ở Trị - Thiên và Khu 5, đồng thời chuẩn bị lực lượng sẵn sàng thực hiện phương án thời cơ.

Bước 2 (1976): Thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Về hướng chiến lược và nhiệm vụ của từng chiến trường, Bộ Tổng tham mưu đề nghị:

- Trị - Thiên, Quảng Đà là chiến trường đánh phá "bình định", tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng đại bộ phận nông thôn, chia cắt chiến lược.

- Tây Nguyên (trọng điểm là Nam Tây Nguyên) là chiến trường chủ yếu của chủ lực tiêu diệt lực lượng địch. Nam Bộ: Đồng bằng sông Cửu Long và vùng ven Sài Gòn là chiến trường chủ yếu đánh phá "bình định" nhằm hoàn thành thế bao vây và cô lập Sài Gòn.

Miền Đông là chiến trường của chủ lực, tiêu diệt lực lượng địch, mở mảng, mở vùng, mở hành lang Tây Ninh và phối hợp với Khu 8 mở hành lang Kiến Phong - Kiến Tường, tạo bàn đạp áp sát Sài Gòn, Mỹ Tho. Về thời cơ chiến lược, Bộ Tổng tham mưu dự kiến thời cơ có thể xuất hiện trong ba tình huống:

1. Khi ta đánh mạnh nhất vào đợt hai năm 1975.

2. Ngay trong mùa mưa ở Nam Bộ.

3. Những tháng cuối năm 1975, khi ngụy tổ chức bầu tổng thống.

Phương hướng là: "Kiềm chế Mỹ, đánh đổ ngụy, hạn chế chiến tranh ở phạm vi miền Nam, đồng thời sẵn sàng đối phó phản ứng quyết liệt của Mỹ bằng không quân, hải quân và quân cứu hỏa".

Trong bản báo cáo, Bộ Tổng tham mưu cũng trình bày cụ thể kế hoạch hậu cần chiến lược làm cơ sở cho việc đặt kế hoạch tác chiến chiến lược và những mục tiêu cần đạt tới, nhất là trong năm 1975, về khả năng can thiệp trở lại của Mỹ khi ta đánh lớn, khả năng vật chất kỹ thuật của ta để đánh lớn, về khả năng nổi dậy của quần chúng ở các đô thị, nhất là ở Sài Gòn.

Tôi phát biểu ý kiến bổ sung, nêu rõ lúc này thế và lực của ta đang phát triển nhanh chóng theo chiều hướng có lợi. Tình hình đó cho phép ta chuẩn bị ngay kế hoạch tiến tới tổng công kích, mở đầu là tổ chức các đợt tiến công tiêu diệt lớn quân địch, sau đó đánh vào các thành phố. Địch còn có những chỗ mạnh. Xương sống của địch là quân đội ngụy, được coi là mạnh nhất trong các đội quân tay sai của đế quốc. Bên cạnh chúng, vẫn còn cố vấn và nhân viên quân sự Mỹ. Đầu não của chúng đang ở các đô thị, nhất là ở Sài Gòn. Kế hoạch bình định được chúng coi là cơ sở, tạo nguồn dự trữ để thực hiện "Việt Nam hóa chiến tranh". Tuy nhiên, địch đang trên đà đi xuống. Viện trợ Mỹ không ngừng bị cắt giảm. Tinh thần quân ngụy rệu rã, binh sĩ phần lớn bị bắt buộc đi lính, sức chiến đấu sút kém rõ rệt. Ngụy quyền cũng suy yếu trầm trọng. Mâu thuẫn giữa chúng với chủ Mỹ ngày càng tăng. Ngụy quyền Sài Gòn đang đứng trước những khó khăn về kinh tế - xã hội vô phương cứu vãn. Đế quốc Mỹ đang lúng túng. Phong trào phản chiến từ sau Hiệp định Pa-ri càng lên cao. Nạn lạm phát xuất hiện. Đảng Cộng hòa bị vạ bê bối Oa-tơ-giết trói chặt chân tay. Mỹ rất khó đưa quân trở lại miền Nam. Đây là hoàn cảnh khách quan hết sức thuận lợi, ta cần tận dụng, không được bỏ lỡ.

Khó khăn của địch là thuận lợi của ta. Cách mạng miền Nam đang chuyển mạnh theo hướng đi lên. Chiến trường Nam Bộ bước vào một mùa mưa chưa từng có. Bất chấp thời tiết khó khăn, quân và dân ta đẩy mạnh mọi mặt hoạt động tạo thế mới và lực mới, cả vật chất và tinh thần. Ta tiêu diệt một bộ phận khá lớn sinh lực của địch, giữ vững các lõm giải phóng ở đồng bằng sông Cửu Long, xung quanh Sài Gòn, giữ vững vùng giải phóng và căn cứ địa rộng lớn, duy trì được thế uy hiếp địch về mặt chiến lược. Việc chuẩn bị cơ sở vật chất, dự trữ cho chiến đấu cũng rất khả quan. Ngành hậu cần, Đoàn Trường Sơn đã vận chuyển với khối lượng lớn, "lót ổ hàng vạn tấn đạn dược, lương thực, xăng dầu..., tạo thêm thế mạnh, chuẩn bị đủ cho bộ đội chiến đấu trong một năm rưỡi, xây dựng lực lượng, nhất là xây dựng những quả đấm chủ lực", thu được nhiều kết quả. Bộ đội chủ lực đã triển khai hầu hết ở miền Nam.

Tôi đặc biệt lưu ý hội nghị về trận Thượng Đức, qua đó thấy rõ khi không dựa được vào sự chi viện lớn của không quân Mỹ, khi không còn nhiều đạn pháo để sử dụng thì sức chiến đấu của quân ngụy rất yếu cả trong tiến công cũng như trong phòng ngự. Cuối cùng, tôi khẳng định thời cơ chiến lược đã đến, cần khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, đi đôi với đẩy mạnh đấu tranh chính trị, cần có những trận quyết chiến chiến lược tiêu diệt lớn quân địch để giành toàn thắng.

Các đồng chí trong Bộ Chính trị phát biểu ý kiến rất sôi nổi. Thận trọng, khúc chiết, rạch ròi từng ý, anh Trường Chinh nêu rõ Mỹ đang đứng trước hai sự lựa chọn: hoặc là thay ngựa giữa dòng như đã thay Ngô Đình Diệm trước kia, hoặc là can thiệp có mức độ để cứu vãn tình thế. Ta cần lợi dụng thời cơ Mỹ đang bê bối về nhiều mặt, tranh thủ giành thắng lợi quyết định.

Anh Phạm Văn Đồng nhắc lại lần gặp Kít-xinh-giơ năm ngoái. Trả lời câu hỏi: Dân tộc Việt Nam đã ba lần thắng quân Nguyên... Còn các ông, liệu các ông đánh chúng tôi mấy lần? Nhà ngoại giao Hoa Kỳ đã giơ lên một ngón tay. Rồi anh khẳng định: Nước Mỹ đang bê bối lắm! Cho kẹo, quân Mỹ cũng không dám trở lại Việt Nam.

Anh Nguyễn Duy Trinh cũng đồng ý như vậy, và nói tiếp: Tuy nhiên, ta vẫn cần phải đề phòng...

Mọi người đều nhất trí một khi Mỹ đã rút quân ra thì khó lòng trở vào lại miền Nam: Vào bằng lục quân đã khó, còn nếu vào bằng không quân thì không quyết định được chiến trường, làm sao cứu được ngụy? Mỹ gặp nhiều khó khăn ở trong và ngoài nước, khả năng viện trợ cho ngụy ngày càng giảm. Dù chúng có can thiệp thế nào đi chăng nữa thì cũng không thể cứu vãn được sự sụp đổ của ngụy. Ta đã giành quyền chủ động trên chiến trường, tạo được thế chiến lược vững chắc từ Bắc đến Nam. Lực lượng quân sự, dự trữ vật chất được tăng cường. Hệ thống đường chiến lược, chiến dịch đang tiếp tục hoàn chỉnh. Ở đô thị miền Nam, phong trào đấu tranh đòi hòa bình, dân sinh, dân chủ, đòi độc lập dân tộc, đòi lật đổ Thiệu đang phát triển. Vai trò của Mặt trận Dân tộc giải phóng, của Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ, hòa bình ngày càng được nâng cao. Rõ ràng, ngụy đã suy yếu nghiêm trọng toàn diện. *Ở miền Nam, ta đã mạnh hơn địch.*

Về kế hoạch chiến lược, hội nghị thấy rằng hai năm 1975 và 1976 đều có vị trí quan trọng, nhưng năm 1975 là năm bản lề, tạo điều kiện mọi mặt để trong năm 1976 giành thắng lợi cuối cùng. Năm 1975, ta bắt đầu đòn tiến công Nam Tây Nguyên, kết hợp với mở vùng, mở mảng ở đồng bằng sông Cửu Long, nối liền Tây Nguyên với miền Đông Nam Bộ. Phải thực hiện tốt kế hoạch năm 1975 để đón năm 1976. Phải tạo cho được yếu tố bất ngờ có thể dẫn đến những bước phát triển nhảy vọt.

Đối với Mỹ, cần kết hợp với đấu tranh ngoại giao để loại trừ khả năng can thiệp, đồng thời phải có kế hoạch cụ thể để phòng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân, nhất là khi nguy đứng trước nguy cơ sụp đổ.

Tình thế cách mạng đang chín muồi. Một cuộc đọ sức cuối cùng giữa ta và địch tất yếu sẽ diễn ra và sự sụp đổ hoàn toàn của ngụy quân, ngụy quyền miền Nam là không thể tránh khỏi.

Hội nghị nhất trí phê duyệt kế hoạch chiến lược cơ bản dự thảo lần thứ bảy do Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị. Hội nghị nhấn mạnh yêu cầu phải có *kế hoạch tạo thời cơ và đón thời cơ*, nhất là khi Thiệu đổ. Trong bất kỳ tình huống nào cũng không được để lỡ thời cơ khi thời cơ chiến lược xuất hiện. *"Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975"*.

Về hướng chiến lược, Hội nghị đề ra bộ đội chủ lực phải chuẩn bị trên cả hai hướng:

- Tây Nguyên, trọng điểm là Nam Tây Nguyên, là hướng chiến lược rất quan trọng.

- Miền Đông Nam Bộ là hướng quyết định cuối cùng.

Tây Nguyên được chọn làm chiến trường chủ yếu trong cuộc tiến công lớn và rộng khắp năm 1975.

Về cách đánh chiến lược, chiến dịch, cần kết hợp đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, kết hợp ba mũi giáp công (quân sự, chính trị, binh vận), đánh địch trên cả ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng, thành thị). Bộ đội chủ lực phải đánh những trận quyết chiến, đánh tiêu diệt lớn trên chiến trường rừng núi, phối hợp với các chiến dịch tổng hợp ở đồng bằng sông Cửu Long và Khu 5. Chú ý chia cắt chiến lược, cắt giao thông, tạo điều kiện nổ ra ly khai, binh biến.

Công tác tư tưởng phải lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quán triệt quyết tâm chiến lược của Đảng, tổ chức, động viên mọi lực lượng, phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân giành thắng lợi to lớn, tiến lên giành thắng lợi cuối cùng.

Sáng ngày 8 tháng 10 năm 1974, đồng chí Bí thư thứ nhất kết luận hội nghị. Đồng chí nêu rõ sau bảy ngày thảo luận, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương và các đồng chí lãnh đạo chiến trường đã có sự nhất trí quan trọng là đã đến lúc hạ quyết tâm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Từ ba mươi năm nay, cuộc kháng chiến của ta đã đi vào một điểm của thời đại. Đánh cho Mỹ ra đã là vĩ đại. Nay hoàn thành được cách mạng dân tộc dân chủ, mở ra kỷ nguyên Việt Nam thì lại càng vĩ đại.

Đồng chí phân tích thế đi xuống của ngụy, thế thua của Mỹ, thế thắng, thế đi lên của cách mạng. Về thời cơ chiến lược, đồng chí nói: "Do sự phát triển của tình hình, *Bộ Chính trị hạ quyết tâm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam...* Lúc này, chúng ta đang có thời cơ. Hai mươi năm chiến đấu mới tạo được thời cơ này, chúng ta phải biết nắm lấy để đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn... Ngoài thời cơ này, không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mười lăm năm nữa, bọn ngụy gượng dậy được, các thế lực xâm lược hồi phục, mạnh lên, thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng. Thời cơ này đòi hỏi phải làm nhanh, làm gọn, làm triệt để, nhưng phải khôn khéo".

... "Để thực hiện quyết tâm chiến lược ấy, phải có chiến lược tổng hợp của chiến tranh nhân dân. Kết hợp quân sự, chính trị, nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, đánh địch ở nông thôn, đồng bằng, đô thị, căng địch ra mà đánh, bao vây và tiêu diệt, với một đội quân chính trị rất mạnh, một đội quân quân sự rất mạnh.

Quyết tâm là quân đội. Đây là lực lượng quyết định. Cần có kế hoạch xây dựng, tác chiến, rất cấp bách với tinh thần khẩn trương, quyết thắng".

Cuối cùng đồng chí khẳng định:

"Quyết tâm của ta là động viên nỗ lực của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân ngụy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ ngụy quyền trung ương và các cấp, giành toàn bộ miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà.

Ngay từ bây giờ, phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong thời gian hai năm 1975-1976. Thời cơ này không cho phép lừng chừng, do dự".

Hội nghị vang dội tiếng vỗ tay dài.

Trong không khí phấn khởi, quyết tâm, tôi đứng lên hứa trước Đảng: "Toàn quân sẽ kiên quyết thực hiện bằng được nhiệm vụ lịch sử mà đồng chí Bí thư thứ nhất đã thay mặt Đảng trao cho quân đội".

Các đại biểu là cán bộ quân sự họp ngày hôm ấy đều cảm thấy một trách nhiệm lớn lao đè nặng lên đôi vai của mình trong bước ngoặt quyết định của cách mạng. Lật trang đầu cuốn sổ công tác còn để trống, tôi ghi bằng nét lớn: "Quyết tâm chiến lược, quyết chiến lịch sử", một quyết tâm lớn trong tháng 9 năm 1974 đáng ghi nhớ.

Mười ngày họp của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình Bộ thống soái tối cao chỉ đạo giai đoạn cuối cùng của chiến tranh. Sau một năm triển khai phương hướng chiến lược do Nghị quyết Trung ương 21 đề ra, chiến trường chuyển biến nhanh theo hướng có lợi. Đây là thời điểm mà lãnh đạo khởi đầu bàn tới quyết tâm chiến lược và một số vấn đề cơ bản có liên quan đến việc hạ quyết tâm.

Giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam là một việc hết sức trọng đại, hết sức khó khăn, phức tạp. Nghệ thuật quân sự là nghệ thuật của các khả năng. Nhận thức là một quá trình. Khởi đầu chiến tranh cũng như kết thúc chiến tranh có liên quan mật thiết đến vận mệnh của đất nước, của dân tộc. Một quyết tâm chiến lược chỉ có thể đúng khi đã có đủ các yếu tố chủ quan và khách quan cần thiết. Từ những bước chuẩn bị cụ thể, tạo thế, tạo lực, đến lúc tình hình chín muồi, sẽ tạo ra bước nhảy vọt cách mạng, có khi vượt mọi dự kiến ban đầu.

Ở thời điểm nóng bỏng này, trí tuệ của lãnh đạo tập trung soi sáng con đường đi tới toàn thắng của dân tộc, vạch rõ phương hướng và biện pháp giáng đòn quyết chiến chiến lược cuối cùng.

Các chuyển biến trên chiến trường miền Nam cung cấp cho ta nhiều dữ liệu quan trọng. Trận Thượng Đức là thước đo sức chiến đấu của quân ta và quân ngụy.

Cuộc rút chạy khỏi Tống Lê Chân là tiếng kèn lui quân bạc nhược của địch. Ních-xơn buộc phải rời ghế tổng thống Mỹ là biểu hiện thể trạng bệnh hoạn của một tên xâm lược khổng lồ bất lực.

Tất cả cho phép Bộ thống soái tối cao rút ra những kết luận đanh thép. Đó là:

- Trên chiến trường miền Nam, ta đang phát triển thế chủ động chiến lược, đẩy địch vào thế bị động phòng ngự.
- Sức chiến đấu của ta đã hơn hẳn quân chủ lực cơ động của ngụy.
- Mỹ không thể đưa quân trở lại, cũng khó lòng cứu ngụy khỏi sụp đổ.
- Thời cơ chiến lược đang phát triển nhanh chóng đến độ chín muồi.

Ngay sau hội nghị, tôi chỉ thị cho Bộ Tổng tham mưu bổ sung kế hoạch, đồng thời truyền đạt ngay nhiệm vụ và kế hoạch quân sự bước đầu đã được Bộ Chính trị thông qua đến các chiến trường. Về tuyển quân, thực tế đã có những khó khăn gay gắt. Tổng quân số lúc này đã chiếm hơn 50% số trai từ 18 đến 25 tuổi hiện có trong cả nước. Trong khi đó, yêu cầu tuyển thêm 17 vạn quân trong năm 1975 (tăng 50% so với năm 1973 và năm 1974) là cao nhưng rất cần thiết. Tôi yêu cầu bất kỳ tình huống nào cũng phải có đủ lực

lượng chiến-đấu cho miền Nam giành thắng lợi, dù có phải tuyển thêm ở độ tuổi từ 26 đến 30 và một phần ở khu vực học sinh, sinh viên và cán bộ, công nhân viên nhà nước. Riêng về hậu cần, tôi nhấn mạnh đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Phải chuẩn bị cho hai năm 1975 và 1976, ít nhất cũng phải đủ cho một năm rưỡi, vì một lẽ giản đơn là nếu không có gạo, đạn, nhiên liệu thì bộ đội không đánh lớn được. Cần hoàn chỉnh trục đường chiến lược trước mùa khô để có thể vận chuyển cả hai mùa vào tới Lộc Ninh, đồng thời gấp rút phát triển mạng đường chiến dịch đến các mục tiêu tiến công theo dự kiến. Hệ thống kho, trạm cũng như kế hoạch vận chuyển phải được triển khai hoàn chỉnh.

Tôi cũng yêu cầu Tổng cục Chính trị tiến hành tốt công tác tư tưởng, công tác động viên chính trị, cổ động chiến trường. Qua kinh nghiệm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, công tác này đã phát huy tác dụng, cổ vũ mạnh mẽ khí thế tiến công của quân và dân miền Nam, thông tin, cổ động hậu phương miền Bắc hướng về tiền tuyến lớn, phối hợp cùng miền Nam đánh giặc. Cùng với tin thắng trận và các bản thông cáo chiến thắng, những bài bình luận quân sự của Quyết Thắng, của Cửu Long, của Chiến Trường thông qua các cơ quan thông tin đại chúng, một thời đã làm nức lòng cả nước, hướng mọi trái tim theo cùng một ý chí tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công, quyết chiến và quyết thắng.

Các cơ quan Tổng hành dinh làm việc không kể ngày đêm. Ai cũng muốn góp phần công sức, trí tuệ của mình, phát huy cao độ chức năng tham mưu của cơ quan chiến lược đối với chiến trường, chuẩn bị cho mùa thi đua lập công hăng mong đợi.

Chương IV **HẠ QUYẾT TÂM CHIẾN LƯỢC**

SAU cuộc họp tháng 10 năm 1974, Bộ Chính trị thấy cần có thêm thời gian đánh giá tình hình kỹ hơn, thảo luận sâu hơn, xây dựng kế hoạch đầy đủ hơn, để đi tới hạ quyết tâm chiến lược có cơ sở khoa học, bảo đảm chắc thắng. Bộ Chính trị quyết định triệu tập Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng từ ngày 18 tháng 12 năm 1974 thông qua quyết tâm lần cuối cùng.

Đầu tháng 12, các anh Phạm Hùng, Trần Văn Trà, Phan Văn Đăng (Nam Bộ), Võ Chí Công, Chu Huy Mân (Khu 5) đã có mặt ở Hà Nội. Tôi và Bộ Tổng tham mưu đã gặp và làm việc với các anh, tranh thủ thêm ý kiến của chiến trường về kế hoạch chiến lược, về hướng tiến công chiến lược, về mục tiêu tiến công. Các anh cũng đã tiếp xúc, trao đổi ý kiến với một số đồng chí trong Bộ Chính trị, chuẩn bị cho cuộc họp quan trọng sắp tới. Về kế hoạch chiến lược hai năm 1975-1976, mọi người đều cơ bản nhất trí. Về hướng chiến trường chính, đã có hai ý kiến: một là chọn Tây Nguyên; hai là chọn miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên chỉ đánh Đức Lập để mở đường vào Đông Nam Bộ. Về mục tiêu tiến công, đã có một cuộc tranh luận sôi nổi giữa Bộ Tổng tham mưu với đoàn cán bộ B2 xung quanh kế hoạch tác chiến mở đầu mùa khô 1974-1975 của Bộ tư lệnh Miền. Các đồng chí ở B2, với thực tiễn và kinh nghiệm chiến đấu, nắm tình hình địch tại chỗ, chủ trương trước hết đánh Đồng Xoài, chi khu quận lỵ và là vị trí then chốt của tỉnh Phước Long. Tiếp đó tiến đánh Phước Long, giành một chiến thắng mở đầu vang dội. Các đồng chí Bộ Tổng tham mưu, trước tình hình ta rất thiếu đạn, nhất là đạn súng lớn, chủ trương đánh Bù Đăng, Bù Na là những vị trí quan trọng hơn ở phía bắc Đồng Xoài để có thêm đạn pháo chiến lợi phẩm đánh Đồng Xoài. Cuối cùng mọi người thống nhất ý kiến về kế hoạch tiến công và mục tiêu tiến công là Bù Đăng, Bù Na, Đồng Xoài và cả Phước Long, mặc dù lúc đầu Bộ Tổng tham mưu không đặt ra nhiệm vụ đánh mục tiêu này.

Các đồng chí trong Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh cũng chấp nhận kế hoạch và mục tiêu tiến công như vậy. Kế hoạch mùa khô của B2 vì thế cũng không bị đảo lộn.

Theo tôi nghĩ, trong chỉ đạo chiến tranh, có ý kiến khác nhau là rất bình thường, miễn sao cùng có chung mục đích tìm ra phương án tối ưu để giành thắng lợi.

Những cuộc tranh luận như vậy là cần thiết để đi đến thống nhất, và là biểu hiện tốt của mối quan hệ giữa cơ quan tham mưu chiến lược với các đồng chí có trách nhiệm ở chiến trường. Vấn đề quan trọng là ở chỗ biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của nhau, bình tĩnh, sáng suốt thảo luận trên tinh đồng chí với tinh thần trách nhiệm cao, không chủ quan, áp đặt.

Còn nhớ rõ, trong những ngày này, tôi đưa anh Trần Văn Trà lên Sơn Tây thăm một đơn vị pháo binh. Hôm ấy, trời mưa rét, xe phải vượt qua nhiều quãng đường lầy lội đầy những ổ gà. Các chiến sĩ "chân đồng vai sắt" đón chúng tôi rất trang nghiêm mà cũng rất thân tình. Biết anh Trà đang cần sử dụng pháo ở B2, tôi đưa anh đi xem các khẩu pháo 76,2mm, DKZ 57mm... và nói:

- Chúng tôi chuẩn bị cho anh những cái này.

Anh Trà hỏi lại:

- Khẩu này nặng bao nhiêu?

- Hai tạ. Nhưng khỏi lo! Đưa đến chỗ anh, nó sẽ được tháo rời ra, cho xuống xuống đuôi tôm rồi vác vào...

Anh Trà vui vẻ ngắm các khẩu pháo. Tôi thông cảm với đồng chí Tư lệnh B2. Anh là người hăng hái nêu ý kiến đánh Phước Long. Anh đã nhiều lần đề nghị được sử dụng pháo trong mùa khô 1974-1975. Do nhiệt tình của anh và đề nghị của đoàn B2, trong một lần gặp riêng, anh Ba và Quân ủy đã đồng ý để B2 được sử dụng một đại đội pháo 130mm vào trận đánh Phước Long. Tôi tranh thủ nói thêm với anh về chủ trương của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương cần giữ kín ý đồ chiến lược, chưa cho xuất hiện xe tăng và pháo lớn ở miền Đông Nam Bộ để tận dụng yếu tố bất ngờ. Nếu dùng, phải xin ý kiến của Bộ Tổng tư lệnh. Hơn nữa, cần sử dụng tiết kiệm pháo và xe tăng, vì từ sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, Liên Xô, Trung Quốc đều chấm dứt viện trợ các loại này cho ta. Đạn pháo 105mm và 130mm, bắn xong, ta phải đem vỏ về nạp lại để tiếp tục sử dụng.

Đây cũng là vấn đề mà các chiến trường đều thấy rõ, đặc biệt là Quân khu 5. Từ tháng 8 năm 1974, anh Trà cũng đã báo cáo bằng điện về tình hình đạn súng lớn của B2.

Dự kiến đến cuối năm, trong các đơn vị chủ lực và kho của Miền chỉ còn 4.800 viên đạn cối 120mm, 1.190 viên đạn cối 160mm, 6.500 viên đạn pháo

130mm, 300 viên đạn lựu pháo 105mm. Anh cũng đề nghị Bộ Tổng tư lệnh đẩy mạnh vận chuyển đạn lớn vào đầu mùa khô cho B2.

Cuộc đi thăm đơn vị pháo để lại một ấn tượng tốt.

Trên đường về, tôi suy nghĩ vấn đề sử dụng pháo binh trong giai đoạn cuối cùng của chiến tranh. Những trang sử quân sự về vai trò của pháo binh, từ Na-pô-lê-ông đến Xta-lin, Giu-cốp, Bành Đức Hoài... trở lại trong đầu. Tôi nghĩ đến bài học kinh nghiệm sử dụng pháo binh trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Không một ai phủ nhận vai trò của pháo binh trong thời điểm quyết định. Vấn đề là khi nào sử dụng, làm sao pháo binh cơ động được vào chiến trường, và nhất là có đủ cơ số đạn cần thiết.

TỪ Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10 năm 1974 đến lúc này, thế và lực của cách mạng miền Nam mạnh thêm nhiều. Cùng với sự ra đời của các quân đoàn, khối chủ lực của các quân khu phát triển nhanh chóng. Bộ đội địa phương và dân quân du kích cũng được xây dựng mạnh hơn. Từ tháng 7 năm 1974, ta mở các cuộc tiến công vào phòng tuyến vành ngoài của địch suốt từ Trị - Thiên đến Nam Bộ.

Trong vòng sáu tháng, các lực lượng vũ trang của Quân khu Trị - Thiên, Quân khu 5 và Quân đoàn 2 ba lần giành thắng lợi liên tiếp trên chiến trường Trị - Thiên - Huế và Quảng Nam - Đà Nẵng. Với thắng lợi của chiến dịch Thượng Đức, quân ta đã tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng Quảng Đà, tạo nên một bàn đạp tiến công quan trọng uy hiếp Đà Nẵng từ hướng tây nam. Với chiến thắng La Sơn, Mỏ Tàu, ta đánh thiệt hại nặng sư đoàn 1 ngụy, sư đoàn mạnh nhất của địch ở Quân khu 1, mở rộng vùng giải phóng nam Thừa Thiên, tạo một bàn đạp tiến công thứ hai, uy hiếp mạnh mẽ giao thông chiến lược của địch giữa Huế và Đà Nẵng. Với bốn tháng bảo vệ Thượng Đức, ta giữ vững khu vực bàn đạp quan trọng này, đánh tan sư đoàn dù ngụy, "con chủ bài" của lực lượng tổng dự bị chiến lược của chúng.

Ở Tây Nguyên, quân ta đánh chiếm chi khu quân sự, quận lỵ Măng Đen và Măng Bút (Kon Tum), tiêu diệt quân chủ lực ngụy ở Chu Nghé, Đắc Pét.

Tại miền Đông Nam Bộ, ta giải phóng một vùng rộng lớn ở phía nam đường số 7, uy hiếp thị xã Bình Dương, căn cứ Đồng Dù và sở chỉ huy Quân đoàn 3 ngụy ở Biên Hòa. Ở đồng bằng sông Cửu Long, Quân khu 9 đẩy mạnh tiến công địch nhằm tạo thế cho cuộc tiến công lớn trên toàn miền vào đầu năm 1975, diệt và bức rút hàng trăm đồn địch, giải phóng 4.000 ấp với

80 vạn dân. Quân khu 8, sau một thời gian khó khăn, đã vươn lên đánh địch, giành lại Vùng 4 Kiến Tường, mở rộng vùng giải phóng Đồng Tháp Mười, diệt nhiều đồn địch, giải phóng hơn 200 ấp.

Chấp hành Nghị quyết Hội nghị Quân ủy Trung ương ngày 18 tháng 12 năm 1972, hậu cần chiến lược cùng với hậu cần các chiến trường triển khai mạnh công việc chuẩn bị theo kế hoạch ba năm (1973-1975) bảo đảm cho các tình huống chiến tranh. Vùng giải phóng được xây dựng và củng cố, bước đầu thực hiện hậu cần tại chỗ. Các tuyến giao thông vận tải chiến lược được xây dựng, phát triển và hoàn thiện. Các căn cứ hậu cần chiến lược, chiến dịch được điều chỉnh bố trí. Ta đã tiêu diệt, bức rút các vị trí địch khống chế hành lang Đông Trường Sơn, mở thông tuyến vận tải chiến lược qua chiến trường Trị - Thiên, Khu 5, Tây Nguyên vào tới Lộc Ninh, đưa tổng số chiều dài mạng đường vận tải quân sự chiến lược lên 16.790km với 6 trục dọc, cả ở Đông và Tây dải Trường Sơn, tạo thuận lợi cho việc chi viện chiến trường, cơ động lực lượng. Hệ thống đường ống dẫn dầu được lắp đặt hoàn chỉnh từ miền Bắc vào tới miền Đông Nam Bộ.

Thắng lợi của quân và dân ta đã làm chuyển biến thêm một bước so sánh lực lượng trên chiến trường. Bộ Tổng tham mưu báo cáo với Quân ủy Trung ương một nhận định chiến lược: "Khả năng chiến đấu của bộ đội chủ lực cơ động của ta đã hơn hẳn quân chủ lực cơ động của địch. Chiến tranh đã bước vào giai đoạn cuối, so sánh lực lượng đã thay đổi, ta mạnh lên, địch yếu đi. Do đó ta có thể và cần phải chuyển từ đánh nhằm tiêu diệt sinh lực địch là chính sang đánh chằng những tiêu diệt sinh lực địch mà còn nhằm giải phóng nhân dân và giữ đất; từ chỗ quân chủ lực ta lấy tiêu diệt quân chủ lực địch trên chiến trường rừng núi là chủ yếu sang tiêu diệt địch và giải phóng nhân dân, giải phóng đất ở cả vùng giáp ranh, đồng bằng và thành phố".

Ở miền Bắc, thực hiện kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế hai năm 1974-1975, nhân dân ta thu được kết quả đáng kể. Công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải có nhiều cố gắng. Đời sống nhân dân ổn định. Hậu phương lớn chi viện 264.000 quân và một khối lượng lớn vật tư chiến tranh gần 50 vạn tấn gồm vũ khí, xăng dầu, lương thực, thực phẩm, thuốc men cho chiến trường. Bộ đội chủ lực khẩn trương huấn luyện chiến đấu, luôn ở tư thế sẵn sàng xuất quân.

SÁNG ngày 10 tháng 12, tôi cho gọi Cục Quân báo đến Sở chỉ huy báo cáo thêm tình hình mới nhất ở Tây Nguyên, có anh Lê Ngọc Hiền, Tổng tham mưu phó cùng dự.

Bắt đầu làm việc, tôi dặn anh Phan Bình, Cục trưởng Cục Quân báo:

- Các anh báo cáo ngắn gọn, vì Quân ủy không có nhiều thời gian để nghe dài. Thời gian bây giờ là lực lượng đấy.

Anh Phan Bình giới thiệu đồng chí Nguyễn Thanh, Trưởng phòng 70¹ báo cáo. Sau khi dẫn chứng những biện pháp mà Nguyễn Văn Thiệu vừa đề ra trong cuộc họp khẩn cấp với các tư lệnh quân đoàn, quân khu hồi đầu tháng hồng đối phó với các hoạt động Đông Xuân 1975 của ta, đồng chí Trưởng phòng 70 báo cáo cụ thể trên bản đồ lực lượng địch bố trí ở Tây Nguyên theo nguồn tin mới nhất: ở Bắc Tây Nguyên, chúng điều trung đoàn 47 ở đồng bằng Khu 5 và liên đoàn 4 biệt động quân ở Sài Gòn tăng cường cho Plây Ku, lập bộ chỉ huy chiến trường Kon Tum trực tiếp chỉ huy bốn liên đoàn biệt động quân số 6, 21, 22, 23, lập bộ chỉ huy Plây Ku - Quảng Đức trực tiếp chỉ huy ba trung đoàn của sư đoàn 23 và ba liên đoàn biệt động quân số 4, 24, 25. Sư đoàn 23 có nhiệm vụ giữ Plây Ku là chủ yếu. Ở Nam Tây Nguyên, địch chỉ để trung đoàn 53 thuộc sư đoàn 23 đóng ở Buôn Ma Thuột và liên đoàn 24 biệt động quân ở Quảng Đức, do sở chỉ huy nhẹ sư đoàn 23 chỉ huy. Thiệu đang cho gấp rút thành lập ba lữ đoàn tổng trừ bị ở Sài Gòn và tập trung toàn bộ sư dù ở Đà Nẵng, hình thành hai khối cơ động chiến lược quy mô sư đoàn trên hai hướng, sẵn sàng cơ động đối phó với ta.

Vừa nghe báo cáo, tôi vừa xem kỹ bản đồ bố trí binh lực của địch, hỏi thêm một vài điều, rồi kết luận:

- Thế là rõ. Địch bố trí binh lực rất phân tán, dàn mỏng. Lực lượng cơ động chiến lược đang gặp khó khăn vì các sư đoàn tổng trừ bị đều phải gắn vào các chiến trường, mâu thuẫn giữa phân tán và tập trung rất căng thẳng. Tinh thần quân nguy bắt đầu suy yếu, mất ổn định. Đặc biệt tình hình nội bộ Mỹ khủng hoảng và viện trợ Mỹ giảm nhiều đã tác động sâu sắc đến nguy quân, nguy quyền. Những nhân tố trên là lò lửa đang âm ỷ cháy trong lòng địch. Nó sẽ bùng lên thiêu cháy chúng khi thời cơ đến.

Quay sang anh Lê Ngọc Hiến, tôi nói tiếp:

- Các anh chú ý hướng Tây Nguyên rất yếu, song lại hiểm yếu. Địch tập trung nhiều ở Bắc Tây Nguyên, còn Nam Tây Nguyên rất yếu và sơ hở. Còn ở Mỹ thì thế lực chống chiến tranh chiếm ưu thế cả trong Quốc hội. Mỹ không dễ gì đã rút đi lại quay trở lại. Nhưng Cục 2 vẫn phải hết sức chú ý, theo dõi hoạt động của không quân và hải quân Mỹ.

Đã có thêm nhiều dữ kiện và tham số giúp cho Bộ thống soái tối cao hạ quyết tâm chiến lược.

1. Phòng 70 là cơ quan tập trung mọi nguồn tin của Cục Quân báo để chọn lọc, phân tích, tổng hợp, báo cáo lên cấp trên.

Ngày 18 tháng 12 năm 1974, Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng họp tại Tổng hành dinh. Ngôi nhà mái bằng ẩn kín dưới những tán lá cây dày đặc, với những căn hầm làm việc kiên cố, nơi đã từng diễn ra nhiều cuộc họp cơ mật của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, hôm nay lại chứng kiến một sự kiện lịch sử có ý nghĩa quyết định. Lần cuối cùng, ý chí và trí tuệ của Đảng tập trung cao độ, lập kế bày mưu, hạ quyết tâm giành toàn thắng. Dự họp, ngoài các ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, có các đồng chí trong Quân ủy Trung ương, các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy các chiến trường, các phó tổng tham mưu trưởng phụ trách tác chiến.

Hội nghị được chuẩn bị khá công phu. Các cơ quan chiến lược của Đảng, của quân đội và của Nhà nước làm việc ngày đêm, phát huy hết chức năng tham mưu chiến lược, dự thảo kế hoạch, cung cấp thông tin... Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương tập trung suy nghĩ về các vấn đề đặt ra trong cuộc họp tháng 10 năm 1974 và những vấn đề mới nảy sinh. Đại biểu các chiến trường ra họp, mang theo nhiều tình hình, nhận định, nhiều kiến nghị và yêu cầu mới.

Đồng chí Bí thư thứ nhất khai mạc hội nghị. Về vui tươi lộ rõ trên nét mặt, anh Ba nêu rõ mục đích hội nghị lần này là thảo luận để đi đến hạ quyết tâm chiến lược lần cuối cùng. Anh yêu cầu mọi người báo cáo kỹ tình hình, cùng nhau bàn cho ra lẽ, để rồi về mà thực hiện cho đúng, cho tốt, không sợ mất thời gian.

Thay mặt Bộ Tổng tham mưu, anh Lê Ngọc Hiền trình bày dự kiến kế hoạch hoạt động quân sự năm 1975. Đây là bản dự thảo lần thứ tám, trên cơ sở bản kế hoạch đã được Bộ Chính trị thông qua hồi tháng 10, có bổ sung một số điểm và điều chỉnh một số chỉ tiêu, sau khi trao đổi thống nhất với các chiến trường.

Bản báo cáo tuy đã được chuẩn bị nhiều lần, nhưng chưa thỏa mãn yêu cầu của lãnh đạo. Anh Hoàng Văn Thái phát biểu bổ sung, cũng vẫn chưa đáp ứng. Các vấn đề trình bày chưa chặt. Phần tình hình còn nặng về quân sự, chưa nắm chắc được các diễn biến về chính trị, kinh tế, xã hội. Tình hình các đô thị miền Nam nắm không được kỹ. Phần kế hoạch quân sự năm 1976 chưa hình thành rõ nét. Các anh ở B2 vẫn vướng mắc vì chưa thấy nói đến việc đánh Đồng Xoài. Về hướng tiến công chiến lược, cũng có ý kiến muốn đánh Đức Lập để mở đường vào miền Đông Nam Bộ.

Thay mặt Quân ủy Trung ương, tôi đề xuất một số ý kiến:

- Lần này bàn kế hoạch 1975-1976, chúng ta cần nắm vững yêu cầu của quyết tâm chiến lược. Tinh thần là phải thật kiên quyết, thật tập trung... Năm 1972, trên chiến trường Quảng Trị, ta đã tạo được thời cơ rất tốt. Lúc

đó, thành phố Huế hỗn loạn, thế trận của địch ở Quân khu 1 rung động rất dữ. Thế nhưng chúng ta chỉ đưa một lực lượng không lớn lắm vượt qua sông Quảng Trị, cũng vì đường sá chưa thông, công tác bảo đảm không theo kịp. Vì thế mà địch gượng lại được, chúng đưa sư đoàn dù và sư đoàn thủy quân lục chiến ra phản kích chiếm lại Thành cổ...

Thời cơ lúc đầu có thể đến với mức bình thường. Nhưng nếu ta lợi dụng tốt, sẽ tạo nên thời cơ mới cao hơn và từ đó phát triển thành thời cơ đột biến. Khi nói đến lợi dụng triệt để thời cơ chiến lược là phải nói đến việc chuẩn bị sẵn lực lượng dự bị chiến lược thật mạnh, có kế hoạch tác chiến và kế hoạch bảo đảm thật đầy đủ thì mới có thể thực hiện được.

Trong kế hoạch quân sự 1975-1976, cần ghi rõ: Phải có trận tiêu diệt lớn ở Nam Tây Nguyên bằng cách đánh địch đang vận động. Yêu cầu là phải diệt từ ba đến năm sư đoàn địch trong một đợt hoạt động mạnh và gọn, chú không được kéo dài lê thê. Kế hoạch phải nêu rõ diệt địch ở Tây Nguyên, mở đầu bằng đánh Buôn Ma Thuột. Có thể sau khi ta tiêu diệt Buôn Ma Thuột, địch sẽ dao động, rối loạn, lúc đó ta phải chớp lấy thời cơ giải phóng Huế. Nếu lúc đó ta chậm chân, mỗi một, để mùa mưa đến thì lỡ mất thời cơ. Cho nên phải có kế hoạch bao vây chia cắt ngay từ bây giờ, không để cho địch co cụm chiến lược, rút về miền Đông Nam Bộ hay rút về phía đông dọc theo bờ biển Trung Bộ. Trong năm 1975 này, ta không nhất thiết phải cơ động Quân đoàn 1. Phải tập trung nó lại mà huấn luyện cho tốt, bảo đảm luôn luôn sẵn sàng. Phải hết sức khẩn trương, hết sức tập trung. Nếu có thời cơ thì sử dụng Quân đoàn 1. Nếu thời cơ chưa xuất hiện, thì ta cũng mạnh lên để đón thời cơ mới.

Chúng ta phải chủ động tạo ra thời cơ, chứ không thể bị động ngồi chờ. Khi thời cơ đến thì phải kiên quyết, kịp thời chớp lấy thời cơ. Phải tích cực phát triển cái đúng, cái hay của ta, khoét sâu cái nhược điểm, cái sai lầm của địch thì tất yếu thời cơ sẽ xuất hiện... Hạ quyết tâm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong hai năm 1975-1976 là đúng. Nhưng kế hoạch cần đề phòng tình huống sớm hơn, trong năm 1975, và cả tình huống kéo dài qua năm 1977. Như vậy mới chủ động, vững vàng.

TRONG phần thảo luận, hội nghị nghe anh Văn Tiến Dũng phát biểu về vấn đề sử dụng binh lực, nêu rõ việc vận dụng cách đánh phải thể hiện ngay trong bước xây dựng kế hoạch và phát triển kế hoạch. Hiện nay, trọng tâm của ta là giành thắng lợi ở đồng bằng. Để cho được vững chắc hơn, để có điều kiện xây dựng lực lượng ở đồng bằng, tác chiến quy mô lớn, nhất thiết

phải có hành lang nối liền đồng bằng với căn cứ. Chủ lực miền Đông phải phối hợp thực hiện nhiệm vụ này.

Trong kế hoạch đợt hai, phải nghiên cứu cách đánh cho địch vỡ ra, mà không phải sử dụng nhiều lực lượng. Cần phải tính đến phản ứng của Mỹ. Cũng không loại trừ khả năng nguy suy sụp nhanh chóng. Khi ta đánh mạnh, phong trào đô thị lên, thời cơ sẽ xuất hiện. Chính lúc ấy lại càng phải cảnh giác...

Rành rọt từng lời, từng ý, anh Phạm Văn Đồng phân tích về phương pháp tác chiến chiến lược trong giai đoạn cuối cùng của chiến tranh. Anh nhấn mạnh cần vận dụng chiến lược tổng hợp, phải chuẩn bị kỹ cơ sở vật chất, kỹ thuật, và cả vấn đề huấn luyện chiến sĩ mới. Anh nói: "Về ta, quan trọng nhất là một cao trào cách mạng miền Nam xảy ra. Rất mới, cả quân sự và chính trị. Bạo lực quân sự đến mức cao nhất đi đôi với bạo lực chính trị...". Anh đứng lên, bước từng bước một, đi lại trong phòng rồi dừng lại phát biểu: "Lúc nào là thời điểm sụp đổ của ngụy? Không phải chờ đến năm 1976 đâu! Có thể nhanh, không phải dần dần đâu!". Anh Trường Chinh nêu rõ đặc điểm tình hình nhiệm vụ của hai miền, phân tích cách đánh chiến lược, đồng ý với phương án của Thường trực Quân ủy Trung ương, đồng ý chọn hướng chính là Tây Nguyên, chọn mục tiêu đầu tiên là Buôn Ma Thuột. Anh nhấn mạnh: "... Địch bị suy yếu nhanh chóng, không gỡ được mâu thuẫn giữa giữ đất, giữ dân và cơ động tác chiến... còn ta thì mạnh lên về mọi mặt. Ta giành được quyền chủ động trên chiến trường. Năm 1974, ta đã đạt được kế hoạch. Nếu Phước Long ta diệt được nữa thì ta mạnh lên rất nhiều.

Ta phải tạo điều kiện thực hiện đòn tiêu diệt chiến lược và không hạn chế chỉ một đòn...".

Anh Lê Đức Thọ phân tích về ý đồ chiến lược của Mỹ về thời cơ, về tương quan lực lượng giữa ta và địch, về đánh phá bình định, tiêu diệt quân chủ lực ngụy, về xây dựng địa phương, về công tác binh vận, về cơ sở để hạ quyết tâm dứt điểm trong hai năm.

Tiếp đó, các anh Trần Quốc Hoàn, Lê Văn Lương, Nguyễn Duy Trinh phát biểu ý kiến xoay quanh các vấn đề biện pháp chiến lược, yêu cầu kết hợp các mặt đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao...

M NGÀY 22 tháng 12, hội nghị nghỉ hợp để tham dự một sự kiện chính trị quan trọng. Nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1944 - 22-12-1974), Đảng, Nhà nước, Quốc hội quyết định tặng thưởng các lực lượng vũ trang nhân dân phần thưởng cao quý nhất: Huân chương Sao vàng.

Một cuộc mít tinh và biểu dương lực lượng lớn được tổ chức tại sân vận động Hà Nội ngay giữa ban ngày. Hơn ba vạn nhân dân Thủ đô cùng đại biểu các đơn vị trong toàn quân ngồi kín các bậc, trong một rừng cờ hoa và những chùm bóng màu rực rỡ.

Đúng 8 giờ. Quốc thiều Việt Nam nổi lên giữa 21 phát đại bác nổ rền, mở đầu cuộc lễ.

Sau lời khai mạc của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội Trường Chinh đọc lời tuyên dương công trạng: "... 30 năm qua, lớp lớp cán bộ và chiến sĩ kế tiếp nhau đánh giặc cứu nước, góp phần xây dựng nước nhà, nêu những tấm gương sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam".

Chủ tịch nêu rõ tám Huân chương Sao vàng là phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta dành cho các lực lượng vũ trang và mong rằng các lực lượng vũ trang luôn luôn xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Trong không khí phấn khởi, trang nghiêm, Chủ tịch Tôn Đức Thắng trân trọng gắn Huân chương Sao vàng lên quân kỳ Quyết thắng. Thay mặt toàn quân, tôi cùng các đồng chí Văn Tiến Dũng, Tổng tham mưu trưởng, Song Hào, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Đinh Đức Thiện, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần vinh dự nhận phần thưởng cao quý. Trong lời phát biểu, tôi xúc động nói: "Dưới ngọn cờ trăm trận trăm thắng của Đảng và Hồ Chủ tịch, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, trải qua 30 năm xây dựng, 30 năm chiến đấu liên tục, 30 năm thắng lợi vẻ vang, toàn thể cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam ghi lòng tạc dạ: mỗi một chiến công, mỗi một thành tích của các lực lượng vũ trang đều bắt nguồn từ sự lãnh đạo vô cùng đúng đắn và sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch, từ sự thương yêu đùm bọc không bờ bến của đồng bào ta trong cả nước". Bài phát biểu kết thúc bằng lời hứa quyết tâm: "Các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam kiên quyết giương cao lá cờ Quyết thắng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho trong giai đoạn mới, xứng đáng với phần thưởng cao quý của Quốc hội và Chính phủ, xứng đáng với lòng tin cậy của toàn Đảng, toàn dân, xứng đáng với lời biểu dương của Bác Hồ: "Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

Tiếp theo đó, trong diễn văn kỷ niệm 30 năm trưởng thành và chiến thắng của quân đội ta, tôi đã ôn lại lịch sử vẻ vang của các lực lượng vũ trang anh hùng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tôi dành phần lớn bài diễn văn quan trọng này đề cập tới tình hình và nhiệm vụ trước mắt.

Về thắng lợi to lớn của nhân dân ta "đánh cho Mỹ cút", tôi nói: "Quân và dân cả nước ta đã chiến thắng quân đội xâm lược khổng lồ của tên đế quốc đầu sỏ, giáng một đòn nặng vào vai trò sen đầm quốc tế của Mỹ, bác bỏ câu chuyện hoang đường về sức mạnh vô địch của đế quốc Mỹ, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của nhân dân ta vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội".

Về tình hình cách mạng miền Nam từ khi có Hiệp định Pa-ri, tôi khẳng định:

"Thực tế ở miền Nam trong hai năm qua chứng tỏ sức mạnh chính nghĩa của nhân dân ta là vô địch, thắng lợi của cách mạng miền Nam là tất yếu... Chúng ta nhiệt liệt chào mừng thắng lợi to lớn của đồng bào và chiến sĩ miền Nam và tin tưởng sắt đá rằng sự nghiệp cách mạng của nhân dân miền Nam tuy còn lâu dài, gian khổ, quyết liệt, nhưng nhất định thắng lợi. Miền Nam nhất định sẽ hoàn toàn giải phóng; Tổ quốc Việt Nam nhất định sẽ thống nhất; đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà".

Đại biểu các quân chủng, binh chủng quân đội nhân dân và dân quân tự vệ, hàng ngũ chính tề, bước chân rầm rập diễu qua lễ đài kết thúc buổi lễ. Phó tổng tham mưu trưởng Phùng Thế Tài được vinh dự giương cao lá quân kỳ Quyết thắng lấp lánh Huân chương Sao vàng, thay mặt các chiến sĩ đã làm nên trận "Điện Biên Phủ trên không", dẫn đầu cuộc diễu binh trong tiếng nhạc hùng tráng, trong niềm tin yêu vô hạn của hàng vạn trái tim.

Bước chân hùng dũng, tự hào của các chiến sĩ ngày hôm ấy cũng chính là nhịp bước vững vàng chắc thắng của đồng bào và chiến sĩ cả nước trên chặng đường tiến tới ngày toàn thắng, dưới bàn tay vẫy gọi của Bác Hồ.

M NGÀY hôm sau, 23 tháng 12 năm 1974, Hội nghị Bộ Chính trị (mở rộng) tiếp tục làm việc.

Lúc này, thực tiễn chiến trường phát triển có phần nhanh hơn dự kiến của kế hoạch tác chiến chiến lược mà Bộ Tổng tham mưu trình bày ở Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10 năm 1974.

Trong đợt tiến công mùa khô 1974-1975, quân ta giành nhiều thắng lợi ở miền Đông Nam Bộ và Khu 9. Tin chiến thắng dồn dập bay về, khẳng định thế đi lên của ta, thế đi xuống của địch.

Ngày 13 tháng 12 năm 1974, quân ta tiến công chi khu quân sự Bù Đăng, yếu khu Bù Na, hệ thống đồn bốt trên đường 14, mở đầu chiến dịch đường 14 - Phước Long. Sau 5 ngày chiến đấu ác liệt, ta chiếm được Bù Đăng, diệt 50 đồn bốt, giải phóng 14.000 dân, làm chủ 80km đường 14.

Ngày 20 tháng 12, Bộ Tổng tư lệnh nhận điện báo cáo của anh Lê Đức Anh, Phó tư lệnh Miền: "... Trên đường 14, ta giải phóng hoàn toàn đoạn từ cầu 11 gần Đồng Xoài, đến khỏi Bù Đăng giáp ranh giới chi khu Kiến Đức... ở Bù Đăng, Vĩnh Thiện, Bù Na, ta thu được 4 pháo và 7.000 đạn pháo, trên 3.000 súng các loại, bắt trên 300 tù binh. Sẽ tiếp tục truy lùng..."

Nỗi lo thiếu đạn pháo từ lâu đè nặng trong đầu tôi đã vơi đi được một phần.

Chiến trường trên đà thừa thắng xông lên khuếch trương chiến quả. Ngày 27 tháng 12, Bộ Tổng tư lệnh lại nhận điện của Bộ tư lệnh Quân đoàn 4: "... Tiến công chi khu Đồng Xoài lúc 5 giờ 35 phút ngày 26 tháng 12. Đến 8 giờ 30 phút, ta làm chủ hoàn toàn chi khu Đồng Xoài. Ký tên: Năm Thạch".

Năm Thạch là bí danh của đồng chí Hoàng Cầm, Tư lệnh Quân đoàn 4. Trong niềm vui chiến thắng, tôi nhớ rất rõ hình ảnh người cán bộ quân sự đã tỏ rõ phẩm chất và tài năng của mình ngay từ chiến dịch Trần Hưng Đạo (1951). Lúc đó, với cương vị tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn của Đại đoàn 312, anh đã được Bộ Tổng tư lệnh khen tặng danh hiệu "Cán bộ gương mẫu" cùng với tiểu đoàn trưởng Nguyễn Hùng Sinh của Đại đoàn 308. Trong công tác cán bộ, đây là một phát hiện chính xác, đi đôi với bồi dưỡng thành công.

Với chiến công diệt gọn chi khu Đồng Xoài, quân ta đã hình thành thế bao vây cô lập thị xã Phước Long. Phản ứng của địch yếu ớt. Máy bay địch lên ném bom, bắn phá không có hiệu quả. Quân địch ở Phước Long hoang mang cực độ.

Trong hội nghị, các anh Phạm Hùng và Trần Văn Trà kịp thời xin ý kiến của đồng chí Bí thư thứ nhất và Quân ủy Trung ương cho phép giải phóng luôn Phước Long, có sử dụng một đại đội xe tăng và một đại đội pháo 130mm. Anh Ba chấp nhận. Tôi cũng đồng ý. Ngày 31 tháng 12, Quân đoàn 4 được tăng cường Trung đoàn 16 bộ binh, hai tiểu đoàn pháo cao xạ, do Tư lệnh Hoàng Cầm trực tiếp chỉ huy, mở cuộc tiến công vào thị xã. Bộ đội ta xung phong đánh chiếm hệ thống công sự bảo vệ vành ngoài, diệt chi khu Phước Bình, chiếm núi Bà Rá. Địch tập trung lực lượng, ngoan cố chặn các đường tiến vào thị xã. Máy bay địch ném bom, bắn phá vào đội hình của quân ta. Quân đoàn quyết định dùng pháo bắn mạnh vào các mục tiêu trong thị xã; đồng thời dùng hỏa lực phòng không đánh trả máy bay địch. Bỏ qua các ổ đề kháng vòng ngoài, các mũi thọc sâu nhanh chóng đột phá, đánh chiếm các mục tiêu quan trọng. Đến 19 giờ ngày 6 tháng 1 năm 1975, toàn bộ thị xã Phước Long được giải phóng.

Trải qua 26 ngày chiến đấu liên tục, chiến dịch đường 14 - Phước Long kết thúc thắng lợi. Dịch phản ứng một cách tuyệt vọng. Các cánh quân nguy lên ứng cứu đều bị đánh lui. Nguyễn Văn Thiệu đành ôm hận kêu gọi "dành ba ngày truy điệu, cầu nguyện cho Phước Long".

Tin chiến thắng Phước Long làm nức lòng người, báo hiệu một mùa khô đầy triển vọng. Hội nghị ngừng họp. Mọi người đi lại, vui vẻ bắt tay nhau. Trong niềm vui thấy ngày toàn thắng tới gần, mỗi cái bắt tay chứa đựng một quyết tâm, một lời hứa hẹn.

Chiến thắng Phước Long mang ý nghĩa một đòn trinh sát chiến lược rất quan trọng. Lần đầu tiên ở miền Nam, một tỉnh được hoàn toàn giải phóng. Tỉnh đó lại ở gần Sài Gòn. Vùng căn cứ quan trọng của ta ở miền Đông Nam Bộ được mở rộng. Thực tế này nói rõ hơn hết khả năng của ta. Nó cũng đánh dấu một bước suy sụp mới của quân nguy. Đội quân này không còn khả năng giải tỏa với quy mô lớn để chiếm lại các vùng, các căn cứ và thị xã quan trọng bị ta đánh chiếm, ngay cả trên tuyến phòng thủ vành ngoài Sài Gòn - Gia Định. Nó còn chứng tỏ Mỹ không có khả năng trở lại can thiệp bằng quân sự ở miền Nam, khi người phát ngôn của Nhà Trắng tuyên bố Tổng thống Pho không có ý vi phạm những điều cấm chỉ (của Quốc hội) về việc sử dụng lực lượng quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam.

Thực tiễn chiến trường đã chứng tỏ ý kiến của các anh ở B2 là đúng.

Sau này, trong tài liệu "Suy sụp đổ của Nam Việt Nam", người Mỹ viết: "... Sự thất thủ thị trấn Phước Long đánh dấu Nam Việt Nam bắt đầu tan rã". Phạm Bá Hoa, đại tá tham mưu trưởng Tổng cục Tiếp vận quân đội nguy còn nói rõ hơn: "Cái chính là thất bại Phước Long đã nói lên thế và lực của quân lực cộng hòa. Chỉ mới bị đánh một điểm mà đã không còn lực lượng đối phó, thử hỏi bị đánh mạnh nhiều nơi thì sẽ ra sao? Phước Long là sự kiện nói lên khá rõ hiệu quả chiến lược "Việt Nam hóa" thực hiện trong sáu năm qua... Có thể nói Phước Long là một đòn thử sức đôi bên và kết quả đã rõ ràng...".

Cục 2 báo cáo: Trong những ngày thất thủ Phước Long, Nguyễn Văn Thiệu chủ tọa một cuộc họp khẩn cấp tại dinh Độc Lập. Trước các tướng tá, Thiệu tuyên bố không tăng viện cho Phước Long hay cố gắng lấy lại tỉnh này, vì phải trả giá quá cao, quân nguy không đủ máy bay và quân trừ bị. Nếu muốn tăng viện Phước Long, phải lấy quân từ nơi khác mà những nơi này, cũng đang bị Bắc Việt sửa soạn tiến công. Trong cuộc họp, Cao Văn Viên, tổng tham mưu trưởng quân đội Sài Gòn cay đắng nhận xét rằng việc để mất Phước Long là bước đầu quan trọng để cộng sản chinh phục hoàn toàn Nam Việt Nam bằng quân sự. Họ hiển nhiên không sợ bất cứ phản ứng nào của Mỹ. Không biết cộng sản còn được sự khuyến khích nào hơn?

Thái độ thờ ơ của Mỹ càng làm cho Sài Gòn thêm thất vọng, và đẩy nhanh đà suy sụp về tinh thần của quân đội ngụy. Trong cuộc họp báo ngày 14 tháng 1 năm 1975, bộ trưởng quốc phòng Sơ-lét-xinh-giơ cố tình đánh giá thấp sự kiện Phước Long. Ông ta nói: "Bây giờ tình hình ở Nam Việt Nam cho thấy Bắc Việt không muốn tung ra một cuộc tiến công rộng khắp, quy mô. Cái mà họ đang chú tâm là làm suy yếu sự kiểm soát của chế độ Nam Việt Nam trên khắp nước, đặc biệt là làm đảo lộn chính sách bình định đang thành công. Do đó điều mà chúng tôi tiên đoán trong vài tháng tới chỉ là một số trận đánh lớn. Lúc này, tôi không tiên liệu sẽ có cuộc tiến công quy mô lớn như hồi năm 1972".

Hơn nửa tháng sau, ngày 22 tháng 1, Tổng thống Mỹ Giê-rôn Pho lại giới thiệu thêm một gáo nước lạnh khi tuyên bố: "Không có hành động nào khác ngoài việc bổ sung viện trợ cho Sài Gòn. Sẽ không can thiệp vào Nam Việt Nam nếu xét ra không phù hợp với hiến pháp và pháp luật".

Trả lời bức thư kêu cứu của Nguyễn Văn Thiệu, ông ta cũng chỉ có những lời hứa hẹn chung chung: ..."Tôi chia sẻ với ngài nỗi lo lắng về Bắc Việt không thực thi những điều khoản căn bản nhất của Hiệp định Pa-ri và về những áp lực quân sự của Bắc Việt ở mức độ trầm trọng. Tôi muốn bảo đảm với ngài rằng chính quyền chúng tôi sẽ tiếp tục áp lực để việc thi hành Hiệp định được thật đầy đủ". Thật chẳng khác nào một cọng rơm tung xuống nước trước mặt kẻ sắp chết chìm!

QHIẾN thắng Phước Long là một nhân tố mới rất quan trọng để hội nghị khẳng định quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam với yêu cầu cao hơn. Tư tưởng chỉ đạo của Bộ Chính trị là giành thắng lợi nhanh hơn, lớn hơn. Bộ Tổng tham mưu căn cứ vào tình hình phát triển của chiến trường, đề đạt ý kiến với Bộ Chính trị bổ sung, điều chỉnh kế hoạch tác chiến cho phù hợp với tình hình mới.

Càng về cuối hội nghị, các vấn đề thảo luận càng tập trung, sáng rõ.

Hướng tiến công chiến lược chủ yếu được xác định là Nam Tây Nguyên, với mục tiêu chính là Buôn Ma Thuột, mở đầu cuộc tiến công lớn của bộ đội chủ lực năm 1975.

Anh Lê Thanh Nghị phát biểu về kế hoạch chiến lược, và nhấn mạnh: "Đưa thêm lực lượng vào B2 là đúng, càng sớm càng tốt. Dự bị chiến lược chung và dự bị cho từng chiến trường là phải có. Dự bị chiến lược chung là một quân đoàn, làm sao có thể cơ động được vào chiến trường chủ yếu, nếu để tận ngoài xa?".

Anh Lê Đức Thọ đề cập vấn đề đấu tranh ngoại giao. Anh nói: "Năm 1975, ngoại giao chưa tạo ra vấn đề gì lớn cả. Bây giờ nếu có ngồi lại, chắc cũng là để kéo dài đàm phán, tranh thủ mở rộng mà thôi... Thế ta chưa mạnh, thì ngoại giao chẳng giải quyết được vấn đề gì... Phải chú ý đầy đủ phối hợp cả ba quả đấm (quân sự, chính trị, ngoại giao) với nhau thì mới có điều kiện hơn cho năm 1976". Ngừng một lát, anh nói tiếp: "Tôi cho rằng tình hình bây giờ có khác hồi năm ngoái. Bây giờ đã đánh là phải đánh dồn dập, diệt địch nhiều nhất, thắng lợi lớn nhất, làm cho thế của ta mạnh lên rất nhanh... Còn về mặt tuyên truyền, ta cứ giữ mức độ bình thường không cần rùm beng làm gì. "Có miếng mà không có tiếng".

Anh Ba đồng tình với ý kiến của các anh vừa phát biểu, và nói: "Ta đánh theo cách đánh của ta là phải chính trị, quân sự kết hợp, phải là chiến lược tổng hợp với ba quả đấm, khác đó là không thắng được".

Sáng ngày 8 tháng 1 năm 1975, đồng chí Bí thư thứ nhất kết luận hội nghị.

Vui vẻ, linh hoạt, anh Ba nói:

- Cuộc họp này có đông đủ các đồng chí ở Nam Bộ và Khu 5 ra dự. Trong cuộc họp lần trước, Bộ Chính trị đã nhất trí về phương hướng chiến lược nhằm đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ đến toàn thắng. Lần này, chúng ta hạ quyết tâm trong hai năm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước. Chúng ta rất phấn khởi đạt được sự nhất trí cao, sau khi suy nghĩ, bàn bạc nhiều lần, và nay lại càng nhất trí với các đồng chí chỉ huy lãnh đạo các chiến trường.

... Hiện nay, ta đã giữ chủ động, giành dân và giành quyền làm chủ. Ta đã tạo ra thế chiến lược liên hoàn từ Trị - Thiên đến đồng bằng sông Cửu Long. Ta đã xây dựng được những quả đấm chủ lực rất mạnh và cơ động.

Ta đã tạo được một bàn đạp áp đảo xung quanh Sài Gòn, đó là một thế chiến lược lớn lắm. Những điều đó chứng tỏ chúng ta mạnh. Trên thế mạnh đó, ta chuẩn bị cho quyết tâm hai năm...

Rõ ràng là địch đang xuống dốc về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế, do ta tiến công và do cả bản thân nó nữa. Rồi đây có thể nó còn xuống dốc rất nhanh. Do đó ta thấy rõ thời cơ, khả năng cách mạng có thể tiến lên tiến công, vừa chiến thắng quân sự, vừa chiến thắng chính trị theo những bước nhảy vọt. Lần trước cũng như lần này, Bộ Chính trị đã bàn, thấy chính xác và rất nhất trí.

Về cách đánh chiến lược, anh Ba nhắc lại cần nắm vững phương châm, phương pháp của ta là: Tiến công, nổi dậy, nổi dậy, tiến công, ba mũi giáp

công, ba vùng chiến lược, tiêu diệt, làm chủ, làm chủ, tiêu diệt, tiến lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Về quyết tâm và nhiệt tình hiện rõ trên nét mặt, anh nói rất nhanh: Phải nắm vững chiến lược tổng hợp để tạo ra sức mạnh tổng hợp, luôn luôn tạo ra sức mạnh mới, thế mới, đánh liên tục và bất ngờ, tiến tới tổng phản công và nổi dậy, thắng địch tại sào huyệt quan trọng nhất của chúng là Sài Gòn để kết thúc chiến tranh... Các đòn chiến lược quân sự sẽ diễn ra trong năm 1975-1976 như thế nào, chúng ta đồng tình với kế hoạch chiến lược năm 1975 Bộ Tổng tham mưu đã trình bày. Ở Nam Bộ, có ba nhiệm vụ quan trọng: vừa đánh đồng bằng, vừa đánh chủ lực, vừa ép đô thị... ở Khu 5, Tây Nguyên thì đồng tình đánh mạnh ở Tây Nguyên, mở đầu từ Buôn Ma Thuột.

Cuối cùng, anh căn dặn: "Còn nhiều vấn đề phải bàn nữa. Bộ Tổng tham mưu còn phải làm việc nhiều hơn nữa và có vị trí rất quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết này".

Hội nghị hoàn toàn nhất trí với kết luận của đồng chí Bí thư thứ nhất. Bộ Chính trị ra Nghị quyết lịch sử: *"Chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược lớn: Chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự và chính trị như hiện nay, có thời cơ chiến lược to lớn như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam để tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc"*.

Bộ Chính trị hạ quyết tâm: "Động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ở cả hai miền trong thời gian 1975-1976, đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, kết hợp với đấu tranh ngoại giao, làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta, tiến hành rất khẩn trương và hoàn thành công tác chuẩn bị mọi mặt, tạo điều kiện chín muồi, tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền từ trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam Việt Nam".

Nghị quyết nêu rõ: Cả năm 1975 là thời cơ, đòn tiến công quân sự mạnh tạo nên thời cơ, phong trào chính trị thúc đẩy thời cơ, tình hình thế giới và nội bộ nước Mỹ là thời cơ, từ bình thường đến vừa, đến cao, đến đột biến với tốc độ "một ngày bằng hai mươi năm", do đó cần phải khẩn trương, phải đánh nhanh hơn, nếu đã có thời cơ mà không kịp thời phát hiện, bỏ lỡ thì có tội lớn đối với dân tộc.

Bộ Chính trị thông qua kế hoạch chiến lược hai năm 1975-1976. Đây là một kế hoạch lớn được chuẩn bị công phu từ giữa năm 1973 qua tám lần dự thảo của Bộ Tổng tham mưu. Ngoài kế hoạch chiến lược 1975-1976, Bộ

Chính trị còn dự kiến: "Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975".

NGAY hôm sau, ngày 9 tháng 1 năm 1975, Thường trực Quân ủy Trung ương họp để quán triệt và triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị. Cùng tham dự có các đồng chí Võ Chí Công, Chu Huy Mân, Lê Trọng Tấn và Hoàng Minh Thảo. Vấn đề trọng tâm là bàn về chiến dịch Tây Nguyên.

Từ khi chuẩn bị cho Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi và nhiều đồng chí trong Bộ Tổng tư lệnh đã nêu vấn đề chọn Tây Nguyên làm chiến trường chủ yếu. Ý kiến này được nhiều người ủng hộ.

Qua trao đổi, thảo luận, mọi người đều thấy việc chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong đó Buôn Ma Thuột là mục tiêu tiến công đầu tiên là một điều tất yếu, không thể khác. Tôi đề ra hai tình huống:

- Nếu Buôn Ma Thuột sơ hở thì đánh ngay.
- Nếu địch tăng cường lực lượng và đề phòng thì tổ chức đánh quân tiếp viện trước, cả hai phía Buôn Ma Thuột và Plây Ku, sau đó tiến công vào Buôn Ma Thuột.

Chúng tôi đang họp thì anh Lê Đức Thọ đến. Biết hội nghị đang bàn về đánh Buôn Ma Thuột, anh Sáu cũng nhất trí như vậy.

Tây Nguyên là một chiến trường rừng núi hiểm trở. Lúc này ở đây địch có một sư đoàn chủ lực, bảy liên đoàn quân biệt động và bốn thiết đoàn xe tăng và xe thiết giáp. Do đánh giá sai, phán đoán sai ý đồ của ta, chúng cho rằng năm 1975 ta chưa đủ sức đánh thị xã và thành phố, và nếu có đánh, thì cũng đánh ở phía bắc. Vì vậy, địch tập trung lực lượng giữ Plây Ku, Kon Tum, còn Đắc Lắc, Buôn Ma Thuột vẫn sơ hở. Lực lượng ở đây không mạnh phần lớn là quân hậu cứ của sư đoàn và trung đoàn, càng sâu vào phía trong lực lượng địch càng mỏng. Khó khăn chính là thiếu đường cơ động. Phải tích cực khắc phục, mở đường để đưa binh khí, kỹ thuật vào.

Đánh Buôn Ma Thuột là một đòn bất ngờ đối với địch. Sẽ có nhiều khả năng phá vỡ hệ thống phòng ngự của chúng ở Vùng 2 chiến thuật, làm rung chuyển Tây Nguyên và toàn bộ thế trận của địch trên chiến trường, tạo ra thời cơ mới cho việc thực hiện kế hoạch chiến lược hai năm 1975-1976.

Kết luận cuộc họp, tôi nhắc lại quyết định của Bộ Chính trị chọn Nam Tây Nguyên làm hướng tiến công chiến lược chủ yếu, mục tiêu tiến công đầu tiên là Buôn Ma Thuột, hướng phát triển tiếp theo là phía đông. Sử dụng lực lượng cũng như cách đánh phải mạnh bạo, bí mật, bất ngờ, nghi binh tốt, hướng sự chú ý của địch vào Bắc Tây Nguyên và Trị - Thiên.

Về công tác chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức trong chiến dịch, cần xây dựng quyết tâm giành thắng lợi lớn nhất, nắm vững tư tưởng đánh tiêu diệt, coi trọng công tác binh vận, đề cao tinh thần đoàn kết hiệp đồng, tôn trọng kỷ luật chiến trường, nghiêm chỉnh chấp hành chính sách vùng giải phóng, chính sách tù, hàng binh, chính sách chiến lợi phẩm... Công tác cán bộ cần sắp xếp, dự trữ đủ cán bộ có phẩm chất và năng lực, bảo đảm chỉ huy lãnh đạo bộ đội chiến đấu liên tục, sẵn sàng bổ sung phát triển lực lượng.

Nhiệm vụ cụ thể của chiến dịch Tây Nguyên được xác định rõ:

- Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, loại khỏi vòng chiến đấu từ bốn đến năm vạn tên, diệt từ ba đến bốn trung đoàn, liên đoàn bộ binh, thiết giáp, đánh thiệt hại nặng từ một đến hai sư đoàn chủ lực địch, diệt nhiều tiểu đoàn bảo an, nhiều trung đội dân vệ, làm tụt nhanh quân số của địch. Mở rộng hành lang chiến lược từ đường 14 qua Gia Nghĩa xuống đường 20 nối với miền Đông Nam Bộ và từ Tây Nguyên xuống ba tỉnh Khu 5.

- Giải phóng nhân dân và phần lớn vùng đất ở nam Plây Ku và Cheo Reo, xung quanh Buôn Ma Thuột, đánh bại kế hoạch "bình định", nống lán và giải tỏa của địch, giữ vững, phát huy quyền làm chủ chiến trường, thực hiện chia cắt chiến lược. Tích cực phối hợp với mặt trận chống bình định ở đồng bằng. Diệt từ ba đến bốn tiểu khu, chi khu quân sự, từ một đến hai tỉnh lỵ...

Đánh phá giao thông và hậu cứ, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, làm cho tiềm lực kinh tế của địch giảm sút trầm trọng. Khi có thời cơ, thực hiện chia cắt hẳn các đường 14, 19, 21, trọng điểm là đường 19.

- Phát triển đấu tranh chính trị trong các thị xã. Ra sức xây dựng cơ sở tự vệ mật và các tổ chức biệt động, diệt ác ôn đầu sỏ, tạo thế làm chủ ở cơ sở.

- Xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, xây dựng vùng giải phóng, xây dựng các đường chiến lược, chiến dịch, hoàn thành mọi công tác chuẩn bị cho nhiệm vụ tiếp theo.

Quyết tâm chiến lược của Đảng đã được cụ thể hóa.

Các cơ quan Tổng hành dinh theo chức trách của mình, hướng mọi nỗ lực vào chiến trường chính Tây Nguyên, hướng vào mục tiêu Buôn Ma Thuột, khẩn trương chuẩn bị ngày đêm.

Theo chỉ thị của Bộ Tổng tham mưu, Đoàn 232 (tương đương quân đoàn) được thành lập trên cơ sở Bộ chỉ huy tiên phương B2 và các lực lượng Miền, Quân khu 8 và lực lượng của Bộ mới tăng cường.

Được Phi-đen và các bạn Cu-ba gửi cho một số xe chuyên dụng mua của Nhật và đài thọ cho cán bộ kỹ thuật của ta sang Nhật học cách sử dụng, các đoàn công binh, thanh niên xung phong ra sức mở đường. Dưới sự lãnh đạo,

chỉ đạo trực tiếp, kiên quyết, kịp thời của các anh Đinh Đức Thiện, Phan Trọng Tuệ, Đồng Sĩ Nguyên, mạng đường chiến lược Đông và Tây Trường Sơn được xây dựng và củng cố, đã nối liền đến Lộc Ninh, hệ thống đường ống dẫn xăng dầu được hoàn chỉnh, qua Tây Nguyên, Khu 5 vào tới miền Đông Nam Bộ, sẵn sàng phục vụ đánh lớn.

Anh Lê Ngọc Hiền đi ngay vào Tây Nguyên, chuẩn bị kế hoạch tác chiến. Bộ lệnh cho anh Vũ Lăng, Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên đến ngay Buôn Ma Thuột trực tiếp nghiên cứu chiến trường. Ngày 24 tháng 1 năm 1975, các anh Phạm Hùng, Trần Văn Trà và đoàn cán bộ B2 cũng cấp tốc lên đường trở về mặt trận đang nóng bỏng.

Để hướng sự suy nghĩ và hành động của tiền tuyến và hậu phương trong thời điểm quyết định, kiên quyết đẩy mạnh các mặt đấu tranh, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng, tôi dành thời gian viết một bài báo nhan đề: *Sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới*.

Theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21, các nghị quyết của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương năm 1973, 1974, bài báo phân tích toàn diện cuộc chiến đấu của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, được đánh dấu bằng những mốc thắng lợi nổi bật là Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, và thắng lợi "đánh cho Mỹ cút" với Hiệp định Pa-ri tháng 1 năm 1973: "Thắng lợi của nhân dân ta trong 30 năm qua thật là vĩ đại"... "Việc giải quyết thành công vấn đề chiến tranh chính nghĩa của dân tộc nhỏ đánh thắng kẻ thù đế quốc to trong sự phát triển đến đỉnh cao của khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân Việt Nam ngày nay là một vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Nó nâng cao lòng tin tưởng sắt đá của quân và dân ta vào sự lãnh đạo của Đảng ta, vào tiền đề tất thắng của dân tộc ta. Nó cho ta nhiều kinh nghiệm rất quý báu để tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, cũng như chuẩn bị cho công cuộc bảo vệ đất nước về lâu dài đánh thắng chiến tranh xâm lược của mọi kẻ thù đế quốc, dù chúng mạnh đến đâu".

Đi sâu vào nguyên nhân thắng lợi, bài báo nêu bật những yếu tố cơ bản như sự lãnh đạo đúng đắn, dũng cảm của Đảng ta, mục đích chính trị của chiến tranh nhân dân Việt Nam là độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, sức mạnh của toàn dân đánh giặc, của chế độ xã hội mới, lực lượng vũ trang kiểu

mới, phương thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự sáng tạo của chiến tranh nhân dân, điều kiện quốc tế trong thời đại mới. Vận dụng tư tưởng chiến tranh nhân dân vào tình hình và nhiệm vụ trước mắt, bài báo chỉ rõ nhiệm vụ của quân và dân ta trên cả hai miền Nam Bắc, kiên quyết tiến lên giành thắng lợi cuối cùng.

Các báo *Nhân dân*, *Quân đội nhân dân* đăng toàn văn bài báo trên một phần trang nhất và cả trang hai.

Đài Tiếng nói Việt Nam và *Đài phát thanh Giải phóng* dành mấy buổi phát thanh đặc biệt truyền đi khắp mọi miền đất nước.

THỜI gian là lực lượng. Ở thời điểm quan trọng này, ý niệm ấy sâu sắc hơn, mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Trong quân sự, tư tưởng "chắc thắng" và tư tưởng "thần tốc", thận trọng và mạnh bạo bao giờ cũng đi đôi, hài hòa biện chứng, tùy theo từng tình huống cụ thể. Căn cứ vào đánh giá so sánh lực lượng giữa ta và địch, vào thực tiễn chiến trường, vào những điều kiện chủ quan, khách quan cả trong nước và quốc tế, Bộ Chính trị đã hạ quyết tâm chiến lược chính xác, kịp thời. Chính xác vì đã trải qua cân nhắc kỹ lưỡng, nắm bắt được trạng thái đi xuống của địch, khả năng phát triển mới của ta ngay khi trên chiến trường còn đang diễn ra giằng co quyết liệt. Từ đầu năm 1973, trải qua hai năm khẩn trương nghiên cứu, chuẩn bị, những suy nghĩ, gợi ý về một kế hoạch giải phóng miền Nam phát triển thành một quyết tâm chính thức động viên và tổ chức lực lượng của cả nước, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam trong hai năm 1975-1976. Bên cạnh quyết tâm chiến lược cơ bản ấy, còn có kế hoạch chiến lược tranh thủ thời cơ, giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975, không chờ đợi.

Không những chính xác, mà quyết tâm chiến lược của Đảng còn rất kịp thời, không thể chậm hơn, mà cũng không thể sớm hơn. Tình hình ở giai đoạn cuối cùng của chiến tranh bao giờ cũng diễn rất nhanh, không loại trừ đột biến. Nỗ lực chủ quan của quân và dân ta với các mũi tiến công của chiến tranh nhân dân càng làm cho tình hình phát triển nhanh, nhiều khi nhanh hơn dự kiến. Thời cơ chiến lược thường xuất hiện trong thời gian ngắn và không bao giờ đứng lâu một chỗ. Phải kịp thời phát hiện thời cơ, nắm bắt thời cơ, "chớp" thời cơ để giành thắng lợi cao nhất. Vừa chậm lại vừa nhanh. Đó là nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, là nét tài tình và độc đáo của Đảng ta trong những ngày tháng cuối năm 1974 và đầu năm 1975.

Quyết tâm chiến lược của Đảng dựa vững chắc trên thành quả tổng hợp của cuộc đấu tranh cách mạng 45 năm qua. Một nước nhỏ đánh "đế quốc to"

phải biết giành thắng lợi từng bước. Thắng lợi trước tạo tiền đề cho thắng lợi sau. Càng về sau, thắng lợi càng to lớn. Suy nghĩ về kết thúc chiến tranh đã được hình dung ngay từ lúc khởi đầu.

Quyết tâm chiến lược ấy còn là kết quả của sự chuẩn bị chiến lược hết sức chủ động, dũng cảm, sáng tạo, công phu, kiên trì bền bỉ cả về chính trị, quân sự, ngoại giao..., về con người và vũ khí, phương tiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật, về thể trận và lòng người, sản xuất và chiến đấu, kinh tế và quốc phòng, giao thông và vận chuyển..., chuẩn bị bằng tiềm lực của cả hậu phương và tiền tuyến, âm thầm và sôi động suốt bao tháng, bao năm...

Lúc này, một khi đã có quyết tâm chiến lược chính xác, kịp thời thì việc tổ chức thực hiện lại hết sức khẩn trương. Không thể đi bằng những bước bình thường, mà là bay, là chạy. Chạy đua với thời gian. Chạy đua với địch. Phải vượt qua những khó khăn, trở ngại trên đường tiến tới thắng lợi.

Đã "*đánh cho Mỹ cút*", nay là lúc giáng đòn quyết định chiến lược "*đánh cho ngụy nhào*", như tư tưởng quân sự của Bác Hồ.

Cả nước ra trận. Tất cả cho miền Nam ruột thịt.

Chương V

ĐÒN ĐIỂM HUYẾT

THEO quyết định của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, anh Văn Tiến Dũng được cử vào Tây Nguyên, cùng với các anh Đinh Đức Thiện, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Lê Ngọc Hiền, Phó tổng tham mưu trưởng và một số cán bộ, tổ chức thành một bộ phận đại diện Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh ở chiến trường miền Nam, mang bí danh Đoàn A.75. Như vậy, cơ quan chỉ huy quân sự tối cao đã hình thành cả ở phía trước và phía sau, vừa sâu sát mặt trận vừa bao quát ở tầm chiến lược, vĩ mô, bảo đảm lãnh đạo chỉ huy đúng đắn, kịp thời. Quyết định này được giữ tuyệt đối bí mật. Trước ngày đoàn lên đường, anh Văn Tiến Dũng và tôi gặp nhau trao đổi ý kiến về cách đánh trong chiến dịch Tây Nguyên. Anh Hoàng Văn Thái cùng tham dự. Vốn đã làm việc cùng nhau từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, cùng ở trong Quân ủy, chúng tôi bàn bạc rất kỹ và nhất trí về nhiều vấn đề, tìm ra phương án tác chiến tối ưu. Đòn tiến công chiến lược đầu tiên phải tranh thủ bất ngờ cao độ, mạnh bạo giải quyết Buôn Ma Thuột trước, bảo đảm chắc thắng ngay từ trận đầu. Tiếp đó, nhanh chóng phát huy thắng lợi, tiến công liên tục nhằm tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, giải phóng địa bàn chiến lược quan trọng ở Tây Nguyên.

Tôi nêu hai phương án đánh Buôn Ma Thuột mà có lần tôi đã phát biểu trong Thường trực Quân ủy Trung ương:

1. Nếu địch chưa tăng cường lực lượng thì đánh ngay.
2. Nếu địch tăng cường lực lượng ở Buôn Ma Thuột thì dụ địch ra ngoài, đánh viện tiêu diệt địch ở Cẩm Ga và Thuận Mẫn.

Trong cả hai trường hợp, trường hợp nào cũng phải thực hiện nghi binh thật tốt, gồm nghi binh ở hướng Trị - Thiên và ở hướng Kon Tum, Plây Ku.

Chiến dịch Tây Nguyên là đòn tiến công đầu tiên trong kế hoạch chiến lược cơ bản đã được Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương duyệt. Theo kế hoạch này, ta trù tính giải phóng Tây Nguyên trong năm 1975, tức là trong bước một của kế hoạch hai năm, đi đôi với việc bóc một loạt cứ điểm địch ở miền Đông Nam Bộ và mở mảng, mở vùng ở đồng bằng sông Cửu Long, ở đồng bằng Khu 5 và Trị - Thiên.

Theo quy ước, anh Dũng lấy bí danh là Tuấn, tôi lấy bí danh là Chiến. Các đồng chí thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần đều lấy các bí danh khác.

Ngày 5 tháng 2 năm 1975, Đoàn A.75 lên đường vào thời điểm nhân dân ta tung bừng đón Xuân Ất Mão. Mọi biện pháp bảo mật, nghi binh được thực hiện để đánh lạc hướng địch. Ra trận giữa lúc năm hết Tết đến đã góp thêm yếu tố bất ngờ. Đây cũng là một nét truyền thống của dân tộc Việt Nam, kể từ Tết Kỷ Dậu với trận Ngọc Hồi - Đống Đa (1789) và Tết Mậu Thân với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy 1968. Vui xuân không quên đánh địch. Đánh trước, rồi ăn Tết sau. Đánh địch cũng là nổ pháo mừng xuân. Cốt sao giành thế bất ngờ.

Anh Văn Tiến Dũng và Đoàn A.75 lên đường với khí thế và quyết tâm như vậy.

70 OẠT động của các chiến trường trong đợt một mùa khô 1974-1975 phối hợp nhịp nhàng với những chiến thắng rực rỡ từ Trị - Thiên đến Nam Bộ, vượt mọi chỉ tiêu đã đề ra.

Cùng với chiến thắng Phước Long, từ tháng 12 năm 1974 đến tháng 2 năm 1975, quân và dân miền Đông Nam Bộ tiêu diệt 22 tiểu đoàn địch, đánh thiệt hại nặng 25 tiểu đoàn, diệt hơn 1.500 đồn bốt trong đó có 1 tiểu khu, 8 chi khu, 3 yếu khu và 88 phân chi khu quân sự.

Ở đồng bằng sông Cửu Long, chỉ trong vòng hai tháng, ta đã tiêu diệt 15 tiểu đoàn địch, loại khỏi vòng chiến đấu 35.000 tên, diệt và phá 168 đồn bốt. Kết hợp với quần chúng nổi dậy, ta giải phóng hoàn toàn 51 xã, 414 ấp, giải phóng cơ bản 49 xã khác, giải phóng 5 vạn dân. Khu vực giành thắng lợi lớn nhất là Trà Vinh, Vĩnh Long, vùng trọng điểm số một của Quân khu 9.

Sài Gòn và vùng ven là nơi địch tập trung phòng thủ. Ngay ở đó, chỉ bằng lực lượng bộ đội địa phương, đặc công, biệt động, du kích, ta cũng đã giải phóng hoàn toàn ba xã, 37 ấp, 17.000 dân, giải phóng cơ bản một số xã khác. Ách kìm kẹp của ngụy quyền ở cơ sở bị nổi lỏng, nhân dân tự do đi lại làm ăn...

Ở Trị - Thiên, Khu 5 và Tây Nguyên, tiếp theo thắng lợi của ta ở La Sơn - Mỏ Tàu, Thượng Đức, Minh Long, Nông Sơn, Trung Phước, Giá Vụt, Măng Đen, Măng Bút, quân ta ráo riết chuẩn bị cho các hoạt động Xuân - Hè 1975. Riêng với Trị - Thiên, ngay từ tháng 10 năm 1974, Quân ủy Trung ương đã triệu tập Thường vụ Quân khu ủy Trị - Thiên ra Hà Nội báo cáo tình hình và nhận nhiệm vụ chiến đấu năm 1975. Quân ủy khen ngợi chủ lực của quân khu đã đánh thắng ở La Sơn - Mỏ Tàu, chỉ rõ nhược điểm chưa tận dụng tốt đòn chủ lực để đẩy mạnh phong trào quần chúng ở địa phương. Quân ủy cũng biểu dương quân và dân quân khu đã chấp hành nghiêm công tác tổ chức chiến trường, căn bản làm xong con đường 74 và đưa được hậu cần vào phía nam Thừa Thiên tạo ra sức mạnh mới để phát triển thắng lợi. Giao nhiệm vụ cho chiến trường Trị - Thiên trong năm 1975, tôi nhấn mạnh phải "đánh bại về cơ bản kế hoạch "bình định" của địch, tạo ra ở Trị - Thiên một tình thế mới có ý nghĩa quyết định để chuẩn bị cho năm 1976 giải phóng hoàn toàn Trị - Thiên - Huế"; phải tiến hành một chiến dịch tổng hợp cả quân sự và chính trị, bằng lực lượng của cả chủ lực của Bộ và của quân khu, phối hợp chặt chẽ ba thứ quân, ba mũi giáp công nhằm tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực địch, diệt gọn từng trung đoàn, tiểu đoàn của chúng.

Bộ Tổng tham mưu cũng giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 2 cùng với Quân khu Trị - Thiên mở một chiến dịch quy mô vừa trong mùa Xuân 1975 trên đường 12 và tây bắc Huế, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, tích cực hoạt động nghi binh kìm giữ, giam chân, thu hút lực lượng cơ động của chúng, phối hợp chiến trường với đòn tiến công chiến lược ở Tây Nguyên, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến đấu năm 1975 mà Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh đã giao cho toàn mặt trận.

Cuối tháng 1 năm 1975, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh thông qua lần thứ nhất kế hoạch của Quân khu Trị - Thiên và Quân đoàn 2, đồng thời chỉ định Đảng ủy Mặt trận bao gồm đại diện Đảng ủy Quân khu, đại diện Đảng ủy Quân đoàn 2 và đại diện Khu ủy do đồng chí Lê Tự Đồng làm bí thư. Về chỉ huy, Bộ Tổng tư lệnh trực tiếp chỉ huy chung cả quân khu và quân đoàn; không thành lập bộ chỉ huy thống nhất.

Lúc này, đoàn cán bộ quân sự đi học ở Liên Xô đã hoàn thành khóa học. Những cán bộ có kinh nghiệm đánh lớn vừa được trang bị thêm kiến thức tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng được phân về các đơn vị chủ lực. Anh Nguyễn Hữu An làm Tư lệnh Quân đoàn 2. Anh Lê Hữu Đức được cử làm Cục trưởng Cục Tác chiến, thay anh Vũ Lăng được bổ nhiệm làm Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên.

Đầu tháng 2, Quân ủy Trung ương phê chuẩn kế hoạch tác chiến của Trị - Thiên. Các đồng chí trong Bộ tư lệnh Quân khu và Quân đoàn 2 ra Hà Nội chính thức nhận mệnh lệnh. Ngày 28 tháng 2 năm 1975, đồng chí Thanh Quảng, thay mặt Bộ tư lệnh Quân khu Trị - Thiên và đồng chí Hoàng Đan, thay mặt Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 ra Bộ báo cáo quyết tâm cuối cùng. Quân chủng Phòng không - Không quân được giao nhiệm vụ cho trực thăng đón các đồng chí ra Đồng Hới, từ đây đưa ra Thủ đô bằng máy bay YAK 40.

Các đồng chí có mặt rất đúng giờ tại Tổng hành dinh. Cùng dự nghe báo cáo với tôi có các anh Lê Trọng Tấn, Lê Hữu Đức. Với tinh thần phấn chấn, các đồng chí trình bày kế hoạch tác chiến với những mục tiêu, nhiệm vụ còn cao hơn cả những mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Nghe báo cáo xong, tôi hỏi:

- Thế nếu thời cơ thuận lợi, các đồng chí đã có kế hoạch phát triển tiến công giải phóng Trị - Thiên - Huế chưa?

Đang có tâm trạng phấn khởi, hai đồng chí bỗng hóa ra lúng túng. Tôi hỏi thêm:

- Kế hoạch cơ bản như thế này là được. Nhưng các đồng chí phải làm ngay một kế hoạch phát triển tiến công khi thời cơ thuận lợi, mà mục tiêu của nó là giải phóng Trị - Thiên - Huế. Các đồng chí đã rõ chưa?

Sau giây phút ngỡ ngàng, nét mặt hai đồng chí tươi hẳn lên. Cả hai đồng chí đồng thanh trả lời: Rõ!

Về thời gian mở màn chiến dịch, các đồng chí đề nghị cho lui thời gian chuẩn bị thêm năm ngày, tức là đến hết ngày 9 tháng 3. Vừa nghe mấy tiếng "9-3", anh Tấn đứng phắt dậy nói ngay, giọng gay gắt:

- Trong chiến dịch lớn có ý nghĩa chiến lược, hiệp đồng nhiều chiến trường mà các đồng chí muốn bắt đầu tiến công ngày nào cũng được hay sao? Các đồng chí lùi lại thì địch đưa sư dù dự bị chiến lược lên Nam Tây Nguyên, hướng chính của ta sẽ bị vỡ, cuộc Tổng tiến công sẽ đi đến đâu? Đã bao nhiêu lần mời các đồng chí ra họp, bao nhiêu phái viên vào phổ biến kế hoạch, bao nhiêu điện nhắc nhở mà các đồng chí không hiểu sao?

Cứ thế, anh Tấn nói đi nói lại đến gần năm phút.

Hai đồng chí đỏ mặt.

Tôi hỏi:

- Ý Bộ Tổng tham mưu đã rõ, còn Cục Tác chiến thì sao?

Anh Đức phát biểu:

- Lúc này mà lùi lại thì nguy lắm. Nhưng đề nghị Bộ cũng thấy hết khó khăn, nhất là của Quân đoàn 2, đồng chí Nguyễn Hữu An, Tư lệnh vừa đi học ở Liên Xô về. Đề nghị đúng ngày N và giờ G, các trung đoàn chủ lực và lực lượng vũ trang địa phương của Trị - Thiên đồng loạt nổ súng. Riêng

Quân đoàn 2, cho lùi lại hai ngày. Địch biết Quân đoàn 2 đang ở Trị - Thiên mà chưa có hoạt động thì cũng chưa dám điều sư dù đi...

Nghe đến đây, anh Tấn nói với hai đồng chí:

- Tôi cũng biết các đồng chí khó khăn. Nhưng các đồng chí phải biết chiến dịch của các đồng chí là nằm trong chiến cuộc chung của toàn quốc. Vậy thời gian phải hết sức chặt chẽ, không thể ai muốn bắt đầu tiến công ngày nào cũng được. Các đồng chí đã tham gia nhiều chiến dịch lớn, các đồng chí phải rõ vấn đề này chứ?

Quay sang tôi, anh Tấn đề nghị:

- Xin anh cho phép các lực lượng Quân khu Trị - Thiên và pháo binh Quân đoàn 2 nổ súng đúng thời gian quy định từ 5 tháng 3, còn phần lớn lực lượng Quân đoàn 2 nổ súng sau hai ngày như đề nghị của Cục Tác chiến.

Tôi đồng ý và chỉ thị Bộ Tổng tham mưu theo dõi, kiểm tra thực hiện.

Khi hai đồng chí ra về, tôi bảo anh Tấn:

- Gớm, hôm nay anh chính quy quá!

- Thưa anh, nóng nảy là khuyết điểm lớn. Đề nghị Bộ trưởng biểu dương Cục trưởng Tác chiến hôm nay sáng dạ lắm!

Tôi cười:

- Có vậy mới mở nắp nồi hơi được!

Chưa thật yên tâm. Sáng ngày 3 tháng 3, tôi cho đồng chí thư ký ra sân bay Bạch Mai gọi hai đồng chí quay lại gặp tôi, ngay khi máy bay sắp cất cánh. Rõ ràng, dứt khoát, tôi căn dặn:

- Nhớ rằng chiến dịch này không như các chiến dịch khác. Các đồng chí có thể phát huy sáng kiến đánh thật hay để hoàn thành vượt mức kế hoạch, nhưng cần chú ý những việc Bộ Tổng tư lệnh đã quy định cụ thể thì tuyệt đối không được linh hoạt, phải chấp hành thật nghiêm. Phải tích cực sáng tạo thời cơ và sẵn sàng chớp thời cơ tiến lên giành thắng lợi lớn, kể cả giải phóng Huế. Tiêu diệt sinh lực địch là rất quan trọng, nhưng làm đường cơ động cũng quan trọng không kém, các đồng chí phải huy động mọi lực lượng mở đường cơ động, vì có đường thì mới phát triển tiến công được thuận lợi khi có thời cơ.

Hai đồng chí hứa sẽ hoàn thành tốt cả các nhiệm vụ Bộ giao, cả về thời gian, địa điểm và khối lượng.

THẸO dõi hành trình của Đoàn A.75, Bộ Tổng tư lệnh biết toàn đoàn hành quân bí mật, an toàn, đón giao thừa ở Ia Đrăng, đến Tây Nguyên vào đầu năm mới âm lịch. Khi tới Sở chỉ huy Đoàn 559, anh Đinh Đức Thiện quay trở lại Quảng Bình, đích thân đôn đốc việc vận chuyển đạn vào Tây

Nguyên. Mọi yêu cầu của chiến dịch đều được anh Đồng Sĩ Nguyên và Bộ tư lệnh Đoàn 559 bảo đảm rất tích cực: gạo, đạn, xăng, xe đều đủ. Đường ra mặt trận chật ních xe vận tải nghìn nghịt chạy suốt ngày đêm. Đã có thêm nhiều đoạn đường mới đang thi công, ở một số công đoạn xẻng cuốc đã được thay bằng máy móc do Cu-ba gửi giúp.

Như đã thống nhất từ trước lúc khởi hành, vừa đến Sở chỉ huy của cơ quan đại diện Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh đặt ở tây thị xã Buôn Ma Thuột, anh Văn Tiến Dũng thay mặt Quân ủy Trung ương công bố quyết định thành lập Bộ tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên, gồm các đồng chí: Hoàng Minh Thảo, Tư lệnh; Đặng Vũ Hiệp, Chính ủy; Vũ Lăng, Nguyễn Năng, Nguyễn Lang, Phan Hàm, Phó tư lệnh; Phí Triệu Hàm, Phó chính ủy.

Thường vụ Khu ủy Khu 5 cử anh Bùi San, Ủy viên Thường vụ Khu ủy, cùng một số cán bộ đại diện các ngành ở bên cạnh Đảng ủy và Bộ tư lệnh chiến dịch để chỉ đạo trực tiếp ba tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắc Lắc, huy động mọi tiềm lực của địa phương phục vụ chiến dịch Tây Nguyên.

Lúc này, có một tình hình không thuận khiến cho kế hoạch đánh thẳng vào thị xã Buôn Ma Thuột ngay từ đầu chiến dịch không thực hiện được. Đó là việc bố trí lực lượng ta ở chiến trường Tây Nguyên có khác với dự kiến của cơ quan chiến lược. Sư đoàn 10 và nhiều đơn vị khác đã được các đồng chí chỉ huy tại chỗ bố trí từ Đúc Lập đến Đắc Soong trên đường 14 theo ý đồ trước đây là đánh mở thông hành lang vận chuyển chiến lược vào Nam Bộ. Anh Dũng điện ra cho biết nếu điều chỉnh lại đội hình thì sẽ rất phức tạp, vừa mất thời gian, vừa dễ lộ bí mật. Vì vậy, các anh trong đó quyết định cứ thực hiện đánh Đúc Lập, đồng thời cài thế bao vây, cô lập Buôn Ma Thuột. Đánh xong Đúc Lập rồi, sẽ lập tức điều Sư đoàn 10 và một số đơn vị về ngay tham gia đánh Buôn Ma Thuột.

14 giờ ngày 25 tháng 2 năm 1975, tôi điện cho anh Văn Tiến Dũng: "Tôi đã nhận được điện ngày 17 tháng 2 của anh... Chưa nắm được đầy đủ tình hình cụ thể, chỉ góp với anh một số ý kiến, sau khi đã trao đổi cụ thể với anh Sáu¹:"

1. Anh cân nhắc tình hình cụ thể để quyết định theo tinh thần đã trao đổi trước khi anh đi. Nên làm ăn theo phương án Định² ra báo cáo hoặc theo một phương án khác, mạnh bạo giải quyết A2³ trước nếu địch ở đây tương đối sơ hở, ta có điều kiện giành bất ngờ, tiêu diệt địch, tiếp đó nhanh chóng phát triển thắng lợi.

1. Anh Lê Đức Thọ.

2. Cán bộ tác chiến được cử vào theo dõi trận Buôn Ma Thuột.

3. Buôn Ma Thuột.

2. Dù theo phương án nào cũng cần tranh thủ bất ngờ cao độ, bảo đảm trận đầu thắng giòn giã, có dự kiến, có kế hoạch phát triển thắng lợi kịp thời, diệt được thật nhiều sinh lực địch đồng thời giải phóng được địa bàn quan trọng.

3. Cho kiểm tra kế hoạch chi viện hậu cần, bảo đảm cho được chi viện đầy đủ cả trong trường hợp địch tăng cường đánh hành lang. Ký tên: Chiến".

Lúc này, có một tình tiết đáng nhớ:

Chấp hành ý định của Bộ, Quân khu 5 cử Phó tư lệnh Võ Thứ vào Bình Định điều Sư đoàn 3 lên cắt đứt đường 19. Các đồng chí ở địa phương chưa thật thông, đề nghị chỉ đưa một trung đoàn đi làm nhiệm vụ ấy. Thấy vậy, anh Chu Huy Mân lập tức chống gậy vào can thiệp. Có lệnh của Tư lệnh kiêm Chính ủy quân khu, địa phương mới đồng ý điều Sư đoàn 3. Quân khu cũng điều luôn cả trung đoàn pháo của quân khu cùng với Sư đoàn 3 lên cắt đường 19, thực hiện nhiệm vụ chia cắt chiến lược có ý nghĩa rất quan trọng trong diễn biến chiến sự sau này.

Các bước thực hiện chiến dịch Tây Nguyên phát triển thuận lợi. Qua nắm tình hình và khai thác tin của địch, cơ quan tác chiến báo cáo:

Ngày 25 tháng 2 năm 1975, ta tăng cường hoạt động nghi binh.

Sư đoàn 968 diệt hai cứ điểm địch trên đường 19 phía tây Plây Ku và bắn vào sân bay Cù Hanh.

Ngày 4 tháng 3, Trung đoàn 95a và Sư đoàn 3 (Quân khu 5) tiêu diệt một loạt vị trí, cắt đường 19 ở An Khê. Địch cho biệt động ra dò tìm và bắn pháo vào chỗ nghi có quân ta.

Đêm 5 tháng 3, Trung đoàn 25 cắt đường 21 ở phía đông Chư Cúc, diệt một đoàn xe 80 chiếc. Tây Nguyên bước đầu bị cô lập với đồng bằng.

Tin tức từ chiến trường báo về: Ngày 6 tháng 3, một tiểu đội trưởng thông tin của ta bị thương rơi vào tay địch, mang theo trong người cuốn sổ nhật ký. Mọi người lo lắng tuy được biết đồng chí ấy bị thương nặng, phải cưa chân, còn mê man bất tỉnh, địch chưa khai thác được gì.

Ngày 7 tháng 3, quân ta diệt cứ điểm Chư Khê (bắc Buôn Hồ) trên đường 14.

Ngày 8 tháng 3, Trung đoàn 48 Sư đoàn 320 đánh chiếm chi khu quân sự Thuận Mẫn.

Ngày 9 tháng 3, Sư đoàn 10 nổ súng đánh chiếm quận lỵ Đức Lập. Trên hướng bắc, ta tiêu diệt quận lỵ Thanh An, áp sát, uy hiếp thị xã Plây Ku.

Thế chiến lược bao vây, chia cắt, cô lập Buôn Ma Thuột đã được cài xong.

CHIẾN trường Tây Nguyên chuyển mình, sôi động.

Trận tiến công Đức Lập và tuyến phòng thủ liên hoàn gồm năm cứ điểm trên đường 14 phía tây nam Buôn Ma Thuột của Sư đoàn 10 và Trung đoàn pháo binh 40 đẩy địch ở đây vào tình thế nguy ngập. Các căn cứ Núi Lửa, căn cứ 23 của địch lần lượt bị tiêu diệt. Địch dồn lực lượng vào quận lỵ ngoan cố chống cự. Sư đoàn 10 phải dừng lại củng cố lực lượng rồi tiếp tục tiến công, đến hôm sau mới dứt điểm.

Trước tình hình nguy khốn, Phạm Văn Phú, tư lệnh Vùng 2 chiến thuật bay đến Buôn Ma Thuột họp với sư phó sư đoàn 23 ngụy và tỉnh trưởng Đắc Lắc. Phú nhận định: Đức Lập không còn khả năng cứu vãn, không cần tăng viện nữa. Trước mắt, trung đoàn 53 cố gắng giữ cho được ngã ba Đắc Sắc. Nếu ngày hôm sau tình hình khá hơn, sẽ phản kích lấy lại Đức Lập. Trường hợp không trụ nổi thì được phép tự di tản về hậu cứ. "Cộng sản" đánh Quảng Đức, uy hiếp Buôn Ma Thuột chỉ để nghi binh tạo điều kiện cho vài ngày tới sẽ tập trung lực lượng đánh vào Kon Tum - Plây Ku. Do vậy, việc chính hiện nay là tăng cường mọi khả năng đối phó với địch ở trọng điểm là Kon Tum và Plây Ku.

Đến thời điểm này, quân ngụy vẫn không biết ý định và hướng tiến công của quân ta. Chúng cho rằng ta uy hiếp Buôn Ma Thuột là nghi binh để đánh Plây Ku và Kon Tum; đánh Đức Lập là để mở thông đường vào Nam Bộ. Từ đó, chúng lo đối phó với ta ở hướng Bắc Tây Nguyên, rút bớt lực lượng ở Nam Tây Nguyên lên tăng viện cho Plây Ku. Phú vẫn cả quyết: Nhất định Plây Ku là hướng chủ yếu, vì Sư đoàn 320 của "Việt cộng" vẫn ở đó, còn Sư đoàn 10 "Việt cộng" vẫn ở Đắc Tô - Tân Cảnh. Ở Buôn Ma Thuột cũng sẽ có hoạt động phối hợp bằng đặc công pháo kích, nhưng không phải là hướng chính.

Hoạt động của quân ta trên các hướng nhịp nhàng ăn khớp. Kế hoạch nghi binh chiến lược thực hiện rất thành công. Trong cuộc đấu trí đầu tiên, bộ tham mưu địch đã phạm sai lầm. Buôn Ma Thuột sơ hở lại càng thêm sơ hở.

Trong lúc Quân đoàn 2 ngụy ra sức chuẩn bị đối phó với chủ lực ta ở Bắc Tây Nguyên, thì vào lúc 1 giờ 55 phút sáng 10 tháng 3 năm 1975, trận Buôn Ma Thuột bắt đầu. Trung đoàn đặc công 198 cùng một bộ phận pháo cối nổ súng tiến công, đánh chiếm sân bay lên thẳng Ngã Sáu, cụm kho Mai Hắc Đế, sân bay Hoà Bình. Pháo binh ta từ các trận địa xung quanh Buôn Ma Thuột bắn phá mãnh liệt hậu cứ sư đoàn 23, sở chỉ huy tiểu khu Đắc Lắc, khu doanh trại pháo binh, thiết giáp của địch trong thị xã.

Buôn Ma Thuột, tỉnh lỵ tỉnh Đắc Lắc, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của Tây Nguyên, có vị trí quan trọng về quân sự. Thị xã nằm trên

ngã ba đường chiến lược số 21 nối với đường số 1 đi Nha Trang và đường số 14, phía bắc lên Plây Ku, phía nam xuống miền Đông Nam Bộ. Dân số khoảng 96.000 người. Dịch bố trí ở đây khoảng 8.400 tên, gồm một trung đoàn bộ binh, hai chi đoàn thiết giáp, hai tiểu đoàn pháo binh, sở chỉ huy sư đoàn 23, liên đoàn biệt động 21 cùng các lực lượng bảo an, cảnh sát và các căn cứ trung đoàn bộ binh 45, trung đoàn thiết giáp 8, trung đoàn pháo binh 222, với hai sân bay là sân bay thị xã và sân bay Hoà Bình. Chọn mục tiêu tiến công chủ yếu là Buôn Ma Thuột, Bộ thống soái tối cao dự kiến sẽ làm đảo lộn hoàn toàn thế phòng ngự của địch ở Tây Nguyên, rung chuyển toàn bộ chiến trường miền Nam bằng một đòn điểm huyệt. Mới tờ mờ sáng, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhận được điện của anh Văn Tiến Dũng:

..."Ngày 10 tháng 3 năm 1975, ta đã đánh Buôn Ma Thuột. Tình hình diễn biến thế nào, có nhận xét gì lớn, tôi sẽ điện tiếp. Chúng tôi vẫn khoẻ. Anh Thiện vào 559 trợ lực tích cực cho chiến dịch này. Mọi yêu cầu đều cố gắng bảo đảm. Quân no, lực lượng lớn, vũ khí trang bị đầy đủ, tinh thần phấn chấn, khí thế cao. Chưa bao giờ mạnh và đánh tập trung lớn ở đây như năm nay. Chúc các anh trong Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương mạnh khoẻ. Ký tên: Tuấn".

Chiến dịch Tây Nguyên đã mở màn. Tôi trực tiếp chủ trì các cuộc giao ban hằng ngày của Bộ Tổng tham mưu. Dự giao ban thường có các anh Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn, Trần Quý Hai, Vương Thừa Vũ, Trần Sâm, Trần Văn Quang, Cao Văn Khánh, Phùng Thế Tài. Anh Phạm Ngọc Mậu, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị và anh Vũ Xuân Chiêm, Phó chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần cũng thường có mặt.

Sáng 10 tháng 3, trong cuộc giao ban thường lệ ở Sở chỉ huy "Nhà con rồng", mọi người phấn khởi đón tin chiến thắng đầu tiên: Ta đã giải quyết xong quận lỵ Đức Lập, Đắc Soong, Núi Lửa, mở thông hành lang chiến lược Bắc Nam. Trận Buôn Ma Thuột đã bắt đầu từ rạng sáng hôm nay, đang phát triển thuận lợi.

Các cơ quan Tổng hành dinh hoạt động khẩn trương. Cán bộ tác chiến, thông tin, cơ yếu làm việc thâu đêm suốt sáng. Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Cục Quân báo, Cục Tuyên huấn khai thác kịp thời tin tức công khai của địch và của phương Tây... Tất cả đều nhằm giúp Bộ thống soái tối cao nhận định, phán đoán, đánh giá tình hình điều hành chiến tranh từng giây từng phút...

Tin từ nhiều nguồn tới tấp báo về. Tại sân bay Ngã Sáu, Trung đoàn đặc công 198 diệt các mục tiêu quan trọng trong sân bay, phát triển đánh chiếm

khu cảnh sát, bệnh viện dã chiến, tạo hành lang thông suốt ở cửa ngõ Đông Bắc thị xã Buôn Ma Thuột. Các chiến sĩ đặc công nhanh chóng diệt sở chỉ huy khu kho Mai Hắc Đế, mở cửa ở hướng tây bắc, chuẩn bị đường tiến đánh căn cứ sư đoàn 23 ngụy.

Các đơn vị bộ binh, xe tăng, thiết giáp tranh thủ vượt sông Sê-rê-pốc, vào chiếm lĩnh các trận địa xuất phát tiến công, hình thành năm mũi nhất tề tiến công vào thị xã.

Cuộc chiến đấu ở khu vực Ngã Sáu diễn ra quyết liệt. Trung đoàn 95b đánh bại cuộc phản công của địch có xe tăng và không quân chi viện.

6 giờ 30 phút sáng ngày 10 tháng 3, dưới sự yểm hộ của pháo binh chiến dịch, các chiến sĩ Sư đoàn 316 đánh chiếm các mục tiêu trong thị xã Buôn Ma Thuột. Trên hướng tây bắc, quân ta tiến công khu thông tin, khu vận tải, áp sát hậu cứ sư đoàn 23 ngụy.

Ở hướng đông bắc thị xã, bộ binh ta có xe tăng đi cùng tiến công tiểu khu Đắc Lắc, đến 15 giờ ta chiếm được tiểu khu.

Ở hướng nam, quân ta tiến công các mục tiêu quân sự và quận lỵ Hoà Bình.

Trong ngày 10 tháng 3, hầu hết các mục tiêu quan trọng trong thị xã, trừ sở chỉ huy sư đoàn 23, đều bị quân ta đánh chiếm.

Tình hình phát triển thuận lợi. Bộ tư lệnh chiến dịch quyết định tập trung lực lượng nhanh chóng tiêu diệt sở chỉ huy sư đoàn 23 và các mục tiêu còn lại trong thị xã, đồng thời tiêu diệt các căn cứ Bản Đôn, Chư Nga, Buôn Hồ, ngăn chặn quân tiếp viện từ bên ngoài, bố trí lực lượng sẵn sàng đánh quân địch phản kích.

Mãi đến lúc này, Nguyễn Văn Thiệu và bọn tướng tá ngụy mới tỉnh ra. Chúng kêu gào trên đài phát thanh Sài Gòn: "tử thủ Buôn Ma Thuột bằng mọi giá". Rõ ràng là đã quá muộn rồi!

SÁNG hôm sau, 11 tháng 3, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp tại Sở chỉ huy. Đây là cuộc họp đầu tiên của Bộ thống soái tối cao từ khi mở màn chiến dịch Tây Nguyên.

Rất vui trước thắng lợi những ngày đầu chiến dịch, các anh thảo luận sôi nổi về sự phát triển thế và lực của ta, sự suy sụp của địch. Về hoạt động của ta, mọi người đều nhất trí cần khẩn trương tiếp tục mở rộng tiến công, sẵn sàng đánh địch phản kích.

Điều đáng chú ý là tinh thần quân nguy sụp xuống rất nhanh. Chúng không chịu nổi những đòn tiến công của quân ta vào các chi khu, quận lỵ. Ai cũng nghĩ đến khả năng giành thắng lợi lớn hơn dự kiến ban đầu.

Qua thảo luận, hội nghị đề cập cả đến khả năng địch rút chạy khỏi Tây Nguyên. Trong trường hợp này, cần có kế hoạch chốt chặt, bao vây, chia cắt, tiến công, không cho chúng chạy thoát.

Hội nghị cũng thấy rõ cục diện chiến trường đang chuyển biến mau lẹ, cần nắm bắt cho kịp thời cơ. Đã cần phải nghĩ ngay đến các hoạt động quân sự, chính trị ở Huế, Trị - Thiên, Đà Nẵng. Tình hình khách quan đòi hỏi cơ quan chiến lược và toàn quân chuẩn bị nhanh hơn về mọi mặt.

Tinh thần là vừa qua đã có Phước Long, nay lại có Buôn Ma Thuột. Vậy nên xem lại kế hoạch hai năm đã phù hợp hay chưa, ta có thể đẩy mạnh, đẩy nhanh hơn nữa được không?

Tôi phát biểu ý kiến, nêu lên những nhân tố mới đã và đang xuất hiện, sẽ đưa đến những bước nhảy vọt.

Lực lượng của địch bị dàn mỏng, căng kéo, rất dễ đứt tung bất cứ lúc nào và ở bất cứ đoạn nào. Không loại trừ khả năng địch rút bỏ Tây Nguyên. Quân ta còn sung sức, tinh thần chiến đấu cao, hậu cần bảo đảm. Cần khẩn trương hành động, nắm bắt thời cơ và chớp lấy thời cơ.

Kết thúc hội nghị, anh Ba nói ngắn, gọn, nhấn mạnh đến các hoạt động quân sự của ta trong những ngày đầu chiến dịch, coi đó là một "nếp làm ăn" mới. Anh gợi ý có thể đẩy mạnh các hoạt động hơn nữa được không? Cần suy nghĩ xem Buôn Ma Thuột đã phải là trận mở đầu cuộc Tổng tiến công chiến lược hay chưa? Phải có những quả đấm chủ lực mạnh trong lúc này. Các quân đoàn ở miền Nam, miền Bắc phải sử dụng như thế nào cho thật linh hoạt, thật tập trung, không nên phân tán.

Sau cuộc họp, có điện của anh Văn Tiến Dũng:

"Kính gửi anh Chiến,

1. Ta đã hoàn toàn làm chủ thị xã Buôn Ma Thuột. Các mục tiêu lớn như sư đoàn bộ 23, tiểu khu Đắc Lắc, khu thiết giáp và pháo, sân bay thị xã đã chiếm giữ. Đang truy lùng tàn quân trốn trong thị xã. Sơ bộ mới biết bắt gần 1.000 tù binh (chưa phân loại) và một khối lượng rất lớn chiến lợi phẩm. Đúc Lập đến Đắc Soong đã hoàn toàn xong. Thu 12 pháo và gần 100 tấn đạn pháo.

2. Đang tiếp tục phát triển để tiêu diệt các mục tiêu xung quanh như căn cứ trung đoàn 45, căn cứ trung đoàn 53, Buôn Hồ, Bản Đôn và tăng thêm lực lượng để chiếm giữ vững chắc sân bay Hoà Bình.

3. Ngày 11 tháng 3, Ủy ban quân quản Đắc Lắc sẽ triển khai công việc. Để thuận lợi cho công tác, đề nghị trao quân hàm đại tá cho đồng chí Y Blốc để làm chủ tịch ủy ban".

Căn cứ vào tình hình địch - ta trên chiến trường, vào khả năng bảo đảm hậu cần và thời tiết thuận lợi, anh Tuấn có ý định vừa củng cố vững chắc Buôn Ma Thuột, sẵn sàng đánh địch phản kích, vừa phát triển ra chung quanh để hoàn toàn làm chủ Đắc Lắc, phát triển về phía đông đến Cheo Reo (có thể tiêu diệt hoặc bao vây Cheo Reo) rồi từ đó ngược lên bao vây tiêu diệt Plây Ku, cô lập Kon Tum...

Hướng phát triển về phía nam có thể để chậm lại sau.

Anh Tuấn đề nghị tôi trao đổi trong Quân ủy và báo cáo với Bộ Chính trị rồi cho anh biết sớm.

CHIẾN dịch Tây Nguyên mở đầu thắng lợi giòn giã. Buôn Ma Thuột đã được giải phóng.

Như vậy tình hình chiến sự đã phát triển nhanh hơn so với kế hoạch chiến lược cơ bản, trừ tính giải phóng Tây Nguyên trong năm 1975, bước một của kế hoạch hai năm. Với chiến thắng Buôn Ma Thuột, ta có khả năng giải phóng Tây Nguyên sớm hơn nhiều. Đây là vấn đề quan trọng mới được đặt ra.

Rất yên tâm về Tây Nguyên, tôi nghĩ ngay đến các chiến trường phối hợp ở Trị - Thiên, Khu 5, Nam Bộ, nhất là đồng bằng sông Cửu Long.

Bộ Tổng tham mưu báo cáo: Tình hình phát triển tốt ở Trị - Thiên, quân ta bí mật vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài dày đặc của địch, đột nhập xuống đồng bằng và xung quanh thành phố Huế, liên tiếp tiến công các vị trí và hệ thống kim kẹp của địch. Quân và dân Khu 5 tiêu diệt quận lỵ Tiên Phước, uy hiếp Quảng Tín, Quảng Ngãi.

Ở chiến trường Nam Bộ, địch không còn bắt được thanh niên vào lính, nên lực lượng của chúng ở cơ sở bị hẫng hụt, quân và dân vùng châu thổ sông Cửu Long phối hợp chặt chẽ ba mũi giáp công, diệt nhiều đồn bốt địch, giải phóng nhiều địa bàn rộng lớn. Phong trào đấu tranh cách mạng lên cao...

Phát huy chiến thắng Phước Long và chiến thắng núi Bà Đen, B2 đã có kế hoạch hoạt động của toàn Miền phối hợp với chiến trường chính, mở đầu đợt hai của kế hoạch mùa khô 1974-1975 vào ngày N (đêm 9 rạng ngày 10 tháng 3 năm 1975), theo quy định của Bộ Tổng tư lệnh. Ngoài kế hoạch

quân sự, các anh còn có kế hoạch đẩy mạnh nổi dậy của quần chúng, sử dụng lực lượng tổng hợp của chiến tranh nhân dân theo tinh thần Tổng tiến công và nổi dậy. Đồng thời, Bộ tư lệnh Miền cũng đã thông qua kế hoạch và giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 4, các quân khu, sư đoàn và các lực lượng đặc công, biệt động trong nội thành Sài Gòn.

Một điều cần suy nghĩ trong những ngày này là sắp xếp cán bộ chủ trì ở các "quả đấm chủ lực". Chiến thắng Tây Nguyên càng cho thấy việc ấy quan trọng biết nhường nào. Quân ủy Trung ương quyết định bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Quân đoàn 4 và Đoàn 232. Đồng chí Hoàng Cầm, Tư lệnh, đồng chí Hoàng Thế Thiện, Chính ủy, đồng chí Bùi Cát Vũ, Phó tư lệnh Quân đoàn 4. Đồng chí Nguyễn Minh Châu, Tư lệnh, đồng chí Trần Văn Phác, Chính ủy, đồng chí Trần Văn Nghiêm, Phó tư lệnh Đoàn 232.

19 giờ ngày 11 tháng 3, tôi điện cho anh Văn Tiến Dũng:

"Sáng nay, trước khi nhận điện của anh, Bộ Chính trị và Quân ủy đã họp nhận định tình hình có mấy điểm chính sau đây:

1. Kế hoạch chiến lược và chiến dịch do Bộ Chính trị và Quân ủy đề ra là chính xác, công tác chuẩn bị làm tương đối tốt, vì vậy ngay trong những ngày đầu vào đợt đã giành được thắng lợi lớn.

2. Thắng lợi ở Buôn Ma Thuột - Đúc Lập trên đường 19 và ở các hướng khác chứng tỏ ta có khả năng giành thắng lợi to lớn với nhịp độ nhanh chóng hơn dự kiến. Đặc điểm nổi bật là tinh thần địch rất sa sút.

3. Trước tình hình đó, ngay trong đợt hoạt động này và kể cả trong kế hoạch tiếp theo, cần có tinh thần khẩn trương, mạnh bạo, kịp thời lợi dụng thời cơ mới giành thắng lợi lớn.

4. Ở B3, cần hết sức chú trọng đợt hoạt động này và kể cả trong kế hoạch tiếp theo, cần có tinh thần khẩn trương, mạnh bạo, kịp thời lợi dụng thời cơ mới giành thắng lợi lớn.

5. Điện của anh hoàn toàn phù hợp với ý kiến trao đổi sáng nay trong Bộ Chính trị và Quân ủy. Tôi vừa bàn với anh Ba, anh Sáu. Hoàn toàn đồng ý với chủ trương trong điện:

a) Ở Buôn Ma Thuột, tiêu diệt địch còn lại, phát triển xung quanh, sẵn sàng đánh viện.

b) Nhanh chóng phát triển về hướng Cheo Reo, bao vây ngay để tiêu diệt.

c) Hoàn thành ngay thế bao vây Plây Ku, thực hiện chia cắt chiến lược, bao vây và chuẩn bị tiêu diệt An Khê để cô lập Plây Ku.

Phát triển xuống phía nam sẽ làm sau một bước.

Trong phát triển tiến công, chú ý nắm vững chủ lực, tránh phân tán...

Thường vụ Quân ủy Trung ương quyết định phong quân hàm đại tá cho đồng chí Y Blốc. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhiệt liệt khen ngợi toàn thể cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên, công nhân viên quốc phòng và nhân dân trên mặt trận Tây Nguyên đã giành thắng lợi lớn...

Chúc anh mạnh khoẻ và gửi lời chúc anh em trong đó. Ký tên: Chiến".

Không khí phấn khởi, tin tưởng, quyết tâm bao trùm cơ quan Tổng hành dinh.

Lúc này, nắm tình hình địch là trọng tâm công tác của cơ quan chiến lược. Tôi chỉ thị mắc cho đồng chí Trưởng phòng 70 Cục Quân báo một máy điện thoại ở nhà riêng và dặn đồng chí thư ký từ nay khi nào có tin kỹ thuật thì dù tôi ở đâu, làm gì, ngay cả khi đang họp Bộ Chính trị, cũng phải báo ngay. Hằng ngày, cứ 4 giờ 30 sáng, phải gọi điện cho đồng chí Thanh hỏi xem có tin tức gì mới trong đêm.

Từ chỗ phán đoán sai lầm, địch bắt đầu tỉnh ra và bị động đối phó.

Tin cho biết Nguyễn Văn Thiệu có ý định dựa vào các lực lượng còn lại và các điểm phụ cận Buôn Ma Thuột, điều thêm lực lượng bộ binh có không quân yểm trợ, tổ chức phản kích chiếm lại thị xã. Chiến đoàn 45 cùng sở chỉ huy cơ bản của sư đoàn 23 ngụy đã đổ bộ bằng trực thăng xuống Buôn Hồ trưa ngày 11 tháng 3. Không quân ngụy đang được huy động ở mức độ cao.

12 giờ ngày 12 tháng 3, Quân ủy điện tiếp cho anh Dũng, đồng gửi anh Hoàng Minh Thảo và Thường vụ Đảng ủy B3... "Địch đang có ý định dựa vào các lực lượng chưa bị tiêu diệt của chúng và các điểm phụ cận, tăng thêm lực lượng phối hợp với không quân tiến hành phản kích hòng chiếm lại Buôn Ma Thuột... Vì vậy, việc cấp thiết nhất là nhanh chóng tập trung lực lượng hơn nữa, nhanh chóng tiêu diệt các đơn vị và các căn cứ của địch ở chung quanh Buôn Ma Thuột, tiêu diệt viện binh của chúng. Tiêu diệt được bộ phận quan trọng sinh lực của địch chung quanh Buôn Ma Thuột sẽ có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của chiến dịch. Đồng thời chỉ đạo mọi công tác hoạt động trên các hướng phát triển đã dự định: Cheo Reo, Plây Ku và đường 19. Chú ý khai thác tù binh phục vụ cho tác chiến và binh vận. Chúc thắng to. Ký tên: Chiến".

Đồng thời, tôi chỉ thị Bộ Tổng tham mưu điện cho Khu 5, Trị - Thiên và Quân đoàn 2 thông báo nội dung cuộc họp của Bộ Chính trị ngày hôm qua (11-3), hướng dẫn phương hướng hoạt động tiếp theo của các chiến trường là cần khẩn trương, mạnh bạo, kịp thời tranh thủ điều kiện thuận lợi giành thắng lợi to lớn hơn. Theo những hướng đã dự kiến, dựa vào quyết tâm cơ bản đã đề ra, kịp thời phát triển một cách kiên quyết. Hết sức coi trọng tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch trong khi chúng rút chạy hoặc trong khi chúng đưa quân đến tiếp viện.

NHỮNG ngày tháng ba sôi động.

Đã trở thành lệ thường, các anh trong Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thường đến Tổng hành dinh dự giao ban, nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo tình hình chiến sự, trao đổi ý kiến chỉ đạo kịp thời. Riêng tôi, ngoài những giờ làm việc ban ngày, thường là thông tâm không nghỉ trưa, tối nào cũng vào Sở chỉ huy bằng lối cửa tây, làm việc và ngủ luôn tại đây. Phấn khởi xua tan mọi mệt. Tiết xuân nao nức lòng người. Quyền chủ động chiến lược giúp cho cơ quan lãnh đạo, chỉ huy thêm bình tĩnh, sáng suốt, linh hoạt, ngược lại với kẻ địch đang trong thế bị động, tuyệt vọng, rối mù... Trong buổi giao ban sáng 13 tháng 3, Bộ Tổng tham mưu báo cáo: Có khả năng địch tập trung lực lượng của chúng còn lại ở Tây Nguyên và Plây Ku, cũng có thể chúng buộc phải rút chạy khỏi Tây Nguyên. Dù trong tình huống nào, ta cũng phải thực hiện cho bằng được và thực hiện thật nhanh quyết tâm tiêu diệt địch, giải phóng hoàn toàn Tây Nguyên.

Buổi giao ban tiến hành nhanh, gọn. Thời gian và lực lượng, không thể lãng phí. Tôi điện ngay cho anh Dũng: "Trường hợp địch bị tiêu diệt một bộ phận sinh lực lớn, mất thị xã Buôn Ma Thuột và nhiều quận lỵ, việc chia cắt chiến lược đường số 19 thực hiện tốt thì có khả năng chúng tập trung các lực lượng còn lại ở B3 và Plây Ku, cũng nên nghĩ đến khả năng chúng buộc phải thực hiện rút lui chiến lược. Vì vậy, cần bao vây ngay Plây Ku bằng các thứ hỏa lực, kể cả các loại pháo cao xạ, triệt đường tiếp tế của địch, chuẩn bị tiêu diệt địch trong cả hai tình huống: địch co cụm ở Plây Ku, hoặc rút chạy khỏi Tây Nguyên... Ký tên: Văn".

Bức điện được chuyển lúc 9 giờ sáng.

Hôm sau, anh Lê Trọng Tấn gọi điện cho tôi báo cáo tin kỹ thuật mới nhất Cục 2 vừa nhận được: Tình hình Plây Ku, Kon Tum rất hỗn loạn. Địch đốt các kho tàng. Dân hết hoảng. Thiệu bay ra Cam Ranh nghe Phú báo cáo tình hình, có Cao Văn Viên, Trần Thiện Khiêm và Đặng Văn Quang cùng dự. Nghe xong, Thiệu nói: Quân viện bị cúp. Đạn và tiền thiếu. Địch đánh mạnh. Kon Tum - Plây Ku, ít người, kinh tế không có. Cho rút quân về giữ vùng duyên hải. Lộ trình rút được chấp thuận là liên tỉnh lộ 7.

Tôi trao đổi với anh Tấn:

- Địch rút bỏ Plây Ku - Kon Tum đã rõ rệt. Chúng sẽ đưa lực lượng xuống co cụm giữa đồng bằng Khu 5, Huế và Đà Nẵng. Tình hình sẽ phát triển nhanh. Anh điện ngay cho anh Dũng biết.

Nhận được các bức điện dồn dập gửi vào, anh Văn Tiến Dũng và Bộ tư lệnh Tây Nguyên rất đồng tình. Các anh lập tức ra lệnh cho các hướng hình thành bao vây và tổ chức đánh địch. Tuy vậy, không phải ai cũng nhạy bén

trước tình hình diễn biến quá nhanh. Sau này được biết lúc bấy giờ, có một số cán bộ ở chiến trường nghĩ khác. Có đồng chí đã nói với anh Vũ Lăng, Phó tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên: "Làm gì có chuyện địch rút Plây Ku".

Ả nước hướng về miền Nam.

Báo hằng ngày hết ngay từ sáng sớm. Trong các giờ phát thanh thời sự, hầu như mọi gia đình đều ngồi bên máy thu thanh. Các bản tin nhanh của Thông tấn xã Việt Nam, mặc dù đã tăng thêm mỗi ngày mấy bản, vẫn không đáp ứng kịp yêu cầu. Đài BBC được nhiều người đón nghe. Các phóng viên nước ngoài thường trú tại Hà Nội chạy ngược xuôi săn lùng tin, khẩn trương không kém...

Mặt trận dư luận phải ăn khớp với mặt trận quân sự. Không phải lúc nào công tác thông tin, tuyên truyền cũng cần triển khai rầm rộ. Tôi trao đổi với các anh trong Bộ Chính trị và điện ngay cho anh Dũng: "...Theo chỉ thị của Bộ Chính trị, chúng tôi chủ trương về tuyên truyền công khai chỉ thực hiện từng bước. Lúc đầu đưa ra từng trận, đợi đến khi cuộc tiến công cơ bản hoàn thành mới đưa tin giải phóng Buôn Ma Thuột. Trong khi đưa tin, nêu bật sự vi phạm Hiệp định của địch, nói nhiều về phong trào nổi dậy của quần chúng, đồng thời nói nhiều đến hoạt động của Quân giải phóng... Anh có ý kiến gì, điện cho biết. Ký tên: Chiến".

Đồng thời, tôi chỉ thị Tổng cục Chính trị thông báo chủ trương này cho các cơ quan thông tin đại chúng. Trong quân sự, nhất là ở thời điểm quyết định, cần phải nói ít, làm nhiều. "Cần miếng mà không cần tiếng".

Tin về đồn dập. Cơ quan tác chiến phải lựa chọn, sàng lọc để báo cáo tình hình được chính xác, kịp thời.

Địch đã phát hiện được hướng tiến công chiến lược Tây Nguyên của ta. Chúng đang điều động lực lượng cơ động chiến lược gồm quân dù và một số thiết đoàn hòng phản kích chiếm lại Buôn Ma Thuột. Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh cho Phạm Văn Phú phải củng cố lại lực lượng chiếm lại Buôn Ma Thuột bằng mọi giá. Chúng sử dụng liên đoàn biệt động quân 21, hai trung đoàn 44 và 45 của sư đoàn 23 với sự yểm trợ của sư đoàn 3 không quân đóng ở sân bay Thành Sơn (Phan Rang). Đồng thời, chúng điều liên đoàn biệt động quân 7 từ Sài Gòn ra thay sư đoàn 23 ở Plây Ku.

Địch chưa kịp hành động thì liên đoàn 21 đã bị ta đánh thiệt hại nặng. Ngày 13 tháng 3, trung đoàn 45 được 200 lần chiếc máy bay lên thẳng đổ xuống đông Buôn Ma Thuột, cũng bị quân ta vây đánh, diệt hai tiểu đoàn.

Từ chiến trường Khu 5, ngày 15 tháng 3, anh Chu Huy Mân điện ra báo cáo: tình hình phát triển nhanh và thuận lợi. Ở vùng ven biển, Khu 5 sẽ đánh Tam Kỳ, Trà Bồng, Sơn Hà, phát triển xuống đường số 4 xung quanh Quảng Ngãi, Bình Định, tạo điều kiện cho đồng bằng mở mang, giành dân, đồng thời bao vây An Khê, tạo thời cơ dứt điểm.

Ngay hôm đó, tôi tranh thủ trao đổi với anh Ba và anh Sáu¹ về những diễn biến mới trên chiến trường Tây Nguyên và các chiến trường khác, xác định phương hướng phát triển chiến dịch Tây Nguyên. Các anh hoàn toàn nhất trí. Tôi điện cho anh Văn Tiến Dũng:

"20 giờ ngày 15 tháng 3 năm 1975.

Điện gửi anh Tuấn,

Chúng tôi đã trao đổi với anh Ba và anh Sáu, nhận định tình hình như sau:

1. Căn cứ các nguồn tin, hiện nay địch đã thấy rõ hướng chính của ta là nam Tây Nguyên, xác định được tương đối rõ lực lượng của ta ở đây, ở các hướng khác ta chỉ hoạt động có mức độ, vì vậy chúng đã có chủ trương tập trung cố gắng, điều động lực lượng cơ động chiến lược và một số liên đoàn biệt động và thiết đoàn có thể theo đường 21 mở cuộc hành quân tương đối lớn hòng giành lại Buôn Ma Thuột.

Tuy lực lượng có tăng, nhưng tinh thần chúng rất kém, các mặt bảo đảm có nhiều khó khăn. Ta có đầy đủ điều kiện để tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch.

2. Vì vậy, cần tập trung lực lượng ở vùng A (Buôn Ma Thuột) và phụ cận, nắm chắc lực lượng dự bị trong tay, nhanh chóng tập trung binh hỏa lực tiêu diệt từng cánh quân của địch, trước hết là trên hướng Phước An, sẵn sàng tiêu diệt viện binh đường không, đường bộ của chúng.

Bước tiếp theo sẽ chuyển lực lượng lên tiêu diệt địch ở Cheo Reo.

Trận Buôn Ma Thuột đang phát triển thành một cuộc chiến đấu quy mô lớn nhằm tiêu diệt trên dưới hai sư đoàn địch. Việc tiêu diệt sinh lực lớn của địch ở đây sẽ có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển thắng lợi của chiến dịch trên cả chiến trường Tây Nguyên. Cần động viên cán bộ, chiến sĩ có quyết tâm thật lớn, nắm lấy cơ hội lớn, tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch, giải phóng nam Tây Nguyên.

3. Đối với B (Nam Bộ), hình thành từng bước thế bao vây tăng cường khống chế các sân bay và phá huỷ các kho tàng của địch, tiến hành thật khẩn trương mọi công tác chuẩn bị cần thiết để không cho địch kịp trở tay.

Chúc thắng to. Ký tên: Chiến".

1. Đồng chí Lê Đức Thọ.

Trong khi các đồng chí cơ yếu đang khẩn trương dịch điện, tôi nhận được điện của anh Dũng cho biết bộ đội rất phấn khởi và hứa "sẽ nỗ lực tổ chức chỉ đạo thực hiện nhằm đạt các yêu cầu của trên, rút ngắn thời gian, vượt kế hoạch năm 1975... Trước tình hình chiến sự đang phát triển nhanh chóng, cung cách làm ăn "rì mọ" của cán bộ ta là một trở ngại, cần được nhanh chóng khắc phục".

Đọc xong, tôi viết thêm một đoạn vào bức điện đang dịch dở:

"Viết xong điện này thì nhận được điện 05 của anh.

Chúng tôi nhất trí ta sẽ hoàn thành vượt thời gian rất nhiều kế hoạch chung đã định, hiện đang nghiên cứu và gấp rút chuẩn bị theo phương hướng đó. Sau khi xin chỉ thị Bộ Chính trị, tôi sẽ có điện mới cho anh".

Như vậy là phía trước và phía sau đều thống nhất, trên dưới đều quyết tâm: Phải thắng nhanh hơn, lớn hơn, không hoàn toàn phụ thuộc vào chỉ tiêu và thời gian định ra trong kế hoạch cơ bản.

TÌNH hình phát triển quá nhanh.

Mặc dù ta đã hạn chế mức độ tuyên truyền, cả nước ta và thế giới cũng bị cuốn hút vào cơn lốc cách mạng ở miền Nam Việt Nam.

Ở các cơ quan chiến lược của Đảng và của quân đội, nơi nắm vững tình hình từng giờ, từng phút, không khí lại càng sôi động. Tất cả tâm trí dành hết cho miền Nam.

Từ đầu tháng 2, theo đề nghị của anh Lê Trọng Tấn, Quân ủy đồng ý để Bộ Tổng tham mưu triển khai nghiên cứu kế hoạch tác chiến các bước tiếp theo chiến dịch Tây Nguyên, là các chiến dịch Huế - Đà Nẵng và Sài Gòn, chủ động cùng các tổng cục trong Bộ Quốc phòng xác định các mục tiêu chiến lược, sử dụng lực lượng và bảo đảm hậu cần, kỹ thuật. Lúc này, cơ quan tác chiến không đủ cán bộ, một số trợ lý có năng lực và kinh nghiệm đã tham gia Đoàn A.75. Sau khi trao đổi với Tổng cục Chính trị, tôi gọi điện cho đồng chí Lê Hữu Đức, Cục trưởng Cục Tác chiến:

- Cậu sang ngay Cục Cán bộ bàn bạc chọn lấy một số cán bộ để về làm kế hoạch. Tôi đã gặp anh Song Hào, anh ấy rất nhất trí. Nhớ cho người ra Trạm 66 mời anh Trần Hải Phụng, Tư lệnh biệt động Sài Gòn - Gia Định vào tham gia tổ nghiên cứu chiến dịch Sài Gòn. Anh ấy thông thuộc thành phố Sài Gòn. Chú ý sử dụng biệt động, đặc công đánh vào các mục tiêu quan trọng.

Diễn biến của chiến trường đi trước mọi phán đoán và dự kiến. Riêng tôi trong những ngày này, diễn biến của chiến trường như một cuốn phim quay thường trực trong đầu. Tại Tổng hành dinh, tôi thường đứng rất lâu trước tám bản đồ lớn, không những theo dõi sự phát triển của các mũi tiến công của quân ta, sự đối phó của địch mà còn suy nghĩ, tính toán, hình dung những bước phát triển tiếp theo trên tất cả các hướng chiến lược từ Trị - Thiên đến đồng bằng sông Cửu Long. Tám bản đồ chiến sự như rõ hơn, sáng hơn mọi ngày. Đất nước thân yêu trải dài bên bờ Thái Bình Dương đang chuyển mình, bỏ rơi lại phía sau mọi suy nghĩ tác phong lễ mễ, lạc hậu. Câu thơ của Bác trong bài thơ *Học đánh cờ* lúc này nhắc nhở:

*Lạc nước hai xe đành bỏ phí
Gặp thời một tốt cũng thành công!*

Nhiều đêm, tôi sang phòng trực ban tác chiến ngồi cùng anh em đến tận khuya, muốn đón tin về sớm phút nào hay phút ấy.

Những lúc quá căng thẳng, thỉnh thoảng tôi ra Hồ Tây bơi thuyền để thư giãn tinh thần. Thường mỗi lần như thế, có một cán bộ cùng đi để tranh thủ làm việc nhẹ nhàng, nhất là ghi lại những ý nghĩ quan trọng bất chợt nảy ra. Có lần mãi suy nghĩ, đã bơi thuyền khá xa, ra tận đền thờ bà chúa Liễu Hạnh...

Ngày 16 tháng 3, được tin địch rút Kon Tum, tôi điện ngay cho Bộ tư lệnh chiến dịch Tây Nguyên yêu cầu triển khai đánh quân địch rút chạy, đồng thời lệnh cho Quân khu 5 đưa bộ đội địa phương lên chốt đường số 7, cho Sư đoàn 968 và Sư đoàn công binh 470 tiến nhanh vào Plây Ku, Kon Tum. Ngày hôm sau, Cục Tác chiến báo cáo: Bộ đội ta đang thực hiện kế hoạch cắt đứt con đường này, tiêu diệt quân địch đang tháo chạy. Ở Trị - Thiên, phối hợp với chiến trường chính Tây Nguyên, quân ta đã tiến công phá vỡ một mảng lớn hệ thống phòng ngự của địch ở khu vực đường 14, diệt và bắt gần 1.000 tên địch, thu hút, giam chân quân địch ở tây nam Thừa Thiên, diệt cứ điểm Chúc Mao và điểm cao 300, uy hiếp tây bắc Huế, tạo điều kiện cho các lực lượng địa phương tiêu hao sinh lực địch, vũ trang tuyên truyền gây cơ sở quần chúng suốt từ nam sông Thạch Hãn đến vùng Lăng Cô.

Bộ Tổng tham mưu khẩn trương nắm tình hình các chiến trường Khu 5, Nam Bộ. Trong buổi giao ban sáng 17 tháng 3, trước một bản đồ lớn phản ánh tình hình chiến sự mới nhất, tôi đi đến một nhận định: Sau khi quân ta đã cơ bản đánh bại cuộc phản kích của địch hòng chiếm lại Buôn Ma Thuột, quân địch ở đây đang thực hiện cơ cụm chiến lược, tập trung về hướng Sài Gòn, Cam Ranh, có thể cả Đà Nẵng. Thời cơ lớn đã xuất hiện.

Qua trao đổi, tôi và các đồng chí chủ trì trong Bộ Tổng tham mưu nhất trí ngày mai sẽ đề nghị với Bộ Chính trị: Sau khi Tây Nguyên cơ bản đã được giải phóng, phát triển theo hai hướng: hướng chủ yếu, phần lớn lực lượng B3 sẽ phát triển vào miền Đông Nam Bộ. Hướng thứ hai, phát triển xuống đồng bằng Khu 5 với lực lượng hiện có, có thể tăng cường thêm một sư đoàn. Để đáp ứng kịp yêu cầu của các hướng tiến công chiến lược, lệnh cho Đoàn 559 chuyển cả tuyến từ đường Trường Sơn sang đường 14 (Plây Ku - Kon Tum), tăng cường trang bị, vừa làm công tác vận chuyển vừa bảo vệ hành lang, củng cố vùng giải phóng.

Cuộc giao ban vừa xong, tôi tranh thủ điện cho anh Văn Tiến Dũng:

"Địch đang thực hiện cơ cụm chiến lược sớm hơn ta dự kiến. Trước sự phát triển tiến công của ta, sắp đến quá trình cơ cụm chiến lược sẽ tiếp tục. Phương hướng là tập trung ở Sài Gòn, Cam Ranh, có thể Đà Nẵng... Đây là thời cơ lớn. Phát triển tiến công theo hướng nào là chủ yếu... Anh trả lời về hướng phát triển để kịp xin ý kiến Bộ Chính trị vào sáng mai. Chúc anh và anh em khỏe, thắng thật to. Ký tên: Chiến".

Bức điện được chuyển ngay lúc 9 giờ sáng.

Vừa ngồi vào bàn làm việc, gỡ tờ báo *Nhân dân* với hàng tít đậm đưa tin chiến thắng trên trang nhất, thì đồng chí trực ban tác chiến chuyển đến một bức điện của anh Dũng đề ngày 16 tháng 3. Sau khi báo cáo bổ sung tình hình mới nhất ở Tây Nguyên, anh xin ý kiến Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương về mấy việc lớn: Bảo vệ, củng cố vùng mới giải phóng.

- Diệt viện binh địch. Diệt hai quận còn lại của tỉnh Đắc Lắc và quận Đức Xuyên, giữ đường 21 không cho địch giải toả.

- Phát triển tiến công Cheo Reo, cắt rời Plây Ku và Kon Tum.

Ngoài ra, anh đề nghị B2 phối hợp tiến công về hướng Quảng Đức, đánh chiếm Nhân Cơ, bao vây tiêu diệt Gia Nghĩa. Khu 5 tiến công tiêu diệt An Khê, cắt đường 19. B4 và B5 chia cắt Huế - Đà Nẵng, uy hiếp hai thành phố này.

Cục Tác chiến sao bức điện của anh Dũng gửi ngay đến các đồng chí trong Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương. Tôi tranh thủ điện tiếp vào bức điện vừa đánh đi: "*Phương án 1*: Sau khi Tây Nguyên đã được giải phóng hoặc cơ bản giải phóng thì phát triển theo hai hướng: hướng chủ yếu là cho đại bộ phận lực lượng ở B3 phát triển vào miền Đông; hướng thứ hai là mở rộng vùng giải phóng đồng bằng Khu 5 với lực lượng hiện

có, có thể tăng cường F.968 và binh khí kỹ thuật... Tôi, anh Sĩ¹, anh Ba Long² nhất trí nặng về Phương án 1. Ngày mai sẽ xin ý kiến Bộ Chính trị. Ký tên: Chiến".

Tối hôm ấy, Bộ Tổng tham mưu điện cho Quân khu Trị - Thiên và Khu 5 đưa ngay lực lượng xuống đồng bằng với quy mô trung đoàn, phối hợp cùng các lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân đánh chiếm các khu vực ở vùng sâu, đánh chiếm quận lỵ Phú Lộc, cắt đường số 1, chuẩn bị tiến công Đà Nẵng.

Ngày hôm sau, có tin báo sư đoàn dù ở Đà Nẵng đang rút về Sài Gòn, địch đưa sư đoàn lính thủy đánh bộ lên thay, có hiện tượng địch muốn bỏ đất từ bắc Huế đến đèo Hải Vân. Đó là những dấu hiệu địch co cụm chiến lược trên toàn miền Nam. Tôi hội ý với Bộ Tổng tham mưu điện cho B4 và B5 lập tức đánh ngay, cắt đường số 1, pháo kích sân bay Phú Bài, kiên quyết không cho địch rút quân, co cụm về Đà Nẵng.

NHỮNG tư liệu đáng tin cậy sau này tiết lộ:

Sáng 11 tháng 3, ngay sau khi được tin Buôn Ma Thuột đã bị đánh chiếm, Nguyễn Văn Thiệu họp với Trần Thiện Khiêm, thủ tướng, Cao Văn Viên, tổng tham mưu trưởng và tướng Đặng Văn Quang. Thiệu trở lại với một suy nghĩ đã có từ sau ngày Hiệp định Pa-ri được ký kết: Trong tình hình nguy khốn, có thể từng bước bỏ Vùng 1 và Vùng 2 chiến thuật (Trị - Thiên, Tây Nguyên và các tỉnh phía bắc miền Trung), co về giữ Vùng 3 và 4 chiến thuật, bao gồm cả đồng bằng sông Cửu Long. Thà mất đất còn hơn chung sống với "cộng sản". Thiệu phác ra kế hoạch trên bản đồ và nói: "Với sức lực và khả năng của ta, chắc chắn ta không thể nào giữ được toàn bộ vùng đất theo ý muốn. Chúng ta phải triển khai lại lực lượng làm sao có thể giữ những vùng đông dân và trù phú này thôi. Chính những vùng này mới thật quan trọng".

Chiến lược này của Thiệu còn được gọi nôm na là "đầu bé dít to", thả lỏng phần trên, giữ chặt phần dưới. Vùng "trên" tiếp giáp với miền Bắc vốn là vùng bất lợi về quân sự cũng như về kinh tế, vùng "dưới", chính là vùng đồng bằng sông Cửu Long trù phú, cung cấp lúa gạo, rau quả, cá tôm cho 75% dân số "Việt Nam cộng hòa".

Không ai có ý kiến gì!

-
1. Đồng chí Hoàng Văn Thái.
 2. Đồng chí Lê Trọng Tấn.

Cái phương án vạn bất đắc dĩ này, thực ra là một cơn ác mộng.

Trở lại vấn đề Buôn Ma Thuột, Thiệu yêu cầu "tử thủ", chiếm lại bằng mọi giá.

Ngay chiều hôm ấy, Đài phát thanh Sài Gòn và Đài "quân đội cộng hoà" kêu gào đến thất thanh: "Tử thủ Buôn Ma Thuột".

Không may cho nhà báo Pháp Pôn Lê-ăng-đri (Paul Léandri) lại đưa tin: Buôn Ma Thuột đã bị thất thủ! Bản tin của hãng thông tấn AFP khác nào một gáo nước lạnh giội lên đầu Thiệu. Nhà báo Pháp đã phải trả giá đắt về một tin chiến sự kịp thời, chính xác, bằng tính mệnh của mình!

Phạm Văn Phú, tư lệnh Vùng 2 chiến thuật, tìm cách cứu vãn tình thế. Phú từng là một lính nguy dưới thời Pháp, đã bị quân ta bắt tại Điện Biên Phủ năm 1954, nay là một viên tướng tối, không được giới quân sự tín nhiệm. Tuy vậy, Thiệu lại nâng đỡ Phú, bởi vì cả hai cùng giúp nhau lên chức.

Cuộc họp tiến hành tại Cam Ranh trưa ngày 14 tháng 3, theo đề nghị của Phú, vì Plây Ku không được an toàn, tại ngôi biệt thự xây cất trong dịp đón Tổng thống Mỹ L.B. Giôn-xơn hồi năm 1966. Cùng họp có Trần Thiện Khiêm, Cao Văn Viên, Đặng Văn Quang, ba cố vấn thân cận nhất của Thiệu. Cuộc họp được giữ tuyệt đối bí mật, kể cả với cố vấn Mỹ.

Tình hình Quân đoàn 2 nguy rất đen tối. Hầu như toàn bộ Buôn Ma Thuột đã nằm dưới quyền kiểm soát của cộng sản. Các đường giao thông đều bị cắt đứt. Phú không dám trả lời dứt khoát khi Thiệu hỏi có thể chiếm lại Buôn Ma Thuột được hay không? Phú chỉ xin thêm quân và máy bay lên thẳng để chở quân, vì không thể tiếp viện bằng đường bộ.

Yêu cầu của Phú không được đáp ứng, vì không còn quân dự bị, và 200 trong số 400 trực thăng của quân nguy hoặc đã bị cộng sản bắn rơi, hoặc không hoạt động được nữa do thiếu phụ tùng thay thế.

Kết thúc cuộc họp, Thiệu lệnh cho Phú rút bỏ Plây Ku, Kon Tum, triển khai lực lượng tái chiếm Buôn Ma Thuột. Các đơn vị còn lại sẽ rút về Tuy Hoà. Ở đó, sẽ tập hợp, củng cố lực lượng tiến hành một chiến dịch chiếm lại Buôn Ma Thuột.

Phú chủ trương rút quân theo đường số 7 để tranh thủ bất ngờ. Đây là con đường liên tỉnh từ lâu hầu như đã bị bỏ quên, nên hư hỏng nặng. Cầu cống trên đường bị sập. Rõ ràng, cuộc rút quân trên con đường mới lạ, xuyên qua rừng núi, đầy rủi ro, nguy hiểm này, không có một biện pháp trợ giúp tối thiểu nào của bộ tổng tham mưu, là một cuộc phiêu lưu lớn, nhưng đành phải chấp nhận vì không còn cách nào khác.

Phú chỉ đề nghị với Thiệu một "ân huệ" cuối cùng. Đó là việc thăng chức thiếu tướng cho Phan Văn Tấn, đại tá, tư lệnh biệt động quân Vùng 2 chiến thuật. Thiệu đồng ý.

Thiệu có ngờ đâu, đây là "con bài chuẩn", là một trò "thế mạng" của Phú, vì khi trở về Plây Ku, Phú lập tức giao quyền cho "tân thiếu tướng" Phan Văn Tấn chỉ huy cuộc rút lui. Ngay sau đó, Phú rời Plây Ku bằng trực thăng với lý do về trông coi sở chỉ huy mới ở Nha Trang, bỏ mặc Tấn cùng toàn bộ binh sĩ ngự ở Vùng 2 chiến thuật đi vào cõi chết!

Tin tức sau này còn cho biết:

Trong khi ngụy quyền Sài Gòn đang ở bên bờ vực thẳm, báo chí Mỹ và Sài Gòn đưa tin một phái đoàn của Quốc hội Mỹ bay sang Sài Gòn để xem xét tại chỗ, có nên viện trợ bổ sung cho Thiệu 800 triệu đô la nữa hay không? Phái đoàn do thượng nghị sĩ Di-uyây Bác-lít (Dewey F. Bartlett) và dân biểu Giôn Phlin (John J. Flynt) dẫn đầu, gồm tám người thuộc hai đảng Cộng hoà và Dân chủ cùng một tá nhân viên tham mưu và mật vụ.

Chính quyền Sài Gòn bố trí một chương trình lịch sự, chu đáo để các nghị sĩ Mỹ đi khắp nơi, kể cả đến xem các "chuồng cọp" ở Côn Sơn và gặp phái đoàn "Việt cộng" ở sân bay Tân Sơn Nhất.

Sau mấy ngày xem xét, tiếp xúc, thái độ của phái đoàn Quốc hội Mỹ không mấy thuận lợi đối với Thiệu. Trừ hai trưởng đoàn, các thành viên còn lại của phái đoàn dường như đứng dưng trước cảnh "thập tử nhất sinh" của chế độ Sài Gòn. Dửng dưng, ngạo mạn, không hề có một thái độ thân hữu nào đến mức Nguyễn Văn Thiệu không tự kìm chế được mình, buột mồm nói trong buổi dạ tiệc chiều ngày 1 tháng 3 tại dinh Độc Lập:

..."Vấn đề rút lại thành một câu hỏi đơn giản là liệu những lời hứa của Mỹ còn giá trị nữa hay không? Lời nói của Mỹ có nên tin nữa hay không? Đó là thông điệp tôi muốn các ngài chuyển tới Quốc hội Hoa Kỳ".

Thất vọng và cay đắng, Thiệu nói thêm:

..."Tôi xin được phép khen ngợi những người bạn chân chính về quan điểm đúng đắn của họ, và tôi cũng xin được phép nhắc lại ở đây câu nói đầy ý nghĩa: quà tặng là quan trọng nhưng cách trao tặng lại càng quan trọng hơn".

Dạ tiệc ngày 1 tháng 3 là bữa tiệc lớn cuối cùng ở dinh Độc Lập. Cay đắng thay cho Nguyễn Văn Thiệu, đây không chỉ là cách tặng quà, mà ngay cả "món quà" ít ỏi chẳng thấm vào đâu, sau đó cũng không có nốt!

Chương VI

CHUYỂN CUỘC TIẾN CÔNG THÀNH TỔNG TIẾN CÔNG

QHIẾN dịch Tây Nguyên phát triển thắng lợi.

Đúng như phán đoán của Bộ Tổng tư lệnh, trong hai ngày 12 và 13 tháng 3, địch đổ quân xuống đông Buôn Ma Thuột, Phước An và tây sân bay Hoà Bình. Chúng sa ngay vào một cái bẫy đã giăng sẵn. Các trung đoàn 45, 44, Sở chỉ huy nhẹ sư đoàn 23 ngay cùng với tàn quân của liên đoàn biệt động số 21 lần lượt bị tiêu diệt. Số còn lại chạy tán loạn, bỏ lại nhiều vũ khí, xe cộ và quân trang, quân dụng. Cuộc phản kích của địch hòng chiếm lại Buôn Ma Thuột bị đập tan.

Cũng đúng như dự đoán, ngày 16 tháng 3, địch bỏ Kon Tum, và 17 tháng 3, bỏ Plây Ku, theo đường số 7 rút chạy về hướng ven biển. Theo tin trinh sát, đường số 7 bị bỏ từ lâu cầu hỏng, phà qua sông không có. Được tin quân địch rút chạy theo con đường ấy, anh Văn Tiến Dũng kiên quyết ra lệnh cho Sư đoàn 320 chặn ngay đường rút lui của địch, lệnh cho Bộ chỉ huy chiến dịch Tây Nguyên huy động thêm xe bọc thép, xe vận tải, thêm pháo và vật chất để bảo đảm cho Sư đoàn 320 khẩn trương truy kích địch. Giao nhiệm vụ cho đồng chí Kim Tuấn, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 320, anh Dũng đã nghiêm khắc nhấn mạnh: "Lúc này do dự một chút, sơ hở một chút là hỏng việc. Nếu để địch chạy thoát là một tội lớn...".

Sau khi nhận mệnh lệnh, Sư đoàn 320 tích cực, khẩn trương vượt mọi khó khăn, cấp tốc hành quân trong đêm 16 tháng 3. Mờ sáng hôm sau, một đơn vị đã nhanh chóng băng rừng ra cắt đường số 7, chặn địch ở đông Phú Bổn, tiêu diệt địch và đánh xuống Củng Sơn. Trong lúc đó, hai tiểu đoàn bộ đội địa phương tiến ra cắt cầu Sơn Hoà và cùng Sư đoàn 320 tiến công giải phóng Củng Sơn.

Quân địch hoàn toàn tan rã. Ta tiêu diệt và bắt sống gần 6.000 tên, thu hàng trăm khẩu pháo các loại, xe tăng, xe công binh, xe vận tải...

Báo chí và đài phát thanh phương Tây đổ thêm chất xúc tác vào quá trình sụp đổ của ngụy quân, ngụy quyền. Đài BBC tường thuật chi tiết cuộc rút chạy, tô đậm hình ảnh thảm bại với những cảnh rừng rợn ở Plây Ku, Kon Tum và trên đường số 7. Đài Tiếng nói Hoa Kỳ loan tin Quốc hội Mỹ bác bỏ viện trợ thêm về quân sự cho ngụy quyền Sài Gòn với đa số áp đảo: 49 phiếu thuận trên 189 phiếu chống tại Hạ nghị viện, và 6 phiếu thuận trên 36 phiếu chống tại Thượng nghị viện.

Đã đến lúc phải chạy đua với thời gian.

Bộ Chính trị quyết định sẽ họp vào ngày 18 tháng 3. Tôi chỉ thị cho Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị tình hình và đề xuất ý kiến.

Đêm ngày 15 tháng 3, Cục Quân báo phát hiện một hoạt động đáng chú ý của địch ở Trị - Thiên: Liên đoàn biệt động quân 14 chuyển ra Quảng Trị thay thế sư đoàn lính thủy đánh bộ chuyển phần lớn vào Đà Nẵng. Hiện tượng này giúp tôi khẳng định thêm một nhận xét đang hình thành trong suy nghĩ từ sau chiến thắng Buôn Ma Thuột: qua cuộc đổ sức lớn đầu tiên ở Tây Nguyên và những diễn biến tiếp theo, có thể thấy rõ quân ngụy còn yếu hơn nhiều so với sự đánh giá của ta trước lúc mở cuộc tiến công. Chúng không hy vọng giữ được Trị - Thiên. Có thể chúng sẽ tập trung lực lượng về giữ Đà Nẵng, nơi có vị trí chiến lược quân sự xung yếu. Như vậy, khả năng phát triển tiến công của ta rất lớn. Kế hoạch hai năm có thể rút ngắn. Giải phóng miền Nam có thể sớm hơn. Trước mắt, đã có thể mở cuộc tiến công giải phóng thành phố Huế và toàn bộ hai tỉnh Quảng Trị - Thừa Thiên.

Tôi đem những suy nghĩ của mình trao đổi với các anh Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn, Cao Văn Khánh, Lê Hữu Đức và một số đồng chí khác trong Bộ Tổng tham mưu. Các anh rất đồng tình.

Tôi định đi ngay vào Vĩnh Linh, ở đó sẽ mời anh Lê Tự Đồng, Chính ủy kiêm Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên ra bàn chủ trương và kế hoạch tác chiến. Trục thẳng đã sẵn sàng. Thế nhưng cân nhắc kỹ, thấy rằng trong lúc tình hình các chiến trường phát triển nhanh quá, tôi cần có mặt tại Tổng hành dinh; hơn nữa, mặc dù đi bằng máy bay, nhưng tính toán thời gian không kịp về họp Bộ Chính trị, lại vừa có tin địch rút Plây Ku - Kon Tum, nên cuối cùng tôi quyết định không đi nữa. Thay vào đó tôi điện ngay cho Quân khu Trị - Thiên và Quân đoàn 2: "... Đã có khả năng chuyển sang kế hoạch thời cơ¹, tổ chức thực hiện giải phóng Huế. Tình

1. Kế hoạch tiến công giải phóng toàn bộ Quảng Trị, Thừa Thiên và thành phố Huế.

hình phát triển nhanh và thời cơ lớn đang đến sớm hơn ta dự kiến. Địch đang phải đối phó với Nam Tây Nguyên, Khu 5, Nam Bộ và *bắt đầu có cụm chiến lược*. Trị - Thiên cần đẩy mạnh hoạt động về mọi mặt. Cụ thể là đẩy mạnh tiến công của chủ lực từ phía tây, thực hành chia cắt chiến lược giữa Huế - Đà Nẵng, mạnh dạn đưa lực lượng xuống đồng bằng phát động quần chúng, đẩy mạnh chiến tranh du kích, áp sát các tuyến ngăn chặn của địch, kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích ở đồng bằng với tiến công của chủ lực từ phía tây xuống".

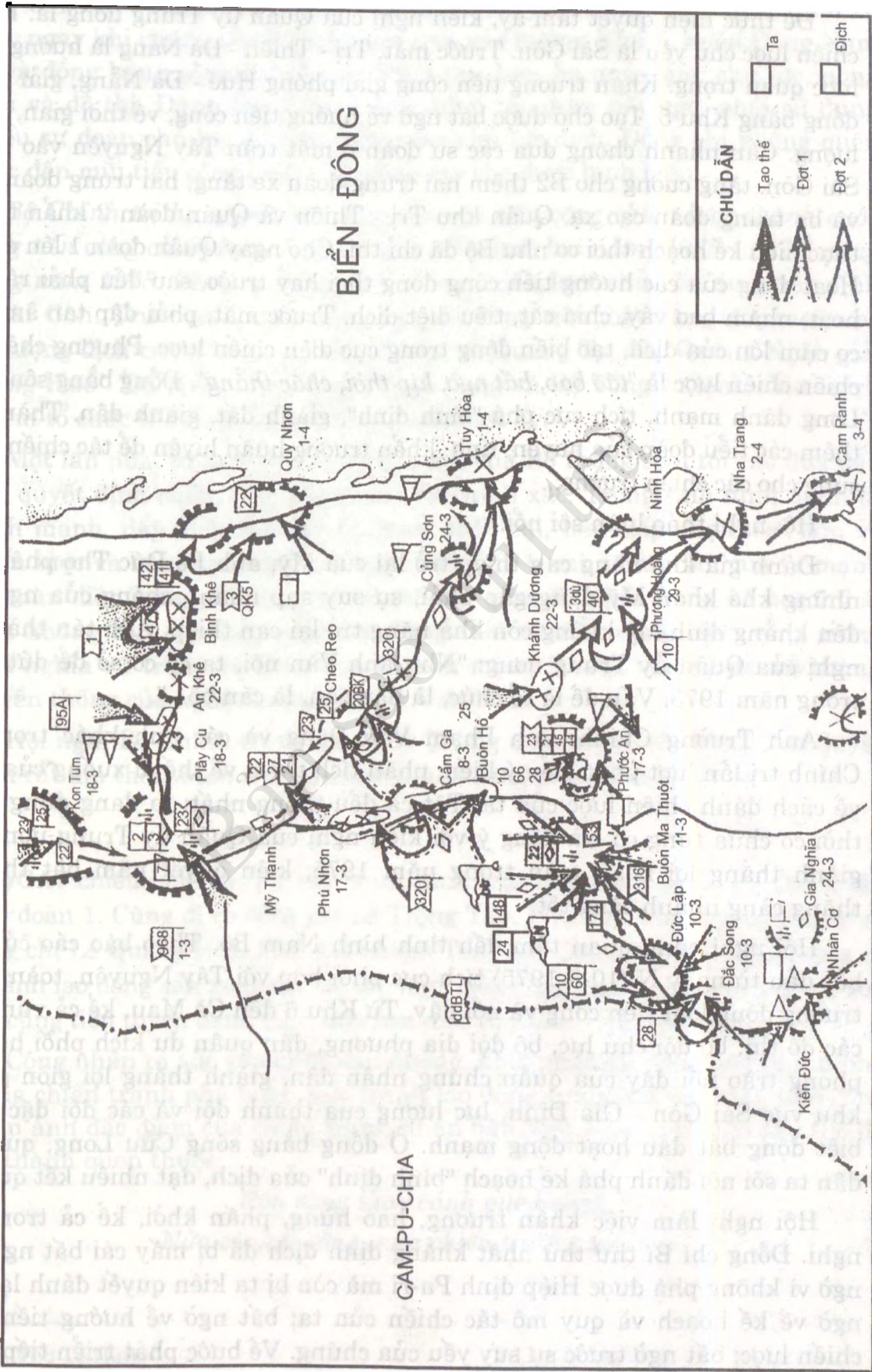
Đồng thời, tôi chuẩn y kế hoạch của Bộ Tổng tham mưu ra chỉ thị tổ chức những trận địa pháo tầm xa khống chế đường số 1 từ Trị - Thiên trở vào, ngăn chặn địch chuyển quân. Để thực hiện nhiệm vụ này, một đoàn cán bộ pháo binh được cử vào Trị - Thiên tăng cường cho các đơn vị tại chỗ, đánh địch dọc đường số 1 từ Quảng Trị đến Thừa Thiên.

70 A tuần tháng 3 năm 1975, chiến dịch Tây Nguyên toàn thắng. Hơn 10 vạn quân địch bị loại khỏi vòng chiến đấu. Hơn 60 vạn dân thuộc các dân tộc Tây Nguyên được giải phóng. Hệ thống bố trí chiến lược của Mỹ - ngụy ở miền Nam đứng trước nguy cơ bị chia cắt hẳn làm đôi. Tuyến phòng ngự của địch dọc ven biển miền Trung bị uy hiếp trực tiếp. Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và bước phát triển của nó đánh dấu một bước suy sụp mới của Mỹ - ngụy, một bước ngoặt trong quá trình phát triển của cục diện quân sự và chính trị ở miền Nam.

Ngày 18 tháng 3 năm 1975, tại "Nhà con rồng", Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp. Đồng chí Cục trưởng Tác chiến báo cáo tổng hợp tình hình chiến sự từ khi chiến dịch mở màn. Mọi người vui mừng thấy cuộc tiến công phát triển nhanh hơn dự kiến.

Trên cơ sở những suy nghĩ về khả năng phát triển của cách mạng miền Nam từ sau trận Buôn Ma Thuột, tổng hợp những ý kiến đã trao đổi tập thể, tôi phát biểu: Tình hình đang chuyển biến rất nhanh. Mở đầu tiến công mới 10 ngày, đã tiêu diệt đại bộ phận quân đoàn 2 ngụy, giải phóng Tây Nguyên. Đã xuất hiện hành động co cụm lớn của địch. Quân ngụy suy yếu rõ rệt. Lực lượng so sánh đã thay đổi. Do ngụy suy sụp nhanh, Mỹ cũng không dám liều lĩnh, ít khả năng can thiệp trở lại. Ta đang sung sức, lực lượng tập trung, khí thế mạnh mẽ. Quân ủy Trung ương *đề nghị Bộ Chính trị hạ quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975, không chờ đến năm 1976.*

CHIẾN DỊCH TÂY NGUYÊN NĂM 1975 (TỪ 4-3 ĐẾN 3-4-1975)



BIỂN ĐÔNG

CAM-PU-CHIA

CHỦ DẪN

Tao thế

Đợt 1

Đợt 2

Ta

Địch

Để thực hiện quyết tâm ấy, kiến nghị của Quân ủy Trung ương là: Hướng chiến lược chủ yếu là Sài Gòn. Trước mắt, Trị - Thiên - Đà Nẵng là hướng chiến lược quan trọng. Khẩn trương tiến công giải phóng Huế - Đà Nẵng, giải phóng đồng bằng Khu 5. Tạo cho được bất ngờ về hướng tiến công, về thời gian, về lực lượng. Cần nhanh chóng đưa các sư đoàn ở mặt trận Tây Nguyên vào hướng Sài Gòn, tăng cường cho B2 thêm hai trung đoàn xe tăng, hai trung đoàn pháo và ba trung đoàn cao xạ. Quân khu Trị - Thiên và Quân đoàn 2 khẩn trương thực hiện kế hoạch thời cơ như Bộ đã chỉ thị. Cho ngay Quân đoàn 1 lên đường. Hoạt động của các hướng tiến công đồng thời hay trước, sau đều phải rất linh hoạt, nhằm bao vây, chia cắt, tiêu diệt địch. Trước mắt, phải đập tan âm mưu co cụm lớn của địch, tạo biến động trong cục diện chiến lược. Phương châm tác chiến chiến lược là *"táo bạo, bất ngờ, kịp thời, chắc thắng"*. Đồng bằng sông Cửu Long đánh mạnh, tích cực phá "bình định", giành đất, giành dân. Thành lập thêm các tiểu đoàn của huyện, tỉnh, khẩn trương huấn luyện để tác chiến và bổ sung cho các chiến trường...

Hội nghị thảo luận sôi nổi.

Đánh giá khả năng can thiệp trở lại của Mỹ, anh Lê Đức Thọ phân tích những khó khăn Mỹ đang gặp phải, sự suy sụp nhanh chóng của ngụy, đi đến khẳng định Mỹ không còn khả năng trở lại can thiệp. Anh tán thành đề nghị của Quân ủy Trung ương: "Như anh Văn nói, ta có cơ sở để dứt điểm trong năm 1975. Vấn đề là tổ chức, là hậu cần, là cán bộ..."

Anh Trường Chinh, anh Phạm Văn Đồng và các anh khác trong Bộ Chính trị lần lượt phát biểu ý kiến, phân tích thêm về thế đi xuống của địch, về cách đánh chiến lược của ta. Tất cả đều thống nhất: ta đang đứng trước thời cơ chưa từng có, và đồng ý với kiến nghị của Quân ủy Trung ương cần giành thắng lợi hoàn toàn trong năm 1975, kiên quyết nắm bắt thời cơ, thắng càng nhanh càng tốt.

Hội nghị cũng quan tâm đến tình hình Nam Bộ. Theo báo cáo của B2, bắt đầu từ ngày N (10-3-1975) tích cực phối hợp với Tây Nguyên, toàn chiến trường đồng loạt tiến công và nổi dậy. Từ Khu 6 đến Cà Mau, kể cả vùng ven các đô thị, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích phối hợp với phong trào nổi dậy của quần chúng nhân dân, giành thắng lợi giòn giã. Ở khu vực Sài Gòn - Gia Định, lực lượng của thành đội và các đội đặc công, biệt động bắt đầu hoạt động mạnh. Ở đồng bằng sông Cửu Long, quân và dân ta sôi nổi đánh phá kế hoạch "bình định" của địch, đạt nhiều kết quả.

Hội nghị làm việc khẩn trương, hào hứng, phấn khởi, kể cả trong giờ nghỉ. Đồng chí Bí thư thứ nhất khẳng định địch đã bị mấy cái bất ngờ: bất ngờ vì không phá được Hiệp định Pa-ri mà còn bị ta kiên quyết đánh lại; bất ngờ về kế hoạch và quy mô tác chiến của ta; bất ngờ về hướng tiến công chiến lược; bất ngờ trước sự suy yếu của chúng. Về bước phát triển tiếp theo,

đồng chí nêu ý kiến phải đánh cho địch suy yếu ngay trong quá trình cò cùm, ngay khi chúng còn bị phân tán trên các hướng Khu 5, miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Phải tạo được ba quả đấm: chủ lực, nông thôn và đô thị. Đánh Sài Gòn là khó, phải tạo được bất ngờ, phải sử dụng nhiều sư đoàn chủ lực để tiêu diệt quân chủ lực địch. Đồng chí không quên nhắc đến mũi tiến công binh vận, phải tạo cho được binh biến.

Bộ Chính trị hạ quyết tâm chuyển cuộc tiến công chiến lược thành cuộc Tổng tiến công chiến lược, hoàn thành kế hoạch hai năm (1975 - 1976) ngay trong năm 1975. Phương hướng tiến công chiến lược chủ yếu được xác định là Sài Gòn. Trước mắt, nhanh chóng tiến công tiêu diệt bằng được toàn bộ lực lượng địch trong Vùng 1 chiến thuật, từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, giải phóng Huế - Đà Nẵng. Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết tâm chiến lược ấy.

Một lần nữa, tư duy quân sự khoa học của Bộ thống soái tối cao đưa đến một quyết định chiến lược đúng cảm và chính xác. Trong tình hình quân ta đánh mạnh, đẩy địch vào thế bị động, thất bại, liên tiếp phạm sai lầm về chiến lược và suy sụp nhanh chóng, thế chiến tranh nhân dân của ta mạnh lên toàn diện từng giờ, từng phút, thì thời gian ấn định trong kế hoạch hai năm không còn phù hợp nữa. Lợi dụng thời cơ, đẩy mạnh tiến công trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng là một vấn đề đã trở thành truyền thống của nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Hội nghị Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương ngày 18 tháng 3 đã quyết định rất kịp thời, *khẩn trương chuyển hẳn sang phương án thời cơ.*

NGAY chiều hôm ấy, tôi vào Ninh Bình trực tiếp giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 1. Cùng đi có đồng chí Lê Trọng Tấn, Phó tổng tham mưu trưởng và đồng chí Lê Quang Hoà, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị. Hai bên đường số 1, cảnh lao động sản xuất rộn rã, tấp nập. Nông dân chăm bón ruộng đồng, góp sức cùng tiền tuyến đánh giặc, hứa hẹn một vụ Xuân - Hè thắng lợi.

Công nhân ra sức sửa chữa cầu đường, khôi phục các nhà máy bị tàn phá trong chiến tranh phá hoại. Bức tranh lao động trong khí thế tổng tiến công phản ánh đặc điểm của chiến tranh nhân dân Việt Nam, như hai câu thơ đã trở thành quen thuộc:

*Rộn ràng thay cảnh quê hương
Nửa công trường, nửa chiến trường xôn xao¹*

1. Thơ Tố Hữu.

Các đồng chí Nguyễn Hoà, Tư lệnh và Hoàng Minh Thi, Chính ủy Quân đoàn 1 đón đoàn tại Sở chỉ huy. Tôi ngạc nhiên khi nghe báo cáo một số đơn vị trong quân đoàn đang bận đi đắp đê. Việc sử dụng lực lượng dự bị chiến lược của Bộ trong lúc này như vậy là không đúng. Hơn nữa, qua việc này, có thể thấy không phải mọi người, mọi cấp đều đã quán triệt tinh thần các nghị quyết và quyết tâm của lãnh đạo tối cao.

Tôi ra lệnh cho quân đoàn kiểm tra mọi mặt chuẩn bị lên đường chiến đấu, để lại Sư đoàn 308 sẵn sàng ứng phó với tình huống địch phản ứng quân sự đối với miền Bắc, điều ngay các đơn vị đang đắp đê về. Bộ sẽ tăng cường hỏa lực cho quân đoàn. Quân đoàn 1 là quả đấm chủ lực mạnh, gồm những đơn vị có bề dày truyền thống, sẽ góp phần cùng các đơn vị chủ lực khác của Bộ và các quân khu, quyết định chiến trường trong giai đoạn cuối cùng của chiến tranh.

Về kế hoạch hành quân, phải bảo đảm tuyệt đối bí mật, tổ chức kiểm tra đôn đốc, bảo đảm bộ đội đi nhanh đến đủ, có lệnh là tác chiến được ngay.

Sau đó, tôi và anh Tấn đến các đơn vị trực tiếp động viên cán bộ, chiến sĩ trước giờ xuất trận. Cảnh quan hùng vĩ của vùng Tam Điệp lịch sử, nơi quân đoàn đóng quân gợi nhớ cuộc hành quân thần tốc của người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ 200 năm trước. Tôi truyền đạt quyết tâm của Đảng, nêu rõ vinh dự và trách nhiệm của mỗi người, mỗi đơn vị trong thời điểm lịch sử này.

Toàn quân đoàn sôi nổi chuẩn bị ra quân trong khí thế quyết chiến quyết thắng. Hầu như không có biểu hiện tiêu cực. Chỉ có một thắc mắc phổ biến trong cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 308 là phải ở lại bảo vệ hậu phương, không được sát cánh cùng quân và dân miền Nam trực tiếp lập công trong thời cơ nghìn năm có một.

Sau khi trao đổi với anh Tấn, tôi điện cho Quân khu Trị - Thiên và Quân đoàn 2 truyền đạt quyết tâm của Bộ Chính trị, ra lệnh khẩn trương chuyển sang kế hoạch thời cơ.

Cũng trong chuyến đi này, tôi điện triệu tập đồng chí Đàm Quang Trung, Tư lệnh Quân khu 4, ra tại Sở chỉ huy Quân đoàn 1 để làm việc. Trong khi nghe báo cáo tình hình, tôi hỏi kỹ và kiểm tra mức độ quán triệt quyết tâm của Đảng trong bộ đội và nhân dân ở Quân khu 4, và giao nhiệm vụ cho Bộ tư lệnh Quân khu 4 chuyển các lực lượng vũ trang và nhân dân từ Thanh Hóa đến Quảng Trị vào tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, ra sức chi viện sức người, sức của cho miền Nam trong cuộc Tổng tiến công chiến lược. Vốn là một trong những trung đội trưởng rồi đại đội trưởng của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân từ những ngày đầu gian khổ, đồng chí Tư lệnh

Quân khu 4 phấn khởi đón nhận nhiệm vụ mới, hứa quyết tâm hoàn thành vượt mức, xứng đáng là quân khu hậu phương tiếp giáp trực tiếp với miền Nam. Đồng chí Đàm Quang Trung nay không còn nữa, nhưng thái độ sôi nổi, nhiệt tình của đồng chí còn đọng mãi trong tôi.

VỪA về tới Tổng hành dinh, tôi gửi ngay cho anh Văn Tiến Dũng một bức điện mà nội dung đã hình thành sẵn trong đầu từ trên đường đi, thông báo nhận định của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương về thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược của ta, về ý đồ cơ bản chiến lược của địch, âm mưu của chúng tập trung lực lượng tạo thế bố trí phòng ngự ở vùng Sài Gòn và đồng bằng sông Cửu Long, trước mắt có thể ở Đà Nẵng và Cam Ranh, hy vọng nấn ná chờ một giải pháp chính trị hoặc giải pháp chia cắt một phần lãnh thổ miền Nam Việt Nam. Vì vậy, ta cần tranh thủ thời gian cao độ, khẩn trương hành động hết sức bất ngờ, hết sức táo bạo, đồng thời bảo đảm chắc thắng. Theo tinh thần đó, Bộ Chính trị đã cân nhắc mọi mặt và hạ quyết tâm thực hiện *Phương án 1*. Đây là phương án đã dự kiến từ trước, đưa phần lớn lực lượng ở Tây Nguyên phát triển vào hướng chủ yếu là miền Đông Nam Bộ, đồng thời mở rộng vùng giải phóng ở đồng bằng Khu 5 với lực lượng hiện có của Quân khu 5, có thể tăng cường Sư đoàn 968 và binh khí kỹ thuật. Bức điện cũng thông báo: anh Tấn sẽ gặp anh Dũng, anh Năm Công và các anh ở B2 ra để báo cáo cụ thể quyết tâm mới của Bộ Chính trị và góp thêm ý kiến để xây dựng kế hoạch thực hiện¹.

SÁNG 20 tháng 3 có tin do Trung đoàn kỹ thuật 75 vừa thu được: hồi 13 giờ 30 phút ngày 19 tháng 3, Thiệu gửi cho Ngô Quang Trưởng bức điện nội dung như sau: "Vì eo hẹp về phương tiện không - hải quân, chỉ cho phép yểm trợ được một enclave². Vậy hãy mener³ trì hoãn chiến về tuyến Hải Vân". Thế là địch đã quyết định bỏ Trị - Thiên - Huế để về giữ Đà Nẵng.

Cục Tác chiến báo cáo: ngày 19 tháng 3, quân ta tiến công giải phóng thị xã và toàn bộ tỉnh Quảng Trị. Tuyến phòng thủ phía bắc của địch bị phá vỡ một mảng lớn. Địch co về giữ phòng tuyến sông Mỹ Chánh. Sau khi trao đổi với các anh Hoàng Văn Thái và Lê Trọng Tấn, tôi hạ quyết tâm mở trận tiến

1. Do tình hình khẩn trương, sau này anh Tấn không đi.

2. Chốt.

3. Tiến hành.

công lớn, tiêu diệt tập đoàn phòng ngự Thừa Thiên - Huế. Tôi chỉ thị cho Bộ Tổng tham mưu đôn đốc Quân khu Trị - Thiên gấp rút đưa lực lượng xuống đồng bằng, lệnh cho Quân đoàn 2 nhanh chóng cắt đứt đường số 1, không cho địch rút về co cụm ở Đà Nẵng. Quân khu Trị - Thiên và Quân đoàn 2 phải khẩn trương đánh chặn, chia cắt, tiêu diệt cho được toàn bộ sư đoàn 1 ngụy và các lực lượng khác, thu toàn bộ trang bị của chúng, giải phóng hoàn toàn Trị - Thiên - Huế, chiếm lĩnh đèo Hải Vân. Tiểu đoàn 5 hải quân rải mìn và đưa lực lượng xuống bịt cửa Thuận An. Phải bao vây đánh mạnh trên tất cả các hướng, không cho địch rút chạy.

Chiến trường Trị - Thiên - Huế tương đối gần, nên việc liên lạc với Tổng hành dinh có nhiều thuận lợi. Một đường điện thoại hữu tuyến nối liền Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh với Quân đoàn 2 và Quân khu 4. Tôi và các đồng chí Tổng tham mưu phó, Cục trưởng Tác chiến thường trực tiếp nối chuyện với các anh ở chiến trường mỗi ngày ít nhất hai lần. Nhiều trường hợp, Bộ ra lệnh bằng điện thoại.

Ngày 22 tháng 3, anh Lê Tự Đồng, Chính ủy kiêm Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên và anh Nguyễn Hữu An, Tư lệnh Quân đoàn 2 báo cáo đã đánh thiệt hại nặng sư đoàn 1, bao vây Huế. Đường số 1 đã bị cắt đứt giữa Huế và Đà Nẵng. Hàng trăm xe cơ giới đang trên đường rút chạy về Đà Nẵng bị ùn lại. Pháo tầm xa của ta bắt đầu bắn phá sân bay Phú Bài. Quân địch không còn con đường nào khác là rút chạy ra biển theo hướng cửa Thuận An và cửa Tư Hiền.

Quân ủy Trung ương điện tối khẩn cho anh Nguyễn Hữu An: "Quân đoàn điều ngay lực lượng ra bịt cửa Thuận. Ký tên: Văn".

Mệnh lệnh được thi hành tức khắc. Trung đoàn 1 thuộc Sư đoàn 324 cấp tốc hành quân ra chặn địch. Sự xuất hiện của quân chủ lực ở đây có tác dụng rất lớn về chiến thuật cũng như về tâm lý. Hàng chục ngàn quân ngụy cùng với hàng trăm xe tăng, xe bọc thép nhanh chóng bị tiêu diệt và tan rã. Cảnh thảm bại trên đường số 7 ở Tây Nguyên, một lần nữa lại diễn ra trên đường từ Huế xuống cửa Thuận An. Thành phố Huế trở nên hỗn loạn. Đã xảy ra nhiều vụ cướp phá do tàn quân ngụy chạy loạn gây ra. Triệu chứng tan rã lớn trong lực lượng địch ở Thừa Thiên - Huế xuất hiện.

Trước tình hình ấy, Quân ủy điện cho anh Văn Tiến Dũng về hướng phát triển của chiến dịch Tây Nguyên: "địch bộc lộ ý định rút lui chiến lược lớn về giữ Sài Gòn và đồng bằng sông Cửu Long. Đang rút bỏ Huế, khả năng rút Đà Nẵng... Bộ Chính trị quyết định hành động táo bạo, bất ngờ, nhanh chóng thực hiện quyết tâm chiến lược ở hướng trọng điểm. Tôi đã bàn với anh Lê Đức Thọ, đã hỏi ý kiến anh Ba, rất nhất trí với kế hoạch phát triển và sử dụng lực lượng trong điện của anh.

Động viên cán bộ, chiến sĩ có quyết tâm thật lớn, truy kích tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng các tỉnh ven biển, kể cả Nha Trang và Cam Ranh. Cần tăng cường cán bộ và trang bị, nhanh chóng phát triển các lực lượng tại chỗ, tập trung lực lượng lại càng sớm càng tốt, khẩn trương triển khai tiến công ở hướng trọng điểm. Ký tên: Chiến".

Ngày 15 tháng 3 năm 1975, theo đề nghị của Tổng cục Chính trị, Bộ Chính trị điện gửi Trung ương Cục, Khu ủy Trị - Thiên và Khu 5: "Kết hợp chặt chẽ binh, địch vận với tác chiến tiêu diệt và làm tan rã lớn quân nguy, tạo ra những vụ đầu hàng tập thể lớn, khoét sâu mâu thuẫn, phân hoá cao độ hàng ngũ địch, tập trung mũi nhọn đánh đổ Thiệu. Nắm và khai thác những nhóm, cá nhân sĩ quan tiến bộ phục vụ cho yêu cầu quân sự, chính trị, binh địch vận".

THẸO lời khai của tù binh và các tư liệu được công bố sau này, tình hình nội bộ nguy lúc này thực sự là một màn kịch mang tính bi hài.

Trước thảm họa ở Tây Nguyên và nguy cơ Huế, Đà Nẵng bị uy hiếp, ngày 18 tháng 3, Nguyễn Văn Thiệu triệu tập các cố vấn thân cận ra Đà Nẵng họp cấp tốc, nói là để bàn giải quyết vấn đề người tị nạn. Thực ra, cuộc họp đã chuyển sang đối phó với vấn đề khủng khiếp hơn: nên bỏ hay nên giữ Quân khu 1.

Nghe Ngô Quang Trưởng báo cáo cuộc tiến công của "Việt cộng" vào Huế và Đà Nẵng sắp nổ ra, cử tọa đều sồn tóc gáy! Đất đã nóng bỏng dưới chân. Thế là sau những lời hứa hẹn chung chung, Thiệu cùng "ê-kíp" vội vã chuồn ngay, nói là vào Sài Gòn để bàn bạc cho được an toàn.

Cuộc họp lại tiếp tục tại dinh Độc Lập. Trần Thiện Khiêm nêu ý kiến: khó có thể giữ Huế và Đà Nẵng cùng một lúc. Tốt hơn hết là bỏ một trong hai. Trần Văn Hương cho rằng không thể giữ cả Huế và Đà Nẵng vì quá tốn kém. Còn Ngô Quang Trưởng thì đề nghị: vì đường số 1 đã bị cắt, không thể khai thông được, cần tổ chức ba điểm phòng thủ để cầm cự với "Việt cộng" là Huế, Đà Nẵng và Chu Lai.

Kế hoạch của Trưởng được Thiệu chấp nhận, vì không có cách nào khác. Trưởng bay về sở chỉ huy Quân khu 1.

Hôm sau, ngày 20 tháng 3, Trưởng ra Huế. Đài phát thanh Huế đưa tin: "Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh phòng thủ thành phố Huế bằng mọi giá". Trưởng cũng thể thốt: "Tôi sẽ chết với cố đô xưa. Việt cộng phải bước qua xác tôi mới vào được Huế". Y không quên họp các nhân sĩ

để trấn an dư luận. Và y điện xin Bộ Tổng tham mưu ngay triển khai lữ đoàn không quân số 1...

Mọi việc hoàn tất đúng theo bài bản.

Thế nhưng, khi vừa đặt chân xuống Đà Nẵng, Trưởng không tin ở mắt mình nữa khi đọc bức điện của Cao Văn Viên chuyển lệnh của tổng thống: "Quân đoàn 1 triển khai lực lượng để phòng thủ Đà Nẵng mà thôi. Lữ đoàn không quân số 1 đã được lệnh chuyển vào Sài Gòn!".

Choáng váng và thất vọng, Trưởng gọi điện cho Viên đề nghị giải thích, thì được trả lời vắn tắt: "Hỏi tổng thống Thiệu". Hoang mang cực độ, Trưởng mở đài. Sài Gòn vẫn ra rả phát đi tin tổng thống kêu gọi "giữ Huế bằng mọi giá"! Lúc này, các viên chức ngay quyền không ai còn bụng dạ nào chạy đến đài Sài Gòn để thay đổi nội dung!

NHỮNG ngày này, tôi ở luôn tại Tổng hành dinh, không về nhà riêng, dù hai nơi chỉ cách nhau vài trăm mét. Trong phòng làm việc, các đồng chí công vụ đã kê thêm một chiếc giường con. Ngoài các tấm bản đồ treo trên tường, tôi đặt thêm một tấm bản đồ quân sự miền Nam ngay dưới tấm kính rộng trên mặt bàn để tiện theo dõi, suy nghĩ.

Các buổi sáng, nhất là lúc tình hình chiến sự khẩn trương, các đồng chí trong Bộ Chính trị thường vào Tổng hành dinh nghe tình hình và trao đổi ý kiến. Lúc này, tin tức báo về dồn dập. Chỉ sau vài tiếng đồng hồ, tình hình đã thay đổi. Cục Tác chiến phải tăng thêm một bản thông báo hàng ngày nữa để Bộ Chính trị nắm tình hình chiến sự được kịp thời và suy nghĩ về những bước tiếp theo. Báo cáo từ Quân khu Trị - Thiên và Quân đoàn 2 đẩy các mũi tên đỏ trên bản đồ áp sát Huế. Pháo tầm xa của quân ta đã rót đạn vào sân bay Phú Bài và cửa Thuận An. Ở Quân khu 5, Sư đoàn 2 cùng lực lượng vũ trang địa phương tiêu diệt các quận lỵ Tiên Phước, Trà My, mở rộng căn cứ ở miền tây Quảng Đà. Theo kế hoạch, sư đoàn sẽ tiến về giải phóng toàn tỉnh Quảng Ngãi, hoặc nếu có thời cơ sẽ đánh xuống Tam Kỳ, phối hợp với chủ lực của Bộ tiến công thẳng vào Đà Nẵng từ phía nam lên.

Ngày 24 tháng 3 năm 1975, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp. Điềm lại tình hình từ cuộc họp ngày 18 tháng 3, hội nghị mừng thấy tình hình các mặt trận đang phát triển tốt. Thay mặt Bộ Tổng tham mưu, anh Lê Trọng Tấn báo cáo: Ở chiến trường Trị - Thiên ta sẽ dứt điểm nhanh. Quân địch đang rút chạy về co cụm ở Đà Nẵng. Trong tháng 4, ta cần nhanh chóng tiến công Đà Nẵng, diệt từ hai đến ba sư đoàn địch, không cho chúng thực hiện ý đồ rút về tăng cường cho Sài Gòn.

Anh Tấn báo cáo xong, tôi phát biểu về tình hình Đà Nẵng và nêu ra các bước tiếp theo. Tôi nói: Theo tin nhận được, địch kêu gọi "tử thủ" Đà Nẵng, chúng có ý định thực hiện cơ cụm lớn, tăng cường căn cứ quân sự liên hợp này hòng ngăn chặn, làm chậm bước tiến của quân ta, tranh thủ thời gian củng cố các tuyến phía nam của chúng, trông chờ sự can thiệp của Mỹ. Thế nhưng ngay từ bây giờ, ta cần dự kiến trước những chuyển biến mới, địch có thể rút chạy khỏi Đà Nẵng. Nếu chúng thoát được vào phía nam thì cuộc Tổng tiến công của ta ở chiến trường trọng điểm sẽ gặp khó khăn. Vậy ta cần nhanh chóng đánh chiếm Đà Nẵng, tiêu diệt sinh lực của địch ở đây, tạo thuận lợi phát triển tiến công trong các bước sau. Chúng có thể "tử thủ", cũng có thể rút, rút nhanh hay rút chậm, nhưng ta thì phải chuẩn bị đánh trong tình huống địch rút nhanh, nhất thiết phải đánh nhanh. Không chờ giải phóng xong Huế, mà ngay từ bây giờ, phải bắt đầu mở cuộc tiến công vào Đà Nẵng. Nhanh chóng đánh chiếm các điểm cao, cho xe tăng thọc sâu ngay, tận dụng tối đa khả năng của pháo binh để tiến công Đà Nẵng.

Hướng Sài Gòn, trước đây ta dự tính dùng bảy sư đoàn, vậy mà nay đã có chín sư đoàn. Sau Đà Nẵng, có thể lên tới 15 sư đoàn. Nếu ta chiếm được Đà Nẵng trong tháng 4, tinh thần quân nguy sẽ suy sụp lớn. Như vậy, ta phải đặt yêu cầu cao hơn, *giải phóng Sài Gòn trong tháng 5*, trước mùa mưa. Để chuẩn bị cho trận quyết chiến cuối cùng, đi đôi với việc tập trung cao độ lực lượng từ phía bắc đánh xuống, B2 phải cắt đường số 4, cô lập Sài Gòn và gây sức ép mạnh từ phía tây nam. Ở hướng tây bắc, cần tập trung lực lượng mạnh hơn, hết sức tranh thủ thời gian, hành động khẩn trương hơn, tốc độ phát triển nhanh hơn.

Sau giờ nghỉ, mọi người đều thấy phải đánh nhanh, thắng nhanh. Mới có một tuần lễ mà thế và lực của ta và của địch đã khác hẳn. Phải nghĩ đến tiến công Sài Gòn từ bây giờ, kết hợp chặt chẽ tiến công và nổi dậy, thực hiện một bước nhảy vọt về chiến lược.

Không khí phấn khởi bao trùm phòng họp. Bộ Chính trị khẳng định thời cơ chiến lược lớn đã tới. Chưa bao giờ thuận lợi bằng lúc này, kể từ 20 năm qua. Cách mạng miền Nam đã có những bước nhảy vọt, nhưng đây là bước nhảy vọt lớn có ý nghĩa quyết định. Hội nghị dự kiến có thể giành toàn thắng sớm hơn nhiều so với kế hoạch trước. Kéo dài sẽ không có lợi, mùa mưa đã tới gần.

Bộ Chính trị khẳng định: "Cuộc Tổng tiến công chiến lược của ta đã bắt đầu với chiến dịch Tây Nguyên. *Thời cơ chiến lược mới đã đến*". Một quyết tâm được quyết nghị: Năm vững thời cơ chiến lược, tranh thủ thời gian cao độ, tập trung nỗ lực của cả nước, tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí,

kỹ thuật và vật chất vào phương hướng chủ yếu, hành động nhanh chóng, táo bạo, bất ngờ đánh cho địch không kịp trở tay, giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa. Trước mắt kiên quyết tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Huế, Đà Nẵng và tiếp theo là trận quyết chiến chiến lược giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

Quyết tâm đã hạ. Phương hướng đã rõ.

Trong không khí phấn khởi, quyết tâm, thay mặt Quân ủy Trung ương, tôi đứng lên bảo đảm bộ đội ta nhất định tiêu diệt căn cứ quân sự liên hợp Đà Nẵng, và đề nghị mở mặt trận Quảng Đà, cử Bộ tư lệnh mặt trận do đồng chí Lê Trọng Tấn làm Tư lệnh, đồng chí Chu Huy Mân làm Chính ủy. Đề nghị trên được Hội nghị nhất trí tán thành. Bộ Chính trị cũng quyết định thành lập Quân đoàn 3 gồm các đơn vị vừa tác chiến ở Tây Nguyên; Tư lệnh là đồng chí Vũ Lăng, Chính ủy là đồng chí Đặng Vũ Hiệp.

Hội nghị kết thúc. Vừa lúc đó, có tin quân ta đã tiến vào thành phố Huế hồi 10 giờ 30 phút ngày 25 tháng 3 năm 1975. Chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, các lực lượng vũ trang Quân khu Trị - Thiên và bộ đội Quân đoàn 2 từ ba hướng đồng loạt tiến công, vượt qua các tuyến phòng thủ của địch, hình thành nhiều mũi bao vây Huế. Ở hướng nam, Quân đoàn 2 kịp thời chuyển hướng tiến công, nhanh chóng thọc sâu cắt đường số 1, đánh chiếm quận lỵ Phú Lộc, triệt đường rút lui của địch về Đà Nẵng. Sư đoàn 1, sư đoàn mạnh nhất của quân ngụy, bị đánh thiệt hại nặng. Từ hướng bắc, quân ta tiến về cửa Thuận An. Một lực lượng địa phương tiến ra chặn cửa Tư Hiền. Những cánh quân khác của ta, từ hướng tây qua đường số 1, vượt sông Tả Trạch, nhanh chóng bao vây địch. Đêm ngày 24 tháng 3, pháo binh ta bắn mạnh vào sở chỉ huy tiền phương Quân đoàn 1 ngụy ở Mang Cá, bắn chặn mãnh liệt cửa Thuận An và cửa Tư Hiền. Sáng ngày 25 tháng 3, quân ta tiến công khu cảng Tân Mỹ - Thuận An, tiêu diệt và đánh tan rã toàn bộ các lực lượng địch rút chạy đang dồn tắc ở đây. Các mũi tiến công khác của quân chủ lực, quân địa phương tiến vào thành phố. Phối hợp với quân chúng nổi dậy, ngày 26 tháng 3, quân ta giải phóng hoàn toàn cố đô Huế. Lá cờ cách mạng nửa đỏ nửa xanh với ngôi sao vàng năm cánh tung bay trên đỉnh cột cờ trước Ngọ Môn.

Thắng lợi nhanh, gọn của trận Trị - Thiên - Huế, trận then chốt tiêu diệt và làm tan rã sư đoàn 1 từng được coi là sư đoàn thiện chiến của quân ngụy, giải phóng cố đô, là một chiến thắng vang dội, giáng một đòn nặng vào âm mưu co cụm chiến lược của địch ở vùng ven biển miền Trung, uy hiếp nghiêm trọng Đà Nẵng đẩy quân ngụy vào thế nguy khốn, suy sụp không gì cứu vãn nổi.

Quân ủy Trung ương gửi điện khen bộ đội Quân khu Trị - Thiên và Quân đoàn 2:

"Việc đánh chiếm và giải phóng thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược và chính trị rất lớn. Chiến công đó làm cho nhân dân cả nước nức lòng phấn khởi, làm cho địch suy yếu thêm một bước mới hết sức nghiêm trọng. Các đồng chí đã góp phần làm rạng rỡ truyền thống đấu tranh anh dũng của quân và dân cả nước ta"...

THỰC hiện quyết tâm của Bộ Chính trị, ngày 26 tháng 3, Bộ Tổng tư lệnh cử anh Giáp Văn Cương làm phái viên của Bộ vào hướng Đà Nẵng trước để chuẩn bị. Tôi triệu tập các đồng chí Lê Trọng Tấn, Tư lệnh mặt trận Quảng Đà vừa được chỉ định, Nguyễn Bá Phát, Tư lệnh Hải quân, Cao Văn Khánh, Phó tổng tham mưu trưởng, Phan Bình, Cục trưởng Quân báo, Lê Hữu Đức, Cục trưởng Tác chiến và một số đồng chí khác bàn kế hoạch tiến công Đà Nẵng.

Vốn là một cán bộ chỉ huy giàu kinh nghiệm, anh Tấn đã chuẩn bị sẵn một phương án tác chiến.

Vào cuộc họp, tôi hỏi:

- Đánh Đà Nẵng, có thể diễn ra một trong hai tình huống: một là địch rút chạy, hai là chúng co cụm, "tử thủ". Vậy ta nên đánh như thế nào?

Anh Tấn trả lời:

- Hiện nay, địch bố trí phòng ngự chuẩn bị "tử thủ" ở đây. Ta phải tổ chức hiệp đồng binh chủng để tiến công, bảo đảm chắc thắng. Cần có năm ngày để họp đảng ủy, tập kết bộ đội và tổ chức hiệp đồng binh chủng, chuẩn bị chiến đấu.

Anh Tấn trải lên bàn một tấm bản đồ lớn, trên đó đã lên kế hoạch tiến công theo phương án chuẩn bị năm ngày, với những mũi tên rất to màu đỏ thể hiện các hướng tiến công, những trận địa hỏa lực được khoanh từng cụm hướng vào các mục tiêu quân sự trong thành phố và vùng lân cận.

Trong khi mọi người đứng quanh bản đồ sôi nổi mạn đàm, trao đổi, tôi lại suy nghĩ khác hẳn. Địch kêu gọi "tử thủ", nhưng tình hình có thể diễn biến đột ngột, khả năng địch rút vẫn tồn tại. Vậy phải có phương án đánh thật nhanh, thực hiện đúng phương châm "*khẩn trương, táo bạo, bất ngờ*".

Tôi quay sang anh Tổng Trần Thuật, Cục phó Cục Quân báo.

- Nếu địch rút Đà Nẵng thì nhanh nhất có thể rút trong mấy ngày? Các đồng chí nghiên cứu kỹ đêm nay, sáng mai báo cáo sớm.

6 giờ sáng ngày 27 tháng 3, mọi người đã có mặt tại Sở chỉ huy.

Anh Thuật báo cáo:

- Địch có thể rút nhanh nhất là trong ba ngày.

Còn anh Nguyễn Thanh, Trưởng phòng nghiên cứu địch tình, lại nói:

- Độ bốn, năm ngày ạ!

Không thể đồng ý với đề nghị của anh Tấn chuẩn bị chiến đấu năm ngày cũng như cách tính toán của anh Thanh, tôi phân tích ngắn, gọn, nêu rõ trong tình huống địch "tử thủ", ta có thể chuẩn bị năm ngày, bảy ngày hoặc hơn nữa. Nhưng phải dự kiến tình hình đột biến, cần có kế hoạch đánh thật nhanh. Tôi chỉ thị làm kế hoạch đánh địch theo tình huống chúng rút trong ba ngày.

Anh Tấn vẫn giữ ý kiến, và trình bày:

- Đánh như vậy không thể chuẩn bị kịp.

Tôi nói, giọng có phần gay gắt:

- Tư lệnh mặt trận là anh nên tôi để anh ra lệnh. Nếu là người khác, thì tôi ra lệnh: Đánh Đà Nẵng theo phương án chuẩn bị ba ngày. Nếu chuẩn bị năm ngày, địch rút mất cả thì sao? Huế đã giải phóng rồi. Mặc dầu pháo binh và hải quân địch có thể bắn phá, cứ cho bộ đội hành quân theo đường số 1 tiến công thẳng vào Đà Nẵng. Từ phía nam cũng theo đường số 1 tiến công lên. Không họp đảng ủy, chỉ trao đổi bằng điện.

Đây là lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất tôi tỏ ra không bằng lòng với anh Lê Trọng Tấn, một trong những tư lệnh xuất sắc nhất của quân đội ta mà tôi luôn quý mến.

Anh Tấn không phát biểu thêm, nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh. Sau này, anh đã đến gặp tôi, thân tình, cởi mở nhắc lại cuộc tranh cãi về phương án năm ngày và phương án ba ngày, rồi vui vẻ nhận khuyết điểm. Đúng là một con người trung thực, thẳng thắn, cương trực, đáng quý biết bao!

Tiếp đó, Thường trực Quân ủy Trung ương gặp và giao nhiệm vụ cho Tư lệnh mặt trận Quảng Đà. Nhân danh Bí thư Quân ủy, tôi chỉ thị: Chiến tranh đã chuyển sang giai đoạn phát triển nhảy vọt. Bố trí của địch ở Đà Nẵng tuy chưa đảo lộn, mặc dù chúng kêu gọi "tử thủ", nhưng tinh thần quân lính đang suy sụp, cần nắm vững phương châm "*táo bạo, bất ngờ, kịp thời, chắc thắng*", khẩn trương tiến công, bao vây tiêu diệt địch, khống chế sân bay, hải cảng, chú ý làm tốt việc tiếp quản thành phố một triệu dân này, thực hiện tốt chính sách tù, hàng binh và chính sách chiến lợi phẩm. Nhanh chóng tổ chức tăng cường lực lượng phát triển vào phía nam. Tôi nhắc anh Tấn báo cáo đều đặn về Bộ, và chúc anh giành thắng lợi lớn.

Ngay lập tức, anh Tấn cấp tốc lên đường. Đi bằng máy bay lên thẳng vào Gio Linh, từ đó đi ô tô theo đường Trường Sơn đến Sở chỉ huy Quân đoàn 2, anh và các đồng chí cùng đi vào đặt sở chỉ huy ở phía tây Đà Nẵng.

Anh Chu Huy Mân lúc này đang ở Quảng Ngãi. Tôi điện cho anh Mân (đồng điện anh Võ Chí Công) thông báo quyết định của Bộ Chính trị thành lập mặt trận Quảng Đà, cử Bộ tư lệnh mặt trận. Anh Mân, Chính ủy của mặt trận, giao lại nhiệm vụ đánh các mục tiêu ở Quân khu 5 cho bộ đội địa phương giải quyết, nhanh chóng tập trung bộ đội chủ lực theo đường số 1 đánh thẳng vào Đà Nẵng nhanh nhất, kịp thời nhất, táo bạo nhất như tôi đã có điện từ sau ngày địch rút Plây Ku. Tư lệnh và chính ủy mặt trận Quảng Đà làm việc với nhau bằng điện đài. Bộ Tổng tham mưu được lệnh triển khai phương tiện thông tin liên lạc bám sát từng bước các lực lượng đã được điều động về mặt trận, giúp Bộ tư lệnh mặt trận Quảng Đà lãnh đạo, chỉ huy các hướng.

Trong bức điện số 1 ĐBTK đánh đi hồi 8 giờ 30 phút ngày 26 tháng 3 gửi anh Chu Huy Mân, anh Lê Trọng Tấn viết: "Đánh Đà Nẵng nên:

- Hướng An¹ sẽ tiến công phía bắc và tây bắc theo đường số 1 qua đường 14.
- 711² từ tây nam lên, trước mắt diệt lữ 369.
- Đề nghị anh chuẩn bị cho Sư 2 và Lữ 52 đánh theo đường số 1 về Mỹ Khê (đông Đà Nẵng) bịt đường rút lui bằng đường thủy của địch".

Điện trả lời của anh Mân viết:

- "1. Nhất trí với ý định của "cậu Vũ"³.
2. Chúng tôi đã chuẩn bị cho Sư 2 và Lữ 52 tiến công từ hướng nam ra, đánh chủ yếu theo hướng núi Quế ra Vĩnh Điện, cánh thứ yếu theo đường Đèo Le qua núi Mạc ra đường 100 để phối hợp với lực lượng "cậu Vũ" từ ngoài đánh vào tiêu diệt địch ở Đà Nẵng.
3. Đang tích cực chuẩn bị, chậm nhất là 29 tháng 3 có một trận địa pháo có thể bắn vào núi Quế".

Ngày hôm sau, 27 tháng 3, anh Tấn điện cho anh Mân:

"Phúc điện số 320 hồi 16 giờ của anh.

1. Hoàn toàn đồng ý về hướng tiến công, mục tiêu tiến công của Sư 2 và Lữ 52.

1. Hướng Quân đoàn 2 (Tư lệnh Nguyễn Hữu An).

2. Phiên hiệu mặt của Sư đoàn 304.

3. Mật danh của Bộ Tổng tư lệnh.

2. Lực lượng của An và một số sư của Hoà¹ tiến công theo hai trục:
 - Mũi thứ nhất theo đường 14, Mũi Trâu, Lệ Mỹ vào sân bay chính.
 - Mũi thứ hai từ Lăng Cô đến Hải Vân, Liên Chiểu, Nam Ô. Đồng thời có đánh từ Lộc Mỹ lên đỉnh đèo Hải Vân diệt Lữ 258.
3. Lực lượng của 711 tiến công Trung đoàn 57 ở Đại Lộc và vòng đàng sau Lữ 369.
4. Pháo binh triển khai được một trận địa ở Mũi Trâu bắn vào sân bay chính, cảng Sơn Trà và tàu biển. Đề nghị cho triển khai nhanh một trận địa pháo nòng dài bắn vào sân bay Nước Mặn, nếu có pháo 85 càng tốt để đánh tàu biển bốc quân ở Mỹ Khê".

Trong thời gian này, Thường vụ Khu ủy và Bộ tư lệnh Quân khu 5 họp mở rộng dưới sự chủ tọa của anh Võ Chí Công, quyết định phấn đấu trong thời gian ngắn giải phóng hoàn toàn địa bàn quân khu. Nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là tập trung toàn bộ lực lượng đẩy mạnh tốc độ tiến công tiêu diệt sư đoàn 2 nguy, giải phóng thị xã Tam Kỳ và tỉnh Quảng Ngãi, tạo thế chia cắt và cô lập hoàn toàn quân địch, tạo bàn đạp vững chắc cho trận tiến công quyết định tiêu diệt tập đoàn phòng ngự cuối cùng của quân đoàn 1 nguy ở Đà Nẵng.

SAU hội nghị ngày 25 tháng 3 năm 1975, anh Lê Đức Thọ đề nghị và được Bộ Chính trị đồng ý vào chiến trường B2 cùng các anh Phạm Hùng, Văn Tiến Dũng trực tiếp chỉ đạo chiến dịch giải phóng Sài Gòn.

Anh Thọ lên đường vào ngày 28 tháng 3. Bằng mọi phương tiện máy bay, ô tô, kể cả xe ôm, anh khẩn trương vào chiến trường càng nhanh càng tốt. Trước lúc anh lên đường, tôi tranh thủ trao đổi về phương án thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị giải phóng hoàn toàn miền Nam trước khi mùa mưa tới.

Bộ Chính trị cũng quyết định thành lập Hội đồng chi viện miền Nam do anh Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch.

Hơn hai mươi năm trước đây, anh Đồng cũng đã chủ trì một hội đồng như vậy, huy động lực lượng cả nước chi viện chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi lịch sử.

Sự kiện ấy nay được lặp lại ở một trình độ cao hơn: động viên và tổ chức sức mạnh to lớn của toàn dân, dốc sức của, sức người của hậu phương lớn miền Bắc khẩn trương chi viện tiên tuyến lớn miền Nam trong giai đoạn cuối cùng của chiến tranh, giành thắng lợi trọn vẹn.

1. Quân đoàn 1 (Tư lệnh Nguyễn Hòa).

18 giờ ngày 25 tháng 3 năm 1975, Quân ủy Trung ương gửi điện cho anh Trần Văn Trà và Quân ủy miền Nam, đồng gửi anh Phạm Hùng, Bí thư Trung ương Cục:

"Trên thực tế, cuộc Tổng tiến công chiến lược của ta bắt đầu với chiến thắng Tây Nguyên và các chiến trường khác. Cuộc chiến đấu đã vào giai đoạn phát triển nhảy vọt như đã thông báo: Chiến thắng trên chiến trường Huế - Đà Nẵng và Nam Bộ làm cho địch suy sụp nhanh, tạo bước phát triển mới về quân sự, chính trị, đặc biệt trên chiến trường trọng điểm sẽ sớm hơn nhiều so với dự kiến của ta. Thời cơ lớn về chiến lược đã đến.

Cần tranh thủ thời gian cao độ, tập trung lực lượng vào hướng trọng điểm, hành động táo bạo, bất ngờ, hoàn thành càng sớm càng tốt quyết tâm chiến lược lớn mà Bộ Chính trị đã đề ra.

Đã có chỉ thị cho anh Tuấn. Tình hình rất mới, trong cán bộ ta, nhiều khi nhận thức chưa chuyển biến kịp yêu cầu. Cần làm cho các cấp thông suốt hơn, tập trung lực lượng vào các mục tiêu chủ yếu. Thực hiện chiến lược ba quả đấm. Ký tên: Văn".

19 giờ, Quân ủy điện gửi anh Văn Tiến Dũng: "...Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương vừa họp đánh giá tình hình, nhận định: chiến dịch B3 đại thắng, cuộc Tổng tiến công chiến lược đã bắt đầu. Đây là bước ngoặt trong cục diện quân sự và chính trị ở miền Nam. Chiến tranh cách mạng đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt. Tình hình ở trọng điểm sẽ có bước phát triển mới nhanh hơn dự kiến nhiều, nhất là trong trường hợp ta tiêu diệt sinh lực lớn của địch ở Huế và Đà Nẵng, đồng bằng sông Cửu Long... Thời cơ chiến lược lớn đã đến. Cần nhanh chóng tập trung lực lượng vào phương hướng chủ yếu, hành động táo bạo, bất ngờ... hoàn thành nhiệm vụ ở trọng điểm càng sớm càng tốt, có thể sớm hơn rất nhiều so với kế hoạch. Thời tiết đang tốt, kéo dài không có lợi. Bộ Chính trị quyết định:

a) Nhanh chóng tập trung ba sư đoàn chủ lực, các đơn vị binh khí, kỹ thuật chủ yếu về địa bàn Buôn Ma Thuột, sẵn sàng cơ động vào hướng trọng điểm.

b) Giải phóng Bình Định (hướng đường 19), phát triển xuống Phú Yên, Khánh Hòa, Nha Trang, Cam Ranh. Hướng đường số 7 chỉ dùng lực lượng địa phương phát triển xuống Tuy Hòa. Hướng đường 21, phát triển ra phía đông, tùy theo khả năng, nếu có thuận lợi mới thì xuống Nha Trang, Cam Ranh.

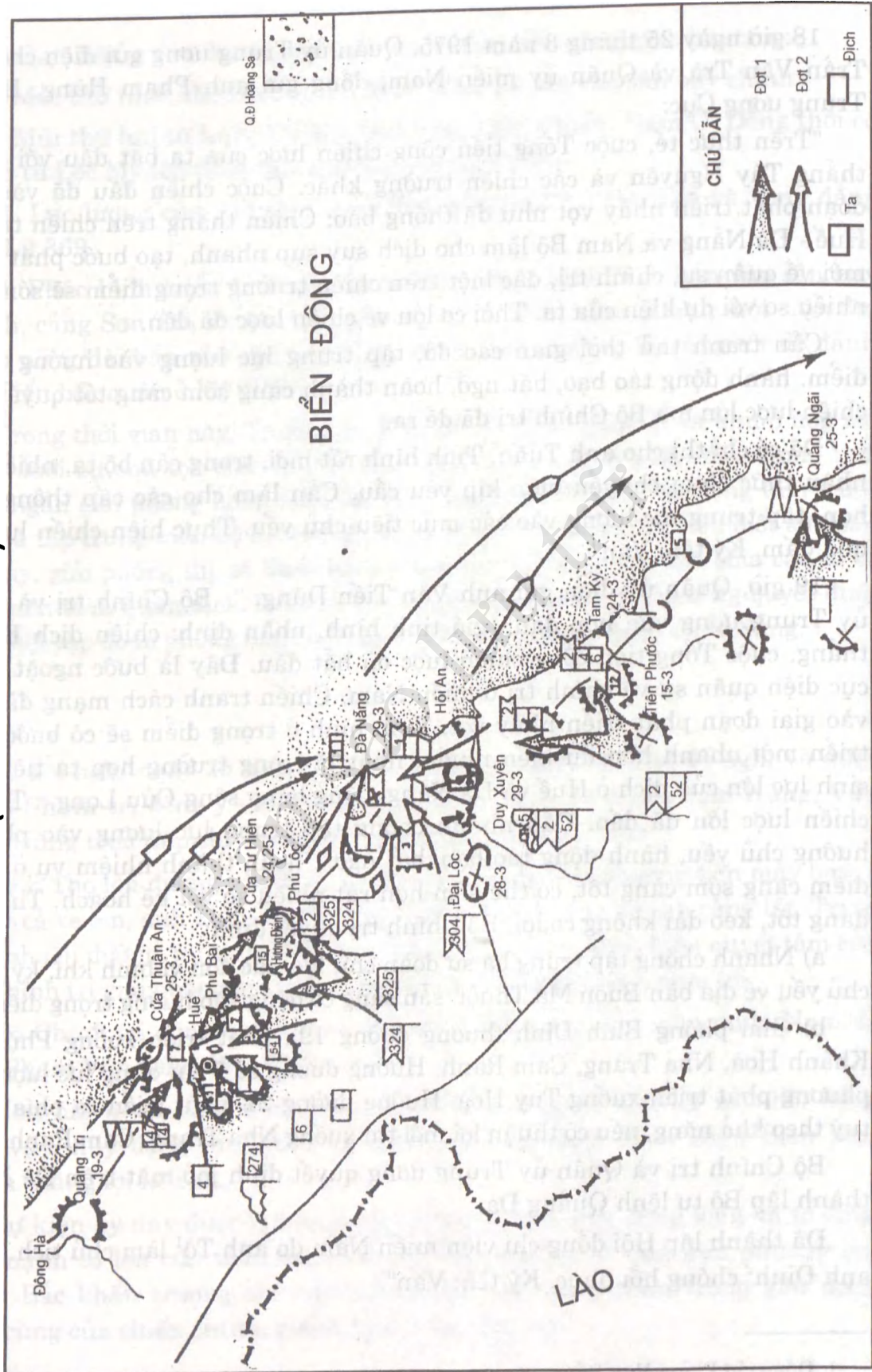
Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định mở mặt trận Đà Nẵng, thành lập Bộ tư lệnh Quảng Đà.

Đã thành lập Hội đồng chi viện miền Nam do anh Tô¹ làm chủ tịch. Chúc anh Đinh² chóng hồi phục. Ký tên: Văn".

1. Đồng chí Phạm Văn Đồng.

2. Đồng chí Đinh Đức Thiện.

DIỄN BIẾN CHIẾN DỊCH HUẾ - ĐÀ NẴNG (TỪ 21 ĐẾN 29-3-1975)



TRỞ lại với chiến trường Đà Nẵng.

Trong buổi giao ban tối hôm ấy, tôi thấy cần tận dụng mọi lực lượng tiến công địch. Sư đoàn 304 sau khi đánh xong Thượng Đức, lực lượng bị tiêu hao, đang củng cố ở đây. Tôi điện trực tiếp cho sư đoàn: "... Sư đoàn 304 phải bằng mọi cách tiến vào giải phóng Đà Nẵng. Lúc này mọi sự chậm trễ đều có tội".

Bức điện vừa chuyển xong, tôi gọi dây nói chỉ thị cho anh Cao Văn Khánh điện ngay cho Quân đoàn 2 sau khi tiêu diệt các bộ phận địch còn chống cự, nhanh chóng tập trung lực lượng vào tiến công Đà Nẵng. Tôi cũng yêu cầu theo dõi, kiểm tra cuộc hành quân của Quân đoàn 1 (trừ Sư đoàn 308). Việc sử dụng Sư đoàn 308 ở lại miền Bắc làm nhiệm vụ dự bị chiến lược có gây thắc mắc trong các chiến sĩ Quân tiên phong. Ngày 26 tháng 3, đồng chí Hoàng Kim, Chính ủy sư đoàn lên Bộ đề đạt nguyện vọng của sư đoàn xin được đi chiến đấu. Hiểu rõ tâm trạng của anh em 308, tôi thân mật căn dặn:

- Sư đoàn đang làm một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Hãy giải thích cho anh em hiểu thế nào là một sư đoàn cận vệ của cách mạng trong lúc này. Hãy chuẩn bị thật tốt để sẵn sàng hoàn thành bất cứ nhiệm vụ gì khi Tổ quốc cần đến. Sư đoàn 308 đang phụ trách một hướng trọng yếu của trận quyết chiến chiến lược đó. Tiếp theo Buôn Ma Thuột, Tây Nguyên, trận Huế - Đà Nẵng là đòn tiến công chiến lược lớn thứ hai của ta đánh vào quân ngụy. Huế đã giải phóng xong. Còn lại mục tiêu chủ yếu: Đà Nẵng.

Đà Nẵng là thành phố lớn thứ hai ở miền Nam Việt Nam. Đây là một căn cứ quân sự liên hợp rất mạnh, nơi đặt sở chỉ huy của Vùng 1 chiến thuật, của quân đoàn 1 ngụy. Sân bay Đà Nẵng là một căn cứ không quân lớn. Đà Nẵng còn là một hải cảng có ý nghĩa quân sự và kinh tế quan trọng. Tháng 3 năm 1965, những đơn vị đầu tiên của Mỹ đã đổ bộ vào Đà Nẵng, mở đầu thời kỳ Mỹ thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ" xâm lược miền Nam.

Tại đây, địch hiện có khoảng 10 vạn tên, trong đó có 15 tiểu đoàn chủ lực thuộc sư đoàn 3 bộ binh, sư đoàn thủy quân lục chiến và tàn quân của các sư đoàn 1, 2 của liên đoàn biệt động quân, cùng với hàng chục tiểu đoàn bảo an, hàng trăm trung đội dân vệ, phòng vệ dân sự và 5.000 cảnh sát; sư đoàn 1 không quân với 373 máy bay các loại, 7 tiểu đoàn pháo binh, thiết đoàn 11 kỵ binh, một lực lượng hải quân ngụy đóng ở quân cảng Đà Nẵng và vùng biển phụ cận.

Sau khi mất Huế, Nguyễn Văn Thiệu lệnh cho Ngô Quang Trưởng cố thủ Đà Nẵng bằng mọi giá, hòng chặn bước tiến của quân ta, hy vọng biển

nơi đây thành bãi đổ bộ khi quân Mỹ quay lại ứng cứu. Tất nhiên, đối với Trường, mệnh lệnh "tử thủ" của Thiệu lần này không còn thiêng như trước nữa!

Từ đầu tháng 3 năm 1975, trên chiến trường Khu 5, quân ta bắt đầu hoạt động có tác dụng kiềm chế, nghi binh: tiến công kho đạn Sủng Mây, đánh bãi xe Xuân Thiều, phá cầu Trắng ở gần Đà Nẵng. Sang trung tuần tháng 3, chấp hành lệnh của Bộ, Thường vụ Khu ủy và Đảng ủy Quân khu 5 chủ trương tập trung lực lượng tiêu diệt sư đoàn 2 nguy, giải phóng toàn tỉnh Quảng Ngãi, giải phóng đại bộ phận nông thôn tỉnh Quảng Đà. Các lực lượng vũ trang và nhân dân Quân khu 5 dưới sự lãnh đạo, chỉ huy của các anh Võ Chí Công, Chu Huy Mân đẩy mạnh tiến công và nổi dậy ở phía bắc quân khu, nhanh chóng tiến xuống đường số 1, khẩn trương chuẩn bị phát triển theo hướng từ Quảng Ngãi đến Đà Nẵng. Trước sức uy hiếp của quân ta, địch rút khỏi Sơn Hà, Trà Bồng. Vùng giáp ranh của tỉnh Quảng Ngãi hoàn toàn giải phóng. Nhân dân nổi dậy giành quyền làm chủ, phối hợp với bộ đội giải phóng thị xã Quảng Ngãi, thị xã Tam Kỳ, căn cứ Tuần Dương, đánh chiếm căn cứ Chu Lai, tiêu diệt sư đoàn 2 nguy, mở rộng vùng giải phóng ở tỉnh Quảng Đà, tạo điều kiện thuận lợi uy hiếp Đà Nẵng từ phía nam.

Ngày 27 tháng 3, ở phía bắc Đà Nẵng, chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, Quân đoàn 2 và một sư của Quân đoàn 1 phát triển tiến công trên hai hướng: từ đèo Mũi Trâu theo đường 14 tiến xuống phía tây bắc; từ Phú Lộc, theo đường số 1 đánh chiếm Thừa Lưu, Cầu Hai, Lăng Cô, đèo Hải Vân, áp sát thành phố từ phía bắc. Riêng Sư đoàn 304 được lệnh trực tiếp của Bộ Tổng tư lệnh và của quân đoàn khẩn trương chuyển sang tiến công Đà Nẵng từ hướng tây nam.

Cùng thời gian này, theo lệnh của Bộ, Sư đoàn 2, các lực lượng pháo binh, cao xạ, tăng, thiết giáp của Quân khu 5 dưới sự chỉ huy trực tiếp của anh Chu Huy Mân, bỏ qua các mục tiêu dọc đường, tiến thẳng về Đà Nẵng. Pháo binh của quân ta bắt đầu nã đạn, khống chế hải cảng và sân bay.

Trước tình hình nguy khốn, Ngô Quang Trưởng huỷ bỏ kế hoạch rút sư đoàn thuỷ quân lục chiến về Sài Gòn, thu thập binh lính cố thủ Đà Nẵng. Nhưng quá muộn! Đà Nẵng đã rơi vào tình trạng hỗn loạn. Tuy quân số địch còn đông, nhưng binh lính đã mất tinh thần. Tân binh đào ngũ từng mảng. Bọn chỉ huy hốt hoảng, chỉ lo đưa vợ con tìm đường trốn chạy. Hàng vạn dân từ Huế ào vào càng làm cho thành phố hỗn loạn thêm.

Sau khi nghe Cục Quân báo báo cáo tình hình mới nhất, tôi điện tiếp cho Quân đoàn 2: "Địch ở Đà Nẵng đang rối loạn. Cảnh sát thôi làm việc. Chúng đã ra lệnh rút trung đoàn ở núi Quế và phá công sự. Cần nhanh chóng tiến

đánh Đà Nẵng. Nếu có hiện tượng địch rút thì phải lập tức đánh tràn tới. Nếu chúng co cụm và cố thủ thì bao vây thật chặt, đánh ghìm chân không cho rút. Đồng thời tập trung lực lượng theo hướng đường 14 và đường 1, tiêu diệt địch, chiếm khu vực tây và tây bắc thành phố, thọc sâu vào cầu Trịnh Minh Thế, chặn đường rút của địch qua bán đảo Sơn Trà. Ký tên: Văn".

Cũng trong ngày 27 tháng 3, đồng chí Bí thư thứ nhất điện cho các anh Võ Chí Công và Chu Huy Mân: "... Chiến thắng oanh liệt ở Buôn Ma Thuột và Tây Nguyên đã tạo ra thời cơ giải phóng Đà Nẵng. Ta phải tập trung lực lượng từ hai phía, từ Thừa Thiên - Huế đánh vào và từ Nam - Ngãi đánh ra, nhanh chóng tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch ở Đà Nẵng, không cho chúng rút chạy để co cụm về giữ Sài Gòn.

Trong lúc này, thời gian là lực lượng. Phải hành động hết sức táo bạo, bất ngờ, làm cho địch không kịp trở tay. Các anh cần sử dụng ngay lực lượng của quân khu và của tỉnh đánh thẳng vào Đà Nẵng. Phải có biện pháp đặc biệt để hành quân nhanh nhất, kịp thời không chế, chiếm lĩnh các sân bay, bến cảng, bao vây, chia cắt để tiêu diệt địch.

Phải nhanh chóng phát động quần chúng vũ trang nổi dậy, đập tan các lực lượng kìm kẹp ở cơ sở, chiếm lĩnh các công sở, kho tàng, nhà máy, thành lập chính quyền cách mạng và sáp vào vận động binh sĩ địch bỏ súng đầu hàng, làm tan rã các đơn vị quân nguy.

Các binh đoàn chủ lực phía Bắc đã có kế hoạch hành quân nhanh nhất để kịp thời hiệp đồng với cánh quân phía nam. Các anh hành động ngay, không chậm trễ... Ký tên: Ba"¹.

Các chỉ thị, mệnh lệnh trên đây đều được chấp hành triệt để và nhanh chóng.

Tại Tổng hành dinh, các cán bộ tác chiến, quân báo, thông tin, cơ yếu... làm việc suốt ngày đêm. Tin chiến thắng dồn dập báo về cổ vũ mọi người làm việc hăng say, quên ăn, quên ngủ.

Sáng ngày 28 tháng 3, tôi triệu tập đồng chí Doãn Tuế, Tư lệnh pháo binh, lúc này là phái viên của Bộ Tổng tham mưu, kiểm tra tình hình triển khai sử dụng hoả lực. Tôi hỏi:

- Pháo của ta đã đến đâu rồi?

Đồng chí Tuế báo cáo:

- Mới có một tiểu đoàn của Quân khu 5 bắn vào sân bay Đà Nẵng. Pháo của Quân đoàn 2 mới có hai đại đội vào đến đèo Mũi Trâu.

1. Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.381-382.

Việc triển khai pháo binh chiến dịch như vậy là chậm.

Tôi chỉ thị bố trí ngay pháo ở đèo Mũi Trâu để chế áp sân bay Đà Nẵng, đưa tiếp pháo của Quân đoàn 2 lên đèo Hải Vân để bắn sang Sơn Trà. Điều ngay toàn bộ lực lượng pháo binh mặt trận lên tham gia tiến công. Kết quả là đến 17 giờ ngày hôm ấy, tất cả các đơn vị pháo của Quân đoàn 2 và Quân khu 5, sau khi tổ chức xong trận địa, bắt đầu nã đạn vào Đà Nẵng. Trận pháo kích lớn diễn ra vào sáng hôm sau, 29 tháng 3: 30 khẩu pháo cỡ lớn của ta dồn dập bắn vào sở chỉ huy quân đoàn 1 ngụy, sân bay Đà Nẵng, cảng Mỹ Khê, bán đảo Sơn Trà, sân bay Nước Mặn, từ 5 giờ đến 10 giờ sáng. Sau đó, pháo chuyển làn bắn ra mép nước, ngăn chặn không cho tàu địch vào bốc bọn tàn quân.

Bộ tư lệnh Mặt trận Quảng Đà báo cáo: ngày 29 tháng 3 năm 1975, quân ta tiến công vào Đà Nẵng từ nhiều hướng: Quân đoàn 2 trên các hướng bắc, tây bắc và tây nam, Sư đoàn 2 Quân khu 5 trên các hướng nam và đông nam. Được các lực lượng biệt động, tự vệ, du kích bí mật và quần chúng hỗ trợ, cả hai cánh quân cùng tiến công vào thành phố. Một số cán bộ, đảng viên, chiến sĩ ta bị địch bắt giam ở Non Nước phá nhà lao thoát ra ngoài, tham gia đánh địch. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Đà và Thành ủy Đà Nẵng, quần chúng nổi dậy. Đồng bào tự động đưa xe đồ, xe lam, xe máy chở bộ đội ta tiến nhanh vào thành phố, mang cơm nước, quà bánh tiếp tế cho bộ đội. Bộ đội chủ lực không quen thuộc địa hình thì đã có các chiến sĩ tự vệ dẫn đường. Nơi nào mà chủ lực chưa tới kịp, thì các lực lượng biệt động, tự vệ và du kích kết hợp với cơ sở bí mật đã kịp thời đánh chiếm. Công nhân bảo vệ sân bay, bến cảng, nhà máy..., nhân dân phối hợp cùng bộ đội kêu gọi binh sĩ địch ra hàng.

Có tin Tổng thống Mỹ tuyên bố đưa hải quân đến cứu viện Đà Nẵng. Qua phân tích tình hình, tôi điện cho anh Tấn, anh Mân, anh Phạm Hùng và Quân đoàn 2: "Pho tuyên bố dùng tàu LST vào Đà Nẵng là để trấn an dư luận, cũng có thể để cứu bọn ngụy ở bán đảo Sơn Trà. Khả năng hành động của không quân ngụy ít. Khả năng không quân Mỹ can thiệp càng ít hơn. Nhưng ta vẫn phải đề phòng".

Thực tế đã diễn ra đúng như vậy. Tàu Mỹ đến cứu bọn ngụy chạy trốn, nhưng đậu cách xa bờ, gây cảnh chen chúc hỗn loạn, nhiều người rơi xuống biển. Máy bay trực thăng Mỹ đến đón cố vấn Mỹ và những tên đầu sỏ, bị hàng ngàn binh lính và dân di tản ùa lên, phải cất cánh bay đi, nhiều người bám ở bên ngoài máy bay rơi từ trên không xuống.

Chỉ trong vòng 32 giờ, quân ta lần lượt đánh chiếm các mục tiêu quân sự, chính trị, kinh tế trong căn cứ liên hợp, giải phóng hoàn toàn thành phố

Đà Nẵng và thị xã Hội An, tiêu diệt và làm tan rã hơn 10 vạn tên trong bộ máy quân sự và hành chính của ngụy ở đây. Trưa ngày 29 tháng 3, anh Nguyễn Thanh vào báo cáo tình hình địch. Nhớ lại buổi giao nhiệm vụ cho anh Lê Trọng Tấn, tôi nói vui:

- Đáng lẽ tôi cho cậu 5 điểm¹ nhưng chỉ cho 3 điểm thôi, vì đánh Đà Nẵng chỉ mất có ba ngày!

Đòn tiến công chiến lược thứ hai đã được hoàn thành xuất sắc.

Lại một bước nhảy vọt mới của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trong mùa Xuân lịch sử.

QUỐC tiến công giải phóng Huế - Đà Nẵng do Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy được hình thành trong quá trình thực hiện cuộc Tổng tiến công chiến lược, nhanh chóng phát triển thành một chiến dịch quy mô lớn có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng. Tiếp theo chiến thắng Tây Nguyên, chiến thắng vang dội Huế - Đà Nẵng đã đập tan ý định co cụm chiến lược của địch, tiêu diệt nhiều sinh lực chủ yếu của chúng, làm thay đổi căn bản so sánh lực lượng hoàn toàn có lợi cho ta, đẩy quân ngụy sụp đổ nhanh chóng, mở ra triển vọng rất thuận lợi cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng.

Qua chiến đấu, bộ đội ta trưởng thành vượt bậc. Rất nhiều tấm gương tích cực chấp hành mệnh lệnh, chiến đấu anh dũng, mưu trí, táo bạo xuất hiện trong cán bộ, chiến sĩ nhất là ở cánh quân phía bắc của các đồng chí Nguyễn Hữu An, Lê Linh, Hoàng Đan và cánh quân phía nam của đồng chí Nguyễn Chơn.

Ngày 1 tháng 4, Quân ủy gửi điện khen bộ đội mặt trận Quảng Đà: "Quân ủy Trung ương nhiệt liệt khen ngợi toàn thể cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên các lực lượng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, bộ đội đặc biệt tinh nhuệ, tự vệ mặt trận Quảng Đà đã triệt để chấp hành mệnh lệnh, hành động táo bạo và kịp thời, phối hợp với nhân dân, trong một thời gian rất ngắn, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân địch, giải phóng toàn tỉnh Quảng Đà, đặc biệt thành phố Đà Nẵng là một căn cứ quân sự quan trọng bậc nhất của địch ở miền Nam Việt Nam.

Quân ủy Trung ương tuyên dương công trạng các đồng chí trong toàn quân về chiến công chói lọi đã lập được. Ký tên: Văn".

1. Theo cách cho điểm của Liên Xô.

Chiến thắng Huế - Đà Nẵng cổ vũ mạnh mẽ hậu phương lớn và tiền tuyến lớn. Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ nhiệt liệt khen ngợi và tặng thưởng bộ đội và nhân dân vừa lập chiến công lớn nhiều huân chương cao quý.

Khí thế tiến công trào dâng từ Bắc chí Nam.

Bao giờ cũng vậy, như đã thành thói quen, mỗi lần thắng lớn, tôi lại nhớ tới lời dạy của Bác Hồ: "*Thắng lợi tuy lớn, nhưng mới chỉ là bước đầu. Các chú không được chủ quan, khinh địch*".

Cuộc chiến đấu giải phóng hoàn toàn miền Nam đang còn ở phía trước. Càng đến gần sào huyệt, quân địch tất sẽ càng phản ứng quyết liệt hơn. Ngay ngày hôm sau, 30 tháng 3, một đoàn cán bộ tham mưu, chính trị, hậu cần, kỹ thuật, được cử ngay vào Đà Nẵng nghiên cứu rút kinh nghiệm tại chỗ về cách đánh của bộ đội chủ lực kết hợp với quân chúng nổi dậy ở một thành phố lớn, chuẩn bị cho trận đánh quyết định sắp diễn ra.

XHÍ thế tiến công, nổi dậy của quân và dân ta trong giai đoạn cuối cùng của chiến tranh càng sôi động bao nhiêu, thì các tư liệu được công bố sau này cho thấy cảnh tượng của phía đối phương lúc này càng ảm đạm bấy nhiêu.

Vào đúng thời điểm nguy kịch nhất, Nguyễn Văn Thiệu nhận được bức thư đề ngày 22 tháng 3 năm 1975 của người đứng đầu Nhà Trắng ở Hoa Thịnh Đốn:

"Ngài Tổng thống Thiệu thân mến,

Cuộc tiến công của quân Bắc Việt hiện nay đối với đất nước ngài là một điều vô cùng phiến phúc và là nỗi đau khổ của mọi người.

Đối với Hoa Kỳ, vấn đề cũng không kém phần nguy ngập... Người Mỹ cũng bị thử thách khi họ quyết tâm giúp đỡ một người bạn đang bị các lực lượng vũ trang hiện đại tấn công... Riêng tôi, tôi quyết định rằng người Mỹ sẽ bảo vệ Việt Nam trong giờ phút quyết định này với ý định thực hiện đúng trách nhiệm của Hoa Kỳ trong hoàn cảnh này. Tôi vẫn theo dõi những diễn biến một cách sát sao và bàn bạc khẩn cấp với các cố vấn của tôi về những việc làm mà hoàn cảnh đòi hỏi và pháp luật cho phép... Ký tên: Giê-rôn Pho"¹.

1. Nguyễn Tiến Hưng và Jérôld Schecter, *Từ Tòa Bạch ốc đến dinh Độc Lập*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1990, tr.381.

Cũng vẫn cái giọng chung chung, mơ hồ, không có gì cụ thể! Giữa lúc đầu sôi lửa bỏng, mà lá thư đánh đi bằng điện mật, sau khi giải mã, vẫn lạnh như tiền! Hơn nữa, cụm từ "pháp luật cho phép" gọi thêm một gáo nước lạnh vào chính quyền Thiệu, vì ai cũng biết, ngay từ hồi Ních-xơn còn ngồi tại Nhà Trắng, mối quan hệ giữa Tổng thống và Quốc hội về cuộc chiến tranh Việt Nam không lấy gì làm suôn sẻ! Ngày 30 tháng 11 năm 1974, đạo luật về *Quyền hạn của tổng thống trong thời gian chiến tranh* (viết tắt là WPA) đã ra đời, quy định rõ tổng thống phải thảo luận trước với Quốc hội về bất cứ hành động quân sự nào sắp tiến hành và trong vòng 48 giờ, phải tường trình chi tiết về hành động quân sự ấy.

Lúc này, rõ ràng Tổng thống Pho không thể hành động mà không được sự chấp nhận của Quốc hội. Mà Quốc hội thì đang chuẩn bị nghỉ lễ phục sinh, mọi công việc đều gác lại!

Mặc dù chán nản và tuyệt vọng, Thiệu vẫn gửi đi vào tối hôm sau một lời kêu cứu:

"...Thưa ngài Tổng thống,

Vào giờ phút quyết định này, khi Nam Việt Nam đang lâm nguy và hoà bình đang bị đe dọa nghiêm trọng, vì lẽ đó tôi trân trọng khẩn cầu Chính phủ Hoa Kỳ hãy thực hiện lời hứa... Một là, hạ lệnh tiến hành một cuộc oanh tạc ngắn hạn bằng máy bay B.52 tập trung vào những điểm đóng quân và căn cứ hậu cần của kẻ thù trong khu vực thuộc Nam Việt Nam. Hai là, khẩn cấp viện trợ những phương tiện cần thiết để ngăn chặn và đẩy lùi cuộc tấn công...

Kính thưa ngài Tổng thống,

Một lần nữa, tôi xin khẩn cầu ngài, khẩn cầu chữ Tín trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ, và đặc biệt khẩn cầu lương tâm của nước Mỹ... Tôi xin đa tạ quyết tâm thực hiện trọn vẹn lời hứa đó bằng hành động cụ thể của ngài...

Trân trọng kính chào,

Nguyễn Văn Thiệu"¹.

Tất nhiên, lời van xin của Thiệu rơi vào im lặng. Bức thư ngày 22 tháng 3 là bức thư cuối cùng của Pho gửi cho Thiệu. Tác dụng của nó cũng giống như một liều thuốc an thần đã quá hạn, không còn giúp gì được bệnh nhân đang thập tử nhất sinh.

Mặc dù, bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Sơ-lét-xinh-giơ nêu lên giải pháp duy nhất còn lại lúc này là ném bom nguyên tử, vị tổng thống được đưa lên

1. Nguyễn Tiến Hưng và Jérôld Schecter, *Từ Tòa Bạch ốc đến dinh Độc Lập*, Sđd, tr. 391.

sau vụ bê bối Oa-tơ-ghết ở vào một tình thế khó xử: Ném bom bằng B.52 thì bị Quốc hội cấm. Dùng bom nguyên tử thì lại càng không dám nghĩ tới. Phò không thể làm gì hơn là bỏ đi đánh "gôn" suốt cả tuần.

Đà Nẵng thất thủ đúng vào dịp lễ phục sinh.

Đối với Mỹ, Đà Nẵng không còn là vị trí chiến lược quan trọng nữa. Tuy nhiên, cũng đã có một "hạm đội" được gửi tới Đà Nẵng. Đó là một mớ hỗn tạp gồm 20 chiếc tàu vận tải và tàu kéo của Nhật cùng ba tàu chiến nhỏ của Mỹ đến để di tản cố vấn Mỹ, viên chức ngụy và những người hoảng loạn đang tháo chạy lấy thân, trong đó có tướng Ngô Quang Trưởng.

Bản sao lưu trữ

Chương VII

TRẬN SÀI GÒN BẮT ĐẦU

NHỮNG tám lá chắn của địch ở phía Bắc đã bị phá toang. Con đường chiến thắng dẫn tới sào huyệt cuối cùng của chế độ Sài Gòn đang mở rộng.

Ngay trước khi giải phóng hoàn toàn Đà Nẵng, chiều 29 tháng 3 năm 1975, đồng chí Bí thư thứ nhất gửi điện cho Trung ương Cục miền Nam: "...Tình hình biến chuyển mau lẹ. Cuộc cách mạng miền Nam đang bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt... Trên thực tế, có thể coi chiến dịch giải phóng Sài Gòn đã bắt đầu từ đây"¹.

Chiến thắng lớn, dồn dập, như một phản ứng dây chuyền, nhanh chóng lan ra, càng làm suy yếu bộ máy ngụy quân, ngụy quyền từ trung ương đến cơ sở. Bài toán thời gian lúc này không dừng lại ở đáp số tính bằng tháng, mà phải tính bằng ngày. Thế trận chiến tranh nhân dân, với lực lượng bố trí sẵn tại chỗ trên từng chiến trường, từng khu vực, tỏ rõ khả năng chủ động tiến công của quân ta, còn nhanh hơn cả "trục thẳng vận" và "cầu hàng không" của Mỹ. Địch ở đâu cũng bị đánh, bị bao vây chia cắt. Chiến lược tổng hợp của ta kết hợp đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị và binh vận, căng địch ra mà tiêu diệt và đánh rã.

Sáng ngày 31 tháng 3, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp mở rộng. Đây là cuộc họp lịch sử bàn về đòn chiến lược thứ ba, đòn cuối cùng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy.

Không khí phấn khởi tràn ngập "Nhà con rồng". Những nét mặt rạng rỡ, những ánh mắt sáng ngời, những cái bắt tay hứa hẹn...

1. Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, tr.383.

Bắt đầu cuộc họp, anh Ba nêu những vấn đề cần bàn. Thay mặt Quân ủy Trung ương, tôi báo cáo tổng quát tình hình chiến trường một tháng qua, đặc biệt nêu rõ diễn biến chiến sự trong hạ tuần tháng 3. Từ Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng đến Cục Nam Trung Bộ và Nam Bộ, quân và dân ta đã tiêu diệt và làm tan rã hai quân đoàn chủ lực mạnh của quân ngụy và khoảng 40% các binh chủng kỹ thuật hiện đại, thu và phá huỷ trên 40% cơ sở vật chất và hậu cần của chúng; giải phóng địa bàn hai quân khu gồm 12 tỉnh với gần một nửa số dân ở miền Nam. Âm mưu cơ bản chiến lược của địch đã bị phá sản. Chúng đang lâm vào tình trạng hoang mang, bế tắc. Tuy vậy, địch vẫn ngoan cố lập tuyến phòng ngự từ xa, từ Phan Rang trở vào. Chúng hy vọng ngăn chặn và đẩy lùi cuộc tiến công của ta, giữ thế cầm cự cho tới mùa mưa, sau đó sẽ củng cố những lực lượng còn lại, phản công tái chiếm các vùng đã mất.

Địch tập trung ở Phan Rang một lực lượng khoảng hai sư đoàn gồm sư đoàn 2 bộ binh vừa được khôi phục, lữ đoàn 2 dù, liên đoàn 31 biệt động quân, có sư đoàn 6 không quân đóng ở sân bay Thành Sơn yểm trợ. Đồng thời, chúng tập trung mọi cố gắng thu thập tàn quân, chấn chỉnh các đơn vị còn lại, điều chỉnh thế bố trí nhằm tăng cường phòng thủ khu vực Sài Gòn - Gia Định và đồng bằng sông Cửu Long.

Về phía ta, với trận Huế - Đà Nẵng, ta đã bắt đầu chuyển sang Tổng tiến công chiến lược. Quân ta đang trong thế thừa thắng xông lên. Ta hoàn toàn có khả năng tập trung lực lượng cả nước đến mức cao nhất, áp đảo địch trên chiến trường trọng điểm là Sài Gòn. *Thời cơ lớn đã xuất hiện*. Chắc chắn ta sẽ giành toàn thắng trong trận quyết chiến chiến lược cuối cùng này. Tôi đề nghị cần khẩn trương xây dựng kế hoạch tác chiến, thực hiện bao vây chiến lược ở phía đông và phía tây Sài Gòn - Gia Định, sử dụng nắm đấm chủ lực, bất ngờ thọc sâu tiêu diệt địch. Đánh một trận là thắng. Phương châm là *"thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng"*.

Các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị phát biểu ý kiến, đồng ý với đề nghị của Quân ủy Trung ương. Anh Trường Chinh tâm đắc với phương án thọc sâu mà anh gọi là "percée stratégique" (thọc sâu chiến lược).

Hội nghị nhất trí nhận định những nhân tố mới đã xuất hiện rõ nét trong trận Đà Nẵng. Ta hơn hẳn địch cả về thế chiến lược lẫn lực lượng quân sự, chính trị. Dù Mỹ có tăng viện cũng không thể cứu vãn ngụy sụp đổ. Bộ Chính trị khẳng định quyết tâm *thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất*.

Phương thức tác chiến chiến lược của ta là phát huy sức mạnh của ba đòn chiến lược (chủ lực, nông thôn và thành thị), từ ngoài đánh vào, kết hợp

với lực lượng tại chỗ từ trong đánh ra, lấy chủ lực từ ngoài đánh vào là quyết định, tập trung lực lượng tiến công địch, nhanh chóng lợi dụng thời cơ, dồn dập phát triển thắng lợi.

Về bố trí lực lượng chiến lược, Bộ Chính trị chủ trương gấp rút tăng thêm lực lượng ở hướng tây Sài Gòn, chia cắt và bao vây chiến lược ở hướng tây nam, triệt đường số 4, cô lập Sài Gòn với đồng bằng sông Cửu Long. Các lực lượng phía đông đánh chiếm các mục tiêu quan trọng, bao vây Sài Gòn từ hướng Bà Rịa - Vũng Tàu. Quả đấm chủ lực phải thật mạnh, kể cả binh khí kỹ thuật, sẵn sàng đánh thẳng vào các mục tiêu hiểm yếu và quan trọng nhất của địch ở trung tâm Sài Gòn khi thời cơ xuất hiện. Ở đồng bằng sông Cửu Long, các lực lượng quân sự, chính trị hoạt động mạnh, giải phóng các địa phương, phối hợp với mặt trận trọng điểm.

Ngay từ bây giờ, cần có kế hoạch hành động với lực lượng sẵn có trên chiến trường miền Đông Nam Bộ. Các lực lượng của ta ở Tây Nguyên cần nhanh chóng tiến vào chiến trường trọng điểm. Bộ Tổng tham mưu đôn đốc cho Quân đoàn 1 khẩn trương vào kịp thời gian.

Cuộc họp kết thúc.

Đồng chí Bí thư thứ nhất điện ngay vào chiến trường: "... Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ "một ngày bằng hai mươi năm". Do vậy, Bộ Chính trị quyết định: Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện Tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất.

Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động "thần tốc, táo bạo, bất ngờ". Phải tiến công ngay lúc địch hoang mang, suy sụp. Tập trung lực lượng lớn hơn nữa vào những mục tiêu chủ yếu trên từng hướng, trong từng lúc"¹.

Từ cuộc họp ngày 31 tháng 3 năm 1975, số phận của chế độ Sài Gòn đã được định đoạt. Quyết tâm của Bộ Chính trị cổ vũ mạnh mẽ nhiệt tình cách mạng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

Tất cả cho ngày toàn thắng.

Chiến trường Nam Bộ, Cục Nam Trung Bộ đẩy mạnh tiến công và nổi dậy, chuẩn bị đón thời cơ lịch sử. Trên các trục đường chiến lược, các cánh quân lớn thần tốc đổ vào chiến trường trọng điểm. Từ núi rừng Tây Nguyên vừa giải phóng, Quân đoàn 3 cùng các binh khí kỹ thuật tiến về hướng Sài Gòn với khí thế chiến thắng. Từ hậu phương lớn miền Bắc, Quân đoàn 1 tiến

1. Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, tr.387.

vào miền Nam không kể ngày đêm. Cánh quân phía đông mới được thành lập, ngoài dự kiến ban đầu, khẩn trương tiến dọc miền duyên hải theo đường số 1. Hậu phương lớn huy động tối đa sức người, sức của, chi viện tiền tuyến. Các cơ quan Tổng hành dinh luôn mắt luôn tay, khẩn trương, phấn khởi. Lúc này, ai cũng thấm thía về giá trị của thời gian. Kim đồng hồ như chạy nhanh hơn. Ngày tháng như ngắn lại.

Ngay sau Hội nghị Bộ Chính trị, tôi suy nghĩ nhiều về trận chiến đấu sẽ diễn ra trên chiến trường trọng điểm là Sài Gòn - Gia Định. Sau khi nghiên cứu, trao đổi với Tổng tham mưu phó Cao Văn Khánh và Cục trưởng Tác chiến Lê Hữu Đức, ngày 1 tháng 4, tôi điện vào B2: "Đúng như Bộ Chính trị đã nhận định, chiến tranh cách mạng ở miền Nam đang bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt. Hiện nay ta đã có đầy đủ lực lượng và khả năng để giành thắng lợi hoàn toàn trong một thời gian ngắn hơn dự kiến rất nhiều.

Vấn đề quyết định là phải kịp thời nắm lấy thời cơ, tranh thủ vào trung tuần tháng 4 thì bắt đầu cuộc tiến công quy mô lớn vào Sài Gòn. Làm được như vậy thì thuận lợi nhất, bảo đảm thắng lợi giòn giã nhất. Bất ngờ hiện nay không còn ở phương hướng lớn nữa. Địch biết nhất định ta sẽ đánh Sài Gòn nhưng chúng cho rằng ta cần chuẩn bị một - hai tháng. Vì vậy, bất ngờ hiện nay chủ yếu là ở khâu thời gian. Một mặt cần cơ động lực lượng nhanh chóng, thần tốc, mặt khác sử dụng ngay lực lượng hiện có để kịp thời hành động, không chờ đợi tập trung lực lượng đông đủ mới làm ăn. Chính theo ý nghĩa đó mà Bộ Chính trị đã khẳng định từ giờ phút này trận quyết chiến chiến lược Sài Gòn đã bắt đầu.

... Giữa hai phương án cơ bản, một là bao vây dài ngày tạo điều kiện rồi dứt điểm, hai là tiến công táo bạo từ đầu, đánh nhanh, dứt điểm nhanh, thì nay nên chọn phương án 2, tức là làm thật nhanh, thật táo bạo; đồng thời có sự chuẩn bị trong điều kiện nào đó nếu cần thì chủ động chuyển sang phương án 1 cũng nhằm giành thắng lợi cuối cùng trong một thời gian ngắn... Với lực lượng sẵn có, cần hành động kịp thời để lợi dụng mọi thời cơ cụ thể do địch hoang mang và lúng túng đưa lại, tiến công liên tiếp, giành thắng lợi liên tiếp, làm đảo lộn mọi mưu đồ chấn chỉnh lực lượng hoặc tăng cường viện trợ của Mỹ.

Thời gian hiện nay phải tính từng ngày. Phải "thần tốc, thần tốc, toàn thắng, nhất định toàn thắng".

Ngày 2 tháng 4, trong buổi giao ban, trên cơ sở phân tích tình hình các mặt trận, Quân ủy Trung ương điện khẩn cho Quân ủy Miền và Bộ tư lệnh B2: "... Trong lúc chuẩn bị kế hoạch lớn, ta cần có kế hoạch tức khắc tập

trung pháo lớn, phân nào xe tăng và bộ binh nhân lúc địch hoang mang diệt bọn bại binh mới chạy về, tiêu diệt một bộ phận F18, đánh chiếm Xuân Lộc, áp sát Biên Hoà. Không chế được sân bay Biên Hoà thì không quân mất tác dụng, địch ở Sài Gòn sẽ hoang mang to...". Ngoài các nguồn tin kỹ thuật của Cục Quân báo, tin tức công khai do các phóng viên nước ngoài ở miền Nam đánh đi từ Sài Gòn mà Thông tấn xã Việt Nam thu được cung cấp thêm nhiều tình hình sốt dẻo.

Quân ủy Trung ương điện tiếp cho anh Phạm Hùng, đồng điện cho anh Văn Tiến Dũng và anh Trần Văn Trà:

"2. Sài Gòn hiện bắt đầu hoảng loạn, có thể xảy ra biến động chính trị trong nội bộ địch. Mặt trận Cam Ranh - Phan Rang vỡ, bọn tàn quân chạy về sẽ gây rối lớn.

3. Theo tinh thần hành động táo bạo, kịp thời của Bộ Chính trị, chúng tôi có ý kiến Trung ương Cục và Quân ủy Miền cần có một kế hoạch hành động ngay với lực lượng sẵn có, dựa vào kế hoạch bước 1 của anh Tư¹, nhưng nay làm nhanh và mạnh, không điều động xáo trộn.

4. Cụ thể:

a) Phía đông tập trung lực lượng tăng, pháo thật mạnh đánh ngay bọn F18, tiêu diệt Xuân Lộc, áp sát Biên Hoà, triển khai ngay pháo nặng không chế sân bay Biên Hoà, có điều kiện tốt hay lực lượng mới sẽ đánh chiếm Ô Cấp², cắt sông Lòng Tàu.

b) Phía tây, với lực lượng hiện có, nên giao bộ đội địa phương bao vây Mộc Hoá, còn chủ lực Miền và khu thì tập trung đánh xuống đường số 4 nhanh hơn, thực hiện nhanh chia cắt và bao vây chiến lược. Nghiên cứu kế hoạch tăng lực lượng tiếp.

c) Hiện nay, tình hình có thể chuyển biến mau lẹ. F9 cần nắm trong tay Trung ương Cục, sẵn sàng hành động khi có thời cơ, chưa nên điều đi hướng khác trong khi lực lượng mới chưa vào.

5. Trong lúc đó, tiếp tục nghiên cứu kế hoạch hành động tiếp với lực lượng và binh khí kỹ thuật được tăng thêm".

Biết các anh ở Miền đang rất cần thêm lực lượng cho chiến trường trọng điểm, tôi thông báo cho anh Trà biết Quân ủy Trung ương đã điện cho anh Văn Tiến Dũng tranh thủ thời gian đưa lực lượng từ Tây Nguyên xuống

1. Đồng chí Trần Văn Trà.

2. Vũng Tàu.

càng nhanh càng tốt; Quân đoàn 1 và các đơn vị kỹ thuật cũng đang khẩn trương tiến vào tăng cường cho B2.

QÁC nguồn tin cho biết:

Trong khi quân ta thần tốc từ các hướng tiến về Sài Gòn, thì Bộ Tổng tham mưu ngụy tính toán: đối phương chỉ có khả năng tăng cường cho miền Đông Nam Bộ nhiều nhất là một quân đoàn, và muốn đưa lực lượng ấy vào tới chiến trường, phải mất ít nhất là hai tháng! Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Sơ-lét-xinh-giơ thì coi việc mất Đà Nẵng là "một trận chiến chính, nhưng tương đối nhỏ". Còn Tổng thống Mỹ Giê-rôn Pho sau này đã viết hồi ký về thời đó: "Mọi người đều biết rằng những vấn đề ở Nam Việt Nam rất nghiêm trọng, nhưng dường như không ai biết được nguy kịch đến mức nào!".

Kiểm lại lực lượng, Thiệu chủ trương giữ toàn bộ Quân khu 3 và Quân khu 4, lập tuyến phòng thủ từ Phan Rang trở vào, giữ chặt Tây Ninh, lấy Tây Ninh làm hướng phòng thủ chính ngăn chặn quân ta thọc vào Sài Gòn, giữ trục đường 13, giữ thị trấn Xuân Lộc, ngăn không để "Việt cộng" áp sát đường 15, Nhơn Trạch để pháo kích vào Sài Gòn.

Ngày 2 tháng 4, Cao Văn Viên, tổng tham mưu trưởng quân ngụy hò hét: "Cố thủ từ Phan Rang trở lại". Viên tướng phụ trách hậu cần Đồng Văn Khuyên hùng hổ tuyên bố: "Bằng bất cứ giá nào, phải cố thủ từ Ninh Thuận trở vào, nếu cần sẽ đem hết lực lượng đánh xả lảng tại đó!".

Thiệu cử Nguyễn Văn Toàn, tư lệnh quân đoàn 3 ra trấn giữ Phan Rang, đồng thời ra lệnh gấp rút khôi phục một số tàn quân từ phía bắc chạy vào, củng cố tuyến phòng ngự chung quanh Sài Gòn. Trong khi đó, Thiệu bí mật chở vàng bạc, đá quý sang Đài Loan và Ca-na-đa. Toàn lại chỉ thị cho Nguyễn Vĩnh Nghi thành lập sở chỉ huy tiền phương ở Phan Rang, còn mình lui về phía sau, nói là "để tăng cường cho Xuân Lộc"!

Tổng thống Mỹ cử tham mưu trưởng lục quân Hoa Kỳ đến Sài Gòn để nắm tình hình, mang theo một liều thuốc an thần cuối cùng gồm một số súng cỡ lớn được bốc dỡ ở sân bay Tân Sơn Nhất trước ống kính ca-mê-ra giữa thanh thiên bạch nhật, và chiếu ngay lên màn ảnh truyền hình.

Thế nhưng lần này, trò lừa mị vụng về xem ra không còn tác dụng, vì con bệnh đang hấp hối đã quen thuốc mất rồi! Thật ra, quân ngụy lúc này cần đạn hơn cần súng. Và các khẩu pháo đâu có thể thay được việc ném bom bằng B.52 như Thiệu đã van xin? Phrê-đê-rích Uây-oen viên tướng bốn sao

đã phải cuốn cờ rút khỏi miền Nam Việt Nam tháng 3 năm 1973, không thể làm gì hơn trước sự thất vọng của Thiệu. Ông ta chỉ có nhiệm vụ "xem xét những khả năng mà Mỹ có thể làm để ủng hộ Nam Việt Nam", và sẽ trở về Mỹ tường trình với Tổng thống Pho lúc này đang còn đi nghỉ mát!

TRỞ lại với chiến trường Nam Bộ và Cục Nam Trung Bộ.

Từ khi mở màn chiến dịch Tây Nguyên, nhất là sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, tình hình phát triển rất nhanh.

Báo cáo của Quân ủy Miền và Bộ tư lệnh B2 cho biết: Thực hiện kế hoạch đợt hai mùa khô 1974-1975 của Bộ tư lệnh Miền đã được Trung ương Cục thông qua, từ đêm ngày 9 rạng ngày 10 tháng 3 năm 1975, phối hợp với các chiến trường toàn miền Nam, quân và dân ta từ núi rừng Khu 4 đến đồng bằng sông Cửu Long tiến công và nổi dậy, đồng loạt xông lên diệt địch, giành thắng lợi giòn giã.

Ở đồng bằng sông Cửu Long, quân và dân Quân khu 9 tiêu diệt phân chi khu Hựu Thành, vây lấn yếu khu Thủy Phó, diệt gọn hai tiểu đoàn địch đến tăng viện, giải phóng chi khu Thuận Thới, đồn Cầu Sắt. Trước sức tiến công của ta, quân địch ở yếu khu Thủy Phó tháo chạy. Ta tiếp tục tiến công lên hướng Tam Bình, diệt phân chi khu Ba Kè, làm chủ đoạn sông Mang Thít, tiếp đó phát triển tiến công diệt 50 đồn địch, làm chủ đường 16, uy hiếp đường 4, áp sát Vĩnh Long. Được quân chủ lực hỗ trợ, bộ đội và du kích Vĩnh Trà tiến công giải phóng Càng Long, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú, Duyên Hải, Cầu Kè. Tỉnh ủy và tỉnh đội Trà Vinh lập thêm được ba tiểu đoàn tập trung, tổ chức lực lượng chính trị, binh vận, đưa vũ khí và cán bộ vào thị xã phát động quần chúng chuẩn bị nổi dậy giành chính quyền. Ngày 12 tháng 3, quân ta đánh chiếm chi khu Bình Minh, diệt phân chi khu Mỹ Thuận, giải phóng vùng bắc sông Hậu, đặt pháo 105mm ở bắc Cái Vồn bắn vào sở chỉ huy Quân đoàn 4 ngụy và sân bay Trà Nóc. Sư đoàn 4 diệt đồn Ông Tháp, đánh chiếm căn cứ Bà Đầm, vây ép Ô Nai, Ô Môn, chuẩn bị tiến công Cần Thơ. Ở Quân khu 8, quân ta diệt hai tiểu đoàn địch ở căn cứ Ngã Sáu, phá vỡ hệ thống đồn bốt địch ở khu vực kênh mới và kênh Nguyễn Văn Tiếp B, mở vùng giải phóng rộng lớn từ huyện Cái Bè (Mỹ Tho) đến Mỹ An, Kiên Văn (Sa Đéc), diệt địch ở bắc Cai Lậy, cắt đường 12, vây ép Mỹ Tho. Trên hướng Kiến Tường - Long An, quân ta tiến công đánh thông hành lang Tây Ninh xuống Đồng Tháp Mười, làm chủ một vùng rộng lớn ở bờ tây sông Vàm Cỏ Đông, cắt đứt đường 4, tạo bàn đạp tiến công Sài Gòn từ hướng tây.

Đoàn 232 được anh Lê Đức Anh, Phó tư lệnh Miền trực tiếp chỉ huy, chuẩn bị tiến công Sài Gòn từ hướng tây và hướng nam.

Ở miền Đông Nam Bộ, các đội biệt động, đội công tác bí mật và bộ đội đặc công áp sát các vị trí xung yếu xung quanh thành phố Sài Gòn, diệt địch ở Phú Hoà Đông, bốt đường 8, Tân Thạnh Tây, Tổng Thôn, Thới Mỹ, sở chỉ huy tiểu đoàn địch ở Tân Túc, bức hàng, bức rút hàng loạt đồn bốt dọc hành lang vào nội đô, tiêu huỷ kho chứa chất độc hoá học ở Thủ Đức, kho xăng Vũng Bèo. Sư đoàn 9 tăng cường tiến công chi khu quân sự Tri Tâm, giải phóng quận Dầu Tiếng, Bến Củi, diệt cứ điểm Suối Ông Hùng, đánh chiếm Cầu Khởi, diệt và làm bị thương trên 3.000 tên địch, phá huỷ và thu 61 xe quân sự, 6 khẩu pháo, 1.000 súng các loại..., giải phóng Dầu Tiếng, thị xã An Lộc và toàn tỉnh Bình Long, tạo địa bàn đứng chân cho quân ta tiến công vào sào huyệt cuối cùng của địch từ hướng tây bắc. Miền Đông Nam Bộ đã mở được một vùng giải phóng kéo dài từ bắc Tây Ninh qua Lộc Ninh, Dầu Tiếng, Chơn Thành, từ Mỏ Vẹt đến La Ngà qua Hoài Đức, Tánh Linh, từ đường số 1 đến nam đường số 2, Bà Rịa.

Như vậy là trong vòng một tháng, quân và dân Nam Bộ và Cục Nam Trung Bộ tích cực phối hợp với chiến trường Tây Nguyên và chiến trường Trị - Thiên - Huế, Quảng Đà đã tiêu diệt và làm tan rã nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn ở đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Quân khu 4, hình thành bao vây, tạo thế cho các cánh quân trên các hướng tiến công Sài Gòn - Gia Định.

Các hoạt động chống phá "bình định" của đồng bào và chiến sĩ phát triển nhanh chóng. Phong trào đấu tranh chính trị, binh vận lên mạnh. Khắp miền sông Tiền, sông Hậu, liên tiếp nổ ra hàng nghìn cuộc đấu tranh trực diện với địch. Đồng bào nổi dậy tố cáo tội ác của địch, trừng trị bọn ác ôn có nhiều nợ máu... Nhân dân đắp坎, ngăn sông, chặn tàu chiến địch, cắt đứt những con đường thủy huyết mạch như kênh Mang Thít ở Vĩnh Long, kênh xáng Xẻo Rô ở nam Rạch Giá. Thanh niên hăng hái tòng quân, lực lượng vũ trang ở đồng bằng phát triển rất nhanh. Đông đảo quần chúng phục vụ bộ đội, tham gia các tổ chức cách mạng ở địa phương.

Trên cơ sở tình hình chung do Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thông báo, căn cứ vào các bức điện chỉ đạo của đồng chí Bí thư thứ nhất, của Quân ủy Trung ương và tình hình thực tế của chiến trường trọng điểm, ngày 29 tháng 3 năm 1975, Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết 15-TWC nêu rõ: "... Cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam không những đã bước vào thời kỳ phát triển nhảy vọt mà thời cơ chuẩn bị để tiến hành cuộc Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch cũng đã chín muồi.

Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu, nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà". Nghị quyết nêu rõ cần tăng cường lãnh đạo đôn nổi dậy của quần chúng làm hậu thuẫn cho đôn tiến công quân sự và nhấn mạnh: "Phải thật tập trung từng giờ, từng ngày, từng tháng, từ đầu tháng 4 năm 1975 này". Đây là một nghị quyết phù hợp với tinh thần các nghị quyết của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, chứng tỏ sự sáng suốt, nhạy bén của các đồng chí lãnh đạo B2, được các địa phương chấp hành tích cực và có hiệu quả.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ tư lệnh Miền vạch kế hoạch tiến công Sài Gòn với lực lượng bản thân hiện có. Kế hoạch dự kiến tiến công vào nội đô trên năm hướng: hướng đông do Quân đoàn 4 đảm nhiệm; hướng tây bắc do Sư đoàn 9 và các trung đoàn 16, 271b; hướng tây do Đoàn 232 gồm Sư đoàn 5, Sư đoàn 3/B2 và các lữ đoàn binh chủng; hướng nam do các trung đoàn 88 và 21 của Quân khu 8 phụ trách; hướng bắc được giao cho Trung đoàn Gia Định, sẽ được tăng cường thêm lực lượng đặc công, biệt động và lực lượng của Trung ương điều vào, nếu có. Quân ủy và Bộ tư lệnh Miền chủ trương tiến công diệt địch ở Xuân Lộc, áp sát Biên Hoà, Đoàn 232 chuẩn bị chiếm Mộc Hoá, đưa lực lượng xuống cắt đường số 4 kết hợp với chủ lực Quân khu 8 diệt sư đoàn 7 và sư đoàn 9 ngụy. Thực hiện thắng lợi bước này, sẽ gây biến động lớn về quân sự, chính trị trong ngụy quân, ngụy quyền. Năm lấy thời cơ ấy, sẽ phát động nhân dân nổi dậy, kết hợp công kích quân sự với khởi nghĩa của quần chúng, trong đánh ra ngoài đánh vào, nhằm năm mục tiêu chủ yếu là sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Biệt khu Thủ đô, Tổng nha cảnh sát và dinh Độc Lập. Kế hoạch được Trung ương Cục nhất trí và báo cáo ra Trung ương.

70 Tuần tháng 3 năm 1975.

Ngay sau chiến thắng Tây Nguyên, Bộ tư lệnh chiến dịch ra lệnh cho các đơn vị chủ lực thừa thắng phát triển tiến công về hướng đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ theo các trục đường số 19, số 7 và số 21. Sư đoàn 10 tiến theo đường 21, tiêu diệt lữ đoàn dù trên đèo Phượng Hoàng, giải phóng quận lỵ Khánh Dương. Sư đoàn 320 sau khi giải phóng Củng Sơn, theo đường số 7 tiến xuống Tuy Hoà. Sư đoàn 3 Quân khu 5 tiêu diệt căn cứ địch ở An Khê, sau đó phối hợp với Sư đoàn 968 tiêu diệt phần lớn sư đoàn 22 ngụy trong một trận từ Phú Phong đến sân bay Gò Quánh. Bọn tàn quân của sư đoàn 22 bị quân và dân Bình Định tiến công làm tan rã hoàn toàn.

Ngày 27 tháng 3, tại cuộc họp với Bộ tư lệnh Tây Nguyên, trong không khí phấn khởi, quyết tâm, anh Văn Tiến Dũng công bố thành lập Quân đoàn 3 gồm các sư đoàn 10, 320 và 316 theo quyết định của Bộ Tổng tư lệnh. Sự kiện này đánh dấu một bước phát triển mới, càng đánh càng mạnh của quân đội ta trong quá trình cuộc tiến công chiến lược.

Với khí thế tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, quân và dân ta đã tích cực đánh địch trên khắp các tỉnh ven biển miền Trung, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ lực lượng địch còn lại, liên tiếp giải phóng các tỉnh, thành phố thuộc vùng Quân khu 2 ngụy. Ngày 1 tháng 4, hai tỉnh Bình Định, Phú Yên với thành phố Quy Nhơn và thị xã Tuy Hoà được giải phóng. Từ ngày 2 đến ngày 3 tháng 4, tỉnh Khánh Hoà với thành phố Nha Trang và quân cảng Cam Ranh được giải phóng. Trước đó, ngày 24 tháng 3, tỉnh Quảng Đức với thị xã Gia Nghĩa được giải phóng.

Lúc này có một sự kiện đáng ghi nhớ. Đó là việc điều động sử dụng Sư đoàn 10 của Quân đoàn 3. Như trên đã nói, sau ngày giải phóng Đà Nẵng, chủ trương của Quân ủy Trung ương được sự nhất trí của Bộ Chính trị là tập trung toàn bộ lực lượng ở Nam Tây Nguyên nhanh chóng tiến thẳng xuống miền Đông Nam Bộ. Trên đường vào B2, anh Lê Đức Thọ cũng đã phổ biến cho Bộ tư lệnh Tây Nguyên về chủ trương này. Nhưng trước đó, trong tình hình bộ đội ta đang truy kích tiêu diệt địch, anh Văn Tiến Dũng và Bộ tư lệnh Tây Nguyên đã lệnh cho Sư đoàn 10 tiến ra hướng biển, xuống Nha Trang, Cam Ranh. Khi biết chủ trương của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, các anh băn khoăn đến mất ngủ, lo lắng, như vậy có trái với ý định của cấp trên hay không. Cuối cùng các anh xác định là báo cáo lên Trung ương và chịu trách nhiệm. Ngay sau đó, anh Văn Tiến Dũng điện ngay cho tôi trình bày về vấn đề này, nói rõ cuộc tiến quân đang phát triển thuận lợi, Nha Trang, Cam Ranh là hai mục tiêu chiến lược quan trọng, tính toán thời gian sư đoàn có thể hoàn thành nhiệm vụ giải phóng hai nơi này, sau đó quay lên đường 11 rồi theo đường 20 tiến xuống vị trí tập kết ở miền Đông, thời gian cũng không chậm là bao.

Nhận điện của anh Dũng, lại có tin ta đã giải phóng Quy Nhơn, địch đang rút khỏi Tuy Hoà, chuẩn bị bỏ Nha Trang, Cam Ranh, tôi lập tức trả lời bằng bức điện số 940 ngày 20 tháng 3 năm 1975: "Chúng tôi bàn với anh Ba nhất trí cho rằng ta cần có chủ trương thật linh hoạt để lợi dụng thời cơ cụ thể này, tức là tập trung Sư đoàn 10 nhanh chóng tiêu diệt quân dù và bọn địch còn lại, đánh chiếm Nha Trang, Cam Ranh rồi tiến về phía nam...".

Bức điện làm cho các anh rất yên lòng. 8 giờ sáng ngày 31 tháng 3, anh Dũng điện ngay cho tôi: "... Tôi mừng quá. Thật là tâm đầu ý hợp giữa lãnh đạo và người ở chiến trường...".

Thực tế đã cho thấy việc điều động và sử dụng Sư đoàn 10 như vậy là đúng. Sau khi giải phóng Nha Trang, Cam Ranh, sư đoàn đã từ Ba Ngòi nhanh chóng xuyên qua căn cứ Bác Ái sang đường 11, lên Tuyên Đức rồi theo đường 20 tiến về vị trí tập kết của Quân đoàn 3 trên hướng Sài Gòn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong khi Quân đoàn 3 tiến công địch trong hành tiến, ào ạt tiến quân vào chiến trường trọng điểm, thì Quân đoàn 1 từ miền Bắc theo đường số 1 rồi theo tuyến Đông Trường Sơn, Tây Trường Sơn và đường 14, khắc phục mọi khó khăn về cầu đường, thời tiết, thần tốc tiến như một dòng thác mạnh đổ xuống phía nam. Trên đường tiến quân, quân đoàn tổ chức thành từng khối, hành quân bằng cơ giới, có pháo cao xạ bảo vệ. Núi rừng Trường Sơn sôi động. Các đoàn xe, pháo nối đuôi nhau chạy suốt ngày đêm, quyết tâm đến vị trí tập kết ở Đồng Xoài đúng thời gian vào trung tuần tháng 4, kịp tham gia chiến đấu. Binh đoàn dự bị chiến lược ra quân với khí thế hào hùng, phấn khởi mang theo cả niềm tin quyết thắng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, tăng cường thêm một "quả đấm thép" cho chiến trường trọng điểm trong trận quyết chiến cuối cùng.

Trong thời gian này, Sư đoàn 7 cùng một bộ phận Sư đoàn 341 và lực lượng địa phương đánh chiếm chi khu quân sự Định Quán, diệt yếu khu Gia Ray, khống chế đường 20. Ngày 28 tháng 3, sư đoàn dùng xe cơ giới theo đường 20; phối hợp với các lực lượng ém sẵn, tiến công giải phóng thị xã Lâm Đồng, sau đó cùng bộ đội Khu 6 đánh chiếm cao nguyên Di Linh, ngày 4 tháng 4 phát triển lên đánh chiếm thành phố Đà Lạt. Trung đoàn 812 truy kích địch từ Đà Lạt đến sân bay Thành Sơn, tạo điều kiện cho Sư đoàn 10 từ Cam Ranh xuyên qua Bác Ái theo đường 11 và đường 20 tiến vào miền Đông Nam Bộ. Ở hướng Bình Tuy, Long Khánh, Sư đoàn 6 cùng bộ đội địa phương và du kích tiến công giải phóng đường số 4, phát triển tiến công địch trên đường số 1 từ Suối Cát đến Rừng Lá (Bình Tuy).

Đến lúc này, quân ta đã tiêu diệt và làm tan rã hai quân đoàn, hai quân khu mạnh của địch, giải phóng các tỉnh đồng bằng miền Trung; Tây Nguyên, nhiều vùng ở đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, hình thành thế bao vây Sài Gòn - Gia Định.

Ngày 3 tháng 4, anh Văn Tiến Dũng cùng Đoàn A.75 vào đến Sở chỉ huy Miền. Anh Đinh Đức Thiện đến liền sau đó. Mấy hôm sau, anh Lê Đức Thọ cũng vào đến nơi. Với tinh thần tích cực, khẩn trương, ngày 7 tháng 4 năm 1975, Trung ương Cục duyệt kế hoạch tiến công Sài Gòn - Gia Định. .

Tư liệu sau này cho biết: anh Phạm Hùng, Bí thư Trung ương Cục chủ trì cuộc họp. Kế hoạch tác chiến chiến dịch do anh Lê Ngọc Hiền trình bày gồm

hai bước: trước mắt, từ ngày 8 tháng 4 tiến công chia cắt chiến lược và bao vây, đánh trận "rúng động", đánh vùng ven và 8 mục tiêu trong nội thành, chuẩn bị cho tổng tiến công. Nếu thuận lợi, địch tan rã, thì phát triển thọc sâu ngay, phối hợp với quần chúng nổi dậy đánh chiếm thành phố.

Bước hai dự kiến từ ngày 15 đến 20 tháng 4, thực hiện đột kích Sài Gòn trên năm hướng. Lực lượng sử dụng từ ba đến năm sư đoàn chủ lực, bảy đoàn đặc công, 60 tổ biệt động, cùng với lực lượng du kích và khoảng 50 ngàn quần chúng nổi dậy tại chỗ. Anh Trần Văn Trà báo cáo thêm về địa hình vùng phụ cận Sài Gòn, về bố trí của địch trong nội thành, lực lượng không quân và hải quân nguy, và nêu rõ tiêu diệt được sư đoàn 18 nguy; thực hành bao vây cô lập Sài Gòn; sẽ làm "rúng động" toàn bộ và nảy ra thời cơ mới. Nếu địch co cụm thì chuẩn bị thêm lực lượng, nhưng phải giải quyết xong trong tháng 4. Các anh Ba Trần¹, Trần Lương, Hai Xô², Hai Văn³, Đồng Văn Cống, Lê Văn Tường, Đinh Đức Thiện biểu thị nhất trí với kế hoạch, đề nghị cần tranh thủ bất ngờ, bảo đảm hậu cần, đẩy mạnh binh vận, chú trọng tổ chức quân quản thành phố. Anh Võ Văn Kiệt tin tưởng nhất định thắng, nhấn mạnh cần đưa ngay chủ lực vào sâu trong thành phố, vận động quần chúng bung ra, giành thắng lợi thật nhanh, thật kịp thời, đỡ vất vả. Anh Nguyễn Văn Linh thấy cần tiến công liên tục, không nên có khoảng cách, làm cho địch không kịp trở tay. Hào hứng, phấn khởi, đầy trách nhiệm, các anh phân tích sâu sắc tình hình, đề ra nhiều ý kiến đi sâu vào từng khía cạnh cụ thể.

Kết luận hội nghị, anh Phạm Hùng nêu rõ sự nhất trí, phấn khởi đối với kế hoạch tiến công. Nếu cắt được đường số 4 và diệt được sư đoàn 18 thì đột kích ngay, không chờ lực lượng vào đủ. Cần tổ chức hiệp đồng, tập trung lãnh đạo bảo đảm các mặt để giành chiến thắng. Về tổ chức chỉ huy, sẽ bàn thêm với anh Lê Đức Thọ.

Anh Văn Tiến Dũng thay mặt cơ quan tiền phương Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh phát biểu ý kiến. Rất mừng trước việc Trung ương Cục, Quân ủy Miền biểu thị sự nhất trí về kế hoạch tiến công Sài Gòn, anh nhấn mạnh ta có ưu thế về lực lượng quân sự và lực lượng chính trị, cần dứt điểm càng nhanh càng tốt. Anh nói đã điện ra đề nghị Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đốc thúc tăng cường lực lượng vào chiến trường trọng điểm.

1. Đồng chí Trần Văn Danh.
2. Đồng chí Nguyễn Văn Xô.
3. Đồng chí Phan Văn Đáng.

Ngày hôm sau, trong buổi làm việc với Trung ương Cục và Quân ủy Miền, anh Lê Đức Thọ phổ biến Nghị quyết của Bộ Chính trị về tình hình chiến sự, âm mưu của địch, chủ trương của ta, công bố quyết định ngày 6 tháng 4 của Bộ Chính trị thành lập Bộ chỉ huy chiến dịch Sài Gòn - Gia Định: Anh Văn Tiến Dũng là Tư lệnh; anh Phạm Hùng, Chính ủy; các anh Trần Văn Trà, Lê Đức Anh, Lê Trọng Tấn, Đinh Đức Thiện, Phó tư lệnh; anh Lê Quang Hoà, Phó chính ủy kiêm Chủ nhiệm chính trị; anh Lê Ngọc Hiền, quyền Tham mưu trưởng. Anh Lê Đức Thọ tham gia Trung ương Cục và Đảng ủy mặt trận. Trong dịp này, Trung ương Cục phân công anh Nguyễn Văn Linh, Phó bí thư Trung ương Cục, đặc trách phong trào nổi dậy của quần chúng, nhất là ở Sài Gòn. Anh Võ Văn Kiệt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục, chỉ đạo việc tiếp quản thành phố.

Đảng ủy và Bộ chỉ huy chiến dịch khẩn trương bắt tay vào việc. Đầu tiên, các anh nhất trí điện ra Trung ương đề nghị đặt tên của Bác Hồ kính yêu cho chiến dịch quyết định sắp diễn ra.

Ngày 14 tháng 4 năm 1975, thể theo đề nghị của Bộ chỉ huy chiến dịch và nguyện vọng của đồng bào, chiến sĩ cả nước, trong bức điện số 37 TK, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn thay mặt Bộ Chính trị đã đáp ứng kịp thời ý nguyện thiết tha và thiêng liêng ấy: *"Đồng ý chiến dịch Sài Gòn lấy tên là chiến dịch Hồ Chí Minh"*.

Trận quyết chiến chiến lược cuối cùng kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm được vinh dự mang tên vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

THẸO kế hoạch đã định, ngày 9 tháng 4, những trận đánh cắt đường số 4 ở phía tây Sài Gòn và trận tiến công Xuân Lộc bắt đầu.

Sư đoàn 5 tiến công địch ở thị trấn Thủ Thừa và thị xã Tân An không thành công. Tuy vậy, sư đoàn đã đánh thiệt hại nặng một trung đoàn bộ binh của sư đoàn 7 nguy và một trung đoàn thiết giáp, diệt 80 đồn bốt lớn nhỏ, giải phóng một vùng rộng, uy hiếp đường số 4. Lực lượng vũ trang Quân khu 8 tiến công làm chủ từng thời gian đường Tân Hiệp - Cái Bè (Mỹ Tho). Các lực lượng vũ trang Quân khu 9 tiến công địch ở Cái Vồn, Ba Càng (Vĩnh Long).

Trên hướng đông, Quân đoàn 4 dưới sự lãnh đạo, chỉ huy của các anh Hoàng Cầm, Tư lệnh và Hoàng Thế Thiện, Chính ủy, mở cuộc tiến công vào Xuân Lộc, "cánh cửa thép" trên tuyến phòng ngự Sài Gòn và Vùng 3 chiến thuật. Nơi đây, địch bố trí một lực lượng khá mạnh gồm sư đoàn 18 và một

số tiểu đoàn bảo an, cảnh sát phòng ngự trong công sự kiên cố. Tham mưu trưởng lục quân Mỹ, tướng Phrê-đê-riích Uây-oen cho rằng: "Mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn". Lê Minh Đảo, sư đoàn trưởng sư đoàn 18 hò hét "tử thủ" bằng mọi giá.

Trận đánh diễn ra quyết liệt và phức tạp.

Theo báo cáo, trong đêm 9 rạng ngày 10 tháng 4, bằng nhiều mũi tiến công, quân ta chọc thủng tuyến phòng ngự thị xã, chiếm được nhiều mục tiêu, cắm cờ cách mạng lên dinh tỉnh trưởng ngự. Tuy bị thiệt hại nặng, địch vẫn cố thủ. Ngày 10 tháng 4, chúng dùng trực thăng đổ bộ một lữ đoàn dù xuống ven thị xã, tiếp đó, tăng viện thêm hai lữ đoàn thủy quân lục chiến, một liên đoàn biệt động quân, một trung đoàn bộ binh của sư đoàn 5, tám tiểu đoàn pháo binh và hai chiến đoàn xe tăng, thiết giáp. Dựa vào quân tăng viện và sự chi viện của không quân, địch điên cuồng phản kích, gây cho ta nhiều tổn thất. Nhiều vị trí ta đã chiếm được phải lần lượt rút bỏ, hoặc thay đổi chủ nhiều lần. Chúng đã dùng đến các loại bom có sức sát thương và huỷ diệt lớn.

Trận đánh chưa dứt điểm.

Tình hình hết sức khẩn trương.

SAU ngày Đà Nẵng giải phóng, theo lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, anh Lê Trọng Tấn, Tư lệnh Mặt trận Quảng Đà, bay ra Hà Nội nhận nhiệm vụ mới.

Trong buổi giao ban sáng ngày 2 tháng 4, Bộ Tổng tham mưu báo cáo: Địch hoang mang cực độ. Chiến sự ở ven biển Nam Trung Bộ diễn biến rất nhanh, rất có lợi cho ta.

Anh Tấn nêu ý kiến cần hình thành cánh quân ven biển, gồm các lực lượng vừa giải phóng Đà Nẵng, nhanh chóng tiến quân đánh địch trong hành tiến, tiêu diệt địch và làm chủ các địa bàn chiến lược từ Nha Trang trở vào, không cho địch co cụm về Sài Gòn. Đây cũng là ý kiến đề nghị của Thường vụ và Bộ tư lệnh Quân khu 5 và của Thường vụ và Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 vừa lập chiến công ở Đà Nẵng.

Tôi tán thành đề nghị này và cử ngay anh Tấn sang trình bày với anh Ba. Sau khi trao đổi thêm với tôi, anh Ba hoàn toàn đồng ý.

Ngay lập tức, Thường trực Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh lập cánh quân phía đông, gồm Quân đoàn 2 (thiếu Sư đoàn 324 ở lại Huế), Sư đoàn 3 (Quân khu 5) và các đơn vị pháo binh, cao xạ, xe tăng, công binh.

Nhiệm vụ là vừa đánh địch, vừa mở đường với tốc độ thật nhanh, khẩn trương đến kịp thời gian cùng các đơn vị bạn tham gia giải phóng Sài Gòn. Anh Lê Trọng Tấn được cử làm Tư lệnh. Ban cán sự Đảng lâm thời do anh Lê Quang Hoà làm Bí thư. Khi vào đến miền Đông Nam Bộ, cánh quân này sẽ thuộc quyền lãnh đạo, chỉ huy của Đảng ủy và Bộ tư lệnh Mặt trận Sài Gòn; đồng thời thường xuyên báo cáo với Bộ Tổng tư lệnh.

Trước khi anh Tấn lên đường, thay mặt Thường trực Quân ủy Trung ương, tôi giao nhiệm vụ cho cánh quân phía đông nhanh chóng tiến theo đường số 1 chọc thủng phòng tuyến địch ở Phan Rang, tiếp đó cùng với các lực lượng B2 đánh chiếm Bà Rịa, Ô Cáp, khống chế sông Lòng Tàu, đặt pháo tầm xa ở Nhơn Trạch hoặc Thành Tuy Hạ chế áp các mục tiêu quan trọng ở Sài Gòn, có phương án vượt sông thọc sâu vào trung tâm thành phố. Vì đường dài, cần tổ chức hành quân tốt, cho đơn vị nhẹ đi trước, bảo đảm đi thật nhanh, dọc đường chú ý phòng tránh pháo trên tàu chiến của địch. Bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân, lãnh đạo bộ đội giữ kỷ luật dân vận, đối xử nhân đạo với tù, hàng binh. Vào đến nơi bắt liên lạc ngay với anh Dũng.

Cuộc tiến quân lịch sử của Quang Trung - Nguyễn Huệ lại hiện về trong ký ức. Ngày 4 tháng 4, tôi gửi điện cho cán bộ, chiến sĩ Quân đoàn 2 đang hành quân: "... Các đồng chí lên đường làm nhiệm vụ rất vẻ vang. Cần hành động *thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng*".

Ngày 6 tháng 4, điện của Quân ủy Trung ương gửi Bộ tư lệnh Đoàn 559 nêu rõ: "... Cần chú trọng coi công tác bảo đảm chi viện và bảo đảm cơ động lực lượng ta vào B2 là công tác trung tâm số 1. Vì vậy, cần có kế hoạch tổ chức thật tốt công tác này, nhất là bảo đảm việc hành quân của các đơn vị, binh khí kỹ thuật và các nhu cầu đạn dược theo đúng thời gian đã định". Tôi chỉ thị cho anh Đồng Sĩ Nguyên bố trí sở chỉ huy ở Quy Nhơn và anh Hoàng Minh Thảo ở Nha Trang, tổ chức bảo đảm, đôn đốc các đơn vị hành quân theo đường số 1, tuyệt đối không để ảnh hưởng đến việc bảo đảm hậu cần cho các đơn vị đang tiến quân.

Bức điện của Quân ủy Trung ương gửi anh Đồng Sĩ Nguyên và Thường vụ Đảng ủy 559, đánh đi hồi 22 giờ ngày hôm ấy lại nhấn mạnh: "... Yêu cầu của mặt trận hết sức gấp, từng ngày, từng giờ. *Thời gian lúc này là lực lượng, là sức mạnh*. Các đồng chí dùng mọi biện pháp tổ chức và đôn đốc các đơn vị hành quân hết sức nhanh, chi viện hết sức gấp, hoàn thành xuất sắc chiến dịch chi viện thần tốc này".

Trên hai trục chính là đường số 1 và đường Trường Sơn, với sự tổ chức khẩn trương của Đoàn 559, sự hỗ trợ tích cực của Quân khu 5, bằng đôi chân vạm vỡ và mọi phương tiện có thể có được, các đơn vị khắc phục khó khăn

đánh địch mà đi, mở đường mà tiến. Đường sứt lở thì nhân dân quanh vùng ra góp công sửa chữa. Cầu bị địch phá thì ngoài cầu, phà tự hành của công binh, còn có thuyền bè lớn nhỏ của dân. Xe hỏng thì tìm mọi cách sửa chữa, cứu kéo...

Ngày 7 tháng 4, tôi ra lệnh cho các đơn vị đang đổ vào chiến trường:

"Mệnh lệnh: 1. *Thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa.* Tranh thủ từng giờ, từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng.

2. Truyền đạt tức khắc đến đảng viên, chiến sĩ".

Tốc độ hành quân nâng lên không ngừng. Tuy vậy, vẫn còn thấy chậm! Công tác bảo đảm hậu cần hầu như không gặp khó khăn. Đoàn 559 có kế hoạch chu đáo, lại có thêm gạo, đạn, xăng, dầu chiếm được của địch. Quân no, xe pháo đủ nhiên liệu, đạn dược, bộ đội được nhân dân ven đường động viên, giúp đỡ, tốc độ hành quân lại càng tăng.

Ngày 10 tháng 4, điện của cánh quân phía đông báo cáo: Các anh Lê Trọng Tấn và Lê Quang Hoà đã đến Nha Trang, đang chuẩn bị đánh Phan Rang.

Phan Rang, nơi cất rốn chôn rau của Nguyễn Văn Thiệu, là thị xã của tỉnh Ninh Thuận, cách Sài Gòn 315km về phía bắc. Ở đây có hai hải cảng Tân Thành và Ninh Chữ, có sân bay Thành Sơn với lực lượng một sư đoàn không quân. Đường số 1 và đường sắt chạy qua thị xã nối liền Sài Gòn với các tỉnh miền Trung vừa được giải phóng. Theo sự đạo diễn của Uây-oen, tham mưu trưởng lực lượng quân Mỹ, địch điều lực lượng dự bị chiến lược ra lập ở đây tuyến phòng thủ từ xa: Phan Rang - Xuân Lộc - Tây Ninh. Với hơn một vạn quân tổ chức phòng ngự trên địa hình có lợi, được sự chi viện của cả hải quân và không quân, chúng hy vọng ngăn chặn, cầm chân các binh đoàn chủ lực của ta ở đây cho đến mùa mưa; lúc đó, thời tiết sẽ khó khăn, ta không thể tổ chức đánh lớn ở Sài Gòn và Nam Bộ ít nhất là trong sáu tháng nữa.

Ngày 11 tháng 4, có tin địch tăng cường lực lượng cho Phan Rang. Bộ Tổng tham mưu điện cho anh Tấn hết sức chú ý đến tốc độ tiến quân, nếu thấy đánh Phan Rang không thuận lợi, lại mất thời gian, thì chỉ để một lực lượng bao vây thị xã, còn đại bộ phận tìm cách vòng qua, khắc phục khó khăn về hậu cần và đường sá, tiến nhanh vào miền Đông Nam Bộ.

Ngày 18 tháng 4, anh Tấn điện ra báo cáo về hướng phát triển và kế hoạch tác chiến của cánh quân phía đông, về tình hình hậu cần của bộ đội đang tiến quân. Dự kiến giải quyết xong Phan Rang thì phát triển đánh

chiếm Bà Rịa, Vũng Tàu, cắt đường Biên Hoà - Vũng Tàu, khống chế sông Lòng Tàu, nhanh chóng đưa pháo 130mm vào Nhơn Trạch bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất. Nếu địch co cụm về phòng thủ Biên Hoà thì tùy tình hình cụ thể, có thể tiến công vòng về đông và đông nam Sài Gòn, vượt sông đột phá vào trọng điểm.

Sáng ngày 14 tháng 4, quân ta nổ súng đánh Phan Rang. Trận tiến công diễn ra quyết liệt. Với ý thức sâu sắc về giá trị của thời gian, bộ đội ta nêu cao tinh thần quyết thắng, dũng mãnh xung phong đánh chiếm các mục tiêu trong thị xã. Quân địch được phi pháo yểm hộ, dựa vào hệ thống công sự và địa hình có lợi, ngoan cố chống cự.

Hai ngày đầu, ta chỉ mới chiếm được một số mục tiêu ở ngoại vi Phan Rang. Sáng ngày 16 tháng 4, Tư lệnh Quân đoàn 2 Nguyễn Hữu An đưa Sư đoàn 325 bước vào chiến đấu. Phương án tác chiến là tổ chức một đội hình thọc sâu mạnh, dùng xe bánh hơi kết hợp với xe tăng vận chuyển lực lượng, đánh thẳng theo đường số 1 vào chiếm thị xã Phan Rang rồi tỏa ra tiến sang phía đông chiếm cảng Tân Thành và cảng Ninh Chữ, vít chặt đường biển; đồng thời theo đường số 11 đánh ngược lên phía tây bắc, vu hồi vào sườn phía tây của địch, chiếm sân bay Thành Sơn, khóa nốt đường bộ, phối hợp cùng quân và dân địa phương nhanh chóng bao vây, tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn quân địch.

Kết quả, ta đã đập tan tuyến phòng ngự từ xa của địch ở Phan Rang, tiêu diệt bộ tư lệnh tiền phương quân khu 3 ngụy, bộ tư lệnh sư đoàn 6 không quân, bộ tư lệnh sư đoàn 2 bộ binh, lữ đoàn 2 dù, liên đoàn biệt động 31, một trung đoàn của sư đoàn mới khôi phục, toàn bộ lực lượng của tiểu khu Ninh Thuận, làm chủ cảng Tân Thành và cảng Ninh Chữ, chiếm sân bay Thành Sơn, thu gần 40 máy bay còn nguyên vẹn. Bọn chỉ huy đầu sỏ và hàng nghìn sĩ quan, binh lính bị bắt sống trong đó có viên trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi và viên chuẩn tướng không quân Phạm Ngọc Sang. Quân ta giải phóng hoàn toàn thị xã Phan Rang và tỉnh Ninh Thuận.

Được tin chiến thắng, Quân ủy Trung ương điện gửi lời chào quyết thắng đến toàn thể cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên Quân đoàn 2, Quân khu 5, thăm hỏi đồng bào vùng mới giải phóng, kêu gọi tiếp tục anh dũng tiến lên giành toàn thắng cho chiến dịch lịch sử. Bộ chỉ thị dùng máy bay đưa ngay Nguyễn Vĩnh Nghi và Phạm Ngọc Sang ra Hà Nội.

Tin chiến thắng từ mặt trận dồn dập báo về: Các đơn vị thuộc Quân đoàn 2 đánh chiếm quận lỵ Tuy Phong, vừa đánh chiếm tàu địch, bắn rơi máy bay địch, vừa tác chiến tiêu diệt bộ binh địch, giải phóng các vùng đất trên đường tiến quân, trong đó có các quận lỵ Phan Rí, Hoà Đa và Sông Mao.

Thừa thắng, bộ binh và xe tăng của quân đoàn chia thành nhiều mũi xông thẳng vào trung tâm thị xã Phan Thiết, đánh chiếm sở chỉ huy tiểu khu Bình Thuận, giải phóng quận lỵ Hàm Tân. Sáng ngày 20 tháng 4, bộ phận đầu tiên của cánh quân phía đông gồm Sư đoàn 325 và binh khí, kỹ thuật vào đến Rừng Lá, gần Xuân Lộc. Anh Tấn và anh Hoà cũng đến liền sau đó, và nhanh chóng bắt liên lạc với Bộ chỉ huy Mặt trận Sài Gòn. Với tư cách Phó tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh, anh Tấn quyết định tăng cường cho Quân đoàn 4 Trung đoàn 95b (Sư đoàn 325) và pháo, đạn thu được của địch để tiến công dứt điểm Xuân Lộc.

Cuộc tiến quân thần tốc của cánh quân phía đông với hơn 32.000 quân và 2.276 xe, pháo, tăng, thiết giáp qua gần một nghìn kilômét, vượt lên mọi khó khăn, trở ngại, đánh địch trong hành tiến, là một đòn chiến lược sáng tạo, kịp thời, tạo bất ngờ lớn cho quân địch, đập tan ý định co cụm lớn của chúng trên dọc miền duyên hải, đánh thông tuyến đường số 1 từ miền Bắc vào tận cửa ngõ phía đông và đông bắc Sài Gòn, mở thêm một đường tiếp tế hậu cần chiến lược, góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường, tạo điều kiện hết sức quan trọng và một thế chiến lược rất thuận lợi cho cuộc tiến công giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

Trước tình hình quân địch ở Xuân Lộc còn ngoan cố chống cự, Đảng ủy và Bộ chỉ huy Miền chỉ thị cho Quân đoàn 4 rút kinh nghiệm. Anh Trần Văn Trà đến trực tiếp chỉ đạo tác chiến. Xuất phát từ nhận định Xuân Lộc chỉ có thể cố thủ khi được nối liền với Biên Hoà, Bộ chỉ huy Miền quyết định thay đổi cách đánh: từ tiến công thẳng vào thị xã chuyển sang đánh các lực lượng tiếp viện của địch mới được điều đến còn đứng chân chưa vững ở vòng ngoài, thực hành chia cắt Xuân Lộc với Biên Hoà, cắt đường số 2 từ Xuân Lộc đi Bà Rịa, chặn quân địch từ Biên Hoà, Trảng Bom lên phản kích.

Thực hiện quyết tâm mới, Quân đoàn 4 vừa được tăng cường lực lượng bộ binh và pháo cỡ lớn, tiến công tiêu diệt chiến đoàn 52 ngụy và một chi đoàn thiết giáp, đánh chiếm ngã ba Dầu Giây, cắt đường số 1 từ Xuân Lộc đến Bàu Cá, làm chủ đoạn cuối cùng của đường 20 từ Túc Trưng đến Dầu Giây, chiếm Núi Thị, Túc Trưng, Kiệm Tân, tiêu diệt quân địch phản kích từ Trảng Bom ra. Hai chiến đoàn 43 và 48 của sư đoàn 18 ngụy cùng với lữ đoàn 3 thiết giáp bị đánh thiệt hại nặng. Bộ đội địa phương và du kích diệt và bức rút một số đồn địch trên các trục đường giao thông và ven thị xã.

Không chiếm lại được ngã ba Dầu Giây, lực lượng bị tổn thất nặng, trước nguy cơ bị bao vây, bị tiêu diệt và sức uy hiếp của cánh quân lớn từ phía đông mới tới, ngày 20 tháng 4, địch phải rút chạy khỏi Xuân Lộc.

Chiến thắng Xuân Lộc làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch xung quanh Sài Gòn, làm cho tinh thần của quân ngụy càng thêm suy sụp.

TIN chiến thắng làm nức lòng nhân dân cả nước.

Ngày 6 tháng 4, trong khí thế chiến thắng, 98,26% trong số mấy chục triệu cử tri trên hậu phương lớn phấn khởi đi bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa V, củng cố thêm vững chắc chế độ dân chủ cộng hòa. Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta trúng cử với tỷ lệ phiếu cao nhất.

Tất cả cho tiền tuyến.

Cả nước vào trận cuối cùng với niềm tin tất thắng.

Hậu phương lớn tổng động viên nhân, tài, vật lực chi viện cho tiền tuyến lớn. Hầu như toàn bộ lực lượng vận tải trên miền Bắc đều được huy động trong một chiến dịch chi viện lớn nhất từ trước đến nay. Anh Phan Trọng Tuệ, Bộ trưởng Giao thông vận tải, Phó chủ tịch Hội đồng chi viện miền Nam ngày đêm lo lắng cùng các ngành, các địa phương điều động hàng chục ngàn xe vận tải, hàng trăm toa xe lửa, hơn 30 tàu biển, hàng trăm lần chiếc máy bay vận tải đưa cán bộ, chiến sĩ, nhân viên kỹ thuật cùng hàng vạn tấn vũ khí, phương tiện vào chiến trường.

Từ Hà Nội, Nam Định, từng đoàn xe lửa chở đầy bộ đội và vũ khí, đạn dược, hối hả chạy thẳng vào Vinh. Từ đây bằng các phương tiện ô tô, tàu thủy, người và súng đạn được chuyển tiếp vào miền Đông Nam Bộ.

Các cảng sông, cảng biển ở miền Bắc khẩn trương nhận nhíp. Tàu thuyền của hải quân, của ngành giao thông vận tải liên tục chở xe tăng, pháo lớn và bộ đội vào Đà Nẵng, từ đó cơ động bằng đường bộ theo đường số 1 vào địa điểm tập kết của hậu cần Miền ở khu vực Dầu Giây.

Các loại máy bay vận tải, máy bay lên thẳng cũng được huy động để chở quân, chở đạn vào chiến trường trọng điểm.

Tại Tổng hành dinh, anh Hoàng Văn Thái, Phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất, theo dõi lực lượng ở chiến trường, nắm chắc đến từng kho đạn, kho xăng dầu, kho lương thực, chỉ đạo chặt chẽ và ráo riết việc tổ chức hành quân và bảo đảm hậu cần.

Trên các trục đường vào Nam, các anh Đồng Sĩ Nguyên, Hoàng Minh Thảo đêm ngày lo đủ đạn dược, nhiên liệu, lương thực, thuốc men cho bộ đội hành quân. Anh Phùng Thế Tài, Phó tổng tham mưu trưởng, luôn có mặt trên các đỉnh đèo Tây Nguyên, đôn đốc bộ đội đi nhanh, đến đủ.

Từ tháng 1 đến tháng 4 năm 1975, Đoàn vận tải Trường Sơn vận chuyển vào Nam Bộ 115.000 quân và 90.000 tấn hàng (trong đó có 37.000 tấn vũ khí, 9.000 tấn xăng dầu). Riêng trong những ngày "chuẩn bị nước rút" từ ngày 5 đến ngày 26 tháng 4, vừa khai thác vừa vận chuyển, ta đã đưa vào chiến trường 10.100 tấn đạn, 2.300 tấn lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, 2.600 tấn xăng dầu... Nhiều trạm sửa chữa ô tô, sửa chữa pháo và tăng được bố trí dọc đường, phục vụ cơ động của chiến dịch.

Ở Khu 5, Khu ủy và Bộ tư lệnh Quân khu dưới sự lãnh đạo của anh Võ Chí Công và anh Chu Huy Mân, mặc dù đang phải tiếp quản các tỉnh, thành phố, ổn định đời sống cho hàng triệu nhân dân vùng mới giải phóng, vẫn đặt lên hàng đầu nhiệm vụ vận chuyển chi viện cho phía trước. Một đoàn xe vận tải hơn một trăm chiếc do anh Võ Thứ, Phó tư lệnh quân khu trực tiếp chỉ huy, mang đạn pháo 130mm hành quân không nghỉ vào tới B2.

Bảo đảm hậu cần để thực hiện phương châm "thần tốc" trong điều kiện của ta lúc này không phải là chuyện dễ. Đường sá sứt lở, cầu cống bị phá hỏng, địch ở dọc đường, địch ngoài biển ra sức ngăn chặn, thời tiết khắc nghiệt, mưa gió đầu mùa... Phải vượt qua tất cả, bằng sức mạnh của chiến tranh toàn dân, của lòng dũng cảm và trí thông minh, sáng tạo. Nhân dân vùng mới giải phóng ủng hộ hết mình. Chỉ cần một mảnh giấy có chữ ký và con dấu đỏ của Ủy ban quân quản là có thể huy động được hàng chục, hàng trăm xe tải và cả lái xe chuyển bộ đội, vũ khí, đạn dược ra phía trước.

Trên đường hành quân, có đơn vị do không nắm được tình hình, đã báo cáo về Bộ Tổng tư lệnh là bộ đội thiếu gạo. Lo lắng tốc độ hành quân có thể bị ảnh hưởng, Thường trực Quân ủy Trung ương dành gần một ngày bàn cách giải quyết. Sau khi kiểm tra lại, anh Hoàng Văn Thái báo cáo gạo không thiếu, các kho đã được bố trí ở dọc đường và điện ngay cho các đơn vị hành quân, nói rõ ở Cam Ranh đã có từ hai đến ba nghìn tấn gạo, xăng dầu cũng đã có ở Quy Nhơn, Nha Trang và Cam Ranh.

Trong giai đoạn cuối cùng của chiến tranh, nổi lên tác dụng to lớn của hậu cần tại chỗ. Ở miền Nam, được sự hỗ trợ tích cực của anh Đinh Đức Thiệu, hậu cần Miền do anh Bùi Phùng chỉ huy đã huy động mọi lực lượng vận chuyển vũ khí vào các kho, trạm của chiến dịch, tập trung sửa chữa xe máy, mở đường, bắc cầu. Trục đường 14 từ Đồng Xoài đi Cây Gáo, Bến Bầu được gấp rút thi công. Các đoàn quân hậu cần ở các hướng củng cố và mở rộng tuyến đường chiến dịch với tổng chiều dài hơn 3.000km. Đặc biệt, trong những ngày hạ tuần tháng 4, hậu cần Miền đã đưa 10.000 cán bộ, chiến sĩ từ tuyến sau lên thành lập 8 tiểu đoàn cơ động, huy động gần 4.000 xe vận tải, hơn 600 thuyền máy, ca nô, hàng nghìn xe đạp thồ và hơn 60 nghìn dân công

hỏa tuyến, lập 15 bệnh viện dã chiến, 17 đội điều trị với tổng số 10 nghìn giường, phục vụ bộ đội tiến công Sài Gòn - Gia Định.

Lúc này, việc vận chuyển đạn dược và xăng dầu đến ngay các cửa ngõ vào Sài Gòn còn là một vấn đề lớn. Ngày 20 tháng 4, Quân ủy Trung ương điện khẩn cho Bộ tư lệnh 559:

"Ưu tiên vận chuyển đạn dược: đạn 130mm, 100mm, Đ74, ĐKZ 75 và ĐKZ 82, đạn cối 120mm; pháo 85mm, lựu 122mm. Ưu tiên về xăng dầu thì trước hết là ma dút và dầu mỡ phụ. Chậm nhất 29 tháng 4 có ở Đồng Xoài".

Mệnh lệnh được truyền đạt ngay đến từng kho tàng, binh trạm. Một khối lượng lớn đạn dược, nhiên liệu khẩn trương chuyển vào chiến trường đúng kỳ hạn.

Trận quyết chiến chiến lược cuối cùng được bảo đảm hậu cần, kỹ thuật mạnh mẽ và hết sức khẩn trương.

Bản sao lưu trữ

Chương VIII

GIẢI PHÓNG TRƯỜNG SA

TRONG những ngày này, một sự kiện đặc biệt đã diễn ra ngoài kế hoạch chiến lược ban đầu. Đó là sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa do quân ngụy Sài Gòn đóng giữ, một vùng lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc có vị trí chiến lược rất quan trọng về kinh tế và quân sự.

Ngay sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, Quân ủy Trung ương kiến nghị với Bộ Chính trị Trung ương Đảng: "... Vừa chuẩn bị cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng, vừa tiến hành giải phóng các đảo và quần đảo quân ngụy đang chiếm giữ". Kiến nghị này đã được ghi vào Nghị quyết Bộ Chính trị ngày 25 tháng 3 năm 1975.

Cũng từ ngày ấy, Quân ủy điều anh Hoàng Trà, Chính ủy Hải quân về làm việc cạnh Bộ Tổng tham mưu, giúp theo dõi tình hình địch trên biển, kiến nghị về nhiệm vụ của Hải quân trong trận tổng giao chiến cuối cùng. Tôi cũng yêu cầu Bộ Tổng tham mưu, Bộ Ngoại giao cung cấp tài liệu về các đảo, quần đảo thuộc vùng biển của Việt Nam, đồng thời chỉ thị cho Cục Quân báo nắm tình hình địch ở biển Đông.

Nhìn vào bản đồ quân sự và hải đồ Việt Nam, biển Đông là một vùng biển có độ sâu từ 2.000 đến 4.000m, nổi lên hai quần đảo lớn: Hoàng Sa ở phía bắc và Trường Sa ở phía nam.

Từ thế kỷ XVII, Nhà nước phong kiến Việt Nam đã thực hiện chủ quyền một cách liên tục và hòa bình đối với hai quần đảo này, hồi đó được gọi là Đại Trường Sa, không gặp sự tranh chấp của quốc gia nào. Trong *Đại Nam nhất thống toàn đồ* (bản đồ nước Đại Nam thống nhất) được biên vẽ vào thời Nguyễn sau 1838 là năm quốc hiệu Việt Nam đổi thành Đại Nam, hai quần

đảo ở biển Đông được vẽ thành một dải song song với bờ biển miền Trung Việt Nam, ngang với tỉnh Quảng Nam ở phía bắc và tỉnh Khánh Hòa ở phía nam với tên gọi "Hoàng Sa" và "Vạn lý Trường Sa".

Từ 1920, chính quyền Pháp ở Đông Dương đã tuyên bố khẳng định chủ quyền đối với Hoàng Sa, Trường Sa và tổ chức quản lý về mặt nhà nước trên hai quần đảo.

Sáu chiến tranh thế giới lần thứ hai, cuộc tranh chấp chủ quyền diễn ra đối với cả hai quần đảo ở biển Đông. Tháng 4 năm 1946, Pháp cho quân ra kiểm soát cụm phía tây quần đảo Hoàng Sa. Tháng 11 năm 1946, quân Tưởng đổ bộ lên đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa, và tháng 12 năm ấy đổ bộ lên I-tu A-ba thuộc quần đảo Trường Sa. Năm 1950, quân Tưởng rút khỏi hai quần đảo. Song năm 1951, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra tuyên bố bảo lưu chủ quyền của Trung Quốc đối với hai quần đảo này. Từ năm 1956, tranh chấp diễn ra giữa Trung Quốc với chính quyền Nam Việt Nam. Năm 1961, chính quyền Sài Gòn sáp nhập các đảo thuộc quần đảo Trường Sa vào xã Phước Hải, quận Đất Đỏ, tỉnh Phước Tuy.

Trong khi điều trị tại Liên Xô, tôi được ở nhà điện sang cho biết: Ngày 19 và ngày 20 tháng 1 năm 1974, nhân lúc quân ngụy Sài Gòn đang gặp khó khăn, Trung Quốc dùng hàng chục tàu chiến và một phi đội máy bay tiêm kích tiến công chiếm cụm đảo phía tây quần đảo Hoàng Sa (còn gọi là Nguyệt Thiềm) do quân Nam Việt Nam đồn trú, bắt các binh sĩ quân đội Sài Gòn làm tù binh.

Nhớ lại đầu những năm sáu mươi, khi Nghị quyết Trung ương lần thứ 15 khẳng định cách mạng miền Nam phải tiến lên bằng con đường bạo lực, cùng với sự ra đời của Đoàn vận tải Trường Sơn (559), Quân ủy Trung ương đã tổ chức một bộ phận đặc biệt chi viện miền Nam bằng đường biển. Từ năm 1964 trở về trước, ta dùng các tàu nhỏ xuất phát từ Đồ Sơn dọc theo ven biển đi vào Nam. Từ năm 1965, ta mở đường đi trong hải phận quốc tế, qua Hải Nam, Lô Châu, Đông Hoàng Sa đến Song Tử Tây rồi qua Na Tu Na vào đến Cà Mau. Ta đã sử dụng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa làm nơi tạm dừng trên "đường mòn Hồ Chí Minh trên biển", dựa vào chương ngại thiên nhiên là các bãi san hô ngầm dưới nước.

Tuy gian nan, vất vả, nhưng kết quả vận chuyển vẫn khả quan. Tổng cộng đã đi được 169 chuyến, đến nơi 100 chuyến, 50 chuyến phải quay về, tổn thất 19 chuyến, vận chuyển được 5.677 tấn hàng, mất gần 700 tấn. Ta hy sinh 76 đồng chí, 51 đồng chí bị thương.

Cũng như đối với Đoàn Trường Sơn, công việc vận chuyển trên biển cho miền Nam chiến đấu được Bác Hồ đặc biệt quan tâm khích lệ. Nhớ mãi câu

nói vui của Người khen ngợi chiến công độc đáo của thuyền trưởng Bông Văn Dĩa, người thủy thủ đi từ Nam ra Bắc bằng thuyền gỗ thô sơ: "Đi biển kiểu ấy thì xưa nay chỉ có Cri-xtốp Cô-lông và chú!". Ôi, kỷ ức còn tươi rói về những ngày đầu gian khổ ấy! Trong khóm mắt long lanh ướt của Bác, tôi thấy cả miền Nam đau thương, anh dũng đang vẫy gọi, hậu phương đâu tiếc sức mình.

Sự kiện Trung Quốc tiến công quân nguy, đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa ở phía bắc ngày 20 tháng 1 năm 1974, càng cho thấy tầm chiến lược của những mảnh đất xa xôi, chập chờn trên sóng gió Biển Đông. Nhân quan chiến lược quân sự của Bộ thống soái tối cao đã nhìn rõ vấn đề. Cần tổ chức giải phóng kịp thời phần đất này. Nếu chậm, để quân đội nước khác xâm chiếm nơi đây, tình hình sẽ rất phức tạp. Khó khăn lớn nhất là phải đánh chiếm các đảo với lực lượng hải quân nhỏ bé lúc bấy giờ. Trên mặt trận biển Đông, hành động cũng phải *"thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng"*.

Ngày 2 tháng 4, tại Tổng hành dinh, sau khi nghe báo cáo về trận Đà Nẵng, tôi trực tiếp chỉ thị cho anh Lê Trọng Tấn: Ngoài nhiệm vụ truyền đạt mệnh lệnh cho Quân khu 5 và Bộ tư lệnh Hải quân, *tổ chức tiến công giải phóng các đảo, đặc biệt là quần đảo Trường Sa*. Vùng này có thể có tàu chiến của hạm đội 7 và hải quân các nước khác hoạt động. Hải quân nguy cũng được trang bị các loại tàu lớn. Do đó, nghệ thuật tác chiến phải kiên quyết, táo bạo, đồng thời phải hết sức mưu trí, sáng tạo, bất ngờ. Các đơn vị có nhiệm vụ sẵn sàng, có thời cơ là đánh được ngay, bảo đảm chắc thắng. Đánh phải đúng lúc. Nếu có hiện tượng chúng rút, phải tranh thủ đánh chiếm ngay. Nếu tình hình chung địch bị nguy khốn, nhất là ở Sài Gòn, Bộ sẽ thông báo để kịp thời đánh chiếm. Nếu quân nước ngoài đã chiếm đảo thì ta kiên quyết chiếm lại. Nếu có khó khăn thì xin chỉ thị của Bộ.

Tôi cũng chỉ thị cho Bộ Tổng tham mưu điều ngay Sở chỉ huy tiên phong của Bộ tư lệnh Hải quân vào Đà Nẵng, vừa tiếp quản căn cứ hải quân của địch ở đây, vừa chuẩn bị sẵn sàng phát triển chiến đấu trên mặt biển.

Trước đó, ngày 30 tháng 3, Quân ủy Trung ương điện cho các anh Võ Chí Công và Chu Huy Mân: "... Theo chỉ thị của Bộ Chính trị, Thường vụ giao cho Khu ủy và Bộ tư lệnh B1¹ nhiệm vụ nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện gấp rút, nhằm thời cơ thuận lợi nhất đánh chiếm các đảo hiện do quân nguy miền Nam chiếm đóng thuộc quần đảo Nam Sa². Trong việc này, anh

1. Quân khu 5.

2. Trung Quốc và chính quyền Sài Gòn gọi Trường Sa là Nam Sa.

Nguyễn Bá Phát, phái viên của Bộ Tổng tham mưu và các cán bộ Hải quân cùng đi sẽ do Khu ủy và Quân khu ủy chỉ đạo để thực hiện kế hoạch".

Đây là một nhiệm vụ rất quan trọng vì vùng quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. Theo thăm dò, triển vọng ở đây có dự trữ dầu lửa lớn. Với tầm nhìn chiến lược, có thể thấy biển và đại dương sẽ là nguồn tài nguyên chủ yếu của nhân loại kể từ thế kỷ XXI.

Chiều 4 tháng 4, Quân ủy Trung ương điện tiếp cho Quân khu 5:

"Thực hiện kịp thời đánh chiếm các hòn đảo ở vùng Nam Hải, đặc biệt là các đảo Nam Sa. Việc này *phải chuẩn bị gấp và bí mật*, chỉ để cán bộ có trách nhiệm biết".

Mệnh lệnh được thi hành tức khắc. Quân khu 5 cùng Bộ tư lệnh Hải quân triển khai kế hoạch tác chiến. Các lực lượng của Quân khu 5 cùng một biên đội tàu và lực lượng đổ bộ của Hải quân được tổ chức lại gồm: Các tàu vận tải của Đoàn 125 vừa từ Hải Phòng vào tiếp quản Đà Nẵng; những con tàu không số này vốn từng quen với "đường mòn Hồ Chí Minh trên biển", nhiều lần qua lại khu vực quần đảo Trường Sa nên đã quen nhận dạng, phân biệt các đảo, và cũng có kinh nghiệm tránh đá ngầm; đội 1 Đoàn 126 đặc công là đơn vị có bề dày thành tích với cách đánh bí mật, bất ngờ, đã đánh chìm nhiều tàu địch ở chiến trường Cửa Việt. Chỉ huy trưởng là đồng chí Mai Năng.

Ngày 9 tháng 4, Cục Quân báo phát hiện địch rút quân khỏi các đảo ở biển Nam Hải. Quân ủy Trung ương điện "tối khẩn" cho các anh Võ Chí Công, Chu Huy Mân, đồng điện cho anh Hoàng Hữu Thái, Phó tư lệnh Hải quân ở Đà Nẵng:

"Có tin quân ngụy chuẩn bị rút khỏi đảo Nam Sa. Các anh cho kiểm tra lại ngay và chỉ thị cho lực lượng ta hành động kịp thời theo phương án đã định. Nếu để chậm, có thể quân nước ngoài chiếm trước, vì hiện nay một số nước ngoài đang có ý đồ xâm chiếm".

Ngày 13 tháng 4, Quân khu 5 điện về Bộ Tổng tham mưu báo cáo kế hoạch đánh chiếm các đảo. Tôi điện ngay cho anh Mân:

"... Các anh đã tích cực tổ chức thực hiện quyết định của Quân ủy Trung ương về việc đánh chiếm các đảo. Ý kiến của tôi:

1. *Việc đánh chiếm các đảo cần làm đúng thời cơ*. Nếu có thời cơ cụ thể mà không kịp đánh chiếm thì các nước ngoài có thể chiếm trước. Nếu địch chưa rút mà ta đã chiếm trước thì tình hình có thể trở nên phức tạp, vì lực lượng ta có hạn và việc tăng viện có gặp khó khăn...

2. Do đó, *thời cơ cụ thể đánh chiếm là:*

a) Nếu địch đã rút toàn bộ hoặc rút đại bộ phận thì đánh chiếm ngay. Nếu quân nước ngoài đánh chiếm trước thì đánh chiếm lại.

b) Nếu địch mới có triệu chứng rút hoặc bắt đầu rút thì theo dõi, kịp thời đánh chiếm khi địch rút đại bộ phận.

c) Khi tình hình chung của địch nguy khốn, nhất là tình hình địch ở trọng điểm, thì đánh chiếm ngay.

Hai thời cơ cụ thể trên do anh theo dõi và quyết định. Thời cơ cụ thể thứ ba, tôi sẽ kịp thời báo anh khi xuất hiện...".

Thời cơ đánh chiếm là như vậy, nhưng cách đánh chiếm thì sao, trong tình hình vũ khí, phương tiện của ta còn kém hơn địch cả về số lượng và trình độ hiện đại?

Nhớ lại dịp kỷ niệm 15 năm thành lập Hải quân nhân dân Việt Nam, phát biểu về chiến tranh nhân dân trên chiến trường sông, biển, tôi đã nhấn mạnh việc đánh địch ở ven biển, ở biển gần và ở các quần đảo của Việt Nam cần được hết sức coi trọng, và căn dặn cán bộ, chiến sĩ cần vận dụng tư tưởng lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít thắng nhiều trong tác chiến của Hải quân. Biểu dương các "con tàu không số" và các đơn vị "đặc công nước", tôi khái quát nghệ thuật đánh giặc của Hải quân ta là biết lấy số lượng trang bị ít hơn, kém hiện đại hơn địch mà vẫn đánh thắng được địch. Muốn vậy, *phải tích cực, chủ động, kiên quyết, linh hoạt, mưu trí, sáng tạo, bí mật, bất ngờ*.

Ngày hôm sau, một nguồn đáng tin cậy báo về: Có triệu chứng quân nguy chuẩn bị rút khỏi quần đảo Trường Sa. Sau khi kiểm tra lại nguồn tin, tôi điện tiếp cho Quân khu 5: "... *Thời cơ đánh các đảo thuộc khu vực Nam Sa lúc này rất thuận lợi*. Chỉ đánh các đảo quân nguy miền Nam chiếm đóng. Các anh ra lệnh đánh chiếm ngay. Theo dõi, đôn đốc kiểm tra chặt chẽ và thường xuyên báo cáo về Bộ".

Nhận các chỉ thị, mệnh lệnh của Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh, anh Hoàng Hữu Thái ra lệnh cho các tàu hải quân nguy trang giả dạng tàu đánh cá, xuất phát vào lúc trời chưa sáng.

Bằng phương tiện nhỏ và ít, đối mặt với tàu chiến lớn của địch và đại dương mênh mông, quân ta đánh theo kiểu của mình: bí mật tiếp cận, nhanh chóng đổ bộ, bất ngờ chiếm mục tiêu. Đúng 4 giờ 30 phút sáng ngày 14 tháng 4, sau hơn 1 giờ tổ chức đổ bộ, ta nổ súng tiến công, nhanh chóng tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch, giải phóng đảo Song Tử Tây, kéo lá cờ Tổ quốc lên đỉnh cột cờ trên đảo. Tiếp đó, ngày 25 tháng 4, quân ta tiến công đánh chiếm đảo Sơn Ca. Ngày 27 tháng 4, ta giải phóng đảo Nam Yết

và đảo Sinh Tôn. Ngày 28 tháng 4, quân ta giải phóng đảo Trường Sa, đảo An Bang, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong vòng nửa tháng với những cố gắng lớn nhất.

Ngay trong ngày 28 tháng 4, quân ta trên các đảo, trên các tàu chiến nhận được điện khen: "... Quân ủy Trung ương rất phấn khởi được tin quân ta đã chiếm các đảo thuộc Trường Sa. Nhiệt liệt khen ngợi các đơn vị đã hoàn thành nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược".

Sức mạnh tiến công và nổi dậy của chiến trường trọng điểm cùng với sự chi viện to lớn của hậu phương làm cho thế và lực của quân và dân ta lớn mạnh vượt bậc. Tuyến phòng ngự từ xa của địch đã bị phá vỡ. Một vùng biển rộng lớn giàu tài nguyên với những đảo và quần đảo có vị trí chiến lược hết sức quan trọng đã thuộc chủ quyền của Tổ quốc. Các cánh quân lớn dày dạn kinh nghiệm chiến đấu sẵn sàng đi vào trận tiến công hang ổ cuối cùng của địch.

Bản sao lưu trữ

Chương IX

CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

THỜI cơ giành toàn thắng đã đến.

Tại Tổng hành dinh, tám bản đồ toàn miền Nam nhanh chóng trở thành cũ so với tốc độ phát triển của chiến sự. Các đồng chí cán bộ tham mưu đã thay vào đó một bản đồ Nam Bộ tỷ lệ 1/200.000 chi chít những ký hiệu xanh, đỏ, thể hiện tình hình ta, địch mới nhất trên chiến trường trọng điểm, và một bản đồ Sài Gòn - Gia Định tỷ lệ 1/50.000.

Hàng mấy tháng liên tục chỉ đạo tác chiến kể từ chiến dịch Tây Nguyên, địa hình và thế trận của ta và địch, tôi gần như đã thuộc lòng. Các bản đồ Nam Bộ và thành phố Sài Gòn - Gia Định trải ra trước mắt, ngày đêm gợi lên những suy nghĩ về cách đánh chiến lược trong trận quyết định cuối cùng.

Đi quanh bàn làm việc, nhìn vào tám bản đồ từ mọi phía, tôi nhớ lại năm xưa đứng trước sa bàn Điện Biên Phủ, suy nghĩ về cách đánh tập đoàn cứ điểm. Hai sự kiện lịch sử có khoảng cách hơn 20 năm, nhưng giống nhau ở sự động não cao độ trong trận quyết chiến chiến lược cuối cùng, góp sức tìm ra cách đánh tối ưu nhằm giành thắng lợi lớn nhất với tổn thất ít nhất.

Đã thành thói quen, mỗi lần gặp một bài toán khó và quan trọng trong lãnh đạo, chỉ huy ở tầm vĩ mô, tôi thường tham khảo ý kiến của nhiều cán bộ, nhất là những đồng chí có kinh nghiệm công tác tham mưu và các cán bộ chỉ huy từng trải trong chiến tranh. Dân chủ quân sự bao giờ cũng mang lại những gợi ý tốt, những ý kiến hay. Lúc này, anh Hoàng Văn Thái, Phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất phụ trách tác chiến và hậu cần phải dành hầu hết thời gian động viên, tổ chức chi viện chiến trường, tình hình lại phát triển rất nhanh, tôi quyết định lập một tổ thường trực giúp tôi chỉ đạo tác chiến. Mỗi ngày bốn lần, sau buổi giao ban, tôi trực tiếp nghe tổ báo cáo, đề đạt ý kiến. Đồng chí Cao Văn Khánh, Phó tổng tham mưu trưởng, ở trong tổ

này. Là một trí thức yêu nước, tham gia cách mạng từ những ngày tháng Tám năm 1945, anh Khánh là một cán bộ quân sự chỉ huy Đại đoàn 308 đánh những trận lớn trong kháng chiến chống thực dân Pháp, từng là Tư lệnh Mặt trận B70 (Trị - Thiên) trong kháng chiến chống Mỹ, một con người hăng hái, trung thực, có nhiều kinh nghiệm chỉ huy tác chiến hiệp đồng binh chủng, được bộ đội tin yêu.

Sau khi phổ biến quyết tâm của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh tập trung tất cả cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng, tôi yêu cầu các đồng chí trong tổ khẩn trương nghiên cứu đề đạt ý kiến về phương án tác chiến chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định trong tình huống chiến dịch diễn ra nhanh và cả trong tình huống chiến dịch phải kéo dài đến hết mùa mưa.

Tôi gợi ý một số điểm để tổ đi sâu nghiên cứu như phương án hình thành thế bao vây, chia cắt địch về chiến lược, chiến dịch; khả năng tiêu diệt địch ở vòng ngoài không cho chúng cơ cụm vào nội đô; trận then chốt là ở đâu? Thọc sâu vào thành phố từ hướng nào? Biện pháp khống chế sông Lòng Tàu, kênh Chợ Gạo, sân bay Biên Hòa, sân bay Tân Sơn Nhất; sử dụng máy bay của địch đánh các mục tiêu trong thành phố và chặn đường địch chạy ra biển...

Phòng họp của tổ thường trực được bố trí ngay tại Sở chỉ huy. Tôi thường xuyên chủ trì các cuộc thảo luận, ghi lại những ý kiến tốt.

Lời khai của Nguyễn Vĩnh Nghi cũng mang lại nhiều thông tin quan trọng. Sau khi bị bắt ngày 16 tháng 4 tại Phan Rang, viên trung tướng này được đưa ngay ra miền Bắc. Trước thái độ đối xử khoan hồng, nhân đạo của cách mạng, Nguyễn Vĩnh Nghi đã tiết lộ nhiều điều, cho thấy lực lượng phòng thủ của địch đã bị căng ra rất mỏng, lực lượng dự bị còn rất ít. Trong nội đô, địch chỉ dựa vào lực lượng cảnh sát và phòng vệ dân sự. Hướng hiểm yếu nhất, theo y, là tiến công từ Gò Dầu Hạ - Trảng Bàng. Trên hướng đông, địch có thể phá các cầu để chặn bước tiến của quân ta. Địch bố trí các kho đạn chính ở Nhà Bè và Cát Lái. Long Bình chỉ là kho tiếp liệu. Do địch dựa chủ yếu vào lực lượng không quân, nên các sân bay Tân Sơn Nhất, Biên Hòa và Cần Thơ giữ vai trò quan trọng, đặc biệt là sân bay Biên Hòa, nơi đậu các máy bay cường kích F5 và A37...

Khi được hỏi về thất bại của y tại Phan Rang, Nghi đổ lỗi cho binh lính tinh thần sa sút, không chịu chiến đấu. Như còn nuối tiếc một hy vọng đã trở thành ảo tưởng, y nói:

- Chúng tôi thiếu tiếp liệu và thiếu thời gian. Nếu các ông đánh chậm một tháng nữa thì chưa biết sẽ ra sao!.

Các thành viên hai phái đoàn quân sự Việt Nam dân chủ cộng hòa và Cộng hòa miền Nam Việt Nam ở trại Đa-vít trong sân bay Tân Sơn Nhất cũng cung cấp nhiều tình hình đáng chú ý. Thái độ ngoan cố, ngang ngược của địch giảm dần, tỷ lệ nghịch với đà tiến công và nổi dậy của quân và dân ta. Không còn những lời nói cục cằn, thô lỗ, những hành động cắt điện, cắt nước. Thay vào đó đối phương đã hạ giọng trên bàn hội nghị, tỏ ra biết điều trong giao tiếp, tìm cách thăm dò thái độ ta, thậm chí ngỏ ý muốn có cuộc nói chuyện để hoãn binh, cố tránh một cuộc tiến công lớn vào Sài Gòn, cứu nguy quyền khỏi nguy cơ sụp đổ. Cũng có thể coi đây là một hàn thủ biểu báo thời tiết chính trị - quân sự lúc này, đặt ngay trong lòng địch.

Ngày 16 tháng 4, sau khi nghe báo cáo tổng hợp các ý kiến thảo luận, tôi gợi ý thêm: Hướng tiến công nào có lợi nhất, bất ngờ nhất? Làm sao có thể bao vây chặt, tiến công tiêu diệt nhanh các sư đoàn địch ở vòng ngoài? Làm sao tổ chức thọc sâu nhanh vào thành phố? Trong trận này, khả năng tan rã của địch có diễn ra như ở Tây Nguyên và Đà Nẵng không? Địch sẽ đối phó như thế nào khi chúng phát hiện lực lượng ta xung quanh Sài Gòn, nhất là trên hướng đông? Nếu căn cứ Biên Hòa và Tân Sơn Nhất bị khống chế, không quân địch còn khả năng hoạt động nữa không? Nếu Mỹ bỏ cuộc hoặc thay Thiệu, ta cần chớp thời cơ giành toàn thắng ra sao? Nếu không dứt điểm được trong tháng 4, thì ta đánh trong mùa mưa như thế nào?

Tổ thường trực khẩn trương hoàn chỉnh phương án tác chiến vào ngày hôm sau.

Về thế bố trí của địch trên từng hướng, tổ kết luận: Hướng đông và tây - tây bắc là nơi địch có lực lượng mạnh. Ở các hướng tây và tây nam, địch bố trí phòng thủ yếu hơn. Địch đang dồn lực lượng ra đối phó với ta ở vòng ngoài, nên trong nội đô rất yếu. Riêng ở Sài Gòn - Gia Định, ta có thể mạnh của chiến lược tổng hợp, trong và ngoài cùng đánh, quân chúng bên trong nổi dậy, địch rất khó chống đỡ. Nếu ta đánh cho chúng thiệt hại nặng ở vòng ngoài, thì ở bên trong rất có thể có tình hình đột biến.

Tổ thường trực đề nghị chọn hướng tây bắc là hướng tiến công chủ yếu. Hướng đông là hướng quan trọng. Hướng đông nam là hướng thọc sâu. Hướng nam là hướng hiểm yếu, cũng cần được tận dụng. Về cách đánh, cần bao vây, chia cắt, tiêu diệt các cụm phòng thủ vòng ngoài, kết hợp tiến công, đột kích thật mạnh từ bên ngoài với tác chiến, phá hoại và nổi dậy từ bên trong, không cho địch co cụm vào nội đô, nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu quân sự, chính trị, kinh tế chủ yếu, làm chủ tình hình.

Để thực hiện cách đánh trên, cần dồn đốc các cánh quân vào vị trí tập kết sớm, khoảng từ ngày 20 đến ngày 30 tháng 4, nhất là ở những hướng chủ

Yếu. Cánh quân phía đông phải nhanh chóng đánh chiếm Bà Rịa, phát triển xuống Vũng Tàu, Nhơn Trạch, từ Nhơn Trạch đặt pháo bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất. Quân đoàn 4 đón đánh quân địch ở Xuân Lộc. Đoàn 232 cắt đường số 4 theo kế hoạch. Trên các hướng, bộ đội phải nhanh chóng áp sát pháo kích các mục tiêu quân sự. Ở hướng Khu 9, cần khống chế sân bay Trà Nóc (Cần Thơ), không cho địch sử dụng để chi viện cho Sài Gòn. Bộ đội đặc công phải chiếm giữ các cầu dẫn vào thành phố tạo điều kiện cho các lực lượng thọc sâu.

Tổ cũng chuẩn bị một phương án tác chiến trong mùa mưa. Trong trường hợp này, cần động viên bộ đội giữ vững quyết tâm, liên tục chiến đấu, tạo điều kiện để dứt điểm trong mùa khô sắp tới. Cần có thêm lực lượng bổ sung, thay thế, chuẩn bị thêm phương án tác chiến và cách đánh trong mùa mưa ở địa hình vùng ven Sài Gòn và miền Tây Nam Bộ. Đẩy mạnh phong trào tiến công và nổi dậy ở đồng bằng sông Cửu Long, phối hợp chặt chẽ với mặt trận Sài Gòn...

Anh Khánh báo cáo xong. Tôi nhất trí về cơ bản với kết quả nghiên cứu của tổ, và chỉ thị mấy điểm:

1. Tình hình phát triển rất nhanh: Địch đang ở thế thất bại, thế đi xuống và đang đứng trước nguy cơ sụp đổ, các tình huống có thể thay đổi. Phải dự kiến hết những tình hình đột biến khi thời cơ xuất hiện. Phải nhanh chóng bao vây, chia cắt, tập trung lực lượng thật mạnh đánh đòn quyết định, tiêu diệt các sư đoàn của địch ở vòng ngoài, không cho chúng co cụm vào Sài Gòn, đồng thời tổ chức những binh đoàn mạnh nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu quan trọng trong nội đô.

2. Chú trọng công tác binh vận. Cần kịp thời khai thác tù binh, hàng binh để nắm được tình hình mới nhất. Cần nắm thêm tình hình chính trị, xã hội ở Sài Gòn và đồng bằng sông Cửu Long.

3. Cần nắm vững chủ trương của Bộ Chính trị là Tổng tiến công và nổi dậy, kết hợp tiến công với nổi dậy. Dự kiến cho hết sức mạnh nổi dậy của quần chúng và sự tham gia của nhân dân trong tác chiến và cơ động của bộ đội.

4. Tranh thủ giành thắng lợi hoàn toàn trước khi những cơn mưa đầu mùa trút xuống. Đồng thời tính toán thêm về sử dụng lực lượng, về hậu cần chiến lược, chiến dịch nếu phải đánh kéo dài. Trong mọi tình huống đều phải bảo đảm chắc thắng.

5. Dù sao cũng chỉ là những ý kiến nghiên cứu bước đầu. Cần tiếp tục suy nghĩ thêm. Nhược điểm là chưa có được tình hình toàn diện mới nhất của

chiến trường, nên ý kiến của tổ là để tham khảo. Quyết định là ở các cấp lãnh đạo, chỉ huy tại chỗ. Bộ Tổng tham mưu cử ngay cán bộ vào trao đổi với các anh ở mặt trận.

Buổi làm việc kết thúc, nhưng ai cũng thấy công việc chỉ mới bắt đầu. Mọi ý nghĩ đều quay về một hướng: Đánh vào sào huyết của địch, một nơi đông dân, được phòng thủ vòng trong vòng ngoài. Làm sao giành thắng lợi nhanh nhất, không cho địch co cụm, tiết kiệm được xương máu của bộ đội, tránh thiệt hại cho dân... Những bộ óc tham mưu động não đến cao độ để tìm ra đáp số.

TỪ sau Hội nghị Bộ Chính trị ngày 31 tháng 3 năm 1975, quyết tâm chiến lược của Đảng nhanh chóng biến thành hành động thực tiễn, từ tiền tuyến đến hậu phương.

Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương tập trung chỉ đạo chiến trường trọng điểm. Vấn đề đầu tiên là bảo đảm cho các lực lượng của ta từ phía Bắc đến chiến trường nhanh nhất, đủ nhất, sung sức nhất. Một chiến dịch chi viện chiến trường đã mở màn.

Các đoàn cán bộ tham mưu, hậu cần được lệnh vào ngay đường Trường Sơn đón đóc bộ đội hành quân và theo dõi việc vận chuyển đạn lớn cho pháo và xe tăng, đẩy nhanh tốc độ chi viện cho B2, bất luận trong tình huống nào cũng không được vì điều động lực lượng chậm mà để lỡ thời cơ chiến lược.

Điện vào điện ra tới tấp.

Những câu hỏi hầu như không thay đổi: Tất cả xoay quanh bước chân hành quân của bộ đội: Cánh quân ven biển đã tiến đến đâu. Bao giờ thì Quân đoàn 1 vào tới nơi? Các sư đoàn 341, 316, các sư đoàn của Tây Nguyên đang ở nơi nào? Đoàn xe chở đạn khi nào đến? Trong khi đó những câu trả lời lại mỗi ngày, mỗi giờ một khác, không câu nào giống câu nào, đẩy nhanh các mũi tên đỏ trên bản đồ tiến dần xuống phía Nam.

Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương rất mừng được biết lực lượng quân chúng đã và đang được phát động. Thành ủy Sài Gòn - Gia Định lập các đội tuyên truyền xung phong rải hàng vạn tờ truyền đơn. Các cơ sở của ta trong thành phố đã chuẩn bị hàng trăm xe ô tô, loa phóng thanh, may nhiều cờ và biểu ngữ... Các anh Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt trực tiếp lãnh đạo việc tổ chức, chỉ đạo quân chúng nổi dậy. Lực lượng lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng đã về ở ngoại thành, nhiều thành ủy viên và cán bộ cấp tương đương đã vào hẳn nội đô. Dự kiến ta có khả năng huy

động hàng vạn người xuống đường khi cần thiết... Lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định với hai trung đoàn Gia Định 1, Gia Định 2, các đơn vị biệt động thành... được Bộ chỉ huy chiến dịch bổ sung nhiều trung đoàn và một lữ đoàn đặc công thiện chiến.

Đoàn cán bộ Bộ Tổng tham mưu và các tổng cục có nhiệm vụ giúp Bộ tư lệnh chiến dịch trên các mặt tổ chức chỉ huy, công tác chính trị, công tác hậu cần, kỹ thuật đã vào đến chiến trường. Các anh điện ra báo cáo đang khẩn trương triển khai công tác. Nhớ lại hôm nào, trước lúc lên đường, thay mặt Quân ủy Trung ương, tôi giao nhiệm vụ cho đoàn với tất cả sự tin cậy. Tôi yêu cầu các đồng chí nhận rõ tầm quan trọng của chiến dịch sắp tới, một chiến dịch quy mô lớn với lực lượng 4 - 5 quân đoàn tham chiến, có nhiều binh khí kỹ thuật, tiến công địch trong một thành phố lớn, kết hợp với quần chúng nổi dậy từ bên trong, cần có sự phối hợp hiệp đồng rất cao, trên một không gian rất rộng... Nhiều vấn đề mới được đặt ra, phải giải quyết thật tốt trong một thời gian ngắn, không để lỡ thời cơ, giành thắng lợi lớn nhất về chiến lược, chiến dịch. Phải nắm thật vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nắm vững tư tưởng và nghệ thuật quân sự Việt Nam, vận dụng trong từng tình huống, nhiệm vụ cụ thể, từ việc cơ động bộ đội, cơ động vũ khí, khí tài trên địa hình đồng bằng phức tạp, việc chi viện hỏa lực pháo binh có hiệu quả mà không gây tổn thất cho dân, đến việc tiếp quản một thành phố mấy triệu dân, quản lý, giáo dục hàng triệu tù binh và nhân viên ngục quyền.

Tôi bắt tay từng người, gửi cả niềm tin vào trong ánh mắt các anh Nam Long, người chiến sĩ Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân năm xưa, lúc này là Phó giám đốc Học viện Quân sự, Doãn Tuế, Tư lệnh Pháo binh, Nguyễn Chí Diễm, Tư lệnh Đặc công, Lê Xuân Kiện, Phó tư lệnh thiết giáp, Hoàng Niệm, Phó tư lệnh Thông tin, Phan Khắc Hy, Phó tư lệnh Đoàn 559... là những cán bộ chỉ huy đầu ngành, có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, các anh hăng hái ra đi, hứa sẽ cố gắng hoàn thành nhiệm vụ ở mức cao nhất.

VỚI sự có mặt đầy đủ các đồng chí trong Đảng ủy và Bộ tư lệnh Mặt trận Sài Gòn - Gia Định, trên cơ sở các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần, B2 được tăng cường các cán bộ của Đoàn A.75 và đoàn cán bộ của Bộ Tổng tư lệnh, Sở chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh nhanh chóng hình thành.

Thời cơ lúc này đối với ta thuận lợi về nhiều mặt, cho phép nhanh chóng bắt đầu cuộc tổng công kích vào Sài Gòn. Tuy vậy, trong tình hình các đơn vị chủ lực lớn chưa vào hết chiến trường, Bộ Chính trị điện chỉ thị cho Bộ tư

lệnh chiến dịch chuẩn bị thêm trong ít ngày, chờ các quân đoàn vào đủ để có ưu thế tuyệt đối về lực lượng so với địch, bảo đảm đánh chắc thắng. Bức điện do đồng chí Bí thư thứ nhất ký tên, nói rõ: "Tôi đã bàn với anh Văn, nhận thấy cần chuẩn bị thêm mấy ngày nữa, đến khi phần lớn lực lượng của Quân đoàn 3 và Quân đoàn 1 (cả bộ binh và binh khí kỹ thuật) đến nơi sẽ bắt đầu cuộc tiến công lớn, chưa nên làm ngay bây giờ.

Dù sao, thời gian mở màn chiến dịch chậm nhất là vào hạ tuần tháng 4 năm 1975. Từ nay đến đó, cần đẩy mạnh hoạt động của các cánh quân, đặc biệt là cánh quân phía tây và tây nam, cắt đường số 4, bao vây chia cắt địch, làm cho chúng hoang mang, rối loạn, tạo điều kiện cho trận quyết định cuối cùng".

Báo cáo của Bộ Tổng tham mưu cho biết các anh ở chiến trường đồng ý với những ý kiến đề xuất của Tổ thường trực về phương án tác chiến giải phóng Sài Gòn. Sự nhất trí giữa phía trước và phía sau về vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời điểm quyết định của chiến tranh làm tăng thêm niềm tin tất thắng. Trên tinh thần đó, bức điện của Bộ Chính trị nhấn mạnh: "Kế hoạch tiến công toàn diện cần bảo đảm một khi đã phát động thì phải tiến công thật mạnh và liên tục, dồn dập đến toàn thắng, vừa phát động tiến công ở ngoại vi, vừa có lực lượng sẵn sàng nắm thời cơ thọc sâu vào trung tâm Sài Gòn từ nhiều hướng, thực hiện từ trong đánh ra, từ ngoài đánh vào, tạo điều kiện cho đồng bào nổi dậy. Trong tình hình hiện nay, thân tốc, táo bạo, bất ngờ là ở chỗ đó. Cần có dự kiến và chuẩn bị đối phó với tình huống cuộc chiến đấu có thể kéo dài một thời gian".

Chấp hành chỉ thị của Bộ Chính trị, Bộ tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh khẩn trương hoàn chỉnh kế hoạch tác chiến trên cơ sở phương án cũ đã được Trung ương Cục thông qua. Tinh thần là tránh những xáo trộn không cần thiết, các lực lượng B2 vốn quen thuộc chiến trường đảm nhiệm các hướng có địa hình phức tạp, dành những hướng gần nhất ở phía bắc và phía đông cho các lực lượng từ xa đến. Mặt khác, lệnh cho các đơn vị của Quân khu 8, Quân khu 9, các đơn vị đặc công, biệt động vùng ven và trong nội thành liên tiếp đánh địch, áp sát thành phố Cần Thơ và các con đường huyết mạch, nhất là đường số 4 từ Sài Gòn xuống đồng bằng sông Cửu Long. Quân và dân Nam Bộ hừng hực khí thế tiến công, phát huy sức mạnh tổng hợp của ba mũi quân sự, chính trị và binh vận cùng giáp công, giải phóng một số khu vực quan trọng, nối liền các căn cứ "lõm" ở Long An, Gò Công, Bến Tre, Mỹ Tho, mở ra những hành lang từ Đông Nam Bộ sang Tây Nam Bộ, làm chủ các đường giao thông quan trọng. Vừa tác chiến vừa xây dựng lực lượng, một số tỉnh và huyện thành lập được thêm nhiều tiểu đoàn, đại đội địa phương,

nhiều xã đã có đội du kích. Đặc biệt ở phía tây nam Sài Gòn, nơi có địa hình sinh lầy, trống trải, bộ đội và nhân dân đã phải vượt qua muôn vàn khó khăn, đánh thông hành lang Tây Ninh - Kiến Tường, làm chủ một phần sông Vàm Cỏ Tây, mở ra một vùng giải phóng, lót sẵn lương thực, đạn dược, tạo thế rất thuận lợi cho một bộ phận của Đoàn 232 tiến công vào Sài Gòn. Ở hướng tây nam, Bộ tư lệnh quyết định tiến công vào thị trấn Thủ Thừa và thị xã Tân An, không đánh chiếm Mộc Hóa như trong kế hoạch cũ. Trận đánh không thành công vì quân địch đã phòng bị sẵn. Quân ta chuyển sang đánh quân địch phản ứng, quét hệ thống đồn bốt của địch ở bắc đường số 4, gây cho địch nhiều thiệt hại. Ở phía tây bắc, sư đoàn 25 ngụy bị đánh mạnh, buộc phải phân tán đối phó, không cơ được về giữ ven đô.

Thế trận tại chỗ đã bày xong.

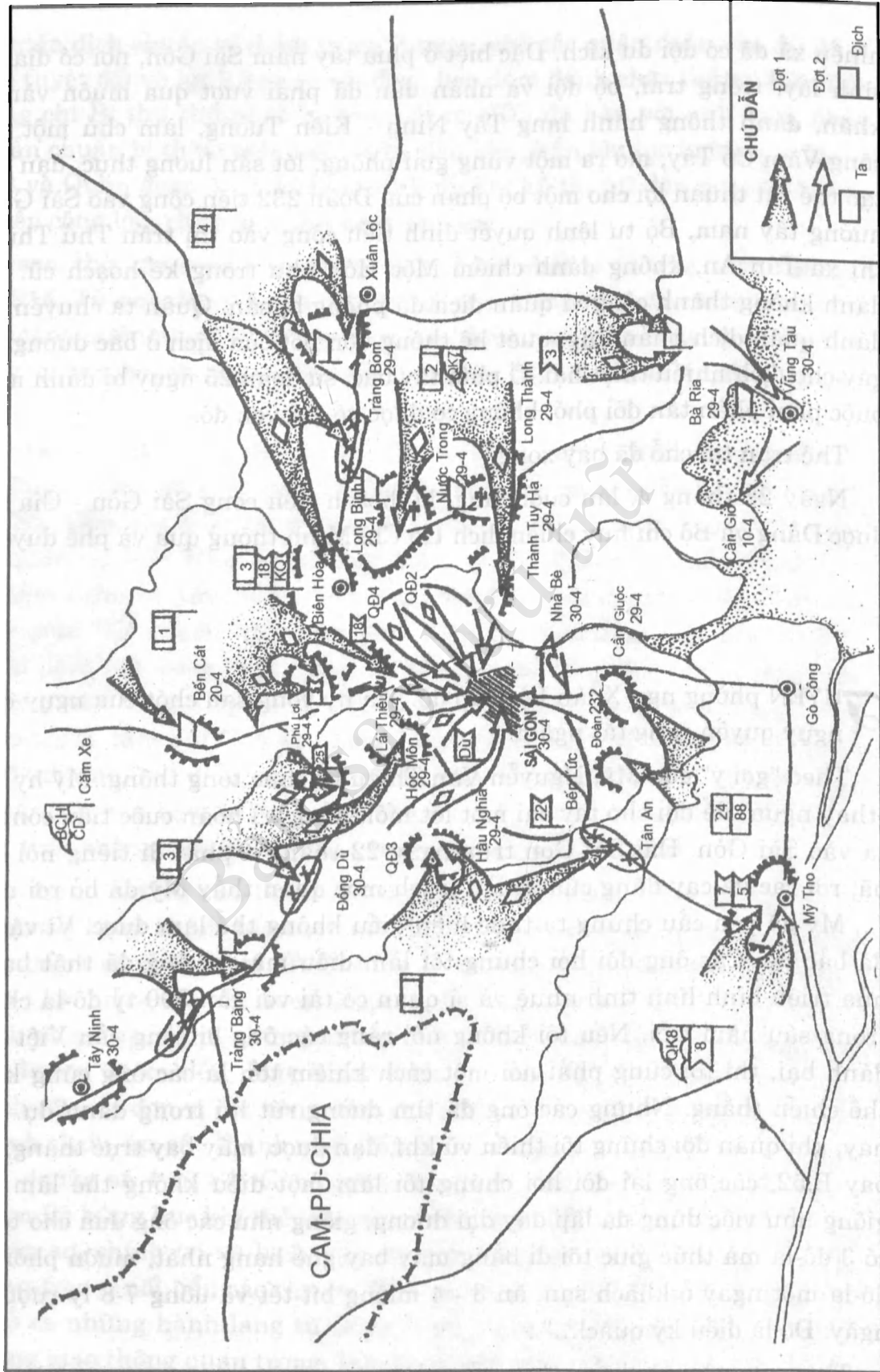
Ngày 22 tháng 4, lần cuối cùng, kế hoạch tiến công Sài Gòn - Gia Định được Đảng và Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh thông qua và phê duyệt.

TUYÊN phòng ngự Xuân Lộc sụp đổ. Tia hy vọng sau chót của ngụy quân, ngụy quyền cũng tắt ngấm.

Theo "gợi ý" của Mỹ, Nguyễn Văn Thiệu từ chức tổng thống. Mỹ hy vọng "thay ngựa" để đội cho tay sai một lối mới, hồng trì hoãn cuộc tiến công của ta vào Sài Gòn. Đài Sài Gòn trưa ngày 22 tháng 4 phát đi tiếng nói buồn bã, rời rạc và cay đắng của Thiệu trách móc quân thầy Mỹ đã bỏ rơi mình: "... Mỹ đã yêu cầu chúng ta thực hiện điều không thể làm được. Vì vậy, tôi đã bảo họ: Các ông đòi hỏi chúng tôi làm điều mà các ông đã thất bại với nửa triệu binh lính tinh nhuệ và sĩ quan có tài với gần 300 tỷ đô-la chi phí trong sáu năm trời. Nếu tôi không nói rằng các ông bị cộng sản Việt Nam đánh bại, thì tôi cũng phải nói một cách khiêm tốn là các ông cũng không thể chiến thắng. Nhưng các ông đã tìm đường rút lui trong danh dự. Hiện nay, khi quân đội chúng tôi thiếu vũ khí, đạn dược, máy bay trực thăng, máy bay B.52, các ông lại đòi hỏi chúng tôi làm một điều không thể làm được giống như việc dùng đá lấp đầy đại dương, giống như các ông đưa cho tôi chỉ có 3 đô-la mà thúc giục tôi đi bằng máy bay ghế hạng nhất, mượn phòng 30 đô-la một ngày ở khách sạn, ăn 3 - 4 miếng bít-tết và uống 7-8 ly rượu một ngày. Đó là điều kỳ quặc!..."

Thói quen ăn chơi ảm thực của viên tổng thống ngụy xen cả vào khẩu khí, ngay cả trong tuyên bố cuối cùng.

DIỄN BIẾN CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH (TỪ 26-4 ĐẾN 30-4-1975)



HÀ tuần tháng 4 năm 1975, các lực lượng lớn của quân ta lần lượt vào vị trí triển khai.

Ở hướng bắc, Quân đoàn 1 đã có mặt ở khu vực nam sông Bé.

Ở hướng tây bắc, Quân đoàn 3 tiến đến Dầu Tiếng.

Ở hướng tây, Đoàn 232 áp sát tuyến sông Vàm Cỏ Đông và Hậu Nghĩa.

Ở hướng nam, Trung đoàn 88 và Trung đoàn 24 được tăng cường Trung đoàn 271b đứng chặn ở Cần Giuộc. Sư đoàn 5, Sư đoàn 8 áp sát đường số 4 từ Tân An đến Cai Lậy, áp sát Mỹ Tho. Đồng chí Lê Đức Anh, Phó tư lệnh Miền, Phó tư lệnh Bộ chỉ huy chiến dịch, trực tiếp chỉ huy hướng tây và hướng nam.

Ở hướng đông, Quân đoàn 4 sau khi giải phóng Xuân Lộc, áp sát Trảng Bom. Quân đoàn 2, Sư đoàn 3 và Lữ đoàn 52 (Quân khu 5) tiến sát Long Thành, Vũng Tàu, Nước Trong, Bà Rịa. Đồng chí Lê Trọng Tấn, Tư lệnh cánh quân phía đông, nay là Phó tư lệnh chiến dịch chỉ huy hướng này.

Tất cả sáu trung đoàn đặc công và hàng chục đội biệt động đã sẵn sàng từ vùng ven đến nội thành.

Các phi đội của không quân ta ở sân bay Thành Sơn đã sẵn sàng cất cánh.

Tại Tổng hành dinh, trên tám bản đồ chiến dịch Hồ Chí Minh, các mũi tên lớn màu đỏ vít chặt lấy hang ổ cuối cùng của địch.

Lúc này, quân và dân Cam-pu-chia đã từng bước phá vỡ sức đề kháng của quân đội Lon Non ở ngoại vi thủ đô Phnôm Pênh. Được ta trợ giúp đạn súng lớn, bạn đã nã pháo vào trung tâm thành phố. Ngày 12 tháng 4, Mỹ tổ chức cuộc hành quân mang tên "Điều hậu", di tản cố vấn và binh lính Mỹ ra khỏi thủ đô bằng đường không. Ngày 17 tháng 4, Phnôm Pênh được giải phóng.

Các cơ quan Bộ Tổng tư lệnh làm việc ngày đêm. Đặc biệt Phòng 70 thuộc Cục Quân báo, chuyên theo dõi tin địch bằng phương tiện kỹ thuật, bám máy từng phút từng giờ.

Tin về cho biết: Sài Gòn hỗn loạn. Binh lính và nhân viên ngụy quyền từ các tỉnh phía bắc, nhất là từ Phan Rang, Xuân Lộc chạy về, mang theo tâm trạng hốt hoảng và những điều mắt thấy tai nghe, càng làm cho tình hình thêm bi đát. Dân chúng bắt đầu di tản. Các sứ quán phương Tây ra đi. Trần Văn Hương, một ông già bị bệnh thấp khớp và mù lòa, lên thay Thiệu, kêu gào "tử thủ", nhưng chẳng mấy ai nghe! Ngày 23 tháng 4, tại Trường đại học Tu-lan (Tulane) ở Niu Oóc-lê-ân (New Orléans), Tổng thống Mỹ Giê-rôn Pho tuyên bố: "Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với Mỹ".

Thời cơ đã đến. Tôi điện cho các cánh quân đơn đốc khẩn trương chuẩn bị tiến công, đặc biệt là cánh quân phía đông phải cố gắng bảo đảm đánh Biên Hòa theo đúng kế hoạch.

Sáng ngày 22 tháng 4, Bộ Chính trị hội ý. Có tin Mỹ sẽ loại bỏ Trần Văn Hương bất lực, thay vào đó bằng một người "dễ tiếp xúc" hơn với Mặt trận Dân tộc giải phóng, định dùng thủ đoạn ngoại giao để ngăn chặn cuộc Tổng tiến công của ta. Cũng có tin Pháp muốn đứng ra làm trung gian liên lạc với Mặt trận Dân tộc giải phóng và Hà Nội hòng cứu vãn tình thế.

Sau khi xem xét tình hình, anh Ba điện khẩn vào chiến trường: "Mỹ - ngụy tìm cách trì hoãn cuộc tiến công của ta vào Sài Gòn, lập chính phủ mới, đưa ra đề nghị ngừng bắn đi đến giải pháp chính trị cứu vãn tình thế khỏi thất bại hoàn toàn. Thời cơ quân sự, chính trị để mở cuộc Tổng tiến công vào Sài Gòn đã chín muồi... Ra chỉ thị ngay cho các hướng hành động kịp thời, kết hợp tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng.

Quân ủy Trung ương cũng điện gấp cho anh Văn Tiến Dũng, truyền đạt ý kiến của Thường trực Quân ủy Trung ương: "... Địch không có quyết tâm cố thủ Sài Gòn khi bị tiến công mạnh... Chúng trì hoãn để tìm cách đề nghị ngừng bắn, kéo dài sang mùa mưa... Sài Gòn không giữ nổi thì chúng rút về đồng bằng sông Cửu Long, lấy Cần Thơ làm trọng tâm... Hướng tây nam và đường số 4 sẵn sàng ngăn chặn, tiêu diệt địch trong tình huống chúng rút từ Sài Gòn về Cần Thơ".

Ngày 23 tháng 4, hãng thông tấn Pháp AFP đưa tin Mỹ-ngụy dùng máy bay C.130 ném bom Đê-xi Cút-lơ (Daisy Cutler) và bom CBU xuống các mục tiêu giữa Biên Hòa và Xuân Lộc, có hàng trăm xác chết. Bom Đê-xi Cút-lơ chuyên dùng để phá từng mảng cây rừng, dọn mục tiêu làm bãi đậu cho máy bay lên thẳng. CBU (Cluster Bomb Units) là loại bom khi nổ gây ra một đám cháy với nhiệt độ lớn, tạo ra một khoảng chân không thiêu hủy mọi thứ và làm chết ngạt mọi sinh vật trong vùng. Tôi điện ngay vào mặt trận, hồi 19 giờ hôm ấy: "Có thể đây là loại bom ngạt CB 455 mà Uây-oen đã đề nghị sử dụng. Cũng có thể địch tung tin để uy hiếp tinh thần... Phải thực sự đề phòng. Anh Ba và Thường trực Quân ủy có ý kiến: Phát động sớm Tổng tiến công làm cho hình thái ta và địch xen kẽ. Đơn vị ở xa nguy trang cho tốt. Chú ý phòng độc... Pháo 130mm và Đ74 đánh mạnh vào Tân Sơn Nhất và căn cứ không quân Biên Hòa, gây tổn thất nặng cho không quân địch. Các sân bay Cần Thơ, Vũng Tàu, dùng pháo cối và đặc công đánh mạnh".

Ngày 26 tháng 4, Bộ Chính trị họp, giữa lúc công việc chuẩn bị mọi mặt từ Bộ thống soái tối cao đến Bộ tư lệnh và các đơn vị ở chiến trường trọng điểm cơ bản đã hoàn thành. Anh Trường Chinh, vốn rất quan tâm cách đánh chiến lược, theo dõi chặt chẽ trận tổng công kích và nổi dậy cuối cùng mà anh gọi là "coup décisif"¹.

1. Đòn quyết định.

Bộ Tổng tham mưu báo cáo: Các binh đoàn chủ lực của ta đã triển khai trên các hướng. Các đơn vị chủ lực tại chỗ của B2 cũng đã vào vị trí, sau khi tác chiến tạo thế ở phía nam và tây nam Sài Gòn. Các lực lượng đặc công, biệt động và lực lượng của Thành đội Sài Gòn đã đứng sẵn ở ven đô, áp sát các mục tiêu được phân công. Hàng trăm cán bộ và đội viên vũ trang vào đứng chân tại các "lõm" ở vùng ven và nội đô, chuẩn bị phát động quần chúng nổi dậy khi chủ lực tiến công. Quân ta đang ở thế áp đảo. Lực lượng lãnh đạo ở cơ sở và lực lượng chính trị quần chúng đều đã sẵn sàng.

Năm mục tiêu quan trọng đã được Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh xác định là: sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu ngụy, dinh Tổng thống ngụy quyền, Biệt khu Thủ đô và Tổng nha Cảnh sát.

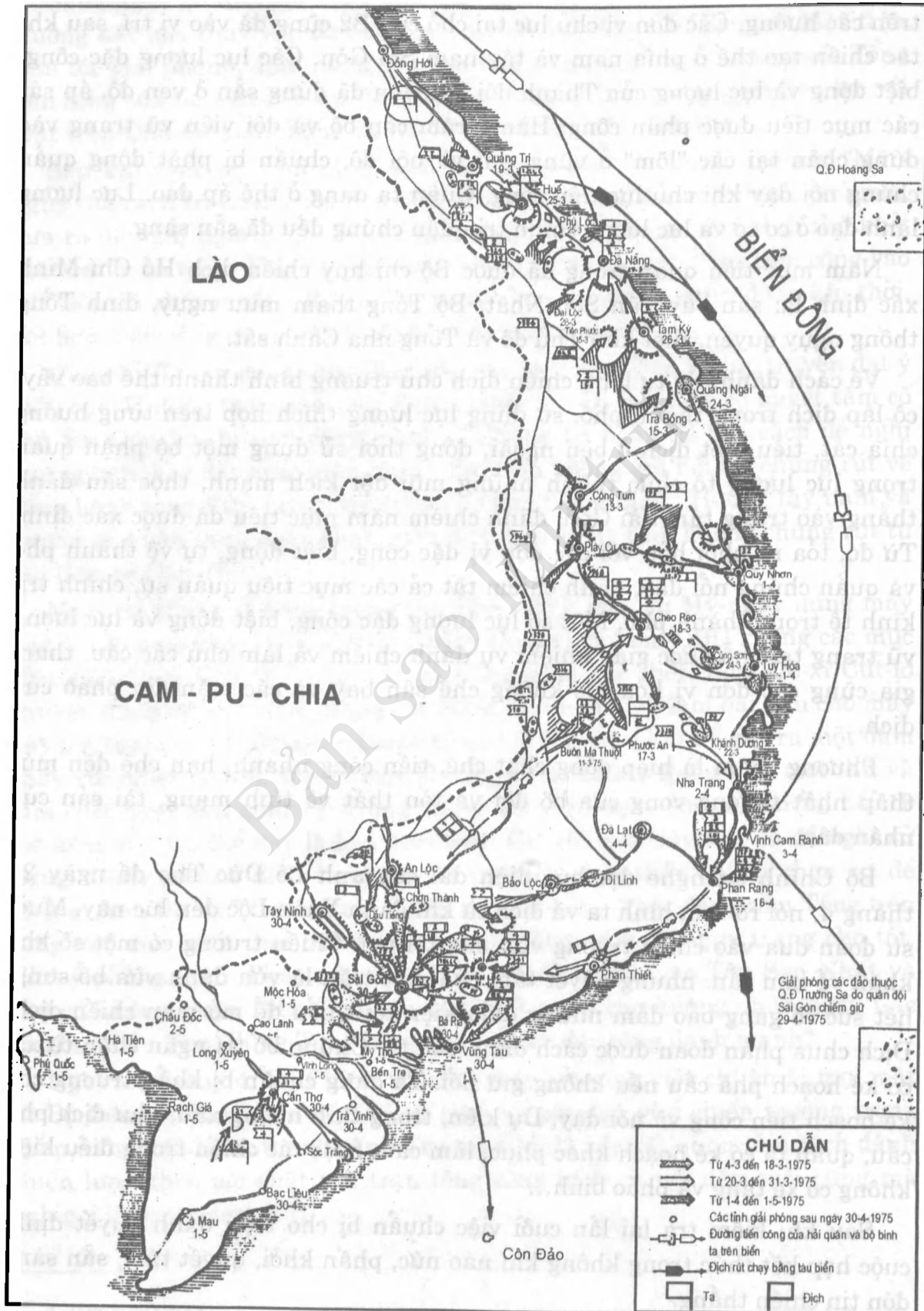
Về cách đánh, Bộ tư lệnh chiến dịch chủ trương hình thành thế bao vây, cô lập địch trong thành phố, sử dụng lực lượng thích hợp trên từng hướng chia cắt, tiêu diệt địch ở bên ngoài, đồng thời sử dụng một bộ phận quan trọng lực lượng tổ chức thành những mũi đột kích mạnh, thọc sâu đánh thẳng vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm năm mục tiêu đã được xác định. Từ đó, tỏa ra phối hợp với các đơn vị đặc công, biệt động, tự vệ thành phố và quần chúng nổi dậy, đánh chiếm tất cả các mục tiêu quân sự, chính trị, kinh tế trong thành phố. Một số lực lượng đặc công, biệt động và lực lượng vũ trang tại chỗ được giao nhiệm vụ đánh chiếm và làm chủ các cầu, tham gia cùng các đơn vị hỏa lực khống chế sân bay và các trận địa pháo của địch.

Phương châm là hiệp đồng chặt chẽ, tiến công nhanh, hạn chế đến mức thấp nhất thương vong của bộ đội và tổn thất về tính mạng, tài sản của nhân dân.

Bộ Chính trị nghe đọc bức điện dài của anh Lê Đức Thọ đề ngày 24 tháng 4, nói rõ tình hình ta và địch từ khi đánh Xuân Lộc đến lúc này. Mười sư đoàn đưa vào chiến trường vừa mới tới nơi. Chiến trường có một số khó khăn về hậu cần, nhưng quyết tâm của mặt trận là vừa đánh vừa bổ sung, hết sức cố gắng bảo đảm những điều kiện tối thiểu để mở màn chiến dịch. Địch chưa phán đoán được cách đánh của ta. Chúng bố trí ngăn chặn từ xa, có kế hoạch phá cầu nếu không giữ nổi. Ta đang chuẩn bị khẩn trương cho kế hoạch tiến công và nổi dậy. Dự kiến, trong tình huống xấu, như địch phá cầu, quân ta có kế hoạch khắc phục, làm cầu, hoặc tác chiến trong điều kiện không có xe tăng và pháo binh...

Sau khi kiểm tra lại lần cuối việc chuẩn bị cho trận đánh quyết định, cuộc họp kết thúc trong không khí náo nức, phấn khởi, quyết tâm, sẵn sàng đón tin chiến thắng.

976 **DIỄN BIẾN CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN NĂM 1975
(TỪ 4-3 ĐẾN 1-5-1975)**



QIỜ phút quyết định đã điểm.

Chiến trường Nam Bộ bùng lên như một cơn lốc.

Các hãng thông tấn trong nước và nước ngoài hoạt động hết tốc lực. Tin tức dồn dập bay về, dồn hầu hết sự chú ý của dư luận thế giới vào một điểm nóng: Sài Gòn.

Thông tấn xã Việt Nam, Thông tấn xã Giải phóng, các cơ quan thông tin đại chúng của cả hai miền liên tục loan tin chiến thắng. Trên báo và đài, hầu như không còn chỗ cho các vấn đề nào khác ngoài tình hình cuộc Tổng tiến công và nổi dậy. Các cuộc thông báo thời sự lan đến trong từng nhà, từng thôn xóm. Tiễn tuyến càng sôi động, hậu phương càng náo nức, đợi chờ.

Ở Hà Nội, các cơ quan Bộ Tổng tư lệnh thường trực 24 trên 24 giờ. Đối với các cơ quan thông tin, báo chí, Tổng hành dinh ở khu vực "Nhà con rồng" là nơi cung cấp tin chiến sự sốt dẻo nhất, nhanh chóng nhất, chính xác nhất. Cục Tác chiến phải dành riêng một số thời gian hiếm hoi để cùng Cục Tuyên huấn phát tin cho báo và đài.

Các đồng chí Tổng tham mưu phó Hoàng Văn Thái và Cao Văn Khánh cùng tôi thường trực ở Sở chỉ huy. Anh chị em thông tin, cơ yếu thay phiên nhau làm việc suốt đêm ngày. Cơm nước được mang đến tận nơi.

Tối ngày 27 tháng 4, Cục Tác chiến báo cáo tình hình chiến sự vùng ven Sài Gòn. Quân ta cơ bản thực hiện kế hoạch tác chiến chiến dịch trên các hướng.

Hướng bắc, Sư đoàn 312 (Quân đoàn 1) chuẩn bị tiến công Bình Cơ, Bình Mỹ, tạo thế cho quân đoàn triển khai lực lượng ở vùng ven.

Hướng tây bắc, anh Vũ Lăng, Tư lệnh Quân đoàn 3 sử dụng pháo cối diệt các trận địa của địch. Sư đoàn 316 chặn địch ở Phú Mỹ và đông Trảng Bàng.

Hướng tây nam, anh Lê Đức Anh cho quân áp sát đường số 10, chuẩn bị tiến công địch trên đường số 4, chia cắt Sài Gòn với đồng bằng sông Cửu Long, mở đầu cầu vượt sông Vàm Cỏ Đông, chiếm lĩnh vùng ven.

Hướng đông, cánh quân của anh Lê Trọng Tấn tiến công căn cứ Nước Trong, chi khu quân sự Long Thành và thị xã Bà Rịa. Ở Nước Trong, địch chống cự, dùng máy bay bắn phá bờ bãi, phản kích liên tục suốt cả ngày. Sư đoàn 304 mở nhiều đợt tiến công mà vẫn chưa dứt điểm. Quyết tâm của quân ta là phải thực hiện bằng được nhiệm vụ đánh chiếm căn cứ Nước Trong, nhất là việc triển khai trận địa pháo ở Nhơn Trạch để bắn vào căn cứ không quân Tân Sơn Nhất đúng thời điểm đã định.

Qua tình hình diễn biến chiến sự, Bộ Tổng tham mưu nhận xét hướng đông, tuy địch chống cự ngoan cố, nhưng nhìn chung có nhiều thuận lợi.

Hướng bắc và hướng tây bắc chậm hơn một chút. Hướng tây nam có thể tiếp kịp các mũi khác. Hoạt động của quân ta trên đường số 4 đạt hiệu quả tốt, nếu phát triển mạnh hơn, sẽ tạo thêm điều kiện cho hướng bắc và tây bắc phát triển tiến công.

Tôi điện ngay cho anh Tấn: "Cho biết ngay dự kiến thời cơ phát triển vào nội đô, cả trong trường hợp đến mục tiêu sớm hơn thời gian quy định. Khi có thời cơ cụ thể thuận lợi, bảo đảm chắc thắng thì tranh thủ phát triển: Nếu trận địa pháo 130 đặt xong ở Nhơn Trạch và bắn được vào Tân Sơn Nhất thì Sài Gòn sẽ rung động lớn".

Tối ngày 28 tháng 4, các đài phương Tây đưa tin: Hồi 16 giờ 40 phút 5 chiếc máy bay A37 do Mỹ chế tạo đã giội bom xuống sân bay Tân Sơn Nhất ở độ cao 5.000 bộ. Một số máy bay của "không lực Việt Nam cộng hòa" và của Hoa Kỳ bị phá hủy, trong đó có 3 chiếc AC119 và nhiều chiếc C47. Trận ném bom đã thúc giục Mỹ phải "thực hiện tối đa" việc di tản nhân viên quân sự và dân sự của họ. Hồi 20 giờ cùng ngày, 2 chiếc C130, mỗi chiếc chở 180 người, đã mạo hiểm cất cánh ngay trên đường băng vừa bị ném bom...

Sự kiện này nằm trong ý định của Bộ Tổng tư lệnh trong việc dùng không quân chiến đấu trước và trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn, đã được trao đổi nhiều lần với các anh ở B2. Sang thượng tuần tháng 4, anh Lê Ngọc Hiến điện ra báo cáo: ta thu được một số máy bay chiến đấu, và đề nghị cho người vào nghiên cứu sử dụng. Ngay sau đó, lại nhận được tin Nguyễn Thành Trung, cơ sở binh vận của ta hoạt động bí mật trong hàng ngũ địch, sau khi ném bom dinh Tổng thống ngục, đã hạ cánh an toàn xuống sân bay Phước Long. Bộ Tổng tham mưu nhất trí đề đạt với Quân ủy Trung ương cần sử dụng số phi công được Mỹ đào tạo, huấn luyện các sĩ quan lái máy bay chiến đấu của ta, sử dụng số máy bay vừa thu được tham gia chiến dịch, gây cho địch một bất ngờ lớn.

Anh Văn Tiến Dũng cũng điện ra đề nghị cho không quân ta dùng máy bay vừa thu được của địch ném bom vào sào huyệt quân ngục ở Sài Gòn đúng vào ngày 28 tháng 4.

Tôi cầm máy trực tiếp báo cáo với đồng chí Bí thư thứ nhất. Anh Ba vui vẻ đồng ý.

Bộ triệu tập ngay anh Lê Văn Tri, Tư lệnh Phòng không - Không quân lên "Nhà con rồng".

Tôi hỏi:

- Hiện đã thu được bao nhiêu máy bay A37 có thể dùng được?
- Báo cáo: ở Đà Nẵng 1 chiếc, phi công ta đang dùng để học chuyển loại. Ở sân bay Phù Cát, ta thu được 5 chiếc còn nguyên, nhưng chưa bay thử.

- Thế là tốt. Bộ Chính trị đã đồng ý cho không quân ta ném bom Sài Gòn. Giao nhiệm vụ cho đồng chí trực tiếp tổ chức thực hiện trận đánh này thắng lợi. Thời gian đúng vào ngày 28 tháng 4 như anh Dũng đã điện ra. Việc chọn thời cơ và mục tiêu cho máy bay tiến công sẽ do anh Dũng chỉ thị trực tiếp. Về cách đánh, sẽ do Bộ Tổng tham mưu và tiền phương Phòng không - Không quân quyết định.

Chiều ngày 26 tháng 4, anh Tri vào tới Phù Cát. Anh Hoàng Ngọc Diêu, Phó tư lệnh quân chủng cũng đã có mặt. Việc huấn luyện chuẩn bị người và máy bay được tiến hành rất khẩn trương. Chỉ trong mấy ngày, ta đã có một phi đội A37 sẵn sàng hoạt động. 17 giờ ngày 28 tháng 4, phi đội mang tên Quyết Thắng do Nguyễn Thành Trung chỉ huy đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phá huỷ 20 máy bay địch trên sân bay Tân Sơn Nhất.

Cuộc công kích bất ngờ của ta bằng máy bay của Mỹ đạt hiệu quả chiến đấu lớn, nhưng hiệu quả về tinh thần, tâm lý lại còn lớn hơn nhiều.

SAU hai ngày mở màn cuộc tổng công kích, tối 28 tháng 4, Bộ Tổng tham mưu tổng hợp và báo cáo tình hình chiến trường trọng điểm:

Bộ đội ta trên các hướng về cơ bản đã thực hiện được kế hoạch tiến công, bao vây cô lập Sài Gòn, chia cắt tuyến ngoài thành phố. Ta đã cắt đường số 15 (Sài Gòn - Vũng Tàu) và đường số 4 (Sài Gòn - đồng bằng sông Cửu Long), chiếm được một số mục tiêu quan trọng như Trảng Bom, Long Thành, Đức Thạnh, thị xã Bà Rịa, làm chủ căn cứ Nước Trong. Các sân bay Biên Hoà và Tân Sơn Nhất bị tê liệt. Lực lượng vũ trang và nhân dân vùng ven Sài Gòn phối hợp với bộ đội chủ lực, tiến công và nổi dậy, giải phóng các căn cứ của địch ở xung quanh thành phố. Ở hướng đồng bằng sông Cửu Long, bộ đội Quân khu 8 và Quân khu 9 áp sát các thị xã Cần Thơ, Mỹ Tho, khống chế sân bay Bình Thủy...

Hệ thống chỉ huy của quân ngụy, từ Bộ Tổng tham mưu đến các quân đoàn đều rối loạn. Trần Văn Hương phải từ chức để Dương Văn Minh lên thay. Nhiều nhân vật tai to mặt lớn trong ngụy quyền, ngụy quân đã chuồn ra nước ngoài. Dương Văn Minh là con bài cuối cùng Mỹ - ngụy đưa ra dàn xếp với ta để hòng đạt tới "ngừng bắn".

Như vậy là qua hai ngày chiến đấu, tình hình diễn biến tốt. Ngày hôm sau, 29 tháng 4, bộ đội ta trên năm hướng có thể nổ súng tiến công vào nội thành Sài Gòn, theo đúng kế hoạch đã đề ra.

22 giờ đêm hôm ấy, tôi điện gửi các anh Lê Đức Thọ và Phạm Hùng: "... Chiến dịch đã bắt đầu thắng lợi giòn giã. Chúng tôi tất cả đều phấn

khởi, gửi lời chúc các anh khỏe và toàn thắng. Nhắc các cơ quan tham mưu, chính trị: đi đôi với mệnh lệnh tác chiến, cần có chỉ thị cụ thể về nhiệm vụ, phạm vi quản lý thành phố của từng đơn vị, xúc tiến kế hoạch phát triển thắng lợi, tiêu diệt và làm tan rã quân địch ở đồng bằng sông Cửu Long. Có dự kiến điều chỉnh lực lượng sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng nhất là những việc cần làm trước mùa mưa...".

22 giờ 30 phút, tôi lại điện tiếp, gửi anh Tuấn, anh Tư Nguyễn, đồng điện anh Sáu, anh Bảy: "... Chuyển lời Bộ Chính trị và Bộ Tổng tư lệnh gửi lời chào quyết thắng đến toàn thể cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên. Các đồng chí hãy anh dũng tiến lên giành thắng lợi cho chiến dịch lịch sử mang tên Bác Hồ vĩ đại".

Đêm ngày 28 tháng 4 năm 1975, một đêm thức trắng của cơ quan Tổng hành dinh. Các đồng chí trong Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương cũng không ai ngủ được. Những người nắm được kế hoạch cụ thể của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đều cùng thức với chiến trường, đón giờ "G" của trận Tổng công kích vào Sài Gòn như đón phút giao thừa của lịch sử.

Sáng sớm hôm sau, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp tại Sở chỉ huy.

Một tám bản đồ Sài Gòn - Gia Định trải rộng trên bàn. Các đồng chí lãnh đạo ngồi và đứng xung quanh, theo dõi tình hình chiến sự đang diễn biến.

Cơ quan tham mưu chiến lược phát huy hết mọi năng lực của bộ máy chỉ huy, theo dõi sự phát triển của cuộc Tổng công kích và nổi dậy từng phút, từng giờ. Anh Lê Hữu Đức kịp thời báo cáo những tin mới nhận được từ các nguồn khác nhau, không chậm hơn thực tiễn đang diễn ra ở chiến trường là mấy.

Các mũi tên đỏ được tô đậm thêm, kéo dài thêm, tiến về hướng nội đô. Những nét gạch chéo lần lượt đánh dấu các mục tiêu đã bị đánh chiếm. Hầu như mỗi giờ, mỗi khắc đều có tin mới đưa về. Nhiều chức sắc ngụy quân, ngụy quyền bỏ chạy ra nước ngoài, gồm nghị sĩ, cựu thủ tướng, tổng tham mưu trưởng. Sài Gòn hỗn loạn. Quân địch như rắn mất đầu. Các nhân viên quân sự và dân sự Mỹ tháo chạy bằng máy bay lên thẳng từ sân thượng một số nhà cao tầng trong cuộc hành quân *Cơn lốc*. Dương Văn Minh ra lệnh ngừng bắn, cử đại diện đến trại Đa-vít ở Tân Sơn Nhất xin gặp phái đoàn ta trong Ban liên hiệp đình chiến để "thương lượng"!

Không khí phấn khởi, sôi nổi, hào hùng bao trùm cuộc họp. Vừa nghe báo cáo vừa trao đổi ý kiến. Mỗi tin tức là một sự kiện, một tình huống, cần được xử trí kịp thời.

10 giờ đồng chí Bí thư thứ nhất gửi một điện khẩn vào chiến trường:

"1. Các anh ra lệnh cho quân ta tiếp tục tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch, tiến quân với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng.

2. Công bố đặt thành phố Sài Gòn - Gia Định dưới quyền của Ủy ban quân quản do tướng Trần Văn Trà làm Chủ tịch... Ký tên: Ba".

Tin về đồn dập. Các cán bộ tác chiến, quân báo, thông tin, cơ yếu... quên nghỉ, quên ăn. Đang làm việc cách Sài Gòn gần 2.000km mà ai cũng thấy mình như đang ở ngay mặt trận, cùng đồng đội, đồng bào tiến công và nổi dậy, góp sức giành toàn thắng.

Tối ngày 29 tháng 4.

Tôi chủ trì buổi giao ban, nghe đồng chí Cục trưởng Tác chiến báo cáo tổng hợp tình hình. Các cánh quân của ta trên năm hướng đã đồng loạt nổ súng, hiệp đồng chiến đấu, đánh chiếm các mục tiêu quan trọng chủ yếu, mở cửa thọc sâu vào trung tâm Sài Gòn.

Hướng tây bắc, Quân đoàn 3 tiêu diệt căn cứ Đồng Dù, bắt sống viên tư lệnh sư đoàn Lý Tông Bá. Nhân dân vùng đất thép Củ Chi nổi dậy chiếm quận lỵ.

Ở hướng bắc, Quân đoàn 1 đánh chiếm thị trấn Tân Uyên, bao vây Phú Lộc và tiến xuống Lái Thiêu.

Hướng tây nam, Đoàn 232 chiếm thị xã Hậu Nghĩa, chi khu quân sự Đức Hoà, thị xã Tân An, thị trấn Bến Lức. Nhân dân vùng Hóc Môn, Bà Điểm và xã Phú Thọ Hoà nổi dậy.

Hướng đông, địch ngoan cố chống cự. Quân đoàn 4 tiến chậm. Quân đoàn 2 phát triển thuận lợi hơn. Đơn vị thọc sâu của Quân đoàn 2 đã vòng qua căn cứ Long Bình, đang phát triển theo xa lộ.

Ở ven đô, các lực lượng vũ trang địa phương và quân chúng nổi dậy, phối hợp với các binh đoàn chủ lực. Bộ đội phát triển đến đâu, vùng giải phóng mở rộng đến đó. Nhìn chung, địch đối phó yếu ớt, tan rã nhanh, phần lớn rút chạy hoặc đầu hàng khi bị tiến công.

Theo kế hoạch, 5 giờ 30 phút sáng 30 tháng 4 năm 1975, các hướng đồng loạt đánh vào Sài Gòn.

Riêng cánh quân phía đông, anh Lê Trọng Tấn đề nghị cho nổ súng trước từ 18 giờ ngày 29 tháng 4. Lý do là các lực lượng ta còn cách vùng ven từ 15 đến 20km, phải vừa đánh địch vừa tiến quân, lại phải vượt sông Đồng Nai và sông Sài Gòn, nếu cùng nổ súng sẽ không đến kịp.

Điện của anh Tấn đến vào lúc nửa đêm. Cục Tác chiến đánh thức tôi dậy. Nửa giờ sau, tôi và anh Lê Hữu Đức tới nhà anh Ba.

Sau khi anh Đức đọc bức điện, tôi đề nghị chuẩn y cho cánh quân phía đông đánh vào 18 giờ chiều ngày 29 tháng 4, sớm hơn giờ G mười hai tiếng.

Anh Ba đồng ý và nói:

- Đánh, đánh, đánh thôi anh ạ! Lúc này, cánh quân nào phát triển thắng lợi là tạo thắng lợi chung cho toàn chiến dịch.

Tôi hỏi:

- Điện ký tên anh chứ?

- Không! Anh là Tổng Tư lệnh, ký tên anh.

Một thoáng sau, anh Ba nói thêm:

- Ký thêm tên tôi cũng được, hoặc nói rõ đã trao đổi với anh Ba và anh Ba nhất trí.

Về tới Tổng hành dinh, tôi viết ngay điện trả lời anh Tấn, đồng điện cho anh Dũng. Bộ tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh cũng đồng ý để cánh quân phía đông nổ súng sớm hơn kế hoạch.

Như vậy, trên thực tế từ 18 giờ ngày 29 tháng 4 năm 1975, trận tiến công Sài Gòn - Gia Định đã bắt đầu.

Trời đã về khuya. Cục Quân báo vừa nắm được tình hình địch mới nhất. Anh Cao Văn Khánh điện gấp cho các chiến trường: "Có tin địch ra lệnh cho các tàu hải quân ở Cần Thơ, Đồng Tâm và Phú Quốc tập trung ở một địa điểm, và một số tàu đổ bộ chuẩn bị đi sang đảo Gu-am. 78 máy bay của ngụy đã chuyển đến U-ta-pao... Theo dõi xem tàu hải quân có chở bộ binh theo không và có kế hoạch đánh cho kịp".

Lại một đêm nữa, cả Tổng hành dinh cùng thức với chiến trường, vì miền Nam, vì cả nước.

M NGÀY 30 tháng 4 năm 1975.

Gần ba mươi năm qua, mà ngày lịch sử ấy vẫn hiện lên đậm nét trong ký ức, như mới hôm nào.

"Nhà con rồng" hôm nay hình như rạng rỡ hơn trong gió xuân ấm áp. Ngôi nhà cũ, thêm sân rộng và cả bốn con rồng đá châu ở bậc lên xuống như tươi tắn hơn mọi ngày. Những cây ngọc lan tán lá sum sê, tỏa hương thơm ngát.

Sớm hơn thường lệ, tôi ngồi vào bàn làm việc ở Sở chỉ huy. Trên tấm bản đồ ở mặt bàn, các mũi tên đỏ đã tiến vào trung tâm thành phố. Tôi phác họa

trong đầu một chương trình cho ngày hôm ấy, với bao nhiêu công việc phải làm: hội ý Bộ Chính trị, nắm thêm phản ứng của Mỹ, dự kiến các hoạt động quân sự, chính trị trong trường hợp chưa dứt điểm được ngay, chỉ đạo tác chiến và nổi dậy ở phần đất còn lại sau khi Sài Gòn giải phóng, điện động viên bộ đội, nhắc nhở chấp hành nghiêm các chính sách vào thành...

Bất giác, tôi nhớ lại ngày toàn thắng ở Điện Biên Phủ, ngày 7 tháng 5 năm 1954. Lễ tất nhiên ở đây có rất nhiều điểm khác. Thế nhưng, cũng cái không khí phấn khởi sôi nổi ở Sở chỉ huy, cũng những giờ phút nao nức đón tin vui từ phía trước điện về, những suy nghĩ về công việc ở cuối và sau chiến dịch... Và nhất là cũng cái cảm giác lâng lâng khó tả, vừa khẩn trương, sôi nổi, vừa đàng hoàng, chủ động, vừa lo lắng chờ đợi, vừa vui sướng, tự hào, lúc này không còn là của riêng ai trong ngày toàn thắng của dân tộc.

Anh Ba, anh Trường Chinh, anh Đồng cũng đến đây sớm hơn thường lệ. Các anh khác trong Bộ Chính trị lần lượt đến sau, đông đủ. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp theo dõi tình hình chiến trường Sài Gòn - Gia Định, thảo luận công việc và đón tin toàn thắng. Anh Cao Văn Khánh, trực ban ngày hôm ấy, túc trực tại phòng tác chiến chốc chốc lại sang báo cáo tình hình mới nhất. Các mặt tiến công của quân ta phát triển rất nhanh về hướng trung tâm thành phố. Mục tiêu cuối cùng của chiến dịch đã tới gần, chỉ còn tính từng giờ. Tin đến thường cắt ngang cuộc họp, đang phát biểu phải dừng lại giữa chừng, nhưng mọi người đều vui vẻ chấp nhận.

Anh Khánh báo cáo: Đại sứ Mỹ Ma-tin chuẩn khởi Sài Gòn lúc 4 giờ 15 phút sáng. Hy vọng của ông ta thỏa hiệp, đàm phán với "Việt cộng" tan vỡ như bọt xà phòng.

Binh đoàn thọc sâu của Quân đoàn 2 trong cánh quân phía đông của anh Lê Trọng Tấn đang vượt cầu xa lộ trên sông Đồng Nai, diệt ổ đề kháng của địch ở Thủ Đức, phía bắc cầu Rạch Chiếc. Trận địa pháo của ta ở Nhơn Trạch đã bắn hơn 300 viên đạn vào sân bay Tân Sơn Nhất. Các đơn vị đầu tiên đang tiến từ cầu Tân Cảng vào Sài Gòn. Quân đoàn 4 tiến về Hồ Nai. Địch liều mạng chống giữ. Ta tiêu diệt Hồ Nai, đang tiến công sở chỉ huy Quân đoàn 3 ngụy, chuẩn bị tiến vào nội đô.

Sư đoàn 10 Quân đoàn 3 đang tiến vào ngã tư Bảy Hiền.

Quân đoàn 1 đánh vào Lai Khê, Phú Lộc, Lái Thiêu, đang tiến vào Gò Vấp; một cánh quân khác đánh địch từ cầu Bình Phước đến cầu Bình Triệu.

Đoàn 232 đang tiến về hướng Biệt khu Thủ đô và Tổng nha Cảnh sát ngụy.

Trên đường số 4, quân ta đã chiếm Thủ Thừa, thị xã Tân An.

Trung đoàn 1 và Trung đoàn 2 Gia Định áp sát bắc sân bay Tân Sơn Nhất, mở hành lang vào ngã tư Bảy Hiền. Bộ đội đặc công chiếm giữ cầu Rạch Chiếc, cầu xa lộ Biên Hoà.

Lực lượng vũ trang Biên Hoà phối hợp với bộ đội chủ lực giải phóng Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ.

Ở vùng ven đô và nội đô, nhân dân nổi dậy phối hợp với bộ đội tiến công địch. Ở nhiều quận, nhiều phường xóm, đồng bào vùng lên chiếm đồn bốt địch, trụ sở ngục quyền. Cờ cách mạng đã tung bay ở phường Tây Nhì, quận Phú Nhuận từ trưa ngày 29 tháng 4.

Một cảnh tượng điển hình của chiến tranh nhân dân Việt Nam diễn ra hết sức hào hùng. Tiến công kết hợp với nổi dậy. Quân sự, chính trị, binh vận giáp công. Sức mạnh tổng hợp của cách mạng áp đảo ngục quân, ngục quyền đang tan rã.

Trên hướng đồng bằng sông Cửu Long, các lực lượng vũ trang ta đã ếm sẵn quanh các mục tiêu quan trọng. Ở Bạc Liêu, quân ta đã vào thị xã. Ở Sóc Trăng, ta đang tiến công thị xã và sân bay.

Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương trao đổi về những công việc cấp thiết. Thay mặt Bộ Chính trị, tôi điện vào chiến trường: "... Ủy ban quân quản công bố ngay trên đài phát thanh mệnh lệnh đầu tiên. Nội dung:

a) Quân giải phóng tiến vào để giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định, hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam.

b) Quân đội ngục quyền Sài Gòn phải lập tức hạ vũ khí đầu hàng.

c) Tuyên bố giải tán chính quyền các cấp.

d) Kêu gọi đồng bào đứng dậy, cùng Quân giải phóng đập tan mọi sự chống cự của địch, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, hoàn thành công cuộc giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam thân yêu".

VỪA theo dõi tin kỹ thuật của Cục 2, tôi vừa liên lạc bằng vô tuyến điện thoại tiếp sức với Bộ tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh. Các cánh quân của ta đang tiến rất nhanh. Địch đang trong tình trạng vô cùng nguy khốn.

10 giờ sáng. Đồng chí Nguyễn Thanh, Trưởng phòng 70 vào báo cáo tin vừa nhận được: Theo Đài phát thanh Nhật Bản, Quân giải phóng miền Nam có xe tăng dẫn đầu đang tiến vào Sài Gòn. Máy phút sau, có tin thêm: Dương Văn Minh đề nghị ngừng bắn để thương lượng.

Mọi người cùng nói: "Chỉ có đầu hàng vô điều kiện. Còn gì đầu mà thương lượng?!"

Tôi viết ngay một bức điện, lệnh cho các cánh quân tiếp tục tiến công. Nội dung bức điện được đọc lên, tất cả đều nhất trí. Cùng lúc đó, Bộ tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh cũng điện cho các quân đoàn và Đoàn 232 không vì có tin ấy mà dừng lại.

10 giờ 50 phút. Cục 2 báo cáo quân ta đã vào dinh Tổng thống ngay. Ngay sau đó, các đài phát thanh phương Tây cũng đưa tin này.

11 giờ 30 phút. Đồng chí Nguyễn Duy Phê, Cục phó Cục Cơ yếu mang vào phòng họp một bức điện của anh Lê Trọng Tấn báo cáo: một đơn vị thuộc cánh quân phía đông đã cắm cờ lên dinh Độc Lập.

Mọi người vây quanh tám bản đồ chiến sự. Tin từ các hướng tới tấp điện về. Năm cánh quân của ta hợp điểm giữa Sài Gòn. Quân đoàn 2 chiếm dinh Tổng thống; Quân đoàn 4 chiếm Bộ Quốc phòng, cảng Bạch Đằng và Đài phát thanh; Quân đoàn 1 chiếm Bộ Tổng tham mưu và khu vực các bộ tư lệnh các binh chủng; Quân đoàn 3 chiếm sân bay Tân Sơn Nhất; Đoàn 232 chiếm Biệt khu Thủ đô và Tổng nha Cảnh sát. Kế hoạch tác chiến chiến dịch Hồ Chí Minh đã hoàn thành thắng lợi.

Trong không khí hân hoan, hội nghị sôi nổi trao đổi về những biện pháp cuối cùng. Tôi điện ngay vào chiến trường thông báo ý kiến của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương: "... Có thể dùng Dương Văn Minh để kêu gọi các đơn vị của địch hạ vũ khí, nhưng không phải với tư cách tổng thống mà với tư cách một người đã sang hàng ngũ nhân dân. Đã nhận tin ta cắm cờ lên dinh Độc Lập lúc 11 giờ. Các anh trong Bộ Chính trị rất vui, rất vui".

Bức điện gửi đi lúc 12 giờ 25 phút.

Hội nghị ngừng họp.

Các đồng chí lãnh đạo ra cả ngoài hành lang. Tiếng cười nói rộn ràng, vui vẻ. Phấn khởi, nghẹn ngào, xúc động đến trào nước mắt.

Anh Ba, các anh trong Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, ai nấy đều nhớ đến Bác Hồ. Ước mơ nước nhà độc lập, thống nhất mà Bác hằng mong đã thành sự thật, nhưng Người đã đi xa! Đồng bào, chiến sĩ miền Nam không còn được đón Bác vào thăm mọi người, nghĩ đến biết bao đồng chí, đồng đội, đồng bào đã ngã xuống; không được thấy giờ phút khai hoàn. Ngay trong chiến dịch cuối cùng, bao nhiêu cán bộ, chiến sĩ đã vĩnh viễn ra đi trước ngày toàn thắng.

Tôi chỉ thị cho Cục Tuyên huấn thuộc Tổng cục Chính trị điện ngay cho Việt Nam Thông tấn xã và Đài Tiếng nói Việt Nam kịp thời truyền tin thắng

lợi, và chuẩn bị viết thông cáo chiến thắng. Chỉ mười lăm phút sau, đài đã ngừng buổi phát thanh thường lệ, phát đi phát lại những dòng tin phấn khởi mà muôn vạn con tim Việt Nam đón đợi: chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Lăn vào tiếng loa phóng thanh, tiếng reo hò, hoan hô chiến thắng vang dậy khắp phố phường.

12 giờ 50 phút.

Tại Sở chỉ huy, có mặt Thiếu tướng Cao Văn Khánh, Phó tổng tham mưu trưởng, đại tá Lê Hữu Đức, Cục trưởng Cục Tác chiến, đại tá Nguyễn Trọng Yên và thượng tá Phạm Chí Nhân, Cục trưởng và Phó cục trưởng Cục Tuyên huấn. Không ai chú ý đến nghỉ ngơi, cơm nước. Được sống trong giờ phút lịch sử của dân tộc, ai cũng muốn được ghi lại hình ảnh kỷ niệm vô giá này. Trước tấm bản đồ thành phố Sài Gòn - Gia Định, mọi người đứng dậy, chăm chú nhìn theo hướng tay tôi chỉ. Thượng úy Nguyễn Tiến Trữ, cán bộ bảo vệ thường xuyên đi với tôi, nhà nhiếp ảnh nghiệp dư với chiếc máy ảnh hiệu Ki-ép, đã bấm liên ba kiểu ở góc độ thích hợp nhất.

BUỔI chiều, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương tiếp tục họp.

Mở đầu, Hội nghị nghe qua dây ghi âm tiếng nói đầu hàng của Tổng thống ngụy Dương Văn Minh: "Tôi là Dương Văn Minh, tổng thống của chính quyền Sài Gòn. Tôi kêu gọi bỏ vũ khí đầu hàng vô điều kiện Quân giải phóng, giải tán cơ cấu chính quyền từ trung ương đến địa phương và giao quyền cho Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam".

Tiếp đó là đại biểu Quân giải phóng chấp nhận sự đầu hàng của Dương Văn Minh.

Hội nghị tiếp tục thảo luận về công việc sắp tới và nêu lên những vấn đề sẽ bàn trong cuộc họp Bộ Chính trị ngày 3 tháng 5, chuẩn bị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị toàn thể.

Gần cuối buổi họp, mọi người nghe đọc hai bức điện của các anh Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Văn Tiến Dũng vừa nhận được, trong đó các anh nói rõ: Dương Văn Minh đã đầu hàng, các cánh quân của ta tiếp tục phát triển theo kế hoạch. Ta kêu gọi quân địch nộp vũ khí. Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long sôi sục nổi dậy, lật đổ ngụy quyền, lập chính quyền cách mạng...

Hội nghị nhất trí gửi ra phía trước bức điện khen: "... Bộ Chính trị Trung ương Đảng nhiệt liệt khen ngợi quân và dân Sài Gòn - Gia Định, khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên thuộc các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội đặc biệt tinh nhuệ, dân quân tự vệ đã

chiến đấu cực kỳ anh dũng, lập chiến công chói lọi, tiêu diệt và làm tan rã lực lượng lớn quân địch, buộc ngụy quyền Sài Gòn phải đầu hàng, không điều kiện, giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định, đưa chiến dịch mang tên Bác Hồ vĩ đại đến toàn thắng.

Toàn thể các đồng chí hãy nêu cao tinh thần quyết thắng, cùng đồng bào tiếp tục tiến công và nổi dậy, giải phóng hoàn toàn miền Nam thân yêu của Tổ quốc"¹.

Các anh trong Bộ Chính trị ra về. Các đồng chí trong Thường trực Quân ủy ngồi lại trao đổi, chuẩn bị cho cuộc họp của Quân ủy Trung ương dự định tiến hành vào ngày 2 tháng 5. Tôi nhắc thêm một số công tác cần chú ý làm thật tốt, nhất là việc quản lý vùng mới giải phóng, đặc biệt các thành phố lớn, vừa xây dựng chính quyền cách mạng vừa truy quét tàn binh, bắt giữ bọn phản động đầu sỏ, giữ vững trật tự trị an, bảo vệ tài sản, tính mạng của dân và tài sản công cộng, ổn định đời sống.

Mỗi cán bộ, chiến sĩ phải là một cán bộ dân vận, biết phát động nhân dân cùng với bộ đội và các lực lượng cách mạng làm chủ địa bàn... Tôi cũng lưu ý Bộ Tổng tham mưu giải quyết số quân địch ở đồng bằng sông Cửu Long và các đảo Côn Sơn, Phú Quốc, đón anh chị em tù chính trị trở về. Việc xây dựng và điều chỉnh lực lượng trong điều kiện đất nước thống nhất và số lượng rất lớn trang bị kỹ thuật của địch vừa thu được cũng phải khẩn trương nghiên cứu đề xuất với Bộ Chính trị và Quân ủy.

Mặt trời đã khuất bóng sau rặng cây xà cừ trên đường Hoàng Diệu. Hà Nội đã lên đèn.

Còn lại một mình trong phòng làm việc với niềm vui náo nức, mà sao nước mắt tôi cứ trào ra.

"Giá như còn Bác..."

Tư tưởng cách mạng và tư tưởng quân sự của Bác đã mang về thắng lợi trọn vẹn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Câu thơ xuân "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" đã vạch đường đi nước bước để có thắng lợi hôm nay.

Tôi lên xe đi một vòng quanh Hà Nội. Cả một rừng cờ hoa dậy lên tự lúc nào. Người đi chật phố, chật đường, vui như trẻ hội. Đêm nay, Thủ đô đốt pháo hoa mừng toàn thắng. Đêm nay, Hà Nội, cả nước vui với Sài Gòn, vui với miền Nam.

1. Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, tr. 395.

TRỞ lại cửa tây, tôi vào Sở chỉ huy tiếp tục làm việc. Hình ảnh các anh lãnh đạo, chỉ huy bộ đội ở chiến trường lúc này hiện về rõ nét. Chắc các anh đã nhiều đêm không ngủ. Chắc các anh cũng hân hoan, xúc động như chúng tôi ở ngoài này. Dưới sự chỉ huy của các anh, quân ta đã "tiến vào Sài Gòn" ca vang câu hát: "Đồng bào ơi, ta đã về đây" của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước, như ngày nào bộ đội ta từ năm cửa ô tiến về giải phóng Thủ đô Hà Nội, ca vang bài hát của nhạc sĩ Văn Cao.

Trong điện gửi anh Văn Tiến Dũng và các đồng chí trong Bộ tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh, thay mặt Quân ủy Trung ương, tôi tuyên dương công trạng các lực lượng vũ trang ta đã cùng đồng bào Tổng tiến công và nổi dậy, giải phóng Sài Gòn - Gia Định, giành thắng lợi vang dội, làm nức lòng quân và dân cả nước và bè bạn năm châu.

Một khuôn mặt triu mến, thân quen chợt hiện lên trong tôi: Trung tướng Lê Trọng Tấn, người chỉ huy cánh quân đầu tiên tiến vào dinh Tổng thống ngụy quyền. Tôi viết ngay một bức điện vượt ra ngoài khuôn phép thông thường về quân sự: "18 giờ 30 phút. Anh Tấn ơi! Làm ăn tốt quá! Phấn khởi quá! Chúc các anh rất khỏe và chuyển lời mừng chiến thắng của mình cho các tướng trong đó. Ký tên: Văn".

Sau này được biết: Khi nghe báo cáo quân ta đã chiếm dinh Độc Lập, Dương Văn Minh phải tuyên bố đầu hàng, cả Sở chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh reo mừng trong niềm vui chiến thắng. Không còn là chuyện bất ngờ mà ai nấy đều giằng giụa nước mắt, siết chặt tay nhau, phấn khởi, tự hào. Các anh Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Văn Tiến Dũng xúc động ôm hôn mọi người. Anh Đinh Đức Thiện, vui tính là thế, mà giờ lại là người khóc ra tiếng to nhất. Anh Trần Văn Trà, đôi mắt đỏ hoe, nghẹn ngào sung sướng. Riêng anh Phạm Hùng, mở phanh chiếc áo bà ba, vừa cười to, vừa bình luận sáng khoái, vừa ra lệnh chuẩn bị tiếp quản Sài Gòn.

SÁNG ngày 1 tháng 5 năm 1975.

Ngày Quốc tế Lao động mang thêm ý nghĩa ngày chiến thắng. Tình giai cấp hoà quyện trong tình dân tộc, làm nổi bật một nét đẹp trong tư tưởng cách mạng của Bác Hồ.

Tại Sở chỉ huy, Bộ Tổng tham mưu báo cáo tình hình đồng bằng sông Cửu Long và các đảo còn lại. Khi biết tin Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, ở phần lớn các tỉnh, lực lượng vũ trang ta đã kết hợp với quần chúng nổi dậy, số lượng có nơi ước tới hàng vạn người như ở Trà Vinh, Sóc Trăng,

Cà Mau... tiến công mạnh vào ngụy quân, ngụy quyền ở cơ sở, buộc chúng phải đầu hàng. Ở Cần Thơ, đêm ngày 29 tháng 4, Sư đoàn 4 tiến công hai sân bay Bình Thủy và Trà Nóc, tiểu đoàn Tây Đô, tiểu đoàn 303 kết hợp tác chiến với binh vận tiến công sở chỉ huy địch trong thành phố. Nguyễn Khoa Nam, tư lệnh Vùng 4 chiến thuật tự sát. Chiều ngày 30 tháng 4, tỉnh Cần Thơ được giải phóng.

Ở Vĩnh Long, Trà Vinh, mặc dù bị quân và dân ta tiến công, uy hiếp, đêm ngày 29 và sáng ngày 30 tháng 4, một bộ phận quân địch ở đây còn chống trả quyết liệt. Đến 17 giờ chiều ngày 30 tháng 4, tỉnh trưởng Vĩnh Long và sư đoàn trưởng sư đoàn 9 ngụy phải đầu hàng. Với hai tiểu đoàn và lực lượng quần chúng có các sư sãi tham gia rất đông đảo, ta đã giải phóng Trà Vinh trong ngày 30 tháng 4.

Sau khi chiếm được các thành phố, thị xã quan trọng, ta đã kịp thời đưa lực lượng tiến sâu vào các vùng đồng bào các tôn giáo như Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc, bức hàng nhiều đồn bốt địch. Ở các vùng nông thôn Nam Bộ, hàng trăm chi khu, phân chi khu quân sự, hàng ngàn đồn bốt của địch tan rã, đầu hàng trước làn sóng tiến công và nổi dậy của quân và dân các địa phương... Cả vùng châu thổ sông Tiền, sông Hậu được giải phóng.

Tại Côn Sơn, ngày 30 tháng 4 và ngày 1 tháng 5 năm 1975, những người cách mạng bị địch giam cầm ở đây đã nổi dậy phá nhà lao, giải phóng đảo. Các lực lượng tại chỗ ở Phú Quốc kết hợp với anh chị em tù chính trị trong các trại giam tiến công và nổi dậy giải phóng đảo trước khi lực lượng ta từ đất liền ra tới nơi. Cho đến ngày 2 tháng 5 năm 1975, trên toàn miền Nam đã sạch bóng quân thù.

Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta toàn thắng.

DAI thắng mùa Xuân năm 1975 là kết quả rực rỡ của việc thực hiện ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, chiến dịch Hồ Chí Minh, kết hợp với các mũi tiến công quân sự, chính trị, binh vận sôi nổi của quân và dân miền Nam ngay từ đầu và trong cả quá trình Tổng tiến công và nổi dậy. Còn phải kể đến hai mũi tiến công ngoài kế hoạch: Đó là sự hình thành và chiến đấu dũng mãnh, thần tốc của cánh quân phía đông, thúc đẩy tình hình chiến trường phát triển mau lẹ, kịp thời tăng cường lực lượng cho trận chiến đấu quyết định diệt địch ở sào huyệt cuối cùng. Đó là mũi tiến công sắc bén trên vùng lãnh hải, nhanh chóng giải

phóng quân đảo Trường Sa và các đảo ven biển hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ giải phóng miền Nam. Ở đây, các đòn tiến công quân sự mạnh mang ý nghĩa quyết định. Các cuộc nổi dậy của nhân dân sôi nổi, rộng khắp, muôn hình muôn vẻ là đòn chiến lược hết sức lợi hại, tiến công địch khắp nơi, làm cho thắng lợi đến nhanh.

Một sự trùng hợp lịch sử thú vị đã diễn ra: Hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc trong thế kỷ XX cùng kết thúc bằng cuộc chiến đấu 55 ngày đêm. Nếu như ở Điện Biên Phủ, 55 ngày đêm là thời gian cần thiết cho một trận tiến công dài ngày vào một tập đoàn cứ điểm kiên cố theo phương châm: "đánh chắc tiến chắc", thì 55 ngày đêm Tổng tiến công và nổi dậy ở miền Nam lại là bước kết thúc chiến tranh không ngừng rút ngắn, khẩn trương, "thần tốc", nhanh đến không ngờ! Dù ngắn hay dài, thời gian vẫn là lực lượng. Chiều ngày 1 tháng 5, tôi tranh thủ thăm Cục Tác chiến, cơ quan trực tiếp phục vụ chỉ huy quân sự, trong không khí tung bừng, phấn khởi. Hầu như tất cả mọi người trong cơ quan đều có mặt. Một tràng pháo dài nổ vang chào mừng tin toàn thắng. Tôi hỏi thăm anh Hoàng Văn Thái, vì bạn không đến dự, ôm hôn anh Cao Văn Khánh, các cán bộ tham mưu, các nhân viên mật mã, đánh máy, thông tin... Tôi nói: Qua 30 năm lãnh đạo, chỉ huy quân đội, lần này tôi thấy công tác tham mưu có tiến bộ vượt bậc. Từ kế hoạch tác chiến đến nắm địch, nắm ta, truyền đạt mệnh lệnh... đều chính xác, kịp thời. Xin cảm ơn tất cả các đồng chí. Tiếp đó, tôi sang thăm Cục Tuyên huấn, cơ quan giúp Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh trong công tác lãnh đạo, động viên, giáo dục tư tưởng cho bộ đội và tuyên truyền, báo chí. Anh Lê Quang Đạo, thay mặt Tổng cục Chính trị và toàn cơ quan tuyên huấn đón tiếp rất nồng nhiệt. Ở đây, sau khi khen ngợi những kết quả thu được trên mặt trận tư tưởng và dư luận, tôi nhắc lại tinh thần lời dạy của Bác Hồ: Thắng lợi tuy lớn nhưng mới chỉ là một bước trên con đường vạn dặm của cách mạng, tuyệt đối không được tự mãn, chủ quan.

Vì thời gian có hạn, tôi chỉ thăm được hai cơ quan giúp việc thường xuyên cho Bộ Tổng tư lệnh và Quân ủy Trung ương. Công việc chuẩn bị cho cuộc họp Quân ủy và cuộc họp của Bộ Chính trị trong các ngày tiếp theo không cho phép đi nhiều. Trong thâm tâm, tôi muốn đến thăm tất cả các cơ quan Tổng hành dinh, vì trong chiến công tập thể vĩ đại này, tổ chức nào, cá nhân nào cũng có phần đóng góp. Tôi muốn ôm tất cả các đồng chí vào lòng.

MẤY ngày sau, tôi cùng anh Ba vào thăm miền Nam hoàn toàn giải phóng. Quên sao được niềm vui mừng phấn khởi khi đặt chân trở lại trên thành phố mang tên Bác, xúc cảm trước cảnh hân hoan mừng chiến

thắng của đồng bào, đồng chí trên phố phường còn nguyên vẹn, tưởng như được đón Bác trở về từ nơi Người đã ra đi.

Chúng tôi về thăm các cơ sở cách mạng ở Sài Gòn, Biên Hoà, Cần Thơ, Rạch Giá..., những chiếc nôi đã nuôi dưỡng, chở che cho bao cán bộ kiên trung đi làm cách mạng không hẹn có ngày về. Vui mừng, xúc động, anh Ba giới thiệu các ba, các má đã nuôi anh những ngày hoạt động bí mật trong lòng địch. Trước cảnh cũ người xưa, tôi bồi hồi nhớ lại những lần vào Nam thực hiện các nhiệm vụ cách mạng được giao. Năm 1929, với tư cách phái viên của Tổng bộ Tân Việt và nhóm cộng sản trong Tân Việt, tôi đến Sài Gòn với nhiệm vụ chuyển Kỳ bộ Tân Việt sang hàng ngũ cộng sản. Sau đó, năm 1935, tôi lại vào gặp nhóm đảng viên hoạt động nửa công khai, nhận tài liệu của Đông Dương Đại hội mang ra Hà Nội. Tìm đến các cơ sở cũ thì hầu hết đã không còn nữa. Nhiều ân nhân của cách mạng không còn được thấy ngày khai hoàn của dân tộc.

Tiếp đó, tôi đến thăm các binh đoàn chủ lực, các đơn vị đặc công, biệt động, các đơn vị bộ đội địa phương. Những "anh bộ đội Cụ Hồ" vừa làm nên kỳ tích, nhưng hết sức giản dị, thân tình. Tôi khen ngợi chiến công của cán bộ, chiến sĩ, lòng bùi ngùi thương tiếc bao đồng chí, đồng đội vừa ngã xuống để Tổ quốc trường tồn.

Tôi cũng đã đến quan sát Bộ Tổng tham mưu quân đội ngụy. Tại phòng làm việc của tổng tham mưu trưởng, tôi chú ý đến tờ lịch ngày 28 tháng 4 còn bóc dở. Trong phòng triển lãm vũ khí, nhiều loại vũ khí trang bị hiện đại đều được trưng bày. Trên một tấm bản đồ Đông Dương chỉ chít những dấu chấm xanh, đỏ, đánh dấu những nơi mà vũ khí, trang bị điện tử phát hiện các căn cứ của ta, nhất là trên đường vận chuyển chiến lược Trường Sơn. Cảm tưởng sâu sắc nhất của tôi là: vũ khí kỹ thuật Mỹ dù hiện đại đến đâu cũng không thể cứu kẻ thù khỏi thất bại. Quyết định thắng lợi là con người Việt Nam yêu nước, dũng cảm, thông minh.

Chương X

ĐÔI DÒNG SUY NGẪM

TÔI muốn dành những trang cuối của tập hồi ức này để suy ngẫm về cuộc trường chinh ba mươi năm giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng. Càng nhìn sâu về quá khứ càng thấy rõ tương lai.

Ngày toàn thắng 30 tháng 4 năm 1975 đã đi vào lịch sử.

Trong quá trình cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng, ba "cái mốc chói lọi bằng vàng": Tổng khởi nghĩa tháng Tám, Điện Biên Phủ và mùa Xuân năm 1975 đại thắng mãi mãi sáng ngời trong sử sách. Nhân dân Việt Nam đã làm nên câu chuyện thần kỳ tưởng chừng như không thể làm được giữa thế kỷ XX. Lần đầu tiên trong lịch sử, một dân tộc vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế kém phát triển, đánh thắng những cường quốc đế quốc chủ nghĩa chủ yếu bằng sức của chính mình, nêu một tấm gương anh dũng, bất khuất, trí tuệ, tài năng trước toàn thế giới.

Thiên anh hùng ca thắng Pháp, thắng Mỹ vang vọng mãi trên non sông đất nước ta, trên khắp các châu lục.

Vinh quang đời đời thuộc về nhân dân Việt Nam anh hùng, thuộc về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, bộ tham mưu cách mạng dũng cảm, sáng suốt, dạn dày kinh nghiệm đã lãnh đạo chiến tranh đến ngày toàn thắng.

Tổ quốc Việt Nam ghi công các anh hùng liệt sĩ, những người con yêu quý xả thân vì dân, vì nước, "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh".

Lịch sử ghi nhận công đầu thuộc về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, người anh hùng giải phóng dân tộc, nhà chiến lược thiên tài, nhà văn hoá kiệt xuất, người Cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Thắng lợi của nhân dân ta cũng là thắng lợi của nhân dân các nước anh em, của loài người tiến bộ trên toàn thế giới đã nhiệt tình ủng hộ, hết lòng giúp đỡ cuộc chiến đấu chính nghĩa của Việt Nam chống chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc.

Từ chiến thắng vĩ đại mùa Xuân năm 1975 đến nay, gần ba mươi năm đã trôi qua. Nhân loại đã bước vào thế kỷ XXI và thiên niên kỷ mới. Ở vào thời điểm quan trọng này, cần nhìn lại quá khứ hào hùng của dân tộc với nền văn hiến Việt Nam và những võ công oanh liệt, ôn lại chặng đường chiến đấu ba mươi năm dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và của Bác Hồ để rút ra những bài học dựng nước và giữ nước cho ngày nay và mai sau.

Một câu hỏi lâu nay không ít người đã đặt ra: *Vì đâu nhân dân Việt Nam, từ không một tấc sắt trong tay, vùng lên bẻ gãy gông xiềng nô lệ, lại đánh thắng "hai đế quốc to" trong một cuộc chiến tranh không cân sức, giành lại non sông đất nước, tiến lên giải phóng xã hội, giải phóng con người?*

Sẽ không tìm được câu trả lời cho câu hỏi này nếu không nhìn sâu vào chiều dày lịch sử xa xưa, vào nền văn hoá dân tộc, vào truyền thống và di sản quân sự của tổ tiên, vào đường lối cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thật vậy, một sự kiện hiếm thấy trong lịch sử thế giới là các bộ tộc người Việt cổ sinh sống trên mảnh đất này đã sớm có một triết lý sống, hình thành và phát triển một nền văn hoá dân tộc mà hạt nhân là *chủ nghĩa yêu nước*, tinh thần đấu tranh bất khuất để làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, cố kết với nhau, tương thân tương ái, vừa dũng cảm vừa thông minh. Chính nhờ sức mạnh khôn lường của nền văn hoá ấy mà dưới ách đô hộ hơn một nghìn năm của phong kiến phương Bắc, dân tộc ta không hề bị đồng hoá và cuối cùng đã vùng lên giành lại nền độc lập. Cho đến khi vị tổ Trung hưng đầu tiên là Anh hùng dân tộc Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, thì kỷ nguyên một nghìn năm độc lập tự chủ đã được mở ra, chỉ gián đoạn bằng 20 năm đô hộ của quân Minh. Suốt trong một nghìn năm ấy, dân tộc ta dưới triều đại của các vị vua yêu nước đã đánh thắng mọi kẻ địch xâm lược lớn mạnh hơn nhiều lần, từ Tống, Nguyên đến Minh, Thanh. Đặc biệt trong thế kỷ XIII, dân tộc ta đã ba lần đánh thắng quân Nguyên Mông là đội quân xâm lược khét tiếng đã từng chinh phục nhiều dân tộc từ Âu sang Á, đã chiếm lĩnh cả lục địa Trung Hoa. "Nam quốc sơn hà Nam đế cư". Hễ kẻ thù đụng đến nước ta thì "vua tôi đồng lòng, anh em hoà mục, cả nước chung sức, trăm họ là binh", giữ vững quê hương bảo vệ xã tắc. Từ *Hịch tướng sĩ* đến *Bình Ngô đại cáo*, một học thuyết quân sự Việt Nam đã hình thành và phát triển: *"lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân*

thay cường bạo”, “lấy ít địch nhiều”, “lấy nhỏ thắng lớn”. Học thuyết ấy đã biết vận dụng phép biện chứng đổi yếu thành mạnh, kết hợp lực, thế, thời, mưu, cuối cùng đạt tới nguyện vọng sâu xa là giành lại và giữ vững chủ quyền dân tộc với những tư tưởng vượt thời đại: “đập tắt muôn đời chiến tranh”, “đem lại thái bình muôn thuở”.

Đến đây, một câu hỏi mới lại được đặt ra: *Vậy thì vì sao một dân tộc anh hùng như dân tộc Việt Nam lại phải sống kiếp ngựa trâu hơn một trăm năm dưới ách thống trị của thực dân đế quốc phương Tây?*

Rõ ràng là có không ít nguyên nhân đưa đến một thời kỳ đen tối trong lịch sử đất nước, trong đó phải kể đến các chính sách sai lầm đi ngược lại lợi ích dân tộc của triều đình nhà Nguyễn. Nhưng suy cho cùng, nguyên nhân chủ yếu là *sự khủng hoảng về đường lối* vào thời điểm mà tương quan lực lượng giữa ta và địch đã có những thay đổi cơ bản: nước ta đang ở phương thức sản xuất phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, quân đội trang bị thô sơ, còn kẻ địch là một nước đã đi vào phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa với nền công nghiệp hiện đại và quân đội được trang bị hiện đại. Trước thực tiễn mới của cuộc đấu tranh, những người yêu nước Việt Nam hồi bấy giờ chưa tìm được kế sách cứu nước. Các phong trào yêu nước từ Nguyễn Trung Trực đến Hoàng Hoa Thám, từ Cần Vương đến Đông Kinh Nghĩa Thục, từ Đông Du đến Duy Tân đều bế tắc, không tìm ra lối thoát. Chính vì thế mà tinh thần anh dũng có thừa, nhưng các phong trào khởi nghĩa và nổi dậy từ Nam chí Bắc đều bị đàn áp dã man: Các lãnh tụ yêu nước chỉ “thành nhân” mà sự nghiệp cứu nước chưa “thành công” được.

Cho đến năm 1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi *tìm đường cứu nước*. Mang trong mình hành trang tư tưởng truyền thống yêu nước và tinh thần đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam cùng với tinh hoa văn hoá phương Đông, Người đi khắp bốn biển năm châu với chí lớn giải phóng những “người cùng khổ”. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc - nhà yêu nước vĩ đại đã đến với chủ nghĩa Lê-nin và Quốc tế thứ ba, tìm ra con đường cứu nước: *con đường cách mạng vô sản*, và trở thành người Cộng sản Việt Nam đầu tiên. Từ đó dân tộc đã gắn liền với giai cấp, quốc gia gắn với quốc tế, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa hội. Từ chủ nghĩa Mác-Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc tiếp thu thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng, tiếp thu và phát triển phương pháp luận Mác - Lê-nin, phương pháp duy vật lịch sử và duy vật biện chứng.

Với mục tiêu cách mạng mới, cuộc đấu tranh yêu nước không những mang lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc mà còn mang lại tự do và hạnh phúc cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho toàn dân. Cuộc chiến

tranh giải phóng đã trở thành cuộc *chiến tranh toàn dân*, một cuộc chiến tranh chính nghĩa "vì dân" và "do dân" có sức mạnh vô cùng to lớn quật ngã mọi kẻ thù. Với "*Chánh cương vắn tắt*", "*Sách lược vắn tắt*" và "*Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng*", đường lối cứu nước phải là "*Đường Kách mệnh*", Đảng tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Trải qua những năm tháng đấu tranh, đường lối cách mạng đã được hoàn chỉnh vào năm 1941, khi Đảng đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên trên hết, đoàn kết mọi lực lượng yêu nước trong Mặt trận Việt Minh, phát động vũ trang khởi nghĩa, đưa Cách mạng tháng Tám đến thắng lợi.

Trên cơ sở đường lối cách mạng của Đảng, học thuyết quân sự Việt Nam đã phát triển vượt bậc, giải quyết thành công trong điều kiện của thời đại mới vấn đề cốt lõi hầu như một nghịch lý: "*lấy nhỏ thắng lớn*", "*lấy yếu thắng mạnh*", "*lấy ít địch nhiều*". Học thuyết quân sự Việt Nam luôn nắm vững mục tiêu cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất phát từ thực tiễn, phân tích tình hình thực tiễn, tìm ra quy luật và hành động theo quy luật, đánh thắng mọi kẻ địch hung bạo. Học thuyết ấy luôn theo dõi diễn biến mau lẹ và so sánh lực lượng giữa địch và ta trên chiến trường, tìm ra và tạo thời cơ có lợi nhất cho ta, tạo thế mạnh của ta, khoét sâu thế yếu của địch, tập trung lực lượng tiêu diệt địch. Khi tình hình thay đổi thì kịp thời thay đổi quyết sách về chiến lược, chiến thuật, tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, bí mật, bất ngờ, giành được thắng lợi lớn nhất, thường là trong những điều kiện khó khăn nhất.

Phát huy đến mức cao nhất tinh thần "quyết chiến quyết thắng", "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*", khơi dậy nghị lực sáng tạo và tài thao lược của mỗi người và của toàn dân tộc, phát triển đến đỉnh cao *trí tuệ Việt Nam*, quân và dân ta đã làm nên những chiến công hiển hách tưởng chừng như huyền thoại.

Kiên định mục tiêu cách mạng, vận dụng thế giới quan, quan điểm thực tiễn, phương pháp luận Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là bài học mang tính cách mạng và khoa học, có ý nghĩa to lớn của học thuyết quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Làm đúng theo bài học đó thì thành công. Không làm theo bài học đó thì sai lầm, thất bại.

Còn nhớ những ngày đầu tháng 8 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rõ thời cơ lớn đã đến. Người quyết định nhất thiết phải họp Quốc dân Đại hội vào trung tuần tháng 8, dù các đại biểu chưa về đủ. Ngày 13 tháng 8 năm 1945, Trung ương Đảng ra lệnh Tổng khởi nghĩa, đưa *Cách mạng tháng Tám* đến thành công ở Thủ đô Hà Nội và trong cả nước chỉ trong vòng một tuần lễ. Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời.

Trải qua chín năm kháng chiến lâu dài, gian khổ chống đế quốc Pháp xâm lược, tại mặt trận *Điện Biên Phủ*, khi thực tiễn chiến trường thay đổi, chúng ta đã hạ quyết tâm chuyển từ phương châm "đánh nhanh thắng nhanh" sang phương châm "đánh chắc tiến chắc". Từ kế hoạch tiêu diệt địch trong ba đêm hai ngày sang kế hoạch chiến đấu liên tục trong 55 ngày đêm. Quyết tâm thay đổi phương châm ấy đã được Bác Hồ và Bộ Chính trị phê chuẩn. Cuối cùng, quân và dân ta đã tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của đế quốc Pháp được Mỹ giúp sức, một pháo đài mà Pháp và Mỹ đều cho là "bất khả xâm phạm".

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ kéo dài 21 năm trời, *cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975* là một điển hình thành công của học thuyết quân sự Việt Nam. Theo dõi sự phát triển cực kỳ mau lẹ của tình hình địch, ta trên chiến trường Bộ thống soái tối cao đã có những quyết định kịp thời khi thời cơ mới xuất hiện, chuyển kế hoạch cơ bản giải phóng miền Nam từ hai đến ba năm lúc đầu sang kế hoạch thời cơ, rút xuống một năm rồi quyết định kết thúc trước mùa mưa chỉ trong vòng chưa đầy hai tháng, giành được thắng lợi hoàn toàn và trọn vẹn.

Độc lập và tự chủ, thông minh và sáng tạo, đó là nét nổi bật của học thuyết quân sự Việt Nam.

Trong lịch sử ông cha ta đánh giặc, nhất là từ thời Lý, Trần về sau, các bậc tiền nhân đọc nhiều sách của các nhà chiến lược quân sự Trung Hoa cổ, nhưng không phải lúc nào cũng chủ trương "đánh mau giải quyết mau" hoặc phải có lực lượng gấp địch mười lần mới tiến công. Trong những năm kháng chiến vừa qua, các tướng lĩnh Việt Nam tiếp thu tinh hoa quân sự thế giới, nhưng đánh thì theo *cách đánh Việt Nam*. Chính vì thế mà chúng ta đã thắng.

Năm 1971, tôi sang Liên Xô khẳng định quyết tâm đánh Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn và đề nghị bạn có sự giúp đỡ đặc biệt. Tại cuộc họp với các đồng chí trong Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô, đồng chí Cô-xư-ghin hỏi: "Tôi xin hỏi đồng chí Giáp. Đồng chí nói Việt Nam đánh thắng Mỹ. Tôi muốn biết các đồng chí có bao nhiêu sư đoàn bộ binh cơ giới và Mỹ có bao nhiêu? Xe tăng, pháo hạng nặng, máy bay chiến đấu..., các đồng chí có bao nhiêu và Mỹ có bao nhiêu? Khả năng về phòng không, về tên lửa, về thông tin, ra-đa của các đồng chí như thế nào? Xin đồng chí nói qua cho tôi biết". Tôi trả lời: "Tôi hiểu câu hỏi của đồng chí. Đồng chí muốn biết về vấn đề so sánh lực lượng giữa chúng tôi với Mỹ. Theo học thuyết quân sự Xô-viết là như vậy. Học thuyết quân sự Xô-viết là hết sức ưu việt, đã chiến thắng phát-xít Đức. Điều đó rất rõ ràng. Nhưng, tôi xin nói nếu chúng tôi đánh theo cách đánh của các đồng chí thì

chúng tôi không đứng nổi được hai tiếng đồng hồ. Chúng tôi đánh theo cách đánh khác, cách đánh của Việt Nam, và chúng tôi sẽ thắng". Sau ngày toàn thắng, có dịp trở lại Liên Xô, gặp lại đồng chí Cô-xư-ghin, tôi cảm ơn Liên Xô đã nhiệt tình giúp đỡ Việt Nam đánh Mỹ. Đồng chí vui vẻ nói: "Việt Nam thắng to quá, như thế tốt quá! Xin chúc mừng các đồng chí!".

Một vấn đề có tính quy luật của chiến tranh nhân dân Việt Nam là: *Toàn dân đánh giặc. Cả nước đánh Pháp, đánh Mỹ*, không phân biệt tiền tuyến, hậu phương. Ý chí thống nhất Tổ quốc là thế và lực mạnh trong chiến tranh. Nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một. Chiến trường Việt Nam là một. Cả dân tộc kết thành một khối trong tình đồng bào cùng chung giống nòi Hồng Lạc, không thể cắt chia. Thù nhà nợ nước là chung của cả dân tộc. Cả nước vùng lên đập tan xích xiềng, làm nên Cách mạng tháng Tám. Giặc Pháp quay lại xâm lược Nam Bộ, miền Bắc, miền Trung xung phong Nam tiến. Bắc Bộ là chiến trường chính, Trung Bộ và Nam Bộ phối hợp hết mình. Miền Nam là tiền tuyến lớn, nơi "trực tiếp quyết định" thắng lợi, miền Bắc là hậu phương lớn, có vai trò "quyết định nhất". Dưới mưa bom Mỹ, miền Bắc kiên cường đánh trả, chi viện sức người, sức của, tất cả vì miền Nam ruột thịt. Cả nước vì miền Nam, miền Nam vì cả nước. Miền Nam gọi, miền Bắc trả lời. Kẻ thù đụng đến miền Bắc một, miền Nam đánh cho chúng gấp năm, gấp mười lần. Con số hơn một triệu cán bộ, chiến sĩ quê miền Bắc "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", trong đó hàng chục vạn người đã vĩnh viễn nằm lại trên chiến trường là một biểu trưng chói lọi.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cũng đã có lúc, do không nắm vững đường lối quân sự của Đảng và tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, không đi sát thực tiễn và không làm theo quy luật, chủ quan, duy ý chí, nên đã hạn chế không ít thắng lợi và chịu nhiều tổn thất.

Đã có một thời gian, mối quan hệ giữa chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy là đề tài tranh luận kéo dài trong các cán bộ quân sự ở chiến trường. Một số đồng chí nhận thức không đúng, chỉ chú trọng đẩy mạnh đấu tranh chính trị, chiến tranh du kích, chỉ chăm lo xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang địa phương và dân quân du kích, coi nhẹ xây dựng bộ đội chủ lực. Một số nhà chiến lược nước ngoài nghiên cứu về Việt Nam cũng thường cho rằng chiến tranh nhân dân đồng nghĩa với chiến tranh du kích. Đó là những nhận thức hoàn toàn sai trái. Đảng ta không bao giờ có một chiến lược quân sự thuần túy, và cũng chưa bao giờ hạn chế chiến tranh ở mức độ chiến tranh du kích. Chiến lược chiến tranh cách mạng của Đảng là một chiến lược tổng hợp, kết hợp đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị, đấu tranh ngoại giao, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết

hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn. Trong khi đẩy mạnh đấu tranh chính trị, phát triển chiến tranh du kích, Đảng ta luôn coi trọng xây dựng bộ đội chủ lực thành những binh đoàn mạnh từ tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn đến quân đoàn, trở thành những "quả đấm thép" đủ sức giáng cho địch những đòn tiêu diệt lớn, quyết định chiến trường.

Lại như do không nắm vững quy luật của khởi nghĩa và chiến tranh nên đã có chủ trương kết hợp với tổng công kích, tiến hành tổng khởi nghĩa trong chiến tranh ngay khi trên chiến trường còn hơn nửa triệu quân Mỹ và hơn một triệu quân ngụy và quân các nước phụ thuộc. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) để lại một bài học sâu sắc về khuyết điểm này. Trận tổng tiến công bất ngờ và đồng loạt đánh vào các đô thị và hầu hết các căn cứ hậu cần lớn của địch giành thắng lợi vang dội, đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ", buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh. Lẽ ra phải chuyển hướng hoạt động về nông thôn, nhưng chúng ta lại chủ trương tiếp tục tiến công vào các đô thị nhằm đẩy lên tổng khởi nghĩa, cuối cùng tổng khởi nghĩa vẫn không diễn ra, cách mạng phải chịu nhiều tổn thất.

Một ví dụ khác do làm sai quy luật nên phải trả giá bằng xương máu. Cách mạng là tiến công. Tư tưởng chiến lược của chiến tranh cách mạng bao giờ cũng là tư tưởng tiến công. Còn hình thức tác chiến thì có tác chiến tiến công, tác chiến phòng ngự kể cả về chiến lược, chiến dịch và chiến đấu. Tuy nhiên, do nhận thức không đúng nên trong một thời gian dài, một số cán bộ cho rằng trong chiến tranh chỉ có đường lối tiến công, phủ nhận phòng ngự, thậm chí coi phòng ngự là điều cấm kỵ. Vì vậy mà trong một số trận đánh, bộ đội bị thương vong.

Trong những năm gần đây, Mỹ và một số cường quốc phát triển vũ khí và trang bị hiện đại. Cuộc chạy đua vũ trang vẫn đang tiếp tục. Đi đôi với sự xuất hiện của một chiến lược mới, đặt "nhân quyền" lên trên "chủ quyền", một số thế lực hiếu chiến tự cho phép xâm lược một quốc gia độc lập và có chủ quyền, bất chấp luật pháp quốc tế. Sau chiến tranh vùng Vịnh (1991), vừa qua lại diễn ra cuộc chiến tranh xâm lược Kô-xô-vô. Một điều mới đặt ra: Trong điều kiện chiến tranh xâm lược với vũ khí công nghệ cao, thì học thuyết quân sự Việt Nam còn có giá trị hay không?

Chúng ta không bao giờ chủ quan khinh địch, luôn coi trọng đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật quân sự, phát triển học thuyết quân sự lên những bước mới. Và chúng ta có thể khẳng định ngay rằng: Học thuyết quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh hoàn toàn có khả năng giữ vững nền độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước đánh bại mọi cuộc chiến tranh xâm lược bất kể từ đâu tới.

NỀN văn hoá Việt Nam, đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, học thuyết quân sự Việt Nam độc đáo sáng tạo, không ngừng phát triển là sức mạnh của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Hiểu được điều cơ bản ấy, sẽ giải đáp được các câu hỏi đã đặt ra.

Sau ngày quân và dân ta đập tan cuộc tập kích bằng không quân chiến lược B.52 của Mỹ, nhà sử học Pháp Pi-e Ri-sa Phê-ray đã nói rất đúng rằng: "Những tên lửa SAM được sử dụng bởi tư tưởng lấy nhỏ thắng lớn, bởi nền văn hoá Việt Nam, bởi "tư chất Việt Nam" (la Vietnamité) theo chúng tôi chính là chìa khoá mở cửa thắng lợi của Việt Nam"¹.

Không hiểu được điều đó, kẻ thù chuốc lấy thất bại cũng là lẽ tất nhiên.

Ken-nơ-đi con (J.F.K Junior) khi còn sống đã sang thăm Việt Nam với thiện chí tìm hiểu sâu về sai lầm của cha mình đối với đất nước hoà bình và hữu nghị này. Sau khi thăm Pắc Bó về, anh ta băn khoăn không hiểu vì sao trong những ngày gian khổ ấy, sống nơi hang đá hoang sơ mà những người Việt Nam lại có thể tin sẽ có thắng lợi hôm nay? Hơn nữa lại thắng ngay khi Pháp và Mỹ có những cố gắng chiến tranh cao nhất. Khi nghe tôi nói qua về nền văn hoá và lịch sử Việt Nam, anh ta vui mừng thật sự như được vỡ lẽ ra, điều mà Ken-nơ-đi cha và con trước đây không hề hay biết.

Tháng 11 năm 1995, theo đề nghị của phía Mỹ, tôi đã tiếp ông Rô-bốt Mác Na-ma-ra, nguyên Bộ trưởng Quốc phòng dưới thời hai tổng thống Ken-nơ-đi và Giôn-xơn, một trong những kiến trúc sư của chiến tranh xâm lược Việt Nam. Trong câu chuyện, tôi nhận xét:

- Trong cuốn hồi tưởng của ngài² có một điều mà tôi cho là đúng. Đó là Mỹ đánh Việt Nam mà không hiểu gì về lịch sử, địa lý, văn hóa, phong tục, tập quán về con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam nói chung và những người lãnh đạo Việt Nam nói riêng. Chúng tôi có một nền văn hóa vững bền, có một học thuyết quân sự độc đáo và được thử thách trong lịch sử. Vì vậy mà chúng tôi đã thắng.

Ông Mác Na-ma-ra đáp:

- Vâng, đúng như vậy.

Cuối cùng thì ông cũng đã nhận ra được một chân lý, rất tiếc là đã quá muộn màng.

1. Pi-e Ri-sa Phê-ray, *Nước Việt Nam từ nguồn gốc xa xưa đến ngày nay*, Nxb Báo chí Đại học Pháp, 1990, tr.87.

2. R.S. Mác Na-ma-ra, *Nhìn lại quá khứ. Tấn thăm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

TRẬN quyết chiến chiến lược mùa Xuân năm 1975 đánh dấu bước phát triển mới hết sức rực rỡ của nghệ thuật chiến tranh nhân dân trong điều kiện hiện đại, đặc biệt là nghệ thuật điều hành chiến tranh ở giai đoạn kết thúc, nghệ thuật tổ chức và chỉ đạo thực hành những trận then chốt quyết định, đưa kháng chiến đến toàn thắng.

Trong những nhân tố chủ quan đưa đến thắng lợi, phải kể đến các cơ quan quân sự chiến lược của Tổng hành dinh. Suốt 55 ngày đêm, từ thủ trưởng đến cán bộ, nhân viên, mọi người làm việc không tiếc sức mình, phục vụ Bộ thống soái tối cao lãnh đạo, chỉ đạo các chiến trường và hậu phương chiến đấu và chiến thắng.

Thắng lợi của chiến tranh là kết quả của sự hy sinh, nỗ lực to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu trí, đấu lực quyết liệt, lâu dài giữa ta và địch, của sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chỉ huy ở tầm vĩ mô kết hợp với hoạt động chiến đấu và đấu tranh cụ thể của từng chiến trường, từng đơn vị, không phải chỉ riêng một chiến trường nào, một bộ phận nào, trong đó Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và các cơ quan tham mưu chiến lược giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Mùa Xuân năm 1975, Bộ Thống soái tối cao đã tỏ rõ tài năng mưu lược, hiểu địch, hiểu mình, điều hành toàn diện cuộc chiến tranh trên phạm vi cả nước, khẩn trương, linh hoạt, thận trọng, chắc thắng, giành toàn thắng trong tình hình quốc tế vô cùng phức tạp giữa những năm 70. Các chiến dịch đều diễn ra theo một kế hoạch thống nhất của Bộ Tổng tư lệnh, có sự phối hợp với nhau cả về kế hoạch và tình huống chiến dịch, tạo tiền đề cho nhau và cùng tạo ra điều kiện hình thành đòn quyết định chiến lược cuối cùng.

Suy nghĩ về vai trò của cơ quan chiến lược quân sự, tôi xúc động nhớ tới Các Anh, những người bạn chiến đấu thân thiết từng làm việc trong Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, trong Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh suốt những năm dài kháng chiến, đến nay người mất, người còn.... Các Anh đã cùng lo cái lo chung của dân, của Đảng, từng vui cái vui hoàn thành nhiệm vụ mà nhân dân và Đảng đã tin cậy giao cho. Mỗi gương mặt là một tình cảm thân thương, một chuỗi dài kỷ niệm đẹp trong cuộc đời chiến đấu vì dân vì nước, mãi mãi in đậm giữa lòng tôi.

TỪ khi nước nhà giành được độc lập và thống nhất hoàn toàn, toàn dân ta Nam-Bắc sum họp một nhà, luôn nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Trong công cuộc xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa nay đã trở thành nhiệm vụ trung tâm, sau một thời gian mắc sai lầm chủ quan, rập khuôn và duy ý chí, Đảng ta đã sớm trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất phát từ thực tiễn, tìm ra quy luật, đề ra *đường lối đổi mới* đúng đắn và sáng tạo. Đường lối ấy đã cổ vũ mạnh mẽ giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn trên các mặt trận kinh tế, văn hóa và đối ngoại. Đảng ta đã đi đến một kết luận lịch sử: *Chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động*. Nhân dân ta đã ra khỏi khủng hoảng và tiếp tục đi lên trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa với nền kinh tế nhiều thành phần và cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, dù thắng lợi của đường lối đổi mới to lớn như thế nào, chúng ta cũng đừng cảm nhìn vào sự thật, không chút phạm sai lầm "kiêu ngạo cộng sản". Phải nói rằng hiện nay nước ta đang còn là *một trong những nước nghèo trên thế giới*, cơ cấu kinh tế phần lớn còn là nông nghiệp, *năng suất lao động* thấp kém hàng trăm lần, *trình độ công nghiệp* lạc hậu hàng thế kỷ so với các nước phát triển. Như vậy, để thực hiện mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, mâu thuẫn chủ yếu nhất trong hình thái kinh tế - xã hội nước ta chính là mâu thuẫn giữa yêu cầu rất cao của trình độ phát triển lực lượng sản xuất, giữa yêu cầu cải thiện không ngừng đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân với tình trạng nghèo nàn và lạc hậu hiện đang được khắc phục từng bước; đó là chưa nói đến những sự suy thoái về đạo đức và sự nảy sinh những tệ nạn xã hội mà cơ chế thị trường mang lại.

Trong lúc đó thì cục diện thế giới đang có những biến đổi to lớn. Một số nước phát triển đang đi vào một thời đại kinh tế - xã hội mới - thời đại kinh tế tri thức của nền văn minh trí tuệ. Ở đó, dịch vụ và trí tuệ đã trở nên lực lượng sản xuất hàng đầu. Trên cơ sở ấy, một trật tự thế giới mới đã xuất hiện với xu thế toàn cầu hoá; lôi cuốn cả hành tinh vào một cơn lốc lớn do Mỹ, một số ít siêu cường và các tập đoàn siêu quốc gia chi phối. Đi đôi với nguyện vọng hoà hoãn và hoà bình của phần lớn loài người tiến bộ, thì các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột sắc tộc, tôn giáo vẫn tiếp diễn với cuộc chạy đua vũ trang chưa từng có về vũ khí công nghệ cao.

Rõ ràng, khi bước vào thế kỷ XXI và thiên niên kỷ thứ III, Đảng ta, giai cấp công nhân và toàn dân đang đứng trước những vận hội lớn, đồng thời phải đối mặt với những thách thức mới chưa từng có. Cũng như trước đây trong những bước ngoặt lớn của đấu tranh giải phóng dân tộc, Đảng ta đã xuất phát từ thực tiễn đề ra những quyết sách đột phá phù hợp với quy luật vận động của chiến tranh cách mạng.

Đó là quyết sách *ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất*, bởi vì như Mác đã khẳng định "lực lượng sản xuất là tiền đề của mọi tiền đề" của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, đương nhiên với quan hệ sản xuất thích hợp.

Đó là quyết sách coi *giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ* là quốc sách số một, bởi vì khoa học và trí tuệ đã trở thành lực lượng sản xuất hàng đầu, công nghệ tiên tiến là nội dung và động lực của công cuộc hiện đại hoá.

Đó là *phát huy đến đỉnh cao nội lực của đất nước*, chủ yếu là con người, trên cơ sở đó mà chủ động hội nhập vào khu vực và thế giới, tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ và tri thức quản lý của nước ngoài.

Đó là chủ trương *xây dựng và chỉnh đốn Đảng*, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, luôn nắm vững lý luận tiên phong, nâng cao đạo đức cách mạng, diệt trừ các tệ nạn xã hội, xứng đáng là lương tâm, danh dự và trí tuệ của giai cấp công nhân và của dân tộc, trên cơ sở đó mà chỉnh đốn Nhà nước của dân, vì dân, do dân, tăng cường và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất. Đó là luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, giữ vững độc lập, chủ quyền, coi trọng việc *xây dựng sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân*, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ ở mức cao nhất của các phong trào hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

Toàn dân ta đoàn kết một lòng, khắc phục mọi tư tưởng chủ quan, bảo thủ, giáo điều máy móc, thực hiện bằng được các quyết sách mà Đảng đề ra.

Dưới ngọn cờ tất thắng của Đảng và của Bác Hồ vĩ đại, với *hoài bão* lớn, kiên định trong mọi tình huống, với nghị lực sáng tạo và *trí tuệ* Việt Nam trong thời đại mới, nhân dân ta đoàn kết, đại đoàn kết, sẽ biến những ước mơ trở thành hiện thực, tiến lên tiếp tục đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giành những thắng lợi mới, phát triển với nhịp độ nhanh và bền vững, sánh vai với các nước trung bình, rồi từng bước với các nước tiên tiến trên thế giới, như trước đây đã từ một nước thuộc địa trở thành một trong những nước đi tiên phong trong trào lưu giải phóng dân tộc.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Phần thứ nhất</i>	15
MỘT SỐ TÁC PHẨM, BÀI VIẾT, BÀI NÓI CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC	
<i>Phần thứ hai</i>	783
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC QUA NHỮNG TRANG HỒI ỨC CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP	

**ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
VỚI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM QUANG ĐỊNH

Biên tập: ĐỖ TẮT THẮNG

Bìa: ANH THƠ

Trình bày: MINH HUYỀN

Sửa bản in:

MINH HUYỀN

MINH NGUYỆT

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

23 Lý Nam Đế, Hà Nội. ĐT: 8455766, 7470780

Fax: (04)7471106

Bắt đầu in: 1-2005.

In xong 3-2005.

Nộp lưu chiếu: 3-2005

Khổ sách: 19 x 27.

Số trang: 1004.

Số lượng: 2.870 cuốn

Số xuất bản: 171-100/XB-QLXB.

Sắp chữ: Nxb Quân đội nhân dân.

In và đóng sách tại: Xí nghiệp in Công ty văn hóa Phương Nam. Số in:

